

NHỊ NGUYỆT HÀ

KHANG HY ĐẠI ĐẾ

Tiểu thuyết
Tập 1+2



THẾ GIỚI

KHANG HY
ĐẠI ĐỀ

[2 TẬP]

NHỊ NGUYỆT HÀ

Người dịch
Bùi Hữu Hồng

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

HÀ NỘI – 1999

PDF
cailubietdi

OCR Và Soát Lỗi
Dr. No

Soát Lỗi Và Đóng eBook
amylee

Cộng đồng tve-4u.org
Cùng đọc, cùng chia sẻ

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Quốc

Nhà xuất bản văn nghệ Hà Nam

Bản tiếng Việt 1999 – Nhà xuất bản Thế Giới
xuất bản lần thứ nhất

VN-TG-29332-0

LỜI GIỚI THIỆU

Khang Hy (1654-1722) là một vị vua uyên bác, tài trí, 8 tuổi thừa kế ngôi vua, 14 tuổi bắt đầu đi đầu hành chính sự, ở ngôi lâu đến 61 năm, có nhiều sáng kiến lớn lao về kinh tế chính trị, đặt nền móng cho sự phồn vinh thịnh đạt một thời cho đất nước Trung Hoa phong kiến ở giai đoạn cuối (thời thịnh thế Khang Hy – Càn Long nhà Thanh).

KHANG HY ĐẠI ĐẾ là bộ tiểu thuyết lịch sử dài nhiều tập viết về vua Khang Hy. 8 tuổi lên ngôi vua trong hoàn cảnh chính trị vô cùng gay go phức tạp, đã phải đấu tranh chống âm mưu cướp ngôi của tập đoàn Ngao Bái, một đại thần phụ chính.

Khang Hy tuổi nhỏ đã rất thông minh đỉnh ngộ, từng nhận Ngũ Thử Hữu, một vị cử nhân thi không đỗ làm thầy học, để học tập bản lĩnh thống trị phong kiến. Được sự ủng hộ và giúp đỡ của Thái hoàng Thái hậu Hiếu Trang và thị nữ Tô Ma Lạt Cô, Khang Hy đã đoàn kết được một số địa chủ tầng lớp trung, lớp dưới và giới trí thức, hình thành một lực lượng bảo vệ chung quanh thuộc phái ủng hộ nhà vua. Qua nhiều lần độ sức, đến năm 15 tuổi, ông đã mưu trí bắt Ngao Bái, củng cố được quyền lực ngôi vua, đặt cơ sở chính trị tốt đẹp cho sự chấn hưng vương triều Thanh.

KHANG HY ĐẠI ĐẾ tập trung miêu tả cái hùng tài đại lược nhìn xa trông rộng của Khang Hy trong việc bình định “tam phiên”.

Sau khi mưu trí bắt Ngao Bái, Khang Hy tự mình nắm giữ việc triều chính, nội bộ triều đình tương đối ổn định. Nhưng tình hình trong nước

vẫn vô cùng phức tạp, có bốn mối nguy: Phía nam có tam phiên cát cứ do Ngô Tam Quế cần đầu quân lính bộ hạ của Vương Bồ Thần làm phản, vùng Trung Nguyên có Dương Khởi Long giả mạo Thái tử Chu Tam, tụ chúng làm loạn, và cầu kết với Thái giám hậu cung, bí mật phối hợp với nhau. Trước khi triệt phiên, được sự phò tá của văn quan võ tướng, Khang Hy đã sắp xếp cẩn mật về mọi mặt quân sự, chính trị, tài chính... lần lượt đập tan chiến tranh gián điệp, mỹ nhân kế của các thế lực thoái nát, và thông qua bao cuộc chiến đấu nảy lửa một mất một còn, cuối cùng đã đánh bại phiến loạn Ngô Tam Quế, bảo vệ nền thống nhất quốc gia.

Thông qua miêu tả cuộc chiến diệt trừ phiến loạn kinh động lòng người, với bao hiểm nguy gian khó muôn trùng, tác giả đã khắc họa hình tượng nhân vật Khang Hy, và khắc họa cá tính đặc trưng của hàng loạt nhân vật Ngũ Thử Hữu, Chu B ả Công, Lý Vân Nương, Khổng Tứ Trinh, Hoàng Phủ Bảo Trụ, và Ngô Tam Quế, Ngô Ứng Hùng, Dương Khởi Long, Uông Sĩ Vinh... triển khai sinh động bức tranh lịch sử gian nan khai mở ra thời thịnh thế Khang Hy – Càn Long của vương triều Thanh.

TẬP I

GIÀNH QUYỀN TRỊ NƯỚC

MỞ ĐẦU

Tháng giêng năm Thuận Trị thứ mười tám, một mùa đông rét mướt. Mới vừa qua cái Tết, mà từng đoàn từng đoàn ăn mỳ như từ dưới đất chui lên, đi ăn xin khắp phố phường. Thành Bắc Kinh, từ cửa Cáp Đức về tây, đoàn người chen chúc nhau dưới các hiên nhà, trong các ngôi miếu nát. Người ta dựng lên những chòi tạm, những lều tranh dưới chân thành cứ từng nhà, từng bếp, như có ý muốn ở lại đây lâu dài. Từ sau khi Lý Sấm Vương thua trận, thành Bắc Kinh bao phen gặp nạn binh đao, nhân khẩu mười phần đã bỏ đi năm sáu. Trong ngoài Đông Trục Môn gạch ngói vung vãi khắp nơi, có chỗ trống trơn, bỗng nhiên người ở đâu kéo đến chật ních. Những người này phần nhiều nói giọng Quan Đông, cũng có không ít người đâu như vùng Trục Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, áo quần rách rưới, quần chiếc thắt lưng rơm, tay cầm chiếc bát sứ dọc đường xin ăn.

“Lạy ông lạy bà, làm phước để đức, rủ lòng cho con miếng cơm thừa! Chúng con từ Nhiệt Hà lánh nạn đến đây, trên có người già, dưới có con nhỏ, xin ông bà thương tình bố thí cho!”

“Nam mô a di đà phật! Của đáng tội! Tai nạn đâu ập đến giữa mùa đông giá rét, đường đi xa biết bao!”

Một chàng trai trẻ vai gánh các thứ dụng cụ hàn nĩa xoong, nghe câu nói đó liền dừng chân quay đầu lại, cười nhạt: “Anh là người nhà Thiên tử, làm sao biết được chuyện ở nhà quê! Mẹ nó chứ, quân cò vàng khoanh mất đất nhà ông, không đi xin ăn thì ăn cái cóc khô gì?” Nói xong, vắt đuôi sam lên cổ bọc dọc bỏ đi.

Đến đây chắc có độc giả hỏi: “Khoanh đất” là gì mà ghê gớm làm vậy?

Sở là, trước khi người Mãn Châu vào Quan Trung, quân lính “tám cò” đi đánh giặc đầu phải tự trang bị ngựa xe, khí giới. Các “cò” làm quân nhu cấp dưỡng đầu chiếm số đất cò rất lớn, chủ các cò, vương công tôn thất tiêu pha hàng ngày cũng tốn số vàng bạc khá nhiều, bèn thành lập các loại trang viên lớn nhỏ khác nhau khắp nơi bên ngoài quan ải. Sau khi vào Quan Trung, hoàng thân quốc thích, bá quan văn võ nhà Minh trước, số thì chết, số thì chạy trốn. Khi Sấm Vương vào kinh, bỏ lại vô số ruộng hoang vô chủ. Đa Nhĩ Cổn bèn ra lệnh “chia hết cho các vương công, đại thần, cùng con cháu và quan lại có công”, tướng lĩnh các cò đương nhiên là tranh nhau chọn cướp đất tốt. Họ dùng một dây thừng buộc vào hai con ngựa, trên đầu cắm một cây cò, phía sau quân lính ra sức đuổi đánh, ngựa chạy được mấy vòng thì tính mấy vòng, đất nằm trong vòng khoanh biến thành sản nghiệp của người trong cò. Gọi là đất khoanh. “Đây là đất khoanh của cò vàng Tương”, “Đây là đất khoanh của cò trắng Chính”. Cũng có người ngang ngược hơn, còn đuổi hết số dân trong đất khoanh, hoặc đổi cho họ chút đỉnh đất chua phèn, đó còn là tốt bụng, chứ có kẻ trắng trợn còn thừa cơ cướp bóc nữa kia. Những nơi có khoanh đất, mọi của cải trong nhà phải để lại tất, người vợ xấu xí được “gia ân” theo chồng ra đi, người nào xem được mắt một chút phải ở lại. Làm cho Kinh Kỳ,

Trực Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, Sơn Tây suốt bảy mươi bảy châu huyện dọc ngang hai ngàn dặm đâu đâu cũng ruộng vườn hoang vu, rên xiết thảm thương, chết đói đầy đường, tiếng khóc than không dứt. Số người bắt buộc phải mạo hiểm đi “ăn cướp” cũng nhiều vô số kể.

Lại nói, trên phố chùa Vĩnh Hưng ở phía tây kinh thành có một quán trọ nhỏ tên là “Quán Duyệt Bằng” (Mừng bạn). Lấy ý câu nói “Có bạn phương xa đến, cũng không vui mừng sao?”. Sân sau của quán trọ này có mười mấy phòng khách, chuyên để cho sĩ tử vào kinh ở trọ đi thi. Bây giờ còn lâu mới đến kỳ thi, khách khứa còn vắng vẻ. Ba gian nhìn ra đường bày bốn cái bàn bát tiên. Cánh bắc là gian phòng lịch sự, làm phòng ăn. Phía đông có một quầy dài, bán rượu thịt và hàng linh tinh. Hầu bàn đầu là người nhà quê, đã đi về ăn Tết rồi, trong quán chỉ còn có mỗi ông chủ họ Hà và mấy em nhỏ học nghề quê ở xa trông coi. Sáng sớm ngày mùng tám tháng Giêng, quán vừa mở cửa, nghe đánh rần một tiếng, một xác người đổ ập vào trong quán.

Chủ quán Hà Quế Trụ nghe tiếng hô hoán của mấy chú hầu bàn, trông vội cái quần, đá chiếc ấm vào dưới giường, kéo lê đôi dép bước ra. Thì là một người khoảng hơn hai mươi tuổi, đầu đội chiếc mũ đen xanh, đeo cái đuôi sam dài cả thước, đầu tóc để đến hơn hai tháng chưa cạo, mọc dài rậm rạp. Chiếc áo bông rách lỗ chỗ, lộ ra những đốm xơ bông bẩn nát. Mặt anh ta vàng tía như củ gừng sống, hai mắt nhắm tịt, người đã đông cứng lại rồi. Hà Quế Trụ bất giác thở dài: “Của đáng tội! Đây cũng là chuyện thường tình. Đưa anh ta đến đài hóa thân ngoài thành đi. Ôi, ngày hôm nay thật rủi ro!”

Mấy chú hầu bàn kiếm được một chiếc chiếu rách quấn cho người chết, đang tìm cánh cửa hồng để khiêng đi, thì có tiếng người kêu sau cửa

quán: “Hãy hượm!”

Mọi người quay đầu nhìn lại, một người bước ra ước khoảng ba mươi, đội chiếc mũ quả dưa, áo khoác lụa màu da chồn đen bên trong là chiếc áo dài màu xám, mang đôi ủng đế nhiều lớp, đứng sừng sững giữa cửa. Chủ quán vội cười nói: “Chào cậu hai, đây là một vị tú tài nghèo chết rét trước cửa quán.”

“Chết hay chưa còn phải xem đã”. Vừa nói ông ta vừa bước tới trước, quỳ gối, đặt tay lên mũi chàng trai trẻ, kéo tay bắt mạch một hồi rồi nói: “Người chưa chết đâu! mau mang ra đây bát nước nóng. Không, cho ly rượu nóng trước đã!”. Các chú hầu bàn nhìn nhau, đứng im không nhúc nhích, Hà Quế Trụ vội quát: “Ông đã bảo, sao không nhanh lên?”

Người mới đến là một vị cử nhân, người Triết Châu, tên Ngũ Thứ Hữu, là tài tử nổi tiếng vùng nam bắc Trường Giang. Nhà giàu có, tổ tiên đã có mấy người làm quan to. Chủ quán Hà Quế Trụ trước kia là tôi tớ nhà ông. Vào năm Sùng Trinh, binh đao loạn lạc, gia trưởng họ Ngũ sợ cây to gió cả, bảo gia nhân tìm nương nhờ người thân thích. Ông nội Hà Quế Trụ không có người thân thích bên ngoài, gia trưởng họ Ngũ nhân từ giúp ông mở một cái quán nhỏ tại địa phương. Quân Thanh vào Quan Trung. Sử Khả Pháp chống Thanh ở Dương Châu, sau khi thành bị hạ, trong thành máu chảy thành sông. Nhà họ Hà không sống nổi ở Dương Châu, đã chuyển cả đến Bắc Kinh. Ngũ Thứ Hữu nguyên là học trò Hầu Phương Vực, sau khi nhà Thanh ổn định, đã theo ý trời, thi đậu tú tài, rồi đậu cử nhân. Chỉ vì gia trưởng họ Ngũ lòng hướng về nhà Minh, thề quyết không ăn thóc nhà Thanh, đóng cửa ở nhà chuyên chú giải *Đạo đức kinh*. Lần này Ngũ Thứ Hữu lên kinh thi gặp ngay Hà Quế Trụ, liền ngụ ở quán Duyệt Bằng. Nay

tuy không còn danh phận chủ tớ, ông Hà vẫn một mực trân trọng tôn kính vị chủ nhỏ trước kia của mình.

Mọi người xúm lại khênh chàng thư sinh sắp chết cồng vào quán, đổ cho một chén rượu nóng, độ mười lăm phút sau, chàng thanh niên mở hí mắt nhìn một cái rồi nhắm lại. Ngũ Thứ Hữu thở phào: “Dọn tạm cái phòng bên cạnh tôi, để anh ấy nằm nghỉ, chăm mấy ngày là khỏi thôi.”

Ông Hà chợt ngẩn ngừ suy nghĩ: “Vị công tử này cũng lắm chuyện, cứu được người, còn đòi nuôi sống người ta... Mặc kệ anh ta! Trước sau cũng không tốn tiền của ta, đợi người nhà bên Dương Châu đến sẽ đòi nợ.” Ngũ Thứ Hữu thấy chủ quán ngẩn ngai liền nói: “Cứu một mạng người còn hơn xây tháp bảy tầng. Vả lại cứu người mà không cứu cho họ sống thì còn ra cái gì?” Ông Hà vội nói: “Làm ngay theo lời ông dạy!”

Đến chạng vạng, chàng thanh niên tỉnh lại. Có lẽ do tác dụng của hai bát to miến gừng thịt gà, sắc mặt chàng ta dần dần hồng hào lên, chỉ còn hơi chóng mặt, thấy Ngũ Thứ Hữu cầm đèn lồng bước vào, bèn cựa quậy như muốn ngồi dậy. Ngũ Thứ Hữu vội ấn chàng nằm xuống: “Anh bạn, đừng động, anh phải nằm yên.” Chàng thanh niên co người, liên tiếp đập đầu xuống gối: “Ân nhân, ngài đã cứu con, núi xanh xanh mãi, nước trong chảy hoài, ơn sâu không nói hết bằng lời, con xin nguyện tan thân nát thịt báo đáp ngài!” Vừa nói, một chuỗi nước mắt lăn tràn trên gương mặt thanh tú của chàng.

Ngũ Thứ Hữu kéo chiếc ghế ngồi xuống bên cạnh, quan tâm hỏi: “Em tên gì? Đến Bắc Kinh làm gì? Sao lại đến nông nổi này?” Chàng thanh niên nghiêng mình, bỗng bật lên tiếng thở dài: “Con là người cò vàng Chính, tên là Minh Châu, kể ra tổ tiên cũng là con rồng cháu phượng. Thân phụ Ni

Nha Cáp là một viên tướng dưới cờ Duệ Thân vương Đa Nhĩ Cổn, theo vương vào Quan Trung. Đa Nhĩ Cổn thất cơ, thân phụ bị liên lụy bãi quan, tức giận mang bệnh chữa không khỏi, cảnh nhà sa sút. Con đành theo thúc phụ lưu lạc ở Mông Cổ. Đức ngài A Nhĩ Thái thương tình chúng con, cho một mảnh đất nhỏ cày cấy. Nào ngờ, mùa thu năm ngoái, chủ cờ vàng Tương là Ngao Bái lại đổi lấy đất của cờ vàng Chính, nói là h ỡ Đa Nhĩ Cổn khoanh đất, cờ vàng Tương bị thiệt, bây giờ phải lấy trở lại. Thế là người ta đã chôn sống gia đình chúng con. Cũng tưởng tên giặc già phải còn nể mặt tổ tông, để lại cho mảnh đất cứu sống đó, ai ngờ tên khốn kiếp cặn tàu ráo máng, đã sai em hấn là Mục Lý Mã ngay trong ngày giá rét đuổi hết cả một thôn chúng con ra ngoài, r ồi châm m ồi lửa thiêu rụi cả thôn ... thảm ời là thảm!” Chàng chùi nước mắt, ghen ngào: “Chú cháu con phải xin ăn suốt dọc đường từ Nhiệt Hà vào Quan Trung, đến trấn Thái Bình lại gặp bọn cướp bắt buộc phải nhập bọn. Ngài nghĩ xem, phụ thân sống chết thế nào không biết, con làm sao đi làm cái việc ấy được? Chẳng còn cách nào, phải bỏ trốn, thúc phụ bị chúng bắn chết, con đơn độc một mình vào kinh, định tìm đến người bạn cha để nương nhờ, nào ngờ, tình người mỏng hơn tờ giấy, nghe nói gia đình con có xích mích với Ngao Bái, không ai dám chứa chấp, đành phải lưu lạc đầu đường bán chữ kiếm sống. Đáng thương cho con một dòng họ trăm anh phải rơi vào bước đường cùng này... Mấy ngày nay tuyết rơi nhiều quá, bụng lại đói, muốn tránh tuyết ở cửa quán này, ai dè...”

Minh Châu càng nói càng thương tâm, bỗng khóc nức nở: “Ân nhân, ngài là cha mẹ sinh ra con lần thứ hai, là cha mẹ ruột thịt của con! Minh Châu kiếp này không đền đáp được, thì kiếp sau xin kết cở ngậm vành báo đáp ân nhân!”

Nghe đến đây, Ngũ Thứ Hữu bất giác mỉm lòng, liền an ủi: “Minh Châu, không nên nói nữa. Năm này bá tánh có ai sung sướng gì đâu! Mấy ngày nay thành Bắc Kinh người đi xin ăn nhiều như thế này đều là người ngoài quan ải bị khoanh đất, không còn nhà cửa quay về – Em có còn người thân nào ở kinh sư?”

Minh Châu lắc đầu: “Không còn ai thân thiết, mà có còn cũng khó gặp mặt.”

Ngũ Thứ Hữu vội hỏi: “Có đâu lại như vậy?” Minh Châu suy nghĩ một lát: “Nghe nói có một người cháu dì con, đang là nhũ mẫu của hoàng tử Tam A Ca. Bảy năm trước có gặp mặt một lần, bà đã phải tiến cung. Chốn cung cấm thâm nghiêm đó, bộ dạng con thế này làm sao vào được!” Ngũ Thứ Hữu trầm ngâm giây lát rồi nói: “Em hãy nghỉ tạm ở đây nhé. Em thông thạo chữ nghĩa, lại có công danh, không lo sau này không có cơ hội tiến thân. Vạn nhất không được, qua có thể cho em phong thư đến nhà gia phụ qua xin ông cụ tìm cho bát cơm ăn. Qua là Ngũ Thứ Hữu, người Dương Châu, đang đợi dự thi ở đây. Thi xong kỳ này chúng ta cùng trở về Nam.”

Minh Châu vô cùng thông minh, nghe Ngũ Thứ Hữu nói vậy, vội lăn xuống đất cung kính lạy ba lạy, nói: “Trên có trời xanh, Minh Châu tôi nếu bội bạc quên ân cứu mệnh của Ngũ đại ca, thì sẽ như cây bút này!” Nói xong móc trong tay áo ra một cây bút lông tơ chôn tuyết bẻ gãy làm hai trước ánh đèn.

Hai người đang sôi nổi hàn huyên thì chiếc rèm vải vén lên. ông Hà bước vào nói nhỏ: “Cậu hai này, vừa nãy, Vương Thái giám đứng đầu nha

môn mời đến uống rượu, nói nghe phong phanh, vua Thuận Trị băng hà rồi!”

“Hoàng thượng đã băng hà!” Tin đó không cánh mà bay, qua quây rượu, quán trà, vườn chơi, những nơi náo nhiệt đông người, chẳng bao lâu đã lan truyền khắp thành Bắc Kinh. Nhưng trước khi công bố chiếu chỉ, người ta chỉ lắp ló đầu đó, len lén nhìn, tìm bạn tri âm thông báo cho nhau làm như sự việc có thật:

“Hoàng thượng mới bai mười bốn tuổi, còn quá trẻ, làm sao tự nhiên mà băng hà vậy?”

“Ôi dào, người ta họa phước có số, ai mà biết trước được. Ngay như anh đây, tối nay cởi giày lên giường, đã biết chắc sáng hôm sau có còn mang lại được không?”

“Thôi đừng có nói mò! Tôi lại nghe nói là chết vì Đồng nương nương. Hoàng thượng mang bệnh tương tư! Anh quên rồi sao, cái tên Trần gì ấy từ Giang Tô đến? Đúng rồi, Trần Mộng Vân, hấn vẽ chân dung Đồng nương nương, tên đó được thưởng một vạn lượng bạc. Ôi, cả đời anh có thấy được bấy nhiêu bạc không? – Người ta chỉ cần gặp vận may thì phát tài cũng thật là dễ dàng!”

“Cái anh này, cứ nói chuyện là hay đi lạc đề! Tôi nghe nói năm sáu ngày trước đây, Hoàng thượng còn triệu kiến đại nhân Tô Khắc Tát Cáp đấy! Chắc là có uẩn khúc gì chăng?”

“Này – mẹ nó chứ, anh mới là lạc đề! Đây mà là chuyện đề anh nói à? Thực thà một tí nhé, băng hà hay không băng hà, liên quan đếch gì đến anh?”

Dù cho dân đen bàn luận thế nào, thì sự việc đã rõ ràng rành: Bắt đầu từ mùng tám tháng Giêng, người trong nội phủ đầu nhất loạt mặc đồ trắng. Bên trạm ngựa ngoài Ngọ môn, những chiếc kiệu đen sắp một dãy thật dài. Những tiểu Thái giám thích mang lồng chim cút vào quán trà, từ sau ngày Tết cũng không thấy đến nữa. Những việc không bình thường đó khiến cho thị dân Bắc Kinh cứ đoán già đoán non. Một số người già ở Bắc Kinh đã chứng kiến cảnh đưa tang lúc vua Vạn Lịch nhà Đại Minh băng hà, thấy việc làm của hoàng gia ngày nay có vẻ lén lút, không quang minh chính đại, không khỏi kinh ngạc, có đi đâu chỉ ngậm miệng không nói.

Ngũ Thứ Hữu là anh một sách, vì trời lạnh, không ra khỏi nhà, chỉ ngồi bên lò sưởi đọc sách. Minh Châu tính thanh niên, người khỏe lên một tí bèn nhúc nhắc đi ra ngoài. Chàng lân la đến phía đông cửa Chính Dương xem cảnh náo nhiệt, chỉ thấy trước dãy kiệu xếp một hàng dài là sáu chiếc kiệu to màu xanh rất dễ nhận thấy, tuyết phía trước dày đến nửa thước. Hỏi thăm mới biết, từ hôm mùng ba, Thân vương Kiệt Thư, Lão Trung Đường Sách Ni, Át Tất Long, Tô Khắc Tát Cáp, Ngao Bái và Hồng Kinh Lược vào kinh thăm vua đều không trở ra, mỗi ngày ba bữa cơm đều do người nhà bỏ trong hộp mang vào. Đang xem mãi mê, Minh Châu cảm thấy có người đập nhẹ vào lưng, quay lại nhìn, thấy dưới ánh tuyết một trang thiếu niên anh tuấn, tay nắm chuôi kiếm, đang mỉm cười nhìn chàng.

“Ông là ... ai da! Chú em!” Do dự giây lát, Minh Châu kinh ngạc và vui mừng giang hai cánh tay lao tới trước. Đứng trước mặt chàng chính là người con trai độc nhất của bà họ Tôn hiện là nhũ mẫu của Tam A Ca, người em họ Ngụy Đông Đình đã năm năm cách biệt.

Năm năm không gặp, Ngụy Đông Đình đã xinh đẹp ra dáng, trên người mặc chiếc áo cổ tròn thêu sóng biển, một chiếc đao to bản giắt lưng,

dải hồng đi đầu rủ xuống dài đến gần một thước, chiếc quần lụa hồ mới toanh, dưới mang ủng đi ngựa. Xem cách ăn mặc của hắn, Minh Châu bất giác cảm thấy mất hồn, so ra thấy mình thua kém xa.

Minh Châu nắm tay Ngụy Đông Đình, nhìn xem trên dưới, một hồi lâu mới hỏi: “Em à, xa nhau năm năm, em khác xa ngày trước, có còn phục dịch ở Thừa Đức hoàng trang?” Ngụy Đông Đình cười đáp: “Em cũng mới vừa vào kinh sư. Năm ngoái mẹ nhờ vả bao nhiêu người mới kéo em ra được, hiện làm chân sai vặt ở nha môn Tuần phòng. Mẹ nói em còn trẻ phải nghiêm túc trau dồi rèn luyện mấy năm mới phục vụ được Hoàng thượng!”

Minh Châu nghe xong bất giác cúi đầu, thở dài: “Phần anh mới thăm chứ, số phận long đong, biết cách nào khác được! Ôi, sống trên đời chẳng có ý nghĩa gì.” Ngụy Đông Đình không để chàng dốc hết nỗi niềm bức tức, liền kéo tay áo chàng nói: “Đi, chúng ta đến lầu Hợp Tiên ngỗ với nhau, dĩ cực thái lai, anh cũng đừng thương tâm làm gì, sắp tới sẽ có đại sự, không biết chừng còn có ân khoa nữa đấy!” Minh Châu nói: “Nguồn tin ở đâu vậy?” Ngụy Đông Đình cười: “Đâu có nguồn nào, chỉ để làm anh vui thôi!” Anh ta nhìn quanh bốn phía, hạ giọng nói nhỏ: “Anh à, vua Thuận Trị đã quy thiên rồi!”

Giang sơn rách nát phủi tay xuôi
Biển trời ngiệt ngã không bờ bến

Hoàng đế Thuận Trị không “băng hà”, nhà vua vẫn sống. Giờ này, Thái hậu và Hoàng hậu đã khóc và đi r ồi, tấm lòng nhà vua d ần d ần yên tĩnh lại. Ng ồi một mình ở điện Dưỡng Tâm, một mối s ầu không tên xâm chiếm cõi lòng. Trong chiếc đỉnh pháp lang bằng vàng ròng, mùi hương bách hợp tỏa ra ngào ngạt. Thuận Trị không chịu được, gọi người lấy ra hết số hương trong chiếc đỉnh, nhưng vẫn cứ ng ồi đó, r ồi vung tay đi ra khỏi điện Dưỡng Tâm, đứng dưới bậc thềm son, hít một hơi thật dài, hình như muốn dùng không khí mát lạnh trong lành xua đi nỗi ni ềm s ầu muộn trong lòng.

Trời màu xám chì, t ầng mây nặng nề, chậm chạp kéo về phương nam, nhà vua ngược đầu nhìn khung trời xanh biến hóa vô thường, lặng yên. Một cơn gió lạnh ào đến, nhà vua tự nhiên đưa tay che hai vai, ông nội thị già Thường Hạo vội vàng bước tới, lấy chiếc áo bào lông chồn thêu r ồng nhẹ nhàng khoác lên mình vua. Nhà vua chau mày: “Sao lại thế này?” Thường Hạo chậm rãi quỳ xuống tâu: “Bẩm trình Vạn tuế, Hoàng thái hậu dạy rằng, khi chủ trong lòng không vui thì không được lấy chiếc áo lông

chân bạch...” Nghe nói là ý chỉ của Hoàng thái hậu, Thuận Trị không nói gì nữa, chỉ lạnh lùng ngược nhìn trời suy nghĩ: “Tuyết đã rơi, thế giới này, hoàng cung này đều sẽ biến thành màu trắng. Ngói lưu ly vàng này, nền gạch xanh này, hạc đồng này, nhật quý này... đều sẽ khoác lên một màu trắng. Những chuyện này Hoàng thái hậu quản được sao?”

Năm Thuận Trị thứ mười bảy, với nhà vua là một năm không cát lợi. Bắt đầu từ tháng Giêng, Doanh Thành, Ninh Dương đã báo nạn đói, cho đến tháng sáu, nhiều nơi ở Trực Lệ, Sơn Đông, Thiểm Tây, Túc Châu hạn hán, một ngọn cỏ cũng không sống nổi. Bản thân là người đứng đầu lê dân, nhưng trời xanh không chịu giúp, ắt là có đi đâu thất đức chi đây! Tháng năm, nhà vua xuống chiếu tự hạch tội mình, Tể phụ La Ba Cáp Nạp cũng làm đơn tự kể tội mình, cầu Hoàng thượng cách chức cho thuận lẽ trời. Tháng Sáu, lại đi bộ đến Nam Giao ăn chay nằm đất, lòng thành khẩn quả đã cảm kích được Trời Phật, cho mấy ngày mưa to liên tiếp. Nhà vua giảm được một phần gánh nặng, cảm thấy năm nay dễ thở đôi chút, cho dù năm tai tháng nạn, cũng không đến nỗi chịu tai nạn đến cùng.

Không ngờ đến tháng tám, Hoàng Quý phi Đồng Ngọc ngã bệnh từ trần!

Như sét đánh ngang tai, Thuận Trị kinh hoàng tối tăm mảy mắt, chỉ biết khóc khan, mà không có giọt nước mắt nào. Bảy tuổi lên ngôi vua, diệt trừ bè đảng Đa Nhĩ Cổn, quét sạch Nam Minh, đánh tan Trịnh Thành Công. Sau đó lại mở khoa thi chọn hiền sĩ, quyết chí tìm chọn nhân tài người Hán. Bốn phương bắt đầu ổn định, nhà vua còn chưa đến hai mươi, mọi việc êm xuôi, chỉ có hôn nhân là không đẹp ý. Thời Duệ Thân vương Đa Nhĩ Cổn ý thế làm càn, quyết tình chỉ định con gái của Trác Lễ Khoa Nhĩ Tầm, thân vương Khắc Đồ Ngô Khắc Thiện là nàng Bác Nhĩ Tề Cầm làm

Hoàng hậu, Thái hậu lại lấy Đa Nhĩ Cổn, cùng nhau đè ép nhà vua, hết như kiêu đề đầu xuống chậu bắt ngựa uống nước! Chẳng qua chỉ là ừ ào cho qua chuyện, hai năm sau truất làm “Tĩnh phi”, đổi sang ở cung bên. Trong sáu cung, ba nghìn mỹ nữ tô lục chuốc hồng, nhà vua chỉ yêu có mỗi nàng Đồng Ngọc lớn hơn mình năm tuổi.

Có lẽ vì nhớ nhung chông cũ, nàng Đồng Ngọc từ khi nhập cung lúc nào cũng mày chau mặt rử. Có trời mới biết được là kiêu tình cảm quý quái gì. Nàng Đồng Ngọc càng như vậy, vua Thuận Trị càng không bỏ được nàng, đã tìm đủ phương cách để làm cho nàng vui.

Còn giờ đây, mọi việc đã qua rồi. Hương hồn nàng Đồng Ngọc đã thăng ra ngoài tam giới, có còn gì nữa mà mong? Nhà vua cảm thấy mọi thứ trở thành thô lậu, nhơ bẩn, duy chỉ có mỗi nàng mày chau mặt rử kia mới là đẹp, nhưng nàng lại bị gió mưa vô tình cuốn phăng đi rồi. Thật chẳng hiểu nổi cuộc sống này, trần thế này làm sao hóa giải nỗi khổ đau kia!

Vua Thuận Trị đứng một hồi trước thềm điện, một cơn gió thổi lại, mấy hạt tuyết bay qua đập lên mặt đau buốt, vua bất giác khẽ rung mình, lại trở vào trong điện. Từng chông tấu chương, thông điệp chất cao trên long sàng, vua chẳng thèm nhìn, chỉ bước ngang qua đi vào phòng ấm phía tây. Người đứng đầu sổ cung nữ hầu cửa tên Tô Ma Lạt Cô hiện là người được việc nhất đối với Thái hậu. Thấy vua bước vào, nàng đưa mắt ra hiệu, các thị vệ hầu trong điện: Oa Hách, Tây Trú, Thiết Khắc Đồ, Giác La Trại Nhĩ Bất liên lặng lẽ cúi đầu thi lễ, và hiểu ý lui ra ngoài.

Nàng Tô đứng dưới hiên lòng cũng ngẩn ngàng trăm nổi. Nàng vào cung năm Thuận Trị thứ tám. Là con gái Tá Lãnh cò xanh Chính, Cách

Lăng Thái. Lên sáu mẹ mất, cha nàng định lấy vợ kế, c ầu hôn với cháu gái của chủ c ờ Trại Lạc. Cô nàng này dứt khoát nói với bà m ối: “Bà nói lại cho ông Cách Lăng Thái nh ế, người cũng đ ược thôi, chỉ phải cái của thừa bên mình, cô nàng này lại không chịu khó đi làm mẹ kế người ta đ ầu, bảo ông ta sớm từ bỏ ý tưởng ngông cuồng đ ó đi!” Trại Lạc là cấp trên cao nhất của Cách Lăng Thái. Lời nói này từ phía Trại Lạc bay sang đã làm ông khó xử, đang lúng túng thì gặp dịp năm ấy chọn gái đẹp trong c ờ đ ể tiến cung, thế là cha liền đưa nàng vào cung. Cũng là duyên phận số trời, bỗng nhiên Hoàng thái hậu Hiếu Trang đến cung Đô Tú, thấy một lữ con gái đẹp đang quỳ trong sân chờ tuyển chọn bèn đến xem, thấy một cô gái nhỏ nhắn mắt sáng tròn xoe ngược nhìn mình, bà kéo cô bé lên nhìn kỹ lại. Từ ngày mẹ mất, nàng cảm thấy chưa có ai tỏ ra yêu thương nàng như vậy, thấy vị phu nhân này vẻ mặt hiền từ, bèn kêu lên tiếng “bà”, nước mắt cũng tuôn tràn bờ mi.

Một giọng trẻ thơ trong trẻo kêu lên làm cho Thái hậu nóng ran cả người, bà cúi người ôm Tô Ma Lạt Cô vào lòng, quay mặt nói với ông Thái giám chủ sự: “Ta cần cô gái này. Chọn thêm một cô gái thực thà một chút theo h ầu cô ấy. – Này con, chỗ bà có rất nhi ều thức ăn, hãy đi với bà!”

Từ đ ó, nàng Tô đi theo Thái hậu Hiếu Trang, Thái hậu cả ngày dài rảnh rỗi bèn đùa giỡn với nàng Tô, dạy nàng học chữ, đọc sách, kể chuyện *Tam quốc* cho nàng nghe. Lớn lên một chút, còn kể không ít điển chương chế độ của tri ều trước và bản tri ều. Nàng Tô tư chất rất thông minh, mới mười tuổi đã thuộc không ít thơ ca từ phú, văn chương Bách gia chư tử, mười bốn tuổi học vấn đã đầy bụng. Thái hậu rất vui, bèn sai phái cô đi theo h ầu Hoàng đế Thuận Trị.

Mải mê đứng trước hiên một hồi, một cơn gió lạnh lướt qua, nàng khẽ rùng mình, bèn bước vào cửa Nguyệt Động.

Thuận Trị bước vào gác ấm phía tây, nhìn khắp bốn bên càng thấy thương cảm. Kể từ bốn tháng nay, Thuận Trị lui tới nơi này nhiều nhất. Mọi thứ đều y nguyên như hồi sinh thời Đồng phi, trong cái đĩa ngọc đặt trên giá gỗ tử đàn ở góc phòng còn bày mấy quả văn quán màu vàng kim, vẫn còn phảng phất tỏa ra mùi thơm tươi mát; trên bàn, cong queo một sợi dây đứt ra từ chiếc đàn tranh; trên chiếc bàn trang điểm, phấn son, các thứ cài đầu... đều bày ra không suy chuyển. Duy chỉ trên chiếc giường ngà khảm ngọc, mới treo lên một bức chân dung nhỏ của nàng Đồng Ngọc trong trang phục cung phi.

Đây là bức tranh thủy mặc do một họa sĩ được Tuân vũ Giang Ninh Chu Quốc Trị tiến cử vẽ ra. Nàng Đồng Ngọc chết, nhà vua năm ngày liền không nghĩ gì đến ăn uống, chỉ yên lặng nằm trên giường, ngự y hết sức đi đầu trị vẫn không công hiệu. Thái hậu Hiếu Trang Bác Nhĩ Tế Cát Đặc vô cùng lo lắng cũng vô phương. May có ông lão Hồng Thừa Trù thấy nhiều biết rộng nói là: “Bệnh tâm phải dùng tâm mà trị”. Thái hậu bèn truyềnn ngay ý chỉ, truy phong Đồng Ngọc làm Hoàng hậu, triệu tập mấy mươi vị tài nghệ vẽ vời từ các nơi Trục Lệ, Sơn Đông, Giang Tô... về kinh vẽ chân dung nàng Đồng Ngọc nhằm an ủi nhà vua. Mọi người đều cố sức gắng công, không hiểu sao ai vẽ cũng không giống. Cho đến khi bức tranh của Trần La Vân trình lên, làm kinh động cả hoàng cung, bất kể là người hàng ngày hầu hạ nương nung, hay chỉ một đôi lần gặp mặt, đều cho là rất giống, không chỉ giống cái vẻ ngoài mà giống cả cái thần! Khi Thường Hạo đưa bức tranh trình ngự lãm, nhà vua đang mê man hoa mắt bỗng nhảy xuống giường, ôm bức tranh vào lòng nói. “Ái khanh! Trẫm tưởng khanh

đi rồi, té ra khanh vẫn còn sống!” Thái hậu quá mừng, lấy quỹ nội cung một vạn lượng thưởng ngay cho Trần La Vân, kinh sư lan truyền thành giai thoại. Chu Quốc Trị vượt qua ba cấp đạo, niết, phiên, nhảy phóc một cái thành Tuần vũ Giang Ninh.

Sau đó vua Thuận Trị tuy ăn uống khá hơn nhưng tinh thần mãi không bình phục. Tuy mỗi ngày có tới điện Cần Chánh, nhưng không biết đến tấu nghị của đại thần, cũng không phê duyệt tấu chương, tâm thần bất định, như trong cơn mơ, mỗi ngày vấn an Thái hậu xong, liền rúc đầu vào gian phòng ấm này, nhìn bức họa đến ngây người. Một hôm, một người hầu già của Thái hậu xông vào phòng không qua bẩm báo, nhà vua tức điên người, cũng không nể mặt Thái hậu lệnh cho ông ta quỳ xuống trước thềm tự vả vào mồm bốn mươi cái. Từ đó người trong cung không ai dám quấy rầy nhà vua nơi đây.

Giờ đây, vua Thuận Trị đứng trước bức hình nhỏ, Đồng Ngạc hơi chau đôi mày, dường như vẫn ấp ủ mối tình sâu, lại như có chút oán hờn kín đáo; ống tay áo phất phất giống hệt như vẫn sống thực, đang bước ra từ trong bức tranh sơn thủy lá vàng gió thu. Thuận Trị buột mồm kêu lên: “Trẫm đã có tình với khanh, sao khanh vô tình với Trẫm làm vậy?”

Cũng chính lúc này, cách điện Dưỡng Tâm không xa, trong phòng đợi vào chầu phía đông cung Càn Thanh, cũng có sáu con người đang rầu rĩ trước ánh đèn. Chính bọn họ vừa rồi, khi Thái hậu giá lâm trước điện Dưỡng Tâm, đã bị vua Thuận Trị đuổi ra, giờ này lại không dám trở về phủ với nỗi niềm bức bối, bèn rủ nhau tụ tập ở nơi này.

Người cầ n đầu, Khang Thân vương Kiệt Thư, là anh họ của đương kim Hoàng đế Thuận Trị, ông ng ồi trên chiếc giường lò nhìn Sách Ni, Át Tất Long, Tô Khắc Tát Cáp, Ngao Bái. Bọn họ người nào cũng giống như ông Phật trên chùa, hoặc ng ồi im không nói, hoặc vùi đầu chăm chú hút thuốc, ngay cả H ồng Thừa Trù, một kẻ túc trí đa mưu cũng trầ n tư không nói. Kiệt Thư trong lòng nôn nóng: “Các ông hãy nói xem nào! Rốt cục không thành, chắc Hoàng đế phải cắt tóc làm hòa thượng chứ gì?” Tọa trung Nghị chính đại thầ n Sách Ni với tư cách già nhất, địa vị cũng cao nhất, tuổi gần bảy mươi, liên tiếp mấy ngày li ền bị hành hạ, tinh thầ n mệt mỏi hết chịu nổi, đang nằm co ro trên giường, tỏ ra cực kỳ khốn khổ. Thấy mọi người không ai lên tiếng. Ông bèn thở dài r ồi nói: “Xem ra không xong r ồi. Còn cách nào chưa giở ra, mấy người chúng ta trối mình chịu tội không nói làm gì, cả đến Thái hậu cũng phải quỳ xin, tất cả đều vô dụng, còn phải thế nào nữa đây?” Ngao Bái ng ồi trong góc vẻ mặt giận dữ, nhớ một bãi nước bọt nói: “Còn ra thế thống gì? Một bà vợ chết đi, mà đã như thế, chết không ra chết, sống không ra sống...”

Lời chưa dứt, Sách Ni bèn gạt phăng đi: “Nói cái gì vậy? Toàn ca cẩm oán trách thì được việc gì? Lòng vua đã không thể quay về, hãy nghĩ xem, sau đây nên làm gì đã!”

Át Tất Long ng ồi sát bên Ngao Bái thấy vẻ mặt Ngao Bái không nén nổi cơn tức giận bèn rướn người lên nói: “Theo tôi, Hoàng thượng đi chuyến này kể như là “một đi không trở về” r ồi, tất phải có di chiếu, thừa tự nhất định là Tam A Ca không còn gì h ồng nghi.”

Quả thật là lời nói làm mọi người kinh ngạc! Nhưng trước nay ông là người thông thạo tin tức, việc không chắc đến ba bốn thì không mở miệng,

đương nhiên không thể là nói mò. Tô Khắc Tát Cáp nhóm người về trước hỏi: “Có chắc vậy không?”

Át Tất Long hạ thấp giọng trả lời: “Đây là Thang Nhược Vọng nói, Tam A Ca đã lên đậu mùa r ễ, bảo đảm được một đời khỏi phải lo lắng.” Nghe nói đến Thang Nhược Vọng, mọi người đều không nói gì. Người này là người Nhật Nhĩ Man, đến Trung Quốc truyền giáo đã hơn bốn mươi năm. Từ Quang Khải nhà Minh trước kia đã tiến cử ông công tác ở viện hàn lâm. Người này tinh thông lịch Tây, tính toán nhật nguyệt thực vô cùng chuẩn xác, nên từ khi vào với triều Thanh, bèn làm Khâm thiên lâm chính, nắm chuyên môn thiên văn lịch pháp. Vua Thuận Trị kính trọng ông như thần tiên, Hoàng hậu quyết tình bỏ Phật để quy y Thiên chúa giáo, quả thật nói một là một, nói hai là hai! Quả đúng như lời Thang Nhược Vọng, chắc chắn tự quân ắt phải là Tam A Ca Huyền Hoa không còn h ồ nghi gì.

Kiệt Thư suy nghĩ một lát r ễ nói: “Bọn ta sao không đưa thẻ c ầu kiến Hoàng thượng lần nữa để hỏi cho ra nhẽ!” Lời chưa xong, Ngao Bái bèn trả lại một câu: “Bốn cái chốt cửa sắt đóng chặt ở đó, ông vào làm sao?” Bốn cái chốt cửa sắt là chỉ bốn người bọn Oa Hách. Với bốn người này, ngoài vua Thuận Trị ra, giấy tờ của ai đều không linh nghiệm. Sau câu này, mọi người không ai còn nói lời nào nữa.

Mãi một h ễ lâu. Ngao Bái nói: “Thế cũng hay, ai làm Hoàng đế để cho người Di nói là xong thôi!” Tô Khắc Tát Cáp nói: “Người Di hay không phải người Di, chỉ cần nói đúng, cũng không làm gì được h ắn!” Ngao Bái rất khinh thường Tô Khắc Tát Cáp, liền đệm một câu: “Ông nói gì nhảm nhí vậy!”

Sách Ni thấy hai người lại muốn kình nhau, bèn ngán ngẩm nói: “Đừng có làm vậy, đâu là trọng thần quốc gia, cũng phải giữ chút thể thống chứ.” Hai người nghe thế, cúi đầu không nói nữa. H ồng Thừa Trù cả buổi không nói ngược lên với khuôn mặt thanh mảnh, vươn người lên nói: “Đã biết ý vua là không cãi được, chúng ta hãy đợi xem. Tôi nghĩ Thánh thượng chắc đã an bài.”

Đứng nhìn ngấm rất lâu trước bức hình nhỏ trong căn gác ẩm phía tây, vua Thuận Trị bước ra ngoài sân, hoa tuyết vỡ vụn đã rơi dày đến cả tấc, bốn bề tĩnh lặng như một ngôi miếu hoang, nhà vua cảm thấy trong lòng trở lại bình tĩnh hơn nhiều. Đúng như H ồng Thừa Trù ước đoán, nhà vua có rất nhiều việc quan trọng phải an bài trước khi ra đi.

“Bẩm Vạn tuế, Phạm Thừa Mô phụng chỉ đến kiến giá.” Thị vệ Oa Hách đã quỳ phía sau nhỏ nhẹ khởi tấu. “Trời lạnh thế này, Vạn tuế cũng phải...” Không đợi ông ta nói hết, vua Thuận Trị khoát tay, r ồi bước vào điện, mới chú ý đến Phạm Thừa Mô đã quỳ ở đó từ lúc nào.

Thuận Trị ng ồi xuống chiếc ghế gần giường sưởi, trong phòng khí ấm phùng phùng, một chập đã thấy cả người nóng ran lên, bất giác mở cúc chiếc áo khoác da. Nàng Tô vội vàng bước lên giúp cởi chiếc áo, r ồi lui ra ngoài điện. Nhà vua liếc nhìn Phạm Thừa Mô. Ông ta tuy tuổi mới dưới bốn mươi nhưng mái tóc đã bạc phơ, chiếc đuôi sam trắng từ phía sau như lông công kéo dài tới đất, đầu cúi gập h ầu như chạm đất. Nhà vua khẽ ho lên một tiếng, Phạm Thừa Mô biết là Thánh thượng đã tới, đầu đập mạnh ba cái xuống viên gạch vuông, sang sảng khải tấu: “Nô tài Phạm Thừa Mô cung thỉnh Thánh an!”

Vua Thuận Trị hờ hững nói: “Phạm tiên sinh, hãy đứng lên, ngồi trên chiếc đôn kia.”

Phạm Thừa Mô chần chập quỳ chân trái đứng lên, tay phải gập chào, khom mình lui xuống bên chiếc ghế thấp hàng đầu bên phải, ghé hông ngồi lên chiếc đôn tròn sứ xanh khắc hoa: “Hoàng thượng triệu thần đêm khuya, không biết có chỉ dụ gì?”

Thuận Trị hít vào một hơi dài, liếc nhìn Phạm Thừa Mô một cái, rồi nói chậm rãi: “Trăm bữa nay triệu người lại, là cần người thay Trẫm thảo chiếu.” Phạm Thừa Mô thở phào, nghĩ bụng: “Hà tất đang đêm phải tuyên chiếu, chẳng lẽ tình hình đông nam có biến?” Nàng Tô bùng lên một cái nghiêng vương, trong đã có mực mài sẵn, Phạm Thừa Mô lấy hơi chuẩn bị, tay cầm bút đã chấm mực yên lặng đợi nhà vua đọc lên.

Thuận Trị hớp một ngụm trà, sắc mặt càng trở nên trắng bệch, miệng nói: “Trẫm đức mỏng nhưng được vinh dự kế nghiệp đại thống, đến nay đã được mười tám năm, từ khi đứng ra tự quản việc nước đến nay, bất kể dùng người đi đâu việc, kỷ cương phép tắc, so với tiên bối Thái Tổ, Thái Tông, đều sút kém hơn nhiều. Sau khi nhất thống thiên hạ, mỗi ngày bị người Hán dắt mũi, đến nỗi vận nước không tốt, dân tình gian khó nhiều, đó là tội thứ nhất của Trẫm.”

Nghe đến đây, Phạm Thừa Mô kinh hoảng đứng dậy, trong lúc bối rối, mực đầu hút chảy xuống ướt đầm cả ống tay áo. Ông bỗng cảm thấy mình thất lễ, bèn vội vàng quỳ xuống khải tấu: “Hoàng thượng tuổi nhỏ lên ngôi, ngoài dập tắt khói lửa ngoại xâm, trong dẹp yên gian đảng, vào Quan Trung ổn định cơ đồ, che chở Hoa Hạ, lập nên cơ nghiệp muôn đời không

ai hơn. Thằng hoặc có lúc không như ý, cũng là do trong nước mới ổn định chưa kịp sửa sang, Thánh thượng nói như vậy, thần không dám viết!”

“Đứng dậy!” Thuận Trị lạnh nhạt nói: “Người viết đi!” Nhà vua quá bình tĩnh làm cho Phạm Thừa Mô cảm thấy một cơn ớn sợ, bèn kinh hoàng đứng dậy trở về chỗ ngồi, lấy lại tinh thần, viết rằng: “Trẫm lấy đức mỏng, thừa tự nghiệp lớn, cho đến nay mười tám năm ròng. Từ khi đứng quản việc nước, kỷ cương phép tắc, dùng người đi đâu việc, không thể phát huy cơ ngơi đồ sộ của Thái Tổ, Thái Tông, lại nhờn nhợt theo thói cũ, tạm bợ đến giờ, ngày càng noi theo tục Hán, còn kiêu xua thuần phác, ngày một đổi thay nhiều, dẫn đến việc trị nước không tốt, dân tình chưa mãn nguyện, là tội thứ nhất của Trẫm vậy.”

Thuận Trị nói tiếp: “Lúc Tiên đế đi xa, Trẫm chỉ mới là chú bé sáu tuổi ngộ nghịch, chưa làm được cho Người một ngày hiếu đạo. Ta vốn muốn hết lòng hầu hạ Hoàng thái hậu nhằm nguôi ngoai mối ân hận này...” Nhà vua ghen ngào, rút từ trên giường chiếc khăn lụa vuông lau mắt, “Giờ đây, Trẫm phải lìa xa dưới gối, lại làm cho Hoàng thái hậu càng đau buồn vì Trẫm...” Nói đến đây hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Phạm Thừa Mô càng nghe càng hoảng, thần sắc nhợt nhạt, vội vàng quỳ xuống đất, liên tiếp dập đầu, tấu rằng: “Hoàng Thượng xuân thu đang độ, sao lại thốt lên những lời này? Nếu không cho biết nguyên do, thần thà chết không dám phụng mệnh.” Nói xong dập đầu thành tiếng ba cái liền.

Vua Thuận Trị rất hiểu tâm trạng của Phạm Thừa Mô, vua mới hai mươi bốn tuổi nói ra những lời này, đừng nói Phạm Thừa Mô không dám viết, chỉ mấy tháng trước thôi, ngay bản thân nhà vua cũng chưa hề nghĩ tới. Nhưng bây giờ đã muốn thoát tục lìa trần, thì phải cắt đứt mọi thứ tình

duyên, lời nói cũng phải chừa lối thoát, nếu không hậu quả sẽ khôn lường. Nhà vua định thần lại nói: “Phạm tiên sinh, nếu đêm nay, cứ câu nệ phép tắc vua tôi thường tình, thì chiếu thư này viết đến mai cũng chưa xong. Đứng dậy! Trẫm nói thực với khanh, đây là “di chiếu” của Trẫm, Trẫm đã quyết ý bỏ trần tục xuất gia đầu Phật!”

Điêu này làm Phạm Thừa Mô xúc động: “Từ Tam Hoàng Ngũ Đế, làm gì có chuyện như thế này! Người Mãn quả là ai ai cũng là giống đa tình! Ông chú Đa Nhĩ Cổn lấy danh nghĩa Nhiếp chính Vương nắm vững triều cương, chỉ vì với Thái hậu có quan hệ mớ chua ngựa gỗ nô đùa với nhau từ nhỏ, không chịu thoán ngôi đoạt cơ đồ. Việc đó mới cách đây có mấy năm, nay lại thêm một vị muốn đi làm hòa thượng!” Bụng nghĩ vậy, nhưng lại nói rằng: “Bỏ cửu tôn, như bỏ giày rách, vốn là việc làm bất đắc dĩ của thánh hiền xưa, là lời nói mua vui. Nay bốn biển quy về trung tâm, muôn dân hài hòa, Thánh thượng có việc gì không làm được, muốn nhẹ bỏ cái tôn nghiêm muôn đời, để bước chân vào nơi bất trắc hay sao?”

Thuận Trị thấy ông ta một mực khuyên can, nói ra toàn bài bản cũ rích, cảm thấy phiền lòng, quát lên một tiếng: “Ý Trẫm đã quyết, Người chớ nhieu lời!”

Phạm Thừa Mô suy nghĩ một lát rồi nói: “Thánh thượng đối với Đồng Hoàng hậu ơn nặng như núi, song phong Quý phi, chết tặng Hoàng hậu, đối với nương nương quá tốt rồi, hà tất phải ...

“Câm mồm!”, Thuận Trị cười nhạt: “Mỗi người ai cũng có chí riêng, đây đâu phải là chuyện của nhà ngươi?”

“Không phải thần nhieu chuyện, thần thảo chiếu này, Hoàng Thái hậu ắt sẽ biết, thần tuy muôn lần chết đâu có thể chối cãi tội này? Nên mới

dám phạm thượng nói thẳng...”

Lời chưa dứt, chỉ nghe “ần” một tiếng, Thuận Trị đập bàn giận dữ: “Người sợ Hoàng thái hậu giết người, đã có Trẫm chịu! Người không phụng chiếu, lẽ nào Trẫm không giết được người sao? Viết đi!”

Cái Phạm Thừa Mô c ần, chính là câu nói này. Ông run lập cập bò dậy, ng ồi lại trên mép ghế, lòng g ồng lên, viết tiếp: “Ngày vua cha mất, Trẫm mới sáu tuổi, không thể làm lễ phục tang ba năm, suốt đời hối tiếc. Duy chỉ hết lòng h ầu hạ Hoàng Thái hậu, hy vọng đời sau thấu hiểu đã làm tròn chức trách người con, không nói nhiều lòng hối tiếc việc xưa. Nay mãi mãi xa rời dưới gối, lại còn làm đau lòng Thánh mẫu, đó là tội thứ hai của Trẫm.”

Tiếp theo sau tương đối thuận lợi, vua Thuận Trị đã sắp sẵn trong lòng, nói ra đỉnh đạc, nhà vua nói mình không còn tín nhiệm nữa đối với Thân vương quý tộc người Mãn, đối với một số Hán quan động đến là ân thưởng; nói mình có tật ước mơ viễn vông mà không dốc lòng tận dụng hi ền tài, đối với hi ền thần biết họ tốt nhưng không gần gũi, đối với tiểu nhân biết rõ họ sai nhưng không truất bãi; nói việc lập nha môn mười ba, ủy nhiệm hoạn quan, quả thật không khác mấy với sự hắc ám dung tục của các hoàng đế cuối Minh. Nhà vua kể ra mười ba đi ều thất chính từ khi tự mình thân chính nắm quyền, nói lên một cách bình tĩnh, giống như nói lên sai lầm của ai khác. Phạm Thừa Mô tai nghe tay viết, còn tùy lúc sửa lại, không dám lơ đễnh chút nào, chỉ cảm thấy trong lòng căng thẳng cực độ.

Nói đến đây, Thuận Trị như trút được gánh nặng, thở phào một tiếng: “Trẫm biết sai lầm của Trẫm rất nhiều, sau khi làm xong cũng thường cảm thấy hối tiếc, nhưng chỉ vì thói quen lười biếng, qua r ồi không chịu sửa

chữa, đến nỗi sai lầm càng tích càng nhiều, đó là tội thứ mười bốn của Trẫm vậy.” Nhà vua uể oải nằm dựa trên sập ngự, cây đèn sáp nhỏ từng giọt lệ rơi xuống nền gạch xanh láng bóng. Bỗng đồng hồ tang tang gõ lên mười một tiếng – đã là khắc đầu của giờ tí.

Phạm Thừa Mô biết rằng quyết định quan trọng nhất của Hoàng đế Thuận Trị sắp phải truyền xuống, ông chăm chú nín lặng, cầm bút ngòi đợi lệnh. Thuận Trị nghỉ xả hơi một lát, khẽ gọi: “Nàng Tô Ma Lạt Cô!”

Nàng Tô đứng canh trước cửa điện, đang ghé tai nghe động tĩnh, bỗng nghe tiếng gọi, giật thót mình, vội cúi mình đáp lại: “Dạ, có nô tài đây!”

“Gọi Oa Hách và mấy ông cùng đến nghe.” Nàng Tô vội đáp “Vâng ạ!” rồi đi truyền lệnh. Một chốc, bốn vị thị vệ bên vua có Oa Hách nối nhau lần lượt bước vào, theo thứ tự quỳ xuống lắng nghe. Nàng Tô định lui ra, Thuận Trị lại gọi nàng: “Khanh cũng ở lại đây, Khanh hầu hạ Hoàng Thái hậu mấy năm rồi, Trẫm vẫn coi Khanh như em gái, hãy nghe xem đế có chuẩn bị cũng tốt.” Nàng Tô chỉ gập đầu, không dám nói lời nào. Nói xong Thuận Trị khẽ ho một tiếng, nói rất rõ ràng từng tiếng một: “Tân Hoàng đế – Trẫm định lập Tam Hoàng tử Huyên Hoa.” Nhà vua ngưng một lát, “các Hoàng tử tuổi sần sần nhau, chú bé này tuy nhỏ, nhưng thông minh đỉnh ngộ hơn người, mà cũng đã mọc đậu mùa, Trẫm cũng đã mời nhà sư Tây Tạng, Lạt ma Ngạch Nhi Đắc Cát đoán số mệnh cho rồi, cũng thuộc mạng cực quý – chỗ này không cần viết vào – Mẹ là Đổng thị, phẩm người đoan trang, đôn hậu ôn hòa, đáng là quốc mẫu. Hãy quyết định như vậy nhé.” Thuận Trị vừa suy nghĩ vừa nói, “Hoàng đế nhỏ quá, đương nhiên phải lập mấy vị đại thần phụ chính, Trẫm thấy Sách Ni, Tô Khắc Tát Cáp, Át Tất Long, Ngao Bái, bốn vị này là được.”

Phạm Thừa Mô từng chữ từng câu như khắc vào tâm khảm, lập tức như được uống thang thuốc bổ, người thấy nhẹ nhàng thoải mái: “Cho dù Thái hậu hạch tội thì đã có bốn người đứng trước rồi.” Trong lòng thư thái, hạ bút cũng trôi chảy hơn nhiều. “Đặc mệnh nội đại thần Sách Ni, Tô Khắc Tát Cáp, Át Tất Long, Ngao Bái làm phụ chính đại thần. Những người này đều là trọng thần công cao, Trẫm gửi gắm cả tim gan, mong các khanh ráng sức trung thành, bảo ban vua mới, giúp lo chính sự. Bối cáo trong ngoài, tất cả được biết.”

Thuận Trị vốn yếu đuối, đêm nay trong lòng đặc biệt xúc động, đọc xong bài chiếu thư, mặt đỏ như gấc, nằm trên giường, ho không dứt. Nàng Tô thấy vậy vội vàng đi bưng ống nhổ, Oa Hách vội đứng lên bước tới dấm nhẹ vào lưng vua. Nhà vua lại nắm tay Oa Hách nói: “Ái khanh, khanh cùng ta có tuổi rồi, Hoàng đế nhỏ quả, khanh nên quan tâm tí nhé!” Oa Hách lúc này không sao cầm lòng được “òà” lên khóc rống, đập đầu xuống đất nói trong tiếng khóc: “Nô tài sao dám không đem tấm lòng son bảo vệấu chúa!”

“Đừng khóc,” Thuận Trị khuyên, rồi quay mặt lại hỏi: “Phạm tiên sinh, bốn người này khanh thấy thế nào?”

Phạm Thừa Mô vội đặt bút lên giá bút, lập tức khom mình đáp: “Xin thưa Vạn tuế, bốn vị này đều là trung thần xã tắc, nhận định của Vạn tuế rất sáng suốt.” Dè dặt, Thuận Trị lại lắc đầu nói: “Cũng chưa chắc như vậy đâu, nhưng theo lệ tổ tiên, quan Hán không được làm Phụ chính, Phạm tiên sinh và quan Hán đều nên thử nghiệm quan sát ý sâu của Trẫm. Trong bốn vị này, Sách Ni uy tín, danh vọng, đức tài đều tốt, tiếc thay già rồi; Tô Khắc Tát Cáp có tài, một mực trung thành đảm nhận trách nhiệm, nhưng uy tín danh vọng còn quá cạn; Át Tất Long gặp việc không chịu ra mặt, nhu

nhieu hơn cương, nhưng quyết không đến nỗi sinh sự; Ngao Bái sáng suốt quyết đoán, kiêm tài văn võ, đáng tiếc yếu ở nóng nảy. Bốn người này nếu đồng lòng hiệp đức phò tá ấu chúa, Trẫm có thể yên tâm mà đi.”

Đêm đã khuya, Phạm Thừa Mô đã lui ra, trong Tử Cấm thành, tuyết lớn bay dày đặc, vạn vật đông cứng, kết khối lại trong màn đêm lạnh lẽo. Giọt nước đông hồ đông cứng, lửa đèn cũng tối đi. Trên giá cấm, giọt nến đỏ như máu rơi thành đống cao, chỉ có tiếng mõ cầu canh nào ruột vọng lại từ xa. Vua Thuận Trị ngược khuôn mặt đầm nước mắt dặn dò Thường Hạo: “Truyền chỉ phòng kính sự, lấy chìa khóa mở cung, Trẫm đã khâm định những người từng giá lập tức xuất cung!”

Hoàng tử lên ngôi, nội giám quát giá
Ngao Bái khoan đất, quan Phụ chính đối vua

“Đại tang” của Hoàng đế Thuận Trị được cử hành như thật. Linh đường đặt tại điện Dưỡng Tâm. Một chiếc giường chạm trổ, từng xấp từng xấp lụa vàng dùng chỉ kim tuyến thêu đầy văn kinh chữ Phạn đắp lên chiếc quan tài vàng của Hoàng đế, hương An tức cắm trong chiếc lọ vàng rồng Tuyên Đức đặt trước linh cữu, những sợi khói xanh lượn lờ trong đại điện báo hiệu linh hồn chủ nó đã thăng vượt ra ngoài tam giới. Một đạo ý chỉ truyền ra, văn võ bá quan phải tháo bỏ cái dải hờng phe phẩy trên chiếc mũ to. Các quan bộ Lễ đã sớm định ra các trình thức nghi lễ cho vua mới lên ngôi – trước hết thành phục, rồi ban di chiếu, cử hành đại lễ lên ngôi.

Khắc đầu giờ Tý, bắt đầu cử hành tiểu liệm Hoàng đế, phía trước cung Càn Thanh tối mờ mờ các thân vương, quận vương, hoàng thân quốc thích và các quan chức các bộ, viện đứng đấy. Đứng đầu nội phủ, quan Thái giám Ngô Lương Phụ đứng dưới thềm, sắc mặt u ám, cổ nghiêng ngoẹo, môi trên mím chặt môi dưới, cái cằm nhủi nhủi có một đường rãnh sâu, người không biết cho là ông ta đang giận ai. Thực ra, giờ này trong lòng ông vô cùng đặc ý. Ông Ngô Lương Phụ này vốn là một Trưởng ban trong

phủ Thân vương Khắc Đồ trắc lễ Khoa Nhĩ Tầm, từ khi Bác Nhĩ Tề Cầm được chọn vào cung, vì bên cạnh không có người được việc, Thân vương bèn lấy ông ta tô điểm một chút rồi đưa tiến cung. Nói về thân phận, ông vốn là một Thái giám theo hầu Hoàng hậu, nên không mấy năm đã lên chức Phó đô Thái giám Lục cung. Bác Nhĩ Tề Cầm bị truất làm phi, Hoàng thượng thấy ông là con nuôi Ngao Bái nên không gây khó dễ. Hôm nay, trước khi tiểu liệm, cử tang, lúc các Phụ chính đại thần họp bàn, Át Tất Long đề xuất Ngô Lương Phụ làm Tư nghi, tấu trình Thái hậu chuẩn y. Ông liền cảm thấy gió đã đổi chiều, đi đường cứ ngẩn mặt nhìn người.

Giờ này, lòng ông có chút nôn nóng, cũng có chút ngọt ngào. Kể từ khi Bác Nhĩ Tề Cầm vào lãnh cung, tám năm nay chưa bao giờ ông lên mặt như hôm nay – Nghị chính vương Kiệt Thư, Nhất đẳng bá Sách Ni, còn cả Tô Khắc Tát Cáp, những Thân vương đại thần trước nay chưa hề để mắt đến nội thị, và còn một đám hoàng thân quốc thích phải xếp hàng trước hàng hiên nước nhỏ giọt, tất cả đều phải nghe theo đi đâu lệnh của ông. Biết bao là oai phong, biết bao là vinh dự!

Khắc hai giờ Ty, Sách Ni hơn sáu mươi tuổi, – đứng đầu cỗ mệnh Phụ chính đại thần đến cung Từ Ninh thỉnh huấn, và nghênh đón Hoàng Thái hậu Ái Tân Giác La – Huyền Hoa đến cung Càn Thanh làm lễ tiểu liệm. Tân Thái hậu Đồng Giai ít ăn ít nói, lời lẽ vụng về, có lúc ứng phó không nổi, bèn liếc nhìn Hiếu Trang Thái hậu nói: “Mời mẹ huấn từ”. Hiếu Trang Thái hậu nhìn lại, thấy Sách Ni thân già lụ khụ đập đầu sát đất khóc lóc thỉnh huấn, bèn nghĩ tới cảnh ngộ cuộc đời mình: từ bé đã vào cung, lớn lên một chút thì chông chết, đã qua bao dằn vặt, trải bao hiểm nguy, lòng vòng giữa Đa Nhĩ Cỗn và Tế Nhĩ Cáp Lãng, thậm chí đạp lên trình tiết của mình, khó khăn lắm mới giữ được địa vị của mình, mới được

mấy ngày sống yên ổn, thì xảy ra biến cố! Trong lòng bỗng thấy chua cay, nước mắt tuôn ra: “Người là lão thần tiên tri ầu, phải ứng biến cho phải lẽ. Hoàng đế quyết ý đi xa, đó là việc chẳng đặng đừng, không có cách nào khác hơn. Tam A Ca thông minh, ai cũng biết, các người phải hết sức giúp đỡ, khi Ngài lớn lên đương nhiên không phụ công các người đâu! Chỉ mấy lời đó, nàng Tô hãy đưa Hoàng Thái tử lên điện Dưỡng Tâm.”

Từ phòng sau, nàng Tô dắt ra cậu bé tám tuổi Huyền Hoa. Hình như cậu có vẻ không tự nhiên, cậu lần lượt vấn An Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu rồi nói: “Bà kính mến, cháu muốn A Mẫu cùng đi!” A Mẫu tức là bà vú. Tôn thị nghe nói Hoàng Thái tử gọi, vội vàng chạy ra, nắm tay Huyền Hoa nói: “A Ca này, nghe nói từ nay trở đi, Ngài là Hoàng thượng rồi, không thể tùy tiện. A Mẫu chẳng qua chỉ là một nô tài nuôi nấng Ngài, không được đi đến những nơi đó.”

“Nàng Tô bảo ta, bất kỳ ai cũng phải nghe Hoàng thượng, phải vậy không? Lời của Hoàng thượng là Thánh chỉ, phải vậy không? Bây giờ ta hạ Thánh chỉ. “A Mẫu đi cùng ta!”” Huyền Hoa nói vắn lại. Nàng Tô đứng bên cạnh nhếch mép mỉm cười, đưa mắt nhìn Thái hậu.

Bà Đồng Giai cảm thấy vui mừng và cũng hả lòng hả dạ, nhìn qua mẹ, thấy Hiếu Trang cũng gật đầu mỉm cười. Sách Ni quỳ bên cạnh ngó người, kinh ngạc nhìn ông chủ nhỏ sắp làm vua thiên hạ. Nhìn thấy Thái hậu gật đầu, Sách Ni vội nói với Tôn thị: “Người không mau cảm tạ đi!”

Nghe vậy, Tôn thị liền quỳ xuống quay về phía Huyền Hoa cúi lạy nói: “Nô tài Tôn thị cảm ơn ông chủ!” Nói xong đứng dậy, Huyền Hoa bước lên phía trước, một tay nắm tay Tôn thị, một tay giữ chặt nàng Tô sắp bước đi, làm Sách Ni hoảng hốt vội đứng dậy, với sự nhạy cảm ít thấy ở

người già, bước nhanh đến một bước, lên giọng hô to: “Hoàng Thái tử khởi giá, lên kiệu đi hầu!”

Ngoài cung Càn Thanh, các hoàng thân, trọng thần nóng lòng chờ đợi. Cỗ mệnh Phụ thần Át Tất Long xếp thứ hai, lặng lẽ chuyển đến bên cạnh Ngao Bái xếp thứ tư, chớp mắt mấy cái. Ông có cái tật, hễ nói chuyện, trước hết phải chớp mắt mấy cái, không chớp mắt không nói ra lời – lời phải vòng quanh hai lần trong mồm mới mở miệng được: “Ông Ngao Bái này, phòng Thượng thư chuyển sang một cuốn sổ do Oa Hách viết sau khi phục dịch bên Thừa Đức trở về, nói Trung đường khoanh chiếm đất của tám đại hoàng trang. Ông xem...”

Các bắp thịt trên mặt Ngao Bái căng phồng lên, cũng không thèm nhìn thẳng vào mặt Át Tất Long trả lời một cách cứng nhắc: “Vậy thì xin mời ngài cứ phép công mà xử!” Át Tất Long nháy mắt nói tiếp: “Ngao Bái, tôi hỏi không phải với ý đó, cuốn sổ thì tôi đã xử lý rồi, một phường tiểu nhân đặt điều gây hiềm khích, ta vốn không cần nghiêm túc với chúng, lão Trung đường Sách Ni tuổi đã cao, tôi nghĩ việc này nhất định không nên làm phiền ông ta.”

Đối với hạng người này, Ngao Bái không thể chịu thua. Ông quay đầu nhìn thẳng vào mặt Át Tất Long, hơi mỉm cười: “Cảm ơn chiếu cố, Át Công tình cảm cao thượng, ngày sau xin tạ ơn.” Át Tất Long hiểu ý gật gật đầu. “Loại việc này chỉ một lần, không được tái diễn.” Mồm nói nhưng mắt nhìn cỗ mệnh đại thần Tô Khắc Tát Cáp. Ngao Bái nhìn lại Tô Khắc Tát Cáp, cười nhạt một tiếng rồi gật gật đầu.

“Hoàng Thái tử giá lâm!” Ngô Lương Phụ lên giọng hô, các quan viên lập tức đứng nghiêm lại, cúi đầu xuôi tay. Át Tất Long cũng vội vàng trở về vị trí của mình.

Ở hẻm Tây Vĩnh cung Càn Thanh, nàng Tô và Tôn thị đỡ Huyền Hoa xuống kiệu. Huyền Hoa tính trẻ con hiếu kỳ, thấy trong sân trước điện người đứng chật ních, liền nôn nóng muốn bước nhanh vào ngay. Nàng Tô nói nhỏ vào tai cậu: “Sắp làm Hoàng thượng rồi, đừng trẻ con thế, phải đi chầm chậm, càng tôn nghiêm càng danh giá!” Nói xong cùng Tôn thị quỳ xuống đưa mắt nhìn Huyền Hoa đi vào trong.

Sách Ni đi trước đưa Huyền Hoa chầm chậm đi vào giữa hàng người đứng thẳng tắp. Ngự tiễn thị vệ Oa Hách, Tây Trú, Triết Khắc Đồ, Giác La Trại Nhĩ Bất, lưng dắt bảo đao cũng từng bước tiến vào. Khi đi ngang qua bên cạnh Ngô Lương Phụ, Oa Hách trừng mắt nhìn, xem như Ngô Lương Phụ lúc đó thấp xuống ba phân.

Oa Hách là con trai Nội thị đại thần Phi Dương Cỗ, năm Thuận Trị thứ tám làm Ngự tiễn thị vệ, Thuận Trị không ngày nào không nhìn thấy ông ta trước mặt, Hoàng hậu bị truất ngôi, Ngô Lương Phụ tự tiện lấy trộm cây hốt như ý do Ngai ngự tặng bà, bị Oa Hách bắt quả tang, đánh cho một trận như tử. Ngô Lương Phụ tới khóc kể với vua Thuận Trị, dè dặt nhà vua lại nói: “Ông ta có lương tâm đấy, không thừa lúc người ta rủi ro mà làm chuyện tiểu nhân.” Chính vì có chuyện đó mà ông căm thù Oa Hách đến tận xương tủy.

Vua tôi sáu người bước lên thềm điện. Sách Ni bước lên trước vén áo quỳ xuống, ba đại thần cũng quỳ theo. Sách Ni cao giọng: “Kính mời Hoàng Thái tử nhập điện hành lễ!” Nói xong quay đầu lại thấy Ngao Bái

trong lúc vội vàng quỳ lên ngang hàng với mình, đợi cho Huyền Hoa nhập điện mới quay đầu nói nhỏ giọng nghiêm khắc: “Xin Ngao Công tự trọng!”

Ngao Bái trước nay nể sợ ông. Sách Ni nay tuy già lụ khụ, nhưng ai cũng đều biết, trước kia ông giáo vàng ngựa sắt uy phong hơn đời, ngay cả với Duệ Thân vương cũng không chịu nhường, nhờ vào chút oai phong xưa, danh hiệu công đầu ba triều, trước nay chưa ai dám so đo, cho nên trước mặt Sách Ni tốt nhất là nên khiêm nhường một chút. Lúc đó quần thần ở trên dưới hành lang, trong ngoài thềm đỏ, thấy họ quỳ cũng vội vàng quỳ xuống.

Huyền Hoa bước vào trong điện, gác ấm phía tây treo đầy vải xô rèm trắng, khói hương nghi ngút, mười phần nghiêm trang cung kính, bài vị để giữa chói lọi chữ vàng: “*Thế Tổ thế thiên long vận định thống, kiến cực anh duệ, khâm văn hiển võ, đại đức hoằng công, chí nhân thuần hiếu chương Hoàng đế chi vị*” – đây chính là Thuận Trị. Theo lời Sách Ni căn dặn từ trước, Huyền Hoa hướng về trước làm đại lễ ba quỳ chín lạy, một nội thị bê sẵn một ly ngự tửu, Huyền Hoa hai tay bưng ngược lên trời rồi nhẹ nhàng rưới xuống linh tiển, lễ xong đứng dậy. Nhìn cảnh này, Sách Ni nhớ đến ơn tri ngộ thời tiên đế, mà nay, người đi điện trởng, lưu lạc không rõ tăm hơi, hứng thú nhân sinh quả đã hết sạch, bất giác lệ già già chã khóc lên thành tiếng. Các thái giám, vương công, tôn thất có mặt thấy cảnh phát tang, đều đồng thanh khóc gào, kêu trời khóc đất.

Từ giờ phút này, coi như Hoàng Thái tử đã tiễn biệt “Hoàng đế đi xa”, đã lên ngôi trước linh cữu. Ngô Lương Phụ vội phất trần, đã có quan táng lễ chùa Hồng Lư ra xướng lễ, bá quan sì sụp quỳ lạy, Huyền Hoa ngồi trên chiếc long kỷ bọc vải vàng tiếp nhận lạy chầu. Mười tám hàng tỉnh, một

trăm triệu chúng sinh, đều quy tụ dưới sự cai quản của “Đức Khang Hy” mới tám tuổi này.

Khang Hy kiên nhẫn tiếp nhận xong lễ mừng bèn từ từ đứng lên, đi đến trước mặt bốn vị cố mệnh đại thần, đỡ họ đứng lên từng người một. Vừa đỡ vừa hỏi: “Ông là Sách Ni?” “Ông là Tô Khắc Tát Cáp?” “Ông là Át Tát Long?” “Ông là Ngao Bái?” Bốn vị nhất nhất dập đầu xưng thần. Khang Hy nói: “Tiên đế trước khi đi xa có nói, các vị đều là hào kiệt Mãn Châu, là trung thần, bảo Trẫm nghe theo lời các vị, các vị cố làm việc cho tốt!”

Bốn vị nghe nói Tiên đế có di mệnh như vậy, đều cảm động rơi nước mắt, chỉ vì trong ngày vui lên ngôi của vua mới trước linh cữu, không dám khóc thành tiếng, chỉ nghẹn ngào nuốt lệ. Sách Ni dập đầu xuống đất, quay lại nói với ba người kia: “Tiên đế với chúng ta ƠN trọng như vậy, lấy gì báo đáp đây? Hôm nay Tự quân lên ngôi, bốn người chúng ta cùng có lời thề Chúng tôi phụng di chiếu Tiên đế, bảo vệ phù trì ấu chủ, đem hết lòng trung thành và trí tuệ phò tá chính quyền, không tư riêng thân thích, không gây thù oán, không kết bè đảng, không nhận hối lộ, không cầu phú quý bất nghĩa, duy chỉ lấy lòng son trung thành đền ƠN Tiên đế. Nếu người nào vì mình mưu lợi riêng, phản lại lời thề này, thì trời chu đất diệt, bị chết thảm thê. Các vị có muốn cùng nhau thề như vậy không?” Ngao Bái tuy trách Sách Ni lắm chuyện, nhưng cũng đành trả lời: “Muốn!” theo như hai vị kia.

Khang Hy không rõ lắm những lời nửa văn nửa bạch, ngay cả những lời vừa nói cũng là do nàng Tô dạy cho trên đường đi đến đây. Nhưng cả một tràng năm, sáu chữ “không” thì cậu hiểu là những lời rất tốt đẹp, bèn trầm tĩnh gật đầu nói: “Tốt, các vị có thể đứng lên!”

Bốn vị đại thần và Nghị chính vương đưa chúng thần lui ra, Hoàng đế Khang Hy như trút được gánh nặng, bỗng chốc trở lại là cậu bé ngây thơ hoạt bát, cũng không bảo tùy tùng đi theo, liền nhảy chân sáo ra ngoài, bọn Oa Hách vội vàng chạy đuổi theo. Khang Hy vừa chạy vừa khoát tay nói: “Các người đừng đến!” Vừa nói đã biến mất sau bức bình phong lưu ly, chạy thẳng đến chỗ A mẫu Tôn thị và nàng Tô đang quỳ ở đường hành lang.

Thấy Khang Hy chạy nhanh quá, Tôn thị nóng ruột kêu to: “Đức Ông của tôi, coi chừng vấp!” Khang Hy như không nghe thấy tiếng kêu, vừa chạy vừa cười khanh khách: “Đứng lên! Đứng lên! Tôi về rồi!” Nói xong rúc đầu vào lòng Tôn thị. Nàng Tô bên cạnh vừa sửa lại vạt áo sau cho vua vừa nói: “Bây giờ là Hoàng thượng rồi, không được xưng “tôi”, mà phải nói “Trẫm” nhé!”

Khang Hy cười nói: “Ngồi nửa ngày, tù túng chết đi được, đưa ta đi thăm Thái Hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu nhé.” Tôn thị thân tình véo nhẹ một cái vào mặt vua nói: “Đức Ông hôm nay mới ra mắt, để ta bế ngài đi!” Vừa nói vừa bế ngay Khang Hy vào lòng, ba người nói nói cười cười đi về phía cung Từ Ninh. Bốn vị tiểu Thái giám thấy Thánh giá đi rồi, bèn chạy nhanh theo sau. Vừa qua một khúc quanh, thì nghe thấy một tiếng quát: “Đặt xuống!”

Ba người giật mình hoảng hốt ngược nhìn lên, thì ra là Phó đô Thái giám Ngô Lương Phụ đứng trước mặt. Ngô Lương Phụ trước hết nhìn Khang Hy cười một cái, sau vênh mặt mắng Tôn thị: “Bế Hoàng thượng như vậy chạy khắp cung, còn ra cái thể thống gì hả?” Tôn thị trước nay nhu mì trung thực, thấy Ngô Lương Phụ mặt sắt đen sì, có hơi sợ, len lét đặt Khang Hy xuống nói: “Hoàng thượng hãy còn bé...”

“Bé à? Bé cũng là Hoàng thượng! Người nói là con riêng nhà người sao?” Thấy Tôn thị dám co cươg, Ngô Lương Phụ càng tức giận, lớn tiếng sai bảo tiều Thái giám: “Đi tới cung Từ Ninh gọi thủ lĩnh Thái giám Lý Minh Thôn đến đây.”

Khang Hy ban đầu không hiểu sự tình ra sao, thấy tiều Thái giám “dạ...” một tiếng rồi chạy đi, bèn quát: “Quay lại!” nhưng lại không biết nên nói gì, chỉ đưa mắt nhìn nàng Tô đang nghiêm trang thầ n sắc.

Nàng Tô quỳ xuống thỉnh chỉ nói: “Hoàng thượng, việc này giao cho nô tài xử được không?” Khang Hy gật đầu nói: “Trẫm giao nhà người xử lý!”

Bây giờ nàng Tô mới quay người lại nói: “Ngô Lương Phụ, ai cho phép người quát tháo trước mặt Hoàng đế, diều vũ dương oai gì ở đây?”

“Người là cung nữ dưới năm cờ thì biết phép tắc gì?” Ngô Lương Phụ lập tức hạch lại.

“Cung nữ?” nàng Tô cười nhạt, “Hiện giờ ta là Khâm sai, người quỳ xuống!”

“Hả?” Ngô Lương Phụ quay mặt lại, vừa nói mấy tiếng “Người là...”, tiếng “đỡ” chưa kịp nói ra, nàng Tô đã giang tay ra, một cái tát gọn dòn, nảy lửa vào mặt Ngô Lương Phụ. “Chủ cũ vừa mới đi xa, người dám coi thường Hoàng thượng! Phụng chỉ, người phải quỳ xuống! – Hoàng thượng, có nên như vậy không?”

Khang Hy vừa tỉnh ra, mới định bảo hấn “Giáng chỉ”, nhưng vội nói: “Quỳ xuống, vả vào mồm năm mươi cái!”

Ngô Lương Phụ thấy Khang Hy đã lên tiếng, mới miễn cưỡng quỳ xuống. Một tiểu Thái giám vội bước lên xắn tay áo, giang tay định đánh, nàng Tô vội quát: “Ai khiến người làm thế! Hoàng thượng muốn hấn phải tự vả vào mồm! Người hãy đứng đây đếm cho đủ số. – Tâu Đức ông, Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu đang còn đợi Đức ông, chúng ta đi thôi!” Nói rồi ba người đi thẳng một mạch.

Ngô Lương Phụ bị nàng Tô chơi cho một võ đau điếng, tức muốn nổ tròng mắt. Thấy bọn họ đã đi xa mà tên tiểu Thái giám đứng bên cạnh đợi đếm số lần hấn vả mồm, vừa then vừa tức, hấn bỗng vùng đứng lên giang tay cho tên tiểu Thái giám, một cú đấm nổ đom đóm: “Đồ súc sinh đáng chết, mày cũng dám coi thường tao à!”

“Anh nuôi thôi đi, hơn thua gì với bọn nhóc đó?” Ngô Lương Phụ quay đầu lại, thì ra là thị vệ Nạp Mô, con nuôi Ngao Bái. Nạp Mô cười khanh khách: “Ngao Trung đường tối nay mời tiếp khách bảo ông về phủ một lát, Phụ quốc công Ban Bối Nhĩ Thiện, Thị lang Thái Tắt Đồ, đại nhân Lạc Thế đều tới dự. Thế nào, có tới không? – Còn muốn hả giận thì để ợt!” Ngô Lương Phụ gật đầu, quát tên tiểu Thái giám: “Cút!”

Một ngày vui mừng bị Ngô Lương Phụ quấy rầy, Khang Hy cảm thấy cụt hứng. Tôn thị và nàng Tô đi theo sau cũng thấy lòng nặng trĩu. Tôn thị vốn định nhân ngày vui Đức Vạn tuế lên ngôi, trong lòng vui mừng, bà sẽ đem câu chuyện Ngụy Đông Đình, xin đi đầu hấn từ Nha môn tuấn phòng sang làm sai dịch, một là sau này có đường tiến thân, hai là mẹ con cũng được gặp nhau thường xuyên. Ý định này cũng đã bàn bạc trước với nàng Tô. Bà biết rằng cô gái này mới mười lăm tuổi nhưng lại là người tâm phúc của Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu, đáng người khỏi phải

nói, lòng dạ lại rất thông minh, một câu nói ra bằng mười câu của mình! Dè dặt gặp phải tên Ngô Lương Phụ xúi quẩy, nên không dám mở miệng nói gì nữa. Nàng Tô biết rõ nội tình nhưng cũng im lặng, chỉ thầm nghĩ: “Tên Ngô Lương Phụ này hôm nay ăn phải cái bả gì mà to gan thế!” vừa nghĩ vừa lấn tới một bước, cười nói với Khang Hy: “Đức Vạn tuế đừng thèm giận bọn tiểu nhân này làm gì. Hôm nay phải dành được cát lợi, trở về gặp Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu phải vui vẻ lên, hử!” Khang Hy gật đầu, bước nhanh vào cung Từ Ninh.

Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu một người nằm nghiêng trên sập, một người ngồi duỗi ở cuối đầu bàn, trên bàn xếp những bộ đồ trà tinh xảo, từ sớm đã đợi Khang Hy tới. Vừa thấy Khang Hy trình trọng bước vào, phía sau, nàng Tô và Tôn thị chân giẫm lên nền gạch hoa, tay bùng lụa vàng tơ trắng cũng từng bước tiến lên, hai người nhìn nhau cười, không hẹn trước mà cùng nghĩ rằng: “Giống y như một Thiên tử đấy!” Khang Hy tiến lên vấn an, Thái hoàng Thái hậu giang tay kéo lại, ôm vào lòng, hỏi dài hỏi ngắn: “Hôm nay trời rét thế này, con có bị lạnh không? Mẹ con chuẩn bị cho con bao nhiêu là thức ngon, chọn thứ dễ tiêu ăn nhiều một chút!” Nghe mẹ nói vậy, Hoàng Thái hậu vội căn dặn: “Nàng Tô, tìm chiếc áo lông báo tía cho Hoàng đế mặc – nghe Trương Vạn Cường nói, hôm nay con người nhỏ này lại làm người lớn cả một ngày, thật cũng khó cho con!” Tôn thị vội góp vui: “Ái dà dà! Cơ man là người, quả là tôn nghiêm tráng lệ! Con quỳ bên phía hông, cứ phát run lên. May mà Đức ông là chân mệnh Thiên tử mới vượt qua được, danh giá làm sao, công việc trót lọt!”

Nàng Tô lấy ra áo lông báo tía chậm rãi khoác lên người Khang Hy. Cậu đi đến chiếc kính pha lê khảm vàng ngăm ngúa, thấy rất vừa, rồi đứng

đạc đi đến trước hai người già, nói: “Chiếc áo này mặc rất đẹp, cảm ơn mẹ!”

Bà Đồng Giai vội nói: “Con ng ỡ xuống.” Quay người nói với Thái hoàng Thái hậu: “Mấy ngày nay vì việc của Đức ông Thuận Trị ai nấy đều bận rộn, lòng không thanh thản. Con xem Hoàng đế phải tìm một người thầy thích hợp mới được, đã tám tuổi rồi, phải đi học thôi.” Thái hoàng Thái hậu gật đầu cười: “Phải rồi, ta cũng đang nghĩ tới việc đó. Mấy quyển sách học mấy năm nay đều do nàng Tô dạy cho, bây giờ phải tìm ông thầy học cao mới được. Có đi đâu việc này cũng không nên vội vàng, phải chú ý tìm những người phẩm hạnh đoan chính, học vấn uyên bác rồi hãy hay. Trước mắt phải tìm thêm cho Hoàng đế một người năng nổ, ta thấy nên để nàng Tô sớm hôm hầu hạ cũng yên tâm hơn – Mạn Thư, con có nghe thấy không?”

Nàng Tô vội quỳ xuống thi lễ, đáp rằng: “Con xin tuân ý chỉ của Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu! Có đi đâu nô tài còn muốn bày tỏ ý nguyện của kẻ dưới này, không biết có nên nói ra hay không?” Thái hậu vội hỏi: “Cứ nói xem!” Nàng Tô nói: “Nô tài theo Đức Vạn tuế chỉ biết coi nóng lạnh đau ốm thế nào, việc quan trọng nhất đối với Đức Vạn tuế bây giờ là đi đâu cho được mấy người thị vệ tâm phúc giỏi giang. Không phải là nô tỳ cả gan, chứ rốt cùng Đức Vạn tuế tuổi hãy còn nhỏ. Lời xưa nói, “lòng người khó đo”, khó mà nói là trong số đông tri ều thần, thị vệ không có người có ý xấu...”

Lời nói này đã làm cho hai cung rợn gáy biến sắc. Thái hậu vội nói: “Thế là thế nào? Bên ngoài có tin đồn gì không?” Nàng Tô bèn đem chuyện Ngô Lương Phụ quát tháo nhà vua vừa rồi đầu đuôi kể ra tỉ mỉ cho hai vị nghe.

Nghe xong Thái hoàng Thái hậu hỏi ngay: “Tên Ngô Lương Phụ này là người thế nào? Nó còn trên cả Đô thái giám Lục cung sao?” Thái hậu nghe hỏi vội đứng lên cười nói: “Xem ra trong việc này Mạn Thư và bà Tôn cũng hơi mạnh tay. Chẳng qua tên Ngô Lương Phụ này là con nuôi của quan Phụ chính Ngao Bái, cũng nên nể tình một chút, đừng nên gây khó dễ làm gì. Lần trước khi triệu kiến bốn vị quan Phụ chính đã bàn định, việc bên ngoài dựa vào Sách Ni, việc trong cung coi quản thị vệ do Ngao Bái làm chủ. Đức Bà cứ yên tâm, nó làm được gì? Đã có bọn Oa Hách rồi.” Thái hoàng Thái hậu nghe xong, một hồi lâu mới nói: “Mạn Thư suy nghĩ thấu đáo, điều này thật đáng lo. Nhưng Hoàng đế đã mệt rồi, hôm nay hãy dừng ở đây. Mạn Thư, hầu vua đi nghỉ thôi.”

Khang Hy quỳ thưa hai vị Thái hậu rồi đứng lên theo Tôn thị và nàng Tô, đi được mấy bước bỗng quay lại nói: “Thái hoàng Thái hậu, Hoàng Thái hậu, chiếu chỉ đại xá đã công bố chưa?” Thái hậu nghe nói bật cười: “Đi thôi, đi thôi! Còn nghĩ tới chuyện đó sao? Vậy thì bọn họ làm việc gì? Bọn Sách Ni lần trước phụng chiếu đã sắp đặt xong rồi.” Khang Hy nghe xong không nói gì, vội bước theo nàng Tô và Tôn thị.

Ngụy Đông Đình phong trần gặp hiệp nữ
Ngũ Thứ Hữu hâm rượu luận công danh

Vua già thoát tục, vua mới lên ngôi, đại xá thiên hạ, mở khoa thi chọn hiền tài, là thông lệ mấy triều truyền lại. Thực ra, chẳng đợi công bố Thánh chiếu, sĩ tử các tỉnh đã sớm xe ngựa rộn ràng, hành lý lên đường rồi. Sau tết, Bắc Kinh liên tiếp có mấy ngày đẹp trời, người ta vui vẻ nghịch băng trên Bắc Hải, như sợ băng sắp tan, thuyền con bằng gỗ trẻ nhỏ nô đùa không dám đặt xuống. Gió xuân nhẹ nhàng lướt qua, tuy vẫn lạnh, nhưng không còn buốt thịt buốt xương. Mười mấy gian phòng khách ở quán Duyệt Bằng dần dần đã chật kín người. Chỉ ba gian phòng trên vẫn một mình Ngũ Thứ Hữu ở. Về sau, người thuê phòng nhiều lên, Ngũ Thứ Hữu cảm thấy áy náy, bèn bảo Minh Châu cùng dọn đến ở nhà phía tây. Hai anh em ngày nào cũng giảng thơ, bình văn, cốt đợi ân chiếu công bố.

Hôm nay “mùng hai tháng hai”, ngày rằm ngẩng đầu. Tuy không phải là lễ tết gì lớn, chỉ cần trong lòng vui vẻ là người ta tìm cơ đi ra ngoài. Ngũ Thứ Hữu đã hẹn với Minh Châu cùng đi chơi Tây Sơn.

Đúng là tiết “Dương xuân sớm”, mới chợt ấm hầy còn lạnh, tơ liễu nhuộm vàng. Hai người sóng đôi dạo bước, tình cờ đến bờ Tây Hà. Nơi

đây là bến thuyền lớn thời Minh trước, chợ búa chen chúc, cửa hàng ken kín, đồ chơi đồ dùng không thiếu thứ gì, hàng bày bán trên nền đất này là nghiên Tống, sứ Minh, đĩa vàng chén ngọc tiên triêu, bình phong bát bửu chạm vàng, bình ngọc bích Hòa Diên, còn có hàng thuyền nước ngoài đến, đèn thủy tinh pha lê tử đàn, đồng hồ báo giờ, Phật đồng Di Lạc, tàu thuốc, tranh chữ của danh nhân... thật là lung linh ngập mắt, thứ gì cũng có. Hai người vốn định tìm nơi thanh tịnh, không ngờ lạc đến chốn này, so với trong cửa Tây Trục càng tạp nham hơn nhiều. Minh Châu thấy Ngũ Thử Hữu trong lòng không vui, bèn nói: “Bên kia sông phong cảnh đẹp, chúng ta qua bên đó đi.” Ngũ Thử Hữu gật đầu: “Cũng được.”

Đang nói thì nghe bên cạnh một đám đông người reo hò huyên náo, Minh Châu lẩn tới xem, thì ra là một đôi giang hồ một trai một gái đang múa võ. Người nam khoảng bốn năm, bốn sáu tay trần đang biểu diễn. Ông ta đẩy dạt vòng người ra, quần đùi sam lên đầu vấn thành búi tóc, nhặt dưới đất lên hai viên gạch gãy đôi, mỗi tay nắm một mẫu, năm ngón tay vận khí lấy sức bóp lại, nghe tiếng “rắc” mẫu gạch trong hai bàn tay tức thì vỡ vụn ra. Mọi người đồng thanh khen “hay”!

Người đàn ông lên tiếng: “Chúng tôi lần đầu đến quý địa phương, là người lạ đất, tất cả nhờ bà con chiếu cố, tại hạ tuy có biểu diễn mấy trò vật, song không dám múa rìu qua mắt thợ, có thất thố gì mong các vị rộng lòng tha thứ!” Nói xong bèn chỉ cô gái đứng bên cạnh: “Đây là tiểu nữ Sử Giám Mai, năm nay mười bảy tuổi, còn chưa nhận sính lễ của ai. Không phải tiểu lão đây ba hoa dối trá, bây giờ để cháu ngẩng trên mấy cái bánh dầu vùng này, vị nào kéo cháu lên được, thì xin phụng tặng quân tử về làm con sen hầu hạ, quyết không hối tiếc!”

Minh Châu bất giác xem say sưa. Chàng tựa như đã nhìn thấy cô gái này ở đâu rồi, nhưng không nghĩ ra, quay lại vẫy tay ngoắc Ngũ Thử Hữu: “Anh cả, lại đây xem, rất thú vị.”

Ngũ Thử Hữu nhìn cô gái, trong nét kiêu diễm có chút gì cương cường mạnh mẽ, tuy không thật đẹp nhưng cũng quyến rũ. Chỉ thấy nàng đứng một bên tay vờ bím tóc, nhếch miệng mỉm cười, không có chút gì e thẹn. Nghe ông bố nói xong, bèn đi một thế quỳền mời gọi, lưng eo nhẹ bước như gió đùa cành liễu, tiến thoái nhịp nhàng như thuyền lướt sóng, người có nghề thoát nhìn đã biết, quả là khinh công phi phàm. Nàng trở lại tư thế của môn phái, rồi dặng chân ngẫ trên một chông gờm bảy tám chiếc bánh dầu vừng.

Người đến xem vui mỗi lúc một đông. Mọi người chen lấn nhau, nhưng không có ai dám đứng ra làm thử. Một chập lâu, một chàng trai mạnh khỏe nhảy vào trong vòng, đỏ mặt nói: “Tôi muốn thử xem!”, vừa nói vừa bước lên trước nắm bả vai cô gái, lấy hết sức kéo, không ngờ cô gái xoay vai một cái, chàng trai bật té văng ra năm sáu thước hơn. Chàng ta bò dậy, phúi đất trên mình nói: “Không tính lần này, cô ta chỉ gặp may thôi!” Ông già cười nói: “Thì cứ thử lần nữa xem.”

Chàng trai nọ bèn bước tới kéo cô gái, ai dè dù gắng sức đến mấy, cô gái tuy có xoay qua xoay lại nhưng thân hình như dính chặt xuống mấy chiếc bánh dầu. Chàng trai đỏ mào đỏ mặt, còn cô gái thì cười bướng bỉnh. Chàng ta định thả tay chịu thua, ông già lại nói: “Túc hạ nếu có bạn, có thể mấy người hợp sức lại kéo.” Chàng trai nghe vậy, vẫy tay gọi vào đám đông: “Anh Năm, anh Tư, cháu, các người vào giúp tôi một tay!”

Lời vừa dứt, mấy người trong đám đông lên tiếng chạy ra. Có hai người khoảng hơn ba mươi, người trẻ hơn cũng khoảng hăm nhăm hăm sáu, ai ai cũng lưng dài vai rộng, sức khỏe như hổ cùng bước tới trước. Ngũ Thử Hữu và Minh Châu bất giác toát mồ hôi thẩn lo cho cô gái. Cô gái rút trong túi ra hai sợi dây màu, mỗi tay nắm một dây, chìa bốn đầu dây ra ngoài, thế là hai người ra sức kéo một tay cô gái. Đang sắp kéo thì chàng trai trẻ nói: “Thế này không được, cô nàng mà buông tay ra thì bọn tôi ngã chổng gọng.” Ông già cười khà khà: “Buông tay là thua!”

Một cuộc độ sức lại bắt đầu, bốn chàng trai trẻ mỗi người nắm một đầu dây, dùng hết sức kéo theo một hướng, sức kéo có đến ngàn cân. Nhưng cô gái ngẫ trên đồng bánh dầu không hề nhúc nhích, mặc cho bốn người đông kéo tây trì. Kéo lâu quá, mấy chiếc bánh dầu chịu không nổi, kêu răng rắc, bị đè nát thành mấy mảnh. Có hơn ngàn người xem chung quanh thấy màn biểu diễn tuyệt chiêu, liền hò reo tán thưởng.

Ngũ Thử Hữu cũng quên mất mình là thư sinh, cùng mọi người lớn tiếng hò reo: “Hay quá!” Mấy người đứng lạng một hồi, cô gái mới từ từ thu lại hai sợi dây màu, rồi giật mạnh một cái, bốn người không giữ nổi, đành buông tay, ngã chổng gọng.

Mọi người lại được một trận hò reo khen hay, ông già liền lật cái đồng la lên thu tiền. Đúng lúc đó, bên ngoài vòng bỗng hỗn loạn, mấy tên lực lưỡng như hổ, vừa đẩy người vừa dùng gậy đẩy đám người mua vui. “Tránh ra tránh ra! Đại nhân Mục Lý Mã tới!” Nghe nói “Mục Lý Mã”, Minh Châu bất giác tim đập loạn xạ, lấy tay bấm nhẹ, nói nhỏ với Ngũ Thử Hữu: “Đại ca, đây chẳng có gì hay, chúng ta đi thôi.” Ngũ Thử Hữu đang xem say sưa, đâu muốn bỏ đi, lắc đầu nói: “Để xem một chốc nữa rồi hãy đi.” Minh Châu đành phải đứng lại. Ngay lúc đó, mọi người đã giật ra chừa

một lối đi. Tên Mục Lý Mã xuống ngựa, ném chiếc roi cho tùy tùng, xắn tay áo lên bước tới trước: “Ông già, đây là con gái của ông hả?”

Ông lão nhìn thấy một vị quan quyền quý, liền chấp tay nói: “Thưa Ngài, đây là nghĩa nữ của tiểu nhân tên Sử Giám Mai.”

“Được đấy!” Mục Lý Mã ha ha cười nhạt, nói: “Nghe nói bốn tên trai tráng kéo không nổi cô ta, công phu cũng khá đấy!” Ông lão vội thưa: “Cảm ơn Đức ngài khen ngợi, cháu chẳng qua mới luyện nội công mấy ngày, thực chỉ đáng làm trò cười cho người qua đường thôi,” Mục Lý Mã quan sát kỹ lưỡng Giám Mai từ trên xuống dưới một hồi rồi quay đầu nói với tên tùy tùng: “Cô gái này khá xinh đẹp, ta lại muốn lĩnh giáo nội công của cô ta!” Nói rồi bèn tiến lên phía trước.

Hai người vừa mới đập tay nhau, chỉ thấy Giám Mai bỗng rút tay lại, ném ra một sợi dây tơ. Mục Lý Mã cười ngạo mạn và lấy tay kéo, nàng hết đường nhường nhịn, nghiêng mình lăn qua một bên, bật đứng thẳng dậy nói: “Đừng có giở trò bày bịp gian tà, hãy cho thấy công phu đích thực!” Mọi người nghe thấy lập tức cười rộ lên. Ông lão bước lên một bước, xá Mục Lý Mã một cái, và nói: “Ngài thủ đoạn cao cường, chúng tôi chịu thua rồi, mong ngài nhẹ tay thông cảm!”

“Nhẹ tay thông cảm?” Mục Lý Mã cười ha hả, khoát tay. “Lời ông vừa nói không được rồi, ta đã kéo được cô nàng, thì cô nàng phải thuộc về ta! Thế nào? Ta không xứng với cô nàng sao?” Ông lão một tay đỡ nhẹ Giám Mai, còn một tay nắm tay áo Mục Lý Mã nói: “Thưa ngài, nếu ngài đường hoàng kéo cháu lên thì tiểu nhân này không có gì nói nữa, nhưng ngày lại dùng ám khí hẳn có chất độc thì...” Lời chưa kịp nói xong, Mục Lý Mã

sốt ruột phát tay nói: “Không có thì giờ nghe mi kể lể. Đi!” Hai tên thân binh xông lên, bắt được Sử Giám Mai.

“Khoan đã!” Ngũ Thứ Hữu đứng một bên hết chịu đựng nổi, bước ra trước đám người, chắp hai tay nói đĩnh đạc: “Mục Lý Mã đại nhân! Tại hạ tuy không biết võ công, nhưng cô gái này tự mình đứng dậy, chứ ngài có kéo được cô ta đâu! Đây còn chưa nói, việc giả chồng rước dâu cũng phải chọn ngày lành tháng tốt, ngài làm như vậy có khác gì đi cướp vợ?” Mục Lý Mã nhìn xoi mói Ngũ Thứ Hữu từ trên xuống dưới, rồi cười ha hả: “Mi là tên học trò quèn, không bằng một tên nô tài hạng ba của ta, đây là chỗ cho mi nói hả?”

Ngũ Thứ Hữu thấy hấn vô lễ như vậy, bưng bưng nổi giận, không còn sợ gì nữa. Minh Châu đứng sau kéo tay chàng, chàng lại vùng ra, tiến lên một bước nói: “Đường đường hoàng thành, dưới chân Thiên tử, chính là chỗ nói phải trái. Ông ti ầu, nhà buôn đầu được quyền nói, có sao tôi không được nói? Tôi cứ phải nói!”

Lời chưa dứt, chỉ nghe đau nhói trên vai, bị Mục Lý Mã cho một roi: “Đù má, chán sống rồi hả? Con bé làm trò này là chị mày hay em mày mà mày che chở cho nó?” Ngũ Thứ Hữu nhin đau phần nộ quát rằng: “Giữa đường thấy chuyện bất bằng, người nào cũng phải lên tiếng, cần chi phải là chị hay em mới được!” Minh Châu lúc đó đã ngó người vội chen lên kéo chàng lại. “Huynh trưởng, thôi đừng nói nữa anh!”

Đúng lúc đó, bỗng thấy một chàng trai trẻ từ trong đám người bước ra đi đến trước mặt Giám Mai, kéo tay lên xem, quay lại vái Mục Lý Mã một cái nói: “Mục Lý Mã đại nhân, ngài dùng ám khí hại người bị thương, có thể xem là quang minh chính đại sao?”

Mục Lý Mã thấy người này lưng dắt bảo đao, rất mực trâm anh, cảm thấy người này khó chơi, nhưng không muốn đấu dịu, bèn nghênh mặt hỏi: “Nhà người làm cái gì vậy? Người dám can thiệp vào chuyện của ta sao?” Minh Châu nhìn thấy, biết ngay người này đúng là em họ Ngụy Đông Đình của mình. Đang lúc người đông, lại có việc rắc rối, không tiện gặp riêng, bèn nói với Ngũ Thứ Hữu “Đấy là em họ em, tên Ngụy Đông Đình.” Ngũ Thứ Hữu gật đầu tán thưởng.

Ngụy Đông Đình hai tay chống nạnh, cũng nghênh mặt đáp lại: “Thật là đúng lúc! Tại hạ họ Quản tên Đắc Khoan, cần phải quản những việc như thế này!” Mục Lý Mã vỗ ngực nói: “Ta đường đường Tịnh Tây tướng quân, còn người có công danh gì?” Ngụy Đông Đình lại mỉm cười: “Đừng nói là Tịnh Tây tướng quân, dù là Tây Sở Bá Vương đến đây cũng phải biết phân rõ phải trái!”

Tên Mục Lý Mã này vốn là em ruột của Thái sư đương triều Ngao Bái, thường ngày ngang ngược, coi thường pháp luật, quen thói ức hiếp người. Lần này vào kinh kiểm chức, vốn là do Ngao Bái viết thư gọi lên, nghe nói, định cho hắn làm một việc gì khá lắm. Nhưng hắn trước nay sợ anh một phép, thấy Giám Mai xinh đẹp tài ba, có ý tiện tay cướp về dâng cho anh để lấy lòng, không ngờ gặp phải hai cây gai nhọn Ngũ Thứ Hữu, Ngụy Đông Đình, trong lòng hắn lửa giận bốc lên hừng hực. Nhưng suy đi nghĩ lại: “Chốn kinh sư trọng địa, không nên làm to chuyện, cần được đứng trước ngọn gió. Ở chỗ người việc đầu lộn xộn bốn bề này, cũng dễ sa bẫy lắm, chi bằng đi cho rồi.” Nhìn ngắm một hồi, hắn cười nhạt nói: “Ông lớn có chuyện cần, không lằng nhằng với bọn tép nhép chúng bay, đi!”

“Đi à, được thôi, có đi đâu, phải để người lại!” Ngụy Đông Đình ngẩng đầu quát. Tên Mục Lý Mã chỉ cười cười, nhảy phóc lên ngựa, hô “đi”, hai

tên thân binh vác Giám Mai bỏ chạy. Ngụy Đông Đình cười nhạt, rút phất bảo đao ra, nhảy phóc lên trước, một tay đâm vào vai tên thân binh đang vác Giám Mai, thuận chân đá ngã tên thứ hai, chỉ nghe một tiếng “mẹ ời”, trong nháy mắt hai tên thân binh ngã sóng soài trên đất. Sử Giám Mai vùng quay người, phi thân đá một cái, tên thân binh phía trước ngã vấp xuống miệng đầy bùn. Người đến xem trò sớm đã tản đi nhీ ầu.

Mục Lý Mã càng giận dữ, vung roi quất xuống đầu Ngụy Đông Đình. Ngụy Đông Đình né ra, thuận tay bắt được ngọn roi kéo một phát, Mục Lý Mã mất đà rơi xuống! Mấy tên thân binh hoảng hốt, một mặt xông lên đỡ chủ mình, một mặt rút dao áp sát Ngụy Đông Đình. Đám đông còn lại thấy chuyện trở nên nghiêm trọng, r ầ n r ầ n kiếm đường tứ tán. Ngũ Thứ Hữu vội vàng hét lão diễn trò: “Chạy nhanh lên!”

Ông lão già vốn không muốn ra tay, bây giờ thấy không còn chỗ thụt lùi, bèn quát lớn “Ăn côn này!” Chỉ thấy ông nhặt dưới đất lên một cái côn ba đốt, múa lên kêu vù vù. Ngọn côn rút lên một h ấ i, lập tức đánh ngã ba bốn tên đ ồ đệ của Mục Lý Mã chỉ còn nằm mà rên. Ngụy Đông Đình vốn tưởng lão diễn trò nhát gan, bây giờ thấy ông ra tay quyết liệt, trong lòng tràn đ ầy khâm phục, Mục Lý Mã thấy sự việc t ấ i tệ, một mặt rút đao tự vệ, một mặt hét to: “Còn không nhanh đi gọi đội ngựa!” Một tên đ ầy tớ nhỏ lui ra từ trước, nhảy phóc lên ngựa, ra roi chạy như bay.

Minh Châu một tay kéo Ngũ Thứ Hữu biến vào trong đám đông, vừa hét to với Ngụy Đông Đình: “Thập tam lang, đừng say đánh nữa, chạy mau đi!” Lão già nghe thấy biết là người mình nhắc nhở, vội dùng côn ba đốt tự bảo vệ, vừa đánh vừa lui. Ngụy Đông Đình múa đao loang loáng theo sát phía sau. Minh Châu kéo Ngũ Thứ Hữu nói: “Huynh trưởng, tên này c ầ u cứu binh mã sẽ tới ngay, chúng ta chạy mau!” Ngũ Thứ Hữu vùng

tay ra lại tiến tới mấy bước, đứng dưới gốc cây già nhìn ra xa. Minh Châu ngớ người, cũng vội chạy lên.

Mắt thấy Ngụy Đông Đình che chở cha con lão già chạy qua một cái cầu nhỏ, còn chàng đứng lại đầu cầu, mười mấy tên thân binh cầm đao từ từ tiến sát về phía chàng. Ngụy Đông Đình bỗng đứng thẳng lên, ung dung cho đao vào bao, từ từ lấy trong túi ra một vật, thuận tay huơ lên, bốn tên thân binh đứng trước “ối” lên một tiếng, ôm mặt ngã xuống, lăn lộn rên rỉ một cách đau đớn, mấy tên phía sau không biết chuyện gì liền chạy lên đỡ dậy, thấy tên nào trên mặt cũng có mười mấy cây kim bạc cực nhỏ, có hai tên bị đâm vào mắt. Bọn chúng vừa la hét, vừa luýnh quýnh nhổ kim ra. Còn lại mấy tên nhìn nhau, trăn trăn nhìn ba người qua cầu, đi vào trong rừng cây bên kia bờ. Ngũ Thử Hữu nhìn thấy bọn chúng không đuổi theo nữa mới kéo Minh Châu nói: “Chúng ta về thôi.”

Ngụy Đông Đình đánh bại bọn thân binh liền đi ngay vào rừng, tìm thấy cha con Giám Mai dưới gốc một cây liễu già ở sâu trong rừng. Ông lão thấy Ngụy Đông Đình đi tới, vội đứng lên vái chào nói: “Tráng sĩ, hôm nay không có ngài ra tay cứu giúp, thì cha con già khó mà thoát khỏi bàn tay độc ác của chúng. Cảm ơn đại ân của tráng sĩ, xin trước hết nhận của già một lễ!” nói xong quỳ xuống lạy một lạy. Rồi tiếp: “Giám Mai, mau lạy tạ ân nhân!” Cô gái khom lưng định lạy, Ngụy Đông Đình hoảng hốt bước lên hai tay đỡ dậy. Lúc đó chàng mới nhìn kỹ, bỗng thất thanh kêu lên kinh ngạc: “A, có phải là em Mai!”

Nghe nói tên mình, Giám Mai cũng kinh ngạc, xem kỹ lại. Cũng thất thanh kêu lên: “Anh Đình, bây giờ mới gặp được anh.” Nói xong hai dòng nước mắt lăn xuống gò má. Đông Đình thấy nàng khóc, tay chân luống

cuống, vội đưa cho nàng chiếc khăn tay vuông, nói rằng: “Vừa rồi chỉ lo đánh nhau, không kịp nhận ra em!”

Giám Mai thấy ông lão kinh ngạc, vội cười nói: “Nghĩa phụ, đây là anh Đông Đình mà con thường nói với cha đó, anh phục dịch ở hoàng trang Nhiệt Hà, chúng con là đờng hương....” Rồi quay lại nói với Đông Đình: “Đây là cha nuôi của em, Sử Long Bưu, cha con em cùng vào kinh...” Giám Mai đang nói, liếc thấy Sử Long Bưu đưa mắt làm hiệu, bèn chuyển câu chuyện “chính là để tìm anh đây.”

“Sử Long Bưu?” Ngụy Đông Đình chau mày suy nghĩ, bỗng kêu lên: “Có phải là Sử đại hiệp mà giới giang hồ gọi là La hán sắt?” Ông lão mỉm cười: “Đúng là kẻ bất tài này, thực ra không xứng với danh tiếng.” Ngụy Đông Đình vội nói: “Vậy sao hai người có duyên nhận nhau làm cha con?” Ông lão thở dài nói: “Nói ra thì dài dòng, đã đến nương nhờ anh, chúng ta hãy về nhà trước đã, rồi hãy kể sau, anh đang trú ở đâu?”

Một lời làm Ngụy Đông Đình bưng tỉnh, chàng trả lời: “Cháu đang ở nhà số ba phía đông cầu Hồ Phưởng”, vừa đứng dậy nhìn bốn phía rồi nói: “Sử lão bá, bác hãy ở đây đừng đi đâu, cháu đi thuê cái kiệu rồi chúng ta hãy đi.” Nói xong một mình rời rừng cây chạy thẳng ra ngoài.

Không ngờ hội miếu bên bờ Tây Hà xảy ra sự việc nên tan hội lâu rồi, xung quanh không có kiệu. Ngụy Đông Đình tìm cả nửa canh giờ, khá vất vả mới nhìn thấy một chiếc xe kiệu, bèn bảo phu xe đợi ở bên đường còn mình quay lại tìm Giám Mai và Sử Long Bưu. Chưa kịp đến gần cây liễu già, đã thấy cỏ cây nhàu nát, nghĩ bụng “không xong rồi”, vội chạy mấy bước đến chỗ cây liễu già chỉ thấy rừng trống không, đâu còn bóng dáng hai cha con Giám Mai!

Ngụy Đông Đình dò tìm kỹ, chỉ thấy một chiếc ngọc bội rơi trong đám cỏ nát, nhặt lên thấy là vật tùy thân của Giám Mai, một chốc, mồ hôi vã ra, nhìn thấy dấu chân, chàng nói: “Ta tính sai rồi, sớm biết thế này, cùng đi với nhau thì có sao!” Không một chút chậm trễ, chàng chạy ra khỏi rừng, chạy ra đường lên xe, bảo: “Nhanh lên, đến Cẩm Thành!”

Ngụy Đông Đình vào kinh, phục vụ ở phủ Nội Vụ, tính đi tính lại mới có hai tháng, người quen biết chưa nhiều. Lần này nóng muốn gặp mẹ ở trong cung, muốn nhờ người nhắn tin, hỏi đến mấy người đầu nói “chịu thôi”, chàng cũng phải đành thôi mơ ước, nhanh nhanh trở về

Chàng vừa ra khỏi cửa phủ Nội Vụ, đụng ngay Tiểu Mao lắc lư đi tới, vụt nhớ ra, chú ta phục vụ ở phòng ngự trà nội cung. Anh họ chú là Văn Thốn Sinh cũng ở phủ Nội Vụ, đã có gặp chú đôi lần. Chú nhóc nhất định là thua bạc hết nhắn tin, đến tìm anh họ kêu cứu, bèn với tay kéo chú lại, cười rằng: “Tiểu Mao, đi tìm anh họ phải không?”

Tiểu Mao đáp “ừ” ngẩng đầu nhìn thấy là Ngụy Đông Đình vội hỏi: “Anh họ tôi có trong đó chứ?” Ngụy Đông Đình nói: “Anh chú đang làm việc với các quan, đâu có thì giờ gặp chứ?” Tiểu Mao thấy mất hứng, quay gót định đi. Ngụy Đông Đình vội nói: “Anh chú và ta đối với nhau rất tốt, chú có gì khó khăn hãy nói với ta, cái gì làm được, ta giúp cho, cái gì không làm được, ta sẽ nhắn giúp cho chú.” Tiểu Mao nhú mày: “Nói ra xấu hổ chết được! Hôm qua trở về, mẹ em bệnh nặng lắm, nhưng chưa có tiền mua thuốc, đi tìm anh họ mượn chút đỉnh.”

Ngụy Đông Đình nghĩ rằng hắn nói dối, trong lòng cười thầm, đập vào vai hắn một cái: “Người anh em thật là tận hiếu, chuyện chút đỉnh đó anh giúp được, chú cần bao nhiêu?” Tiểu Mao then thùng nói: “Đâu có dám

làm phiền anh. Thực ra cũng không nhiều, một chuỗi rươi là đủ.” Ngụy Đông Đình cười ha hả: “Một chuỗi thì làm được chuyện gì? Đây năm lượng, chú mang về thuốc cho bá mẫu, mua thêm tí thuốc bổ thì mau khỏi bệnh thôi.” Tiểu Mao cảm thấy bất ngờ, trừng trừng nhìn Ngụy Đông Đình: “Anh lĩnh mỗi tháng chưa được năm lượng, làm sao em dám lấy bấy nhiêu?” Ngụy Đông Đình nói: “Anh em mình cả mà, nói vậy người ta cười cho.”

“Vậy thì em xin cảm ơn anh.” Tiểu Mao hai tay nhận lấy bạc, lui bộ quỳ một chân chào rất thành thạo: “Anh Ngụy thật là tốt!” Ngụy Đông Đình thấy hẳn định đi, làm ra vẻ lơ đãng hỏi: “Bây giờ chú đi đâu đây?” “Trở về bên ấy, hôm nay phiên em phục dịch, đến sáng sớm hôm sau mới hết phiên!”

“Bên ấy” là đại nội. Đúng là buồn ngủ mà gặp chiều manh, nhưng không thể vờ vập quá. Ngụy Đông Đình làm như không để ý “hả” một tiếng rồi hỏi: “Em có biết bà Tôn thị ở bên cạnh Hoàng thượng không?” Tiểu Mao nghe nói liền cười: “Đừng nói Tôn ma ma, ngay đến chị cả Tô Ma Lạt Cô, ai không đến phòng ngự trà? Đó là thuộc hàng tâm phúc số một của Hoàng thượng! Anh có việc gì không?” Ngụy Đông Đình cười nói: “Đó là mẹ anh.”

“Ôi chào!” Tiểu Mao vừa nghe vội quỳ chào lần nữa: “Em nói anh làm việc lành lẽ vui vẻ, không dè Đức ông Ngụy, ngài là quý nhân!” Ngụy Đông Đình cười ôm lấy chú, nói: “Đừng ba hoa, em lần này trở về tiện thể nhắn giùm anh, gặp Tôn ma ma, nói là anh chờ bà cụ ở bên ngoài cửa góc Tây, có chút việc cần.” Tiểu Mao cười nói: “Có sá gì bấy nhiêu, về sau còn nhiều dịp còn phải nhờ vả bà cụ anh nữa kia.” Nói xong, đã biến mất tăm.

Ngụy Đông Đình đợi ở cửa góc Tây có đến nửa canh giờ, trời sắp đứng bóng Tôn thị mới ra được. Nhũ mẫu Hoàng đế theo phép không được ra ngoài gặp người nhà, sợ rằng gặp người nhà, nói lên những khó khăn phiền não, trong lòng buồn bã, có ảnh hưởng đến chất lượng sữa. Bắt đầu từ thời Thế Tổ Thuận Trị, quy định này mới nói lỏng đôi chút.

Tôn thị vừa ra khỏi cửa góc đã ngăn mặt hỏi: “Cần gấp ta gấp, có việc gì vậy? Ta đang hầu hạ ông chủ. Nếu chỉ vì những việc lật vật, con phải cẩn thận đấy!” Ngụy Đông Đình nghe mẹ mắng, cứ cười trừ trả lời: “Con mà không có việc gì thì đâu dám kinh động đến mẹ. Em Mai đã bị người ta cướp đi rồi!”

Tôn thị mới nghe đã nóng ruột, vội hỏi liền một dây: “Con gặp em ở đâu? Em nó làm sao lại đến đây? Ai cướp nó đi?” Ngụy Đông Đình “hầy” một tiếng, vỗ đùi nói: “Thật là xúi quẩy!” Rồi kể tỉ mỉ đầu đuôi câu chuyện cho mẹ nghe. Tôn thị ngó người một lúc lâu rồi nói: “Con bé số khổ làm sao! Mẹ em trước lúc chết còn kéo tay mẹ, gửi gắm mẹ chăm sóc nuôi em trưởng thành, đâu có ngờ là mẹ vừa tiến cung thì hai gia đình gặp chuyện đau lòng. Bây giờ biết làm sao đây?” Ngụy Đông Đình cũng than rằng: “Chưa kịp hỏi cái gì, vì sao cô rời gia đình, làm sao cô gặp Sử đại hiệp và học được võ nghệ, thật chẳng hiểu ra sao cả!” Tôn thị xỉ mũi, lấy cái khăn lụa trắng tinh lau nước mắt nói: “Việc đã như thế này có sốt ruột cũng không được gì, con hãy dò hỏi xem họ ở đâu, rồi chúng ta sẽ tìm cách. Cô bé này thông minh gấp mười con, mẹ nghĩ chắc sẽ không xảy ra việc gì lớn đâu. Khi tiện dịp, mẹ sẽ cầu Đức ông nghĩ cách giúp, công việc chắc gỡ cũng ra thôi.”

Ngụy Đông Đình vốn muốn tìm mẹ để xin mẹ lời khuyên. Mẹ vào kinh nhiều năm, hiện đang là nhũ mẫu, nhất định sẽ biết cách, nào ngờ mẹ

cũng không nắm được gì hơn, chỉ đành trả lời “Vâng ạ.” Quay lại mới đi mấy bước, Tôn thị gọi giật lại: “Đức ông nói sẽ gọi con vào phục dịch ở nội đình, không biết chừng nắm được cái Ngự tiễn hành tẩu! Tuy cũng là người của phủ Nội Vụ nhưng danh phận khác hơn nhiều, con phải cẩn trọng, nếu để người ta xì xạo, mẹ không chịu đâu! Con phải tìm cho ra em Mai, trước tiên hãy đưa về chỗ con, rồi nhắn tin cho mẹ!” Nói xong, bèn đi vào trong cửa.

Vốn muốn ra ngoài thành, đi “đạp thanh” thưởng xuân nhưng lại gặp chuyện không vui, bốn năm ngày liền, Ngũ Thứ Hữu không ra khỏi cửa, mỗi lần nghĩ lại việc đó nổi giận khó nguôi. Minh Châu thấy anh nằm trên giường, phiền muộn không yên, biết là anh lại đang tức giận vì hành động ngang ngược của Mục Lý Mã. Hồi lâu, mới hỏi ngập ngừng: “Anh cả, kỳ thi mùa xuân sắp mở rồi nhỉ!”

Ngũ Thứ Hữu đang định trả lời, thì nghe tiếng khua rèm trúc, Hà Quế Trụ bước vào phòng, tay trái cấp một hộp tứ hỉ, tay phải ôm một cái hũ to bằng cái đầu. Ông đặt cái hộp lên bàn, từ từ để cái hũ dưới chân bàn, theo thế đó chào Ngũ Thứ Hữu và nói: “Cậu hai, kỳ thi mùa xuân năm nay không mở, có đi đâu vua mới lên ngôi, nhất định gia khoa tuyển sĩ, cậu hai khoa này nhất định toại nguyện thôi?” Vừa nói, ông vừa cười hì hì mở cái hộp ra: trên cái vỉ còn bốc hơi nghi ngút đặt một tầng bánh ngọt, một tầng bánh chưng, một tầng ba ba chưng như, còn có một cây bút, thỏi mực và một cây như ý, sắp xếp ngay ngắn trông thật đẹp mắt. Hà Quế Trụ đặt từng món từng món đồ lên bàn, lại giở ra cái vỉ dưới, thì là sáu đĩa thức ăn. Trong khoảnh khắc, mùi thơm tỏa ra ngào ngạt khắp phòng. Hà Quế Trụ vừa sắp xếp vừa nói: “Đây là chút lòng thành kính, mời cậu hai thưởng

thức. Tôi biết nhà cậu hai đời đời đại Nho không tin thứ này, nhưng chỉ cốt mong được cái cát lợi!”

Không khí đang nặng nề, từ lúc Hà Quế Trụ đến đã trở nên linh hoạt. Ngũ Thứ Hữu bật dậy xỏ chân vào dép, cười nói: “Thật làm khổ cho ông, dù có cát lợi hay không cát lợi, trước hết phải hưởng lộc đã. Em Minh Châu, ông Trụ, đây không có người ngoài nào, chúng ta ba người dứt khoát ng ồi vào.” Hà Quế Trụ thấy công tử hoan hỉ, cũng cảm thấy vui vẻ, lại nghe mời mình cùng ng ồi uống rượu, cái kiêu lộ mặt ngang vai này, đời ông đời cha chắc chưa từng có. Miệng nói “không dám”, trong lòng lại rất muốn. Vội gọi hầu bàn: “Đem cái lò than dùng hôm Tết quạt lên mang vào đây hâm rượu. Bé Ba, mày đừng tới phía trước nữa, mà đến l ầu Gia Hưng mời cô Thúy lặng lẽ đến đây...”

Ngũ Thứ Hữu tưởng ông ta định gọi ca kỹ, vội nói: “Đừng, tôi sợ nhất món này, hơn nữa bây giờ đang có quốc tang!” Hà Quế Trụ cười: “Không sao, cô Thúy không phải người l ầu xanh, chẳng qua chỉ giúp mấy người bên viện Thu Hương chép nhạc, chép lời ca, cũng kể là người có danh giá. Cậu hai chú ý tự nhiên là được, vả lại tuy quốc tang, nhưng cũng là ngày vui mừng vua mới lên ngôi, nhà đại gia đâu không kỵ húy hưởng gì chúng ta! Em Bảy viện Thu Hương hôm qua còn đến nhà Trung đường Ngao Bái hát hội. Nhà chúng ta nhỏ, cậu hai cần đạt công danh, cô đến hát khúc nhạc giúp vui có gì quá đáng đâu!” Bé Ba thấy Ngũ Công tử không ngăn nữa, vội vàng chạy đi.

Ba ly rượu nóng vào bụng, bộ mặt ủ rũ của Ngũ Thứ Hữu đã nở ra, đặt mạnh ly rượu xuống bàn, anh cười nói: “Nói đến hai tiếng công danh, nghĩ ra là ngũ vị đầu có đủ, có ý nghĩa đến đỉnh cao, mà không ý nghĩa cũng đến cùng cực.” Minh Châu tợp một ngụm rượu, gấp một đĩa hải sâm chưng,

vừa nhai vừa cười hỏi: “Xin hỏi anh cả, có ý nghĩa như thế nào?” Ngũ Thử Hữu cười nói: “Hiền đệ, ta không biết chứ ông Trạ thì hiểu rõ – ông nói cho chú ấy biết đi!” Quý Trạ uống mấy ly có hơi ngà ngà, nghe công tử nói đến mình, bèn nâng ly cười nói: “Là cái đức quân tử vì xã tắc, đó là câu nói mà cụ tổ thường hay nói. Tôi là con trong nhà nên nghe mãi rồi. Nhà công tử bảy đời đã có bốn Trạng nguyên, 30 Tiến sĩ, tiếng tăm trùm khắp đất Dương Châu! Người ta nhìn nhà họ Ngũ như đứng dưới đất nhìn lên trời. Nói như lời cụ tổ “Sáng tổ vinh thân rọp cháu con. Việc tốt như thế này dĩ nhiên là có ý nghĩa!” Nói xong bùng cốc to lên, “chục” một cái nuốt luôn. Ngũ Thử Hữu vỗ tay cười lớn: “Nói đúng, giải sát ý là: “Ra thì xe ngựa, vào thì nhà cao, trên nhà cao nhất hô, ở dưới thềm bá ứng ...” Đây là câu nói của Bồ Lưu Tiên tiên sinh, ông Trạ có thể giải hay đấy!” Đây là lần đầu tiên Minh Châu nghe việc đời trước của nhà họ Ngũ, trong lòng cảm thấy rất vui, vội nhấp một ngụm rượu nói: “Còn nói “không ý nghĩa” là thế nào?”

Quý Trạ không dám trả lời, nhìn ly rượu lặng yên một chập rồi nói: “Cái này tôi không được rõ. Nghĩ là làm quan tuy tốt, nhưng phải nhọc lòng; đọc sách tuy tốt nhưng là chuyện khổ, nhưng cái này thì...” Ngũ Thử Hữu đang định nói thì ngoài cửa sổ tiếng bé Ba vọng tới: “Chị Thúy, ở đây rồi, nhà chủ đang đợi chị đấy!” Hà Quý Trạ nghe nói cô Thúy đến, vội đứng dậy vén rèm vừa cười nói: “Chào chị Thúy! Mau lại đây gặp cậu hai!”

Thúy Hoàn Nhĩ cười bước vào phòng đường hoàng chào Ngũ Thử Hữu và Minh Châu nói hai lần vạn phúc. Ngũ Thử Hữu, Minh Châu nhìn kỹ cô Thúy suýt nữa bật cười. Vốn chỉ là cô gái mười tám, mười chín tuổi, trên đầu không có trang sức gì, thân trên mặc chiếc áo ngoài cộc tay màu trắng, phía dưới là chiếc váy xếp màu xanh, trán hơi cao một chút, trên mặt

thoa phấn mỏng, mày ngài thanh mảnh, đuôi mày hơi nhăn, dáng điệu đỉnh đạc. Nàng ngược đầu nhìn thấy một lượt, cười nói: “Đây là để cho công tử thêm sức vào trường thi r ấ.”

Ngũ Thứ Hữu vốn hơi lúng túng, thấy cô nàng tự nhiên thoải mái, tự cảm thấy tức cười, liền nói: “Tôi vốn không quan tâm việc này lắm, nhưng đã bày ra r ấ mọi người tiện thể vui một chốc – không nên câu thúc. Mọi người cùng ng ấ xuống.” Nói xong đứng dậy bưng cốc rượu đưa mời.

Cô Thúy vội đứng lên đưa hai tay đón, lấy khăn tay che miệng uống một hơi, cảm ơn r ấ ghé người ng ấ xuống bên cạnh Ngũ Thứ Hữu, cúi đầu bụm miệng cười. Mãi sau mới nói: “Đa tạ hậu ý công tử, nhưng đã mời em tới, thì công tử nên uống nhi ều, phận gái em xin giúp vui mới phải.” Nói xong lấy cái ống tiêu từ trong túi lụa, “Các vị cứ uống rượu, em xin thổi tiêu giúp vui!”

Minh Châu vốn giỏi thổi tiêu, nhìn thấy ống tiêu chạm vàng khảm bạc, nổi máu lên, bèn nói: “Bà chị không chê, chi bằng để em thổi tiêu, bà chị hát có phải hay không?” Quế Trụ vỗ tay cười nói: “Phải đấy!” Ngũ Thứ Hữu cũng cười: “Chúng tôi được thơm lây r ấ.”

Minh Châu đưa ống tiêu lên môi cười hỏi: “Chị hát bài gì?” Cô Thúy suy nghĩ r ấ nói: “Hát một đoạn *Tơ khéo dài trang* của Thang học sĩ nhé.” Minh Châu nói: “Được. Thổi điệu *Ngũ cung dư ơng*” Ngũ Thứ Hữu không hiểu việc này, chỉ ng ấ nghe. Minh Châu năm đầu ngón tay m ền mại, tiếng sáo bay bổng xa vời. Cô Thúy liếc nhìn tán thưởng: “Thổi hay quá!” r ấ vỗ nhịp hát rằng:

*Gặp được nhau, một khắc ngày xuân, dạn dò ai đó?
Chàng là khách say xuân, trong đêm trăng vắng rượu.*

*Người xa rồi, mệnh mang tình này ai biết?
Người đi hết, đèn hoa cũng tắt, người mong hoa ngày sau.
Nghĩ tới chàng, càng trách người lạnh nhạt biệt tăm!*

Hát xong, mọi người vỗ tay tán thưởng, Minh Châu trêu: “Người như chị thì ai dám “lạnh nhạt biệt tăm”?” Hà Quế Trụ nói: “Lời này quá văn hoa. Tôi thì nghĩ hôm trước anh hát cái gì “lời hoang đường” không sai.” Minh Châu cười khì khì: “Chắc là “bói quẻ ma” rồi!” Nói xong lại thổi tiêu, cô Thúy lại hát:

*Chiều xuống khi không còn son phấn,
Nghe tiếng lá xạc xào từng cơn mưa ớn lạnh.
Phải chăng là ai đó gõ nhịp rặng?
Xa nhìn dòng nước chảy xuôi, không thấy người trở lại, nước mắt tuôn lã
chã.
Lòng tưởng nhớ chàng nhưng lại giận,
Tay mân mê chiếc giày thêu, thăm gieo quẻ rủi may!*

Cô Thúy hát xong, Minh Châu liền kêu “hay”, Ngũ Thử Hữu cũng cười nói: “Được lắm, sang hèn đầu nghe được – nhưng “chiếc giày thêu gieo quẻ rủi may” là thế nào xin được thỉnh giáo?” Cô Thúy ngập ngừng một lát, chưa kịp mở miệng thì Quế Trụ đã nói: “Cô bé này biết rằng – chồng đi xa nhà, vợ ở nhà sốt ruột ngóng ngày về, nhưng xấu hổ bèn bày chuyện rủi may, lấy chiếc giày thêu chỉ đỏ ném xuống đất, nếu giày lật ngửa thì chồng sắp trở về, nếu giày lật úp chưa về ngay được – Có phải vậy không nào?” Cách giải thích rất thô sơ này lại rất chính xác, không ai là không cười. Minh Châu chợt nhớ ra, hỏi: “Anh cả, hồi nãy nói công danh có ý nghĩa, không có ý nghĩa, không biết như thế này có phải là không có ý nghĩa?” Ngũ Thử Hữu nói: “Em ơi, anh sẽ nói cho em hay.” Vừa dứt

lời, ngoài cửa có tiếng người nói: “Các huynh đệ vui vẻ thế này, sao lại không nhớ tới người anh em này?”

Vua Khang Hy đêm đến quán Duyệt Bằng

Ngô Lương Phụ tự ý bắt thị vệ

Câu nói chưa dứt, Ngụy Đông Đình đã vén rèm bước vào, “À, em Minh Châu, đã định kiếm em từ lâu nhưng mãi đến nay mới rảnh.” Mọi người vội đứng lên vái chào, Ngũ Thứ Hữu càng vui hơn khi thấy đúng là chàng trai trẻ đã ra tay cứu người ở bờ Tây Hà mấy hôm trước, bèn vội vàng: “Mời ng ấ mời ng ấ, hôm nay thật tốt ngày. Đi chơi bờ Tây Hà được biết Ngụy hi ền đệ, vô cũng ngưỡng mộ, không ngờ lại được gặp nhau nhanh như vậy. Đúng là ngọn gió tốt đưa chú đến, cùng ta chuốc rượu!”. Nói xong kéo Ngụy Đông Đình ng ấ xuống. Cô Thúy chăm chú nhìn chàng thiếu niên đằng sau Ngụy Đông Đình, đâu khoảng trên dưới mười tuổi, đứng yên lặng bên cánh cửa, vội hỏi: “Vị công tử này có phải cùng đến một lượt với ngài Ngụy không ạ?” Ngụy Đông Đình nghe hỏi vội nói: “Đây là Công tử Long nhà tôi, cùng tôi đi dạo, không ngờ lại tới đây – Chúng ta xem một tí r ấ đi vậy!”

Chàng thiếu niên vội vòng tay vái chào mọi người và nói: “Đã tới thì ng ấ, chúng ta ng ấ lại một chốc không hề gì.” Mọi người thấy chàng tuy tuổi nhỏ nhưng cử chỉ đường hoàng, tự nhiên thoải mái, lại thấy Ngụy

Đông Đình một mực tôn trọng chàng, nên cũng không dám coi thường. Ngũ Thứ Hữu vội nói: “Mời chúng ta cùng nhập cuộc.” Ngụy Đông Đình muốn nhường chàng thiếu niên ng ẩ lên trên bèn nói: “Xét về ngôi thứ thì công tử đây cao nhất, cần phải ng ẩ lên phía trên.” Chàng thiếu niên xua tay nói: “Đây không phải trong nhà, câu thúc lễ nghi làm gì!”. Nói xong bèn ng ẩ xuống bên cạnh nàng Thúy. “Chúng tôi đến đây lâu rồi, vừa nãy nghe Ngũ tiên sinh bàn luận về công danh, rất thú vị, xin mời tiếp tục.”

Mọi người về chỗ ng ẩ, đổi chén rượu mới. Ngũ Thứ Hữu lên tiếng: “Nói không ý nghĩa, không phải như Quế Trụ nói đâu. Liễu Hà Đông nói: “phàm người làm quan từ sĩ mà ra, đều phục dịch cho dân”, đã gọi làm quan, tức là làm đầy tớ cho bá tánh, thì không nên sợ lao tâm, sợ khổ.” Công tử Long nghe rồi cười hỏi: “Tôi lại nghe nói, bá quan đều là đầy tớ của Hoàng thượng, sao tiên sinh lại nói là đầy tớ của bá tánh?”

Ngũ Thứ Hữu cười: “Mệnh của Thiên tử đều gắn với mệnh dân, so ra thì mệnh dân quan trọng hơn. Được lòng dân, thì giang sơn bền vững; mất lòng dân thì dù Thiên tử, Hoàng thượng cũng đi đời nhà ma!” Ngụy Đông Đình nghe thấy, nét mặt bỗng trắng bệch. Chàng quay mặt nhìn Công tử Long, thấy chàng ta một mực chú ý lắng nghe, không có vẻ gì là chán, mới yên lòng.

Ngũ Thứ Hữu lại cười: “Chúng ta đang nói chuyện công danh. Từ xưa tới nay, cách chọn hiền sĩ đã bao lần thay đổi. Từ chế độ hương tuyến đổi sang phép cửu phẩm quan nhân, rồi cửu phẩm quan nhân đổi sang chế độ khoa cử như ngày nay. Thời xưa sĩ tử còn có thể coi thường công khanh, ngao du các nước, thuyết phục chư hầu, tìm chủ mà theo. Từ nhà Đường mở khoa thi, thói tục khác hẳn, chuộng nói suông, nhẹ việc thực, văn phong phù phiếm, nhân cách kẻ sĩ ngày càng xuống dốc, đã không có chí an dân,

lại không có tài trị nước, những kẻ mưu hư danh, cầu bổng lộc ngày càng nhiều. Triều đình dựa vào đó chọn hiền sĩ mong cầu nước mạnh dân giàu thì làm sao được!”

Ngũ Thứ Hữu nâng ly rượu nóng Hà Quế Trụ vừa hâm xong, mặt đỏ bừng, cười nói: “Cứ lấy việc sĩ tử vào trường thi đã có bảy cái giống.”

Công tử Long nghe rất hào hứng, cũng hớp một ngụm rượu hỏi: “Bảy cái giống là gì?”

Ngũ Thứ Hữu bẻ đốt ngón tay nói: “Tiên sinh Mai Ngẫu Trường ở thành Tuyên đã từng nói với tôi, tú tài vào thi, chân trần đeo giỏ, giống ăn mày: xướng danh vào thi, quan trên quát chửi, sai dịch bắt bẻ, giống ở tù; vào phòng thi, từng cửa khóa đầu, từng phòng khóa chân, giống như ong cuối thu gặp lạnh; thi xong ra ngoài, tinh thần hỗn loạn, đất trời đổi sắc, giống như chim bệnh sổ lông.”

Nghe đến đây Minh Châu bật cười, chàng là người từng trải, nên hiểu được ý vị bên trong. Ngũ Thứ Hữu lại gập ngón tay trở nói: “Trở về chỗ trọ, đợi chờ tin tức, như ngỗng trên thảm gai bên chồn lo lắng, giống như khỉ con đeo xích; nếu mà trên bảng không có tên, bỗng biến đổi thân sắc, giống như có tang cha mẹ; một thời gian sau, bình tĩnh lại thấy ngựa ghè, lại tha rác làm tổ, giống như chim cu ấp trứng. Bảy cái giống là như vậy đó.”

Mọi người chăm chú lắng nghe, đầu tiên cảm thấy buồn cười, sau không hiểu sao không cười được. Một hồi lâu, Ngụy Đông Đình mới cười nói: “Tiên sinh phác họa chân dung những người đó sao mà giống y như đúc, không sai một ly!” Công tử Long cũng cười nói: “Nghe tiên sinh nói vậy mọi người thấy thất vọng to, từ trong “bảy cái giống” đó tìm cho ra

Chu Công, Y Doãn, chẳng phải là trò khôi hài lớn hay sao?” Mọi người nghe đều bật cười. Minh Châu vừa cười vừa nói với Ngũ Thứ Hữu: “Vị tiểu ca này chỉ mới mười tuổi, mà sao nhanh nhẹn thế! Quả thật là mặt mày tươi vui lời khôn khéo, coi như đã chú giải cho lời nói của đại ca rồi đó!” Nhưng Ngũ Thứ Hữu lại không cười, chỉ nhìn thẳng vào Công tử Long, gật đầu trầm ngâm.

Quê Tru thấy Ngụy Đông Đình uống rượu rất ít, mỗi lần nâng ly, rượu mới thấm ướt môi đã đặt xuống, bèn cười nói: “Minh Châu đại gia đã từng khoe là Ngụy gia trước nay tửu lượng tày sông bể, nhưng hôm nay chẳng có hứng thú, phải chăng là rượu dở?” Ngụy Đông Đình vội nói: “Người em này có bệnh, đã bỏ rượu từ lâu nhưng hôm nay thấy mọi người vui vẻ, cũng vui lây nên làm mấy ly.” Công tử Long cười ngắt lời: “Chỉ phải như vậy! Hôm nay anh phải so tài cùng với các anh đây xem cao ai thấp!” Minh Châu cười rút ra một ly đầy đưa tới, nói: “Được rồi! Làm gì có bệnh! Công tử Long nói anh uống được, còn trốn tránh nữa sao?” Ngụy Đông Đình then thùng liếc nhìn Công tử Long, cười nói “Vậy tôi xin xả thân theo quân tử thôi!”

Hà Quê Tru đi ra ngoài. Một lát sau cười hì hì bê lại ống rút thăm và nói: “Đây là ống thăm uống rượu để các hiệu liêm giải sài, chúng ta cũng rút thăm uống rượu cho vui có được không?” Ngũ Thứ Hữu đứng lên cười nói: “Cũng được, không bàn công danh, bàn tửu vận. Coi như tôi lớn tuổi nhất, tôi xin bắt đầu!” Nói xong bèn rút trong ống ra một chiếc thẻ, nắm chặt trong tay, không nói gì. Nàng Thúy Liên hỏi: “Thăm thế nào?” Ngũ Thứ Hữu gấp thức ăn không nói năng. Ngụy Đông Đình đứng dậy định lấy cái thẻ lên xem, Ngũ Thứ Hữu lại xua tay. Ngụy Đông Đình cười hỏi: “Chẳng lẽ không cho ai xem sao?” Ngũ Thứ Hữu nuốt miếng thức ăn, chỉ

gật đầu cười mỉm, vẫn không lên tiếng. Hà Quế Trụ hết chịu nổi, bèn nói: “Cậu hai chơi trò đố câm sao? Cậu cứ nói phải ai uống thì người đó uống thôi!” Ngũ Thứ Hữu vẫn không lên tiếng, chỉ cầm cúi gấp thức ăn cho vào miệng. Minh Châu nói: “Tôi đoán là cái thẻ này không nhả nên đại ca không chịu nói ra.” Ngũ Thứ Hữu cười, lắc đầu. Công tử Long không hiểu việc này, nên chỉ lặng lẽ nhìn xem.

Một lúc lâu, Ngũ Thứ Hữu mới đưa thẻ lại cho Minh Châu, Minh Châu đọc lên là: “Đào lý không nói, sau tự mở lối – không nói không uống, người nói phạt ba chén.” Xem ra trong bàn tiệc chỉ có Ngũ Thứ Hữu và Công tử Long không mở miệng nói, cô Thúy cười nói: “Cái thăm này xem ra quá ác, em uống không nổi đâu! Chúng ta uống xong, tìm trò chơi khác thôi!”

Mọi người uống được ba chén, Ngũ Thứ Hữu, Minh Châu, Hà Quý Trụ đã hơi ngà ngà say. Cô Thúy mặt cũng đã đỏ, nói: “Em say rồi, chịu không nổi nữa rồi!” Ngũ Thứ Hữu kêu to: “Chưa say đâu! Mới uống tí tẹo làm sao mà ngã được? Hồi ở Dương Châu, tôi với anh cả, hai người vừa uống vừa trò chuyện, luận bàn thời sự, uống hơn nửa ngày, thế mới gọi là uống rượu chứ!” Nói xong vô cùng cảm khái. Minh Châu bỗng đập bàn thét to: “Đừng nói thời sự! Tên giặc già chưa chết, thì nước chưa yên, dân chưa yên!”

“Tên giặc già là ai?” Công tử Long giật mình thấy anh ta đập bàn đứng lên. Những lời sau đó chàng nghe không rõ, bèn hỏi lại: “Tên giặc già có can hệ gì với chuyện thời sự?”

Ngụy Đông Đình thấy Minh Châu nổi điên, biết là đã say, vội nói: “Chú em, chú nói cái gì vậy? Hôm nay sao thế này?” Ngũ Thứ Hữu suy

ngĩ, tiếp lời: “Nói thật! Ngao Bái chính là tên giặc nước hiện nay đó, Ngao Bái không chết thì triều đình Thanh khó có được thái bình!”

Công tử Long thấy Ngụy Đông Đình đứng lên định dìu Ngũ Thứ Hữu đi nghỉ, vội xua tay ngăn lại hỏi: “Ngao Bái cũng vào Quan Trung từ những ngày đầu, công lao hiển hách, sao tiên sinh lại cho ông ta là giặc nước?” Ngũ Thứ Hữu đã mất say lơ đãng, thấy cậu bé này cất vấn đến cùng như một ông cụ non, cảm thấy thích thú, bèn cười nói: “Các quy ền thần xưa nay, người nào không có công lao? Quan làm loạn nước không phải là giặc nước hay sao? tàn sát dân mưu lợi cho riêng mình không phải là giặc dân hay sao?” Nói xong chỉ tay vào Minh Châu, nói với Ngụy Đông Đình: “Nói ngay người anh em họ của anh đây, đường đường là con nhà gia thế, bây giờ bị đẩy đến cảnh nhà tan người mất, mẹ con chia lìa. Cái phép khoanh đất quả thực hại dân vô cùng. Bắc Kinh, trong thành ăn xin thành đàn, còn ngoài thành, bạt ngàn đất đai phì nhiêu đã biến thành bãi hoang cho bầy cáo thỏ! Hãy đợi xem, kỳ thi sách vấn ần này, tôi phải đau lòng nói lên cái lệ khoanh đất.” Nói xong với ly rượu giữa cổ uống cạn. Lúc đó Minh Châu không còn nén nổi, nhắm mắt lặng yên, những giọt nước mắt nóng hổi trào ra.

Cảnh tượng này không thể kéo dài, nếu cứ tiếp tục uống nữa, không biết còn nói ra những gì nữa đây. Ngụy Đông Đình thừa dịp đứng lên nói: “Khuya quá rồi, Công tử Long ngày mai còn học bài, sợ Thái phu nhân nóng ruột, chúng tôi xin cáo từ.” Nói xong, kéo tay Công tử Long từ biệt mọi người, bước ra ngoài.

Ra khỏi quán Duyệt Bằng, trời đã tối đen. Ngụy Đông Đình xốc lại bao kiếm, thấy xung quanh không một bóng người, mới quay lại cười nói với Khang Hy ở phía sau: “Bẩm ông, hôm nay may mà không say, nếu

không nô tài nhất định phải bị mẹ mắng cho một trận. Đại nhân Sách Ngạch Đột tiến cử nô tài phục vụ cho Đức ông, làm hồng việc, ngay cả với lão Trung đường Sách Ni cũng không dám nhìn mặt nữa!” Khang Hy cười đáp: “Mấy ông bạn của người rất hay, người phải gần gũi với họ nhiều hơn nữa, ông Ngũ Thứ Hữu xem ra rất có kiến thức.” Ngụy Đông Đình cúi người đáp lời: “Đúng vậy. Ngũ tiên sinh học vấn không tầy, có đi đâu hơi khùng.” Khang Hy gật đầu: “Khùng mà không nịnh, Trẫm lại thích kiểu đó. Ông ta tính ngay thẳng, trong lòng có chuyện bất bình, không để ông ta nói thì sao được!”

Một hồi lâu, Khang Hy lại hỏi: “Trước kia người đã quen biết Ngũ Thứ Hữu?” Ngụy Đông Đình bèn đem chuyện cứu Giám Mai ở bờ Tây Hà kể cho Khang Hy nghe. Khang Hy nghe rất hào hứng, thấy nói cha con Giám Mai biến mất, cảm thấy bất ngờ, bèn dừng lại hỏi: “Vậy cha con họ về sau thế nào?” Ngụy Đông Đình thở dài nói: “Chỉ sợ rơi vào tay Ngao Bái. Ông chủ muốn biết tung tích họ thì hãy để nô tài dần dần tìm hỏi.” Khang Hy gật đầu, muốn nói gì nhưng chỉ lắc đầu làm thinh.

Vua tôi hai người vừa đi vừa nói chuyện, đã đến cửa Chính Dương. Những người hộ tống còn ngẩn cả đấy, ai cũng sốt ruột, thấy họ trở về đầu tươi tỉnh lên, liền khênh Khang Hy lên cầu lớn. Nhân lúc chưa khởi giá, Tôn thị vội khoác cho Khang Hy chiếc áo lông chồn màu vàng rực, và trách mắng Ngụy Đông Đình: “Mi quả là to gan! Ra đi là không muốn trở về Đức Vạn tuế mà bị lạnh, ta sẽ bóc da mi ra đó!” Ngụy Đông Đình cúi đầu chỉ cười, không trả lời, Khang Hy hơi chột dạ, vội nói: “Chính Trẫm không muốn trở về” Tôn thị đành không nói nữa.

Đi tới cửa bên tả lầu Ngũ Phụng, Khang Hy nói: “Đã tới đại nội, Trẫm muốn xuống đi bộ.” Tôn thị đứng bên khuyên giải: “Bẩm Vạn tuế, xin

đừng thế! Trời đã tối rồi, gió thổi lạnh lắm, nếu bị cảm lạnh, hai vị Phật gia bắt tội thì nô tài già này phải lãnh đủ” Khang Hy cười gật đầu, ngẩng kiệu tiến vào đại nội, nàng Tô đã đợi ở hẻm Vĩnh Hạng từ sớm.

Nàng Tô dìu Khang Hy xuống kiệu, đưa vào cung Khôn Ninh, trên đường đi không nói một lời. Khang Hy thấy nàng Tô nét mặt âu sầu, tưởng rằng mình về muộn nàng không bằng lòng, vội nói: “Người thường nói làm vua là phải gần dân, làm sao ta mới đi có một chút đã làm người âu sầu làm vậy?” Nàng Tô rót trà rồi nói: “Không phải như vậy đâu.”

Khang Hy ngẩng xuống hỏi riết tới: “Lạ thật, vậy là việc gì?” Nàng Tô lắc đầu: “Tôi cũng không biết nữa, hồi xế này, Ngô Lương Phụ dẫn một tốp người bên ngoài vào bắt Oa Hách, Tây Trú, Chiết Khắc Đồ, Giác La Trại NhĩBAT đưa cả đến phòng Kính sự, không biết có tội lệ gì, cũng không nghe tin tức gì!”

Mới rời cung có nửa ngày mà đã có việc như vậy, Khang Hy hốt hoảng đến nỗi trà nóng bắn ra, vội hỏi: “Bắt người phải có tội gì chứ, tên Oa Hách này Trẫm biết rất rõ, lại là người Tiên đế đã tin dùng, lấy lý gì mà bắt ông ta?” Nàng Tô nói: “Lý do gì thì nô tài không biết, nghe Tứ Hỷ nói đâu như là ý kiến của mấy vị Phụ chính.”

Khang Hy nghe cứ thấy như lửa đốt trong tim, bỗng bật dậy đi quanh phòng hai vòng, đập bàn hỏi: “Còn Kiệt Thư, ông ta là Nghị chính Vương, lẽ nào ông cũng căm? Còn Tô Khắc Tát Cáp, ông ta làm gì?”

Nàng Tô lạnh lùng nói: “Đại nhân Tô Khắc Tát Cáp đương nhiên không tranh được với mọi người, Sách Ni nói là bị bệnh. Kiệt Thư sợ đến nỗi hai đầu gối mềm ra, đại nhân Át Tất Long còn trơn hơn dầu! Bệ hạ còn chưa thấy được điệu bộ của Nạp Mô lúc đó, đi sau Ngao Bái đến cửa

Cần Thanh, vừa phẩy tay một cái, mười bảy, mười tám con người xông lên, bắt người trối lại dắt đi, y như trong sân riêng nhà họ!”

Khang Hy thấy nàng Tô càng nói càng lên giọng, như không kiên nhẫn nổi, biết rằng sự việc nghiêm trọng hơn mình tưởng. Không kể Oa Hách có tội hay không có tội, như vậy là quan Phụ chính đã coi thường mình quá đáng, dám tự quyền vào đại nội bắt người, việc này tuyệt đối không được phép. Liền nói ngay: “Người đi! Truy tìm người coi việc ở phòng Kính sự đến đây, ta cần hỏi!”

Nàng Tô thấy Khang Hy nôn nóng, thì bình tĩnh trở lại, hết sức khuyên giải: “Hôm nay muộn rồi, thêm nữa, phòng Kính sự chắc gì đã biết căn nguyên. Ngày mai nghị triều, Bệ hạ hỏi xem họ trả lời ra sao.”

Cha con Oa Hách cả hai bị giết

Hoạn quan đại nội riêng chịu mất đầu

Ngày hôm sau, vào canh năm, Khang Hy đã tỉnh giấc. Nàng Tô và Tôn thị đã lo sẵn sàng quần áo, người phòng Kính sợ sớm đến thỉnh giá, kiệu khênh đã chuẩn bị xong. Khang Hy vội vàng súc miệng bằng nước muối nhạt, ăn vội mấy chiếc bánh điểm tâm, rồi ra lệnh khởi giá đến cửa Càn Thanh. Từ lúc vua Thuận Trị lên ngôi có đặt ra quy định, Hoàng đế phải triệu kiến đại thần một lần, vua Thuận Trị cũng tự mình thực hành. Các Hoàng tử phải dậy từ canh tư mỗi ngày tự tiến đưa phụ hoàng ngự triều, sau mới trở về thư phòng của mình, nên việc dậy sớm đối với Khang Hy đã trở thành thói quen từ nhỏ.

Một đêm ngủ không tốt, Khang Hy có đôi phần ngại ngủ. Nhưng ngủ dậy, theo lệ đi mấy vòng quần viên, mồ hôi vã ra, cơn buồn ngủ tan biến sạch. Bây giờ, ngồi trên kiệu, hứng gió sớm phía trước thổi lại, thật mát mẻ, cảm thấy tinh thần yên tĩnh nhiều.

Đến cửa Càn Thanh, đúng giờ Dần hai khắc. Chỉ thấy Kiệt Thư ở hàng đầu, phía sau bọn Ngao Bái, Át Tất Long và Tô Khắc Tát Cáp đang quỳ. Tư chính đại thần Sách Ngạch Đồ ôm một chồng văn thư, cúi người

đứng sau ba vị đại thần. Hai hàng ngự tiều vệ sĩ, áo thô tươi màu, lưng đeo bảo kiếm đứng riêng ở dưới hiên. Khang Hy đưa mắt nhìn qua một lượt, thấy Ngụy Đông Đình gục đầu đứng ở cuối hàng, chỉ không thấy bốn người bọn Oa Hách, trong lòng bỗng nổi cơn giận dữ, không đợi ai điều, bèn nhảy tót xuống, vung tay bước vào điện ngẩng vào ghế giữa. Tiến đến Tô Khắc Tát Cáp vén màn lên, Kiệt Thư, Ngao Bái, Át Tất Long và Sách Ngạch Đồn nối đuôi cùng vào, quỳ thành chữ nhất.

Tiết lược tấu chương theo lệ, do Sách Ngạch Đồn bẩm báo. Một bản là thi Hương, thi Hội, thi Đình về thời nghệ chỉ dùng sách luận; một bản là triều Thanh miễn trừ thuế ruộng trước năm Thuận Trị thứ mười lăm còn chưa nộp; còn thêm một bản tấu báo Cảnh Kế Mậu đánh chiếm Đồng Sơn; bản cuối cùng do phi ngựa sáu trăm dặm đường cấp báo, nói đã bao vây chặt bốn tàn quân của Lý Sấm Vương là Lý Lai Hanh, Hách Dao Kỳ ở núi Mao Lộc Vân Dương, xin triều đình tăng binh tiến đánh quét sạch. Những việc này Khang Hy không rõ lắm, Sách Ni vừa đọc vừa giảng cho Khang Hy nghe, tốn hết một canh giờ.

Khang Hy vừa nghe vừa nghịch thanh ngọc Như ý để trên bàn, suy tính nên hỏi như thế nào về việc Oa Hách. Vua liếc nhìn xuống dưới, thấy Tô Khắc Tát Cáp im lặng quỳ mọp xuống đất, Át Tất Long không ngừng nhìn trộm Ngao Bái. Ngao Bái nghe đã chán ngán, bèn ngẩng đầu cắt lời Sách Ngạch Đồn “Ông chỉ cần đọc thôi, ai bảo giảng? Hoàng thượng lẽ nào không bằng ông?”

Sách Ngạch Đồn vội cười nói: “Xin bẩm Trung đường, đây là ý chỉ của Thái hoàng Thái hậu, sợ Hoàng thượng nghe không hiểu, nên cố ý bảo tôi giảng giải.” Không đợi nói xong, Ngao Bái ngắt lời: “Những tấu chương này, Đình ký đã phát đi rồi, hà tất phải lắm lời như vậy!”

Khang Hy thấy Sách Ngạch Đờ về mặt khó chịu, bèn lên tiếng hỏi: “Sách Ngạch Đờ, bệnh tình cha người thế nào rồi?” Nghe vua nói đến hình tình của cha mình, Sách Ngạch Đờ vội quỳ xuống dập đầu trả lời: “Nhờ hồng phúc bề trên, sáng nay chứng hen đã đỡ chút ít.”

“Ừ, trở về nói Trẫm hỏi thăm.”

“Tạ ơn Bệ hạ.” Sách Ngạch Đờ vội cúi đầu tâu.

Ngao Bái thấy Khang Hy không còn hỏi gì, bèn nói: “Hoàng thượng nếu không có Thánh dụ, xin cho nô tài chúng tôi cáo lui.” Nói xong bèn định đứng lên.

Khang Hy đặt nhẹ thanh Như ý xuống bàn, nói: “Vội gì, Trẫm có chuyện muốn hỏi – Bọn Oa Hách, Tây Trú trước nay phục dịch cho Trẫm, Trẫm thấy không có gì sai, vì sao hôm qua quan Phụ chính cho người đến bắt đi? Bây giờ xử họ thế nào, Trẫm muốn nghe thử.”

Theo định lệ tổ tiên, Hoàng đế chưa nắm quyền bính thì xử lý mọi việc triều chính toàn quyền ủy thác cho các quan đại thần Phụ chính, việc tấu bẩm hàng ngày thực tế chỉ là thủ tục hành chính khuôn sáo, nghe xong thì thôi. Bây giờ Khang Hy muốn tra hỏi việc này. Át Tất Long cảm thấy bất ngờ, ngờ ra một hồi rồi khầu đầu trả lời: “Khải tấu Hoàng thượng, Oa Hách, Tây Trú, Chiết Khắc Đờ, Giác La Trại NhĩBAT tự ý cưới vợ mã, sử dụng cung tên ngựa bắn hươu trong ngự uyển, thật là đại bất kính! Hôm qua chúng thần họp bàn, đã cách chức bắt tra hỏi bốn tên này, hiện đang giam giữ ở phủ Nội Vụ chờ xét xử, còn xử phạt thế nào...” Ông suy nghĩ một lát rồi tiếp: “Phụ chính còn chưa bàn, đợi chúng thần họp bàn xong sẽ tấu trình Vạn tuế.”

Ngao Bái rất không bằng lòng cách trả lời của Át Tất Long, nhưng Át Tất Long trước nay với mình chỉ là ừ ào cho qua chuyện, cũng không cách nào khác. Suy nghĩ một hồi, cảm thấy bức bối, bèn ngừng đầu lạnh lùng nói: “Hoàng thượng hãy còn nhỏ, những việc chính sự này nên theo quy chế tiên đế để lại, do bọn thần quyết định thi hành!”

Lời chưa dứt, Khang Hy bỗng hỏi lại một câu: “Lẽ nào Trẫm muốn hỏi một câu cũng không được?”

Một câu hỏi làm những vị đại thần ghen hòng, đành cúi đầu im lặng. Ngao Bái nghĩ bụng: “Hôm nay mà không chặn được, về sau việc gì cũng hỏi thì còn Phụ chính cái nỗi gì?” Rất lâu, Ngao Bái mới nói chậm rãi: “Theo giáo huấn tổ tiên, Hoàng thượng còn chưa nắm chính sự, thì không được hỏi. Có đi đâu việc này can hệ đến nội cung, cũng có thể cho ngoại lệ.”

Thế có nghĩa là “lần sau không được ngoại lệ”, Khang Hy nghe được đi đâu ấy, nhà vua dần cơn tức giận, cười nhạt nói: “Được, theo như người vừa nói, vậy tên Oa Hách phạm tội gì?”

“Tự ý cười ngự mã trong Tử Cấm thành”, Ngao Bái nghiêng rằng, ngừng đầu nói: “là tội khi quân, phải bêu đầu; cha hắc Phi Dương Cổ dạy con không nghiêm, nói lời oán trách, gào thét ở công đường, cũng phải bêu đầu!”

“Bêu đầu” tức là chặt đầu. Khang Hy giật thót người: “Bốn người bọn Oa Hách là thị vệ bên cạnh Tiên đế. Phi Dương Cổ là đại thần nội cung, trước hay cẩn thận, không có sai sót, chỉ vì cười ngự mã mà xử tội chết, thật quá mức! Trẫm cho rằng đánh đòn là đủ rồi.”

“Muộn rồi!” Ngao Bái cười nhạt tâu lại: “Hoàng thượng, luật nước không thể tư vị mà bỏ đi, xưa đã dạy rõ! Phi Dương Cổ và bốn tên Oa

Hách đã bị hành hình chỉ vài hôm qua rồi.”

Câu nói đã làm Át Tất Long và Tô Khắc Tát Cáp hoảng hốt, bọn họ nhìn nhau, sắc mặt trắng bệch. Tô Khắc Tát Cáp đập đầu đầu: “Việc giết Oa Hách, chúng ta chưa bàn đến. Chỉ là Ngao Trung đường tự ý quyết định. Tự ý giết cận thân của Thiên tử, xin Hoàng thượng hỏi tội!” Ngao Bái cười khanh khách nói: “Tô Trung đường, Oa Hách tự ý cưới ngự mã, ông chẳng chửi “tên nô tài đáng chết” là gì? Sau khi chết thật rồi, ông lại thương xót hẳn như vậy?” Tô Khắc Tát Cáp một lúc nghẹn lời, đang suy nghĩ tìm lời đối đáp, thì thấy Thái hoàng Thái hậu sa sầm nét mặt vịn nàng Tô bước vào điện. Át Tất Long biết bà Thái hậu này tinh nhanh năng nổ, bỗng đầu nhụt chí, cúi mọp xuống đất, không dám thở mạnh. Ngao Bái giật thót tim nhưng cố trấn tĩnh suy nghĩ: “Bà không còn như năm xưa, nay không còn Đa Nhi Cỗ đờ lưng rồi!” Dù nghĩ như vậy nhưng lặng im không nói một lời nào.

Một lúc lâu mới nghe Thái hoàng Thái hậu nói bình tĩnh: “Ta già lão chẳng còn làm được gì, mấy năm nay chỉ nghĩ đến hưởng phúc, mong có ngày thái bình, mọi người bình yên, thì có thể nhắm mắt đi gặp Thái Tổ, Thái Tông. Mấy vị Phụ chính các ông, ta vốn thấy cũng được, trong lòng rất yên ổn.” Mọi người đang ngạc nhiên sao bà lại nói những việc này, bỗng nhiên bà đổi giọng, bà nói lớn: “Ai dè không phải như vậy! Các người cho rằng ta không giết được các người sao?” Một tiếng vỗ bàn đánh “rầm”. Giọng bà xúc động phẫn nộ, cả Khang Hy cũng sợ phát run. Ngày thường chỉ thấy là một bà nội hiền từ, Kiệt Thư nhiều lần nói các thân vương, con cháu nhà quyền quý đều sợ bà, mình chưa tin, nay thấy sắc mặt bà, mới coi là mở được tầm mắt.

Ba vị Phụ chính liên tiếp dập đầu, Tô Khắc Tát Cáp râu giọng run run, “Nô tài ...” “Không phải việc của người!” Thái hoàng Thái Hậu không để hẳn nói hết câu đã lạnh lùng chặn lại: “Ta muốn biết, Át Tất Long và Ngao Bái, ai đỡ lưng cho bọn người, dám làm việc tày đình này! Dám tự ý vào đại nội bắt người, không râu mà chém, quả là một việc kỳ lạ chưa hề thấy từ khi bản triều lập quốc!” Thấy Thái Hoàng Thái hậu hùng hổ hăm dọa, ba vị đại thần vẫn chỉ im lặng quỳ mọp.

Át Tất Long cảm thấy mình không nói thì không khí không sao dịu lại được, bèn khẽ đằng hắng và nói: “Thái hoàng Thái hậu thiên tuế! Bọn thần không phải vào đại nội bắt người, là Thái giám Ngô Lương Phụ gọi ra, bắt chúng bên ngoài cửa.” Sách Ngạch Đồ thừa dịp cũng khuyên giải: “Hoàng thượng, Thái hoàng Thái hậu bớt giận! Chớ có tức giận mà tổn hao kim tôn ngọc thể!” Nói xong liếc mắt ra hiệu Khang Hy lên tiếng. Tô Khắc Tát Cáp đứng một bên chỉ im lặng.

Khang Hy không để ý cái liếc mắt của Sách Ngạch Đồ, nhưng Hoàng Thái hậu lại nhìn thấy, bèn đứng dậy kéo tay Khang Hy cười nhạt: “Gạo đã nấu thành cơm, còn nói đến làm gì nữa! Hoàng đế dưới mắt các người chẳng qua chỉ là một cậu bé tinh nghịch không hiểu biết, hôm nay, chỉ là ta mệt già lắm chuyện! Chúng ta làm gì có “kim tôn ngọc thể”! Các vị Phụ chính tức giận mới đáng lo chứ!” Nói xong kéo tay Khang Hy bỏ đi, thanh ngọc Như ý bị kéo rơi xuống vỡ tan.

Số người cùng Khang Hy đi rồi, trong điện chết lặng, ai cũng tái mặt, chỉ Ngao Bái coi như không có chuyện gì, đứng lên cười nói: “Không quỳ nữa, bãi chầu rồi, chúng ta về thôi! Ngày mai mình tôi đến nhà đại nhân Tô Khắc Tát Cáp nhận tội!”

Hai bà cháu ra khỏi cửa Càn Thanh, Thái hoàng Thái hậu dẫn dò tùy tùng: “Hoàng đế về trước điện Dưỡng Tâm, chị Mạn lo hầu hạ cẩn thận.” Lại dẫn Khang Hy: “Chiều nay cho người gọi Sách Ngạch Đồ đến cung Từ Ninh.” Nói xong lên kiệu toan đi mất. Ngụy Đông Đình cùng số hiệu úy theo sát sau Khang Hy. Tôn thị và nàng Tô đã đợi ở hẻm Vĩnh Hạng từ sớm, thấy Khang Hy vội tiến lên nghênh đón. Mấy tên tiểu hoàng môn khênh kiệu sau đó mới chạy lên, nàng Tô hô lên: “Không cần!” bọn họ mới dừng bước.

Khang Hy không nhìn mọi người, chỉ rảo bước đi tới. Vừa đến cửa Nguyệt Hoa đã thấy Ngô Lương Phụ dẫn mấy tên tiểu Thái giám hì hục khênh một bức bình phong pha lê bát bảo từ phía kia đi lại, thấy Khang Hy bèn dừng lại. Ngô Lương Phụ tiến lên một bước, một chân quỳ xuống vái chào: “Nô tài thỉnh an Vạn tuế!” Nói xong ngừng đầu lên nét mặt tươi cười.

Thấy vẻ mặt đặc chí của Ngô Lương Phụ, Khang Hy càng tức khí, tay để sau lưng im lặng, chỉ nhìn hẩn trùng trùng. Ngô Lương Phụ đang cười thấy Khang Hy sa sầm nét mặt, cũng không bảo hẩn đứng dậy, hẩn đang quỳ vái không dám ngẩng đầu, lo sợ tránh cái nhìn của Khang Hy.

Khang Hy không đoái hoài gì tới Ngô Lương Phụ, quay lại nói với nàng Tô: “Mới tiết xuân sao nóng thế này, ở đây gió mát, bảo mang tới cái ghế. Trăm ngãi một chốc.” Không đợi nàng Tô ra lệnh, mấy tên tiểu hoàng môn đã chạy biến về phía sau, khênh ra một chiếc ghế gỗ chạm trổ. Khang Hy ngãi xuống chậm rãi hỏi Ngô Lương Phụ: “Tấm bình phong pha lê bát bảo này khênh đi tới đâu?”

Khang Hy đã lên tiếng, Ngô Lương Phụ mới nhẹ nhõm trả lời: “Lần trước Ngao Trung đường thăm vườn, Thái hoàng Thái hậu tặng cho ông ấy.”

Khang Hy không nhớ ra, suy nghĩ một chốc lại hỏi: “Sao lần đó ông ta không lấy đi?”

“Bẩm Vạn tuế, lúc đó Ngao Trung đường từ chối.”

“Lạ thật, đã từ chối rồi sao lại đem đến cho ông ta nữa?” Khang Hy trừng mắt nhìn hẩn hỏi.

Ngô Lương Phụ vốn kém cỏi, không được thông minh, cũng không hiểu hết ý Khang Hy nên dập đầu đáp: “Ngao Trung đường hôm nay nhận người tới hỏi. Nô tài cũng muốn tỏ lòng kính biểu Ngao Trung đường. Nô tài nghĩ lão đại nhân Sách Ni bệnh rồi, mọi chuyện lớn bên ngoài đều phải dựa vào Ngao Trung đường.”

“Đồ khốn!” Khang Hy tức giật quát to: “Cho nên người dám ăn trộm bình phong đi nịnh bợ ông ta? Ta hỏi người, ai bắt Oa Hách?”

Nghe Khang Hy hỏi việc này. Ngô Lương Phụ mới biết sự tình nghiêm trọng, bụng nghĩ hôm nay mà không đem vị phật Di Lặc già Ngao Bái ra áp đảo tay tiểu Bồ Tát, thì chắc cũng khổ sở nhiều. Bèn ra vẻ cứng cỏi mạnh dạn trả lời: “Việc này không can gì đến nô tài. Nô tài chỉ phụng lệnh trên sai dẫn người bắt Oa Hách, Ngao Trung đường tổng quản phòng vệ Tử Cấm thành, đương nhiên có quyền trừng trị bọn phạm pháp trong lục cung, việc này làm sao liên lụy đến nô tài được.” Nói xong cũng không dập đầu, lại còn nhìn Khang Hy không nháy mắt.

Thái độ ngạo mạn vô lễ của Ngô Lương Phụ làm Khang Hy ngó người, vua quay đầu hỏi nàng Tô: “Người nói việc này có liên quan đến tên nô tài này không?” Nàng Tô nói: “Việc khác không nói, chỉ riêng tội ngạo mạn có chém đầu thì cũng còn nhẹ! Có đi đầu hiện nay hẳn là con nuôi Ngao Trung đường, Hoàng thượng cũng nên nể mặt, nhượng hẩn một chút được rồi.”

“Phải, tội tày đình có chém cũng còn nhẹ!” Khang Hy bị mấy câu nói “cầu xin” chẳng đâu ra đâu, kích cho càng không chịu nổi, vua đập bàn đứng lên: “Cha con bay tự quyên bắt tội phạm của Trẫm, còn dám nói không liên can! Truyềchỉ, gọi Triệu Bình Chính phòng Kính sự vào đây!”

Ngô Lương Phụ ngày thường cáo mượn oai hùm, xúc phạm nhiều người, ai ai cũng sẵn ghét, bây giờ thấy Đức Vua tức giận ngay với hẩn, chỉ mong có lời đó, một tên tiểu hoàng môn vội chạy như bay truyềchỉ.

Ngô Lương Phụ thấy có người đi gọi Triệu Bình Chính, một luồng ớn lạnh làm hẩn run rẩy, bụng nghĩ: “Có phải hôm nay đến phiên mình?” Tức thì mồ hôi đầu vã ra, hẩn quỳ gối tiến lên mấy bước mặt méo xệch nói: “Nô tài đã biết tội, Đức Vạn tuế thương nô tài phục dịch Tiên đế nhiều năm tha cho nô tài lần đầu!”

“Lần đầu?” Nàng Tô đứng bên cạnh lạnh lùng chêm vào một câu: “Lần trước Đức Vạn tuế bảo mi vả mồm, mi đã vả chưa?”

Ngô Lương Phụ đầu đập đất vội nói: “Vả rồi vả rồi, không tin cứ hỏi Tiểu Ngô!”

“Thiên hạ chỉ một mình mi thông minh?” Nàng Tô lạnh lùng nói: “Ta mà không rõ ngọn ngành thì đã không dám hỏi mi? Tiểu Ngô tuy không

đanh phen, nhưng lần đó phụng chỉ thừa hành, mi dám vả mồm hần!”

Nghe nói vậy, Khang Hy tức giận phát run, quát to: “Khá khá, tên nô tài này to gan làm vậy. Triệu Bình Chính tới chưa?”

Triệu Bình Chính đã tới từ lâu, đứng bên nhìn một chặp, cảm thấy sự việc quá gai góc, không biết nên thế nào, bỗng nghe Khang Hy hỏi, vội quỳ hai gối đáp: “Có nô tài Triệu Bình Chính!”

Khang Hy hỏi: “Người thấy hết rồi chứ, tên Ngô Lương Phụ này đáng tội gì?” Thật khó cho Triệu Bình Chính, nói nhẹ thì vua không chịu, nói nặng thì tên ma quỷ này không dễ trêu chọc, trong lòng bối rối, bèn nảy ra một ý khấu đầu đáp: “Nên đánh đòn!”

Xử cách này có thể nhẹ có thể nặng, lại trúng ý mình. Khang Hy liền phán: “Làm theo như người nói, đánh đòn! Người thay Trẫm đánh cho thật đau!”

Triệu Bình Chính đứng dậy quay ra ngoài khoát tay, mấy tên Thái giám chuyên xử đòn hung hăng chạy tới lôi Ngô Lương Phụ đi. Thấy Triệu Bình Chính đứng yên bên cạnh, Khang Hy quát to: “Người còn chưa đi giám hình, đứng đây làm gì?” Triệu Bình Chính vội quỳ nói: “Thỉnh chỉ, đánh đòn bao nhiêu?” Khang Hy khó chịu lắc đầu: “Cứ đánh đi, chớ lảm nhảm!”

Đánh gần ba chục roi, tên Ngô Lương Phụ đã thịt da tơi tả, chịu hết nổi, bèn ráng sức kêu gào: “Ngao Trung đường ông ơi! Mau đến cứu con! Đánh chết người rồi!”

Khang Hy nghe Ngô Lương Phụ kêu khóc toàn gọi “Ngao Trung đường” càng bực lửa giận, càng quát to về phía cửa Vĩnh Hạng: “Đánh,

đánh! Đừng nói là cha nuôi, ông nội nuôi mi cũng không cứu nổi.”

Vừa nói xong, tiếng roi đã ngừng, người cũng không kêu nữa, Triệu Bình Chính vào phục chỉ nói. “Bẩm Vạn tuế tên Ngô Lương Phụ đã bất tỉnh rồi.”

Khang Hy quay đầu nhìn nàng Tô, nàng Tô mỉm cười như không có chuyện gì, gật đầu nói: “Đức Vạn tuế chỉ nên xử phạt hần, không nên nói nhiều lời như vừa rồi.” Tôn thị như không nhận nổi, bước lên trước nói: “A di đà phật! Không nên đánh nữa, Đức Vạn tuế thôi đi.” Khang Hy cười nói: “A mẫu, mặc kệ con, đã có Trẫm!” Quay đầu bảo: “Đánh, đánh tiếp, đánh chết đồ chó này!”

Triệu Bình Chính trở ra ngoài, nhìn Ngô Lương Phụ thấy đã hơi tỉnh lại. Hần nhìn hai tên cầm roi, đi tới trước vòng tay vái Ngô Lương Phụ, nói to: “Ngô công công, không phải tiểu nhân không nể tình, Đức Vạn tuế hôm nay muốn giết ngài, hiện thời lại không có ai cứu. Nghĩ tình giao hảo lâu năm người anh em bảo chúng nó mạnh tay một chút để ngài đỡ khổ. Ngài muốn nói gì xin cứ nói với tiểu nhân.”

Ngô Lương Phụ biết đại hạn đã tới, thế nào cũng chết, nhắm mắt nằm trên đất, gật gật đầu, nói lên những lời đứt quãng: “Nói lại cha nuôi... Ngao... nói tôi chết... oan ức... tôi vì ông...” Triệu Bình Chính không đợi hần nói xong, vừa khoát tay, tên Thái giám giờ cao gậy bổ mạnh vào sau gáy một cái. Ngô Lương Phụ kêu ối một tiếng to, máu chảy ra đằng mồm, chân giãy đạp mấy cái, rồi ô hô ai tai!

Khang Hy lúc đó mới cảm thấy trong lòng dụi bột cơn tức giận, đứng dậy định về bỗng một tên Thái giám đến khải tấu: “Ngao Trung đường đưa lệnh bài muốn gặp Thánh thượng.”

“Không gặp!” Khang Hy lạnh lùng trả lời, quay người bảo Ngụy Đông Đình: “Người vẫn chưa đến Sách phủ truyền ý chỉ của Thái hoàng Thái hậu!”

Khang Hy hằng say đọc sách luận
Sách Ni hôn mê dăng di ngôn

Bí mật việc Thuận Trị giá băng không còn ai nói đến nữa. Thời kỳ đầu Khang Hy lên ngôi cung đình xảy ra bao nhiêu chuyện lớn nhỏ cũng bị người ta nhanh chóng quên đi dần. Viên quan chép việc trong triều nội vẫn chiếu theo hiện tượng, ghi chép một cách nghiêm túc bằng thứ văn chương bề ngoài: “Năm thuận Trị thứ mười tám, mùa xuân, tháng Giêng Nhâm Tý. ...Thượng băng tại điện Dưỡng Tâm”; “Bọn Oa Hách... tự ý cưới ngự mã, bị chém bêu đầu ở chợ”; “Thượng giết Thái giám Ngô Lương Phụ tại Nguyệt Hoa môn” Thời đó chỉ có một số ít người để tâm ghi nhớ, suy nghĩ những điếu bí mật bên trong. Kỳ thực bệnh của Sách Ni là chiếc hàn thử biểu đo triều chính thời đó. Bệnh ông ta hơi nặng một chút, trong triều liêu xảy ra một số việc. Hiện thời, bệnh của Sách Ni càng ngày càng nặng, tình hình cung đình ngày càng trở nên căng thẳng.

Tên Ngao Bái thấy quyên thế của mình ngày càng lớn, gần đây lại thu phục được Át Tất Long, với Tô Khắc Tát Cấp hẳn chẳng coi ra gì. Mượn có hai mươi năm trước trong khi khoanh đất, Đa Nhĩ Cổn thiên lệch phía cờ trắng Chính, định nhân lúc Khang Hy còn nhỏ, Sách Ni bị bệnh, sẽ đổi

lại số đất tốt mà cò trắng Chính đã cưỡng đổi trước kia, thừa thế mở rộng thêm trang viên cho mình. Thế là càng làm cho nhân tâm hoảng loạn, không được yên bình. Mới đó, đã đến năm Khang Hy thứ sáu, Khang Hy tự đi đầu hành chính sự đã hơn một năm, do mở khoa thi chọn hiền sĩ, đã xảy ra những cơn sóng gió không lường trước.

Ngày hôm đó thi Hội đã xong. Ngũ Thứ Hữu rời phòng thi bước ra ngoài phố, quả có cảm giác như bị bệnh nặng. Ánh nắng gay gắt chiếu từng gương mặt xanh xao của sĩ tử, giống như cả đường phố đều chao đảo ngả nghiêng, làm choáng đầu hoa mắt. Người trên phố xoi mói nhìn “môn sinh của Thiên tử” từ trường thi bước ra, đoán định trong số đó vị nào sẽ trở thành trụ cột của Triều Thanh. Họ hy vọng quốc thái dân an.

Ngũ Thứ Hữu ngật ngưỡng trở về quán Duyệt Bằng, đã là giờ Mùi, Hà Quế Trụ cùng bọn đàn em đón ở cửa thấy anh, bèn bước tới vái chào: “Chúc mừng cậu Hai, lần này chắc phải độc chiếm bảng vàng rồi – sao không ngõ kiệu mà lại đi bộ về?” Vừa nói vừa kêu nhà bếp mang nước nóng lên rửa mặt mũi tay chân. Ngũ Thứ Hữu cười miễn cưỡng, dựa vào mép quầy ngõ xuống, nói: “Đa tạ lời nói tốt đẹp, bức mấy ngày rồi, là muốn có tí gió, giãn gân cốt, nên trở về đây.” Đang nói, Minh Châu cười ha hả từ phía sau vội bước tới vái chào.

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chú là nhanh chân đấy – bài làm tốt không?” Minh Châu chau mày nói: “Văn em vốn bình thường, viết quấy quá một thiên sách luận nọp lên cho xong chuyện.” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Hai lần liền, anh em ta không được chấm. Ta lần này vẫn theo đường cũ, lại làm một bài: *Bàn về khoanh đất loạn nước*.”

Mọi người nghe anh nói vậy đều ngăn người, Hà Quế Tru vội nói: “Trời, cậu Hai, sao mà cậu cứ đi chọc vào tổ ong. Tên chủ khảo Tề Thế thân tín của Ngao Bái! Cậu c̣ậ̀u công danh, dính làm gì đến chuyện khoanh đất của hắn!” Minh Châu dậm chân nói: “Đại ca quả ngay thẳng, nhất định là thiệt thòi!”

Ngũ Thứ Hữu như không thèm quan tâm việc đó, vừa lấy khăn lông ẩm lau mặt, vừa nói. “Nhà nước chọn hiền tài, càng phải cho nói thẳng không giấu giếm. Sợ gì, ta cũng không nói xấu triều đình!” Hà Quế Tru nghe nói bụng thậ̀n kêu khổ, lắc đầu nói: “Triều đình? Hiện nay Ngao Trung đường là triều đình! Có đi đâu Tô Khắc Tát Cáp là Chánh chủ khảo. Loại bài sách đó thì chưa chắc quan giám quyền dám đưa cho Ngao Trung đường xem đâu!” Ngũ Thứ Hữu cho hai chân ngâm vào chậu nước, cười nhạt nói: “Ta lại muốn hắn đọc, loạn khoanh, loạn đổi ruộng dân như vậy bức bách bá tánh lên núi làm giặc, vào thành làm cướp, không phải là hại nước hại dân sao?”

Càng nói càng gay gắt. Ngũ Thứ Hữu sắc mặt u ám. Thực tình mà nói, sau khi ra khỏi trường thi, tự anh cũng thấy thấp thỏm không yên. Nguyên khi nháp bài, chàng viết “Tĩnh đi ệ̀n”, muốn nói bóng nói gió một chút việc khoanh đất, ai dè vừa phá đề, dẫn một câu trong *Lã thị Xuân thu*: “Trước rợ H ồ không phép tắc, có phép tắc Tiên vương”, viết một chặp lại chuyển sang việc khoanh đất, một quốc sách quan trọng bậc nhất, lúc đó không quay lại được. Đầu đề định viết *Tĩnh điền không thể phục hồi*, khi viết đến cuối cùng nhìn lại thì quả là văn không hợp đề. Bặm gan dứt khoát viết thành *Bàn về khoanh đất loạn nước*. Lúc đó trong bụng rất tâm đắc, cũng không nghĩ gì đến hậu quả. Bây giờ nghe mọi người nói mới thấy lo.

Ngẩn người một lúc, định thần trở lại, Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Bây giờ thì còn chờ xem thời vận, mệnh số, muốn sao thì ra!”

Năm sáu ngày không nghe tin gì, Minh Châu thấp thỏm không yên trong lòng. Một đêm trằn trọc không ngủ, sáng sớm dậy rửa ráy sạch sẽ, đi gõ cửa hiệu tạp hóa cạnh nhà, mua một nén hương đem về, đốt hương lên, lấy cái gương đồng treo trong phòng xuống, rồi quỳ gối lẩm rẩm cầu khẩn. Khấn xong lén mang theo cái gương mở cửa ra đi.

Đó gọi là “Bói gương”. Trình tự tiếp theo là, giấu mang gương ra đường, gặp người, nhớ lấy câu nói đầu tiên của họ. Dem về nhà phân tích. Đó là “Thần gương” mách bảo cho anh.

Trời vừa sáng, trên phố người thưa thớt, cũng không có ai nói gì. Chàng vừa quẹo qua một khúc quanh, gặp một người đang mặc cả với người bán rau: “Đã nói ba xu một cân sao bây giờ không chịu bán? Rau anh để cách đêm không tươi lắm đâu!”

“Chà chà! Thì bà xem giống rau đấy, bà xem nước sương này! Có một bó cắt hôm qua, ông ném lại đây cho?” “Chưa ăn thịt heo, cũng chưa biết con heo chạy! Năm xu! Anh nói tay một chút nào!” Người mua nói một tràng rồi bỏ đi. Người bán rau quảy gánh lên vai nói: “Bà yên tâm, rau này không phải cho thỏ ăn! Tôi không tin là bán không hết phải để lại ăn đâu! Bà ạ.”

Nghe mấy câu nói đó, Minh Châu như rơi xuống chín tầng mây, suy nghĩ trên đường trở về “Rau đã cắt rồi... nhưng giống rau là của hôm qua... anh nói tay một chút... bán không hết để lại ăn – chết bấy rồi, còn ra nghĩa lý gì vậy? Câu này cũng không tốt lành, nhưng mà cũng chẳng sao.

Ta không tin, hình như có ý gì, nhưng chưa chắc...” Minh Châu nghĩ đã nát óc nhưng không nắm được manh mối gì.

Về đến quán, thấy Ngụy Đông Đình, Hà Quế Trụ đầu ở chỗ Ngũ Thứ Hữu. Ba người đang nói chuyện hào hứng, thấy Minh Châu vào vội đứng lên nhường chỗ. Ngụy Đông Đình cười nói: “Sáng sớm đã đi ra ngoài rồi, có việc gì gấp thế?”.

Minh Châu cười đem việc bói gương nghe được nói lại với mọi người. Hà Quế Trụ cười khà khà nói: “Bói gương là chuyện của đàn bà, làm gì có chuyện nam nhi giấu gương trong mình đi nghe lén chuyện của người khác? Tôi hiểu tâm trạng của cậu, một là muốn hỏi về công danh, hai là muốn biết cát hung, tôi thấy không bằng lên đồng viết chữ.”

Hầu bàn mang ra một chậu cát và đem các thứ giấy bao nhang, giấy vàng bạc hiện còn trong quán ra làm kệ bói, trên cây trụ đỡ như hình chữ đinh, cột một cây bút to. Minh Châu thành tâm đốt hương cầu khẩn, nói: “Tôi cầu thay cho đại ca trước!”

Ngụy Đông Đình và Hà Quế Trụ vừa cúi đầu vin vào trụ đỡ, thì cây bút gỗ đã nhanh chóng chuyển động, liên tiếp vẽ mấy cái vòng trên chậu cát rồi kéo một đường dài. Bức hình này lại chạm vào nỗi lòng của Ngũ Thứ Hữu, làm cho chàng chú ý theo dõi, thấy cây bút dừng lại, viết thành chữ, lại là một bài từ *Úc Tân Nga*:

Trăng quan san, đường thẳng khó đi, (cung) khuyết như thếp, khuyết như thếp, từng bước đi lên, từng bước trượt.

Lâu ngọc mời uống, mộng sao đẹp, vòng tay xưa khó nói lời từ biệt. Khó từ biệt, nhi nữ tình dài, trong sáng tuyệt!

Ngũ Thứ Hữu xem xong cười khà khà: “Thần tiên này quả là tri âm, không cần biết kiết hung, rất hợp ý ta!” Tiếp sau, xem chữ bói của Minh Châu, chỉ thấy một chữ “tróc” rồi không lên một chữ nào nữa.

Minh Châu sốt ruột quỳ xuống nói: “Xin đại tiên cho thêm mấy chữ nữa, chữ này quả khó giảng giải.” Nói xong bèn lấy tay xóa bằng mặt cát, mắt nhìn chăm chăm vào kệ bói. Cái kệ khẽ động, xem ra, vẫn chỉ là chữ “tróc” như cũ, rồi đứng yên. Minh Châu còn muốn cầu nữa, Hà Quế Trư khuyên: “Không nên hỏi nữa, chỉ một chữ này, cả đời cậu dùng cũng không hết.”

Rồi mọi người vây quanh Ngũ Thứ Hữu, xin chàng giải nghĩa. Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Ta trước nay không tin cái trò lừa người này, sống chết có số, giàu nghèo tại trời, lẽ nào phó thác cho quỷ thần?” Chàng trầm ngâm một lát rồi nói: “Có đi đâu, cũng có thể đùa vui một chút, bài *Úc Tân Nga* của tôi, khúc sau không nói, khúc trước *từng bước đi lên, từng bước trượt* đã định rõ âm điệu cơ bản rồi, đã là (*cung*) *khuyết như thép* tất nhiên là đây không mở rồi. Khúc sau nói bậy nói bạ, như chẳng có liên can gì lắm, chẳng qua là không có công danh mà thôi. – Còn chữ “tróc” có thể đọc thành “tay chân đầu dùng” hoặc là “hoa chân múa tay” (chữ tróc có nghĩa là bắt, gồm bộ thủ – tay, và chữ túc – chân), là điềm có việc tốt đáng mừng.” Minh Châu cười nói: “Tay chân đầu dùng là đánh võ, lẽ nào tôi phải kiếm sống nhờ đánh võ sao?”

Ngụy Đông Đình đứng bên nói xen vào: “Cũng khó nói Ngũ tiên sinh à, người em này lại cảm thấy *Lâu ngọc mời uống, trong sáng tuyệt*, những chữ này rất có ý nghĩa.”

Ngũ Thứ Hữu cười: *Lâu ngọc mời uống lấy tích* “lâu ngọc đến mời” lúc Lý Trường Cát lâm chung, rất không cát lợi, có hay ho gì? *Trong sáng tuyệt* chỉ là nói “trong lòng tựa mặt trăng”, hoặc “trong tay không có gì”, lại hợp với thân phận thư sinh.” Câu nói làm mọi người cười vui hoan hỉ.

Ngụy Đông Đình cười nói: “Ngũ tiên sinh, xem ra ngài không màng đến công danh?” Ngũ Thứ Hữu cũng cười: “Siêu thoát thôi. Nếu nói không màng công danh, thì tôi đến chốn kinh sư phồn hoa này, hồng mã, thi mãi để làm gì? Công danh đối với người quân tử chỉ đạt được trong ngay thẳng, mà không cần được trong quanh co!”

Ngụy Đông Đình chấp tay vái rồi nói: “Tiên sinh học thức cao xa, ai cũng kính phục. Có đi đâu, tiên sinh cần bút nói thẳng việc triều chính, không sợ xúc phạm kẻ quyền quý đương triều sao?” Ngũ Thứ Hữu cười: “Công danh chỉ là thứ cỏ rác! Không lớn nổi vì bị chúng cắt đi giống như câu chuyện cắt rau mà người anh em Minh Châu đi bói gương nghe lỏm được.”

Mọi người nghe câu nói rất nặng nề tuy là khôi hài, có chêm mấy câu gây cười, nhưng vẫn mang tính nghiêm túc. Ngụy Đông Đình hỏi lại tỉnh hơn: “Tiên sinh có dự tính gì tiếp đây?”

Ngũ Thứ Hữu đang định trả lời, bỗng nghe trước cửa dồn dập tiếng chiêng báo hỷ, mấy tên nhóc trên phố cần thiệp báo hỷ xông vào kêu to: “Vị nào là Minh Châu? Chúc mừng đồ rồi!”

Minh Châu nghe thấy báo vội đứng lên, bỗng cảm thấy kinh hoàng bủn rủn chân tay, mắt hoa lên, ngã ngửa trên ghế. Ngũ Thứ Hữu mừng rỡ đứng dậy vỗ tay: “Dem rượu lại đây, chúc mừng người anh em Minh Châu!”

Ngụy Đông Đình bước lên trước, nắm vai Minh Châu nói: “Chú em, đáng vui đáng mừng!” Hà Quế Trụ nghĩ thầm trong bụng: “Xấu hổ! Quả là cậu Hai con mắt tinh đời, thiếu chút nữa thì quý nhân bị vùi dập trước cửa quán này rồi!” Ba bước làm một, ông ta lên trước vái chào, mỉm cười nói: “Cậu Minh Châu, tiểu nhân xin lạ mừng cậu!”

Minh Châu lúc này mới bừng tỉnh cơn mê cơn say, vội đỡ Hà Quế Trụ dậy nói: “Mừng, mọi người đều mừng! Tôi đang mang ơn anh, không thể làm đại lễ như vậy.” Những kẻ báo tin kêu la ồn ào bên cạnh: “Xin ông thưởng cho tiều rượu!” Ngụy Đông Đình vét túi lấy ra một nắm chừng năm sáu lạng bạc lẻ nói: “Đổi ra tiều, mọi người cùng vui nhé!” Tên cần đầu giờ mũ ra đựng bạc thưởng, dẫn bọn nhóc vui mừng đi ra.

Bọn hầu bàn đã bày biện đầy đủ thức ăn, mọi người ngồi vào bàn, vẫn là Ngũ Thứ Hữu ngồi phía trên, Ngụy Đông Đình, Minh Châu ngồi ngang nhau, Hà Quế Trụ ngồi phía dưới cầm chịch rót rượu. Qua ba tuần rượu, Ngũ Thứ Hữu mặt đỏ lên, nói: “Thứ Hữu vốn định hôm nay làm một mâm rượu mời bạn bè, định mấy hôm nữa sẽ từ biệt mọi người, cùng người anh em Minh Châu đi về nam. Hôm nay em Minh Châu đã đỡ rồi, thì sẽ nán lại mấy ngày, cho mọi người vui vẻ rồi hẵng đi.” Minh Châu cười nói: “Tiều đệ được cái may mắn ngày hôm nay, toàn nhờ vào phúc phận đại ca! Đại ca đạo đức văn chương tiếng vang thiên hạ, ngại gì đợi thêm khoa nữa, nhất định là sẽ đỗ!” Ngũ Thứ Hữu cười không trả lời, thấy Ngụy Đông Đình ngồi bên cúi đầu nhếch mép cười bèn hỏi: “Chú cười gì?”

Ngụy Đông Đình nghe hỏi vội nói: “Tôi cho rằng em tôi nói rất đúng. Ngũ tiên sinh đợi một khoa nữa ngại gì?” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chú Minh Châu đã bị cực thái lai, ta đã đoán trước khoa này chú ấy nhất định đỗ, đợi mấy ngày nay không thấy tin gì tưởng xong rồi, không ngờ đoán

đúng, cũng là xong một mối lo trong lòng tôi. Nói đến văn chương, đạo đức, ngu huynh vô cùng xấu hổ, chẳng phải đã có người vì văn chương mà mất mạng, ta cũng không còn nghĩ đến nó nữa rồi.”

Ngụy Đông Đình cười nói: “Tiên sinh nói chẳng phải là *từng bước đi lên, từng bước trượt*? những lời đó không chuẩn đâu.” Mọi người nghe Ngụy Đông Đình nói tới bài *Ức Tân Nga* vừa rồi, bất giác còn thấy cung kính, Hà Quế Trụ vừa cầ bình rót rượu, vừa nhìn Minh Châu, thấy chàng nét mặt rạng rỡ, còn Ngũ Thứ Hữu tuy cũng thản nhiên, nhưng thần sắc cũng có chút âm u, bụng nghĩ, chuyện thần phật này cấm có sai, quả nhiên một người “hoa chân múa tay” còn một người “từng bước trượt!” Nghe Ngụy Đông Đình lại nói: “Tiên sinh đợi ở đây, tôi nghĩ tất có cơ gặp may đây.” Minh Châu cũng vội nói: “Đại ca, anh đợi thêm một khoa nữa đi!”

Ngũ Thứ Hữu từ từ nâng chén, nốc một hơi cạn, cười nói: “Ừ, đại ca nghe lời các em!”

Hôm sau đến phiên trực, Ngụy Đông Đình tới gặp Khang Hy, vừa vào điện đã cười hì hì: “Bẩm Đức Vạn tuế. Quyển của Ngũ tiên sinh, nô tài lấy được rồi!” Vừa nói, vừa rút trong tay áo ra một ống quyển, hai tay trình lên. Khang Hy vội xé niêm phong, mở ra xem. Quyển đầu, năm chữ rõ to, mực đậm nét lớn “Bàn khoanh đất loạn nước” đập vào mắt, vua nhú mày, nói: “Được!”

“Kể ra cũng độc,” Ngụy Đông Đình vội nói. “Tô Trung đường giấu phó chủ khảo, đi tìm riêng ở từng phòng, khi quan coi phòng lui về rồi mới lấy ra...”

Khang Hy vừa nghe anh nói vừa mở quyển ra đọc. Nhà vua xem say mê, khi lấy chén uống trà, đã đưa tay mò vào cái ấm, gặp nóng mới rút tay

lại, rồi cười nói: “Quả không uổng là thủ bút của danh sĩ – lại đây, người đọc đoạn này Trẫm nghe thử!” Ngụy Đông Đình cẩn thận đón quyển, rồi khom người đọc nhỏ nhỏ:

Ruộng đất là cái gốc nuôi sống dân, lúa là vải vóc, bồi bổ thuốc men, đều từ đất mà ra. Dân đen bá tánh nhờ đó mà có ăn, miếu đường xã tắc nhờ đó mà giàu mạnh. Nhưng nơi nào lệnh khoanh đất đổi ruộng lan đến, ruộng màu mỡ biến thành đất hoang cho dê hoẵng, bờ ruộng biến thành bờ hoang gai lạnh. Nhân dân lưu lạc, trăm nghề điêu tàn, kẻ hung hãn không sửa đổi thì thành phỉ thành cướp, người lương thiện giữ phép nước thì đối lạnh nơi ngòi lạch. Triều đình khó trưng thu lương thực ở phủ quan, kỷ cương không mở mang; ba quân không chịu nổi cảnh khổ đối lạnh, làm sao thực hiện lệnh trên? Nỗi lo thù trong giặc ngoài làm sao yên ổn? Lòng dân thấp thỏm, gốc nước khó bền, dân oán mà thần giận, nước còn hay mất vậy?

Đọc đến đây, Ngụy Đông Đình đổi giọng, thấy Khang Hy mặt mày đỏ gay, tay chấp sau lưng đi qua đi lại tưởng vua tức giận, liền ngừng đọc. Chỉ nghe Khang Hy nghiêm giọng quát: “Bài văn hay như thế này, người ta dám viết người không dám đọc sao? Đọc đi!”

Ngụy Đông Đình đành cất cao giọng, tiếp tục đọc to:

... Huống chi từ ngày Thiên tử thánh minh tại thượng, từ năm Khang Hy thứ nhất đến nay, đã nhiều lần ban chỉ đình cấm việc khoanh đất đổi ruộng. Mà nay rốt cuộc không ngưng được, đều do trong triều có gian thần loạn nước, ngoài cõi có tướng ác gian manh, trong ngoài gian dối, lang sói kết bè... Bọn chồn chuột trong thành ngoài ấp chiếm đoạt sản nghiệp của dân, hút máu mủ dân. Từ năm Thiên Phụng triều Vương Mãng đến

nay, hơn một ngàn năm trăm năm, chưa từng có tình trạng kỳ quái như thế này!

Ngụy Đông Đình đọc xong vội lấy tay gạt những giọt mồ hôi trên trán.

Khang Hy nghe đọc xong lấy lại bài văn sách, tự mình đọc kỹ một lần nữa, miệng lầm bầm: “Câu nào cũng là những lời vàng đá! Có người nói phải tìm sư phụ cho Trẫm, đây chẳng phải là một sư phụ tốt nhất sao? Việc gì phải để người khác phí công!” Ngụy Đông Đình không hiểu vua nói vậy có ý nghĩa gì, đành đáp: “Vâng ạ. Ngay cả lão phu tử Hùng cũng không dám nói thẳng như vậy.”

“Người nói đúng.” Khang Hy đưa trả quyển văn sách và nói: “Trẫm chỉ cần sư phụ như thế này, người tìm cách giữ ông ta lại.” Ngụy Đông Đình vội đáp lời: “Dạ! Thánh thượng yên tâm, nô tài vừa từ quán Duyệt Bằng về ông ta chưa đi được đâu.”

“Vậy thì tốt.” Khang Hy cười nói: “Bây giờ đưa quyển văn sách này cho Tô Khắc Tát Cáp xem, cất ở chỗ ông ấy. Nếu có tiết lộ ra, người còn giữ được mạng sống?”

Vua tới hai người đang nói ý hợp tâm đầu, bỗng thấy tiều Thái giám Trương Vạn Cường bê lên một quyển tấu chương, quỳ xuống tâu: “Lão đại nhân Sách Ni bệnh nặng rồi!”

Khang Hy bỗng chốc biến đổi thần sắc, đứng dậy hỏi: “Thế nào?”

“Chỉ sợ không qua khỏi!”

“Người đi xem xem, nếu quả không qua khỏi, đến báo cho ta ngay.”

Ngụy Đông Đình xen vào một câu: “Đức Vạn tuế sốt ruột như vậy, sao không giá lâm đến thăm?”

Khang Hy nghe nói cũng đúng, bèn gọi người chuẩn bị kiệu. Trương Vạn Cường quỳ một bên bỗng ngẩng đầu lên nói: “Đức Vạn tuế đi không được!”

“Sao vậy?”

“Đức Vạn tuế mà đi, Sách đại nhân đành phải chịu chết!”

Lời nói làm Khang Hy tỉnh ra. Quan bệnh nặng, vua ngự giá thăm bệnh, đó là “thù vinh” (vinh dự đặc biệt), không chết cũng phải chết! Điều này đã nói rõ ràng trong “Tổ tông gia pháp”, từ nhỏ Khang Hy đã nghe loại chuyện này nhiều rồi, đương nhiên là biết rõ. Nghĩ đi nghĩ lại không cách nào, đành phải ngửa xuống. Suy nghĩ: Sách Ni tuổi tuy cao, chỉ cần ông ta còn, Ngao Bái không thể hung hăng được. Khang Hy trước nay vẫn lấy vị huân thần nguyên lão này làm chỗ dựa, nếu quả có thể lành bệnh, mình đi thăm, chẳng hóa ra ngược lại làm hại ông ta? Nghĩ tới đây Khang Hy uể oải khoát tay. Trương Vạn Cường đứng dậy lui ra.

Đồng hồ đã điểm mười một tiếng, đang bắt đầu giờ Ngọ, phụ chính đại thần Tô Khắc Tát Cáp gửi thẻ bài cầu kiến. Khang Hy đang có một bầu tâm sự không có chỗ nói, bèn đứng lên nói với Ngụy Đông Đình: “Người cùng Trầm đến điện Dưỡng Tâm gặp ông ta.” Ngụy Đông Đình vội nói: “Nô tài hiện chỉ là lục phẩm thị vệ, không thể đơn độc tùy giá tiếp kiến đại thần.” Khang Hy cười nói. “Cũng còn chuyện đó! Bảo ông ta đến phòng Thượng thư (dâng thư). Trầm sẽ gặp ông ta ở đó, người không cần né tránh – Không sớm không muộn, đến vào giờ này, không biết có việc gì vậy?”

Tô Khắc Tát Cáp sắc mặt trắng bệch, rón rén bước vào phòng, quỳ xuống vái chào, tâu rằng: “Bẩm Vạn tuế! Thần xin giết Ngao Bái để tạ lỗi thiên hạ!” Câu nói làm cho những người có mặt đều biến sắc. Khang Hy

cũng kinh dị muôn phần, hết sức nén niềm xúc động nói: “Ngao Bái là trọng thần triều đình, ông ta phạm tội gì? Phụ chính đại thần các khanh đã bàn việc đó chưa?”

Tô Khắc Tát Cáp không chút sợ hãi, rút trong tay áo ra một tờ giấy xem qua rồi ngẩng đầu nói thư thả: “Lệnh khoanh đất vốn là luật lệ cổ hủ của tiên triều, khi Thái Tổ mất đã định bãi bỏ, nay vào Quan Trung lập nên cơ nghiệp, võ yên Hoa Hạ, cũng nên giảm nhẹ đóng góp tạo ra ổn định, phù trì nông tang làm cho nước mạnh dân giàu.” Khang Hy không đợi ông nói hết, vội hỏi thẳng một câu: “Năm ngoái, lúc Trẫm chưa thân chính, Phụ chính đại thần các khanh chẳng đã bàn định cấm chỉ khoanh đất rồi đó sao?” Tô Khắc Tát Cáp dập đầu tâu: “Vạn tuế thánh minh, đúng là như vậy, Khang Hy năm thứ nhất đã hạ chiếu đình chỉ khoanh đất, năm thứ ba, mùa hè có nhắc lại. Nhưng cờ vàng Chính của Ngao Bái đến nay vẫn còn đang khoanh đất, tiếp tục bá chiếm đất đai vùng Hồ Luân Bối Nhĩ về tây và Khoa Nhĩ Tầm về nam, ngay cả Hoàng Trang ở Nhiệt Hà cũng bị ông ta khoanh một phần. Bản điếu trần do Hùng Tứ Lý tham tấu lên, nô tài dám bảo đảm câu nào cũng đúng! Phụ chính đại thần như vậy phải nghiêm trị không tha!”

Lời nói chưa dứt, nghe đánh “rần” một tiếng, Khang Hy không nén nổi cơn giận, đập bàn, rồi vụt đứng lên, đang muốn làm dữ, bỗng nhớ lời nàng Tô “vạn sự đừng nôn nóng”, bèn từ từ ngả xuống hỏi: “Khanh nói việc đó có chứng cứ gì?”

Tô Khắc Tát Cáp vội dập đầu thưa: “Vạn tuế cứ cho một cận thần tâm phúc đi xem xét trong kinh thành, xem có bao nhiêu dân đói vì mất đất, thất nghiệp lánh nạn vào kinh! Trong phủ thần có lưu giữ một ông già hát rong, vừa mới thất nghiệp vào kinh, con gái ông lại bị Mục Lý Mã cướp đi

đưa vào làm nô tỳ cho Ngao Bái. Ông ta bị đánh thương tích nặng, nếu ông ta không có chút tuyệt kỹ, e cũng trúng độc thủ rồi!”

Ngụy Đông Đình đứng một bên nghe đến đây, tim đập thành thịch. Cha con Sở Giám Mai, chàng tìm mấy năm không nghe tin tức gì, nay mới được nghe một chút xiu. Nhưng vào lúc này, dù có nôn nóng gì cũng không thể xen vào một câu, chàng đành trăn người, chú ý lắng nghe tiếp.

Khang Hy “hừm” một tiếng, phòng dăng thư to như thế mà im ắng tưởng chừng một cây kim rơi cũng nghe thấy. Khang Hy đứng lên, chấp tay sau lưng đi mấy bước, rồi hỏi Tô Khắc Tát Cáp: “Có lẽ đất của khanh cũng bị khoanh rồi chứ?”

Tô Khắc Tát Cáp ngớ người, sau đó liền đáp: “So với khổ nạn mà lê dân bá tánh trong thiên hạ phải gánh chịu thì chút xiu đất của nô tài có đáng gì!”

Nghe lời nói đúng mực này. Khang Hy gật gật đầu, rồi suy nghĩ, bài tấu của Tô Khắc Tát Cáp này tuyệt đối không thể phê chuẩn, bèn lạnh lùng nói: “Việc khanh tâu lên, Trẫm sẽ tự xem xét. Khanh và Ngao Bái đều là Phụ chính trọng thần, đều cùng được Tiên đế ân sủng ủy thác, nên cùng đồng tâm đồng đức mới phải. Bây giờ khanh hãy lui về đi.”

Tô Khắc Tát Cáp vừa đi, Khang Hy bèn cho tả hữu lui ra hết, chỉ giữ một mình Ngụy Đông Đình rồi hỏi: “Người thấy Tô Khắc Tát Cáp tâu như thế nào?” Ngụy Đông Đình vội cúi người đáp: “Nô tài không dám nói leo, nhưng trong ngoài kinh thành đều đầy rẫy dân đói, quả thực như vậy.” Khang Hy gật đầu nói: “Làm sao Trẫm không biết. Trẫm phạt Hùng Tứ Lý nửa năm bổng lộc cũng là bất đắc dĩ, có đi đâu, ôi...” Nhà vua thở dài, im lặng.

Hồi lâu, Khang Hy lại nói: “Lòng trung thành của Tô Khắc Tát Cáp Trẫm biết. Nhưng hiện nay ông ta không có mấy quyền lực, có nhiều chuyện ông ta làm không nên!”

Ngụy Đông Đình thấy Khang Hy nói thật lòng, bèn nói: “Đức Vạn tuế ban thêm quyền lực cho ông ta, thì ông ta làm được chứ gì?” Khang Hy cười chua chát: “Vạn tuế như Trẫm cũng chỉ là hư danh, chỉ lệnh khó thi hành.” Ngụy Đông Đình nói không chút do dự: “Chẳng phải là trong triều đã xuất hiện một Tào Tháo sống?”

Nghe nói vậy, trong mắt Khang Hy ánh lên một niềm hưng phấn, vua nhìn ra ngoài cửa sổ, lại nhìn kỹ Ngụy Đông Đình, mắng rằng: “Nói bậy! Làm gì có Tào Tháo! Người, một tên nô tài quèn sao dám nói như vậy!” Lời lẽ tuy vô cùng gay gắt, nhưng không tức giận, Ngụy Đông Đình vội vàng trả lời: “Nô tài không dám! Nô tài không dám!”

Lời nói của Ngụy Đông Đình lại hợp ý Khang Hy. Bắt đầu từ sáu tuổi, vua đã đọc *Đế vương tâm giám*, biết được uy quyền của đế vương, không chỉ dựa vào ý Trời, ý Thần, dựa vào nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, còn phải để cho thần tử không bao giờ hiểu được chiều sâu kế sách, tâm xa suy nghĩ của mình. Cái gì càng lường không tới, đoán không ra, càng là thần bí, cái gì càng thần bí càng là tôn quý, đó là phép tắc muôn đời không thay đổi. Vua rất hài lòng cách đối xử hôm nay với Tô Khắc Tát Cáp và Ngụy Đông Đình. Trong bụng nghĩ: Về cung nói cho nàng Tô nghe, nhất định sẽ được nàng khen ngợi. Nhất định nàng sẽ nói: “Đức Vạn tuế thánh minh!”

Đang suy nghĩ mông lung, Khang Hy chợt thấy Trương Vạn Cường xuôi tay đứng đó, bèn vội hỏi: “Người đi xem thấy thế nào?”

Trương Vạn Cường thấy vua hỏi vội trả lời: “Bẩm Vạn tuế, Sách Ni lão Trung đường bệnh không nhẹ! Thái y nói nhiều lắm không qua được một đôi giờ. Tinh thần xem ra còn tỉnh táo, Thái y nói là ánh sáng lóe lên trước khi tắt, nói trước khi chết muốn gặp Vạn tuế...” Nói đến đây mắt anh ta đỏ ngầu.

Khang Hy liếc nhìn Ngụy Đông Đình nói: “Chuẩn bị kiệu, Trẫm sẽ tự đến phủ Sách thăm bệnh. Thay quần áo vi hành.”

Phủ Sách ở phố miếu Ngọc Hoàng vườn Phong Nghi, nguyên là phiên thự tại kinh sư của Đường Vương Chu Kinh nhà Minh trước, là một nơi thật yên tĩnh. Thế Tổ định nghiệp, chia thưởng cho công thần, bèn tặng tòa viện lạc này cho Sách Ni. Khang Hy nghĩ chiếc kiệu bốn người khênh, Ngụy Đông Đình cưỡi ngựa đi theo, khoảng nửa canh giờ mới đến cửa phủ, Ngụy Đông Đình xuống ngựa đỡ Khang Hy xuống kiệu.

Một tên gác cửa chạy lại nói: “Sách Trung đường thân thể khiếm an, không tiếp khách!” Khang Hy ngờ gác đang muốn hỏi thì Ngụy Đông Đình đã rút trong túi đưa ra một thanh Như ý, cười nói: “Cảm phiền chấp sự đưa cái này vào cho Sách Ngạch Đồ đại nhân xem thì khắc rõ.”

Tên gác đi vào không lâu thì cửa giữa chợt rộng mở, Sách Ngạch Đồ vừa đi vừa chạy ra, quỳ xuống dập đầu nói: “Không biết Vạn tuế giá lâm, không nghênh đón xa, nô tài tội đáng chết!”

Khang Hy đỡ Sách Ngạch Đồ đứng dậy: “Trẫm hôm nay vi hành đến thăm, truyền cho gia nhân đừng để lộ tin tức!” Nói xong đỡ tay Sách Ngạch Đồ đi vội vào hậu đường.

Sách Ni nằm trên sạp nửa tỉnh nửa mê, nghe Sách Ngạch Đồ nói: “Vạn tuế đến thăm cha đây!” liếc mở trừng hai mắt nhìn quanh tìm. Khang Hy

vội bước lên trước nói: “Khanh cứ nằm, Trầm vi hành, tiện đường ghé thăm khanh.”

Sách Ni lắc đầu, rồi bất lực nhắm cả hai mắt, hai giọt nước mắt già đục ngầu lặng lẽ rơi xuống. Khang Hy thấy vậy, bất giác mỉm lòng, nước mắt đầy mi, nhưng cố nhịn không để rơi xuống.

Mãi một lúc lâu, Sách Ni mới lại mở hai mắt, ngập ngừng như muốn nói gì, nhưng không nói được, run run thò ra một ngón tay, chỉ một chiếc tráp sơn đen để trên giá. Sách Ngạch Đờ hiểu ý vội lấy xuống, thấy có giấy niêm phong, hai tay bung đưa cho Sách Ni. Sách Ni lấy hết sức gỡ niêm phong, nhưng không mở ra, chỉ yên lặng đưa mắt nhìn Ngụy Đông Đình.

Ngụy Đông Đình thấy vậy vội quỳ xuống đất, nói: “Việc hôm nay chỉ Thánh thượng, lão đại nhân, Sách đại nhân có mặt, tôi, Ngụy Đông Đình nếu có chút xiu nào sơ sót tiết lộ, thề sẽ chết trước muôn ngàn mũi tên, mãi mãi bị đọa đầy dưới địa ngục!” Nghe Ngụy Đông Đình thề độc, Sách Ni gật đầu, đưa cái tráp ra.

Ngụy Đông Đình cẩn thận mở ra, thì là một cuốn giấy vàng, một cuốn giấy trắng, anh ngược mắt nhìn Khang Hy, nói: “Bẩm Vạn tuế, ở đây có một bản di số, một tờ di chúc.” Khang Hy xê dịch chiếc ghế tựa, ngồi cho chỉnh, và nói quả đoán: “Người đọc hết Trầm nghe.”

Vì là tâu thay, Ngụy Đông Đình vội quỳ xuống. Sách Ngạch Đờ cũng phủ phục dưới đất kính cẩn nghe. Ngụy Đông Đình lấy ra cuốn giấy vàng trước, mở ra, to giọng đọc lên:

Thần đã tuổi cao, lại trong hàng Phụ chính, không thể phò tá Thánh quân đạt đến thịnh trị, chết cũng còn xấu hổ! Nay hạn to đã đến, thần chết

bức bách, ngậm hờn khôn xiết, có việc không thể không bẩm với Hoàng thượng, xin được bí mật trình lên: Từ lâu thân đã biết tâm địa quan Phụ chính Ngao Bái, có lòng dạ sói lang, nhưng do tội chưa rõ ràng, khó có thể diệt trừ. Thân chỉ e sau này, có nhiều ý khác, chẳng phải là do thân trước dung dưỡng nên để họa về sau sao? Đại học sỹ Hùng Tứ Lý, Phạm Thừa Mô đều là quan trung lương, Hoàng thượng sai họ tìm kế hay để diệt trừ gian ác; con thân, Sách Ngạch Đồ, tuy ngu dân lỗ mãng, nhưng có lòng trung thành vô hạn. Biết con mình không ai bằng cha nó, thân đã nhiều lần căn dặn, phải hết sức quên mình báo đáp Thánh thượng, may ra có thể chuộc bớt tội lỗi của thân một đôi phần. Ô hô! Người sắp chết nói lời trung thực, tỏ bày hết nỗi lòng, thân biết là vậy!

Giọng đọc không to, nhưng nghe rất rõ ràng. Đọc đến đây, Sách Ngạch Đồ giàn giụa nước mắt, chỉ vì trước mặt vua đành gục xuống đất khóc thẫn. Ngụy Đông Đình đọc xong di số, liền mở ra cuộn giấy trắng, chỉ thấy mấy hàng chữ tiêu khảo to bằng đầu ruồi, bèn đọc:

Con ta Sách Ngạch Đồ: Ta ngày thường dạy bảo, con nhớ ghi rõ trong lòng. Nay sắp đi xa, để lại mấy lời cho con rõ: Sau khi ta chết, con phải thay ta tận trung, khéo bảo vệ chủ nhỏ; không được tiếc thân lo việc riêng, trái với ý ta thường ngày. Hết lòng di chúc cho con! Nếu trái với lời dạy này của ta, xuống dưới âm phủ, không được gặp ta!

Nghe tới đây, Sách Ngạch Đồ không nhin nổi nữa, òa khóc to lên, Khang Hy đau xót trong lòng, vẫn cố giữ vẻ tươi cười, quay lại nói với Sách Ni: “Lão ái khanh một dạ chân thành. Trẫm đã biết rõ, Trẫm mong ái khanh yên tâm dưỡng bệnh, hết sức giữ gìn sức khỏe.”

Làm xong công việc này, Sách Ni như bớt được gánh nặng, thở phào một cái, hai mắt nhắm lại, bất tỉnh. Khang Hy ruột gan như lửa đốt, bước lên đỡ Sách Ngạch Đờ dậy, nói: “Đừng quá bi ai, ráng hầu hạ cha khanh, cần thuốc gì cứ tới viện thái y nhận.” Nói xong bước ra, lên kiệu về cung.

Cùng dân số ba trung thần bị giết
Ngao Bái hung hăng quấy phá điện vàng

Buổi chiều sáng hôm sau, Khang Hy vừa tới cửa Càn Thanh đã thấy không khí khác thường. Nghị chính vương Kiệt Thư vẻ mặt hoảng hốt, dẫn đầu bọn Át Tất Long, Tô Khắc Tát Cáp quỳ trước thềm, nhưng không thấy Ngao Bái. Vệ sĩ cảnh giới trước cửa tăng lên gấp đôi, mặt người nào cũng đầy sát khí. Lúc đó mặt trời mới lên một con sào, một cơn gió nhẹ thổi qua, vô cùng tĩnh lặng.

Các đại thần thỉnh an Hoàng đế xong, Át Tất Long nói, miệng lắp bắp: “Bẩm Thánh thượng, số tấu của ba đại thần Tô Nạp Hải, Chu Xương Tô, Vương Đăng Liên, không biết Thánh thượng đã xem qua chưa?” Khang Hy nói: “Tối hôm qua đã phê duyệt, Trẫm lưu trung rồi.”

“Lưu trung” nghĩa là giữ lại không phát, có ý không trực tiếp tỏ thái độ. Tối qua khi nàng Tô đọc tờ tấu chương đó, vua rất tán thành cấm chỉ việc khoanh chiếm ruộng dân nói trong tờ tấu. Nhưng buổi trưa có việc Tô Khắc Tát Cáp, vua nảy ra một ý mới: tên Vương Đăng Liên là môn sinh của Tô Khắc Tát Cáp, không biết có sự thông đồng ma mãnh nào ở trong không? Cho nên tuy vua dùng bút son khuyên khuyên nhiều vòng, nhưng

khi nàng Tô chủ trương phát ngay, thì lại nói: “Để lại xem đã, không nên nôn nóng.” Bây giờ thấy các vị đại thần rất coi trọng vấn đề này, Khang Hy cảm thấy có chút kinh ngạc, bèn hỏi: “Từ Trẫm tức vị đến nay đã nhiều lần ra lệnh đình chỉ khoan đất, tuy chưa hoàn toàn cấm tiệt, nhưng không đến mức nghiêm trọng như vậy chứ?”

Át Tất Long tất nhiên không thể nghĩ là Khang Hy sẽ trả lời như vậy, ngờ ra một chập rồi nói rất khéo rằng “Vạn tuế rất sáng suốt, nô tài cũng cho rằng ba người Tô Nạp Hải nói chuyện giật gân, rắp tâm chống đối, tội không thể trốn tránh!”

Việc thừa gió bẻ măng đã quá kỳ rồi, như thế này mà là “rắp tâm chống đối” sao? Khang Hy bỗng cảm thấy nghi ngờ, thấy Tô Khắc Tát Cáp lặng yên không nói, bèn hỏi: “Tô Khắc Tát Cáp, khanh thấy thế nào?” Tô Khắc Tát Cáp hôm qua đã bị Khang Hy cho một vố đau, biết được “thái độ thực” của vua, vốn không muốn nói, bây giờ bị hỏi tới nơi, đành khẩu đầu thưa: “Vương Đăng Liên vốn là môn sinh của thần...”, mới nói nửa câu, bỗng nhiên ngoài điện có tiếng ồn ào, xen lẫn có tiếng bước chân thành thịch, nghe ra biết là Ngao Bái đã tới.

Đúng là Ngao Bái rồi, hôm nay ông ăn mặc rất lộng lẫy, áo dài thêu rồng rắn mới toanh, bên ngoài khoác chiếc áo thêu tiên hạc, đôi tay áo cong lật lên, lộ ra bên trong trắng muốt, trên chóp nón đính đôi lông chim công xanh biếc, lắc lư bước như đi vào chốn không người. Đang muốn vào điện, chợt thấy Binh bộ Thị lang Thái Tất Đồ cung kính đứng thẳng phía ngoài cửa, tay nắm một cuốn giấy tờ, có dấu son đỏ niêm phong, không cần hỏi cũng biết là quân báo khẩn cấp sáu trăm dặm đường vừa mới đến, bèn dừng chân hỏi: “Người có gì cần tấu ở đây?”

Thái Tất Đồ vội cười, bước lên vái chào: “Ty chúc kính chào Trung đường đại nhân vạn an!”

“Đứng lên!” Ngao Bái giơ tay phải ra, nói to đến mức người trong điện đều nghe thấy: “Tay người cần cái gì vậy?” Thái Tất Đồ chỉ bó vắn thư trong lòng, hơi ngửa người lên cười nói: “Tấu chương của Vương gia Ngô Tam Quế.”

Ngao Bái đang định nói gì thì nghe trong điện Khang Hy lớn tiếng hỏi: “Người nào làm ồn ào ngoài đó?”

Ngao Bái hai tay vung ống tay áo, vừa bước vào điện vừa nói: “Thần Ngao Bái tấu thỉnh Thánh an!”, ông vái chào, rồi không đợi Khang Hy lên tiếng đã tự đứng lên, “Thần tuổi đã cao, xin cho phép thần đứng hầu!”

Khang Hy cười nói: “Tất nhiên là được... Tô Khắc Tát Cáp, Át Tất Long, Kiệt Thư, các khanh cũng đứng lên đi”, nói xong quay mặt về phía Ngao Bái: “Tấu nghị của ba người Tô Nạp Hải, Chu Xương Tộ, Vương Đăng Liên, chắc là khanh đã đọc qua rồi chứ?”

Ngao Bái đầu hơi ngược lên, đưa tay vái, trả lời: “Thần đã xem qua, Tô Nạp Hải, Chu Xương Tộ, Vương Đăng Liên, là đại quan giữ biên cương, không tuân lệnh vua, khi quân phạm thượng, đã không biết phép dưới trên, theo luật phải xử chém đầu! Không hiểu vì sao Thánh thượng đối với loại đại nghịch vô đạo ấy lại khấu lưu không xử?”

Giọng nói vang to, dứt khoát, đầy khí thế, làm cho mọi người ai cũng ngờ ngác nhìn nhau. Khang Hy bỗng đổi sắc mặt, nhưng lấy vẻ lạnh lùng suy đoán: “Tên Ngao Bái thường ngày tuy vô lễ nhưng không đến nỗi quá quắt như hôm nay, nhất định y nghĩ rằng Sách Ni bệnh nặng, không còn phải sợ ai”, trong bụng không vui. Nhìn qua đám tả hữu thị vệ thì trừ Nạp

Mô và Mục Lý Mã ra, những người khác đều không quen, Tiểu Ngụy cũng không có mặt, nghĩ rằng bên ngoài điện chắc là đang được bài bố như điện Diêm La, bất giác phát ớn lạnh.

Khang Hy tự dần cơn kinh hoàng trong lòng, lấy lại bình tĩnh nói: “Người các cờ Mãn, Hán đã sống hòa mục với nhau hai mươi năm hơn, không có cách biệt. Nay vô cớ bắt họ rời bỏ quê hương, chỉ e không phải là chính sách hay? Ba người bọn Tô Nạp Hải tuy có lời lẽ chưa đúng, Trẫm xem bản ý họ lại hết sức chân thành.” Ngao Bái thấy Khang Hy nói có lý có lẽ, ung dung đỉnh đạc, lòng cảm thấy kinh hoàng, cúi đầu nghĩ ngợi rồi nói: “Mãn Hán sống chung đều bị người Hán đồng hóa làm mất hết quy chế nề nếp cổ xưa của tổ tông!”

Khang Hy còn chưa lên tiếng thì Tô Khắc Tát Cáp quỳ một bên, nhin không nổi lên tiếng cười nhạt: “Xin hỏi ông Ngao Bái, lẽ nào người Hán chẳng phải là con dân tri ầu Thanh ta? Trong mắt ông còn có pháp chế tổ tông, làm sao dung túng người nhà cướp con gái Hán làm nô tỳ, còn khích dân cờ Nhiệt Hà đấu nhau bằng vũ khí?” Ông vừa dứt lời, Khang Hy liền nghiêm giọng hỏi: “Còn ra cái thể thống gì?”

Vua tôi xem xét tấu nghị đến nước này, lẽ ra Ngao Bái phải vội vã khầu đầu xin tha tội. Nhưng trước khi vào chầu, ông ta đã dò biết Sách Ni đang mê man bất tỉnh, cực kỳ nguy hiểm sống chết lúc nào không biết, nên ông ta không chút sợ sệt, ngạo mạn ngẩng đầu đối đáp: “Quả không còn ra thể thống gì, ba đại thần Tô Nạp Hải nói vậy khi quân, tội không thể tha! Nếu mà các cờ từ sớm đã chia trị, chia giữ biên cương, làm gì có chuyện dung dưỡng bọn tiểu nhân Tô Khắc Tát Cáp đặt đi ầu vu hại cho thần!”

Nói qua nói lại, một việc biến thành hai việc. Khang Hy sợ nếu tiếp tục tranh luận nữa thì càng thêm rối việc, bèn nói: “Hôm nay hẵng bàn tấu nghị của ba người, việc khác sẽ tự xem xét xử trí.” Lúc này, Ngao Bái đang lửa giận xung thiên vì cáo trạng của Tô Khắc Tát Cáp, ông ta cũng không còn nghĩ giữ lễ vua tôi, cứ huơ tay múa chân gào thét: “Tôi khi quân vốn phải xử lăng trì. Nay cho chém đầu bêu chợ, đã là xử nhẹ lắm rồi, Hoàng thượng do dự không quyết, làm sao rắn đe được người sau?”

Khang Hy tái mặt, ngồi nghiêm trên ghế, yên lặng trầm ngâm. Tô Khắc Tát Cáp và Ngao Bái liếc nhìn nhau, ánh mắt sắc như dao, lửa giận bùng bùng. Yên lặng chốc lát, Khang Hy thấy Nghị chính vương Kiệt Thư này giờ chưa nói, bèn hỏi: “Kiệt Thư, khanh nói xem việc này nên giải quyết thế nào? Còn Át Tất Long, khanh thấy thế nào?”

Kiệt Thư sợ hãi nhìn vẻ mặt đầy sát khí của Ngao Bái, vẫn cúi đầu không nói, Khang Hy lại nhìn Át Tất Long. Át Tất Long nháy mắt, quỳ xuống tâu: “Nô tài cho rằng cũng đành làm theo ý Ngao Trung đường.” Nói xong khẽ thở dài, Kiệt Thư nói tiếp theo: “Ý thần cũng vậy.”

Ngao Bái cười khanh khách, bước tới trước Tô Khắc Tát Cáp, vỗ vai ông ta nói: “Người anh em, phải chăng ông đau lòng vì môn sinh Vương Đăng Liên của mình?” Nghe tới đây, Tô Khắc Tát Cáp run lên, ngược đầu liếc nhìn Khang Hy đang ngồi nghiêm chỉnh, mãi sau mới buông tiếng thở dài.

Đó cũng xem là tỏ thái độ, Ngao Bái vô cùng hài lòng, quay mình vái Khang Hy một vái, nói: “Hoàng thượng, ý kiến chúng thần đã nhất trí, xin Hoàng thượng hạ chỉ!”

Khang Hy bậm môi, kiên cường ngẩng cao đầu, nhưng vẫn yên lặng, hai tay hơi run run nắm chặt thành ghế. Ngao Bái thấy Khang Hy không trả lời, hơi mỉm cười nói: “Ôi, ta hồ đồ rồi, chắc là Hoàng thượng tuổi nhỏ học cạn, không thể tự thảo chiếu. Đã vậy, ta phải mạnh dạn viết thay.” Nói xong bước nhanh tới ngự kỹ, cầm lấy bút ngự, chấm son đỏ, viết vội mấy hàng, thảo xong một bức chiếu thư. Ông ta cao giọng tuyên đọc: “Thánh chỉ: Tô Nạp Hải, Chu Xương Tộ, Vương Đăng Liên không tuân thượng lệnh, xử trảm tức thì. Khâm thử!” Hai tay xếp tờ giấy, vớ ra ngoài điện gọi to: “Thái Tắt Đồ, Thị lang Thái Tắt Đồ!” Thái Tắt Đồ dạ rồi chạy vào trong điện. Ngao Bái đưa chiếu thư cho Thái Tắt Đồ, nói: “Đưa sang Bộ Hình, theo chỉ mà làm.” Nói xong quay người cười, nói với Khang Hy: “Thứ cho thần vô lễ! Đây cũng chỉ là bất đắc dĩ mà thôi. Có đi đâu, Thánh thượng cũng không nên quá ham chơi, phải nên đọc sách, thần đã tìm được cho Hoàng thượng một vị sư phụ, tên là Tể Thê. Ngày mai sẽ bảo ông ta đến thư phòng.”

“Lại là Tể Thê! Nếu quả “tể thê” được mới hay!” Không đợi ông nói xong, Khang Hy vội đứng lên, tức giận nhìn các đại thần đứng chầu, cười nhạt một tiếng, nói: “Trẫm đã thành ra Hán Hiến đế, còn cần gì sư phụ!” Nói xong, phất tay áo bước ra. Trương Vạn Cường cùng mấy Thái giám cũng vội vàng rời khỏi cung Càn Thanh.

Bọn Kiệt Thư, Át Tắt Long, Tô Khắc Tát Cáp như qua cơn ác mộng, kinh hoàng, giương to mắt, há hốc mồm nhìn hành động điên cuồng của Ngao Bái. Còn Ngao Bái xem như chẳng có việc gì, vắn mấy khớp ngón tay kêu răng rắc.

Do Thánh chỉ không viết rõ “cách chức”, ba vị quan phạm tội – Tô Nạp Hải, Chu Xương Tộ, Vương Đăng Liên ra pháp trường vẫn còn đội mũ hàm nhị phẩm, mặc áo dài thêu chín trăm năm vuốt, ngoài khoác cẩm kê. Từ cuối triều Tống giết Văn Thiên Tường đến nay, đây là lần đầu giết đại thần theo kiểu này. Bá tánh đâu có biết đây là sơ sót do Ngao Bái quá xúc động gây nên. Nhưng người ta đều biết rằng người bị giết kiểu này đều là trung thần, trong lòng đau buồn vô hạn.

Tiệc rượu trên sảnh quan đã kết thúc Tô Nạp Hải cười nói với Chu Xương Tộ: “Vân Môn huynh, khi viết sớ chắc không nghĩ đến việc này nhỉ? Đến bây giờ thì chẳng cần cúi đầu tui nhường nữa.” Vương Đăng Liên ngồi bên bồng đứng dậy, ném ly rượu xuống đất vỡ tan tành, ngừng đầu cười ha hả: “Ta không muốn hóa thành máu, ta cũng không muốn sống đến già, ta chỉ nguyện Diêm vương cho ta làm quỷ dữ, đuổi hết bọn gian ác cho xã tắc, ta đi tiên phong vì chúa công... ha ha...” Ông quay người nói với Tô Nạp Hải: “Hai anh Nạp Hải, Vân Môn, chúng ta lên đường!”

Ba người đứng lên, bỗng thấy Tô Khắc Tát Cáp chen mọi người bước tới, đi thẳng đến sảnh quan. Tô Nạp Hải thấy ông, tiến lên một bước chấp tay nói: “Trung đường, ngài vất vả, đến phút này còn tới thăm chúng con! Vương Đăng Liên vì là môn sinh của Tô Khắc Tát Cáp, thấy ông tới đây, nhuệ khí có phần giảm sút, rơi lệ nói: “Môn sinh chết không đáng tiếc... mẹ già bảy mươi xin bái nhờ ân sư...” Nói xong quỳ lạy, được Tô Khắc Tát Cáp đỡ dậy ngay, một bụng nổi niền nhưng lúng búng không nói ra lời, chỉ gật đầu rơi lệ. Chu Xương Tộ gật lệ bước lên hỏi: “Trung đường đại nhân, lẽ nào ngài không biết chúng tôi bị oan...” Mới nói tới đây, Tô Nạp Hải nói: “Sống chết đều là số mệnh! Anh Vân Môn đừng nên thêm!”

Tô Khắc Tát Cáp sắc mặt xanh xao, thở dài một tiếng: “Người anh em này bất lực, không có sức xoay chuyển trời đất, làm cho ba vị nhân huynh phải chịu oan nặng, vô cùng hổ thẹn!” Ông run run rót ra ba ly rượu, bưng hai tay cho từng người: “Xin mời một ly, coi như đưa tiễn, đêm dài đường xa, đỡ bị gió lạnh...” Nói đến đây, không kìm nổi hai hàng nước mắt tuôn ra rờn rờn. Một tên hiệu úy đi tới, lần lượt chào ba vị quan phạm tội và Tô Khắc Tát Cáp rồi nói: “Bẩm các vị, Giám trăm quan đại nhân bẩm lên: đã sắp tới giờ, ba vị có nói nhiều ít gì cũng phải lên trời. Hạ quan làm việc này cũng không theo ý mình, kéo dài lâu sợ không kham nổi tội.”

Giờ vĩnh biệt đã đến. Tô Khắc Tát Cáp quỳ xuống tiễn ba người. Ba người cũng quỳ xuống đáp lễ.

Mặt trời đã tới chính Ngọ. Quan Giám trăm, Hình bộ Thị lang Ngô Chính Trị ngồi trên ghế Giám quan, thắc thỏm không yên, trù trù không chịu ra lệnh. Chuyển công sai này khó làm, ông biết, khó ở chỗ người bị giết đích thị là trung thần, sau này rất có thể lật lại vụ án, nên ông cố co cựa kéo dài thời gian, một là đợi xem có lệnh cuối cùng tha người dưới đao không; hai là dù không có lệnh cuối cùng thì cũng để cho bá tánh biết, đây quả không phải là lòng mong muốn của tên họ Ngô này. Cho đến lúc Tô Khắc Tát Cáp đi tới tế sống, ông mới biết rằng lệnh cuối cùng của triều đình không còn mong đợi gì nữa.

Lúc này, ông ngược nhìn lên trời, không biết gió thổi đến từ bao giờ, cát vàng, bụi đất bay lên mù mịt làm đen ngịt cả bầu trời, mặt trời chỉ còn như quả cầu tròn treo lên không có chút sinh khí, bất giác thở dài một tiếng: “Ôi, người oán, trời oán!” Rồi nhẹ nhàng phất tay áo bảo: “Hành hình!”

Phủ Ngao lần đầu bàn việc cướp cung
Tô trung đường xin giữ lãng Tiên đế

Ngao Bái về tới phủ đệ, kiệu lớn vừa dừng, người nhà vội đến bẩm báo: “Đại nhân Ban Bối Nhĩ Thiện, đại nhân Tế Thế, đại nhân Thái Tất Long, cả cậu hai, cậu tư đều ở cả phòng ấm sảnh Đông Hoa đợi ông về” Ngao Bái khẽ ho một tiếng hỏi: “Còn Át Tất Long? Trung đường Át Tất Long không mời đến hay sao?”

Người nhà vội cười nói: “Ông Át Tất Long nói không được khỏe, ngày khác xin đến nhờ vả.”

“Tên già xảo quyệt!” Ngao Bái chửi thầm một câu, nhưng không nói gì, vung tay đi thẳng tới sảnh Đông Hoa phía sau. Ông ven theo hành lang, sỏi bước, vừa đi vừa suy nghĩ. Ngoặt qua gia miếu, từ xa đã nghe tiếng ồn ào từ phòng ấm nhà thủy tạ vọng ra, quả là náo nhiệt, ông bất giác chau mày nhanh bước đi lên, thấy mấy người Ban Bối Nhĩ Thiện, Mục Lý Mã, Tắc Bản Đắc, Thái Tất Long, A Tư Cáp, Cát Chử Cáp, Nạp Mô, Tế Thế, còn có mười mấy gia nhân, hoặc ngồi hoặc đứng bên cạnh, hai ca kỹ ăn mặc diêm dúa ôm tỳ bà ngồi bên bàn tiệc, một người đánh đàn, một người hát rằng:

Tấm lòng này bày tỏ với chàng, chàng chẳng tin, vẫn ngờ lòng thiếp không chân thật. Cầm chiếc khăn tay kêu bắc đèn, ai bảo người nhà thiếp đều là người dưng?

Lời vừa dứt, tiếng đàn đã rộ lên tích tịch tình tang, sau đó lại người kia hát tiếp:

Tên tiểu lang quân mặt dạn mày dày, không cho chàng đến gõ cửa nhà thiếp nữa! Tên oan gia, nếu chàng không phải là người thiếp thương mến tận đáy lòng, thì thiếp sẽ mạnh tay đâm chàng một cây kim bạc!

Vừa hát vừa làm điệu bộ cầm kim đâm xuống chiếu. Mọi người không nhịn được cười nghiêng ngả. Mục Lý Mã còn thò mặt ra kêu: “Hay! Hay! Em ơi, em hãy đến đâm anh một cây kim bạc nhé!” Mọi người lại cười rộ lên. Tể Thế và Ban Bỗ Nhĩ Thiện đều xuất thân tiến sĩ, với danh phận Nho gia, chỉ che miệng nhịn cười.

Thấy đám người tụ tập lại cùng nhau hưởng khoái lạc, Ngao Bái lòng thấy buồn phiền, bực mình bước vào, phất tay đuổi hai kỹ nữ đi: “Đây là thời điểm nào? Không bàn bạc đại sự lại chơi trò kỹ nữ!”

Mục Lý Mã thấy ông vẻ mặt không vui bèn tiến lên trước chọc cười: “Đại huynh, nghe nói hôm nay huynh đã hành quyết ba tên thỏ con Tô Nạp Hải đó, chúng em... thực là vui mừng!”

Ngao Bái hứ một tiếng nói: “Mi đừng vui mừng quá sớm, không biết ngày nào cả ta và mi, cả ổ nhà chúng ta được đưa đến cửa chợ tây, đó mới là quả báo nhỡn tiệ̀n! Mi cũng không nghĩ xem, nếu như bên ngoài mi không làm những chuyện quá lộ liễu đó, ta chắc chẳng phải bí quá làm liệ̀u đâu”

Nghe mấy lời quở trách không đầu không đuôi, Mục Lý Mã mù mịt như rơi vào đám mây mù, vội hỏi: “Em à? Có làm gì đâu!”

Ngao Bái vốn tức hấn kém cỏi, sự việc cứ làm là hỏng, nên lạnh lùng nói: “Không làm gì à? Khoanh đất Nhiệt Hà, mi xúi giục cò đỏ Chính và cò vàng Tượng đánh nhau, còn khoanh cả một miếng đất Hoàng Trang! Còn cướp gái nhà dân, mà lại là thân thích của nhũ mẫu Hoàng thượng, mi xem mi tài cán như thế nào?” Nói xong ném ra một tờ sớ, “Hãy xem đi! Hôm nay Hoàng thượng hỏi, bảo ta trả lời khó khăn biết đường nào!”

Mục Lý Mã nghe nói đến hai việc đó, trong bụng nghĩ thầm: “Cưỡi ngựa khoanh đất, làm sao ngựa biết được cái đích gì đất nào là đất Hoàng thượng? Hễ đâu cướp con mẹ đó về chẳng phải ông cũng rất vui mừng sao? Việc không thành chỉ vì ông sợ bà vợ, bây giờ lấy mình để trút giận!” Nhưng mồm lại nói: “Thằng giặc nào vậy, quả là to gan, dám tố cáo cả chúng ông!”

Ngao Bái yên lặng, vịn ghế đột ngột ngã xuống, hôm nay cả thể xác và tâm hồn, ông quá mệt mỏi. Tể Thế vội bước lên khuyên giải: “Việc coi như đã qua rồi, Thế huynh đã biết rồi, Trung đường hà tất phải quá phiền muộn!” Ngao Bái nhìn Tể Thế, nói vẻ lơ đãng: “Việc đã xong đâu. Việc này ta đã làm rõ rồi, ngày Mục đệ cướp người, chính Ngụy Đông Đình đứng ra bênh che lại là con của nhũ mẫu Hoàng thượng. Người biết việc đó không dễ dàng cho qua xong việc? Hôm nay trước giá đã bị thất lễ qu ân thân, chỉ sợ sau này có còn đất chôn thây hay không đây!”

“Làm sao không có đất chôn thây?” Bỗng nghe phía sau sảnh có người hỏi. Mọi người giật mình, ngược đầu xem, thì ra là phu nhân Ngao Bái, Vinh thị Thái Quân đang yếu điệu bước vào. Bà chỉ khoảng trên dưới bốn

mười, một tay cầm điều bát hút rột rột, phía sau có một a hoàn bưng điều đóm đứng hầu. Tên a hoàn này chính là Sử Giám Mai. Ngao Bái trước nay sợ vợ, nghe hỏi không thể không trả lời, nhưng trước mặt khách và con cháu mà thế thọt khúm núm cười lấy lòng cũng khó coi, đành chỉ ừ ừ, ng ầu ầu xiu yên lặng.

Mục Lý Mã thấy bà chị dâu đến, vội cười nịnh: “Thưa chị, chỉ là việc thế này, ông anh đang tức giận với em về việc Giám Mai.” Vinh thị lấy chiếc móc tai ở trên đầu, khoắng trong tủ thuốc ra một cục tàn, thổi phù một cái, nói: “Đừng gọi Giám Mai nữa, bây giờ nó tên Tố Thu! Như vậy nhã hơn, – lão gia, ông cũng đã có tuổi rồi, không còn tuổi ngang dọc tung hoành nữa, bớt nghĩ đến cái chuyện tằm phào ấy đi!” Ban Bối Nhĩ Thiện thấy Ngao Bái vẫn không lên tiếng, bèn tiến lên trước nói: “Bái công, việc đã đến thế này, giận cũng không ích gì, chi bằng hãy trừ tính một kẻ sách toan vẹn.” Tắc Bản Đắc cũng nói: “Nếu không thì cho Giám Mai – ờ, Tố Thu về quê chẳng phải là xong việc sao?”

Ban Bối Nhĩ Thiện cười khanh khách. Ông ta là Tôn thất, con trai Phụ Quốc công Thập Bái, nói về thứ bậc là anh họ của Khang Hy, khi Thập Bái chết, phụng chỉ Phụ quốc công thế chức truyền cho ông hai, ông ta chỉ được phong Phụng quốc tướng quân hạng ba. Một nhà người ta sống nhờ mấy trăm lạng bạc thế phụng mỗi kỳ giỗ tổ hàng năm đến nhận ở chùa Quang Lộc, trong lòng không vui. Ngao Bái thấy ông ta sống nghèo nàn thường chu cấp thêm nên ông ta rất cảm kích đối với Ngao Bái, ông là tay mưu sĩ của Ngao Bái, trước nay có tên “Tiểu Bá Ôn”, khi nghe Tắc Bản Đắc nói vậy bèn tiếp lời: “Không được! Tôi nghĩ Thái sư đã lo liệu chuyện đó đâu vào đấy rồi, trả người về, chứng tỏ yếu thế, coi như để người ta

nắm cán, cần bằng xuôi tay hạ cờ. Vả lại, Tổ Thu cũng không đòi trở về Thái phu nhân xử rất hậu với hắn, vị tất hắn muốn rời xa Thái phu nhân.”

“Con có chết cũng không đi!” Giám Mai đứng một bên bỗng lên tiếng. Mọi người nghe đều giật mình. “Phu nhân với con ớn nặng như núi, bọn họ có tốt lành gì với con đâu, chỉ là đòn roi khiến con phải xuất đầu lộ diện đi làm trò kiếm tiền cho họ, còn gì là đức hạnh!”

Mọi người nghe nói đều cảm thấy bất ngờ, Ngao Bái hỏi: “Bà Tôn không phải là thân thích của mi sao?”

Giám Mai cười nhạt nói: “Thân thích? Ngài gọi bà ta đến, con dám hỏi trước mặt bà, chúng ta bà con như thế nào đây? Năm con mười tuổi, nhà họ Ngụy đến đòi nợ, bức bách cha con nhảy sông chết, mẹ con thất cổ, một nhà cha mẹ vợ con chia lìa, Ngụy Thái công nói cha vay con trả, lại đem con bán cho kẻ giang hồ... bây giờ làm sao yên tâm mà nhận thân thích được! Thái thái lão gia đuổi con đi, con cũng không dám cãi lệnh, con tự mình kết thúc cho xong việc!” Vừa nói vừa khóc rưng rức. Vinh thị vội an ủi nàng: “Tổ Thu, đi về với ta, để xem ai dám đến sinh sự với con!” Vừa nói vừa kéo tay Giám Mai đi.

Đưa mắt nhìn hai người bước ra, Ngao Bái cười khò lấp: “VẬY... nếu Át công và Tô công hỏi lại việc này, ta nên trả lời thế nào?” Ban Bối Nhĩ Thiện rút ống điếu ra rít một hơi rồi nói: “Ngao công, trong ba vị Phụ chính, Sách Ni chắc chết nay mai, Át Tất Long lạnh lợi theo gió trở cờ, Tô Khắc Tát Cáp một mực ngu trung, trong tay không có thực quyền, bụng cũng không biết tính toán, đâu không đáng lo. Còn Hoàng thượng... đấy, kẻ ngu si này cho rằng chỗ đáng bàn là ở đây. Hoàng thượng tuy là con nít nhưng có tâm tư, không thể coi thường được. Bên ngoài giết chết Oa Hách,

vua liền đánh chết Ngô Lương Phụ, diệt mất tai mắt đáng tin cậy nhất của Ngao công, nhưng đó là gia pháp nội cung, Ngao công đành phải nín nhịn – sao lại đi đầu tên họ Ngụy vào làm ngựa tì hành tẩu. Nghe nói vua tôi hai người đã mấy lần vi hành thăm thú, mấy hôm nay bỗng nhiên lại đề ra việc tấu sớ của ba đại thần, ... đây là nước cờ quan trọng, danh thủ quốc gia cần quân, từng bước tiến sát tới rồi!” Ông ngưng giấy lát, thấy mọi người tập trung lắng nghe, bèn từ từ nói tiếp: “Có đi đâu, ưu thế vẫn nằm trong tay Ngao công, ba người Tô Nạp Hải bị giết, các quan biên cương coi như dựng lên ngựa trận, không đánh ho he, bọn họ đầu rõ, hiện nay ai là chủ vận mệnh...” Câu nói sau đây, Ban Bối Nhĩ Thiện cảm thấy còn ngại, khó nói thành lời, suy nghĩ một lát, bèn nói rằng: “Trời nếu có tình thì trời cũng đã già, mong Ngao công nên suy nghĩ cho chín.”

Nghe những lời này, mọi người như sáng thêm ra, ai cũng cảm thấy sờn tóc gáy. Tắc Bản Đắc, bất giác ngẫm thán phục Át Tất Long: “Ông già đó không tới, chính là sợ nghe những lời này” Ông suy nghĩ, người dựa ngựa ra sau. Mục Lý Mã nghe say sưa, chấp hai tay nói: “Đại nhân sáng suốt, ván cờ này mà thua thì mất hết tất cả! Theo cao kiến đại nhân, nước sau nên đi cách nào?” Ban Bối Nhĩ Thiện cười không trả lời, đưa mắt nhìn Ngao Bái. Ngao Bái suy nghĩ tinh tế, thấy Ban Bối Nhĩ Thiện không chịu nói tiếp, bèn lái qua chuyện khác: “Hoàng ân mệnh mỏng, đời đời không quên. Thôi, rượu nguội rồi, mau cạn ly này!”

Chính lúc đó, người nhà bùng lên một cái trap vàng. Tấu sớ Khang Hy phê trong ngày đầu dựng vào đấy. Theo lệ cũ vua Thuận Trị, tấu sớ của đại thần không ai được mang về tư đệ. Sau khi Sách Ni bệnh, qua Thái hoàng Thái hậu ân chuẩn, phá bỏ lệ cũ. Bây giờ Sách Ni bệnh nặng, sống chết trong ngày một ngày hai, lần phá lệ thứ hai này chuyển vào tay Ngao Bái.

Ngao Bái thờ ơ nhận lấy tráp, mở ra, tiện tay nhặt lên một tờ, nhìn xem chau mày, ngẩn ngừ “đây... đây...”

Mọi người thấy Ngao Bái chăm chú như vậy đều xúm lại xem. Ngao Bái đưa tờ sớ cho Thái Tất Đồ, nói: “Tô Khắc Tát Cáp xin giữ lăng tẩm Tiên đế, Hoàng thượng đã phê son, người đọc mọi người nghe, xem ý tứ thế nào.”

Thái Tất Đồ lấy trong túi ra cái kính tây đeo vào mắt, đằng hắng lấy giọng, đọc rằng: “Ngự chu phê: Người Tô Khắc Tát Cáp đòi đòi chịu ơn nước, vẫn là Cố mệnh đại thần của Tiên đế, lẽ ra nên đem hết sức lực tâm trí phò tá Trẫm cùng hoàn thành đại nghiệp, sao lại có những lời bậy bạ không ra thể thống? Sai Nghị chính vương Kiệt Thư hỏi ông ta, Trẫm có chỗ nào thất đức làm cho vị đại thần này không chịu phụng tá, từ bỏ chính vụ? Triều chính có thiếu sót gì, vị đại thần sao không can gián sửa chữa mà muốn đi giữ lăng tẩm? Vị đại thần này có đi đâu gì bức bách, mà không quan tâm tới vua, tới nước?” Thái Tất Đồ đọc một câu lấy kính ra nhìn mọi người. Ban Bỗ Nhĩ Thiện vừa nghe vừa nghĩ, đôi mày càng nhíu lại. Ngao Bái gấp quạt, vung tay hỏi: “Tử Ông, thấy thế nào?”

Ban Bỗ Nhĩ Thiện thấy không có người ngoài, bèn đứng dậy nói: “Xin phép trước Trung đường, tôi xin giải bày cùng Trung đường!” Vừa nói vừa lấy chiếc đĩa, chấm vào rượu vẽ một đường trên bàn nói: “Tô Trung đường quá tức giận mới dâng lên tờ sớ này xin đi giữ lăng tẩm, đầu là lời chân thật tự đáy lòng. Đầu tiên ông cáo trước Hoàng đế, bị giữ lại không phát đi, sau thấy Tô Nạp Hải ba người bị giết, trong lòng vừa buồn vừa sợ, nên mới bất đắc dĩ xin đi giữ lăng tẩm.” Mọi người đều gật đầu. Sau ông chuyển khẩu khí: “Còn Hoàng đế, thì lại có ý đồ. Chỉ mấy câu như vậy sao phải Kiệt Thư đi hỏi, mà không phải Ngao công? Đó là chỗ đầu tiên đáng

ngờ.” Ông lại vạch một đường trên bàn, “Câu hỏi thứ nhất chỉ là một câu đưa đây, vua mới nắm quyền không lâu, làm gì có chuyện “thất đức”? Nếu có, chỉ có thể quy tội cho Ngao công.” Ông vạch một đường thứ hai, “Chỗ quan trọng là ở câu hỏi thứ hai, thứ ba. Đó là bức Tô Khắc Tát Cáp tố cáo Ngao công, sau đó đề Kiệt Thư ra mặt hạch tội Ngao công – Nước cờ này vừa chắc vừa ác, tiến thì hình thành thế vây đánh, lùi chỉ cần bỏ một con cờ Tô Khắc Tát Cáp. – Con người mười ba tuổi mà như vậy...” Ông trầm ngâm, lắc đầu: “Chỉ sợ Thái Hoàng Thái hậu cũng tham dự việc này!”

Kiểu phân tích sát sườn bóc thịt bóc xương này của “Tiểu Bá Ôn” làm cho người nghe sởn tóc gáy. Tể Thế gật đầu than rằng: “*Kinh Lạn Khu* có nói, đánh bên tả phải nhìn bên hữu, công phía trước phải ngó phía sau, bỏ cái nhỏ không được việc, tức là có lòng cầu cái lớn vậy.” Câu này là nét bút điểm mắt, rất lâu không có ai mở miệng nói gì, đầu đang nhăm nháp ý vị trong đó. Ngao Bái vẫn tỏ ra vô cùng trấn tĩnh, sau một hồi suy nghĩ bèn cười nhạt nói: “Hừm! Tuy người ta giỏi tính toán cao minh, nhưng bây giờ ta hãy tạm quên đi, để thư giãn rồi sau sẽ tính!”

Mọi người tới dự buổi tiệc này phần lớn đều biết rằng sự việc hồ lớn phức tạp, nhưng không dè câu chuyện lại vạch trần tới xương cốt, sâu sắc đến như vậy. Thái Tất Đồ vốn không phải là người trong hội, chỉ vì Ban Bố Nhĩ Thiện kéo ông tới uống rượu, nghe những lời giống như mưu phản đó, không nghĩ rằng số nhân vật quyền cao thế mạnh đó lại có tâm địa như vậy, bất giác cảm thấy như có gai đâm vào lưng, nhưng sự việc đã tới nước này, không quay lại được, liền hỏi có ý thăm dò: “Trung đường, ván cờ này vị tất không quên đi không được, nhượng một bước, cúi đầu nhận tội, có thể giải quyết được không?”

Ngao Bái hiểu rõ ý ông ta, cười khanh khách nói: “Thế nào, ông sợ r ồi hả? Nói cho ông biết, phản bội ta chẳng dễ gì đâu! Chi bằng trong cung có một Hiếu Trang hậu cố hủ, một tiểu nương Tô Ma Lạt Cô, bên ngoài một Ngụy Đông Đình hỷ mũi chưa sạch, mà được sao? Ta xem, Tô Khắc Tát Cáp tới số chết r ồi!”

Ông ta đứng dậy, chấp tay sau lưng đi mấy bước, bỗng nhiên ngược đầu dặn dò một cách quyết đoán: “Tử Ông, mau đi ngay cùng ta tới yết kiến Kiệt Thư, ta muốn xem xương đầu quan Nghị chính vương này nặng bao lăm! Nạp Nhĩ, đi tìm tập trung hết cho ta số thị vệ đêm nay không bận phục dịch, nói là ta mời – ngày mai, ta nhất định cho các người xem một màn kịch hay!” Ông ta ngược đầu gọi với ra ngoài: “Chuẩn bị kiệu!”

Nghị Chính vương chén rượu ngã ngọn cờ
Ngũ tiên sinh bất ngờ thành thầy vua

Nghị Chính vương mang một bầu tâm sự trong lòng, đang ng ồi trong thư phòng lật xem *Tam quốc diễn nghĩa*, muốn qua đó tìm ra một diệu kế đối phó với tình hình khó khăn hiện nay. Nhớ lại cảnh tượng Khang Hy triệu kiến bí mật buổi sáng, lòng ông phùng phùng bốc lửa, vừa nôn vừa nóng.

Giờ Tý sáng nay, Thái giám Trương Vạn Cường đến phủ đệ nói là truy ền chỉ, nhưng không cho rêu rao, không mở cửa giữa nghênh tiếp, cũng không cho đặt bàn hương án, chỉ đứng nói một câu: “Phụng chỉ, triệu Nghị chính vương Kiệt Thư đến cung Dục Khánh bàn việc. Khâm thủ!” Nói xong, cũng không kịp uống trà, đã lên ngựa đi ngay.

Trong lòng lo sợ, ông vội vàng đến cung Dục Khánh, vẫn chỉ Trương Vạn Cường tươi cười đón ông. Vừa bước vào điện bồng giạt mình, thấy Khang Hy lưng đeo bảo kiếm, ng ồi quay về phía tây, đứng ở phía sau có một nam một nữ. Nam là Ngự ti ền thị vệ mới thăng lên bậc sáu; Thị nữ tay chân thoải mái, nét mặt nghiêm trang, đó chính là Tô Ma Lạt Cô. Ngược

lên nhìn càng hoảng kinh, ng ẩng xếp bằng trên sạp cao là Thái hoàng Thái hậu Bạt Nhĩ Tế Cát Đặc!

Kiệt Thư vô cùng kinh hãi vội làm đại lễ ba quỳ chín lạy, miệng nói: “Nô tài Kiệt Thư phụng chiếu xin yết kiến!” Thái hoàng Thái hậu phất tay nói: “Chú bầy, mời đứng dậy nói chuyện!” Trương Vạn Cường đã bê đến chiếc ghế thấp, Kiệt Thư ghé ng ẩng. Trong ngôi điện to như vậy chỉ có năm người ng ẩng đối mặt, tiếng nói vang lên ầm ầm, như trong cái lu.

Khang Hy phá tan bầu không khí yên tĩnh, một lời đã kinh động lòng người: “Chú bầy, Ngao Bái chuyên quyền loạn nước, đã đến mức không thể nhịn nhục, chú biết chứ?”

Kiệt Thư ngược đầu nhìn, thấy Khang Hy đang nhìn mình, thị nữ đứng bên ánh mắt sáng quắc, Ngụy Đông Đình cũng liếc nhìn, ông vội cúi đầu đáp: “Nô tài biết.”

Thái hoàng Thái hậu lên tiếng: “Khi Hoàng đế Thái Tông còn sống thường khen chú là vốn quý của Tôn thất, từ trước tới giờ trung thành vô hạn, Tiên Hoàng đế còn lập Nghị chính vương, chính là sợ có người mang ý xấu không ai xử trị được, con cô mẹ góa bị người ta ức hiếp. Mới vừa nghe nói, Sách Ni đã quy thiên. Ông ta chết, Ngao Bái càng lung lạc không kể gì phép nước. Khang Hy đã nắm quyền một năm rồi, nhưng hắn vẫn không giao trả quyền hành. Có ai đoán trước được tình cảnh hôm nay như thế này!” Nói đến đây, Thái hoàng Thái hậu hạ thấp giọng: “Hiện nay chiến sự phía nam chưa dứt, Đài Loan vẫn trong tay bọn Trịnh Thành Công, phía bắc nước La Sát cũng ức hiếp chúng ta. Trong triều đình, Ngao Bái như vậy, tôi không ra tôi, vua không ra vua còn ra cái thể thống gì!” Nói xong chớp mắt, nhìn Kiệt Thư.

Khang Hy bỗng nói xen vào: “Cho nên Trẫm mời khanh đến bàn một việc lớn. Trẫm muốn cách chức Ngao Bái, cắt hết binh quyền ông ta!” Nói đến đây đột ngột ngừng lại.

Kiệt Thư suy nghĩ một lát rồi quỳ xuống tấu: “Ngao Bái ngạo mạn không phục tùng, cả triều đều biết, cần phải xử nghiêm, nhưng nay ông ta nắm bộ Binh, làm Thị vệ nội đại thần, quản việc tuần phòng nha môn, huống chi Thị vệ lại một phần lớn là người của hắn, vạn nhất có sai sót, thì ngược lại là di hại đối với bản thân Hoàng thượng, việc này không thể không nghĩ kỹ.”

“Cho nên mới mời khanh tới!” Thái hoàng Thái hậu nói tiếp, “Ta không phải không có cách giết Ngao Bái, nhưng vì tưởng nhớ lão thần, nên không muốn tùy tiện xuống tay mà thôi!”

“Vương gia,” nàng Tô đứng phía sau Khang Hy bỗng lên tiếng: “Đi đâu ngài nói chỉ mới là một mặt! Cái mụn nhọt đó bữa nay không nặn ra, sau này sợ càng khó khăn hơn! Ngao Trung đường trước kia là công thần, nhưng hiện nay ông ta ý công ngạo mạn, đã không thể chạy tội. Ngài nói ông ta có thực quyền ai cũng biết, nhưng ông ta bốn bên giáp địch, lòng người trong triều ngoài cõi đều căm ghét, hận không được phanh thây xẻ thịt! Chỉ cần có kế hoạch tốt, trừ bỏ hắn không phải là việc khó. Huống chi chủ nhân cũng không muốn gây khó dễ, chỉ cần thay đổi vị trí mà thôi.”

Kiệt Thư biết một cung nữ dám nói lên những lời lẽ đó trong trường hợp này, khẳng định là đã được Thái hoàng Thái hậu và Khang Hy cho phép. Nghe cô ta nói lý lẽ rõ ràng, trong lòng rất khâm phục: “Quả là danh bất hư truyền!” Lại nghe Thái hoàng Thái hậu ở trên nói: “Ông thấy khó là

đúng, bà cháu ta đâu biết. Nhưng việc nhất định phải làm, nếu không sẽ có ngày người ta bức vua thoái vị, ai sẽ làm Định quốc vương đây?”

Đó là đi đầu ám thị rất rõ ràng: công việc mà thành thì vương vị của Kiệt Thư “đời đời không thay đổi”, đó chính là đi đầu ông hằng mơ ước. Nghe tới đây, lòng ông bỗng nóng lên, khẩu đầu nói: “Lấy lý do gì cách chức Ngao Bái, xin Thái Hoàng Thái hậu và Hoàng thượng nói rõ, nô tài xin hết sức ra công.”

Như vậy là thỏa thuận rồi. Không khí trong điện dịu đi rất nhiều. Khang Hy ra hiệu cho Ngụy Đông Đình đưa tờ sớ của Tô Khắc Tát Cáp cho Kiệt Thư. Kiệt Thư chăm chú đọc thầm một lượt từng lời châu phê, lòng thấy sáng ra, vội gấp tờ sớ lại, khẩu đầu nói: “Thánh minh như gương, nô tài đã hiểu rồi. Nội trong hai ba ngày sẽ có sớ bãi bảm!”

Kiệt Thư đang trầm tư, một gia nhân đi vào đưa một danh thiếp, cung kính nói: “Vương gia, Ngao Trung đường và Ban Bố Nhĩ Thiện đại nhân đến thăm.” Ông nhìn tấm thiếp một hồi rồi đưa lại cho gia nhân và nói: “Trả lại thiếp, và báo Ngao Trung đường ta không được khỏe, xin hôm khác tới gặp.”

Lời chưa dứt, đã nghe có tiếng cười ha hả: “Vương gia mắc bệnh sao! Chắc là chứng trừ gian trừ bá, ưu quốc loạn dân đây mà! Ha ha ha....” Vừa nói, Ngao Bái vừa vén rèm bước vào, đi sát theo sau, Ban Bố Nhĩ Thiện cũng cười hì hì bước tới. Bọn họ chào Kiệt Thư: “Chúc sức khỏe Thất vương gia! Tiều nhân cũng biết chút ít về thuốc, mong được đem phương thuốc quý hiếm giúp Vương gia trừ bệnh mà!” Hai người vừa nói vừa đi tới trước vái chào, rồi tự tiện ngồi xuống.

Kiệt Thư như đứa trẻ sợ sấm, trở mắt lú lờn nhìn bọn họ, mãi một lúc lâu mới định thần trở lại, đánh trống lảng cười nói: “Hôm qua buổi chiều sớm bị nhiễm lạnh, quả thật người không được khỏe. Hai vị đã tới, chú Ban lại thạo thuốc men, xin khám cho tôi xem nào.”

Ban Bối Nhĩ Thiện quả thông thạo thuốc men thật. Ông bước tới nhắm mắt nghiêm trang nắm tay Kiệt Thư xem mạch, đứng dậy cười nói: “Chú Bảy tả xích hoạt mà phù, lòng thắc thỏm suy nghĩ, giống như đi thuyền; tả quan trệ mà trầ, thể trạng mệt, bất lực, ăn uống không ngon; thốn khẩu tích tụ không phát có kinh sợ buồn lo, đêm nằm mơ mộng hung hiểm. Theo mạch tượng có một số triệu chứng đều do chú Bảy quá vất vả việc nước, lo lắng quá nhiều. Bệnh này không thuốc cũng khỏi, chỉ nên tĩnh dưỡng, ăn uống đạm bạc, để lòng yên ổn tự nhiên sẽ khỏi.” Ngao Bái bên cạnh cười nói: “Mạch này xem rất rõ, không đạm bạc không thể sáng trí, không yên lòng không thể nghĩ xa, thánh hiền xưa kia cũng không ngoại trừ. Vương gia sáng suốt, mấy lời thô thiển đó há không hiểu sao?”

Ban Bối Nhĩ Thiện bắt mạch quả không sai, những chứng đó ông đều có. Từ ngày Ngao Bái đại náo triều đường, giết chết mấy người Tô Nạp Hải..., ông thường thắc thỏm không yên, tâm can xao động, suốt đêm không hề chợp mắt. Bây giờ, Ban Bối Nhĩ Thiện nói ra chứng bệnh này với cặp mắt xảo quyết, lại thêm những lời ám chỉ lấp lửng của Ngao Bái, lòng ông bỗng chấn động: “Chao, lộ chuyện rồi!”, mỉm vẫn miễn cưỡng cười nói: “Theo ý Ngao công, nên yên lòng đạm bạc như thế nào đây?”

Ngao Bái không đáp lời ngay, ông ta đi tới trước bàn, lấy một chiếc ly bạc cao chân, chỉ vào chiếc bình ngọc hỏi: “Lão phu muốn uống rượu, rượu gì đây?” Kiệt Thư đáp: “Đây là rượu Ngọc lâu khuynh Tứ Xuyên nổi tiếng do vua ban!”

“Ngọc lâu khuynh! Tên hay!” Ngao Bái tự rót một ly nhâm nhi, khà một tiếng nói: “Ban Đại nhân, rượu ngon, ngại gì không uống một ly.” Vừa nói vừa uống cạn, rồi rót ly khác đưa cho Ban Bối Nhĩ Thiện. Ban Bối Nhĩ Thiện ngẩng đầu uống rồi cười nói: “Rượu ngon, tiếc là hơi nồng.” Rồi hai tay đưa trả ly cho Ngao Bái.

“Không nồng, lâu ngọc làm sao mà nghiêng được?” Ngao Bái như không để ý, vừa nghịch chiếc ly, vừa nói với Kiệt Thư: “Ông hỏi làm sao yên lòng đàm bạc? Tỷ như vụ án Tô Khắc Tát Cáp, ông với tôi cùng xét ngại gì nào, cùng nhau bàn bạc, cùng tâu lên, Vương gia có thể nhờ vậy mà được mấy ngày nhàn hạ, ông thấy thế nào?”

Thấy Ngao Bái đi thẳng vào vấn đề, Kiệt Thư biết mọi kế hoạch đã thành bọ nước, cười chua chát nói: “Xem ra Ngao công đã có kế hoạch kỹ càng, không biết định thẩm xét kiểu gì vậy?” Ngao Bái đặt nhẹ nhàng chiếc ly bạc trên bàn, sa sầm nét mặt nói: “Đó đương nhiên đợi hỏi xong mới định được – Ban Bối Nhĩ Thiện đại nhân, chúng ta đến đã lâu, cũng nên về rồi, để Vương gia một mình suy nghĩ cho kỹ càng.” Nói xong kéo tay Ban Bối Nhĩ Thiện từ biệt ra về.

Kiệt Thư tiễn họ ra cửa chính, trở lại thấy chân chiếc ly bạc bằng ngón tay đã bị bẻ gãy, miệng ly nằm nghiêng, rượu còn trong ly chảy ra đầy bàn. Kiệt Thư ban đầu ngạc nhiên, bỗng tỉnh ra, nghe thấy đầu ù ù ngã ngửa ra trên ghế bành.

Mấy tháng sau kỳ thi Hội, Minh Châu rất vui vẻ, đi thăm thầy gặp bạn, cả ngày không về nhà, ai ngờ, bao công phu chạy vạy chỉ nhận được một chức quen Bác vọng đồng tri. Chàng rất buồn, Ngũ Thứ Hữu khuyên

chàng không nên đi nhậm chức, mà ở Kinh chờ thời cơ xem sao. Nhưng vận động mãi vẫn không tìm được một chức quan ở Kinh. Ngũ Thứ Hữu vốn muốn đi du lịch xa, nhưng thời tiết không tốt, bị bệnh thương hàn suốt mấy tháng, đến khi bệnh khỏi hẳn người vẫn còn rất yếu. Cả mấy tháng toàn phải nhờ hai người là Hà Quế Trụ và Minh Châu thay phiên chăm sóc, cơm cháo thuốc men đầy đủ. Hà Quế Trụ vốn không ưa Minh Châu có vẻ lên mặt, nay thấy chàng hết sức chăm sóc Ngũ Thứ Hữu nên cũng dẹp đi nỗi mắc mứu trong lòng.

Hôm đó, sau bữa điểm tâm thấy trời âm u mù mịt, không có chỗ nào đi chơi được, Ngũ Thứ Hữu thấy buồn chán, bèn gọi Hà Quế Trụ tới, cười nói: “Chú Minh Châu có lẽ đi thăm ông họ Hoàng ở phủ Nội vụ rồi, đằng trước chắc không có việc gì lắm, để cho bọn em út trông coi, chú bày bàn cờ ra chúng ta cùng chơi, được không?”

Hà Quế Trụ cười đáp: “Cậu hai vui quá, có đi đâu, tôi đánh cờ không ra gì, chỉ sợ làm cậu hai mất vui.” Mồm nói vậy nhưng lại quay đi bưng bàn cờ lên, xí trước quân đen, rồi bày quân cờ, nói: “Xin cậu hai thương tình nói tay cho một chút.” Hai người cùng cười.

Đến giữa chừng, Ngũ Thứ Hữu lẩn thế. Mấy con cờ bên phải của Hà Quế Trụ bị Ngũ Thứ Hữu bao vây, nếu không chạy trốn thì sẽ bị ăn mất, nghĩ mãi một lúc lâu, cũng không tìm ra cách gì, đành phải thúc mũi nhọn lên đầu, Ngũ Thứ Hữu nói: “Chả lẽ định bỏ cả một mảng cờ sao?” Hà Quế Trụ xem lại rồi nói: “Cái góc này cậu hai không đoạt được đâu, phải chạy mấy quân này trước đã.” Bỗng nghe sau lưng có người nói: “Quế Trụ, góc này phải đi thêm một nước nữa, nếu không thì nguy rồi!”

Hai người say cờ, không biết có người đến từ bao giờ, giật mình ngược đầu nhìn, té ra Ngụy Đông Đình khoác áo dầm đứng sau lưng Quế Trụ. Quế Trụ vội đứng dậy nói: “Ngụy gia đến từ bao giờ vậy? Hai cậu mới là kỳ phùng địch thủ, tới đây, xin mời.” Ngũ Thứ Hữu cũng cười nói: “Bên ngoài trời mưa à, mau cởi áo dầm ra, ng ồi xuống đây cho ấm.”

Ngụy Đông Đình cười khoát tay, cũng không cởi áo mưa, ng ồi xuống một bên nói: “Bữa nay không có thời giờ chơi, người em này phụng lệnh gia chủ đến cùng Ngũ Tiên sinh bàn công việc.” Ngũ Thứ Hữu vẫn còn say cờ, cười nói: “Việc gì mà quan trọng vậy?”

Hà Quế Trụ thấy hai người có việc nghiêm trang, bèn đứng dậy, vái chào nói: “Hai vị nói chuyện, tôi đi kiếm nước trà.” Ngụy Đông Đình vội nói: “Không cần, anh cũng nên nghe đấy.”

Ngụy Đông Đình cẩn thận rút trong người ra một thiệp giấy bìa xanh và nói: “Anh xem cái này!”

Ngũ Thứ Hữu liền nhận liếc đọc phía trên một hàng chữ tiêu khái Chung vương viết ngay ngắn: “Kính mời tiên sinh Ngũ Thứ Hữu đến bản phủ một lần cho thỏa lòng ngưỡng mộ.” Hàng phía dưới chữ cung khái nét nhỏ viết: “Tư thực đệ tử Sách Ngạch Đ ồ tang thứ”, còn có một hàng nói thêm: “Việc khác, người mang thiệp sẽ nói rõ thêm.”

Ngũ Thứ Hữu hơi bất ngờ và không hiểu ra việc gì vội hỏi: “Đây không phải là danh thiệp cũng không giống thiệp thăm hỏi, vả lại Sách Ngạch Đ ồ đại nhân là quan chức trọng yếu đương triều, kiểu thiệp này làm sao ta dám nhận! Xin hi ền đệ nói rõ nguyên do.”

Ngụy Đông Đình nhìn bàn cờ, thông thả nói từng chữ từng câu: “Sự việc là thế này, Sách Ngạch Đ ồ đại nhân có người em nhỏ năm nay mười

bốn tuổi. Thái phu nhân vô cùng yêu mến, muốn có một vị học rộng tài cao đến nhà dạy học.” Chàng ngẩng đầu nhìn Ngũ Thứ Hữu, nói tiếp: “Tiên sinh nhà dòng dõi thư hương nức tiếng xa gần, đại nhân đã muốn gặp mặt từ lâu. Nhưng sợ tiên sinh lượng cao chưa chắc đã hạ cố tới. Sách Ni lão Trung đường trước lúc lâm chung còn dặn tới dặn lui, nhất định phải mời thầy cao siêu cho Long Nhi, Sách Nhạch Đồ không dám trái mệnh cha, xô vãi cư tang, mới sai em đến mời anh.” Nói xong bèn cúi chào “Đông Đình kính xin tiên sinh nể mặt em một lần.” Thái độ vô cùng khẩn thiết.

Ngũ Thứ Hữu nghe xong gật đầu cười nói: “Đã như vậy, cũng xem là có duyên số, không làm khó cho em.” Ngụy Đông Đình vội cười theo: “Quả là có duyên số, cậu học trò này, tiên sinh đã gặp mặt rồi đó.”

Ngũ Thứ Hữu ngược đầu suy nghĩ hồi lâu rồi lắc đầu: “Đã gặp rồi? Ta về kinh rất ít kết giao người ngoài. À, ta nhớ ra rồi, có phải Long Nhi lần trước em đưa tới đó đúng không?” Ngụy Đông Đình cười theo nói: “Đúng! Đúng là Long Nhi đó, Long Nhi gặp huynh về nhà quấy đòi Thái phu nhân sai người đến mời huynh. Nhưng lúc đó đang sắp tới kỳ thi nên không tiện mời – lần trước em nói với huynh chờ “cơ hội” chính là nói việc này đây.”

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Long Nhi ta rất thích, tư chất đầu tuyệt! Có anh tài mà bồi dưỡng cũng là việc đại khoái, có đi đâu. – ông do dự một chút rồi nói tiếp – mới nhận được thư nhà, ông cụ tuổi cao, rất nhớ ta, vả lại ở kinh buồn bức quá, muốn về quê thăm.”

Không đợi Ngũ Thứ Hữu nói hết, Ngụy Đông Đình vội ngắt lời: “Lão Thái gia ở đó mọi việc đều yên ổn, em có mấy người bạn được sai việc

đến quê huynh có thể nhờ họ đến thăm ông cụ trước, ông cụ nếu bằng lòng đến kinh chơi cũng hay!”

Hà Quế Trụ nghe thế xen vào nói: “Cậu hai đến phủ Phụ chính làm khách, Lão Thái gia nghe thấy cũng vui lòng. Đừng có như cậu Minh Châu bạn đến nỗi không về nhà được, đừng nói cùng chúng tôi chơi cò đánh song lục!” Ngụy Đông Đình cười nói: “Không phải anh ta coi nhẹ các anh, ngày hôm kia có gặp anh ta ở nhà Ô học sĩ, vẫn cứ than phiền xã giao quá nhiều, không có thì giờ về quán, chỉ sợ tiên sinh và ông chủ Hà trách anh ta thôi!” Nói đến đây chàng đứng dậy hỏi: “Tiên sinh, xe bên ngoài đã sẵn, nếu không có trở ngại gì chúng ta cùng đi, được không?”

Ngũ Thứ Hữu cũng đứng lên cười nói: “Nếu Sách Ngạch Đồ đại nhân có lòng yêu mến, ta có cung kính gì cũng không bằng tuân mệnh, xin mời!” Ngụy Đông Đình khoát tay: “Mời tiên sinh đi trước, bắt đầu từ bây giờ, em chỉ là người cùng học theo Long Nhi, anh là thầy học của em, đi đâu ng ầy đâu không thể bằng vai bằng lứa nữa rồi.” Ngũ Thứ Hữu nghe nói vậy, bèn dừng chân nói: “Sao lại thế, nếu mà như vậy thà rằng ta và Long Nhi gọi nhau bằng anh em, khỏi phải chia danh phận thầy trò. Ta rất ghét kiểu lễ tiết phiền phức đó, trói buộc chết người, còn nói là lời dạy của Thánh nhân!”

Ngụy Đông Đình đang r ầu vì lễ bái sư của Khang Hy, lo làm không tốt việc đó. Không ngờ Ngũ Thứ Hữu cởi mở rộng rãi như vậy, mừng vui khôn xiết, bèn tiếp thêm một câu: “Sách Ngạch Đồ đại nhân chưa chắc đã chịu cho đâu!” Ngũ Thứ Hữu thờ ơ nói: “Nửa thầy nửa bạn là tốt nhất. Ta sẽ tự nói với Sách đại nhân.”

Sách Ngạc Đồng ỡ đợi bên chiếc bàn tiệc linh đình mà trong lòng không yên, vừa sợ Ngụy Đông Đình làm không được việc, mời không được thầy, lại sợ thầy đến rồi thì nghi lễ thế nào, trong lòng cứ thấp thỏm.

Thái hoàng Thái hậu giao cho ông việc đó, khiến ông lo nghĩ không yên. Xưa nay, Hoàng đế ngồi trên cửu trùng, nhìn xuống trị vì thiên hạ, làm gì có chuyện Hoàng đế lên mời một anh Nho sinh áo vải làm thầy dạy? Nhưng nghe như Thái hoàng Thái hậu vô cùng kiên quyết. Bà nói: “Hoàng đế không còn nhỏ nữa rồi, không thể kéo dài việc này được, tên Tể Thố mà Ngao Bái mời dứt khoát không dùng được. Nàng Tô tuy tốt nhưng sách đọc có hạn, lại là một đứa con gái không lên mâm bát được. Đây cũng chỉ là một việc làm bất đắc dĩ mà thôi!”. – Việc này nếu lộ ra, Ngao Bái biết được, không biết sẽ ra sao? Mình mặc áo thêu rồng trắng, thuộc nhà quan quyền tột tở, vạn nhất có gì sai sót, thì phải tội gì đây, làm sao có thể giải thích việc này cho thiên hạ đời sau? Trước mắt có việc gai góc khó gỡ, đã là thầy trò thì phải làm lễ bái sư, mà Hoàng đế thì làm sao uốn gối quỳ được? – Việc này có làm được đi nữa thì cũng chưa chắc lưu danh hậu thế, chẳng qua chỉ yên được cái danh phận, còn như làm hỏng thì thanh danh và tính mạng cũng đi đời! Sách Ngạc Đồng nghĩ tới nghĩ lui, mặt lúc tím lúc tái. Khang Hy ngồi bên đoán biết tâm sự của ông, nên cười nói: “Chúng ta đã cùng nhau diễn màn kịch này thì phải diễn cho thật, diễn tới Trẫm không chịu đâu. Khanh là anh, ta phải là em. Ta tuy là vua, nhưng ông ta là thầy! Đạo thầy trò tôn nghiêm, khanh nói đến cả đi đâu này Trẫm cũng không biết sao?” Sách Ngạc Đồng cúi mình đáp: “Vâng ạ.”

Khang Hy lại hỏi: “Thư phòng ở chỗ nào?”

“Đặt trong hoa viên phía sau, rất yên tĩnh, vốn là Đức Thuận Trị tặng cho cha nô tài.” Sách Ngạch Đồi lại gấp người đáp.

Khang Hy thấy ông ta không sửa được kiêu tấu bẩm, bất giác bật cười: “Trên đời này làm gì có chuyện anh xưng nô tài với em? Ta hiện nay là Long Nhi, đừng có gò bó quá, phải như lạy Phật, xem giống cái gì?” Sách Ngạch Đồi cũng cười: “Nhân vật chính chưa tới, nô tài không dám to gan hát trước.”

Vua tôi hai người đang nói chuyện, người ngoài cửa vào bẩm báo: “Chủ nhân, đại nhân, Ngụy đại nhân đã đưa Ngũ tiên sinh đến rồi.” Khang Hy vội đứng dậy cười nói: “Ta đi đón!” Sách Ngạch Đồi toát mồ hôi, chạy vội theo sau.

Ngụy Đông Đình và Ngũ Thứ Hữu dắt tay nhau cùng vào, vừa bước vào cửa trong, đã thấy Sách Ngạch Đồi và Long Nhi hai người nét mặt tươi cười chạy ra đón. Ngụy Đông Đình bước chậm lại, đi hơi chệch về phía sau Ngũ Thứ Hữu. Ngũ Thứ Hữu vội tiến lên một bước, vái dài sát đất, mừng nói: “Văn sinh hân hạnh được Sách đại nhân để ý đến! Đã sớm nghe danh tiếng đại nhân như gió mát vào tai, nay mới được gặp, thật thỏa nỗi lòng!”

Sách đại nhân thấy Ngũ Thứ Hữu thần khí trong sáng, dáng điệu khoáng đạt, không chút phàm tục, vội bước lên nắm tay Ngũ Thứ Hữu nói: “Học sinh từ trước khi vào Quan Trung đã ngưỡng mộ tiên sinh, tài cao học rộng, may nhờ Ngụy Quân môn dẫn dắt nay được gặp, quả là cái may ba đời!” Vừa nói vừa nắm một tay Khang Hy cười nói: “Đây là xá đệ Long Nhi. Long Nhi, mau ra mắt lão sư!” Sự việc diễn ra đến lúc đó, Sách Ngạch

Đồ cảm thấy nhẹ nhõm, bỗng có ý nghĩ muốn xem Khang Hy đối xử thế nào, có quỳ khúm núm trong trường hợp này.

Khang Hy lúc đó như biến thành một người khác hẳn, tỏ ra trẻ con và chân chất, nghịch ngợm đưa mắt nhìn Sách Ngạch Đồ, cười nói: “Thưa huynh, vị Ngũ tiên sinh này với chúng em đã quen biết từ lâu.” Sách Ngạch Đồ vờ tức giận mắng: “Sao không phép tắc gì thế? Tiên sinh bây giờ là thầy dạy, nên lễ phép mới phải, còn không làm lễ sao?” Khang Hy “vâng” một tiếng, bèn cúi xuống lạy, Ngũ Thứ Hữu vội kéo dậy, nói: “Ta có hẹn trước với Ngụy hiên đệ, thế huynh với ta chỉ gọi nhau là anh em, không dám nhận đại lễ, chẳng đã từng nghe *Bài ca anh tôi* của Tôn Hậu Chủ sao: “Trước với anh là xóm giềng, nay với anh là thần tử, xin dâng anh một ly rượu, cầu mong anh sống muôn năm!”

Nghे lời đó, Sách Ngạch Đồ, Khang Hy và cả Ngụy Đông Đình đều ngơ ngác, trở lại thực tại đều cảm thấy quá thân thiết, bất giác cùng cười ha hả. Ngụy Đông Đình trong lòng kinh dị: “Quả là chân mạng Thiên tử, quỷ khiến thần sai làm sao mà Ngũ tiên sinh nghĩ ra bài thơ đó!” Vừa cười vừa đưa Ngũ Thứ Hữu ra phòng sau.

Mọi người ng ẩ vào bàn tiệc, Khang Hy tự ng ẩ vào ghế cuối. Từ khi lên ngôi, trừ lúc ở chỗ Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu, vua chưa từng ng ẩ với ai bao giờ, hôm nay lại ng ẩ như vậy quả là trớ trêu. Ngũ Thứ Hữu thấy Ngụy Đông Đình một mực cung kính đứng hầu sau lưng Long Nhi, vội nhường nói: “Ngụy hiên đệ, sao lại không ng ẩ?” Sách Ngạch Đồ mỉm cười định trả lời, Long Nhi đã nói: “Ngũ tiên sinh đã bảo anh ng ẩ, thì cứ ng ẩ xuống đi. Chúng ta đều là bạn bè, nếu ngày nào cũng câu nệ như vậy, chẳng hóa ra phân cách lắm sao?” Ngụy Đông Đình không

biết làm sao, đành chỉ nói: “Hôm nay tạm ng ỡ, sau này sẽ không phá lệ nữa.”

Thực ra, Thị vệ cận kề của Khang Hy, Ngụy Đông Đình tuy phẩm cấp cách biệt, nhưng thường ngày giao tiếp với Sách Ngạch Đ ờ chỉ phân trên dưới về chỗ ng ỡ, ngoài ra không có quy định gì cách biệt. Chỉ khó cho Khang Hy, không thể lâu dài gọi nhau bằng vai bằng lứa được, nên gọi tránh ra là “bạn cùng học”. Ng ữ Thứ Hữu vốn xuất thân áo vải làm sao biết cái bí ẩn bên trong, nên cứ cho như vậy là phải.

Hàn huyên một h ỡ, Ng ữ Thứ Hữu đi vào việc chính, bèn nói: “Lệnh đệ khoát đạt hơn người, khí sắc trong sáng, vốn chất người kiệt xuất, tất có thể bay cao trên đường danh vọng, cần gì tiêu đệ này phải ra tài mọn để dẫn dắt.” Sách Ngạch Đ ờ nói: “Xá đệ thừa hưởng âm đức tổ tiên, nhưng không có ý làm quan. Ý của Thái phu nhân là để em theo tiên sinh học kinh đọc sử, học thêm một ít thơ phú từ khúc để rèn đức tính tình. Các thứ văn bát cổ khỏi phải học.”

Ng ữ Thứ Hữu nghe đúng là mời thầy mà nói rõ không học theo thói thường, cảm thấy rất kỳ lạ, liền hỏi: “Âm đức tổ tông là một việc, tự lập công danh lại là một việc khác, đại nhân không thể không thận trọng.” Khang Hy tiếp lời: “Tôi không thích bát cổ, một bài văn nhào qua nhào lại cũng chỉ mấy đi ều, he nói ra là mấy trăm năm, chẳng có ích dụng gì, mà còn nói là thay thánh hi ền lập ngôn!” Ng ữ Thứ Hữu do dự một lát rồi đáp: “Những đi ều thế huynh nói ều đúng cả, có đi ều – Thiên tử không cùng một lòng vì người thế gian, văn bát cổ tuy không ích dụng với đời, nhưng có ích dụng lớn đối với Thiên tử đấy. Cho nên tuy là vô dụng nhưng không bỏ được.” Nghe thế, Khang Hy vội hỏi: “Vì sao vậy?” Ng ữ Thứ Hữu hớp

một ngụm rượu, cười nói: “Thiên tử anh minh thời nào không muốn lung lạc kẻ sĩ trong thiên hạ?”

Quả là đi đầu trước nay chưa nghe nói bao giờ! Một câu nói tùy tiện đã gây chấn động cực lớn trong lòng Khang Hy, khiến nhà vua biến sắc, bụng nghĩ: “Nàng Tô nói đúng, vị sư phụ này chỉ có thể mời kiều này, sư phụ vào thư phòng quyết không dám giảng sách như vậy.” Sách Ngạch Đồ cũng ngạc nhiên, nhưng không lộ ra trên sắc mặt, ông cười nói: “Chúng ta hãy uống rượu, lung lạc không lung lạc, đó là việc của Thiên tử.” Khang Hy cũng cười nói: “Đúng, chúng ta quyết không học thứ văn bát cổ đó!”

Đang nói, một gái hầu mang trà đến, rót dâng từng người xong định lui xuống, Sách Ngạch Đồ gọi giật lại: “Uyển Nương, Thái phu nhân có nói từ hôm nay, người cũng cùng học với Long Nhi. Mau lại đây ra mắt Ngũ tiên sinh.”

Nàng Tô đã đổi tên Uyển Nương vâng dạ, cúi sát đất vái chào rồi đứng thẳng nhìn Ngũ Thứ Hữu. Ngũ Thứ Hữu không chịu được ánh mắt nhìn thẳng của nàng bèn quay mặt mời Ngụy Đông Đình uống rượu. Uyển Nương cười rất tươi, vẫn không lui xuống mà tiến lên một bước nói: “Đã nghe Thái Lão gia và Lão gia nói từ trước Ngũ tiên sinh tài cao học rộng, tiếng nước khắp nam bắc đại giang, nô tỳ nghe người ta ra mấy câu đối, muốn thỉnh giáo tiên sinh nên đối thế nào?”

Ngũ Thứ Hữu không ngờ nàng nói đến việc đó, rất kinh ngạc, đặt đĩa xuống bàn, cười nói: “Không dám nghe khen quá lời, xin mời.”

“Xin mạn phép,” Uyển Nương cười nói: “Trước tiên nói năm vị nữ giới xưa, xin đối bằng tên họ nam giới.” Thấy Ngũ Thứ Hữu mỉm cười gật đầu, Uyển Nương liền nói ngay: “Tiêu Thanh!”

“Thái Bạch.” Ngũ Thứ Hữu không cần suy nghĩ ứng khẩu cười nói ngay.

“Mạc Sầu!”

“Vô Cừ.”

“Phiếu Mẫu!”

“Quán Phu.”

“Văn Quân!”

“Võ Tử.”

“Tây Thi!

“Được! – Đông Dã”

Mọi người chưa kịp suy nghĩ, Ngũ Thứ Hữu đã xuất khẩu đối ngay khiến ai cũng phục tài lanh lẹ. Mọi người đang kinh ngạc. Uyển Nương đã chuyển đề tài, lại nói: “Vương Qua!”

Ngũ Thứ Hữu ngạc nhiên vội hỏi: “Đây là vị nữ nào?” Uyển Nương cười: “Năm vị nữ giới đã xong, bây giờ nói Vương Qua, nên đối thế nào?”

“Cái này khó đây.” Ngũ Thứ Hữu cúi đầu suy nghĩ một lát, do dự nói: “Đối thì có đấy chỉ sợ không cung kính – dùng “Hậu Tắc” được không?” Mọi người vỗ tay khen hay. Tiếng cười vừa dứt, Uyển Nương bỗng lên giọng ngâm: “Thanh thủy thanh, thủy thanh thanh, giang hà hành thổ, thanh thanh thanh thủy, thủy thanh thanh than.” Mọi người thấy vế đối ra khó đầu chau mày suy nghĩ vế đối lại. Ngũ Thứ Hữu giật mình nghĩ trong bụng: “Thật ghê gớm!” rồi đứng lên bước đi hai bước, mấy lần mở mồm

định nói nhưng thôi. Lúc đó mặt trời đã ngả về tây, trước nhà đã lổ chỗ bóng râm đen, lặng yên không tiếng động.

Một hồi lâu, chàng nhú mắt, ngẩng đầu đọc câu đối: “Minh nhật nguyệt, nhật nguyệt minh, nhật nguyệt kinh thiên, minh minh nhật nguyệt, nhật nguyệt minh minh. – Thế nào?”

Mọi người cười ồ lên. Cái khó đạt là chữ “Thanh” là tên nước, ở về đối, chữ “Minh” đối lại cũng là tên nước, không chỉ sát đề, mà “Thanh Minh” còn ngụ ý lễ mừng Thần Thánh.

“Tiên sinh tài cao!” Uyển Nương cười nói: “Xin được hỏi, hiên tài như Mạnh Tử, vì sao các nước không dung nạp?” Mọi người thấy nàng lại hỏi, đầu nín lặng chờ nghe.

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Mạnh Tử ở thời Chiến quốc ly loạn, vua các nước đều muốn thu lợi mà không biết ý nghĩa nên cái chí vì việc công của Phu Tử bị thui chột không vươn ra được. Đó là do thời, do mạng, do vận, do số vậy!”

Lời nói vừa dứt, Uyển Nương lại cười nói: “Tôi nghe người ta nói “Đông tiến sĩ” là đối với đôi góa vỢ có đúng không?”

Ngũ Thứ Hữu cười ha hả: “Sao lại gọi là đôi góa vỢ? Đôi góa vỢ xưa nay chỉ nghe nói một câu là “Khởi khóa liễu bờ hồ”^{*} – “đông tiến sĩ” có thể đối “như phu nhân”!” Bỗng nhớ đến Minh Châu cũng là đông tiến sĩ, cảm thấy quá ngiệt ngã, liền ngưng lại không nói tiếp.

Chữ Hán là “yên tỏa tri đường liễu”, câu này các chữ có bộ kim mộc thủy hỏa thổ, đủ ngũ hành nên rất khó đối.

Nàng Tô vẫn chưa muốn thôi, lại nói: “Tiên sinh sức học uyên thâm, danh bất hư truyền! Xin dám hỏi, trong lời nói của thánh hiền thời xưa, ngài thích nhất câu nào?”

Ngũ Thứ Hữu nghĩ bụng, nếu không trêu một chút, sợ nàng ta còn đeo quấy riết, bèn cười nói: “Chỉ đàn bà và tiểu nhân khó dạy nhất vậy.”

Câu nói làm cho cả nhà cười rộ, Sách Ngạch Đờ cười sặc sụa, vừa ho vừa cười to tiếng. Khang Hy ôm bụng cười muốn đứt hơi. Ngụy Đông Đình khom lưng quỳ xuống đất mà cười. Nàng Tô mặt đỏ bừng, nói tiếng “Khâm phục”, rồi quay người lui ra, Ngũ Thứ Hữu bị nàng quây cho đỡ mờmôi hột.

Sách Ngạch Đờ vốn có chút không tự nhiên, bỗng gặp cảnh vui vẻ này, cảm thấy tấm lòng rộng mở ra nhiều, vội cười hỏi Ngũ Thứ Hữu: “À thị tỳ này cũng biết chút bút nghiên, Thái phu nhân rất sủng ái, chỉ cần đến mức không còn phép tắc gì, khiến tiên sinh chê cười.”

Ngũ Thứ Hữu nhìn theo lưng nàng Tô, lắc đầu cười nói: “Tài học uyên thâm, rất là khâm phục, đâu có ý dám chê cười.” Thấy trên bàn có văn phòng tứ bảo, không ngăn nổi cảm hứng, bước lên, cầm lấy bút, chấm đậm mực, viết lên một câu đối:

Ráng vốn linh hồn của mây

Ong là tinh thần của hoa

Nét bút chữ thảo như rồng bay phượng múa, linh hoạt phóng túng, mọi người đều không ngớt lời khen đẹp. Khang Hy bước lên trước ngắm nghía, cười nói: “Ta đem cho Thái phu nhân xem!” Nói xong, cẩn thận bóc tờ giấy lên, cùng Ngụy Đông Đình đi vào trong.

Tô Trung đường tắm máu chợ Tây Thái***Ngũ Thứ Hữu nói chuyện động tới trời***

Sắp tới hạ chí, trống mới điểm năm tiếng, Tử Cấm thành đã lờ mờ sáng. Tiều Thái giám cầnn đèn lần lượt đi thối tắt các đèn lồng treo trước cung và trong ngõ Vĩnh Hạng. Thái giám gác đêm cũng nhân dịp vươn vai, ngáp dài trở về phòng đi ngủ. Hôm qua mở tiệc đãi Ngũ Thứ Hữu ở phủ Sách Ngạch Đờ, lòng Khang Hy rất sảng khoái, mới sáng sớm đã thức dậy đến ngự hoa viên luyện tập. Vua mặc áo bó thân dẫn theo Trương Vạn Cường, vừa ngoặt qua cửa đông điện Dưỡng Tâm, đã thấy nàng Tô từ phía trước đi lại, liền cười nói: “Khanh cũng có lúc bị đo ván nhỉ? Có còn dám coi thường kẻ sĩ trong thiên hạ không?” Nàng Tô vừa làm lễ chào, vừa cười nói: “Nô tài không phụng ý chỉ đâu dám tự tiện, thất bại cũng vui! Nô tì là nữ lưu, đương nhiên tu không thành phật, làm một Bồ tát cũng được rồi.” Khang Hy cười quay lại nói với Trương Vạn Cường: “Người đi lấy ra đây cuộn giấy Ngũ tiên sinh viết hôm qua.”

Trương Vạn Cường “ạ” một tiếng, đã có tiều Thái giám chạy đi lấy rồi. Nàng Tô không hiểu ý vua, khi mở cuộn giấy ra xem, thì là một câu

đối, bỗng giật mình, chỉ yên lặng ngắm nhìn. Khang Hy đã dẫn người đi ra phía sau.

Nàng Tô đi qua ngõ Vĩnh Hạng, vừa ra khỏi cửa, thấy hai tiểu Thái giám đứng dựa vào chiếc vạc đồng vàng mười, thì thào riêng tư. Lắng nghe, một tên nói: “Anh nhờ lão Triệu cầu xin Thất vương gia mở lượng khoan dung, bảo đảm cho em anh đến, là được rồi.”

“Chà!” một tên lắc mạnh cổ nói: “Thất vương gia kẻ chi, không ích gì!”

“Vậy việc này ai quản?” Tên này gõ nhẹ lên cái vạc: “Lão Triệu nói rồi, bảo tôi tìm Thị vệ Nạp Mô nói một tiếng...” Đang nói, ngược đầu nhìn thấy nàng Tô trước mặt, giật thót mình: “Ôi! Không thấy chị Tô ở đây, định hầu Hoàng thượng đi ra ngoài chẳng?”

Nàng Tô cười nhạt nói: “Đừng hòng che mắt ta, tưởng ta không nghe thấy sao? Hãy thực tình nói hết ra thì tốt hơn đó.” Tiểu Thái giám biết nàng đã nghe thấy, vội cười theo nói “Thực ra thì chắc chị Tô đã biết rồi, Tô Trung đường làm hỏng việc, người anh của Hoàng Tứ Thôn cũng bị người ta bắt đi rồi, muốn nhờ Thị vệ Nạp Mô nói giúp xin cho.”

Nàng Tô giật mình, nhưng nét mặt vẫn bình thản, cười nói: “Ta tưởng là chuyện gì! Tô Khắc Tát Cáp đại nhân còn chưa bị cách chức, mắc vào tội gì vậy?”

Tiểu Thái giám vội nói: “Thế nào? Chị còn chưa biết sao, người ở bộ Hình, phủ Thuận Thiên đã đến tịch thu nhà Tô Khắc Tát Cáp đại nhân, nói là ông ta mưu phản...” Nói tới đây, thấy Hoàng Tứ Thôn đứng bên ra hiệu, bèn nín thinh không nói tiếp.

Nàng Tô mặt trắng bệch, cố gắng tự trấn tĩnh, miễn cưỡng cười nói: “Đó cũng là một việc lớn! Chốc nữa Thất vương gia đến tâu chuyện, xin nói giúp là được chứ gì.” Hoàng Tứ Thôn cười nói: “Bất Tô Trung đường là theo lệnh Thất vương gia, ông còn chịu nói giúp sao?” Nàng Tô càng kinh hoàng, cũng không hơi nào hỏi nữa, bèn nói: “A Tam ở nhà bếp lớn không phải là con nuôi của Thị vệ Nạp Mô sao? Đi tìm ông ta nhờ xin giúp, chắc là được, các người đi đi!” Rồi quay người chạy gấp đến Ngự Hoa viên.

Khang Hy không còn ở Ngự Hoa viên. Thái giám Trương Vạn Cường đang chỉ huy bọn tiểu Thái giám thu dọn các thứ đao kiếm và các hòn đá dùng luyện tập. Nàng Tô thở hỗn hển hỏi: “Hoàng thượng đâu?” Trương Vạn Cường đáp: “Chị không biết sao? Vừa rồi người đưa tin tới nói Thất vương gia xin bàn công chuyện, Hoàng thượng bảo ông đến đợi ở cung Dục Khánh, rồi khởi giá đi ngay.”

Nghe nói đến cung Dục Khánh, nàng Tô cảm thấy bớt lo. Chỗ đó trước kia Oa Hách làm việc, nay Oa Hách không còn, nhưng vẫn nguyên bộ sậu người ngựa do Thị vệ Lang Thẩm cầm đầu; tạm thời đi đầu Tôn Điện Thần phòng Kính sự đến tổng quản. Người này chỉ hơi nhát gan, nhưng rất trung thành, suy nghĩ một chập rồi hỏi “Thị vệ ai đi cùng?”

Trương Vạn Cường lắc đầu: “Đương nhiên là có trực ban, làm sao...”

Không đợi hắn nói hết, nàng Tô đã hoảng lên: “Đừng nói nữa! Mau sai người đi tìm Tiểu Ngụy bảo đến cung Dục Khánh ngay, người cũng đừng chần chừ ở đây, mau – nói là phụng ý chỉ đến hầu giá, ta đến ngay cung Từ Ninh, đừng để sai sót nhé!”

Trương Vạn Cường chưa từng thấy nàng Tô nôn nóng như vậy nên cũng hoảng, vừa sai người đi tìm Ngụy Đông Đình, vừa nói: “Các người thu dọn nhanh lên rồi đến đó.” Quay người hối hả chạy đến cung Dục Khánh.

Khang Hy múa một hiệp đao, đã thư giãn một chút, khoác lên mình chiếc áo dài the màu nâu đậm, liền khởi giá đến cung Dục Khánh. Mấy vị đại thần bộ Viện: Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý, Thái Tất Đồ... đứng thẳng ngoài điện đợi kiến giá, thấy vua đi tới liền quỳ cả xuống.

Khang Hy thoải mái bước lên bậc thềm, cười nhìn Sách Ngạch Đồ nhưng thấy Sách Ngạch Đồ nhìn mình khác thường, vua cảm thấy kinh ngạc, nhanh chân bước vào điện. Thấy Ngao Bái và Kiệt Thư cùng quỳ ngang hàng, có đi đầu đáng ngờ, vua trù trù chậm bước, định thần lại, coi như không có việc gì, ngẩng vào chiếc ghế ngự ở giữa, cười nhạt hỏi: “Hai khanh bình thân đứng lên nói đi, chú bầy xin gặp có việc gì cần tâu?”

Kiệt Thư ngược đầu thấy ánh mắt sắc bén của Khang Hy, sợ quá lảng tránh, quỳ xuống cúi đầu tâu: “Vụ án Tô Khắc Tát Cáp xin giữ lắng tâm, chúng nô tài đã xét qua, tấu xin Thánh thượng giáng chỉ.” Khang Hy liếc nhìn Ngao Bái, thấy hắn vẫn trang trọng đứng đó, miệng hơi nhếch cười, lòng thấy lạ, chậm rãi nói: “Sao lại “chúng nô tài”? Chẳng phải Trẫm chỉ giao cho khanh sao? Nhưng các khanh đã xét qua rồi, thì hãy đọc tấu chương cho Trẫm nghe.”

Kiệt Thư run run mở tờ tấu đọc lắp ba lắp bắp: “Nay phụng chỉ...” mới đọc nửa câu, Khang Hy khoát tay ngắt lời ông: “Lời Trẫm phê, không cần khanh đọc nữa, các khanh định xử lý Tô Khắc Tát Cáp thế nào?”

“Là ...” Kiệt Thư khẩu đầu thưa: “Chúng nô tài suy đi nghĩ lại, Tô Khắc Tát Cáp vốn là Phụ chính đại thần, được Tiên đế ủy thác, không biết... báo đáp ơn trời, lại nói năng bừa bãi, khi miệt Thánh thượng ...”

“Chậm đã!” Khang Hy quát giọng run run, “Trẫm chưa nghe rõ, đọc to lên!” Vua vừa hoảng vừa giận, nghiêng răng nói: “Tội to như vậy thì xử thế nào?”

Kiệt Thư thấy Khang Hy biến sắc, càng kinh hãi, quay nhìn Ngao Bái, thấy Ngao Bái cũng cười hì hì nhìn ông, mắt lóe lên ánh hung hãn, bất giác nghĩ lại việc chiếc ly bạc cao chân bị bẻ gãy, bèn gân cổ lên đọc tiếp: “Khi... khi miệt Thánh thượng, theo lý phải luận tội mưu phản, xử chết lăng... lăng trì, cả nhà chém hết...”

Trong khoảnh khắc, cung Dục Khánh to như vậy mà yên lặng như trong ngôi mộ cổ, chỉ nghe tiếng tích tắc đều đều phát ra từ chiếc đồng hồ Tây nam vàng ở góc phòng. Đại thần các bộ Viên quỳ bên ngoài điện ngẩng mặt nhìn nhau, Sách Ngạch Đồ cố nén tình cảm, cẩn thận liếc nhìn nghe ngóng động tĩnh.

Khang Hy hai tay nắm lấy thành ghế, đỏ mồ hôi hột, cố kìm không đập bàn quát mắng, chỉ lắp bắp hỏi: “Tô... Tô Khắc Tát Cáp xin đi giữ miếu Tiên đế, có đi đâu lời lẽ hơi gay gắt, làm sao lại tính đến việc mưu phản? Hơn nữa, Trẫm giáng chỉ bảo khanh hỏi lại, làm sao lại định luôn tội danh?”

Kiệt Thư ở dưới liên tiếp khẩu đầu, chỉ nói “Đó...”, không trả lời được.

Ngao Bái thấy vẻ khiếp nhược của vị Vương gia này, trong lòng thần tức cười, cảm thấy đã đến lúc mình phải nói, thế là vùng mạnh ống tay áo,

kéo áo dài quỳ xuống, ngẩng đầu tâu: “Tô Khắc Tát Cáp phụ ơn ủy thác của Tiên đế, không tuân ý Hoàng thượng hiện thời, không khác gì mưu phản, xử phạt như vậy không có gì không thỏa đáng. Nô tài cho rằng những điều Nghị chính vương tâu lên đầu là công minh chính trực!”

Hôm qua mở lớp, thiên đầu tiên Ngũ Thứ Hữu giảng là thiên *Trung dung*. Lúc này Khang Hy cười nhạt nói: “Xử người bằng cực hình, còn nói “công minh chính trực”. Khanh đọc sách của thánh hiền nào vậy? Trẫm rất muốn biết, Tô Khắc Tát Cáp với khanh có mối thù hận gì mà khanh quyết diệt trừ ông ta!”

Ngao Bái suy nghĩ một lát rồi lớn tiếng đáp: “Thần không có thù hận gì với Tô Khắc Tát Cáp, chỉ là xử lý theo phép công!”

“Quả là một tấm lòng trung!” Khang Hy cười nhạt nói. Ngao Bái cũng không khẩu đầu, quỳ thẳng lưng chấp tay nói: “Hạng gian thần như Tô Khắc Tát Cáp nếu không xử nặng, sau này các quan đầu có thể khi quân phạm thượng!”

Lời nói chưa dứt, nghe “bụp” một tiếng. Khang Hy đập tay lên long án, mắt như nẩy lửa: “Kẻ khi quân phạm thượng trước mắt không có hả? Trẫm thấy Tô Khắc Tát Cáp vẫn còn chút ngay thẳng thật thà!”

Ngao Bái cũng nổi giận, bụng nghĩ, hôm nay dù có nói cho đến khi trời tối cũng phải giết chết Tô Khắc Tát Cáp, nếu không cuộc lộn nhào này phải đeo đuổi đến cùng. Đang quỳ, hần vùng đứng dậy, vén tay áo giơ nắm tay nói: “Có phải Hoàng thượng muốn nói thần khi quân?” Vừa nói vừa hung hăng áp sát chỗ vua ngồi.

Khang Hy bất giác ớn lạnh, Thị vệ Tôn Điện Thần cũng giật mình toát mồ hôi lạnh, bước lên một bước chặn ngang giữa Ngao Bái và Khang Hy.

Hầu như cùng lúc này, Lang Thâm cũng nhảy vọt ra.

Thị vệ Mục Lý Mã, Nạp Mô đứng hầu ngoài điện đã nghe hết đầu đuôi, hai người đưa mắt nhìn nhau, dao dắt thắt lưng nhảy vào cửa điện. Kiệt Thư quỳ dưới đất không nhận biết chúng bèn quát lên “Làm gì vậy? Lui ra!” Mục Lý Mã cười đáp: “Thị vệ cung Càn Thanh Mục Lý Mã, Nạp Mô vào hầu giá!” Vừa nói vừa nhảy ngay đến chỗ Khang Hy.

Khang Hy thấy hai Thị vệ nhảy vào, ban đầu thấy mừng, nhưng nghe nói là Mục Lý Mã, Nạp Mô, bỗng cảm thấy tình hình nghiêm trọng, mồ hôi lạnh toát ra trên trán, liền quát to: “Không cần chúng bay hầu giá, lui ra!” Kiệt Thư cũng đứng lên, mặt không còn chút máu, quát lên: “Bọn bay ở cung Càn Thanh, đây không có việc cho bọn bay, đi ra!”

Vua và Nghị chính vương đầu lên tiếng, Mục Lý Mã, Nạp Mô trừ trừ đành phải dừng bước, chờ xem ý của Ngao Bái. Đúng lúc đó, nghe tiếng Hùng Tứ Lý từ bên ngoài cao giọng tâu: “Khải tấu Hoàng thượng, Thị vệ Ngụy Đông Đình thỉnh kiến!”

Khang Hy bỗng phẫn chấn tinh thần, nghiêm giọng ra lệnh: “Cho vào!” Lời chưa dứt, Ngụy Đông Đình mặt đầy mồ hôi, nhảy vào trong điện. Mục Lý Mã vừa thấy Ngụy Đông Đình, mắt liền bốc lửa, xoay người ngáng chặn, không biết Ngụy Đông Đình bằng cách nào đã nhanh chóng nhảy qua. Ngao Bái quay mặt lại nhìn, cười khanh khách hỏi: “Gặp Hoàng thượng có việc gì?”

Ngụy Đông Đình vội như không nghe thấy, quỳ xuống nói với Khang Hy: “Muộn thế này không bãi triều, Thái hoàng Thái hậu, Hoàng Thái hậu sai nô tài đến xem có việc gì.” Khang Hy khoát tay nói: “Đã đến rồi thì đứng hầu đây, đợi lát nữa cùng về cung.”

Ngụy Đông Đình “dạ” một tiếng, rồi đứng lên, lúc đó mới nói với Ngao Bái: “Thưa Trung đường, phụng ý chỉ hai cung, tôi đến hầu Đức Vạn tuế.” Nói xong, đường hoàng bước qua cạnh Ngao Bái đi thẳng đến đứng bên trái Khang Hy, hai mắt long lanh nhìn khắp trong điện.

Khang Hy an tâm hơn, vốn muốn nhân cơ hội này giết chết Ngao Bái, nhưng thấy Mục Lý Mã, Nạp Mô lui ra hai bên rồi ỳ ra đó không chịu đi, mà còn mang dao bên hông, vua suy nghĩ rất lâu, cuối cùng cảm thấy thế lực quá mỏng, nếu thật sự ra tay thì được thua khó lường. Nhìn Ngao Bái, vẫn là khuôn mặt hung hãn, vua thở dài: “Đành phải lùi một bước!” Lòng nguội lạnh trở lại, lời nói cũng lưu loát hơn: “Không nên nông nổi như vậy, ý Trẫm muốn nói nếu Tô Khắc Tát Cáp có tội thì cũng không đến nỗi phải xử lăng trì!”

Lúc này, Ngao Bái cũng nhanh chóng đánh giá tình hình, trước mặt nếu ra tay giáo mác ở đây, không chắc giết được Khang Hy. Khoan nói Ngụy Đông Đình, chỉ mười mấy Thị vệ thân binh dưới quyền Tôn Điện Thần ở hiên trước bên ngoài, làm sao đối phó nổi? Huống hồ bên ngoài còn có Sách Ngạch Đồ, một trang võ tướng, bọn họ đâu chịu bó tay đứng nhìn? Đắn đo hồi lâu, ông nhìn tả hữu rồi trả lời: “Theo luật, Tô Khắc Tát Cáp bị tội lăng trì, nhưng Hoàng thượng đã thương tình thì giảm xuống, đổi thành chết chém!”

Khang Hy thấy lời Ngao Bái đã có ý hòa hoãn, ngầm thở phào: không có vấn đề gì lắm về an toàn bản thân. Nhưng nghĩ phải giết chết Tô Khắc Tát Cáp thì lòng không nỡ, chỉ ngời thừ lặng im. Kiệt Thư quỳ bên cạnh biết rõ ngọn ngành nhất, biết rằng nếu không giết Tô Khắc Tát Cáp, tiếp tục dùng dằng không biết chừng sinh ra đại loạn, bèn khấn đầu thưa: “Theo ngu ý của thần, thì... cho thất cô vậy!”

Khang Hy giật mình, nghiêng chặt hai hàm răng vẫn lặng im. Ngao Bái cười gằn: “Nể mặt Hoàng thượng và Điện hạ, cho ông ta được toàn thân!” Nói xong cũng không quỳ lạy, chỉ vái dài và nói: “Thần đi giám hình ngay!” Quay lại quát Mục Lý Mã, Nạp Mô: “Đồ khốn nhãi nhép! Đứng ở đây làm gì, không mau đi theo ta?” Liền quay gót dắt Mục Lý Mã nghênh ngang bước ra.

Nhìn bóng dáng Ngao Bái ngạo mạn đi xa, Khang Hy tức điên người, định đứng dậy đi ra, thấy Kiệt Thư quỳ mọp không dám động đậy, bèn bước chậm qua, lạnh lùng nói: “Thần vương Kiệt Thư, khanh ngược đầu lên!” Kiệt Thư hoảng sợ, ngược đầu lên, tránh ánh mắt nhìn thẳng của Khang Hy, mồm lắp bắp định nói gì nhưng không nói ra được. Lúc đó Khang Hy tức muốn đá chết tươi ông ta, nhưng nghĩ lại, thở dài, khoát tay nói: “Khanh ... quỳ yên!”

Năm Khang Hy thứ sáu, một ngày mùa hè trời oi bức. Mây sà sát mặt đất. Cành lá liễu bên bờ biển im lìm rủ xuống không động đậy. Người bán bánh kẹo trên đường phố cũng không còn rao với giọng thư thái kéo dài như mọi ngày mà uể oải gào “bánh nướng đây... kẹo vùng đây... ai mua quấy mua bánh vùng không...”

Ngủ trưa dậy, thỉnh an Thái hậu xong, Khang Hy theo lệ cũ dẫn hai người là nàng Tô và Ngụy Đông Đình qua cầi nhỏ từ cửa Thần võ đi ra, lặng lẽ theo cửa Tây Trục sang bên phủ Sách đi học.

Người chuyên đón Khang Hy ở cánh cửa nhỏ nhà sau phủ Sách là gia nô hai đời ở nhà Sách Ngạch Đồ. Họ đã nghỉ hưu từ lâu, nhưng được sử dụng lại nhằm làm công việc đặc biệt này. Mấy người thị vệ mặc thường

phục sống ở đây cũng lo việc, không kinh động đến những người khác trong phủ, vẫn có thể vào thẳng sân trong nhà sau.

Đây là vườn hoa sau rất to, có đến mười mấy mẫu đất. Mấy tòa nhà mát cao thấp khác nhau nằm khắp bốn bên hồ nước xen nhau chẳng chít, trong đó có chiếc cầu cong sát nước dẫn đến giữa hồ. Vòng qua các hòn non bộ tinh xảo khéo léo, lại qua một cầu đá khúc khuỷu thì đến thư phòng – Ngũ Thứ Hữu sống ở đây để dạy Khang Hy học.

Ba người đi tới cầu đã nghe tiếng đàn tình tang từ thư phòng vọng ra. Từng làn hương thoang thoảng bay ra từ cảnh non nước hữu tình này làm cho người ta có cảm giác như lạc vào cảnh tiên. Khang Hy dừng bước, ba người đứng trên cầu vịn vào lan can đá lắng nghe tiếng đàn.

Tiếng đàn khi nhanh khi chậm thôi thúc lòng người, không thể nói rõ ý vị gì trong đó. Có lúc làm người phiêu diêu lơ lửng, như bay vào tầng mây; có lúc canh cánh nỗi u buồn trĩu nặng lòng người; có lúc làm ta thanh thản như trút đi gánh nặng ưu sầu; dư vị ngậm vịnh triền miên, quét sạch khí đục trong lòng.

Ngụy Đông Đình nghe một hồi, bỗng chạm nhẹ tay áo Khang Hy, Khang Hy quay lại thấy anh đang nhìn nàng Tô mà cười. Thấy nàng Tô đỏ mặt như đang suy tư, Khang Hy hỏi nhỏ: “Uyển Nương, nàng đang nghĩ gì vậy?”

Nàng Tô bất chợt không biết trả lời sao cho phải, bèn chậm rãi cười mặt đỏ lên: “Nghe đàn thôi, có nghĩ gì đâu!”

Chưa bao giờ thấy nàng Tô như vậy, Khang Hy cảm thấy ngạc nhiên. Ngụy Đông Đình bên cạnh cười nói: “Long Nhi không nên hỏi, việc này có nói trong *Kinh Thi*, có cước chú hẩn hoi, nói là “Từng qua biển xanh khó

thành nước, che khuất Vu Sơn không phải mây”. Chị nói có đúng không?”
Nàng Tô đỏ mặt xì một tiếng: “Người không phải là người tốt! Bày cho chủ nhân giấu cọt người, xem ta về không mách Tôn ma ma!”

Ngũ Thứ Hữu nghe có tiếng người xì xào ngoài cửa, liền ngưng đàn tấu hương, đứng dậy mở cửa sổ cười nói: “Hèn chi tiếng đàn khác lạ, đây chùng âm méo, té ra có người nghe lén, xin mời mau vào nhà!”

Khang Hy một chân bước vào nhà đã hỏi: “Tiên sinh vừa gảy khúc nhạc gì, em chưa được nghe tiếng đàn hay như vậy!” Ngũ Thứ Hữu cười đáp: “Có hay gì đâu, âm không buồn vui, người nghe có lòng, người gảy đâu có ý gì!” Nghe câu nói, ba người cùng cười, nhưng mỗi người bụng nghĩ khác nhau. Nhìn Long Nhi, Ngụy Đông Đình ngẩn ngơ ngác lặng yên, Ngũ Thứ Hữu lại cảm thấy buồn cười, thu dọn đồ đạc trên bàn, rồi nói: “Tiếp theo, hôm nay giảng *Hậu Hán thư*. Bắt đầu từ Đế kỷ.”

Vậy là đã chính thức vào giờ học. Khang Hy ngẩn ngay ngắn, nàng Tô lấy trên giá ra cuốn *Hậu Hán thư* mở ra trước mặt vua, và lấy cho Ngũ Thứ Hữu và Khang Hy mỗi người một ly trà lạnh, rồi cùng Ngụy Đông Đình, mỗi người ngẩn chếch một bên Khang Hy.

Ngũ Thứ Hữu phân tích tóm tắt nguyên nhân suy vong của Tây Hán, cười nói: “*Hán thư* của họ Ban có thể dùng nhắm rượu, nhưng theo ngu ý, *Hậu Hán thư* của Phạm Hoa có không ít thiên, chương, lời hay tuyệt diệu, có thể lưu truyền mãi mãi. Chỉ đáng tiếc một điều, tổn hại nhiều đến thanh danh bản thân ông.” Khang Hy vội hỏi: “Văn chương thay đổi theo người theo việc hay sao?”

“Có đấy!” Ngũ Thứ Hữu đáp, “Đây là một chứng minh rõ ràng, họ Phạm thiệt thòi vì một chữ “kiêu”. Trên thư tín viết từ trong ngục gửi cho

các cháu, ông ta khoe khoang *Hậu Hán thư* của mình là “tác phẩm kỳ diệu trong thiên hạ”, còn cao minh hơn cả *Hán thư*, nói văn chương hạng trung bình trong *Hậu Hán thư* cũng không kém *Luận sang Tân* của Giả Nghị, ngay cả bản thân ông cũng không tìm được từ ngữ thích hợp để hình dung quyển sách kỳ diệu của mình, sách sử từ xưa không có một bộ nào bì kịp *Hậu Hán thư*.”

“Các em nghe đây, ông ta khoác tác quá chùng!” Ngũ Thứ Hữu ngừng một lát rồi nói tiếp “Văn nhân thanh cao tự trọng vốn là tính tốt, nhưng nếu xem mình quá cao, thì trái lại trở thành tự cao tự đại, không biết đi đâu, thì không tránh khỏi bị người đời sau chê cười, trong *Hậu Hán thư* không ít bài, chương rất nên đọc, nhưng bị người ta coi thường, cái gốc là ở đây, đây cũng chính là chỗ Phạm Hoa tự xóa bỏ mình.”

Giảng xong đoạn này coi như đã giới thiệu xong tác giả, tiếp đến kể qua các thế hệ đế kỷ, từng đời một đánh giá theo tiến trình lịch sử đều có xen vào cách nhìn riêng của mình. Giảng đến chỗ Chât Đế tám tuổi lên ngôi, trong mắt Khang Hy bỗng lóe lên ánh cười, hai tay chống gối, người chồm lên trước, hỏi: “Đó chẳng phải giống kiểu như Thánh thượng hiện nay sao?”

Ngụy Đông Đình biết được chuyện cũ này, rất muốn né tránh, liên tục đưa mắt ra hiệu Ngũ Thứ Hữu nói qua loa cho qua chuyện. Ngũ Thứ Hữu đâu có biết ý đó, nhấp giọng một hớp trà, nói tiếp: “Vị tiểu Hoàng đế này thông minh đỉnh ngộ hơn người, nếu trưởng thành lên, tất sẽ trở thành một đời Lãnh chúa ...” Ngụy Đông Đình bước lại rót thêm trà cho thầy, cười nói: “Ngũ tiên sinh, có phải sau khi nói qua một lượt thì sẽ nói lại từng người từ đầu?” Nàng Tô đã sớm hiểu ra sự việc vội nói: “Tiểu Ngụy làm gì mờ ám vậy. Ngũ tiên sinh giảng sách sao dám nói leo vào, há chẳng nghe

nói đi vào văn chương không kỳ hựu đó sao?” Khang Hy cũng cười nói: “Đúng, đúng! Có sao đâu, Chết Đế là Chết Đế, đương kim Thánh thượng là đương kim Thánh thượng!” Ngụy Đông Đình chỉ biết đỏ mặt cười trừ, ng ầu xuống nghe giảng.

Ngũ Thứ Hữu nói tiếp: “Đáng tiếc, vị Hoàng đế con này tài năng quá lộ liễu, chỉ mặt đại tướng quân Lương Ký mắng là “tướng quân ngang ngược” bị họ Lương cầm hận tới xương tủy, ng ầu bỏ thuốc độc vào bánh, cho ăn, chết không ở trong điện ...” Ông thở dài nói tiếp: “Quả thật là đáng tiếc!” Khang Hy nghe vậy, tim đập thình thịch, nhớ lại cảnh đối địch với Ngao Bái vừa rồi, cảm thấy hơi sợ.

Ngũ Thứ Hữu thấy chàng đực mặt không nói một lời, giống như người mất hồn, liền cười nói: “Chúng ta không nói chuyện này nữa, tiếp theo, nói chuyện Hoàn đế thôi.” Khang Hy vội nói: “Em còn muốn hỏi tiên sinh, tên Lương Ký ngang ngược như vậy, đã sát hại Chết Đế, vì sao không chiếm ngôi, tự mình làm vua?”

“Bởi vì lúc đó dư luận mới nổi lên.” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Miệng lưỡi thiên hạ lợi hại lắm. Lại thêm vận số Đông Hán chưa hết, tấm gương tàn liếp của Vương Mãng còn đó, Lương Ký không thể không tính đến.”

Khang Hy không hiểu hai chữ “dư luận” liền hỏi: “Dư luận như thế nào?” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Hùng Đông Viên* vạch tội Ngao Bái “Chính sự hỗn loạn, pháp chế chưa định”, bài *Bàn về khoanh đất loạn nước* của tôi là “dư luận” thời nay. Dư luận Hậu Hán đi theo tà đạo gọi là nói suông. Nhưng thời Chết Đế trong bá quan có rất nhiều kẻ sĩ không sợ chết, dám mạnh dạn trách cứ triều chính.”

Đông Viên là hiệu của Hùng Tứ Lý.

Ngưng một lát, Khang Hy lại hỏi: “Luận về Chât Đế, muốn trừ Lương Ký, thượng sách là gì?”

Ngũ Thứ Hữu cũng ngạc nhiên nhìn Khang Hy, thấy kỳ lạ vì sao cậu ta đeo riết vấn đề này không buông tha. Suy nghĩ một hồi mới đáp: “Xét tình thế lúc đó, với cái ác của Lương Ký, bốn bên gặp địch, đã làm chúng dân căm giận, đánh mất nhân tâm. Nếu giấu tài đợi thời cơ, bên ngoài làm như ngu đần, bên trong chiêu tập dũng sĩ cảm tử, kết nạp hiền tài, gây dựng dư luận, một khi thời cơ đến, giết một Lương Ký, chỉ cần mấy dũng sĩ là được.” Khang Hy nghe nói, bất giác mỉm cười gật đầu.

***Quán Duyệt Bằng Sử Long Bưu làm việc nghĩa
Điện Văn Hoa Ngụy Đông Đình vâng mệnh vua***

Tan học, vào cuối giờ Mùi. Đám Khang Hy vẫn đi về theo đường cũ. Trương Vạn Cường đã đợi hầy ở cửa Thần Võ. Ngụy Đông Đình thấy họ bước vào đại nội, mới quay ngựa trở về.

Trời âm u, nóng bức như trong chảo rang. Mây đen hung dữ phía tây cứ từng lớp từng lớp kéo đề lên, cả khu phố, một màu đen kịt. Ngụy Đông Đình sống trong một hẻm nhỏ ở cầu đông Hồ phường. Một kiểu nhà bốn mặt kín có hai lối vào rất thông dụng, ngoài hai người làm công vụ, mười mấy người đầy tớ và một lão già gác cửa, chẳng còn ai khác nữa. Trong phủ Nội Vụ, chàng rất ít giao du với ai, trở về ngôi nhà yên tĩnh, cảm thấy buồn, bèn cởi áo ngoài tập võ.

Võ công của chàng do lúc ở Phụng Thiên theo học hiệp sĩ danh tiếng Bằng Thiệu An. Bằng Thiệu An tuy là sư phụ, nhưng tuổi không lớn, ông là đệ tử mười hai đời của môn đồ Dã Vân đạo nhân, năm hai mươi tuổi xuất đầu lộ diện đã tiếng vang Hồ Bắc, Hà Nam. Dạy được ba năm, Bằng Thiệu An về phương nam du lịch, hai thầy trò mới chia tay. Khí trời oi bức, mới luyện một vòng quyền Hình ý, Ngụy Đông Đình đã mồ hôi ướt

đầm áo. Chàng thủ thế đang định đi tắm, chợt thấy lão gác cửa bước vào thưa: “Minh lão gia đã đến ở ngoài cửa, không biết đánh lộn với ai ở đâu mà rách đầu sưng mặt, muốn xin gặp lão gia!”

Ngụy Đông Đình vội vàng chạy ra cửa sau, Minh Châu đã đi vào trong sân, quần áo trên người rách mấy chỗ, vạt áo rách, khuỷu tay lộ ra, trên mặt có mấy vết xước, trông rất nhếch nhác. Hơn một tháng không gặp nhau, một ông tiến sĩ phong lưu phóng khoáng đã ra thế này. Ngụy Đông Đình không nhịn được cười, “òà” lên một tiếng nói: “Tân quý nhân, anh sao thế này?”

Đang thích thú, thì nhìn thấy phía sau Minh Châu có một ông già, bím tóc bạc trắng, một góc vạt áo vén lên giắt vào thắt lưng da, ống quần lụa đen nhét vào trong ủng, hai mắt sáng quắc, trông thật oai vệ. Ngụy Đông Đình vừa liếc thấy, không kịp vái chào đã bước vội tới nắm tay ông lão: “Sử đại gia, già để cho cháu tìm khổ sở! Vậy trước nay ở đâu? Còn Giám Mai?”

“Hiền đệ!” Minh Châu đứng một bên khoát tay nói: “Chúng ta vào nhà nói chuyện!” Ngụy Đông Đình hiểu ý, nói với lão gác cửa: “Bác đến Ngọc lâu xuân tìm một vò rượu ngon, bà con thân thích nhiều năm không gặp, hôm nay vui vẻ một bữa.” Lão gác cửa dạ rồi đi ngay.

Ba người bước vào ngồi ở phòng phía tây, Minh Châu thở dài, cười chua chát: “Hiền đệ, bữa nay suýt nữa mất mạng! Nếu không có lão anh hùng này ra tay cứu giúp, thì xong đời rồi!”

Té ra mười mấy ngày nay, Minh Châu trú ở lầu Gia Hưng chỗ cô Thúy, sáng sớm hôm nay đi thăm viếng, muốn trở về thăm quán Duyệt Bằng. Lúc đó đã quá trưa, vừa bước vào cửa quán đã thấy Hà Quế Trư tươi

cười vội vàng chạy ra đón, ân cần: “Ngài đến rồi, trong nhà có chỗ tốt, xin mời vào!”

Hà Quế Trư giả vờ đón Minh Châu như là khách mới, làm cho Minh Châu không hiểu ra sao cả. Đang trù trù, Minh Châu liếc mắt thấy mấy tên không đứng đắn ngỗ uồng rượu phía trước quán, tuồng như người cửa quan, chúng đang nhìn về phía này. Thấy có đi đầu khác lạ, anh nói: “Không rảnh” rồi muốn tránh đi cho nhanh.

Không ngờ, mới quay mình đã đâm phải một người, ngược đầu nhìn, mấy tên lực lưỡng hung hãn đứng chặn đường. Tên càn đầu như một kếp nịnh, mặt trắng vuông, mắt tam giác lảo liêng xếch ngược lên, hai tay chống nạnh cười khanh khách: “Minh lão gia, ngài rất thông minh, ông chủ Hà cũng rất tinh ranh, ngài Ngũ tiên sinh chắc cũng tài cán lắm nhỉ?” Một tên đứng bên cười nịnh: “Cũng vẫn lão gia mắt sáng, suýt nữa tên này chuồn mất!” Thấy Minh Châu đã vào tròng, mấy tên trong quán cũng chạy ra cười, bầu lại. Nạp Mô hung hãn nắm ngực Minh Châu hỏi: “Nói đi! Ngũ Thứ Hữu mấy ngày nay ở đâu?”

Đến lúc này, Minh Châu quyết liều mạng, gân cổ nói: “Mi là ai? Ta đây có công danh!”

“Công danh?” Nạp Mô cười ha hả “Mi chẳng phải là tên đồng tiến sĩ sao? Còn đù mẹ nó nằm mơ, đã bị Ngao Trung đường cách chức từ lâu rồi!” Mấy người xúm quanh nghe chuyện, nghe nói bắt một ông tiến sĩ, đầu nghên cổ lắng nghe, thấy Nạp Mô nói vui đầu cười theo.

Bỗng trong đám người có ông lão lẩn chen lên, giơ tay nắm cổ tay Nạp Mô, nói trăn trăn: “Bỏ ra!” Nạp Mô cố sức rút tay ra, nhưng như chiếc kiềm sắt không sao rút ra được, mặt hấn đỏ như gấc, vừa sợ vừa

giận, hấn quát: “Lão già súc sinh, việc đêch gì đến ông!” Trí nhớ Minh Châu rất tốt, vừa nhìn đã nhận ra ông lão là Sử Long Bưu mại võ bên bờ Tây Hà, anh đã nhanh nhẹn vùng ra, chỉ mặt Nạp Mô nói: “Thưa già Sử, đây là bọn côn đồ, già mau cứu con!”

Thực ra không cần nói, Sử Long Bưu cũng đã nhận ra Nạp Mô, khi tịch biên nhà Tô Khắc Tát Cáp, chính Nạp Mô đem người đến giữ cửa, ông phải lộn vào trong, sau mới thoát ra được. Nay thấy Nạp Mô ở đây, như kẻ thù gặp nhau, mắt đỏ lên. Trước mặt không còn thấy Minh Châu, chỉ hỏi Nạp Mô: “Sao lại hà hiếp người lành. Mi muốn cái gì?”

“Nói ra mi sợ phải nhũn xương đó!” Nạp Mô ưỡn ngực nói: “Lão đây là thị vệ ngự tiền tứ phẩm mang đao, bây giờ phụng chỉ bắt người, để phạm nhân trốn thoát, mi phải đền tội!” Sử Long Bưu cười lạnh lùng đưa tay ra hỏi: “Bằng chứng?”

Nạp Mô liếc nhìn Sử Long Bưu, rút từ trong túi ra một tờ trát huơ lên nói: “Mi mở to cặp mắt chó lên mà nhìn này!”

Sử Long Bưu cầm tờ giấy, liếc mắt nhìn, hai tay nhập lại, đánh rẹt một tiếng, xé thành hai mảnh, hờ hững nói: “Đồ giả!”

“Mi... mi...!” Nạp Mô tức giận điên người, một tên lực lưỡng xông vào Sử Long Bưu, ông bình tĩnh tay trái ném Nạp Mô sang một bên, thuận tay phải đâm một chưởng vào tim hấn, nói: “Nhóc con, về học thêm mấy năm nữa rồi hãy giao đấu!” Nạp Mô văng ra đến một trượng mới ghì chân lại được, bỗng kêu lên một tiếng: “Tất cả xông lên!”

Mười mấy tên quân mặc thường phục nghe lệnh cùng Nạp Mô xông vào. Sử Long Bưu mới giở một ngón nhẹ nhàng quật ngã ba tên hàng đầu, một tay cấp Minh Châu, một tay mở đường thoát ra. Hai người đi vào

thành hòa lẫn trong đám người hỗn loạn cho đến lúc này, thấy trời đã về chiều, người đã thừa, Minh Châu mới kéo Sử Long Bưu chạy đến chỗ Ngụy Đông Đình.

Nghe Minh Châu nói vậy, Ngụy Đông Đình im lặng hồi lâu. Thấy anh do dự, Sử Long Bưu cười nói: “Hiền đệ yên tâm, ta biết chỗ này không phải nơi an toàn, đợi trời tối chút nữa chúng ta sẽ ra đi.” Đang nói, lão gác cửa đã mua rượu về, đặt trên bàn mấy món ăn nhẹ rồi lui ra. Ngụy Đông Đình vừa rót rượu vừa cười nói: “Lão bá nói gì vậy? Đợi người, mong người, tìm người kiếm người đã năm năm nay. Mấy năm nay các vị sống thế nào, sao không đến tìm tôi?”

“Nói ra thật khó!” Sử Long Bưu lại thở dài, lặng chìm vào trong hồi tưởng, “Lần gặp nhau bên bờ Tây Hà, anh đi tìm xe. Một lát sau, người ngựa Mục Lý Mã ào ào xông tới, giăng ngang trong rừng tìm kiếm. Sử Giám Mai thấy tình hình không xong, liền bảo ta mau trốn đi... gương mặt cháu kinh hoàng trắng bệch, cho đến bây giờ, hễ cứ nằm mơ là thấy cháu....”

“Giám Mai nói với ta: “Cha không đi thì hai người không ai thoát được! Cha đi rồi may ra còn có thể dần dần tìm cách thoát thân!” Nói xong trèo lên cây, rung cho lá dương reo lên xào xào.

Sợ thoát mồ hôi, nhưng vô kế khả thi, nghe tiếng vó ngựa ngày càng đến gần, ta hoảng hốt chạy về hướng tây bắc. Chui sâu vào rừng đến nửa dặm, nghe phía sau tiếng người la ngựa hý, tiếng la “Bắt được rồi, trên cây đó!”

“Đang định đứng lên chạy tiếp, bỗng nghe lính phục phía trước đều đứng lên chạy về phía Giám Mai. Ta mới hiểu là khu rừng bé tẹo đã bị lính

vây trùng điệp tự bao giờ. Lúc này đơn thương độc mã, võ nghệ cao đến mấy cũng đành vô dụng. Ta không dám chậm trễ dù một phút, liền men theo các lùm cỏ trên trắng cát chạy ra bờ sông, còn nghe tiếng la sau lưng: “Ông già ở bên đó, đuổi theo nhanh lên!”

“Không còn sợ nước sông lạnh buốt, ta vội nhảy xuống lội sang bờ bên kia, vừa bò lên bờ, đã nghe tiếng vó ngựa rộn ràng, bọn chúng đã qua cầu đuổi theo. Ta dùng khinh công, mấy bước đã ra tới đường quan. Đang là mùa xuân sớm, hoa màu đầu chưa mọc, nhìn mắt thường có thể thấy xa đến hơn một dặm, quả thật lúc đó lên trời không lối, xuống đất vô phương!”

Kể tới đây, Sử Long Bưu thở ra, bụng ly rượu lên không thêm nhìn, nhấp một hơi rồi nói tiếp: “Đang hoang mang vô kế, nghe văng vẳng phía tây có tiếng thanh la cheng cheng, trên người lúc đó quần áo ướt sũng, thật chẳng ra hình người, bụng nghĩ chắc là có quan viên đi qua, nếu để bọn Mục Lý Mã tóm được chi bằng cúi đầu kêu khổ với quan, liền chạy thẳng về hướng tây....”

“Ai đó vậy?” Minh Châu nghe, đầu toát mồ hôi, lo lắng hỏi.

“Trung đường Tô Khắc Tát Cáp.” Sử Long Bưu đáp, lời lẽ vô cùng cảm kích. “Ông thấy ta ướt như chuột lột chạy đến quỳ trước kiệu bèn hỏi ta là ai, làm sao mà hoảng hốt như vậy. Ta chỉ nói là mai võ kiếm ăn, phía sau có kẻ xấu đuổi bắt... lời nói chưa dứt, tốp cưỡi ngựa đã tới, tên đầu bước tới vấn an Tô Khắc Tát Cáp, nói là bắt cướp, đòi Tô đại nhân trả ta cho hắn. Tô đại nhân hỏi rõ là người của Mục Lý Mã, bèn nghiêm mặt không chịu trả, rồi lên kiệu trở về phủ.”

“Chiều hôm đó, Tô đại nhân thẩm tra ta ở nhà sau, hỏi rõ đầu đuôi, trầm ngâm hồi lâu, sau mới nói: “Người đã biết võ nghệ, cứ tạm ở lại đây dạy cho con cái trong nhà. Đợi có thời cơ sẽ tìm cho người con đường tiến thân.” Từ đó ta được giữ lại ở phủ Tô làm giáo đầu.”

“Thế còn Giám Mai?” Ngụy Đông Đình bức xúc hỏi, “Về sau lão còn gặp lại nàng chăng?” “Không.” Sử Long Bưu xoa tay than thở, “Tô Trung đường nói Ngao Trung đường hay gây sự với ông, khuyên ta nên ít ra ngoài, ta cũng không nỡ làm liên lụy đến ông, sau này lén giả trang ra ngoài, hỏi thăm hình như cháu ở trong phủ Ngao. Trăm đường ngàn nẻo, không biết được gì hơn... Anh ở đây thì ta biết, lại nghĩ làm chi cho khổ thêm một người nữa, nên không tới tìm anh. Không ngờ phủ Tô gặp đại nạn, bị giết khá nhiều, ta dắt đưa con trai nhỏ Thường Thộ của ông chạy ra. – Dù cho thế nào, ta cũng phải xứng đáng với ông ấy.”

Ngụy Đông Đình nghe giọng của Sử Long Bưu hình như nói chưa hết ý, muốn hỏi ông đến kinh có mục đích gì, nhưng chỉ lắc đầu im lặng. Minh Châu không nhịn được hỏi: “Công tử họ Tô bây giờ ở đâu?”

“Ta giấu ở nhà quê rồi.” Sử Long Bưu nói tới đây thì làm thinh, Ngụy Đông Đình cũng khó hỏi thêm gì, chỉ ngồi uống rượu. Rất lâu, Ngụy Đông Đình mới đánh bạo hỏi: “Sử lão bá thoát khỏi đại nạn, lại cứu được em Minh Châu, hôm nay gặp nhau đây thật là dịp may hiếm có, chúng ta hãy nói chuyện cho vui lên!”

Nhưng lòng anh cứ lo lắng, khó mà vui lên được. Sử Long Bưu tưởng anh mệt, bèn nói: “Anh cũng mệt rồi, hôm nay nghỉ sớm đi!” Ngụy Đông Đình cười nói: “Cháu không mệt, cháu đang nghĩ đến một việc, tên Ngao

Bái làm sao biết được Ngũ tiên sinh vẫn còn ở Bắc Kinh. Lại sai người đi bắt anh ấy?”

Sử Long Bưu không biết đầu đuôi câu chuyện này, tất nhiên không trả lời được. Minh Châu cúi đầu suy nghĩ một lát, bỗng vỗ tay nói: “Ngao Bái tìm bên nhà Tô Trung đường, thu được quyển thi của đại ca, sao lại không nghi ngờ?”

Một lời nhắc nhở, Ngụy Đông Đình cũng chợt tỉnh ra. Bỗng nhớ tới Hà Quế Trữ, lòng anh đau thắt: “Nếu chúng bắt được Hà Quế Trữ, chẳng là...”

Anh sa sầm sắc mặt, đang muốn đứng lên đi giải quyết chuyện này thì lão gác cửa vào bẩm: “Đại gia, Trương công công đã tới ngoài cửa.” Ngụy Đông Đình vội nói một câu “Hai vị thư thả ng ồi uống rượu, tôi đi một chút.” Li ền ra cửa tây đi v ềti ền sảnh.

Trương Vạn Cường với Ngụy Đông Đình thân nhau không câu nệ lễ nghi, Ngụy Đông Đình vào thấy Trương Vạn Cường đang ng ồi uống trà, li ền cười hỏi: “Phía sau có hai người bạn, lại có rượu ngon, ngại gì ta không cùng ng ồi cùng say sưa!” Trương Vạn Cường lên giọng v ệt đ ược cười nói: “Hôm nay không có thì giờ, hôm sau sẽ đến quấy r ầy anh.”

Ngụy Đông Đình ng ồi xuống cười nói: “Tới thăm khuya khoắt, chắc là có việc quan trọng?” Trương Vạn Cường thấy ông già đã đi ra sau bèn đứng lên quay mặt v ềhướng bắc, nói nhỏ: “Phụng mật chiếu...”

Lời tuy nhỏ nhưng với Ngụy Đông Đình giống như điện giật sấm r ền, anh vội đứng lên bước gấp tới trước, vén áo định quỳ xuống. Trương Vạn Cường nói: “Vạn tuế có chỉ: miễn lễ nghe đọc – Phụng mật chiếu, triệu Thị

vệ ngự tiệp lục phẩm Ngụy Đông Đình tức khắc vào cung yết kiến tại điện Văn Hoa. Khâm thử!”

Ngụy Đông Đình muôn phần kinh ngạc: “Trước nay chưa có lệ này! Hơn nữa giờ này e cửa cung đầu khóa chặt. Công công không đùa đó chứ?”

“Quả là khác thường.” Trương Vạn Cường đi đến liền nói: “Ai dám đùa cái trò này! Việc vào cung khỏi phải lo, chúng ta đi thôi.” Ngụy Đông Đình vội báo gấp cho hai vị Sử, Minh, vào nhà trong trang bị chỉnh tề, dao dắt lưng, căn dặn lão gác cửa “chăm lo các vị khách uống rượu”, rồi cưỡi ngựa theo Trương Vạn Cường đi thẳng vào Tử Cấm thành.

Trời tối như mực, tiếng sấm rền từng hồi từ xa đến gần. Chớp giật sáng lóe tầng mây. Gió lạnh ù ù quét qua, cuốn bụi dưới đất quất vào mặt người, chốc lát thổi tan cái nóng bức trong người Ngụy Đông Đình. Gió rít sấm rền qua đi, không gian yên tĩnh lại, chỉ nghe tiếng rao đêm vắng vẳng từ trong các con hẻm hun hút lạnh lẽo, càng tăng thêm cảm giác thần bí của đêm khuya.

Một gia nô suốt đời ở Hoàng cung, một Thị vệ ngự tiệp trai trẻ, hai người cưỡi ngựa lặng im đi bên nhau. Trong đêm đen, Trương Vạn Cường không ngừng quay lại nhìn Ngụy Đông Đình, nhưng chỉ thấy hình dáng mờ mờ. Thảng hoặc một tia chớp lóe trên tầng không làm sáng rực bầu trời, mới thấy bộ mặt không chút biểu cảm của Ngụy Đông Đình nhìn thẳng tới trước không hề nháy mắt, chốc lát rồi trở lại càng mờ mờ đen tối hơn. Trương Vạn Cường bất chợt suy nghĩ: “Con người này quá lợi hại, so ra còn cứng hơn thép nhưng không thô như thép, chẳng thế mà Hùng Tứ Lý,

Sách Ngạch Đờ không tiếc lời ca ngợi, loại người thần khí vững vàng như vậy có tướng quý nhân!”

Thực ra Ngụy Đông Đình lúc đó không phải như Trương Vạn Cường nghĩ, anh đang suy nghĩ lung tung “Lần gặp này chọn vào giờ này, không phải là tùy tiện, nhất định có quan hệ với Ngao Bái. Một Thị vệ chức nhỏ như ta có giúp được việc gì? Hà Quế Trụ biết rõ hành tung của Đức Vạn tuế, ông ta có đáng tin cậy không? Đỡ ông ta tới chỗ khác, hay là giết chết ông ta phi tang? ... Việc này nếu Giám Mai biết thì nàng nghĩ gì? Không biết nàng hiện nay như thế nào... Ôi, sao ta lại nghĩ đến đi đâu này!”

Đang đi, nghe đằng trước có người lớn tiếng hỏi: “Ai đó? Nơi này nếu không có đặc chỉ không được cưỡi ngựa qua cầu!” Sự tĩnh lặng. Ngụy Đông Đình mới biết là mình đã tới dưới lầu Ngũ Phụng. Lúc đó trời mới bắt đầu mưa nhỏ hạt, nền gạch xanh trước Tử Cấm thành phát ra tiếng rào rào lúc chậm lúc nhanh.

Hai người xuống ngựa, đã có mấy người xách đèn lồng tiến đến, có một nội thị tuổi trung niên thấy Trương Vạn Cường vội cười hòa nói: “Trương công công, Lưu Quý hỏi thăm sức khỏe ngài. Muộn thế này còn đi đâu vậy?”

Trương Vạn Cường rút trong túi ra một lệnh tiễn vàng huơ ra trước ánh đèn, nói trang trọng: “Vạn Tuế đặc chỉ, tuyên gặp Ngụy Thị vệ.” Lưu Quý hiểu ý, không nói không rằng, dẫn hai người đến cửa nách bên phải, để cho đi vào.

Không ngờ tới cửa Cảnh Vân, hai người bỗng bị đám thị vệ nội giám tuần đêm gọi lại: “Này! Làm gì vậy? Cửa cung đã khóa rồi, không phận sự bất kể là ai, đều không được vào đại nội!”

Trương Vạn Cường ngược đầu nhìn, mấy cái đèn thủy tinh chiếu rõ ràng, đi đâu vẫn là Mục Lý Mã, Thị vệ bậc hai, Nạp Mô mang áo dầm đứng dưới mưa ngăn họ lại. Trương Vạn Cường vội đi lên trước, cười xởi lởi: “Hoàng thượng phê duyệt tấu chương ở điện Văn Hoa, truyền Thị vệ Ngụy Đông Đình đến các Bộ lấy tấu chương cấp tốc, trời mưa chậm một lúc...” Vừa nói vừa rút trong túi ra một cuộn gì giơ ra trước đèn.

“Nói láo!” lời chưa xong, Nạp Mô quát lên: “Ta làm sai dịch ở điện Văn Hoa sao không nghe giáng chỉ?” Trương Vạn Cường vội nói: “Hoàng thượng mới dặn ở điện Dưỡng Tâm trước giờ cơm chiều, đâu dám nói dối!” Mục Lý Mã ngang ngược nói: “Cửa Càn Thanh không nhận được thẻ bài cho phép, ai cũng không được đi qua, bảo hẳn ngày mai hãy tới!”

Trương Vạn Cường đang thấy khó xử, Ngụy Đông Đình bên cạnh lạnh lùng nói: “Hoàng thượng triệu kiến ta, đương nhiên không cần báo cho người biết.” Mục Lý Mã quay đầu nói lạnh lùng: “Một thị vệ quen lục phẩm, Hoàng thượng cần đểch gì truyền chỉ cho mi? Ngăn không cho mi đi, ngày mai ta nhận tội với Hoàng thượng.”

“Mi không chịu nổi cái tội đó đâu!” Ngụy Đông Đình cười nhạt nói, “Bọn bay ai dám kháng chỉ? Trương công công, chúng ta đi!” Nói xong kéo tay Trương Vạn Cường, dứt khoát xông vào.

Mục Lý Mã quát to; “Ai dám!” Hắn khoát tay, mười mấy tên thị vệ ào lên xếp thành vòng cung đứng áp sát hai người. Ngụy Đông Đình cũng rút dao ra thủ thế. Một trận mưa nặng hạt rơi xuống, một tiếng sấm rền, chớp lóe sáng, soi tỏ thế trận vừa dàn ra.

Đang thế cười hỏ, trong cửa Cảnh Vân bỗng có tiếng quát: “Trương Vạn Cường, người làm gì thế? Hoàng thượng bảo người truyền gọi Ngụy

Đông Đình, người còn lẩn chần gì ở đó?”

Mọi người kinh ngạc quay lại nhìn, thì ra Tôn Điện Thần hồn hên chạy ra dưới mưa. Dường như không nhìn thấy hai bên đang dương cung tuốt kiếm, anh xô đám người dạt ra, nắm tay Ngụy Đông Đình kéo đi, Mục Lý Mã tức lộn ruột, quát Nạp Mô: “Đồ ngốc, còn không mau đi hầu hạ Hoàng thượng!” Nạp Mô “dạ...” một tiếng rồi biến mất dưới trời mưa.

Trên trời, tiếng sấm rợn người. Chớp lóe lên lúc ngoằn ngoèo, lúc thẳng đứng vạch sáng không trung, làm cho cả Tử Cấm thành đen tối sáng rõ mồn một. Giọt mưa rơi xuống những vũng nước đọng trên nền gạch xanh tạo nên từng mảng từng mảng bọt nước. Tiếng mưa xào xào, xen lẫn vào tiếng sấm liên hồi, dường như cả vũ trụ không còn có thứ gì khác nữa, quả là khủng khiếp.

Cửa điện Văn Hoa đang nửa khép, bên trong đèn đuốc rực rỡ nhưng không thấy có mấy người. Chỉ có hai hàng vệ sĩ đứng lặng yên dưới mưa. Ngụy Đông Đình bước lên bậc thềm đỏ, cởi áo mưa giữ nước, lấy dao ra, đặt tất cả xuống hành lang, sau đó quỳ xuống cao giọng tâu: “Lục phẩm ngự ti vệ sĩ Ngụy Đông Đình yết kiến Thánh thượng!” Một lát sau, nghe thấy tiếng Khang Hy lạnh lót “Cho vào!”

Ngụy Đông Đình nhanh chóng bước vào điện, theo quy định lễ tiết yết kiến, anh làm đại lễ ba quỳ chín lạy trước vua Khang Hy, sau đó ngước đầu lên.

Khang Hy ngẩng ngay ngẩn nhận lễ, nét mặt nghiêm túc trang trọng. Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồ quỳ thẳng một bên, yên lặng lắng nghe Hoàng đế Khang Hy chiếu dụ.

Khang Hy ban đầu không nói, mãi sau mới đứng lên đi qua đi lại giữa ba người, mượn ánh đèn nhìn thẳng Ngụy Đông Đình đang phủ phục dưới đất. Quần áo Ngụy Đông Đình ướt sũng, bết chặt vào người, nước còn nhỏ giọt xuống đất, thỉnh thoảng một ánh chớp sáng chiếu trên người, giống hệt như một con cóc đực bằng thép.

“Ngụy Đông Đình, Trẫm đối xử với khanh như thế nào?”

Nghe câu này, Ngụy Đông Đình dập đầu ba cái rồi kêu rằng: “Nô tài xuất thân tôi đòi bần tiện, mấy đời thọ ơn triều đình, ơn Thánh thượng đối với thần càng là trời cao đất dày, nô tài dẫu gan óc nát tan cũng không báo đáp được mảy may!”

“Trẫm có việc khó xử,” Khang Hy thở ra rồi lại hỏi: “Khanh dám mạo hiểm làm việc cho Trẫm không?”

“Bẩm dám ạ!” Ngụy Đông Đình bỗng đứng thẳng người nói như đinh đóng cột: “Nô tài sống xin tận trung, chết tròn khí tiết!”

“Được!” Khang Hy đưa mắt ra hiệu với Sách Ngạch Đồ rồi nói: “Ta biết rõ khanh. Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý đã lấy tính mạng mình bảo đảm có thể tin tưởng giao việc cho khanh.” Ngụy Đông Đình nhìn hai người Hùng, Sách, khầu đầu đáp: “Đó chẳng qua là lòng vua quá yêu, hai vị đại nhân tiến cử nhậm, chỉ cần còn hơi thở, thần quyết đem hết sức hèn tài mọn phụng mệnh Thánh thượng!”

Khang Hy quay đầu nhìn Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý, hai người vội khầu đầu đáp lễ, rồi quay người cởi thanh kiếm đeo trong người, trình trọng nâng lên, nói: “Kiếm báu ban tặng người dũng sĩ, xin khanh đừng phụ lòng Trẫm!”

Ngụy Đông Đình đáp khảng khái: “Tạ ơn!” dòng nước mắt nóng hổi chảy xuống hai gò má, còn muốn nói gì, nhưng cảm thấy lồng ngực nóng ran, nghẹn ngào nói không ra lời.

Anh run run định đưa tay đón nhận thanh bảo kiếm vua ban, không ngờ Khang Hy khom người kéo anh dậy, tự mình đeo kiếm vào lưng cho anh, và hỏi: “Khanh chức phận lục phẩm?” Ngụy Đông Đình vừa định trả lời. Khang Hy đã lui về chỗ ngồi, cao giọng nói: “Ghi sổ! Thị tùng túc vệ Ngụy Đông Đình có công, thăng lên Ngự tiển thị vệ mang gương bậc ba, theo Trẫm hội triều ra vào cung cấm, không cưỡi kiếm giáp!” Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồi cảm động, nước mắt nóng hổi chảy tràn mi, dập đầu tung hô: “Vạn tuế!” Thái giám đã bưng ra các thứ sắc phục Thị vệ bậc ba, vua ban cho ngay tại chỗ.

Khang Hy cũng cảm thấy ướt ướt ở mí mắt, quay đầu đứng lên bước ra ngoài điện, đứng dưới mưa rào rào, nhìn lên nền trời sâu thẳm không lường nổi. Vua suy tư: Trời cao tức giận, thét gào là buồn phiền Trẫm, một “Thiên tử” không ra gì, hay là trừng phạt tội lỗi bọn quyền thần gian ác? Loạn Vu Thất, dân nổi loạn ở Thanh Châu, tổn bao công sức mới dẹp yên; bọn Ngô Tam Quế, Hán thần ngoại phiên nắm bao binh quyền trọng yếu, nấu muối đúc đồng, tâm địa khôn lường; cha con Trịnh Thành Công chiếm cứ Đài Loan không chịu quy thuận; di lão Giang Nam, người nào cũng cứng cổ quyết chí không ăn thóc nhà Thanh ... Bao nhiêu là vấn đề gai góc đè nặng cõi lòng khó mà giải tỏa. Mưa to đổ xuống, làm vua dần dần bình tĩnh lại: “Ngũ Thứ Hữu và Hùng Tứ Lý tuy không học cùng một đạo, nhưng đều nói trúng nỗi niềm của Trẫm; căn bệnh tâm tạng chưa lành thì nỗi đau chân tay phải lo, một lần sắp xếp không đúng, thì quân vương ngàn trùng cũng không bằng một dân thường.”

Một trận gió mạnh thổi tới, Khang Hy rung mình, bất chợt hai tay xoa vai, bỗng thấy phía sau có người khoác cho chiếc áo gió, quay đầu nhìn lại, thì là Nạp Mô, một thị vệ Ngao Bái xem như con! Nhà vua hoảng kinh hỏi: “Mi làm gì ở đây?”

Nạp Mô vội lui lại một bước, vái chào nói: “Mưa to quá, chủ nhân đứng bên ngoài coi chừng cảm lạnh!” Một tia chớp lóe lên, Khang Hy thấy rõ ràng, Nạp Mô trả lời tay nắm dao dắt lưng, lòng bỗng kinh hoàng, vội nói: “Mi lui ra, Trẫm vào điện được rồi.” Quay đầu lại, đã thấy Ngụy Đông Đình hiên ngang đứng hầu phía sau. Nạp Mô liên tiếp dậm dậm lui ra ngoài.

Khang Hy vào điện, lấy đồng hồ túi ra xem, đã cuối giờ Tuất đầu giờ Hợi. Tình hình vừa rồi làm vua hoảng sợ không yên nhưng tuyệt không thể hiện trên sắc mặt. Thấy mấy người đầu còn quỳ, liền khoát tay dặn dò: “Ngụy Đông Đình, việc Trẫm nhờ, các khanh đến phủ Sách Ngạch Đồ bàn bạc, trong cung không phải là chỗ tốt.” Rồi gọi người khởi giá về cung. Ngụy Đông Đình còn muốn hộ tống, Khang Hy cao giọng nói: “Để Tôn Điện Thân và một lính gác theo hầu, các khanh đi đi!” Bỗng một luồng chớp lóe nhanh chiếu trong ngoài điện sáng như ban ngày, hầu như đồng thời là một tiếng sấm nổ. Mọi cái trở lại trạng thái như cũ, chỉ có tiếng mưa rào rào vỗ trên cung cấm tĩnh lặng.

Định kế thần bàn cách giữ ngôi vua
Giống phản nghịch manh tâm mưu giết chúa

Ngụy Đông Đình vẫn không yên tâm, len lén đi theo ngự giá, qua khỏi cửa Càn Thanh, thấy Khang Hy bình yên bước vào ngõ Vĩnh Hạng, mới quay ra Ngọ môn, quất ngựa qua phủ Sách.

Sách Ngạch Đồ còn chưa về, nhưng người gác cửa xách đèn, rõ là đang đợi, thấy Ngụy Đông Đình đến thăm khuya khoắt, cảm thấy bất ngờ. Người cầ đầu Triệu Phùng Xuân vội tiến đến cười nói: “Triệu gia húng chí, giờ này còn đến! Đại nhân ra ngoài chưa về” Ngụy Đông Đình cười đáp: “Chưa về thì ta đợi.” Rồi đi vào bên trong.

Triệu Phùng Xuân nói lúng túng: “Đại nhân không biết chừng đêm nay không về” Ngụy Đông Đình cười thầm, vừa cởi áo dầ vừa nói: “Chưa chắc về, thế các anh đợi ai?” Câu hỏi làm Triệu Phùng Xuân không biết trả lời ra sao, liền cười nói: “Đã đợi thì xin mời vào phòng trong, thay quần áo ướt, đàn em đi chuẩn bị ít rượu, để qua đêm dài.” Ngụy Đông Đình theo anh ta vào phòng cửa tây.

Thay xong quần áo khô, liền nghe có tiếng người ở ngoài cửa, Triệu Phùng Xuân thấy anh nghiêng tai lắng nghe, cười nói: “Đi đâu về rồi đấy! Tới đây, rượu nóng rượu nóng!” Đang nói lung tung thì nghe bên ngoài Sách Ngạch Đờ căn dặn gác cửa: “Đêm nay ta nói chuyện lâu với Hùng đại nhân, ngoại trừ Ngụy Quân Môn ra, ta không gặp ai cả!”

Ngụy Đông Đình cười nói với Triệu Phùng Xuân: “Đâu cần anh phải giấu! Đêm nay nhà sau có tiệc, mà cũng có tên kẻ hèn này nữa đó.” Triệu Phùng Xuân cười then thùng: “Tiểu nhân không biết, xin tha tội.”

Sách Ngạch Đờ, Hùng Tứ Lý, Ngụy Đông Đình ngồi vào bàn tiệc linh đình, vừa uống rượu vừa bắt đầu bàn công việc.

Sách Ngạch Đờ tay gài chốt cửa, hạ thấp giọng nói: “Ngao Bái cậy công ức hiếp vua, giết hại đại thần, lòng dạ khó lường! Thánh thượng nhiều phen vỗ về, mong cho đổi ác theo thiện, nhưng mãi vẫn không tỉnh ngộ. Ta phụng mật chiếu Thánh thượng: tổng quản trọng trách trừ gian.” Hùng, Ngụy hai người đáp nhỏ giọng: “Xin tuân lệnh của đại nhân!”

Ngụy Đông Đình uống một ngụm rượu hỏi: “Sao Thánh thượng không công khai hạ chỉ dụ, công bố tội hấn đáng chết, để đường hoàng xử hấn?” Hùng Tứ Lý trầm tĩnh nói: “Không được. Ngao Bái lúc này quyền cao thế lớn, tâm phúc trong ngoài dày đặc, đến cả binh tướng đánh giặc phương nam cũng có môn sinh quan lại cũ của hấn. Chiếu dụ công khai, nếu hấn không phụng chiếu, gây sự rối ren thì hậu quả không thể tưởng tượng... Càng đáng suy nghĩ hơn...” Nói đến đây thì lặng thinh. Sách Ngạch Đờ vội hỏi: “Đông Viên, bọn ta lo việc lớn quốc gia, thì nên dốc lòng thành thực với nhau, quyết không nên bắn khoăn ngại ngùng.”

Hùng Tứ Lý đứng lên, lấy ngón tay chấm rượu vẽ trên bàn ba chữ lớn “Ngô, Cảnh, Thượng” rồi xóa ngay hỏi: “Ngu kiến của đệ, không biết có đúng vậy không?”

Sách Ngạch Đồ gật đầu lia lịa, Ngụy Đông Đình lại không cho là đúng: “Lo như vậy có quá xa chẳng, nên biết Tây Bình vương tuy có cấu kết với Ngao Bái, thực ra mỗi người đều có ý khác. Bắt giết Ngao Bái, bớt đi một địch thủ, lại chính là điều ông ta mong muốn!”

Hùng Tứ Lý trù tính trong bụng, “đó cũng là một mặt, nhưng làm sao giết được Ngao Bái mà không làm kinh động các bên?” Suy nghĩ rất lâu, không tìm ra phương kế, bèn cười nói: “Hồi đó, Quan Hán Khanh có một tiểu lệnh nói rằng: *Tóc đen, mặt đỏ, giết oan rồi đem của hồi môn. Kiểu cách toàn nhà đại nhân, không thua gái má hồng. Khéo cười đón người, nói năng nho nhã, thật là lời nói tựa như hoa. Nếu ta mà được nàng thì giàn nho đỡ...*” Nói xong ba người cùng cười, không khí lập tức nhẹ đi nhiều.

Sách Ngạch Đồ trách rằng: “Đến lúc này mà anh còn đùa được.” Ngụy Đông Đình vội nói: “Tuy là vui cười, nhưng cũng có ý. Chúng ta bàn nhau làm thế nào mà vừa được việc vừa không đỡ giàn nho.” Câu nói làm mọi người đều suy ngẫm.

Một lúc lâu, Ngụy Đông Đình đứng lên đi mấy bước, nói: “Theo ngu ý, có ba sách thượng trung hạ.”

Sách Ngạch Đồ mắt sáng lên, dựa hẳn ra ghế tựa, nói: “Muốn được nghe cụ thể”

“Một,” Ngụy Đông Đình nói, “chọn kỹ dũng sĩ nghĩa hiệp, thừa lúc hấn không phòng bị, lừa giết chết, việc thành thì Hoàng đế giáng chỉ nói rõ

tội trạng, việc bại một mình tôi chịu tội, đó là thượng sách.” Sách Ngạch Đồ lắc đầu: “Ngao Bái võ nghệ tuyệt vời, võ công cao cường, kẻ hộ tống như kiến, cảnh giới nghiêm ngặt, hơn nữa một lúc không dễ gì tuyển mộ được nhiều dũng sĩ, nếu vạn nhất không thành, nó sinh kế khác càng không dễ thành công, đó là mạo hiểm.” Hùng Tứ Lý nói: “Xin nói trung sách.” “Sách Trung đường mở tiệc nói là chúc thọ mẹ, mời hấn vào phủ, dùng rượu độc giết chết hấn!”

Sách Ngạch Đồ chau mày nói: “Ta đây cũng đã nghĩ tới sách này rồi. Nhưng Ngao Bái trước nay làm vậy, đa nghi, ta tự làm lễ thọ, hai lần mời đầu không tới dự tiệc. Nếu hấn chịu tới, thì tốt biết mấy.” Hùng Tứ Lý cười nói: “Xin nói hạ sách cho nghe được không?” Ngụy Đông Đình nói: “Thánh thượng chọn một ngày lễ bày tiệc đãi quần thần trong cung, đợi lúc hấn vào triều dự yến, đột ngột ra chiếu chỉ giao Điện tiển thị vệ giữ, chấp hành – thế là một đao!” Tay trái anh chém một nhát “Tin rằng không ai dám dị nghị!”

Sách Ngạch Đồ vỗ nhẹ tay lên bàn cười nói: “Trong số Điện tiển thị vệ thân tín của hấn rất nhiều, nếu chúng trở giáo, rất nguy hiểm cho Thánh thượng!” Hùng Tứ Lý phà khói thuốc nói: “Như vậy cũng không được.”

Ba kẻ đầu không dùng được. Ngụy Đông Đình cảm thấy mất hứng, ngời đực ra, bỗng nảy ra một ý, nói: “Không cần Thánh thượng hạ chiếu, một trong hai vị ai dám ném ly làm hiệu lệnh, Ngụy Đông Đình dám liều chết giết tên giặc nước!”

“Đây gọi là Hồng Môn yến cũng có chút ý nghĩa.” Sách Ngạch Đồ mỉm cười nói: “Tôi nguyện làm người đập ly.” Lời vừa dứt, Hùng Tứ Lý khoát tay: “Không được! Đó tức là không hỏi tội mà chém, tùy tiện giết đại

thần, triều đình khó tránh việc chê bai Thánh thượng, cũng là “làm đổ giàn nho” rồi đó.”

Ngụy Đông Đình cảm thấy bất lực, lạnh lùng hỏi: “Vậy đại nhân có cao kiến gì?”

Hùng Tứ Lý cặp cái vi cá cho vào miệng, nhai chầm chậm, hồi lâu mới nói: “Ngao Bái tuy có tâm địa Tư Mã Chiêu, nhưng nếu kẻ thực tế việc làm phản nghịch của hắn thì không nhiều. Kẻ giết lén, trước mắt nhất định làm loạn triều cương, tổn thất sẽ rất lớn... hãy để công suy nghĩ ở chữ “bắt”, xét rõ chứng cứ, cáo thiên hạ biết, công khai xử theo phép nước là kẻ sách vạn toàn.”

Đây chính là nỗi lo toan của người già từng trải, Sách Ngạch Đông nghe xong gật đầu, suy nghĩ một lát rồi nói với Ngụy Đông Đình: “Hỗ Thần, Thánh thượng muốn trừ Ngao Bái, việc đó đã quyết rồi, bây giờ Ngao Bái đối với Hoàng thượng như thế nào? Biết mình mà không biết người, không phải là lẽ toàn thắng!” Ngụy Đông Đình cười nói: “Ngao Bái xem Thánh thượng như trẻ con không biết gì, ý muốn soán đoạt khẳng định tất nhiên là có.”

Hùng Tứ Lý vỗ tay cười nói: “Câu nói nửa sau bỏ đi, nhưng nửa trước dùng được đấy.”

Câu nói làm hai người ngạc nhiên, Sách Ngạch Đông cười nói: “Xin lão phu nói rõ thêm.” “Ngao Bái tự cho mình là cao, đó là chỗ yếu chết người của hắn.” Hùng Tứ Lý nói “Hắn xem vua ta là trẻ con không biết gì, sao ta không tương kế tựu kế, vờ tỏ ra ta không biết gì, thừa lúc hắn không phòng bị, lén bắt hắn, có giấy nói rõ tội trạng, xử theo phép nước.”

Ngụy Đông Đình mắt sáng lên, hỏi: “Ra tay như thế nào?”

Hùng Tứ Lý định trả lời, Sách Ngạch Đờ bỗng hứng lên chấp hai bàn tay nói: “Cớ r ấi! Có thể để Hồ Th ầ n ng ầ n tuyển chọn đệ tử, chuyên cùng Hoàng thượng bày trò chơi trẻ con, Ngao Bái tất không phòng bị, thừa lúc h ắ n đi lẻ, hoặc trên đường vào ch ầ u, hoặc trong điện...” Hai tay ông d ắ m mạnh một cái “Còn sợ h ắ n biết bay sao mà không thành?”

“Kế này hay quá.” Hùng Tứ Lý g ắ t đầu nói, “Nhưng có mấy chỗ phải trù tính cho kỹ. Một là trong cung, người, việc phức tạp, phải tuyệt đối bí mật, ba người chúng ta phải cùng th ề v ớ i nhau; hai là chọn người thật kỹ, lấy tinh không lấy nhi ề u; ba là, phải bàn tính kế hoạch thật kỹ, một khi thời cơ chín mu ộ i, phải bắt giữ thật nhanh như sét đánh không kịp bịt tai. – Một khi sự tình biến đổi, ba người chúng ta cùng bị giết, quyết không oán trách.” Ông bẻ đốt ngón tay kể ra từng việc, mắt như ánh chớp, nhìn thẳng Ngụy Đông Đình mà hỏi: “Đại nhân thấy thế nào?”

Sách Ngạch Đờ nghe xong rất phấn khởi, mắt sáng ngời, vùng đứng lên, nhặt từ trên bàn lên ba chiếc đĩa, chia cho mỗi người một chiếc, sửa sang lại qu ầ n áo, r ấ i quỳ thẳng xuống. Thấy ông trang trọng như vậy, Hùng, Ngụy hai người cũng quỳ theo sau lưng ông, nghe Sách Ngạch Đờ khấn th ề r ằ ng: “Chúng th ầ n phụng mật dụ của Hoàng thượng, cùng bàn kế lớn, quét sạch gian tặc, khuông phò Đại Thanh, nếu có lòng dạ khác, thì sẽ như chiếc đĩa này!” Nói xong bẻ chiếc đĩa làm đôi, đem chiếc đĩa gãy nhúng vào sáp đốt cháy. Ngụy, Hùng hai người cũng th ề theo cách đó. Ba người lặng nhìn những chiếc đĩa cháy thành tro mới từ từ đứng lên.

Đêm đó, rời Khang Hy đi r ấ i, tìm Nạp Mô vẫn đập thành thịch. Tay nắm chuôi dao, h ắ n b ằ ng hoàng đứng dưới trời mưa, nhớ lại cảnh vừa xảy ra: lúc ta rút dao ra, không biết Khang Hy có nhìn thấy?

Nước mưa lạnh buốt thấm cả người hần ướt sũng, quần áo dính bết vào da, một cơn gió thổi qua làm hần run lên, “vạn nhất vua nhìn thấy, mà giả vờ như không nhìn thấy?” Hần không dám nghĩ tiếp nữa, quay người đi nhanh về hướng cửa Cảnh Vận. Mục Lý Mã đứng đợi từ lâu, trông thấy hần liền hỏi về không bằng lòng: “Người đi biệt tăm ở đâu, có nghe được tin tức gì không?” Nạp Mô chỉ ậm ờ lắc đầu nói: “Mưa to quá, lại sấm chớp... hình như nói tên nhóc họ Ngụy có công hầu giá, thăng lên Thị vệ bậc ba.”

Mục Lý Mã trông mắt lão liêng lại hỏi: “Có ai ở đó?”

“Nhìn không rõ.” Nạp Mô lắc đầu nói “thấy có hai người, một người là Hùng Tứ Lý đại nhân, còn một người khuất sau bóng đèn tối mò mò.” Mục Lý Mã nói: “Người đứng giữ ở đây, chắc là bọn họ sẽ lại đi qua đây! Ta đi trình bẩm Trung đường.”

Nạp Mô miệng nói “vâng”, nhưng khi Mục Lý Mã đi rồi liền dắt bọn đàn em tới mấy gian nhà phía đông cửa Càn Thanh nấp mưa. Không phải hần sợ mưa lạnh, mà một là bức tức trong lòng, hai là hần cũng sợ gặp lại hai vị đại thần hần vừa nhìn thấy đó – vừa rồi, đang định hành thích Khang Hy, hần đã thấy Hùng Tứ Lý và Ngụy Đông Đình bước ra, mới trong cơn nguy cấp nảy ra một kế, cởi áo mưa khoác lên mình Khang Hy. Dưới ánh chớp, dáng oai phong của Ngụy Đông Đình đến giờ vẫn hiên ngang trước mặt hần. Quả thật hần sợ phải gặp lại họ.

Khoảng một canh giờ sau đó, mưa nhỏ nhỏ dần, Mục Lý Mã tới gọi hần: “Đi, Trung đường đang đợi người ở nhà!” Nạp Mô nói: “Bọn họ chưa trở lại đâu.” Mục Lý Mã sốt ruột nói: “Không cần đợi nữa, Trung đường đã biết người đó là ai rồi!”

Về tới phủ Ngao, bọn Ngao Bái, Ban Bối Nhĩ Thiện, Tế Thế, Tắc Bản Đắc, Cát Chử Cáp, Thái Tất Đồ, A Tư Cáp ... đang ngồi ở sảnh hoa sau, có người đang bưng chén uống trà, có người đang cầm ống điều hút thuốc, khói thuốc tỏa khắp phòng. Thấy chú cháu hần bước vào, liền đưa mắt nhìn nhau, vẫn là Ngao Bái mở miệng nói trước: “Trời mưa to thế này, Hoàng thượng triệu kiến họ Ngụy, nói những gì nào?”

Mục Lý Mã quay đầu nhìn Nạp Mô. Nạp Mô trống ngực đánh thùng thùng, đứng một hồi lâu mới đáp: “Không có chuyện gì lớn, hình như nói hần tông giá có công, thăng lên Thị vệ bậc ba.”

Ngao Bái cảm thấy bất ngờ, liền hỏi vặn một câu: “Bọn họ không nói gì khác sao?” Nạp Mô lắc đầu: “Nghe không rõ, không giống có việc gì to tát.” Ngao Bái gật đầu nói: “Ừm, bọn bay cũng ngồi xuống đây.”

Ban Bối Nhĩ Thiện bưng ống điều nước, lắc đầu nói: “Việc này nhất định liên quan tới Trung đường.” Hần cười, nhìn quanh mọi người một lượt, rồi nói tiếp, “Chúng ta nên suy đoán thử. Mặt trời lặn, tối mò, gọi Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồ triệu kiến một tên nô tài quen, lão Tam quả là hao tổn tâm huyết.”

Nói lên tiếng “lão Tam”, mọi người ai cũng xanh mặt, ngay cả Ngao Bái cũng cảm thấy lạ lẫm. Nạp Mô hoảng kinh, thở dài, đêm nay tới điện Văn Hoa, hần định lén đâm Khang Hy, nhưng chưa được Ngao Bái cho phép, quả thật lúc đó cơ hội tốt, ý đồ giết người bỗng dưng nổi lên mà không nghĩ tới hậu quả. Bây giờ Ban Bối Nhĩ Thiện nói ra tiếng “lão Tam”, hần càng hiểu rõ, đây là chuyện sớm muộn gì nay mai cũng xảy ra thôi. Thư thái trở lại, hần cảm thấy kinh ngạc, tay Ban Bối Nhĩ Thiện là hoàng

thân quốc thích, Hoàng đế xong đời, thì hẳn có lợi gì mà phải lao vào cái cửa ải nguy hiểm đến mạng sống này?”

Thấy mọi người không ai phản ứng, Ban Bối Nhĩ Thiện bèn nói ngang ngược: “Từ xưa, có ba đi ải nguy hiểm, Trung đường ải có cả, nếu không sớm trừ liệu...”

“Ông anh” Tể Thế đặt dọc tẩu xuống, rướn người lên nói, “Xin nói cho rõ hơn.” Ban Bối Nhĩ Thiện thấy Ngao Bái không nói một lời, chỉ lắng nghe, bèn nói tiếp: “Công trùm thiên hạ không thưởng... không phải là không muốn thưởng, thực ra là không có gì để thưởng, đành chỉ ban cho cái chết; người có uy lẫn chúa thì lâm nguy... thực ra chỉ cần trong lòng yên tĩnh cũng có thể không nguy. Tội mạnh mà chúa yếu, thì khó dung hòa; người quyên vượt tạo hóa thì không tốt... bị tạo hóa cấm kỵ, quyên bính vượt qua chúa, chúa sẽ diệt trừ anh.”

Thái Tắt Đồ ngồi bên thềm thán phục “Ông lão này đọc được mấy quyển sách, trong bụng cũng có chút đỉnh.” Nhưng cũng bị mấy câu nói đó làm cho phát khiếp, liền hỏi ngay: “Lẽ nào không phương giải cứu?”

“Có chứ” Ban Bối Nhĩ Thiện cười nhạt “Giải bỏ binh quyên, phân tán tài sản, từ bỏ chức tước, trở về quê hương, đảm bảo trở thành ông nhà giàu.”

“Đó chỉ bảo đảm một thời,” Tể Thế lắc đầu nói “không quá một năm dăm tháng, không biết chừng có vị đại lão gia nào hứng chí, gán cho anh mấy cái tội trạng, thì không chết cũng lưu đày tới nơi biên ải.”

“Theo lời hai vị,” Ngao Bái cười nhạt một tiếng “người anh em này đành chỉ ngồi chờ chết!” Ban Bối Nhĩ Thiện tiếp lời: “Ngồi thì chờ chết,

không ng ỡ thì không chết.” Ngao Bái nói: “Tốt! Vậy thì “không ng ỡ” theo cách gì?”

Ban Bồ Nhĩ Thiện đi tới trước bàn, lấy bút viết trên lòng bàn tay một chữ, r ỡ nắm tay lại nói: “Người anh em này đã có kế hay, các vị mỗi người cũng viết đi, r ỡ mọi người giơ tay ra xem.”

Ngao Bái đứng lên trước, c ần bút, không c ần suy nghĩ viết ngay, r ỡ ng ỡ nhìn, tiếp đến mấy người cũng lần lượt lên viết. Đến lượt Thái Tất Đồ, đầu tiên viết một chữ nghiêng ngửa trong lòng bàn tay trái, suy nghĩ thấy chưa bằng lòng, lại c ần bút tay trái, viết trên lòng bàn tay phải chữ “ẩn”, r ỡ mới đặt bút xuống.

Chín người xúm lại dưới ánh đèn, giơ bàn tay ra, thì thấy chỉ một chữ “giết”, bất giác đều nhìn nhau bật cười. Ngao Bái bỗng thấy tinh thần phấn chấn, lớn tiếng gọi: “Mang rượu ra đây!”

Ban Bồ Nhĩ Thiện vội nói: “Đánh động đến nhiều người r ỡ! Chi bằng gọi ban kịch quý phủ ca hát một chầu, chúng ta chỉ ng ỡ uống trà bàn chuyện.”

Đây quả là một cuộc nghị sự mở ra cục diện mới. Bên ngoài sảnh hoa phía Tây, trời vẫn mưa rào rào, sấm sét, chớp giạt không ngớt rạch ngang vẽ dọc trên bầu trời, nhà thủy tạ bên kia hồ vang lên tiếng đàn tỳ bà tình tang và giọng ca lạnh lạnh tạo nên một phong vị khác hẳn. Mọi người trong phòng liên tục bị thu hút bởi những điệu ca lả lướt:

*... May nhờ chàng nghĩ định ra kẻ trắng hoa, dâng lên gái đẹp nhằm
hưng Trụ diệt Thương. Bỗng phút chốc giao long quẫy đứt tung sợi xích
vàng, rồi lắc đầu ngoắt đuôi bay vào tầng không mây khói.*

Tế Thế giờ chân nhịp phách, nghe đến đây bất giác than rằng: “Điều này tuy tục, nhưng xác thực vô cùng – Giao long quấy đứt tung sợi xích vàng, hay!”

“Xác đáng vô cùng.” Ban Bối Nhĩ Thiện gật đầu nói “Chỉ đáng tiếc bây giờ lại định “kế trắng hoa” sợ là không thành.” Mục Lý Mã cười thẫn, “Lão Tam mới mười bốn, e chưa biết gió trăng!”

Ngao Bái trừng mắt nhìn Mục Lý Mã nói: “Mi ngoài chuyện gió trăng ra còn biết việc gì nữa?” Mục Lý Mã đỏ mặt, không dám nói gì. Ban Bối Nhĩ Thiện thấy anh ta lúng túng liền nói: “Đừng nghe hát nữa, chúng ta mau bàn việc đứng đắn thôi!”

Tế Thế đằng hắng một tiếng, cười nói: “Ban công vừa nói “ba đi đầu nguy hiểm”, tôi nghe cũng sồn tóc gáy. Ý kiến chúng ta đã giống nhau, mời Ban công nói tiếp xem ta nên bắt tay như thế nào?” Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Không ngoài ba chữ “phê, độc, thi ền”. “Mục Lý Mã suy nghĩ một lát, e hèm một tiếng, cười nói: “Phê và thi ền vẫn chỉ là một việc thôi!”

“Đâu chỉ có khác nhau,” Ban Bối Nhĩ Thiện cười nói: “mà khác nhau rất xa. Sau khi “phê” và “độc”, vẫn phải lập lên họ Ái Tân Giác La; “thi ền” là lập họ Nãi Qua Nhĩ Oa!” Ngao Bái bần vãi chào khách khứa, nói: “Ngao Bái muốn làm kế lớn, không phải là vinh dự một họ, một người, chỉ là vì đương kim Thánh thượng còn nhỏ, u mê kém hiểu biết, bị bọn trẻ ranh bưng bít, nghi kỵ công thần, tôi cho rằng chữ “thi ền” có thể miễn bàn.”

Tế Thế cười chống chế: “Lo cho một đời, lo cho muôn đời, thì phê lập là tốt, như Hán Hoắc Quang, đến nay thanh danh không sụt; còn lo cho hai đời, lo cho trăm đời, thì “thi ền” là tốt.”

Cát Chử Cáp nói: “Tôi thật không hiểu, “muôn đời” “trăm đời” không phải cùng một ý sao?”

“Đương nhiên là không phải,” Ban Bối Nhĩ Thiện gật đầu cười đáp: “Hàn Điều tiên sinh nói rất đúng. “muôn đời”, người ta luận là chí quan; “trăm đời” người ta bình là nghiệp chủ. Triêu Tần và Tùy đầu ngắn, nên người ta nói nhiều đi đầu không hay. Hán Cao Tổ, nếu không thành công thì cũng chỉ là một tên mưu phản. Cha con Lý Uyên lại là đại thần nhà Tùy, gốc gác bền vững, đến nay ai dám nói họ là “nghịch thần”?”

Ngao Bái cúi đầu rất thấp, một lúc mới ngẩng đầu lên đôi mắt đắm lệ. Ông ghen ngào nói: “Chỉ vì Ngao Bái cũng thọ hoàng ân, trong lòng sao nổi?”

Tế Thế đông dục nói: “Cả Trời cả Phật đầu cùng chịu tội! Trung đường khởi phải lo quy về lòng nhân của con người mà làm lỡ cả muôn dân thiên hạ!” Ngao Bái quay người nhìn thẳng Ban Bối Nhĩ Thiện, nói: “Từ xưa rồng phượng đầu có dòng dõi, Ngao Bái đức mỏng tài hèn, xuất thân nhỏ mọn, hay là chúng ta cùng cử một người làm chủ tốt hơn.”

Ban Bối Nhĩ Thiện thấy ông ta vòng vo Tam quốc như vậy, cười thầm trong bụng: “Trần Thắng làm chủ từng nói: “Đế vương khanh tướng, đầu có dòng dõi cả sao?” Nay cảnh ngộ của Trung đường lui thì không sống, tiến thì không thành, lại không có đất để lựa chọn, huống chi Trung đường tổng lâm triêu cương, trời quy về người, hà tất phải lo ngại lắm đi đầu!” Một lời nói khẳng khái làm mọi người phẫn chấn tinh thần, Ngao Bái cũng lắng nghe say sưa. Mục Lý Mã cứ nghĩ đến Ngao Bái lên ngôi, bản thân ít nhất cũng được chức Quận vương, cảm thấy trong người bốc lửa, vén tay áo

lên nói: “Hay!” Nhưng thấy Ngao Bái không động tĩnh gì nên không dám khoác lác.

Ngao Bái không lên tiếng, coi như ưng chịu, vấn đề tiếp theo là “thi ền” cách nào. Lúc đó mọi người mới thấy rằng Ban Bỗ Nhĩ Thiện đã mưu tính từ lâu, trong bụng đã sẵn bài bản, đầu rất khâm phục ông ta giỏi giang mưu lược.

Tế Thế phe phẩy chiếc quạt, lên tiếng trước tiên. “Phế đi, đương nhiên là tốt nhất, nhưng theo ngu ý, Lão Tam từ ngày lên nắm quyền hành không có chỗ nào thất đức. Không có cơ xác đáng, không thể xuất binh, không thể nói tri ền thần bất phục, các đại tướng nắm binh phiên trấn bên ngoài nếu có dị nghị, thì cũng rất gay go.” Ngao Bái cũng đang nghĩ tới việc đó, bất giác gật đầu đồng tình, cười nói: “Rất đúng, theo ý Hàn Điều tiên sinh, nên làm như thế nào?”

Tế Thế xếp quạt lại, thông thả nói: “Không bằng chữ thứ hai là tiện gọn nhất, khỏi phải lo hậu hoạn. Tiếc thay Ngô Lương Phụ đã chết, ra tay rất khó.” Ngao Bái tức giận nói: “Ngô Lương Phụ không nên ráng, cho dù còn sống thì con người đó cũng không thể phó thác cho việc lớn.”

Thái Tất Đồ cả buổi không nói một câu, cảm thấy đã đến lúc mở miệng, liền nói: “Có thể mời vua đến tôn phủ, ta ra tay trên bàn tiệc được không?” Lời chưa dứt, Mục Lý Mã cười nhạt nói: “Cách này thối không người được! Người chết ở đây làm sao tổng đi được?” Thái Tất Đồ mới mở miệng đã vấp đỉnh, mất hứng, bụng nghĩ: “Mi định làm Vương gia hay sao mà ngang ngược vậy?” và ngượng ngùng trở về chỗ ngồi.

Ban Bỗ Nhĩ Thiện nhìn Thái Tất Đồ gật đầu cười nói: “Thôi được, dù dùng cách gì mà thành công thì tốt. Cứ trước mắt mà nói, tôi cho rằng phải

làm gấp ba việc.” Ngao Bái vội nói: “Xin cứ nói.”

“Thứ nhất,” Ban Bối Nhĩ Thiện nhắm mắt, xòe bàn tay gấp ngón tay trở, “Trung đường phải viết ba bức thư, gửi cho Ngô Tam Quế, Cảnh Tinh Trung, Thượng Khả Hỷ, hé lộ ra ý bất mãn với triều đình, chỉ nói sơ qua, không nên nói sâu.” Ông từ từ gấp ngón tay giữa, “Thứ hai, Hiện tuần phòng nha môn, phải nắm quyền thủ vệ bên ngoài cung cấm còn có Cửu môn Đề đốc Ngô Lục Nhất, cho dù ta không dùng được, chỉ cần giữ trung lập là được! Thứ ba...” ông lại gấp ngón tay cái, “Cung Càn Thanh là nơi quan trọng Lão Tam đi đầu hành việc quân, việc chính trị, túc vệ đại thần, nhất định phải cử người đáng tin.”

Tế Thế vỗ tay cười nói: “Thật đáng sợ, quả là tính toán thần thông! Có ba đi đầu này, dù cho việc lớn làm chậm hay gấp, phần thắng đã thuộc về ta, thành công là cái chắc.”

“Còn “việc lớn” ra tay thế nào, còn phải bàn thêm, đêm nay khó nói hết.” Ban Bối Nhĩ Thiện nói xong nhìn Ngao Bái. Ngao Bái hiểu ý bèn mở toang cửa sổ phía hồ, tay cuốn rèm lên.

Thái hậu Hiếu Trang trong màn trù liệu
Ngụy Hồ Thần giữa đường gặp người xưa

Khang Hy được Thái giám Trương Vạn Cường và Thị vệ Tôn Điện Thần hộ vệ về tới điện Dưỡng Tâm, đã có nàng Tô đội mưa đón tiếp. Nhớ lại cảnh tượng vừa rồi, Khang Hy hơi lo sợ, và cũng có chút bằng lòng. Trong lòng ngổn ngang bao trạng thái tình cảm: căng thẳng, hưng phấn, nóng ruột, kích động, giống như đánh đổ hũ tương ngũ vị, các vị ngọt mặn đắng chua cay đều đủ. Nàng Tô giúp vua cởi quần áo, chỉ còn mặc một chiếc áo the màu cẩm thạch, trên có đính những sợi dây đuôi ngựa bạch đàn, bỗng cảm thấy người thư thái hơn nhiều, xỏ đôi giày vải đi lại mấy bước rồi nằm vật ra trên chiếc sập mềm, đầu gối trên hai tay, mắt long lanh nhìn say sưa khung trang trí trên nóc điện.

Nàng Tô bên cạnh nhìn thấy, nghĩ bụng: “Con người mười bốn tuổi đã biết trầm tư sâu sắc, may nhờ Ngũ tiên sinh dạy bảo đúng cách...” Nàng đứng lặng người, Khang Hy gọi cũng không nghe tiếng.

Khang Hy đang định gọi lần nữa nhưng thấy nàng Tô mặc chiếc áo ngoài cộc tay màu vàng do Thái hậu ban cho, phía dưới là chiếc quần dài màu lá sen, dưới ánh đèn hơi đỏ trong cung tỏ ra xinh đẹp tuyệt vời, thần

thái thanh tuấn, tay mân mê chiếc khăn lụa hồng, đang lặng lẽ suy tư, y hệt như một cảnh thực được trước gió, bất giác vua nhìn say sưa. Lần đầu tiên vua nghĩ đến, một cô gái thường ngày nghiêm trang hơi đánh đá, có lúc cũng dịu dàng dễ thương. “Ta giàu có bốn biển, quý là thiên tử, vì sao không thể ...” Nghĩ tới đây Khang Hy cảm thấy tim đập mạnh, thở dồn, rồi gọi khẽ: “Nàng Tô ...”

Nàng Tô tỉnh ra, quay người đến bên Khang Hy hỏi: “Đức Vạn tuế, ngài có lạnh không?” Nói xong với tay lấy chiếc áo kép định khoác cho vua. Khang Hy nhẹ nhàng đẩy ra, rồi nhìn nàng nòng cháy, nói: “A Tô, ngẩng xuống đây.” Bất cứ người nào cũng hiểu được ý nghĩa của ánh mắt nòng nà đó. Nàng Tô bỗng hoảng lên, tim đập thành thịch, hạ giọng nói: “Nô tài không dám...” Khang Hy kéo tay nàng lại, nhẹ nhàng vuốt ve: “Ở đây không có ai, nàng hãy ngẩng xuống.”

Nàng Tô không dám giận, cũng không thể tránh, kinh hãi nhìn quanh, bọn cung nữ đã trốn đi đâu từ hồi nào, nàng chỉ đành đỏ mặt ngẩng xuống bên cạnh Khang Hy.

Một hồi lâu hai người không nói gì, chỉ nghe bên ngoài tiếng mưa rào rào, tiếng lục lạc leng keng theo cơn gió. Khang Hy nắm tay nàng ngẩng dậy, hỏi khẽ: “A Tô, nàng đang nghĩ gì vậy?”

Nàng Tô lúc này đã bình tĩnh lại, ngưng một lát rồi trả lời: “Nô tài đang nghĩ một bài thơ.”

“Hả?” Khang Hy ngẩng thẳng lên, “ngâm cho Trẫm nghe đi!”

Nàng Tô suy nghĩ một lát, rồi khẽ khàng đọc:

*Bước bước rồi bước bước, buồn thảm đường cửa trước.
Đi đi cứ đi đi, tình cảm luống bôn chồn.
Một bài thơ tình cảm, ví ta liễu trước song.
Phía bắc là lầu cao, rèm châu buông chừng nửa.
Hôm qua, gái trên lầu, dưới rèm điệu anh vũ.
Hôm nay, người ngoài ngõ, khăn lụa đẫm lệ hồng.
Ngoài ngõ và trên lầu, cách nhau chưa mười trượng.
Mây che dù gang tấc, như ngàn trùng núi xa!
Buồn thay dòng lệ cạn, từ đó biệt cuối trời...
Chia ly hạc bôn chồn, tiếng chim buồn ai nhớ?
Bàng hoàng ngày sắp tàn, quyết ý trở về thôi.
Vạt áo buồn tay xé, khóc viết thư gửi về.
Thương thay lụa một tấc, chữ nào cũng máu nhoe.
Từng chữ ngậm đắng cay, yêu thương thất lòng người.
Nguyên làm một dây mây, leo cây chàng đến chết.
Chết không lời từ biệt, nguyện táng chung mộ chàng.
Biến thành hoa đoạn trường, được mọc ngay nhà chàng!*

Khang Hy vốn say sưa yêu thương tình ái, nghe bài thơ không còn chút vẩn vương. Vua buông tay ra, đứng lên nhìn ra ngoài điện, mưa gió toai bời, bất giác nước mắt trào ra, rất lâu mới hỏi: “Bài thơ này nghe ở đâu đấy?”

Nàng Tô lúng túng một chập mới nói: “Ngũ tiên sinh nói bài thơ này thấy trong *Vĩnh lạc đại điển*, tên là *Lý Phương Thụ thích huyệt thi*, không có xuất xứ cũng không chú thích triều đại. Lý Phương Thụ, người này không truyện, không ký, chỉ là tình cảm b ấ i h ấ i tri ền miên quanh co ngoắt ngoéo, làm cảm động lòng người.”

“Ngũ tiên sinh phong độ trong sáng, quả thật đáng khâm phục.” Khang Hy than rằng: “Nghe người nói, như là dốc hết gan ruột, có thể nói thực cho Trẫm nghe hay không.” Nàng Tô chỉ đỏ mặt lặng thinh, hồi lâu mới nói: “Nô tài không có quyền tự mình chọn lựa, chỉ nghe lệnh Thánh thượng.” Khang Hy gật đầu than: “Vừa rồi Trẫm thất thố, nếu đã gần Trẫm rồi thì người và Ngũ tiên sinh hối tiếc suốt đời, chẳng phải Trẫm mắc tội to lắm sao? Nhưng bài thơ này cách điệu quá thâm, không phải là lời phúc thọ, người không nên ngâm mãi nó. Ôi ...” Không hiểu sao vua thở dài một tiếng.

Nàng Tô vội quỳ xuống nói: “Vạn tuế đức cao như núi, ơn sâu như biển, chỉ vì nô tài xuất thân ở cò...”

“Ồ, không nên nói nữa.” Nàng Tô nói chưa xong, Khang Hy đã khoát tay bảo đứng lên: “Cựu huấn của tổ tông không phải là không thay đổi được, chẳng đã nghe *Sát Kim* có nói: Thời đổi thế dời; biến pháp nên vậy? Ngô Ứng Hùng, con của Ngô Tam Quế không phải người Hán sao? cũng làm Phò mã! Từ nay về sau, người lấy tên Uyển Nương được rồi.” Nàng Tô cảm động rơi nước mắt. “Nô tài có xương tan thịt nát cũng không báo đáp được công ơn Chúa thượng.”

“Việc đó tạm gác lại.” Khang Hy chợt nhớ ra nói: “Còn một việc cần người làm.” Nàng Tô nghe nói có việc nghiêm túc liền định quỳ xuống nghe, Khang Hy cười nói: “Không cần thủ tục đó, quỳ lên quỳ xuống, làm sao nói công việc?” Nàng Tô che miệng cười, đứng lên.

Khang Hy bưng chén trà lạnh trên bàn uống hai hớp mới nói: “Nay mai sắp mở khoa thi, nghe nói Ngũ tiên sinh còn có ý muốn đi thi. Người nên tìm cách khuyên can tiên sinh. Bọn Ngao Bái đang tìm tiên sinh, rồi

vào bấy chúng không phải trò đùa đâu.” Vua ngừng một lát rồi mỉm cười nói: “Phải khôn khéo một chút, không để lộ tông tích Trẫm. Đi đâu tốt là tiên sinh còn nghe người.” Nàng Tô sửa lại quần áo cười đáp: “Nô tài sẽ hết sức đi làm.”

Hai người đang nói chuyện thì Trương Vạn Cường bước vào, vái chào nói: “Thái hoàng Thái hậu đã khởi giá đến đây!” Khang Hy liếc nhìn đồng hồ chuông, đã tới đầu giờ Hợi, liền nói: “Khuya rồi, trời lại mưa, có việc gì quan trọng sao?” Trương Vạn Cường nói: “Mưa đã rồi, mới rồi Triệu Bình Sinh cùng Từ Ninh sai tiểu Thái giám tới truyền ý chỉ, nô tài không biết có việc gì.”

Khang Hy vội ra cửa nghênh đón. Đã thấy dưới mưa, hai hàng đèn gương từ từ tiến tới, nàng Tô đứng bên Khang Hy, cầm ô lụa dấu vàng, hai tay dâng lên nghênh giá.

Thái Hoàng Thái hậu run lẩy bẩy tựa vào vai hai cung nữ, bước vào điện, ngã xuống. Khang Hy thì lễ nói: “Xin thỉnh an Hoàng Tổ mẫu! Hoàng Tổ mẫu có căn dặn gì, cứ sai gọi cháu, cần gì phải tự thân đi đến?” Thái hoàng Thái hậu cười nói: “Cả một buổi chiều không thấy Hoàng đế, trong lòng lo lắng, nghe nói Hoàng đế ban đêm còn làm việc ở điện Văn Hoa, cho dù việc quan trọng đến mấy thì sức khỏe vẫn quan trọng hơn, cơm tối ăn có được không?”

Nàng Tô quỳ xuống nói: “Trình lão phật gia, Đức Vạn tuế tối nay ăn hai bát cơm, một chiếc nem rán, ăn ngon miệng!” Thái hoàng Thái hậu cười ha ha nói: “Tốt, đứng lên! Nếu Hoàng đế ăn không ngon miệng thì người sai người tới bếp nhỏ của ta bảo họ làm ngay cho.” Nàng Tô cười trả lời: “Nô tài nhớ rồi.”

Khang Hy tiếp lời Thái hoàng Thái hậu: “Vừa rồi tại điện Văn Hoa triều kiến Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý và Tiểu Ngụy, đã tấn phong Tiểu Ngụy làm tam phẩm Thị vệ.”

Thái hoàng Thái hậu gật đầu than rằng: “Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý thì được rồi, Tiểu Ngụy cũng là người có lương tâm – nhưng theo ta, Hoàng đế còn thiếu mất một người!”

Khang Hy suy nghĩ một chút, cười giả lả: “Xin Thái hoàng Thái hậu chỉ rõ!” Thái hoàng Thái hậu nói: “Sao cháu chưa trọng dụng Cửu môn Đề đốc Ngô Lục Nhất?”

“Ngô Lục Nhất!” Khang Hy nghe nói đến tên này trong lòng bỗng thấy sáng ra. Tại kinh thành, Cửu môn Đề đốc chỉ là chức Tùng tam phẩm, thứ bậc không cao, nhưng có chức trách cai quản việc phòng vệ các cửa Đức Thắng, An Định, Chính Dương, Sùng Văn, Tuyên Võ, Triêu Dương, Phụ Thành, Đông Trực và Tây Trực, quan trọng nhất không đâu bằng. Ngô Lục Nhất biệt hiệu “ăn mày sắt”, thường xưng “quái nhân” Kinh Hoa, các vương công đại thần đều không dám trêu vào hắn. – Con người này nếu nắm được trong tay, việc bắt Ngao Bái càng thêm phần chắc chắn. Khang Hy buột miệng nói: “Tốt!” rồi lưỡng lự nói: “Có đi đâu, bây giờ tình thế hỗn loạn như vậy, vạn nhất hắn với Ngao Bái...”

“Không sao đâu!” Thái hoàng Thái hậu nghiêm giọng nói, “Con người này không dễ dàng lợi nước đục, hắn rất coi trọng ân oán, Ngao Bái và hắn cùng làm quan một lượt, chỉ vì có gốc Mãn, danh phận cao hơn nhiều bậc, trong lòng hắn chịu phục sao? Nạp Mô lần trước phạm lỗi ban đêm bị hắn bắt được đánh hai mươi hèo mới thả, việc đó náo động cả kinh thành, sao con làm Hoàng đế mà một chút xú đó cũng không biết?”

Nghe Thái hoàng Thái hậu quở trách, Khang Hy vội cúi đầu đáp: “Lão phật gia dạy rất phải, có đi đâu...”

“Con cho hấn ơn huệ, hấn tự nhiên nghe con!” Không đợi Khang Hy nói hết, Thái hoàng Thái hậu cắt ngang. “Cha con đè ép bậc quan của hấn, là để lại cho con dùng đó!”

“Đúng!” Khang Hy bỗng hiểu ra, “Ngày mai sẽ hạ chiếu, cho hấn làm Binh bộ Thị lang.”

Thái hoàng Thái hậu không nhịn được cười nói: “Lại sai rồi! Không làm Cửu môn Đê đốc, con cần cái Binh bộ Thị lang đó để làm gì?”

Khang Hy bỗng cảm thấy khó xử mơ hồ nói: “Vậy làm thế nào đây?”

“Ta bày một cách bảo đảm trung dung,” Thái hoàng Thái hậu đổi giọng, đầu dúi nói: “Con ra chiếu chỉ, từ Thiên lao thả ra tên Tra gì đó?”

“Tra Y Hoàng!” nàng Tô đứng bên, tươi cười ra mặt, bỗng buột miệng: “Lão phật gia quả là chỉ đá thành vàng!”

“Đúng! Tra Y Hoàng.” Thái hoàng Thái hậu cười nói: “Họ Tra đi nói, còn linh hơn Thánh chỉ!”

“Con trai ngốc ơi, con không biết cái lý bên trong.” Thấy Khang Hy như từ trên mây rơi xuống, Thái hoàng Thái hậu vừa tức vừa buồn cười: “Mạn Thư biết, để cho Mạn Thư đi làm.”

Khang Hy gật đầu: “Được, vậy để cho nàng Tô đi làm việc này.”

“Nô tài lãnh chỉ!” Nàng Tô cười quỳ xuống khấu đầu, nói: “Ngày mai Bảo Tiểu Ngụy đi gặp Tra Y Hoàng, việc ơn nghĩa đó cho Tiểu Ngụy làm, được không?”

Thái hoàng Thái hậu cười nói: “Vậy là được rồi.” ngừng một lát rồi hỏi: “Việc học của Hoàng đế gần đây tiến bộ nhiều, Ngũ tiên sinh đó như thế nào? Ta nghe người trong cung nói gần đây Hoàng đế nói năng có đổi khác, cả số Hàn lâm cũng bái phục, đã học những bài gì? Quả là không uổng công ông ta dạy!”

“Hoàng Tử mẫu lo lắng.” Khang Hy cười nói: “Cháu gần đây học có tiến chút ít. Ngoài Ngũ tiên sinh ra, Hùng Tứ Lý cũng giảng một ít bài, *Tứ thư* đã học xong rồi, theo chương trình Sách Ngạch Định ra, cháu thỉnh giáo theo từng đề, Ngũ tiên sinh giảng vừa nhanh vừa có ích!” Thái hoàng Thái hậu cười nói: “Vậy là tốt, nhưng trong *Tứ thư* có *Mạnh Tử* chứ? Nghe người ta nói, con người này rất nguy hiểm, thường hay nói xấu vua, có phải vậy không?” Khang Hy nghiêm túc trả lời: “Đề đầu *Mạnh Tử* nói đầu là đạo lý làm vua, đầu cần thiết, Ngũ tiên sinh không biết thân phận của cháu nên khi giảng không có gì e ngại, cháu nghe thường phải toát mồ hôi. Cháu chưa hề nghe vị đại thần nào dám trực diện nói những lời đại loại như “mệnh dân trọng hơn mệnh Vua”.”

Thái hoàng Thái hậu cười nói: “Ông con, cha con đầu bảo người ta đọc *Tam quốc*, sách đó tuy hay, nhưng xem ra như có ý xúi giục người ta không yên phận, bây giờ cũng nên học những học vấn nghiêm túc.”

“Đó chính là đạo lý “Có thể được ngay thiên hạ, mà không thể trị ngay thiên hạ.”” Khang Hy cười nói: “Lão phật gia cũng là thánh nhân!” Thái hoàng Thái hậu cười rồi dặn dò mọi chuyện một hồi lâu, mới khởi giá về cung Từ Ninh.

Đối với chuyện Ngô Lục Nhất, Khang Hy không yên tâm lắm, cười hỏi nàng Tô: “Vừa rồi Thái hoàng Thái hậu nói chuyện Ngô Lục Nhất, Tra

Y Hoàng, rốt cuộc là chuyện gì vậy?”

Nàng Tô cười nói: “Họ Tra là ân nhân lớn của Ngô Lục Nhất, mọi việc đều nghe hắn đi đầu khiên!” Thấy Khang Hy bán tín bán nghi, nàng Tô từ từ giảng giải: “Tên Tra Y Hoàng bị giam đó là người Hải Ninh Phúc Kiến, cũng xuất thân con nhà gia thế, thời Đức Thuận Trị có làm Hiếu liêm, thời trẻ cũng là người có chí khí lớn. Năm đó, Long Chung, Hải Ninh có tuyết lớn, ông ta dẫn theo bốn năm tên tiểu đồng mang theo thịt rượu đi du lịch, tới một nơi xem tuyết thưởng mai. Đang lúc sai người đi mời bạn, thấy trước điện có một cái chuông cổ to bằng hai vò đá, bên cạnh có một hàng chữ dưới chân bị một lớp tuyết mỏng che phủ, tuyết trên chuông dường như có dấu lau quét...”

“Tuyết lớn thế này, ai đến trước chuông làm gì?” Khang Hy hỏi.

“Đúng vậy, Tra Y Hoàng cũng kinh ngạc, bèn đến trước khom người nhìn phía dưới chuông, thấy bên trong có một cái giỏ tre, thấy kỳ lạ bèn sai mấy tùy tùng hè nhau nhấc lên.”

“Trong đựng cái gì?”

“Không ngờ nhấc cả buổi, cái chuông như mọc rễ, không lay chuyển chút nào. Tra Hiếu liêm càng thấy kỳ, ông ta cũng không mời bạn bè đến, mà dứt khoát ngồi ngay dưới hiên uống rượu ngắm tuyết, đợi người đến lấy giỏ.” Nàng Tô bình tĩnh nói, dáng như tự mình chứng kiến cảnh đó. Khang Hy cũng nghe say sưa. “...Chừng sau nửa canh giờ, một người ăn mày lội tuyết đi tới, chỉ khoảng trên dưới hai mươi tuổi, đem đặt bên cạnh chuông một đồng lương khô, một tay đỡ chuông lên, còn tay kia bốc lương khô bỏ vào trong giỏ, đầu năm sáu lần mới bỏ xong, sau đó đập chuông lại rồi bỏ đi.”

“Một lúc sau thì trở lại, ng ồi trên đám tuyết trước cái chuông coi như không thấy ai, nhấc chuông lên, nhặt một miếng lương khô mà gặm, ăn xong lại nhấc lại lấy, dễ như mở rương vậy.”

“Quả thật là người kỳ việc lạ.” Khang Hy kêu lên kinh ngạc.

“Quả vậy!” Nàng Tô nói: “Tra Hiếu liêm bỗng thấy kinh sợ, bèn đi tới chỗ người đó, đứng sau lưng ném ra một câu “Nam nhi hảo hán như vậy, vì sao phải đi ăn mày?””

“Người ăn mày quay đầu nhìn Tra Hiếu liêm, vừa ăn vừa nói: “Nam nhi hảo hán không làm anh hùng, thà đi ăn mày!””

“Nói hay lắm!” Khang Hy than: “R ồi sau thế nào?”

“Tra Hiếu liêm bỗng động lòng, thở dài nói: “Nghe người ta nói, ở thành Hải Ninh có người ăn mày, tay không cầm gậy, miệng như ngâm tẩm, quần áo rách bươm, ăn ba bữa không no nhưng không có vẻ đói khổ, người ta gọi là “Ăn mày sắt”, có phải là ông không?””

Lúc này Khang Hy bỗng hiểu ra, nói: “Té ra do vậy mà Ngô Lục Nhất có tên hiệu “Ăn mày sắt”.

“Người đó nói: “Phải, tôi chính là Ăn mày sắt! Hiếu liêm lại hỏi: “Uống được rượu không?””

““Ăn mày sắt” cười ha hả nói: “Không uống được rượu, làm sao xem là đại trượng phu?””

“Thế là Hiếu liêm mời ông ta vào hiên nhà, hai người ng ồi đối mặt uống rượu. Hiếu liêm một ly, “Ăn mày sắt” một vò, uống tới ba mươi hiệp, “Ăn mày sắt” mặt không biến sắc, Tra Hiếu liêm đã say ngất ngư, nói: “Tửu lượng của ông quả là như biển!” R ồi trở về, say lão đảo.”

“Tên họ Tra này cũng thật hào phóng!” Khang Hy khen, có ý khâm phục.

“Tối đó tỉnh rượu, Tra Hiếu liêm nghĩ rằng, trời lạnh giá như thế này, sao không mời “Ăn mày sắt” về nhà tránh tuyết? bèn sai người mang áo lông và áo dài của mình đến miếu Quan âm, “Ăn mày sắt” nhận đồ nhưng không cảm ơn.”

“Buổi chiều hôm sau, Tra Hiếu liêm đi thăm “Ăn mày sắt”, thấy ông vẫn chân trần, lò tay áo bèn kinh ngạc hỏi: “Áo lông và áo dài ta sai đem tới cho ông đâu?””

““Đổi rượu uống rồi.” “Ăn mày sắt” cười nhạt: “Đi ăn xin thì đồ đạc đó có ích dụng gì?””

“Hiếu liêm cảm thấy không thể đối đãi bằng lừa với người này, bèn hỏi kỹ gia cảnh, mới biết “Ăn mày sắt” là con nhà gia thế, cha Ngô Đạo Đại là Quan sát thời nhà Minh, sau khi cha chết đạo nhà suy sụp biến thành ăn mày, đi khắp thiên hạ. Trong khi chuyện trò, Ngô Lục Nhất bàn đến Giang Nam địa thế núi non, sông ngòi hiểm trở, dùng binh bố trận, ý nào cũng hợp nhau...”

“Tra Hiếu liêm hoảng kinh nói: “Ngô hiên đệ, ta đánh giá sai em rồi! Em là anh tài trong nước, lại coi là bạn nhậu, quả là bất kính biết bao!””

Khang Hy nghe đến đó, cảm thấy máu nóng chạy khắp người, phần chấn không biết nói sao cho phải.

“Sau đó, Tra Hiếu liêm mời Ngô Lục Nhất về nhà, hàng ngày đối đãi như khách quý, nói: “Hiên đệ là giao long, tạm thời ở trong bể nhỏ nhà tôi

một thời gian. Ngày nay thiên hạ đại loạn, không phải buồn anh hùng không có đất dụng võ.””

“Tra Hiếu liêm cũng xứng là một vị anh hùng. Không có con mắt anh hùng sắc sảo, làm sao nhận biết được anh tài chân chính!” Khang Hy nói: “Về sau như thế nào?”

“Quân Đại Thanh ta vào Quan Trung, H ồng Thừa Trù đánh tới Triết Giang, Tra Hiếu liêm trừ tính giúp cho “Ăn mày sắt”, để ông ta đầu quân vào H ồng Thừa Trù. Ông từ Phúc Kiến đánh đến Quảng Châu, huyết chiến dư trăm trận, công lao không kém hơn Ngao Bái. Trước kia nghe nói đã có làm Tu ần phủ, Tri phủ, sau mới tấn phong làm Cửu môn Đ ề đốc.”

Nghe đến đây, Khang Hy thở ra nhẹ nhõm và hỏi: “Thế họ Tra vì sao phải giam vào ngục?”

“Ngô Lục Nhất từ Tu ần Châu sai người tới Hải Ninh tìm Tra Hiếu liêm mới hay nhà Tra Y Hoàng bị nạn binh đao, bệnh tật quật ngã, bán chữ sinh sống. Ngô Lục Nhất cho ngay ba ngàn lượng vàng, giúp Tra Hiếu liêm dựng lại nghiệp nhà. Hiếu liêm du ngoạn trong vườn hoa của “Ăn mày sắt”, tình cờ khen một câu về hòn non bộ trong vườn. Ngày hôm sau, “Ăn mày sắt” liền sai người dỡ ra, dùng tàu chiến đưa thẳng về Hải Ninh. Đức Vạn tuế nghĩ xem tình nghĩa đến mức nào!”

“Ông ta chỉ là Tri phủ sao có nhiều tiền thế?” Khang Hy kinh ngạc hỏi.

Nàng Tô cười đáp: “Hoàng thượng cái gì cũng hỏi đến cùng – lông cừu sinh ra trên thân cừu, những năm chiến tranh, vị tướng cần quân nào không phải là núi vàng biển bạc!”

Khang Hy gật đầu: “Cũng là số mạng, có một người tên Trang Đình Long, không có việc gì làm, ng ỗ viết ra quyển sách nói về tri ều Minh trước gọi là *Sơ lược lịch sử Chu tướng quốc*. Người viết tựa nghĩ đến Tra Hiếu liêm danh vọng lớn, không nói không rằng ghi tên ông ta vào sách. Khi Đức Thuận Trị tra cứu quyển sách đó, li ền bắt ông ta.”

“Hà?”

“Ngô Lục Nhất cuống lên, mời một vị tiên sinh họ Hà, là một cây bút lớn viết số tấu thay ông ta, một tháng liên tiếp dâng bảy tờ số, nhất quyết dùng chức quan của mình đổi lấy mạng sống cho Tra Hiếu liêm. Nể mặt ông lão Hồng và công danh tình nghĩa họ Ngô, Tra Y Hoàng mới thoát chết.”

Nói đến đây, nàng Tô cười. “Đức Hoàng thượng ngài tha cho ông ta khỏi tội tù, Ngô Lục Nhất chẳng lẽ không cảm kích báo ơn ngài sao?”

Nghe xong câu chuyện này. Khang Hy ng ỗ yên lặng rất lâu.

Ngụy Đông Đình bàn xong việc ra khỏi phủ Sách Ngạch Đ ồ đã là nửa đêm, lúc đó gió mưa đã tạnh, ánh trăng từ trong đám mây tỏa ra trong trẻo, ven theo ngõ phố không có tiếng người, khiến người ta có cảm giác th ần bí khó tả.

Kết quả bàn bạc của ba người là tổ chức ra Thiếu niên B ố kho, việc bắt giữ Ngao Bái đương nhiên phải do anh ra tay. Chàng nghĩ mình phải dốc hết lòng trung thành với Thánh thượng, cảm thấy toàn thân hăng lên; nghĩ tới thế lực Ngao Bái gi ăng đ ầy khắp kinh thành, lòng lại tr ầm lắng, rốt cuộc phải chọn những người như thế nào? Trong bụng đang đi ể m lại từng tên những người quen thuộc đánh giá phẩm hạnh và tài năng họ, chỗ

mạnh, chỗ yếu, nêu ra hàng loạt người tốt, có Tôn Điện Thần, Trương Vạn Cường, Triệu Phùng Xuân, Lang Thâm, Minh Châu... không ngờ tả cương thẳng tới ngõ Vĩ Tử phía đông bắc cửa Tây Trục. Anh bỗng nghĩ chỗ này cách quán Duyệt Bằng không xa, chi bằng đi gặp Hà Quế Trữ, mang ông ta đi ngay trong đêm. Nếu ông ta không chịu, thì cũng đành giết chết phi tang cho xong chuyện.

Chàng không dám nghĩ nhiều, quay đầu ngựa, quất một roi phóng thẳng về phía quán Duyệt Bằng. Vừa qua khỏi một hồ lau to bên đường, đã thấy một đội tuần đêm xách đèn lồng từ phía trước đi lại, từ xa đã hô to: “Ai cưỡi ngựa phía trước? Lại đây!” Chưa kịp nói hết, đám người đó đã phóng ngựa tới nơi.

Thấy Ngụy Đông Đình mặc sắc phục Thị vệ bậc ba, đám người kia cũng không dám thất lễ. Tên cầm đầu bước lên vái chào rồi nói rằng: “Tiêu Hạ vấn an đại nhân, dám hỏi đại nhân đi đâu đêm khuya thế này?”

Ngụy Đông Đình đang định trả lời, nhưng nảy ra một ý, liền nói: “Ta là thị vệ cung đình, mới bàn chuyện ở phủ Ngao Trung đường xong tới đây, thích đi chơi một chút.” Tên tuần đêm cười nói: “Xin lỗi đại nhân, bọn em đang làm nhiệm vụ, xin đại nhân cho xem giấy phép, mới cho đi được.” Ngụy Đông Đình nghe giọng nói người này có hơi quen quen, bỗng cảnh giác đáp lại không cần suy nghĩ: “Ta đến phủ Ngao Trung đường có việc, bọn bay dám vô lễ như vậy sao?”

Người đó cười nhạt nói: “Kinh thành này là của Thiên tử, ngay cả Ngao Trung đường tới đây cũng phải trình giấy tờ mới cho đi được!”

Ngụy Đông Đình đang định nổi cáu, nhìn qua ánh sáng đèn thấy người đứng trước mặt là Mục Tử Húc trước kia từng kết nghĩa anh em với mình

ở cò tả Khách Lạ Tầm, liền quay người xuống ngựa cười ha hả nói: “Anh bạn, anh muốn bắt ta chăng! chắc là mời ta ăn thịt chó hả?”

Mục Tử Húc kinh ngạc đi gần lại, liếc mắt nhìn thấy Ngụy Đông Đình, liền ném roi ngựa, quay người chào: “Té ra là đại ca! Anh làm chúng tôi suy nghĩ khổ sở.” Ngụy Đông Đình vội bước tới đỡ đây, hỏi: ““Lừa bướng” và Tư Hách đâu?” Trong đám đông, hai người nghe nói đến tên mình đã vọt lên nắm tay, nhảy lên reo cười.

Nguyên khi ở Khách Lạ Tầm, tay Mục Tử Húc này vốn là một tên trộm ngựa nổi tiếng, h dẫn mấy tên vô lại trộm thịt mất con chó quý của Ngụy Đông Đình, Ngụy Đông Đình tìm đến tận nhà, mấy tên kẻ cướp đang chén thịt chó, nhưng đều không biết anh ta, nên mời ngồi cùng ăn. Ngụy Đông Đình thích tính hào hiệp của bọn họ liền xuất tiền mua một vò rượu to, uống suốt đêm, sau kết nghĩa thành anh em. Vì Ngụy Đông Đình thân phận cao quý không ai muốn làm trưởng anh chàng nên cùng tôn chàng làm đại ca.

Xa cách nhiều năm, Ngụy Đông Đình mới nhìn thấy họ trong lòng làm sao không vui, mừng vui một chặp, Ngụy Đông Đình mới hỏi: “Mấy người sao cũng tới kinh sư?”

Tư Hách cười nói: “Đại ca biết đó, anh em chúng tôi không nhà, chỗ nào có cơm ăn thì tìm đến đó. Hồi đó đại ca đến Nhiệt Hà chưa bao lâu thì Khách Lạ Tầm bị khoanh đất, bà con bá tánh chạy tán lác hết trơn, bọn em ở đó mà chết đói à? Vội chạy sang Nhiệt Hà để dựa dẫm đại ca, nghe nói đại ca đã đến kinh sư. Bọn em bàn nhau, chạy tới kinh sư...”

“Khổ cho mấy người đường xá xa xôi.” Ngụy Đông Đình rất cảm động “E có hơn ba ngàn dặm nhỉ?”

“Lừa bướng” cười nói: “Bọn em chuyên buôn bán thứ không cần vốn thì sợ gì đường xa!” Ngụy Đông Đình nghe bỗng bật cười ha hả.

Mục Tử Húc cười hỏi: “Đại ca trước không phải làm ở phủ Nội Vụ? Bây giờ sao ngon lành, vừa là Thị vệ của Hoàng thượng, lại ở trong phủ Ngao Trung đường?” Ngụy Đông Đình cười hì hì: “Sự thực là làm cho Hoàng thượng, còn nói Ngao Trung đường là muốn hù tụi bay cái chơi!”

“Chà, suýt nữa là hiểu lầm rồi!” “Lừa bướng” nói: “Ai hay đại ca càng nói ở phủ Ngao Bái tới, càng gây khó cho đại ca! Đừng thấy bọn em xấu xí, đã nắm quyền trong tay thì phải ra tay chứ!”

Ngụy Đông Đình chợt nghĩ ra: “Đây chính là mấy tay cừ khôi, đều là dân vong mạng không nhà, không nghề nghiệp, đang lo không tìm ra người!” Rồi cười nói: “Ở đây có mấy anh em? Đại ca xin mời chiêu đãi tất!”

Mục Tử Húc cười nói: “Tất cả mười hai người. Các anh em, tới đây ra mắt Ngụy đại nhân!” Chín người lính thấy đầu lĩnh của mình kết nghĩa anh em, lại là một nhân vật như vậy, liền nhất tề bước tới vái chào: “Thế là phải tốn tiền của Ngụy đại nhân rồi!” Ngụy Đông Đình cười nói: “Đâu có phải tốn tiền của ta, ông chủ quán Duyệt Bằng là bạn ta, chúng ta nhân trời còn tối tới đó quấy anh ta một chút thôi!”

Một đoàn người vừa đi vào hẻm, đã thấy phía xa bảy tám người xách đèn lồng, khênh một người. Mấy người đó thấy có người tới, ngừng một chập rồi quanh vào một ngõ hẻm, đi về phía đông. Ngụy Đông Đình đã nghi trong bụng, hết sức chú ý, vội gọi Mục Tử Húc ra nói nhỏ câu gì. Mục Tử Húc quay đầu quát to một tiếng: “Ai phía trước? Đứng lại!” Số người kia hoảng loạn càng chạy mau hơn.

Mục Tử Húc phân công: “Em Ba, em Tư, hai em cưỡi ngựa vòng qua phía bắc chặn bên đó, chúng ta bên này, hai bên ép lại, xem bọn chó chúng nó chạy đi đằng nào!” Ngụy Đông Đình nói: “Ta cũng đi chặn.” Rồi cùng “Lừa bướng”, Tư Hách lên ngựa phóng đi.

Bọn người nghe tiếng vó ngựa dồn dập, vội vàng bỏ chạy. Vừa mới vào tới ngõ hẻm, ba người bọn Ngụy Đông Đình đã phóng tới, quay ngang ngựa chặn đường. “Lừa bướng” không cần phân giải, chiếc roi ngựa phóng tới trước vút một tiếng, mồm quát: “Súc sinh! Điếc à!” Ngụy Đông Đình liếc mắt nhìn, bỗng kêu thán một tiếng: “Hồng rỗi!” Người bị dây thừng trói chặt cứng, mồm nhét đầy giẻ rách chính là Hà Quế Trụ.

Tên to đầu là một tên cao to mặc quần áo đen, bím quăn quanh cổ, lưng dắt dao. Những người khác đầu mặc áo chèn màu nước biển. Thấy tên đi đầu bị roi quất cho máu me đầy mặt, tên to đen bỗng tức giận. Đang muốn làm dữ, thì nghe Ngụy Đông Đình ngẩng trên ngựa lạnh lùng hỏi: “Bọn bay là ai? Trói người ta đưa đi đâu?”

Tên to đen thấy Ngụy Đông Đình mặc sắc phục thị vệ, lại thấy Mục Tử Húc phía sau chen tới, thấy không thể xử cứng, bèn bước tới vái chào: “Tại hạ Lưu Kim Tiêu, hiện phục dịch ở phủ Ban Bối Nhĩ Thiện. Người này tên Tiểu Tử Kỳ, là nô tài ở phủ Ban, vì ăn cắp đồ bỏ trốn, ông chủ sai chúng tôi bắt tra hỏi, không ngờ gặp...”

Ngụy Đông Đình thấy hắn nói lung tung, biết cũng là tay giang hồ lão luyện, cười nhạt nói: “Có giấy phép không?” Tên cao to vội nói: “Vì quá gấp nên không mang theo. Nếu Đại nhân không tin, cho tùy tùng đến chỗ Ban đại nhân hỏi thì rõ. Nếu không, tại hạ sai người về lấy cũng được!”

“Không có giấy phép phủ Thuận thiên là vi phạm quy chế ban đêm!”
Ngụy Đông Đình quát to: “Anh em, bắt lấy hắn!”

Mục Tử Húc đáp “Dạ”, rồi phất tay một cái, mười mấy người cầm dao ừa xông lên định ra tay. Trong lúc kinh hoàng, Lưu Kim Tiêu trở nên cứng rắn, chắp hai tay nói: “Tiêu hạ mệnh dặn xin thỉnh giáo đài phủ quý tính. Người này quả thực là gia nô phủ tôi...” Ngụy Đông Đình quát một tiếng cắt đứt: “Chúng ta phụng dụ hành sự, ai đi nghe bọn bay nói bậy nói bạ! Ngày mai mi tới Nha môn Tuần phòng phân giải!”

Lưu Kim Tiêu rút dao ra, nói giọng hung hăng: “Vậy thì đừng trách tiểu nhân vô lễ”, đang nói, Mục Tử Húc đã vòng tới sau lưng. Anh ta xuất thân là giặc cướp, bước chân cực nhẹ, Lưu Kim Tiêu không biết tí gì... bỗng cảm thấy vai tê như sét đánh, đã bị Mục Tử Húc tước mất vũ khí, Mục Tử Húc một tay đỡ gạt cánh tay hắn, còn tay kia giờ đoạn kiếm kề trước cổ hắn nói: “Còn dám vô lễ à?” Tư Hách, “Lừa bướng” cùng bước lên trước, đẩy người khiêng Hà Quế Trụ ra, kéo ông chủ quán dậy, không biết Ngụy Đông Đình cần người này làm gì, nên không mở trói.

Lưu Kim Tiêu bị mất vũ khí, mềm vẫn cứng cỏi như không, gồng cổ lên nói: “Mi có giỏi thì cứ giết ta đi!”

“Lừa bướng” tức khí, quát to lên: “Ta đây đã giết biết bao nhiêu người rồi, có thêm một cái đầu lưu manh của mi thì can hệ gì...” bước lên mấy bước nắm lấy ngực Lưu Kim Tiêu cười nói: “Trời đang nóng, cho mi giải nhiệt một chút!” Anh lấy đoạn kiếm của Mục Tử Húc định đâm vào ngực hắn.

“Người anh em!” Ngụy Đông Đình đã cướp lại được Hà Quế Trụ, không muốn làm sự việc thêm nghiêm trọng, liền chặn lại nói: “Đừng làm

bắn tay mình!”

Lưu Kim Tiêu thấy anh không dám giết người, nên đâm ngang ngạch nói liêu: “Mi là thần miếu nào mà lớn hơn Ban đại nhân?”

“Lừa bướng” giận quá, dắt dao vào thắt lưng, hai ngón tay như dùi nhọn đâm thẳng vào mắt phải Lưu Kim Tiêu, lòi ra tròng mắt tươi nguyên. “Không cho mi biết chút lợi hại thì mi chẳng hiểu được Mã Tam gia có ba con mắt!” Tên Lưu Kim Tiêu gào lên như lợn chọc tiết, vùng thoát ra, nhưng bị Mục Tử Húc phía sau khóa chặt, không nhúc nhích được! Những người đi theo thấy anh chàng lùn mắt mũi trông ngay thẳng mà tính khí tàn nhẫn như vậy, ai nấy đều lắc đầu run như cầy sấy. “Lừa bướng” ném tròng mắt cho Tư Hách, nói: “Nhận lấy, tốt nhất là dầm rượu!” Rồi lại hỏi: “Lưu Kim Tiêu, con mắt này cũng cho anh mài chứ?” Lưu Kim Tiêu đau đớn toàn thân phát run lên, không nói được tiếng nào, chỉ nhắm con mắt ràn rụa thịt máu tươi, lắc đầu lia lịa.

Ngụy Đông Đình “hừm” một tiếng, nói: “Hôm nay dạy cho mi một chút xiu cho mi hiểu biết, thành Bắc Kinh còn chưa đến phiên họ Ban!” hất đầu một cái, mang theo Hà Quế Trụ hùng hổ kéo đi.

Sử Long Bưu hối hận quy phụ triều Thanh
Ban học sĩ lật ngửa bài ở phủ Ngao

Bọn Ngụy Đông Đình đi gấp nửa canh giờ mới dừng lại, xuống ngựa mở trời cho Hà Quế Trụ, cởi tháo miếng giẻ lau bàn trong mồm Hà Quế Trụ ra: “Ông chủ, lần này chùi sạch miệng rồi, mười năm không cần súc miệng...”

Hà Quế Trụ thở dài một tiếng, dậm chân trách móc: “Hay cho Ngụy gia, anh làm tôi sắp nghẹt thở, sao không tháo sớm cho tôi một chút?” Ngụy Đông Đình nói: “Anh mà kêu ra tên tôi thì chẳng là phiền phức lắm sao!” Nói xong cười ha hả.

Mục Tử Húc kinh ngạc hỏi: “Đại ca, đây là...?” Ngụy Đông Đình nói: “Đây là ông chủ quán Duyệt Bằng, họ Hà tên Quế Trụ, vốn định tới ăn quán ông ta, không ngờ đêm nay lại ăn của ta! Thôi, đi đến chỗ ta, chúng ta ăn cho thoải mái!”

Trở về nhà Ngụy Đông Đình ở cầu Hồ phường đã là canh tư. Hai người Sử Long Bưu và Minh Châu ai cũng có nỗi niềm riêng, cứ trần trọc day trở trên giường không sao ngủ được. Ông lão gác cửa đã có tuổi, buồn

ngủ quá sức, ng ấ ngủ gục trên chiếc ghế dài. Đ ầy t ớ trong nhà mở cửa cho Ng ụy Đ ồng Đ ình vào, không gây tiếng động lớn, cả đoàn người im lặng đi qua phòng khách vào sân sau, Minh Châu, Sử Long Bưu đã dậy đón. Ng ụy Đ ồng Đ ình dặn dò Mục Tử Húc: “Mấy anh em này ở nhà phía đông, chúng ta qua bên này, đêm nay không ngủ được r ấ, mọi người uống rượu chơi nhé!” Và dẫn họ vào nhà phía tây.

Minh Châu thấy Ng ụy Đ ồng Đ ình mặc sắc phục võ quan Tam phẩm mới toanh, dưới ánh đèn sáng chói, li ền nói một cách hâm mộ: “Ca ca một đêm thăng li ền ba bậc, tiểu đệ xin chúc mừng.” Lúc đó mọi người mới nhìn thấy Ng ụy Đ ồng Đ ình đêm nay quân phục chỉnh t ề rực rỡ – mũ to đính san hô đỏ, áo dài phía dưới thêu kim tuyến có sóng màu nước biển, phía sau áo khoác ngoài đeo một thanh kiếm dài tua bạc khảm ngọc, cả người trên dưới đ ầu mới toanh, thật là oai vệ.

Ng ụy Đ ồng Đ ình để mọi người ngắm thấy xấu hổ bèn hai tay cởi kiếm ra nói: “Đây là Thánh thượng tự tay ban cho tiểu đệ, không dám hưởng một mình, các vị hãy xem đây.” “Lừa bướng” tính nóng li ền bước lên định rút kiếm ra xem. Ng ụy Đ ồng Đ ình trịnh trọng nâng kiếm qua đ ầu, sau đó để lên bàn, lùi lại một bước, r ấ cúi xuống vái một vái. Mọi người thấy chàng cung kính như vậy, cảm thấy rất kính phục.

Minh Châu bước lên nâng bảo kiếm ngắm nghía, r ấ rút ra, vừa tuốt ra khỏi vỏ cảm thấy lạnh người, lắ một cái, chói sáng rực khắp cả phòng. Minh Châu thất kinh nói: “Đây chính là kiếm Thái Tổ đã mang, sao mà có duyên rơi vào tay ca ca? Quả thật là ngộ ớn đặc biệt!” Ng ụy Đ ồng Đ ình cố ghìm cơn xúc động, đem chuyện vua Khang Hy ban kiếm ở điện Văn Hoa kể tỉ mỉ cho mọi người nghe. Nói đến cuối, nước mắt trào ra: “Nay Thánh thượng ban kiếm cho ta, là mong ta lập công lao lớn. Thánh thượng xem ta

như sĩ phu, ta phải báo đáp như sĩ phu. Ngụy Đông Đình dù tan xương nát thịt, thân phân trăm mảnh cũng phải báo đáp ơn tri ngộ!”

“Một tướng nên công, xương khô chất đống.” Sử Long Bưu thở dài nói có nhiều ẩn ý: “Những người cầu công danh các anh trong lòng xem ra không giống gì bá tánh.”

Mọi người đang chìm đắm trong tâm trạng thành khẩn, nghiêm trang, nghe được lời này vô cùng kinh ngạc. Ngụy Đông Đình nghĩ đây là dịp tốt nhất để dò xét Sử Long Bưu, liền cười nói: “Lão bá, ngài xem tôi là loại người thấy lợi quên nghĩa tình chăng?”

Tâm tình Sử Long Bưu cực kỳ phức tạp, ông bật lửa châm thuốc hút một hơi, hồi lâu than rằng: “Không thể nói như vậy. Người Mãn Châu vào Quan Trung hơn hai mươi năm rồi, cuộc sống bá tánh chưa thấy khá lên chút nào. Ở đây anh nói cảnh ngộ phi phạm của đại trượng phu, nhưng ở phía tây thành đầu người bêu giữa chợ, không ít kẻ bán vợ đợ con! Thật là thảm!”

“Điêu lão bá nói là có thật,” lòng Ngụy Đông Đình nặng nề, nói: “Nhưng ai làm cho họ bỏ nhà xa quê lưu lạc tới bước này? Hoàng thượng năm nay còn chưa đầy mười lăm tuổi!”

Sử Long Bưu im tiếng. Ngụy Đông Đình biết mình đã điếm trúng huyệt, nói tiếp: “Từ năm Thuận Trị thứ tư khoanh đất đến Khang Hy mấy năm nay lại khoanh lại đổi, dân đen thiên hạ chết vì lạnh, đói không biết bao nhiêu, lão bá không nói tôi cũng biết. Năm ngoái tôi theo Hoàng thượng đi săn ở Mộc Lan, trên đường đi đã nhặt mấy chục xác người chết đói, Hoàng thượng buồn đến rơi lệ, lệnh cho nhặt chôn, nói: “Đều là do ta sai lầm gây nên...” Chàng liếc nhìn Sử Long Bưu nói tiếp: “Chúng tôi còn

nhìn thấy một người cha và một bé gái, đưa bé đói đến nỗi mặt tái ngắt, trên đầu cắm cọng cỏ, thấy chúng tôi đến gần tưởng là chủ mua, vừa kinh vừa sợ, người run bắn rúc đầu vào lòng ông già khóc rưng rức “Cha ơi đừng bán con, con biết đan chiếu cỏ, biết nấu cơm, con xin cơm, làm cô dâu bé... đầu được... cha ơi... cha không thương con sao?” Vừa khóc vừa kéo đánh ông già... Hoàng thượng lập tức lấy hai mươi lạng bạc thưởng cho họ, mà không dám nhìn họ... Đó còn nói Hoàng thượng không thương dân, không có tấm lòng nhân sao?”

Nghe tới đây, Sử Long Bưu nét mặt vẫn bình thản, một hồi sau mới hỏi: “Một mặt hạ chiếu cấm chỉ khoanh đất đổi đất, một mặt triêu thần lại khoan nhượng, đổi nhượng, đó là nghĩa làm sao?”

“Đúng là như vậy.” Ngụy Đông Đình nói: “Đây chính là ý chỉ thực sự mà Hoàng thượng triệu tôi đêm nay, Hoàng thượng nói cứ nói, quan cứ làm theo lệ cũ, thiên hạ làm sao thái bình?”

Ngụy Đông Đình nhận ra đúng bản tính ngoài cứng trong mềm của Sử Long Bưu nên châm biếm không chút thương tình: “Lão bá nghĩa hiệp hơn người, ngang dọc giang hồ mấy chục năm, mang tên “La Hán sắt”, là hảo hớn tột bậc, xin tha lỗi cho thằng cháu mạo muội, không biết rốt cuộc lão bá đã cứu được mấy vạn người?”

Lời này nói ra quá nặng, mọi người đang lo Sử Long Bưu không chịu nổi, Ngụy Đông Đình lại cao giọng: “Đây không phải là chuyện giết mấy tên tham quan, cũng không phải là việc khôi phục lại nhà Minh. Hiện nay Hoàng thượng quyết chí đổi mới chính trị, vực dậy dân sinh mà trong thì có gian thần, ngoài thì phiên trấn hết sức cản trở, ngôi vua ngỗ không vững, tính mạng cũng không bảo đảm...” Nói tới đây, Ngụy Đông Đình

bỗng quay về phía Sử Long Bưu vái lạy, lên giọng hỏi: “Cứ như hoàn cảnh hiện nay của cháu đây mà xét, dám xin hỏi lão bá nên làm thế nào? Nên giúp Hoàng thượng? Hay là Ngao Bái? Ngô Tam Quê? Hoặc người nào khác?”

Sử Long Bưu thấy xấu hổ và cùng đường, vội hai tay đỡ Ngụy Đông Đình dậy: “Hiền đệ không cần nói nữa. Ta đã sống uổng phí năm mươi năm rồi, mà cũng không hiểu lẽ!” Ông đỏ mặt ngối xuống thở dài: “Thực tình không dám giấu, ta và Giám Mai vào kinh tìm anh, vốn định gây dựng sự nghiệp khôi phục nhà Minh, bây giờ thì người và việc đều không nên. Giám Mai vào phủ Ngao làm nô tỳ, cũng thường gặp mặt ta... có đi đâu...”

“Hả!” Minh Châu bỗng buột miệng kêu lên: “Tôi hiểu rồi, lão bá vào kinh chính là vì Vĩnh Lịch Nam Minh...”

“Im ngay!” Ngụy Đông Đình quát nhỏ, “Đâu có, Vĩnh Lịch đã chết từ lâu rồi!” “Minh Châu nói không sai, anh cũng không nên che giấu.” Sử Long Bưu cười nói: “Nói khó nghe một tí, ông ta như một tên do thám, đêm nay nghe anh thuyết lý, ta mới hiểu ra, Vĩnh Lịch so với Khang Hy quả không bằng một con giun!”

“Chúng ta không nói chuyện ấy nữa.” Ngụy Đông Đình nói: “Lão bá phong độ hơn người, nếu gặp được minh chủ thì sự nghiệp còn dài!”

Mục Tử Húc, Tư Hách, “Lừa bướng” và Sử Long Bưu, mấy người xúm lại dưới ánh đèn ngắm kiếm, Minh Châu lòng vẫn rất kích động, bưng chén rượu lên, ngược đầu uống cạn, đi mấy bước, ngâm trong miệng:

*Suôi rồng một hội gió mây
Có thanh kiếm báu trong tay sáng ngời*

*Kiểm này chặt nước sông Trời
Đem dòng nước ngọt cho người trần gian.*

Ngụy Đông Đình bất giác cười nói: “Người anh em chí khí lớn biết bao!”

Minh Châu đã ngà say, cười lớn nói: “Nếu nói về tài năng, tuy không bằng anh, nhưng cũng tạm được, chỉ phải trông không tấm lòng báo quốc. Thời chẳng, mệnh chẳng?” Cũng có hơi ngông, nước mắt tự nhiên chảy ra. Sử Long Bưu, Mục Tử Húc, Tư Hách cũng xúc động trước tâm tình này, họ lặng im không nói; “Lừa bướng” chỉ biết thừa gió bẻ măng, giết người đêm tối, chứ không hiểu được đi đâu này, chỉ biết ng ẩ uống từng chén rượu to.

“C ần chi phải than bò trắng răng!” Ngụy Đông Đình bước lên vỗ nhẹ vai Minh Châu, cười nói: “Chú em, anh hùng tạo thời thế, sự việc do người làm mà!” Mọi người bỗng cảm thấy lời anh có khác, đều quay mặt nhìn anh, Ngụy Đông Đình ánh mắt sáng ngời mỉm cười không nói, Minh Châu ngờ ngác hỏi: “Thời thế nào?”

“Chư vị,” Ngụy Đông Đình thôi cười, vẻ mặt trang nghiêm nói: “Có muốn cùng Ngụy Đông Đình tôi lập công danh không?”

Mục Tử Húc cười nói: “Chạy về kinh chính là để nhờ vả đại ca, sao lại không chịu?”

“Như vậy thì được!” Ngụy Đông Đình nói: “Hoàng thượng lệnh cho tôi chọn những trang thanh niên có chí, cùng với Hoàng thượng luyện tập võ nghệ để ứng phó với chuyện bất trắc, các vị ng ẩ đây hôm nay nếu đ ồng lòng cùng làm việc này, chẳng sợ sau này không có dịp lập công!”

Ba người Mục Tử Húc lập tức vui vẻ nói: “Chúng tôi xin làm theo đại ca vậy!” Sử Long Bưu cũng nói: “Nếu dùng được thì tôi cũng xin góp một tay.” Riêng Minh Châu ngẩn ngơ nói: “Anh đây trời gà không nổi, làm sao theo được các em?”

“Việc của anh càng hay!” Ngụy Đông Đình nói: “Cùng Hoàng thượng học với Ngũ tiên sinh, tôi đi làm chuyện võ nghệ.” Minh Châu bỗng vui vẻ ra mặt, nói: “Sau này anh có chút tiến bộ nào cũng đều nhờ ơn tiến cử của người anh em!”

“Ông chủ,” thấy Hà Quế Trụ ngẩn im lặng ở góc phòng, Ngụy Đông Đình cười nói: “Anh đang nghĩ gì vậy?”

Hà Quế Trụ bu ãn r ãi đáp: “Chó cụp đuôi r ãi, còn gì mà suy nghĩ?”

Ngụy Đông Đình cười nói: “Khẩu khí to thật, Khổng Phu Tử cũng đã từng làm chó nhà tang! Tôi chuẩn bị vốn cho ông chủ, anh và Sử lão bá mở lại việc buôn bán ở phía ngoài cửa Tây tiện không? Chỉ cần mọi việc phải nghe bác Sử và tôi đi đầu khiển, đương nhiên cũng tạo dịp cho anh làm ăn kết quả!”

“Bạch Vân Quan?” Sử Long Bưu ngạc nhiên hỏi: “Chỗ đó đã bị Lý Tự Thành đốt phá tan tành r ãi, mở quán ở đâu, trừ phi miếu hội có chuyện buôn bán gì phải làm?”

Ngụy Đông Đình cười: “Chúng ta chủ yếu buôn bán lớn, buôn bán nhỏ chỉ là tẩm chẩn thôi!”

Sắp xếp một h ãi, mọi người đều vui cười h ò hởi, Hà Quế Trụ nói: “Tiếc là tiệc đã tàn r ãi, chứ phía sau quán tôi có chôn mấy vò rượu đã hai mươi năm nay, nếu không thì đêm nay gặp may r ãi.” Ngụy Đông Đình

cười nói: “Anh cứ tưởng chỉ một mình anh có rượu ngon sao? Mời mọi người uống thử rượu lâu năm tôi chôn ở sân sau nhé!” Ông gác cửa đã bị mọi người ồn ào đánh thức, bước vào đứng hầu, Ngụy Đông Đình bảo: “Ông già, ông đưa mấy người này đi đào hai vò rượu, ở hai nhà đông tây mỗi nhà một vò!”

Lưu Kim Tiêu được công về phủ Ban, gặp lúc Ban Bố Nhĩ Thiện đưa tiễn Thái Tất Đồ, thấy hấn máu me đầm đìa, hoảng kinh muốn tỉnh rượu, liền hỏi: “Làm sao vậy?”

Nghe mấy tên thân binh tranh nhau kể chuyện Tuần phòng nha môn cướp người vô lý, hấn đâm ra ngẩn ngại. Tuần phòng nha môn chính do hấn hết sức lôi kéo kết nạp mấy ngày gần đây, làm sao không nể mặt? Thấy Lưu Kim Tiêu hình dạng thảm thương cũng không nỡ quở trách, bèn nói cho qua chuyện: “Cũng không trách được bọn bay. Kim Tiêu bị thương, xuống nhà sau nghỉ ngơi, đợi tìm ra thằng nhóc đó ta sẽ trị cho.”

Hấn suốt đêm không ngủ được, cứ day qua trở lại trên giường, cô vợ bé ngày thường cũng chiều nhất rỉ tai khuyên can: “Việc Ngao Trung đường, ông lo lắng nhiều như vậy có đáng không?” Hấn rồi trí nói: “Những chuyện này, đàn bà đừng có xen vào!”

Không dè việc này đâm ra rắc rối. Hấn chỉ muốn bắt Hà Quế Trụ tra hỏi xong mới cùng Ngao Bái bàn phương cách. Ai ngờ ra quân đã bất lợi, buổi chiều chặn được tên tiến sĩ thôi, bị một ông già chặn bả ngăn cản làm hỏng việc, buổi tối đi bắt Hà Quế Trụ, lại gặp chính bọn Tuần phòng nha môn cướp đi, coi như xúi quẩy tới cùng.

Tịch thu nhà Tô Khắc Tát Cáp, bất ngờ lấy được bài sách của Ngũ Thử Hữu, theo địa chỉ tìm ra quán Duyệt Bằng. Ban Bỗ Nhĩ Thiện không tin một cử tử dám bạo gan như vậy, dám viết bài *Bàn về khoanh đất loạn nước* ngay ở giữa trường thi phủ Thuận Thiên! Không có ô dù mạnh làm sao hấn dám! Hơn nữa, Tô Khắc Tát Cáp chọn lấy về, càng chứng tỏ sự việc không đơn giản. Cho nên mấy ngày nay không ra tay bắt Ngũ Thử Hữu, chỉ sai mật thám tới uống rượu thăm dò, theo dõi quán Duyệt Bằng. Chẳng bao lâu phát hiện ra Ngụy Đông Đình cũng là khách thường xuyên của quán. Hấn mừng thầm trong bụng xem ra cá lớn sắp cắn câu rồi. Ai hay chỉ trong mấy ngày chẳng những Ngụy Đông Đình không đến, ngay cả Ngũ Thử Hữu cũng hạc vàng biệt tăm. Quả là kỳ quặc. Hấn có nước cờ của hấn. Hấn tự cho mình sáng suốt hơn Ngao Bái nhiều! Việc không kể to nhỏ, nhưng liên can tới cả bàn cờ, không làm sáng tỏ không được. Vào thế bí mới quyết định bắt Minh Châu, Hà Quế Trụ, mong tìm ra đầu mối. Nhưng hai việc liên tiếp xảy ra, làm hấn cảm thấy như có người khác đang cùng đánh cờ với hấn nhưng nước cờ nào cũng xuống tay trước. Thử hỏi làm sao lòng hấn không kinh hoàng?

Thực ra nghe cảnh ngộ của Lưu Kim Tiêu, bụng hấn không nghĩ là Tu ần phòng nha môn cướp người, tên thị vệ trẻ tuổi như Ngụy Đông Đình, chỉ không đoán ra bọn lính gác tu ần đêm này là người thế nào – quả là một mớ bòng bong, nhưng đã không nắm được chứng cứ thì làm gì được vị cận vệ cưng chiều của Hoàng thượng?

Trần trọc suốt đêm, mãi mới đến trời sáng. Ban Bỗ Nhĩ Thiện thức dậy vội sai bảo: “Chuẩn bị kiệu, đến Tu ần phòng nha môn!”

Đi tới giữa đường, Ban Bỗ Nhĩ Thiện suy đi tính lại, tốt hơn là không đi, chuyện lộ ra ngoài, ai ai cũng biết thì lập tức tin nhảm đồn ra khắp nơi,

quả là không tốt chút nào trong tình hình hiện tại. Thế rồi, đằng hắng một tiếng, lại bảo: “Quay kiệu đến phủ Ngao!”

Ngao Bái ban đêm uống nhiều rượu vẫn còn ngủ say. Quản gia thấy Ban Bỗ Nhĩ Thiện là khách quen thường lui tới nên không bẩm báo Ngao Bái, mà trực tiếp dẫn khách đến Hạc Thọ đường, thư phòng của Ngao Bái ở sân sau, để khách ngồi uống trà, nói: “Đại nhân tạm ngồi, để nô tài đi bẩm với Ngao Trung đường đại nhân!”

Ban Bỗ Nhĩ Thiện tiện tay thưởng cho hắn một tờ ngân phiếu năm lạng bạc: “Thôi khỏi, ta cũng không có việc gì hệ trọng, để ta ngồi đây một lát chẳng sao.” Tên quản gia cảm ơn, dạ vâng lia lịa rồi lui ra.

Ngồi một lát, hút hết hai điếu thuốc cảm thấy chẳng ý vị gì, Ban Bỗ Nhĩ Thiện chậm rãi bước ra ngoài sân. Tòa Hạc Thọ đường nằm ở phía đông sảnh hoa, có nước có gió, một cái cầu hành lang quanh co uốn khúc bắc trên hồ nước chạy thẳng đến nhà thủy tạ bên kia bờ. Đang trong mùa nóng nực, trời không mưa, mặt trời như đồ lửa, lá sen xanh biếc, một cây liễu bờ bên rủ cành xuống nước. Đứng dưới cây nhìn mặt nước, lòng người thanh thản nhẹ nhõm. Đang muốn nghĩ câu thơ hay, bỗng nghe tiếng gì rả rích trong rừng liễu um tùm, nghe như tiếng hai tên a hoàn đang kháo chuyện.

“Chị biết không?” Một đứa nói: “Hôm qua chị Tố Thu khóc suốt đêm, sáng nay dậy mắt đỏ hoe. Nói chuyện với chị ấy câu được câu chẳng, như người mất hồn vậy.”

Một đứa nói: “Thế có gì lạ đâu, Đức ông hà hiếp chị luôn, hôm qua lại uống rượu say... Chị Tố Thu hôm qua ngủ ở phòng Thái thái – lần trước nếu không có Thái thái bắt gặp”

“Đức ông cũng thật là... không phải tôi là nô tỳ nói vụng chủ sau lưng – quá háo sắc, tuổi cao như vậy rồi, tính tình gì lạ!”

“Chà?” Một đứa nói: “Mi là con nhóc, mới tí tuổi đầu, lo chuyện đó làm gì. Ôi, mi giữ cho chắc cọng cỏ của mi đi!”

Nguyên là hai đứa a hoàn đang chơi đấu cỏ gà. Ban Bối Nhĩ Thiện cười, đang định bước đi thì nghe đứa nói trước lại nói: “Em nói cho chị biết, hôm qua chắc là chị Tố Thu khóc vì chuyện khác, Đức ông mấy ngày nay đâu còn nghĩ tới chuyện đó, mấy vị đại nhân cả ngày cả đêm nhậu say mèm, nghe nói đâu như bàn bạc cái gì đại sự phải “tốn sức” đấy?”

Đứa kia cười ha ha nói: “Mặc họ tốn sức hay không tốn sức, việc gì đến bọn nô tỳ chúng mình – con nhóc hay trêu đùa như mi, dám giấu đi những con gà cỏ của ta!”

Ban Bối Nhĩ Thiện thấy ừ ừ trong đầu việc “phế lập” đã truyền đi từ miệng những tên nô tỳ! Ông ta bỗng rợn người “Hồng! Ở đây lớn nhỏ ba bốn trăm người, truyền vào những mồm miệng này thì nguy hiểm biết bao!” Đang định rời bụi cây vào nhà hỏi cho ra nhẽ, hai đứa a hoàn nghe có tiếng người vội quăng các thứ gà cỏ chuồn đi mất tăm.

Ban Bối Nhĩ Thiện kinh ngạc, phía sau có tiếng cười: “Ngài Ban, hoa rơi nước chảy xuân đi mất! Bây giờ mặt trời như đổ lửa, lẽ nào ngài còn lòng nghĩ đến xuân!” Quay đầu nhìn lại thì ra Ngao Bái, phía sau có một a hoàn cầm dù che mát. Ban Bối Nhĩ Thiện cười nói: “Tuổi tác ngập đầu rồi còn nghĩ gì đến xuân nữa!”

Ngao Bái cười nói: “Cũng chưa chắc, già mà còn khỏe, huống chi ngài vẫn còn là tráng niên!” Rồi thuận tay dắt Ban Bối Nhĩ Thiện đi vào Hạc Thọ đường.

Hai người phân ngôi chủ khách ng ẩ xuống, Ngao Bái chau mày nói: “Hôm qua để các anh diễn màn binh hiến c ầu cũ, đến bây giờ bụng vẫn phập ph ồng, bình tĩnh mà xét, quả là đáng sợ, cả đêm không ngủ được, trời sáng mới chợp mắt một lúc.”

Ban B ố Nhĩ Thiện nói nghiêm trang: “Trung đường! Đáng quyết mà không quyết, bị họa là cái chắc; trời cho mà không nhận, tội cũng phải gánh. Đầu là những lời nói phải đổi bằng mạng sống! Tiến hay lui, ngài phải suy nghĩ kỹ lưỡng.” Ngao Bái cười khan một tiếng: “Việc đã đến bước này, coi như đã cưỡi trên lưng cọp r ồi, có đi đâu cũng không phải với Tiên đế. Họ Ái Tân Giác La đối với tôi không có đi đâu gì xấu.”

“Trung đường vẫn là người có lòng nhân.” Nghe giọng điệu Ngao Bái dường như có ý nghi ngờ thiện chí của mình, Ban B ố Nhĩ Thiện cười nhạt, “Tôi cũng là Tôn thất! Theo lời Trung đường, cũng phải kiếm chút ân thưởng – việc thành r ồi, mong Trung đường đừng đi tu, học theo các vua trước nay mà phải theo Tôn thất Ái Tân Giác La tới cùng, nếu không tất sinh nội loạn trong tộc Mãn, đưa đến bước cả hai đầu thất bại. Bây giờ việc quan trọng trước tiên là cắt trừ vây cánh, giữ kín cơ mật chờ thời mà hành động.”

Ngao Bái cười ranh mãnh: “Hắn còn có vây cánh gì! Tô Khắc Tát Cáp mất đi, quyền quyết định ở trong tay tôi, còn gì phải lo lắng nữa?”

“Công khai thì không.” Ban B ố Nhĩ Thiện nói lạnh lùng. “Nhưng ngầm ng ầm thì khó nói.”

Ngao Bái hơi nhòm người lên, hỏi: “Ai?”

Ban B ố Nhĩ Thiện lắc đầu nói: “Hiện nay chưa biết nhưng có mấy việc làm người sinh nghi, ngu ý cho rằng ba người Mục Lý Mã nói thật

đáng ngại.” Rồi kể lại đầu đuôi mấy việc mình sắp đặt đầu thất bại cho Ngao Bái nghe.

Ngao Bái chăm chú lắng nghe, đối với những việc Ban Bối Nhĩ Thiện tự sắp đặt, trước kia ông cho là nhieu chuyện, bây giờ ông gật đầu khen hay: “Quả là ngài chu đáo quá! Xem ra trong ba người, họ Sách là chủ mưu. Hùng Tứ Lý chắc cũng có góp ý, mong mọi ở Ngụy Đông Đình bảo giá cũng coi là tâm ý bọn giặc đó! Nhưng ngài nói ra, tôi cảm thấy có chỗ còn lưỡng lự, Lão Tam gần đây ăn nói hể mở mồm ra là Khổng Mạnh, trích dẫn kinh điển, ngoài việc Hùng Tứ Lý thỉnh thoảng giảng cho chút đỉnh, Lão Tam thì không học ở trong cung. Kỳ quái là ở đó, lẽ nào người ta tự thông hiểu mà không cần thầy?”

Ban Bối Nhĩ Thiện không trả lời ngay, chỉ hơi nhắm mắt chìm vào suy tư sâu lắng, rất lâu mới nói: “Lẽ ra phải nghĩ tới sớm hơn, nhất định là như vậy!” Ngao Bái hút một hơi thuốc nói: “Xin nói rõ cho.” Ban Bối Nhĩ Thiện đang định trả lời thì thấy Tổ Thu bung vào một mâm đĩa dưa hấu đã cắt thành miếng.

Ngao Bái nhìn Tổ Thu cười nói: “Coi kiêu này đêm qua lại khóc rồi, người yên tâm, ta đã sai người đi tìm cha người rồi, để cho cha con người đoàn viên là được chứ gì?” Tổ Thu khoan thai đặt mâm đĩa lên bàn nói: “Cảm ơn lão gia. Dưa này đã cho làm mát theo lời Thái thái dạy, Ban lão gia, xin mời.”

Giám Mai vừa đi khỏi. Ngao Bái liền hỏi: “Hồi nãy nói sao rồi nhỉ?” Ban Bối Nhĩ Thiện chú ý nhìn xung quanh không thấy ai, mới nói: “Ngu ý đoán mười phần chắc chắn là họ Ngũ vẫn chưa rời kinh thành.”

“Chắc là quá đa nghi thôi!” Ngao Bái cười nói: “Tên Ngũ Thứ Hữu này có mấy cái đầu mà dám ràng buộc với nơi này?”

Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Không phải vậy, trong người Hán có nhiều người cừ khôi, không như kiêu Ngô Tam Quế đâu.” Ngao Bái suy nghĩ một chút rồi hỏi: “Túc hạ cho rằng hắn bây giờ ở đâu?”

Đây chính là vấn đề Ban Bối Nhĩ Thiện vừa suy tư, ông liếc Ngao Bái một cái, nói rành rẽ từng chữ một: “Nhất định trốn trong phủ nhà đại thần nào đó, liên hệ với học thức lão Tam gần đây tiến bộ nhiều mà suy đoán, việc đó thật có ý nghĩa!”

Ngao Bái lắc đầu: “Không thể nói vậy được, lẽ nào đường đường Thiên tử lại chịu quỳ gối tôn một tên cử nhân làm thầy?” Ban Bối Nhĩ Thiện cười không ra tiếng, nói: “Cũng đành để đợi xem. Theo ngu ý, người có học vấn trong triều tuy nhiều, nhưng không phải người Trung đường coi không được thì lại lão Tam cũng không tin, nếu để ngài đóng cái đinh bên cạnh, thì chi bằng không cần sự phụ.”

Ngao Bái đập bàn nói: “Ta muốn cho hắn một sự phụ, hắn không dùng cũng phải dùng! Làm cái kiêu yêu này có ích lợi chớ gì!”

“Không chỉ có lợi,” Ban Bối Nhĩ Thiện nói, “mà là tuyệt diệu! Hiện nay các đại thần Mãn Hán, không ít người cứ chống mắt mà nhìn trông chờ lão Tam, cho là vua thông minh đỉnh đặc, không học mà biết! Cho là vua thánh minh một thời, Trung đường chẳng trở thành gian thần lộng quyền, ngài nói việc này làm được hay không làm được?”

Để che giấu tâm trạng rối bời. Ngao Bái cần miếng dưa cắn một miếng hỏi: “Theo ý ngài bây giờ làm thế nào?” Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Bây giờ thế lực lão Tam chưa có, chưa làm gì được Trung đường. Trung

đường có thể giả vờ tôn vương, ngấm sấm sanh binh giáp, chờ thời hành động.” Ngao Bái lắc đầu nói: “Ngài biết chứ, việc này phải tốc quyết, sợ nhất là chậm, trì hoãn là có biến ngay!”

Ban Bối Nhĩ Thiện cười nói: “Thế địch ta bằng nhau hoặc địch mạnh ta yếu thì nên tốc quyết. Nay ta mạnh hơn mười lần, chỉ cần phòng bị một chút, không để mất thời cơ, hễ làm là thành, thì không sợ chậm. Trung đường nghĩ xem, nếu như lão Tam thực theo học Ngũ Thứ Hữu ở nhà một vị đại thần nào đó, tự cho là đặc sách, kỳ thực là thất bại to bằng trời! Vua mặc thường phục vi hành, áo long ngư trắng, có giết chết cũng dễ phi tang. Vua chết ở nhà kẻ thù ta, thì đó là cơ hội ngàn năm khó có!”

Ngao Bái vút miếng dưa mới cắn một tí xuống đất, nói: “Hay, đúng là nhờ ngài!” Hắn mừng rỡ đứng dậy, tự nhiên cho tay nắm chuôi dao bên hông, mới nhớ ra là mình đang mặc thường phục, “Việc này thì ngài đi điều tra cho rõ ràng, đây là việc tốt, nhất cử lưỡng tiện.”

Ban Bối Nhĩ Thiện vội đứng dậy cười nói: “Kẻ bất tài này đã thọ ơn dưới trướng Trung đường các hạ, sao dám không tận lực?”

“Làm nên việc này.” Ngao Bái cười nói, “ngài có công khai quốc! Ngao Bái sao dám tiếc chức tước mà không báo đáp người có công!”

Ngụy Đông Đình vào phủ gặp Đề Đài
Tô Mạn cô khéo léo khuyên thư sinh

Ngày thứ ba sau khi Thái hoàng Thái hậu mật bàn với Khang Hy. Ngụy Đông Đình phụng đặc chỉ, qua thiên lao thả Tra Y Hoàng. Cứ tưởng vị họ Hoàng này là một trang nam nhi cao to chọc trời khuấy đất, đến khi gặp mặt, bỗng thấy thất vọng lớn – thì ra là một ông già trên sáu mươi gầy gò, hai chòm râu trắng phân chia rành rẽ, trông rất buồn cười. Lại thêm áo quần bẩn thỉu không sửa soạn, ngoài việc được Ngô Lục Nhất chăm sóc, ăn uống trong tù đầy đủ nên khí sắc vẫn còn khá, quả thực không nhìn thấy chỗ nào xuất chúng cả.

Theo ý chỉ của Khang Hy, chàng yên lặng nhận người ra, thuê kiệu đưa thẳng tới phủ Đề đốc Cửu môn, người ở cửa liếc thấy chàng, bèn nói một cách ngạo mạn: “Đề Đài đang cùng chư tướng bàn việc tại phòng ký dấu ở nhà chính, xin nhị vị tôn giá hôm sau lại đến vậy.” Rồi ngẩng đầu xuống không thèm để ý.

Đã từng nghe tiếng người phủ Đề đốc Cửu môn quan cách nông nghênh, nay mới gặp quả đúng như vậy! Ngụy Đông Đình không mặc quân phục, chỉ khoác quần áo thường phủ Nội Vụ trước kia nhưng ra vào nhàn

lần qua các cửa nha môn mà chưa hề bị ngăn trở lần nào. Chàng suy nghĩ một chặp, nét mặt tươi cười, rút trong túi một đỉnh bạc đưa ra, nói: “Cảm phiền quan bẩm cho một tiếng, nói là Ngụy Đông Đình phủ Nội Vụ xin gặp.”

“Tôi đã biết anh ở phủ Nội Vụ rồi.” Người đó không nhận tiền, chỉ nhìn chàng cười: “Anh chắc lần đầu tới đây nhỉ? Nha môn chúng tôi không khoái món này! Quan Đề Đài ban thưởng nhiều, phạt cũng rất nặng, vì chút đỉnh bạc của anh mà bị đòn thì chẳng đáng!”

“Đừng bẩm nữa!” Ngụy Đông Đình còn định nói, Tra Y Hoàng bên cạnh đã lên tiếng, “Tôi tìm họ Ngô cũng không có chuyện gì, tôi cũng không tới chỗ ngài, trong kinh tôi vẫn còn bạn bè!” Nói xong định bước đi.

“Tra tiên sinh!” Ngụy Đông Đình đuổi theo mấy bước, cười nói: “Chấp gì bọn này, vào trong chúng ta nói sẽ được thôi, bây giờ về Tề xá nghỉ tạm mấy ngày rồi sau sẽ tính vậy!”

Không dè tên lính gác nghe ba tiếng “Tra tiên sinh” liền nhảy lên như bị điện giật, vọt mấy bước chạy lại vái chào, rồi hỏi: “Ngài họ Tra? Lão gia Tra Y Hoàng là gì với ngài?” Tra Y Hoàng không trả lời. Ngụy Đông Đình vội lên tiếng: “Vị này là tiên sinh Tra Y Hoàng, vừa được đặc xá từ thiên lao về đây!”

“Hả!” Vừa nghe hết câu nói, tên gác thất kinh biến sắc, gục xuống lạy, “Con không biết, có mắt không thấy núi Thái Sơn, xin lão gia rộng lòng bao dung!” Hắn đứng lên chào lần nữa rồi chạy như bay vào bên trong. Ngụy Đông Đình giật mình kinh ngạc, đứng ngây ngốc ông lão nhìn không ra gì này.

Một chốc, nghe ba tiếng pháo nổ, cửa phủ rộng mở, mấy chục tên thân binh xếp thành hai hàng dọc chạy nhanh ra. Ngụy Đông Đình trước nay có nghe tên “Ăn mày sắt” nhưng chưa hề thấy mặt, lúc này mới để ý ngược nhìn, thấy một người ở giữa, tướng lùn thấp, râu chữ bát, đã thay quân phục, chỉ còn mặc áo dài, thắt dây lưng đen vôi vàng ra nghênh đón, phía sau có năm sáu tham tướng, phó tướng, người nào cũng mặt mày rạng rỡ – đó chính là Ngô Lục Nhất, con người kỳ dị “Ăn mày sắt” chấn động khắp kinh kỳ.

Ngô Lục Nhất tiến nhanh mấy bước, cúi người quỳ xuống, khóc gào lên: “Ân nhân! Ngài được ra tù bao giờ, sao không báo cho đệ một tiếng?”

Tra Y Hoàng vội hai tay đỡ dậy, cười nói: “Không phải đệ cứu cho, ta làm sao ra tù được, chính là người anh em này đón ta ra.”

Ngô Lục Nhất quay người vái chào Ngụy Đông Đình, nói: “Dám hỏi quý tánh, ở nha phủ nào?” Ngụy Đông Đình bối rối đáp lễ, cười nói: “Không dám, tôi họ Ngụy tên Đông Đình, tiểu tự là Hồ Thầ!”

“Ngưỡng mộ đã từ lâu!” Ngô Lục Nhất cười nói: “Cận thần Thiên tử!” Nói xong nhường lối để hai người vào trong. Hai hàng lính từng người một đứng nghiêm thật ngay ngắn. Ngụy Đông Đình thì thầm nghĩ bụng: “Từ lâu đã nghe ngài “Ăn mày sắt” trị quân nghiêm ngặt, quả thật không sai, trước cung Càn Thanh chẳng qua cũng chỉ nghiêm túc như thế này.”

Vừa đến nhà sau, liền nghe bên trong có tiếng cười ha hả vọng ra, một người nói: “Đề Đài đại nhân hôm nay mừng quá trời, mà không có tôi ở bên!” Nói xong vái Tra, Ngụy mỗi người một cái. Ngụy Đông Đình vừa trả

lẽ vừa suy nghĩ: “Chúng quân sĩ nghiêm trang như vậy, người này là ai mà ngạo nghễ thế này?”

Đang định hỏi đã nghe Ngô Lục Nhất giới thiệu: “Đây là Hà tiên sinh, khách thân tình của bản phủ, tự là Chí Minh.”

“ĐềĐài hàng ngày không yên lòng vềTra tiên sinh, hôm nay chúng ta cũng được một chầu thơm lây!” Hà Chí Minh cười nói, rồi sai bảo hai tên lính bên cạnh: “Nhanh nhanh bày rượu ra!”, tự nhiên như ông chủ, Ngụy Đông Đình nhìn thấy vô cùng kinh ngạc.

Anh đâu có biết, ông Ngô Lục Nhất này hàng ngày trị quân cực nghiêm, bộ hạ hơi vi phạm quân lệnh, không kể thân sơ tình nghĩa đều kéo ra đánh đến bất tỉnh. Ông phạt nặng, mà thưởng lại cao, có khi đến cả ngàn lạng bạc, cho nên mọi người sợ ông, tôn trọng ông, mà không rời được ông. Nhưng Ngô Lục Nhất lại rất khoan dung rất hậu hĩnh đối với văn nhân mặc khách, kính lễ như khách mời. Đang nuôi mười mấy vị cao thủ bút nghiên thay ông bày mưu kế thảo tấu chương. Hà Chí Minh là người đắc dụng nhất của ông, được đãi ngộ hơn cả một số phó tướng, việc này khỏi cần nói kỹ. Lập tức yến tiệc bày ra, Ngô Lục Nhất ép Tra Y Hoàng ngồi trên nhất, Hà Chí Minh, Ngụy Đông Đình một tả, một hữu cùng ngồi, tự ông ngồi ở hàng dưới, và thân hành cầm ly chúc rượu. Mấy bàn ở dưới là phó tướng, tham tướng, và một số khác ngồi theo thứ tự, kéo dài đến tận phía sân trước ngôi nhà.

Ngô Lục Nhất sắp xếp chỗ ngồi xong, tự rót một chén to rượu, phấn khởi mặt đỏ gay, nói đồng dục: “Chư vị! Những người cùng tôi từ Tuần Châu tới đều biết, vị này là Tra tiên sinh, xin mời cạn hết ly, chúc tiên sinh vừa được tha trở về!”

Mọi người vội đứng lên giơ tay đồng thanh nói: “Xin mời Đề Đài! Xin mời Tra tiên sinh!” Ngô Lục Nhất rất ghét chuyện nửa vời, nên uống rượu là uống rượu, không người nào dám đứng ra nói câu khen tặng nịnh bợ.

“Tướng quân “Ăn mày sắt”” Rượu qua ba tuần, Ngụy Đông Đình cười nói: “Từ lâu ngưỡng mộ tướng quân anh hào cái thế, nay được gặp mặt, quả nhiên danh bất hư truyền, hào khí ít người bì kịp!”

“Ăn mày sắt” cười nói: “Có sá gì! Hễ ở Hải Ninh, mới lần đầu gặp Tra tiên sinh, tuyết to như nắm tay, thềm rượu như điên, uống liền hơn ba mươi âu vẫn chưa đã thềm, tiên sinh tiếp rượu bằng ly, đã say mềm từ sớm.” Tra Y Hoàng cười hỏi: “Bây giờ còn dám như vậy không?” “Ăn mày sắt” nói: “Cũng không bằng hễ ở rảnh.” Nói xong hai người nhìn nhau cười, tình cảm vô cùng thâm thiết. Ngụy Đông Đình than thầm trong bụng: “Thế mới là bạn bè chứ!”

“Hỗ Thần.” “Ăn mày sắt” thấy Ngụy Đông Đình như có chiều suy tư, cần chén hỏi: “Kẻ bất tài này đã bảy lần dâng sớ, chỉ cần cứu một mạng Tra Tiên sinh, lần ân xá này chắc có Hỗ Thần bảo đảm?”

“Đâu có, đây là ý chỉ của Thánh thượng.” Ngụy Đông Đình trả lời không chút do dự. Hà Chí Minh nghe xong, toàn thân rung động, liền bỏ đũa xuống. Ngụy Đông Đình thấy Tra Y Hoàng và “Ăn mày sắt” đều kinh ngạc, vội nói tiếp: “Cũng là từ mệnh của Thái hoàng Thái hậu. Thánh thượng biết rõ tướng quân trung nghĩa. Tra tiên sinh làm việc vô ý, không muốn vì việc Tra tiên sinh mà làm tướng quân thất vọng, đã bẩm riêng với Thái hoàng Thái hậu, mới đặc chỉ tha tội.” Mấy câu này âm thanh sâu nặng, làm cho quân tướng ai nấy đều ngẩn ngơ.

“Ăn mày sắt” bỗng chốc nét mặt có vẻ nghiêm trang. Tra Y Hoàng tựa như không để ý, tự tay rót rượu uống. Ngụy Đông Đình tiếp tục nói: “Thái hoàng Thái hậu từ tâm ân cần dạy bảo, nói vụ án họ Tra xử hơi nặng, nhưng lúc đó mới vào Quan Trung chưa bao lâu, lòng người chưa ổn định, nên phải xử nghiêm. Còn nay thiên hạ đã ổn định nên coi trọng nhân tài.” Tra Y Hoàng nghe tới đây, bất giác thở dài nói: “Biết ra thì đã muộn, người già, ngọc ố, còn dùng được việc gì?”

“Ăn mày sắt” thấy Tra Y Hoàng đau buồn liền an ủi: “Thánh minh trên cao, ngày mai tất rõ rồi, xin phục lại công danh cho tiên sinh, có ý đồ tiến thủ cũng là phải đạo.”

“Không, không, không!” không đợi nói xong, Tra Y Hoàng vội chặn ngay: “Ở tạm đây mấy ngày, tôi cũng phải về Ninh Hải, cuối đời nhớ nhà, tôi quyết không làm quan nữa. “Ăn mày sắt”, ông trước nay vẫn hiểu ý tôi, không cần gì phải khách sáo.”

“Cũng được!” “Ăn mày sắt” cười nói: “Cung kính không bằng tuân lệnh. Chúng ta hôm nay uống cho đã rồi hãy hay!” Nói xong liền nâng ly chúc rượu: “Xin mời, mời! Lý Mã, Năm Hoàng các ông sao thế này?”

Đêm đó uống mãi tới canh hai mọi người mới ra về. Từ đó Ngụy Đông Đình kết bạn với “Ăn mày sắt” và Hà Chí Minh tính tình thông cảm, hiểu nhau. Thỉnh thoảng “Ăn mày sắt” đến chỗ ngụ của Hồ phùng, mấy tháng sau, mặc nhiên gọi nhau là anh em rồi.

Lần trước, sau khi gặp riêng Ban Bố Nhĩ Thiện, Ngao Bái vô cùng thận trọng, đã giảm bớt tính khí ngang ngược. Tuy vẫn là ở nhà phát ra hiệu lệnh, nhưng đến cung Càn Thanh, công khai quỳ lễ các thứ đầu làm

cẩn thận, với Khang Hy cũng hòa dịu nhiều, hình như đổi ra một người khác. Khang Hy cũng cảm thấy tự tin hơn nhiều. Ngụy Đông Đình trình lên danh sách hơn hai mươi thiếu niên đã qua chọn lọc kỹ càng, đưa Khang Hy xem duyệt để đưa vào phục dịch ở cung Dục Khánh. Vua lơ đãng xem, bật cười lên nói: “"Lừa bướng" đặt tên rõ hay!" Ngụy Đông Đình cười nói: “Đó là người anh em kết nghĩa của nô tài hồi ở Quan Đông, vốn họ Khương, tên Lập Tử, vì tính khí ngang bướng, tính tình thô lỗ nên mọi người đặt cho cái biệt hiệu “Lừa bướng”, anh ta nhận ngay.”

“Được!” Khang Hy cười nói: “Từ ngày mai, gọi ba người họ vào trước, số còn lại cứ cách mười ngày cho vào dần dần.” Ngụy Đông Đình nhân tiện hỏi: “Đã hai ngày không đi học rồi, Ngũ tiên sinh thật tình nhớ Thánh thượng đấy, hay là hôm nay ta đi cũng hay.” Khang Hy gật đầu cười: “Cũng được.”

Vừa quá trưa, Khang Hy thay một chiếc áo ngắn lụa xanh, không đội mũ, cưỡi chiếc xe ngựa nhỏ, đưa nàng Tô đi ngang qua vườn sau phủ Sách. Ngụy Đông Đình dẫn hai ba người đi tận phía sau, không thấy có gì khác thường.

Nghe thấy tiếng người vào sân, Ngũ Thứ Hữu vén rèm bước ra, cười nói: “Thế huynh, ba ngày không tới rồi nhỉ, ta rất nhớ em!” Khang Hy cười nói: “Học trò sao không muốn tới, chỉ vì khí trời nóng bức bà Thái tôn sợ bị cảm nắng, nói là bài thà bớt đi một chút, đừng để bị bệnh,” Ngũ Thứ Hữu cười mời chủ tớ họ cùng đi vào phòng.

“Mấy ngày nay tuy không tới” Khang Hy vừa ngẩng vào chỗ liền nói: “Nhưng cũng đọc mấy quyển sách, ngay cả *Xuân Thu*, quả thật không hiểu

gì cả, vì sao triều Chu loạn lạc tới mức không còn biết giải quyết cách nào nữa?”

Ngũ Thứ Hữu cười khoái trá: “Thế huynh không học thời văn, mà lại cứ truy tìm đạo đế vương, lẽ nào không đi con đường sĩ hoạn, lại có thể trở thành khanh tướng sao?” Khang Hy vui cười ha hả. Nàng Tô lấy khăn tay che miệng, cũng không nhịn được cười.

Khang Hy cầm lên cái chung trà sứ đời Tống ngắm nghía rồi hỏi: “Ta có chí làm khanh tướng, lẽ nào tiên sinh không có sao?”

“Tôi nghĩ không thành.” Ngũ Thứ Hữu vung quạt cười nói: “Học là một chuyện, làm lại là chuyện khác. Nếu như lùi lại hai mươi năm năm, vào lúc thiên hạ đại loạn, những ngày gió mây vần vũ, thì có thể vì Thiên tử thảo chiếu trên lưng ngựa. Nay thiên hạ yên ổn thái bình, người học trò mong đến Hàn Lâm thì cũng không dám nghĩ tiếp tới nữa.” Khang Hy liền hỏi: “Cứ văn chương đạo đức của tiên sinh, nghĩ như vậy không phải là quá xa đâu.”

“Vừa rồi thế huynh hỏi về nguyên do loạn lạc thời Xuân Thu,” ngừng một lát, Ngũ Thứ Hữu chuyển sang luận đề, “Trước nay người ta hiểu nhân, trí, mỗi người một khác. Theo tôi, cái gốc của loạn lạc là ở chỗ: Chính lệnh không do Thiên tử phát ra, chứ hầu không tôn trọng triều Chu!”

Câu này đánh thẳng vào tâm trạng Khang Hy, trong lòng vừa bình tĩnh một chút, bỗng sóng gió lại nổi lên, vua gượng cười nói: “Bây giờ chính lệnh cũng không do Thiên tử phát ra, không phải rất tốt sao?” Ngũ Thứ Hữu cười nhạt nói: “Hiện nay, bên ngoài là thái bình, thực ra ẩn chứa đi đâu lo lắng, nước ngờ vua nhỏ, nguy cơ rình rập bốn bên, trong có gian thần nắm

quyền triều chính, ngoài thì phiên trấn nắm binh tự ý, làm sao nói được là “rất tốt”?”

Nghe những lời này mặt Khang Hy bỗng biến sắc. Nàng Tô vội vàng đánh trống lảng: “Nghe nói hiện nay Ngao Trung đường tu tỉnh nhĩ ư ấ.” Ngũ Thứ Hữu quay nhìn nàng Tô, nói: “Tu tỉnh không tu tỉnh, không phải ở lời nói. Ngụy Trung phạm tội mài vảy rồng, Thái Tông lại không cho là gian vì biết ông ta không có ý riêng; Lô Khởi cung kính khiêm nhường, đời cho là gian thần. Vậy nên nhìn thế nào? Nay Xem Ngao Bái là trung thần hay gian nịnh, chỉ cần xem ông ta có giao quyên hay không giao quyên. Hoàng thượng thân nắm quyên đã hai năm, vì sao ông ta vẫn còn bao nắm triều chính, bàn đại sự việc nước việc quân lại ở nhà riêng? Việc như vậy người trung thần nên làm ư?”

Khang Hy càng nghe càng kinh hồn, không còn nghĩ nổi nữa, định thần lại, cười nói: “Ta không làm khanh tướng, ngài chẳng qua muốn cái Hàn Lâm, chúng ta lo làm gì hấn trung thần hay gian thần!” Rồi đứng dậy kéo Ngụy Đông Đình nói: “Nóng quá, Uyển Nương hãy tiếp tiên sinh, ta cùng anh đi ra ngoài một lát ấ hãy trở lại.” Nói xong hai người cùng nhau bước ra.

Trong nhà chỉ còn lại nàng Tô và Ngũ Thứ Hữu, một người đứng một người ngồi, rất lâu không ai nói gì. Nàng Tô rót một chén trà, hai tay bưng cho Ngũ Thứ Hữu, Ngũ Thứ Hữu cẩn thận tiếp lấy nói: “Đa tạ.” Lại ngừng một lát, nàng Tô mới nói: “Cuộc thi mùa thu sắp đến, Ngũ Tiên sinh không đi thi chứ?” Ngũ Thứ Hữu lịm đi một hồi nữa rồi mới lắp bắp: “Song lạnh mười năm hỏi để làm gì? Phải đi chứ!”

Nàng Tô bèn ng ồi xuống trước mặt, phe phẩy quạt lụa cười nói: “Tiên sinh có chịu nghe một lời khuyên của Uyển Nương chăng?”

Ngũ Thứ Hữu thấy Long Nhi và Tiểu Ngụy đi đã khá lâu, chỉ còn lại một mình Uyển Nương, trong lòng vốn cảm thấy không ổn; r ồi thấy nàng thoải mái ng ồi ở trước mặt, càng cảm thấy mất tự nhiên, mồ hôi chảy ra trên mặt. Nghe Uyển Nương nói vậy, mắt nhìn ra ngoài song cửa, đặt ly nước xuống bàn, nói: “Xin cứ nói!”

Nàng Tô thấy ông ta dáng vẻ đạo mạo, cảm thấy buồn cười, bèn đứng lên lấy ra một chiếc khăn lông nói: “Tôi khuyên tiên sinh đừng tham dự kỳ thi này.”

Ngũ Thứ Hữu vốn nghĩ rằng Uyển Nương sẽ khuyên mình ra sức đoạt công danh, thúc chàng đi thi, không hề ngờ nàng lại khuyên như thế, nên cảm thấy kỳ lạ, quay mặt nhìn nàng Tô, cười hỏi: “Vì sao vậy?”

Ng ồi đối mặt nói chuyện riêng rẽ với một chàng trai trẻ, cho dù nàng là một cô gái tộc Mãn hiểu nhiều biết rộng, thông minh lanh lợi, thì cũng mới là lần đầu. Nàng Tô thấy chàng nhìn mình, bất giác đỏ mặt nóng tai, lấy hết dũng khí trả lời: “Hiện nay Ngao Bái nắm quyền, cái chí của tiên sinh khó mà thi thố, con đường của tiên sinh khó đi, không thi thì thôi, đi đâu đáng sợ là có thể bị lâm vào vòng tù tội.”

Những lời này tình sâu lý thẳng, Ngũ Thứ Hữu bỗng biến sắc, một lát r ồi cười nói: “Khoa trước sau khi thi, không có hậu họa gì đó sao!” Nàng Tô tiếp lời: “Lần trước còn có Tô Trung đường, lần này thì không có, khác nhau như vậy đó! Xin báo rõ cho tiên sinh biết một chuyện. Ngao Bái đang khắp nơi tìm kiếm ngài!” Ngũ Thứ Hữu kinh ngạc nói: “Làm sao nàng biết được việc đó?”

Nàng Tô ngó ra, không kịp suy nghĩ đã nói: “Tôi chẳng qua nghe Sách Ngạch Đồ đại nhân chuyện phiếm với phu nhân nói vậy thôi.”

Câu nói này của nàng Tô có quá nhiều khe hở, Ngũ Thứ Hữu bất giác cũng ngó ra “Sao nàng không nói: “Lão gia Thái thái của chúng tôi” mà dám coi thân phận ngang hàng, kêu tên húy của Sách Ngạch Đồ?” May mà chàng trước nay không coi nặng đối với những việc như vậy, suy nghĩ này lóe lên rồi tắt nhanh, không nghĩ gì sâu thêm. Anh cười nói: “Theo ý nàng thì mãi mãi không dự thi chẳng?” Nàng Tô cũng cười nói: “Tiên sinh ngâm thơ, trong đó có mấy câu làm người ngẫm nghĩ nhiều nhất: *“May nhờ trăng sáng bên Tây Giang, thường rọi bướm đon lướt giữa dòng!”* Chỉ cần chủ nhân tôi còn, sớm muộn nhất định có thể giúp ngài nên việc.”

“Ý nàng nói...” Ngũ Thứ Hữu càng nghe càng không hiểu nổi.

“Trước mắt không cần phải nói nhiều,” Nàng Tô che miệng cười: “Tiên sinh ngay thẳng chính trực, đương nhiên không chịu uốn mình cầu công danh, chúng tôi biết rõ bên trong làm sao ép buộc người ta trước khó khăn được?” Ngũ Thứ Hữu ngẫm nghĩ lại từng chữ từng chữ trong câu nói, sau mới vỡ lẽ, cười nói: “Theo nàng, đợi tên giặc già qua đời mới đi thi chắc.”

Hai người đang nói vui vẻ, bỗng nghe ngoài song có tiếng cười: “Cô nàng Uyển Nương quả rất tài tình, một đôi lời nói đã làm tỉnh ngộ kẻ si mê!” Nàng Tô đỏ mặt, ấp úng: “Anh Tiểu Ngụy quả là tay đùa dai! Trời nóng nực thế này anh đưa Long Nhi đi đâu vậy? Tôi mách lão Thái thái cho mà xem, coi chừng đấy!” Đang nói thì Khang Hy và Ngụy Đông Đình cười bước vào, Khang Hy cười nói: “Uyển Nương đừng nóng vội, cũng như tiên

sinh không vội, đầu cùng một đạo lý, chính ta để Tiểu Ngụy ở đây nghe lén đó.” Nàng Tô cúi đầu im lặng.

Ngũ Thứ Hữu bỗng nảy ra ý nghĩ, vị thiếu niên này dường như toát ra thứ khí chất gì đó không rõ ràng, trong cái thẳng thắn bộc trực có cái ung dung quý phái, làm người ta gần nhưng khó với tới. Ng ẩ ngay ngẩn r ẩ, Khang Hy cười nói: “Vừa r ẩ ra ngoài đi mấy bước, mới biết sắp đến mùa thu, lá liễu trong vườn đã bắt đầu rụng, mấy ngày nữa, ta mời tiên sinh cùng đi dạo được không?” Ngũ Thứ Hữu chấp hai tay điệu bộ nói: “Kính xin tuân lệnh thế huynh!”

Khang Hy ngẩng đầu nhìn trời, đã sắp cuối giờ Mùi r ẩ, bèn cười với nàng Tô: “Uyển Nương, chúng ta cũng không thể lưu luyến mãi nơi này, phải nên đi r ẩ, để lão Thái thái khỏi mong r ẩ lại sai người tới thúc.” Ngụy Đông Đình không thôi cười, nàng Tô then thùng cũng cười nói: “Ai lưu luyến nơi đây? Chủ nhân không bảo đi, nô tài dám đi sao?”

Vườn hoa ngự Ngao Bái diễn võ
Điện Dưỡng Tâm Khang Hy hạ chỉ

Khang Hy trở về đến Cấm Thành, Trương Vạn Cường đang nôn nóng đợi chờ ở cửa Thần Võ. Thấy vua trở về, vội bước nhanh lên trước, chưa kịp thỉnh an đã vội nói ngay: “Hay cho Đức Ông! Còn ở đó mà chơi đùa thỏa thích, làm cho nô tài chờ đợi không yên!” Khang Hy thấy ông ta đầu đầy mồ hôi, mặt trắng bệch, vội hỏi: “Có chuyện gì vậy?”

Trương Vạn Cường ngó trước ngó sau, thấy không có ai mới ghé tai nói: “Ngao Trung đường vừa mới gửi danh thiếp, ngài đợi ở điện Văn Hoa, nhất định xin cho được gặp! Không biết làm sao, nô tài đành phải nói chủ nhân đang ngủ trưa, Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu dặn, việc tày trời cũng phải đợi Hoàng thượng dậy hãy hay! Ôi, trễ thêm chút nữa, thì lòi đuôi ra mất!”

Khang Hy cũng hoảng, nghĩ bụng: “Trước nay chưa hề xin gặp vào buổi xế, phải chăng hẳn đã ngủ thấy gì rồi?” Ngưng một lúc mới nói: “Thì nói Trẫm vừa mới thức dậy, đang thư giãn gân cốt ở Ngự Hoa Viên, bảo hẳn tới Ngự Viên.” Nói xong bèn căn dặn Ngự Đông Đình, “Người cũng vào cùng ta, nhanh chóng luyện công phu một chút.”

Tiếp Ngao Bái ở Ngự Hoa Viên là quyết định tức thì của Khang Hy – để mình phải cấp tốc vội vàng đến thư phòng gặp ông, chỉ bằng để ông ta đi thêm mấy bước, đó gọi là “đổi khách thành chủ”. Khi Ngao Bái dẫn Mục Lý Mã, Nạp Mô đi tới, nhà vua đã nhắc mấy lần khóa đá, đang tập bắn tên.

Ngao Bái đi vào vườn, cũng không yết kiến, chỉ mỉm cười đứng một bên mà nhìn, ai dè Khang Hy cứ tập cứ tập, bỗng quay ngoắt người lại, đánh vút một tiếng, một mũi tên hướng về phía trước mặt Ngao Bái bay tới, Mục Lý Mã hoảng kinh, tiến nhanh lên một bước định cản lại, nhưng làm sao kịp! Ngao Bái đứng bất động như không có chuyện gì, đợi tên bay tới trước mặt giờ tay ra bắt, nắm ngay được, thì là một mũi tên đánh dấu đầu có bọc cát... Khang Hy ném cung xuống đất, hai người nhìn nhau cười ha hả, ba người Ngự Đông Đình, Mục Lý Mã, Nạp Mô sau một phen mất hồn cũng cười theo.

Khang Hy phải đất trên người bước lên đón, Ngao Bái cười nói: “Chúa Thượng bắn hay quá, suýt nữa giết chết lão thần!” Khang Hy cũng cười nói: “Cũng không hổ xuất thân đại tướng, quả thật tài! Trẫm chỉ đùa tí thôi mà. Mời ngài xuống đây.” Nói xong, để Ngao Bái cùng ngài trên chiếc ghế đá dưới bóng cây trước ngự đình, rồi mới hỏi: “Việc gì mà gấp vậy?”

Ngao Bái rút trong túi áo ra một tờ sớ, dâng lên, nói: “Bình Tây vương Ngô Tam Quế xin đi đầu cho Vu Hồ hai triệu thạch lương thực chu cấp quân nhu, xin chỉ dụ của Hoàng thượng.”

“Trẫm phải học Minh Thần Tông, thanh thoi an nhàn làm một thiên tử thái bình, không phải coi ngó gì.” Khang Hy cười lắc đầu, ra vẻ không

thêm đề ý, “Việc lớn hơn thế này khanh còn làm được, cần gì Trẫm phải lo việc này.”

Ngao Bái nói: “Không phải như vậy, chỉ cần Khâm sai Nhất Cán Luyện đại thần đến Vu Hồ cũng được, nhưng số lượng quá lớn.” Khang Hy chần chừ hỏi: “Khanh xem đây ai đi thì tốt?” Ngao Bái nói ngay không cần suy nghĩ: “Thần cho rằng tốt nhất là Sách Ngạch Đồ.”

Khang Hy cười hà hà, bề ngoài hết sức giữ bình tĩnh, nhưng trong bụng cảm tức muốn đá chết ngay tên mặt thịt trước mặt, bèn xía răng chậm rãi nói: “Mấy ngày trước Tướng quân Phụng Thiên sáu trăm dặm cấp báo, tấu nói nước La Sát thả sức quấy phá vùng ngoài núi Đại Hưng, thế lực không thể coi thường, Trẫm muốn nhờ Sách Ngạch Đồ đi làm việc đó. Đợi một thời gian nữa xem, nếu La Sát không lui, thì ông ta phải đi rồi, ông ta thông thuộc địa thế vùng đó...”

Ngao Bái nghĩ bụng: “Quá thật tới vùng ngoài núi Đại Hưng, không chừng chết rét, chết trận, đánh trận thua càng không thể trở về vậy là tốt hơn đi Vu Hồ.” Không kịp nghĩ thấu đáo, hần lại hỏi: “Thánh thượng xem, công việc Vu Hồ ai đi tốt?”

“Khanh xem Ban Bố Nhĩ Thiện thế nào?” Khang Hy nhìn Ngao Bái với ánh mắt khiêu khích khi Ngao Bái lắc đầu lia lịa nói: “Không được, bên nô tài bận lắm, việc bộ Hộ chỉ ông ta còn thông thạo, ông ta mà đi thì không làm việc gì được.” Khang Hy cười thầm, suy nghĩ rồi nói: “Nếu vậy thì đành phải phiến tới Át Tất Long rồi. Ông ta không được khỏe, đã hơn nửa năm không đi chầu rồi. Khanh đi bảo ông ta, chỉ cần nửa năm là làm xong công việc này, còn có thể tới Tô Hàng dưỡng bệnh, coi như một công đôi việc.”

Ngao Bái cười nói: “Thánh ý muốn như vậy, chỉ cần nay có thể công bố rồi.”

Việc lớn đã bàn xong. Ngao Bái liền đứng lên cáo từ, Khang Hy cười nói: “Từ lâu đã nghe khanh võ công phi phàm, hôm nay, xin biểu diễn một pha cho Trẫm xem thế nào?” Ngao Bái cười nói: “Nô tài có đôi chút trò mọn, làm sao dám múa rìu nơi đây?” Khang Hy khoát tay nói: “Hà tất phải quá khiêm tốn, xin mời!”

Ngao Bái nói: “Xin được tự tiện!” rồi thuận tay cởi mào có đính san hô, cả vòng ngọc triều ban đưa hết cho Mục Lý Mã, rồi cởi áo khoác tiên hạc và áo bào cưỡi xà ngũ trảo, chỉ còn mặc chiếc áo lụa ngắn tay, cũng không quần bím lên, rồi đứng tại chỗ ra bộ “cầm lửa đốt trời”, vận khí, hai chân nhảy vọt lên, “hự” một tiếng bê tảng đá hơn ba trăm cân, một tay nâng lên, thân người lộn nghiêng hai vòng trên đất, hòn đá trên đầu đường như treo lơ lửng ở giữa chừng trời.

Khang Hy nhìn thấy hoa cả mắt, Ngao Bái bỗng ném tảng đá lên cao cách đỉnh đầu đến hơn năm thước, rồi nghiêng người, bàn tay đặt bằng trên đất, hòn đá rơi nhanh xuống rồi lại “hự” một tiếng, tảng đá dè lên mu bàn tay lún sâu xuống đất hai tấc có dư! Khang Hy và mọi người đều hoan hô kinh ngạc. Ngao Bái bỗng rút tay ra, nhanh như chớp, đập nhanh một chưởng, tảng đá to như hòn non bộ bỗng chốc vỡ thành ba mảnh.

Ngụy Đông Đình chính mắt nhìn thấy, lòng thẩn kinh ngạc. Chàng đã nghe nói Ngao Bái võ công tuyệt vời, nay mới được thấy, quả nhiên đạt đến mức toàn vẹn không chê vào đâu được. Mục Lý Mã, Nạp Mô đứng một bên tuy không tiện ca ngợi nhưng nét mặt lộ vẻ đắc ý. Nhìn Khang Hy tuồng như không đáng sá gì, tay phẩy quạt phấn khởi theo dõi. Ngao Bái

càng nổi máu hăng, tiện tay nhặt dưới đất lên hai hòn đá cuội to bằng nắm tay, “hự” một tiếng, vận công bóp một cái nát vụn – sau đó mới xoa hai tay phủi bụi đất, chậm rãi mặc quần áo, cười nói: “Thánh thượng không cười chứ!”

Khang Hy xếp quạt đút vào tay áo, cười nói: “Nước nhà có đại tướng dũng mãnh như khanh, Trẫm có thể ngủ yên vô lo.” Rồi quay người nói với Ngụy Đông Đình: “Người đi tìm mấy mấy chàng trai chừng mười sáu, mười bảy tuổi, cùng Trẫm luyện tập võ công.”

Ngụy Đông Đình “Dạ” một tiếng, đưa mắt nhìn Ngao Bái, thấy ông ta không chú ý, liền nói: “Ngày mai nô tài sẽ tìm cho Thánh thượng.” Ngao Bái cười nói: “Lúc nô tài bảy tuổi đã bá danh sư tập võ rồi, Vạn tuế bây giờ mới tập, e có muộn một tí.”

Khang Hy cười nói: “Đánh giặc đương nhiên vẫn phải khanh đi, Trẫm tập chẳng qua chỉ để thư giãn gân cốt thôi, đâu có dùng vào việc gì cụ thể!”

Át Tất Long tiếp được chỉ dụ khâm sai đi Vu Hồ, quả thật mừng vô xiết kể. Bận rộn suốt đêm, chuẩn bị hành lý, chỉ dẫn nô tỳ, thuê mướn thuyền bè, thỉnh mời sư phụ... hẳn chỉ mong sao sớm rời khỏi kinh thành, tránh xa mảnh đất thị phi này.

Nửa năm nay, ông ta nằm “bệnh” lạnh lùng quan sát, cảm thấy hai bên đầu không dễ chọc, giống như hai luồng gió lốc cuốn ngay trước mặt, triển phát sức mạnh của mình, giả thử anh vô tình tiếp cận một luồng nào, thì lập tức có một sức mạnh to lớn ập tới hút ngay anh vào trung tâm. Ông ta biết rõ, với thân phận của mình, dù bị cuốn vào bên nào cũng đều vô cùng nguy hiểm. Hai luồng gió lốc đó va vào nhau, thì kết quả không biết sẽ ra sao?

Không biết có giống như cơn gió xoáy, làm cho nhà tan cây đổ làm cho triều chính tàn lụi không sao chĩnh đốn được?

Ông không dám nghĩ nhiều, nhưng không thể không nghĩ đến. Sau khi ông nằm “bệnh”, Ngao Bái và Ban Bố Nhĩ Thiện có đến thăm hai lần, Khang Hy cũng sai Hùng Tứ Lý và Ngụy Đông Đình hai lần đến “thăm bệnh”. Mỗi lần có người đến là đưa đến cho ông nỗi bất an mới. Có lúc ông cảm thấy như đang một mình đơn độc lái một chiếc thuyền con lênh đênh giữa trời nước mênh mông, nhất định có một ngày sẽ rơi vào vực thẳm không đáy. Mỗi một việc xảy ra trong triều, ông đâu mỗi xẻ ra, quy đúc lại, vò nát đi, rồi gom nắm lại mà cân nhắc. Cứ tiếp tục “bệnh” nữa, e rằng sẽ ngã “bệnh” thật. Đang lúc đó, nhận được việc tiếp tế lương thực, làm ông có thể đường đường chính chính rời kinh thành, làm sao ông không mừng cho được?

Bận rộn suốt đêm, ngày hôm sau, ông càng vội vội vàng vàng đến cung Càn Thanh từ biệt xin huân lệnh của vua. Khang Hy truyền lệnh cho đến gặp ở điện Dưỡng Tâm.

Thấy quỳ trước mặt một người, hình hài tiều tụy, mái tóc hoa râm, dáng gầy rộc, như già đi nhiều lắm, Khang Hy bỗng nổi lên lòng đồng tình thương cảm. Đúng vậy, nếu cứ để Át Tất Long và Ngao Bái, hai xe công khai đối địch nhau, e rằng ông ta sẽ rơi vào tình cảnh của Tô Khắc Tát Cáp. Hiện nay ông ta còn dám giữ lòng trung, là có lương tâm lắm rồi. Ngần ngừ hồi lâu, bỗng thấy Át Tất Long vẫn quỳ yên ở đó, vua than nhẹ một tiếng, nói: “Đứng lên, ngẩng xuống đây!”

Át Tất Long cúi đầu lạy rồi ngẩng xuống chiếc ghế gỗ đầu dưới, ngẩng đầu nhìn lên, Ngụy Đông Đình y như một thần hộ pháp đứng sau Khang

Hy, Lang Thẩm và mấy thị vệ mới đi đầu về cung Dục Khánh, người nào cũng mắt nhìn thẳng, ưỡn ngực đứng nghiêm trang, vô cùng oai phong. Khang Hy ngồi ở đầu trên, tay vẩy chiếc quạt xếp, thần thái tự tin, tỏ ra rất khoan thai khoáng đạt, nên lại cúi đầu. Nghe Khang Hy hỏi: “Trẫm từng sai người tới thăm khanh mấy lần, nay sức khỏe có khá lên chút nào không?” Át Tất Long mặt đỏ lên, khom người tấu rằng: “Nô tài bệnh hoạn làm Thánh thượng lo phiền! Nhờ hồng phúc Bệ hạ, gần đây đã khá nhiều rồi.”

Khang Hy nói: “Việc đi Vu Hòlo lương thực, thanh thủy thế nào?” Át Tất Long vội đáp: “Việc này quan hệ trọng đại, nô tài đi lần này nhất định sẽ xử lý thỏa đáng.”

“Không!” Khang Hy đổi sắc mặt, đột nhiên nói: “Khanh không được chuyển cho Ngô Tam Quế một thạch lương thực nào cả!”

Át Tất Long nghe lời chiếu dụ toàn thân run lên, đang định xin hỏi, thì nghe Khang Hy nói tiếp: “Ngô Tam Quế thiếu lương thực gì? Ông ta tự mình đúc tiền, tự mình nấu muối, tự làm binh khí, lương thực bốn tỉnh Vân, Quý, Xuyên, Kiềm không nuôi nổi mười mấy vạn người sao?” Thấy Át Tất Long ngần người ra nghe, Khang Hy càng nhấn mạnh giọng điệu, “Thiếu lương thực phải là Bắc Kinh? Kinh Kỳ, Trục Lệ, Sơn Đông, hơn năm mươi vạn quân túc ở đồn trú, phía bắc liên tiếp thiên tai nhân họa, đói rách đầy đường, chẳng lẽ không thiếu lương thực?”

Hai tiếng “nhân họa” nhà vua nhấn mạnh rành rọt. Át Tất Long tim đập liên hồi. Những người ở tuổi Khang Hy, người Bắc Kinh gọi là “con nít nửa vôi”, chưa có hiểu biết gì – nghe người ta nói, Khang Hy cả ngày chỉ biết đi săn, chơi trò trẻ con, không hiểu gì về triều chính, ai ngờ nhà vua thông thạo tình hình như vậy, quả đoán sáng suốt như vậy! Liếc mắt

trộm nhìn, Khang Hy cũng đang nhìn mình với ánh mắt sáng quắc, vội vàng đáp: “Vâng ạ!”

“Đó chính là kẻ no không biết cảnh tình người đói” Khang Hy nói: “Khanh đi Vu Hồ chuyến này, trong vòng một năm phải làm cho được sáu triệu thạch lương thực, bằng đường Vận Hà bí mật đi đầu tới Bắc Kinh để Trẫm đi đầu độ. Nếu Vận Hà bị tắc, thì để tại chỗ xoay xở tiền bạc, mộ phu sửa chữa cho thông suốt.”

Át Tất Long quỳ mọp tâu lên: “Nếu Phụ chính trong kinh và các ty truy hỏi, Bình Tây vương sai người đòi lương thực thì nên xử lí cách nào, xin Thánh thượng chỉ dẫn rõ cho.”

“Việc đó khanh phải tự tìm cách.” Khang Hy cười nói: “Người xưa nói tướng bên ngoài lệnh vua có thể không nghe mà?”

Át Tất Long im lặng không đáp lời.

Khang Hy biết ý, cười nhạt nói: “Có Trẫm chịu trách nhiệm, đừng nên lo lắng. Trẫm sẽ giúp khanh một tay. Nghe đây, nếu khanh phụ ơn, Trẫm giết khanh dễ như trở bàn tay!” Nói xong liền phê dấu son vào tờ chỉ để trên long án: “Át Tất Long lo toan việc lương thực là phụng khâm sai đặc chỉ của Trẫm, nội ngoại triều thần không được can dự. Khâm thử!” Làm xong ném cho Át Tất Long, “Bấy nhiêu đủ giúp khanh ứng phó rồi, khanh là người thông minh, nên tự mình làm lấy!”

Thấy Khang Hy không nói gì nữa, Át Tất Long suy đi nghĩ lại, cuối cùng nói: “Dụ của Thánh thượng nô tài ghi lòng tạc dạ. Hiện nay cuộc cờ chính trị tuy có thanh bình, nhưng cũng có ẩn chứa mối lo, phía nam cũng không yên ổn, mong Bệ hạ lưu tâm.”

“Phải nói như vậy chứ.” Khang Hy gật đầu cười nói: “Khanh hiểu rõ là được – chúc sức khỏe!”

Chúng thị vệ cùng vua đùa nghịch

Sử đại hiệp nhận đồ đệ võ công

Át Tất Long vừa đi, Khang Hy liền khởi giá đến cung Càn Thanh, đã thấy mấy người Tôn Điện Thần, Minh Châu, Triệu Phùng Xuân, Mục Tử Húc, Lừa bướng, Lão Tư Hách đang đợi hầu giá ở cửa Nguyệt Hoa. Thấy kiệu vua từ xa đi tới, mọi người đều quỳ xuống. Chỉ Tôn Điện Thần mặt mày hớn hở bước lên chào nói: “Thưa Đức Vạn tuế, mấy chúng con đến giải khuây cho ngài.”

Khang Hy nhìn mấy người, quay đầu hỏi: “Chỉ mấy người thế này?”

Ngụy Đông Đình vội cười theo nói: “Phụng chỉ Vạn tuế, mấy ngày sau mới được thêm, chủ nhân quên rồi sao?”

Lúc đó Khang Hy mới nghĩ lại, vẫy tay bảo họ đứng lên, rồi hỏi qua tên họ từng người. Vua đặc biệt thấy thích Minh Châu, cười nói: “Cái tên hay đấy, là châu báu trong tay, hay là châu ngọc trong đất?”

Minh Châu lần đầu gặp Hoàng đế, vốn có căng thẳng, thấy Khang Hy rất dễ gần, nên cũng yên tâm nhiều, vội trả lời: “Nô tài nguyện là một hạt

châu trên bàn Hoàng thượng!” Khang Hy gật đầu cười, rồi hỏi Tư Hách: “Người là con thứ tư?”

Theo việc xếp đặt trước của Ngụy Đông Đình, Tư Hách đáp rằng: “Nô tài vốn tên Hách Xuân Thành, vì từ nhỏ ngoài Trời, Đất, Hoàng đế ra thì không sợ thứ gì nữa, nên người ta gọi là Tư Hách!”

“Tốt, biết kính trời, sợ mệnh, vẫn xem là người đứng đắn!” Nói xong liền hỏi: “Còn có một “Lừa bướng” phải không? đến trước đây ta xem!”

“Lừa bướng” nghe nói, bước lên mấy bước, vội quỳ xuống, gục đầu vái. Khang Hy cười nói: “Người trước buôn bán thứ gì?”

“Buôn thứ không cần tiền vốn.” “Lừa bướng” quên hết sạch những điều Ngụy Đông Đình dặn dò trước, “nhưng đó là việc trước lâu rồi, mấy năm nay không giết người nữa.”. Ngụy Đông Đình, Mục Tử Húc đang rất lo, thì đã nghe Khang Hy cười ha hả: “Đứng lên đi, cũng là người có bản lĩnh!” Rồi hỏi Ngụy Đông Đình: “Mấy người bạn này của khanh chắc cả đời đều không tu dưỡng thiện quả?”

Ngụy Đông Đình biết rằng “Cả đời không tu dưỡng thiện quả” là lời nói lưu lại của Lỗ Trí Thâm ngã hóa ở bờ sông Tiễn Đường. Câu tiếp sau là “chỉ biết giết người đốt nhà” liền cười đáp: “Trừ Minh Châu ra đều như vậy cả. Nhưng đi theo Bệ hạ, chẳng mấy chốc mà làm nên công chuyện.”

“Được” Khang Hy nói: “Khanh đi báo phòng Kinh sự, cấp cho mỗi người một phần tiền, lương thực, theo trật bát phẩm, hàng tháng khanh ký nhận cho tất cả là được.” Nói tới đây, thấy Trương Vạn Cường và nàng Tô từ xa đi tới, liền nói: “Từ nay mỗi ngày đều vào cung làm việc, không cần mang theo khí giới gì, chơi đánh quỳên là được – Ngụy Đông Đình, việc này giao cho khanh.” Nói xong liền trở về điện Dưỡng Tâm.

Khang Hy đi rồi, Ngụy Đông Đình gọi mấy người đó lại nói: “Lời Hoàng thượng đều nghe rõ cả chứ? Bắt đầu từ hôm nay, các anh đều là quan triều đình rồi, phải đứng đắn một chút! Đi một bước đường, nói một câu nói đều phải theo quy tắc! Hoàng thượng đã bảo tôi làm việc này, không thể dừng buộc anh em phải dẹp cái nghĩa khí qua một bên. Người nào làm lộ chuyện trong Tử Cấm thành này, đừng nói anh cả đây không cứu được các người, mà dù có cứu được thì gia pháp cũng khó tha!” Anh nói lên những lời này một cách cứng rắn, mọi người chăm chú lắng nghe. Chỉ riêng “Lừa bướng” ôm ngực nói lên một câu gì đó, Ngụy Đông Đình thấy mọi người không nói gì, bèn nói tiếp: “Mỗi ngày giờ Thìn và giờ Thân, mỗi người làm việc trong cửa Nhật Tinh và cửa Nguyệt Hoa, Hoàng thượng đến thì cùng với Hoàng thượng, Hoàng thượng không đến, thì hầu ở đó nghe sai việc. Trở về nhà, chúng ta vẫn là anh em.” Nói xong dẫn mọi người đi vào trong ngõ.

Ngụy Đông Đình vào cửa Nguyệt Hoa, gặp ngay Ban Bối Nhĩ Thiện từ cung Càn Thanh đi ra. Ban Bối Nhĩ Thiện thấy Ngụy Đông Đình liền dừng lại ngắm nhìn rõ kỹ. Ngụy Đông Đình bước lên hơi cúi gối vái chào, nói: “Xin chào Ban đại nhân.”

Ban Bối Nhĩ Thiện cũng cười, liền nắm tay Ngụy Đông Đình nói: “Ngụy Quân Môn, không cần phải thế đâu! Anh đây là...”

Ngụy Đông Đình thấy hẳn chú ý mấy người Mục Tử Húc... liền cười nói: “Đây là mấy người hầu việc bậc thấp mới tuyển, để cùng vui chơi với Hoàng thượng,” Ban Bối Nhĩ Thiện trong bụng nghi ngờ, bên ngoài không lộ vẻ gì khác, bèn khen ngợi liền hỏi: “Tốt tốt, người nào cũng thiếu niên anh hùng, đúng là tương lai nhiều hy vọng!” Ngụy Đông Đình cười ha hả:

“Đại nhân quá khen, xem bọn họ bộ dạng thế này, ngó chừng mắt lắm. Có chỗ nào giống thiếu niên anh hùng!” Nói xong hai người cười sảng khoái.

Cách một ngày, Ban Bối Nhĩ Thiện đến Hạc Thọ đường tìm Ngao Bái, thấy Ngao Bái và Át Tất Long bàn nhau việc trưng lương thực li ền tránh ra chỗ khác, mãi đến lúc Át Tất Long đi r ồi mới bước vào.

Vừa ng ồi xuống, Ban Bối Nhĩ Thiện li ền hỏi: “Trung đường, Ngụy Đông Đình dẫn một toán người đi làm gì vậy?” Ngao Bái gượng cười đáp: “Cùng Hoàng thượng chơi tập võ.” Ban Bối Nhĩ Thiện nghe Ngao Bái trả lời không đầu không đuôi, chẳng hiểu gì cả vội hỏi lại: “Theo ý Trung đường, việc này có nên trò trống gì không?”

Ngao Bái ngược đầu nhìn ra ngoài cửa, lạnh lùng cười nói: “Chẳng qua là c ần cái đầu của ngài, của tôi mà thôi.”

“Đã biết như vậy,” Ban Bối Nhĩ Thiện chau mày nói: “Vì sao Trung đường không ngăn lại?” “Người ta là Hoàng thượng.” Ngao Bái hí mắt, ng ẩng người đưa ra sau, cười nhạt nói, “ngay một việc con con này ta cũng không cho, chẳng phải là không biết nể mặt sao?” Nói xong, ông ng ồi ngay ngắn, cười khanh khách hai tiếng, “Có đi ầu, hấn hy vọng vào mấy con khỉ lông đỏ để trị ta thì quả là quá khinh người, ngài xem...” Nói xong, thuận tay c ần lên tờ giấy đ ồng trấn vuông trên bàn đưa cho Ban Bối Nhĩ Thiện, Ban Bối Nhĩ Thiện tiếp tờ giấy liếc xem, bỗng giật mình, trên tờ giấy đ ồng trấn đã hấn năm dấu chỉ tay rất rõ!

Im lặng rất lâu, Ban Bối Nhĩ Thiện đặt lại tờ giấy trên bàn, nói: “Tuy là như vậy, phạm việc có chuẩn bị thì làm, không có chuẩn bị thì bỏ, Trung đường nên lưu ý nhiều hơn mới phải.”

“Đương nhiên,” Ngao Bái gật đầu nói, “lời ngài có lý, nên tôi đã cho Mục Lý Mã tiếp quản cửa Long Tông, Nạp Mô quản cửa Cảnh Vận, cung Càn Thanh cũng là mười mấy tên cao thủ do người của ta cài cắm trong đại nội. Thủ Bị, Thiên Tổng ở các nơi Xương Bình, Cư Dung Quan, Môn Đầu Câu, Phong Đài, Thông Châu, Thuận Nghĩa đều đã đổi lại người của mình. – Bên ngoài sắp đặt như vậy. Ngài thấy thế nào?”

“Chỉ đổi Thủ Bị, sợ không đủ chăng?”

“Trước mắt cũng chỉ có thể như vậy.” Ngao Bái nói: “Làm cho thanh thế lớn quá, kinh động đến bộ Binh, để cho cả triều đều biết, thì việc hỏng hết.”

“Trung đường,” Lúc này Ban Bối Nhĩ Thiện đã hiểu ra, vui vẻ nói, “bây giờ là giờ Thìn, bọn họ đang tập võ, chúng ta đi xem thử.” Ngao Bái đứng bật dậy, cười hăm hở: “Được, làm theo ý ngài, xem xem quyên cước của bọn họ!”

Không bao lâu, họ vào tới Tử Cấm thành. Vừa vào cửa Long Tông đã thấy Át Tất Long đứng ở cửa Càn Thanh nhòm vào trong, Ngao Bái cười nói: “Lão già này lửa giận chưa nguôi, chúng ta đừng gặp hắn.” Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Ông ta vẫn chưa yên tâm về lão Tam.”

Hai người vừa nói chuyện vừa bước vào cửa Càn Thanh, Gặp phiên A Tư Cáp trực, thấy họ bước vào, vội ra nghênh đón. Bỗng có tiếng ồn ào từ cửa Nguyệt Hoa dội sang, Ngao Bái nghiêng tai nghe ngóng hồi lâu, giống như đám đánh lộn, lại nói cười, không thèm để ý, bèn kéo Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Đi, tới cửa Nguyệt Hoa.”

Tại đây, Tư Hách và Triệu Phùng Xuân đang quăn lấy nhau, Khang Hy đứng bên nhìn vui không thể tả. Triệu Phùng Xuân vốn là một Thập

trưởng mười người của cờ trắng Chính, mà không trải qua trận chiến nào, làm lính gác của Sách Ngạch Đờ, không có chuyện gì mới cùng anh em môn phòng luyện quyền cước cho giãn gân cốt, nhưng võ nghệ chưa được bao nhiêu.

Triệu Phùng Xuân có lợi thế to cao, Tư Hách nôn nóng khoe tài với Khang Hy, mấy lần công kích bằng cách người ngoài quan, bắt trời bằng sức mạnh, đầu không công hiệu. Tư Hách thấy rõ thế dưới của đối thủ chưa vững, hai tay thành thế vuốt chim ưng vồ thẳng tới, Triệu Phùng Xuân dùng tay gạt ra, cánh tay phải đâm thẳng vào ngực Tư Hách. Không ngờ, Tư Hách đổi chiêu, Triệu Phùng Xuân lỡ đà, bị Tư Hách chưởng một quả vào ngực, ngã kình ra trên đất. Khang Hy bỗng vỗ tay cười lớn.

Tư Hách đắc chí thu thế lại, đang muốn lui ra, Triệu Phùng Xuân quát một tiếng: “Khoan!” Như con cá chép, hấn uốn người, nhảy phóc lên. Tư Hách bất ngờ, tránh không kịp bị Triệu Phùng Xuân tóm lấy bím. Tư Hách quay người hất cước một đá, trúng ngay cằm Triệu Phùng Xuân, Triệu Phùng Xuân ngã xuống, mặt ngửa lên, tay nắm bím tóc vẫn không buông ra, kéo cho Tư Hách cũng ngã chổng gọng.

Hai người ngẩng dậy nhìn nhau ngẩn ngơ, Tư Hách hỏi: “Anh đánh là quyền gì?”, Triệu Phùng Xuân cũng không chịu nhận, nói: “Đánh ngã anh là quyền hay rấ!” Khang Hy đứng bên nhìn cười ha hả, Ngụy Đông Đình ra lệnh: “Đứng dậy, đánh lại, đánh không có chút bài bản gì cả, giống như hai tên côn đồ ngoài phố!” Hai người đỏ mặt, lẳng lặng bò đứng dậy.

Ngao Bái và Ban Bố Nhĩ Thiên đứng ngoài cửa Nguyệt Hoa đưa mắt nhìn nhau. Ngao Bái cười khinh bỉ: “Đi vào trong xem.” Nói xong bước

nhanh vào trong, đến sau lưng Khang Hy cười nói: “Hoàng thượng vui vẻ quá!”

Khang Hy quay đầu nhìn lại, thấy Ngao Bái và Ban Bối Nhĩ Thiện, bèn hăm hở nói với Ngụy Đông Đình: “Cao thủ tới rồi! Trung đường, ngại gì không xuống cùng mấy tên nô tài vui đùa một lát?”

Ngao Bái bỏ mũ ra, cũng không cởi áo ngoài, vái tay chào Tư Hách và mấy người, nói: “Mời các vị cùng ban chiêu cho.” Nói xong, xuống tấn, từ từ vào thế, Ngụy Đông Đình vẫy tay mọi người, nói: “Vị nào xin thỉnh giáo Trung đường?”

“Lừa bướng” xông lên trước tiên, vận công vào thế đầu bếp xẻ bò, một chưởng đâm thẳng vào, chưởng hai bên đụng nhau. “Lừa bướng” liền cảm thấy có một lực cực mạnh đưa thẳng vào tay mình, loạn quạng thối lui mấy bước mới đứng vững, trừng mắt nhìn Ngao Bái.

Ngụy Đông Đình đứng bất động bên cạnh Khang Hy, lạnh lùng nhìn xem. Ban Bối Nhĩ Thiện nghĩ thầm: “Tên nhóc này cuối cùng hiểu ra, chỉ bảo vệ lão Tam không gì khác.”

Mục Tử Húc, Tư Hách, Triệu Phùng Xuân thấy “Lừa bướng” thất lợi, liền nhìn nhau, ra hiệu bằng tay, nhất tề xông lên. Ngao Bái thấy như không, mắt nhắm, miệng ngâm thơ:

Dương đông kích tây không cần thật. Trên dưới che nhau người khó vào.

Cho bay ra sức tấn công ta. Khác nào bốn lạng địch ngàn cân.

Cho vào chỗ không phải bật ra. Đến gần đánh chặt như thân giũ.

Ông ta vừa đọc vừa giang hai tay coi như không ai vào được.

“Lừa bướng” định th ần lại ch ồm lên, đúng lúc Ngao Bái quay người, ngoắc bím tóc dài hơn hai thước kêu lên vù vù. “Lừa bướng” thuận tay nắm lấy, giật một cái thật mạnh, nói: “Trung đường nhìn trời...” Lời chưa dứt, thấy như bị nhấc bổng lên, văng ra xa đến bảy tám thước, may mà vai chạm đất, không bị thương, ng ẩ dậy chửi: “Đù mẹ, sao lại thế này?” Cũng không tìm hiểu ra sao, mắt đỏ lên, hét một tiếng lại ch ồm lên. Ngao Bái thấy hấn vô lễ, lấy ống tay áo quạt qua, làm anh văng ra hai trượng ngoài. Lần này ngã rất nặng, nằm lạng trên đất h ồi lâu mới dậy được. Tư Hách, Triệu Phùng Xuân còn đang sững sờ thì bị Ngao Bái dùng ống tay áo quạt ngã chổng gọng. Mục Tử Húc phản ứng nhanh, nhảy lùi lại một bước, không bị ngã, vòng tay vái chào Ngao Bái nói: “Lãnh giáo r ồi!”

Ngao Bái không trả lời, nhắm mắt tiếp tục ngâm thơ:

Thái cực không bắt đầu không kết thúc. Âm dương tranh nhau vẫn phải cùng nhau.

Chuyển dời là gắn kết, kết là rời vậy. Không là sắc mà sắc cũng là không! Mặc cho kẻ địch mạnh nhiều biến hóa. Làm sao thoát khỏi cái vòng cương tỏa của ta.

Ông ta thu lại thế võ, r ồi nói với Khang Hy: “Thất kính lắm vậy.”

Khang Hy thấy ông không dùng quy ền cước mà liên tiếp đánh ngã ba người, bỗng thấy kỳ lạ, li ền hỏi: “Khanh đánh loại quy ền gì vậy?” Ngao Bái chỉ cười, vòng tay nói: “Nô tài còn đi tiến Át Tất Long, không ở lại được.” R ồi dẫn Ban Bối Nhĩ Thiện đi ra, Khang Hy đỏ mặt miễn cưỡng cười nói: “Chúng ta còn chơi, Trẫm đang hào hứng đây.”

“Ông ta không nói, chúng ta cũng biết.” Ngụy Đông Đình nói: “phất áo mười tám kiêu ng ã” đụng vào áo li ền bị ngã. Đây toàn dựa vào nội công,

nó chỉ làm bị thương mà không giết chết người được. Nếu quả bị chưởng ông ta đánh trúng, cũng chỉ như vậy mà thôi,” Khang Hy thấy Ngụy Đông Đình hiểu được các kiểu chưởng của Ngao Bái, cảm thấy yên tâm, bèn cười nói: “Té ra khanh cũng thông thạo các kiểu chưởng này?” Ngụy Đông Đình cười nói: “Không thể nói thông thạo, chỉ biết chút ít thôi, đương nhiên không thể bằng Ngao Trung đường. Có đi đâu cách chưởng của ông cũng không phải là tuyệt đỉnh. Sử Long Bưu đã nói là viện Thái y có người tên Hồ Cung Sơn cực kỳ tinh thông các kiểu chưởng này. Chỉ cần nội lực người ta mạnh hơn, thì họ sẽ mượn miếng trả miếng, nếu dùng “phất áo 18 kiểu ngã” thì nhất định bị thiệt to.” Mọi người tiếp tục tập một hồi nữa, nhưng không gây được hứng thú như ban đầu, Khang Hy liền ra lệnh giải tán.

Anh em Ngụy Đông Đình không nói không rằng trở về chỗ ở. Hôm nay ngày đầu tiên anh em Mục Tử Húc, Tư Hách... thử khoe tài cán nhưng gặp xui, trong lòng đầu rất không vui. Chỉ có “Lừa bướng” lẩn bần chửi đồng: “Mẹ nó chứ, chơi đùa nổi gì, hống hách quá lắm!” Mục Tử Húc than thở: “Thằng cha này võ công chẳng phải tầm thường, hiện nay anh em chúng ta không phải là đối thủ của hắn.” “Lừa bướng” nói xen vào: “Tôi chẳng tin cái gì “phất áo 18 kiểu ngã”. Đó chỉ là yêu pháp, lần sau mang theo một thùng phân tưới thử xem!”

Đang buồn bực. Sử Long Bưu gánh một gánh màn đi vào. Ông ta là hạng cha chú, mọi người thấy ông đầu đứng lên. Ngụy Đông Đình cười nói: “Bữa nay xúi quẩy, hồ thẹn với phụ lão Giang Đông.” Sử Long Bưu hỏi kỹ tình hình tỷ thí, trầm ngâm rồi nói: “Nếu nói “phất áo 18 kiểu ngã”, loại võ công này không phải để giết người, chỉ cần luyện nội lực mạnh hơn, nhưng không thể coi thường.” Minh Châu nói: “Ngụy đại ca chẳng nói

họ Hồ ở viện Thái y tinh thông, sao chúng ta không mời ông ta tới dạy, học được rồi thì còn sợ gì hấn nữa?” Ngụy Đông Đình liếc Minh Châu một cái, nói: “Dễ! Là công phu bao nhiêu năm đấy!”

Mấy người đang bàn luận sôi nổi, ông gác già luỳnh quỳnh chạy vào báo: “Trương công công đã tới!” Ngụy Đông Đình cười nói: “Không nên hoảng hốt như vậy, mau mời vào!” Ông gác già nói: “Ông ta phụng Thánh chỉ!” Câu nói làm cho Ngụy Đông Đình cũng hoảng, vội dặn dò: “Mở cửa giữa, mau chuẩn bị hương án!” rồi vội vàng đi ra nghênh đón.

Trương Vạn Cường đi thẳng vào phía nam sân giữa, đứng lại, mở chiếu ra đọc: “Trẫm bỗng bị trúng gió, giao Ngụy Đông Đình ban chỉ triệu họ Hồ viện Thái y vào cung xem bệnh!” Ngụy Đông Đình im lặng quỳ, hồi lâu mới miễn cưỡng nói: “Thần lãnh chỉ!”

Việc công đã làm xong, khách chủ phân ngôi thứ ngồi xuống. Trương Vạn Cường mới hỏi: “Túc hạ tiếp chỉ do dự không quyết, là sao vậy?” Ngụy Đông Đình cười nói: “Hoàng thượng triệu kiến Thái y là việc bình thường, nếu giao cho tôi đi, chẳng phải làm người ta sinh nghi?” Trương Vạn Cường cười nói: “Túc hạ lo nghĩ hơi quá. Hoàng thượng vì không nhớ tên người họ Hồ, nếu nhận lầm người, thì sẽ thành chuyện nực cười. Đương nhiên là tôi và túc hạ cùng đi.”

Ngụy Đông Đình vừa gọi người châm trà, Trương Vạn Cường đã đứng lên nói: “Không cần, sợ ở trên chờ sốt ruột, chúng ta đi thôi!” Nói xong liền lên ngựa ra rồi.

Lúc Ngụy Đông Đình tiếp chỉ, mấy vị trong nhà đứng sau cánh cửa gió nghe thấy rõ ràng, Mục Tử Húc nghi ngờ nói: “Hoàng thượng vừa mới

khỏe mạnh, mới chưa được một khắc đã “bị trúng gió”?” Tư Hách cười nói: “Người gặp họa phúc chỉ trong chốc lát thôi!”

Minh Châu suy nghĩ một lát, bỗng cười nói: “Vậy phải trách các anh gây ra chiêu “phất tay áo 18 kiểu ngã”, có lẽ là bệnh là do ngã đấy.”

Câu nói đã động tới tâm bệnh của mọi người, làm mất đi niềm hứng thú. Sử Long Bưu thấy mọi người xấu hổ, liền nói: “Hồ Cung Sơn, người này được đấy, năm trước chúng ta kiểm chứng võ công ở Phong Đài, Hồ Thần biết được qua chỗ ta.”

Minh Châu không có võ công, tâm sự còn nhiều hơn mọi người. Anh ngẫm yên một lát rồi nói: “Các vị hôm nay không bị thua thì không có chuyện này! Nếu không sao Ngụy đại ca nhận lệnh mà không vui như vậy?”

Lời này không làm mọi người để ý, riêng Tư Hách có ý trêu đùa, liền cười hỏi: “Câu này tôi không hiểu lắm, vừa rồi, Ngụy đại ca nói gì với ông không râu đó?”

Cử tọa trừ Minh Châu ra, ai cũng để râu. Minh Châu thấy anh này giả vờ chơi mình, nên chỉ lắc đầu: “Đó là những điếu nói ra được, chỉ sợ những điếu trong bụng không nói ra được thôi. – Các anh không biết ông anh của tôi đâu, nếu nói về suy nghĩ tinh tế thì chúng ta không ai bằng.” Tư Hách cười nói: “Theo anh Gia Cát thứ hai, như vậy là ý gì?”

Minh Châu không để ý chỗ anh ta muốn chọc cười, phe phẩy chiếc quạt, đi qua đi lại mấy bước, tư thế giống y như vị tiên phong đạo cốt. “Lừa bướng” thấy anh bêu riếu người anh em mình đã hơi quá đà, lại thấy điệu bộ như vậy, cảm thấy chán ngấy, nhưng nén cơn bức bối, nghe Minh Châu nói tiếp: “Ý của Hoàng thượng nói rõ ra vị tất đã hay. Nhưng theo

tôi, nuôi mấy người chúng ta là để làm việc đại sự, bây giờ thấy chưa được, vậy không nôn nóng sao?”

“Anh nói chúng ta bất lực?” “Lừa bướng” nhin không được nữa, “Anh có bao nhiêu tài cán, tôi thấy cũng chỉ có tài ngoắt đuôi thôi!”

“Dù sao tôi một, không chông gọng, hai, không cạp đất.” Minh Châu vẫn mặt mày hớn hở, “So với ông anh, kẻ cũng là thể diện r ồi!”

“Anh dám so với ta à? Tới đây, tới đây!” “Lừa bướng” giận tái môi, vén tay áo định ra tay, bị Mục Tử Húc kéo lại, vẫn còn chửi, “Chơi đi ở l ầu Gia Hưng chắc mi tài!”

“Quân tử dùng lời nói chứ không đánh người!” Minh Châu không đổi sắc mặt, chỉ Sử Long Bưu cười nói: “Các anh nếu so được với Sử lão bá, Minh Châu tôi bái phục các anh là danh sĩ thứ thiệt! Không phải tôi nói quá, Ngụy đại ca không có mấy người các anh cùng lên thì chắc gì đã có thể nhận được một chiêu rẻ mặt như vậy!”

“Ồ, ghê gớm vậy à? Còn như chúng tôi thắng thì sao?”

“Minh Châu chịu nhận là “Đồ vấy đuôi” như các anh nói; còn nếu thua thì sao?”

“Chúng tôi lay ông làm th ầy!”

Sử Long Bưu ban đầu thấy họ tranh cãi, cho là thanh niên hiếu thắng, chỉ mỉm cười im lặng, không ngờ lại động đến mình, li ền lắc đầu cười nói: “Thế là thế nào, các anh điên r ồi à, động đến ông già này làm chi vậy?”

Minh Châu kéo Mục Tử Húc lại nói: “Vị nhị huynh này là người trung hậu, không giống như một số người, trăm voi không được bát nước xáo – toàn là một giọng.” Anh cười ha hả, r ồi dùng lời xoa dịu: “Người anh em,

miệng lưỡi, lòng bàn tay, mu bàn tay đều là thịt, móng vuốt trầy cũng thấy đau, mấy người các anh đùa một chút thôi, để cho người ta biết cái loa bằng đồng, còn cái nỏ thì bằng sắt!”

Nói một hồi lung tung bát nháo, những lời không mát, không xốt, tựa như khen như chê, như nói xóc hông, lại như khích tướng, làm cho cả Mục Tử Húc cũng không biết đường ứng phó. Một hồi lâu, Mục Tử Húc mới then thùng cười nói: “Chú em Minh Châu nói kiểu này, chúng ta phải cùng lão anh hùng tử thí đi, coi như luyện võ thôi mà!”

“Tướng quân!” Đến nước này, Sử Long Bưu cũng không cách nào khác, cười khan một tiếng, nói: “Tại hạ không muốn làm thầy ai, chẳng qua mấy anh em thắng thắn như vậy, cũng hợp ý ta. Các chú trai trẻ, hãy thế tình!” Nói xong như sao đổi ngôi, không hiểu bằng cách gì đã ở ngay giữa sảnh đường, giờ thế kim kê đứng lẻ, nói: “Xin mời!”

“Lừa bướng” năm ngón tay chụm thành lưỡi dao, vận công dùng thế dao chém núi, nhằm giữa lưng Sử Long Bưu phạt ngang, thế chưởng mạnh mẽ mở đầu đã rất lợi hại. Mọi người đều kinh hoàng, Minh Châu cũng ngó ra: vừa rồi trong hoàng cung anh yếu đuối làm sao, vậy mà bỗng chốc thế võ làm khở cho cả hai người? Anh không hiểu nổi, thủ pháp bắt người mạnh bạo ở ngoài quan ải với thái cực mềm mại uyên thâm của Ngao Bái hoàn toàn khác nhau. Lại thêm không hiểu Khang Hy muốn bọn anh tử thí với Ngao Bái thực sự có ý gì, trong lòng cứ ngờ vực. Còn bây giờ, đối phó với Sử Long Bưu, anh không khách sáo nữa.

Sử Long Bưu thấy “Lừa bướng” giờ thế chưởng hùng mạnh, đứng im không động, dùng tay phải lấy sức đánh một cái, đánh bật qua một bên. “Lừa bướng” chuyển mình lách qua, tay trái thuận đà đánh mạnh vào lưng

Sử Long Bưu, nghe bịch một tiếng như dấm vào bị bông. Hấn hoảng kinh, vội nhảy vọt ra sau một bước, nhìn trừng trừng Sử Long Bưu không nói không rằng. Mục Tử Húc thấy người anh em tuyệt nhiên không có cơ thắng, liền chấp tay vái: “Cả ba người chúng tôi xin cùng tiếp lão tiên sinh.”

Sử Long Bưu mỉm cười gật đầu, ba người nhìn nhau ra hiệu, bỗng hét to một tiếng, hai tay múa như hoa tuyết, nhanh chóng tấn công, khi gần đến sát đối thủ bỗng nhất tề thu quyền đổi chiêu, hai chân phi lên cao, dùng đầu từ ba mặt tả trung hữu đâm mạnh vào ngực Sử Long Bưu. Đây là tuyệt chiêu ba anh em cùng luyện, năm đó, một trong tứ kiệt Quan Đông. Đông Thái Tuế bị họ đâm vào thổ huyết mà chết. Trong lúc mọi người nín thở, Sử Long Bưu thu thế đứng vững lại, đầu ba người chạm vào hai bên sườn và trước ngực, kêu lên như tiếng sắt đá! Chỉ trong nháy mắt, Sử Long Bưu bỗng nhiên phát chiêu, hai tay cùng nâng quét mạnh từ phải qua trái, ba vị hảo hán bỗng chốc ngã kềnh ra trước chân ông.

Ba người bọn Mục Tử Húc mới thật phục tài, quay người cung kính tôn Sử Long Bưu làm thầy. Sử Long Bưu vội đỡ từng người dậy, nói: “Không dám! Anh em mình cả, cần gì phải nghiêm túc như vậy!” Minh Châu cười ha hả, nói: “Nếu không có tôi làm kiêu khích tướng, các anh không dễ gì được hời như thế này đâu!” Ba người đầu cười không trả lời.

Một hồi lâu, Minh Châu lại hỏi: “Sử đại gia, khi mới gặp ngài lần đầu, lúc trình diễn võ nghệ ở bờ Tây Hà, công phu của cô nương Giám Mai ngồi trên bánh dầu vùng đó gọi là gì?” Sử Long Bưu cười nói: “Đó là nội công, mượn sức địch đánh địch, công lực của nó cũng tương đương với mấy vị này, có thừa để phòng thân, nhưng nghênh đánh địch thì không đủ.” Nói tới đây bất giác thần sắc u sầu, than rằng: “Nó ở trong phủ Ngao,

không biết sống như nào? Ôi... cũng không biết kiếp trước làm nên nghiệp
chướng gì!”

Hồ Thái y khám bệnh điện Dưỡng Tâm
Ban Bá Ôn tặng thuốc độc nhà Hạc Thọ

Trương Vạn Cường dẫn Hồ Cung Sơn đi trước, Ngụy Đông Đình đi sát theo sau, hướng thẳng vào điện Dưỡng Tâm. Nhìn bóng dáng sau lưng Hồ Cung Sơn, Ngụy Đông Đình cảm thấy không yên tâm. Người lùn gầy vàng vồ, tướng rất bần tiện, con mắt ba góc tỏa ánh gian xảo, lẽ nào ông ta có bản lĩnh thật sự to lớn chẳng? Cả đến Sử Long Bưu cũng cực lực ca ngợi ông.

Lần này Khang Hy triệu kiến Hồ Cung Sơn là việc anh không ngờ tới, cũng không ngờ nó đến sớm như thế, chưa kịp tra xét ngọn nguồn. Ngày trước nghe khẩu khí của Sử Long Bưu thì Hồ Cung Sơn là đạo sĩ núi Chung Nam, làm sao ông ta xuống núi hoàn tục, lại nhờ vào con đường Hoàng Tổng Quản ở nội đình mà vào được viện Thái y? Hoàng Tổng Quản có thể có nguồn gốc ở Bình Tây vương... Liên tưởng mục đích vào kinh của Sử Long Bưu, anh bỗng như hít phải một luồng khí lạnh. Thấy Hồ Cung Sơn đã theo Trương Vạn Cường vào điện, cũng không kịp nghĩ nhiều, anh bèn bước gấp vào trong.

Thánh chỉ không phải ra cho Ngụy Đông Đình, nhưng theo lệ vẫn là Ngụy Đông Đình bẩm báo phục chỉ. Anh ta tiến lên vấn an và nói: “Hồ Cung Sơn viện Thái y phụng chiếu đã tới!”

Khang Hy tựa gối nửa nằm trên sập, đầu quấn một băng lụa vàng, nhìn anh chàng gầy gò thấp lùn hình tướng chẳng ra sao này, nói: “Người là Hồ Cung Sơn?”

“Vâng.” Hồ Cung Sơn khấu đầu đáp. “Thần là Hồ Cung Sơn phụng chỉ xem bệnh cho Thánh thượng.” Âm thanh không lớn nhưng trung khí rất dể dãi. Khang Hy gật đầu nói: “Trẫm bị cảm gió lạnh, cũng không cần bắt mạch, chỉ cần cho ít thuốc cho tan đi là được.” Hồ Cung Sơn ngẩng đầu chú ý nhìn Khang Hy, nói: “Thần bạo gan xin được xem mạch Thánh thượng nếu không thì không dám cho thuốc.”

Khang Hy thấy ông ta kiên quyết, bèn thò tay đặt lên chiếc gối bọc màu vàng. Hồ Cung Sơn quỳ gối tiến lên, tập trung suy nghĩ, mắt nhắm lại, trước nắm cổ tay trái, rồi xem qua tay phải xong mới quỳ lui ra, quỳ xuống khấu đầu thưa: “Theo ý vụng về của thần, chứng bệnh này của Hoàng Thượng không phải vì trúng gió lạnh, mà chỉ là khí tích ngưng trệ, mạch tắc không thông. Không thông thì đau làm cho mắt hoa đầu nặng, tưởng như trúng gió, thực ra không phải”

“Đã như vậy,” Khang Hy cười nói, “thì đi cắt thuốc đi.” Hồ Cung Sơn khấu đầu nói: “Chứng bệnh này của Thánh thượng không cần dùng thuốc. Thần xin thử một cách nhỏ, nếu như không công hiệu, thì cắt thuốc cũng không muộn.”

Không dùng thuốc mà chữa được bệnh, Khang Hy cảm thấy thích thú, ngẩng dậy hỏi: “Người có diệu pháp gì? Mau dùng cho Trẫm” Hồ Cung Sơn

nói: “Xin Hoàng thượng ngài yên không động đây là được!” Nói xong hai tay chấp cao, cách đầu Khang Hy tới ba thước, không nhúc nhích. Trương Vạn Cường đứng bên thấy ông ta trị bệnh bằng trò ma mãnh vô cùng kinh ngạc, cả nàng Tô đứng nấp sau rèm cũng ngẩn ngơ, riêng Ngụy Đông Đình thì biết ông ta đang vận nội công chữa bệnh cho Khang Hy.

Khang Hy ban đầu cũng cảm thấy buồn cười, dần dần có cảm giác một cái gì mát mẻ êm dịu từ các huyết đỉnh đầu nê hoàn, thái dương, ấn đường chạy qua, rồi có cảm giác tê, trong lòng thấy như gió mát vi vu, như mùa thu lên tầng cao, mọi lo toan vất vả biến mất, rồi cả cảm giác tê cũng không còn, mạch máu lúc đó như chuyển ngược, đầu hơi choáng váng, các vật trong điện đầu xoay chuyển, vội nhắm mắt lại.

Đến gần một nửa canh giờ, Hồ Cung Sơn hít vào một hơi, buông tay xuống, nằm bò ra khấu đầu nói: “Vạn tuế, xin mở mắt ra!” Sỡ là Khang Hy suy nghĩ quá nhiều, đầu hơi đau nhức, bèn nhân đó gọi Hồ Cung Sơn vào, chủ yếu là muốn gặp mặt con người kỳ lạ đó. Mới vừa thấy mặt đã có phần chán ghét, không ngờ ông ta quả thật có bản lĩnh. Khi mở mắt ra, bỗng thấy trong nhà sáng trưng, tâm thần ổn định sáng sủa, thoải mái lạ thường. Trong lòng vui vẻ, mở phăng dải khăn lụa vàng, lắc lắc cái đầu hài lòng nói: “Không còn thấy gì nữa, người còn biết trò pháp thuật!”

Hồ Cung Sơn vội đáp: “Đây không phải là pháp thuật, mà là tiên thiên nội khí công, thần học được khi trước, đưa vào long thể nó tự động trừ tà phụ chánh, giãn gân thông mạch.”

Khang Hy vốn định khảo sát công phu ông ta, bây giờ mới tin là thực, bèn hỏi: “Người tinh thông nội khí công chứ?” Hồ Cung Sơn nói: “Không dám nói tinh thông, thần mới chỉ biết sơ qua một hai thôi.” Khang Hy cười

nói: “Người biểu diễn một vài pha cho Trẫm xem thử!” Ngụy Đông Đình thấy Khang Hy lệnh cho Hồ Cung Sơn biểu diễn công phu liền đứng lên, đứng nghiêm sát bên Khang Hy.

“Thần không dám” Hồ Cung Sơn vừa cúi, vừa chống nhẹ hai tay đứng lên nhưng không làm gì, chỉ mỉm cười im lặng. Mọi người đang kinh ngạc, nhìn xuống đất bỗng thất kinh – Số là Hồ Cung Sơn trong khoảnh khắc đứng lên, vận nội công ấn xuống, sáu viên gạch vuông chỗ hai tay, hai chân hai đầu gối chạm đất đều lún xuống, nứt như vân mu rùa!

“Hay hay hay!” Khang Hy đã nhìn thấy, vỗ tay cười lớn: “Quả là nước biển không đong hết được, có được tài cán này, sao chịu lép má trước người ta! Người làm giỏi, Trẫm có cách dùng người.”

Trương Vạn Cường thấy Khang Hy vui vẻ, bèn lấy phong bao cao nhất – 20 lạng vàng ròng mang đến. Khang Hy nói: “Hảo hán như thế này không thể sai khiến bằng tiền,” bèn lấy trên bàn một thỏi ngọc như ý hình giao long quấn kỳ lân, cười nói: “Lấy cái này, cho người!”

Nhìn theo bóng dáng Hồ Cung Sơn, Khang Hy quay lại nói với Ngụy Đông Đình: “Người này công phu rất cao, trước kia, việc này Trẫm chưa từng nghe, chưa từng thấy!” Ngụy Đông Đình vội cười theo nói: “Đây là hồng phúc của Bệ hạ.” Khang Hy nói: “Nhưng không biết hần ta có chịu giúp Trẫm không?”

Ngụy Đông Đình nói: “Người quân tử vì việc nghĩa, kẻ tiểu nhân thì vì lợi, còn lo gì Bệ hạ không dùng được?” Khang Hy cười sảng khoái nói: “Học vấn của khanh cũng tiến bộ nhiều lắm!”

“Tiểu Ngụy,” hồi lâu, Khang Hy lại hỏi, “Khanh mới vừa nói tới ‘nghĩa, lợi’ đã nhắc nhở Trẫm. Theo khanh, Ban Bối Nhĩ Thiện và Ngao

Bái thực sự có phải một bè với nhau không?”

“Nô tài thấy là một bè.”

Khang Hy nói: “Chưa chắc! Trong phủ hấn nuôi mấy mươi danh sĩ hành động bí hiểm, ngay cả Ngao Bái cũng không biết.”

Ngụy Đông Đình kinh ngạc hỏi: “Làm sao Hoàng thượng biết...”

“Việc này khanh không cần hỏi.” Khang Hy nói: “Hấn giấu Ngao Bái rất nhiều việc.”

Tin này làm Ngụy Đông Đình kinh hoàng, anh mím môi suy nghĩ, lại nghe Khang Hy hỏi: “Khanh nghĩ xem, ông ta là chi g ần hoàng thất, Ngao Bái đoạt được ngôi vua, có lợi gì cho ông?”

“Đây...” Ngụy Đông Đình chưa h ề nghĩ đến việc này, bỗng im lặng.

“Khanh đừng vội trả lời.” Khang Hy bỗng nghĩ ra đi ều gì: “Trẫm xem bọn họ chưa chắc thực sự là một bè đảng, hoặc rơi vào tay Ngao Bái, giả vờ ủng hộ để đợi thời cơ lập công với tri ều đình, hoặc tự mình có mưu đồ riêng, mà dựa vào thế lực Ngao Bái. Những lời này khanh phải nhớ trong lòng, sau này có thể nghiệm chứng.”

“Vâng ạ!”

“Còn một tháng nữa đến Tết Trung thu.” Khang Hy trầm ngâm nói: “Khanh tìm dịp hẹn ông ta cùng Trẫm đi dạo chơi thu. Ngày giờ tạm thời không định trước, đến lúc đó hãy bảo ông, Trẫm muốn xem xem trong bầu của ông ta đựng thứ thuốc gì.”

“Không được!” Nàng Tô vén rèm bước vào, có lẽ thấy mình quá mạo muội, liền cười r ễ tiếp: “Thánh thượng là vua một nước sao lại thân hành

đến nơi nguy hiểm đó?”

“Không ngại gì.” Ngụy Đông Đình cười nói: “Uyển Nương cũng quá coi thường chúng tôi, lẽ nào chúng tôi uống phí hưởng không bổng lộc của Hoàng thượng.”

“Đây không phải là việc hưởng bổng lộc hay không hưởng bổng lộc.” Nàng Tô không chút nhượng bộ, “Không xảy ra việc gì thì thôi, chỉ cần làm đứt một sợi lông chân của Hoàng thượng, anh có hối hận đứt cả ruột cũng không kịp! Việc này phải do Thái hoàng Thái hậu định đoạt!”

“Đương nhiên rồi,” Khang Hy cười nói, “có đi đâu ý Trẫm là đi, ngày nào cũng vòng qua vòng lại mấy chỗ này, quả thực buồn lắm. Tiều Ngụy hãy chuẩn bị trước đi, ta sẽ mặc thường phục đi một chuyến cũng chẳng sao.” Ngụy Đông Đình cũng cười nói: “Việc này Bệ hạ yên tâm.”

“Hôm nay nói trước, không chừng ngày đó tôi cũng đi dự cuộc vui!” Nàng Tô nói thêm.

“Vậy thì bây giờ định trước đi,” Khang Hy nói: “Đợi Trẫm xin ý chỉ Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu rồi sẽ hay nhé!”

Ra khỏi cung, ngược đầu nhìn, thì đã là giờ Thân. Tuy mặt trời nóng bức đã ngả về tây, nhưng cái oi thừa của mùa thu vẫn còn chưa dứt. Ngụy Đông Đình phóng ngựa về nhà, cả ngựa cũng mồ hôi đầm đìa, anh cười mắng: “Cả súc sinh như mi cũng nóng đến thế này, chúng ta cùng tới một chỗ hay ho, ta uống rượu, mi uống nước hột gà!” Rồi thúc ngựa chạy đến lầu Gia Hưng. – Từ khi Minh Châu làm bạn với cô Thúy thường đến nơi này, Ngụy Đông Đình cũng hay tới chơi.

Qua nhà Khánh Phong, vừa gặp Lưu Hoa làm văn thư trong phủ Ngao Bái. Hai người trước kia cùng làm việc ở phủ Nội Vụ, từng là bạn tốt với nhau. Sau Ngụy Đông Đình làm thị vệ, Lưu Hoa không còn tới nữa. Lại thêm Ngụy Đông Đình làm việc bí mật, càng không lui tới, nên hai bên xa nhau. Lưu Hoa cũng nhìn thấy Ngụy Đông Đình mặc triều phục sáng trưng, cưỡi con ngựa to cao, liền quay mặt đi vờ như không nhìn thấy. Ngụy Đông Đình cười, xuống ngựa, nắm tay kéo lại hỏi: “Sao vậy? Ông anh làm việc ở phủ Trung đường, liền coi khinh đàn em rồi!”

Lưu Hoa then thùng cười nói: “Anh trở cờ hay thật! Bây giờ anh là Ngụy đại nhân, còn tôi cũng chỉ là Lưu văn phòng! Lời tục nói, giàu đổi vợ, sang đổi bạn, anh xem có đáng trèo cao tới anh không?”

“Đừng nói những lời cay độc đó!” Ngụy Đông Đình cười nói: “Tới đây, ông anh, ta lên lầu uống rượu đi!”

Anh biết Lưu Hoa là một tên sâu rượu, trước nay hề gọi là tới, không ngờ lần này anh ta trang trọng chối từ: “Quả thật đang có việc, để lần sau xin tiếp.” Ngụy Đông Đình càng ra vẻ trịnh trọng: “Ôi, Ngao Trung đường đã sửa đổi anh nhiều rồi, cả đến Lưu nhị gia cũng không thèm uống rượu rồi!”

“Sợ chó gì nó!” Lưu Hoa rất nóng tính, nghe nói vậy, bèn dừng bước, “Ta đây đã không muốn làm rồi. Nếu không vì tiền nong khó khăn, ai thèm làm việc trong cái ổ nhà nó!”

“Uống rượu với tôi thì mất việc làm, có phải vậy không?” Ngụy Đông Đình nghe ra có ẩn ý trong lời nói, liền tiếp lời, “Nếu như ông ta đuổi việc, bảo đảm thằng em này sẽ lo tốt cho anh.” Vừa nói vừa kéo Lưu Hoa lên lầu.

Ba chén rượu to đưa hơi, Lưu Hoa đã tỉnh táo. Anh gấp hai miếng chả to cho vào mồm, vô cùng cảm kích, nói: “Bọn anh em chúng tôi đều thắng tiến cả rồi, kẻ cũng không thua anh. Nhưng phiền nhất là phải chịu dưới sự điều khiển của tên nhóc mũ xanh phủ Nội Vụ, cũng là do Lưu Hoa ta bất lực!” Nói xong bưng chén rượu chụt một hơi uống cạn.

“Ban đầu lão Lâm tiến cử, mà anh cũng tự nguyện thôi!” Ngụy Đông Đình rót đầy rượu cho anh, “Nói không phải chứ, nếu anh ở bên này, bây giờ ít ra cũng được đội mũ ngũ phẩm!”

“Ôi, cũng tại nhà tôi nghèo, nghèo thì chẳng nên cái thá gì, cũng giống như Tiểu Mao phòng Ngự trà, hết thời rồi!” Lưu Hoa thở dài, “Làm ở đây thì nhiều hơn ở phủ Nội Vụ, trừ cái việc vừa nói, chỉ phải, mẹ nó, không thoải mái. Không gặp lễ, Tết, không được ban thưởng mà uống rượu, bị đánh chết thôi!” Nói xong lại uống cạn chén.

Ngụy Đông Đình cười tiếp rượu cho anh, lại nói: “Đương nhiên rồi, phủ Thái sư nhất phẩm đương triều, không giữ phép tắc được sao?” Lưu Hoa lâu ngày không uống rượu, hôm nay được bữa nhậu bèn thả cửa làm tới, lại uống tiếp một chén. Nghe Ngụy Đông Đình nói vậy, trừng mắt nhìn Ngụy Đông Đình, cười nói: “Phép tắc? Hắn còn có phép tắc gì! Văn võ bá quan do hắn đề ra phép tắc, trong phủ đại thần thì do tướng bà lập ra phép tắc. Nếu không có bà vợ quản thì không biết phép tắc của hắn còn ra kiểu cách gì nữa!” Lưu Hoa tuy hề uống rượu thì đỏ mặt, nhưng tửu lượng lại rất khá. Uống xong mấy chén rượu giải khát, anh ta lại nói với Ngụy Đông Đình: “Tới tới! Sao chỉ một mình tôi uống, anh cũng tới!”

Ngụy Đông Đình cười uống cạn rồi rót đầy hai chén, nói: “Uống, Trung đường là tiên sinh đạo học, mà sợ bà vợ sao?”

“Ha ha!” Lưu Hoa nói: “Ông ta tin đạo học? Năm bà vợ lẽ, Thái thái không nói gì, ông ta cũng không dám bén mảng tới, còn nói gì đến việc vụng trộm. Thái thái lại là người tốt, chỉ một việc không tốt. – Mấy năm trước, Mục Lý Mã cướp bắt một cô gái làm nghề mai võ. Chà! Quả thật là tuyệt!”

Rõ ràng là nói Giám Mai, Ngụy Đông Đình bụng nảy một ý, liền gấp một miếng đùi gà cho Lưu Hoa, hỏi như hiệu kỳ: “Tuyệt như thế nào?”

“Cô nàng xuống kiệu ở nhà giữa.” Lưu Hoa bưng chén uống “ực” một cái, cắn một miếng thịt gà, nhai nói, “vừa xuống kiệu đã đi thẳng xuống nhà sau, người đưa dâu ngớ ra, mấy cô dì đâu không ngăn lại được.

“Cô tự tìm đường vào cửa, qua lại một hồi lâu trong nhà mới tìm được Thái Quân họ Vinh, phu nhân Ngao Bái. Cô nàng quỳ xuống vừa khóc vừa nói, vừa chửi, cướp như thế nào, bức như thế nào, bản thân cô có dính hôn như thế nào, kể rõ hết ngọn ngành.

“Bà già tức giận tím mặt, đúng lúc Ngao Trung đường tới, bà già nhõ một bãi nước bọt chửi: “Ông tả một người, hữu một người mà còn đi chà đạp một cô gái trinh khuê các, cam tâm chết xuống chín tầng địa ngục!” Rồi nói với cô gái: “Mi cứ ở đây hầu hạ ta, không thiệt thòi gì đâu!” Vừa nói vừa chửi, làm cho Ngao Trung đường suýt ngất đi, sau lại gọi Mục Lý Mã tới mắng thối cho một trận, mới cho qua chuyện này.”

Ngụy Đông Đình thở ra một hơi dài rồi hỏi: “Sau nữa thì sao?”

Lưu Hoa đứng lên rót một chén rượu, uống cạn, rồi vừa rót tiếp vừa nói: “Việc sau nữa ai quản mẹ nó làm gì, nghe nói cô gái đó ở lại trong phòng Thái Quân, anh nói nhà hắc có phép tắc không? – Ngay cả Hoàng thượng cũng còn không kể gì!”

Ngụy Đông Đình thấy anh ta nói lung tung biết là đã say r ồi, vốn định ra tay, nghe nói câu này vội đứng lên rót tiếp rượu, cười nói: “Trung đường là trọng th ần được vua giao phó, làm gì có chuyện như vậy?”

Lưu Hoa lại nghe “trọng” ra là “trung”, mắt đỏ lên hơi có vẻ xảo quyệt, nhìn sững Ngụy Đông Đình, cười òa lên nói: “Trung th ần! Trung... Tôi, mẹ nó chứ, không vì kiếm miếng cơm cho vợ cho con, mới phải ở đó đợi rơi đầu...” Mắt Lưu Hoa cũng nghiêng ngửa r ồi đột nhiên thở dài, ngoẹo đầu nằm im.

Ngụy Đông Đình đẩy thấy Lưu Hoa đã say m ềm bất tỉnh, bèn dìu tay anh đi ra. Dắt ngựa, đưa anh ta v ề một ngõ hẻm cạnh phủ Ngao Bái, r ồi lắc lắc Lưu Hoa dậy. Lưu Hoa cựa quậy, ngược đầu nói: “Không, không được... bữa... bữa sau tôi mời anh!” Ngụy Đông Đình thấy anh hầy còn tỉnh, vội hỏi: “Anh có bạn tri kỷ ở trong phủ không?”

“Ta... ta đến đâu cũng có bạn! Tiểu T ề, Tiểu Tăng...” Lưu Hoa giãy giụa, r ồi lại mê sảng, “Bảo chúng nó tới cả đây! Ta... ta không tin đ ầu không say chúng nó...”

Ngụy Đông Đình đặt Lưu Hoa nằm xuống, tự đi tới cửa phủ Ngao hỏi: “Tiểu T ề, Tiểu Tăng, hai vị có đây không?” Người gác cửa nhìn Ngụy Đông Đình hỏi: “Đại nhân biết họ chứ?” Ngụy Đông Đình nói: “Tôi không biết, họ có người bạn nhờ tôi nhắn tin cho họ.”

Người gác cửa cười nói: “Tôi là Tiểu Tăng đây, anh nói đi.” Ngụy Đông Đình ghé tai anh nói nhỏ, Tiểu Tăng giậm chân nói: “Chà, không chữa được cái tật!” r ồi đi theo Ngụy Đông Đình tới bên con ngựa, cúi xuống đỡ Lưu Hoa dậy công đi, nói với Ngụy Đông Đình: “Cảm ơn đại

nhân quan tâm, nếu “Hỗ vệ” gặp được chắc là bị đòn nặng.” Nói xong, quay người đi ngay.

Qua việc này, Ngụy Đông Đình suy nghĩ nhiều lần, Giám Mai khi nhỏ thông minh anh biết, còn bây giờ xem ra cũng lạnh lợi lắm. Tình cảnh nàng vào phủ e rằng cả Sử Long Bưu cũng chưa chắc biết được! Bỗng nghĩ lại mấy năm nay Giám Mai chẳng chịu nhận cho mình một ám hiệu nào, thì lòng lại phát lạnh, nếu giống như Sử Long Bưu trước kia ôm mục đích “Phục Minh” thì mình phải giải quyết sao đây? Nghe cách nói của Lưu Hoa, mấy người bạn của anh và cái tên “Hỗ vệ” nào đó không cùng chung một con đường. Từ đó, anh nảy ra một ý mới.

Thời gian thấm thoát, mới đó mà đã tới Trung thu. Khắp kinh thành, lá vàng rụng đầy, cây cối xơ xác. Thời gian này, Khang Hy ngoài việc hàng ngày tới phủ Sách nghe Ngũ Thứ Hữu bình giảng *Tư trị thông giám* ra thì cùng với bọn người của Ngụy Đông Đình luyện võ nghệ, tập cung kiếm, bàn nhau quyền cước, thậm chí còn chơi bắt đom đóm, tóm ve sầy, không quan tâm gì việc triều chính. Làm cho đám triều thần trung trực dở khóc dở cười, nhưng lại ngấm ngầm kinh ngạc: “Đạo học thánh hiền ngày một tấn tới, có phải là trời và thần truyền thụ cho chăng?” Ngao Bái bên ngoài làm ra vẻ vua tôi thuận thảo, gặp những việc triều đình thông thường cũng thường vào thỉnh thị, nhưng hề thấy Khang Hy nghe chính sự thì không bằng lòng, cười rĩ lảng tránh lui ra.

Ngao Bái có một thói quen không sửa được, sau khi xử lý chính sự buổi sáng, dù là mùa đông hay mùa hè cũng phải nghỉ trưa một lát, rồi ra vườn sau tập quyền cước, kế đó tới thư phòng đọc sách.

Hôm đó sau khi luyện tập võ công, vừa mới cần quyển sách lên, đã thấy Ban Bối Nhĩ Thiện đi vào mặt mày hớn hở, chắp hai tay nói: “Chúc mừng Trung đường!” Ngao Bái sững người, mời ngồi nói: “Tin mừng từ đâu đến?” Ban Bối Nhĩ Thiện cười hí hí, rút trong túi ra một gói giấy, bóc ra từng lớp một. “Trung đường coi, muốn thành việc lớn, còn phải nhờ vào nó!”

“Phải chăng long não? hay thuốc bổ trung ích khí?” Ngao Bái coi rồi cười nói: “Cái này có gì lạ, đến mai, ta cho ông mười viên!” Nói rồi hiểu kỳ đưa tay ra giật lấy. Ban Bối Nhĩ Thiện vội huơ tay ngăn lại: “Không được đụng vào!” Ngao Bái ngạc nhiên, vội hỏi: “Cái gì, đây là...?”

Ban Bối Nhĩ Thiện cẩn thận gói gói thuốc lại, đặt trên bàn. Nhìn xung quanh không có ai, hẩn nháy mắt làm điệu, cười hì hì: “Sánh đôi tuyệt đẹp với thuốc bổ trung ích khí, là viên truy hồn đoạt mệnh! Có đi đâu tác dụng chậm, uống vào bảy tám ngày mới hiệu nghiệm. Ngài xem, hòa trong rượu không đổi màu. – Chẳng phải là bảo bối tuyệt diệu sao!”

Ngao Bái đã hiểu rõ ý hẩn. Việc này lâu ngày không nói, lòng ông ta còn yên ắng, nay bỗng nhiên nêu ra, bất giác trở nên hoảng loạn. Tính kiên trì đến cùng này của Ban Bối Nhĩ Thiện làm ông ta kinh ngạc, ngưng một lát bèn hỏi: “Lấy ở đâu ra vậy?”

“Chỉ luyện theo sách cổ,” Ban Bối Nhĩ Thiện ngồi xuống nghiêng mắt nhìn Ngao Bái, “thuốc này tên thật là Bách điều sương. Vốn là thuốc đạo gia luyện chế để dùng, vào núi tìm phân trăm con chim đủ vạn cân, ngâm vào nước lọc cho trong, chín lần chưng chín lần phơi, lấy được thứ thuốc cực độc này. Chỉ một viên, dù anh là xương đồng da sắt, dù anh là con vua

cháu chúa, vẫn không tránh khỏi đi đời nhà ma!” Ông đắc chí, thuận miệng ngâm một câu trong lời kịch *Đại khai quan* (Mở quan tài).

Ngao Bái tim đập thành thịch, nhưng không lộ ra trên nét mặt, chỉ nói lạnh lùng: “Cái này hãy để đây, chưa chắc đã dùng, ta có mưu kế tuyệt diệu hơn.”

Ban Bối Nhĩ Thiện thấy Ngao Bái không coi trọng lắm, có vẻ mất hứng. Vừa gói lại gói thuốc, vừa hỏi: “Trung đường, ngài có phép màu gì vậy, xin cho biết với?” Ngao Bái cười nói: “Lão Tam ngày nào cũng học ở phủ họ Sách, ta đã tìm hiểu rõ. Ngài xem, cơ hội này thế nào?” Ban Bối Nhĩ Thiện trầm ngâm nói: “Tốt thì có tốt, chỉ sợ người ta có đề phòng. Tên Ngụy Đông Đình võ công rất cao, không lúc nào chịu rời vua nửa bước. Làm lên, sợ việc khó thành; còn công khai thì... Khám xét phủ Đệ đại thần cũng phải tìm cho ra cái cớ hợp lẽ mới được!” Hai người đang nói thì thấy Giám Mai bưng lên một khay trà, liền im lặng.

Giám Mai bước vào thấy mỗi người ngồi trên một chiếc ghế thái sư, hút thuốc, nhẹ nhàng tới trước đặt trên bàn mỗi vị một chén trà, thuận tay nhặt gói giấy đề vào trong khay định lui ra, Ngao Bái vội nói: “Tổ Thu, mi hãy để lại gói giấy ở đây!” Giám Mai “vâng” một tiếng, đặt lại gói giấy trên bàn, cúi khom người lui ra ngoài.

Ban Bối Nhĩ Thiện đưa mắt nhìn theo bóng dáng Giám Mai đi xa dần, nói: “Cô gái này bước đi không nghe thấy tiếng động.”

Câu nói thức tỉnh Ngao Bái, lòng ông ta bỗng thất kinh: “Nó có khinh công!” Nghe nói năm mới vào phủ, Sử Giám Mai xông vào nhà sau, mấy cô gái khỏe mạnh ngăn không được. Bản thân ông ta mấy lần trêu chọc cô, lúc lôi kéo nhau đâu có cảm giác như bồng bênh bất định. Ông ta càng

ngẫm càng thấy đúng, bất giác sửng sờ. Ban Bối Nhĩ Thiện thấy ông ta sửng sờ liền hỏi: “Trung đường, ngài nghĩ gì vậy?” Ngao Bái nói: “Bước đi của giặc nhẹ nhất!”

Câu này rất đúng ý Ban Bối Nhĩ Thiện, ông ta nhìn quanh, nghiêng sát vào người Ngao Bái nói: “Trong nhà Trung đường thật nghiêm, tôi biết. Có đi đâu...”

Ngao Bái nhìn ông: “Nói đi.”

Ban Bối Nhĩ Thiện lưỡng lự nói: “Trong lòng tôi nghi ngại, lần trước chúng ta nói chuyện tại sảnh hoa, bí mật là vậy, tại sao lại truyền hết ra trong phủ?” Ngao Bái thất kinh, vội hỏi như thế nào. Ban Bối Nhĩ Thiện liền kể ra cho Ngao Bái nghe chuyện hai tên a hoàn nói với nhau mà ông nghe được dưới rặng liễu.

Ngao Bái nghiêng rặng im lặng hồi lâu, mãi sau mới nói: “Việc này tôi sẽ có cách, không có chuyện gì lớn đâu.”

Tiếp theo, hai người bàn chuyện đại sự. Theo ý Ban Bối Nhĩ Thiện, phải bất ngờ khám xét phủ Đệ họ Sách, bắt được người giết ngay. Sau đó gán cho Sách Ngạch Đồ tội giết vua. Vậy là chứng cứ như núi – vì người chết trong nhà hấn!

“Hay!” Ngao Bái cười khanh khách, ông rất khâm phục Ban Bối Nhĩ Thiện đa mưu quyết đoán, nhưng nếu tán thành ngay thì tỏ ra mình bất lực, nên nói: “Nhưng nếu đánh lén không thành, tôi với ngài trở thành chim không tổ, cách lưới gươm đao phủ chỉ trong gang tấc. Cho nên tôi nghĩ, một, phải xem chính xác mới bủa lưới; hai, không thể ra quân mà không có danh nghĩa, dù cho muôn sự không thành cũng có chỗ mà lui. Trước đó, tốt nhất là nên khử ngay tên súc sinh Ngụy Đông Đình!”

Kế hoạch này quả rất chu đáo kín kẽ, Ban Bồi Nhĩ Thiện tán đồng ngay.

Vua quan cùng đi thăm Bạch Vân Quan
Chủ tớ thi hành lệnh phá nhà mát

Khang Hy dẫn Ngụy Đông Đình và Ban Bố Nhĩ Thiện cưỡi ngựa đến phía ngoài cửa Tây Tiệp, đã nhìn thấy Bạch Vân Quan ở phía xa xa, Ban Bố Nhĩ Thiện cười nói: “Vạn tuế, mới tới cuối giờ Dần, lại không gặp ngày hội hè gì, chủ tớ ba người chúng ta cùng phi ngựa nơi đây không mong quanh, người biết thì nói là đi du ngoạn, người không biết còn cho chúng ta là kẻ cướp đường đó!” Khang Hy gò cương ngựa, nhìn quanh bốn bên, quả thật hoang vu vắng lặng, vua cười nói: “Cướp đường với Thiên tử chỉ khác nhau gang tấc. Kiên trì vương đạo là Thiên tử, vào đường tà đạo thì là kẻ ngang ngược, bước vào đường làm giặc thì thành cướp đường.”

Ban Bố Nhĩ Thiện nghe nói ban đầu sững ra, sau đó cười ha hả: “Đường học vấn của Vạn tuế tinh thông, ý Thánh thượng minh mẫn nhạy bén, nô tài quả thật không dám so bì.”

Ngụy Đông Đình không chú ý lắng nghe hai câu nói vừa rồi của hắn, chỉ để ý động tĩnh chung quanh, nhìn thấy bọn Tư Hách, “Lừa bướng” ở xa xa đóng giả người nghèo cắt cỏ hái củi, tản mát trong các bụi lùm, biết là

mọi việc sắp xếp ổn thỏa, liền cười theo nói: “Thưa Vạn tuế, phía trước kia là Bạch Vân Quan rồi.”

Khang Hy che mắt nhìn, đã thấy cửa quan đứng ẩn trong giữa đám cây. Anh nghiêng mình xuống ngựa nói: “Chúng ta không làm cướp đường, chỉ làm du khách thôi. Cưỡi ngựa vào miếu, xem ra không được cung kính.” Lúc đó mười mấy thị vệ giả trang đầy tớ theo hầu mang theo đồ ăn thức nhắm và dụng cụ mới đến kịp, ba người bèn giao dây cương cho thị vệ, bước vào cửa núi.

Bạch Vân Quan nằm phía ngoài cách cửa Tây Tiệp ba bốn dặm hơn, vốn là “Cung tiên” do Khâu Xử Cơ, lãnh tụ phái toàn chân Đạo giáo lập ra để thờ tự giữa thời Kim Nguyên, là phủ Đệ một bên cung Trường Xuân thời Nguyên. Sau khi Khâu Xử Cơ viên tịch, đệ tử Y Chí Bình dẫn đầu các vị mũ vàng sửa phủ Đệ này thành cảnh quan, đặt tên “Bạch Vân” lấy ý đạo gia cưỡi hạc vàng bay lên mây trắng.

Đầu nhà Thanh đánh chiếm Bắc Kinh, gây đám cháy lớn ngoài cửa Tây Tiệp, hàng trăm cung điện, sảnh đường và mấy nghìn nhà ở của dân bị lửa thiêu trụi. Trong viện, hàng đồng gạch ngói ngổn ngang, từng đám cỏ dại cao đến sáu bảy thước hiện ra vẻ hoang tàn vắng lặng. Chỉ còn lại điện thờ trơ trụi và tượng đất ở hành lang phía đông gây cho người cảm giác thần bí cao siêu khó lường, theo câu chuyện *Tây sương ký* những tượng đất đã hấp dẫn du khách và khách hành hương.

Ban Bối Nhĩ Thiện nhìn ra bốn bên, dân cư thưa thớt, trong lòng tự nghĩ: Ngoài thành Bắc Kinh có khoảng chục đền miếu, chùa chiền danh tiếng thì cảnh quan Bạch Vân này đồ nát hư hỏng nhiều nhất, chọn một nơi như thế này để du ngoạn thật là đầu óc không bình thường. Hôm qua, Ngụy

Đông Đình tới truyệ̀n chỉ, ông đã đoán đúng suy tư của Khang Hy, ông còn muốn biết, tên vua trẻ con này đối đạ̉i với mình thế nào – đang nghĩ sự̃ng sờ, thấy Khang Hy đã vào trong cửa núi, đứng bên chiếc đỉnh hương quan sát, liền vội tới đó, nói: “Câu đối trên cửa vào núi rất hay: *Kính trời yêu dân nhằm trị nước, Kiệm cần trong sạch để tu thân*. Nét bút của Chính Đức, Hoàng đế Tiệ̉n Minh tỏ ra cốt cách tuyệt vời.”

Khang Hy không trả lời, mà chỉ hứng thú quan sát cẩn thận chiếc đỉnh cao hơn sáu thước.

Cũng có một đoạn truyệ̀n thuyết về chiếc đỉnh trậ̀n này. Tương truyệ̀n những năm hương lửa còn thịnh, mỗi ngày chỉ cần đạo độ̀ng sáng dậy đốt hương nhóm lửa, không cần dùng sức người, chỉ trong khoảnh khắc cửa núi liền tự mở ra. Đến đêm, tưới nước vào trong đỉnh, cửa núi liền tự đóng lại. Thực ra, ngay cả tiệ̉u đạo sĩ cũng không biết đỉnh hương với cửa núi có liên quan thế nào. Người ta đồn đại mãi tin nhầm, rậ́t tin là đạo sĩ Bạch Vân nắm được tín hiệu trời đất, những miếu đình này do thần sai lầm. Do vậy miếu tuy hoang phế, cái đỉnh dát vàng này ngay cả người tham lam cũng không dám mặ́y may động đến.

Khang Hy lấy tay gõ vào đỉnh cười nói: “Đáng tiếc không mời Ngao Trung độ̀ng cùng tới, ông ta có sức bạt núi dời đỉnh. Khanh nói thử xem, ông ta dời được cái đỉnh này không?” Nói xong liếc nhìn Ban Bõ Nhĩ Thiện.

Câu hỏi này quá lộ liễu. Sự̃ là từ khi ông Vũ chế cho chín châu mỗi châu một cái đỉnh tới nay, hỏi đỉnh là ý nói muốn đoạt nước. Châu Tuyên Vương năm thứ ba, Sở Tử giúp Thiên tử đánh Lục Hộ̉n, sau khi đánh thắng, duyệt binh gần thành Lạc Dương, Sở Tử bèn nhân dịp gặ̣p hỏi

Vương Tử Mãn cửu đỉnh trong Thái miếu to nhỏ nặng nhẹ ra sao, ý muốn xâm chiếm. Giờ đây, Khang Hy dẫn ra điển tích này với ý định rung cây dọa khỉ, Ban Bối Nhĩ Thiện không sách nào không đọc, làm sao không biết điển tích này? Chỉ vì thấy khó ứng đối nên ngẩn ngờ một lúc, rồi gượng cười đáp: “Cái đỉnh này e có đến hai ngàn cân, Ngao Trung đường đến chưa chắc động tới nó được.”

“Vô lượng thọ Phật!” Lúc ba người đang xem đỉnh, một đạo sĩ già hơn năm mươi tuổi từ sau một phòng xếp phía đông điện Thái cực bước ra, chấp tay nói: “Các cư sĩ từ xa tới: Hiếm có những lòng thành như vậy, lại đến sớm thế này, quang cảnh phía trước đã hoang tàn, nhưng phía sau vẫn còn sạch sẽ, xin mời vào dùng trà!” Ba người vội quay lại đáp lễ, Ngụy Đông Đình nói: “Đạo trưởng xin cứ tự nhiên. Chúng tôi chiêm ngưỡng ở phía trước một lát, chốc nữa sẽ ra phía sau!”

“Đó là đòi hóa duyên với chúng ta đấy.” Ngụy Đông Đình thấy ông già đi rồi, cười nói: “Trừ ngày rằm, mùng một hàng tháng lễ chùa, có thu được chút ít tiền hương khói, chứ ngày thường hiếm khi có khách hành hương. Thấy mấy người chúng ta tới, các vị lại ăn mặc có vẻ giàu sang, các ông ấy làm sao dễ dàng bỏ qua được!”

Khang Hy vỗ tay vào người, cười nói: “Không may rồi, hôm nay đúng lúc không mang tiền theo!” Ban Bối Nhĩ Thiện vội rút trong tay áo ra một đỉnh bạc năm mươi lạng, cười nói: “Nô tài không dám so với đức Vạn tuế, đi tới đâu cũng phải mang theo một ít bạc.”

“Đáng tiếc là nhiều quá.” Ngụy Đông Đình nói, “Một lạng bạc có thể mua một trăm ba mươi cân gạo cực trắng, cho nhiều quá, lại làm người ta nghi ngờ.” Nói xong nhận bạc cầm trong tay, hai nắm tay chập lại, nghe

tiếng “rắc”, miếng bạc vỡ làm đôi, trả mảnh to lại cho Ban Bõ Nhĩ Thiện, cần nhắc thử mảnh nhỏ nói: “E có đến hai mươi lạng, vậy cũng đáng là khách hành hương sộp lắm rồi,” Ban Bõ Nhĩ Thiện thấy công phu anh đến mức đó, trong bụng bỗng cảm thấy sợ, bèn tăng thêm mấy phần đồ cúng thiêu, miệng cười nói: “Chiêu này của Hồ Thần, nếu không có sức ngàn cân, thì không làm nổi, có đi đâu đây không phải so độ giàu sang, cần gì phải làm như vậy.”

Bữa nay, Khang Hy mời Ban Bõ Nhĩ Thiện tới đây là để xem xét ông ta, – ông ta rốt cuộc là huynh trưởng của mình, mong ông ta biết hối cải. Ở cái nơi không người đặt chân tới này, nếu không thể tình anh em, cùng nhau hòa hợp thì thôi. Ai ngờ tên Ban Bõ Nhĩ Thiện này chỉ giả ngây giả điên, thì cảm thấy vấn đề không đơn giản, bất giác trong lòng có chút phiêu muộn, liền nói: “Cái đình ở đây xem rồi, ở dưới hành lang bên kia có những tượng đất nặn chuyện chín chín tám mốt tai nạn trong chuyến đi thỉnh kinh, hơn một nửa hỏng rồi, số còn lại không biết thế nào, chi bằng đi coi xem sao.”

Ban Bõ Nhĩ Thiện xem mặt bắt lời, đã biết ý đồ của Khang Hy, cười thầm trong bụng. Vừa định nói thì thấy một tiểu đạo sĩ đi tới, tay bưng một khay trà có vài vàng đặt lên trên, ba chén trên đang còn bốc hơi, liền cười nói: “Hồ Thần, ứng với lời anh nói rồi, mau đưa bạc ra đi!” Rồi cùng Khang Hy đi tới hành lang phía đông xem công chuyện.

Còn Ngụy Đông Đình ở đó, đặt bạc trên khay trà, cười nói: “Tiểu Tiên trưởng, trà chúng tôi không uống, thầy mang lấy số bạc này đi!” Nói xong định đi tới chỗ Khang Hy, thì thấy Ngũ Thứ Hữu vén vạt trước áo dài hào hứng bước lên bậc thềm, đi qua đi lại trước cái đình dát vàng nhìn ngắm kỹ lưỡng. Nàng Tô theo sát phía sau, thềm sắc có vẻ bất thường, nhìn ra bốn

phía. Ngụy Đông Đình giật mình, quay đầu nhìn thấy Khang Hy và Ban Bố Nhĩ Thiện đang bình phẩm từng pho tượng đất, liền lảng lạng lui ra. Nàng Tô cũng đã sớm nhìn thấy anh, bỏ Ngũ Thứ Hữu ở đó làm ra vẻ như tình cờ xấp lại gần.

“Bà cô của tôi ời!” Hai người rẽ ra sau bức tường đồ hành lang phía tây, Ngụy Đông Đình trách nhỏ, nói: “Làm việc gì ở đây vậy? Chúng tôi đang phải ứng phó với một tay hỗn thế ma vương, chị lại đưa tới một Thái Bạch Kim tinh nữa. Làm sao bây giờ?”

“Anh còn nói vậy sao?” Nàng Tô nói: “Người phủ Sách đầu đi đầu hết ra quan phòng gần đây, sắp hết người rồi. Ông ta mà đến, tôi biết nói với tư cách gì, để ngăn chặn họ? Hãy mau tìm cách gì, chứ đừng trách móc nữa!”

Ngụy Đông Đình nhú đôi mày, một lúc mới nói: “Đã đến rồi, thì yên vị, trốn tránh mãi không phải là cách hay, cứ dứt khoát gặp ông ta cũng chẳng sao.” Nàng Tô nói: “Chỉ sợ ông ngốc đó mở miệng nói “Long Nhi” thì làm sao?” Ngụy Đông Đình cười nói: “Có nói ra cũng không sao, chị đừng nói gì, lạnh trí một chút, nhìn ánh mắt tôi mà hành sự.”

Nói xong Ngụy Đông Đình liền bỏ đi, từ xa đã nghe Khang Hy vừa nói vừa cười: “Ông Khâu Xử Cơ này vô sự sinh buồn, Đạo nhân mũi bò khoác lác là Hòa thượng, viết ra quyển *Lấy kinh trời tây*, người đời sau cứ thế làm ra một câu chuyện, không đâu ra đâu đưa vào Tam thanh Đạo trường.” Ban Bố Nhĩ Thiện cười nói: “Đúng vậy, cảnh quan này sau có trùng tu thì tốt nhất đừng đưa vào những câu chuyện này.” Nghe tới đây, Ngụy Đông Đình liền chêm vào: “Nói tới *Tây du*, thần còn nghe một câu chuyện buồn cười – Hối triều ta vào Quan Trung, binh lính đến phủ Hà

Gian, bá tánh trong thành lánh nạn, đi hết sạch. Có một ông già sắp ra cửa, nhìn lại Thần canh cửa, than thở: “Uất Trì Kính Đức, có một người như Tần Thúc Bảo thì thiên hạ không còn loạn tới mức này. Đúng lúc nhà bên cạnh, là một thầy đồ già cổ hủ nghe thấy, liền vén râu lên nói: “Thần giữ cửa là Thần trà thơm nức! Còn bọn Tần Thúc Bảo là do ông già Khâu Xử Cơ tùy tiện sáng tạo ra, mà ông cứ tin là thật!” Ông già không phục, dẫn ra *Tây du ký*, thầy đồ lại đem *Phong thần* ra tranh luận với nhau, tranh cãi mãi tới khi trời tối, cửa thành đóng rồi. Ngày hôm sau, đại binh phá thành, hai vị đều chết trong loạn binh.”

Ban Bối Nhĩ Thiện nghe cười ha hả, Khang Hy thấy Ngũ Thử Hữu và nàng Tô từ xa đi về phía này, rất sốt ruột, không ngừng đưa mắt liếc Ngụy Đông Đình, Ngụy Đông Đình đang nói rất hào hứng, liếc thấy Ngũ Thử Hữu đã tới gần, vội làm bộ kinh ngạc, nói: “Ôi! Quả là khéo, đây chẳng phải là ông anh Chu sao, hạnh ngộ hạnh ngộ!”

Ngũ Thử Hữu ngạc nhiên, định nói, Ngụy Đông Đình quay người kéo Khang Hy lại giới thiệu: “Hai vị này phục dịch trong phủ Ngao Trung đường, còn vị này là thế huynh Chân Long Ô, vị này là Gia Tử Tài, bạn bè lâu ngày không gặp, hiếm có dịp may mắn thế này, mừng mọi điều tốt đẹp.” Đã nói tới đây, một khúc gỗ như Ngũ Thử Hữu cũng thấy linh hoạt lên. Nghe Ngụy Đông Đình bịa ngay ra hai cái tên mới, nàng Tô tức cười nhưng không dám, thì Ngũ Thử Hữu đã giúp, đỡ cho nàng: “Uyển Nương, còn chưa ra mắt ba vị lão gia?” Nàng Tô liền tiến lên cười hớn hở nói ba tiếng vạn phúc.

Ban Bối Nhĩ Thiện không thấy có gì lạ, chỉ cảm thấy anh bịa ra hai cái tên có vẻ châm chọc, để ý nhìn Uyển Nương, cảm thấy hơi nóng mặt, nhưng không nghĩ ra điều gì, chỉ đành như cười như không, nói: “Ngưỡng

mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu! Chúng ta cùng đi được không?” Ngũ Thử Hữu cười nói: “Đã là bạn của ông anh, thì chúng ta cùng đi vậy.” Nhưng bụng đầy nghi ngờ.

Một cơn nguy hiểm để lộ chân tướng coi như tạm qua, Khang Hy tạm yên bớt nỗi lo, lấy lại vẻ tự nhiên thoải mái, rồi cười hỏi Ngũ Thử Hữu: “Chu tiên sinh, cả câu chuyện này tiên sinh xem sáng tạo có tốt không?”

“Khoan hãy nói *Tây du ký* người sau gán cho là sáng tác của Khâu Trường Xuân.” Ngũ Thử Hữu nói, “Cho dù là thật đi, mà trong am đạo sĩ nói là Hòa thượng, thì có hay ho gì?”

Tây du ký là sáng tác người sau mượn tên, quả là đi đầu trước nay chưa nghe thấy. Khang Hy vội hỏi: “Tiên sinh nói những đi đầu chưa hề nghe nói, làm sao biết được *Tây du ký* không phải là sáng tác của Khâu Trường Xuân?”

Ngũ Thử Hữu cười nói: “Việc này không cần xem xét ở đâu khác, chỉ cần xem văn chương của *Tây du ký* thì rõ, – vệ sĩ áo gấm trong Tế Trại quốc, tư lễ giám trong Chu Tử quốc, ty Đông Thành binh mã trong Diệt Pháp quốc, còn nữa, đại học sĩ trong triều Đường Thái Tông, thư viện trong Hàn Lâm, đều tới thời Minh trước mới đặt ra, Khâu Xử Cơ lấy đâu bịa đặt ra những thứ đó?”

Ngụy Đông Đình thấy Ngũ Thử Hữu phát biểu đầy hào hứng, sợ nói mãi không xong, bèn tìm dịp chen vào: “Ông anh Chu, sao lại đứng đây mà nói, chỉ bằng chúng ta tới chỗ đình mát, có sẵn rượu và thức nhắm, ở đó chúng ta nói cười thơ phú thoải mái, được không?” Khang Hy đã nói nhiều với Ban Bố Nhĩ Thiện rồi, tuy cảm thấy thất vọng, nhưng vẫn còn muốn

dò thêm nữa, liền cười nói: “Hay, làm như Hồ Thần đi!” Mấy thị vệ gánh rượu thịt không đợi sai bảo đã đi qua trước sắp đặt xong rồi.

Xem một chặp câu chuyện *Tây du ký*, nghe một tràng đàm luận của Ngũ Thử Hữu, lại bày chuyện quỷ thần hàng nửa ngày trong điện thờ, thì đã trưa rồi. Gió thu cuốn từng lớp mây đen che phủ, mặt trời vàng nhạt mờ tối dưới lớp mây bay tới. Mấy du khách chí hướng khác nhau, nổi niềnh cách biệt do định mệnh và ngẫu nhiên gặp nhau trong gian đình rách uống rượu ngâm thơ, đầu lặng lẽ nhìn bóng mây thay đổi in xuống làn nước trong thấu đáy, trầm tư mặc tưởng tìm câu ý hay.

Một con cá chép phóng lên mặt nước rơi tõm một tiếng rồi lặn sâu xuống đáy, Khang Hy ngâm nhỏ câu thơ mở đầu:

Kiểm ao vấy gấm ánh mây lông

Ngũ Thử Hữu khen “hay” và ngâm tiếp:

Đầm toạc thu không lộ dáng hình

Ngụy Đông Đình nói: “Tôi nối chắc là vụng vẽ”, rồi ngâm tiếp:

Nhằm hỏi cung trời quyền tạo hóa

Ban Bỗ Nhĩ Thiện trầm ngâm rất lâu mới đọc tiếp:

Đẹp yên sóng gió hiện rồng vàng!

Khang Hy vỗ tay khen hay, Ngũ Thử Hữu thì nói: “Thơ thì cũng được, chỉ có câu cuối rơi vào ca ngợi khuôn sáo. Đây không phải đối sách ở điện vàng, làm gì có rồng vàng?”

Nàng Tô nghe Ngũ Thử Hữu nói như vậy, nhìn Khang Hy lo lắng, Khang Hy thì không chú ý gì. Ban Bỗ Nhĩ Thiện vốn nghi ngờ lai lịch Ngũ

Thứ Hữu, lúc này rất ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Quả là mình đa nghi, tên họ Chu này nếu có biết Thánh thượng thì làm sao dám nói những lời như vậy?” Rồi cười nói: “Chu tiên sinh dạy rất phải, chỉ vì học trò việc gì cũng quy cái tốt đẹp về cho vua chúa mình, chẳng phải đòi tôi dám nói ngoa.” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Lời này rất đúng, nhưng cứ trước sao sau vậy, bao nhiêu thơ văn bài nào cũng ca ngợi vẻ đẹp của vua chúa thì còn đọc làm sao? Điều quan trọng là tình cảm tự trong đáy lòng, chí phát thành lời, hoặc gửi vào sông núi, hoặc ngụ ở gió trăng, đạo thánh hiền lớn như vậy, há chỉ quy vào một kiểu?”

Những lời nói đỉnh đặc này, cùng với lĩnh giáo ban đầu, Ban Bối Nhĩ Thiện tự biết mình không phải là đối thủ, liền cười hòa. Ngũ Thứ Hữu vẫn rất hào hứng, hớp một ngụm rượu, dựa song mà ngâm rằng:

*Lên núi ra sông tiễn khách về. Ai rằng Tống Ngọc khác buồn thu.
Ngồi ngắm Bạch vân nghe gió rít. Đứng nhìn lá đỏ khê tử tế
Núi xuân quyen khóc đi đi mãi. Sông lạnh mưa buồn buồn thả câu.
Mỗi một khách văn nghe tiếng gáy. Than dài một tiếng nhận về đâu.*

Vừa dứt câu, Khang Hy liền tiếp ngợi khen: “Thế mới là thơ, không uổng công đi chơi Bạch Vân hôm nay!” Nàng Tô nghe xong không nói gì, lệ chảy tràn trên mi, sợ người ta thấy vội lén gạt đi.

Ngụy Đông Đình thấy Ban Bối Nhĩ Thiện nhìn sững Ngũ Thứ Hữu, biết ông ta có nghi ngờ bèn cười nói: “Anh Chu lại phát biểu tình cảm hào hùng. Nhưng chúng ta hôm nay đi chơi thôi, mang một bầu gió lớn Bạch Vân về, dựng ở nhà không trách tôi sao được?”

Khang Hy nghe cười ha hả: “Hỗ Thần cũng có lúc biết nói chuyện tiêu lâm – theo Khanh thì sao?” Ngụy Đông Đình cười nói: “Chi bằng nói

chuyện cười, ai nói không hay thì phạt rượu!”

“Được!” Ban Bối Nhĩ Thiện cười hi hi, “Tôi nói trước – Một anh tú tài chết, đi gặp Diêm vương. Diêm vương tình cờ đánh cái rắm. Anh tú tài liền dâng lên một bài *Phú rắm*, rằng: “Phục duy đại vương, cung kính mông vàng, truyền rộng khí báu, i hi hô tiếng tơ tiếng trúc, phảng phất như mùi xạ mùi hương. Thần đứng dưới gió, nghe mùi thơm lừng!” Diêm vương mừng lắm, cho thọ thêm một kỷ, trả về dương gian. Mười hai năm sau, đến kỳ lại gặp Diêm vương, vị tú tài này kiêu căng tự mãn, đi nghênh ngang đi vào điện Diêm La, Diêm vương quên mất anh ta, liền hỏi là người nào, tiểu quỷ trả lời: “Chính là vị tú tài làm bài văn đánh rắm năm nọ!”

Lời vừa dứt, Ngũ Thứ Hữu cười ha hả: “Vị tiên sinh Giả Tử Tài này quả là một danh sĩ thực sự, một lời đã chửi cả bọn a dua trong thiên hạ!” Khang Hy cũng không nhịn được cười, suy nghĩ kỹ lại bỗng nổi lòi đình, nghĩ bụng: “Nô tài vô lễ!” Nhưng nét mặt vẫn thản nhiên, chỉ nói: “Hỗ Thần, đến lượt khanh rồi đó.”

Ngụy Đông Đình trầm ngâm rất lâu mới nói: “Tôi cũng xin kể một chuyện tiếp theo chuyện đánh rắm – Thời Minh trước có một người tên Trần Toàn, là một trang phong lưu công tử. Một hôm đi ra ngoài, đi nhàn vào vườn ngự để săn bắn, bị một Thái giám bắt được. Viên Thái giám nói: “Mi là Trần Toàn, nghe nói mi nói chuyện tiểu lâm hay lắm, mi hãy nói một chữ làm ta cười thì ta thả mi.” Trần Toàn liền trả lời: “Rắm!” Thái giám ngạc nhiên hỏi: “Là nghĩa làm sao?” Trần Toàn nói: “Thả cũng do công công, không thả cũng do công công.”

Mọi người nghe xong đầu vỗ tay cười. Ngũ Thử Hữu bỏ lăn ra cười, nói: “Tôi cũng có một chuyện – Có một nhà giàu, xuất thân hát rong, mẹ chết, nhờ người viết bài vị, vừa phải đường hoàng, có hai chữ “khâm phụng”, lại phải hợp tình hợp cảnh. Bỏ ra một ngàn lượng bạc không ai viết được. Một vị tú tài – chính là vị Giả tiên sinh vừa nói, quá nghèo nên chịu làm việc này, bước lên cầnn bút viết to: “Khâm phụng nội các đại học sĩ, tổng đốc Lương Quảng, gia hàm Thượng thư bộ Lại, lãnh thị vệ nội đại thần Thái tử Thiệu Bảo Vương phụ tướng gia bệch cách bích chi Lưu Ma Ma linh vị.”

Mọi người nghe xong cười nổ trời; cả nàng Tô đứng hầu một bên cũng òa lên tiếng cười. Khang Hy liền nói: “Ta cũng có một chuyện – Có một người muốn có nhà ở tốt, bèn mua đất và trữ lương thực, rồi vay tiền, khó khăn lắm mới cất lên được, nhưng lúc đó ngay cả cơm cũng không có mà ăn. Một người bạn tới vênh mặt nhìn rồi nói: “Cái nhà này xây tốt, nhưng thiếu mất hai con lương.” Hỏi là thế nào, người bạn cười nói: một là không suy lường, hai là không lượng sức!”*

Lương: đồn tay làm nhà Lương, lượng 3 tiếng này đọc âm gần giống nhau.

Câu chuyện này nói ra, trừ Ngụy Đông Đình hơi cười ra, những người khác đều không cười. Ngũ Thử Hữu cười nói: “Câu chuyện này khuyên nhiều hơn châm. Công tử Chân phải phạt một ly!” Khang Hy đành cười mà uống. Ban Bối Nhĩ Thiện nghe những câu chuyện này câu nào như cũng châm chọc nhưng không nói ra được, thầm chửi Ngụy Đông Đình: “Không biết từ đâu lôi tới vị tú tài vườn này.” Ngoài miệng vẫn cười nói: “Tôi cũng còn kể câu chuyện học trò: Có một ông quan hưu trí về quê, tự làm một tấm biển, trên viết bốn chữ “Văn hiến thế gia”. Có một tên vô lại dán lấp mất cái chấm trên đầu chữ “văn”, hiện thành “Hựu hiến thế gia”. Nhà này

giận lắm, xé nó ra, không ngờ, cách một đêm, cả hai dấu chấm trên chữ “văn”, chữ “gia” cũng biến mất, biến thành “Hựu hiến thế chủng” (lại hiến một đời). Nhà này bèn hạ tấm biển xuống, chùi rửa sạch sẽ rồi treo lên. Ngày hôm sau, chữ “văn” và chữ “gia” bị xóa mờ, chỉ còn lại hai chữ “hiến thế” (hiến đời)...”

Câu chuyện chưa nói xong, mọi người đã cười bò ra. Ngụy Đông Đình liền nói: “Câu chuyện này của Giả tiên sinh thật là hay, phải thưởng một ly rượu!”

Ban Bối Nhĩ Thiện vừa cười vừa uống, hỏi: “Hồ Thấn còn có chuyện hay nữa không?”

Ngụy Đông Đình cười nói: “Tôi tuy dốt nát kém cỏi, nhưng chuyện cười nhiều lắm. – Nói một người cận thị, năm mới qua đường nhặt được quả pháo tre, không biết là cái gì, bèn đưa lại gần đèn coi cho rõ, không hay lửa bắt cháy tim pháo, “đoành” một phát nổ ngay trên tay, một chàng điếc đứng gần đó nhìn thấy khoái quá, liền hỏi: “Vừa rồi, tức hạ cần cái gì trong tay, đang đường hoàng tự nhiên tan mất?”

Mọi người đang ngẩn ngẩn câu chuyện, Ngũ Thứ Hữu đã cười to, đứng lên nói: “Hồ Thấn, anh tài thật! Đã đi lâu lắm rồi, tôi còn có việc, chỉ bằng để anh mù đốt pháo cho anh điếc, bữa nay xin về trước!” Quay người gọi một tiếng: “Uyển Nương!”, rồi cùng nàng Tô bước ra.

Đồng lòng, Bạch Vân Quan nối Xuân Thu
Khác chi, ở lâu trống họ Hồ đoán chữ

Nàng Tô đi ra cửa miếu, mới thấy nhẹ nhõm trong lòng. Cái cửa này coi như đã qua được, nhưng từ nay về sau làm sao đối phó với vị ngô nghê này? Thấy Ngũ Thứ Hữu yên lặng bước đi, như đang nghĩ đi đâu gì, liền hỏi: “Đói chưa? Chúng ta chưa cần lên kiệu về phủ vội, hãy tìm một cái quán nào gần đây nghỉ chân lót dạ một chút rồi hãy về. Tôi đứng mỏi cả lưng tê cả chân rồi!”

“Cũng được,” Ngũ Thứ Hữu nói, “nhưng chuyện hôm nay lạ lắm, người mà Long Nhi, Tiểu Ngụy hẹn gặp hôm nay sao mà kiêu cách, giống như nô tài của Long Nhi, các người sao không chịu hiểu nhau?” Nàng Tô che miệng cười nói: “Ông ta là khách văn ở trong phủ họ Ngao, tập được tướng nô tài. Nghe nói ban đầu quan hệ với Tiểu Ngụy khá tốt, lại là thân thích. Bữa nay tình cờ gặp nhau, lòng người khó lường, đương nhiên tốt hơn hết là coi như không quen biết.” Ngũ Thứ Hữu có tâm tính học trò, không còn chỗ nào nghi ngờ, nên cười nói: “Vây cũng quá cẩn thận rồi.”

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, quanh qua một đồng gạch nát, thấy phía trước có một bức tường đất, dây leo bám đầy tường, bên tường có

cây cổ thụ. Đây tuy là một nhà nấu rượu trong thôn, nhưng phía sau thấy quang cảnh làng thôn cũng hấp dẫn, Ngũ Thứ Hữu gật đầu cười nói: “Nơi này hay lắm, là một nơi đọc sách lý tưởng.”

“Mời hai vị vào trong dùng cơm, có mì xào thịt dê, các thức điểm tâm...”

Ngũ Thứ Hữu mãi nói chuyện, không chú ý người chủ quán, nhưng nghe tiếng nói thấy quen lắm, liền ngược đầu nhìn, té ra là Hà Quế Trụ. Lâu ngày không gặp, anh ta béo ra nhiều, liền kinh ngạc hỏi: “Chú Trụ, sao chú lại ở đây?”

“Ôi, là cậu hai của tôi!” Bây giờ Hà Quế Trụ mới thấy Ngũ Thứ Hữu đi cùng với một cô gái lạ hoắc, liền cười hùa nói: “Tiểu nhân vụng về lắm rồi, cậu hai lại mặc thứ quần áo này, không dám nhận người quen rồi, bây giờ tiểu nhân xin thỉnh an ngài!”

Nàng Tô đã nghe Ngụy Đông Đình nói về người này, nên nhìn chăm chú, lại nhìn lên bức tường có hai chữ lớn “Sơn Cô”, rồi bước theo Ngũ Thứ Hữu vào quán. Hà Quế Trụ bước theo sau, miệng không dứt lời: “... Sau khi ngài đi không lâu, quán Duyệt Bằng không mở được nữa. Nhờ phước cậu hai, Ngụy gia tìm cho tiểu nhân một chỗ đứng chân ở đây. May nhờ có cậu, không có bạn bè của cậu hai bản lĩnh cao thì nay tiểu nhân này còn đâu nữa...” Nói chưa hết câu, thấy bên trong có một vị khách nhìn ra, nên ngưng lại. Anh đưa hai người vào phía trong ngõ tử tế, liền đi sắp đặt cơm nước.

Khi bước vào quán, nàng Tô nhìn thẳng vị khách đó, cảm thấy như đã gặp ở đâu, nhưng không nhớ ra, đành thôi. Đến khi vào phòng trong, mới chợt nghĩ ra, nói: “Đâu giống như tên thích khách xấu thậm tệ mà người ta

đồn đại, hẳn tới đây làm gì?” Bỗng trong lòng thấy hẫ hẫ, lại nghĩ đến đám người cùng Khang Hy đi xa rồi, chắc không có việc gì lớn, nên dần dần bình tĩnh lại.

Ngũ Thứ Hữu thì không chú ý sắc mặt nàng Tô, hứng thú tràn trề, thường thức từng chữ từng câu những câu thơ du khách viết lên tường để lại, phần nhiều là những lời ca ngợi Bạch Vân Quan nói lên điếu nhân quả báo ứng, cảm thấy vô vị, nhưng có một hàng chữ nhỏ làm anh chú ý. Đọc đi đọc lại, cúi đầu ngẫm nghĩ, cười thầm trong bụng. Nàng Tô tiến sát lên xem, trên tường đề

Tháng ba Nhâm Dần, hầu gặp phu nhân ở Cao Hiên

Bất giác mặt cảm thấy hơi nóng, trách rằng: “Văn nhân rõ chán, viết lên những lời bần thiêu.” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Đây chỉ coi là những lời khinh bạc, Nàng đã đọc thuộc lòng *Tam quốc* mà không biết những lời này thuộc người có tư cách. Đợi tôi đọc tiếp mấy câu.”

Đang nói thì Hà Quế Trụ bưng một mâm thức ăn lên, một cái lò lửa nước sôi ùng ục, một đĩa mì xào, còn một đĩa gà ninh như kiểu Đức Châu. Anh nhắc cái đùi gà lên, giũ một cái rất điệu nghệ, thịt liền rơi xuống rào rào. Ngũ Thứ Hữu và nàng Tô xem chữ, liền cười hỏi: “Đây là nói việc chủ quán trước kia, nói trong tháng ba có một người tôn quý đã tới quán này.”

“Là người trong cò?” nàng Tô hỏi.

“Là người Hán.” Hà Quế Trụ cười nói: “Còn đưa theo một cô gái, cô gái này còn đẹp hơn Trần Viên Viên nữa cơ?” Nói xong nhìn Ngũ Thứ Hữu rồi vén rèm đi ra. Nhờ cái rèm mở loáng ra, nàng Tô nhìn thấy tên thích khách đứng lên đi ra ngoài.

Ngũ Thứ Hữu thấy nàng sững sờ liền hỏi: “Uyển Nương, nàng đang nghĩ gì?” Nàng Tô hơi giật mình, cười nói: “Trần Viên Viên! Quý nhân này không phải là Ngô Tam Quê?” Ngũ Thứ Hữu cũng giật mình, nhìn kỹ nét bút, đập bàn nói: “Không phải ông ta thì còn ai, tôi có nhìn thấy thư từ ông viết cho tiên phụ năm xưa, rất giống! Nhờ nàng thông minh, trong chốc lát đã nghĩ ra được.”

“Cậu hai!” Hà Quế Trụ hào hứng bung vào một cái nghiêng, cầm một cây bút bước vào nói: “Mời dùng mực.” Ngũ Thứ Hữu nói: “Được.” Vừa cầm bút chấm mực, vừa cười nói với Ngũ Thứ Hữu: “Chỉ sợ làm bẩn bức tường của anh.” Hà Quế Trụ cười híp mắt, nói: “Cậu hai nói gì vậy, nét bút của cậu quý hơn gì hết! Đây là Bắc Kinh, người biết không nhiều, chứ qua sông Dương Tử, sợ có tiền cũng không có mà mua!”

Ngũ Thứ Hữu nhìn nàng Tô nói: “Người này dùng bút pháp Xuân Thu, tôi cũng viết tiếp bằng bút pháp Xuân Thu.” Rồi viết tiếp sau hàng chữ nhỏ:

*Hè hạn lâu, thu sương sớm, đông nhiều mưa tuyết. Hâu Hoảng phụ
nhân băng.*

Viết xong ngẩng xuống nói: “Không lượng tài, không đo đức, há chẳng phải tự tìm đường chết sao?”

Nàng Tô cười nói: “Tiếp như thế này là đầy đủ rồi. Máy người kia đi hướng nào rồi?”

“Tôi nói theo lời ông chủ trước.” Hà Quế Trụ rất ngạc nhiên vì sao cô gái lại thích thú với chuyện này, liền trả lời thận trọng: “Việc sau đó tôi không hỏi.”

“Anh đừng giấu chúng tôi làm gì?” Nàng Tô cười nhạt nói: “Vị này là ông chủ nhỏ của ông hồi trước, Tiểu Ngụy – mà anh gọi là Ngụy gia, lại là anh họ tôi, còn gì không đáng tin nữa?”

Hà Quế Trụ từ nhỏ bị đánh phạt quen rồi, liền cười giả lả: “Đừng nói cô là thân thích của Ngụy gia, chỉ cậu hai Ngũ ngãi đây, Trụ tôi cũng không dám giấu giếm một mảy may nào, quả thực là không biết.” Ngũ Thứ Hữu cũng cảm thấy buồn cười: “Uyển Nương, chúng ta ăn xong rồi thì đi thôi, Ngô Tam Quế nào đó can hệ gì đến ta?” Nàng Tô mới im, và thấy mình cũng nói sai lai lịch nên cười nói: “Tôi cũng nói vui thôi, anh làm việc của anh đi vậy.”

Ngụy Đông Đình và Ban Bối Nhĩ Thiện từ cửa hông bên tả đưa Khang Hy vào thẳng đại nội, có Trương Vạn Cường, Lang Thâm nghênh đón, mới lui ra.

Ra khỏi Thiên An Môn, Ban Bối Nhĩ Thiện cười nói: “Còn sớm lắm, ngày còn dài về nhà làm chi. Đi, tôi mời!” Thế là hai người gửi các thứ cho người khác, nhanh bước đi về phía lầu trống phía tây.

Quán trà lầu trống tây nằm ở nơi phần hoa nhất ngoài cửa Tuyên Võ. Ngay trước một tấm biển to đề bốn chữ “Lầu trống Thanh Phong”, là ngự bút của Hoàng đế Chính Đức triều Minh trước. Hai bên là hai câu liên đối:

*Hương bỏ Sơn âm điểm điểm mai trong tuyết
Sắc át Hà dương mênh mênh gió trên ngàn*

Cũng là ngự thư của Chính Đức. Cũng nhờ cái biển này, mà hơn trăm năm nay, chủ quán làm ăn càng ngày càng lớn, Kim Lăng, Tô Châu, Hàng Châu nơi nào cũng có chi nhánh.

Ban BỐ Nhĩ Thiện cười nói: “Ngài Chính Đức tuy rất phóng đãng, nhưng chữ viết cốt cách phi phàm, là phái chính chữ vàng gầy truyền lại.” Ngụy Đông Đình cũng cười nói: “Chính Đức không ngu tối, nếu không có bọn tiểu nhân Giang Bán loạn chính, cũng chưa chắc đã bất kham như vậy.” Ban BỐ Nhĩ Thiện gật đầu nói: “Đúng là như vậy.” Nói rồi vào quán. Nói là quán trà, thực ra bàn uống trà chỉ chiếm một phần buôn bán rất nhỏ. Dưới lầu các món ăn nhẹ, các món thịt cá đủ kiểu không thiếu thứ gì. Mấy tên chạy bàn bận rộn vã đầy mồ hôi. Hai người thấy phía dưới chen chúc quá bèn bước lên tầng trên.

Vừa bước lên lầu, Ngụy Đông Đình nhìn thấy ngay Hồ Cung Sơn một mình tự rót tự uống, với vẻ mặt vàng hều, mắt ba góc, mày chổi xể, trông rất buồn cười, liền cười nói: “Ông Hồ, hào hứng quá hè, tự vui một mình sao?”

Hồ Cung Sơn vội đứng dậy cười nói: “Ngụy đại nhân, lâu ngày không gặp, ngài kiệt tường chứ!” định vái chào. Ngụy Đông Đình vội kéo lên nói: “Không dám, cần gì!” Hồ Cung Sơn nhìn Ban BỐ Nhĩ Thiện cười nói: “Vị tiên sinh này trông quen lắm, gặp nhau ở đâu rồi ấy! Ban BỐ Nhĩ Thiện nghiêng đầu suy nghĩ cả buổi nói: “Hình như đã gặp ở nhà ông Hoàng trong phủ Nội Vụ.” Hồ Cung Sơn cười nói: “Đúng rồi, đúng rồi, là Ban đại nhân, văn sinh thất kính. Lão Thái gia Hoàng Tổng Quản năm ngoái trúng gió, chính văn sinh xem mạch.”

Ba người mãi nói chuyện, tên hầu bàn đứng bên chờ lệnh, thấy lúc đó có dịp vội cung kính nói xen vào: “Ba vị xin mời ngồi phía này.” Rồi đưa khăn nóng mời lau mặt. Ban BỐ Nhĩ Thiện mỗi tay cần một cái, mời Ngụy Đông Đình và Hồ Cung Sơn ngồi xuống, nói: “Tôi đã hẹn trước với Hồ

Thần, tôi xin đứng làm chủ mời các các vị, chúng ta chưa say thì chưa xong.”

Hồ Cung Sơn nói: “Văn sinh đã uống rượu trước rồi, chỉ sợ theo không kịp các vị.” Ngụy Đông Đình cười: “Ông ta nhiều tiền lắm, chúng ta quây một chầu có đáng gì.” Anh biết Ban Bố Nhĩ Thiện có mảnh khỏe gì rồi, lại không rõ Hồ Cung Sơn là người thế nào. Nghĩ rằng đây là một dịp để thăm dò, Ban Bố Nhĩ Thiện đã nghe Nạp Mô nói Ngụy Đông Đình dẫn Hồ Cung Sơn vào khám bệnh cho Khang Hy, ông cũng không hiểu được Hồ Cung Sơn muốn xem xem tay Trình Giảo Kim bắt gặp giữa đường này, rốt cuộc là người thế nào, nên cũng hết lòng kéo Hồ Cung Sơn vào cùng nhậu. Hồ Cung Sơn cười thầm trong bụng: “Hai người này hôm nay như keo như sơn, ta chẳng ngại gì nhìn xem trong bụng họ có thứ gì!”

Ba người tâm trạng khác nhau cùng ngồi chung, anh hầu bàn biết họ đều là quan viên liền mang lên cho mỗi người một chén trà Phổ Nhĩ, rồi lặng lẽ nghe sai bảo.

Ban Bố Nhĩ Thiện hớp một ngụm trà nói: “Mi cứ chọn thức gì ngon nhất mang lên là được.” Tên hầu bàn nghe hồi lâu đã biết vị này là đại nhân Ban Bố Nhĩ Thiện. Đối với các ngài con vua cháu chúa đâu dám khinh suất, hần cuống lên, dạ một tiếng rồi vội vã xuống lầu.

Chẳng bao lâu, mấy anh bếp mang thức ăn lên, chạy như đèn kéo quân. Ngụy Đông Đình thấy cả một bàn đầy đủ Mãn Hán cùng mâm, liền cười nói: “Ba người chúng ta trở thành Phật Di lặc to bụng cả, đâu có cần nhiều như vậy.” Tên hầu bàn cười theo: “Danh nghĩa tuy là Mãn Hán cùng mâm nhưng không đủ, nên chỉ chọn làm mấy món mới nhất, mong đem tốt lành lại cho các đức ngài.” Hồ Cung Sơn cảm thấy hứng thú, cười ha ha:

“Ngụy đại nhân đừng làm mất hứng, có gì khó đâu, tôi có thể chờ hết, đáng tiếc tôi không biết gọi tên là gì.”

“Xin bẩm ngài,” tên hầu bàn mặt cười hớn hở, chỉ ra tên gọi từng món: “Đây là gà trống báo hỷ, phật thủ sinh hương, trứng bồ câu Đinh hồ tống, phúc thọ an khang, hàu trùn bào ngư, dùng bốn con bào ngư khô, sợ chạy khắp thành Bắc Kinh cũng khó gặp, kia là tôm hùm dầm chao, công xòe cánh múa, kỳ lân chân gấu, bốn món rau nóng, hỷ quan tiến tước, sữa ngọc ve vàng, rồng ẩn hổ buộc. Ngoài ra còn nước nấm bạc hoa tuyết, đồ ngọt điểm tâm, nở hoa phú quý bốn kiểu...” Hồ Cung Sơn nghe mặt mày rạng rỡ, hoa chân múa tay, liên tiếp nói: “Hay, hay! hôm nay được bữa ra trò, hưởng thụ thoải mái!”

Ban Bối Nhĩ Thiện dẫu mỉm nhìn Hồ Cung Sơn và cười với Ngụy Đông Đình: “Hỗ Thần, bữa nay ngoài trời còn biết có trời đấy! Xin nâng ly.” Ba người cùng bùng ly nhấp một ngụm. Ban Bối Nhĩ Thiện gấp một miếng sữa ngọc, nói: “Mời!” Rồi như có vẻ buồn, chau mày nói: “Béo lắm.” Ngụy Đông Đình nhắm một miếng nói: “Ngon! anh Hồ, mời!” Hồ Cung Sơn không lên tiếng, gấp một đĩa, một nửa đĩa sữa ngọc sạch trơn, bên này một gấp, bên kia một gấp, trong nháy mắt, đã làm hết đĩa. Ban Bối Nhĩ Thiện nhìn sững, nghĩ bụng: “Con người này cái bụng ghê thật.”

Ngụy Đông Đình biết người võ công cao cường, ai cũng ăn như hổ, bèn cố ý cặm chừa, học Ban Bối Nhĩ Thiện chỉ chọn những món thanh đạm ăn mấy miếng, chỉ ngẩng nhìn Hồ Cung Sơn thu dọn cả bàn tiệc. Hồ Cung Sơn cũng biết thế, cười nói: “Ngụy đại nhân nhìn tôi buồn cười, há chẳng biết duy đại anh hùng có bản sắc, là danh sĩ thật, tự phong lưu!”

Ban BỐ NHĩ Thiện cười nói: “Ông HỒ CHẳNG giống nhà danh y chút nào, quả là một con người kỳ lạ!” Đang nói thì một bát “rỜNG ẩN HỔ BUỘC” đã được HỒ CUNG SƠN quét sạch. Ông chùi mồm cười nói: “Không phải khoác lác sau khi uống rượu vào chứ, văn sinh từ nhỏ đã cầU thẦY học tậN trên núi cao, các thuật phong thủy, độn quẻ, xem tướng cũng biết được ít nhiỀU, đáng tiếc sống không gặp thời nên mới lấy nghề y nuôi miệng.” Ban BỐ NHĩ Thiện rất tin những thuật này, vội cười nói: “Tiên sinh tinh thông tướng số, hãy xem cho hai chúng tôi thử nào?”

HỒ CUNG SƠN mỒM đang nhai tay gấu, vừa ăn vừa nói: “Bây giờ say muốn mờ mắt rỂ làm sao xem tướng được! Hai vị nói ra một chữ, tôi sẽ đoán cho đi ềN lằNH DỮ.”

Ban BỐ NHĩ Thiện ngược nhìn lan can lầU, bụng nghĩ phải tìm chữ gì thật khó, hỂ lầU mới nói: “Tôi ra chữ “nẩ”!”

“Được!” HỒ CUNG SƠN mỒM nhai vi cá, cười nói úp úp mở mở: “Quả là khó cho ông tìm ra chữ này! “nẩ” là chữ “cậP” thiếu nét, “cậP” là “thái quá cũng như bất cập”, các hạ e thường nghĩ thái quá mà không nghĩ thành công, xem ra làm quan là đúng. Cứ theo bản ý, “nẩ”, không “công” không thành “xảo”, không “nhân” không thành “nhưng”, không “mẫNH” không thành “doanh”, tất cả đều do tâm lao lực thái quá. Xét hình dáng chữ, bên hữu nguy cấp, phía trên bằng đầU, bên tả vách dựng, xét vỀ mặt công danh, không thể cầU tiến thủ nữa, e có rất nhiỀU trở ngại!” Nói xong tiếp tục ngỂ xuống ăn.

Ban BỐ NHĩ Thiện mặt hơi tái đi, rất lầU mới cười nói: “Túc hạ vừa nói nguy cấp bằng đầU, không phải là trèo lên bậc nguy hiểm, rỂ sau là ngựa đi đất bằng chẳNG?” HỒ CUNG SƠN dùng thìa múc hai trứng bỒ cầU bỏ

vào mâm, uống một ngụm rượu rồi cười nói: “Đương nhiên là vậy, nhưng thánh nhân vạch đường, vốn là để cảnh tỉnh cuộc đời và con người, “Nguy cấp” đó là bậc thềm không vững, rộng đến một thước đủ thấy nguy hiểm chừng nào, túc hạ phải cẩn thận mới được. Nếu như giữ vững việc cung kính, mười là số tròn, nhất định các hạ có thể yên ổn làm quan mười năm nữa, cứ yên tâm!” Ban Bối Nhĩ Thiện chỉ im lặng.

Ngụy Đông Đình cười nói: “Tôi thì ra một chữ tục.” Ban Bối Nhĩ Thiện nháy Hồ Cung Sơn một cái, cười nói với Ngụy Đông Đình: “Mong được tin tốt.” Ngụy Đông Đình cười vẽ lên bàn chữ “Ý”.

Trong lúc nói chuyện cứ ăn cứ uống, đã làm hết sạch mấy đĩa “Tay phật lên hương”, “Gà trống báo hỷ”, vừa thò đũa sang đĩa “Hy quan tiến tước”, vừa thờ ơ cười nói: “Chữ này hình thể trang trọng, không nhánh không dây, tâm tính quân tử là chính đại, dưới có “tâm” mà trên có “lập” ở giữa là mặt trời, bầm tính trung chính, bên trái thêm “tâm” thành “ức”, một đời phải lo toan, khó được an ninh. Nếu thêm “nhân” cũng là “ức”, túc hạ tiền đồ thật đáng mừng vui, sau này nhất định là ông nhà giàu!”

“Tôi tối kỵ chuyện tiền tài,” Ngụy Đông Đình chau mày nói: “Xin tiên sinh đoán tiếp.” Hồ Cung Sơn lắc đầu: “Xét đoán theo lý, chỉ có thể như vậy. “Ý” là “tâm”, trên có “âm”, có thể xem là “lập nhật chi tâm” (lòng đứng mặt trời) không có gì phải nghi ngờ, túc hạ suốt đời được Chúa thượng tin yêu.” Nói tới đây, Hồ Cung Sơn cười ha ha, nói: “Trò chơi này có thể làm đầu đề lúc trà dư tửu hậu. Số trời mệnh mông người hiền giả còn không đoán nổi, sao lại chỉ tin qua miệng lưỡi của Hồ tôi. Chỉ mong hai vị sửa đức để tự làm vững cho mình. Đối với hai chữ “lành dữ” cũng không nên quá quan tâm.”

Hồ Cung Sơn ăn nói ào ào, thao thao bất tuyệt, một bàn đầy ắp rượu thịt lúc này đã hết nhẵn. Ngụy Đông Đình thấy ông ta không câu thúc giữ kẽ như lần trước gặp Khang Hy, mà luận bàn sinh động, nói năng tự nhiên, bụng nghĩ: “Nếu xét người này thì cũng là một nhân tài.” Ban Bối Nhĩ Thiện suy ngẫm việc Hồ Cung Sơn đoán chữ cho mình, cảm thấy có ý châm chọc, nhưng không có gì làm có, chỉ cười gằn một tiếng nói: “Nếu như đoán chữ như thế này thì người anh em cũng có thể thử làm được. Xin ông Hồ cho một chữ.” Hồ Cung Sơn cười nói: “Được, cứ lấy chữ “Hồ” họ của tôi vậy.”

“Hồ” Ban Bối Nhĩ Thiện nháy hai con mắt, cười nói, “cắt ra thành “cô” “nguyệt”, cô thuộc âm, “nguyệt” thuộc thái âm, nói tức hạ thành phú thâm trầm, giỏi che giấu tài năng. Có “nguyệt” không có “nhật” không thành chữ “minh”, đủ thấy tức hạ lòng ôm mặt trời mà kỳ vọng khác vậy!, bên trái thêm “thủy” thì thành “hồ” nước, cũng thuộc âm, thấy được tức hạ sẽ nhàn du trên sông nước biển hồ vậy! Người xưa nói: “Đại ẩn ở triêu, trung ẩn có chợ, tiểu ẩn ở ruộng đồng.” Xét tài năng, tức hạ nhất định là đại ẩn vậy!”

Nghe ông nói một tràng chữ “vậy”, Hồ Cung Sơn bất giác đổ mồ hôi lạnh, cả rượu cũng chảy ra theo mồ hôi. Ngụy Đông Đình nghe những lời này cũng thấy tim đập thành thịch, thấy Hồ Cung Sơn rất lúng túng bèn cười nói: “Những lời Ban đại nhân và Hồ huynh làm tôi nhớ lại hai câu thơ cổ: *Sóng cao thác hiểm rền sấm sét. Cây cỏ bìm xanh che trời trăng.* Có đi đâu cho dù ngày nay có một số người vẫn còn nhớ cái xưa, cũng không lấy gì làm lạ. Nhớ năm xưa khi triêu ta vây đánh diệt giặc Sấm, cũng đã giương cờ báo thù cho nhà Minh thôi.”

Những lời này của Ngụy Đông Đình đối với Ban Bối Nhĩ Thiện vừa có châm biếm vừa vẫn giữ lịch sự, nhưng với Hồ Cung Sơn có ý giải tỏa rất lớn. Nên ba người bất giác nhìn nhau cùng cười, rồi không tiếp tục câu chuyện này nữa. Ngụy Đông Đình nhìn ngoài trời nói: “E đã tới giờ Thân rồi, chúng ta đi cả ngày rồi, phải về thôi.” Ban Bối Nhĩ Thiện cũng cảm thấy nên kết thúc, liền gọi chủ quán tới tính tiền. Ba người bước ra bên ngoài, vái chào từ biệt. Ngụy Đông Đình mới đi được mấy bước đã thấy Minh Châu từ phía lầu Gia Hưng đi tới, biết là anh ta sang bên cô Thúy.

Giấy dán cột viết chưa hết ý***Cảnh báo nửa đêm tình nghĩa ruột gan***

Nàng Tô về tới điện Dưỡng Tâm, Khang Hy ngủ trưa vừa thức dậy. Thấy nàng bước vào, dụi mắt cười nói: “Hôm nay người làm kiêu gì vậy, đưa cả Ngũ tiên sinh đi?” Nàng Tô đỏ mặt cười nói: “Đó là chỗ khó khăn của người làm nô tài. Bên phủ Sách coi ông ta gần như là ông chủ. Ông muốn đi, làm sao nô tài ngăn được.” Khang Hy cười: “Cũng khó cho người ứng phó trong trường hợp này, một vở kịch hay cơ hồ thất bại!” Nàng Tô nói: “Hồng phúc của Bệ hạ còn to hơn trời, ông ta là con một sách, làm sao nhìn thấy được!” Nói xong liền đi lấy nước cho Khang Hy rửa mặt.

Nàng Tô bưng nước vào, thấy Khang Hy đang viết bức trướng, liền nói: “Xin Chủ nhân rửa mặt. Mới ngủ dậy ghèn kèm nhèm làm sao viết cho được?” Khang Hy cười đặt bút xuống, vừa rửa mặt vừa hỏi: “Hôm nay ở Bạch Vân Quan, người thấy con người Ban Bối Nhĩ Thiện thế nào?”

“Xem ra có vẻ như thần không muốn ở miếu nữa.” Nàng Tô trả lời.

“Không phải hỏi chuyện đó.” Khang Hy nhắm mắt cho nàng Tô lau mặt, và nói: “Trẫm hỏi con người đó thế nào?”

Nàng Tô nhanh chóng lau mặt cho Khang Hy, dẫn dò cung nữ đem chậu thau đi rửa, rồi cười nói: “Nô tài làm sao biết được, Đức Ngài mới có con mắt sáng suốt đó!” Gần đây nàng cảm thấy Khang Hy rất tự tin, liề nghĩ người lớn rồi, không thể đối xử như hồi còn nhỏ. Nếu cứ như xưa nói thế này thế khác, bảo vua phải ra dáng chủ nhân thì thật chẳng ra làm sao! Cho nên càng là việc lớn, càng phải ngầm khích lệ vua tự có ý kiến của mình.

“Trẫm xem người này quyết không phải cùng bè với Ngao Bái.” Thấy sắc mặt kinh ngạc của nàng Tô, Khang Hy rất đắc ý nói tiếp. “Cũng quyết không phải là người trung hậu. Hắn không để lộ chân tướng, Trẫm cũng không đoán mò, đợi sau sẽ xét vậy.”

Nàng Tô vội nói: “Chủ nhân nói rất đúng, nếu ông là trung thần, thì hôm nay đã tỏ bày rành rẽ, giải bày gan ruột với chủ nhân, Đức Vạn tuế nhiều lần gọi ý ông chỉ giả vờ không hay biết!”

“Người lại xem!” Khang Hy chỉ bức trướng vừa viết, “Mấy chữ Trẫm vừa viết đó – có được không?”

Nàng Tô bước lại gần thấy sáu chữ lớn viết theo kiểu chữ lệ:

Tịnh phiên Hà vụ Tào vận

Nàng thầm lo trong lòng: Tuần vũ hai tỉnh Sơn Đông, An Huy nhiều lần tâu báo, nói chỗ vỡ đê Hoàng Hà, bùn cát trôi lấp Vận Hà, thuyền bè khó đi lại. Riêng thành Bắc Kinh mỗi năm phải nhờ tào vận bốn triệu gánh lương thực. Việc này thực sự làm bao người sốt ruột lo lắng. Còn hai chữ “Tịnh phiên” cũng quá gai mắt. Xem xét các biểu hiện dã tâm của Tam phiên có lúc cũng lộ ra. Nhưng viết chữ “tịnh” rõ ràng giữa chốn triều

đình, các đại thần về cung triều bái rất nhiều, truyền rộng ra thì có ích lợi gì? liền cười nói: “Chữ viết của Đức Vạn tuế ngày càng có hồn!”

“Không cần người nói chuyện đó!” Khang Hy cười, “Người xem ý tứ có được không?”

“Được được!” Nàng Tô vui vẻ ca ngợi, “Bệ hạ suy nghĩ sâu xa, đi đâu gì cũng quan trọng, mấy việc này làm được, bá tánh phải vỗ tay ăn mừng, sẽ ca tụng là thời Nghiêu Thuấn!”

Khang Hy đắc ý nói: “Mấy năm nay trẫm xem rất nhiều tấu sớ, tình cờ nhặt được, sợ bị những chuyện vụn vặt trước mắt làm quên đi, nên viết dán trên cột.”

Nàng Tô thấy có dịp thuận tiện, liền cười nói: “Dán ở đây, chỉ sợ sáng mai người ta ghi ngay vào sổ!”

“Hả?” Câu nói cảnh tỉnh Khang Hy, nhà vua lấy bút viết một tờ khác, nói: “Như thế này sẽ tốt hơn.” Nàng Tô nhìn lại thì chữ “Tĩnh phiên” đã chữa thành “Tam phiên”. Khang Hy nhìn nàng Tô có vẻ suy tư: “Uyển Nương, về sau có những lời nói hoặc can gián, chỉ cần nói thẳng như trước kia, Trẫm không bắt tội người đâu.”

Một mùa thu muộn nhiều mưa. Trời chẳng mấy chốc đã tối. Ngụy Đông Đình xong ca trực về đến nhà đã tối mịt. Rồi mưa thu rì rào đổ xuống.

Buổi chiều, từ phủ Sách hộ tống Khang Hy vào tới cửa Thần Võ, Minh Châu đã hẹn với Sử Long Bưu và mấy người bạn Mục Tử Húc đến lầu Gia Hưng uống rượu, ít ra cũng nửa đêm mới trở về Không có ai đề

nói chuyện, Ngụy Đông Đình cảm thấy buồn tẻ, bèn tới Thư phòng mượn cuốn sách xem.

Khoảng cuối giờ Hợi, thấy đám Sử Long Bưu vẫn chưa về, Ngụy Đông Đình uể oải vặn mình, gập sách lại định đi ngủ. Đúng lúc đó, ông già gác cửa chạy vào nói: “Đại gia, bên ngoài có một công tử trẻ tuổi đến thăm.”

Muộn thế này, còn có người tới? Ngụy Đông Đình ngại ngần hỏi: “Phải bạn quen không?” Già gác cửa trả lời: “Không phải, trước nay chưa đến bao giờ.” Ngụy Đông Đình suy nghĩ rồi cười nói: “Có lẽ là bạn văn của chú Minh Châu, đến đây có nhiều bất tiện, chi bằng không tiếp. Ông đi nói là Minh Châu đi vắng, có việc gì hãy gặp sau.”

“Tôi tìm Minh Châu làm gì?” Lời vừa dứt, một chàng thiếu niên nhanh nhẹn bỗng tung cửa đi vào, cười hi hi vái chào nói: “Khách không mời mà đến, đêm hôm đến tìm tất có việc hệ trọng, tại sao không cho gặp? Người tiểu đệ muốn gặp chính là đại ca!” Ngụy Đông Đình nhìn ra, người khách nhiều lắm cũng không quá hai mươi, tay chiếc cầm quạt xếp dát vàng, đầu đội chiếc mũ vỏ dừa bằng đoạn xanh sụp xuống tới chân mày. Chiếc áo dài cũ kỹ bên ngoài khoác áo choàng lụa xám, bên chiếc khăn vắt ở thắt lưng có treo một miếng ngọc phiến tua rủ xuống, chân đi ủng mát thù mây, đế nhiều lớp. Cử chỉ phóng khoáng tự nhiên. Tuy đã đi dưới trời mưa nhưng không vấy tý bùn nào. Ngụy Đông Đình cảm thấy kỳ lạ, vội vàng đáp lễ nói: “Đắc tội, đắc tội! Tôi cứ tưởng là tìm người anh em Minh Châu, hình như có gặp đâu thấy quen quen, túc hạ...”

Khách không trả lời. Đợi ông gác cửa lui ra, mới cười nói: “Chàng như hoa đào lý, thiếp tựa gốc bách tùng, hoa lý đào dễ rụng, tùng bách vẫn

tươi xanh. Hỷ phong khẩu vội vàng giã biệt, bờ Tây Hà bỗng gặp lại nhau, không ngờ tính anh mau quên đến thế!” Vừa nói vừa gỡ mũ ra, thả bím tóc xuống, lộ ra một mái tóc xanh, mắt long lanh, răng trắng bóng. – Là Sử Giám Mai!

“Em Mai?” Ngụy Đông Đình bỗng sửng sò. Anh không tin ở mắt mình, bất giác dụi mắt, khi thấy rõ không phải nằm mơ, mới mừng quá, nhảy bổ tới nắm hai tay Giám Mai.

Giám Mai thấy vậy then thùng, muốn rút tay về, nhưng tay chân bủn rủn. Quả là trốn không được, tránh không xong, giận nhưng không tức, then mà không che, đành chỉ đỏ mặt cúi đầu đứng yên, một hồi lâu mới nhẹ nhàng nói: “Mấy năm nay... Anh vẫn khỏe?”

Ngụy Đông Đình dần dần bình tĩnh lại, cảm thấy mình có hơi sưng sã, từ từ bỏ tay ra, vội mời ngồi, rót trà, cười nói: “Anh mấy năm nay cũng tốt, còn em?” Giám Mai thổi lá trà nổi trên chén nước nói: “Chưa chắc tốt, anh mấy phen sống chết rồi, làm sao đối em được?”

“Việc của anh đương nhiên không giấu được em rồi.” Ngụy Đông Đình cười, “nghe nói em Mai ở trong phủ họ Ngao rất đặc ý!”

Câu này hàm ý nghi ngờ Giám Mai. Hai người là bạn chơi đùa thân nhau từ nhỏ, vốn không có gì không tin nhau. Nhưng địa vị của Ngụy Đông Đình hiện nay, nhất cử nhất động, đều can hệ tới đại sự tôn miếu xã tắc, nên anh không thể không chú ý rộng hơn. Nói xong, anh lên nhìn Giám Mai, thấy mặt nàng hơi biến sắc, đứng ngây người trước đèn, nước mắt lặng lẽ tuôn ra. Ngụy Đông Đình nghiêng rằng như không để ý. Giám Mai đột nhiên đứng lên, che mắt định chạy đi, bị Ngụy Đông Đình nắm lại, cười giả lả nói: “Vẫn là tính khí ngày nhỏ, đùa chút thôi mà.” Giám Mai ngược

đầu lên, nước mắt ướt đầm gương mặt, nghẹn ngào: “Em... em ở trong cái ổ đó sáu năm, chính là để phục thù,... nhưng anh lại nghĩ em... Em đến đây là có việc quan trọng.”

“Việc của em không phải là để phục thù cho nhà Minh trước?” Ngụy Đông Đình vội vàng nói, “Bây giờ nói lại những việc đó thì có ý nghĩa gì?”

Giám Mai bỗng ngừng khóc, cười nhạt: “Lẽ nào em mạo hiểm tới đây để nghe anh nói những lời này? Anh giữ mình, em đi đây!” Nói xong quay ra đi ngay. Ngụy Đông Đình vội vàng ngăn lại, xua tay cười nói: “Đừng đừng, coi như anh sai! Mấy năm không gặp, vẫn là cái tính tùy hứng, hỏi một chút có sao đâu!”

Lúc này Giám Mai mới chịu ngồi xuống, nhìn Ngụy Đông Đình hỏi: “Ngày mai anh có tới phủ Sách không?”

“Các anh văn võ không phụ thuộc nhau,” Ngụy Đông Đình trong lòng sợ hãi nhưng không để lộ ra, “Anh đến phủ Sách làm gì?”

“Đừng làm người ta giận,” Giám Mai sốt ruột mà không biết làm sao, đành nói thẳng, “anh đừng đi, nếu Hoàng thượng bảo anh đi, anh cáo ốm là được!”

“Anh không ốm!” Ngụy Đông Đình trả lời lạnh lùng, “Anh phải đi chứ!”

“Anh đừng hỏi, nghe lời em, anh đừng đi!”

“Vậy anh hỏi, em làm sao biết là anh phải đến phủ Sách, mà vì sao không được đi? Đại trượng phu đi lại phải minh bạch, anh không thể làm những việc mà anh không biết rõ ràng.”

Lại một hồi yên lặng khó chịu, Giám Mai thở dài nói: “E rằng đi sẽ khó trở về”

“Em đã không muốn nói thật, thì em về đi!” Ngụy Đông Đình thấy nàng úp úp mở mở, trong lòng cũng nổi nóng. “Anh vẫn là Ngụy Hồ như mười năm trước, nhưng em không phải là em Mai mười năm trước! Em về đi, ngày mai anh phải đến phủ Sách, để xem thử làm sao mà không được đi!” Sứ Giám Mai đứng lên đi, được mấy bước thì dừng, nói mà không quay đầu lại: “Ngao Bái ngày mai sẽ lục soát phủ Sách, ngay cả anh đưa Hoàng đế... đi hay không thì tùy anh!” Nói xong liền bỏ đi.

Như sét nổ ngang tai, Ngụy Đông Đình rất sốt ruột, anh vọt lên như tên bắn, chặn ngang đường, nắm chặt vai Giám Mai, nói: “Em Mai, em hãy nói thật đi, anh không thể để mặc Hoàng thượng!” Giám Mai quay người lại, thấy Ngụy Đông Đình gàn bướng như vậy, than rằng: “Anh không hiểu lòng em, chỉ cần anh bình yên là em an tâm rồi.” Ngụy Đông Đình cười gượng lắc đầu nói: “Em yêu, đừng nói lung tung! Hoàng thượng nếu gặp bất trắc, đừng nói Ngụy Đông Đình anh khó tránh khỏi tội chết, nếu may thoát chết thì còn mặt mũi nào mà sống trên cuộc đời này?”

“Anh yêu, anh tránh xa nơi thị phi này, em xin anh!” Giám Mai bỗng vùng ra nhảy phóc qua một bên nói: “Anh đâu không lại chúng nó đâu! Chúng nó quyền to thế lớn, vây cánh nhiều không kể xiết, ngày đêm bàn định chuyện mưu hại vua tôi các anh, các anh đâu không lại chúng nó!”

“Anh biết.” Ngụy Đông Đình một tay nắm cô, nhìn vào đôi mắt cô trong vắt như hồ thu, lắc đầu cố chấp nói: “Em từ nhỏ đã biết anh, anh có thể địch lại chúng nó!” Giám Mai hơi giật mình, nhìn chàng trai anh dũng

đang đứng trước mặt, run rẩy rút trong túi ra một phong thư: “Anh xem cái này.”

Ngụy Đông Đình cầm lấy, lại gần đèn mở ra nhìn kỹ, chỉ thấy những miếng dạng vân phiến trắng như tuyết, liền hỏi: “Có phải bằng phiến hảo hạng?” Giám Mai cười nói: “Thuốc độc để giết chết vua tôi các anh, để lấy được nó, suýt nữa em phải mất mạng.”

Ngụy Đông Đình càng thấy kinh dị, ấn Giám Mai ngã xuống, nhất định buộc cô phải kể lại đầu đuôi sự tình.

Sở là tối hôm đó, phủ Ngao tổ chức trò vui, lại bắt Giám Mai làm đầu trò. Cô đã nghe lén cuộc bàn bí mật giữa Ngao Bái với Ban Bố Nhĩ Thiện. Tối đến lấy mặt nạ giả làm quý sứ nhất mọi người hoảng sợ, lừa Ngao Bái rời khỏi Hạc Thọ Đường, cô liền lấy một ít thuốc độc. Trong lúc bận rộn, phu nhân không kiểm kê số người, nên không nghi ngờ gì cô.

Nghe Giám Mai kể, Ngụy Đông Đình khen ngợi: “Em khéo léo hơn anh ngàn lần!”

“Bây giờ là bao giờ rồi, mà vẫn còn cái trò này?” Nàng nhìn Ngụy Đông Đình với đôi mắt ướt lệ, đầy hy vọng và sợ sệt, “Anh nên đi nhanh, nếu không tai họa tày đình sắp rơi xuống đầu.”

“Em đừng lo cho anh, kiếp này không nên duyên phận, chúng ta chờ kiếp sau! Nhưng người đối với anh ơn cao như núi, lẽ nào anh...”

“Ai?”

“Đương kim Hoàng thượng!”

“Hoàng thượng, Hoàng thượng!” Giám Mai bỗng nhiên tức giận, “Anh chỉ biết có Hoàng thượng! Ông đối với bá tánh chúng ta tốt đẹp nổi

gì? Năm đó, anh đi rồi, thì mẹ mất, cha khổ sở nuôi dưỡng em, chăm bón mười mấy mẫu đất Hoàng trang mà sinh sống, không ngờ đất bị cò vàng Tương khoanh mất!” Giám Mai lau nước mắt, rồi tiếp: “Không có đất, chủ trại vẫn thu tiền tô, nói trước khi cò vàng Tương khoanh, thì đất đã gieo giống, tiền giống phải thu lại. Anh và mẹ đã đi rồi không còn ai thân thiết, ai giúp đỡ cho? Tháng chạp năm đó, phải đi ăn xin ngay trong những ngày tuyết lớn, rồi không trở về nữa...”

Nói tới đây, Giám Mai đã khóc không thành tiếng. Ngụy Đông Đình nhớ lại tình cảnh hai nhà bên nhau thuận thảo thân tình, bất giác cũng rơi nước mắt.

“Sau chỉ còn một mình em cô đơn khổ khổ, biết làm sao đây?” Giám Mai nói tiếp: “Em đành giả trai vào kinh tìm anh, suýt nữa chết rét tại Hoài Nhu. May có già Sử cứu được, nhận em làm con nuôi, cùng già đi giang hồ mại võ, bao nỗi khổ cực trong này anh đâu có biết!”

Ngụy Đông Đình nghe xong ngẫm nghĩ rất lâu rồi nói: “En Mai, tấm lòng em, anh đã rõ, mấy năm nay em khổ cực nhường nào, lòng anh cũng đau buồn, thấy có lỗi với cả nhà em. Nhưng anh nghĩ, những người chúng ta đều mong mỗi có một Hoàng thượng, sống cuộc đời bình yên là được. Hoàng thượng triều Minh là người Hán, bức cả nhà em phải ra ngoài Quan. Còn hôm nay bức bách em, không phải là đương kim Hoàng thượng, bọn khoanh đất chính là Ngao Bái, đối thủ của Hoàng thượng, em có biết không? Em là người thông minh, việc thị phi này phải phân biệt rõ ràng. Trước kia lúc hai nhà hòa hảo. Anh đã nhập quân cò. Em không ghét bỏ anh, anh cũng không nghĩ rằng những đầu lĩnh nhỏ của quân cò lại áp bức lương dân. Những việc này em đều biết cả. Em suy nghĩ kỹ đi, anh nói có đúng không?”

Lần này thì đến lượt Giám Mai im lặng.

“Đương kim Hoàng thượng tuổi tuy nhỏ nhưng rất thông minh sáng suốt. Anh thật tình không thể xa rời Người. Cũng không phải riêng anh, cả Sử lão bá bây giờ cũng một lòng hướng về Hoàng thượng!”

“Ôi, đàn ông các anh!” Giám Mai lòng đã nghe ra, nhưng miệng vẫn còn nói: “Có đi đâu anh cũng đừng tin người ta quá, lời tục nói, làm bạn với vua cũng như làm bạn với hổ!”

“Đi đâu này ít nhiều cũng có lý.” Ngụy Đông Đình cười nói: “Nhưng anh cũng không dại, lúc đó anh chẳng học được Phạm Lãi chở Tây Thi đi ngao du Ngũ Hồ sao?”

Nghe tới đây, Giám Mai không nhịn được, hết khóc thành cười, đỏ mặt chỉ tay vào ngực Ngụy Đông Đình: “Anh này, anh là oan nghiệt kiếp trước em mắc nợ! Anh bảo em làm gì nói đi!”

Trên con đường phía ngoài chùa Vĩnh Hưng, Ngao Bái ngẩng kiệu lớn nhưng tâm thần cảm thấy không yên. Bởi lẽ hành động này quan hệ trọng đại, vạn nhất cơ mật tiết lộ thì bị vạ mất đầu.

Do vậy hôm qua, ông phải bàn bạc với Ban Bối Nhĩ Thiện đến quá nửa đêm. Qua đi đầu tra nhiều mặt, Khang Hy đi học ở phủ Sách không còn phải ngờ. Thế là bọn họ quyết định phải lập tức ra tay – khám xét phủ học sĩ Sách Ngạch Đồ. Việc này so với làm trận mê hồn lén giết Khang Hy trong hoàng cung thỏa đáng hơn nhiều, một khi việc thành, còn có thể dùng tội danh giết vua gán cho Sách Ngạch Đồ.

Để cho chắc ăn, không còn chút sơ hở, sáng sớm hôm nay, Ban Bồ Nhĩ Thiện đã bố trí tai mắt dọc con đường từ cửa Thần Võ đến phủ Sách. Mới r ấ có người về báo lại: “Cũng như mọi ngày, hai cái kiệu nhỏ từ trong cung tới đã tiến vào cửa hông sau phủ Sách.” Ngao Bái mới yên tâm ng ấ kiệu đi tới.

Kiệu lớn đến trước phủ Sách nhẹ nhàng đặt xuống, Ngao Bái vươn vai bước xuống.

Lính gác cửa Triệu Phùng Xuân thấy Ngao Bái, li ền vái chào và nói: “Trung đường đại nhân, tiểu nhân Triệu Phùng Xuân cung kính chào Trung đường kim an!”

“Vào bẩm lão gia nhà ngươi, nói công thần bậc hai, thị vệ đại thần Ngao Bái, phụng chỉ đến đây c ần gặp đại nhân nhà ngươi.”

“Dạ,” Vừa nghe nói “phụng chỉ” Triệu Phùng Xuân vội quỳ hai gối khấu đầu, sau đó đứng lên chạy như bay vào hậu đường đi báo cáo.

***Khám xét phủ chỉ thấy một hồ nước trong
Dạo vườn hoang bắt được mấy bài thơ cũ***

Sau đó không lâu, nghe ba tiếng pháo nổ rền như sấm, tiếp đến là tiếng trống tiếng chiêng hòa theo, cửa lớn rộng mở, Sách Ngạch Đờ mặc áo bào vàng thêu chín xà năm vuốt, ngoài khoác cẩm phục, đội mũ san hô hoa, phía sau gắn cặp lông đuôi mắt công, vẻ mặt đoan trang, nghiêm túc ra nghênh đón.

Ngao Bái giả chiếu đi thăm phủ Sách, vốn định lẳng lặng làm việc. Ai hay Sách Ngạch Đờ chưa ra đã nổ pháo, lại tấu nhạc, làm mọi người chung quanh vây đến xem. Ông tức giận nghiêng rằng nhưng lại không thể không cười khà khà, vái chào: “Sách công, Ngao tôi không phải người ngoài, cần gì phải thế!”

Sách Ngạch Đờ cung kính khom người mời: “Trung đường đại nhân phụng chiếu đến, tức là thiên sứ giá lâm, phải nên như thế, mời!” Nói xong hai người nắm tay cùng vào. Đợi họ vào trong, Nạp Mô khoát tay một cái, tốp ngự lâm quân nhanh chóng tản ra, vây chặt phủ Sách đến không còn một khe hở. Bà con không biết phủ Sách xảy ra chuyện gì, kéo đến xem càng đông.

Ngao Bái mặt mày hớn hờ theo Sách Ngạch Đồ vào phủ đăng đường, sau khi ng ồi xuống, vẫn không thấy Ngao Bái tuyên chỉ, Sách Ngạch Đồ liền nghiêng mình hỏi: “Trung đường đại nhân, có Thánh dụ việc gì, xin tuyên cho rõ, để học trò tuân chỉ mà làm.”

Vốn chẳng có Thánh chỉ gì, nhưng họ Sách mở miệng là “Thánh dụ”, “tuân chỉ”, người da mặt có dày đến mấy cũng cảm thấy khó chịu, Ngao Bái trong lòng hơi hoảng, cười nói: “Nay nhân Thiên lao bộ Hình hôm qua trốn mất hai tù nhân quan trọng. Tên giữ tù nhận hối lộ một ngàn lạng vàng, đã bị bắt đem xử nhưng tội phạm chính còn lọt lưới. Hoàng thượng lệnh cho tôi khám xét nhà các quan, nơi khác đã có quan viên hữu trách đi r ồi. Duy chỉ tôn phủ không phải tầm thường, sợ rằng kẻ dưới thất thố làm kinh động quý quyền, nên tôi đặc biệt đến chủ trì.”

“Đây là nhờ ơn của Thánh thượng, và thịnh tình của Trung đường đại nhân.” Sách Ngạch Đồ cười theo nói, “Đã như vậy, xin cử người khám xét.”

Ngao Bái thấy ông rất bình thản, liền đâm ra nghi ngờ: Lẽ nào lộ mánh, lão Tam không có trong phủ? Xét kỹ thần sắc của Sách Ngạch Đồ, trong bình thản cũng có đôi phần hoảng hốt. Lại nghĩ, nếu không vậy thì dựa thế có lão Tam trong phủ, đợi ta khám ra, là sẽ hết đường thoát chẳng?” Nghĩ tới đó, hần cười gằn một tiếng: “Xin lỗi, vì sự đường đột!”

R ồi hét lên: “Người đâu?”

Nạp Mô, Hồ Vẹo đã nóng lòng đợi cái lệnh đó, thừa thế dẫn bọn người xông vào đứng chật cả sân. Ngao Bái bước ra dặn: “Nạp Mô vào trong viện, Hồ Vẹo ra vườn hoa, tùy tiện khám xét không được câu thả.

Nếu làm kinh động gia quyến, các người hãy coi chừng!” Hai người vâng dạ lui ra.

Ngao Bái và Sách Ngạch Đờ, hai người ngồi trong nhà uống trà. Không bao lâu, từ sân sau vang lên tiếng kêu khóc la lối, Ngao Bái giả vờ không nghe thấy, nghiêng đầu nhìn Sách Ngạch Đờ vẫn thấy ông bình thản như không, ngẩn ngơ phục khả năng kiềm chế của ông ta. Bỗng nhiên một thân binh ngật ngưỡng chạy tới bẩm báo: “Đánh... đánh nhau rồi!”

“Ai?” Ngao Bái thất kinh đứng lên, cùng Sách Ngạch Đờ đi về vườn hoa phía sau. Nguyên là Hồ Vẹo và Ngụy Đông Đình đấu nhau ở trước vườn hoa, Ngao Bái vội bước lên bảo ngừng: “Hồ Vẹo không được thất lễ!” Ngụy Đông Đình cũng tụt thế, cho kiếm vào bao, vái Ngao Bái một cái nói: “Tiểu hạ Ngụy Đông Đình xin nhận tội!”

Ngao Bái cười nói với Ngụy Đông Đình: “Hồ Thần, hấn là kẻ ngu đần, không nên hơn thiệt với hấn.” Rồi quay mặt lườm Hồ Vẹo một cái, nói: “Còn chưa lui ra, đi làm việc của mày đi!” Hồ Vẹo biết ý hậm hực bỏ đi. Ngao Bái lại cười nói với Ngụy Đông Đình: “Bữa nay quả là vừa khéo, ông cũng ở đây!” Hấn tướng Khang Hy nhất định trốn trong vườn hoa sau.

Ngụy Đông Đình lạnh nhạt đáp: “Nghe nói trong vườn Sách đại nhân có một hòn non bộ cực đẹp, Hoàng thượng bảo tôi đến xem thử.”

“Hả?” Ngao Bái lập tức đứng lên nói với Sách Ngạch Đờ “Chúng ta ngồi đợi, sao không tới vườn hoa xem xem.” Sách Ngạch Đờ đứng lên cười nói: “Xin tháp tùng. Ngụy Hồ, ông cũng tháp tùng Trung đường cùng đi được không?” Ngụy Đông Đình cười: “Xin tuân lệnh.”

Ba người đi vào trước cửa nguyệt vườn hoa, thấy Hồ Vẹo dẫn người đang khám xét trong vườn. Ngao Bái đi tới hỏi: “Có thấy người đáng nghi

không?” Hồ Vẹo nói: “Chưa thấy, con nghĩ nên đi đầu thêm người tới khám kỹ lưỡng một chút.” Vừa nói vừa dửng dưng nhìn Ngụy Đông Đình.

“Không cần!” Ngao Bái nói: “Ta với Sách đại nhân, Ngụy đại nhân cùng khám là được rồi.”

Phía trước đường vào vườn có một hòn non bộ đặt giữa hồ. Một dãy lan can ngọc trắng kiểu Hán, quanh co uốn lượn chạy thẳng vào nhà mát giữa hồ, bờ bên kia có ba gian nhà tranh. Ngao Bái để ý hòn non bộ, liền tới bên hồ, chỉ thấy những gợn sóng lăn tăn, mấy con cá vàng nhàn nhã bơi qua bơi lại, cũng chẳng có gì kỳ lạ.

Chỉ có hòn non bộ là nổi bật – Đó là một khối đá thiên nhiên màu vàng nghệ, nửa phía dưới có mặt đá to bằng cái bàn được mài nhẵn như gương, trên khắc hai chữ “lăng khâu”. Chữ sau do qua nhiều năm tháng, ở xa không nhìn rõ. Ngao Bái lúc này còn lòng nào đi nghiên cứu lai lịch hòn đá kỳ lạ này, chỉ ba gian nhà tranh nói: “Bên kia là nơi đọc sách tốt nhỉ!”

Ba người đi theo cây cầu uốn lượn, vòng qua hòn non bộ, băng qua nhà mát đến trước ngôi nhà tranh. Nghe thấy bên trong có người đang nói chuyện, và liên tục phát ra tiếng “ba ba”. Ngao Bái bỗng chốc trở nên căng thẳng, mồm lại cố làm ra vẻ lịch sự: “Bên nước dưới tre, nhà tranh song gỗ, tẩy sạch mùi phú quý, quả là một nơi rừng ẩn hồ nằm!” Vừa nói vừa bước nhanh vào phòng, bất giác đứng sững lại.

Làm gì có Khang Hy! Chỉ có một người đàn ông hơn ba mươi và một cậu nhóc mười lăm, mười sáu tuổi đang chăm chú đánh cờ vây.

Sách Ngạch Đồ thấy Ngao Bái thần sắc chán chường, cười thẩn trong bụng, liền nói: “Mẫn Thái, mau ra chào bác Ngao!” Rồi quay người giới thiệu với Ngao Bái, “Cậu này là cháu tôi, Sách Mẫn Thái, vị này là Hồ

tiên sinh ở Thái y viện, thường tới đây đánh cờ. Hồ tiên sinh chơi cờ cao siêu, kinh sư còn chưa ai thắng được ông. Nghe nói Ngao công cũng giỏi thứ này, ngại gì không chơi một ván?” Hồ Cung Sơn vội khiêm tốn: “Xin đại nhân chỉ dạy!” chấp tay vái. Ngao Bái thò tay ra nhưng cảm thấy một luồng gió mạnh tạt vào áo, biết là người này có võ công, vội dùng sức đỡ, nhưng làm sao đỡ được. Hồ Cung Sơn ung dung vái dài sát đất, rồi nhún nhả ngửa xuống. Ngao Bái bỗng thấy thất kinh, phủ Sách Ngạch Đờ này có được một người như thế này sao!”

Lúc này Ngao Bái biết là đã xôi hỏng bỏng không, lòng rối như tơ vò, lại thấy Hồ Cung Sơn võ công tuyệt kỹ, càng không muốn vướng mắc, ngay cả Sách Ngạch Đờ nói gì ông ta cũng không nghe rõ, chỉ ngơ ngác cười, gật đầu “À... à... đâu dám, lão phu cũng chỉ biết chút ít cờ tướng, còn cờ vây thì hơi hợt lăm. Thôi để Hồ Thần chơi!”

Đang nói thì Nạp Mô, Hồ Vẹo, hai người từ ngoài đi vào, Ngao Bái thấy sắc mặt họ biết là sự việc không hay, liền nói: “Bọn bay không cần nói. – Sách đại nhân, quả thật hôm nay rất có lỗi, cho Ngao Bái bữa sau đến xin lỗi vậy!” Rồi bảo Nạp Mô: “Rút lui cảnh giới, đi tới nhà khác xem sao.” Sách Ngạch Đờ giả vờ nài lưu lại, Ngao Bái không muốn ở đây thêm một phút nào nữa, phất tay áo nói: “Cáo từ!” Như trước, Sách Ngạch Đờ nổ pháo tiễn ông ta đi.

Minh Châu mời Ngũ Thứ Hữu dạo chơi vườn Phong Thị nửa ngày. Đây là “công tác” phụng mệnh vua. Nếu Ngao Bái không khám xét phủ thì sau khi dạo chơi vẫn trở về phủ Sách, còn nếu khám xét, thì sẽ xếp đặt kiểu khác. Minh Châu không mấy hứng thú việc này. Nhưng Ngũ Thứ Hữu thì đặc biệt thích thú với cái vườn hoang này, ông đi qua đi lại quanh những

đoạn tường hoang phế, trong những lùm cây gai góc. Minh Châu thấy lạ hỏi: “Đại ca, những thứ này em chẳng thấy hay ho gì, mà sao anh ngắm nhìn không chán mắt?”

“Người anh em đâu có biết,” Ngũ Thử Hữu đắc ý nói, “càng là những nơi hoang tàn càng có thể tìm ra cảnh đẹp, càng làm người ta suy nghĩ sâu sắc. Em xem!” Nói xong lấy tay cạo lớp đất phủ lên một mảnh tường, trên lò mờ có dấu chữ. Minh Châu cởi giày ra, dùng đế cạo mạnh mấy cái. Xem ra có hai bài thơ. Một bài viết:

*Người nói đêm đông lạnh. Ta nói đêm đông tốt.
Chăn thêu ấm như xuân. Không lo trời không sáng.*

Ngũ Thử Hữu thất vọng lắc đầu nói: “Không hay.” Xem tiếp bài thứ hai là bài thơ sáu chữ:

*Sương ướt đẫm bay lâu trông. Trăng mờ chìm cuộc im hơi.
Nơi đâu má hồng nương tựa. Lắng nghe gió rít đêm dài.*

Minh Châu cười nói: “Bài này được, sao mà đọc lên thấy thế nào ấy.” Ngũ Thử Hữu nét mặt u sầu nói: “Thì có gì lạ đâu, trong thơ có hồn ma.” Minh Châu yên lặng.

Thấy đã tròn bóng, Minh Châu nghĩ chuyện khám phủ chắc là xong rồi. Nhưng Ngụy Đông Đình không tới nên còn nán lại, cũng không thể trở về. Anh thấy Ngũ Thử Hữu lại tìm ra thơ trên bức tường trụ nhà hoang, bất giác lại hứng lên, tiếp tục kiểm chữ tìm chương trên bức tường đổ. Quả nhiên anh cũng phát hiện được một bài, mừng như điên, anh hô lên: “Đại ca, anh xem, đây cũng có một bài!” Ngũ Thử Hữu hào hứng chạy tới, hai người cố nhận ra từng chữ từng câu, thì là một bài thơ tứ tuyệt bảy chữ:

*Lá xanh mới nhú hồng còn hiếm. Người đẹp lệ tràn ướt áo ai.
Bước nọ chẳng màng xuân đến chữa. Hoa vàng hương ấy cứ bay đi.*

Ngũ Thứ Hữu xem xong suy nghĩ rồi nói: “Nghĩ kỹ ý thơ, không phải một bài, bóc lớp bùn đất này sẽ còn thấy thơ.”

Minh Châu bán tín bán nghi bẻ một cành cây cạy lớp đất bùn bỗng kêu lên một tiếng, trên chỗ bị đất lấp có nhiều chữ chi chít. Anh khâm phục nhìn Ngũ Thứ Hữu. Ngũ Thứ Hữu thì cúi đầu nhận dạng chữ, miệng đọc lên:

*Lục triều chim én hàng năm tới. Trước đở bên cầu không nở hoa.
Râu rĩ hỏi chi Vương với Tạ. Chàng Lưu đi đó đã về chưa?*

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chẳng có gì lạ, giống như đàn hồ mười tám nhịp, có tất cả năm bài, đây là nhịp thứ hai,” Rồi đọc tiếp:

*Vườn hoang đất bỏ cỏ thơm xa. Tuổi trẻ đẹp thanh mấy khúc ca.
Đi rồi gác gổ người xa vắng. Vẩn vút gió về tốc áo ta!*

Minh Châu lắc đầu nói: “Bạc nhược!” Ngũ Thứ Hữu nói: “Hồn ma đã dần dần hiện ra rồi đó.” Rồi đọc tiếp bài thứ tư:

*Đất hoa dày đặc bên tường vắng. Trong có hồn hoa lá rể đào.
Đêm vắng dưới trăng từng bậc dẫm. Buồn thay tất lựa chẳng âm hao.*

Bài thứ năm, Ngũ Thứ Hữu đọc:

*Oanh vàng ca hát tiết thanh minh
Cành liễu già kia chẳng gió xuân
Chỉ biết cách tường nghe gió rít
Nhớ ai từng khoác áo tơ vàng*

Đọc xong anh phủi đất trên áo, cúi đầu bước.

Minh Châu thấy anh yên lặng có vẻ suy tư, cười hỏi: “Đại ca, bài thơ này do phụ nữ làm?” Ngũ Thứ Hữu nói: “Chú nghĩ gì thế? Bài thơ này cách điệu thấp trằm, cảm tình ai oán, chữ viết già dặn quyết không phải là tay đàn bà yếu điệu viết ra. Tôi nghĩ là một di lão nhà Minh trước du ngoạn cảnh cũ, không ngoài nhớ lại thời xưa, nhớ nhung chúa cũ, chê trách bọn người xu thời. Ông cụ nhà tôi gặp bài này nhất định vui lắm.” Minh Châu cười nói: “Đạo trời đầy voi luân h ồi, đâu phải sức người làm được, những ông già sót này không thể ứng phó với thời cuộc, cũng thật buồn cười.”

Ngũ Thứ Hữu nghiêm mặt nói: “Có gì buồn cười đâu! Tình họ thì đáng thương, chí họ nên khoan dung, chúng ta nên xấu hổ trước họ.”

Minh Châu vốn định an ủi Ngũ Thứ Hữu nhưng lại làm anh ta bực tức, vội vàng đánh lạc hướng: “Đã quá trưa rồi, chúng ta đi tìm chỗ nghỉ ăn cơm thôi!” Ngũ Thứ Hữu cũng cảm thấy nói Minh Châu hơi nặng, cười ra vẻ áy náy: “Được, theo chú! Đi đâu nhỉ?”

“Khi đi, em đã hẹn với Hồ Th ần,” Minh Châu cười nói, “Anh Trụ có mở cái quán ngoài Bạch Vân Quan, chi bằng tới quấy r ầy anh ta đi!”

“Sơn Cô?” Ngũ Thứ Hữu lắc đầu nói: “Mấy hôm trước cùng Uyển Nương đã tới quấy r ồi, anh ta vốn liếng có ít, bọn ta có việc không có việc cũng tới, e không tốt – đường cũng xa nữa.” Minh Châu không đợi anh nói hết, vừa kéo Ngũ Thứ Hữu đi ra vừa nói: “Ngại gì nào? Bên anh Trụ bảo đảm không nói gì đâu. Hôm qua gặp, anh còn trách “cậu hai chẳng thấy tới”, làm gì một bữa cơm mà nghèo đi!” Ngũ Thứ Hữu nói: “Tùy chú, tôi lại lười ng ồi xe, ng ồi kiệu r ồi,” Minh Châu cũng cười nói: “Cũng trúng ý tiêu đề, chúng ta đi bộ vậy!”

Hai người vừa đi vừa nói cười vui vẻ mãi đến quá giờ Mùi mới tới quán Sơn Cô ngoài Bạch Vân Quan. Anh Trụ trong bộ đồ hầu bàn, mũ chiên áo ngắn, tạp dề ngang lưng, vai đặt khăn lông đã đứng đón trước cửa cười hì hì. Minh Châu cười nói: “Tôi kéo đại ca, đại ca sợ phiền anh, còn không muốn đến nữa kia!”

Hà Quế Trụ cười ha hả, vái chào hỏi thăm sức khỏe Ngũ Thứ Hữu: “Trụ này là nô tài mấy đời nhà họ Ngũ, chưa nói nhà cậu hai bây giờ đại phú đại quý. Nói giả dụ có một ngày cậu hai phải bị gậy đi ăn mày, đương nhiên là ông trời không cho phép như vậy – thì tên nô tài này cũng không thể làm ngơ được!” Vừa nói vừa mời hai người vào nhà, “Lần trước cậu hai đến bất thành linh, không có gì ngon, ăn mấy miếng thịt dê đã bỏ đi. Vừa khéo, hôm nay có bát trân mới về hải sâm, rau long tu, nấm Đại khẩu, măng tre Tứ Xuyên, cá vảy đỏ, sò khô, hào vàng, trứng cá đen, món nào cũng không ít, còn vì cá đông lạnh – hai cậu gặp may đấy!” Ngũ Thứ Hữu cười ha hả: “Quả là sớm không bằng may!” Vừa bước vào cửa, tiếng cười bỗng im bật. Số là Uyển Nương dẫn theo hai cô hầu đang ở đây, thấy Ngũ Thứ Hữu bước vào liền vội đứng cả lên. Uyển Nương cười nói: “Tiên sinh, không ngờ mãi bây giờ mới đến!”

Ngũ Thứ Hữu trước giờ vẫn phóng khoáng tự nhiên, thế mà vừa gặp Uyển Nương không biết làm sao mà như nổi da gà, chân tay không biết để đâu. Nàng Tô ngày thường biết ý tứ Khang Hy thì sớm muộn mình cũng là người của Ngũ Thứ Hữu, nên cũng không nói được một câu ra trò. Mỗi người có một tâm tư riêng, tình cảm vốn rất gần gũi, nhưng bộ dạng như xa lạ.

Minh Châu thì rất chú ý tác hợp, biết rõ ngõ ngách ngu ồn cơn, thấy hai người tình trong như đã mặt ngoài còn e liềm xen vào: “Quả là không

khéo không thành sách, chị Uyên Nương cũng ở đây – như vậy một bàn điếm tâm nho nhỏ, há chẳng phải chuẩn bị sẵn cho ông anh sao? Em và Ngũ đại ca đang bụng đói đây, xin được vô phép trước!” Nói xong thủ một miếng kem thơm bỏ vào mồm, nhăn mặt kêu lên: “Ông chủ, đưa các món đặc sản sang bàn bên này nhá!”

Hà Quế Trụ tuy không thích cách Minh Châu ăn nói lỗ mỗ, hùa gió bẻ măng xem mình như kẻ hèn người hạ, nhưng tới nước này, thì phải đành vâng dạ làm theo.

Ngũ Thứ Hữu bụng không đói lắm, chỉ ngạc nhiên, hôm nay sao mà khéo thế: Có gì mà tụ họp lại trong cái quán tí tẹo này? r ồi cười nói: “Nếu biết các người cũng đến đây thì buổi sáng cùng nhau đi chẳng tốt hơn sao? Bây giờ chi ầu r ồi, chúng ta không v ề kịp, chủ người không sốt ruột sao?”

Anh đâu có biết mọi hành động của anh hôm nay là có người suốt đêm không ngủ sắp đặt hết cho đâu? Ngụy Đông Đình không tới, nhà họ Sách dữ lành không rõ, cũng không xác định được bước sau thế nào. Nàng Tô nghe hỏi, bỗng nghĩ tới phủ Sách, không biết bây giờ như thế nào, gượng gạo cười nói: “Ở đây cũng như ở nhà, nhà quán này vốn liếng do bên nhà chúng tôi bỏ ra.”

Ngũ Thứ Hữu cảm thấy bất ngờ: Chú Trụ không sống nổi trong thành, lý do ra đây anh có biết. Nhưng Sách Ngạch Đ ồ thu dụng anh, lại giúp Hà Quế Trụ lập lại quán Sơn Cô, thì thấy có gì kỳ quặc. Thu dụng mình dạy học, còn có lý, nhưng giúp Quế Trụ mở quán bên ngoài, nghĩa cử này xem ra không bình thường.

Đang định hỏi lại, thì bên ngoài nghe tiếng vó ngựa từ xa lại gần, mọi người đều chú ý lắng nghe. Người đi đầu “Họ!” một tiếng dừng lại ở ngoài

quán. Minh Châu liền cười nói: “Tiểu Ngụy đến rồi.” Ngũ Thứ Hữu định ra đón: “Tôi đi xem xem!” Nàng Tô cũng nói: “Chúng ta cùng đi.”

“Ngụy gia tới rồi!” Hai người chưa kịp đứng lên, thì đã nghe chú Trụ la to. Ngụy Đông Đình bước vào người đầy mồ hôi, cười nói: “Tìm đâu cũng không thấy các anh, thì ra đã an tọa ở đây!” Chú Trụ theo sau bùng bốn đĩa đặc sản bốc khói vén rèm bước vào, vừa đặt thức ăn xuống vừa cười nói: “Vào cửa không hỏi cây khô hay tốt, chỉ thấy dung nhan thì biết thôi! Ngụy gia mà tới thì cậu hai và Trụ này có duyên phận, về sau e lại phải tụ họp ngon lành ở quán Sơn Cô của tôi. Nơi đây hẻo lánh, hai vị sợ nhất ồn ào, đúng là hợp sở thích hai vị rồi!”

“Trú ở đây?” Ngũ Thứ Hữu trừng mắt nhìn, “Sao mà tôi càng nghe càng mù mịt!”

“Dám chắc nhị gia còn chưa biết?” Hà Quế Trụ nói: “Sáng sớm hôm nay Ngụy gia đã tới dặn dò rồi, nói trong phủ không an ninh lắm, Công tử phải đổi chỗ, trước tiên tới chỗ này của tiểu nhân.”

“Không an ninh?” Ngũ Thứ Hữu vội hỏi, “Làm sao mà không an ninh?”

“Hôm nay, phủ Sách bị Ngao Bái khám xét!” Nàng Tô thấy Hà Quế Trụ không trả lời được, bèn đỡ lời, “Sợ đụng đến tiên sinh.”

Ngũ Thứ Hữu sững sốt, đưa mắt nhìn mọi người, thấy Ngụy Đông Đình trang trọng gật đầu nói: “Cũng là người tốt, số may, bữa nay nếu anh không đi ra, e lần này bị làm ma không đâu rồi!” Minh Châu giẫm chân nói: “Ông anh họ của tôi, anh nói cho rõ ra coi nào?” Ngụy Đông Đình bùng ly rượu trên bàn, nốc một hơi cạn, chùi miệng rồi kể lại tỉ mỉ đầu đuôi chuyện sáng nay Ngao Bái tự đưa người đến khám phủ cho mọi người

nghe. Cuối cùng nói: “Ai tin được chuyện quỷ quái là phạm nhân nào ở Thiên lao trốn mất, cố ý khám xét thư phòng, còn không đụng đến tiên sinh sao?”

***Bạch Vân Quan, Ngũ Thứ Hữu dời đến ở
Phòng sau nhà, Sử Giám Mai chịu khảo tra***

Nghe Ngụy Đông Đình kể một lượt, Ngũ Thứ Hữu vừa sợ vừa giận, trong dạ rối bời bao mùi vị cay chua mặn đắng. Một hồi lâu mới cười nhạt nói: “Không thể hiểu được, một thư sinh như Ngũ Thứ Hữu tôi, tay không sức buộc ngựa, một bài văn lại làm cho Ngao đại nhân sáng mắt lên!” Anh xúc động, nắm chặt tay, dấm mạnh xuống bàn một cái “rần”, thức ăn trên bàn nhảy bắn lên, “Tôi sẽ ra tự thú xem thử là tội gì, một mình tôi chịu thôi!”

Nói xong đứng lên định đi, bị Ngụy Đông Đình nắm tay kéo lại, nàng Tô nôn nóng kêu lên: “Tiên sinh đi không được!” Ngũ Thứ Hữu vùng mạnh nhưng không ra được.

Thấy nàng Tô lo lắng mặt tái nhợt, nửa tức giận nửa tình cảm, lại bị Ngụy Đông Đình nắm chặt không vùng ra được, Ngũ Thứ Hữu đành thở dài, bất lực cúi đầu lặng im ngẫm xuống. Ngụy Đông Đình cười nói: “Ngũ tiên sinh, anh vội gì! Chẳng phải Ngao Bái đã uống công toi một keo sao? Nước cờ này đã tới điểm nút rồi, thì cần gì phải nôn nóng?”

“Tôi không ra tự thú,” Ngũ Thử Hữu thở dài nói, “thì Ngao Bái chẳng chịu thôi, sau này có việc sẽ liên lụy các người!” Vừa nói vừa ngược đầu nhìn Uyển Nương.

Nàng Tô trong lòng nóng ran, tròng mắt đỏ hoe, cố không để rơi nước mắt, ôn tồn khuyên giải: “Lần trước tiên sinh giảng cho Long Nhi *Thuyết lưu hâu*, trong đó có thiên hạ, có người đại dũng – bỗng nhiên gặp mà không kinh sợ, vô cớ gán cho mà không tức giận. Lúc đó chúng tôi nghe mà rõ hết ý, bây giờ gặp việc rồi, nhớ ra cảm thấy như nói cho mình nghe. Bây giờ tiên sinh làm việc theo tình cảm nhất thời thì được việc gì?” Ngụy Đông Đình cũng nói: “Ngao Bái khám phủ, nói công khai là tìm bắt hai người, vì lẽ gì một mình anh đầu thú? Nếu người ta đòi anh chỉ ra một người nữa, thì anh tìm ở đâu?”

“Người đó là ai?”

“Chúng tôi đâu có biết, anh hỏi mới hay chứ!” Nàng Tô cười nói: “Anh tạm yên trí ở đây, Long Nhi hàng ngày đến đây học tập như cũ, đợi gió yên sóng lặng sẽ về thành, thế chẳng tốt sao?”

“Cũng đành như vậy thôi.” Ngũ Thử Hữu rầu rĩ nói: “Nhưng cái quán này kẻ đi người tới làm sao học được?”

“Cậu hai coi thường tiểu nhân này quá đấy.” Hà Quế Trụ vội nói: “Cậu hai nếu dạy học ở đây, thì tôi còn mở quán làm gì? – Cậu nói chỗ này không tốt, xin cậu hai quá bước cùng con ra phía sau xem sao.”

Ngũ Thử Hữu nửa tin nửa ngờ cùng Hà Quế Trụ đi ra sân sau. Nàng Tô, Minh Châu và Ngụy Đông Đình cũng nối đuôi theo sau. Mới đầu không thấy gì khác lạ, quẹo qua gian phòng gỗ và hai gian nhà nhỏ, vượt qua cái cửa hẹp, thì, ôi chao! bên trong quả là nơi lý tưởng!

Đây là mảnh đất lồi, ở giữa có cái hồ rộng khoảng năm mẫu, một cầu lát bằng những tấm đá thông đến một đảo nhỏ giữa hồ. Nước hồ trong vắt, không thả các loại như cá vàng chẳng hạn mà chỉ thả rất một thứ cá mè dài hơn một thước, lúc nào cũng nhảy lên đớp bóng phàn phập. Bờ hồ bốn bên vách đứng tròng dày đặc cây dương liễu rủ, liễu cổ rừng, mỗi cơn gió nhẹ thổi qua cành lá múa may uốn lượn. Trên mặt hồ, sóng nước lăn tăn, như sao sa lấp lánh. Men theo cầu băng qua hồ, bờ bên kia là bảy tám gian nhà lá trổ sọt không đầu. Ở giữa có ba gian nhà lá dùm vào nhau, có tấm biển đen dát vàng trên đề ba chữ “Sơn Cô trại”. Trong nhà bày toàn những đồ tre gỗ đơn sơ mà không thô. Quán Sơn Cô này nhìn bên ngoài quả là thô thiển, không có gì hấp dẫn, ai hay đây là tác phẩm đẹp của người cao thủ tài ba, thanh tú ẩn giấu bên trong. So ra, người ta cảm thấy vườn hoa phủ Sách kém thua về mặt đẽo gọt trau chuốt. Ngũ Thử Hữu buột miệng kêu lên: “Chỗ đẹp thật!” rồi quay đầu cười nói với Hà Quế Trục: “Không đọc *Trang Tử*, không thể lĩnh hội cái kỳ diệu của ngôi nhà này.”

“Đúng vậy!” Chú Trục cười theo nói: “Tiểu nhân cảm thấy nhị gia nhất định là thích. Cái đảo giữa hồ có hòn non bộ chưa làm xong, đá thái hồ chắt ở đó khi xây xong mới đẹp!”

“Tôi ở đây.” Ngũ Thử Hữu nói: “Non bộ thì không nên xây. Làm dàn mướp dàn đậu, trồng thêm nho, làm cho một vùng xanh tươi là được, cần gì phải dùng tay người để trau chuốt thêm.”

Mọi người đang trò chuyện thì thấy một ông già râu dài tới ngực, dẫn theo mấy chú nhỏ, từ trong ngôi nhà tranh đi ra, tuy là áo nâu giày vải, nhưng người nào cũng mạnh khỏe vô cùng. Ngũ Thử Hữu nghĩ là người làm trong quán nên không để ý. Minh Châu thì biết đó là Sử Long Bưu dẫn ba anh em Mục Tử Húc, còn mười mấy con em thân hào quý tộc được

tuyển chọn kỹ trong đại nội làm nhiệm vụ thị vệ ở đây, lại sắp xếp hai mươi thân binh vào Bạch Vân Quan giả làm đạo sĩ, ngấm bảo vệ cái quán nhỏ này. Đây là một biệt thự nữa do Hùng Tứ Lý sắp đặt cho Khang Hy, là nơi chuyên để vua đọc sách. “Sơn Cô” đọc trại âm gần giống tiếng “ba lỗ” trong “thỏ khôn ba lỗ” ý chỉ một nơi ẩn náu của Khang Hy – Ngũ Thử Hữu tuy thông kim bác cổ nhưng làm sao nghĩ ra đi đâu này!

Ngũ Thử Hữu lưỡng tự giây lát trước nhà Sơn Cô, một cơn gió thu xào xạc, nước hồ gợn sóng, nhớ lại cảnh ngộ nhà mình, nổi buồn chợt đến. Anh nhìn những người phía trước thấy như xa lạ đi nhiều. Ngay với cả Uyển Nương, anh cảm thấy mọi người như có một việc quan trọng đang giấu mình, nhưng không nghĩ ra là việc gì cũng không tiện mở miệng hỏi. Liền cười nói: “Chỗ này tốt thì có tốt, e rằng mỗi ngày Long Nhi phải xuôi ngược thêm bao nhiêu dặm đường nữa!”

Uyển Nương cười nói: “Tiên sinh chỉ nên lo việc dạy, cậu ấy tới anh giảng bài, cậu không tới thì ra bờ hồ câu cá cũng là việc hay.” Ngũ Thử Hữu cười gật đầu. Đúng lúc đó, chú Trữ bồng quay đầu lại nói: “Cậu hai, cậu xem, chẳng phải Long Nhi tới rồi đó sao?”

Ngao Bái vội trượt, tiu ngửi trở về, vừa tức vừa rầu, trên đường bảo Hồ Vẹo rằng: “Hãy khoan về phủ, mi phi ngựa đi báo Ban đại nhân, nói ta sắp đến thăm.” Hồ Vẹo dạ một tiếng ra roi phóng đi. Khi Ngao Bái tới phủ Đề hộ Ban, cửa nách bên tả đã mở sẵn, Lưu Kim Tiêu đang đứng đón hầu. Kiêu lớn, đi thẳng đến nhà sau mới dừng lại. Ngao Bái vào ngồi trên ghế Trung đường Thái sư, không đợi Ban Bối Nhĩ Thiện mở miệng đã cười nói: “Tại sao như vậy, ngay cả một dấu vết nhỏ cũng không khám ra, uổng công ngài “Ngôi sao mưu trí” phải đi thăm dò trước.”

Ban Bối Nhĩ Thiện mặc áo bào thêu nhung tím, lưng không thắt đai, một tay vuốt bím tóc sau lưng, một tay xoa đầu phía trước đã cạo láng bóng, ông đang ngẫm trăn tư. Việc khám phủ không thành, ông đã nghe Hồ Vẹo bẩm qua, trong lòng không khỏi nghi sợ. Chỉ vì lòng dạ ông sâu xa, tâm hơi không lộ ra bên ngoài. Lâu lắm ông mới lên tiếng: “Ngao công, không biết ngài có nghĩ tới hay không? Trước đây là ngài còn có thể về hưu ở ẩn. Nước cờ đã tới bước này, quả là không còn con đường lui rồi.”

“Con đường lui nào?” Ngao Bái bỗng bật cười to. “Tào Tháo cũng là anh hùng! Mà nay không có Lưu Huyền Đức, Tôn Trọng Mưu thì còn sợ cái gì?” Ban Bối Nhĩ Thiện cũng cười nói: “Tuy không có Tôn, Lưu, nhưng cũng không có Hán Hiến Đế, ngài không được khinh suất.”

Quả đúng như vậy. Ngao Bái liền đổi sắc mặt nói: “Ngài nói có lý, theo ý ngài, lão Tam hôm nay ở đâu?” Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Việc này không cần tra khảo nữa. Rõ ràng là lão Tam ngày nào cũng tới phủ Sách, bữa nay có người thấy tận mắt chiếc kiệu nhỏ đi vào, nhưng lại vô trộm, xem ra nhất định lộ tin rồi! Quan trọng nhất là tin lộ thế nào, do ai làm lộ. Hôm qua tới giờ này không đến mười hai tiếng, mà nhanh như vậy? Điệu này quả là đáng sợ nhất.

“Trong phủ nhất định có gian tế, tên gian tế này là ai?” Ngao Bái trăn tư khoảnh khắc mới nói: “Có cần mời Tế Thế lại cùng nhau bàn bạc?”

“Tế Thế học vấn khá đầy.” Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Tần chương trích cú, dẫn kinh sách, tra điển cứ thì tìm ông ta, nhưng sự việc này thì lý luận viễn vông của ông ta làm được gì? – Thực ra cũng không cần phải tìm đâu xa, chỉ tra hỏi mấy người chung quanh Trung đường là được.”

“Có phải ngài nói Tố Thu?” Người Ngao Bái nghi đầu tiên chính là nàng. Nhưng việc không có manh mối, sợ không trúng. Nên lắc đầu tự nói: “Cô ta đến cửa thứ hai cũng ít khi ra tới.”

Ban Bối Nhĩ Thiện cười lạnh lùng: “E là Ngao công yêu người đẹp mà không biết người gian! Tôi tuy không biết chút xú võ nghệ nào nhưng vẫn còn nhớ Ngao công đã có nói, nàng đi không nghe tiếng động, dường như khinh công rất khá. Nếu cô nàng là nữ kiệt võ lâm, thì làm sao biết chắc là không ra được đến cửa thứ hai?”

Ngày thường một câu nói bất chợt nào Ban Bối Nhĩ Thiện cũng nhớ kỹ lưỡng đến như vậy, Ngao Bái không thể không khâm phục tài ghi nhớ sâu sắc của ông, liền gật đầu nói: “Yên tâm, không kể cô ta đẹp thật hay đẹp giả, cũng phải làm cho rõ ràng phải trái!” Ban Bối Nhĩ Thiện nói: “Vừa rồi Ngao công hỏi lão Tam đi đâu, tuy không phải là việc quan trọng nhất, nhưng cũng không thể coi thường. Người ta nói thỏ khôn ba lỗ ẩn nấp, ai dám chắc hẳn chỉ có một phủ Sách?”

“Nói đến việc lao tâm đầu trí,” Ngao Bái nói, “chung quanh ta không có ai bằng ngài, việc này xin nhờ cậy nơi ngài.” Nói xong bèn lên kiệu về phủ.

Lúc đó là đầu tháng mười, thời tiết Bắc Kinh đã lạnh. Ăn tối xong, Ngao Bái đang ở trong phòng ngủ nhà sau nói chuyện phiếm với phu nhân Vinh Thị. Mấy ngày nay, Ngao Bái vất vả mệt mỏi, bèn nằm trên ghế xích đu, uể oải duỗi thẳng chân để Cúc Tú và Tài Bình đấm bóp, nói với Giám Mai: “Tố Thu, mi đến Hạc Thọ Đường lấy cái hộp bìa vàng để trên nóc tủ phía sau bình phong đem về đây.”

Giám Mai bỗng thấy h ẫi hộp, thấy Ngao Bái hơi trừng mắt, vội “dạ” một tiếng, quay người đi ra. Vinh Thị cười nói: “Lấy những thứ ấy làm gì bây giờ?” Ngao Bái hỏi: “Đó là thứ bột bánh sâm thượng hạng, bổ khí huyết chống mệt mỏi. Bây giờ đầu là người trong nhà, đem đến mọi người thưởng thức!”

Đang nói, thì Giám Mai bung hộp bước vào, tay bung nhưng tim đập thình thịch, dường như có trò ma quái gì trong đó. Không hiểu vì sao Ngao Bái lại nhớ đến nó, vì sao lại sai đúng mình đi lấy. Cô hết sức tự trấn tĩnh, sắc mặt thản nhiên nói: “Lão gia, đặt ở đây nhé?”

“Mở ra.” Ngao Bái mắt không hề động đậy.

Giám Mai bung hộp lên tay, sờ soạng bốn bên giả vờ như không mở được chìa khóa, lật qua lật lại một h ẫi lâu, mới ấn nhẹ một cái đinh ở phía đáy hộp, cái hộp bật kêu lên một tiếng tung, cô giật mình suýt đánh rơi cái hộp xuống đất. Ngao Bái cười ha hả, nói với Vinh Thị, Tài Bình và mấy tên a hoàn: “Tài năng như vậy, bọn bay bao giờ mới theo kịp cô nương Tố Thu này?”

Ông đỡ chiếc hộp, “tung” một tiếng r ẫi đây lại, đưa cho Vinh Thị. Phu nhân Vinh Thị đưa ống điều nước cho Cúc Tú cầm, nhận lấy chiếc hộp xem xét kỹ lưỡng, mò mẫm h ẫi lâu, r ẫi học cách Giám Mai, ấn mạnh cái nút vàng, cái hộp vẫn không động đậy. Mấy tên a hoàn xúm lại, tên nào cũng đỏ mặt lên nhưng chẳng ai mở được hộp. Ngao Bái cười nói: “Bọn bay được việc gì, đây phải có võ nghệ! Không có nội công dù có biết được chỗ cũng không mở ra được!”

“Con vốn là giang hồ mại võ,” Giám Mai hồi hận đã mạo muội, ngập ngừng nói, “tuy nói chẳng có nội công gì nhưng cũng tập mấy miếng đẽ

kiếm cơm ăn, một chút này không làm được sao?”

Ngao Bái như không nghe thấy, lại mở hộp, mở cái bao giấy lấy ra một gói thuốc đồ hết vào trong ấm trà, nói: “Tổ Thu, mi mời Thái thái và mọi người đều uống một chén, cái chén của ta cũng thay trà mới vào.”

Giám Mai sợ điếng người, trong lòng nghĩ gì nàng cũng không rõ, chỉ nghe tim đập loạn xạ. Hai tay run rẩy đang cho mỗi người một chén. Vì quá căng thẳng, khi đồ nước còn trong chén Ngao Bái, suýt nữa hất luôn cả cái chén. Ngao Bái liếc thấy, nghĩ thầm Ban Bối Nhĩ Thiện nhìn hay thật, con tiện tỳ này quả có cái trò quỷ quái gì trong lòng!”

Ông bung chén một hơi uống cạn, cười nói với Vinh Thị: “Các người cũng nên thưởng thức xem, mùi vị cũng được đấy chứ.” Rồi quay sang nói với a hoàn: “Mọi người đều uống thử xem!”. Vinh Thị cười uống cạn, mấy tên a hoàn khác cũng uống cạn. Chỉ riêng Giám Mai bung chén trà ngơ ngác nhìn mọi người.

“Giám Mai,” Ngao Bái bỗng nhiên không gọi “Tổ Thu” nữa, tình cảnh giống con chuột bị bắt trước con mèo gian manh, đang vờn giỡn trước sự lúng túng của con mồi, sau cùng mới giơ vuốt ra xé chết. “Sắc mặt mi không tốt rồi! Ừ, làm cái gì đi chứ? Mi nên giả vờ đánh rơi chén trà mới phải chứ! – Không nín nhịn được, suýt nữa thì lộ ra quá sớm chẳng?” Ngao Bái cười hi hi. “Mọi người chúng tao đều không sống nổi, mi nên vui mừng thỏa nguyện mới phải chứ, làm sao lại mất hồn thất sắc thế?”

Câu nói không chỉ làm cả nhà kinh hồn, cả Vinh Thị cũng sửng sốt, nhìn “Tổ Thu” đang bối rối. Giám Mai đến nước này lại trở nên bình tĩnh, nói: “Lão gia nói cái gì vậy, nô tài không hiểu gì cả.”

“Không hiểu?” Ngao Bái nói lạnh lùng, “Mi định ăn cắp thuốc của ta không thành công, không nghĩ là ta đã đổi thuốc rồi, đúng không?”

Câu nói này lại mở đường cho Giám Mai. Cô quỳ ngay xuống, nói: “Lão gia là nhất phẩm đương triều, muốn giết một tên nô tỳ thì không còn gì dễ bằng! Cần gì phải bày ra cái bẫy như vậy?” Vừa nói vừa khóc hu hu.

Vinh Thị trước nay thương tình Tổ Thu gia đình thâm, đối xử với nàng rất hậu. Hôm nay thấy nàng khác thường, cũng thấy kinh ngạc, sắc mặt tái đi nói: “Con nhỏ đáng chết, làm cái gì bậy bạ sao không nói mau, bây giờ làm điệu làm bộ kêu khóc nỗi gì!”

“Nô tài có gì không phải đâu?” Giám Mai vừa khóc vừa nói: “Lão gia lấy thuốc độc uống, còn bắt cả nhà đầu uống, còn không cho nô tỳ hoảng sợ!”

Mọi người càng nghe càng lạ lùng. Vinh Thị gạn hỏi: “Thuốc độc nào, mi thật đáng chết!” Giám Mai chỉ bùng mặt khóc không nói năng gì, Vinh Thị không biết làm sao.

Chưa biết nói sao thì Ngao Bái lạnh lùng hỏi: “Làm sao mi biết trong hộp đựng thuốc độc?”

“Con nghe người ta nói.”

“Ai?”

“Ban lão gia!”

Vinh Thị nghe tới đây, bỗng hỏi xen vào: “Quả là kỳ quặc, Ban đại nhân đưa thuốc độc cho Lão gia để làm gì?”

“Con cũng không biết,” Giám Mai ghen ngào nói. “Hôm đó Ban lão gia đến, mang cho lão gia một bọc giấy, nói là Truy hần đoạt mệnh đơn, con bưng trà lên nghe được, còn nói là...”

“Câm mồm!” Ngao Bái nghĩ tới cảnh tượng hôm đó, quả là như vậy, sợ miệng hấn tiếp tục nói tới “lão Tam” nữa nên vội quát im. Một hồi lâu mới ngượng ngừng cười nói: “Lẽ nào mi không nghe rõ sao! Thuốc của Ban đại nhân vốn dùng để săn chồn, lại làm mi một nô tỳ phải lo lắng!”

Khang Hy tới cung Từ Ninh vấn an Thái hoàng Thái hậu và Hoàng Thái hậu trở về thì đã đến giờ lên đèn. Thấy nàng Tô ngẩng nghiêng trên bậc thềm cúi đầu đọc một tờ giấy, không biết có người tới, bèn đi vòng qua sau lưng, mới hay là thơ trên bức tường đồ mà Ngũ Thử Hữu và Minh Châu “nhặt” được, liền cười nói: “Thơ này viết tuy hay, nhưng không phải là diễm phúc tường, tốt nhất là người không nên đọc nhieu.”

Nàng Tô vốn chăm chú đọc, nghe tiếng người nói chột giật mình, ngược nhìn thấy Khang Hy vội bỏ bài thơ xuống, cười nói: “Đức Vạn tuế tới hồi nào, sao nô tài chẳng nghe thấy tiếng động? – Nói tới bài thơ này, nhờ hồng phúc đức Vạn tuế, Tô Tiểu Tiểu của Lý Trường Cát cũng không dám đến quấy nô tài!”

“Bài thơ này Trẫm cũng có đọc,” Khang Hy ngẩng xuống uống một ngụm nước trà nói: “Không hiểu vì sao càng đọc càng thấy nổi da gà.”

Nàng Tô cười nói: “*Đa tâm kinh* nói: Theo Bát nhã ba la mật đa thì lòng không vướng bận; lòng không vướng bận thì không có gì phải sợ; tránh xa mộng tưởng đảo điên... Đây chẳng qua là do đức Vạn Tuế quá ưu lo trong lòng.”

“Được rồi!” Khang Hy cười, “Thái hậu tin Thiên chúa, sinh thời khi trước ngày nào cũng tụng “Chúa tha tội chúng con”, “Chúa tha tội chúng con”; Người tin Phật, hề mở miệng là kinh *Đa tâm, Lăng nghiêm, Pháp Hoa*, lại như Ngũ Thứ Hữu thì nói ra là Khổng Mạnh, còn gì Cung kính với dân sót của mình không bằng vẩy đuôi xuống bùn. Ba kiểu giáp công, chỉ thiếu anh đạo sĩ. Ngay cả nhà Nho cũng không giống nhau cả, Hùng Tứ Lý và Ngũ Thứ Hữu cũng khó hợp nhau, Trẫm nên nghe ai đây?” Nói xong cười ha hả. Nàng Tô cười nói: “Nô tài thấy Tiểu Ngụy có vẻ tin đạo. Kỳ thực, Thánh nhân, Phật tổ, Thiên chúa chỉ khuyên người hướng thiện, giúp nước yên dân, người ta mới tin họ, nếu không người ta ăn no rồi việc mới đi nghe họ nói suông lừa người!”

Khang Hy nói tiếp: “Thực ra Ngũ tiên sinh đã giảng rõ việc đó rồi. Nho lấy tu thân mình làm gốc, dùng để trị người; Đạo lấy tu tính làm gốc, lấy nhu mà dùng; Phật lấy định tịch làm gốc, lấy từ mà dùng. Tôn chỉ có khác nhau nhưng đều dạy người làm thiện, lý lẽ cũng như nhau. Ví như nói, Nho giống như ngũ cốc, người không ăn là bị đói, mấy ngày không ăn có thể chết; Đạo Phật giống như thuốc uống dùng để xóa bỏ tội lỗi, giải nỗi u uất, có hiệu lực hơn cả nhà nho, lý do là thuyết nhân quả họa phước dễ xúc động lỗ tai người dân! Hồi trước Hùng Tứ Lý khuyên Trẫm cấm Thiên chúa, cho là “tà đạo”, Trẫm không nghe ông ta, đó không phải chỉ vì Thái hậu tin Thiên chúa, đã gọi là có ba đạo chín phái chung sống với nhau thì sao lại không thể có bốn đạo mười phái? Trẫm cho rằng chỉ cần có lợi cho giáo hóa chúng dân, thì các phái đạo có ngại gì nhiều thêm một vài thứ!”

Khang Hy ung dung nói ra kiểu trường thiên đại luận này làm nàng Tô vừa sợ vừa mừng: “Cũng không uống công thầy dạy bao lâu nay, quả là ông chủ này học đã thành tài.”

Hai người hào hứng trò chuyện, lại chuyển sang mấy bài thơ Ngũ Thử Hữu chép lại lúc ban ngày. Khang Hy hỏi: “Mấy bài thơ này, Ngũ tiên sinh có ý kiến thế nào?”

Nàng Tô thấy Khang Hy có vẻ trịnh trọng, nên cũng nói nghiêm trang: “Ngũ tiên sinh cho rằng mấy bài thơ này đều là sáng tác của di lão nhà Minh trước, những người này có khí chất, tài năng khỏi phải nói, chỉ đáng tiếc không hiểu đại cuộc, không biết thời thế, không thuận tình dân, không rõ lẽ trời, cũng không biết cơ huyềnn tạo hóa làm ra, bây giờ cũng không nói được khuyên dạy thế nào.”

Khang Hy nghe xong lặng yên. Lời này đã đánh trúng tâm bệnh của vua: “Đức Thuận Trị được ngay thiên hạ, Trẫm thì không được trị vì ngay. Những nhà túc nho nhà Minh trước không chịu để Trẫm dùng, cũng không thể giết hết từng ấy người, để cho họ tản lạc các nơi, ngâm phong vịnh nguyệt, chỉ trích chính sự, đáng tiếc là nhân tài còn ở tận đâu, làm nhiều loạn lòng người là không được.” Nghĩ tới đó, vua quay người hỏi: “Ngũ tiên sinh có nói là đối với những người này có chính sách gì hay?”

“Không nói,” nàng Tô trả lời, “bản thân tiên sinh không tán thành những người này, nhưng mỗi người có chí khác nhau, bọn họ không có mấy người, Đức Vạn tuế cần gì phải lo lắng cho họ! Thêm nữa, bây giờ không phải lúc nghĩ tới những việc đó!”

“Phải nghĩ xa một chút,” Khang Hy lại nói, “người phải nên biết, ở đây nhân tài có ích dụng nhiều lắm, bỏ đi sông núi lòng Trẫm không nổi, còn con đường chính không đi, tất phải đi con đường tà.” Thấy nàng Tô chăm chú lắng nghe, Khang Hy nói tiếp: “Mạn Thụ, người có nghe chuyện Hồng Thừa Trù đãi tiệc ở Giang Nam không?”

Nàng Tô lắc đầu.

“Việc đó vào năm Thuận Trị thứ 7,” Khang Hy nói, “Đa Nhĩ Cổn chiếm Giang Ninh, Giang Nam đầu quy phục triều ta, non sông đại cuộc đã yên, ông ta liền vào kinh nhậm chức. Cũng đáng trách Hồng Thừa Trù nhiều chuyện, mở yến tiệc ba ngày ở Kim Lăng, khao quân ban thưởng, cúng tế tướng sĩ trận vong trong cuộc Nam chinh.” Vua ngừng lại một lát, rồi nghĩ ngợi nói: “Tiệc tới ngày thứ ba, bỗng ngoài cửa vào bầm báo, có một môn sinh họ Ngô là bạn cũ tới chúc rượu, liền cho mời vào.”

“Con người này không ý tứ gì cả,” nàng Tô cười nói, “cũng coi như là xông vào xin rượu?”

“Không phải,” Khang Hy nói tiếp, không phải là kể chuyện, mà là tường thuật hiện trường lúc đó, “Đi vào gặp nhau rồi, người đó lại không uống rượu mà nói: “Thầy giáo yên cương vất vả, học trò chạy giặc liên miên, văn chương bỏ văng, có một bài văn chép ra muốn cùng thầy thưởng thức!” Hồng Thừa Trù đánh giấc lâu ngày, chán nghe văn chương, bèn cười từ chối: “Mấy năm nay mắt đau thật khổ, không xem được văn chương.” Người đó cười nói: “Không lo, thầy cứ nghỉ yên, nghe trò đọc là được!” Nói xong lấy trong tay áo ra một cuộn văn thư, trước mặt văn võ bá quan, cao giọng ngâm nga đọc. Người nói đó là bài văn gì nào?”

Nàng Tô lắc đầu nói: “Nô tài không biết.”

“Văn tế điều Kinh lược họ Hồng do vua Sùng Trinh ngự chế!”

“Hả?” nàng Tô kinh ngạc buột miệng khẽ kêu lên, “Người này to gan!”

“Có khí phách!” Khang Hy xúc động cải chính, “Nếu là việc ngày nay, Trẫm không cho phép giết tên họ Ngô!” Ánh mắt vua sáng lên ra vẻ hăng

hái.

Nàng Tô ban đầu kinh ngạc, tuy đã biết rõ tâm tính Khang Hy, mãi một hồi lâu nàng mới than: “Vạn tuế quá lo lắng. Đây là việc lớn, nô tài không dám lạm bình, nhưng đức Vạn tuế thân giữ vững ngai vàng là việc quan trọng đầu tiên hiện giờ. Việc này làm được mới nghĩ đến các việc khác.”

Chú Tiểu Mao chơi khăm đại thị vệ
Vua Khang Hy dạ yến đãi anh hào

Nàng Tô nói không sai, nỗi lo ngoài chưa giảm thì nạn quấy trong ngày càng cận kề, ngôi vua cũng trong cơ nguy ngập. – Những điều lo xa này là việc của những ông vua thời bình, còn mình trước mắt còn có việc khẩn cấp. Khang Hy đau đớn nhắm mắt lại. Nàng Tô thấy vua nhắm mắt ngỡ yên tường là vua buồn ngủ, vội đốt hương trầm đặt trong lò sưởi, rồi sai cung nữ tắt bớt đèn lớn, chỉ để lại chiếc đèn chụp hờng lục trên án, rồi tiến lên thỉnh thị: “Đức Vạn tuế nên đi nghỉ thôi.”

“Bảo bọn chúng lui ra.” Khang Hy khoát tay nói, chỉ mình người hầu ở đây cũng đủ. Người buồn ngủ thì cứ nằm bên cạnh lò sưởi. Trẫm không buồn ngủ, còn phải nghĩ một số việc.”

Nàng Tô theo lời sai bảo bọn thuộc hạ, còn mình nằm bên lò sưởi giả vờ ngủ.

Khang Hy ngỡ một lát, nhưng trăm lo ngàn mối dằn tới: Ngao Bái lộng hành phi pháp đã tới nước này, dám công nhiên mượn chiếu làm bậy, khám xét phủ Đệ đại thần, mưu việc giết vua! Thị vệ thân binh đại nội tuy

nhieu, nhưng thực lực nắm trong tay có thể cứu nguy khẩn cấp thì còn lèo tèo như sao buổi sớm. Nhìn qua một lượt, người nào cũng đáng ngờ. Tuy mình mỗi ngày vẫn tiếp nhận triêu bá của đại thần trong ngoài tại cung Càn Thanh, còn là Hoàng đế tối cao, nhưng vẫn có cảm giác như “người ngoài” – Đó chỉ là cảnh giả bên ngoài. Làm Thiên tử trong thành đại nội mà không biết đâu là chỗ an toàn cho mình, nghĩ ra càng thêm ớn lạnh.

Vua bỗng nghĩ tới, nếu giết Ngao Bái, cũng phải trong đại nội. Bởi vì bên ngoài, Ngao Bái nắm nhiều tướng tài, có nhiều mưu sĩ, làm sao ra tay được! Ba điện lớn dĩ nhiên là không được, vậy phải ở các điện Giao Thái, Phụng Tiên, Dưỡng Tâm, Thử Nguyên, Khâm An, Văn Hoa, Võ Anh, phòng dâng sách nơi nào tốt nhất? Vua điem ra từng điện một, phân tích nhân sự, xem xét địa hình, phòng bị cơ mật, cho đến đường rút, mọi việc đều suy nghĩ thấu đáo. Bỗng một ý tưởng lóe lên, vua nghĩ tới cung Dục Khánh. Vua mở mắt nhìn chăm chăm ngọn đèn đỏ trên án. Nơi này cung cấm thâm nghiêm, nhưng không quá hẻo lánh, đường đi ngoằn ngoèo, có thể ẩn rình giấu hõ, là nơi tốt để giăng bẫy bắt Ngao. Hơn nữa tổng quản thị vệ cung Dục Khánh Tôn Điện Thần là người tâm phúc của mình, đám thị vệ Lang Thâm lại là bạn bè của Oa Hách đã bị Ngao Bái giết chết. Nơi này được!

Nhưng đám Tôn Điện Thần không giống Ngụy Đông Đình. Muốn có người làm việc đại sự cơ mật thì phải mua được hán giống như Ngụy Đông Đình chỉ biết có Trầm!

Nghĩ tới đây, Khang Hy vụt đứng lên, đi tới trước nàng Tô định gọi dậy, nhưng nghe hơi thở điềm tĩnh, biết nàng đã ngủ, bèn quay lại nhẹ nhàng lấy chiếc áo bào đắp cho nàng. Đâu ngờ nàng Tô bỗng mở mắt,

quay người ng ồi dậy nói: “Chủ nhân có việc gì?” “Tối mai,” Khang Hy hạ thấp giọng nói, “Trẫm muốn gặp Tôn Điện Th ần và Lang Th ầm.”

“Tôn Điện Th ần?” Nàng Tô hỏi, Khang Hy gật đầu khẳng định. Nàng Tô tr ần ngâm giây lát, nói: “Nô tài rõ r ồi, – tại đâu?”

“Đến nhà tiểu Ngụy” Khang Hy thận trọng nói, “Việc này người sắp xếp, phải cơ mật!”

Mắt nàng Tô sáng lên, vùng đứng dậy nói: “Chủ nhân yên tâm!”

Tiểu Mao thua bạc, đem ti ền mua thuốc cho mẹ n ướng sạch vào sông bạc.

Hắn là tay cờ bạc, cha mất sớm, mẹ góa nuôi hắn và anh hắn khổ sở suốt mười hai năm. Về sau, anh lấy vợ, ra ở riêng, để hắn và mẹ già lại. Mẹ già phải khâu thuê sống qua ngày. Không ngờ mẹ tuổi cao, xương khớp yếu đuối, gặp tháng Chạp giặt quần áo, đông cứng hai tay, các khớp sưng vù đau tới xương tủy, không làm việc gì được. Chị dâu ác độc, chỉ có người anh lén tiếp tế cho chút ít, làm sao nuôi được hai miệng ăn!

Đúng lúc đó, trong cung c ần người, Tiểu Mao cùng đường, nổi cơn điên lên, lén đi thiến, lấy được hai quan rượu ti ền để nuôi sống mẹ già. Sau mẹ nghe được, tức quá hai mắt mờ đi, từ đó thành người mù. Để lấy ti ền thuốc thang cho mẹ, Tiểu Mao phải ăn cắp một ít đồ vật vặt vãnh trong cung đem ra chợ đổi lấy ti ền, nếu không thì nhờ tài vật, đánh bạc lấy ít ti ền về thuốc thang cho mẹ già. Trong cung nhiều việc mọi người không để ý. Mùa đông năm nay lạnh rất sớm, mắt mẹ chịu không nổi, mình lại thua bạc, thật là kêu trời trời không ứng kêu đất đất chẳng linh!

Chỗ anh họ Văn không dám cầu xin, tuy ít nhiều cũng có, nhưng cầu một lần thì bị một trận chửi, quả là mất mặt, huống chi người ta cũng là một nhà vọng tộc. Còn phía Ngụy Đông Đình thì hẳn cầu là được, nhưng cầu xin hoài cũng khó mở miệng. Không còn cách nào, đành xuống nhà bếp kiếm đầu bếp A Tam xin vay hai xâu, ông ta là con nuôi của Nạp Mô thế nào cũng có cách.

“Tiểu Mao!” A Tam nghe biết ý đồ, liền cười nhạt nói: “Bữa nay chịu thôi, ta vay tiền cho mi, vốn không nói, ngay cả tiền lời cũng không trả được, ta đang khó đây! Mẹ mi bệnh, coi như mi làm việc hiếu, lý ra nên cho mi vay nhưng ta không thể lấp được cho mi cái lỗ không đáy!”

Tiểu Mao thấy A Tam mặt khó đăm đăm, chửi thề: “Mẹ này, dựa vào ông bố nuôi, ra vào dễ dàng, ăn cắp bao nhiêu đồ trong nhà bếp. Mẹ mày phát lên rồi, đến ông mày vay chút đỉnh mày lại lên mặt như vậy!” Nhưng miệng cười hi hi nói: “Tôi còn thiếu Tam ca mười bốn lượng, với ông anh chùng đó có đáng gì! Ông anh cho em vay hai xâu, tháng sau thế nào cũng trả đủ cả vốn lẫn lời, được không?”

“Đồ khỉ nhóc con, chỉ có mày!” A Tam cười nói, “Nói lý, thì không nên cho mi vay nhưng cũng đáng thương. Ta đây còn bốn tiền, mi lấy đi bốc thuốc. Tháng sau vốn lời không trả hết, hãy cẩn thận, ta báo với đại thị vệ Nạp Mô đánh chết mi đấy!”

Không cách nào khác, Tiểu Mao đành phải nhận. Khi từ nhà bếp đi ra, thấy ở đầu tường có một cái lò lớn trên có một bát nhỏ đặt vừa bằng nắm tay, miệng bát có hai con ve lớn cánh xanh biếc, như đang uống rượu, quả thật là thứ đồ quý giá, không biết ông quan nào cống tặng. Thấy xung

quanh không ai để ý bèn nhón lấy cho vào bụng rồi đi ra. A Tam đứng bên kia cửa kính nhìn thấy rõ, nhưng không lên tiếng.

Buổi tối, Tiểu Mao hầu nước ở cung Từ Ninh, nghe nói A Tam dẫn theo bốn tên nhà bếp mang các thức ngự thiện không hết sang cung Càn Thanh thưởng cho thị vệ trực đêm, đợi Thái giám bên điện Dưỡng Tâm đến gánh nước, thu dọn xong về phòng an nghỉ. Bỗng thấy Nạp Mô bước nhanh vào, Tiểu Mao vội xuôi tay đứng thẳng, cười nịnh nói: “Nạp gia, ngài dùng cơm chưa?”

Nạp Mô mặt lạnh như tiền “hừ” một tiếng, không thèm quay đầu, bước vào kho để trà và dụng cụ pha trà, đứng giữa quan sát bốn bên, Tiểu Mao biết có chuyện, nhưng không biết hẳn đến làm gì, khệ nệ bụng chiếc ghế tới, cười mỉa nói: “Ngài ngài xuống đây, tôi sẽ pha trà ngon cho ngài – mới có trà Long Tĩnh, hay là Phổ Nhĩ?” Nạp Mô khoát tay cười nhạt: “Đừng giờ trò đó ra với ta! Ta hỏi mi, hôm nay mi lấy cái gì ở nhà bếp lớn?”

“Nhà bếp lớn?” Tiểu Mao nghe như sét nổ bên tai, mặt trắng bệch ra, gượng cười nói: “Tôi tới anh Tam vay tiền, chắc là mất cái gì rồi? Đồ đạc bên đó tôi đâu dám động tới!”

“Chốc nữa đây sẽ hết già mồm!” Nạp Mô giơ tay định tát, nhưng nghĩ lại, dừng tay, tự mở tủ chè ra, lục soát bên trong.

Cái bát có nắp tuy không nằm trong tủ chè, nhưng Tiểu Mao biết không xong, nếu để hẳn xáo lộn từng pheo, nhất định sẽ phát hiện ra. Người thông minh không để thiệt trước mắt, Tiểu Mao bạo dạn tiến lên cười ngăn lại: “Tủ trà ngự này không được xáo trộn, trong đó có một số trà

cống lên ngay cả niêm phong cũng chưa mở ra, lật tung lên già Triệu không cho đâu.”

“Bạch!” Tiểu Mao chưa dứt lời, mặt bên trái bị ngay một cái tát nổ đom đóm, sưng vù lên ngay. Tiểu Mao vốn là tên lưu manh có hạng, đâu chịu ăn ngón đòn này, anh định thần lại kêu to: “Đồ bọn hung rúc đông phân, mày hung hăng gì ở đây! Mày không nhìn xem đây có phải chỗ của mày không? Có đi đâu nữa mặt Ngao Trung đường, gọi mày một tiếng “đại nhân” mày đã vênh cái mặt thối của mày. – Cút ngay, đi khỏi đây ngay!”

Nạp Mô nổi cơn thịnh nộ: “Đồ súc sinh, đừng nói mày, bọn cứng đầu nữa, ta cũng cạo hết!” Vừa chửi, tả hữu vung hai nắm đấm “bốc bốc”. Quay lại nhặt xâu chìa khóa trên bàn, mở ra bảy tám cánh cửa tủ, lục soát từng ngăn.

Tiểu Mao ngã bệt xuống đất, vừa khóc vừa la: “Các người, đây là thuộc quyền Triệu lão gia mắc mớ gì đến các người?” Thấy Nạp Mô không thèm để ý, vẫn một mạch lục tìm, anh sốt ruột lắm, nảy ra một kế, đứng dậy, không kịp đề phòng, giật ngay xâu chìa khóa bỏ chạy, không đợi Nạp Mô hiểu ra là việc gì, “cạch cạch” một tiếng khóa trái kho trà lại, vừa chạy vừa la:

“Mọi người mau tới xem! Triệu Đại Thanh có chuyện lạ, đại nhân Nạp Mô đến khám xét kho trà ngự của Hoàng thượng đây! Mọi người mau lại xem. Hoàng Tứ Thôn, anh chết rồi sao? Mau đi tìm Triệu lão gia tới mau!”

Các thị vệ đang ăn cơm ở cung Càn Thanh, các thái giám ăn xong rảnh rồi, nghe bên này vừa khóc vừa la, xen cả tiếng chửi rủa, làm ầm ĩ cả lên, không biết xảy ra chuyện gì, đều chạy ào tới xem.

Nạp Mô bị khóa trong phòng, lúng túng tay chân một lúc, vội chạy ra kéo cửa – cửa khóa chắc như kiềm sắt, kéo không nhúc nhích! Liền quay người đi đóng các cửa tủ trà. Những cái khóa này do nước Hà Lan tiến cống, chế tạo rất đặc biệt, không có chìa thì mở không ra mà đóng cũng không vào. Tiểu Mao cần chìa khóa đi rồi, làm sao đóng lại được? Bối rối làm ngón tay út suýt nữa bị kẹp đứt, đau đến nỗi vừa nghiến răng vừa dậm chân. Không cẩn thận làm một cái vò đặt trên bàn chưa mở niêm phong lăn xuống đất kêu “răng” một tiếng, lá trà tung tóe khắp mặt đất. Người tới xem bên ngoài không biết bên trong quấy động gì nghe tiếng kêu đầu kinh ngạc.

Bỗng nghe có tiếng người quát to: “Việc gì mà la lối ồn lên thế, còn ra cái thể thống gì nữa?” Mọi người quay đầu lại nhìn, thì ra là Tổng quản điện Dưỡng Tâm, Thái giám Trương Vạn Cường tới, liền tránh đường cho đi. Tiểu Mao không chịu cũng không tha, tiến lên khóc kể: “Trương công công đến rồi, lão gia ngài xem xem, đại nội chúng ta còn có phép tắc gì nữa!” Nói xong, cách một tiếng mở cửa ra.

Mọi người nhìn thấy không nhịn được cười, tên Nạp Mô quả rất bối rối, các cửa tủ trà đầu nửa khép nửa mở, dưới đất gói nhỏ gói lớn những lá trà bị giẫm đạp nát nhàu. Hắn còn tay phải nắm ngón út tay trái, vò vò, đau đến nghiến răng nhăn mày. Thấy cửa mở, hắn phóng nhanh ra như tên, nắm ngực Tiểu Mao nhắc bổng lên, định dùng ngón đòn hiểm. Trương Vạn Cường vội quát to: “Không được vô lễ! Từ từ nói, làm sao thế này?”

Nạp Mô chẳng coi Trương Vạn Cường ra gì! Hắn nhăn mày chửi độc: “Từ cổ chí kim, bọn bị thiên không có người tốt, ông cũng chẳng tốt lành gì...” Còn đang muốn chửi nữa, đã thấy nàng Tô từ phía sau đi tới, mặt lạnh như băng trừng trừng nhìn mình, hắn liền buông tay bỏ Tiểu Mao ra.

Nàng Tô vừa mới đưa Khang Hy đi. Lúc đó, đám người náo loạn cả lên mà không ai có ý kiến gì. Làm xong việc được giao, nàng Tô rảnh rỗi xúm lại xem. Vừa thấy nàng tới, Tiểu Mao vội lau nước mắt, bước lên vấn an, nghẹn ngào nói: “Chị cả Tô, Thị vệ Nạp Mô nói tôi ăn cắp đồ gì ở nhà bếp, tự mình tới đây khám xét, chị xem, xáo tung cái nhà lên như thế này đây!”

Nàng Tô từ từ hỏi: “Mất cái gì?”

“Tôi cũng không biết, chị hỏi hẩn!” Tiểu Mao chỉ Nạp Mô nói.

Nạp Mô giận tái mặt, nói: “Hẩn ăn cắp một cái bát quân có nắp đây!”

“Ai nhìn thấy?” Nàng Tô nhìn hẩn hỏi.

“Tôi,” A Tam đứng một bên lên tiếng về đặc thắng, “Chính mắt tôi nhìn thấy thực mà!”

“Đồ đạc ở trong nhà bếp của anh.” nàng Tô mau miệng hỏi, “anh là người trong bếp ngự, đã nhìn thấy vì sao không chặn lại bắt ngay? Thật là ngược đời! Trương Vạn Cường, báo cho Triệu Bình Thần cách chức hẩn ngay!” Rồi quay lại nói với Nạp Mô: “Cho là anh có lý mấy đi nữa, thì mọi đồ vật trong cái kho trà ngự này đều là của Hoàng thượng, đánh chó còn phải nể mặt chủ, làm sao anh dám tùy tiện khám xét? – Anh đi đi, việc này ngày mai sẽ phân giải rõ ràng.”

“Nhưng cũng phải xem xem trong đó có cái bát có nắp không chứ!” Nạp Mô giận tái mặt, việc có lý làm ra như thế này, quả thật chịu không nổi, suy nghĩ rồi nói thêm một câu: “Cái bát có nắp này cũng là vua dùng, hẩn ăn trộm, lại không có tội sao?”

“Được!” Nàng Tô cười nói, “Khám ra rồi trị một thể!” Nói xong bèn bước vào kho, xem kỹ từng ngăn tủ, Tiểu Mao tim đập muốn rụng ra.

Nàng Tô trước hết xem xét ngăn tủ để trà, rồi quay lại xem tủ để đồ uống trà, xem xét từng cái một, khi xem đến ngăn tủ cuối cùng, cái bát có nắp với cặp ve sần hiện ra trước mắt. Lúc này Tiểu Mao mặt không còn cắt ra hột máu thì thấy nàng Tô thò tay vào xáo một hồi rồi rút tay ra, phủi tay mắng: “Trong đó bụi dày đến hai đốt ngón tay, tên nô tài này làm việc kiểu gì vậy!”

Tên Tiểu Mao sợ quá mồ hôi toát ra đầy người, nghe mắng “bên trong bẩn”, vội liên tiếp nói: “Chị Tô mắng đúng, ngày mai tôi sẽ lau chùi!” Trong bụng thắc mắc không hiểu vì sao cô không lật lớp giấy này ra.

Nàng đến chỗ khác xem xét, rồi sau đi ra nói: “Không tìm thấy gì. Bọn thị vệ các anh xem kỹ một chút, thấy có báo tôi biết, tôi sẽ trị hần!” Nói xong yên lặng bỏ đi.

Tôn Điện Thần hết ca trực, nhân lúc người đông lên ra cửa hông bên trái. Anh trước nay phục dịch cẩn thận, ôn hòa, quan hệ tốt với mọi người nên không bị thị vệ cửa Cảnh Vận để ý. Anh vừa đi vừa suy nghĩ, quả là không đoán nổi người thân cận của Đức Vạn Tuế – Ngụy Đông Đình vì sao đêm nay vô cớ mời anh đến phủ, còn nói sẽ gặp mấy vị quý nhân – Ta phục dịch trong cung, loại “quý nhân” gì mà chưa gặp, cần chi làm cái trò quỷ này?

Vượt qua cầu phía đông Hồ Phưừng, quẹo qua con hẻm lau lách là một khu dân cư đông đúc, ở đây phố xá ngang dọc rất phần hoa. May là anh đã làm sai dịch tuần phòng nha môn mấy năm, vùng này từng thuộc

anh coi sóc. Nếu hơi lạ một chút, tối mịt thế này, phương hướng đông tây nam bắc còn nhận không ra, đừng nói là tìm ra người.

Theo con đường Ngụy Đông Đình chỉ, qua khỏi cầu Hồ Phưởng chừng hai dặm, quẹo phải quẹo trái vào các con hẻm như chui vào trận mê hồn, bỗng cảm thấy sáng rộng, một cơn gió mát thổi tới, cái lạnh thấm vào xương, đã thấy phía trước có hai người cưỡi đèn đợi hầy. Thấy anh tới từ xa đã xích đèn tới hỏi nhỏ: “Có phải Tôn gia đến đó chẳng?”

Tôn Điện Thần nói phải, đi lại gần nhìn thì là một lão bộc, một người nữa thấy quen mặt, biết đã có phục dịch trong cung, đã có gặp rồi, nhưng tên thì không nhớ, vội cười nói: “Phiền các anh phải đợi ở đây, con đường này thật ra tôi còn nhớ.” Lão bộc cười nói: “Tôn gia là khách hiếm đương nhiên phải đón.”

Nhưng vào đến sân thì không thấy chủ nhà ra đón, đưa mắt nhìn, trong bàn đã có năm sáu người ngồi, một ông lão quắc thước, năm người còn lại đều là trai trẻ trên dưới hai mươi. Trong đó Mục Tử Húc, “Lừa bướng” do có thử võ công với Ngao Bái ở trong cung, anh có biết, vội chấp tay cười nói: “Mục tiên sinh, Khương tiên sinh, vẫn khỏe chứ? Chào mọi người, hạnh ngộ, hạnh ngộ!” Người dẫn đường Tư Hách cười nói: “Rốt cuộc Tư Hách này danh tiếng thấp, uổng công đưa đường Tôn gia đến đây?” Tôn Điện Thần bỗng nhớ lại, vội xin lỗi, rồi nói: “Vị lão tiên sinh này với hai vị mới gặp nhau lần đầu.”

Minh Châu cười cười mở: “Tôn gia, tại hạ Minh Châu, ngài cũng nên nhớ lại, hôm thử võ với Ngao Bái có gặp, có đi đâu tôi chưa ra tay, nên ngài khó nhận ra. – Vị này là lão anh hùng họ Sử, người trong giang hồ gọi là

La Hán Sát Sử Long Bưu. Vị này là Lưu Hoa, hiện phục dịch trong phủ Ngao.”

Tôn Điện Thần nghe giới thiệu bao nhiêu lai lịch đó thấy hơi khó hiểu, miệng lại cười nói: “Nghe tiếng đã lâu, nghe tiếng đã lâu! – Chúng ta đầu đến rồi, sao không thấy chủ nhân?” Lão bộc cúi mình trả lời: “Ngụy đại nhân đang nói chuyện với một quý nhân ở nhà sau. Tôn gia xin chờ giây lát.”

Lời vừa dứt, Ngụy Đông Đình xuất hiện, mặt mày hớn hở, vái một vái chào hết mọi người, nói: “Chạm tiếp bạn bè, có tội, có tội! Mọi người xin hãy đứng lên, Thánh thượng giá lâm!”

Câu nói như một tiếng sét nổ giữa sân nhà, cử tọa nhìn nhau thất sắc. Mọi người hoang mang đứng lên, vội vàng làm đổ cả ly rượu. Khi nhìn vào chỗ bức rèm khua động, một trang thiếu niên từ sau cửa bước vào, đầu đội chiếc mũ đoạn nỉ xanh có chóp, áo bào lụa đỏ độn bông, ngoài khoác áo da dê có tua xanh, lưng thắt đai chỉ vàng mềm, chân đi ủng đen trong lót lụa mát, đôi mắt trong vắt có thần, phong độ ung dung tôn quý, tay cầm một chiếc quạt ngà dát vàng, mặt tươi cười hiện ra trước mọi người. Một tả, một hữu đứng sau lưng là hai vị Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý. Hai vị này mặc thường phục theo phụ giá, Lang Thâm lưng đeo bảo kiếm, bảo vệ một bên – Đúng là đương kim Thiên tử, Hoàng đế Khang Hy đến rồi.

Cử tọa chỉ trừ Sử Long Bưu và Lưu Hoa ra còn đầu đã gặp Hoàng đế. Nhưng sự việc diễn ra ngoài ý định nên nhất thời đầu kinh ngạc. Ngụy Đông Đình chỉ nói gặp quý nhân, có ai ngờ là người tôn quý như vậy! Tôn Điện Thần giật mình quỳ mọp xuống khấu đầu, miệng hô “Vạn tuế!” Mọi người mới định thần lại, nhất tề quỳ xuống.

Khang Hy nhanh chân bước lên trước, cũng không chia cao thấp, đỡ từng người dậy, cười nói: “Trẫm cũng rảnh rồi quá bước tới đây, mọi người không nên câu thúc đại lễ như vậy.”

Đi tới chỗ Lưu Hoa, Khang Hy hỏi: “Khanh là Lưu Hoa?” Lưu Hoa xúc động mặt đỏ lên, giọng run rẩy, khấu đầu ba cái rõ kêu, nói: “Nô tài Lưu Hoa cung chúc Thánh chủ vận tuế an khang!” Khang Hy kéo ông đứng dậy, cười nói: “Từ lâu đã nghe Tiểu Ngụy nói khanh tửu lượng khá, đêm nay chớ ngại dùng thêm mấy ly nhé!” Rồi hỏi Sử Long Bưu: “Sử lão anh hùng, khanh thân thể còn cường tráng?” Sử Long Bưu chỉ khấu đầu, ần ần nói không ra tiếng.

Mọi người làm lễ xong, vội ngẩng vào chỗ. Khang Hy cười nói: “Giảm đi những thủ tục lễ tiết quá nhiều đó! Thực ra hôm nay Tiểu Ngụy làm chủ, cả Trẫm cũng tới quấy thôi.” Rồi ngẩng xuống bảo mọi người: “Ngồi xuống cả đi, nếu chỉ câu nệ lễ tiết, thì Trẫm đi vậy.” Nghe thế, mọi người mới chịu ngẩng xuống.

Tôn Điện Thần nhìn chung cử tọa, đã đoán biết bảy tám phần tâm tư của Khang Hy. Vì Khang Hy chưa lên tiếng, cử tọa không ai dám nói gì. Vua tôi cùng bàn, rượu ngon mấy cũng khó thấy hứng thú.

Lưu Hoa vô cùng cảm kích vì tối nay được hưởng ân sủng, ông ở phủ Nội Vụ, mười ba nha môn đều trải qua, ở phủ Ngao Bái bốn năm, mấy ngày gặp Ngao Bái một lần, nhưng chưa hề thấy ông ta nhìn thẳng vào mình. Nghĩ tới đây, lòng bỗng nóng lên, đứng dậy chắp tay nói với Khang Hy: “Đức Vạn tuế, nô tài tuy là người thô lỗ, nhưng vẫn hiểu được người sống trên đời trung hiếu làm gốc! Hôm nay Đức Vạn tuế đã biết tới nô tài,

dù cho phải nhảy vào nước sôi lửa bỏng, nô tài cũng quyết báo đáp ơn đức của Hoàng thượng!”

“Tối nay thì chưa làm gì,” Khang Hy gật đầu cười, sau này có việc gì sẽ sai bảo. Tối nay mọi người chỉ cần uống cho thật vui vẻ thoải mái!” Rồi quay sang Minh Châu cười nói: “Như vậy được không?”

Minh Châu không ngờ nhà vua bỗng nhiên nói chuyện với mình, tay chân hơi lúng túng, vội “ạ!” một tiếng nhưng anh vẫn nhanh nhạy hơn người, quay qua cười hùa: “Ngụy Đông Đình có một loạt từ khúc, Đức Vạn tuế chắc muốn nghe?”

“Phải nghe.” Khang Hy cười nói, “Từ lâu nghe Tiểu Ngụy nói khanh cũng rành việc đó, tất nhiên là hay, ngại gì không cho ra mắt để mọi người cùng thưởng thức!”

Minh Châu chấp tay thi lễ, vào trong lấy đàn tranh ra đặt trên chiếc bàn bên cạnh, lên dây thỉ giọng, tuy chưa ra điệu gì nhưng cũng đã thấy thánh thót mùi tai. Minh Châu một tay ấn dây, một tay cầm miếng gảy, nhìn Khang Hy cười, lên tiếng hát:

*Thường rủ bạn thần tiên. Cùng lên tận mây xanh. Thuộc chịu gió nhẹ.
Gang tắc lắng nghe trời nói. Được tận cùng vinh dự. Xem đã như rồng
biến hóa. Vứt hết gió mưa Linh thoa.*

Nghe tới đây, Khang Hy cười nói với Lang Thâm: “Được nửa bài rồi, có nghe ra là từ gì không?” Lang Thâm vội nói: “Nô tài đâu có hiểu thứ này!” Khang Hy than rằng: “Khó cho Minh Châu, bài từ này viết hay!” Hùng Tứ Lý lại biết đây là bài *Thuyền xuống nước* của Hoàng Đình Kiên, lúc đó không tiện nói, chỉ cười làm thinh. Lại nghe đoạn dưới:

*Chỗ dạo chơi. Tìm xuân đi thượng uyển. Cỏ thơm sum suê đón bước.
Mấy khúc sinh ca. Muôn sắc anh đào quần tụ. Nâng chén ngọc, quay nhìn
đất Nghiêu thuở nọ. Rõ là ơn vua không quên.*

Nhạc tới đây chậm chậm rồi ngưng. Dư âm còn vang vọng không thôi. Người nghe như lặng đi, bốn bề im phăng phắc, chìm trong niềm vui hân hoan, bỗng nghe Khang Hy chậm rãi nói: “Hay, đương nhiên là hay rồi, nhưng rơi vào tụng thánh, Trẫm lên ngôi đến nay đã gần bảy năm, chưa có ân đức ban thưởng thần dân. Bây giờ xã tắc lâm nguy, lê dân rơi vào vòng khổ ải. Trẫm muốn xóa bỏ các loại tệ đoan này, nhưng lệnh không chấp hành, cấm vẫn cứ làm, mỗi khi nghĩ đến đó, thì ăn không ngon, ngủ không yên, thấy quá hổ thẹn với Tổ tông. Quả là nghe không vào loại từ khúc nhã tụng này.”

Mọi người tưởng rằng Khang Hy sẽ rất tán thưởng, không ngờ vua lại nói lên những lời này. Hùng Tứ Lý thừa dịp bước lên tâu rằng: “Chúa thượng khoan hậu nhân từ, yêu người lấy đức, sớm có kế lớn trị nước, nếu kế lớn được thành thì sẽ mở ra cơ nghiệp muôn đời cho đế quốc Đại Thanh ta. Nay Chúa thượng không muốn nghe nhạc tụng thánh, tức là khích lệ bọn thần hạ không quên cảnh nạn nước khổ dân. Các vị ngai đây đều là kẻ sĩ được Thánh thượng tin dựa, là cánh tay đắc lực triều Đại Thanh, tất sẽ thấu hiểu thánh ý, hăm hở nhận lệnh.” Hùng Tứ Lý tuy không nói nhiều, nhưng điểm đúng huyệt, mọi người vừa xúc động vừa cảm ơn, nước mắt cứ trào ra.

Ngụy Đông Đình cũng bị kích động mạnh, đứng thẳng lên, cao giọng nói: “Đông Đình xin dâng một bài trường ca.”

“Hát lên cho Trẫm nghe!” Khang Hy bảo, “Minh Châu thôi sáo đệm!”

Minh Châu “dạ!” một tiếng, lấy ra ống sáo trúc thổi vi vu, một không khí buồn thương bao trùm cả không gian. Ngụy Đông Đình hát:

*Thôn Long Các, thành đông huyện Lãi, có một người phụ nữ tài năng.
Mất đi để lại cháu con, một đàn đông đúc sống còn nhờ đâu?*

Mọi người cứ ngỡ là Ngụy Đông Đình rút kiếm múa và ca lên khảng khái, ai hay giọng anh buồn thảm, còn điệu hát cổ lỗ làm ai cũng ngạc nhiên. Khang Hy nghiêng người hỏi Hùng Tứ Lý, “có phải hơi tục chăng?” Hùng Tứ Lý nói trang nghiêm: “Đây là thể dân ca, cổ phong cách điệu.” Khang Hy im lặng nghe Ngụy Đông Đình hát tiếp:

*Nhờ vào số ruộng vườn khoai sắn, bỗng năm tên cuỡi ngựa cò vàng.
Hung hăng quá thể ngang tàng, chiếm nhà khoanh ruộng ngõ ngang xóm
thôn.*

*Bảo phải đi không gì được tiếc! Gây kinh hoàng rên xiết khắp nơi.
Bông con không biết đi đâu, chỉ đành tựa cửa kêu trời khóc than!
Làng xóm ghen không đường khuyên giải, nói chi người, đá cũng buồn
thương.*

Hát tới đây đã nghe có tiếng sọt sùi. Mục Tử Húc, “Lừa bướng” từ Quan Đông đến đây, trên đường đã chứng kiến bao cảnh tình như thế này, cho dù con tim sắt đá cũng phải động lòng. Minh Châu nghĩ tới thân thể nhà mình, đã sớm chảy nước mắt. Sử Long Bưu cũng đau trong lòng, cúi đầu thở dài. Khang Hy nghĩ tới sự ngang ngược của cò vàng Tương, lửa giận lóe lên trong ánh mắt, nhìn Ngụy Đông Đình hai mắt đầy nước mắt tiếp tục hát:

*May thay trong xóm có chàng, giàu lòng tâm huyết sẵn sàng ra tay.
Chàng tuốt kiếm giã từ con, vợ, như Kinh Kha ngày trước lên đường!*

Dấu cầm dao sắc chưa từng, mà đầu rơi xuống máu văng khắp tường.

Xách đầu lâu lên quan tự thú, thấy kinh hoàng, quan bé quan to.

Than ôi!

Pháp trường kiếm sắc đầu rơi, cả quận già trẻ cúng người trượng phu!

Buồn sông núi một ly rượu nhạt, máu một dòng tươi khóc tà dương.

Tiếng ca bỗng ngừng, tiếng sáo cũng tắt, cả phòng như chết lặng. Khang Hy đứng lên nói chậm rãi: “Bài ca này của Đông Đình có việc thật, có người thật, nghĩa dân càng có nhiều. Đầu là do khoanh đất loạn chính sự gây nên. Loạn chính sự không dẹp được thì dân chưa có ngày yên ổn, ruộng vườn hoang vu, kho lẫm trống trơn. Đó là tâm bệnh của Trẫm vậy. Trẫm cũng có mấy câu tiếp theo sau.” Nói xong liệ̀n ngâm rằng:

*Quan lớn nhỏ khoanh tay đứng ngó, vua âu sầu ngồi giữa mình
đường.*

Ở trong bốn biển đều con đỏ, nghĩa hiệp đầu riêng chốn biên cương.

Túc vệ thị thần nên phải vậy, vờn vai đứng dậy giữ triều cương.

Nửa đêm đẩy gối bàng hoàng mãi, ta vẫn thở dài nỗi bốn phương.

Vua ngâm tới đây mọi người trong phòng lớn nhỏ ngấn dài nhỏ lệ, nhất tề quỳ xuống lạy tâu: “Chúng nô tài chỉ nghe theo lệnh Thánh chủ, nếu c̣ần sai phái, dù nước sôi lửa bỏng, chết cũng chẳng từ!”

Chốn thâm cung Uyển Nương răn tiểu đồng
Nơi lầu xanh cô Thúy vạ Minh Châu

Tiểu Mao mang tâm địa xấu xa cùng Trương Vạn Cường đi gặp nàng Tô. Vừa rồi, sau khi mọi người đi hết, hắn kiểm điểm lại các thứ đồ trà, thấy cái bát quân có nắp vẫn còn ở trong tủ. Hắn chỉ không biết tại sao lại xếp cùng với các thứ đồ trà khác. Chứng tỏ nàng Tô đã thấy cái bát có nắp đó. Hắn sờ vào nó, chỉ không đoán được vì sao nàng không vạch trần ra tại trận. Trước mắt Hoàng thượng và Thái hậu, nàng Tô là người tâm phúc đã nói là làm, tại sao lại bênh che cho mình?

Hắn nhớ kỹ lại mọi tình huống lúc đó, đoán rằng nàng Tô không ưa Nạp Mô. Trước khi khám xét đã kinh với A Tam, sau khi khám, nếu còn tranh cãi thì chẳng làm xấu mặt mình sao. Nghĩ vậy hắn ngẩn thờ ra, nhìn Trương Vạn Cường vẫn mặt đờ ra không có biểu hiện gì.

Nàng Tô đang đợi ở phòng xếp lầu đông điện Dưỡng Tâm. Lần đầu tiên Tiểu Mao đến nơi này, trước mắt chỉ thấy đầu đầu cũng vàng chói, sáng loáng, mấy cây đèn sáp to cao, ngọn lửa bốc cao dưới tán chụp, nàng Tô đang ngồi giữa phòng uống trà. Tiểu Mao vái chào nói: “Con có tội, xin

chị hai phúc lớn, lượng rộng khoan dung cho lần này!” Nói xong cũng không đứng dậy, một chân nữa cũng quỳ xuống.

“Tha cho mi thì dễ,” nàng Tô như không hiểu lắm, vừa uống trà vừa chậm rãi hỏi: “Mi nói thật đi, mi ăn cắp cái bát đó để làm gì?”

“Em nghĩ ...” hấn ngập ngừng bỗng nhiên cười nói, “Em thấy cái bát thật đẹp, cần lấy để xem, rồi lên cần về, không định ăn trộm, may nhờ chị hai che cho, nếu không thì em đây cũng xấu hổ lắm!”

Nàng Tô không ngờ tên quỷ quái này dám lời mình vào cuộc, cảm thấy vừa tức vừa buồn cười, nàng cười gằn một tiếng: “Mi quá thông minh đấy, cho rằng ta có lòng tốt không trị mi sao?”

Tiểu Mao mắt láo liên, cười ra vẻ đau khổ: “Gan em có to bằng cái đầu cũng không dám hỗn với chị! Quả là em chỉ muốn đem về xem chơi thôi, người ta cứ gán cho là ăn trộm, làm sao em dám nhận mình làm giặc...”

“Trương Vạn Cường!” Không đợi hấn nói hết, nàng Tô đã gọi. “Đưa hấn tới phòng Kính sự cho già Triệu, ta không muốn nghe hấn huyên thuyên bậy bạ!”

“Ôi, đừng đừng... em nói thật mà...” Lúc này hấn mới hoảng lên, lạy như tể sao, “Quả là em nghèo quá, túng quá hóa liều, muốn lấy cái bát đem đổi ít tiền trả nợ...” Hấn ngược đầu nhìn sắc mặt nàng Tô, thấy dường như không tin, vội nói tiếp: “... Mẹ em mù, ăn uống ngày có ngày không, cả tiền uống thuốc cũng không có. Ông anh trai lấy bà chị dâu độc ác, không lo một chút xúi gì cho gia đình, người cùng trí quẩn, ngựa gầy dài lông, bắt đực dĩ phải làm cái việc đê tiện đó.” Nói một hồi, động đến nỗi đau trong lòng, tròn mắt bỗng đỏ lên, lấy tay áo gạt nước mắt, “Chị Tô không tha

cho em, em cũng nhận, ai bảo mình nghèo hèn, chỉ thương cho mẹ em...” Nói tới đây nghẹn ngào, không nói tiếp được nữa.

“Đây cũng là một chuyện, nói hết rồi chứ!” Nàng Tô là một người theo đạo Phật, thích làm việc thiện, nghe hẳn nói thế thảm, cũng động lòng. Suy nghĩ một chặp, mặt tươi cười nói: “Mi có khó khăn sao không tìm Tiểu Ngụy, anh ta không giúp mi?”

“Ngụy đại nhân giúp em không ít,” Tiểu Mao nói mặt đầy nước mắt, “nhưng xin mãi, em cũng thấy không phải.”

“Cần lấy!” Nàng Tô tiện tay rút trong hộc bàn một đĩnh bạc ném cho Tiểu Mao. “Cần cái này đi, cũng may cho mi còn là người con hiếu thảo mà ta chưa biết! Cho số bạc này chữa bệnh cho mẹ mi, cũng mua thêm ít thức ăn đồ dùng, chắc là hơn làm giặc chứ? – Nghe nói mi là tay cò bạc nổi tiếng, không được đem nướng vào sòng bạc đấy!”

Tiểu Mao không hề nghĩ tới kết cục như thế này, cảm thấy sững sốt, cần lấy bạc mà đứng đực ra, hồi lâu mới lay tạ, khóc thưa: “Em có đánh bạc thật đấy, nhưng cũng là đường cùng, nửa tháng mấy xâu, thì dùng được việc gì? Cũng chỉ nhờ chút thông minh vặt, thắng được mấy đồng chẳng đủ thiếu gì, cái gì cũng phải tốn tiền. Chị hai thương em, còn chút lương tâm trên đời, em còn dám làm vậy nữa sao?”

“Cũng chẳng trách mi,” nàng Tô thương người thờ dài, “vốn dĩ làm người không dễ mà. Ta cũng không cần lấy lãi, mi có khó khăn cứ đến chỗ ta, ta sẽ chu toàn cho lòng hiếu thảo của mi.” Tiểu Mao hóa đổi thành phúc, mừng rỡ vô cùng, lay tạ nói: “Chị đối xử tốt như vậy, từ nay về sau, con sẽ gọi là dì nhé!”

Nàng Tô không biết nói sao, chỉ cười coi như đồng ý. Trương Vạn Cường thấy thằng nhóc ranh này biết cách lấy lòng, liền cười nói: “Anh thật có phước, nếu ta không dẫn anh tới thì anh có được vinh dự này không! Lấy gì cảm ơn ta đây?” Tiểu Mao cười, vội cúi chào nói: “Ngài không thiếu tiền, con xin lay một lay cảm ơn ngài!” Câu nói làm cho nàng Tô và Trương Vạn Cường đều bật cười.

Tiểu Mao chào đi ra, đến cửa Thùy Hoa đầu sân điện Dưỡng Tâm, thấy Khang Hy mặc đồ thường từ phía trước đi tới, vội tránh ra bên đường đứng xuôi tay cúi đầu. Khang Hy không biết hấn, khoát tay đi vào phòng xếp lều phía đông tìm nàng Tô. Bây giờ Tiểu Mao mới quay vội về phòng kho trà xử lý cái bát có nắp. Nàng Tô đã sớm rời nơi này đi tiếp giá.

Khang Hy vừa bước vào cửa đã cười nói: “Bữa nay tiếc cho người, không được dự hội tiêu quần anh! Lại cũng không được nghe Ngụy Đông Đình hát!”

Nàng Tô cười theo nói: “Nô tài làm vương tướng gì mà được hầu chủ nhân tới mấy cuộc tiệc đó? Hát bài ca gì vậy?”

“Trẫm đọc lại cho người nghe!” Khang Hy dương dương đắc chí đọc lại một lần bài hát Ngụy Đông Đình vừa hát.

Nàng Tô trầm ngâm nói: “Không biết anh chàng họ Tôn đó như thế nào?”

“Đầu tỏ rõ lòng trung thành,” Khang Hy phấn khởi nói, “Trẫm cũng không ngờ họ đồng lòng như vậy. Nhưng lúc đó Trẫm không muốn nói chuyện ngay với họ, nên bảo đám Sách Ngạch Đồ đi làm giấy tờ. Cho người hay, có ông tên Lưu Hoa, bữa nay cũng tới, là gác cửa mà cũng là

văn thư của Ngao Bái, Trầm cũng không biết rõ, Tiểu Ngụy ở dưới làm việc cũng rất cố gắng.”

Nàng Tô nghe không nói gì, h ồi lâu mới phì cười, nói: “Đức Vạn tuế tối nay đi ngâm thơ, không biết trong cung có việc đấy! Nô tài đã mạo phép giải quyết cho Đức Vạn tuế r ồi!”

Khang Hy cười hỏi: “Có việc gì mà vui vẻ vậy?”

“Thái giám phòng trà Tiểu Mao là người ban nãy Đức Vạn Tuế đi và gặp ở cửa đó. – bị đại thị vệ Nạp Mô trị cho một mẻ hoảng kinh.” Nàng Tô vừa cười vừa ra bộ, đem chuyện kho trà kể lại cho Khang Hy nghe. Khang Hy cười ngặt nghẽo nói: “Những người bị Ngao Bái hại phải quan tâm một chút. Người giỏi đấy, che giấu tang vật cho người ta lại được làm dì?” Hai người nói cười một h ồi, nàng Tô h ầu Khang Hy đi nghỉ.

Lưu Kim Tiêu phụng lệnh Ban Bối Nhĩ Thiện nghe ngóng tin tức Minh Châu ở quanh l ầu Gia Hưng đã hơn một tháng r ồi. Lần trước hấn trời bắt Hà Quế Trụ gặp Ngụy Đông Đình ở hẻm lau, bị “Lừa bướng” móc mất một con mắt. Từ đó, không cần lệnh chủ, ngày nào hấn cũng dẫn đàn em đi rảo quanh phố xá hòng tìm gặp Hà Quế Trụ hoặc Minh Châu, bắt được người nào cũng tốt, trước là cho hả cơn giận r ồi sau sẽ hay, nhưng cả hai người như ma quỷ không còn thấy tăm hơi. Ngụy Đông Đình thì thường gặp, nhưng anh ta là cận thần Thiên tử, vào cung là quan tam phẩm, ra cung là ng ồi cao trên xa mã, Lưu Kim Tiêu trừng mắt nhìn theo không dám vô cớ gây chuyện. Tự thấy võ công cũng thua một bậc, có ra tay nhất định bị thiệt nên không dám mạo hiểm.

Cũng là may, mấy bữa trước uống rượu ở nhà lão Hoàng phủ Nội vụ, nghe nói lầu Gia Hưng tuy không tiếp khách, nhưng cô Thúy ở đó gần đây làm thân với một thư sinh, còn nói có người thấy gã thư sinh này ở trong cung với Hoàng thượng, hẳn rất đau lòng. Ban Bối Nhĩ Thiện còn căn dặn hẳn không kể đám Ngũ Thứ Hữu hoặc Minh Châu, Hùng Tứ Lý, chỉ cần lén bắt được một người coi như lập được công, nên hẳn tự mình thường quanh quẩn nghe ngóng bên lầu Gia Hưng, không dè một tháng ròng rã, không thấy tăm hơi gì.

Giờ Thân sắp qua, mặt trời sắp khuất phía tây, mây đỏ ửng cả góc trời, cũng không thấy một con cá nào sa lưới, lòng hẳn buồn vô hạn, chửi thầm: “Lão Hoàng nói là thật hay là rượu vào nói ầu hại cho lão gia ôm cây đợi thỏ!” Đang bực bội, bỗng mắt hẳn sáng lên, Minh Châu tung tăng đi tới. Hẳn sợ hoa mắt chẳng, liền dụi dụi mắt, nhìn kỹ lại. Người đi tới mặc áo dài lụa đen, da mặt trắng trẻo, kéo theo cái đuôi sam dài đen sau gáy, “traí muốỉ đẹp, cả người đen” không sai chút nào, quả là một trang phong lưu tuấu tú. – Đúng là Minh Châu không sai. Lưu Kim Tiêu mừng thầm “Tốt!” nhìn theo Minh Châu vào cửa bước lên lầu, mới khoát tay bảo đàn em về gọi người.

Lại nói Minh Châu vừa lên lầu, đứng ngoài song nghe trong phòng có tiếng người. Nghe kỹ ra giống tiếng Hồ Cung Sơn làm trong viện Thái y.

“Cô Thúy, cô biết không, Cỗ Hoa Phong, Vụ Hối Am, Trần Kỳ Niên, mấy người này không chịu được rừng núi vắng vẻ, đã xuống kinh thành du lịch rấ!”

“Một chỉ dụ tri ầu đình hạ xuống chín ngày. Di Tầcùng xuống núi Thủ Dương!” Trong nhà im lặng hấ lâu, mới nghe cô Thúy cười nhạt nói,

“Ông muốn xuống núi, thì cứ đi, sao lại kéo người khác theo!”

“Ôi! Hễ nói ra là cô đã vắn vẹo rồi, tôi đâu có nói tôi muốn xuống núi, tôi còn muốn lên núi nữa kia!”

Minh Châu nghe nói sửng sốt. Anh không hiểu những lời không đầu không đuôi này có ý nghĩa gì, nhưng lại cảm thấy rất quan trọng. Nghe cô Thúy và ông họ Hồ thân mật tới mức này, thì hơi ghen tức. Nhưng quay lại cười mình: “Sao ta thế này, ta tuy mua sản nghiệp cho cô nhưng không phải mua cả con người cô, người họ Hồ đương nhiên cũng tới được!” Lại chú ý lắng nghe, cô Thúy nói: “Lên núi, lên núi làm gì?”

“Thấy công việc không làm được, nên định lên núi làm đạo sĩ, cô cũng đi làm đạo cô nhé!”

“Xem anh hay chưa!” cô Thúy nói: “Anh cho rằng tôi làm đạo cô dễ dàng thế sao?”

Minh Châu nghe tới đây, không kịp suy nghĩ, bụm miệng cười cao giọng nói: “Hay lắm! Một người muốn làm đạo sĩ, một người không chịu làm đạo cô, ghê gớm thật!”

Hồ Cung Sơn và cô Thúy không ngờ có người nghe lén, giật thót mình, vội mở cửa ra xem, thấy Minh Châu, không biết anh đến từ bao giờ, nghe được những gì. Minh Châu thì không thèm để ý, cười hi hi. “Lại là Di Tề xuống Thủ Dương, lại là lên núi làm đạo sĩ. – Có ai bắt buộc các vị đâu, làm gì phải đi lánh tới nơi hoang vu thế?” Vừa nói vừa bước vào nhà, đặt đít ngồi xuống, ngắm nhìn hai người.

Cô Thúy rót một chén trà bưng lên, cười nói: “Minh đại gia bao nhiêu ngày rồi không thấy tới.” Hồ Cung Sơn cũng cười nói: “Anh em chúng tôi

đi làm đạo sĩ, đạo cô, quét sạch sân hè, túc hạ là quan trọng triền cũng có thể tới chỗ chúng tôi tìm thú vui nhàn nhã!” Nói xong ba người nhìn nhau cười.

Một lát sau, Hồ Cung Sơn cáo từ ra về. Cô Thúy thấy anh không tự nhiên cũng không lưu khách, tiến ra cửa rồi quay vào ngay, cười nói với Minh Châu: “Sao hôm nay anh có giờ rảnh đến chơi?”

Minh Châu không trả lời, nhăn mày hỏi: “Cô đã thân mật với anh Hồ. Sao không chịu hoàn lương?”

“Tùy anh ta! Anh ấy muốn, nhưng cũng phải hai bên đồng lòng thì mới thành chứ!” Cô Thúy nói dứt khoát, thấy Minh Châu thần thờ, liền thò tay ấn vào ngực anh, “Ghen rồi hả? Anh chàng ngốc, anh ta là anh nuôi của em!”

Minh Châu im lặng, nghĩ kỹ những lời họ vừa nói với nhau, rồi hỏi: “Cố Hoa Phong, Vưu Hối Am, Trần Kỳ Niên là gì? Giống như tên người, anh nghe không rõ.”

Cô Thúy ngẩn người ra một lúc lâu, bỗng cười khanh khách, ôm ngực mà cười, “Anh thông minh quá đấy, nghe cái gì vậy! Ngũ Hoa Phong có cái am sám hối, hồi nhỏ, sư phụ Trần Kỳ Niên tu đạo ở đó, anh muốn treo mũ từ quan về núi, hẹn em cùng đến nhờ cậy sư phụ của anh...” Nói đến đây cô cười muốn đứt hơi.

“Làm quan tốt rồi, sao bỗng nhiên muốn về ở ẩn?”

“Đó là việc đàn ông các anh, em làm sao biết được?” Cô Thúy cười nói: “Chắc là trách cái mũ the đen hơi chật chắng!”

“Ông ta họ Hồ, em họ Ngô, làm sao hai người là anh em được?”

“Cái này,” cô Thúy thối cười, nói, “nói ra câu chuyện dài, anh ta mê em, lại cứu sống em... sau mới nhận làm anh em nuôi – sau này có thời giờ em sẽ kể tỉ mỉ cho anh.”

Minh Châu thấy lòng thư thái, nghĩ lại mình đã nghe nhần hàng loạt chữ nghĩa, cũng thấy buồn cười, cô Thúy muốn lái câu chuyện sang hướng khác, bèn vào trong lấy ra chiếc đàn ngọc, đặt trên bàn, đốt hương nói: “Anh đàn một khúc đi, em có mấy bài thơ mới, hát anh nghe được không?”

“Em chớ vội,” Minh Châu cười nói, “Bữa nay anh cũng được một bài thơ của Ngũ tiên sinh, mang cho em xem thử có hay không?”

Cô Thúy cười bước tới nói: “Nhất định là hay.” Lấy nhìn xem, là một bài thơ hời hợt:

*Đứng tựa sơn đình mong cánh nhạn, xa xăm nhớ lại gửi mây trời.
Đạp thanh đâu bạc bao sâu khổ, thu lạnh quạ chiều ran tiếng ve.*

Rồi cười nói: “Đang sầu quê hương lại có thơ sầu quê hương. Viết cũng không tởm.”

Minh Châu bèn rửa tay, sửa lại quần áo, ngồi ngay ngắn, cầm đàn dạo lên. Cô Thúy nghe ra điệu *Dạ thâm trầm*, nàng mở giọng nhìn theo thơ Ngũ Thử Hữu mà hát. Hết một điệu, hai người nhìn nhau cười. Minh Châu bồng gác đàn cười nói: “Phải nghe em hát đã.” Rồi chuyển điệu *Lô thượng nguyệt*. Cô Thúy nói “được” rồi hát khe khẽ:

*Mâm xanh mới nhú tàn hồng hiêm, người đẹp lệ buồn ướt áo ai.
Bước nọ chẳng màng xuân đến chữa. Hoa vàng hướng ấy cứ bay đi...*

Minh Châu bỗng ngạc nhiên, ngừng đàn hỏi: “Em hát cái gì vậy?”

“Anh cứ đàn đi, còn bốn bài cơ!” Cô Thúy đang định hát tiếp, thấy thần sắc Minh Châu khác thường. vội hỏi: “Làm sao vậy?”

“Bài thơ này anh có thấy r ồi, bốn bài sau anh cũng biết.” Minh Châu nói, “Em lấy ở đâu ra?”

“Ồi!” cô Thúy cười nói: “Ai tin anh?”

Minh Châu cười gằn: “Không tin? Em nghe đây – *Lục triều chim én hàng năm tới. Tước đỏ bến cầu không nở hoa, Râu r ỉ hỏi chi Vương với Tạ. Chàng Lưu đi đó đã về chưa?* – Có đúng không?”

Cô Thúy bỗng tái mặt, cảm thấy như bị ai quất mạnh, cô loạng choạng lui lại ng ồi trên ghế tựa, nói: “Anh đã biết hết r ồi còn hỏi gì nữa!”

“Anh biết cái gì?” Minh Châu cười nói, “Nếu anh đã biết thì còn hỏi em làm gì?”

Cô Thúy không đáp, chỉ truy hỏi: “Bài thơ này anh thấy ở đâu?”

Minh Châu ban đầu chỉ cho là chuyện đùa, thấy cô bỗng dung nhan biến sắc, ánh mắt lạ thường, nghĩ có ẩn tình sâu nặng, cảm thấy đau lòng, liền cười nói: “Em Thúy, em biết là anh làm gì r ồi, việc gì anh cũng biết được!”

“Đây là thơ của ông em!” cô Thúy kêu lên. “Anh chẳng phải là thị vệ của Hoàng đế sao? Đã đưa ông em đi tới đâu r ồi? Anh cho em biết, anh cho em biết đi!” Cô Thúy đã hoàn toàn không làm chủ được mình, mặt trắng bệch, người run rẩy, giọng nói cũng trở nên the thé khàn khàn, như hô báo nhảy bổ lên nắm áo Minh Châu, nghiêng răng thét: “Ta vẫn tưởng mi là người tốt! Ta đã hiến tấm thân trong trắng cho mi, mi, mi coi ta như trò tiêu khiển...”

Một thiếu nữ yêu kiều, vì mấy câu thơ mà bỗng chốc bộ mặt trở nên đáng sợ, làm Minh Châu hoảng hốt – chỉ cần anh còn sống thì anh không sao quên được cảnh tượng hãi hùng này – anh vùng vẫy, nắm ngón tay cô Thúy cứng như thép, anh càng kinh hốt.

Đúng lúc đó, nghe dưới lầu có đám người la ó, bọn đầy tớ gái trai kêu khóc nhốn nháo, hai người không kịp suy nghĩ, cánh cửa lầu mở toang đánh rầm một tiếng, tên chốt mắt Lưu Kim Tiêu dẫn một toán người cười độc ác hiện ra trước cửa. Tiếng chân người ồn ào rậm rịt trên lầu dưới lầu, Minh Châu biết không ra được nữa rồi.

“Thế nào?” Lưu Kim Tiêu nhướn con mắt độc nhất cười hỏi, “Gái đi lầu xanh này đi khách cũng ít thấy nhỉ! Hê hê...”

“Mày ăn nói đường hoàng một chút, mẹ mày mới là con đi!” Cô Thúy chậm rãi buông tay ra, cô hơi có vẻ chậm chạp, trong lúc kinh hãi, tình cảm quá kích động được nói lỏng, cô bắt đầu trở lại rất lý trí, “Tôi ở đây có nhà có cửa, có tên có họ, trong thế giới thái bình dưới chân Thiên tử, các người muốn gì? Các người ở môn phủ nào mà ngang tàng vậy!”

“Không có gì, không liên can gì đến mày.” Lưu Kim Tiêu thấy cô ăn nói gọn ghẽ cứng cỏi không dám coi thường, nói: “Đại nhân Ban Bố Nhĩ Thiện có chút việc cần thỉnh giáo đại nhân Minh Châu, mời anh sang phủ một chuyến.” Hắn giảo mồm, hai tên lực lưỡng áo đen tiến lên kèm Minh Châu đưa đi. Cô Thúy bước lên định ngăn, bị chính tay Lưu Kim Tiêu chặn lại, đánh cho lảo đảo, vừa định thẫn lại, cô kêu to: “Các người không được bắt đi! – Minh Châu, con người không có lương tâm, anh nói mau, ai cứu được anh, nói mau lên!”

“Hoàng thượng!” Minh Châu đã bị kéo xuống thang lầu, nghe cô nói liền to tiếng trả lời.

“Anh nói mau, ông nội tôi...” Vừa hỏi tới đây, cô Thúy cảm thấy không tiện hỏi, bèn dừng lại. Bây giờ chỉ còn nghe Minh Châu nói mấy tiếng: “Anh không...” Tiếp tới hai bạt tai nghe “bách bách”, nghe như mồm bị nhét thứ gì vào.

Người đi hết, không gian trở lại yên tĩnh, cô Thúy ngẫm đó, như vừa trải qua một cơn ác mộng. Một làn gió thổi lại, ngọn nến đỏ chớp chớp mấy cái rồi tắt phụt. Chỉ còn vầng trăng lạnh lẽo từ trên cao tĩnh lặng chiếu xuống tòa lầu Gia Hưng. Trước hiên, vó sắt lạnh lùng vang vọng “tinh tang” “tinh tang”.

***Bị cực hình, Minh Châu tiết lộ cơ mưu
Trừ gian tặc, hiệp sĩ quên mình tự nguyện***

Ba ngày rồi không thấy Minh Châu, không chỉ Ngụy Đông Đình nghi ngại mà Khang Hy cũng cảm thấy không vui. Hai năm nay, Minh Châu đã hầu hạ Khang Hy, sớm tối không rời nhau, tình cảm vua tôi ngày càng sâu sắc, vua dần cảm thấy Minh Châu cũng như Ngụy Đông Đình đều là người không thể thiếu được.

Ngũ Thứ Hữu một lần giảng bài đã nói về đạo đối với người quân tử và kẻ tiểu nhân. Ông ví người quân tử với nước, kẻ tiểu nhân với dầu, ông nói: “Nước vị nhạt, tính nó sạch, màu nó trắng, có thể giặt giữ quần áo, khi sôi, thêm dầu không bắn ra, nói rằng quân tử có thái độ bao dung; còn dầu thì vị nồng, tính có trơn, màu nó nặng, có thể vấy bẩn quần áo, khi sôi thêm nước tất bắn ra chung quanh, giống như tiểu nhân không có lòng bao dung.”

Những lời này gây cho Khang Hy ấn tượng rất sâu, vua thường dùng lý luận này để nghiên cứu người chung quanh. Đương nhiên, người đầu tiên được nghĩ tới là Ngụy Đông Đình, cảm thấy anh trung hậu, mưu trí, trong sáng, hào phóng, dãi dàu như nước sông ngòi. Còn Minh Châu?

Khôn khéo, ôn hòa, điềm đạm, có vẻ gì giống như dầu. Sống chung với Ngụy Đông Đình nhà vua cảm thấy an toàn, mọi việc có Ngụy Đông Đình cẩn thận xử trí, sự tôn nghiêm và uy quyền của đế vương được bảo đảm; còn sống chung với Minh Châu thì cảm thấy vui vẻ, nghe nói năng thì cảm thấy ưu việt, vinh quang hơn người. Nhớ lại một lần Ngũ Thứ Hữu giảng bài, yêu cầu mỗi người viết ra một thành ngữ chỉ trong bốn chữ. Mới nhìn đầu đề này cực dễ, nhưng gây khó khăn cho bao nhiêu người. Ngụy Đông Đình nghĩ hồi lâu mới nói: “Quanh quần trăm lần.” Ngũ Thứ Hữu chỉ phê hai chữ “miễn cưỡng”. Minh Châu thì tự đắc cao giọng nói: “Thiên tử thánh minh.” Hai người này rõ ràng là một dầu, một nước. Nhưng dù cho dầu với nước không dung hòa, cũng không trộn lẫn, vì sao Ngụy Đông Đình và Minh Châu lại thân mật với nhau làm vậy? Xem ra Ngũ Thứ Hữu cũng có thể nhìn sai sự việc.

Nhà vua đang ngồi trong điện Dưỡng Tâm, tay cầm bút son, đọc những tấu chương từ bên Ngao Bái đưa đến, nghỉ ngơi ngắm cái đạo quân tử, tiểu nhân mà Ngũ Thứ Hữu đàm luận, gương mặt hơi mỉm cười. Nàng Tô đứng bên hầu bút mực, thấy vua mỉm cười có vẻ suy tư, không hiểu là việc gì, liền bước tới đốt một que hương, hỏi nhỏ: “Đức Vạn tuế có khát nước không?”

Khang Hy đặt bút xuống khoát tay, bỗng cười hỏi: “Trước mặt Hoàng đế dầu là quân tử cả thì tốt hay xấu?”

““Gần hiên thần, xa tiểu nhân” là câu nói nổi tiếng của Hán Võ hầu.” Nàng Tô không hiểu sự tình ra sao, đã dẫn một câu trong *Biểu xuất binh* để trả lời “đương nhiên là tốt!” Vua nhìn mặt nàng Tô, tiếp tục nói: “Trước nay hiên thần có được mấy người? Trẫm cho rằng tiểu nhân nên xa nhưng không nên dứt. Bởi lẽ trong số tiểu nhân cũng có người đa tài đa nghệ, số

tài cao cũng nên trọng dụng. Cho là dẫu đi, một ngày ba bữa cơm có thể không dùng dẫu? Do vậy, đạo của đế vương là có thể dùng quân tử và tiểu nhân sao cho đúng chỗ, phát huy cho hết tài năng của họ.”

Nàng Tô nghe mấy lời này, không nói được gì. Nàng suy nghĩ rất lâu, cảm thấy có chỗ chưa phải, nhưng không thể làm như Ngũ Thứ Hữu dùng mấy lời ngắn gọn diễn đạt ý của mình. Nàng cười nói: “Tuy nói vậy, nô tài vẫn muốn Hoàng thượng gần gũi quân tử, xa lánh tiểu nhân.”

Khang Hy không đáp, cúi đầu phê mấy hàng tấu chương, thấy nàng Tô còn đứng một bên chưa đi, như còn chờ gì, liền ngừng đầu cười nói: “Ngay như Tề Cảnh Công thời Xuân Thu, nếu không có Yến Tử thì lấy ai trị nước an bang? Nếu không có Tư Mã Nhường Thư thì lấy ai chống địch bên ngoài? Tiểu nhân cũng phải sắp xếp họ một chỗ nào đó. Tiểu nhân tài năng vượt hơn quân tử, nếu không dùng chẳng uổng phí của trời sao!”

“Đức Vạn tuế,” nàng Tô thấy Khang Hy nửa cười nửa không, cũng không phải nói đùa, liền nói, “Vạn tuế, như bọn tiểu nhân gian nịnh Ngao Bái, Ban Bỗ Nhĩ Thiện, lẽ nào Thánh thượng cũng dùng sao?”

Khang Hy đã nghĩ kỹ, lạnh lùng nói: “Ngao Bái không phải là tiểu nhân mà là một tên gian hùng hiện đại. Khi Tiên đế còn sống, hắn là quan tốt, sau khi Trẫm lên ngôi, hắn coi thường Trẫm, muốn làm loạn nước gây họa dân, mới kỵ Trẫm như nước với lửa – đó là do tình thế tạo ra.”

“Đức Vạn tuế quyết nói như vậy, nô tài cũng không dám cãi.” Nàng Tô cảm thấy lời Khang Hy không thể cãi lại, trong lòng rất kinh sợ, nếu tiếp tục tranh luận, e làm sự việc khó thêm, nói lên giọng run run: “Vạn tuế vừa nói dẫu không thể thiếu, bắt đầu từ hôm nay, nô tài không ăn thức tanh, không ăn dẫu để nhớ cuộc nói chuyện hôm nay.”

Khang Hy không ngờ nàng trang trọng như vậy, thấy có vẻ buồn cười, liền nói: “Trẫm nói đùa mấy câu, người coi nghiêm trọng như vậy, giận ta có phải không?”

“Vua không nói đùa!” Nàng Tô nói cả quyết, “Nô tài cũng không dám nói đùa, càng không dám giận chủ nhân, nô tài trước nay quy y theo phật, chưa những thứ không thanh tịnh cũng tốt.” Khang Hy thấy nàng bỗng trở nên cố chấp không kể tình lý, bụng nghĩ chắc là gặp việc gì không vừa lòng, để mấy ngày là nguôi thôi nên cũng không tranh cãi nữa. Bỗng thấy Trương Vạn Cường bên ngoài ló đầu vào, liền hỏi: “Có việc gì? Đến giờ cơm rồi à?”

Trương Vạn Cường vốn định gọi riêng nàng Tô, không ngờ Khang Hy nhìn thấy, đành bước vào nói: “Đức Vạn tuế, bữa nay không thể đi học rồi, vừa rồi Tiểu Ngụy tới nói, phải tìm cho ra Minh Châu rồi mới đi học được!”

“Minh Châu là một tài tử phong lưu,” Khang Hy cười nói, “kỳ trước cũng có khi bốn năm ngày không thấy, Trẫm không bắt tội, nhưng gần đây phóng túng quá, không biết chừng có nơi nào cột chân rồi, Tiểu Ngụy cũng trở nên nhút nhát, dứt khoát không cho đi học.”

“Cẩn thận vẫn hơn.” Nàng Tô chen vào một câu, “Bây giờ không như trước, mới khám phủ xong có mấy ngày, đã cho là thiên hạ thái bình sao?”

“Thoải được rồi, Trẫm học gần đây có nhiều kiến giải mới, đang cần gặp Ngũ tiên sinh đính chính cho. – Cái tên bất trị Minh Châu này thiệt lạ, không biết trốn ở nơi nào?” Rồi quay người nói với Trương Vạn Cường: “Bảo Tiểu Ngụy tìm cẩn thận. Ngày mai Trẫm đi gặp Ngũ tiên sinh.” Trương Vạn Cường “dạ” một tiếng rồi đi ra.

Giờ này Minh Châu bị trói ở trong gian nhà trống trong vườn hoa phủ Ngao. Từ cái đêm bị bắt ở lầu Gia Hưng, đầu tiên bị nhốt trong phủ Ban Bối Nhĩ Thiện. Tên Ban Bối Nhĩ Thiện lòng dạ quỷ quái sợ lộ ra vạ lây đến mình, bèn đưa sang phủ Ngao. Hiện Minh Châu gối đầu lên viên gạch vuông kê chậu hoa, nằm mê sảng trên nền đất ướt, mặt trời chếch về tây rọi xuống chói mắt. Bốn bề yên lặng như tờ, chỉ nghe tiếng nhạn kêu ai oán. Anh cố cựa quậy nhưng không được, nửa thân phía dưới không còn tri giác.

Khi bị trói đưa sang phủ Ban Bối Nhĩ Thiện, anh định bụng nhất định phải chịu mọi cực hình, thà chết cũng phải giữ tròn khí tiết.

Ban đầu là kẹp ngón tay, sau đánh bằng roi da, tiếp theo là cưỡi hồ, kẹp gậy. Ban Bối Nhĩ Thiện nói đó là “ăn mía ngược, càng ăn càng ngọt”. Anh ngất đi, bị dội nước muối tỉnh lại. Đã nghe chúng hỏi: “Ngũ Thử Hữu ở đâu?” “Chủ quán Duyệt Bằng ở đâu?” Anh biết bọn chúng truy tìm nơi Hoàng thượng đi học, đi đâu đó quyết không thể nói ra. Nhưng ác nỗi ngón đòn dùng lông bươm lợn chọc mạnh vào đường tiểu làm anh chịu không nổi – đó là cực hình cổ kim chưa từng nghe nói. Minh Châu đau quá, bất giác kêu to: “Trời ơi, mau cứu, cứu ta!”

Ban Bối Nhĩ Thiện ngẩng bên cạnh xem tra khảo cười lạnh lùng: “Ban mẫu đọc hết sách nói về khảo tra, hiểu hết các ngón đòn. Đừng nói mi, cho là thần tiên kim cương tới đây cũng phải mở miệng.” Ông ta ra hiệu dừng lại, chậm rãi đi tới trước Minh Châu nói: “Mi là người thông minh, há chẳng nghe “còn đẽ cả núi xanh, không sợ không củi đốt” sao?” Mi đã rơi vào tay ta, không khai thật ra, không ai cứu được mi đâu?”

“Tôi quả không biết...” Lời chưa dứt, Minh Châu thấy chiếc lông lợn rút ra đầy máu hoa hoa trước mắt, như những con quỷ ác dữ tợn đột nhiên nhìn thấy trong đám mộ hoang, Minh Châu hét lên một tiếng “á” thật to và quát: “Đồ súc sinh! Bay giết tao đi, bay giết tao đi!”

“Giết mày, bằng cái lông lợn này đó!”

“Không, không, không – Bay giết bằng dao!” Ban Bỗ Nhĩ Thiện cười: “Mi quý hóa thế này, sao ta lại giết bằng dao? Nói thật, ta sẽ để mi đi khỏi kinh thành, cho mi một ít tiền – mười lăm vạn lượng bạc, đủ không? Mi không còn gây khó khăn cho ta, ta cũng không gây sự với mi nữa, suốt đời không lo bu ần!” Nói xong, khoát tay, Lưu Kim Tiêu cầm cái lông lợn định đâm vào.

“Trời ơi!” Minh Châu kêu to, vùng vẫy một hồi, rồi ngã đi... Khi tỉnh lại chỉ nghe nửa câu Ban Bỗ Nhĩ Thiện nói “...Đã ở Bạch Vân quan, không lo không tìm ra quán Sơn Cô, người này khoan cho chết đã, đưa sang bên Ngao Trung đường!”

Giờ này nằm ở đây, anh nghĩ tới cái cảnh đáng sợ đó, còn cảm thấy tim đập thình thịch. Trời ơi! Lẽ nào khi hôn mê ta đã nói ra chỗ Hoàng thượng đi học? Sao lúc đó ta không cắn đứt lưỡi mình đi? Nếu không rơi vào cảnh đó, người ta đâu có biết mùi vị này. Đau đớn qua đi, tĩnh tâm nghĩ lại, Minh Châu mới biết mình sai lầm nghiêm trọng nhường nào, bao nhiêu hậu quả đáng sợ đang còn ở phía trước.

Trong cơn mê sảng, anh như nhìn thấy ánh mắt khinh bỉ của Ngũ Thử Hữu, thấy Khang Hy, nàng Tô, Ngụy Đông Đình nhìn anh cười lạnh lùng. Những người ngày thường sáng chiều cùng sống với mình, bị một câu nhẹ nhàng “Bạch Vân quan” đưa họ tới cái chết.

Ngũ Thứ Hữu không tin quỷ thần, nhưng anh, Minh Châu thì lại tin có, chứ không tin là không. Cùng sống chung với Ngũ Thứ Hữu, trung thành, chính trực, đầy bụng kinh luân, thường ngày lòng anh hơi nơm nớp xem chừng, bây giờ phải làm sao? Xuống suối vàng gặp lại những người đó, làm sao giải thích việc này?

“Giả sử đầu giờ Thân, ta bất kể mọi sự, đập đầu vào cột chết đi thì họ sẽ ra sao? Ngũ Thứ Hữu có thể thét gào trước gió, làm bài thơ bi tráng ai điều mình. Nàng Tô có thể trăn mặc đau thương ngổ rôi lệ. Sử Long Bưu sẽ nghiêng rặng thêtra thù cho mình. Vào tiết thanh minh, Mục Tử Húc, Tư Hách có thể lặng lẽ tới đắp thêm phần mộ mình. “Lừa bướng”, Hà Quế Tru sẽ đau lòng hối hận mình đã nhìn sai anh hùng. Cô Thúy sẽ đứt từng khúc ruột chồm lên nhổ cỏ xanh trên mộ... còn Hoàng đế Khang Hy... sẽ thế nào nhỉ? Nhà vua ngổ trên điện vàng thảo chiếu, phong tặng mình tên thụy “Trung Mẫn” – Nhưng, bây giờ thì còn gì nữa? Ôi...”

Minh Châu suy nghĩ rồi bời, có lúc máu nóng sôi lên, có lúc như rơi xuống hố băng, toàn thân tê cóng tận xương. Bỗng nghe tiếng lách cách, như có người ngã xuống, rồi im lặng. Một chập, cảm thấy cửa sắt rung động không nghe tiếng, định thần nhìn lại, thấy trời đã tối. Lại một chập nữa, cửa mở ra nhẹ nhàng. Minh Châu mới xác định, không phải tinh thần hốt hoảng. Đã thấy có bóng người lên vào, một tiếng hỏi khẽ: “Anh đi được không?”

“Sợ không được...” Minh Châu xúc động ghen ngào, lắc đầu hỏi: “Túc hạ là... ai?”

“Anh đừng hỏi.” Người đó nói nhỏ, “Tôi công anh đi!”

Nghe ra như tiếng của Lưu Hoa, lòng anh cảm thấy nóng lên, ghen ngào: “Anh Lưu, khổ cho anh giờ này còn đến...” Lưu Hoa đỡ anh ngồi dậy, khẽ nói: “Đừng nói gì, chúng ta đi mau!”

“Không!” Trong bóng tối, ánh mắt Minh Châu lóe lên yếu ớt, “Tôi không xong rồi, anh mau đi đi, nói với Ngự đại nhân, bảo họ nhanh chóng rời khỏi Bạch Vân quan!” Vừa nói vừa nắm tay Lưu Hoa lắc lắc hai cái, “Việc rất hệ trọng khẩn cấp, chớ có sơ suất!”

Nghe ba tiếng “Bạch Vân quan”, Lưu Hoa cảm thấy đầu óc lúng túng, không nói gì, kéo một cánh tay Minh Châu, vác anh lên vai, đẩy cửa phóng nhanh ra ngoài, bất ngờ bị tên lính gác nhìn thấy. Tên lính ném đèn và gậy, quay người bỏ chạy, kêu thất thanh: “Có cướp!” Mới kêu tiếng thứ hai, Lưu Hoa nhảy lên chém một đao, tên lính ngã nằm xuống.

Tiếng la làm phủ Ngao Bái náo loạn. Hồ Vẹo gác cửa thứ hai, thối còi báo động, mấy chục tên lính chọn từ các cửa đưa về, và mấy tên ăn cướp bạn bè của Hồ Vẹo từ Sơn trại xuống, đầu chạy vào. Hồ Vẹo phóng lên trước một bước, giơ đao lên quát to: “Đừng lộn xộn, giặc ở vườn hoa! Coi chừng giặc vào trong nhà.” Rồi dẫn mấy chục người đốt đuốc sáng rực, kéo vào vườn hoa lục soát. Ngao Bái nghe báo, đã chỉnh tề vũ khí kéo cái ghế ngồi trước cửa vào vườn hoa xem bắt giặc.

Minh Châu thấy không còn cơ hội, ghé tai nói với Lưu Hoa: “Để tôi xuống, chém tôi một đao, rồi nói tôi chạy trốn... anh đừng... đừng... Tôi không hận anh đâu!”

Lưu Hoa không nói không rằng, cõng Minh Châu trên vai quanh trước vòng sau, nhưng cảm thấy đâu đâu cũng có tiếng người, với ánh đèn. Trong lúc nguy cấp, nghe Minh Châu thì thầm bên tai. “Đưa tin là quan

trọng... việc an nguy đến Hoàng thượng... Anh mau để tôi xuống, một mình anh đi thôi!” Thấy Lưu Hoa vẫn không thả xuống, Minh Châu bèn cắn vào vai Lưu Hoa một miếng. “Anh sao thế? Tôi nói với anh, nếu anh cũng bị bắt, phải hết sức kêu to “Bạch Vân quan”, tất có người đi báo tin, nên nhớ...” Lời chưa dứt đã ngất đi.

Đang lúc gay go, thấy đèn đuốc ngày càng tiến lại gần, vườn hoa giáp tường cũng đã có người, mấy chục chiếc đèn gương chiếu trong ngoài tường sáng rực như ban ngày. Bọn lục soát không chuyện trò, chuyên dùng dao phạt cỏ gõ cây, từng bước tiến lên. Bỗng có người kêu to một tiếng: “Lưu Hoa, té ra là mày!”

Lưu Hoa đứng lại, nhẹ nhàng đặt Minh Châu xuống đất, rút kiếm cắm vào hòn non bộ, nghe “cắt” một tiếng gãy thành hai mảnh, cười nói: “Hỗ vẹo! Kêu là cái gì? Ta chẳng biết tài nghệ bọn hay sao? Đại trượng phu dám nói dám làm, ta theo bọn bay đi gặp Ngao Trung đường là xong.”

Mọi người thấy anh ta thông dong như vậy, nhất thời bị khí thế đó trấn áp, không dám nói gì. Hỗ vẹo thấy anh đã bẻ kiếm, nên cũng rút kiếm vào bao, chấp tay nói: “Lưu huynh là người hảo hán! Tôi không muốn làm khó dễ anh, Ngao Trung đường đang đợi ở bên kia, anh tự đi giải thích!” Nói xong liền quát: “Còn không theo hầu Lưu gia!” Mấy tên lính xông lên trời Lưu Hoa khênh đi.

Nghe nói bắt được giặc trong nhà, người trong phủ Ngao ai cũng kinh lạ, đều chạy ra xem. Trong ngoài Hạc Thọ đường đốt lên mấy chục cây nến to bằng cánh tay. Ngao Bái chống kiếm ng ồi trên sập, thấy bọn Hỗ vẹo bước vào, chẳng nói chẳng rằng, chỉ trừng mắt nhìn Lưu Hoa. Lưu Hoa không chút sợ hãi, đứng thẳng giữa nhà, mắt nhìn Ngao Bái. H ồi lâu, Ngao

Bái cười lạnh lùng, nói: “Ta nói sao vườn hoa sau cứ sinh trò quỷ quái, thì ra là mi! Mi tên Lưu Hoa?”

Lưu Hoa bĩu môi cười, quay mặt đi không trả lời. Hồ vẹo thấy anh như vậy, bước lên tát một cái vào mặt, làm sưng vù một bên má, máu thấm ra góc miệng: “Ông chủ hỏi mày đó, mày cảm ừ ỉ sao?” Lưu Hoa lúc đó chỉ muốn chết, quay người nhổ vào mặt Hồ vẹo cả nước bọt lẫn máu, hỏi: “Hắn là chủ ta h ỉ nào?” Hơn trăm con người ở đó thấy một người bình thường hòa nhã lại dám vô lễ với Ngao Trung đường, ai cũng kinh sợ thất sắc, bọn nô bộc, hộ vệ, thị tùng đều đứng đực ra nín hơi im như thóc. Còn Lưu Hoa thì ngẩng đầu uốn ngực như không thèm để ý, nói chậm rãi: “Ta là hiệu úy lục phẩm tri ầu đình, chẳng qua Hoàng thượng bảo ta làm việc ở đây, thì trở thành nô tài của nhà này à?” Còn định nói tiếp, thì nghe “độp” một tiếng, một nửa mặt kia lại bị Hồ vẹo cho một cái tát nữa.

Hồ vẹo bản thân không có công danh gì, nghe Lưu Hoa nói cảm thấy rất nghịch tai. Hắn tự cho mình danh giá nhất trong phủ Ngao, hôm nay bất bình thay cho Ngao Bái bị Lưu Hoa mắng, hắn rất tức giận, cổ hắn càn vẹo, mặt sa s ầm, rút cây roi mềm bằng dây thép, quất mạnh Lưu Hoa đánh vút một cái.

“Hồ vẹo!” Ngao Bái bỗng quát lên, “Lui ra!” Hồ vẹo nhìn Lưu Hoa hằm hằm, quấn roi lại r ỉ hậm hực lui ra một bên.

Ngao Bái cười khanh khách, đứng lên tới bên Lưu Hoa nói: “Lưu Hoa, việc hôm nay, mi cũng biết là ta không thể bỏ qua. Có đi ầu, ta tiếc mi là một trang nam tử, chỉ cần nói ai bày vẽ, mi không chỉ là lục phẩm thôi đâu, ta nâng mi lên tứ phẩm, thế nào?” Lưu Hoa hứ một tiếng ngoảnh mặt đi. Ngao Bái lại nói: “Nếu mi cảm thấy không thể mắc lỗi với bên đó, thì cũng

chẳng sao, ta cho mi một khoản tiền đi tìm một nơi yên tĩnh làm ông Đào Chu, có thể hưởng phước thanh nhàn, như vậy được không?”

Lưu Hoa “phì” một tiếng, nhổ xuống đất mấy bãi nước bọt nói: “Không có ai bày vẽ, mi bắt một người nhốt sau vườn hoa, ta muốn biết là chuyện gì.” Nói xong liền ngậm miệng không nói.

“Vậy thấy thế nào?” Ngao Bái lạnh lùng hỏi lại.

“Cũng chẳng biết thế nào,” Lưu Hoa cất cao giọng nói, “Hắn là Minh Châu, hiện là thị vệ của Hoàng thượng, phục dịch ở Bạch Vân quan!”

Nghe nói vậy, trong ngoài Hạc Thộ đường liền nổi lên tiếng xì xào. Ngao Bái biết hắn có dụng ý, cố nén cơn giận, cười gằn một tiếng: “Mi gào gì thế! Mi có gào sục cái Hạc Thộ đường này, Bạch Vân quan cũng không nghe thấy đâu!” Quay mặt sang bảo Hồ vẹo. “Bắt đầu từ bây giờ, không ngừng tuần soát trong ngoài phủ suốt 12 canh giờ, không được ta cho phép, bất kể ai đi ra ngoài phủ thì mi cứ chém đầu!”

“Vậy cũng chưa chắc đã bị được!” Lưu Hoa lập tức chống lại một câu. Lời nói vừa dứt, Ngao Bái giơ tay ấn vào sườn trái Lưu Hoa một cái, Lưu Hoa cảm thấy bị tê, ngã gục xuống, toàn thân bủn rủn, ngực thất lại, thở không ra hơi. Ngao Bái chấp tay sau lưng cười hì hì nhìn bộ mặt đau khổ vặn vẹo kia hỏi: “Lưu Hoa, làm sao mi biết vườn hoa sau nhốt người? Trong phủ còn ai là đồng đảng của mi? Nói! Ta đã điểm yếu huyệt tiên thiên của mi, bây giờ còn chịu được, một chập nữa thôi là nổ mắt rách da, mền gan đứt ruột, còn khó chịu hơn lột da!”

Lưu Hoa đã nằm sõng soài trên đất, thở dốc “Giải, giải huyệt... tôi, tôi nói...” Tiểu Tề, tiểu Tăng, tiểu Ngô sợ hãi mặt mày trắng bệch, lẫn vào trong đám người.

Ngao Bái khom lưng vỗ nhẹ vào lưng, nói: “Được, giải cho mi, nói đi!” Lưu Hoa nằm bất động, nói: “Dây cột chặt quá tôi không nói được.”

Ngao Bái hất hàm ra hiệu cho Hồ vẹo nói bớt dây trói. Hồ vẹo lưng nói: “Trung đường, như vậy được không?” Ngao Bái cười nhạt: “Bằng vào chút công phu ít ỏi của hần, lão phu có thể tay không cho hần xấp trận! Mở trói cho hần!”

Dây cởi rồi, Lưu Hoa chậm rãi đứng lên, vùng vẫy tay chân, nghênh nghênh ngang ngang kéo cái ghế ngã xuống, xoa hai tay, không nói năng.

Ngao Bái hỏi một câu: “Nói đi, không nuốt lời chứ?”

“Ta là bọm rượu nổi tiếng,” Lưu Hoa nói, “việc định nói rất nhiều, phải cho chén rượu uống mới được!”

“Được, cho mi đầy đủ!”. Ngao Bái kêu người, “Mau, rót đem cho nó một chén Mao Đài Quý Châu vua ban!”

Rượu đã mang ra. Lưu Hoa run run bưng chén rượu, hơi do dự một chút, rồi ngược đầu “ực ực” một hơi uống cạn. “Tốt” Ngao Bái chưa kịp nói ra tiếng đó, thì chén rượu đã đập vào mặt kêu “phạch” một tiếng. Mắt hần cực tốt, cũng không tránh né, hần đưa tay trái ra đỡ, “cách” một tiếng, ly rượu vỡ vụn trong không trung, lách mình bước lên đưa tay điểm huyệt trì nguyên của Lưu Hoa, không ngờ Lưu Hoa né qua, rút trong người ra chiếc dao găm dài bốn tấc, nhảy bổ vào Ngao Bái.

Mọi người dưới thềm hoảng sợ la lên không kịp vào cứu, Hồ vẹo một bên nhìn thấy rõ ràng, vung tay ném chiếc tiêu trúng ngay lông mày Lưu Hoa. Lưu Hoa không kêu một tiếng, ngã ngay xuống đất tắt thở.

Ngao Bái mặt mày tái nhợt, xoa hai tay, gượng cười nói: “Trừ được giặc trong nhà, là sung sướng lắm!”

Việc xưa việc nay khó phân khó giải

Tình cũ tình mới bối rối tâm can

Cô Thúy trần trọc trên giường, mãi tới canh tư vẫn chưa chợp mắt.

Cha cô Ngô Đình Huấn, nguyên là Tiến sĩ năm Sùng Trinh thứ ba nhà Minh trước, quan chủ khảo là Đại học sĩ Hông Thừa Trù. Hông Thừa Trù con người phong độ ung dung, được sĩ tử đương thời sùng kính. Ngô Đình Huấn được nương tựa làm môn đồ là một việc danh giá, thường lấy thế làm vinh. Hông Thừa Trù cũng đối xử đặc biệt với người học trò tài năng này. Sau khi Sấm vương, Cao Nghênh Tường khởi sự, Hông Thừa Trù lãnh Binh bộ Thượng thư kiêm đốc quân vụ Hà Nam, Hồ Nam, Hồ Bắc, Tứ Xuyên, Thiểm Tây. Ngô Đình Huấn theo vào Mạc phủ, tham tán việc quân cơ trọng yếu. Trong hoạn nạn khó khăn, hai thầy trò kết nghĩa tình sâu nặng, thường khi rảnh rỗi cùng dong ngựa, ra roi thơ phú, được người trong quân ngũ hâm mộ khôn cùng.

Cao Nghênh Tường bị đánh bại, Lý Tự Thành dẫn tàn quân chạy sang vùng Thương Lạc. Chiến sự vùng Trung Nguyên dần dần dẹp yên, không ngờ kinh sư lại truyền chiếu chỉ, lệnh cho Hông Thừa Trù đánh vào vùng

ranh giới Hà Bắc, Hà Nam. Ngô Đình Huân cũng theo thầy giáp chiến với quân Thanh ở Tùng Sơn.

Không lâu, tiêng phương truyền về tin chiến bại, Hồng Thừa Trù mất tích, Tổng binh Dư Quốc Trụ trúng tên chết tại trận. Tào Biễn Giao, Vương Đình Thần, Khâu Bình Ngưỡng bị bắt, anh dũng bất khuất, mắng giặc mà chết.

Tin truyền ra trăm họ lê dân cả thành Bắc Kinh hoảng sợ náo động. Mẹ cô Thúy ôm con gái mới đầy năm, sốt ruột phát điên lên, gặp ai cũng hỏi: “Hồng Kinh lược còn sống hay chết?” Bà tin rằng số phận chồng mình gắn liền với Hồng Thừa Trù. Hồng Thừa Trù mà chết thì chồng mình cũng không sống được, cho nên hỏi được tin Hồng Thừa Trù thì biết được tung tích chồng mình.

Nhưng việc đó ai dám nói rõ ràng? Không lâu, triều đình đưa về sắc lệnh khen thưởng và ba trăm lạng bạc tiêng tuất, nói chồng bà đã cùng Hồng Thừa Trù chết vì việc nước. Bà ôm con gái tới vùng ngoại ô hoang vu phía đông bắc thành, đốt người giấy, ngựa giấy, nhà cửa giấy, rồi vào một rừng tùng gấm đó khóc đã đời một trận, và đốt bao nhiêu giấy vàng bạc hảo hạng – đốt cúng cho cả phần Hồng Thừa Trù. Như bao người vợ hiền thực truyền thống thường ca ngợi, làm xong các việc đó, bà cảm thấy thư thái đi nhiều, vì chồng bà cùng Hồng Thừa Trù khí tiết tập trung vì nước hy sinh, là cái chết đáng giá!

Vua Sùng Trinh vốn định làm long trọng nhân cái chết của Hồng Thừa Trù, lấy đó khích lệ tinh thần chiến đấu của tướng sĩ các đạo quân cần vương và lòng trung quân ái quốc, ra lệnh dựng đàn cúng thật cao, lập nhà thờ thờ Hồng Thừa Trù ở ngoại thành Bắc Kinh, và tự tay viết văn tế dán

khắp nơi. Mẹ cô Thúy mừng vui thanh thản lại thêm lòng biết ơn – H ồng Kinh lược đã thành thần, thì ch ồng bà cũng nhờ đó mà được dân tình hương khói. Bà còn tự hào: Ai chẳng biết ông lão nhà tôi là bạn chí thiết của H ồng Kinh lược? Bà ôm con gái cười nói: “Con ơi, cha con tận trung vì nước, con là xương máu của cha con, có khó bao nhiêu ta cũng phải nuôi con thành người!” Vừa nói, vừa cười, giọt lệ to bằng hạt đậu âm thầm lăn trên gò má.

Nhưng sự thật lại tàn khốc, H ồng Thừa Trù đáng ra phải hy sinh vì nước lại mặt dạn mày dày còn sống ở trần gian! Tri ều đình tuy không có chiếu chỉ công khai cho thiên hạ, nhưng nhà thờ xây bằng đất vàng đã bị các hiệu úy đánh sập, chỗ đất làm nhà thờ cũng bị đào bới, các văn tể vua làm dán khắp nơi trong một đêm đã bị bóc sạch, cho dù là óc bằng bã đậu thì đối với việc đó cũng phải nghĩ ra là chuyện gì.

Ngô Đình Huấn đã trở về trong một đêm gió tuyết. Người ông đầy tuyết, mặt mày bẩn thỉu, râu ria lởm chởm không ai nhận ra được. Mẹ Thúy kinh hoàng suýt để rơi đứa con ôm trong lòng.

Ngô Đình Huấn đau khổ nhìn bài vị mình trên bàn thờ, rồi ngã xuống yên lặng. Mẹ Thúy trân trân nhìn ch ồng, rồi bỗng bật lên một h ồi khóc thét xé lòng: “Tri ều đình tuyên dương anh... sao anh còn sống trở về.. hả?... Anh nói nghe thử nào!”

Ngô Đình Huấn không trả lời, chỉ lặng nhìn phu nhân kêu khóc. Sự trầm mặc và trấn tĩnh đáng sợ đó đã làm cho vợ ông thôi khóc, rồi kinh ngạc không biết làm gì. Ngô Đình Huấn ôm vai vợ, nói bình tĩnh: “Nhà đừng làm vậy – H ồng Kinh lược chưa chết, thì tôi làm sao chết được? Một

con người không thể bị người lừa dối suốt đời, tôi phải xứng đáng với ngài!”

Thiên hạ nhà Đại Minh không ổn rồi, Ngô Đình Huấn đã thấy được điếu này. Lý Tự Thành khởi binh ở Thương Lạc, vây Lạc Dương, chiếm Khai Phong, xua quân ra Bắc. Quân cờ xanh Mãn Châu thắng ở Tùng Sơn, tập trung dày đặc ở vùng Sơn Hải quan, ở khẩu Cổ Bắc, khẩu Hỷ Phong nhòm ngó Trung Nguyên. Một nước chỉ trong sớm tối, ông đưa vợ con rời khỏi kinh thành, lưu lạc đến Tế Nam, Thái An, Sơn Đông, rồi ẩn cư Nam Kinh. May là ông không nghèo lắm, nhờ vào tích lũy thời làm quan, ông vẫn sống dư dả. Ban ngày ông du ngoạn ở thành Thạch Đầu, núi Thanh Lương, ban đêm dạy con gái em đọc sách ngâm thơ, không kết giao bè bạn, cũng không thăm viếng bạn cũ. Năm bài thơ đó ông viết trên bức vách nát chùa Linh Cốc, không biết do một văn nhân hiếu sự sao lại chép trong vườn Phong Thị Bắc Kinh – Minh Châu và cô Thúy đâu có biết sự vòng vo trong đó?

Cô Thúy trở mình, lấy dưới gối ra con dao nhỏ rọc giấy – cha cho cô trong một đêm tối trời vào năm Thuận Trị thứ mười. Năm đó cô mười hai tuổi, mọi việc còn rõ ràng như mới hôm qua. Cha run rẩy hai tay đưa con dao rọc giấy cho đứa con gái yêu quý, nói trong nước mắt: “Con ơi, mười một năm trước cha mang một nỗi ô nhục lớn, kẻ sĩ có thể chết, nhưng không thể nhục, mối thù này không thể không trả! Ngày mai kẻ thù tới Nam Kinh, cha phải đi gặp hắn! Cha không có gì cho con, con giữ vật này làm kỷ niệm!”

Mẹ Thúy đã khóc đến đứt hơi, nghẹn ngào: “Bây giờ hắn là người Mãn Tác-ta, khí thế còn hung ác hơn trước. Bây giờ thiên hạ đã ổn định,

nhà không muốn làm việc cho chúng, thiếp sẽ theo nhà ở ẩn suốt đời trong núi, nhà cần gì...”

“Cái cần nói tôi đã nói rồi.” Ngô Đình Huấn cười đi yên nhiên: “Trước kia nhà mong tôi chết để cho nhà giữ danh giá; còn bây giờ nhà mong tôi sống, nhà muốn sống những ngày thái bình, quả là nhà muốn bắt cá hai tay!” Lời nói chưa dứt, mẹ Thúy đã khóc rống lên, cô Thúy cũng khóc òa chạy đến ôm chầm cổ cha: “Cha ơi! Mẹ mới sinh em, cha đừng đi, con không muốn cha đi!”

Ngô Đình Huấn nước mắt ròng ròng, thở dài nói: “Đã không dứt được, tôi... thôi chịu nhẫn phen này!” Ông lắc đầu nói tiếp: “Hồng Thừa Trù ngày mai đãi tiệc, tể tướng sĩ quân Thanh nam chinh tử trận, tôi muốn tới xem... ôi!”

Sự việc tưởng như vậy là xong, không ngờ lại xảy ra một việc đại sự, Ngô Đình Huấn không thể không đi gặp Hồng Thừa Trù. Sáng sớm ngày thứ ba, Ngô Đình Huấn vừa ăn sáng xong, người ngoài cửa vào báo: “Kim Lượng Thái, công tử của Kim lão gia tới thăm!”

“Kim lão gia nào?” Ngô Đình Huấn ở Nam Kinh sống ẩn dật, rất ít qua lại với người ngoài, bỗng nghe có người tới thăm, một hồi nghĩ không ra.

“Lão gia Kim Chính Hy!”

“Hả? Mau mời vào!” Ngô Đình Huấn bỗng nhớ ra.

Kim Chính Hy là anh em kết nghĩa, từng cùng làm việc dưới trướng Hồng Thừa Trù, tính khí rất thẳng. Trong trận Tùng Sơn, Ngô Đình Huấn từ trong đám xác chết bò ra xin ăn về tới kinh, đã có nghe Kim Chính Hy

chết rồi, bây giờ nghe nói con trai ông đến, thật là vừa sợ vừa mừng, liền dẫn gọi phu nhân ra, vừa đi nhanh ra cửa. Mới ra khỏi thư phòng, đã thấy một chàng trai khoảng hai mươi tuổi loạng choạng đi vào, quỳ lạy, kêu khóc thảm thiết: “Chú Ngô...”

Thấy cháu khóc thảm thương, Ngô Đình Huấn vội kéo dậy: “Hiền diệt, không nên thế, mau đứng lên!”

“Chú không cứu cha cháu, thì cháu không đứng dậy!”

“Cha cháu?” Ngô Đình Huấn giật nảy mình, “Ông vẫn còn sống? Hiện nay ở đâu?”

“Hiện đang bị giam ở ty Đại Lý khi trước, ngày mai...”

“Làm sao?”

“Ngày mai, trong lễ tế quân Thanh tử trận ở đấu trường Nam Giao, Hòe Thừa Trù sẽ giết cha cháu để tế cờ!”

Nghe tin như sét đánh ngang tai, Ngô Đình Huấn mồ hôi đầy người, mặt trắng bệch, giọng run run hỏi: “Hòe Hanh Cửu? Ông cũng là anh em kết nghĩa của cha cháu, sao ông ta nỡ ra tay ác độc?”

Số là Kim Chính Hy cũng trốn thoát từ trận Tùng Sơn. Vì ông là quan võ, triều đình xử lý cực nghiêm những tướng sĩ thua chạy, không dám về kinh, thay tên đổi họ trốn xuống nam đô Kim Lăng ẩn trốn trong nhà bà con. Thành Nam Kinh thất thủ, bị phó tướng Hạ Thành Đức, người đã đầu hàng quân Thanh trong trận Tùng Sơn bắt được giam vào ngục.

Bây giờ, Hòe Thừa Trù với tư cách là “Chiêu phủ nam phương Tổng đốc quân vụ Đại học sỹ” nhà Đại Thanh về trấn thủ Kim Lăng, nghe nói Kim Chính Hy đang bị giam tại đây, bèn sai Hạ Thành Đức tới thuyết phục

có ý lôi kéo. Không ngờ Kim Chính Hy nghe nói ba tiếng “Hồng Thừa Trù” đã bịt tai, nhắm mắt, nói: “Ông Thành Đức, trước nay ông thích lừa người, mười năm nay không có tiến bộ gì sao? Hanh Cửu có thể vô liêm sỉ, nhận giặc làm cha, như ông sao?”

Hạ Thành Đức dở khóc dở cười, đành phải lấy đạo lý trời phải chiều người để nói với Kim.

Không biết làm sao được, Kim Chính Hy chỉ lắc đầu, “Ông có nói cho người chết sống lại tôi cũng không tin! Hồng Hanh Cửu là Tiến sĩ năm Vạn Lịch thứ bốn mươi tư, làm quan mười năm, chỉ tới chức Tham chính Bố chánh sứ Thiểm Tây. Đức Sùng Trinh lên ngôi, không bao lâu lập phủ Nha Khai, được thăng làm Binh bộ Thượng thư, Thái bảo của Thái tử, Tổng đốc Kế Liêu, địa vị cực cao! Từ nhà Minh trở lại có ai được ân sủng sâu sắc như Hanh Cửu – có ai được ân sủng sâu sắc mà phản lại vua? Ông nói Hồng Thừa Trù này có phải một người nào khác giả mạo chẳng?”

Nghe nói khi Hạ Thành Đức thuật lại những lời này cho Hồng Thừa Trù nghe, Hồng như bị bò cạp đốt, nhúu đôi chân mảy, cười nói: “Ông già này tính nóng không chữa, ta không thể gặp!” Không bao lâu có tin phải giết Kim Chính Hy tế vong linh lính Thanh. Nghe công tử Kim nói, Ngô Đình Huấn vừa thẹn vừa giận. So với Kim Chính Hy, ông cảm thấy mình không đáng là anh em của ông ta. Bản thân mình từ lúc được học hành đến nay, càng ngày càng hiểu sâu đạo lý: Vua lo thì tôi nhục, vua nhục thì tôi chết. Bây giờ vua thất cố chết ở Mối Sơn nhiều năm rồi, phần mình trước nay luôn giữ dạ trung trinh, thì lại còn sống trên cõi đời này! Lại nghĩ tới Hồng Hanh Cửu, người mà hồi đó mình rất kính phục, thương yêu, tôn thờ như thầy học, lại có bộ mặt làm người ta nôn mửa đến thế! Hơi thở

ông thêm d ãn dập, cảm thấy máu nóng bốc lên ãu, khắp người nóng ran khó chịu.

Ông kéo tay Kim Lượng Thái nói: “Cháu yêu, chú đi là ã được chứ gì!” R ã vào thư phòng, phu nhân và cô Thúy ã ã đợi ở ãó.

Ông lại lấy con dao rọc giấy lạng lẽ ãra cho cô Thúy, cô Thúy ngược nhìn mặt cha, Ngô ãình Huấn quay mặt đi, nói với vợ: “Mẹ con nhà trở về phủ Hà Gian đi, sống nhờ hai mươi mẩu ruộng ãó... Cứu không ãược Kim Chính Hy, thì mẹ con nhà ãừng đợi tôi nữa; Nếu cứu ãược thì còn có thể muõi mặt sống thêm mấy năm...” Nói xong ãứng lên sửa lại khăn áo ra đi, chẳng bu ãn quay ãầu nhìn lại...

Nghĩ tới ãây, cô Thúy ãã nước mắt ãầm ãĩa. Cô nhìn con dao rọc giấy, nhớ lại em trai và mẹ ãã thất lạc mười lăm năm nay, nhớ lại Lượng Thái bị tàn sát trong Hắc ãiểm, những tia lửa giận ngời lên trong ánh mắt. R ã lại nhớ tới Minh Châu, bỗng thấy sốt ruột, li ãn vùng ãậy, thay bộ quần áo con trai, rời khỏi l ãu Gia Hưng, đi tới hẻm Sư Tử tìm nghĩa huynh Hồ Cung Sơn. Cô muốn nhờ Hồ Cung Sơn đi cứu Minh Châu.

Do Ngao Bái ãề phòng nghiêm ngặt. ãến canh năm tiều T ã mới ãưa tin “Bạch vân quan mất gió”. Ngụy ãông ãình vùng ãậy ngay, hoảng hốt một mình phi ngựa tới cửa Tây Hoa, ãịnh vào cung. Có ãiều hôm nay không phải ngày anh trực, không ãem theo thẻ bài, tên lính cửa mới ãổi phiên, nói thế nào cũng không chịu cho vào, hấn cười theo nói: “Mời ãức ông ãừng lại! Tên tuổi ngài, chúng tôi biết, nhưng nơi ãây ãã thay thủ lĩnh, ãức ông không có thẻ, không thể ãể ngài vào ãược. Quan lớn ãang ngủ, ãợi ông thức ãậy, tiều nhân bẩm lại...” Ngụy ãông ãình không có lòng nào

nghe hấn uốn lưỡì, nhớ lại Khang Hy nói hôm nay đi lên Sơn Cô, bỗng toát mồ hôi hột, trợn tròn mắt, tát cho tên lính một cái “đốp”, mắng rằng: “Tên nô tài lưu manh, chút nữa lão gia trở ra sẽ tính sổ với mày!”

Vừa chửi vừa đi vào cung, thì thấy phòng bên ló ra một tên to lớn như hộ pháp đứng chặn đường, nói lạnh lùng: “Ngụy đại nhân, hơi mạnh tay rồi chẳng?” Ngụy Đông Đình nghe tiếng ngẩng đầu, bất giác cảm thấy lạnh người: Tên thủ lĩnh mới thay này vốn là tay bọm già Lưu Kim Tiêu. Hấn mặc một bộ quân phục thị vệ ngũ phẩm mới toanh, hai tay trước ngực, rất có khí thế, mắt độc nhãn ngó nghiêng nói: “Tuy ngài là thị vệ cung Càn Thanh, nhưng không được đi qua phía này, lại không có thẻ, vậy xin lỗi ngài thôi!” Nói xong quay đầu quát to: “Bay đâu!” Một tay chỉ Ngụy Đông Đình nói: “Mời Ngụy đại nhân tới nghỉ ở phòng bên, đợi quan trên tới giải quyết!”

“Đồ trắng trợn!” Ngụy Đông Đình trợn mắt quát: “Ta phụng đặc chỉ Hoàng thượng, cửa nào ta cũng ra vào được!”

“Không cần biết!” Lưu Kim Tiêu rất sáng ý, nói: “Hôm nay ngài xông vào cửa cung, để ngài đi, tôi đây có tội trước. Bay đâu, đưa hấn vào!”

Ngụy Đông Đình thấy tình hình không hay, định rút đao ra thì sờ không thấy. Sợ là anh quá vội, quên cả đeo đao, thấy hai tên lính xông lên, tình thế khẩn cấp, hai tay phanh ra theo thế “đầy sỏ thấy trắng”, hai tên lính vừa chạm tay, cảm thấy như vồ vào chỗ không, vội vàng rút tay lại liền bị Ngụy Đông Đình thuận đà tổng ra, hai người “á” lên một tiếng, ngã văng ra xa hơn một trượng. Ngụy Đông Đình cười gằn một tiếng: “Thế nào? còn dám dùng võ hả?”

“Không dùng võ cũng không thể để yên cho ông!” Lưu Kim Tiêu phát tay, ba mươi tên hiệu úy chờ sai việc ở cửa Tây Hoa rút đao ủa lên dàn hình cánh quạt xáp tới Ngụy Đông Đình.

Ngụy Đông Đình nôn nóng thoát thân không muốn đánh nhau, vội nhảy lui ra mấy bước dắt ngựa đi, lại thấy Nạp Mô dẫn mấy chục người chặn phía trước. Một phút kinh ngạc, Nạp Mô quát một tiếng: “Còn không bắt lấy.” Ba bốn người xông lên như hổ đói, nắm chặt cánh tay anh kéo mạnh ra sau. Lúc này người bản lĩnh cao cường đến mấy cũng không thoát ra được, Nạp Mô cười nói: “Ngài là người tin căn của Thánh thượng, ta cũng không làm khó cho ngài, chẳng qua chỉ vâng lệnh làm việc công thôi. Ngài nói đi, ai bảo ngài giờ này xông vào cung cấm?”

Ngụy Đông Đình bị mấy người đè chặt cứng, không góc dẫy được, chỉ ngẩng mặt quát to: “Ta phụng chỉ kiến giá!”

“Phụng chỉ?” Nạp Mô cười ha hả: “Ngày nào các người cũng nói Ngao Trung đường giả mạo Thánh chỉ, té ra các người cũng làm cái trò đó! Ta về tra ra rồi, sẽ nói chuyện với ngài!” Hắn nói nhỏ: “Hoàng thượng hôm nay mặc thường phục vi hành Bạch Vân quan. Hi hi, làm gì có Thánh chỉ cho ngài? Nói cho ngài hay, Ngao Trung đường có lẽ cũng cử người đi hộ giá đó!” Nói xong phát tay, mấy người túm chặt Ngụy Đông Đình rùng rùng áp giải vào một phòng nhỏ để cho lính gác nghỉ ngơi, trói anh thật chặt vào cột nhà, mồm nhét giẻ. Nạp Mô sai dặn: “Giữ nó cho kỹ, về bẩm cho quan lớn phủ Nội Vụ giải quyết!” Nói xong nghênh ngang bước đi, lúc đó trời đã sáng rõ.

Kỳ thực Ngụy Đông Đình chỉ tới sớm mấy bước, chỉ cách trong giây lát, nếu chậm lại một chút thì có thể ngăn được xa giá Khang Hy, bởi vì

hôm nay Khang Hy xuất hành ra cửa Tây Hoa. Do nàng Tô nhanh mắt phát hiện cửa Tây Hoa như đổi những gương mặt mới lạ. Khi xe kiệu qua, nàng nhìn qua cửa kính chỉ thấy thoáng qua. Có ngờ đâu giờ này, Ngụy Đông Đình đang ở trong cửa sổ nhìn trừng trừng như phát điên lên.

Khang Hy tâm trạng nặng nề ngồi yên trong xe, chăm chăm nhìn cảnh trí bên ngoài. Càng ra ngoài ô, người trên phố xa càng thưa dần. Đang là đầu mùa đông, dương liễu bên đường xanh đen, cây phong còn sót một ít lá đỏ, hiện ra một quang cảnh khác. Gió tây bắc xào xào thổi làm tung lên từng đám lá rụng màu đỏ như nhảy múa trên mặt đất. Nàng Tô nhìn cảnh vật bên ngoài, thở dài nói: “Không để ý mà đã đến mùa đông rét đậm rồi. Non nước tiêu điều, khí lạnh khắp trời. – Nô tài muốn nói chúng ta đi hơi sớm một chút, Đức Vạn tuế có lạnh không?”

“Không lạnh. Trẫm muốn ở lâu bên ngoài một chút, rồi hãy tới Sơn Cô.” Khang Hy đang trầm tư trả lời.

Hai người đang nói chuyện, xe bỗng nhảy lên, hai người chồm tới trước, vừa mới ngồi vững lại, đã nghe Trương Vạn Cường cao giọng hét: “Mày làm sao thế, không muốn sống nữa à?” Nàng Tô nhìn qua rèm thấy một người ra vẻ nô bộc đang cười nói: “Đi đường xa mệt rồi, muốn quá giang ông một đoạn đường.”

Nàng Tô vén rèm thò đầu ra nói to: “Ông thật ít thấy! Xe chúng tôi chật rồi, huống hồ ông là đàn ông...” Nói xong bèn bảo Trương Vạn Cường: “Còn đợi gì? Chúng ta đi thôi!”

Người nô bộc giơ tay ra ngăn: “Chị hai, người dù có chật, thêm ta một người thì can hệ gì!” Nói xong nhìn thẳng vào nàng Tô, “Còn nói ta là đàn ông thì trong xe cũng có một người không phải là đàn ông sao?”

Nàng Tô tuy cũng là con nhà nghèo, nhưng từ nhỏ đã vào cung cấm, được nhiều ân sủng, thấy ông ta nói năng ngạo mạn, đôi mắt đỏ quạch nhìn trừng trừng vào mình, bất giác cảm thấy vừa tức vừa thẹn, liền thả rèm xuống, không thèm để ý ông ta, Khang Hy đã ghé mắt nhìn ra quan sát, tuy thấy người này quen mặt, nhưng không nghĩ ra là đã gặp ở đâu.

Người đó vẫn chặn xe không cho đi, và nói có việc gấp cần lên Bạch Vân quan.

Ngô Thúy Cô ngăn giá cứu giá
Mục Lý Mã vây quán cướp quán

Người đứng ngăn giá là cô Thúy. Mấy năm trước, Khang Hy đã gặp cô một lần ở quán Duyệt Bằng, bây giờ làm sao nhớ ra được cô gái năm xưa hát bài *Giày thêu đỏ*. Nhưng cô Thúy qua Minh Châu, biết được “Long Nhi” là quý nhân “khó đoán biết”. Sau này cô lén nhìn mấy lần. Cho nên Khang Hy vừa ló mặt là cô nhận ra ngay.

Sở là cô Thúy đi tìm Hồ Cung Sơn, gặp lúc Hồ Cung Sơn đi vắng, cô ng ẫ đợi ở thư phòng. Hồ Cung Sơn không có nhà cửa, chỉ thuê một nhà nhỏ bốn phòng ở gần viện Thái y, thuê bốn năm người hầu. Cô thường hay đến, người nhà coi như người nhà Hồ Cung Sơn, cũng không để ý.

Giờ này cô ng ẫ đợi, như lạc vào cơn mê. Tối nay, với Hồ Cung Sơn, hai người có hiểu lầm nhau, vốn là điều cô không hề nghĩ tới. Nghĩ kỹ, mình con nhà quan, vì để báo thù cha, kết nghĩa với Hồ Cung Sơn, xuất thân đạo sĩ, đã là một sự thua thiệt. Để tránh Hồ Cung Sơn theo đuổi, cô một mình vào kinh, rơi vào lầu xanh, vốn muốn nhờ đó làm quen với giới quan quyền, leo lên cao gặp được Hồng Thừa Trù, dao nhọn sẽ dùng... Không ngờ, Hồ Cung Sơn theo đuổi đến tận kinh thành. Gã đàn ông đã

từng cùng cô mưu đồ cơ nghiệp phục Minh, gần đây cũng dần dần đổi giọng.

Hồ Cung Sơn sau khi Khang Hy triệu kiến chữa bệnh, trở về như người mất hồn, mồm lẩm bẩm, không nghe rõ là nói gì. Có lần cô Thúy hỏi: “Đại ca, anh làm sao vậy?” Hồ Cung Sơn ngó ra một chặp mới trả lời: “So với Ngô Tam Quế, e vị này còn khá hơn!”

“Vị này?”

“Ừm, ... cô Thúy.” Hồ Cung Sơn ngả người ra thành ghế nhắm mắt trầm tư nói, “bữa nay anh đã gặp Hoàng thượng.”

“Xí!”

“Anh đã đọc không ít sách tướng số,” Hồ Cung Sơn tiếp tục nói, không để ý sắc mặt dè bủ của cô, “kể cả sách nói về ‘áo vải’, ‘nhà quê’, vị Hoàng đế nhỏ tuổi này phong thái hơn người, oai rờng tướng Phụng, quả thực có tướng đế vương, – em đừng cười, anh không tin những đi đâu đó – anh đã dùng những lời này để tặng bốc Ngô Tam Quế, – kỳ lạ là trên bàn nhà vua không có tráp đựng tấu chương, mà chất đầy các sách *Xuân thu*, *Chiến quốc sách*, *Sử ký*, *Hán thư*...” Rồi anh kể lại tỉ mỉ việc anh chữa bệnh cho Khang Hy.

Cô Thúy yên lặng. Những lời này không ăn nhập với tâm lý chống Thanh của cô, nhưng cũng không thể cho rằng những đi đâu Hồ Cung Sơn nói là không có lý.

Đợi một chặp, vẫn không thấy Hồ Cung Sơn trở về, cô thở dài kêu lên: “Cha ơi, con gái cha khổ quá chừng!” Rồi thuận tay rút ra một quyển sách, xem ra là quyển *Thương hàn tạp bệnh luận* của Trương Trọng Cảnh,

lật mấy trang, cảm thấy văn từ sâu xa khó hiểu, định bỏ lại vào giá, thì một tờ giấy rơi xuống. Cô nhặt lên xem, mặt trước là năm bài thơ của Ngô Đình Huân, lật ra phía sau thấy chỉ chút những bài thơ do Hồ Cung Sơn làm. Cô đưa ra ánh đèn, đọc từng bài, không ngờ anh chàng tướng mặt xấu xí này lại yêu mình chân thành trong sáng như vậy, mà lại là tình cảm rất phong phú tế nhị! Nghĩ lại tình cảnh của mình, bất giác nước mắt rơi lã chã “Té ra lòng chàng cũng đau khổ lắm!”

“Anh nghĩ thế nào em cũng tới! Nếu em không tới anh sẽ đi tìm em.” Sau lưng đột nhiên có tiếng người, cô Thúy vội quay lại nhìn, thì là Hồ Cung Sơn đã về

“Hay ta!” Cô Thúy cố ý cười gằn nói: “*Lòng này khó ví đá Bàn Cổ, Tor tựa như hoa theo gió bay*” – quả là thơ hay!”

Hồ Cung Sơn gượng cười, ng ẩ xuống nói: “Bây giờ không phải lúc nói chuyện đó. Em biết không? E rằng ngày mai đương kim Hoàng thượng khó thoát khỏi cái chết!”

Hồ Cung Sơn đưa ra cái tin khủng khiếp, nhưng bản thân anh lại rất bình tĩnh. Cô Thúy cảm thấy từng cơn ớn lạnh chạy khắp người, nhưng không nói được đó là cảm giác gì.

“Ngao Bái bắt được Minh Châu, tra ra manh mối, biết được Ngũ Thứ Hữu dạy Khang Hy học ở nhà Sơn Cô Bạch Vân quan, định ngày mai vây đánh Bạch Vân quan, giết vua soán vị!”

“Việc đại sự cơ mật như thế này làm sao anh biết được?” Cô Thúy ngó ra, r ồi lại hỏi.

“Anh vừa từ phủ Ngao Bái trở về.. em kết nghĩa của Ngụy Đông Đình là Lưu Hoa đã chết. Minh Châu cũng không thoát được ... Không ai đưa tin. Việc này thật khó quyết đoán!”

“Có gì mà khó?” Cô Thúy nói khẳng khái. “Báo cho Ngũ Thứ Hữu trốn đi, cứu Minh Châu ra, rồi em... em sẽ lấy anh!”

HồCung Sơn giật thót mình, không biết nói sao, trong đôi mắt hình ba góc sáng lên không biết là do nước mắt hay ánh đèn. Ngừng lại rất lâu, anh mới nhẹ nhàng đứng lên vỗ vai cô Thúy, quay mặt đi, nói “Phải cứu Ngũ Thứ Hữu, phải cứu Minh Châu, Khang Hy cũng phải cứu! Anh làm xong việc này rồi phải trở về núi Nga Mi thôi...”

Cô Thúy không cãi lại anh, từ nhỏ cô được cha dạy dỗ rèn luyện, luôn nghĩ rằng “Có vua mà Di Địch, không bằng không vua mà Hoa Hạ.” Thuận Trị bản thân là “Di Địch” mà được cả Hoa Hạ là một việc không thể suy bàn được. Cô cũng không có tình cảm tốt với nhà Minh trước, chỉ mơ hồ cho rằng “chống Thanh phục Minh” là một việc làm đúng đạo nghĩa. Hơn hai năm trước, lần đầu gặp Long Nhi, cô cảm thấy Khang Hy với HồCung Sơn, Minh Châu với Lượng Thái đã chết đầu giống nhau, đầu có khuôn mặt vàng, mắt đen, tóc đen, ngoài cách ăn mặc khác nhau ít nhiều, thì không có gì khác biệt. Xét cách nói năng của Minh Châu, HồCung Sơn thì Khang Hy làm việc chín chắn nhạy bén, mưu trí linh hoạt, rộng rãi độ lượng còn hơn người! Lòng cô hơi bối rối: Cô yêu Minh Châu, HồCung Sơn yêu cô, Minh Châu trung thành với Khang Hy, HồCung Sơn cũng ngả vềKhang Hy. Lẽ nào bọn họ không có chút đạo lý gì sao? Một trang thiếu niên sống sờ sờ đó mà không qua được ngày mai, mình biết rõ như vậy mà khoanh tay đứng nhìn. Nghĩ tới đó gan ruột cô quay cuồng, mặt cô đỏ rực dưới ánh đèn, thật không biết giải quyết ra sao món nợ nghiệp chướng này.

Hồi lâu mới lẩm bẩm: “Anh có thể trong đêm xông vô Tử Cấm thành, báo ... tin này?”

“Kế sách đó không thành,” Hồ Cung Sơn lắc đầu nói, “Cung cấm thâm nghiêm, nhiều tay võ nghệ cao cường, không có ngựa chỉ rất khó vào cung.” Anh đứng lên, nói quyết đoán với cô Thúy: “Ngày mai em đến chỗ con đường lên Bạch Vân quan phải đi qua chặn xa giá lại, anh đến nhà Sơn Cô tùy cơ ứng biến.”

Khang Hy nghe người đó nói có việc gấp cần đến Bạch Vân quan, bèn bảo Trương Vạn Cường cho dừng xe bên đường, tự mình nhảy xuống xe. Nàng Tô không yên tâm, cũng chậm rãi xuống theo, đứng sau Khang Hy.

Cô Thúy nhìn Khang Hy, thấy con người mặc áo lông chồn đen thường dùng trong nhà, người hơi gầy đứng trước mình chính là Long Nhi đã gặp ở quán Duyệt Bằng hai năm trước. Bất giác vui mừng ra mặt, liền tiến lên một bước, vái chào, nghẹn ngào hỏi: “Ngài có phải là Long Nhi?”

“Long Nhi”, cái tên này Khang Hy chỉ dùng trước mặt Ngũ Thử Hữu. Bây giờ thấy có người gọi như vậy, Khang Hy cứ tưởng là nô bộc theo hầu Ngũ Thử Hữu liền hỏi: “Té ra người là người phủ Sách, ta thấy như quen mặt!”

“Trong phủ Sách đại nhân ba bốn trăm người,” cô Thúy bụng thấy buồn cười, liền tự xưng người phủ Sách, thuận miệng đáp, “Gia làm sao nhớ hết? Tôi được sai đem tin cho Ngũ tiên sinh, đi một rỗi, muốn quá giang một chuyến, không ngờ lại gặp gia ở đây!”

Khang Hy ngạc nhiên hỏi: “Phủ Sách lẽ nào không có ngựa xe?”

“Khỏi cần nói nhiều,” Cô Thúy sợ nói nhiều e lộ chân tướng, liền nói lạnh lùng, “Gia đã không cho ngồi xe thì phong thư đây, xin phiền gia đưa giúp cho Ngũ tiên sinh là được!” Nói xong, không đợi Khang Hy trả lời, hai tay trình lên một mảnh giấy.

Thấy người đó ngỗ ngáo, Khang Hy định trút cơn giận, nhưng liếc nhìn mảnh giấy, lập tức dịu ngay cơn tức. Chỉ thấy phía trên có viết: “Sông chi lưu đang sâu ta, núi sâu nghe gà gô, đi không được anh à.” Đang muốn hỏi thêm, cô Thúy chấp tay nói: “Xin cáo biệt!” rồi quay người bỏ đi.

Mấy năm nay, Khang Hy cùng đám Mục Tử Húc theo Sử Long Bưu học võ cũng có tiến bộ. Thấy chàng trẻ tuổi mặt mày thanh tú này muốn nói mà nói chưa hết ý, cử chỉ ngang ngược, đã cảm thấy hơi lạ, bèn bước nhanh tới nắm vai chàng giữ lại, thuận đà nắm lấy vạt áo. Cô Thúy mặt đỏ gay, mắng rằng: “Tôi đến cứu người, người lại khinh thị như vậy?”

Khang Hy sưng sò: “Ta khinh thị thế nào?” Rồi không tự chủ, buông tay ra. Cô Thúy vùng được ra vội quỳ xuống sửa giày (trong lúc vội vàng cô mang đôi giày không vừa chân, dây giày lại tuột ra), quay người bước nhanh.

“Em gái chậm chút nào!” Nàng Tô nhìn thấy chiếc chân nhỏ bé của cô, bỗng kêu lên. Tiếng kêu làm cho Khang Hy, Trương Vạn Cường cảm thấy kinh dị, mà cả cô Thúy cũng ngạc nhiên, quay đầu hỏi: “Chị nói gì?”

Nàng Tô chậm rãi bước tới nhìn kỹ lại, càng thấy mình xét đoán không sai, liền nắm tay cô nói: “Chúng ta lên xe nói chuyện nhé!” Nói xong ra hiệu cho Trương Vạn Cường. Trương Vạn Cường hiểu ý đỡ Khang Hy lên xe. Nàng Tô cũng dắt tay cô Thúy chui vào xe, ngồi xuống bên nhau. Cô Thúy đỏ mặt, không dám nhìn thẳng Khang Hy. Nàng Tô ra lệnh: “Quay

xe lại! Về cùng theo đường cũ, nhanh lên!” Trương Vạn Cường đáp lại “Rõ!” Rồi thúc dây cương quát to “đi!” Con ngựa ngựa được huấn luyện lâu năm, nghe lệnh chủ liền hiểu ý, lập tức tung bốn vó, phóng nhanh theo đường cũ.

“Chị làm gì thế...” Bị nàng Tô lấy mất cái mũ vỏ dừa, mái tóc mượt mà của cô Thúy xõa xuống, hoàn toàn trở lại dáng hình con gái, cô xấu hổ kêu lên.

“Đừng nói là em, chị còn thông minh hơn em một chút cũng đã từng.” Nàng Tô tiện tay nắm một lọn tóc của mình, cười nói, “Em xem giày của em, có người đàn ông nào giống như em? Lại còn đeo hoa tai nữa! – Thôi không nói chuyện này chị hỏi em, viết trên tờ giấy là việc gì vậy?” Khang Hy cũng quan tâm nhìn cô Thúy hỏi: “Vì sao người ngăn giá?”

Cô Thúy ngập ngừng một lát rồi khẽ đáp: “Chính Thái y Hồ Cung Sơn bảo ngăn xe đưa tin, chỉ sợ giờ đây nhà Sơn Cô Bạch Vân Quan bị bao vây rồi!”

Cô Thúy nói đúng, Mục Lý Mã nói là bắt cướp, đi đầu một đội lính mạnh ở quân cờ lục, tự mình dẫn đầu, đưa cả Nạp Mô, Hồ vẹo, đến vây quán Sơn Cô chặt như nêm cối. Chúng còn giới nghiêm vùng chung quanh cách hai dặm để đề phòng lộ tin. Ngụy Đông Đình tuy có bố trí tai mắt ở vùng Bạch Vân quan, nhưng họ đều không biết việc gì, lại không đi ra được, có sốt ruột cũng chỉ biết ngẩn nhìn. Hồ vẹo đi trình thám trước, thấy trong sân có một chiếc kiệu nhỏ, tưởng là Khang Hy đã vào bên trong. Mục Lý Mã bèn thúc giục quân lính ào lên như nước thủy triều.

Người phát hiện lính tới sớm nhất là “Lừa bướng”. Ngũ Thứ Hữu mấy ngày không thấy Long Nhi đi học, chắc là bệnh rồi, trong lòng đang nghi hoặc: “Sao không thấy Minh Châu tới báo tin?” Anh đòi về phủ Sách xem sao. Mấy người đám Mục Tử Húc khuyên giải thế nào cũng không được, đành phải nói: “Tiên sinh nhất định phải đi, cũng đợi đến trưa trời ấm một chút đã.” Hà Quế Trụ cũng nói: “Nhà bếp hôm qua đánh lưới bắt được mấy con gà rừng choai, hằm rục rồi, xin cậu hai hạ cố cùng chúng ta làm một chầu vui vẻ.” Nể tình mọi người, Ngũ Thứ Hữu đành phải đồng ý cùng với mọi người bày tiệc đồ vui phạt rượu ở nhà phía đông.

Ngũ Thứ Hữu tuy tính hào phóng, nhưng là văn nhân xuất thân, vẫn không ăn nhập được với trò phạt rượu dung tục của đám Mục Tử Húc. Còn đám Mục Tử Húc thì luôn nghĩ rằng Ngũ Thứ Hữu là sư phụ của Hoàng đế, thân phận cao quý, phải tôn trọng nhiều mới phải. Do vậy mà cảm thấy xa lạ, vui chơi không hào hứng. Ngũ Thứ Hữu nhận thấy như vậy liền cười nói: “Các anh em có phải muốn giữ ta ngày mai vào thành, ta chỉ cầu ý mọi người thì được chứ. Ta ở đây các người uống cũng không vui, mấy ngày nay ta cũng không được khỏe, không thể uống nhiều, đành xin cáo từ sớm vậy.”

Tư Hách thấy nói vậy, rót đầy mấy chung rượu lớn, đứng lên cười nói: “Các anh em tuy là thô lỗ, nhưng đầu rất kính trọng đạo đức văn chương của tiên sinh, chúng ta không phải không thả sức, mà...” Anh vòng vo một hồi, khó nhọc lắm mới tìm được từ “chúng ta, mấy cái bầu rượu này không thể cùng ngẩng lên lẫn lộn với các thánh nhân quân tử! Tiên sinh không chê, thì uống hết chung rượu to này rồi hãy đi!”

Mọi người nghe nói, đều bụm miệng cười thầm. Ngũ Thứ Hữu thì không để ý, nói: “Ông anh tốt, cảm ơn ý tốt của anh!” Ông đỡ chung rượu

uống cạn. Rồi từ biệt đi ra.

Ngũ Thứ Hữu đi rồi mọi người cảm thấy thoải mái. Hà Quế Trụ cười nói trước tiên: “Cậu hai vẫn không yên tâm lo lắng cho chủ nhân và Minh Châu, uống rượu cũng không vui vẻ.”

Thực tình là vậy, nhưng “Lừa bướng” nghe không được, anh bữu môi nói: “Lo cho chủ nhân thì phải rồi, chứ Minh Châu thì đáng giá gì? Ai đi lo lắng cho hắn!” Mục Tử Húc không đợi anh nói hết, đã vội ngăn lại: “Chú ba, em nên ghi nhớ lời Ngụy đại ca, chủ nhân thích thì chúng ta cũng phải thích. Đó không phải là nói chơi đâu.” Tư Hách nghe xong lên bữu môi cười, tự rót một chén uống.

Hà Quế Trụ thấy “Lừa bướng” mặt mày không vui, vội lên rót cho hắn một chén, nói: “Minh đại nhân học vấn khá. Các anh đều có công danh, thân thế quý trọng...” “Lừa bướng” lăm băm bùng chén uống cạn, rồi đặt chén xuống bàn nói: “Văn tài cái đẽch gì! So với Ngũ tiên sinh hắn còn kém xa, chỉ giỏi tài chạy theo gái!”

“Chú ba!” Nghe hắn càng nói càng bậy bạ, Mục Tử Húc đành lấy tư cách là anh quát hắn im. Tư Hách cũng nghiêm mặt giúp Mục Tử Húc mắng: “Minh Châu anh ta là cái gì thì có can hệ gì đến chú!”

Câu nói là mọi người cười to, chút lương vương không vui vừa rồi đã biến mất. “Lừa bướng” vừa cười vừa đứng lên nói: “Anh Tư, may nhờ có anh chọc cười, đi về tôi sẽ đại chiến với anh ba trăm hiệp!” Hắn cười đi ra.

Thấy anh bỏ đi, Mục Tử Húc than: “Các anh em tính khí lúc lâm không bỏ đi, thì sao được?” Tư Hách cười nói: “Anh ta ghen với Minh Châu! Minh Châu lên thị vệ bậc năm, anh ta hơi đỏ mắt. Thực ra chủ nhân cũng rất thích anh.” Hà Quế Trụ cũng nói: “Minh lão gia cũng có chút

thiếu sót, đối với người thì hòa nhã, nhưng làm người ta cảm thấy như có vẻ ta đây...”

Hà Quế Trụ định nói tiếp, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân gấp gáp, “Lừa bướng” chạy vào, mồm kêu: “Đến rồi, đến rồi!” Tur Hách vỗ bàn nói: “Vội vàng việc gì, chú ngồi xuống đã, chúng ta đỡ ngón tay nhé!” Hà Quế Trụ cũng cười: “Tôi rót cho anh!” “Lừa bướng” đẩy Quế Trụ một phát, nhảy một bước tới vách tường, giật lấy dao, rút phụt ra khỏi vỏ, quay đầu nhảy phốc ra ngoài. Hà Quế Trụ sững sốt, đứng chết lặng, mặt không còn chút máu, Tur Hách cơ trí nhất, cũng không nói gì, một đá đập ngã chiếc ghế, cũng nhào vô tường lấy dao găm, xông ra ngoài. Mục Tử Húc lịch duyệt hơn, biết là có biến, nhưng tỏ ra bình tĩnh, giơ tay kéo “Lừa bướng”: “Chú ba nói rõ ràng xem!”

“Lừa bướng” kinh hồn thất sắc, gằn lên một tiếng: “Các anh lấy binh khí ra hết đi!”

Mọi người không ai nói gì, cùng “Lừa bướng” chạy ra bức tường thấp sau vườn, nhìn ra bên ngoài. Thấy ngoài nửa dặm, bụi cát mù trời, mấy trăm binh sĩ quân cờ lục giơ đao, căng thương nhất tề xông tới phía quán Sơn Cô. Hà Quế Trụ run lập cập, mặt không còn chút máu, lẩm bẩm: “Trời ơi! Làm sao thế này?”

Mục Tử Húc nhìn ra nói: “Không hỏi nữa, đánh thức sư phụ dậy bảo hộ Ngũ tiên sinh rút về phía tây, tối đến gặp nhau ở Hương Sơn!” Về mặt ông cũng trở nên lạnh lùng: “Hà tiên sinh, ông là người buôn bán, ra phía trước ứng phó. Nên nhớ, ngoài việc buôn bán ra, việc gì ông cũng nói không biết. – Anh Tur, anh đứng đó làm gì, không mau đi gọi sư phụ?” Tur

Hách chúi mồ hôi lạnh rã vọt đi ngay. Hà Quế Trụ cũng run bần bật đi ra phía trước.

Sử Long Bưu bệnh nằm trên giường, nghe Tư Hách gọi gấp, bật ngay dậy, ra cửa vọt lên phòng, nhìn ra bốn bên rã trở xuống, không nói không rằng đi vào nhà, rút sau giường ra con roi mềm sợi thép, – do Khang Hy cố ý lấy trong kho cung cấp phủ Nội Vụ thưởng cho ông – quần cái bím lên đầu rã nói: “Bốn mặt đều bị vây cả rã, chúng ta đi, chúng cũng khó giữ, chỉ sợ Ngũ tiên sinh khó thoát thân! Trong vườn này hòn non bộ giữa hồ tuy chưa đắp xong nhưng đá chắt loạn xạ khá nhiều, có thể ẩn nấp. Chúng ta xuống nấp ở đó, thủy công, hỏa công chẳng làm gì được ngay đâu! Chú Tư, nhân lúc vòng vây chưa khép kín, chú xông ra đi báo tin cho Hồ Thấn, nếu không tìm thấy anh ta thì vào phủ tìm Sách đại nhân! Nhất thiết phải làm được việc đó! Giữ cho được ngày nay, buổi tối thì dễ tính hơn!”

Tư Hách gật đầu, nhún người nhảy qua tường đi về hướng tây. Đã vào giờ Tý, mặt trời ban ngày chói chang. Lính bên ngoài thấy một người càn đào nhảy tường ra, đồng thanh nói: “Đúng là sào huyết giặc! Giặc chạy đó, mau bắt ngay!” Tiếng ồn ào la hét nổi lên, vang lên khắp núi non, so với cái yên lặng sát khí đằng đằng mới rã, quả thật khủng khiếp.

Ngũ Thứ Hữu không biết đã xảy ra việc gì, bước ra ngoài thư phòng, định nhìn ra qua bức tường thấp, thì “Lừa bướng” và Mục Tử Húc từ phía sau phóng lên, mỗi người một tay cắp anh theo chiếc cầu đá đi vào hòn đảo giữa hồ đưa đến một hang đá to mới đặt anh xuống. Mục Tử Húc nói khẽ: “Tiên sinh, tên giặc già Ngao Bái đi lòng ngài đấy! Anh em chúng tôi bảo vệ ngài, chỉ cần mấy người chúng tôi còn sống, bảo đảm ngài không can gì. Anh Tư đã đi cầu viện binh rã, chỉ cần quần với chúng tới tối, thì có thần tiên cũng không bắt được chúng ta. Ngài đừng sợ, cứ trốn ở đây là

được!” Đang nói, Hà Quế Trụ loạng quạng chạy tới, giậm chân nói: “Các ông, các ông tìm được chỗ hay quá, tiến không được mà lui cũng không xong!” “Lừa bướng” kéo anh lại, ấn ngã xuống, nghiêm giọng quát: “Còn nói những lời xúi quẩy, mẹ nó, ông cho một đao đi đời!” Ngũ Thử Hữu vội can ngăn: “Anh là gì? Ông ta là chủ quán, anh là đầu bếp, nóng ruột quá nói bậy đó!” “Lừa bướng” cũng thấy mình quá lời, bèn nói: “Tôi cũng chỉ nói đùa với ông chủ thôi mà.” Hà Quế Trụ trách móc: “Ở đây được tùy tiện nói đùa chắc?” Mục Tử Húc không kiên nhẫn chỉ trích: “Các anh có thôi hay không?” Sử Long Bưu không biết việc cãi nhau bên này, quan sát một chặp rồi hỏi: “Ông chủ, cái hồ này sâu không?”

Hà Quế Trụ ngó ra, nói không mạch lạc: “Hồ này mới... mới vét bùn, sâu đến... đến hơn một trượng!”

“Tốt!” Mục Tử Húc vỗ tay sau lưng. “Theo cách nói của Ngũ tiên sinh, chúng ta bây giờ cũng gọi là “Hổ canh thành vàng”! Gấu bà hôm nay quăn với chúng một trận!” Lúc này tiếng la hét đã tới ngoài quán. Bức tường đất xung quanh quán đánh “rầm” một tiếng bị kéo đổ toàn bộ, quân cò lục ủa vào như nước thủy triều, trong khoảnh khắc đâu đâu cũng thấy lính, nơi nào cũng lấp lánh ánh gươm đao mâu kích.

Mục Lý Mã thấy quán bị vây như nê m cối, hấn liền xuống ngựa, nắm thanh bảo kiếm, dương dương đắc ý quát to: “Soát!”

Bỗng thấy phía sau hòn non bộ giữa hồ có một bóng người. Tóc dài quấn lên đầu, vạt áo dài thắt lại dắt trên lưng, hàm râu trắng rung rinh, thung dung từng bước, đến cách bờ vài Mục Lý Mã một cái nói: “Không cần lục soát! Đầu ở đây cả. – Có đi đâu trưởng quan đem binh vây cái quán nhỏ, không biết vì việc chi?”

Mục Lý Mã sửng sốt, sự việc bờ Tây Hà cách đây sáu năm, đã không nhận ra Sử Long Bưu, hấn quay mặt nhìn Nạp Mô, Nạp Mô chỉ lắc đầu, rồi lên giọng hỏi to: “Ông là ai? Qua đây!” Sử Long Bưu đáp lại: “Tại hạ là Sử Long Bưu, chủ nhân quán này, trước nay theo phép công tuân thủ pháp luật, bá tánh vùng này ai cũng biết. Đại nhân vô cớ đem người tới phá quán cướp nhà, xin chỉ giáo cho, thế giới thanh bình, lòng lộng cần khôn, dưới chân Thiên tử, ngài căn cứ vào điếu nào, chương nào trong *Luật Đại Thanh*?”

Nạp Mô thấy lão già nói năng ương bướng, tức giận, quát to một tiếng: “Quán nhà ngươi chứa chấp trọng phạm của tri ều đình, còn dám nói là không có tội?”

Mục Lý Mã quán Sơn Cô bị bắt
Sử Long Bưu gặp nạn đảo giữa hồ

Sử Long Bưu cười ha hả, chậm rãi bước trên chiếc cầu đá vòng vèo, đến đứng trên phiến đá đầu cầu cúi mình hỏi: “Trưởng quan nói quán ta chứa chấp trọng phạm của triều đình, không biết ai là nhân chứng, vật chứng ở đâu? Dẫn người lục soát có hỏa bài phủ Thuận Thiên hay không?”

Những cái đó đương nhiên không có, Nạp Mô nổi giận mắt bốc lửa, vừa chửi vừa nói: “Lão già mất dạy, ta thêm đấu khẩu với mày! Bắt được mày mới biết Mã vương gia này mấy con mắt!” Vừa nói vừa giang tay đâm Sử Long Bưu một chưởng. Hắn nghĩ chưởng này đáng ra nếu lão già không chết thì cũng té lộn mà quỳ xin tha mạng! Ai hay, Sử Long Bưu không tránh không né, vẫn nói chậm rãi: “Cho dù đại nội tới bắt người, cũng phải có chiếu chỉ rõ ràng, đó là phép nước!” Vừa nói vừa ưỡn ngực ra chịu cú đâm. Nạp Mô mới nói ba tiếng: “Mày không đáng...” đã cảm thấy năm đầu ngón tay như chạm phải thép nguội, đau nhức thấu xương. Hắn nghiêng răng, vung tay kêu to: “Tên già này có yêu thuật!”

Thấy Nạp Mô bị ăn đòn, mấy tên lính rút dao xông tới, ai ngờ vừa đặt chân xuống, ba bốn người bị Sử Long Bưu vung tay rơi tõm xuống hồ

Ông vừa hoa tay vừa cười nói: “Không phải lão già có yêu thuật, mà các vị công phu chưa tới nơi! Các vị đã không có ngự chỉ, lại cũng không có giấy tờ phủ Thuận Thiên, lão già này chỉ có thể xem như quân cướp. Giữa ban ngày ban mặt làm sao dung túng kẻ cướp lộng hành?” Thấy không ai dám bước tới, ông xoa hai tay, nói “xin lỗi” rồi quay người lui vào.

Mục Lý Mã giận dữ, vội chạy tới, rút kiếm đâm thẳng vào sau lưng nơi tim Sử Long Bưu. Thấy kiếm đâm sắp trúng, – chưa từng thấy cảnh tượng nguy hiểm thế này, Ngũ Thứ Hữu nấp phía sau hòn non bộ, hoảng hốt kêu to: “Coi chừng!” liền bị Mục Tử Húc đè ngã xuống. Sử Long Bưu đã nghe tiếng gió phát ra từ thanh kiếm. Ông biết Mục Lý Mã theo sát sau lưng, định dụ hắn vào giữa cầi để chộp lấy. Nghe tiếng kêu của Ngũ Thứ Hữu, tưởng là có việc gì, ông giật mình, nhanh như chớp, ông rút roi mền ra nhằm Mục Lý Mã vụt xuống. Mục Lý Mã thấy đầu roi như con rắn lượn vòng lướt nhanh tới, nhưng không biết đi theo hướng nào, hoảng kinh nhảy lùi lại, nhưng tránh được người, không tránh được chân, một cái chân đã bị trói chặt, giờ tay rút đao ra chặt, sợi thép mền dai chắc vô cùng, chặt mãi không đứt. Sử Long Bưu không để hắn chặt nữa, ông phóng một cú đá, kiếm Mục Lý Mã văng ra, thuận tay ông giật mạnh, kéo lưng Mục Lý Mã lên, rồi đi vào, trong chớp mắt đã tới giữa cầi.

Nạp Mô hoảng kinh, không còn sợ tay đau, tay trái cầm đao xông tới. Sử Long Bưu một tay giờ roi, một tay nắm cái chân kia của Mục Lý Mã, hắn đầu chúc xuống đất, hai chân vẫn vùng vẫy lung tung. Sử Long Bưu tuy biết sau lưng có người đâm tới, hình như không còn tay rảnh để đối phó, liền lớn tiếng kêu; “Tử Húc, mau tiếp ta một tay!”

Mục Tử Húc và “Lừa bướng” đang giữ đầu cầi phía bắc, đề phòng có người lên tập kích, nghe Sử Long Bưu kêu cứu, Mục Tử Húc vội nói: “Chú

Ba, chú xem phía này!” Chỉ mấy bước nhảy đã vọt tới nơi. Sử Long Bưu thấy anh chạy tới mừng lắm, liền quát: “Tiếp lấy!” rồi ném Mực Lý Mã vòng lên trời, hắt rơi xuống, gáy đập vào một hòn đá trên núi, may mà nội công hần khá tốt, nhưng cũng làm hần văng đầu hoa mắt!

Sử Long Bưu quay người lại, thấy Nạp Mô đuổi sát sau lưng, cười mắng: “Sao, có muốn uống nước không?” Ông giậm mạnh chân, thanh đá trên cầu vốn chỉ xếp lại với nhau, lập tức trụ ngã đá rơi, “rầm” một tiếng đổ sập xuống. Nạp Mô kêu to: “Không xong!” thì đã uống một miệng nước, không ngờ Sử Long Bưu dùng sức quá mạnh, ngay cả tảng đá ông đứng chịu không nổi, cũng rơi xuống nước.

Binh lính đứng trên bờ xem, trước vì Sử Long Bưu công Mực Lý Mã, sau lại cùng Nạp Mô quấn lại một cục, nên không dám bắn cung. Bây giờ thấy hai người rơi xuống nước ai cũng vùng vẫy, Hồ vẹo kêu to: “Còn chưa bắn tên!” Hai tên biết bơi nhảy ùm xuống nước tới tiếp cứu Nạp Mô. Số lính còn lại giương nỏ cùng bắn về phía Sử Long Bưu. Đáng thương, người anh hùng một thời toàn thân tên ghim như lông nhím!

Ngũ Thứ Hữu sau hòn non bộ trông thấy thảm cảnh này, nước mắt đầm đìa, đứng lên kêu to: “Các người chẳng phải cần ta sao? Ta sẽ đi theo các người!” Lời vừa dứt, Hà Quế Trụ ở phía sau nhảy bổ tới, ấn mạnh Ngũ Thứ Hữu ngã xuống, khóc òa lên: “Cậu hai, không được như vậy!” Bên này, Mực Tử Húc giận tái mặt, mắng một tiếng “Đồ chó đẻ”, lấy dây roi cột Mực Lý Mã thật chặt, đặt trên đỉnh cao hòn non bộ, kêu to: “Đồ chó chết, bia đây bay bắn đi!”

Nạp Mô bò lên bờ, giận phát điên, mắt đỏ ngầu, chân cà nhấc kêu to: “Đốt, đốt cái tổ giặc này thành đất trắng!”

“Lừa bướng” xem xét một chặp, bỗng nảy ra ý hay, khẽ nói: “Anh hai, chúng ta giờ cầu, cùng bọn chó chết này liều một phen!” Mục Tử Húc nói: “Chú ba, ý hay, chúng ta liều với bọn này đến tối, anh cả nhất định đem quân tới cứu. Trống chiêng ăn cắp không đánh lên được. Đám tên nhóc Nạp Mô này cũng không dám ở đây lâu.” Nói xong hai anh em xông lên giữa cầu đá, Mục Tử Húc múa gươm che tên cho hai người, “Lừa bướng” vừa giậm vừa đạp làm sụp cầu. Binh sĩ trên bờ bắn tên như mưa, không làm gì được Mục Tử Húc, một con đao múa thật tròn, tên bị chặt đứt rụng rơi lả tả.

Hai người vừa giờ vừa lui, từng tấm đá cây cầu rơi tòm xuống nước, làm nước sủi bọt ừng ực. Cho đến giờ Mùi, một nửa cây cầu đã bay mất, trời rét, nước lạnh, sợ gì chúng nó bơi sang! Hà Quế Trụ chấp tay niệm câu “Nam mô a di đà phật”, “Lừa bướng” mặt đã gầy đứt hơi.

Ngũ Thử Hữu trên mặt đã thấy có sắc vui thanh thản. Anh vẫn không rõ vì sao Ngao Bái lại dùng bao nhiêu đao kiếm đối với bản thân mình, các đầu bếp trong quán vì sao lại liều chết bảo vệ mình. Có lẽ nào chỉ vì bài văn bàn về khoanh đất loạn nước chăng? Anh lắc đầu, bao nhiêu mối nghi ngờ nảy sinh trong lòng, nhưng nghĩ bao nhiêu cũng không thấy lời giải.

Lửa cháy rồi! Hồ vẹo dẫn bảy tám người đi dọc quán từ phía trước ra phía sau, phàm chỗ nào đốt cháy được là hấn châm lửa đốt. Ngọn lửa bốc lên rần rật, lè cái lưới đỏ sậm ra chiếu đỏ rực cả mặt hồ. Trong khói nùng, những mắt tre nổ lốp bốp, có khi nổ đùng vang trời, tia lửa bắn ra cao đến hai ba trượng. Tro từng mảng từng mảng bốc lên cùng ngọn lửa như đàn quạ bay liệng khắp trời, rồi tung ra bốn phía. Bá tánh, du khách trong vòng hai dặm đường biết chuyện lính lùng sục, lại thấy giới nghiêm đã sớm lánh đi thật xa rồi. Còn ai mà dám đến cứu!

Thấy ngọn lửa cháy rần rật, Hà Quế Trụ nghĩ lại thân thế gia đình mình, nghĩ lại lúc ở quán Duyệt Bằng trong thành, đã từng đón tiếp bao nhiêu cử nhân về hội thi và thương nhân qua lại! Vị Ngũ công tử không chút kênh kiệu này đã nhiều lần mời bạn bè đến mở tiệc, làm thơ, ai ngờ trong một đêm đã bị niêm phong. Khó khăn lắm, được Sách đại nhân giúp đỡ tiền bạc, mở được quán Sơn Cô ở đây. Vừa mới được rạng rỡ đôi chút thì bị ngọn lửa này thiêu sạch sành sanh! Anh cảm thấy dư vị chát đắng trong cổ họng, ngực đau tức, muốn khóc mà nghẹn ngào không thành tiếng. Tay bấu chặt khối đá điếng lặng nhìn ngọn lửa liếm sạch cơ nghiệp của mình, tim anh rớm máu. Ngũ Thứ Hữu thấy anh như vậy, trong lòng cũng buồn, bước tới vịn vai anh an ủi: “Chú Trụ, chính ta làm liên lụy đến anh, đừng buồn, kinh thành không phải là nơi ta sống được, việc này chỉ cần bình yên trở lại, anh hãy cùng ta về nam, nói ông cụ sắp xếp cho anh một chỗ ở Nam Kinh.”

Hà Quế Trụ nghe thấy, hai hàng nước mắt tuôn ra nóng hổi, nhưng sợ Ngũ Thứ Hữu đau lòng, vội lau đi, gượng cười nói: “Đây có đáng gì, cũ không đi thì mới không đến. Cậu hai phước lớn, phú quý còn ở ngày sau! Nhờ phúc đức của cậu hai, Trụ này may ra còn mở được quán lớn hơn cơ!”

Hai người đang nói, tên Mục Lý Mã nằm hôn mê trên hòn đá chột tỉnh lại, cảm thấy cả người bị trói, vùng vẫy mấy cái không ăn thua, hấn ngẩng mặt nhìn, bên kia bờ hồ lính chen như rừng, nhưng không thấy động tĩnh, bèn chửi: “Nạp Mô! Tên súc sinh! Sao không đánh?”

Bên bờ kia, Nạp Mô cũng đang khóc. Hấn mang mấy trăm quân đi giải quyết cái quán nhỏ mà không xong, còn bị đối phương bắt mất chủ tướng, cả buổi không nghe động tĩnh, không biết là sống hay chết. Lần này về ăn

nói làm sao với ông bác? Nghe Mục Lý Mã tỉnh lại, trong lòng đã thành thoi đôi chút, từ bờ bên kia, hần trả lời giọng còn nước mắt: “Chú ba! Chú ráng chịu một chặp, cứ yên tâm! Đợi một chặp làm xong bè sẽ cứu chú ra, moi gan móc ruột bọn thổ nhóc này cho chú nhắm rượu giải sầu!”

Bên này, “Lừa bướng” nghe hai chú cháu nói chuyện, liền bước tới đá một cái, mắng rằng: “Mày có biết mắt Lưu Kim Tiêu đui vì sao không? Chính ta đã lấy hai ngón tay móc ra đó!” Nói xong lấy dao kềm cổ Mục Lý Mã ra bộ, “Đù mẹ, mày còn kêu la, ta sẽ móc tim gan mày tể sư phụ ta!” Mục Lý Mã nghe, nhắm mắt không đáp.

Mục Tử Húc tới kéo tay “Lừa bướng” nói: “Người anh em, đây là thịt sẵn trên bàn, tức giận với nó làm gì. Bây giờ chưa phải là lúc đấu khẩu, chúng ta tới chỗ kia bàn chút việc.” Bảo Hà Quế Trụ cầm đao đứng canh giữ bên cạnh Mục Lý Mã. Ngũ Thứ Hữu cùng hai anh em quanh qua hòn non bộ ngẫm bàn cách đối phó bước sau.

Ba người ngẫm yên một chặp, Mục Tử Húc nói trước: “Chà, chú Tư không biết đi ra được chưa? Tôi nghĩ, nếu chú ấy còn sống mà đi, thì giờ này Ngụy đại ca cũng phải tới rồi.” “Lừa bướng” hừ một tiếng, nét mặt sa sầm, nói: “Chỉ sợ bọn chúng đã tính tới nước này, đã ra tay với đại ca ở trong thành, vậy thì phiền to rồi. Nếu không, chú Tư đưa tin không tới, thì cũng phải trở về chứ. Vừa rồi ngọn lửa chúng đốt lễ nào trong thành không thấy?” Ngũ Thứ Hữu xen vào nói: “Hiện chủ soái của chúng ở trong tay ta, đánh chuột sợ võ đồ đặc, chắc chúng cũng không dám công mạnh!” “Lừa bướng” cười gằn nói: “Ngũ tiên sinh, còn nếu chúng đập võ bình để bắt chuột thì làm thế nào?” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chúng ta đáng giá như vậy sao?”

Câu này không ai trả lời được, mà cũng không có cách gì trả lời. Nếu Khang Hy cũng có ở trên đảo, thì khẳng định là chúng thí mạng Mục Lý Mã để chiếm đảo. Nhưng nếu giờ này đối phương còn chưa xác định được Hoàng đế có bị vây ở trên đảo không, chúng có chịu vì Ngũ Thứ Hữu và mấy tên thị vệ mà bỏ rơi Mục Lý Mã không, thì cũng khó nói. Ngũ Thứ Hữu không rõ chân tướng, nhưng Mục Tử Húc thì sáng trưng trong lòng, chỉ vì hiện giờ anh đang nắm ngọn cờ, không thể nói những lời làm nhục chí, nên cười nói: “Tiên sinh nói phải! Nếu quả thực chúng làm bè để tấn công thì ta thật “con ngựa” này! Gan ngựa không phải có độc sao? Chúng ta ăn tim nó trước!” “Lừa bướng” cũng cười nói: “Tiên sinh đã nhìn khắp thế gian, chắc là chưa được ăn tim người! Móc sống ra ngâm vào nước lạnh, giòn lắm!” Hai người hăng hái nói về chuyện ăn tim người, Ngũ Thứ Hữu nghe nói dựng tóc gáy, nằm cách một hòn đá, Mục Lý Mã cũng nghe rõ ràng. Nghĩ tới thảm cảnh bị moi tim, Mục Lý Mã nhắm mắt lại, hai giọt nước mắt đục ngầu lăn xuống.

Đúng lúc ấy, phía bờ nghe tiếng r ầm r ầm, bọt nước bắn lên thật cao – bọn lính dỡ những ngôi nhà trống chung quanh lấy gỗ kết thành bè, đã thả xuống nước!

Tình thế bỗng trở nên căng thẳng. Hòn non bộ giữa hồ tư vuông không quá bốn năm trượng, trên đảo chỉ có hai người biết võ công, còn Ngũ Thứ Hữu, Hà Quế Trụ thì sức trời gà không chặt, chẳng những không tự bảo vệ được mình, mà còn phải có người khác quan tâm. Bốn năm chiếc bè gỗ từ các hướng khác nhau cùng tấn công vào phía đảo giữa hồ thì có bản lĩnh bao nhiêu cũng chỉ được bên này mất bên kia.

Lúc này trời đã tối lắm rồi, phía bờ thắp lên những cây đuốc sáng trưng. Nạp Mô dương oai diễm võ cười, điên cuồng nói: “Tên họ Ngũ, tên

họ Hà! Bữa nay có chấp cánh cũng không bay nổi nữa! Ngoan ngoan giao nộp Mực đại nhân, ta bảo đảm tính mạng cho các người khỏi lo!”

“Tên nhóc Nạp Mô!” “Lừa bướng” nghe nói, cười ha hả: “Chỉ cần mày chịu thí mạng cái tên gì Điều Tịnh tây tướng quân, thì lão gia đây cũng bỏ qua chuyện này cho!” Vừa nói vừa nhặt một mũi tên đâm mạnh vào cánh tay Mực Lý Mã, hạ giọng nói khẽ: “Bảo chúng nó lui ra!” Vừa nói vừa kề lưỡi dao sáng loáng vào cổ hắn: “Chỉ cần lão gia thọc một cái...”

Tên Mực Lý Mã cứng rắn là thế, giờ này cũng thật kinh hồn vía, hắn lắp bắp kêu to “Đừng... đừng...” Không biết là cầu xin “Lừa bướng” tha đừng giết hắn, hay là lệnh cho binh sĩ đã lên bè đừng tấn công hòn đảo giữa hồ. Trước tình cảnh này, bọn lính trên bè ngần ngừ quay bè trở vào bờ, đợi lệnh của Nạp Mô.

Nạp Mô nghiêng răng, tim đánh lại, đang định giơ tay phất cờ ra lệnh binh sĩ dốc toàn lực tấn công, bỗng nghe có người vỗ vai nói: “Khoan!” Quay đầu nhìn lại thấy một người đứng trước mặt, nhưng không quen. Chỉ thấy tướng người gầy gò, mặt vàng vố, mặc áo lính hiệu, bèn trừng mắt hỏi: “Người là ai?”

“Tướng quân xin bớt nóng,” người đó nói, “Tôi là người đại nhân Ban Bố Nhĩ Thiện sai tới, có một phong thư, xin đọc khắc biết.”

Nạp Mô ghé lại cây đuốc, xé phong bì ra đọc:

Thế huynh Nạp Mô xem:

Việc tại đảo giữ hồ Bạch Vân quan, Trung đường và tôi đã biết rõ. Nay đầu đảng giặc đã thoát, không cần đánh nữa. Đặc biệt nhờ cậy tiên sinh

Hồ Cung Sơn dẫn tên Minh Châu, đổi lấy đại nhân Mục Lý Mã về. Xin làm gấp, chậm là hỏng việc! Mấy lời chí thiết, chí thiết.

Sau thư không ký tên, nhưng Nạp Mô thường mở thư tín cho Ngao Bái, vừa nhìn đã biết là của Ban Bối Nhĩ Thiện tự viết.

Thấy Nạp Mô cầm thư sững sờ, Hồ Cung Sơn giục nói: “Nạp Mô đại nhân, việc này rất gấp, Ngụy Đông Đình lập tức đem ngựa lâm quân tới chi viện, cách đây nhiều lắm chỉ bốn dặm đường, đổi người, lui binh càng nhanh càng tốt!” Nạp Mô chưa thật yên lòng, nhíu mày hỏi: “Việc này làm sao người biết?”

“Không, tôi không biết!” Hồ Cung Sơn cười nhạt, “Bây giờ chưa phải lúc nói việc này, Minh Châu dẫn đê ở ngoài quán, việc này còn chưa rõ sao? Xin nhanh chóng nói chuyện với bọn kia!” Đến lúc này, Nạp Mô mới ưỡn oải nhét thư vào túi, gượng gạo nói với người trên đảo: “Này! Tên cầm đầu trong đó nghe đây, nể mặt Mục đại nhân, ta không làm khó cho các người, đem Minh Châu của các người đổi lấy Mục đại nhân, ta sẽ lui binh!”

“Lừa bướng” định trả lời. Mục Tử Húc kéo anh xuống, lớn tiếng nói: “Ai tin được trò này của các người?” “Lừa bướng” cũng cười ha hả: “Lão gia nửa đời giết người đốt nhà, chưa có lần nào chơi thỏa thuê như bây giờ.” Vừa nói vừa xoay mũi tên trên móng Mục Lý Mã, tên này la to một tiếng rồi xui đi.

Hồ Cung Sơn thấy đám “Lừa bướng” bày trò đùa như vậy, vội lớn tiếng xen vào: “Ngũ tiên sinh, Hà tiên sinh! Có Hồ Cung Sơn tôi bảo đảm được không? Đại nhân Minh Châu của các anh đang ở trước cửa quán, sẽ

tới ngay! Có Cát Chư Cáp theo hầu, rất an toàn!” Nói xong một mình xuống bè, gọi binh lính lên bờ hết.

Ngũ Thứ Hữu nghe ba tiếng “Hồ Cung Sơn” thì không thích, còn Hà Quế Tru lại nghe Minh Châu từng khoe chuyện Hồ Cung Sơn khéo tay chữa bệnh cho Hoàng thượng, kéo tay áo của Mục Tử Húc nói nhỏ: “Người của mình.”

Mục Tử Húc cũng biết câu chuyện ngày trước, chỉ chưa quen với ba chữ “người của mình”. Nhưng xét tình hình hiện tại, dứt khoát từ chối là thiếu sáng suốt. Nên lặng lẽ gật đầu nói: “Ngũ tiên sinh, bảo ông ta qua đây nhé?” Ngũ Thứ Hữu nói: “Chỉ sợ trúng kế thôi, có đi đâu nếu họ quyết tấn công thì cũng chết, bảo ông ta sang!” Mục Tử Húc vừa vẫy tay, thấy Hồ Cung Sơn lấy ngón chân đạp nhẹ vào hòn đá trên bờ, chiếc bè lướt qua nhanh như tên. Nạp Mô thấy Hồ Cung Sơn công phu cao cường như vậy, cảm thấy kinh ngạc, quay đầu bảo: “Mời đại nhân Cát Chư Cáp dẫn Minh Châu vào đây!”

Hồ Cung Sơn bước lên hòn đảo giữa hồ, liếc mắt nhìn Mục Lý Mã bị trời ngẩng một đồng, đến mông đít còn găm một mũi tên, mỉm cười hỏi: “Vị nào là Ngũ tiên sinh?”

Ngũ tiên sinh lách qua hòn non bộ, chấp tay vái nói: “Là học sinh đây.”

“Nghe tiếng đã lâu!” Hồ Cung Sơn vội đáp lễ nói: “Chú Hồ Thần cũng có phong thư ở đây.” Mục Tử Húc hươu được sáng lên, đang định xem thì trên bờ có kẻ liêu lĩnh nghe tiếng “vút”, một mũi tên bay tới, “Lừa bướng” giật mình chồm tới yểm hộ Ngũ Thứ Hữu, thì Hồ Cung Sơn đã nhẹ nhàng bắt gọn mũi tên trong tay, cười mắng: “Muốn chết hả?” Rồi tiện tay vung mạnh, mũi tên bay vút vào bờ, nghe “ối!” một tiếng, một tên lính

kêu lên: “Trúng cánh tay tôi rồi!” Ngón nghề này làm cả hai bên đầu thất kinh, “Lừa bướng” nghĩ thầm: “Công phu người này không kém sư phụ ta!”

Ngũ Thứ Hữu giờ thư ra chỗ sáng xem, trên viết chữ tiêu khảo, đúng là nét bút Ngụy Đông Đình chép bài cho Long Nhi, Ngũ Thứ Hữu quen lắm. Nội dung là:

“Ngũ tiên sinh đài giám: Ba ngày không gặp, không ngờ gặp sự biến lớn! Kinh động tới Tiên sinh, đó là lỗi của đệ. Hôm nay, Hồ tiên sinh và Ban Bô Nhĩ Thiện bàn định, đem Mục Lý Mã đổi lấy anh Minh Châu, bảo đảm tiên sinh khỏi lo lắng! Đông Đình cúi đầu trăm lạy.”

Ngũ Thứ Hữu thở phào nhẹ nhõm, tròn mắt đỏ lên, nước mắt bỗng chảy, nói: “Chủ ý của Ngụy hiên đệ rất hay, cứ làm theo ý đó thôi.”

Hồ Cung Sơn giờ tay gọi: “Nạp Mô đại nhân, xin cho Minh Châu xuống bè đưa sang, sẽ đổi người giữa hồ!”

Trong chốc lát hai bên chuẩn bị đầy đủ, chỉ thấy trên bờ hai tên lính khênh Minh Châu xuống bè, do Nạp Mô thân hành đưa đi. Bên này, Hồ Cung Sơn rút mũi tên ở móng dít Mục Lý Mã ra, mở dây roi trói, dìu anh ta xuống bè. – Mục Lý Mã vừa sợ vừa đau, thêm tay chân tê dại, thực tình một bước cũng không lê nổi. – Đến giữa hồ, chỉ hai người Nạp Mô và Hồ Cung Sơn được nhảy qua bè bên kia. Hồ Cung Sơn tay không có chèo, cũng dùng sức một chân đạp mạnh vào bè Nạp Mô, trong nháy mắt hai chiếc bè đi về hướng ngược chiều nhau. Nạp Mô còn chưa lên bờ, đã nghe Cát Chư Cáp hộ tống Minh Châu kêu một tiếng: “Lính cung nỏ, bắn!” Bỗng chốc tên bắn như mưa về phía Hồ Cung Sơn.

Hồ Cung Sơn cười nói: “Bọn nhóc phản trắc!” Rồi đứng lên ở đầu bè, múa chiếc roi mềm, như một khối hoa vàng loang loáng, ánh sáng chói mắt, không biết là thủ pháp gì, chẳng động mảy may một chiếc lông chân hai người. Mục Tử Húc, “Lừa bướng” thấy tình cảnh đó vội hươu đao lên phía bờ dốc tiếp ứng, đưa chiếc cáng Minh Châu lên bờ, đặt sau hòn non bộ.

Bốn người xúm lại xem, thấy Minh Châu mặt trắng như giấy, hơi thở mong manh, mềm lằm bằm nói gì, nhưng không nghe được. Ngũ Thử Hữu nghĩ tới hễ kết nghĩa, bất giác rơi lệ, kéo tay anh khẽ kêu lên: “Hiền đệ Minh Châu, hiền đệ Minh Châu!” “Lừa bướng” không ngó ngang gì, hai mắt đăm đăm nhìn lên bờ xem chừng động tĩnh. Một lúc nghe trên bờ Nạp Mô kêu lên: “Bắn tên! Xuống bè! Nhân lúc Ngụy Đông Đình chưa đến, hãy bắt trước mấy con cá trong lu!” Lính cung nỏ nhất tề bắn tên yểm trợ, binh lính loạn lên nhảy xuống bè.

Mục Tử Húc hoảng kinh, kêu thán: “Trúng bẫy rồi!” dùng phép dời hình đổi chỗ tới bên Hồ Cung Sơn, nắm vạt áo anh, nghiêm giọng hỏi: “Anh em chúng ta có thù có oán gì mà ông dùng kế gian độc địa này?” Vừa nói vừa xoay tay điểm vào huyết dưới nách Hồ Cung Sơn. Cử động này diễn ra bất chợt, chẳng những Hồ Cung Sơn không chút đề phòng, mà Ngũ Thử Hữu, Hà Quế Trữ, “Lừa bướng” cũng thất kinh, ngạc nhiên nhìn Hồ Cung Sơn với vẻ giận dữ.

Hồ Cung Sơn không chống đỡ, cũng không thanh minh, chỉ nói: “Sử Long Bưu giỏi dạy học trò, quả là đã thành nghề!” Quay tay một phát, nhanh như chớp nắm được tay phải Mục Tử Húc, anh vội thụt tay lại, y như bị cái kiềm răng hồ kẹp chặt, không thể nhúc nhích. Hồ Cung Sơn cười nói: “Anh không tin ta, lẽ nào cũng không tin Ngụy đại ca của anh?”

Mục Tử Húc nói: “Ngụy đại ca viện binh chưa tới, phía bờ đã xuống nước đánh tới, không phải ông làm kế gian là gì?”

Câu này nói vừa trầm vừa vang, mấy người trên đảo càng hoang mang nghi ngại. Nếu quả Ngao Bái sai người này lên đảo, vừa cứu được Mục Lý Mã, vừa gài lên đảo một người võ công cao cường, nếu như vậy thì còn gì nói nữa! Mục Tử Húc ngẫm hận mình bất lực, hầu như muốn rút đao tự sát. – Cái quỷ kế dễ thấy thế này, tại sao mình không nhận ra?

Đang lúc đôi co, Hồ Cung Sơn từ từ thả tay, rút đá quẹt trong túi ra, bật lên soi, nhặt dưới đất lên một mũi tên gãy, đốt cái mồi lửa buộc vào mũi tên. Mọi người không hiểu ông làm trò quỷ gì, chỉ ngậy người ra nhìn, nghe Hồ Cung Sơn cười nói: “Nếu không phải anh nghi ngờ có lý thì ta không dung anh. Diệt hết mấy người ở đây thì cần gì bọn lính xuống nước?” Nói xong ném vút một cái, tên lửa vụt bay lên trời, “Nhìn đấy, một chút nữa sẽ thấy hiệu quả!”

Mũi tên mang đuôi lửa một cục sáng ngời, vù vù bay lên thật cao. Chỉ nghe đâu khoảng ngoài nửa dặm, có tiếng reo hò long trời lở núi, tiếng reo dần dần đi gần. Hồ Cung Sơn đắc ý cười nói: “Ngụy đại ca các người đem binh tới đó, còn không tin ta nữa sao?”

Bên này Nạp Mộ đã luynes quynh chân tay, vội gọi bọn lính lên bờ, cũng không kịp giữ hàng lối, kinh hoàng rút chạy về hướng nam. Trước khi chạy đi, Nạp Mộ còn lấy tay chỉ về phía đảo kêu to: “Bọn nhóc! Núi không chuyển thì nước chuyển, đợi khi chuyển tới tay ông sẽ nói chuyện với bọn bay!” Nói xong vọt lên ngựa phóng như bay.

Đến nhanh mà đi cũng vội, Ngũ Thứ Hữu mấy người nhìn nhau, như còn trong giấc mộng. Ngụy Đông Đình đem hơn một trăm quân cấm vệ,

mang đèn lồng phủ Thuận Thiên, giờ cao đuốc la hét xông lên, tìm hết bốn phía trong sân nhà, “Lừa bướng” nhìn thấy rõ ràng, quá mừng mà khóc, cách bờ kêu to: “Đại ca...”

Ngụy Đông Đình nghe tiếng kêu, đứng trên bờ nhìn sang, tối mò mò không thấy gì, liền kêu to lên hỏi: “Phải chú Ba đó không? Ngũ tiên sinh và mọi người có sao không?” Một tiếng đó làm Ngũ Thứ Hữu như bừng tỉnh giấc mơ, không nén được kêu to: “Hiền đệ, ngu huynh ở đây!” Mục Tử Húc là người tình cảm thâm trầm, lúc đó mắt cũng đỏ ngầu.

***Trước cửa Tây Hoa, Hồ Thần được thả
Ngoài Bạch Vân quan thái y bày mưu***

Sau khi cô Thúy lên xe, Khang Hy liền hỏi vì cớ gì cô chặn xe.

“Em gái!” Nàng Tô thấy cô Thúy cứ cúi đầu không chịu nói, liền cười: “Không cần biết em là người như thế nào, việc chặn xe hôm nay, là đã có ơn cứu mệnh – cũng không cần giấu em, vị này là đương kim Thiên tử ngự giá Đức Vạn tuế Khang Hy. Chị là thị nữ của vua, tên là Uyên Nương... Trong xe không tiện làm lễ, ta thay mặt chủ nhân cảm ơn em.”

Mấy lời tình cảm thân thiết của nàng Tô. Cô Thúy nghe tuy không ngoài suy nghĩ của mình. Nhưng cô không ngờ bên cạnh Hoàng đế còn có một thị nữ hiểu sâu sắc nhân tình đến vậy! Lại liếc nhìn Khang Hy đang ngẩng nghiêng, như đang gật đầu mỉm cười với cô. Cô Thúy vốn hơi nhát gan, bây giờ nhìn thấy ông vua một đất nước giàu có lại hòa nhã như vậy, tâm trạng xấu hổ, không còn nhát gan nữa, cô mạnh dạn trả lời: “Nô tài với người ơn thù khó báo, nên mạo hiểm phạm tội chặn xe Thánh giá.”

“Khanh chịu ơn người nào?” Khang Hy thích thú hỏi.

“Minh Châu đại nhân.”

Khang Hy nghe nói, nghiêng nhìn nàng Tô, đúng lúc bốn mắt gặp nhau, liền hỏi: “Minh Châu là cận thần tay chân của Trẫm, hiện nay ông ta ở đâu? Trẫm đang tìm tung tích ông ta!”

“Ông đang ở trong phủ Trung đường Ngao Bái!” Cô Thúy lạnh lùng nói.

“Hả?” Khang Hy giật mình, vội trấn tĩnh cười nói: “Nghĩ lại, chính do Trẫm sai ông ta đi.”

Nghe Khang Hy nói thế, nàng Tô và cô Thúy đều thấy bất ngờ, cùng nhìn Khang Hy, cô Thúy liền hỏi: “Lẽ nào Hoàng thượng sai anh ấy đi vào hang cọp?”

“Cái gì?” Hoặc do xe chạy lúc lắc, hoặc tâm trạng ngạc nhiên, Khang Hy hầu như bị văng ra khỏi chỗ ngồi. Nàng Tô quay người hỏi cô Thúy: “Em ơi, làm sao em biết được?”

Cô Thúy cúi đầu mân mê chiếc dây lưng, hồi lâu mới nói: “Không thể một hai câu mà nói rõ được. Minh Châu nếu còn sống trở về, chị tự hỏi anh thì biết.” Nói xong mắt nhìn ra phía ngoài, không nói không rằng.

Từ xa đã nhìn thấy cửa Tây Tiệp, nàng Tô mới nghĩ ra, đưa cô gái này vào cung là không ổn, đừng nói phòng Kính sự không ghi được hồ sơ, Thái hoàng Thái hậu biết được thì sẽ to chuyện. Suy nghĩ trước sau mọi lẽ, cuối cùng lên tiếng hỏi: “Em trú ở đâu, chúng ta đưa em về”

“Không cần.” Cô Thúy thở dài, “Em xuống xe chỗ này – dừng xe!” Bỗng cô kêu to. Trương Vạn Cường không hiểu trong xe có việc gì, vội kéo ngay dây cương, “hò” một tiếng, xe dừng lại tức thời. Cô Thúy không đợi chủ tớ Khang Hy lên tiếng đã nhảy ùm xuống, vội vàng đội chiếc nón

vỗ dừa lên đầu, rồi vén cả tóc mai, tóc trán nhét vào trong mũ, đi êm nhiên như một nô bộc trẻ tuổi, vái chào chủ tớ Khang Hy một cái, nói: “Cáo biệt!” Rồi quay người đi thẳng.

“Khoan!” Khang Hy thò đầu ra ngoài xe, nói: “Vừa rồi mới nói ân nhân, còn người thù là ai?”

“Việc này không nói thì thôi,” Cô Thúy trinh trọng nói, “mà nói ra cũng không ích gì.”

Khang Hy đoán nhất định là Ngao Bái, lắc đầu cười nói: “Người cũng không xem Trẫm ra gì nữa, làm sao biết nói ra cũng vô ích?”

“Được, nô tài bạo gan nói ra!” Cô Thúy ngang nhiên nói: “Là Hồng Thừa Trù. Hoàng Thượng chịu giết ông ta để cảm ơn tôi không?”

“Có gì không chịu?” Khang Hy hơi chần chừ, rồi cười lớn, nói: “Đáng tiếc ông ta đã chết hai năm trước, khanh vẫn xem ông ta là kẻ thù.” Cô Thúy như bị một đòn đau, lùi một bước hỏi giọng run run: “Có thật không?” Khang Hy cười nói: “Người này làm việc cho nhà Minh không trung thành, chết đi ân vinh chẳng có gì, khanh không biết là phải. Ta là Thiên tử, nói dối khanh làm gì?”

Sắc mặt cô Thúy lập tức trắng bệch ra, chao đảo một lúc mới đứng vững chân, rồi ngẩng mặt lên trời, cười đau khổ: “Ha ha... chết rồi, chết rồi!” Trong lòng cô lúc vui lúc buồn, như bay như lượn, đất trời hình như cũng quay cuồng, gương đôi mắt trừng trừng nhìn theo xe Khang Hy đi xa dần, miệng không ngừng lầm bầm: “Các người... đi đi!” Rồi loạng choạng đi lên phía trước.

Xe chạy như bay bên ngoài thành Bắc Kinh hoang vắng. Nàng Tô thấy sắc mặt Khang Hy càng lúc càng tối sầm, tưởng là bị xúc động vì chuyện vừa xảy ra, vội vàng khuyên giải: “Cô ấy là người có công, tuy nói năng hơi mạo phạm, vẫn có thể tha thứ được.”

“Gặp cô ta ở đâu nhỉ? Khanh không biết tấm lòng cô ấy!” Khang Hy nhìn nàng Tô, trầm tư “Đây chính là ý trời, H ồng Thừa Trù chưa chết. Trăm quả thật muốn trừ khử hắn!”

Câu này nếu không phải nàng Tô tự tai nghe, thì quả không thể tưởng tượng lại nói ra từ miệng Hoàng đế. H ồng Thừa Trù từ ngày theo Tiên đế vào Quan Trung tuy lập chiến công cực lớn, nhưng vẫn cẩn thận từng ly từng tý. Ông ta có lỗi với nhà Minh trước, đối với nhà Thanh không có chút sai sót nào. Thái hoàng Thái hậu đã đềcao, sủng ái như vậy, Hoàng đế Khang Hy là con hiếu cháu hiền sao dám trái lại ý chỉ, vì mối thù riêng của một cô gái khổ cực bơ vơ mà giết đi một đại thần công lao tuyệt vời! Ngơ ngác một hồi, nàng Tô lên tiếng hỏi: “Đây là việc lớn của Hoàng thượng, nô tài không dám xen vào, có đi đâu H ồng Thừa Trù đối với Đại Thanh ta vẫn là ông quan có công, làm sao Hoàng thượng nỡ giết ông?”

“Người làm quan đầu học theo H ồng Thừa Trù,” Khang Hy cười nhạt nói, “thì làm Hoàng đế còn có ý nghĩa gì?”

Chỉ nói một câu rồi ngưng lại, Khang Hy im lặng, hai mắt nhìn lên con đường đất vàng phía trước. Cửa Tây Tiệp âm u màu tro sẫm, gào lên theo từng cơn gió tây bắc, gây nên cảm giác nặng trĩu. Mấy tên đánh xe ử rử đứng trước cửa, rét run cầm cập. Một ngọn gió chui vào theo khe hở, Khang Hy run lên, bảo Trương Vạn Cường: “Hôm nay về cung muộn một chút, vòng qua tây bắc!”

Trương Vạn Cường “dạ” một tiếng, điều nghệ vung roi lên, ngựa xe quanh gấp sang hướng bắc, bỗng nghe phía sau tiếng vó ngựa lộp độp, một con ngựa từ cửa Tây Tiệp phóng ra đuổi theo. Trương Vạn Cường liếc nhìn giật mình, vội đứng lên quát to “nhANH”, thúc ngựa phóng như điên.

Con ngựa phía sau đã vượt lên, đứng chặn phía trước. Một người lặn xuống ngựa nắm được càng xe, nhìn kỹ thì là Hùng Tứ Lý. Ông mặc bộ triều phục dài, những tua đỏ trên chiếc mũ to rối mù, không mang theo một tùy tùng nào, thở hộc tốc, mình đầy mồ hôi, Khang Hy vội vén rèm hỏi: “Việc gì mà hoảng hốt vậy? Đừng quên mình là quốc gia đại thần!”

“Thánh thượng dạy phải!” Hùng Tứ Lý vừa đáp vừa tiến sát vào xe, chùi mồ hôi trên đầu nói: “Thánh thượng, Ngụy Đông Đình bị giam ở cửa Tây Hoa rồi!”

“Cái gì?” Khang Hy bỗng nổi cơn giận dữ, vùng đứng phắt dậy, đầu cụng vào mũi xe, mới nhớ ra là đang ở trong xe, “Thế nào, có phải làm phản rồi chẳng? Còn gì nữa, tâu mau!”

Hùng Tứ Lý cụng nhẹ đầu vào càng xe ba cái coi như đáp lễ: “Làm phản thì chưa, có đi đâu cấm quân cửa Tây Hoa nói Ngụy Đông Đình tự tiện xông vào cung, rồi bắt giam. Nói là đưa sang phủ Nội vụ trị tội, hiện bị bộ hạ của nô tài canh giữ ...”

Không đợi Hùng Tứ Lý nói xong, Khang Hy nói to: “Khanh đi trước, Trẫm sẽ đi theo sau xem như thế nào!” Quay mặt nói với Trương Vạn Cường: “Cứ vào cửa Tây Tiệp, ở đây gần hơn!” Quản gia của Hùng Tứ Lý đang cãi nhau với Lưu Kim Tiêu. Theo ý Lưu Kim Tiêu, bên ngoài nói giao cho phủ Nội vụ, thực tế là y theo lệ quân tuần phòng, giao cho nha môn tuần phòng, trưởng quan ở đó là Cát Thập Cấp, là tâm phúc của Ngao Bái,

lại là bạn của hắn, để cho vào ngục, một đêm đủ giết chết anh ta. Không ngờ vừa dẫn người ra liễn gặp ngay nội các đại học sĩ Hùng Tứ Lý đang vào cung. Hùng Tứ Lý thấy thế vội quát to một tiếng: “Đứng lại!”

Lưu Kim Tiêu nhận việc này chưa đến một tháng, rất nhiều đại thần các bộ viện đều chưa biết mặt, vừa thấy Hùng Tứ Lý dẫn theo số lớn thân binh, đỉnh mũ san hô đỏ, binh phục thêu hạc tiên, rất đổi oai phong, nhưng không biết đến bằng cách nào, cũng thấy sợ, nên vội bước tới vái chào, nói: “Đại nhân, đây là tên giặc vừa mới bắt được!”

“Phì!” vừa nói một câu, bị Ngụy Đông Đình nhổ một bãi nước bọt vào mặt, mắng rằng: “Mày mới là giặc! Hùng đại nhân, không cần nói chuyện với tên chó đẻ này, ngài đi nói với Tôn Điện Thần, ông ta trị được bọn này, Triệu Bình Thành cũng được!”

Hùng Tứ Lý nghĩ cũng phải, liễn bảo quản gia: “Anh giữ ở đây, không được để chúng đưa Ngụy đại nhân đi đâu. Ta sẽ ra ngay.” Nói xong đi vào trong. Lúc này Lưu Kim Tiêu đã thấy được vấn đề, biết rằng vị đại thần này không cùng cánh với Ban Bối Nhĩ Thiện, bèn đổi giọng, đưa tay ra ngăn nói: “Đại nhân đã có phụng chiếu?”

“Ta không kiến giá.” Hùng Tứ Lý nói: “Ta đi gặp quan công đường phủ Nội vụ Triệu Bình Thần,” “Hả?” Một con mắt của Lưu Kim Tiêu sáng lên, méo miệng cười quay ngang chặn đường, “Đại nhân, quan công đường đi vắng, ngài khỏi phải đi!” Hùng Tứ Lý nổi giận quát lên: “Thế nào, mày muốn làm phản à?”

“Hả?” Lưu Kim Tiêu cười gằn nói: “Không cho ông vào thì coi là làm phản à? Lưu Mỗ ta tuổi chó, ngoài chủ ra không cần biết ai nữa. Ông bước cứ xông vào,” Miệng hắn nhếch một nụ cười nham hiểm, “Đương

nhien cả ông ta cũng bắt!” Người Bắc Kinh thích xúm xem chuyện vui, người qua lại thấy có cái vỡ òn ào, không biết của Tây Hoa xảy ra chuyện gì. Một viên quan mũ đỏ với một thị vệ chóp xanh đang hươ chân múa tay cãi nhau liền xúm quanh thành một đám đông đứng trôn trôn xem òn ào.

Hùng Tứ Lý biết Khang Hy muốn đi lên nhà Sơn Cô ở Bạch Vân quan, vốn không yên tâm nên đưa gia bộc đi theo hộ tống. Đi chầu nửa đường gặp Hồ Cung Sơn, nghe tin Ngụy Đông Đình bị giam, liền trở về thay triều phục vôi đi ứng cứu. Nguyên cũng tưởng là hiểu lầm nhau thôi, có thể nói một tiếng là xong, không ngờ bây giờ cả mình cũng bị ngăn không cho vào, mới thấy sự việc không đơn giản. Hùng Tứ Lý suy nghĩ một lát, nảy ra ý mới, nói: “Quả là anh làm việc cẩn thận! Nhưng anh đợi cho một chốc, ta đi tìm một người có trách nhiệm tới rồi hãy giải đi.” Nói xong, không đợi Lưu Kim Tiêu trả lời, quay lại bên xe kiệu mở một con ngựa, nhảy lên phóng về hướng tây.

Lưu Kim Tiêu “phì” một tiếng, quát to: “Dẫn tên họ Ngụy, chúng ta đi!” Mấy tên thân binh nghe lệnh khênh đi. Mới đi được mấy bước đã bị bức tường người cản lối. Ông quản gia của Hùng Tứ Lý vẫy tay mấy chục người xếp thành một hàng, khí thế hùng dũng chặn mất lối đi.

“Ông anh cần gì phải vôi.” Ông quản gia khoanh hai tay trước ngực (thấy tư thế đó đủ biết ông cũng là xuất thân lưu manh) cười hì hì nói, “Ít nhiều gì cũng phải nể mặt ông chủ nhà tôi một chút. Chủ tôi đã dặn, ráng đợi một chút thì ngại gì?”

Lưu Kim Tiêu la to: “Chủ nhà anh là ngựa chuồng nào! Ta đây là công sai nhà vua!” Vừa nói vừa muốn xông lên trước. Quản gia thấy thế, bĩu môi nói: “Anh tuổi chó, ta tuổi chó già! Anh mới làm việc được mấy ngày?

Một chức quan tép riu mũ xanh, bọn lưu manh ở sông Vĩnh Định còn đáng giá hơn, còn dám coi thường đại nhân nhà ta!” Nói rồi giang tay ngăn đường.

Lưu Kim Tiêu tức giận, một tay nắm cánh tay quản gia, còn một tay đâm thẳng tới. Quản gia tuy bản lĩnh không bằng nhưng khôn khéo né ra, tay phải nhằm mặt hấn đâm cho một chưởng. Chiêu này nếu trúng vào mặt thì mất mạng như chơi. Lưu Kim Tiêu vội rút tay lại, nhảy lên đá một phát, quản gia lộn nhào lui lại mấy bước. Hai bên nhìn nhau hằm hằm. Bá tánh thấy hai người đánh nhau, kêu to tán thưởng: “Hay!” Trong ngoài bao nhiêu lớp vây quanh kín mít, người ở phía sau còn lấn lên phía trước, rướn cổ lên xem cho rõ. Lưu Kim Tiêu đưa tay vào mồm huýt sáo ra lệnh, cấm binh của Tây Hoa hòa nhau xáp tới. Quản gia cũng lớn tiếng nói: “Biết đi đâu đợi đại nhân nhà ta, còn không ta đây cũng xin vô phép!” Rồi rút trong túi ra một thanh đoản kiếm che trước ngực.

“Bậy bạ, đồ lưu manh!” Bỗng nghe tiếng như vịt đực kêu to lên. Mọi người đều ngơ ngác, nhìn ra thấy một chiếc xe kiệu bốn ngựa sơn đỏ dừng trước đám đông. Người đánh xe là Tổng quản Thái giám Trương Vạn Cường, – đi đầu này chẳng có gì lạ, có hai vật nổi bật, – Trương Vạn Cường một tay nắm lệnh tiễn kim bài, một tay cầm búa lệnh sáng chói, đứng cung kính một bên là học sĩ điện Văn Hoa Hùng Tứ Lý.

Lưu Kim Tiêu tuy làm việc chưa bao lâu nhưng cũng biết hai vật này là vật làm tin của Hoàng đế dùng đi đâu động, nâng cấp, bãi chức đại sứ, tiết chế các lộ quân đội cần vương. Hấn hoảng hốt vội quỳ mọp xuống nói: “Nô tài Lưu Kim Tiêu cung ngưỡng Thánh giá chủ nhân!” Lời vừa xong, cấm binh của Tây Hoa bỏ binh khí ra nhất tề quỳ xuống. Bá tánh xem nhìn thấy cảnh tượng đó, ai cũng nhìn nhau, một ông già nói to: “Đức Vạn

tuế tới rồi, quỳ hết xuống!” Bá tánh tuy sống ở kinh sư nhưng rất ít gặp cảnh này, một phần vì kính sợ, một phần vì hiếu kỳ mới mẻ, nghe hô vọi rần rần quỳ xuống đất hô vang chẳng theo phép tắc nào: “Đức Vạn tuế!” “Hoàng thượng Vạn tuế!”

Trên xe, Khang Hy đưa mắt nhìn nàng Tô, ý muốn ra tiếp kiến. Nàng Tô vội xua tay lắc đầu. Khang Hy khẽ cười: “Tôn A mẫu có nói: “Lòng người đầu sinh ra bên trong”, làm gì có sở thích khách đông như vậy mưu hại Trẫm!” Nói xong khom lưng bước xuống xe, thuận tay kéo một ông lão dậy nói: “Cụ già tuổi cao rồi, xin mời đứng lên – Các vị xúm đông đảo làm gì ở đây?”

Ông lão không ngờ vị Hoàng thượng trẻ tuổi này lại khiêm nhường kính lão như vậy, tự kéo tay lão dậy, hoảng hốt bối rối chân tay nói lắp bắp: “Đức Vạn tuế... tiểu dân không có việc gì tới xem ồn ào – ở đây, ở đây...”

Lúc này Lưu Kim Tiêu đã lấy lại tinh thần, tiếp lời: “Nô tài bẩm Đức Vạn Tuế, thị vệ cung Càn Thanh Ngự Đông Đình tự ý xông vào cung, nô tài mới bắt giữ...”

Khang Hy đã sớm nhìn thấy Ngự Đông Đình bị trói, giận tên Lưu Kim Tiêu đến ê răng, đang định nổi trận lôi đình, nhưng cố nhịn được, cười nói: “Người tên gì, phục dịch ở đây mấy năm rồi?”

Lưu Kim Tiêu đảo đảo con mắt một bữa: “Nô tài Lưu Kim Tiêu, tới phục dịch ở đây mới hơn một tháng.”

“À!” Khang Hy cười nói: “Cũng chẳng trách người không biết, vị Ngự Đông Đình này do Trẫm sai vào cung có việc, đi gấp không kịp mang giấy phép, có việc đó. Trẫm nghĩ tình lần đầu, lại là thị vệ của Trẫm, thôi khỏi xử phạt.” Lại nói với Trương Vạn Cường: “Người này làm việc

nghiêm túc, ban thưởng mười lạng vàng, chấp nữa khanh dẫn hần đi lĩnh.” Trương Vạn Cường vội nói: “Nô tài tuân chỉ!” Bọn cấm binh giữ cửa nghe Thánh chỉ, vội lên mở trói cho Ngụy Đông Đình, Ngụy Đông Đình không biết nói gì, bước lên quỳ xuống khẽ nói: “Nô tài tạ ơn!” Bá tánh thấy Khang Hy xử trí quyết đoán sáng suốt, đồng thanh hô to: “Vạn tuế!”

Khang Hy lên xe vừa định thả rèm xuống, thì gọi Ngụy Đông Đình dừng lại: “Tiểu Ngụy, theo hầu Trẫm về cung – Hùng Tứ Lý, người tới phủ Nội vụ lĩnh tiền, bà con gặp ta hôm nay mỗi người thưởng hai lạng bạc.” Vừa nói xe cũng vừa tiến lên, vó ngựa rập rờn, xe đã vào cửa Tây Hoa.

Hồ Cung Sơn sau khi chia tay với cô Thúy, chạy vội đến nơi ở của Ngụy Đông Đình, không thấy ai. Người coi cửa bảo anh: “Ngụy Đông Đình vừa mới vào cung rồi, ngài tới cửa Tây Hoa đợi, chắc sẽ tìm thấy.” Hồ Cung Sơn quay lại chạy sang cửa Tây Hoa, quả thấy Ngụy Đông Đình đã bị bắt. Lúc này muốn vào không được, thoái lui thì không nổi, anh thấy khó xử. Suy nghĩ một hồi, quyết định trở lại Bạch Vân quan xem tình hình thế nào rồi hẵng định sau.

Hồ Cung Sơn vội chạy về Viện Thái y bẩm với trưởng quan, nói là tiểu Công tử của Hùng Tứ Lý trúng gió, Thái phu nhân sai người cưỡi ngựa tới mời đi chữa bệnh. Phía sau viện Thái y có nhiều ngựa, anh không chọn lựa gì dắt một con nhảy lên ra roi, phóng như bay.

Đi khoảng nửa dặm thì thấy Hùng Tứ Lý đi xe về hướng cửa Tây Hoa, phía sau quần gia dẫn theo một đám đông nô bộc, mặc toàn thường phục, liền dừng ngựa vái chào nói: “Xin Hùng đại nhân dừng lại một phút! Bể nhân có chuyện quan trọng muốn thưa!”

Hùng Tứ Lý thò đầu ra thấy Hồ Cung Sơn, cười nói: “Cấp kinh phong, mạn lang trung, làm Thái y vội vã như thế này, có chuyện gì vậy?”

“Không phải là lúc đùa!” Hồ Cung Sơn nói: “Ngụy Đông Đình bị người ta bắt giam ở cửa Tây Hoa rỗi, ngài mau ra xem thử!”

“Cái gì?” Hùng Tứ Lý rất đỗi kinh ngạc, quay mặt nói với người đánh xe: “Mau, tới cửa Tây Hoa!”

Hồ Cung Sơn nắm lấy cương ngựa nói: “Ngài ăn mặc như thế này làm sao đi tới chỗ quan? Bây giờ chưa vội, trở về thay quần áo rỗi đi cũng còn kịp!” Hồ Cung Sơn nói xong bèn vội vàng quất ngựa đi về hướng Bạch Vân quan.

Còn cách Bạch Vân quan hơn một dặm đường, nhìn từ xa đã thấy bức tường quanh nhà Sơn Cô bị phá sụp. Tuy không nghe tiếng la ó nhưng có thể thấy rõ binh khí lấp loáng dày đặc như rừng. Đang nghi ngờ thì hai binh sĩ núp ở sau gốc cây ủa ra chặn đường quát: “Mi là ai, phía trước đang vây bắt giặc, không có lệnh của Ngao Trung đường nhất thiết không được đi qua...” “Mặc kệ chúng tôi!” Hồ Cung Sơn cười mắng, rỗi vung tay lên, hai mũi tiêu sắt bay ra đúng chỗ, hai tên lính ngã nhào chết tươi. Hồ Cung Sơn xuống ngựa, đá văng hai cái xác xuống cái rãnh bên đường, buộc ngựa vào gốc liễu, đi thẳng xuống con đường đất vàng, lên theo những khóm tùng xanh từ từ tiếp cận quán Sơn Cô. Mới đi được nửa dặm đường bỗng thấy một người cưỡi ngựa chạy thẳng tới, nhìn kỹ, anh ta đội một mũ lớn đai đỏ, quân phục dã ngoại – là một tên lính gác đang cầm đầu cầm cờ phóng như điên.

Không ngờ, Hồ Cung Sơn từ bụi cây nhảy phóc một bước ra giữa đường. Con ngựa giật mình không dừng được, hai chân trước chồm lên

thật cao, quay một vòng mới gương lại được. Cũng may, tên lính này cưỡi ngựa cừ khôi, lắc nghiêng một cái nhưng không ngã. Định thần nhìn kỹ thì là một người cao không đến năm thước, gầy gò vàng vọt đang chạy ngang đường, hấn tức giận miệng lẩm bẩm mắng một câu không biết là tiếng Mãn hay tiếng Mông.

“Cái gì?” Hồ Cung Sơn nghe không rõ, hỏi.

“Tên giặc Hán, mày muốn chết hả?” Tên gác mắng bằng tiếng Hán, nhắm mắt anh quất một roi. Hồ Cung Sơn như ngậy, đứng đực ở giữa đường ngược mặt đón chiếc roi, không tỏ vẻ gì sợ hãi. Tên lính hoảng kinh, định quất một roi nữa nhưng chưa dám ra tay, hốt hoảng nói: “Mày, mày là người hay là quỷ?”

“Bước xuống đi!” Hồ Cung Sơn thẳng năm đầu ngón tay nhắm chân trước con ngựa chắt xuống, lập tức bốn vó con ngựa co rút, cả người và ngựa ngã đánh rầm xuống đất. Không đợi tên lính quay người lại, Hồ Cung Sơn nhảy lên một bước, chân đạp lên lưng hấn cười nói: “Chút nghề mọn của mày dùng được vào việc gì? Nói xem đằng trước kia có việc gì? Mày cưỡi ngựa đi đâu?”

Tên lính mình đầy đất, vùng vẫy mấy cái, cảm thấy chân đạp không nặng mấy nhưng vùng không ra, biết rằng người này võ công cao cường, đành nằm sấp thở hổn hển nói: “Ông tha cho, con nói... con xin nói hết.”

Hấn lấp ba lấp bắp nói một hồi lâu, Hồ Cung Sơn mới biết đại thể, vây quán có hơn năm trăm lính, người trong quán đều bị vây ở trên đảo giữa hồ, và đã bắt sống được Mục Lý Mã, Nạp Mô sai hấn trở về báo tin cho Ngao Bái.

Hồ Cung Sơn nghe xong vừa lo vừa mừng. Anh nghĩ: Ngao Bái lần này động binh lớn, nhất định muốn tốc chiến tốc thắng, nếu không cứu viện sớm thì người trên đảo nguy ngập trong chốc lát, nhưng hiện giờ Ngụy Đông Đình lại bị giam giữ, một mình đơn độc xông vào không thể cứu nổi... May có Mục Lý Mã rơi vào tay có thể làm con tin. Trong lòng đang lưỡng lự thì tên lính dưới chân vùng ra được, như nhái nhảy xuống ao, hấn lẩn vào trong đám cây ven đường. Hồ Cung Sơn nhanh tay lẹ mắt, phóng lên như mũi tên, nắm được chân phải hấn kéo lại, nghiêm mặt hỏi: “Mày là người Hán hay người Mãn?”

“Tôi...” Người đó không hiểu câu hỏi có ý gì, do dự một chập rồi nói: “Tôi người Hán!”

“Nói láo!” Hồ Cung Sơn nói, “Vừa rồi này mới nói tiếng Mãn!”

“Tôi đúng... đúng mà!” Tên lính bị anh bóp mắt cá chân đau thấu xương “Nói tiếng Mãn... người ta mới sợ...”

Hồ Cung Sơn giận lắm, kéo đầu hấn lên mắng: “Chẳng phải mày học nhái nhảy ao sao? Coi như mày không may đâm đầu vào cây!” Dùng sức ném hấn ra xa, tên lính va đầu vào một gốc cây to, vỡ đầu chết tươi.

Đã nắm rõ tình hình, thì không cần phải đi vào chỗ mạo hiểm. Anh phủi đất trên người, quay người đi lại chỗ ngựa của mình. Thấy một người trùm kín đầu đang mở dây cột ngựa. Anh quát to một tiếng: “Giỏi cho tên cướp!” Rồi tung người nhảy lên, một tay chụp được người đó. Xem ra thì là người quen, “người làm thuê” quán Sơn Cô, thị vệ ngự tiền bậc năm Tư Hách, vô cùng kinh ngạc: “Là em đó à! Sao lại ra nông nổi này?”

“Hồi lão gia!” Tư Hách cũng đã nhận ra Hồ Cung Sơn, “Sao ngài cũng có ở đây?”

Hồ Cung Sơn cười nói: “Người được tới còn ta không được tới sao? Người làm gì ở đây?”

“Ôi! Xui quá thế, hôm qua thua bạc, uống rượu cả một đêm...”

“Không ai dối được ta đâu?” Hồ Cung Sơn cười ha hả: “Ta biết hết rồi, người đi tìm Ngụy Đông Đình xin viện binh, không thành sao?”

Với Hồ Cung Sơn ngày thường hay chơi bời thân mật, nhưng giờ này, anh cũng có mặt ở đây, là nghĩa lý gì? Tư Hách đang nghi ngờ, trừng mắt nhìn Hồ Cung Sơn không biết trả lời thế nào. Hồi lâu mới nói: “Làm sau anh biết tôi đi tìm binh cứu viện?”

Hồ Cung Sơn vỗ vai anh, cười nói: “Nói thật đi, vậy mới là anh em! Ta còn có thể suy tính giúp anh.” Tư Hách nghe nói, vội quỳ xuống, khóc nói: “Anh Hồ, nếu cứu được hai vị huynh trưởng, Tư Hách này suốt đời không quên ơn!” “Đừng nói lảng!” Hồ Cung Sơn cười nói, “Ta biết anh mưu trí lắm, biết làm trò, ở đó không chỉ có hai huynh trưởng của anh, còn có ông thầy vua Ngũ Thứ Hữu phải không?”

Tư Hách đứng lên cười nói: “Xem ra trước mặt con người thật, nói một chút xiu giả cũng không được. Không biết giờ đây anh có cách gì hay?”

Hồ Cung Sơn nói: “Ta đã thám thính rõ ràng, Mục Lý Mã bị Sử Long Bưu bắt giữ trên đảo, mấy người họ tạm thời không lo lắng. Chúng ta cùng đi một chuyến sang bên phủ Ngao Trung đường, dùng Mục Lý Mã đổi lấy an toàn cho Minh Châu và số người trên đảo. Thử một tí tình cảm thầy trò của tay Ngao Trung đường này rốt cùng thế nào?” Tư Hách ngần ngừ nói: “Như vậy... được không?” Hồ Cung Sơn nghe chỉ cười mỉm. Anh mở con ngựa của mình cho Tư Hách cưỡi, quay người lại chỗ tên lính, đá nhẹ vào

hông con ngựa quát: “Đứng lên!” Con ngựa được giải huyết ngoan ngoãn đứng dậy, anh nhảy lên, đuổi theo Tư Hách. Hai người chạy bên nhau, yên lạng một cặp, bỗng Hồ Cung Sơn thở dài nói: “Chú Tư, căn cơ của chú tốt, cũng hợp ý ta, theo ta lên núi học đạo được không?”

“Cái gì?” Tư Hách tưởng anh ta đùa với mình bèn nói: “Anh tưởng tôi không biết là Hoàng thượng đã chắm anh rồi sao, sớm muộn rồi sẽ dùng anh ở chỗ xứng đáng.”

“Chàng ngốc ời!” Hồ Cung Sơn nói, “Trò lanh vặt của anh đã quá đà tới bước chơi với lửa rồi – đợi đến lúc anh lâm nạn, ta đến cứu anh chứ gì. Bây giờ ta cho anh hay, anh và Minh Châu đấu pháp chưa tới hồi gay go đâu!” Tư Hách nghe xong cười không nổi nữa, một lúc mới gật đầu nói: “Anh cũng ghê thật, tôi xin cảm ơn anh trước.” Vừa nói xong, bỗng kêu lên thất kinh: “Hồng rồi, anh xem!”

Hồ Cung Sơn ngẩng đầu nhìn ra xa, thấy hơn một trăm kỵ binh phóng tới, bụi bay mù trời, Tư Hách nói: “Chắc là Ngao Bái lại tăng thêm viện binh!” Hồ Cung Sơn không lên tiếng, chỉ nhìn sững sốt. Hồi lâu, đột nhiên nói: “Tới đây không phải ai khác mà là lệnh huynh Ngụy Đông Đình!” Tư Hách nhìn kỹ, cười to nói: “Quả không sai, nhưng vừa nãy anh nói bị bắt giam ở cửa Tây Hoa, làm sao thoát ra nhanh thế!” Hồ Cung Sơn chau mày nói: “Vây quán có hơn năm trăm người, anh ta đưa đến hơn một trăm thì được việc gì?”

Đang nói thì đội kỵ binh cũng tới, Tư Hách xoay mình xuống ngựa, quỳ xuống đất khóc: “Đại ca, anh đến đúng lúc! Chúng ta cùng đi giết giặc!”

Ngụy Đông Đình thấy Tư Hách cùng đứng với Hồ Cung Sơn, không khỏi kinh ngạc, xuống ngựa đỡ người em kết nghĩa, nói: “Có gì sẽ nói sau, tình hình trong quán bây giờ thế nào?”

Nghe Tư Hách khóc kể, Ngụy Đông Đình quay người vái chào Hồ Cung Sơn, nói: “Việc của chúng tôi, để Hồ tiên sinh phiên lòng lo lắng, muôn phần cảm kích!” Hồ Cung Sơn vội vàng đáp lễ, rồi kể lại đầu đuôi câu chuyện đổi người mà hai người vừa bàn. Ngụy Đông Đình tay chống cằm suy nghĩ rất lâu, cười nói: “Ý kiến Hồ tiên sinh rất đúng, hai người tự đi gặp Ngao Bái.” Ngừng một lát, Ngụy Đông Đình bàn kỹ một hồi nữa với Hồ Cung Sơn: “Như vậy, như vậy, làm thế này, thế này” Rồi chia tay, mỗi người mỗi ngả, ai đi đường nấy.

Hồ Cung Sơn mấy lời giải binh đao
Ngụy Đông Đình chủ tâm tìm đối sách

Thấy trời dầ tối, Ngao Bái đợi sốt ruột. Một tiệc rượu thịt thịnh soạn đã để nguội lạnh. Ban Bõ Nhĩ Thiện ngồi bên bàn, lặng lẽ ngắm nhìn chiếc ly ngọc lung linh, sáng chói, Tể Thế chấp tay sau đít nhìn bức chữ viết nhỏ li ti treo trên tường, Cát Chư Cáp thì thẩn nhiên tư với Thái Tất Đồ đang cùng ngồi. Không ai có lòng dạ nào mà ăn tiệc.

“Các ông nghĩ thế nào?” Ngao Bái không nín chịu được, lên tiếng hỏi Ban Bõ Nhĩ Thiện: “Lần này ngay cả báo tin cũng không thấy tới!”

Ban Bõ Nhĩ Thiện đang đau đầu suy nghĩ, nghe Ngao Bái nói, bèn trầm ngâm, “Lão Tam hôm nay đi Bạch Vân quan, là tin lão Triệu cho hay. Lưu Kim Tiêu của Tây Hoa cũng thấy tận mắt, việc này không sai, có đi đâu... cả nửa ngày không có tin tức, Lưu Kim Tiêu cũng đột nhiên không biết đi đâu, khẳng định sự tình có thay đổi.” Hắn đứng dậy, “Trời sắp tối, không như ban ngày, chúng ta sai người đi thám thính xem.” Nghe nói vậy, Tể Thế quay mặt lại. Cát Chư Cáp và Thái Tất Đồ cũng thôi nói chuyện, ngược đầu nhìn Ngao Bái.

Thái Tất Đồ thấy ánh mắt Ngao Bái cứ quay về phía mình, vội nói: “Trung đường, Mục huynh lần này đi Bạch Vân quan, đã bí mật đi đầu động tiểu đoàn tinh nhuệ Tây Sơn và thân binh trong phủ chia nhau đi, những người này đều đã qua trăm trận cực kỳ tháo vát, cứ chờ thêm một chút xem.” Tể Thế thở ra một hơi nói: “Thắng cố nhiên là tốt, bại cho đẹp cũng không ngại gì, dù sao cũng nắm được cái thóp, sợ nhất là không thắng không bại, làm tình hình cứng ngắc, lúc đó phải tính chuyện ứng biến rồi.”

“Nói như vậy đúng đó!” Ban Bối Nhĩ Thiện xoa hai tay nói, “Thái huynh, anh là thủ trưởng bên bộ Binh, anh dùng ấn tín bộ Binh tư vấn cho phủ Thuận Thiên, lệnh cho họ đem binh tới, nói ở đó có giặc, bảo họ đi diệt giặc!”

“Không được!” Không đợi Thái Tất Đồ trả lời. Tể Thế lớn tiếng quyết đoán nói: “Thắng hoặc có người nhận ra lão Tam, chẳng hóa ra lãnh họa sao!”

Ban Bối Nhĩ Thiện cười khanh khách: “Cho dù Phủ doãn Thuận Thiên thân hành đi cũng không nhận ra. Vạn nhất có gì sai sót, cứ đổ riệt trên đầu chúng nó, chúng ta chẳng phải sạch trơn sao?” Thái Tất Đồ phản bác: “Trong tay họ có đối chiếu với bộ Binh, sau này đối chứng ra, chỉ e rơi vào đầu người anh em.” Ngao Bái cũng lắc đầu, cảm thấy Ban Bối Nhĩ Thiện trước nay sáng suốt mà ý này lại rất tồi.

Ban Bối Nhĩ Thiện không để ý, “hừm” một tiếng, nhẹ nhàng đặt chiếc ly ngọc trong tay xuống bàn nói: “Ông nói tôi ngu! Ông bảo hần đi tiêu “giặc”, nhưng không nói ai là giặc, hần tiểu lão Tam, coi như hần phục vụ cho ta; nếu tiêu không được, sau này đối chứng ra, anh nói hần “tiêu giặc cứu giá”, nhưng hần lại “tiêu giá giúp giặc” – thì hần lại chịu tội thay ta.

Cái sách hay tiến thoái đều được, không mất chút gì cả, các ông lại khinh thường, thế chẳng lạ lắm sao?”

Trong này ý nghĩa rất rõ: Lần này anh muốn gánh vác thay tôi, nhưng lời nói gió bay, anh viết một chữ mà có thể nên việc, hà tất cần gì tôi phải tới bộ Binh làm náo động binh tướng? Nhưng ý nghĩa chính là ở trong đó, Ngao Bái suy nghĩ một lát rồi sáng khoái nói: “Rất tốt! Chúng ta cứ làm như vậy!” Rồi sai người đem giấy bút tới.

Đúng ngay lúc đó, quan coi cửa bước vào, chấp tay nói: “Bên ngoài có đại nhân Hồ Cung Sơn viện Thái y xin gặp lão gia!”

“Không gặp!” Ngao Bái phất tay, tên quan coi cửa “dạ” một tiếng rồi lui ra. Chưa được mấy bước, Ban Bố Nhĩ Thiện bỗng kêu lại, nói: “Người trở lại đây!”

“Theo như tôi biết,” Ban Bố Nhĩ Thiện quay mặt nói với Ngao Bái, “người này vốn là người của Bình Tây vương, không quan hệ gì mấy với lão Tam, cũng chưa có qua lại sâu sắc với chúng ta, phẩm trật tuy thấp kém nhưng lại là người thị phi lắm điếu, người thị phi, trong thời điểm thị phi, thăm viếng chỗ thị phi, ai biết có duyên cớ gì khác?” Thấy Ngao Bái gật đầu, liền bảo quản gia: “Mời ông ta vào!”

Hồ Cung Sơn tà áo dài bay theo gió, bước đi thong dong, ngang nhiên bước vào nhà, mỉm cười thỉnh an Ngao Bái, rồi vái chào đám Tể Thế ung dung tự tại đứng giữa nhà nói: “Chư vị đại nhân đều ở đây, càng tốt. Tại hạ Hồ Cung Sơn từ Bạch Vân quan tới đây, có việc quan trọng xin bẩm lại Ngao Trung đường.”

Đây là lần thứ hai Ngao Bái gặp Hồ Cung Sơn. Lần trước khám phủ Sách thấy qua một lần, chỉ biết anh võ công cao cường, nhưng chưa nói

chuyện, lần này đến phải nói chuyện. Ông ngồi bên bàn tiệc chăm chú nhìn “con người thị phi” xấu tướng này, không vội vàng đáp lời ngay. Nhưng ba tiếng “Bạch Vân quan” còn nói nhiều chuyện hơn một bài văn chương hàng vạn chữ. Nó gói ghém tất cả mọi lo âu, sốt ruột và hoảng sợ không yên của ông suốt một ngày nay. Nhưng bên ngoài tỏ ra rất bình tĩnh, ông cười nhạt nói: “Đã nghe tiếng từ lâu – Ông từ Bạch Vân quan tới? Tìm tôi có việc gì?”

Hồ Cung Sơn cũng chăm chú nhìn Ngao Bái. Ông ta mặc áo dài lụa màu gụ, không đeo thắt lưng, chân mang đôi ủng bằng đoạn đen, tay cần một chuỗi ngọc đen, có vẻ thong dong tự tại, nhưng tay kia nắm chặt thành ghế lộ rõ nỗi bất an nghiêm trọng trong lòng. Hồ Cung Sơn cười khan một tiếng, không nói gì. Ngao Bái nói: “Mấy vị này là trọng thần quốc gia, bạn của ta cả, ông có gì cứ nói hết.”

“Vậy thì được.” Hồ Cung Sơn nói lạnh lùng, giọng rất thấp nhưng hơi rất khỏe, tiếng “ôm ôm” vang vọng khắp phòng. “Đại nhân Mục Lý Mã đã bị bắt, tính mạng chỉ trong sớm tối!” Chỉ một câu này đã làm cho Tề Thố, Cát Chư Cáp, Thái Tất Đồ, mọi người trong phòng nghe như tiếng sét bên tai, người nào mặt cũng trắng bệch. Ban Bối Nhĩ Thiện tự cho mình mỗi khi gặp việc đại sự chưa hề bối rối kinh hoàng, công phu rèn luyện rất sâu, nhưng nghe câu này cũng giật mình, tay chân hơi run run.

Ngao Bái ban đầu sững sờ, sau cười ha hả: “Mục Lý Mã là thị vệ ngự tiền mang đao, võ nghệ cao cường, hôm nay dẫn trọng binh đi vây tiều mấy tên giặc cỏ, có lý gì mà bó tay? Ông là một cung phụng viện Thái y nhỏ bé, mới lục phẩm, mà dám tới giờ trò quỷ trước mặt lão phu!” Hồ Cung Sơn không đợi hắn nói hết, lên tiếng nói tiếp: “Đây không phải miếu đường triêu đình, cũng không phải nghi lễ công đường, hôm nay tôi ngài

đầu gặp nhau trong bộ thường phục, nói chuyện ngang bằng. Nếu giờ này còn nói đến nhất phẩm lục phẩm, há chẳng sợ người đời chê cười? Bây giờ thấy các ngài sơn hào hải vị đều không lòng nào ăn uống, rượu ngon thức quý cũng không nuốt nổi, mặt đầy lo âu, lại còn nói gì “võ nghệ cao cường”, há chẳng làm trò cười cho thiên hạ sao?”

“Cả gan!” Cát Chư Cáp thấy anh là một quan viên bậc thấp mà dám vô lễ với Ngao Trung đường, nên cũng tức giận quát: “Có ai cần mi tới báo tin đâu? Mi trở về nhiệm sở đi!”

“Ông là ai?” Hồ Cung Sơn hỏi vẻ khiêu khích, “Hôm nay người tại hạ cần gặp là Ngao Trung đường, kiến thức cạn cợt như anh, ta không chấp! Hoàng Quang triều Minh, Đa Nhĩ Cổn, Ngô Tam Quế triều Thanh, tại hạ đâu có gặp mấy lần, chỉ chưa gặp cái mặt mốc của anh!” Ba người vừa kể, ngoài Ngô Tam Quế địa vị tương đương Ngao Bái ra, hai vị kia thanh danh hiển hách, không ai nghĩ đây so được, mà Hồ Cung Sơn cứ nói ra không chút e dè, làm sao cả phòng không kinh hồn thất sắc! Cát Chư Cáp càng cực kỳ thẹn thùng khó coi.

Hồ Cung Sơn thấy không ai đối đáp với mình nữa, bèn tự đến trước bàn, cầm đôi đũa, gắp miếng “óc công” trong đĩa “Chim công giang cánh” cho vào miệng, rồi ngẩng lên ghế, nhai nhồm nhoàm, như trong chỗ không người, khen: “Ngon, vị này khách xa nếm trước! Làm sao Ngao Trung đường không nhường cho lão Hồ tôi?”

Ngao Bái và Ban Bố Nhĩ Thiện bốn mắt nhìn nhau một chặp, Ngao Bái rót một chung lớn “Ngọc hồ xuân” đưa cho Hồ Cung Sơn, cười nói: “Hay! Có phong độ sĩ phu! Không nhìn thấy anh là thất kính!” Hồ Cung Sơn không để ý, tiếp chung rượu, một hơi uống cạn, cười nói: “Ngao

Trung đường không có thứ tiêu khí tằm thường!” Nói xong, thuận tay vắt miếng xương xuống đất, Ngao Bái chú ý nhìn, sàn gạch xanh lát chắc chắn, chỗ bốn viên gạch nối nhau bị nứt ra, bốn viên gạch đều không ở nguyên chỗ cũ. Ngao Bái bất giác thấy sợ hãi, cười nói: “Tiên sinh nội ngoại công đều tuyệt. Thực lòng kính phục.” Ban Bối Nhĩ Thiện cũng xem rồi nói: “Hồ tiên sinh, chúng ta quen nhau rồi còn gì!” Vừa nói vừa đến mời một ly. Hồ Cung Sơn đối với người đến không từ chối, bùng ly nốc cạn.

“Hồ tiên sinh,” Ngao Bái thấy anh rượu đã ba ly, mở miệng nói, “không phải ta không tin anh, xá đệ Mục Lý Mã không phải loại người ăn hại, đem binh ngàn người vây một cái quán nhỏ, làm sao vô ý để bị bắt?”

“Thử một thời, bĩ một thời, việc đi tiêu “giặc” mà để bị giặc bắt xưa nay nhiều lắm!” Hồ Cung Sơn lấy khăn bàn lau miệng và tay, rút trong túi ra bức thư lục thấy trong người tên lính đưa ra, vẫn hào hứng gấp những món ngon trên bàn ăn ngon lành, miệng nói liên thoảng: “Có cả cá và tay gấu, tôi quả gặp may.” Vừa nói vừa nhìn Cát Chư Cáp. Cát Chư Cáp coi khinh hạng người này bèn ngoảnh mặt tránh.

Ngao Bái lại bên đèn đọc bức thư, sắc mặt càng lộ vẻ nghiêm trọng. Ban Bối Nhĩ Thiện cũng bước tới, xem kỹ, quả thật là thư Nạp Mô tự tay viết. Trong thư nói có một lão già võ công cực mạnh đã bị loạn tên bắn chết, chú ba Mục Lý Mã bị lâm vào tay giặc, nhưng không nói gì đến “lão Tam” có bị vây ở bên trong.

“Hồ tiên sinh,” Ban Bối Nhĩ Thiện ánh mắt sáng lên, “theo anh, người bị vây trên đảo có những ai?”

Hồ Cung Sơn vừa ăn vừa trả lời thoải mái: “Tôi thường đến quán Sơn Cô, mấy người tôi đều quen mặt, chủ quán họ Hà, còn có mấy người làm thuê, rất an phận, “giặc” mà các ông tiểu e không lọt vào lưới.”

Ngao Bái nói: “Vậy tại sao họ không giết chú em Mục Lý Mã?” Đây quả là một lời điếm mắt lợi hại, nói lời này, mắt Ngao Bái phát ra những tia hung ác. Hắn cho rằng, Khang Hy nếu không có trên đảo, mọi người rất có khả năng giết chết Mục Lý Mã lấy đường thoát vòng vây. Còn bây giờ họ tuy không trốn, cũng không giết người, thì quả là điếm đáng ngờ, không hỏi rõ điếm này thì không thể quyết đoán đi đâu gì.

“Mục đại nhân đáng giá mà!” Hồ Cung Sơn miệng đầy mồm, ngược đầu nhìn Ngao Bái. “Muốn dùng ông ta đổi lấy Minh Châu trong tay đại nhân.”

Lại là một lời kinh động, chung quanh bỗng im lặng như tờ. Tể Thê mặt tối sầm nói: “Tiên sinh quả là cái gì cũng biết, dám hỏi ngài là người thế nào, ai sai ngài tới đây?”

“Tiểu Ngụy dưới trướng lão Tam nhờ tôi đến đây làm giúp việc này!” Hồ Cung Sơn không chút do dự cao giọng trả lời.

“Lão Tam!” Ngao Bái nôn nóng hỏi, “Lão Tam nào?”

“Trung đường, ngài đã biết rõ mà còn hỏi.” Hồ Cung Sơn nhả nha cười nói: “Lão Tam, là em của lão Đại, lão Nhị, bên ngoài cửa còn có một “lão Tứ” – anh ta không muốn vào, đang đợi bên ngoài – chỉ có Trung đường và chư vị ngày nào cũng gọi, lão Hồ này gọi một tiếng thì đã sao? Tiểu Ngụy các người đều quen, không cần phải nhiều lời?”

Nghe lời này, mấy người nhìn nhau, không biết đối đáp thế nào. Cát Chư Cáp không nhịn được, nhảy phốc lên, nắm cổ áo Hồ Cung Sơn hỏi: “Do đâu anh biết những tin này, anh là ai?”

Hồ Cung Sơn đâu có coi hấn ra gì, thuận tay bấm vào huyệt gối chân trái, Cát Chư Cáp kêu lên một tiếng quỳ hai gối xuống. Hồ Cung Sơn vội đỡ dậy: “Ôi chao! Đại nhân chỉ hỏi một câu mà phải làm đại lễ như vậy, thật không dám! Hồ Cung Sơn bất tài, cung phụng lục phẩm viện Thái y làm sao dám nhận?” Rồi vỗ nhẹ vào vai hấn một cái giải huyệt. Tể Thê thấy Cát Chư Cáp chảy nước mắt, vừa ngạc nhiên vừa buồn cười, vội giả vờ hỏi để lấp liếm. Cát Chư Cáp xấu hổ, quay người bước đi.

Ban Bỗ Nhĩ Thiện biết có hỏi nữa cũng chẳng biết thêm chuyện gì, liền cười nói: “Theo ý tiên sinh, việc này nên kết thúc ra sao?”

“Ông là người thông minh, há chẳng biết “người tới nói thị phi, tức là người thị phi”? Minh Châu giao cho tôi, trả lại cho ông Mục đại nhân.”

“Minh Châu chết rồi.” Ban Bỗ Nhĩ Thiện đổi sắc mặt, lạnh lùng nói.

“Vậy thì Mục đại nhân cũng không sống được.” Hồ Cung Sơn đứng lên vái chào, nói, “Cũng được, lão Tư còn đợi tôi ngoài cửa, tôi đi đây.”

“Đâu có, đâu có!” Ban Bỗ Nhĩ Thiện vội vàng ngăn lại, “Nói đùa với tiên sinh thôi, lấy Minh Châu đổi Mục đại nhân, làm gì có chuyện không đổi?”

“Tôi vẫn thường biết Ngao Trung đường, Ban đại nhân thông minh tuyệt thế, đâu có làm chuyện ngu muội cho Minh Châu chết” Hồ Cung Sơn lại ng ẫ xuống. “Chúng ta ở đây cứ vòng vèo thử tài mưu trí, để cho Mục đại nhân chịu tội bên đó, chi bằng bàn cách làm có hay hơn không?”

“Minh Châu giao ông, tôi không yên tâm, vậy làm sao đây?” Ngao Bái suy nghĩ hồi lâu mới mở miệng.

Hồ Cung Sơn cười khanh khách, nghe như tiếng chim kêu đêm, trong phòng ai cũng nổi da gà. “Đã nghe tiếng Ngao Trung đường là một đại thần thời trị, gian hùng thời loạn, không đúng như vậy!” Tiếng cười ngừng đột ngột, “Vậy xin Trung đường chọn một người giỏi áp giải Minh Châu, lão Hồ đi trước, bọn họ đi sau. Nếu có biến cố, cứ cho một dao là xong, có gì là khó?” Ngao Bái và Ban Bố Nhĩ Thiện trao đổi bằng ánh mắt. Ngao Bái chớp mắt, xem như đồng ý.

Đúng lúc đó, cửa giữa sảnh hoa kết một tiếng bống mở toạc ra. Cát Chư Cáp dẫn mười mấy tên lính, gươm giáo sáng chói, mặt mày dữ tợn đứng chặn giữa cửa, chấp hai tay nói: “Hồ tiên sinh bản lĩnh cao cường xin chỉ giáo mấy chiêu hăng đi. Không có tiên sinh, vẫn có thể đối lấy về Mục đại nhân!” Sự việc xảy ra không ai lường trước, người trong phòng đều đứng đực ra.

Hồ Cung Sơn cũng hơi giật mình, liền cười lớn: “Ngũ Viên từng thổi sáo xin ăn ở chợ Ngô, Hàn Tín cũng không tránh khỏi bị nhục dưới hông, anh cần gì vì cái quỳ vừa rồi mà ghi nhớ trong lòng?” Rồi hai tay chấp sau lưng, bước dài thoải mái, gạch dưới chân vỡ ra từng viên từng viên.

Ngao Bái biết Cát Chư Cáp không phải là đối thủ của anh, cho dù mọi người cùng tấn công, cũng chưa chắc giữ được anh, chỉ bằng thể theo tình người, bèn quát to một tiếng: “Lộn xộn! Hồ tiên sinh là khách của ta, lui ra!”

Ban Bố Nhĩ Thiện cảm thấy mặt Cát Chư Cáp rất khó chịu, đảo mắt nảy ra một ý, cười nói: “Anh Cát, cần gì so đo được thất một thời, thì để

anh và mấy người này đưa Minh Châu đi làm công chuyện nhé!”

“Được!” Hồ Cung Sơn nhìn Ngao Bái cười, “Ban đại nhân nói đúng, người quân tử báo thù mười năm không muộn, Cát đại nhân nên nghĩ kỹ!” Ngao Bái phất tay: “Cứ làm như vậy!”

Việc thế là định đoạt xong, tiếp đến là chuyện xảy ra trên đảo giữa hồ như chúng ta đã biết. Ở đó Cát Chư Cáp ra lệnh đùng loạt bắn tên vào Hồ Cung Sơn, cũng không phải cố ý phản bội lời hứa, chỉ vì hắn không phải là “quân tử”, không đợi được tới “mười năm”; cũng không phải như Hàn Tín, nuốt không trôi nỗi uất ức xảy ra trong phủ Ngao Bái.

Mãi đến cuối canh hai, đám Ngụy Đông Đình mới xử lý xong hậu sự vụ quán Sơn Cô.

Sau khi quân Mục Lý Mã lui binh mới bắt tay vớt xác Sử Long Bưu – Trừ mặt ra, cả người ông không còn chỗ nào nguyên vẹn, hai tay vẫn nắm chặt một nắm tên, xem ra dưới nước ông vẫn còn chiến đấu... Mục Tử Húc yên lặng quỳ dưới đất, cẩn thận rút ra từng mũi tên trên người ông. Ngũ Thứ Hữu hầu như mất hết tri giác, cùng mọi người đứng đực ra nhìn.

Sử Long Bưu nét mặt thản nhiên nằm bất động trên phiến đá bên hồ, lúc này mọi người biết là ông không bao giờ tỉnh lại. Mục Tử Húc cùng “Lừa bướng” và Tư Hách quỳ xuống làm lễ từ biệt thầy, Hà Quế Trụ gào to kêu khóc, nước mắt ròng ròng. Tiếng khóc làm “Lừa bướng” như bừng tỉnh mộng, khóc gào: “Sư phụ, lỗi tại con! Con tới tiếp ứng ngay thì thầy đâu đến nỗi...” Mục Tử Húc, Tư Hách lòng như dao cắt cũng nằm xuống đất khóc gào. Minh Châu bị thương nặng chưa lành, nằm trên cáng lạng lẽ rơi lệ. Ngụy Đông Đình nhớ lại cảnh tượng từ lúc gặp ở bờ Tây Hà đến

mấy năm chung sống gần đây, mặt cũng tràn nước mắt. Ngũ Thứ Hữu nuốt nước mắt quỳ lạy nói: “Chú, chú... chú đi lần này không trở về nữa sao?” Nói xong cũng che mặt mà khóc.

Hồi lâu, Ngụy Đông Đình mới an ủi mọi người: “Các anh em, trượng phu không để nước mắt rơi dễ dàng, đợi giết hết giặc, chúng ta làm lễ tế ông cụ...” Mọi người mới ngừng than khóc.

Ngụy Đông Đình chỉ huy quân lính đào mộ chôn Sử Long Bưu, rồi hộ tống Ngũ Thứ Hữu, Hà Quế Tru, về thành ngay trong đêm. Trên đường mọi người yên lặng không ai chuyện trò. Vùng này đã trở nên hoang vắng không người từ sau khi Lý Tự Thành mấy lần đánh nhau với lính Thanh và triều đình Minh, dưới ánh sao chỉ thấy gò đồng tối đen cùng với nhà cửa nhấp nhô như đang nhảy múa. Tiếng chuông chùa từ xa xăm vọng về càng tăng thêm nỗi thê lương trong lòng người. Vó ngựa đạp trên sương dày lặng lẽ tiến lên. Ngũ Thứ Hữu tay cầm cương, ngược nhìn đầy trời sao lạnh, miệng khẽ ngâm:

*Chợ Yên khách xa rầu rĩ hát,
Uống tràn không hỏi biết mua đâu.
Buốt sương áo vải trời sao lạnh,
Hà lạc gió lửa ấm dòng sâu,
Nhằm lúc đầy song nhìn cung nguyệt,
Mây đen trùm khắp cõi Hàn châu.
Thư sinh đang khúc ca ai điệu,
Không ngựa không nàng báo đáp đâu?*

Giọng ngâm trầm lắng, câu thơ sôi sục, làm dấy lên ở mọi người ngọn triều tình cảm. Lòng Ngụy Đông Đình nóng lên, muốn nói gì, nhưng không

nói ra.

Về tới nơi ở của Ngụy Đông Đình tại cầu Hồ Phư^ơng, mọi người mới thở phào. Nghĩ tới cuộc chiến ác liệt ngày hôm nay chẳng khác gì một giấc mơ, Ngụy Đông Đình biết mọi người đều rất mệt, nên không đề ra chuyện ăn uống, chỉ phân chia chỗ ngủ cho mọi người. Đến khi tìm Hồ Cung Sơn thì anh ta đã đi rồi. Ngụy Đông Đình e Ngũ Thứ Hữu thư sinh yếu đuối còn sợ sau cơn kinh động, nên mời ông lên ở tại phòng mình, bản thân nằm trên chiếc ghế dài gian ngoài canh giữ. Bỗng lão gác cửa bước vào, nói khẽ với Ngụy Đông Đình: “Sách đại nhân, Hùng đại nhân đều tới rồi, đang đợi ở phòng khách!” Ngụy Đông Đình nhìn cánh cửa phòng trong, nghĩ là Ngũ Thứ Hữu đã đi nghỉ, anh không mặc áo dài, chỉ khoác chiếc áo ngoài màu đỏ, nịt thắt lưng đen, vội vàng đi ra.

Hùng Tứ Lý ngồi trên ghế nhìn một bức tranh chữ, thấy Ngụy Đông Đình bước vào, chỉ nghiêng mình gật đầu cười nói: “Hôm nay làm liên lụy đến anh, hầu như bị bắt hỏi cung!” Ngụy Đông Đình cũng cười nói: “Cùng đại nhân ngồi nhà giam cũng là chuyện lý thú.” Sách Ngạc Đ^ồ thấy Ngụy Đông Đình ra chuẩn bị vấn an, vội đứng lên kéo dậy: “Hồ Th^ần, không cần phải vậy!” Nói xong ba người cùng ngồi nói chuyện.

“Hồ Th^ần, hôm nay anh bị mệt, lẽ ra không tới quấy anh.” Hùng Tứ Lý cầm bức tranh chữ cuốn lại, vẻ mặt rất nghiêm túc, “nhưng ngày mai Thánh thượng nhất định triệu kiến, nếu hỏi việc Bạch Vân quan, thì nên nói thế nào?”

“Việc Bạch Vân quan nên bí mật không nên truyền ra.” Ngụy Đông Đình cúi đầu suy nghĩ một lát rồi nói: “Trước mắt Hoàng thượng không

nên chống lại Ngao Bái. Ngu ý cho rằng tốt nhất là không gặp. Đã không gặp thì không thể triệu kiến nhị vị.”

“Ý kiến đó rất đúng,” Sách Ngạch Đồn húm mày, “sợ là Hoàng thượng không tự kiềm chế, triệu kiến Ngao Bái với chúng ta, thì không dễ giải quyết.” Ngụy Đông Đình nói: “Tôi nghĩ Hoàng thượng không gặp ai hết. Hoàng thượng đang có tiến bộ nhiều về việc học, bây giờ ngày nào cũng nói hai chữ “thận độc”, đâu chịu hái trái dưa chưa chín?”

Hùng Tứ Lý hiểu ý gật đầu nói: “Tuy nói vậy, anh cũng không được sơ ý.” Ngụy Đông Đình đáp: “Vâng. Có đi ầu. Hùng đại nhân vừa hỏi, tôi này ra hai ý.”

“Hả?” Sách Ngạch Đồn hào hứng, lấy nắp ly gạt bã trà hóp một ngụm hỏi, “Hai ý thế nào?”

“Sau khi phủ Sách bị khám xét, Ngũ tiên sinh tránh lên ở Bạch Vân quan. Bạch Vân quan hôm nay bị cướp sạch, đủ thấy lòng dạ phản nghịch của Ngao Bái nôn nóng không đợi lâu được.” Hai vị Sách, Hùng gật đầu lia lịa, Ngụy Đông Đình nói tiếp chắc như cua gạch: “Hai lần đột kích ầu nói là truy tù bắt giặc, thực ra ầu là nài có nói lảng, cũng không phải vì Ngụy Đông Đình, mà thực ra ầu đối phó với Hoàng thượng. Lòng soán đoạt của Ngao Bái tuy gấp rút, nhưng ầu lực bất tòng tâm. Nếu có lực lượng, thì tại sao bỏ gầy tìm xa? Bởi hấn không dám hạ thủ ở trong cung”

“Phải!” Hùng Tứ Lý nghe xong phần khởi, vỗ đùi nói: “Xin nói tiếp!”

“Ý thứ hai,” Ngụy Đông Đình giơ hai ngón tay, nói tiếp, “Ngao Bái tuy tổng quản cả việc quân trong ngoài, nhưng tướng bên ngoài dám chịu chết cho hấn ầu đã đi ầu về, tổng quản phủ Nội Vụ bổ nhiệm tuân theo ý chỉ của Tôn Hoàng Thái hậu, nhất thời hấn chưa lôi kéo được, cũng không

dám tùy tiện thăm dò mưu đồ đại nghịch.” Ý này quá đúng thấu tận cốt tủy, Hùng Tứ Lý và Sách Ngạch Đồ đưa mắt nhìn nhau. Ngụy Đông Đình nói tiếp: “Từ đó xem ra, hiện nay Hoàng đế trong Tử Cấm thành vẫn còn nắm đại bộ phận binh lực. Nhưng tấu sớ trong ngoài triều đình, đầu nhất nhất phải qua tay Ngao Bái, điều này rất đáng lo. Lệnh vua không xuất từ cửa chính, vả lại Ngao Bái thực tế nắm quyền chủ chốt ở đại nội – phòng vệ cung Càn Thanh, Nha môn thống lĩnh bộ Binh kinh sư, Nha môn tuần phòng hắc đầu nắm, bộ Binh cũng trong tay hắn, quyền lực cực lớn. Nhưng đề đốc Cửu môn, chức vụ quan trọng nhất này, lại do một ông bạn tốt của tôi đảm trách. Do vậy Hoàng thượng nếu không tùy tiện ra ngoài cung, thì nửa năm có thể bảo đảm an toàn. Nếu vẫn ra ngoài cung, thì e gặp lại chuyện nhà Sơn Cô...”

“Vậy theo ý anh, nên làm thế nào?” Hùng Tứ Lý hai tay đặt trên đầu gối, chồm tới hỏi.

Ngụy Đông Đình nói: “Theo ý tôi, Hoàng thượng không thể thường xuyên ra ngoài cung, nhưng cần thì vẫn cứ đi. Phải có cách ứng biến, khi gấp, thì học Hán Cao Tổ vào dinh Hàn Tín, đoạt được ấn tín bộ Binh sẽ hay!”

“Phải giữ Đề đốc Cửu môn không cho thay người, Ngao Bái quyết không bỏ qua việc đó.” Sách Ngạch Đồ nói xen vào, “Bây giờ Hồ Thần cũng có giao thiệp riêng khá sâu với con người kỳ lạ này, khi cần phải nói ông chống lệnh không giao ấn tín. Như vậy sẽ bất tiện cho Ngao Bái trong việc đi đầu binh trong kinh thành.”

“Hiện nay giao thiệp còn chưa tới mức đó,” Ngụy Đông Đình cười nói, “vả lại việc trọng đại như vậy, cũng không thể để người ta làm không

công!”

“Tốt!” Sách Ngạch Đồ hưng phấn nói: “Không nhận ra anh nữa, kiểu thông minh này ở đâu ra vậy – chắc cũng học được ở Ngũ Thứ Hữu?”

Ngụy Đông Đình cười nói: “Ngũ tiên sinh dạy cái này làm gì! Đi đâu ông dạy là học vấn. Nhưng từ trong học vấn có thể ngộ được cái đạo ứng biến, đó là đi đâu Ngũ tiên sinh thường nói.”

“Dạy đúng.” Hùng Tứ Lý gật đầu lia lịa nói. Ông là nhà đạo học chính tông, có khác với ý thủ học vấn “tạp nham” của Ngũ Thứ Hữu, chỉ vì Khang Hy thích Ngũ Thứ Hữu, mấy năm nay mới chưa tới cửa bàn bạc lý luận với y. Hôm nay khác đường chung đích, kết luận ăn khớp nhau, nên rất mừng, suy nghĩ một lát rồi nói: “Còn có một việc, chưa chắc có thể dùng được nhưng cũng phải nghĩ tới. Thông Châu, Phong Đài, Mật Vân, Thiên Tân là cửa ngõ kinh sư, Hi Phong khẩu là nơi phải công đức vào kinh thành, cũng phải có người tin cậy nắm giữ – những việc này, chúng tôi sẽ đi làm, chỉ cần anh làm tốt nhiệm vụ như Kinh thiên bảo giá Triệu Tử Long.”

Người Mãn Châu xem *Tam quốc diễn nghĩa* như cuốn binh thư, người Hán thì xem như cuốn tiểu thuyết, Sách Ngạch Đồ từ nhỏ được học hành, Triệu Tử Long là người anh kính trọng. Ngụy Đông Đình tuy thấy lời nói của Hùng Tứ Lý không có ý trêu cợt, nhưng đi đâu này dùng trong trường hợp này quả là chính xác, nên cười nói: “Sao dám không tuân lệnh!” Ba người nhìn nhau cười ha hả. Rồi bàn bạc nhiều chi tiết cụ thể, cho mãi đến gần sáng, hai người Hùng, Sách mới chia tay ra về.

Tại điện vàng, Khang Hy tiếp nghịch thần
Nơi phủ Ngụy, Uyển Nương thăm tiên sinh

Một việc không ngờ tới: Hôm sau mới sáng sớm, Khang Hy đã sai Trương Vạn Cường truyền chỉ, triệu gặp Ngao Bái, mà chỉ gặp riêng một mình. Trương Vạn Cường phụng chỉ khi đến phủ Ngao Bái nhằm lúc ông ta dùng điểm tâm. Vì là “nghỉ ốm” tại nhà, Trương Vạn Cường truyền chỉ cho miễn các thủ tục tiếp chỉ, chỉ đứng nói chầm chậm: “Đức Vạn tuế triệu ngài lên điện.”

Việc không ngờ tới, quá đột ngột, Ngao Bái giật mình, một chập trấn tĩnh lại, đặt đĩa xuống nói: “Hoàng thượng không nói là việc gì sao?”

“Bẩm Trung đường.” Trương Vạn Cường ung dung cười nói, “tiểu nhân không biết. Trước nay nội thần không hỏi chuyện ngoài, đó chẳng phải chuyện chơi.”

“Bay đâu! Lấy năm mươi lượng bạc thưởng ông ta!” Ngao Bái biết rõ Khang Hy rất bí mật, không hỏi ra chuyện gì, bèn nói: “Ngài đi trước, tôi sẽ tới ngay!” Đợi Trương Vạn Cường ra khỏi cửa, Ngao Bái quay đầu gọi: “Bay đâu, đi mời Ban đại nhân tới đây ngay!”

Đêm qua ở đây cũng bí mật bàn bạc thâu đêm, đến khi trời sáng rõ, mọi người mới đi nghỉ. Mấy người: Ban Bối Nhĩ Thiện, Tể Thế, Nap Mô, Cát Chư Cáp được sắp xếp nghỉ ở phòng lối sảnh hoa phía sau, cho nên chưa tàn nửa điều thuốc, Ban Bối Nhĩ Thiện đã tới. Vừa vào cửa đã hỏi: “Trung đường, việc gì vậy?” Ngao Bái cười nói: “Đêm hôm qua tính sai rồi, lão Tam gọi tôi vào chầu!”

“Thật à?” Ban Bối Nhĩ Thiện nghi ngờ, đứng ngẩn ra một lúc, hốt hoảng nói: “Hắn bất quá cũng chỉ tỏ ra vững vàng chút thôi. Trung đường cứ yên tâm, không thể nói gì khó khăn cho Trung đường đâu!” Thấy Ngao Bái trù trừ, Ban Bối Nhĩ Thiện nói thêm một câu: “Hắn không muốn lộ mặt với chúng ta, chúng ta tạm thời cũng không thể lộ mặt đối với hắn, chẳng phải là hai lần tốt nhập một hay sao” Coi như đã nói rõ sự việc, Ngao Bái nói “được”, rồi mặc lễ phục, cẩn thận đeo vào cổ một chuỗi ngọc hương, bước ra trước thềm gọi to: “Chuẩn bị kiệu!”

Cuộc tiếp kiến này tại cung Càn Thanh. Ngao Bái đến trước thềm thấy Cát Chư Cáp, A Tư Cáp đứng gác, chỉ liếc qua rồi vạch rèm đi vào, quỳ mọp xuống đất. Bên cạnh Khang Hy chỉ một mình Trương Vạn Cường nâng khăn lược đứng hầu, thấy hắn đi vào, Khang Hy gập một tờ giấy vàng đang cầm trong tay, nói bình tĩnh: “Mời đứng lên!” Rồi gọi to: “Mang ghế!”

Hai tên lính gác bên ngoài nghe gọi vội chạy vào, phủ lên chiếc ghế Thái sư một tấm đệm cỏ râu rồng màu vàng, rồi khom người lui ra. Ngao Bái ung dung ngồi xuống rồi ngược đầu nhìn Khang Hy.

Hai người gần bốn tháng không gặp nhau. Khang Hy cao lớn hơn trước, sắc mặt hồng hào, đầu đội mũ lụa vàng nhạt tua tơ sống, chân đi ủng

đen vóc xanh bên trong, áo bông vóc xanh bên ngoài là áo khoác kép lụa Thạch thanh giang thêu rồng vàng, chiếc thắt lưng da nạm ngọc hơi lộ ra ngoài áo khoác, tay cầm một chuỗi ngọc châu, ăn mặc chỉnh tề, tỏ ra có khí thế.

Đang chú ý nhìn, Khang Hy lên tiếng: “Khanh gần đây sức khỏe có tốt không?”

“Đội ơn Hoàng thượng chiếu cố,” Ngao Bái hơi nghiêng mình trên ghế đáp, “lão thần trước nay mắc bệnh đau đầu, gần đây đau thường xuyên, xem ra càng ngày càng tệ.”

“Khanh phải bảo trọng, hiện nay việc quốc gia đại sự quá nhiều đều phải nhờ vào khanh.” Quay đầu bảo Trương Vạn Cường. “Hồi trước Đạt Lai Lạt Ma về triều thăm có cống vị thuốc thiên ma, còn củ sơn sâm già cùng mang đến tặng cho ông.”

Cái này đã chuẩn bị sẵn, Trương Vạn Cường “dạ” một tiếng, lấy từ trên bàn xuống hai cái tráp bọc vóc vàng nhạt, quay người hai tay dâng lên. Ngao Bái tạ ơn, nhận quà và đặt lên bàn trà trước mặt, hỏi: “Hoàng thượng triệu thần, không biết có tuyên dụ gì?”

“Không có việc gì quan trọng.” Khang Hy lạnh nhạt nói, “Đây là sớ tấu của Tuân vũ Triết Giang, đưa lên hôm qua, thấy khanh không có lời phê, muốn gặp khanh bàn một chút, phải có cái tôn chỉ làm việc mới được.”

Té ra là việc này, lòng Ngao Bái bỗng thấy thư thái, không còn cái thần sắc cẩn thận cảnh giác. Tờ sớ này nói chuyện mấy người di lão triều Minh cũ: Hoàng Tông Hán, Lý Triết, Ngũ Trĩ Tốn... làm đại hội danh sĩ gì ở Hàng Châu, có phụ kèm theo sau thơ ca họ viết. Thơ ca này không ngoài

loại gió tuyết trắng hoa, nhưng ẩn dụ bên trong có chỗ phạm húy. Cho dù không có, thì việc những người đó thường tụ tập một chỗ cũng đủ gây lo ngại. Ngao Bái không có lời phê, không phải là thấy không quan trọng, nhưng không biết viết sao, lại không muốn vì chuyện này mà đi bàn bạc với Ban Bố Nhĩ Thiện, nên giữ lại mấy ngày rồi cuối cùng đề nguyên tờ số vào tráp vàng đưa lên. Bây giờ Hoàng đế đã hỏi, cảm thấy chi bằng đề Hoàng đế tự tay làm mới tốt. Nghĩ thế, Ngao Bái đành hắng một tiếng rồi nói: “Những người này rất khó xử lý, nói là sĩ diện, kỳ thực là xem chiêu gió, nô tài cũng không có cách gì hay. Triều ta vào Trung Nguyên ổn định cơ nghiệp đến nay, di lão tiều Minh được dân chúng tin phục duy chỉ có một người Hồng Thừa Trù mà thôi.”

“Còn có Tiều Khiêm Ích, nhưng danh tiếng của họ không tốt. Hồng Thừa Trù chết còn thối lâu. Năm nay người Nam Kinh ăn Tết, có dán ở cửa nhà một câu đối, vế trên là: *Một hai ba bốn năm sáu bảy*, vế dưới là: *Hiếu để trung tín lễ nghĩa liêm*, đủ thấy danh vọng của ông là thế nào.”

Ngao Bái ban đầu không hiểu, sau mới chợt hiểu ra, cảm lòng không được cười ha hả nói: “Thật là chửi mắng ông ta tới nơi, vế trên mắng là “vương (vong) bát”, vế dưới là “vô sĩ”*. Bỗng nhớ lại mình “đang bệnh”, vội cúi đầu nói: “Việc này trọng đại, chắc Hoàng thượng đã có sách hay?”

Vế trên chỉ nói đến bảy là quên tám: “Vong bát” vong bát là đồ lưu manh, đồ chó đẻ. Vế dưới nói “liêm” tức là không có sĩ, là vô sĩ, nghĩa là không biết liêm sĩ, không biết nhục.

“Trẫm còn chưa có sách hay, mới nghĩ chuyện tìm khanh để hỏi chứ!”

Ngao Bái suy nghĩ một hồi mới nói: “Những người này vốn là di lão tiều Minh, đã chịu ơn nặng, nếu họ thẳng thắn quy thuận bản triều, thì cũng

khó vì sĩ diện. Ví như hai người kình nhau, kẻ thắng cần hòa hảo, mời người bại uống rượu, bên người bại lại kênh kiệu kéo anh ta ngồi vào bàn, đối xử rất lễ phép là xong.”

“Kéo lại bằng cách nào?” Khang Hy lặng lẽ suy nghĩ, thì nghe Ngao Bái nói tiếp: “Để cho họ cùng đi thi với lũ trẻ con người quy thuận thì không được vì họ đã là danh sĩ tì ền Minh, hoặc đã là cử nhân, tiến sĩ, bây giờ sao chịu hạ mình thi lại cùng với số tú tài? Còn cứ ở đồng nội núi non làm bạn với gió trăng, thì khó tránh khỏi chê bai mai mỉa chính sự tri ều đình.”

Nghe tới đây, Khang Hy ch ồm tới trước nói: “Đó chính là đi ầu Trẫm lo – những người đến ầu không có khí phách, không đáng giá, người có khí phách, hơi nặng ký thì không chịu đến, vậy thì làm sao?”

“Cho nên phải bá vương mời khách!” Ngao Bái hờ hững vén tay áo móng ngựa lên nói, “Phải mở khoa đặc ân, chuyên lấy tức nho danh sĩ, di ều có phẩm trật tì ền Minh, dùng xe đưa đón hoan nghênh họ về kinh, Hoàng đế tự mình xem xét, làm cho họ được nở mày nở mặt.”

Nghe tới đây, Khang Hy hoàn toàn quên mất người ngồi trước mặt là kẻ thù lâu nay của mình, nhìn con đường phía bắc cung Càn Thanh, trầm tư nói: “Chỉ sợ khó chinh phục hết.”

“Hiện nay quy ền bính trong tay ta, đến cũng hay mà không đến cũng hay!” Ngao Bái khẳng khái nói, “Thi đỗ thì là trụ cột quốc gia, nếu thi không đỗ, thì sẽ rời kinh, không còn tư cách chửi sau lưng người nữa!”

“Được!” Khang Hy hào hứng vỗ mạnh lên long án, bỗng nhiên sắc mặt ịu xuống, than rằng: “Nhưng hiện thời nay chưa thể làm được.”

Ngao Bái trừng mắt nhìn Khang Hy, bỗng ân hận mình nói quá nhiều. Lại nghe Khang Hy cười lạnh nhạt: “Đài Loan chưa yên, nước Phiên chưa thuận phục, mối lo ngoài chưa xong, nỗi lo trong còn đó. Những người này thời bình đi tu, còn thời loạn thì khó nói.”

Từ lý tưởng quay về hiện thực, hai người đều yên lặng, hồi lâu, Khang Hy mới nói: “Khanh cũng mệt rồi, lại thêm người không khỏe, bữa sau thông dong sẽ bàn!”

Ngao Bái cười thầm trong bụng, ngẩng trên ghế vái một cái nói: “Như vậy, lão thần cáo lui!” Rồi đứng lên bước đi.

Khang Hy vịn ghế đứng lên, nhìn sau lưng Ngao Bái, tự nhiên thấy buồn man mác: “Cũng là một nhân tài! Đáng tiếc...”

Khang Hy đi chiếc kiệu mềm bốn người khênh vừa tới cửa Thùỵ Hoa trước điện Dưỡng Tâm từ xa đã nghe nàng Tô kêu to: “Hoàng đế hồi giá rồi!”. Nhà vua kinh ngạc không hiểu tại làm sao kêu như vậy, thì thấy Tôn thị cười ha ha ra đón, mới hay Thái hoàng Thái hậu đang đợi ở trong. Từ ngày nàng Tô phụng chỉ đến hầu hạ Khang Hy, Khang Hy sợ Thái hoàng Thái hậu buồn nên lệnh cho Tôn thị thay thế hầu hạ bà. Đó cũng hợp với tính nết Thái hoàng Thái hậu, ngày dài không có việc gì bèn sai Tôn thị sưu tầm những câu chuyện hồ ly quỷ quái kể cho bà nghe.

Khang Hy vội vàng bước vào định vấn an Thái hoàng Thái hậu. Bà già vội cười nói: “Con của ta, khỏi! Ta đến quấy con chứ chẳng có việc gì, nghe chị Mạn nói con đi gặp ông ta, có hơi không yên tâm, đến đây nghe tin thôi. ...Trời rét đậm thế này mà ăn mặc phong phanh thế không sợ chết cóng sao?”

Nàng Tô nghe thế vội đưa ra chiếc mũ cỏ bọc nhung đính đính ngọc trên châu dây đeo xanh. Do lớn tuổi, tay chân Tôn thị đã kém linh hoạt, chỉ đứng ngoài giúp Khang Hy cởi áo ngoài, mặc thêm một chiếc áo vóc xanh, ngoài khoác chiếc áo rét không tay. Bận rộn một hồi, bà cháu mới ngẩng nói chuyện với nhau. Thái hoàng Thái hậu thấy Khang Hy vững vàng đứng bên cạnh như một người lớn, trong lòng vừa vui, vừa cảm kích, quay mặt nói với Tôn thị: “Dáng vẻ Hoàng đế thế này, người xem giống ai?”

Mắt Tôn thị đã mờ, nghe Thái hoàng Thái hậu hỏi mình, neho mắt nhìn hồi lâu, cười nói: “Con xem dáng giống Đức Thái Tông!”

Thái hoàng Thái hậu than rằng: “Ông cháu ba người đều giống nhau, đứa cháu này có vẻ lịch lãm, Hoàng đế Đại Hành vào tuổi này, e không cao bằng Hoàng đế!” Nghĩ tới nỗi khổ cực trước không ngăn nổi gạt nước mắt. Nàng Tô vội nói chen vào: “Đức Vạn tuế ăn mặc thế này, mới nhìn giống như một cử nhân vào kinh ứng thí!”

Câu nói động tới nỗi lòng Khang Hy, nghĩ lại cuộc nói chuyện vừa rồi với Ngao Bái, vua ngẩn ngơ một hồi rồi cười nói: “Người đừng tưởng Trẫm kém cỏi, nếu thật làm một cử nhân chưa chắc là thi không đỗ!”

Chuyện phiếm một hồi, Thái hoàng Thái hậu thấy Khang Hy tinh thần rất tốt, không có vẻ gì như qua cơn sợ sệt, bèn đứng dậy nói: “Hiện nay bên ngoài không yên, Hoàng đế gặp gỡ người ta phải cẩn thận, như chị Mạn nói đó “con trai vàng ngọc không ngẩng nhà sau”, câu nói này không sai, con là Hoàng đế, quý trọng như vàng. ... Ngày mai bảo Tiểu Ngụy đem cái đồng hồ chuông tự kêu người ta cống hồi trước thưởng cho Ngô Lục Nhất; Còn chánh thất Sách Ngạch Đồi qua đời, con là chủ cũng phải quan tâm một chút!” Khang Hy nghe gật đầu vâng dạ: “Đã đưa cho Sách Ngạch

Đồ năm trăm lạng vàng.” Thái hoàng Thái hậu đứng dậy nói: “Ta đi đây, ăn sáng khỏi bảo làm nữa, chị Mạn sai người đến bên ta lấy, ráng khuyên chủ người ăn thêm một bát cơm!”

Thái hoàng Thái hậu vừa đi, Khang Hy cười mắng nàng Tô: “Có chuyện gì quan trọng đâu mà người chạy đi mời Thái hoàng Thái hậu tới quở trách Trẫm.” Nàng Tô thấy trong điện không có người, cũng không câu nệ hình thức, cười nói: “Đức Vạn tuế miệng vàng lời ngọc, nhưng nói mà không nghĩ lại, số là hôm nay không thấy ai cả, sáng tinh mơ đã đi gặp ông thần chết, nghĩ xem làm sao mà không sợ?”

Mặt Khang Hy lộ vẻ đắc chí, cười nói: “Hôm qua người nói tuy có lý, nhưng ta là Thiên tử, mà sợ không dám gặp tôi con của mình, há chẳng phải giúp thêm khí thế cho hắn sao?” “Vậy thì cũng phải nói một tiếng chứ!” Nàng Tô nói, “Cũng phải có đề phòng tốt. Tiểu Ngụy không có ở đây, bên mình cũng không có một người dùng được... Hoàng thượng thật là quá mạo hiểm!”

Hai người đang nói, Tiểu Mao mang khay trà bước vào. Khang Hy bưng lên hộp một ngum, bỗng nhớ tới nàng Tô đã kể câu chuyện người này đấu với Nạp Mô trong kho trà, liền hỏi: “Người tên gì? Không phải trước hầu hạ ở kho trà hả?”

Tiểu Mao đang định lui ra, nghe Hoàng đế hỏi mình, vội cấp khay trà vào nách, lùi một bước rồi quỳ xuống nói: “Nô tài tên Tiền Khởi Tín, nhưng người ta đều kêu tên hỉ nhỏ là “Mèo”. – nguyên trước làm ở kho trà, nhờ phước Đức Vạn tuế, chị cả Tô cất nhắc lên, hiện làm ở đây.”

“Người cứ lấy tên “Tiểu Mao” thôi.” Khang Hy nói. “tên này hay hơn tên trước kia nhiều!”

“Dạ!” Tiểu Mao vội khấu đầu, nói to, “Nô tài từ bây giờ tên là Tiểu Mao, họ Tiểu tên Mao”

Việc vốn rất bình thường, Tiểu Mao trả lời như vậy, nàng Tô không nhìn được bỗng bật cười, nhưng vội nín ngay. Khang Hy lại hỏi: “Mẹ người bệnh đỡ chưa? Nghe nói người rất có hiếu, ráng làm việc tốt, sáng mai báo cho phủ Nội vụ, bảo họ tìm đổi cho người công việc tốt hơn, những thiếu sót nhỏ nhỏ chữa được ngay.”

“Đức Vạn Tuế vui thưởng nhiều cho Tiểu Mao là được. Ở đây hàng ngày được gặp Đức Vạn tuế, chẳng có việc làm nào tốt hơn ở đây!” Tiểu Mao nói mắt rực sáng, “Nhờ trời đất thánh thần Phật phù hộ. Đức Vạn tuế đại phúc đại thọ, bốn biển hưng thịnh, muôn đời thái bình, muôn dân ca tụng!”

Những lời này, có cái do Tiểu Mao đọc được trên thiệp năm mới nhà dân, có cái nghe được từ ông lão hát rong ở quán trà, có cái góp nhặt linh tinh qua các tấu chương các quan rồi cố ghép lại, nghe không ra đầu ra đuôi, nhưng anh ta nói rất lưu loát. Khang Hy nhìn không nổi, phun ra một ngụm trà, nàng Tô lấy khăn che miệng, cũng bật người nghiêng ngả không tự chủ được.

Tiểu Mao thì ngẩn tò te: “Đức Vạn tuế, nô tài nói không đúng sao?”

“Không sai, không sai!” Khang Hy rất vui. “Người nói rất đúng, Uyển Nương lấy năm mươi lạng bạc thưởng hần!”

Đợi Tiểu Mao tạ ơn lui ra. Khang Hy nói với nàng Tô: “Anh chàng này rất hay, cũng rất có ích, người nên chiêu cố hần nhiều hơn!” Nàng Tô vội cúi xuống đáp: “Vâng ạ.”

“Còn nữa,” Khang Hy do dự một chốc mới nói, “mấy hôm nữa tìm giờ rảnh người nên đi thăm cô Thúy, hỏi xem thân thế cô ta, sao mà không đội trời chung với Hồng Thừa Trù, trở về báo Trẫm hay.”

Sau khi quán Sơn Cô Bạch Vân quan bị đốt trụi, quan hệ vua tôi giữa Khang Hy và Ngao Bái bên ngoài có hòa dịu đi nhiều. Ngao Bái vẫn cáo bệnh như cũ, nên cách năm ba ngày, Khang Hy sai Trương Vạn Cường đem một số thuốc quý như sâm nhung kỳ quế ban cho Ngao Bái, bên lều các tấu chương đưa sang trong tráp vàng, Ngao Bái đầu phê một câu “có nên hay không xin theo ý Bệ hạ”, tỏ ra lịch sự.

Nhưng trong lòng hai người đều biết cái duyên quan hệ vua tôi đã hết, đều gấp rút chuẩn bị. Sau khi triệu kiến Ngao Bái nửa tháng, Ngao Bái dâng lên một tờ sớ tâu, kể tội Phùng Minh Quân, Ngũ thành tuấn phòng nha môn bê trễ công việc, làm cho đình Tây Hải bị cháy, phải giáng xuống hai bậc, tạm giữ chức đề đốc quân vụ Cửu môn, đề đốc Cửu môn Ngô Lục Nhất đi làm việc khác.

“Đến lúc rồi!” Khang Hy đọc tờ sớ tại cung Càn Thanh, trong lòng vừa sợ vừa mừng, mặt lạnh như tiền, dứt tờ sớ vào tay áo về điện Dưỡng Tâm tìm nàng Tô bàn bạc.

“Trước hết phải bác đã,” Khang Hy nói, “Phùng Minh Quân hiển nhiên là người của hãn, giao chức Cẩm vệ Cửu môn cho hãn, làm sao được?”

“Tiểu Ngụy nói đúng, việc này Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý đã bàn rồi, sao không đi tìm họ hỏi đã?” Nàng Tô nhìn tờ sớ, chau mày cười nói,

“Hay là giao tên họ Phùng này cho Bộ bàn định!” Vì quá gần, Khang Hy kinh ngạc phát hiện trên trán nàng Tô đã có nếp nhăn rất nhỏ.

“Không được!” Khang Hy nói quả quyết, “Hai vị Sách, Hùng quá lơ rỗi, hễ triệu vào cung mọi người đều thấy, không thỏa đáng mấy. Giao Bộ càng không được, bộ Lại thì Tế Thế ở đó, bàn cũng vậy mà không bàn cũng vậy!”

“Vậy thì lưu lại!” Nàng Tô suy nghĩ kỹ, thấy cũng có lý, nhưng Ngao Bái ra đề quỷ quyết, một lúc nàng không nghĩ được ý gì hay, “Đề mấy ngày hãy hay.”

“Không quá ba ngày.” Khang Hy bõ hõ đứng lên đi quanh phòng, “Ngao Bái nhất định truy hỏi đề lại có ý gì, Trẫm trả lời sao?”

“Nô tài đi tìm Tiểu Ngụy, xem họ bàn thế nào, rồi nhân tiện thăm cô Thúy.” Nàng Tô nói xong liền tới gác Tây thay quần áo. Khi đi ra, nói với Khang Hy: “Ngũ tiên sinh dạy: “Thái sơn đồ trước mặt mà không biến sắc, nguyên nhân là lòng không động.” Sớ vừa mới đưa tới, Đức Vạn tuế cũng dừng sốt ruột, cứ để lại đã, nói hôm nay trai giới, ngày mai theo Thái hoàng Thái hậu dâng hương, chưa xem sớ. Đây không phải quân báo nôn cái gì? Nô tài đi xem người bên ngoài nói thế nào.” Nói xong kêu người tới chuẩn bị xe. Khang Hy vội nói: “Trời lạnh lắm, đem theo cái áo lông chồn trắng, bảo Tiểu Ngụy chuyển cho Ngũ tiên sinh!”

Ra khỏi cung từ cửa góc Tây, đi vòng qua chợ rau náo nhiệt, nàng Tô thấy người đi đường không nhiều lắm. Thời tiết cuối năm, trời khô, lạnh nhưng chưa rơi tuyết. Những cành cây ven đường thỉnh thoảng còn treo vài chiếc lá khô run rẩy trong cơn gió bắc vù vù, càng tăng thêm cảnh tượng tiêu điều. Nhưng trong Tử Cấm thành không có cây, ngày nào cũng thấy

toàn ngôi lưu ly và gạch xanh, nhìn phát chán. Bỗng nhiên đi ra ngoài Tử Cấm thành, nàng Tô cảm thấy một sự khoáng đạt, vui thích không nói nên lời. Tiểu thái giám mặc thường phục cũng thích thú giờ roi quất tháo. Chiếc xe nhẹ bốn ngựa thuộc đường chạy nước kiệu, tiếng người, tiếng xe, tiếng quất ngựa đan quyện vào nhau rất hài hòa, nàng Tô cảm thấy yên lòng. Bỗng một chiếc lá khô bị cơn gió rét thổi vào trong xe, nàng nhặt lấy mân mê lật qua lật lại, bỗng nhớ lại bài từ *Thiếp bạc mệnh*, miệng khe khẽ đọc:

Lá thu rơi, hồng nhan khô héo cuốn theo bụi trần.

Giống như chiếu nệm, thân phận thiếp khôn dung!

Bùn đất trong mưa, lênh đênh trôi theo sông rạch, sao chịu nổi?

Chau đôi mày ngài, ngọc xanh ở đâu. Giọt mưa vô tình, gió cũng vô tình!

Nàng là con gái Mãn Châu, dù là việc lớn hôn nhân cũng thẳng thắn trong sáng làm cho con trai người Hán cũng theo không bén gót. Mấy năm nay, nàng cùng Khang Hy theo học được ở Ngũ Thử Hữu rất nhiều sách, học văn tăng lên khá nhiều, cũng không biết từ lúc nào, tư chất thay đổi. Bỗng nhiên cảm thấy mình thật là ngốc... không giống với các cô gái khác. Bây giờ nếu có lễ mời thầy nữa, dù thế nào nàng cũng không thể xuất đầu lộ diện đi “đối đáp học vấn” với một người đàn ông xa lạ. Nghĩ tới đó nàng cười thầm, lấy tay che miệng như sợ có người lên nhìn. Chiếc xe thẳng dừng lại, đã tới cửa nhà Ngụy Đông Đình.

Ngụy Đông Đình vắng nhà, người quản gia mới – “Lừa bướng” – vì không nhận ra tiểu thái giám đánh xe, nhất định đòi để khách ngoài cửa, hai người đỏ mặt, hâu như to tiếng với nhau. Nàng Tô trong xe khó chịu, vén màn xe, thò đầu ra nói: “Anh quản gia, té ra là anh! Không nhận ra sao?”

“Lừa bướng” ngó ra, cười ha hả nói: “Hắn nói sớm là Uyển Nương tới thì dĩ phải nói nhiều. Cứ nói nàng Tô gì đó ai biết được!” Nàng Tô bèn xuống xe, vừa cười nói: “Cũng không trách được hắn, chỉ vì tôi không nói rõ!” Nói xong cùng “Lừa bướng” đi vào bên trong.

Bên trong, Hà Quế Trữ đã sớm ra nghênh đón, vừa mời ngồi, rót trà vừa nói: “Chị không may rồi. Bữa nay Ngụy gia và mấy người phụ việc ăn sáng xong đi rồi. Một là đưa Minh Châu tới ông thầy chuyên trị gãy xương để khám, hai là đi gặp một người Ngô đại nhân gì đó.” Nói xong cũng cười, “Tiểu nhân đầu óc bã đậu, còn nhiều việc không nhớ được.”

“Còn Ngũ tiên sinh?” Nàng Tô bưng cốc trà hớp một ngụm, lạnh nhạt hỏi.

“Ngũ tiên sinh không được khỏe, nằm ở phía sau!”

“Tôi chưa đến đó, anh đưa tôi đi thăm đi.” Nàng Tô vừa nói vừa đứng lên.

Ấm ngọc lạnh lòng không tình không nghĩ a
Vách trước hang sau tan nát cõi lòng

Hà Quế Trụ đưa nàng Tô đi tới nhà sau. Cái nhà ba gian to như thế mà không có một cái giường, chỉ có một cái bàn dài, hai bên có mấy chiếc ghế gỗ. Trên tường treo một bức tranh lớn hồ gấm long tuyền ngay giữa nhà. Nàng Tô đang định hỏi, Hà Quế Trụ đã vén bức tranh giữa nhà, ẩn vào một cái nút nào đó, nửa bên vách phía bắc chái tây chuyển động lộ ra một cánh cửa. Nguyên là một bức vách giả sơn trắng, bên trong là một lối đi. Hà Quế Trụ đi vào trước, nàng Tô bước theo sau. Đường đi bên trong nhiều ngõ ngách vòng vèo. Theo Hà Quế Trụ nói, chỉ có một lối đi được còn các lối khác đều không thông. Nàng Tô cảm thấy kỳ lạ, vừa bước theo vừa hỏi: “Nguyên trước nói nhà Tiểu Ngụy sân vườn rất cạn, sao không phải như vậy?”

“Đây mới có mười ngày nay.” Hà Quế Trụ nói, “Ngụy gia mua hết phía sau nửa con phố, nghe nói con đường này cậu hai Ngũ dựa vào hẻm phố cũ sửa thành cái gì “bát quái mê hồn trận”. Đây chính là nơi ở của cậu hai!” Hà Quế Trụ nói xong thì đã tới trước một cái sân, lấy tay đập khuyển cửa mấy cái gọi nhỏ: “Cậu hai, mở cửa, con là Quế Trụ đây!”

Cửa mở ra, kêu “rột” một tiếng, Ngũ Thứ Hữu mặc một chiếc áo trong cũ, bên ngoài chỉ khoác một chiếc áo da không tay bằng vóc đen cúc bướm, cũng không đội mũ, đi ra mở cửa.

Thấy là nàng Tô, Ngũ Thứ Hữu nhướng mày, ánh mắt hưng phấn rực sáng một lúc rồi sáng khoái cười nói: “Hà! Là Uyển Nương! Mời vào mau!” Gọi một cậu bé mười hai, mười ba tuổi đứng trước hiên nói: “Mặc Hương! Có khách, quạt lò pha trà! Cậu bé dạ một tiếng đi vào phòng chái bên cạnh, Hà Quế Trụ cười nói: “Hai vị hãy ngồi đây, Trụ tôi xin ra trước lo việc.”

“Ngụy gia trở về báo cho tôi hay nhé!” Nàng Tô dặn dò Hà Quế Trụ, rồi quay mặt nói với Ngũ Thứ Hữu: “Nghe nói tiên sinh đang bệnh, uống thuốc gì chưa? Có mời thầy bắt mạch chưa?”

“Bệnh xoàng thôi mà, không cần mời thầy.” Ngũ Thứ Hữu cười gượng. “Y đạo của tôi tuy không cao nhưng cũng tự chữa được cho mình.”

Nói tới đây, nàng Tô muốn nói gì đó nhưng thôi, trong lòng cảm thấy có nhiều lời cần hỏi, nhưng không nói ra lời. Ngũ Thứ Hữu cũng nhìn thấy, càng cảm thấy bối rối không yên. Hai người ngồi đối mặt nhau yên lặng, một lúc tìm không ra chuyện nói, nhưng cũng cảm thấy như vậy càng hay, không nở phá tan bầu không khí này.

Hồi lâu, nàng Tô chợt nhớ ra, cười nói: “Long Nhi luôn lo lắng cho tiên sinh. Trời lạnh rồi, sai tôi đem tới chiếc áo. Một thời gian nữa sao xấu qua đi, cậu chủ còn mời thầy về dạy học!” Vừa nói vừa mở cái bọc lụa mềm. Mở ra là chiếc áo lông chồn màu ngọc, có viền bằng lông chồn tía, Ngũ Thứ Hữu bước tới xem thấy thật nhẹ, mềm, trơn, dày, quả là vô cùng quý giá, liền cười nói: “Tôi là một cử nhân, xuất thân áo vải, mặc thứ áo

này người ta cho là ăn cắp, không bị bắt thì cũng bị mất trộm thôi!” Nàng Tô không nhịn được đã cười khanh khách. Vừa lúc cậu bé mang trà tới, Ngũ Thứ Hữu tự tay bưng cho nàng Tô một chén, rồi ngẩng xuống chuyện trò.

“Uyển Nương,” Ngũ Thứ Hữu bỗng nói, “bây giờ chỉ có hai người cô và tôi, thực tình, “Long Nhi” là người như thế nào, cô có thể nói thẳng cho tôi biết không?”

“Có gì không thể nói thẳng đâu?” Nàng Tô giật mình, vội hớp một ngụm trà trấn tĩnh, rồi cười hi hi nói, “Là con trai muện mản của Sách lão thái quân, hơn năm mươi tuổi mới sinh được đứa con trai, nuông chiều đến mức ngậm trong miệng còn sợ mất, đặt trên tay còn sợ vỡ. Thế nào, mới ba ngày không đi học, làm thầy giáo sốt ruột rồi chẳng?”

“Không” Ngũ Thứ Hữu suy nghĩ rồi nói, “mấy ngày nay, tôi vẫn cứ nghĩ, tình cảnh tôi thế này quả là kỳ lạ. Một thư sinh như tôi kẹt giữa kinh sư, làm sao Sách đại nhân lại chiêu cố kẻ sĩ đến như vậy? Đã đón đến tận phủ, nhưng đến rồi thì lại gặp mặt hiếm hoi như vậy? Cho là tôi viết văn xúc phạm Ngao Bái, thì làm sao phải ra quân ền ào, không nể mặt Sách đại nhân mà lòng bắt tôi? Ba hồi bốn chấp cố hại tôi, vì sao không đưa tôi ra ngoài kinh sư, sao phải có bao nhiêu người li ều chết cứu tôi?”

Lời chưa dứt, nàng Tô đã cười nghiêng ngửa: “Ngài ời, quả là một người ngốc ... Ngài đã nghĩ lung tung rồi! Muốn cho công bằng, đảo ngược đảo xuôi! – Tiên sinh ở vào địa vị của người khác mà nghĩ xem, có việc nào không cần thiết? Sách đại nhân không nên chiêu hi ền đãi sĩ? Ngao Bái không nên đến bắt tiên sinh? Mọi người không nên cứu tiên sinh? Vậy tôi cũng không nên ... đến thăm tiên sinh!”

“Không, không, tôi không nghĩ như vậy!” Ngũ Thứ Hữu mỗi lần nghe nàng Tô chì chiết có những lời sắc sảo, thì lúng túng không biết làm sao, “Tôi nghĩ là có phải con một nhà gia thế nào gửi đến phủ Sách học tập, đó xem ra mới hợp với thân phận của Long Nhi.”

Nàng Tô đang định phân bua bỗng nghe tiếng gõ cửa bên ngoài, và tiếng Hà Quế Trụ: “Cô Uyên, Ngụy lão gia đã về rồi, đang đợi ở đằng trước!” Ngũ Thứ Hữu vội nói: “Mời họ đến đây cùng nói chuyện!” Không nghe Hà Quế Trụ trả lời, chắc là đã đi rồi. Nàng Tô bèn nói: “Không cần, cũng không còn sớm nữa, ra phía trước xem hoa đi, tôi cũng phải đi rồi.” Nói xong uể oải đứng lên, vái chào, rồi nói khẽ: “Tiên sinh bảo trọng.” Ngũ Thứ Hữu chợt thấy buồn, gượng cười nói: “Hỏi thăm Long Nhi khỏe nhé ... hẹn gặp lại!”

Quế Trụ nói “phía trước”, thực ra vẫn là “phía sau”, tại một cái sân nhỏ cách Ngũ Thứ Hữu không xa, ba người Ngụy Đông Đình, Mục Tử Húc, Tư Hách đang đợi nàng Tô. Bọn họ mới từ chỗ Đền Đốc Cửu môn Ngô Lục Nhất trở về. Ở đây đầu là người biết rõ ngọn ngành, không cần phải vòng vèo, chỉ cần hai ba tiếng là nói rõ mọi sự.

Qua nội tuyến trong phủ Ngao, Ngụy Đông Đình biết được tin hạch tội Phùng Minh Quân còn sớm hơn cả Khang Hy. Sáng hôm nay, ăn điểm tâm xong, Ngụy Đông Đình cùng Mục Tử Húc, Tư Hách đi gặp Ngô Lục Nhất. Từ sau khi thả Tra Y Hoàng, hai người trở thành bè bạn, rất hợp ý nhau, có một số việc có thể bàn tới cùng, chỉ còn cách một tờ giấy chưa xé toạc ra. Ngụy Đông Đình mấy lần tổn hao tâm huyết gợi ý mong “Ăn mày sát” đề xuất phá tan ngăn cách, cái giá phải trả có thể thấp hơn một chút. Nhưng “Ăn mày sát” tự có chương trình của mình, mỗi lần nói tới đây anh ta không có tí chất “sát” nào, mà là tung hỏa mù, nếu không cười ngừng ở

đó, thì lảng sang chuyện khác. Ngụy Đông Đình biết đối với anh ta không thể đối xử như với các anh hùng thảo khấu khác, trong lòng lại chửi thầm con người quý quyết.

Hai người nói chuyện t^{âm} ph^ảo một h^ồ ấ, Ngụy Đông Đình suy đi tính lại mãi mới quyết định đột phá chính diện, lấy nắp chén gạt những lá trà nổi trên mặt chén, nói như thật như đùa:

“Anh “Ăn mày sắt” này, anh cuối cùng r^{ồi} cũng có ngày mở mặt. – Hai vị anh em này anh cũng biết r^{ồi}, tôi xin nói thẳng. – Anh được vinh thăng làm quan văn phòng nha môn tu^{ần} phòng r^{ồi}!”

“Đừng trêu tôi nữa, tôi nửa đời hào cường, nửa đời vương th^{ần}, há chịu để người khi dễ?” “Ăn mày sắt” dựa lưng vào sau ghế, cười vang thoải mái, “Hỗ Th^{ần} tướng đó là thăng tiến sao!” Ngụy Đông Đình nói: “Các hạ từ từ tam phẩm chuyển lên chính tam phẩm, sao không gọi là thăng tiến?”

“Đúng vậy!” “Ăn mày sắt” bỗng đổi giọng. “Lên nha môn tu^{ần} phòng ng^ũ cũng hay. Lại thêm, đó cũng là Thánh thượng thương tình, lẽ nào tôi không chịu nhận thăng chức?”

“Ăn mày sắt” cố làm ra vẻ h^ồ đ^ồ, lúc thì nói đông, lúc thì nói tây, Ngụy Đông Đình quan hệ với anh ta, đau đầu nhất chính là ở điểm này. Bây giờ nghe anh ta nói vậy, suy nghĩ một chốc nói:

“Đáng tiếc đây không phải là ơn huệ của Hoàng thượng. Anh là anh hùng cái thế, lại không thấy được cái bí mật bên trong, cũng thật đáng tiếc!”

“Thế nào?” “Ăn mày sắt” chồm người lên trước hỏi, gân xanh trên thái dương bỗng giật giật.

“Chẳng thế nào cả, Trung đường muốn làm lành với anh, xem anh như quốc sĩ, đương nhiên anh phải báo đáp với tư cách là quốc sĩ!” Ngụy Đông Đình thấy anh ta thở phì phì, nên hạ bớt mức công kích, thoải mái nằm dựa ngửa ra sau, thưởng thức hiệu quả ngón đòn của mình.

“Hỗ Thần,” khẩu khí “Ăn mày sắt” mềm mỏng hơn, “anh thật là tài ba, chẳng trách Tra tiên sinh cứ khen anh. Tôi cũng không muốn vòng vo nữa, thà làm đầu gà hơn làm đuôi voi, tôi đi làm cái anh quan văn phòng để làm gì?”

Ngụy Đông Đình cười thầm: “Anh “Ăn mày sắt”, không thuyên chuyển chức vị của anh, chưa chắc là giáng chức anh, thăng tiến anh cũng chưa chắc đã là yêu anh. Anh thông minh một thời, phải suy nghĩ cho rõ ràng!”

“Cái này tôi biết!” Ngô Lục Nhất hươ tay nói, “Muốn thu nhận anh, trước hết phải chơi với anh mà! Tôi chỉ làm đề đốc Cửu môn thôi!”

Rất hài lòng với câu trả lời này, nàng Tô nghe xong hơi suy nghĩ, nói: “Sự việc cũng tiến triển khá tốt, chỉ trong tay anh không có bằng chứng, kết cục cũng chưa biết ra sao. – Vậy cũng được, lập được công này, thăng lên một bậc cũng đáng. Trở về nói Hoàng thượng hạ một mật chiếu, đến lúc đó anh đưa tới là được. Bây giờ ông ta nên kín tiếng một chút, trước hãy nấn ná chưa giao ấn tín. Nhìn thế trận này phát động lên cũng nhanh thôi!”

Nếu nàng Tô không đến gặp Ngụy Đông Đình trước, mà đến lần Gia Hưng gặp cô Thúy trước thì kết quả sẽ khác đi. Nhưng bây giờ muộn rồi.

Nàng Tô xuống xe cảm thấy khác thường, ngoài cửa có một đám người xúm xít ghé tai nhau bàn luận việc gì đó, bà đứng quỳ lạy Gia Hưng – chủ quán rượu dưới lầu đang khóc lóc, miệng lầm bầm những gì không nghe rõ.

Nàng Tô đã nghe ra là có người chết, đầu óc cứ ù ù, không sợ đông người, nàng chen vào trong quán, vội vã chạy lên lầu tìm cô Thúy. Ngoài đường, tiểu thái giám đánh xe vừa nói vừa dọa mọi người: “Các ông bà, Hòa Thạc Thân vương Cách Cách đến thăm cô Thúy, vương gia tôi một chút cũng sẽ tới, các người không việc gì xin tản đi thôi!” Người Bắc Kinh vốn thích xem cảnh ồn ào, nghe nói Vương gia gia đến, sợ là có cội ngu ồn gì thật với Vương gia, lỡ bị đòn roi ngã xuống, đưa vào ngục Thần miếu ngẩng một đêm thì chẳng bỏ. Nghe một hồi chẳng có tin gì, bèn từ từ tản đi.

Nàng Tô lên lầu thấy mấy người đàn bà đang ngẩng trong phòng làm ngựa giấy, dán kiệu giấy, bày biện đồ cúng tế, thấy nàng bước vào vái chào rồi hỏi nhỏ: “Phải tới thăm cô Thúy không?”, nàng Tô gật đầu. Những người này nói: “Cô... đã thành tiên rồi, chúng tôi là những người do cô chuộc ra, đang giúp lo liệu...” Rồi chỉ cho vào.

Nàng Tô bước vào cửa nhìn, hoảng kinh, hai chân như dính trên đất, không nhúc nhích – trong phòng rèm màn trắng muốt, khói hương nghi ngút, trên chiếc bàn giữa phòng có một bài vị, đề chữ: *Hải gian liệt nữ NGÔ THỊ THU NGUYỆT* chi linh vị

Bên cạnh là hai câu liễn, trên loang lổ vết máu, vế trên là:

*Đã không có trung, thì đâu có hiếu? Mộng đến Vân Đài, phụng tử
nghiêm.*

Vế dưới là:

Khó là giữ tiết, đâu khó hy sinh? Hôn về địa phủ nhớ Trường An!

Bên cạnh một hàng chữ nhỏ, viết: *Thúy Cô khóc lấy máu tự phúng điếu.*

Càng đáng kinh ngạc là cô Thúy mặc phục trang lễ hội, mày đen, má phấn môi hồng, đôi mắt hơi nhắm lại, miệng hơi mỉm cười, còn ngời nghiêm chỉnh trên chiếc ghế phía sau bài vị! Nàng Tô run lấy bảy bước tới nhìn, sắc mặt cô Thúy vẫn như lúc sống, chỉ sáu mạch không có, hơi thở không còn, thật là “Thân như năm trống ngậm trăng núi, mệnh tựa ba canh dầu cạn khô!”

Một hồi lâu, nàng Tô như chìm trong ác mộng. Dù thế nào nàng cũng không tin được xác người con gái trước mặt mình, mặc trang phục lễ hội, đã nuốt thủy ngân, hương hồn phiêu diêu, lại chính là người thiếu phụ sống động mới nửa tháng trước đây, đã chặn xe cứu giá, ăn nói cứng cỏi, vì sao phải chết?

Sững sờ trên lầu vắng, đứng trước lễ phúng điếu kỳ lạ, nàng Tô bỗng thấy nổi lên một cảm giác kinh sợ ớn thấu xương, muốn bỏ đi nhưng có một sức hút kỳ lạ giữ nàng không muốn rời xa.

“Chị cả,” Người đàn bà trung niên nhìn thấy vẻ mặt nghiêm trang kinh sợ của nàng liền quỳ xuống làm lễ, hỏi, “xin hỏi, chị là thế nào với cô Thúy?”

Nàng Tô lạnh trí đáp: “Minh Châu là anh tôi, anh bệnh không đến được, sai tôi tới thăm, không ngờ lại xảy ra việc này...” Người đàn bà nói: “Chị cả đã tới đây thì nhờ chị cả chuyển hộ bức thư này cho Minh lão gia.” Nói xong, hai tay run rẩy móc trong túi ra một cái thiệp viết: “Cô Thúy trước lúc lâm chung, bảo tôi đưa cho Minh lão gia...” Nàng Tô cầm lấy

xem thì là một phong bì thường thấy ngoài phố, chỉ ở giữa có từng hàng chữ viết nghiêm chỉnh: Anh Minh Châu nhận thư, phía dưới đề Tâm thư gan ruột của Thúy Cô. Nàng nghen ngào hỏi: “Việc này quá bất ngờ, sao đang yên lành thế này mà...”

Người đàn bà rút trong lưng ra chiếc khăn lụa trắng lau nước mắt nói: “Tôi cũng không rõ lắm, bà cụ dưới lầu nói, hôm qua, Hồ lão gia mặc quần áo đạo sĩ tới, hai người cãi nhau đến nửa đêm, Hồ lão gia tức giận bỏ đi. Cô Thúy khóc hết nửa đêm, hôm nay đưa thiệp mời chị em ca kỹ chúng tôi tới, ai hay uống thủy ngân, ngửi trên ghế không động đây ... chỉ đưa cho tôi bức thư này, cười nói: “Gửi Minh Châu...” rồi không nói được gì nữa...” Nói tới đây, người đàn bà đã khóc thành tiếng.

Lòng đầy buồn khổ, nàng Tô rời lầu Gia Hưng trở về đại nội, đã tới giờ Thân. Dưới ánh tà dương đỏ rực, nàng vội vàng qua cửa Long Tông đi thẳng vào điện Dưỡng Tâm. Cung nữ trực ban thấy nàng trở về, vội ra đón nói: “Đức Vạn tuế đã tới thỉnh an cung Từ Ninh rồi, để giành cho chị mấy cái bánh bao rau quyên, nói chị không ăn chất tanh có dầu, đặc biệt thay đổi khẩu vị cho chị!” Nàng Tô giật mình, mới hay mình đã về tới Tử Cấm thành, người buồn rùn thả mình trên sạp.

Nàng cẩn thận lấy phong thư ra, thấy thư không dán, rõ là không sợ người khác đọc, liền quay người vào trong, dưới ánh sáng lò mờ, rút bức thư ra, đọc:

Minh Châu huynh đài giám: Tiếng quyên, mưa trong giấc mộng, từ đây vĩnh biệt với anh ở cõi đời này! Đường về diệu vợi, việc chưa hề biết tới. Duy bèo đạt hoa rơi, hồn rời dương liễu, trăng tàn trên lầu, gửi hình ảnh đẹp ở túc hạ. Em không phải người nhẹ cái sống, nặng cái chết, tiến lui

đều khó, đã hết chỗ do dự. Tâm lực mệt mỏi, huyết lệ đâu chịu chảy không! Đã không thể giữ trọn chí cha, lại không thể cùng anh chung mối thù giặc, đêm dài than thở, bồi hồi vô kể, quyết lấy việc tự giết mình để báo đáp vua trước chủ sau. Cõi âm mù mịt hoặc thấy thương tình, kiếp sau xin lại báo ơn anh! Gửi thêm mấy bài thơ thô thiển, đều là tâm sự đòi em, một mình dưới trăng nên vãn. Người sắp chết, tiếng cũng yếu đi. Không phải rên rỉ vô cớ, chỉ mong báo đáp lòng thương mến của anh thôi.

Thúy Cô huyết lệ viết ở lầu Gia Hưng.

Sau bức thư có kèm theo một tờ giấy hoa tiên, trên tờ giấy mỏng viết dày đặc bốn bài thơ tứ tuyệt chữ nhỏ đều tăm tắp, tình cảm ai oán đến não lòng.

Nàng Tô xem xong thơ, thút thít khóc ròng, bỗng nghe tiếng giày sau lưng, vội gạt lệ đứng lên, thì Khang Hy đã cười bước lại gần nói: “Bữa nay mệt lắm rồi phải! Mệt cũng nên ra ngoài cho thư thái, cứ nằm mãi sinh bệnh đấy – Người cầm gì trong tay, chắc không phải Ngũ tiên sinh viết chứ?”

Lúc này nàng Tô mới nghĩ tới, bức thư tuyệt mệnh của cô Thúy vẫn còn cầm trong tay, vội cười lấp liếm: “Cũng không có gì, người viết đùa chơi thôi, nô tài thấy được cầm xem.”

“Đã không phải Ngũ tiên sinh viết cho người.” Khang Hy giơ tay ra nói, “ngại gì không cho Trẫm xem với.” Nàng Tô không biết làm sao, đành hai tay dâng lên, nói nhỏ trong mồm: “Đức Vạn tuế, cô Thúy chết rồi!”

Sắc mặt Khang Hy bỗng tái nhợt, vội giật lấy bức thư xem vội vàng, sắc mặt càng trắng bệch, run run đưa trả thư cho nàng Tô, hỏi: “Cô ... cô ấy bây giờ thế nào?”

Nàng Tô vừa khóc vừa kể lại một lượt tỉ mỉ từng cảnh nàng vừa chứng kiến, Khang Hy lặng lẽ lắng nghe, gật đầu than rằng: “Đáng tiếc, đáng tiếc – người biết không? Vua trước là tiển Minh, “hậu chủ” là Trẫm, giữa hai người không cách nào chọn được, lại thêm tình yêu quấy rầy, làm cho thần hồn không yên, ngũ tạng tan nát, đành phải đi vào con đường này.”

“Nhưng cũng không nên đi con đường tuyệt mệnh!” Nàng Tô lau khô nước mắt nói: “Đi tu cũng được mà! Đức Vạn tuế chỉ cho cô một cái chùa cho cô tu hành, chẳng tốt hơn sao?”

Khang Hy gượng cười nói: “May người là đệ tử nhà Phật! Chỉ có bốn việc lớn đầu không, thất chí chùn lòng mới làm hòa thượng yên tịnh với cái không sáng suốt. Còn cô ấy bây giờ tâm thần bấn loạn đi tìm giải thoát! – Chỉ sợ Hồ Cung Sơn mới đi con đường người nói, người này Trẫm không thể dùng, cũng là đáng tiếc.” Nói tới đây nhà vua ngừng lại, rất lâu mới tiếp, “Trẫm cũng biết sơ qua lai lịch của Hồ Cung Sơn, anh ta không giống cô Thúy, cứ tưởng nhớ nhà Minh trước, gửi gắm nỗi lòng thì ở Vân Nam, trước mặt Trẫm không nở ra tay. – Hai người này đầu có công với Trẫm, vốn định gia ân cho, nhưng nay thì ... ôi!”

Thấy Khang Hy thần sắc đau buồn, vô cùng thương cảm, nàng Tô đành bạo gan an ủi: “Chỉ trách cô bạc phước, không kịp nhận ơn Đức Vạn tuế. – Chúng ta không nói việc này nữa, hãy nói việc của mình đi. Bên Ngũ tiên sinh, Đức Vạn tuế không đến e lạc đường mất!”

“Đi thì nhất định phải đi rồi.” Khang Hy nói, “Hôm nay người có gặp tiên sinh không?”

“Tiên sinh đã có lòng ngờ, nghĩ Đức Vạn tuế là thế tử một Vương gia nào đó!” Nàng Tô nghĩ đến tướng mạo Ngũ tiên sinh, gương mặt hơi nở

một nụ cười, vội nói trịnh trọng, “Bên Tiều Ngụy họ nói rồi, phía Ngô Lục Nhất xin được Đức Vạn tuế gia ân, viết cho ông ta một dụ mật.”

Lúc này Khang Hy mới thấy mình đứng đã mệt, liền ngồi xuống ghế, nói: “Vậy thì được! Chức vị này có hơi uổng cho họ Ngô, Trẫm vốn muốn đưa ông ta thế chỗ khuyết Tổng đốc Quảng Đông. – Bây giờ triều đình có việc, bảo Ngô Lục Nhất đừng sốt ruột. – Lời này không nói trước cho rõ, lòng chắc cũng suy nghĩ đó. Đi lấy bút mực đi!”

Nàng Tô quay lại điện Dưỡng Tâm, ở đó đã sẵn có nhiều bản chiếu thư, từ trong phong bì rút ra một tờ giấy trắng, cầm cả bút mực chu sa đến, hai tay mở ra, Khang Hy xắn tay áo, cầm bút chấm mực, viết liền.

Việc thay đổi chức vị cho Đề đốc Cửu môn Ngô Lục Nhất, nếu không có Trẫm tự tay viết chỉ dụ thì không được phụng chiếu.

Nghĩ một lát lại thêm một câu:

Trách người Ngô Lục Nhất, Ty tuần phòng Ngũ thành, gồm nhập tiết chế, đường quan tam phẩm trở xuống, phụ tá có thiếu, tạm nghe điều động lên xuống của quan viên này, phụng hành chiếu lệnh để sau. Khâm thử.

Viết xong lấy trong túi ra một ngọc tử vuông, đây là bảo ấn tùy thân vua mới dùng gần đây, chuyên dùng cho chiếu chỉ mật, trên khắc bốn chữ triện: “Thế nguyên chủ nhân” – dùng mực chu đỏ đóng lên thật tươi sáng. Nàng Tô đưa hai tay ra tiếp nhận.

“Khoan!” Ngự khí Khang Hy rất nặng nề. Nàng Tô theo dõi nhà vua trưởng thành chưa từng nghe khẩu khí đó. “Chiếu chỉ này đến tay ông ta, bên ngoài đại nội toàn là của Ngô Lục Nhất! Tính mạng Trẫm, Thái hoàng

Thái hậu và cả số phận người đầu trong tay ông ta, không thể không thận trọng.”

Nàng Tô ban đầu ngó ra, sau đã hiểu ra trong sự hoảng sợ, không thể không báỉ phục sự tinh nhạy của Khang Hy, nàng nói khẽ: “Đức Vạn tuế lo rất đúng! Có đi ầu... làm sao bây giờ?”

“Như thế này,” Khang Hy trầm lặng hẳn, hạ thấp giọng nói, “Uyển Nương, chiếu chỉ này sẽ chuyển cho ông ta. Trẫm lại cho Tiểu Ngụy một tờ chiếu thân mật, bảo anh ta quan sát hành động của Ngô Lục Nhất rồi tùy cơ ứng biến mà đối phó kịp thời. Tiểu Ngụy tính trung hậu, không thể có hai lòng, vả lại Tôn A mẫu...” Nhà vua bỗng ngừng lại, không nói thêm gì nữa.

Không nói thêm gì, nàng Tô cũng biết rất rõ, Tôn A mẫu Khang Hy đã nắm chắc. Đi ầu này đã rõ không có gì phải nói, nhưng nàng Tô hoàn toàn không ngờ tới, vị Hoàng đế từng leo đèo theo mình chơi trò trốn tìm, vị Thiên tử trẻ tuổi thông tình đạt lý, trong sáng dễ gần này lại có lòng đa nghi sâu nặng, bất giác rùng mình. Nàng gượng cười nói: “Tiểu Ngụy chỉ mới lính bậc ba, phẩm trật e không đi ầu khiến nổi ...”

“Đó cũng là cái khó!” Khang Hy lạnh lùng nói: “Ngày mai Trẫm ban chỉ, thăng anh ta lên thị vệ bậc nhất!”

Ngũ Thứ Hữu bàn lan việc thiên hạ
Hà Chí Minh dâng kế mật giết tướng

Thời gian trôi nhanh, vó ngựa đường trường, Ngũ Thứ Hữu suốt đêm không chợp mắt. Nghĩ lại cảnh ngộ ly kỳ và nguy hiểm mình trải qua mấy năm nay, Ngũ Thứ Hữu lúc thì căng thẳng, lúc thì phẫn khởi, lúc thì đau buồn, không tài nào ngủ được, Long Nhi, cậu học trò kỳ quặc, tính cách không phù hợp tuổi tác, rất khó đoán biết. Nàng Tô, hình ảnh sáng chói lung linh cứ như lờn vờn trước mặt... anh cũng từng phải mất công sức “tự kiềm chế mình”, nhưng vẫn cảm thấy không thể “hạ tu thân, thượng phục lễ”. Không biết từ lúc nào, anh mơ mơ màng màng thiếp đi, cho đến lúc mặt trời lên ba con sào, tiếng gõ cửa bên ngoài mới làm anh bừng tỉnh. Chú Hà bên ngoài gọi to: “Cậu hai đã thức dậy chưa? Sách đại nhân và Long thiếu gia đến thăm cậu!”

Ngũ Thứ Hữu vội vùng dậy ra mở cửa. “Long Nhi” nhảy ngay vào sân, cười hì hì vái dài một cái nói: “Tiên sinh khỏe! Long Nhi lâu không gặp tiên sinh, nhưng vẫn rất nhớ!” Định quỳ lạy, Ngũ Thứ Hữu vội vàng ngăn lại, nắm hai vai ngấm ngấm, cười nói: “Lâu ngày không gặp, em càng thêm hoạt bát hẳn lên!” Quay đầu nhìn lại, Sách Ngạch Đồ, Ngụy Đông

Đình cũng vào sân, đứng một bên mỉm cười, còn có một người hầu tay bưng một hộp lễ vật đứng sau Ngụy Đông Đình; Uyển Nương thì cầm khăn tay, đứng hầu một bên. Mọi người vái chào nhau rồi bước vào nhà.

“Nghe Uyển Nương nói, tiên sinh mấy hôm nay không khỏe, không biết đã đỡ chưa?” Sách Ngạch Đồ nét mặt tươi cười, vừa sai người nhà mở hộp đồ lễ, lấy các thứ ra đặt trên bàn, vừa tiếp tục nói, “Gia mẫu nghe nói vậy mắng cho tôi một trận, nói mời được một ông thầy tốt như vậy, ngoài việc gây khiếp sợ ra, không làm cho người ta được chút gì tốt đẹp, còn không mau đi thăm. – Nói ra cũng lạ, mấy ngày nay, nhà chúng tôi toàn có chuyện, không tới thăm tiên sinh được, quả thật rất hổ thẹn.”

Ngũ Thứ Hữu mỉm cười nói: “Sách đại nhân việc nước việc nhà đều rất bận, còn không ngừng sai người đem đồ vật đến, đại nhân quan tâm như vậy, làm học sinh rất hổ thẹn!” Nói xong đứng lên đến bên bàn nhìn các thứ lễ vật: một thẻ ngọc như ý chạm khảm châu ngọc, một củ nhân sâm già bọc trong giấy hồng, mấy chai rượu lâu năm và một cái nghiên đá xanh. Ngũ Thứ Hữu cầm cái nghiên đá xanh lên ngắm nghía: Phía trên xen từng sợi chỉ hồng, giống như một bức tranh sơn thủy màu son. Lại nhất là trên mép nghiên tự nhiên có một chiếc đĩa ngọc trắng khắc bốn chữ “Núi cao trăng nhỏ”. Đĩa ngọc cắm thẳng xuống mặt sau nghiên, chữ tuy mờ mờ không rõ, nhưng nếu xem thật kỹ, thì vẫn đọc được. Ngũ Thứ Hữu xem kỹ lần nữa, bỗng cười nói: “Người thợ đá này thật không hiểu biết, làm hỏng chất liệu!”

Đây là Khang Hy chọn trong các món vật bằng đá mới dâng lên từ Vân Nam, lệnh cho thợ đá đặc biệt chế tác nên, bản thân tiếc không dùng, đem dâng cho thầy. Không ngờ Ngũ Thứ Hữu nói như vậy, nên kinh ngạc hỏi: “Thế nào?”

“Vật này gọi là ngọc xanh tiết gà, vô cùng quý giá khó mà có được, trên đó tự nhiên có bốn chữ, càng là kỳ trân tuyệt thế. Sách đại nhân, không phải là học sinh lỗ mãng, tôn phủ quyết thông thể có vật này.” Ngũ Thử Hữu cười nói.

“Đây là Thánh thượng ban cho,” Sách Ngạch Đồ cười, “nhưng làm sao lại làm hỏng nó?”

Ngũ Thử Hữu than rằng: “Dem vật này làm thành nghiên, xem ra vô cùng tinh xảo, nhưng há chẳng biết chất đá này cứng vô cùng, không mài ra mực được, chỉ có thể làm đồ chơi mà thôi, chẳng đáng tiếc sao?” Thấy Khang Hy nửa tin nửa ngờ nhìn mình, Ngũ Thử Hữu cười nhạt, đổ một tí nước vào lấy mực mài, mực mài ra thành những hạt dầu lăn loạn xạ, không dính vào nghiên, lúc này mọi người mới tin phục. Khang Hy bất giác kêu mãi “đáng tiếc”, “đáng tiếc”!

“Quả là đáng tiếc!”, Ngũ Thử Hữu nói, “Vạn vật sinh thành, đều do công tạo hóa, không thể sức người làm được. “*Thiên Khuyến học* của Tuân Tử nói: “Xe ngựa giả, không lợi cho bước chân, để đi ngàn dặm. Thuyền chèo giả, không thể xuống nước, mà đoạn tuyệt sông ngòi. Người quân tử cũng không khác, giỏi phân biệt vật thật giả.” Người thông minh hơn người lú lẫn chính ở chỗ có thể làm thuận theo tình lý của người và vật. Nếu dùng phí phạm vật liệu, hành sự vi phạm tình lý của người và vật tất sẽ làm thành trò cười. Gỗ đàn đỏ, dương vàng có thể chạm tượng Phật, nếu đem làm cày kieu, chẳng hỏng sao? Khối ngọc này nếu rơi vào tay thợ giỏi rèn nghề, đem dát vàng, chạm hình rồng cuộn, có thể đặt ở giữa cung điện Thiên tử...”

Nàng Tô trước nay tin Phật, nghe những lời này cảm thấy không cát lợi lắm, không để Ngũ Thứ Hữu nói hết đã hỏi xen vào: “Lẽ nào cái nghiên này không có chút lợi ích gì sao?”

“Đâu phải vậy.” Ngũ Thứ Hữu cười nói, “Đáng tiếc chỉ ở chỗ nó không được thực dụng thôi.” Thấy mọi người lặng lẽ suy nghĩ, Ngũ Thứ Hữu cũng yên lặng một lát, rồi cười nói, “Tôi có mấy câu thơ thô thiển xin viết ra để mọi người xem chơi.” Nói xong liền lấy bút mực, viết nhanh một mạch trên giấy:

*Rồng Tổ giận dữ đập phiến đá, dấu máu in lên đỏ tựa son.
Lênh đênh biển đổi qua năm tháng, nước dội cát vùi chỉ tắc gang
Hoa bay lốm đốm vết hồng loang, ngọc bích xanh xanh đâu đó vậy?
Chỉ thấy núi cao trắng bé lại, khách biển cùng nâng cành san hô.
Ngọc xanh vốn khó làm nghiên mực, đặt ở đâu bàn lắm kẻ chê.
Sao không trở lại lò Oa Nữ, luyện đá trắng xanh để vá Trời?*

Viết xong cười nói: “Đây chỉ nói vật lý, còn tình người, lời tục nói “Ngàn dặm bút thiên nga” tôi có ngu muội gì thì cũng không đến nỗi không hiểu biết tấm lòng sâu sắc của Sách đại nhân và Long Nhi đối với tôi ... Bữa nay làm Long Nhi mất hứng, tôi lại giống anh thầy đồ bàn đạo học rồi!”

“Đạo học cũng chưa chắc là không tốt.” Khang Hy cười nói, “Ví dụ như Hùng đại nhân thường tới phủ mài giữa học vấn với tiên sinh, là một nhà đạo học.” Ngũ Thứ Hữu nói: “Hùng đại nhân học vấn cao, người cũng ngay thẳng, có đi đâu hơi quá viễn vông. Ví như Ngô Tam Quế, một con người cố chấp khó đổi, năm trước về kinh, Hùng đại nhân còn nói với ông về “lấy đức cảm hóa”, đó há chẳng phải là đàn gậy tai trâu? Còn như tặc

thần Ngao Bái bẩm tính gom đầy tội lỗi trong trời đất, Hoàng thượng giống như Bồ Tát ngày nào cũng nói với ông ta về nhân quả báo ứng, luân hồi địa ngục, ông ta chịu nghe chịu tin không?”

“Tuy nói như vậy,” Ngụy Đông Đình một bên cười nói, “nếu bây giờ tiên sinh tham gia ý kiến với Hoàng thượng về triều chính, nói ra những lời này, e rằng tính mạng cũng khó bảo toàn!” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Ăn cây nào rào cây ấy, nếu cho tôi có ý kiến về triều chính, tôi không thể để cho Ngao Bái mặc sức áp chế trong triều ngoài cõi, để Ngô Tam Quế dùng binh lính tự tôn mình. Nếu để hai con ngựa hoang đó tiếp tục mặc sức làm bậy, một khi hiệp nhau một bè làm loạn, cục thế sẽ không dễ xoay sở. Bây giờ một người ở Vân Nam tích trữ lực lượng, chăm chăm đợi thời, một người ở Bắc Kinh lôi kéo bè đảng, ngang ngược gây tội ác, cần phải sớm tìm cách tiêu trừ phương sách bọn họ. – Ôi! Nói việc này làm gì, áo vải bàn triều chính như gãi ngựa ngoài giày, chỉ tổ để thiên hạ chê cười!”

Ngao Bái và Ngô Tam Quế thường có thư từ qua lại với nhau, Khang Hy đã biết, nhưng chưa nghĩ đến việc hai người “hiệp bè”. Bây giờ nghe Ngũ Thứ Hữu nói đến, sốt ruột vô cùng. Nhưng không thể để Ngũ Thứ Hữu nhìn thấy, đành giả vờ cười nói giễu: “Tiên sinh là áo vải, Long Nhi là học trò của áo vải đây! Chúng ta rảnh rồi ngẫm nói chuyện *Tam quốc*, cũng không phải lo thay cho người xưa, có đi đâu tiên sinh đã nói tới chỗ này, con muốn hỏi, bọn họ có thể hiệp bè không? Theo ý tiên sinh, nên định phương sách gì đối phó với họ?”

Ngũ Thứ Hữu nhìn Sách Ngạch Đồ, cười nói: “Sách đại nhân, ngài là trọng thần triều đình, ngài xem, bọn họ có hiệp bè với nhau không?”

“Trước mắt thì chưa.” Sách Ngạch Đờnghĩ tới Ngô Tam Quế có quân đội hùng mạnh mà cương trực trung thành, còn mừng là hai phiên lên tiếng thỉnh cầu, bất giác hít vào một hơi khí lạnh từ từ nói, “Nhưng thời gian lâu thì cũng khó nói. Họ Ngô mây mưa thất thường, lại là việc khác!”

“Người này, trước phản nhà Minh, sau phản lại Lý Tự Thành, sau gáy còn có thể có ba cái xương ngược. Công việc cần kíp nhất bây giờ là đừng để cho họ hiệp bè, phải dùng cách diệt họ từng người.”

“Làm sao để họ không hiệp bè được?” Ngụy Đông Đình đứng bên không nhin được nói xen vào. “Người chết như đèn tắt.” Ngũ Thứ Hữu cười nhạt: “Trước hãy ổn định tam phiên, không động đến phiên vị của họ, giết Ngao Bái xong sẽ hay.” Khang Hy nghe, bất giác vã mồ hôi, hai năm trước bản thân đã tính tới việc diệt phiên. Nhà vua thở dài, nói nhỏ: “Thật nguy hiểm!”

“Hả?” Ngũ Thứ Hữu nghe giọng nói đó, quay mặt chăm chú nhìn Khang Hy.

“Ý con muốn nói,” Khang Hy tỉnh lại sau cơn trầm tư, vội cười nói, “Hoàng thượng bây giờ vẫn trọng dụng Ngao Bái, là rất nguy hiểm!” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Long Nhi không cần lo lắng nhiều như vậy, xem ra đến bây giờ Hoàng thượng chưa động đến vị trí tam phiên, quả là tuyệt đỉnh thông minh. Số mệnh của Ngao Bái cũng không còn lâu.” Ngũ Thứ Hữu nghiêng răng nói, “Tôi rất muốn thí mạng với ông ta.”

Một câu nói ra làm mọi người kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau. Một hồi lâu Ngụy Đông Đình mới cười hì hì nói: “Hiện nay Ngao Bái khí thế đang thịnh, làm sao biết không thể dài lâu?”

“Tôi tuy không rành thuật tướng số,” Ngũ Thử Hữu nói, “nhưng đối với *Kinh Dịch* cũng biết chút ít – Sách đại nhân còn nhớ cái ngày ông ta khám phủ?”

Sách Ngạch Đồ nhú mày suy nghĩ một lát rồi nói: “Hình như ngày mùng chín tháng tám.”

“Đúng, ngày mùng chín tháng tám.” Ngũ Thử Hữu nói. “Vây quán Sơn Cô ngày hai mươi chín tháng mười một. Chiếm luôn hai cái chín, là con số cao nhất. Đàn địch không thay bản cũng đổi dây sang trang, ông ta lại giật mạnh gây loạn xạ, làm sao tránh khỏi đứt dây! *Kinh Dịch* nói: “Thượng cửu tiềm long vật dụng” (Cửu trên, rồng lặn chớ dùng), nói trắng ra, thì hễ gặp mười thì quy thành một, trăng tròn thì hướng tới khuyết, nước đầy thì tự tràn. Ngao Bái làm quá mức, khí số hần không thể không gãy!”

“Tiên sinh suy đoán rất hay.” Điều này Khang Hy không hiểu lắm, nhưng lại rất muốn nghe, liền nghiêng người hỏi, “Trước kia sao thầy không giảng cho con cái này?”

“Cái này ở tiết cuối.” Ngũ Thử Hữu nói rất hào hứng. “Những đạo lý này tôi không rành lắm, chỉ bất chợt mới xem thôi. Gia phụ rất rành đạo lý này. Trong *Tứ thư* nói về lập đức, lập ngôn, lập công, đó mới là gốc rễ, có cái gốc đó, thì không cần hiểu thêm cái này, chỉ cần làm thuận theo tình dân, theo lẽ trời, thì không có cái không đại cát đại lợi. Nếu cứ suy nghĩ mãi việc này, nhất là chỉ biết “lợi”, mà quên “nghĩa” thì cho dù ai mạnh mẽ, sáng suốt đến đâu cũng phải chui vào ngõ cụt.” Thầy mãi nói, cảm thấy khát, bưng cốc lên thì cốc không, Ngụy Đông Đình đang định đi lấy

nước, nhưng Uyển Nương đã lấy cái bình nước mang theo rót ra một cốc bùng lên.

Ngụy Đông Đình cười, Khang Hy nghiêm trang cúi đầu uống trà, liền thôi cười. Sách Ngạch Đồ thấy nàng Tô đỏ mặt lui ra một bên, bất chợt nghĩ: “Với Ngũ tiên sinh giống như một đôi trời sinh, chỉ đáng tiếc, một người Mãn, một người Hán khó thành nguyệt lão...”

Ngô Lục Nhất ngồi trong văn phòng nha môn phủ Đề đốc Cửu môn, cho lui hết võ quan phụ tá, một mình ngồi suy nghĩ. Giờ này, ông cần bức “Thánh thượng mật chỉ” Ngụy Đông Đình mới đưa, đọc đi đọc lại, tuy đã đọc thuộc không sót một chữ, nhưng tiếc không muốn cất đi, mà cứ nghiền ngẫm từng chữ từng câu. Ông khâm phục tờ dụ chỉ viết tốt – Không phải chữ viết tốt, mà là ý nghĩa sâu sắc chặt chẽ. Ông tin nhất định có người tài chỉ dẫn. Bây giờ mình không còn đường thoái lui rồi, đã đến lúc quyết định cuối cùng, không thể không cẩn thận. Bởi lẽ Ngao Bái cũng thường cho đám Ban Bối Nhĩ Thiện, Tế Thế tới lôi kéo. Thủ trưởng Thái Tất Đồ lại cùng cánh với Ngao Bái. Đây là một điểm ngoặt của cả cuộc đời, quyết không thể đi sai!

“Bay đâu!” Ngô Lục Nhất bỗng gọi to, một tên đầu sai cung kính bước vào, vái lạy rành rẽ, lui lại nửa bước xuôi tay nghe sai bảo. “Đi, mời Hà tiên sinh tới đây!”

Tên đầu sai đi chưa tàn một điếu thuốc, đã nghe Hà tiên sinh cười nói trước cửa: “Ông chủ, đêm qua hai con lục đánh thua rồi, bây giờ còn muốn lấy lại chẳng?” Nói xong liền vén rèm bước vào. Ngô Lục Nhất vội cười

đứng lên mời ng ời: “Chí Minh, “Ăn mày sắt” đang muốn cùng anh cùng đánh một ván cờ vây lớn, nhưng chúng ta không được để thua.”

“Đúng, ván cờ này phải anh, tôi cùng đánh mới được.” Hà Chí Minh quở quyết nhấp nháy đôi mắt nói.

Hà Chí Minh tướng ng ữ đoản thấp lùn, đôi mắt đen nhỏ như hạt đậu gấn trên khuôn mặt, hễ nói chuyện là cứ quay tít, tỏ ra sắc sảo tháo vát. Trong các môn khách của Ngô Lục Nhất, anh ta được việc nhất, đã theo Ngô Lục Nhất từ lúc còn làm Tham tướng. Hai người đã mấy phen suýt chết, nên tuy có phân chia chủ khách, nhưng thực ra còn thân hơn người nhà.

Câu chuyện “cờ vây” có cả một lịch sử đối với bản thân hai người. Hà Chí Minh đánh cờ vây khá hay, còn Ngô Lục Nhất lại là tay mê cờ. Hai người này liên kết nhau đã từng đánh với thầy trò danh tướng cờ Kim Lăng, Vương Thủ Thái, đã làm đối phương nửa chừng đứng dậy chịu thua. Nguyên nhân là trước khi đánh cờ, Hà Chí Minh sắp xếp cực kỳ lưu manh – để Ngô Lục Nhất ng ồi trên Ngô Thủ Thái, còn anh ta ng ồi dưới. Có giao hẹn trước với nhau “bất kể đối phương công phòng nghiêm ngặt đến đâu, Ngô Lục Nhất cứ đánh giết”. Đối mặt với tay chơi cờ ngốc nghếch Ngô Lục Nhất, ngay cả nước “trục tử” cũng đi điếm mắt, Vương Thủ Thái giương mắt há m ồm mãi lo đối phó. Xong một cuộc ra, thì chỉ Hà Chí Minh đấu với học trò Vương Thủ Thái. Sau hơn một trăm cuộc, Vương Thủ Thái đành cười chịu thua.

Bây giờ nói tới “đấu cờ hai người”, Hà Chí Minh cười ha hả: “Được, được! Cứ như cách lần trước, nhất định là thắng! Nhưng đối thủ là ai vậy?”

“Phụ chính đại thần đầu vị Ngao Bái!” Ngô Lục Nhất hạ giọng thật thấp, người chồm tới trước nói, “Thế nào, đã ghiền chứ?”

Hà Chí Minh đang cười khoái chí, nghe nói vậy, bỗng thôi cười, vén áo ngồi xuống: “Ông chủ, ông đã cùng ông ta đánh cờ hơn hai mươi năm nay, lẽ nào hôm nay mới bắt đầu?”

“Đúng. Nhưng hành động hôm nay, như đánh cờ, việc thắng thua sống chết ở đây, giống như việc giết tướng trên bàn cờ!” Thở thật trên mặt Ngô Lục Nhất giật giật, ánh mắt phát ra tia hung dữ. Hà Chí Minh tuy nhiều năm kết bạn với ông cũng cảm thấy không rét mà run. Yên lặng một lúc, Hà Chí Minh bỗng ngược đầu, đôi mắt hạt đậu đen sáng quắc: “Rõ rồi, giết cách nào?”

“Thánh thượng muốn ta làm một tên sát thủ.” Ngô Lục Nhất nói, “Đây là một ván cờ cực lớn, anh phải giúp tôi đi cho hay. Chúng ta không được thua!” Hà Chí Minh hứng thú ưỡn ngực nói: “Làm sao thua được?”

“Đi hay, đầu mũ đỏ có phần anh,” Ngô Lục Nhất ngửa người ra sau ghế, vươn vai nói, “thì chúng ta cùng nhau đỏ đầu!” Nói xong, mắt nhìn lên trần nhà yên lặng. Hà Chí Minh vừa suy nghĩ vừa nói: “Trước đây mấy ngày, Đô sát ngự sử vạch tội nha môn tuấn phòng thiếu trách nhiệm, cái khuyết đó e phải cách chức. Đâu như Ngao Trung đường dọn sẵn cỗ, tôi nghĩ bên đó cũng có thể ứng phó, bây giờ ngài đã nói như vậy, chắc chắn là có tin rồi.”

“Họ Ngao lần này có đem hết cả núi vàng sang, tôi cũng không thể theo hẳn!” Vốn không thuận hòa với Ngao Bái, Ngụy Đông Đình lại mấy lần tỏ ý trước mặt Tra Y Hoàng: bày tỏ sợ cứu Tra Y Hoàng đầu bị Ngao

Bái bác hết, Đức Vạn tuế không có quyên hành. Làm cho Ngô Lục Nhất càng căm ghét vị đại thần phụ chính này.

“Núi vàng thì không có đâu. Đây có một thứ mời tướng quân xem.” Hà Chí Minh vừa nói vừa khom người lấy trong chiếc ủng ra một tờ giấy đưa lên. Ngô Lục Nhất cầm lấy xem thì là một tờ ngân phiếu đầu rồng mười vạn lượng. Nhìn ánh mắt nghi ngờ của Ngô Lục Nhất, Hà Chí Minh vội nói: “Đây là một bạn học của văn sinh, thuộc hạ Thái Tắt Đồ, tối hôm qua phụng mệnh đưa tới!”

“Lấy danh nghĩa gì?” Ngô Lục Nhất nhìn chăm chú Hà Chí Minh.

“Danh nghĩa?” Hà Chí Minh cười to, “Để chúc mừng lễ trăm ngày công tử nhỏ của tướng quân, hần sợ tướng quân không nhận, bảo tôi đưa giúp. Tôi nghĩ bọn chúng phát tài nhờ gây tội ác cũng quá nhiều rồi, dù có nhận cũng không hề gì, nên mới nhận.”

“Được! Có phần anh, nhận rồi thì cũng tốt!” Ngô Lục Nhất cười thỏa mãn, lại hỏi: “Hắn còn nói gì nữa không?”

“Hắn còn nói, Ngao Trung đường tiến cử ngài làm Thị lang bộ Binh!”

“Thị lang bộ Binh, ha ha ha...” Ngô Lục Nhất ngược đầu cười to, “mười vạn lượng bạc thêm chức quan nhị phẩm, để đổi một rồng trăm hồ, và một ăn mày, còn nữa cái đầu của anh, Hà tiên sinh...” Ngô Lục Nhất vỗ tay sau lưng, đi đi lại lại mấy bước, “Hà tiên sinh, tôi cũng cho anh xem một thứ. – Sự việc mà bắt đầu, tôi lập tức có thể đưa anh làm Thị lang Bộ Binh!” Nói xong lấy tờ mật chiếu trong túi ra đưa cho Hà Chí Minh xem.

Hà Chí Minh nhận tờ chiếu, xem đi xem lại chữ “Thê nguyên chủ nhân” trên dấu ấn son, rồi đọc kỹ từng chữ từng câu trên chiếu thư, bỗng đập bàn đứng lên: “Quân môn, có cái này, công việc dễ dàng rồi!”

“Cho nên tôi mời ngài đến,” Ngô Lục Nhất bình tĩnh lại. “bàn xem ra tay bằng cách nào?”

Hà Chí Minh ngần ngừ một chút, lấy bật lửa châm thuốc, ngửa người trên ghế, mắt nhắm lại tập trung suy nghĩ. Hai người không nói gì khoảng nửa thời gian bữa ăn. “Ồi!”, rất lâu, Hà Chí Minh thở nhẹ một tiếng, ngẩng thẳng dậy, một luồng sáng xanh yếu ớt phát ra từ đôi mắt đen hạt đậu. “Tuy hơi ác một chút, có tổn âm đức, nhưng chỉ có thế như vậy.”

“Xin cho biết rõ!” Ngô Lục Nhất ngẩng nghiêm lại, ông không hút thuốc, hai quả cầu sắt trong tay chuyển qua chuyển lại không ngừng.

“Dưới trướng của Quân môn, tôi nghĩ Ngao Bái có cài tay chân. Mười lạng bạc này biết rõ là vô dụng, nhưng chỉ dùng nó để mua cái lòng khinh thường của đại nhân thôi.”

“Nói có lý! Hắn muốn làm việc lớn, bây giờ cũng chỉ một câu hứa của một Vương gia, biết rõ tôi không chịu thua, mới làm cái trò đó.”

“Quân môn thấy vậy là đúng!” Hà Chí Minh cười nói: “Ngài mà chịu thua, sau này hắn làm Hoàng đế cũng đưa ngài liệt vào danh sách cho ra rìa.” Nói xong chuyển mục tiêu, “Đáng lo là hai vị tham tướng Lý, Hoàng dưới trướng tướng quân, còn Trương phó tướng, Lưu thủ bị, mười mấy người trước nay...”

“Anh không cần nói nữa.” Ngô Lục Nhất nói, “Tôi đã tính rồi. Hôm nay tôi sẽ sai họ đến Phúc Kiến làm việc, làm cho họ không gây khó khăn

được!”

“Như vậy không được!” Hà Chí Minh nói, “Ngao Bái là con người thế nào? Ban Bối Nhĩ Thiện càng không được coi thường! Bây giờ thời cơ chưa tới, ngài sắp đặt trước như vậy, bọn họ không hờnghi sao? Ngược lại còn làm cho họ đề phòng.”

“Ôi trời!” Ngô Lục Nhất nghiêng răng nói, “Đến lúc đó bắt nhốt hết!”

“Không được! Trong ván cờ này chúng ta là tay kiểm sát thủ, vai chính là bọn Ngao Bái. Ván nhất bắt giữ không hết, hoặc bị kẻ khác cứu ra, anh “Ăn mày sắt” này, tôi với anh thực sự trở thành “đầu máu” rồi!”

“Vậy, theo anh thì làm sao?”

“Giết!” Mắt hạt đậu của Hà Chí Minh lóe sáng, “Người chết không làm loạn được – bắt đầu từ hôm nay quân quan dưới trướng đầu phải tới nha đới việc, để trống hai phòng nhà ngang cho họ ở. Đó là một,” ông giơ ra hai ngón tay. “hai, bí mật bố trí hai hiệu úy tâm phúc, cho tước cao, thưởng cho nhiều vàng, cung đao sẵn sàng, kịp thời ứng phó.” Ngô Lục Nhất nghe say sưa, không ngớt gật đầu. Hà Chí Minh lại giơ ra ngón tay nữa, “Đợi khi khởi sự, ban bố mật chỉ Thánh thượng, ra lệnh bắt giết ngay mười mấy người đó! Rung cây dọa khỉ, những người khác không dám gây khó dễ nữa!”

“Đây...”

Hà Chí Minh bỗng cười thoải mái: “Quân môn uống công tự xưng “Ăn mày sắt”! làm việc sao có thể mềm lòng được? Trước kia giết người như ngóc, bây giờ phải chăng hỡi tâm lương thiện rồi?”

“Vậy thì tốt!” Ngô Lục Nhất nghiêng răng nói, “Cứ làm như vậy!”

Chủ nhỏ dùng mưu vào hang cọp
Tướng hùm gan dạ uống trà con gái

Cùng lúc Ngô Lục Nhất bàn chuyện bí mật với Hà Chí Minh thì tại Hạc Thọ đường ở phủ đại thần Phụ chính Ngao Bái, mấy người cũng đang rút ruột bàn công chuyện. Trong nhà thủy tạ đối mặt, ban hát gia đình nhóm lò sưởi hăng hái diễn trò, nhưng không ai có bụng dạ nào xem. Chỉ thấy bóng hình nhân vật kịch múa may trên mặt hồ đóng băng mà không nghe ra câu hát nào.

Ngao Bái, Ban Bỗ Nhĩ Thiện, Nạp Mô, Thái Tất Đồ, Cát Chư Cáp, Tế Thế, và Mục Lý Mã nữa, tên nào cũng quàng mắt đỏ ngầu, nhưng không có vẻ mệt nhọc. Ngao Bái từ lúc cáo bệnh đã hơn hai tháng. Giờ này đang khoan khoái ngồi dựa ngựa trên sạp, nhắm mắt lắng nghe mọi người bàn luận.

Đã quyết định kế hoạch ra tay tại cung Càn Thanh. Mục Lý Mã, Nạp Mô tổng quản thị vệ cung Càn Thanh, Khang Hy làm việc triều chính hầu như ngày nào cũng phải đến, không còn chỗ nào thích hợp hơn. Ban Bỗ Nhĩ Thiện còn đề nghị đóng giữ chặt hai cửa Long Tông, Cảnh Vận, cắt đứt sự đi lại trong nội cung, làm cho mọi người tranh luận.

Mục Lý Mã thấy mọi người không nói gì, không nín được, liền lên tiếng: “Thị vệ trực diện Thừa Càn đều là người của ta, cần gì phải rước thêm việc, làm lão Tam nghi ngờ?”

Thái Tất Đồ khác hẳn mọi ngày, nói rất bình tĩnh: “Tình hình cung Dục Khánh không rõ, vạn nhất đối phương có phòng bị, thì chúng ta sẽ làm thế nào?”

“Cung Dục Khánh?” Cát Chư Cáp nói, “Bên đó chỉ có một đường thông ra trước cửa Cảnh Vận, lão Tam dám đi vào, thị vệ cung Càn Thanh, cung Thừa Càn hợp lại bao vây thì chạy đằng trời!” Tề Thế không nhanh không chậm xen vào một câu: “Việc này chỉ được giải quyết nhanh, chậm một bước sẽ để hận muốn đời.”

“Anh Tề Thế nói đúng.” Ngao Bái bỗng lên tiếng, “Cho nên cửa cung nhất định phải đóng, mà phải có người giỏi làm việc này.”

“Đại nhân Thái Tất Đồ là hay nhất.” Nạp Mô nói, “Anh là Thị lang bộ Binh, hiện giữ đại ấn, đi đầu một lính gác giữ chặt cửa Cảnh Vận, phối hợp với cung Càn Thanh, ngăn chặn thị vệ cần vương bên ngoài, hơn nữa số cấm binh đó anh đều biết, chỉ cần giả truyền Thánh chỉ nói có người làm loạn, mọi người sẽ làm theo anh thôi.”

“Tôi?” Thái Tất Đồ hơi giật mình, liếc nhìn Ban Bố Nhĩ Thiện, cười nói, “Tôi làm sao gánh được việc lớn như vậy, cấm quân Cửu môn đều là người của “Ăn mày sắt” họ Ngô, ông ta không chịu cho đi, không chịu giúp đỡ thì cũng phí công.”

“Tới nước này mà còn muốn rút lui?” Cát Chư Cáp nói. “Phía sau anh là vực thẳm!”

“Tôi không rút lui.” Thái Tất Đồ lạnh nhạt nói, “Tôi nói thật tình vậy đó!”

“Thôi, thôi!” Mục Lý Mã tỏ ra sốt ruột nói. “Cát Chư Cáp chặn cửa Cảnh Vận, được không?” “Được để tôi chặn!” Cát Chư Cáp vung tay nói, “Chẳng lẽ không đóng được một cánh cửa to!” “Mười vạn lượng bạc của Trung đường đã uổng cho tên “Ăn mày sắt”!” Mặt Ban Bố Nhĩ Thiện nở một nụ cười. “Nhưng họ Ngô này không thể mười vạn bạc mà mua được, chỉ có thể mua được cái kế hoãn binh, mua được hấn chậm ra binh cũng đáng lắm rồi. – Cũng không cần hấn giúp ta, chỉ cần hấn làm ngõ cho ta, việc bên ngoài đại nội thì hoàn toàn yên tâm rồi.” Hấn liếc nhìn một lượt những người ngồi đó, “E phải nhờ sức Thị lang Thái Tất Đồ, anh phải dẫn binh tiếp quản phủ Đề đốc Cửu môn, binh quyền trong tay, giết “Ăn mày sắt”, phối hợp với trong cung, vậy là không còn chỗ nào sơ hở.”

Ngao Bái ngồi thẳng lên nói: “Không trừ đi mối họa ngấm đó, sau này còn lắm việc phải lo.” Hấn đằng hắng một tiếng, nói tiếp: “Nhỡ xong cái gai này, chủ quyền nằm trong tay ta, trong cung không trợ giúp ngay cũng không vội. Sớm muộn có chỗ dựa, công lao này xứng một quận vương!”

“Quận vương” hai chữ này giống như luồng điện, làm cho mọi người giật nảy mình, Thái Tất Đồ then thùng cười nói: “Quận vương không đảm nhận nổi đâu. – Đến lúc đó tôi lấy tư cách đường quân bộ Binh tiếp quản nha môn này là xong!”

“Nhờ anh?” Mục Lý Mã nghe tới hai tiếng “quận vương” cũng cảm thấy nóng tai đỏ mặt, kéo mũ ra ném lên trên bàn nói, “Bên “Ăn mày sắt” có ai, có ngó tới anh hay không ngó tới anh cũng chưa chắc đâu!” Thái Tất

Đồ cười gằn đáp lại: “Anh Mục cho rằng kiếm tôi không chặt được đầu người sao?”

“Ông anh!” Ban Bối Nhĩ Thiện thấy Mục Lý Mã có ý muốn tranh công, sợ bọn họ xích mích nhau, vội giải hòa, “Đương nhiên không thể để Thái đại nhân đi tay không, đương nhiên phải đi với anh nghĩa khâm sai!” Nói xong vuốt nhẹ râu, cười khanh khách.

Việc lớn đã quyết, mọi người thở phào nhẹ nhõm, bỗng nghe hồ bên kia giọng hát cất cao, trống đàn hòa nhịp, một giọng ca trong trẻo vang lên.

Thiên Tân bên đò ngàn ngừ... Nơi nào tìm ra bè ngọc...

Rượu quỳnh tương rót nhẹ ca... Quyển rũ ráng xanh sà xuống...

Ban Bối Nhĩ Thiện lắng tai nghe, cười nói: “Bài *Thúy diệu ca* đầu này tôi đã nghe đến lần thứ ba rồi, mỗi lần đều có cảm xúc mới...”

Đang định nói tiếp, thì từ ngoài cửa một lũ lính chạy vào thở hồng hộc, trán đầy mồ hôi, báo rằng: “Bẩm, bẩm Trung đường, Thánh giá đã tới phủ!” Không khí bỗng chốc như ngưng lại. Mọi người hoảng hốt, mặt mày trắng bệch, nhìn nhau không biết phải làm sao.

“Dẫn theo bao nhiêu người?” Ban Bối Nhĩ Thiện vội hỏi.

“Tổng cộng năm người, không cho nô tài đi báo, nói là đi xem vườn của Trung đường, vừa đi vừa cười nói. Bây giờ e tới sảnh hoa phía tây rồi. Nô tài sợ chủ nhân không kịp chuẩn bị nên đánh bạo vào bẩm một tiếng.”

Ngao Bái đã hoàn toàn trấn tĩnh, cười nói: “Quả là nhanh chân! Các người tạm lánh đi, để ta đi tiếp giá!”

“Hồ Vẹo đâu?” Ban Bối Nhĩ Thiện hỏi.

“Anh... Tối hôm qua, anh ra ngoài, còn chưa... chưa trở về” Tên lính bỗng lúng túng, lắp bắp trả lời.

Ngao Bái và Ban Bối Nhĩ Thiện đưa mắt nhìn nhau, vui vẻ hòa nhã nói: “Người lui ra!” Tên lính lui ra, Ban Bối Nhĩ Thiện không còn vẻ thông dong tự tại, mà vội vàng hoảng hốt nói với mọi người: “Chúng ta đi phía này, qua cửa góc đông trở về phủ!” Rồi ghé tai Ngao Bái nói nhỏ mấy câu, bẻ trái thuốc độc, theo mọi người đi ra.

Khang Hy đi thăm Ngao Bái lần này, đã suy đi tính lại kỹ càng. Vua cảm thấy trước khi ra tay, cần phải xem lại vị đại thần cáo bệnh không đi chầu, tạo ra một không khí vua tôi thuận thảo. Một là có thể ổn định nỗi lòng thấp thỏm của quan lại bên ngoài, chứng tỏ chính cuộc triều đình ổn định, hai là có thể gia ân trong ngoài, càng tỏ rõ tội phản nghịch của Ngao Bái. Đồng thời cũng giảm bớt sự đăm tiếu của đời sau, nói vị Thiên tử này “không dạy mà giết”. Cũng làm cho bên Ngô Lục Nhất biết được đương kim Hoàng đế không phải yếu đuối. Để cho an toàn, đã bí mật lệnh cho đám Ngụy Đông Đình tìm hiểu tình hình thực tế, cấm quân trong kinh không có đi đâu động khác thường. Rồi mới đi xe nhẹ, sau khi ghi sổ ở phủ Nội Vụ, liền đi thẳng đến phủ đệ Ngao Bái, tùy tùng chỉ đưa theo mấy người: Trương Vạn Cường và Ngụy Đông Đình, Mục Tử Húc, Tư Hách, “Lừa bướng”. Ngụy Đông Đình vẫn rất không yên lòng, hầu như đem theo toàn bộ thân binh trong phủ Sách Ni, giả trang làm bá tánh, ở chung quanh phủ Ngao Bái. Trước đó, anh đã tìm cách chuốc rượu say bọn Hồ Vẹo trong phủ Ngao Bái, rồi mới yên tâm đi.

Giờ này Khang Hy rất hứng chí, vua đội một mũ lông chồn đen, mình mặc áo da thiên mã trong lót vóc xanh, khoác bên ngoài chiếc áo lụa Thạch

thanh, bộ cúc r ồng cuộn một màu vàng, tỏ rõ tinh thần phấn chấn, khí thế hiên ngang. Một nhóm người trong vườn, lúc đi lúc dừng, không ngừng hoa tay múa chân, nói hòn non bộ bên này đẹp đẹp, cái đình bên kia xây không có bài bản, mấy người Ngụy Đông Đình lại toát mồ hôi, nhưng bên ngoài vẫn nói cười ửng phỏ.

Đi tới bên nhà thủy tạ đối diện Hạc Thọ đường, trò kịch đang h ồ náo nhiệt, ma quái trong vở *Tê Công phá trận* đang múa may. Ngược mắt nhìn bờ bên kia, mấy a hoàn đứng h ầu xa xa ở hành lang phía đông bên ngoài nhà. Chỉ thấy một mình Ngao Bái, mặc áo dài bông màu đà, bên ngoài khoác chiếc áo vóc xanh, chân đi ủng đen, đang chăm chú nhìn cái gì, như không nhìn thấy đám Khang Hy. Khi Ngụy Đông Đình định gọi, Khang Hy kéo tay áo ngăn lại, vòng qua h ồ, đi thẳng tới phía Ngao Bái.

“Tướng công vui về!” Khang Hy đột nhiên nói ở sau lưng.

Ngao Bái giật mình, quay đầu nhìn thấy Khang Hy, vùng đứng lên, quỳ mọp xuống đất khấu đầu nói: “Lão thần không biết Thánh giá quang lâm, chưa kịp nghênh đón, mong xin tha tội!”

“Khanh có tội gì!” Khang Hy cười đỡ hấn dậy. “Sức khỏe khá hơn chưa?”

Ngao Bái phát tay cho ngừng trò diễn, cười nói: “Dùng thuốc Hoàng thượng ban đã thấy công hiệu nhi ều.” Rồi giờ tay mời Khang Hy vào nhà.

Ngụy Đông Đình thấy vậy nhanh bước vào trước, nhìn kỹ cách bài trí trong nhà. Cũng không hào hoa lắm, một dãy dọc tường là kệ sách gỗ nam mộc, giữa phòng chỉ có một chiếc bàn dài, chung quanh có mấy cái ghế dựa, phía sau cửa cao khoảng ngang đầu người có một chiếc đ ồng hồ chuông màu vàng, không lộ liễu lắm, là vật xa xỉ quý phái nhất trong

phòng. Bên cửa một chiếc sạp lớn, phủ nệm đỏ, hai đầu có hai cái gối thêu kim tuyến, có thể kê, dựa, ng ồi, nằm, dù trong tư thế nào cũng nhìn được toàn cảnh nhà thủy tạ đối diện. Ngụy Đông Đình nghĩ thầm: “Ông già này thật biết hưởng phúc!” Nhìn kỹ ra thấy dưới gối phía tây có hơi khác, bước nhanh vớ sờ vào cảm thấy có một vật cứng, rút ra xem thì là một thanh kiếm dài sáng quắc, lạnh buốt, phát ón!

Vừa lúc Ngao Bái dắt tay Khang Hy bước vào, thấy Ngụy Đông Đình tay cầm kiếm dài đứng bên sạp, bỗng sửng sốt đứng đực ra. Ba người đám Mục Tử Húc cũng thấy lạnh gáy, cùng vội đưa tay sờ chuôi kiếm, mắt nhìn Ngao Bái!

“Trung đường!” Ngụy Đông Đình tay giữ bảo kiếm, nhìn thẳng vào mũi kiếm rợn người hỏi, “Đây ... đây có ý gì?”

Ngao Bái không hề hoảng sợ, chỉ gượng cười nói: “Nếu Hoàng thượng báo trước cho biết sẽ giá lâm phủ đệ thì chỉ một việc này cũng đủ trị tội tru di.”

Khang Hy cũng giật mình rồi cười ha hả: “Tiểu Ngụy, anh là người Hán, đâu biết quy tắc của chúng ta! Người Mãn Châu chúng ta, kiếm không rời thân, thân không rời kiếm. – Từ khi nhận Quan Trung đến giờ, rất ít người như Ngao Trung đường còn tuân theo nguyên tắc Tổ tông, Trẫm đang định hạ chiếu trách cứ nghiêm khắc đây – Còn không cất nhanh đi!”

Ngụy Đông Đình nửa tin nửa ngờ, lấy bao bỏ thanh kiếm vào, đem treo lên cái móc ở kệ sách sau lưng mình. Lúc đó mới hoàn hồn, cười nói: “Tôi cứ tưởng Trung đường đại nhân không muốn cho Thánh thượng và anh em chúng tôi về chứ!”

“Có anh, Triệu Tử Long, thì đừng sợ lâu Hoàng Hạc của tôi.” Ngao Bái cười đánh trống lấp, rồi nói, “Từ khi mắc chứng đau đầu đến nay, hình như có quỷ thần, lúc nào cũng hoảng hốt không yên, ban đêm khổ không chợp mắt. Có người bày cho phương sách trừ ma, đặt gương dưới gối để yểm tà. Cũng lạ, thế mà linh nghiệm.” Ngụy Đông Đình cũng cười nói: “È là do Trung đường một đời giết quá nhiều người.” Mọi người nghe đầu cùng cười.

Khang Hy tiện thể ngồi xuống đầu phía tây sạp. Ngao Bái dù bướng bỉnh ngang ngược đến đâu thì lúc này cũng tỏ ra lịch sự tử tế, ông ta ngồi vào một chiếc ghế dựa ở đầu dưới, gọi to “Tổ Thu!” Sử Giám Mai dạ một tiếng khoan thai bước ra, chào Ngao Bái vạn phúc, kinh ngạc ngược đầu nhìn thấy người ngồi đầu kia là Khang Hy, cũng quỳ xuống thi lễ, rồi xuôi tay đứng chờ lệnh. Ngao Bái bảo: “Mang trà lên!” Sử Giám Mai cúi người “dạ!”, rồi nhanh chân bước ra.

“Không cần!” Khang Hy ngồi trên đầu sạp lên tiếng, “Ta nói với chủ người chút việc rồi đi ngay. Vả lại ông đang bệnh, mà ta cũng đang uống thuốc, không được uống trà.”

Giám Mai nhìn Ngao Bái thấy không có ý rút lại mệnh lệnh, cười quỳ xuống nói vạn phúc rồi đi. Khang Hy nhìn theo bóng lưng cô cười nói: “Ngay cả lời ta cũng không nghe, ghê gớm thật!”

Ngao Bái cười nói: “Thần lấy phép quân sự dạy trong nhà, hấn sao dám chống lệnh? Hơn nữa hấn cũng không biết Người là Hoàng thượng!”

Khang Hy suy nghĩ một hồi rồi nói: “Trẫm tới phủ khanh, một là thăm xem bệnh tình, hai là trò chuyện với khanh một lát. Chuyện vịnh Tây Hải

cháy thiêu trụi ngự đình, Tuần phòng nha môn Phùng Minh Quân có sai, Trẫm cho rằng giáng chỉ răn đe cũng đủ rồi, cần gì phải giáng đi đâu đi?”

“Tây Hải vốn là nơi quan trọng ở Tây Uyển, cung cấm thâm nghiêm, để xảy ra việc như vậy, không nói Phùng Minh Quân, cả đến lão thần cũng khó chối tội, làm sao có thể tha thứ được.”

“Trừng phạt thì được.” Khang Hy kiên trì nói, “nhưng tội không đáng phạt nặng đem phạt nặng, không làm hấn tâm phục. Vì vậy bắt hấn đi ăn chức khuyết thì hơi quá. Trẫm cho rằng phạt truất bổng nửa năm là đủ rồi.”

“Tám mươi lạng bạc.” Ngao Bái cười nói, “gọi là trừng phạt nổi gì! Nền tảng triều ta chưa bao lâu, dù thưởng hay phạt đều phải thật nghiêm mới có thể răn dạy cho đời sau. Đối với Phùng Minh Quân, thần không để hấn đi ăn chức khuyết, đi đâu hấn làm Đề đốc Cửu môn là đủ.”

“Hả?” Khang Hy hỏi, “Hiện giữ chức Đề đốc Cửu môn là...” hình như một lúc không nghĩ ra.

“Ngô Lục Nhất!” Ngao Bái cười thầm, hơi chồm người tới trước, trả lời, “Thời Thái Tông là hổ tướng nổi tiếng, chỉ tiếc có người tố cáo hễ ở Nam Dương hấn có quan hệ gì với Đường Vương nhà Minh trước, nên chịu oan đến bây giờ.”

“Những lời bắt bóng bắt gió như vậy mà cũng có người nghe!” Khang Hy bất giác than thầm. “Cho nên thần cho rằng chức vị này quả là oan ức cho ông ta, định đi đâu Ngô Lục Nhất tạm giữ chức Thị lang ở bộ Binh. Chức khuyết này lấy Phùng Minh Quân thay vào.”

Những lời nói này không có chỗ nào sơ hở. Khang Hy lặng thinh mân mê chuỗi hạt, nhìn xa thấy Giám Mai bùng trà lên, bèn đứng dậy nói: “Việc

này chẳng có gì gấp, khanh bảo họ làm tờ chiếu, Trẫm sẽ xem xét. Khanh hôm nay cũng mệt rồi, ta sẽ bàn sau.” Nói xong liền đi ra. “Bữa nay còn phải theo Thái hoàng Thái hậu đi lạy Phật ở cung Chung Thủy!”

Ngao Bái vội đứng lên nói: “Hãy còn sớm. Thắp hương phải tới giờ Tuất cơ, Hoàng thượng không dễ gì tới, nay đã tới đây, vinh hạnh vô cùng, làm gì chẳng uống một ngụm trà?” Thấy Giám Mai đã bước vào bèn nói: “Tốt Thu, đây là Đức Vạn tuế hiện nay, người dâng trà mau lên!”

Giám Mai nghe nói, vội vàng quỳ xuống, hai tay đưa kỷ trà lên trên đầu, quỳ lết tới nói: “Vừa rồi nô tài không biết Đức Vạn tuế giá lâm, xin thỉnh an! Xin mời dùng trà!”

“Khỏi.” Khang Hy nói, tay bưng lên chén trà, “Nhưng Trẫm mấy ngày nay đang uống thuốc, kiêng trà. Ý đẹp không từ chối, Trẫm ngấm một chút thôi nhé.”

“Chẳng hề gì.” Ngao Bái nói, “Thánh thượng tuy cực tôn cực quý, e rằng chưa được thưởng thức loại trà này.” Ông như không để ý bưng một chén, uống một hớp nói, “Trà này có tên là “trà con gái”. – Khang Hy vừa nghe nói, cười to nói: “Trà con gái có gì hiếm, ngày mai bảo Trương Vạn Cường tặng cho khanh một gánh!”

“Còn gọi là “trà khuê trinh”. Ngao Bái bổ sung một câu, “Hái về từ núi Quân Sơn Hàng Châu. Khi trà ra búp, thì con gái phòng khuê chưa chững sáng tinh mơ lợi sương tìm chọn hái một hai búp nhọn, hái được thì ngậm vào miệng. Chỉ có những chàng rể quý lần đầu đến nhà nhạc gia mới được thưởng thức. Người khác chắc cũng chưa hề nghe nói đến. Hồi trước thần đốc soái Giang Nam, bỏ ra mấy ngàn lượng vàng chỉ lấy được hơn hai cân, đại nội chỗ nào có cả gánh mà biếu thần!”

Ngao Bái nói như thật, mọi người trong Hạc Thọ đường nghe xong đều chắc lưỡi.

“Quả là chưa từng nghe nói!” Khang Hy cười, bưng chén trà lên ngẫm nghĩa h ồi lâu, nói về nghi ngờ, “Cũng chưa chắc đúng như khanh nói!”

Ngao Bái cười ha hả: “May là Hoàng thượng không biết uống trà! – Trà này không giống trà thường: uống lần đầu pha ra vị nhạt trong suốt, uống lần thứ hai hương thanh n ồng đậm, uống lần thứ ba pha ra búp mở lá xèo, mây h ồng đầy chén. Uống tới lần thứ tư thì hết hứng thú.” Vừa nói rất hào hứng, vừa thưởng thức chén trà trong tay. Ngay cả đám Mục Tử Húc cũng ngây người đứng nghe.

Khang Hy còn đang do dự, có nên uống hay không uống chén trà thì Ngụy Đông Đình đã cười hì hì tới vấn an, nói: “Khuê trà chưa ch ồng, nô tài đây chưa vợ, xin chủ nhân thưởng chén trà cho nô tài uống đi!” Khang Hy cười nói: “Cũng được.” Ngụy Đông Đình quỳ một chân, hai tay đỡ chén trà, ngửa cổ tu một hơi cạn, cười nói: “Cũng không cần uống lần thứ hai, lần thứ ba gì cả!”

“Tốt!” Ngao Bái cũng cảm kích nói, “Ngụy đại nhân quả là người nhanh nhẹn tháo vát! Không sợ uống trà con gái, năm canh thấy La sát!” Ngụy Đông Đình cười nói: “Trung đường đại nhân còn chưa sợ, Ngụy mỗ tôi thì sợ nỗi gì!”

Khang Hy ngược đầu nhìn trời, nói: “Không còn sớm r ồi, chúng ta về thôi, kéo Thái hoàng Thái hậu phải lo lắng.”

“Cũng được!” Ngao Bái nói nghiêm túc, “Thánh thượng hôm nay giá lâm phủ đệ nô tài, quả là một vinh hạnh lớn. Bệnh tr ần kha của nô tài đã

đỡ hẳn r ấ. Đầu là nhờ ơn trạch Hoàng thượng, mấy ngày nữa, nô tài phải vào triều làm việc, tái tạ long ân của Thánh thượng!”

Khang Hy cũng nghiêng mình nói: “Bốn vị Phụ chính đại thần mà Tiên đế giao phó, trước mắt chỉ còn một mình khanh, cứ yên tâm dưỡng bệnh, ráng lo bảo trọng.” Nói xong, Khang Hy dẫn ba người nghênh ngang đi ra.

Ngô Lục Nhất lễ thôi nôi giết tướng
Thái Tấ Ðồ bị bắt nhốt chái đông

Sau mấy trận tuyết đông liên tiếp, lại đến mưa xuân liên miên. Tính đốt ngón tay, Khang Hy lên ngôi đã là năm thứ tám. Thành Bắc Kinh cây cối thưa thớt thay đổi theo tiết trời lạnh có vẻ như đang tươi tỉnh lại.

Ngũ Thứ Hữu suốt mùa đông đã nằm sạp đất ấm, bỗng đổi sang giường gỗ cảm thấy lạnh lẽo, bất giác nhớ lại một câu tục ngữ: “Người phía nam biết ăn hơn người phía bắc, người phía bắc biết ở hơn người phía nam” quả là không sai. Anh vốn muốn ngủ thêm một lúc nữa trên sạp đất ấm, nhưng Hà Quế Trụ đã đưa mấy người tới bắt đầu phá dỡ sạp, anh lại im lặng sau đó mới nói: “Các anh đừng dỡ, tôi thấy cái sạp nát này cũng tốt.” Rồi đặt trên sạp một chiếc kỷ thấp, đốt hai cây nhang, ng ồi xếp bằng, lấy một quyển sách ra đọc, tiện tay ghi lời phê chú bên lề. Bỗng nghe có tiếng người gọi khẽ: “Đại ca chăm chỉ quá!” Ngũ Thứ Hữu ngược đầu nhìn, Minh Châu đã bước vào. Xem ra mùa đông này anh chàng đi đầu dưỡng rất tốt. Sức khỏe tuy vẫn còn yếu, nhưng tinh thần đã khỏe khoắn như cũ. Anh vỗ vào bìa sạp cười nói: “Chú đến cùng với chú Hà chứ, mời ng ồi.”

“Tay áo đỏ thêm hương, đêm đọc sách, giờ đây đại ca chỉ còn thiếu Uyển Nương hầu hạ thôi.” Minh Châu cười nói, vén áo ngồi xuống cạnh Ngũ Thứ Hữu. Nhướn mắt nhìn, trong tay Ngũ Thứ Hữu cần một quyển *Thái công âm phù* bèn nói: “Đại ca xem sách ngày càng đủ loại, chẳng lẽ không chuẩn bị đi thi Hội, mà đem binh đi đánh giặc sao?”

Ngũ Thứ Hữu cười lắc đầu nói: “Tôi đây vừa tin Khổng Tử, vừa tin Tuân Tử. Lòng nóng lên thì theo Khổng Tử, khi lòng nguội lạnh thì theo Trang Tử. Ba mươi tư tuổi, vào trường thi ba lần, vẫn không được gì, lại bị người ta hại, hai chữ công danh ngày càng phai nhạt. Bây giờ chỉ muốn dạy cho tốt cậu học sinh này – Long Nhi cần học cái gì, ta dạy cái ấy.”

“Cậu Long Nhi này cũng lạ,” Minh Châu cười nói, “học tập nham đủ thứ để làm gì?”

“Ta cũng không rõ lắm – Không làm quan, đọc những sách này cũng không dùng được, lẽ nào triêu đình bắt chàng công tử áo vải dẫn quân xuất chinh? Cho nên chỉ chọn phê điểm những chỗ có lợi cho rèn luyện tính tình, khi giảng dạy nói thêm một ít thôi.”

“Học vấn của đại ca khỏi cần phải nói,” Minh Châu nghĩ thầm, “làm thầy vua mấy năm nay mà ngay cả đến một số việc vặt vãnh cũng không biết được, quả thật là ngốc.” Thấy Minh Châu mỉm cười không nói, Ngũ Thứ Hữu liền thu sách lại, nói một cách nghiêm túc: “Minh Châu, người anh em đang nghĩ gì vậy? Nhớ cô Thúy phải không? Việc của các em phải tiến hành rồi đó, cứ trù trù thì không nên việc đâu.” Minh Châu sa sầm nét mặt, lắc đầu nói: “Đại ca, anh không biết sao, cô Thúy đã mất rồi!”

“Thật sao?” Ngũ Thứ Hữu giật thót mình, chồm lên gần như nhảy ra khỏi sập, “Sao chú không sớm cho ta biết tin?”

Minh Châu than rằng: “Một là người chết không sống lại được, hai là sợ làm kinh động đại ca trong khi đang ốm. Anh Trụ lãnh ba trăm lạng bạc tiễn phúng viếng, chỉ giấu đại ca. – Cô là một gái trắng hoa, em cũng xem như không phụ lòng nàng.”

“Nói gì vậy?” Ngũ Thứ Hữu nghe câu sau của Minh Châu rất bất bình, mặt bỗng biến sắc nói, “Chú chẳng phải là một ăn mày lạnh suýt chết đó sao? Chú đọc sách thánh hiền, làm sao lại đối xử như vậy với số phận một con người?”

“Đại ca dạy phải.” thấy Ngũ Thứ Hữu tức giận. Minh Châu vội nhận sai sót về mình. Anh tuy chán nghe đoạn lịch sử ăn mày này, nhưng trước mặt Ngũ Thứ Hữu cũng chẳng biết nói thế nào, đành chỉ nghĩ thầm: Nếu anh biết thân phận của anh, chắc sẽ không tức giận, nhưng hôm lại nói: “Kỳ thực lòng em cũng đã đau khổ biết bao, nói ra, cô ấy cũng là vì em...”

Nghe Minh Châu kể rõ về cái chết của cô Thúy, Ngũ Thứ Hữu lặng yên rất lâu, chỉ đờ đẫn nhìn vào làn khói thuốc trước mặt. Rất lâu, mới thở ra một hơi dài: “Cô ta không phải vì một mình chú, chú cũng đừng quá lo nghĩ. Xem qua thư từ của cô ấy, thấy như có nguyên do lớn lao gì, ta cũng không biết nữa.”

“Nguyên do” tất phải có, trong lòng Minh Châu biết rất rõ, nhưng không thể nói ra, đành chỉ im lặng. Bên ngoài, gió đã nổi không biết từ lúc nào, kèm theo mưa lâm râm ào ào đập vào cửa sổ. Hai người yên lặng ngửi nghe, cảm thấy rét run từng hồi. Bỗng nghe tiếng cửa kêu kít, Ngụy Đông Đình bước nhanh vào, vừa cởi tấm áo choàng khoác ngoài, vừa cười nói: “Hai anh em sao vậy? Y như hai ông Phật đất ngửi tham thiền.”

“Có sao đâu,” Ngũ Thứ Hữu gượng cười nói, “xin mời vào.”

Ngụy Đông Đình nói: “Ngũ đại ca này tốt rồi.” Rồi ghé mình ngó xuống rìa sạp, cố nén nổi xúc động trong lòng nói: “Báo các anh một tin này, hôm nay, Thánh thượng ra chỉ dụ tấn phong Ngao Bái làm Thái sư, nhất đẳng công. Vừa mới từ đó sang, phủ họ Ngao mở tiệc linh đình, treo đèn kết hoa sáng trưng như ban ngày... Kiệu to, kiệu nhỏ đến chúc mừng đề đầy ngoài đường phố.”

“Không phải họ Lưu không được làm vương, chỉ còn kém chút xíu thôi.” Minh Châu cười nói, “Ngũ đại ca lòng đang buồn bực, sao không chọn thêm mấy việc tốt nữa mà nói?”

Ngũ Thứ Hữu nói lạnh nhạt: “Cũng chẳng có chuyện gì buồn phiền, hồi trước ta nói Ngao Bái cực thịnh khó kéo dài, cái bàn toán này, có thêm nút, đại đế cũng tới mười thì phải quy một thôi. Theo cách nhìn khách quan của tôi, có thể là thông minh tuyệt đỉnh, cũng có thể là người cực sáng suốt chỉ vẽ cho.”

“Thế nào? Câu này là ý làm sao?” Ngụy Đông Đình trừng mắt nhìn Ngũ Thứ Hữu, Minh Châu cũng nói: “Đại ca, câu này khó hiểu đó.” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Có gì khó hiểu, Ngao Bái gần đây dưỡng bệnh tại nhà, không có chút công lao nào, vì sao triều đình gia phong cực phẩm? Trong lòng ông ta, nếu nuốt sống được Hoàng thượng, thì đã ra tay từ lâu rồi. Cái lộc mà chẳng có chút công lao nào, đương nhiên ông nhận ngon lành, quả là nhà cầm quyền gà mờ rồi!”

Ngụy Đông Đình và Minh Châu nghi ngờ nhìn nhau. Câu nói của Ngụy Đông Đình quả rất kỳ diệu, quả rất trùng hợp! Ngũ Thứ Hữu thấy hai người nghi ngờ, cười nói: “Hai vị chớ có cả tin! Ta chỉ theo lý mà đoán

thôi. Các vị ngày nào trở về cũng nói tình hình trong triều, mà không cho ta bình luận mấy câu sao?”

Mấy ngày nay. Cửu môn Đê đốc Ngô Lục Nhất bận rộn chuẩn bị ngày hội đầy năm của cậu công tử. Ngô Lục Nhất lấy vợ rất muộn, phu nhân Khánh thị hai lần sinh trước đây là con gái, mãi đến năm bốn mươi ba tuổi mới sinh được quý tử, mừng rỡ khôn xiết. Đãi khách ba ngày, riêng thiệp mời đã gửi đi hơn hai trăm chiếc. Có điều lạ nhất là ông không mời một vị khách bên ngoài nào, mà đều là bạn cố cựu, hoặc là tướng tá mới nhậm chức. Nhưng trước nay người ta đã quen với việc ông làm trái khoáy đó rồi.

Vào giờ Mùi buổi chiều, khách khứa đều tới chúc mừng, hành lang đông tây xếp đầy những hộp lễ vật đủ màu sắc. Ngô Lục Nhất đều nhận tất, người trong nhà ai cũng ngạc nhiên, lão gia thường ngày rất là liêm khiết, bình sinh, trừ Tra Y Hoàng ra đều không nhận lễ riêng của bất cứ ai, hôm nay sao lại khác thường như vậy?

Không ít khách khứa là bộ hạ trước kia của ông, bây giờ đều làm việc ở các nha tại kinh sư, có người là cấm quân, có người phẩm trật vượt hơn ông, nhưng vẫn rất kính nể ông. Bọn họ đến, chỉ hàn huyên mấy câu, phần lớn đưa danh mục tặng vật, rồi nói câu cáo từ, tỉ như “có việc cần, buổi tối không đến dự tiệc được, xin tha lỗi”, rồi đi. Ngô Lục Nhất biết họ phải tới phủ Ngao thù tạc, nhưng không nói ra, chỉ cười cười đón tiếp, rồi tiễn từng người một. Sắp tới tối, trừ Ngụy Đông Đình coi như khách bên ngoài, còn lại đều là thuộc hạ của ông: như phó tướng, tham tướng, du kích, thiên tổng, những người này không dám bỏ đi vì chưa có lệnh.

“Chư vị!” Ngô Lục Nhất thấy mọi người đã ng ỉ yên vị, bèn đứng lên, nâng một chung rượu to, lên bổng xuống tr ần, nói bằng giọng nói không nam không bắc, “Hôm nay làm lễ thôi nôi cho tiểu nhi, được quý vị niệm tình! Tôi thấy đây phần lớn là anh em đã cùng sống chết với tôi mười mấy năm trời, thật vui mừng khôn xiết!”

Lưu Tham tướng ng ỉ ở bàn đầu vòng tay vái, nói: “Quân môn! Hôm nay lễ thôi nôi rất vinh hạnh được Ngụy đại nhân đến dự, đó là Ngụy đại nhân coi trọng Đề đài của chúng ta không leo lên cao được. Nào, người anh em, trước xin kính anh một ly!” Nói xong rót đầy một ly rượu hai tay dâng lên. Tướng tá trong phòng đồng thanh thúc giục: “Ngụy đại nhân là cận thần của Thiên tử, khó có dịp tới, xin mời Ngụy đại nhân ban phúc trước tiên cho tiểu công tử!”

“Được!” Ngụy Đông Đình thấy quân tướng dưới trướng người nào cũng khí phách anh hùng đúng như danh vị của mình, liền nâng ly uống một hơi cạn, dốc đáy ly nói: “Anh em, nào xin mời!”

Thế là cốc lớn ly nhỏ nâng lên, cùng với tiếng la liếng hét. Chỉ trên bàn đầu giữa nhà, “Ăn mày sát” bên phải một ly, bên trái một ly, uống hết ly này sang ly khác, thần sắc tự nhiên. Hà Chí Minh tiếp Ngụy Đông Đình ở bàn bên, luôn luôn gấp mời rượu thật.

Rượu đến lúc ngà ngà, Ngô Lục Nhất mặt hơi ửng đỏ, nói một tiếng “cứ tự nhiên”, rồi bỏ đi. Trừ Ngụy Đông Đình ra, không ai để ý hành động này. Hà tiên sinh thấy Ngụy Đông Đình sừng sờ liền đứng lên rót rượu, rồi khẽ nói: “Ngụy đại nhân, Quân môn của chúng tôi đã phát động rồi, để trễ e không kịp.” Ngụy Đông Đình bỗng giật thót tim, rượu tràn lên, tim đập

loạn xạ, cổ trắn tĩnh, gật đầu cười nói: “Quả là danh bất hư truyền, “sắt” cứng thật!”

Đang nói thì Ngô Lục Nhất đã trở lại đại sảnh, đầu ông đội mũ chóp đỏ có tua, mình mặc chiếc áo bào thêu sóng, lưng đeo kiếm dài, chân mang ủng vóc đen mới toanh, lắc lư bước ra. Đập vào mắt rõ nhất là chiếc áo chên khoác ngoài màu vàng, sáng chói mắt dưới ánh đèn, chúng tướng dự tiệc cảm thấy có sự kiện gì quan trọng, đầu ngưng uống, nhìn sững người chủ tướng, không hiểu sẽ rút ra phương thuốc gì trong hầu bao của ông.

Bốn năm mươi vị tướng tá ngẩn ngơ như gà gỗ nhìn theo “Ăn mày sắt” bước vào giữa phòng như chẳng nhìn thấy ai. Ông không nói lời nào, thở thít trên mặt giật giật, ánh mắt dữ tợn nhìn ra bốn phía. Ông vẫy tay một cái, hơn ba mươi hiệu úy toàn bộ võ phục nghiêm trang, tản khai đội hình, chặn hết các cửa ra vào đại sảnh.

“Thỉnh vương mệnh!”

“Ăn mày sắt” hô một tiếng lệnh, các tướng lập tức rời bàn tiệc, đứng nghiêm hai bên. Phía sau, mấy tên hiệu úy bảo vệ cờ hiệu vương mệnh, dạ to một tiếng từ từ khênh ra một bàn kiệu long đình lung linh chạm khắc bằng gỗ tiêu đỏ. Ở giữa cắm một lá cờ lệnh màu lam thêu viền vàng, trên viết chữ “lệnh” màu vàng bằng hai thứ chữ Mãn, Hán. Đó là lá cờ hiệu vương mệnh do Thái Tổ Đại Hành Hoàng đế ban riêng cho Ngô Lục Nhất. Long đình vừa ra, Lưu Tham quân lãnh hàm lớn tiếng hô “Vạn tuế!” rồi quỳ xuống, những người khác cũng hô theo, làm lễ ba quỳ chín lạy, đập đầu xuống đất nghe hiệu lệnh.

“Lý Nhất Bình, Hoàng Khắc Thắng, Trương Nhất Phi, Lưu Thương bốn người xu phụ gian nịnh, kết bè tư lợi, loạn quân loạn chính, mưu đồ

phi nghĩa – tả hữu bắt lấy!”

“Dạ...”

Bốn người chưa kịp hiểu ra việc gì, mấy tên hiệu úy hung dữ xông ra, hai người bắt một, thành thạo kéo tay ra sau, trong nháy mắt đã trói thật chặt.

Lý Nhất Bình là phó tướng, phẩm trật giống như Ngô Lục Nhất. Giờ đây hắn hoảng sợ trước uy thế của Ngô Lục Nhất, khi tỉnh lại, bỗng vùng đứng dậy, nghên cổ hỏi: “Ông nói chúng ta xu phụ gian nịnh, mưu đồ phi nghĩa, chứng cứ đâu? Đây là ở kinh đô, muốn giết người không phải dễ đâu?”

“Khám người!” Ngô Lục Nhất nghe mà không hiểu chỉ mấy tên bị bắt, lệnh cho lính.

Khám ra thấy rõ. Trong người Lý Nhất Bình ngoài một đoạn kiếm sắc bén ra, còn có một gói thuốc bột. Ngụy Đông Đình theo Sử Long Bưu mấy năm, tai nghe mắt thấy, liếc nhìn biết ngay là chất độc. Anh cười ngẩng xuống, thở phào một hơi dài. Lại xem Trương Nhất Phi và Lưu Thương cũng đều mặc giáp trong phòng thân, mỗi người giao một con dao ngắn thật sắc. Không hỏi cũng rõ, bọn chúng đã bàn định với nhau trước khi đi dự tiệc. Nhìn Hoàng Khắc Thắng trong người khám không có thứ gì, chỉ làm thỉnh đứng ngây ra.

Ngô Lục Nhất bỗng nổi giận, cười gằn nói: “Hà tiên sinh, đem danh sách ra đọc, đọc tên người nào, bắt người đó!” “Vâng!” Hà Chí Minh bỗng đứng lên giữa sảnh, đôi mắt như hạt đậu đen sáng long lanh, rút trong tay áo ra bản danh sách đọc lên lạnh lạnh. Tổng cộng mười một người, đều bị

các hiệu úy trời chặt như bó lúa. Khám người có đến tám tên mang theo hung khí!

“Tốt!” Ngô Lục Nhất cười gằn một tiếng hỏi, “Giấu những thứ đó trong bụng đi dự tiệc, cũng coi là muốn làm giặc! Các người còn muốn nói gì nữa không?”

“Đoản kiếm là vật phòng thân, thuốc độc là để giết cỏ!” Lý Nhất Bình hô to, “Cứ cho là để giết người, chẳng lẽ lại là mưu đồ phi nghĩa?”

“Hừm!” Ngô Lục Nhất cười nhạt, lửa giận bốc lên từ đan điền càng tỏ ra hung dữ, bèn giơ kiếm đến bên cạnh Lý Nhất Bình nói, “Vốn muốn lấy thủ cấp người, nhưng người chết không bằng một con chó, cứ để cái lưỡi nhà người lại ít nhiều cũng có chỗ dùng. Bay đâu!”

“Dạ!” Từ các hiệu úy đứng dưới hành lang, tiếng đã vang lên như sấm.

Ngô Lục Nhất bỗng giương kiếm, đâm xiên một nhát, mũi kiếm hướng thẳng tới Trương Nhất Phi, Lưu Thương. Hai người kêu thét nột tiếng, ngã quy xuống đất – Ngô Lục Nhất rút ra mũi kiếm đầm đìa máu, chùi hai mép lên đôi ủng như chẳng có chuyện gì, rồi thông dong cho vào bao, nói “Đưa xác chết ra, ngày mai đem cho gia đình chúng ba ngàn lượng tiền phúng viếng.”

Chúng tướng trong sảnh thấy ông ngang tàng hung ác, lại có vương mệnh chém tướng, nên không ai dám khuyên can.

“Hoàng tướng quân!” Ngô Lục Nhất cười nham hiểm, quay mặt lại nói: “Việc của ông chưa rõ, vào nhà sau nghỉ ngơi, nếu quả oan cho ông, thì “Ăn mày sát” đứng ra nhận lỗi! – Mấy vị anh em thiên tử, du kích có

mang ám khí, xin mời đến phòng phía tây!” Nói xong vẫy tay, kẻ mang xác, kẻ dẫn người, một lúc đã dọn dẹp sạch.

“Việc công xong rồi, chúng ta tiếp tục uống rượu!” Ngô Lục Nhất vươn vai, cười ha hả: “Chư vị! Mau tới đây, việc không liên quan gì đến các anh, chúng ta uống rượu thôi!”

Cho dù chúng tướng dưới quyền ông đều là những tướng quân giết người không chớp mắt, nhưng có bao giờ được nhìn thấy cảnh này? Nên đã thất kinh hồn vía, giống như dự yến của Lữ Thái hậu, ai nấy về chỗ ngồi, chân tay bủn rủn. Hà Chí Minh, người mưu sĩ hậu đài ban nãy cũng như Ngụy Đông Đình đã nhìn hoa mắt, bây giờ trấn tĩnh lại, vội nâng ly nói: “Chư vị tướng quân! Chúng ta cạn ly mừng tiểu công tử mau lớn!”

Bỗng nhiên bên ngoài truyền vào tin: “Thánh chỉ tới!” Ngô Lục Nhất cười nói với mọi người: “Ta không ngờ đến nhanh thế này! Các vị cứ yên tâm ngồi uống rượu, ta đi tiếp chỉ!” Rồi sai: “Đốt pháo nghênh chỉ!”

Bên này ba tiếng pháo vang lên, Thái Tất Đồ mặt cười hớn hở phụng chỉ bước vào, nói: “Thiết công, hôm nay tôi xin báo tin mừng, sáng nay cho Ngao Thái sư ban bố chiếu ân, chiều tối sẽ đưa Thánh chỉ, rượu mừng xin được nâng một ly!”

Ngô Lục Nhất cười ha hả nói: “Cái đó tất nhiên!” Nói xong bèn sai đặt bày hương án. Bên trong, chúng tướng còn lòng nào uống rượu, ai cũng dừng đĩa đặt ly, lắng tai nghe ngóng.

Thái Tất Đồ thấy Ngô Lục Nhất vui vẻ hớn hở, không có ý gì đề phòng, trong lòng đã yên tâm một nửa. Chỉ đợi hương án đặt bày xong, liền bước lên phía trước, đứng quay về hướng nam, từ từ mở chiếu thư đọc lên:

Phụng Thượng dụ: Cho Ngô Lục Nhất thực lãnh chức Thị lang bộ Binh khuyết, và gia hàm Thượng thư, cấp lông trĩ hoa hai mắt. Chức Đê đốc Cửu môn khuyết, tạm do Lý Nhất Bình đảm trách. Khâm thử.

Chúng tướng trong sảnh nghe chiếu, ai nấy cũng kinh hồn thất sắc. Chỉ riêng Lý Nhất Bình bị trói ở phòng sau là mừng thầm, có đi đâu mồm nhét đầy giấy không kêu lên được.

Ngô Lục Nhất khấu đầu tay tiếp chỉ, cũng không đọc, cười hi hi, nói với Thái Tất Đờ “Việc công xong rồi, đi uống rượu mừng. Đi, xin tẩy trần cho Thái đại nhân!”

Một hiệu úy hai tay bưng mâm rượu lên. Thái Tất Đờ đứng uống một ly, cười nói: “Xin mời Lý đại nhân ra đây, chúng ta cùng chúc một ly.” Lời chưa dứt, bỗng nghẹn dừng lại, nguyên do Ngô Lục Nhất đang nâng đọc chiếu chỉ, sắc mặt càng tối sầm lại.

“Thái công!” Ngô Lục Nhất một tay nắm chiếu hỏi: “Tại sao không phải Hoàng thượng tự tay viết chiếu?”

“Ngoài đặc chỉ ra, làm gì có tự tay viết? Đầu do Hàn lâm thảo, rồi đưa lên Thượng thư phòng Hoàng thượng xem qua, đóng dấu.” Thái Tất Đờ ngạc nhiên nói, “Tôi có mấy cái đầu, dám dùng chiếu giả khi quân?”

“Không đúng rồi!” Ngô Lục Nhất bỗng đổi sắc mặt, đôi mắt trừng trừng, cả giọng nói cũng vô cùng chối tai, quay đầu vẫy tay các quan tướng đang uống rượu trong sảnh: “Ra hết đây!”

Các tướng bị sự việc đêm nay làm mù mẫm, nghe tiếng gọi đầu lần lượt bước ra, khom người xuôi tay đứng dưới hành lang.

“Ta có một lời, chư tướng lắng nghe!” Ngô Lục Nhất lên giọng nói, rồi từ trong túi rút ra tờ mật chiếu nói: “Đốt pháo tiếp chỉ!” Chốc lát nghe ba tiếng pháo to nổ đình tai. Chỗ khói đèn lóe sáng, phòng phía tây nổ tung thành đất bằng, tám tên thiên tổng giấu hung khí trong người đến dự tiệc đã nổ tung thành tro bụi! Chúng tướng dưới hành lang hoảng kinh không còn ra hồn người, phủ phục xuống đất hô to “Vạn tuê!”

Trước mặt mọi người, Ngô Lục Nhất đọc mật chiếu, nói giọng rõ to: “Hoàng thượng tự tay viết mật chiếu cho tôi, chức Đề đốc Cửu môn, chỉ dụ không phải tự tay vua viết, đâu không phụng chiếu! Hôm nay Thị lang Thái Tất Đồ đến đây giáng chỉ, lại do Thượng thư phòng thảo, việc này thật là kỳ quặc!” Nói xong chuy^{ên} hai tờ chiếu thư cho chư tướng: “Các vị nhìn xem!”

Thái Tất Đồ hoảng kinh, hai chân run run, vội gượng cười nói: “Hạ quan không biết Hoàng thượng có mật chiếu này chắc là Thượng thư phòng làm sai. Trở về tra lại thì rõ ngay, đêm nay Ngô công không phụng chiếu thì thôi.”

“Thái công, lẽ nào ngài không biết Ngô tôi còn có biệt danh “Ăn mày sắt”?” Ngô Lục Nhất cười nói, ““sắt” là lòng cứng như sắt, “ăn mày” là lấy m^{ày} mãi không thôi. Đã đến r^{ồi}, thì không dễ bỏ đi!” “Ta là đường quan bộ Binh, anh có ghê gớm gì chẳng qua cũng là thuộc hạ của ta, xem anh muốn gì đây?” Thái Tất Đồ biết là không thể làm lành, nên thái độ trở nên cứng rắn.

“Cũng chẳng muốn gì.” Ngô Lục Nhất cười nói, “Ngài cùng Lý tướng quân một đường, tạm nhẫn nại một chút ở lại phòng phía đông t^ê phủ, ngày

mai, sự việc làm rõ rồi, tôi sẽ xin lỗi ngài được chứ!” Nói xong, vẫy tay, “Bắt đi!”

“Cả gan!” Thái Tất Đồ dù gì cũng là Thị lang bộ Binh, quát lên một tiếng, mấy tên hiệu úy nhìn nhau đứng trân, không dám ra tay. “Ăn mày sắt” giận lắm, bước lên rồi bỏ đi.

“Hãy khoan!” Ngụy Đông Đình cười khanh khách, từ trong sảnh bước ra, “Xin Thái thị lang viết cho Ngao Trung đường mấy chữ.”

“Viết cái gì?” Thái Tất Đồ thấy Ngụy Đông Đình cũng ở đây, biết là việc lớn không thành, hỏi, giọng run run,

“Ngài viết,” Ngụy Đông Đình vung tay, một cậu bé trong nhà bưng ra bút nghiên trải ra trên tam cấp, “viết rằng “việc ăn mày xong, theo kế mà làm” chỉ tám chữ là được.” Thái Tất Đồ không cách nào khác, đành run tay viết đến mấy lần, Ngụy Đông Đình mới bằng lòng nói với chúng tướng: “Mấy anh em nhã nhặn quá, Thái thị lang đi vào như thế này, không làm Lý tướng quân đỏ mắt sao, cũng xin sắp xếp sao cho tốt.”

“Ăn mày sắt” chỉ gật đầu, các hiệu úy cũng theo gương Lý Nhất Bình, trối lại đưa đến phòng phía đông.

Sắp xếp xong mọi việc, trời đã hửng sáng, đúng lúc trống điểm năm canh đã hết. Thời gian khẩn cấp, Ngụy Đông Đình cười nói với Ngô Lục Nhất: “Tướng quân làm việc thật sáng khoái, nhưng vẫn còn một việc, nhờ tướng quân hết sức giúp đỡ.”

“Việc gì?”

“Ngoài việc làm theo như chúng ta đã bàn đêm trước, còn cần Hà tiên sinh giúp cho một chuyến mạo hiểm.”

“Tôi?” Hà Chí Minh nghe nói đến mình, chẳng biết nếp tẻ gì, thấy Ngụy Đông Đình vẩy vẩy tờ giấy trong tay lập tức hiểu ra. Sau một hồi do dự, nói lúng búng: “Chỉ sợ sức không làm nổi!”

“Anh tính toán vô cùng chặt chẽ, việc này không có anh không được.” Ngụy Đông Đình cười nói: “Hễ có chiếu thư, anh sẽ là chủ sự ở bộ Binh, thưởng hàm Thị lang, chẳng lẽ để tay không gặp chủ nhân?”

Hà Chí Minh nói: “Không phải tôi không dám đi, tên Ngao Bái này đa nghi lắm, chỉ sợ bị cật vấn liên tiếp, làm hỏng việc lớn của chủ.”

“Chí Minh!” Ngô Lục Nhất khẳng khái nói, “Tôi đã “điễm mắt” rồi, cần anh “giết cướp”, lòng không thể ngờ, tay không thể yếu. Đại trượng phu thành bại hay không là ở việc này!”

Hà Chí Minh nghe câu nói này, hai tay chấp thật cao nói: “Vậy em xin nhận lệnh này!” Nói xong đi thay bộ quần áo đen, đốt mảnh giấy vào tay áo, chào ra đi.

Hà Chí Minh không ô danh sứ giả
Vua Khang Hy đau đớn tỏ chí hùng

Phủ Ngao Bái treo đèn kết hoa, mở tiệc to để chúc mừng Ngao Bái được gia phong nhất đẳng công. Ly cụng ly, ồn ào đến quá nửa đêm. Vào canh hai, Ngao Bái thoái thác không được khỏe, một mình quay lại Hạc Thọ đường. Ban Bối Nhĩ Thiện, Nạp Mô, Mục Lý Mã, Tể Thế, Cát Chư Cáp, mấy người đầu tị hội ở đây bàn việc, lặng lẽ đợi tin tốt lành của Thái Tất Đồ.

“Thấy sốt ruột đến chết được!” Cát Chư Cáp nói, “Trình thám phái đi đầu không nắm được chút tin tức nào. Đề đốc Cửu môn đã chặn một đường phố, không ai lọt vào được, cũng không thấy một người nào đi ra.”

“Thái Tất Đồ nhất định làm nên việc rồi.” Tể Thế nói.

“Tên Ngô Lục Nhất chặn phố có ý gì?” Ngao Bái lặng yên suy nghĩ rồi nói, “Tên “Ăn mày sắt” trước nay bất hòa với ta, chỉ sợ mười vạn bạc không mua nổi hắn!”

Tể Thế nghe xong cười nói: “Thái sư yên tâm, mười vạn bạc, lại thêm chức Thị lang bộ Binh, đủ lắm rồi. Đừng quên ông ta xuất thân ăn mày!

Việc chặn phố chứng tỏ hai bên đều không được vào.”

“Cũng chưa chắc,” Ban Bối Nhĩ Thiện ng ồi bên rất lâu không nói gì, đã lên tiếng, “không thấy Thái Tất Đ ồ đưa tin về, việc của chúng ta phải sắp đặt kế hoạch khác.”

Cát Chư Cáp mặt đỏ gay, phát tay nói: “Chặn Ngộ môn, khóa chặt cửa Huyền Vũ, làm cho Đ ề đốc Cửu môn của hấn biến thành Đ ề đốc Thất môn, chúng ta làm việc bên trong, hấn còn cản trở được gì?”

Ban Bối Nhĩ Thiện vỗ tay cười: “Kế này rất hay, quả thật kẻ sĩ rời xa ba ngày, thì phải lau mắt mà nhìn!” Hấn hào hứng đứng lên, “Chỉ cần được việc trong đại nội, đừng nói “Ăn mày sát”, ngay cả “Ăn mày thép” cũng phải cân nhắc lợi hại!”

Đang nói thì gác cửa vội vã chạy vào, cũng không làm lễ chào hỏi, đi thẳng vào nói nhỏ vào tai Ngao Bái mấy câu. Ngao Bái nét mặt mừng rỡ, dặn bảo: “Cho hấn vào!” Rồi quay mặt nói với mọi người: “Tốt rồi, Thái Tất Đ ồ bên đó có người đưa tin tới rồi!” Mọi người lập tức im lặng. Một chốc, Hà Chí Minh mặc áo dài đen nhẹ nhàng bước vào, thấy Ngao Bái vội cúi người vái chào: “Hà Chí Minh được người ủy thác, tới lạy mừng Công gia.” Rồi thông dong vái chào mọi người: “Quý vị đại nhân khỏe mạnh!”

Ngao Bái hai mắt nhìn chăm chăm một hồi rất lâu, mới hỏi: “Thái thị lang sai người tới?”

“Đúng.” Hà Chí Minh nói, rồi hai tay cầm tờ giấy Thái Tất Đ ồ tự tay viết dâng lên. Ngao Bái cầm tờ giấy liếc qua rồi đưa sang cho Ban Bối Nhĩ Thiện, rồi lại hỏi: “Người có biết tờ giấy này ý nghĩa làm sao không?” Hà Chí Minh đôi mắt đen chớp chớp, mỉm cười ranh mãnh nói: “Ý trên tờ

giấy rất rõ, bản thân Thái sư cũng hiểu được, hà tất bảo Hà tôi phải nói thêm!”

“Hỗn lảo!” Nạp Mô thấy tên ra vẻ nô bộc này dám vô lễ, bèn đập bàn quát: “Mi không được phép nói bừa!”

“Ha ha ha ...” Hà Chí Minh ngược nhìn trời cười to, “vị đại nhân này, không chút hiểu biết, phàm muốn được thiên hạ, nếu không chiêu hiên đãi sĩ, há chẳng nghe nói kẻ sĩ quý mà chư hầu vương tặc sao? Huống hồ, chư công ngỗ tại đây đều phải có việc cần tôi!”

Ban Bối Nhĩ Thiện đứng lên, ngấm nhìn Hà Chí Minh, hỏi: “Túc hạ e không phải là người trong phủ Thái Tể Ồ?”

“Xin nói lại lần nữa, tại hạ Hà Chí Minh, là bộ hạ dưới trướng tướng quân “Ăn mày sắt”.” Nói xong lại cười, “Thế nào, tôi không được đến đưa tin chẳng?”

“Hà Chí Minh?” Ban Bối Nhĩ Thiện quắc mắt im lặng suy nghĩ.

“Ông có phải là đại nhân Ban Bối Nhĩ Thiện không?” Hà Chí Minh nói, “Ông quên nhanh thật! Ông sai người đưa tới mười vạn lượng bạc giao cho ai vậy?”

“À, giao cho ông!...”

“Ông cho rằng mười vạn lượng bạc là có thể sai khiến một người ăn mày sao?”

“Hả?” Ban Bối Nhĩ Thiện chăm chú nhìn Hà Chí Minh nói, “Không sai khiến được thì sao?”

“Nếu tôi đem mười vạn lượng bạc đó đưa cho Tiểu Hoàng thượng thì Ngao Thái sư, cả ông Ban đại nhân và các vị ng ồi đây, phải kh ớ sở đi dự yến ở đầu chợ r ồi!” Hà Chí Minh, đôi mắt hạt đậu đen quay tít, lấy tay đặt trên cổ ra hiệu. “Một tiếng trống r ền vang, hai tiếng chiêng phụ họa ... “phụt” một dao là xong.”

“Cũng chưa chắc!” Ngao Bái bỗng nói lạnh lùng, “Bây giờ ta cho mày thử dao xem!” Nói xong liếc nhìn mọi người, Mục Lý Mã, Nạp Mô, Cát Chư Cáp rút dao đánh rẹt một cái, dữ tợn nhìn Hà Chí Minh. Ban B ố Nhĩ Thiện hạ thấp giọng hỏi: “Mi tới đây có ý gì, lẽ nào chỉ để trêu cợt?”

Hà Chí Minh nhìn thẳng vào mắt Ban B ố Nhĩ Thiện, một h ồi lâu mới nói: “Các vị đã không chịu lấy thư ở tôi, thì tôi nói, phỏng có ích gì! Nếu tin, thì nên dùng lễ đối với nhau, còn nếu không tin thì cứ giết đi là xong!”

“Không tin ông được, dẫn đi!” Ban B ố Nhĩ Thiện mặt biến sắc nói. Cát Chư Cáp nhảy bổ vào vác Hà Chí Minh định chạy đi. Hà Chí Minh mắng: “Đ ồng hai con! Ta tự đi thôi!” R ồi đứng lên, quay người bỏ đi.

“Quay lại!” Ban B ố Nhĩ Thiện bỗng gọi, cười gằn nói, “Không dễ thế đâu, nói mau, mi đến làm việc gì?”

“Đòi thưởng!”

“Đòi thưởng? Đòi thưởng cái gì?”

Hà Chí Minh bỗng thấy đỡ căng, cười hi hi: “Mười vạn bạc của ông đó, tôi vừa đưa tới mấy vị tướng quân đặc lực dưới trướng Ngô đại nhân. Tôi bây giờ chỉ là một tên tiểu tốt vô danh, còn Thị lang Thái Tắt Đ ồng các ông ng ồi trấn phủ Đ ề đốc, Ngô Lục Nhất thành người tù đang bị hỏi cung.

Hà Chí Minh tôi, trong thì bị tội phản chủ, ngoài mang danh bội nghĩa, ai dè ông là tên tiểu nhân chó má, không làm nên việc gì to tát!”

Câu nói này làm cho mọi người giương mắt há mồm, khoản tiền này sử dụng như vậy ngay cả Ngao Bái cũng không ngờ tới. Người này có thể xem là một mưu sĩ có gan làm việc chu toàn. Ban Bối Nhĩ Thiện nghĩ thầm: “Ban đầu sao không đưa chức Đề đốc Cửu môn cho người này!”

Ngao Bái tỏ ra vô cùng xúc động, lấy lại mảnh giấy trong tay Ban Bối Nhĩ Thiện, xem kỹ lại một lượt, quả nhiên không còn nghi ngờ gì nữa, là chữ viết của Thái Tất Đồ, bèn khen ngợi: “Tốt lắm, thật nhìn không ra anh có tài láu lỉnh!” Ông chấp tay sau đít, đi qua lại mấy bước, nói: “Bây giờ ta chỉ có thể hứa, việc thành rồi, ban cho người chức Thượng thư bộ Lại, thế nào?”

“Tôi làm việc chẳng qua thuận theo lẽ trời.” Hà Chí Minh nghiêng người thi lễ nói, “Chí Minh ban đêm xem thiên tượng, thấy sao Hỏa xung phạm sao Tử vi, Hoàng đế thay ngôi. Đó là ý trời, làm sai là không tốt – Thái sư cũng ứng vào điềm này. Mong sau khi việc thành thương yêu bá tánh. Hà tôi lánh lên núi để được trường sinh là đủ rồi.”

“Vì sao vậy?” Ngao Bái hoảng kinh hỏi.

“Ngô “Ăn mày sắt” là chủ cũ của tôi, mà nay đoạn tuyệt nghĩa tình, người thiên hạ sẽ coi tôi là cái gì? Còn mặt mũi nào thấy lại bạn bè?” Hà Chí Minh nói, tròng mắt đã đỏ ngầu, “Việc đến nước này, tôi hối hận đã không kịp. Chỉ mong sau khi việc thành, cầu xin Ngao công tha cho Ngô đại nhân khỏi chết, tâm nguyện của tôi thế là đủ!” Anh nói chân tình thấm thiết xúc động lòng người, ngay cả Mục Lý Mã, Cát Chư Cáp cũng động lòng.

““Ăn mày sắt” tên này, dùng được thì là một quan tốt.” Ngao Bái cũng than tiếc nói, “Ta đâu muốn đưa hắn đến chỗ chết. Tiên sinh nên yên tâm.”

“Như vậy, xin cáo từ!” Hà Chí Minh công to đã đạt, mừng rỡ hiện lên sắc mặt, vái dài tới đất nói, “Nha môn bên đó chưa yên, binh sĩ phía dưới vẫn chưa biết sự biến ở trong nha, tướng tá lớp trên không khỏi có người chưa phục, Thái đại nhân, Lý đại nhân đang hết sức phòng bị, cho nên lệnh đặc biệt cho Chí Minh một mình đưa tin – Tôi còn phải vội về giúp lo liệu.”

“Phiền tiên sinh vất vả!” Ngao Bái mừng phát điên, cố gắng kìm nén nói, “Bảo hai vị Thái, Lý chặn cấm Ngộ Môn và cửa Thần Võ, bảo họ phải giới nghiêm dọc đường, nhất quyết không để lộ tin tức.” Hà Chí Minh hơi ngạc nhiên hỏi: “Chức Đề đốc Cửu môn đã nắm trong tay, toàn thành Bắc Kinh đều là người của Thái sư, cần gì phải ngăn cấm Ngộ Môn và cửa Thần Võ? Há chẳng phải tự mình cắt đứt đường phối hợp tác chiến.”

“Việc trong Ngộ Môn, ta tự lo liệu được,” Ngao Bái cười nói, “cần gì quân phối hợp động đến nhiều người, làm cho cả thành sóng gió?”

“Không đúng!” Hà Chí Minh nói, “Tính mạng các tướng Thái, Lý và cả thuộc hạ đều liên can đi đầu này, làm sao chúng ta có thể mặc kệ chỉ ngồi nhìn? Một khi có biến cũng có thể cứu viện. Đã vạn toàn, lại thêm vạn toàn mới là thượng sách!” Ban Bối Nhĩ Thiện cũng vội nói: “Hà tiên sinh nói đúng, đã vạn toàn lại thêm vạn toàn! Tốt nhất vẫn cứ để họ vào đại nội phối hợp tác chiến.”

Tâm trạng người trong nhà bỗng sôi nổi hẳn lên. Có người nói nên đưa quân vào hai điện Văn Hoa, Võ Anh, có người nói tốt nhất nên mai phục ở vùng Thượng thư phòng, có người dứt khoát đề nghị mai phục tại phòng chái đông cung Càn Thanh. Mỗi người một ý không trúng vào đâu. Cuối

cùng vẫn là Ngao Bái nói, nên đặt ở hai điện Trung, Bảo Hòa, có thể trên cao nhìn xuống, đồng thời hai bên trong phòng châu cũng mai phục được một bộ phận, bàn gần nửa canh giờ mới quyết định được.

Trong cái đêm này, nhiều người thức trọn đêm đến sáng. Khang Hy ngồi dựa ngửa trên sập ngự, mắt long lanh nhìn khung trang trí phía trên. Nàng Tô và Thái giám Trương Vạn Cường thay nhau ngồi trên tấm lót chân đầu dưới, cũng yên lặng suy nghĩ không nói gì. Trong điện mấy chục ngọn đèn sáp chiếu sáng trưng, bên ngoài điện, các thái giám cung nữ đứng hầu cũng không ai nói một lời. Khang Hy, nàng Tô, Trương Vạn Cường đều biết rất rõ, một trận mưa gió bão bùng sắp nổ ra trong cái cung đình mấy trăm năm nổi chìm bất định này.

“Nhi hoàng không thể làm A Đầu, Nhi hoàng không thể làm Hán Hiến đế, nhi hoàng không thể làm Sài Tông Huấn Hậu Chu! Nhi hoàng phải tự mình nắm giữ thiên hạ, làm lãnh chúa một thời!” Đây là câu Khang Hy sau khi đã cho lui tất cả thái giám và cung nữ đã quỳ gối với Thái hoàng Thái hậu tại cung Từ Ninh. “Con phải diệt gian trừ ác, bắt giữ Ngao Bái, nhất định ngày mai hành sự.”

“Hoàng đế chuẩn bị tốt cả rồi chứ?” Thái hoàng Thái hậu bình tĩnh nói, “Việc này sớm muộn gì cũng nhất định phải làm!”

“Tổ mẫu,” Khang Hy nói đĩnh đạc, “từ khi liệt tổ liệt tông ta sáng tạo cơ nghiệp Đại Thanh đến nay, chưa từng có một thần tử dám to gan làm bừa như vậy.

Ngao Bái từng nhận ơn tiên đế không kém ai, là trọng thần được gửi gắm ấu chúa, gần tám năm nay khi dễ đồng liêu, sát hại quan phụ chính,

chà đạp kỷ cương triều đình, nhiều lần gần thét tại điện vàng, quan viên trong ngoài ai cũng lấm lét sợ sệt. Nếu cứ để cho loại loạn thần tặc tử đứng ở triều đình, thì giang sơn Đại Thanh ta sớm muộn cũng rơi vào tay Ngao Bái!”

Thấy Thái hoàng Thái hậu liên tiếp gật đầu, Khang Hy lấy hết dũng khí nói tiếp: “Một việc khoanh đất hại nước hại dân, vốn là chính sách không đúng của tiên triều, đã từng có ý chấm dứt. Nhi hoàng tuân theo di huấn, nhiều lần hạ chiếu đình cấm. Ngao Bái dám dựa quyền cậy thế, mặc sức làm bừa, đem đất đai trang trại nhà vua khoanh vào cò vàng Tương. Do vậy, bên trên thường gây rắc rối trong ba cò, phía dưới dân tình bá tánh bỏ quê ly tán, lưu lạc bốn phương, hoặc làm cướp làm giặc, hoặc bị bè đảng Nam Minh dụ dỗ, đối địch với Đại Thanh ta.”

Những lời nói chính nghĩa này làm đau lòng nhức óc, ngay cả Thái hoàng Thái hậu đã từng trải qua nhiều biến cố hiểm nguy nghe thấy cũng động lòng.

Nàng Tô cùng quỳ một bên cũng lên tiếng: “Ngao Bái ngang nhiên giả chiếu khám xét phủ đệ của đại thần, vây cản trại viện nhà dân, cốt ý giết vua để tự lập!”

“Cũng chưa nói hẳn ‘Hạng Trang múa kiếm ý nhắm vào Bái công’.” Khang Hy nói tiếp, “chỉ riêng việc hấn khám xét phủ đệ đại thần không cần chiếu mệnh, đã là tội không thể dung!”

Nói đến đây, Khang Hy ngừng đầu nhìn Thái hoàng Thái hậu. Bà lúc này vô cùng xúc động, mái đầu tóc bạc khẽ rung rung, liếc nhìn Khang Hy, nói kiên quyết: “Thiện có thiện báo, ác có ác báo! Nhưng việc này chí đại chí lượng, Hoàng đế phải thật thận trọng, sắp xếp chu đáo.”

“Vâng ạ!” Khang Hy nói, “Nhi hoàng đã sắp xếp, không dám làm kinh động Lão phật gia. Hôm nay vạn bất đắc dĩ, đến xin báo trước. Nhưng thắng thua chưa quyết, sợ gặp bất trắc. Nhi hoàng mời Lão phật gia khởi giá đi Phụng Thiên tạm lánh mấy ngày, đại cục hơi yên, Nhi hoàng lại xin đón loan giá h ồi cung!”

Thái hoàng Thái hậu lắc đầu nói: “Hoàng đế, đây là lòng hiếu thảo của con, ta rất biết. Nhưng ta không đi đâu cả! Ta đã hạ ý chỉ một lệnh cho tám cò đ ền trú Nhiệt Hà đêm tối vào kinh c ần vương, nội trong hai ba ngày có thể tới kinh!”

Khang Hy không ngờ bà nội mình đáng vẻ tỉnh bơ đã bí mật đi ầu quân về kinh, nên bỗng chốc tinh thần phấn chấn: “Nhi hoàng tạ ơn Thái hoàng Thái hậu!”

Thái hoàng Thái hậu nước mắt đầm đìa, xúc động nói: “Ta mười bốn tuổi tiến cung, hầu hạ ông nội con, những năm tháng đó gió bão hiểm nguy gì cũng vượt qua.”

Khang Hy thấy bà cụ quyết đoán, nghĩ tới trận chiến mất còn ngày mai, bỗng thấy ớn lạnh: “Lão phật gia tôn ý như vậy, Nhi hoàng không dám trái lệnh, vạn nhất có việc chẳng lành, xin bà cứ đến cung Nhi hoàng ...” Nói xong khóc rưng rức, nàng Tô cũng đau đớn trong lòng nhưng không dám khóc.

... Nhớ lại cảnh này, Khang Hy vọt nhảy ra khỏi sạp, bảo: “Khởi giá điện Phụng Tiên!”

Thế là nàng Tô và Trương Vạn Cường c ần đèn đi trước, Khang Hy cũng thay bộ quần áo thái giám, lẫn trong đám đông đi sau, theo cửa Nguyệt Hoa, qua cửa Nhật Tinh vào cung Từ Ninh. Cấm quân sau cung

Cần Thanh cứ tưởng là thái giám tuần đêm, không hỏi han gì bèn cho vào. Ở một góc tường phía bắc từ cung Từ Ninh đến cung Dục Khánh, nàng Tô ấn một cái, nửa bức tường lạng lẽ mở ra một khe trống vừa đủ một người chui qua, mấy người Khang Hy đi vào xong thì từ từ khép lại.

Vào cung Dục Khánh, Khang Hy ra lệnh thổi tắt đèn. Ba người men theo tường điện phía đông lạng lẽ đi về hướng nam, chỉ cần bước qua cửa nam thì đã bất ngờ tới điện Phụng Tiên. Đang đi thì bỗng nhiên từ sau chiếc đỉnh lớn góc điện xàng qua một bóng người, nàng Tô hoảng sợ lùi lại một bước suýt nữa kêu lên thành tiếng, Trương Vạn Cường uốn người bước lên một bước che phía trước.

“Phải Tôn Điện Thần không?” Khang Hy hỏi khẽ nhưng rõ ràng.

“Nô tài Tôn Điện Thần tới đây nghênh giá!”

“Đây đã chuẩn bị tốt cả chứ?”

“Nô tài không dám tắc trách!”

“Đây là việc đại sự cơ mật!”

“Dạ, cần tuân Thánh dụ. Ba người thợ mỗi người thưởng một ngàn lượng. Hiện đưa họ xuống hầm rượu đại nội, cho uống thuốc, trong ba ngày không tỉnh dậy nổi đâu!”

“Tốt!” Khang Hy nói, “Khanh ở lại đây. Trẫm đi xem rồi trở lại ngay!” Trong tối tuy không thấy mặt, nhưng nghe hơi thở biết ông ta cực kỳ bình tĩnh. Ba người đi qua cung Dục Khánh im ắng, đi vội về hướng đông, đây chính là điện Phụng Tiên.

Điện Phụng Tiên là nơi triêu Thanh dùng thờ tổ, trừ những ngày cúng bái đại lễ, thường ngày chỉ có mấy nội thần già coi giữ, thật là nơi vắng vẻ

lạnh lẽo. Vừa bước vào cửa, Mục Tử Húc bên trong đã ra nghênh đón. Khang Hy thay lễ phục ngay trước cửa điện, đầu đội chiếc mũ cao vóc nhưng thiên nga, mình mặc áo lụa kép Thạch Thành, ngoài khoác long bào mới toanh thêu chỉ vàng, da kép màu vàng sáng, phía dưới đeo một thanh bảo kiếm khảm rồng cuộn, chân đi ủng đen lót vóc xanh, cổ mang chuỗi ngọc châu bô đề – một bộ phục trang ngự trị lâu đài. Nàng Tô và Trương Vạn Cường bận rộn hồi lâu mới sửa soạn tinh tươm, lùi lại một bước, mời Khang Hy bước vào. Trương Vạn Cường và mấy nội thị già ở trong góc điện, nàng Tô không yên tâm, cứ chạy ra ngoài điện nhìn ngó.

Khang Hy ngang nhiên giữ chuỗi kiếm sai bước tiến lên đẩy cửa điện, một chân bước vào, bỗng đứng sững lại. Ngoài điện nhìn vào không một tiếng động, trong điện đèn đuốc sáng trưng, phàm những chỗ cửa sổ có thể lọt ánh sáng ra đều được che kín như bưng. – Càng kinh ngạc hơn là bên dưới hình Thái Tổ, Thái Tông để một chiếc ghế, Thái hoàng Thái hậu ngồi chễm chệ trang phục lộng lẫy, thần sắc trang nghiêm. Ở phía dưới, Ngụy Đông Đình đứng đầu, xếp quỳ một hàng có Mục Tử Húc, “Lừa bướng”, Tư Hách. Quỳ ở hàng thứ hai có Lang Thâm ..., mười sáu thị vệ cung Dục Khánh, kể cả tiểu thị vệ lục tục chọn tiến cung sau này, cộng hơn sáu mươi người quỳ xếp hàng ngay ngắn đến một nửa cung.

Chúng thị vệ chích máu thề vì chúa
Ban đại nhân làm khỉ giữa công đường

Khang Hy sửa sang lại quần áo, trước hết dâng hương lạy trước thần vị liệt tổ liệt tông, sau khấn đầu thỉnh an bà nội. Lễ xong, Khang Hy quay người đồng dục gọi: “Ngụy Đông Đình!”

“Nô tài có mặt!” Ngụy Đông Đình vọt dậy, nhảy lên một bước quỳ mọp xuống đất.

“Việc Trẫm sai khanh làm tốt chứ?”

“Nô tài bẩm Vạn tuế: Đề đốc Cửu môn giờ Mão sẽ dẫn quân vào cung, giữ những chỗ xung yếu ở ba điện Thái, Trung, Bảo, lặng lẽ chờ hiệu lệnh của chủ nhân!”

“Tốt!” Khang Hy rất phấn khởi, đôi mắt lóe sáng dưới ánh đèn, lại lớn tiếng nói: “Lang Thâm, phong khanh làm Tổng quản thị vệ cung Dục Khánh, chức vị như Ngụy Đông Đình, tới quỳ phía trước!”

“Dạ!” Lang Thâm dạ to, quỳ bước tới ngang hàng đầu.

“Chư vị tráng sĩ!” Khang Hy nói to, ““Trời nghe từ dân ta nghe, Trời thấy từ dân ta thấy”, tặc thần Ngao Bái chuyên quyên khi quân, giết chóc đại thần, khoanh chiếm đất dân, sinh linh đồ thán, lòng hấn hiềm độc, tội hấn khó tha!”

Nói tới đây, Khang Hy mặt đỏ gay, quay đầu nhìn Thái hoàng Thái hậu, rồi nói tiếp: “Hiện giờ, xã tắc lâm nguy, có cơ bị giặc Ngao soán đoạt. Trẫm mỗi lần nghĩ tới đó, lòng như lửa đốt, ăn không thấy ngon, ngủ không yên giấc, nửa đêm thức dậy, đi quanh suy nghĩ, Trẫm quyết ý nhờ tôn linh tổ tông trên trời bắt giữ giặc Ngao. Liệt vị tráng sĩ đầu là bầy tôi trung trinh của Đại Thanh ta, mong hăng hái đem tính mạng mình giữ gìn triều cương, giữ an bình cho xã tắc ta!”

Hai mươi thị vệ quỳ bên dưới nghe tới đây đã thấy sục sôi bầu máu nóng, khí thế cao ngất, đồng thanh hưởng ứng: “Chúng thần can tuân Thánh dụ!”

“Thánh chủ!” Ngụy Đông Đình quỳ tiến tới mấy bước tâu lên, “Ngao Bái khi quân vớng thượng, sớm đã rắp tâm mưu nghịch! Từ xưa trung thần liệt sĩ, chúa lo thì tôi nhục, chúa nhục thì tôi chết. Chúng thần há dám tiếc thân mà chịu đội trời chung với giặc nước! Xin Chúa thượng ra Thánh dụ, dù nước sôi lửa bỏng, chúng thần cũng quyết không lùi bước!”

Những lời khảng khái tỏ bày làm mấy chục người xúc động không cần được nước mắt, cả đại diện trang nghiêm kính cẩn, không khí bỗng trở nên bi tráng mà căng thẳng. Khang Hy quay người vái Thái hoàng Thái hậu một lạy, nói: “Xin được nghe Thái hoàng Thái hậu dạy bảo!”

“Quân cần vương Nhiệt Hà ba mươi vạn sáng chiều sẽ tới. Các vị yên tâm đi làm!” Thái hoàng Thái hậu ôn tồn nói. Trong khoảnh khắc bà nâng

con số quân lực lên mười lần, mọi người nghe vô cùng phấn chấn. Bỗng bà cất cao giọng: “Bà già ta đây sẽ ngồi trước linh vị người xưa để nhìn xem đầu tên giặc già Ngao Bái treo trước cửa thành!”

“Ngao Bái sức lớn, quỷ quyệt,” Thái hoàng Thái hậu tiếp, “các vị hãy dốc hết sức đối địch.”

“Các tráng sĩ yên tâm,” Khang Hy vỗ kiếm đứng lên, mặt đầy sát khí, “nếu có gì bất trắc, Trẫm xem mẹ các người như mẹ Trẫm, đối xử với các người như đối với em Trẫm!”

“Tạ ơn Vạn tuế!” Chúng thị vệ nhất tề khầu đầu nói khẽ, “Thần nguyện chết cũng tiến lên!” “Mang rượu lên!” Khang Hy hô to.

Lời chưa dứt, một thái giám già điện Phụng Tiên hai tay bưng một cái âu to đựng hơn hai mươi cân rượu. Khang Hy rút bảo kiếm cái phụt, đặt nhẹ vào ngón tay trái, máu tươi chảy vào âu. Ngụy Đông Đình và chúng thị vệ khầu đầu xong mỗi người tự chích máu ngón tay giữa nhỏ máu vào âu.

Khang Hy tiếp nhận cái âu, trước hết tưới một chút xuống đất, rồi bưng âu uống một ngụm to, sau đó chuyển cho Ngụy Đông Đình, người khác cũng lần lượt bưng âu uống. Uống xong đưa trả lại âu không cho Khang Hy.

Khang Hy đang định lên tiếng, bỗng thấy Sách Ngạch Đồ mặc quân phục đeo kiếm vội vàng bước vào điện, cúi người tâu rằng: “Vạn tuế! Ngô Lục Nhất đã mang cờ hiệu Thái Tắt Đồ tự dẫn đại binh tiến vào cung.”

“Tốt!” Khang Hy đập mạnh xuống đất cái âu cầm trong tay. Một chân giậm lên ghế, tay trái đặt trên gối, tay phải nắm chuôi kiếm, trừng mắt hô to: “Trẫm ra đặc chỉ: Cho Ngự tiên nhất đẳng thị vệ Ngụy Đông Đình toàn

quyền lãnh mệnh, bắt giữ quyền gian Ngao Bái. Loạn thần tặc tử, ai bắt được thì giết, người nào kháng chỉ, giết chết miễn bàn!”

“Dạ!” Chúng thị vệ “Ồ” lên một tiếng quỳ cả xuống, đọc to: “Người nào kháng chỉ, giết chết miễn bàn!”

Cung Càn Thanh vẫn trong không khí yên tĩnh. Kể từ thời đầu Thuận Trị, đây là nơi Hoàng đế triệu kiến đại thần giải quyết việc triều chính. Giờ này Ngao Bái đang ngồi trên chiếc ghế đặt giữa điện, nhìn lên tấm biển đề bốn chữ “Chính đại quang minh” do Hoàng đế Thuận Trị ngự bút, hơi có chút thắc thỏm không yên. Ông tưởng tượng nếu là mình ngồi trên chiếc sập ngự phía trên thì phải nên có điệu bộ như thế nào, và tâm tình ra sao ... “Đức Thuận Trị trên Ngũ Đài Sơn biết được chuyện này sẽ như thế nào?” Ban Bỗ Nhĩ Thiện đứng ở một bên, sắc mặt lúc đỏ lúc tái, xem ra nội tâm cũng rất không bình tĩnh.

Ngao Bái ngược đầu nhìn chiếc chuông lớn bằng vàng mười để ở góc điện, đang là khắc đầu giờ Dần, còn lâu mới đến giờ hội triều, bèn bước ra gần bậc thềm đỏ hỏi Mục Lý Mã: “Không có chuyện gì khác thường chứ?”

“Không ạ.” Mục Lý Mã căng thẳng đến mức người, thấy Ngao Bái nói với mình mới thở phào được một chút, “Thị vệ trực đêm vừa đến đã nói đức ông Át Tất Long đã từ Vu Hồ về kinh, tối qua đã dặn, Thánh thượng hôm nay gặp ngài trước tại đây, sau đó khởi giá sang điện Văn Hoa gặp Át Tất Long, muốn hỏi ông ta chuyện đi đầu lương thực ở Vu Hồ.”

“Anh cũng nên sai người sang điện Văn Hoa, xem thử Át Tất Long đang làm gì.” “Vâng.” Mục Lý Mã cúi người trả lời, lập tức quay người đi sai phái.

“Quay lại,” Ngao Bái lại nói, “cũng nên đi xem cung Dục Khánh.”

“Tôi đã thân hành đến đó rồi,” Mục Lý Mã nói, “Chỉ có một tên trực ban và Tôn Điện Thần, các thị vệ khác không phụng chiếu không tới.”

Được tin này, ba người Ngao Bái, Ban Bố Nhĩ Thiện, Tể Thế bỗng thấy nhẹ nhõm, cùng nhìn nhau, người nào cũng thở phào. Bỗng thấy thị vệ đến điện Văn Hoa đã trở về bẩm rằng: “Ở đó chỉ có Át Thái sư và Hùng Tứ Lý đại nhân đang đợi lệnh chầu.”

“Bọn họ đang làm gì?”

“Hai người đang ngẩn không, nhắm mắt tôi một câu, anh một câu, đánh cờ mù.”

“Hai ông già này quả là rất thoải mái.” Ngao Bái bất giác bật cười.

Thời gian chậm chạp trôi trong sự nôn nóng không yên và nỗi lo sợ chờ đợi. Chiếc đồng hồ to ở góc điện kêu “tích tắc” đều đều, không chậm không nhanh, làm người nghe sốt ruột không yên. Bỗng nghe xào xào một chập, đồng hồ chuông to “tính tang”, “tính tang” gõ bảy tiếng. Đang là giờ Mão, đã đến lúc Hoàng đế lâm triều. Cửa Thùy Hoa phía ngõ Vĩnh Hạng nghe két một tiếng, chốt cửa bật mở, Ngao Bái tim vốn đã căng lại càng đập liên hồi.

Kiệu loan tám người khênh của Khang Hy từ cửa Nguyệt Hoa từ từ đi ra, thái giám phía trước kiệu kêu to một tiếng: “Đức Vạn tuế khởi giá!” Nghe tiếng hô, trừ thị vệ ra, ba người bọn Ngao Bái lập tức bước xuống thềm, vén áo quỳ tiếp giá.

Nhưng kỳ lạ là kiệu loan không dừng trước cửa Càn Thanh, mà khênh một mạch đi qua cửa Cảnh Vận. Ngao Bái kinh ngạc vội đứng lên, một tay

tóm được một thái giám. Vội vàng hỏi: “Hoàng thượng không đến cung Càn Thanh sao?”

“Có.” Người thái giám vui vẻ trả lời, “Thái sư đợi cho một lát, Hoàng thượng còn phải đến cung Dục Khánh trước, luyện một chầu võ r ưỡi mới tới đây, đây là quy tắc mấy lâu nay r ưỡi.” Nói xong liền bỏ đi.

Nạp Mô cũng vội đến giải thích nói: “Thái sư, mấy tháng nay thường như vậy cả, bên đó yên tĩnh hơn, mà cách cung Càn Thanh cũng gần...”

“Vậy là đành phải đợi.” Thần kinh căng thẳng của Ngao Bái có thoải mái hơn một chút, bèn bước tới trước mặt Ban Bối Nhĩ Thiện hỏi: “Có phải hơi có gì khác thường?”

“Không thấy gì.” Ban Bối Nhĩ Thiện sắc mặt trắng bệch. Thần kinh ông ta cũng đã căng thẳng đến mức hể đặng vô là đứt, nên chỉ an ủi Ngao Bái: “Nếu quả không được thì đợi Thái Tắt Đồ đem binh tới ta quyết sẽ mạnh tay!”

Thấy Ngao Bái có vẻ do dự, Ban Bối Nhĩ Thiện nói tiếp: “Cứ nói trong cung Ngụy Đông Đình làm loạn khiến ép vua...” Lời còn chưa dứt, đã thấy Trương Vạn Cường từ cửa Cảnh Vận bước nhanh tới, liền nấp nhìn. Trương Vạn Cường đi tới trước cửa Càn Thanh thì dừng lại, cúi người cười nói: “Đức Vạn tuế mời Ngao Bái công đến cung Dục Khánh bàn việc.”

“Không phải nói là triệu kiến ở cung Càn Thanh sao?” Ngao Bái sốt ruột hỏi, “Sao lại đổi qua cung Dục Khánh?”

“Triều kiến vẫn tại cung Càn Thanh, có đi đâu mấy vị Bối lặc, Bối tử còn chưa tới, ý Đức Vạn tuế là mời Công gia đến cung Dục Khánh cùng

vui một lát rồi sau cùng sang luôn thôi.”

“Biết rồi, ta sẽ đến sau.” Ngao Bái một bụng nghi ngờ, nói với Trương Vạn Cường, “Xin Đức Vạn tuế đợi cho một lát.” Trương Vạn Cường “vâng” một tiếng rồi cúi người lui ra.

Ban Bố Nhĩ Thiện mím môi không nói gì, trong lòng cũng thấp thỏm không chắc việc gì, hồi lâu mới nói: “Chúng ta tất cả cùng đi.”

“Không được!” Mục Lý Mã đến gần nói, “Cung Càn Thanh không người lo liệu làm sao được! Và lại nếu đi tất cả, đến cửa cung người ta sẽ ngăn lại!”

Tế Thế cũng nói: “Đi hết cả, nếu hấn đến đây thì làm sao?” “Hấn có ở cung Dục Khánh hay không, ai dám khẳng định?” Mục Lý Mã lạnh lùng nói, “vừa rồi kiệu loan đi qua, không ai dám vén màn lên xem!”

Đó quả là một vấn đề, Tử Cấm thành to như thế này, gần một vạn căn phòng, tiện thể ẩn nấp ở một nơi nào đó thì cũng rất khó tìm. Không biết nơi đích xác mà loạn ầu ra tay, chẳng may vô trượng, thì cơ sở chúng ta rồi loạn trước. – Ngao Bái nghiêng rằng suy nghĩ hồi lâu mới nói: “Cũng đành như vậy thôi, Mục Lý Mã, Cát Chư Cáp theo ta sang cung Dục Khánh. Mười mấy tên thị vệ cung Càn Thanh đều là người của ta, ở đây, Ban đại nhân, Tế Thế và Nạp Mô cũng lo liệu được.”

“Vậy cứ làm như thế!” Ban Bố Nhĩ Thiện nói, ba người các anh không nên cùng đi một đường, Ngao công đi trước, hai người đoạn hậu, có việc gì cũng không cần đi cứu, cứ trở lại đây báo tin là được!”

Ngao Bái vung tay áo ngang nhiên rời cung Càn Thanh. Hai người Mục Lý Mã, Cát Chư Cáp đợi ông ta đi xa một chút, cũng nắm chuôi kiếm

đi theo. Cấm quân giữ cửa Cảnh Vận đầu là thuộc hạ của Cát Chư Cáp, thấy hai người đi tới, người nào cũng cung kính đưa đi ra.

Thấy Ngao Bái đi đã xa, Ban Bối Nhĩ Thiện và Tể Thế đưa mắt nhìn nhau ra hiệu. Bỗng nhiên Ban Bối Nhĩ Thiện tinh thần phấn chấn, bước mạnh lên bậc thềm, quát to một tiếng: “Bay đâu!” Mấy mươi tên thị vệ cung Càn Thanh nghe hô, liền quỳ một gối, một tiếng “Dạ!” vang to như sấm làm Nạp Mô hoảng sợ đến hoa mắt, không biết tên thư sinh văn vẻ này định làm cái gì mà có sức hiệu triệu to lớn như vậy, ngay cả “Ăn mày sắt” đứng ở điện Bảo Hòa nhìn lên cũng giật mình.

Đang kinh ngạc, thì nghe Ban Bối Nhĩ Thiện nghiêm giọng quát: “Bắt lấy loạn thần thị vệ Nạp Mô cho ta!” Mấy tên thị vệ “dạ” một tiếng, xông lên không chút do dự. Nạp Mô ù ù cạc cạc chưa kịp hiểu thế nào đã bị trói lại.

“Đây... đây là...”

“Người cũng đã có đọc sách,” Ban Bối Nhĩ Thiện cười nói, “Tần mất con hươu, kẻ tài cao nhanh bước thì tới trước! Dựa vào chút bản lĩnh ít ỏi của Ngao Bái có thể làm vua thiên hạ sao?”

“Té ra mi...” Nạp Mô hoảng kinh há hốc mồm, mặt trắng như tro. Hắn không sao nghĩ được là Ban Bối Nhĩ Thiện còn có bài kế trong kế, đoạt không công lao của Ngao Bái, mấy tên cấm quân nhét vào miệng hắn một nùi giẻ, lôi hắn sang bên phòng dâng thư.

Ở đây, Ban, Tể, hai người nhìn nhau cười. Tể Thế bỗng như có đi đầu muốn nói, kêu to: “Chúng ta tính kế sai rồi!”

“Thế nào?”

“Phải lập tức chặn cấm ngay bốn cửa Long Tông, Cảnh Vận, Nhật Tinh, Nguyệt Hoa, cấm tiệt mọi cung nhân qua lại, chúng ta mới có thể vững vàng ng ồi đây tọa sơn quan hổ đấu!”

“Nói đúng!” Ban Bối Nhĩ Thiện lập tức sai bảo, “Làm theo lệnh Tể Thế đại nhân, nếu có ai tự tiện ra ngoài cung, lập tức bắt giữ, đợi công việc xong sẽ cho dày đi!” Nói xong còn thêm một câu. “Không được kinh động Thái hoàng Thái hậu!” Mấy chục tên vệ sĩ cúi người lãnh mệnh lập tức chia nhau hành sự.

Bên cung Càn Thanh sinh chuyện, Ngao Bái không biết một chút gì. Ra khỏi cửa Cảnh Vận hướng về bắc là cung Dục Khánh, hắn vừa bước qua cửa Thùy Hoa, đã thấy Tôn Điện Th ần nét mặt tươi cười ra đón, nói: “Thái sư gia đến rồi! Hoàng thượng đợi sốt ruột rồi đó, sai tôi đi xem sao!”

“Tôi chẳng phải đến đây rồi sao!” Ngao Bái vừa nói vừa bước vào bên trong. Đằng sau, Mục Lý Mã, Cát Chư Cáp rào bước theo, từ xa thấy Ngao Bái đi vào cung, hai người đưa mắt nhìn nhau, ưỡn người cũng định bước vào, thì bị Tôn Điện Th ần cười hì hì chặn lại.

“Hai vị đi đâu?”

“Vào cung xin gặp Thánh thượng.”

“Được, đưa thẻ bài ra xem.”

Câu nói làm cho hai người trừng mắt nhìn, giờ này cần thẻ bài của nào, trước nay cũng chưa nghe nói có lệ nào thị vệ trực nhật gặp Hoàng thượng phải có thẻ bài! Tôn Điện Th ần thấy hai người đứng đực ra, bèn

nghe mặt nói: “Hoàng thượng hôm nay chỉ triệu tập một mình Ngao công gia, không nói gặp hai vị, xin đợi một chút nhé!” Nói xong, không đợi trả lời, quay người lại, một tiếng “sầm” cửa trước cũng đã đóng lại, nghe tiếng khóa lách kích, rồi tiếng chốt cửa, tiếng bước chân Tôn Điện Thân đi xa dần.

“Mắc bẫy rồi!” Hai người hoảng sợ hét một tiếng rồi chồm lên đâm thành thịch vào cánh cửa, đáng thương chỉ như chuồn chuồn rung cây, có lay chuyển được chút nào đâu!

Cát Chư Cáp giận phát điên lên, nhìn ra bốn bên, thấy từ xa nàng Tô đứng bên ngoài điện Phụng Tiên ngóng nhìn, bỗng nảy ra kế độc, quát to một tiếng: “Trước tiên hãy bắt con bé này rồi nói sau!” Liền chạy nhanh thẳng tới. Mục Lý Mã cũng rút kiếm chạy theo.

Nguyên nàng Tô ở lại điện Phụng Tiên lo hầu Thái hoàng Thái hậu, thấy lâu quá, sốt ruột chịu không được. Thái hoàng Thái hậu cũng sốt ruột nên sai cô đi ra ngoài xem có tin báo gì không. Lúc này thấy hai người mất đồ gay, giờ kiếm xông thẳng lên, nàng luống cuống tay chân, nếu chạy vào trong điện sợ e nguy cho Thái hoàng Thái hậu. Nàng Tô hoảng hốt chạy theo hướng nam. Mới chạy được mấy chục bước đã bị Cát Chư Cáp bắt được, trói giật cánh khuỷu, không động đậy được. Cùng một lúc ba người tim đập loạn xạ, không ai nói một câu nào.

Cát Chư Cáp cười gằn một tiếng, vung kiếm định giết người. Mục Lý Mã giờ tay ngăn lại, ra hiệu hần mang ra chỗ vắng vẻ hãy ra tay. Cát Chư Cáp hiểu ý gật đầu, lôi nàng Tô đi về phía phòng ngự trà. Còn Mục Lý Mã nôn nóng muốn trở lại cung Càn Thanh báo tin, bèn nói một câu: “Xong việc thì đến cung Càn Thanh”, rồi chạy như bay đến cửa Cảnh Vận.

Cách cửa Càn Thanh khoảng trăm bước, Mục Lý Mã cố chạy thật nhanh. Vừa đến cửa liền kêu the thé: “Ban đại nhân, mau mau tăng viện cung Dục Khánh!” Lời chưa dứt, cửa Cảnh Vận cũng nghe “rầm” một tiếng đóng chặt im ỉm! Mục Lý Mã vừa hoảng kinh, vừa sốt ruột, vừa tức giận, hai tay đập đùng đùng vào cửa, kêu điên cuồng “mở cửa”, chẳng có tác dụng gì, chỉ nghe tiếng bọn cấm quân giữ cửa cười rúc rích. Hắn biết việc lớn chẳng lành, bèn quay lại tìm Cát Chư Cáp.

Tìm được Cát Chư Cáp thì đã thấy hắn võ đầu chết trong hốc cửa, trên đầu, trên người chỗ nào cũng bị dội nước sôi, hơi nóng còn bốc lên, máu tanh bốc mùi khó chịu! Mục Lý Mã đứng lặng thinh, hai mắt đờ đẫn như trong cơn ác mộng. Hắn không thể nào hiểu được, một cô gái yếu đuối như nàng Tô làm sao đánh chết một chiến tướng vũ dũng Cát Chư Cáp?

Ngao Bái trong cung Dục Khánh đã nằm trong vòng vây của hai mươi cao thủ thị vệ, bên ngoài điện còn có hơn bốn mươi tiểu thị vệ giương cung tốt kiếm, lưng đeo gươm báu đang chờ, sợ hắn đột nhiên có kế thoát ra.

Đối phó với chiêu này của Khang Hy, không phải Ngao Bái không có chuẩn bị. Trong chiếc áo bào là bộ giáp mềm sợi vàng bó sát người do nước Xiêm La tiến cống, trên chiếc thắt lưng thép mềm dặt sáu chiếc phi đao, trong tay áo còn giấu hai cây thước sắt, coi như võ trang đến tận răng.

Vừa bước vào cung, Ngao Bái bỗng thấy kinh hoảng không yên, nhưng thấy không có gì khác, chỉ khi nghe tiếng cánh cửa đóng cái rầm, ngăn hai người Mục, Cát lại bên ngoài mới hay sự việc chẳng lành. Nhưng lại nghĩ Mục Lý Mã xem xét nơi đây không có phục binh bên trong. Nhưng đã tới đây, có hối hận lui ra cũng không ích gì, chỉ một Tôn Điện Thần thì

sức đâu? Hắn uốn người bước lên trước. Ngao Bái đứng bên ngoài điện cao giọng nói: “Lão Thần Ngao Bái phụng chỉ xin gặp Vạn tuế! Rồi bước và trong, quỳ mọp xuống đất.

Ngao Bái đưa mắt nhìn, bên trên hình như chỉ một mình Khang Hy ng ồi, trong lòng đã yên một nửa. Khang Hy thấy hắn thái độ khác thường, quỳ đó không nhúc nhích, thần cười gằn, dừng lại một chút rồi nói tiếp: “Ngao Bái, ngươi biết tội chưa?”

Khang Hy cực kỳ bình tĩnh, lời nói như tiếng sét trên không, làm tai Ngao Bái ù ù. Hắn bỗng ngẩng đầu, thấy Khang Hy ng ồi chót vót trên ghế ngự, tay nắm bảo kiếm, hai mắt sáng quắc trừng trừng nhìn mình. Hơi có chút chần chừ, hắn lập tức chống trả: “Thần có tội gì?” Nói xong xoa nhẹ hai tay rồi ung dung đứng lên, vênh mặt nhìn Khang Hy bằng ánh mắt khiêu khích.

“Ngươi phạm tội khi quân!” Khang Hy nói to, “Ngươi kết đảng kéo bè, ganh ghét người tài, hại kẻ có công, hiếp đáp nhà vua, loạn ra chính lệnh, mưu đồ phi nghĩa, phạm điếu thập ác, khó thể dung tha!”

“Chúng cứ ở đâu?”

“Ha ha!” Khang Hy cười mũi lạnh lùng, “Chúng cứ quá nhiều – Bay đâu, bắt hắn cho ta!”

Lời vừa dứt, từ những chiếc rèm trong gian điện năm người nhảy ra: Ngụy Đông Đình, Mục Tử Húc, “Lừa bướng”, Tư Hách, Lang Thâm, rút kiếm ánh mắt giận dữ áp sát Ngao Bái.

“Ha ha ha!” Ngao Bái ngẩng đầu cười điên cuồng, “Lão phu từ nhỏ tòng quân ra vào giữa trăm vạn quân, trải qua hơn bảy mươi trận đánh, nhờ

vào mấy tên nhãi nhép này đòi bắt ta sao?”

Tiếng cười vừa dứt, bỗng nghe tiếng “hua” từ những tấm rèm góc phòng dội ra, mấy chục thị vệ tuốt kiếm xông ra. Hắc kinh ngạc quay đầu nhìn, bên ngoài điện mấy chục người đã dàn thành trận thế đứng đó. Ngao Bái ngần ngừ một lúc, bỗng hắc vén tay áo, vênh mặt hô to: “Bên ngoài cung đều là thiên hạ của lão phu, đứa nào dám vào đây bắt ta?”

“Ta dám bắt mi!” “Lừa bướng” kêu to một tiếng, nhảy lên như tên bắn, lật tay kéo tay áo Ngao Bái, Ngao Bái xoay chưởng chống đỡ, cảm thấy tên khùng này nội lực tiến triển nhiều so với lần tỉ thí trong cửa Nguyệt Hoa năm nào, “Lừa bướng” vận nội lực nghiêng mình quay một vòng mới đứng vững, mắt đỏ lên, lại xông vào.

Lang Thâm nói: “Anh Hồ Thần, bảo vệ Thánh thượng!” Rồi vọt nhảy vào, Mục Tử Húc và Tư Hách cũng giơ kiếm tiến tới. Ngao Bái thấy người xông vào nhiều nên cũng không dám coi thường, bắt chéo hai tay, trong nháy mắt rút trong tay áo ra hai cái thước sắt sáng trưng, múa rất kín trong tầm bao vây của bốn người, tả xung hữu đột như trong chỗ không người.

Lão Thái sư sa vào lưới thép
Chú Tiểu Mao giết giặc lập công

Ban Bối Nhĩ Thiện ngẩng lên chằm chằm trên sạp ngựa, cười nói với Tể Thế: “Trận đấu này giữa rợ với hổ, đại khái chắc cũng sắp kết thúc.”

“Ngao Bái trước nay coi khinh ta, nói ta không có võ lược, chỉ biết văn chương!” Tể Thế cười hì hì nói, “Bây giờ hẳn phải biết chúng ta rợ.”

“Thái Tất Đồ sao mãi không tới?”

Tể Thế nói: “Vừa rợ có người báo tin. Thái Tất Đồ đang áp giải “Ăn mày sắt”, mang theo binh mã, đang chờ lệnh ở điện Thái Hòa.” Nói xong nắm tay vái Ban Bối Nhĩ Thiện hai người cùng bước xuống thềm. Thị vệ tụ tập ngoài cung Càn Thanh, lớn nhỏ có hơn sáu mươi tên. Tể Thế rút kiếm ra, quát to: “Có người làm loạn trong cung, các người hãy mau đi cứu giá!”

“Cứu giá?” Bỗng nghe phía xa có người cười ha hả, “Chỉ sợ bọn bay đi hại giá thì có!”

Hai người hoảng kinh, quay đầu nhìn, trên bậc thềm sau điện Bảo Hòa, Ngô Lục Nhất áo vải khăn đen, tay cầm kiếm dài, oai phong凛冽 chạy vội tới.

Ban Bối Nhĩ Thiện hoảng kinh kêu to: “Ăn mày sát!” Chưa dứt lời, lại thấy một người khăn trắng quần áo thư sinh, vén áo bước xuống thềm. – Không phải Hà Chí Minh thì là ai?

“Bắt lấy!” “Ăn mày sát” vung tay chỉ, nghiêm giọng quát.

Chỉ một tiếng đó, ba điện Thái, Trung, Bảo Hòa đột nhiên xông ra mấy trăm người, một đội ngũ màu cờ tươi sáng, cần thương đeo nỏ, chạy thẳng lên bậc thềm – họ không vội tiến đánh, chỉ lặng yên nhưng kiên quyết đi thẳng tới bọn Ban Bối Nhĩ Thiện đang kinh hoảng đứng yên.

Trước tình thế này, thị vệ cung Càn Thanh bỗng rối loạn đội ngũ, có người bỏ đao mà chạy, có người quỳ xuống xin hàng. Ban Bối Nhĩ Thiện mặt mày tái ngắt, rút kiếm kê cổ định tự sát, bỗng “phụt” một tiếng, một phát tên ai bắn tới trúng ngay cánh tay phải, bảo kiếm rơi xuống đất kêu một tiếng “keng”.

Cuộc đấu trong cung Dục Khánh ngày càng quyết liệt.

Trừ Ngụy Đông Đình bảo vệ chặt Khang Hy, mười chín thị vệ, lại thêm Sách Ngạch Đồ thành hai mươi người vây chặt quanh Ngao Bái. Ngao Bái tuy chưa từng thua, nhưng bây giờ tay chân không còn nhanh nhẹn nữa, chỉ mới sơ hở một chút, cây thương sắt đã bị “Lừa bướng” đoạt mất, đang lúc ngơ ngác, Lang Thâm dùng kiếm đánh bay nốt cây thương kia.

Ngao Bái sốt ruột, kéo chiếc áo dài ra cái rết, mỗi tay cần một chiếc phi tiễn có tiếng kêu, đánh vút một cái đã ném hết đi. Nghe hai tiếng tung tung, mấy người không kịp né tránh, Tư Hách và một thị vệ đã bị ghim vào đùi, ngã bịch xuống đất. Có một chiếc tiếng kêu rít bay đâm thẳng vào

Khang Hy. Ngụy Đông Đình giơ tay ra bắt gọn, cười nói: “Cho dù mi có ba đầu sáu tay, bữa nay mi cũng không thoát được lưới pháp luật! Tránh ra, để ta tiếp lão già thái cực chưởng!”

Thật là kẻ thù gặp nhau, ai cũng đổ con mắt. Chúng thị vệ tránh ra chừa một lối vào, Ngụy Đông Đình nhảy phốc vào vòng như tên bắn. Ngao Bái cũng đang quay người về phía Ngụy Đông Đình, bốn mắt gặp nhau phát ra những tia lửa phần nộ.

Ngụy Đông Đình xoa hai tay, dùng nhu vân bát phong chưởng gõ nhẹ. Ngao Bái nhẹ nhàng dùng thái cực chưởng đụng vào, cảm thấy như không có gì, bỗng hấn cảnh giác, chỉ đành đem hết tinh thần ra đối phó với chàng trai trẻ này, hấn thẩn nghĩ, chỉ cần kéo dài thời gian, đợi Mục Lý Mã, Cát Chư Cáp đưa viện binh Ban Bỗ Nhĩ Thiện đến là xong, nên không nôn nóng đánh thẳng ngay. Ngụy Đông Đình biết hấn lợi hại nên không tùy tiện ra tay, chỉ trong cuộc đấu bình tĩnh kéo dài, mới tiêu hao sức lực của hấn. Bất giác Ngụy Đông Đình bị Ngao Bái bức phải lùi từng bước. Anh bỗng kêu lên một tiếng “ai cha”, nôn ra máu tươi, lui lại và ngã xuống, trong điện bỗng chốc náo loạn cả lên.

Ngao Bái thấy Ngụy Đông Đình đột nhiên ngã ra, đầu tiên sửng sốt, rồi bỗng tinh thần phấn chấn hẳn lên, hấn cười điên cuồng nói: “Người uống trà con gái của ta, bây giờ được báo ứng!” Hai thị vệ thấy hấn không phòng bị, xông lên, bị Ngao Bái hai tay gạt ra, đánh một chưởng vào ngực, “òà” lên một tiếng nôn ra máu tươi. Ngao Bái coi như không, rút ra sợi thắt lưng thép mềm, thoải mái múa hai vòng, rồi thở ra hỗn hển. Hấn cười gằn áp sát tới chỗ Khang Hy. Mục Tử Húc, Lang Thâm cùng xông lên ngăn chặn. Khang Hy đành cặm kiếm theo họ đi qua hàng cột, tình thế vô cùng nguy cấp!

Trong lúc ngàn cân treo sợi tóc, Ngụy Đông Đình ngã xuống đất giả chết bỗng chồm lên người Ngao Bái như cá chép vượt Vũ môn, Ngao Bái hoàn toàn không đề phòng, từ sau lưng vận đủ khí lực, anh liên tiếp đánh ba chưởng, miệng nói: “Không uống trà con gái, sao đập được đầu Ngao!” Máu tươi anh thổ ra vốn do anh cắn nát đầu lưỡi, cố ý tạo ra.

Ngao Bái cảm thấy đau nóng trong ngực, miệng cảm thấy mặn, nôn ra một ngụm máu tươi. Hắn bỗng như phát điên lên, miệng kêu lù lù bâu, dùng dây thắt lưng trong tay múa thành một vòng đen, tả xung hữu đột, làm cho các thị vệ giãn ra một khoảng trống. Đấu nhau trong thời gian dài như vậy, Ngao Bái vẫn còn khá sung sức, Mục Tử Húc trong lòng thần bối phục võ công của hắn. Anh vừa ứng chiến vừa kêu to: “Lão tặc, đây là hồi quang phản chiếu, không còn sức bao lâu, đánh đi!” Chúng thị vệ đang định liều mạng xông lên, Ngụy Đông Đình bỗng kêu một tiếng, sáu bảy thị vệ vây đánh Ngao Bái đầu tẩu ra.

Ngao Bái thấy chúng thị vệ tẩu ra, cảm thấy kỳ quái, bỗng nhiên cảm thấy trên đầu có vật lạ, ngược lên nhìn, thì ra một tấm lưới lớn xòe rộng đang chụp xuống, vừa vận lúc hắn đứng ngay ở giữa tấm lưới. Hắn cố sức vùng vẫy trong tấm lưới chế bằng tơ vàng, tóc người và sợi dây đan kết lại, dù hắn bản lĩnh đến mấy cũng không thoát ra được. Hắn càng vùng vẫy, tấm lưới càng thít chặt. Hơn mười tên thị vệ nhất tề xông lên tay nắm chân đá, và hắn đã gất xỉu tự bao giờ rồi.

Tên Ngao Bái mặt xám ngắt, toàn thân mồ hôi đầm đìa, hơi thở yếu ớt, để mặc cho đám thị vệ đá đập, không chống đỡ chút nào. Khang Hy cầm kiếm đứng phía trên thấy hắn thê thảm, bỗng sinh lòng trắc ẩn, lại sợ đám thị vệ nhìn thấy, từ từ cho kiếm vào bao, lạnh lùng nói: “Mi đợi xem, Trẫm sẽ cho mi xem chứng cứ.”

Đang nói thì nghe ở cửa lớn cung Dục Khánh có tiếng đập cửa “thình, thình, thình”. Khang Hy tuốt kiếm chạy xuống bậc thềm nói: “Quả thật là Ban Bối Nhĩ Thiện đã đến!”

Ngụy Đông Đình và đám thị vệ bỗng thấy căng thẳng, đứng sau Khang Hy, người nào cũng mặt đỏ sứt khí. Sách Ngạch Đồ lên trước kêu to: “Phải quân anh “Ăn mày sắt” đó không? Hoàng thượng ở đây, Ngao Bái đã bị bắt giữ! Các anh tạm lui, đừng làm kinh động Thánh giá!” Quả nhiên không còn đập cửa, xem ra đã rút lui rồi.

“Tiểu Ngụy.” Khang Hy chỉ vào bức tường quanh cung bảo: “trèo lên xem xem!”

“Dạ!” Ngụy Đông Đình đáp, rồi lấy một cây thương dài của một thị vệ, chống một đầu xuống đất, nhẹ nhàng nhảy vọt lên lật người lại thì đã ở trên đầu tường. Anh quay đầu nói với Khang Hy: “Vạn tuế, quân của Ngô Lục Nhất tới rồi!” Khang Hy vui mừng nói: “Mau mở cửa!” Người ta hò reo, ủa ra mở toang cánh cửa.

Bên ngoài, Ngô Lục Nhất dẫn đầu, cả một đám người quỳ đen đặc, thấy Khang Hy phong độ hiên ngang từ trong cung bước ra, đồng thanh hô “Vạn tuế”, tiếng hô vang rền trời đất.

Khang Hy đứng yên lặng, nhìn mọi người khắp lượt, mặt xúc động đỏ gay.

Định thề lại, Khang Hy bước nhanh tới trước, tự tay kéo Ngô Lục Nhất đang quỳ ở hàng đầu dậy, cười: “Phiền khanh quá!” rồi vỗ tay nói, “Chúng khanh bình thân, khỏi giáp lễ nguyên!”

“Vạn vạn tuế!”

“Đức Vạn tuế khởi giá về cung Càn Thanh!” Trương Vạn Cường ưỡn ngực hô to rất khí phách. Một chiếc kiệu nhỏ màu vàng tươi được đưa tới. Khang Hy bỗng nhớ ra hỏi: “Nàng Tô đâu?”

“Bẩm chủ nhân,” Tiểu Mao trong đám người trả lời, “nàng hoảng sợ, lại bị thương nhẹ, hiện đang nghỉ ở chỗ nô tài, chốc nữa sẽ tới hầu hạ!”

“Tiểu Mao phải không? Người qua đây!”

“Dạ!” Tiểu Mao vội bước tới trước nói, “Nô tài Tiểu Mao hầu hạ Đức chủ nhân!”

“Đứng lên, nàng Tô vì sao bị thương?”

Mục Lý Mã quỳ bên cạnh vẫn thắc mắc do đâu Cát Chư Cáp chết, nghe Khang Hy hỏi cũng dỏng tai nghe. Không ngờ Khang Hy cho mọi người lui ra, và lệnh đem nhốt hắn vào phòng thị vệ bên cạnh cung Càn Thanh.

Sở là Cát Chư Cáp kéo nàng Tô tới một nơi vắng vẻ sau phòng ngự trà, vốn định cho một dao xong chuyện, nhưng nàng Tô liều mạng vùng vẫy, mặt đỏ gay, thấy nàng tuy rối tóc lệch trâm, nhưng rất xinh đẹp. “Sự tình trước mắt chưa chắc thành công, trong tay có vật báu này, sao ta không tận hưởng?” Bèn lôi nàng Tô tới phía sau bếp phòng trà, đè xuống đất, lấy tay cởi áo lót của nàng. Nàng Tô sợ mình kêu gào kinh động Thái hoàng Thái hậu, nên làm thinh ráng hết sức chống cự.

Tiểu Mao từ ngày làm thái giám phục dịch trà ở điện Dưỡng Tâm vẫn thường xuyên đến phòng trà lấy nước. Vừa vặn hôm nay trở về định lấy mấy món đồ ở phòng cũ của mình thì nghe phía sau có tiếng hai người vật lộn, rên rỉ. Anh ngạc nhiên vòng ra xem, thấy một thị vệ đè một cung nữ

định làm chuyện bậy bạ. Nhón gót nhìn thấy là nàng Tô, ân nhân của mình, anh bỗng nổi giận. Anh nín thở, quay trở lại lấy một cái ấm sành to đổ đầy nước lạnh vào. Khi trở ra thấy nàng Tô quần áo rách bươm, không còn mấy sức lực, Cát Chư Cáp cũng mệt nhoài, mồ hôi đầm đìa thở hổn hển. Tiểu Mao hai tay giơ cao chiếc ấm, lấy toàn lực đập mạnh vào gáy Cát Chư Cáp.

Nghe đánh “bụp” một cái như tiếng đập vào quả dưa hấu chín, đầu Cát Chư Cáp nào đen, nào tía, nào đỏ, nào trắng... văng đầy ra trên đất, hấn ngửa người ra, mắt trắng dã, chân đập đập hai cái rồi nằm bất động. Tiểu Mao đang tức giận nên không thấy sợ, cũng không biết hấn đã chết chưa, trở vào lấy hai cái ấm sắt đầy nước đang sôi sùng sục, tưới đầm khắp từ đầu đến chân Cát Chư Cáp. Rồi mới đi đỡ nàng Tô nửa mê nửa tỉnh, đưa nàng đặt nằm nghỉ trong phòng mình.

“Trở về Trẫm sẽ ghi công cho ngươi!” Khang Hy nghe nói nàng Tô không sao, trong lòng thấy nhẹ nhàng, một chân bước lên kiệu, cất cao giọng nói: “Khởi giá về cung Càn Thanh!”

Cung Càn Thanh, cung Dục Khánh xảy ra đại sự kinh thiên động địa, cả hoàng cung suýt nữa thì lật nhào, nhưng trong điện Văn Hoa cách cung Dục Khánh không xa, Át Tất Long và Hùng Tứ Lý vẫn nhởn nhơ thoải mái chơi cờ mù.

“Mã hai tiến ba!”

“Tướng năm bình bốn.”

“Pháo năm bình bốn!”

“Xe bảy bình bốn.”

“Sĩ năm tiến bốn!”

“Hùng công!” Át Tất Long cười nói, “Tháng hai bán tơ mới, tháng năm bán thóc mới, chữa vết thương trước mắt, phải khoét thịt trong tim – ông có mấy cỗ xe chiến để lắp vào đây? Bữa nay thắng ông một ván nhé!”

“Một bài thơ vì sao không chịu cho hoàn?” Hùng Tứ Lý nói lạnh nhạt, “Còn nữa – Ta nguyện lòng quân vương, hóa thành ngọn đèn sáng, không sáng nhà sang trọng, chỉ sáng lều vẹo xiêu!”

“Đang đánh cờ tướng, dính dáng gì những thứ đó?” Át Tất Long cười nói, “Tôi chỉ thích những thứ hữu dụng.”

“Việc đời cũng giống như cuộc cờ.” Hùng Tứ Lý cười nói, “Át công, ông phải nghĩ cho kỹ!” “Hả, có phải ông nói ý tại ngôn ngoại, xin giảng giải cho rõ.”

“Đúng vậy!” Hùng Tứ Lý từ từ đứng lên, than rằng, “Chủ chúng ta hôm nay bắt gian tặc Ngao Bái trong cung, giờ này chắc kế lớn đã thành công! Đã thân làm Phụ chính đại thần, chức vị trên cả Ngao Bái, nhưng bảy năm nay, đối với việc Ngao Bái ngang ngược lộng hành, ông nhìn mãi mà không thấy, lòng biết hấn sai nhưng không dám nói. Hôm nay sắp sửa “đèn sáng lều vẹo xiêu”, còn dám không cầu “lòng quân vương” sao?” Nói xong đứng lên định đi.

Át Tất Long mờ mờ đã dần đi, thấy ông ta sắp đi, vội kéo vạt áo nói, “Hùng công, ông là người biết tôi, với chủ không có lòng nào khác, chỉ xin ông nói cho lời công bằng!”

Thấy ông ta như vậy, Hùng Tứ Lý nhớ lại lời bàn luận của đờng liêu, thở dài nói: “Há chẳng nghe cầ người không bằng tự cầ mình?”

“Xin tạ ơn chỉ giáo!” Át Tất Long cúi người thật thấp, bước ra khỏi điện Văn Hoa, đi thẳng tới cung Càn Thanh. Quả nhiên xung quanh cửa Cảnh Vận giáo gươm rợp trời, vôi vàng trình thệ bài nói: “Thần có tội Át Tất Long xin gặp Hoàng thượng!”

Không mấy chốc, đã nghe tiếng hô truyền từ cung Càn Thanh: “Cho Át Tất Long vào điện!” Át Tất Long vào trong cung Càn Thanh quỳ mọp xuống đất, lén liếc mắt nhìn, còn thấy một người quỳ bên cạnh, thì là Khang thân vương Kiệt Thư.

Thấy hai người đã vào điện, Khang Hy ra lệnh: “Kiệt Thư, khanh hãy đứng lên!” Rồi hỏi: “Át Tất Long, người biết tội chưa?”

“Nô tài... biết tội!”

“Người có mấy tội, nói cho ta nghe!” Thấy hần nhận tội, lại bệnh hoạn yếu đuối, Khang Hy lại cảm thấy hần đáng thương.

Át Tất Long trả lời: “Nô tài là Phụ chính đại thần, được tiên đế giao phó trọng trách giúp vua nhỏ, không làm tròn chức trách, để cho Ngao Bái buông tuồng ngang ngược, khi quân loạn nước. Nay Thiên tử anh minh quyết đoán, xếp đặt mọi điề, diệt trừ gian ác, thực là phúc đức cho dân đen thiên hạ, Nô tài then thùng xấu hổ quỳ xin Thánh ân.”

“Điều toa xảo quyết!” Không đợi Át Tất Long nói hết, Khang Hy đã cắt ngang lời hần, “Át Tất Long, người đã biết Ngao Bái gian nịnh, vì sao lặng im không nói? Giặc Ngao hoành đất dỗi ruộng nhiều lần vi phạm lệnh cấm, vì sao người không nói một lời? Tô Khắc Tát Cáp vì bảo vệ triề

cương tở cáo Ngao Bái, vì sao người cầu kết với kẻ gian giết hại trung thần?” Nghe tới đây, không chỉ Át Tất Long lia lịa khẩu đầu xin tha tội, mà Kiệt Thư đứng một bên cũng mặt không còn sắc máu. “Khang thân vương Kiệt Thư!”

“Nô tài có mặt!” Kiệt Thư sợ giật thót, vội vàng quỳ xuống. Vì quá hoảng hốt, chưa kịp vén áo, suýt ngã. Cũng không đợi Khang Hy hỏi đã vội run rẩy nói: “Nô tài đã biết tội, tội nặng như núi, tội của nô tài nặng hơn Át Tất Long, xin Hoàng thượng trừng trị nghiêm khắc!”

Ông ta vẫn là hoàng thân một chi, từ nhỏ, Khang Hy vẫn thường gặp ông, có lúc còn ôm vào lòng đùa giỡn, thấy ông sợ sệt run rẩy như vậy cũng thấy xúc động thương tình, bèn nói: “Cách hết vương tước của Kiệt Thư, cách bỏ lông hoa trên mũ Át Tất Long! Các người đi đi!”

“Dạ!” Hai tên thị vệ trong cung lập tức bước tới, gỡ bỏ lông trĩ trên mũ hai người. Hai người lại khấu đầu tạ ơn, im lặng lui ra.

Nhìn theo sau lưng hai người, Khang Hy bỗng nhớ đến mình sắp tuyển cháu gái của Át Tất Long làm phi, lại nhớ ông ta đi Ngũ Hồ giải quyết lương thực có công, liền gọi: “Trở lại!”

Đã bước xuống bậc thềm, Kiệt Thư và Át Tất Long nghe nói có chỉ, liền quay lại cúi người chào quỳ xuống, nói giọng run rẩy: “Chúng nô tài có mặt.”

Khang Hy thở dài, chậm rãi nói: “Theo tội của hai người, cách chức vẫn còn là nhẹ, nhưng ta nghĩ hai người, hoặc là hoàng thân quốc thích, hoặc là lão thần tiên triều, đâu từng ra sức lập công hân mã với triều đình, nên đặc ân cho hai người cơ hội chuộc tội – lệnh cho hai người đến bộ Hình định tội Ngao Bái. Nếu còn có chỗ vị tình làm bậy sẽ gia tội không

tha.” Nói tới đây, nhà vua liếc nhìn hai người phía dưới. Kiệt Thư, Át Tất Long đầu rơi nước mắt phủ phục tâu rằng: “Hoàng thượng hải hà khoan dung, nhất định chúng thần sẽ hết sức báo đền.”

Khang Hy thấy hai người lui ra, bèn gọi: “Ngụy Đông Đình!”

Ngụy Đông Đình nghe gọi vội chạy lên vái chào, nói to: “Nô tài có mặt!”

“Người có công thi hành lệnh.” Khang Hy ngẫm nghĩ nói, “gia phong là Bắc an bá, Ngự tiễn hành tâu mang đao, thưởng cho mặc áo khoác vàng.” Nhà vua ngừng một lát rồi nói, “Truyền chỉ: Tấn phong Minh Châu làm thị vệ hàng đầu, Ngự tiễn hành tâu. Những người có công khác đầu do Ngụy Đông Đình bàn bạc tâu lên.”

“Ngô Lục Nhất!” Đợi Ngụy Đông Đình lui ra, Khang Hy lại gọi.

“Thần có mặt!” Ngô Lục Nhất vội bước tới quỳ xuống.

“Trẫm sẽ trọng dụng ngươi, bây giờ tạm thưởng ngươi Binh bộ Thượng thư hàm Thống nhiếp bộ sự (cai quản tất cả mọi việc trong bộ), đợi Trẫm có lệnh sau.” Khang Hy ngừng một lát rồi nói, “Được cùng Khang thân vương Kiệt Thư, Át Tất Long thẩm xét vụ án Ngao Bái!”

“Thần lĩnh chỉ!” Ngô Lục Nhất khầu đầu đáp, “Thần còn có ý nguyện, bộ hạ Hà Chí Minh có công hiến kế diệt trừ phản tặc, trước tuân chiếu mệnh đã giao làm Chủ sự bộ Binh, gia hàm Thị lang, xin chúa thượng xét định tuyền dụ!”

“Biết rồi, giao bộ Lại làm.” Khang Hy nói xong bèn đứng lên. Bây giờ việc lớn đã thành, nhà vua nóng ruột đi thăm Thái hoàng Thái hậu.

***Sử cô nương xõa tóc trùm đầu rồi Ngao phủ
Ngũ tiên sinh mê mê tỉnh tỉnh lên điện vàng***

Phủ Ngao Bái đột nhiên bị tịch thu làm chấn động cả kinh thành. Người của phủ Nội vụ và Nha môn tuần phòng cũng không biết đã xảy ra chuyện gì, muốn xông vào trong phủ xem tình hình suýt bị người của “Ăn mày sắt” bắt giữ lại.

Những thứ tịch thu mang về chất thành núi trước đại sảnh. “Ăn mày sắt” tự thân sai người phân loại ghi vào sổ.

Phu nhân Ngao Bái bị giữ ở phòng chái đông, trước mắt chỉ còn năm tên a hoàn Quất Dụ, Bình Quế, Tố Thu, Mặc Cúc và Thái Bình, đầy tớ trong phủ nghe nói tịch thu đã loạn lên như ong vỡ tổ. Có người xin nghỉ phép dài hạn, có người bỏ chủ đi tìm việc khác. “Ăn mày sắt” chỉ bắt giam những bộ hạ Ngao Bái trực tiếp sai khiến, còn những người khác không bó buộc. Một đại gia ba bốn trăm khẩu đã đi hết hơn hai trăm, chỉ có một số nô tỳ sinh đẻ trong nhà vẫn cứ ở lại không đi đâu được.

Trong nhà dù gặp tai họa bất trắc như vậy, Vinh thị vẫn cứ bình tĩnh như không. Liên tiếp mấy ngày, trong trong ngoài ngoài loạn lên như mớ

bồng bong, tin từ các nguồn báo tới mỗi lúc một khác, bà vẫn cứ thần nhiên.

“Quất Dụ, mấy người chúng bay tới đây!” Vinh thị ngẩng trên sạp trong phòng trước đây Quất Dụ ở, bỗng lên tiếng. Mấy đứa a hoàn cúi đầu đứng một bên, nghe bà đĩnh đạc nói: “Lão gia gặp việc, cái nhà này không còn ra thể thống gì. Các con có người thân thì tìm về người thân, có nhà thì trở về nhà!” Nói tới đây, bà cảm thấy cay trong mắt, bà chùi nước mắt nói tiếp: “Ban lão gia bên phủ kia, ta đã sớm biết không phải là người tốt, lão gia nhà ta không nghe người ta khuyên, cứ thân cận với hắn. – Những việc họ làm tuy ta không biết rõ, nhưng nghĩ ra không phải là chuyện nhỏ!”

Giám Mai nghe những lời đó, trong lòng cảm thấy có mùi vị khó tả. Cô vào kinh vốn là vì phục thù. Mang một bầu thù hận, cô quyết chống lại người Mãn Châu, nhưng không ngờ gặp lại người bạn cũ thời thơ ấu Ngụy Đông Đình quyết sắt đá theo Khang Hy, cha nuôi Sử Long Bưu cũng quy thuận triều Thanh, bản thân cô cũng bị cuốn vào cơn lốc giành quyền lực của Khang Hy lúc nào không biết. Nhưng mấy năm nay, sống với Vinh thị, phu nhân Ngao Bái, thì ngày càng thân thiết. Bà Vinh thị coi quản trong nhà tuy rất nghiêm ngặt, nhưng với người nghèo khó đối đãi rất hậu. Giám Mai may được vị phu nhân này hết sức cứu giúp nên sống trong phủ Ngao Bái không bị thiệt thòi gì. Bây giờ xem ra ngay cả Vinh thị cũng hết thời rồi, Giám Mai lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, không biết giải quyết ra sao. Giám Mai nghe Vinh thị nói rất thương tâm, tự thấy hổ thẹn trong lòng. Thế là cô lên tiếng khuyên: “Thái thái không nên đau lòng, sự việc hôm nay tới đâu biết tới đó, tội cũng không tới vợ con đâu, nô tài xin theo cùng thái thái!”

“Không nên nói như vậy.” Vinh thị miễn cưỡng cười nói, “Phiền cho các con theo ta, chẳng những không được cái gì, mà phải rơi vào cảnh này, lòng ta rất buồn!” Bà thở dài nói tiếp: “Không giấu các con, ta còn mấy thứ trong mình...”

Vinh thị nhìn phía ngoài thấy không có ai, bèn rút trong bọc ra một tờ ngân phiếu, “mấy con cần lấy chia nhau, ta giữ nó cũng không dùng được!” Nói xong run rẩy đưa tờ ngân phiếu cho Giám Mai. “Đây là một vạn lạng bạc, con tuy đến sau, nhưng ta thấy con làm việc biết suy nghĩ hơn, nên cho con nhiều hơn một chút. – Con cần lấy chia cho bọn họ, đừng phụ lòng ta!”

Mấy bà hoàn khóc rờn rờn, mặt Giám Mai lúc xanh lúc hồng, nhận tờ ngân phiếu nhìn một cái rồi chuyển cho Quất Dụ, nói: “Chị cần lấy chia cho các chị em, thái thái ở đây cũng còn cần người, em chẳng đi đâu hết!”

“Không được!” Vinh thị hơi đổi sắc mặt, “Từ hôm qua, ta đã không ăn uống, thà chết đi cho rảnh nợ, đỡ phải ló đầu ra cho người ta làm nhục.”

Mọi người bây giờ mới hiểu, bà vốn muốn tự vẫn! Mọi người vội quỳ xuống khóc như mưa. Giám Mai nghẹn ngào, tan nát cõi lòng, còn Vinh thị chỉ mỉm cười không nói, thấy ý bà đã quyết chết, có khuyên giải cũng chẳng ích gì, bèn đứng dậy nói: “Thái thái, người chẳng qua giữ tròn tiết tháo với việc của Lão gia, đi đâu đó vốn là phải lẽ, nô tài không dám can ngăn. Nhưng nếu Lão gia còn một chút hy vọng sống sót, thì thái thái chết chẳng uống sao? Nô tài xin phép đi ra ngoài xem cho rõ ràng.” Nói xong, không đợi Vinh thị trả lời, quỳ hai gối lạy một cái rồi đứng lên đi.

Mấy ngày hội thẩm ra mới biết vụ án phức tạp ngoài sức tưởng tượng. Khang Hy ở điện Dưỡng Tâm ngày nào cũng triệu kiến mấy người: Kiệt Thư, Át Tất Long, Ngô Lục Nhất, Ngụy Đông Đình cũng biết rõ tình hình hội thẩm, nhớ lại phán đoán của Khang Hy năm ngoái đối với Ban Bối Nhĩ Thiện, anh càng thêm tin phục vị vua trẻ mười lăm tuổi này.

“Bọ ngựa bắt ve, không biết có chim sẻ sau lưng.” Khang Hy cười nói, “Trẫm đã biết tên Ban Bối Nhĩ Thiện này không phải là người chịu khuất phục người khác. Hai tên Ngao, Ban lúc này cũng không rõ ai là chủ mưu làm phản.”

“Đức Vạn tuế sáng suốt!” Kiệt Thư cười theo nói. “Chủ mưu vẫn là Ngao Bái, nhưng Ban Bối Nhĩ Thiện là chi gậy của hoàng thất mà cố vũ phản nghịch, tội nặng không kém gì Ngao Bái.”

“Nói có lý,” Khang Hy gật đầu, “người này gian xảo quỷ quyệt, nên Ngao Bái mắc mưu to.”

Át Tất Long nghe Khang Hy như có ý bao che cho Ngao Bái, nên muốn thử thêm cho rõ, liền chớp mắt, chen tới nói: “Theo *Luật Đại Thanh* luận định, tội danh này không phân chủ mưu và tòng phạm, đều phải xử chết lăng trì. Còn như định đoạt ra sao thì phải theo Thánh ý.” Một ngày nay lòng ông đã thư thả nhàn nhai, bệnh như không còn, nói chuyện cũng đã có tinh thần.

“Khanh vẫn chưa chữa được cái bệnh cũ.” Khang Hy chưa nghe rõ ý tứ trong câu ông nói, cho rằng ông đùn đẩy, “Không có một ý kiến gì, mà gọi là trung thần sao? Khanh nói thử xem, tội của Ngao Bái có chỗ nào chối cãi được không?”

Át Tất Long vội nói: “Chết thì nhất định rồi, nhưng cũng có mấy loại chết. Nô tài cho rằng, Ngao Bái là trọng thần được giao phó, theo vua vào Quan Trung có công, có thể giảm nhẹ, xử đại tịch cũng đủ rồi. Đây cũng là lòng nhân từ của Thánh chủ ta.”

Cuối cùng câu nói này rất được Khang Hy đồng tình, lại cũng hợp ý Thái hoàng Thái hậu. Đang muốn khen mấy câu, bỗng nhớ tới Hùng Tứ Lý đứng một bên vẫn chưa nói câu nào, liền hỏi: “Sao khanh không nói gì?”

Hùng Tứ Lý toàn bộ tâm tư đang nghĩ về vấn đề này, thấy Khang Hy nói tới mình vội cúi người trả lời: “Hoàng thượng sáng suốt, tội của Ngao Bái không cần phải nói, dù xử lý kiểu nào cũng đáng. Nhưng thần cho rằng, việc quan trọng nhất hiện nay không phải ở chỗ bản thân Ngao Bái thế nào, mà ở chỗ có lợi cho kế lớn cần an bình thịnh trị của nhà vua. Cho nên xử trị thế nào, quả thật không giống bình thường – Hôm qua nô tài đã bàn với Sách Ngạch Đồ tới tận canh ba, cuối cùng vẫn chưa có ý quyết định. Không dám giấu gì, xin cho phép nô tài được suy nghĩ thêm.”

“Đó mới thật là ý kiến lão thành lo việc nước!” Khang Hy rất khen ngợi, “Kiệt Thư, Át Tất Long chỉ giỏi võ, không giỏi văn, dĩ nhiên đó không được! Các khanh nên bàn bạc thêm, không nên nhất gan, có gì nói đấy, lấy đó làm tôn chỉ vậy.”

Sau khi Ngụy Đông Đình lui ra, thay quần áo, tới phủ Sách tìm Ngũ Thứ Hữu. – Từ khi Ngao Bái bị bắt, Sách Ngạch Đồ sai người đem xe đến đón trở về – Anh không hiểu, xử trí thế nào là “có lợi cho kế lớn cần an bình thịnh trị của nhà vua”, muốn biết Ngũ Thứ Hữu nhìn vấn đề này thế nào.

Ngũ Thứ Hữu và Minh Châu hai người đang bàn luận sôi nổi, thấy Ngụy Đông Đình bước vào vội mời ngồi nói: “Mau ngồi xuống, trên bàn đã sẵn trà, xin tự nhiên!”

“Có việc gì mà vui vẻ vậy?” Ngụy Đông Đình vừa ngồi xuống vừa hỏi.

“Việc Ngao Bái,” Minh Châu cười nói, “đại ca cứ cho rằng triều đình chưa chắc chịu giết Ngao Bái, anh xem có buồn cười không?”

Ngụy Đông Đình cảm thấy hứng thú ngay, chồm người tới trước nói: “Tôi vừa ở quán trà Thuận Đức tới đây, người ta đâu nói sợ e phải róc xương Ngao Bái!”

Minh Châu vỗ tay nói: “Thế nào? Em nói mà!”

“Róc xương là thất sách lớn!” Ngũ Thứ Hữu lạnh lùng nói, thấy Ngụy, Minh hai người chăm chú nghe, bèn nói tiếp, “Ngao Bái bây giờ đã thành thịt trên thớt, giết hay không giết có can hệ gì lắm đâu, nhưng bốn vị cố mệnh đại thần thuở ban đầu lập nghiệp đã bỏ ra nhiều sức lực. Sách Ni chết già, người khác, kẻ thì bị chém, kẻ thì bị róc, kẻ thì biến chất, không có ai kết thúc tốt lành, triều đình có thể không nghĩ tới nỗi sợ hãi rét run của bá quan?” Anh bưng chén hớp một ngụm trà, “Đó là một lẽ. Càng quan trọng hơn là, hiện nay phía nam chưa yên, chiến sự có cơ nổ ra, có khá nhiều tướng lĩnh cần quân đâu là bạn bè quen biết Ngao Bái. Giết Ngao Bái đi, ai dám bảo đảm họ không có lòng nghi sợ?”

Nói tới đây, Ngụy Đông Đình và Minh Châu bỗng tỉnh ngộ, té ra nước cờ Khang Hy chưa dứt khoát nguyên do là ở đây.

“Ngũ đại ca,” Minh Châu định hỏi, Ngao Bái hai lần định mưu sát Khang Hy, tội này chẳng lẽ tha thứ được sao? Nhưng nghĩ lại Ngũ Thứ Hữu không biết chuyện bên trong, Khang Hy nhiều lần nghiêm cấm không cho tiết lộ, nên đã chuyển sang chuyện khác, hỏi, “Nghe nói Ngao Bái mấy lần mưu giết vua để tự lập, những tội này không giết, thì còn tội nào đáng giết nữa?”

“Xét thái độ thường ngày của hắn, nhất định là có ý định giết vua.” Ngũ Thứ Hữu ngẫm nghĩ rồi nói, “Đến bây giờ Thánh mệnh chưa ra, sợ đã nắm được những việc này rồi.” Nói xong, cười tiếp: “Hai vị có công danh đã đành, còn ta lo việc bao đồng này làm gì!”

Đang nói thì Sách Ngạch Đồ cũng tới, Ngụy Động Đình và Minh Châu đều đứng dậy. Ngũ Thứ Hữu vội cúi chào, mời ngồi nói: “Đồng công, xin chúc mừng, không mấy chốc sẽ thăng cao!”

“Ta mừng, tiên sinh càng mừng!” Sách Ngạch Đồ cười ha hả, ngồi xuống, nói dựa theo, “Bây giờ thiên hạ thăng bình, tiên sinh với tài cao, nhất định được triều đình trọng dụng!”

“Long Nhi đâu?” Ngũ Thứ Hữu nói, “Tôi về đây lâu rồi, cậu ta đi dâng hương vẫn chưa về sao?” Sách Ngạch Đồ mỉm cười nói: “Long Nhi hả? Hôm qua có tin trở về, sau ba ngày đại tiểu, sẽ theo Thái phu nhân cùng về kinh. Lúc đó tiên sinh sẽ gặp Long Nhi thôi.”

Ngụy Động Đình thấy không có việc gì, bèn đứng lên cáo từ: “Chú Minh Châu nói chuyện, tiếp đại nhân và tiên sinh, tôi về có tí việc rồi sẽ trở lại.”

Anh vừa trở về nơi ở tại cầu Hồ Phường, lão gác cửa đã thưa việc: “Đại gia, bên ngoài có một cô gái muốn gặp ngài!”

“Cô gái?” Ngụy Đông Đình sững sốt, không nghĩ ra là ai, vội chạy ra xem, tới đầu ngõ gặp ngay Sử Giám Mai.

Hai người cùng sững sờ. Đây là lần thứ ba họ gặp nhau ở Bắc Kinh. Lần đầu, ở hội miếu thờ Tây Hà, cuộc gặp bất ngờ với Sử Giám Mai và cha nuôi Sử Long Bưu rồi bỗng chốc gặp nguy thất lạc; Lần thứ hai, Sử Giám Mai nửa đêm báo khẩn cấp, cứu được Khang Hy. Từ đó hai người thông tin cho nhau thông qua Lưu Hoa, Tiêu Tề Còn nay, cách biệt đã hơn một năm, một năm trải qua bao sóng gió hiểm nguy. Hôm nay gặp lại bất ngờ, Sử Giám Mai che đầu xoa tóc, sắc mặt trắng bệch, thở hổn hển, dáng như người mất hồn, làm sao không gây nổi đau buồn thương cảm!

Một hồi lâu, Ngụy Đông Đình mới lên tiếng: “Em Mai, không ngờ em chịu khổ như thế này! Mấy hôm nay việc công bận rộn, không kịp hỏi thăm em! Nhưng anh đã bảo “Ăn mày sát” không gây khó dễ cho kẻ dưới, làm sao...”

“Anh đừng nói những việc đó!” Giám Mai vừa đi vào trong vừa nói, “Em có việc quan trọng cần hỏi anh.” Ngụy Đông Đình vội mời cô vào phòng riêng của mình.

Mọi cái ở đây vẫn nguyên như nửa năm trước, trên bàn có quyển sách Ngụy Đông Đình đang đọc đêm qua. Cái đèn thêu Giám Mai ngày xưa vẫn đặt ở chỗ cũ, ngay cả chiếc gương, cái lược đêm đó Giám Mai soi sửa lại dung nhan vẫn lặng lẽ nằm nguyên chỗ cũ, chỉ phải mấy ngày không quét dọn, một lớp bụi mỏng phủ lên. Giám Mai lấy tay sửa mái tóc rối, hỏi: “Việc chúng tôi bên ấy sẽ như thế nào?”

“Em nói giọng y hệt một cô gái dưới cờ!” Ngụy Đông Đình cười nói, “Việc đó có đáng gì, em hôm nay tới đây coi như tốt rồi, mẹ anh nhớ em

ghê lắm!”

“Người ta nói chuyện nghiêm túc.” Giám Mai mặt đỏ đến tận tai, khẽ nói, “mà anh lại chỉ thế!” “Đây chẳng phải là chuyện nghiêm túc sao?” Ngụy Đông Đình ngạc nhiên hỏi, “Còn có chuyện gì nữa?” Sử Giám Mai bèn đem chuyện mình vào phủ, được Vinh thị phu nhân đối xử như thế nào, còn mình bịa chuyện che giấu như thế nào, kể hết một lượt từ đầu đến đuôi. Còn nay Vinh thị đã tuyệt thực, nếu không có cách gì thì tính mạng hiểm nguy. Nói tới những đoạn khuất khúc thương tâm, nước mắt cứ chảy tràn.

Nghe xong câu chuyện của Sử Giám Mai, Ngụy Đông Đình vừa cảm kích vừa khó xử: Trong thế giới rộng lớn này có bao nhiêu chuyện kỳ quái, tình cảm con người sao mà phức tạp! Người con gái trước mặt này, vốn định sống chết tro tàn khói tận cùng với phủ Ngao, chỉ vì Vinh thị đối xử không hậu, đã quay ngược lại xin tha mạng cho chủ! Những suy nghĩ khó tưởng tượng nổi này lại là chân thành hết mực.

“Em ơi... em quả thật, bảo anh làm sao nói được?” Ngần ngừng rất lâu Ngụy Đông Đình bước tới, nhẹ tay xoa vai Giám Mai, nói giọng nặng nề, “Em phải biết, hiện nay chỉ có Hoàng thượng mới quyết định được!”

“Em biết.” Giám Mai lạnh lùng nói, “Chẳng qua em tới nói với anh một tiếng. Người ta sống phải có lương tâm. Vinh Thái quân nếu không sống được, một mình em có làm nhất phẩm phu nhân cũng chẳng có ý nghĩa gì?” Nói xong liền đứng lên, đau khổ cười nói: “Em đi đây, – anh đừng nhìn em như vậy, em không chết đâu, chỉ đi tìm một cái am cổ trên núi sâu, cũng sống hết một đời – Ôi, coi như một đời em oan trái quá nhiều!”

Ngụy Đông Đình biết cô từ biệt lần này sẽ không còn lúc nào gặp lại nữa, bèn nhảy lên một bước chặn lại, hai tay nắm vai Giám Mai: “Đừng đi! Chúng ta sẽ ở với nhau!” Nói xong, nước mắt đầm đìa, vội lau đi, “Việc Ngao Bái còn chưa quyết định, anh đi dò hỏi thêm rồi sẽ hay!” Nói xong, xoay người bước đi, còn quay lại nói: “Em Mai yêu, em cứ đợi anh ở đây!”

Ngày hôm sau, Ngũ Thứ Hữu ngồi trên chiếc kiệu đen, bên cạnh có Sách Ngạch Đồ cưỡi con ngựa to, đi thẳng đến Tử Cấm thành. Giờ đây, Sách Ngạch Đồ đã là đại nhân vật danh tiếng khắp kinh thành. Thấy ông tự mình đi theo kiệu suốt dọc đường, người đi đường không ai không ngạc nhiên ghé mắt nhìn, không biết nhân vật trong kiệu lai lịch ra sao.

Được báo “Long Nhi” hôm nay trở về, hai người cùng ra ngoài đi dạo, nhân tiện đón tiếp lão thái thái. Ngũ Thứ Hữu không để ý lắm, mãi đến lúc tới bên ngoài cửa Chính Dương, kiệu cứ đi lên hướng bắc, Ngũ Thứ Hữu mới cảm thấy kỳ lạ, anh giậm chân xuống kiệu kêu to: “Dừng lại!”

Phu kiệu liếc nhìn nhau, thấy Sách Ngạch Đồ mỉm cười đi thẳng tới, nên không dám dừng. Ngũ Thứ Hữu kinh ngạc ngồi xuống, chăm chú nhìn cảnh trí bên ngoài, trong lòng thắc thỏm, không hiểu kiệu sẽ đưa mình tới đâu.

Đến trước cửa Ngọ Môn, nghe có tiếng người quát: “Nơi đây quan văn xuống kiệu, quan võ xuống ngựa!” Sách Ngạch Đồ còn chưa kịp trả lời, thì đã thấy một người trong cửa Ngọ Môn chạy bay ra, hỏi to: “Kiệu của Ngũ tiên sinh phải không?” Ngũ Thứ Hữu cảm thấy người thoáng qua trước mắt mình là Minh Châu.

Sách Ngạch Đồ từ từ xuống ngựa, ném dây cương cho tùy tùng, cười nói: “Là kiệu của Ngũ tiên sinh.” Minh Châu quay lại nói với người vừa ngăn kiệu: “Phụng Thánh dụ Hoàng thượng, trong Tử Cấm thành, Ngũ tiên sinh có thể ng ỗ kiệu!”

“Xin mời vào!” Người đó phất tay, các hiệu úy tránh đường, chiếc kiệu nhỏ từ từ tiến vào. Những phu kiệu này cũng lần đầu đi vào đại nội, thấy ba bước một vọng, năm bước một tiêu, cảnh tượng uy nghiêm, người nào cũng thận trọng nhìn nhau mà bước. Ngũ Thứ Hữu trong kiệu cũng không dám nói năng gì, chỉ ng ỗ sững.

Trước điện Thái Hòa cao to rộng lớn, các quan viên lớn nhỏ mũ cấm lông trĩ đang quỳ, bọn họ kinh ngạc nhìn chiếc kiệu nhỏ vải đen thường dùng ngoài phố, không hiểu sao lại có tư cách vào đây. Đi đầu càng làm họ ngạc nhiên là sủng thần thứ nhất của đương kim thiên tử Sách Ngạch Đồ lại đi trước kiệu cung kính dẫn đường, “có việc gì thế này?”

Chiếc kiệu nhỏ khiêng đến trước thềm cửa Thái Hòa, thì dừng lại. Sách Ngạch Đồ vén rèm lên, khẽ gọi: “Ngũ tiên sinh!” R ỗ thò tay vào đỡ Ngũ Thứ Hữu, con người choáng váng đầu óc, như say như mê ra khỏi kiệu. Đã thấy thị vệ đại nội Mục Tử Húc mặc áo khoác chên vàng, tư thế hiên ngang đi theo hàng lan can bạch ngọc, bước xuống bậc thềm, đứng trước mặt Ngũ Thứ Hữu tuyên đọc: “Mời Ngũ Thứ Hữu vào điện Bảo Hòa quan kiến. Khâm thủ!” Nói xong, mặt mày hớn hở chào hỏi: “Xin chào Ngũ tiên sinh, ngài có tin vui lớn r ỗ!”

“Đây... là chuyện gì vậy?” Ngũ Thứ Hữu nhìn Sách Ngạch Đồ, r ỗ nhìn Mục Tử Húc. Định tìm Minh Châu, không hiểu đã rời đi từ lúc nào.

Bây giờ hai người vừa là quen thuộc vừa là mới mẻ, vừa như thật, vừa như mộng – “Các người nói rõ hơn một chút!”

Mục Tử Húc cười nói: “Đi vào ngài sẽ biết.” Nói xong cùng Sách Ngạch Đồ, mỗi người một bên kéo tay Ngũ Thứ Hữu bước lên bậc thềm. Ngũ Thứ Hữu cảm thấy tai ù gối mỏi, chập chững muốn ngã, vừa đi vừa lẩm bầm “Tôi chẳng hiểu, chẳng hiểu gì cả...”

Nhưng anh nhanh chóng hiểu ra. Anh đang ù ù cạc cạc cùng hai người bước vào điện Bảo Hòa. Có Sách Ngạch Đồ chỉ dẫn anh đang làm đại lễ ba quỳ chín lạy. Đến lúc ngược đầu nhìn, bất giác toàn thân tê cứng, giữa điện Thái Hòa huy hoàng tráng lệ, trên chiếc ngai dát vàng chạm rồng ngẩng chễm chệ một người, chính là người học trò mấy năm nay anh sớm chiều dạy bảo, yêu mến thân thương. Bây giờ người ấy đã “biến” thành đương kim Hoàng thượng, đang cười hì hì nhìn anh. Hai hàng bồi lặc bồi tử (vương thân thân thích) và cửu khanh bộ viện xếp hàng thứ tự, trong điện còn có hàng mấy chục con người nghiêm trang lặng yên đứng hầu. Đứng nghiêm chỉnh sau Khang Hy là Minh Châu, Mục Tử Húc, “Lừa bướng”, Tư Hách đầu là người quen. Kiệt Thư và Hùng Tứ Lý cũng là quen biết, trong chốc lát, Ngũ Thứ Hữu bừng tỉnh lại. Anh vừa định kêu “Long ...” “vội vàng đổi lại “Long chủ Vạn tuê!” và sụp xuống lạy.

Nhìn thấy Ngũ Thứ Hữu thường ngày phóng khoáng tự nhiên, phong lưu thoải mái, bây giờ giống như một anh hùng bị người ta sắp đặt, Khang Hy trước tiên thấy thỏa mãn tự hào, đến khi nghe Ngũ Thứ Hữu nói “Long Nhi” sửa thành “Long chủ Vạn tuê”, nhà vua lại đột nhiên có cảm giác cô đơn lạnh lẽo: “Cái duyên thầy trò đã chấm dứt!” Rồi thở dài nói: “Ngũ tiên sinh.”

Sách Ngạch Đồ quỳ bên cạnh vội hích tay Ngũ Thứ Hữu bảo anh lên tiếng, Ngũ Thứ Hữu mơ mơ hồ hồ đập đầu xuống đất, coi như đáp lễ.

“Mấy năm dạy học, Trẫm học hỏi được không ít.” Khang Hy đau lòng nói, “Mấy năm nay, tiên sinh không biết sự thật bên trong, đó là do Trẫm muốn cầu thực học, phải qua mài dũa. Trẫm làm thế là bất đắc dĩ thôi, cầu mong tiên sinh lượng thứ.”

“Muốn cầu thực học, phải qua mài dũa”, là lời Ngũ Thứ Hữu nói khi giảng *Mạnh Tử*. Bây giờ do tự miệng Khang Hy nói ra, quả là dạy dỗ có công hiệu, vội liên tiếp khấu đầu nói: “Thần phận áo vải khinh nhờn quân chủ, lạm bàn chính sự, giải sai kinh nghĩa, tội không dám chối!”

“Khanh có công với Trẫm, chứ có tội gì đâu!” Khang Hy cười nói, “Nếu để tiên sinh biết nguyên do trong đó, Trẫm sẽ không thể nghe được những lời vàng ngọc của tiên sinh.”

Ngũ Thứ Hữu nghe tới đây chỉ khấu đầu không đáp lại.

“Ngũ tiên sinh, Trẫm với tiên sinh, nghĩa vua tôi đã rõ, nhưng đạo thầy trò mãi còn. Trẫm đặc biệt cho phép tiên sinh gọi Trẫm là “Long Nhi”!” Nói tới đây, Khang Hy bỗng thấy xúc động. “Người đâu, đem quyển thi của tiên sinh năm đó lại đây!”

Minh Châu nghe tiếng đó vội lấy trong tay thái giám ra một quyển văn sách trình lên. Khang Hy mở quyển thi ra, mỉm cười, lại liếc nhìn, rồi giao lại cho Kiệt Thư, nói: “Đây là quyển thi *Bàn về khoanh đất loạn nước*, là bài văn sách Ngũ tiên sinh đã làm ba năm về trước. Lời văn mạnh mẽ, khí thế hào hùng, trình bày sách lược trị nước trọng yếu, vô cùng sâu sắc, là tác phẩm hay hiếm có. Các khanh có thể chuy ền đọc.”

Kiệt Thư cầm quyền thi trong tay, tai nghe những lời tán dương hùng hồn của Khang Hy, làm gì có lòng mà xem, chỉ hơi lướt qua một lần, rồi chuyển cho Khoa Nhĩ Tâm Vương bên cạnh. Khoa Nhĩ Tâm Vương đọc xong, theo thứ tự chuyển cho Thạc Cung Vương, Tần Vương và một đám bồi lặc bồi tử. Khi đưa đến tay Át Tất Long, rìa quyền thi đã bị mồ hôi tay làm ướt.

Át Tất Long quỳ nhận quyền thi. Quyền thi này ông nghe tiếng đã lâu, sự cố phát sinh ra từ đó ông cũng đã biết rõ ràng, nhưng chưa có dịp đọc qua. Bữa nay có dịp ông muốn đọc kỹ một lượt, vừa đọc, ông vừa cảm thấy xấu hổ, trán ướt đầm mồ hôi. Khi ông chuyển quyền cho người sau, ông quỳ mọp xuống đất thở dài, nói to: “Văn chương nói thẳng vào tệ nạn thời sự, luận thuật căn nguyên rối loạn chính trị, quả thật xác đáng! Ngũ tiên sinh thật xứng đáng là rường cột nước nhà!”

Nghe lời khen ngợi của chư thần, Khang Hy không khỏi đắc ý, bèn đứng lên đi qua đi lại mấy bước, cười nói: “Ngũ tiên sinh, có còn nhớ lần đầu gặp nhau tại quán Duyệt Bằng, tiên sinh hâm rượu bàn công danh, làm Trăm học được nhiều đi đâu, bây giờ nhớ lại cảm thấy vô cùng thích thú.”

Ngũ Thứ Hữu nhớ lại chuyện lần đó mình huyền thuyên về công danh, bổng mồ hôi vã ra, chỉ khấu đầu, yên lặng.

“Minh Châu,” Khang Hy thấy không còn sớm nữa, liền nói, “Ngũ tiên sinh không nên trở về phủ Sách Ngạch Đồ. Người hãy đưa Ngũ tiên sinh về quán Duyệt Bằng đợi chỉ. Chư khanh có thể bãi chầu.”

Tiếp đến một tràng tiếng hoan hô rền vang, Khang Hy lui về

Khang Hy ngầm ý giảm đại hình

Minh Châu khéo lời bày duyên phận

Khang Hy trở về điện Dưỡng Tâm, cởi áo rờng vàng ra thoải mái vươn vai, nằm phịch xuống chiếc sạp mềm. Nàng Tô vội bước lên đưa chiếc khăn nóng, nói: “Mới tới tháng năm mà đã nóng bức thế này.” Nói xong bưng một ra một đĩa nước đá đặt trên bàn, nói: “Đức Vạn tuế nếu tiêu hóa được thì xin mời.” Khang Hy vừa lau mồ hôi vừa cười nói: “Xem người ăn mặc thế này, nôn nóng muốn làm cô dâu rồi chắc?” Nàng Tô đỏ mặt nói: “Đức Vạn tuế là chủ thiên hạ, sao lấy nô tài mà trêu cợt!” Nói xong nhanh nhẩu bưng thau nước đổ đi. Giờ này Khang Hy mới thật cảm thấy trời cao đất rộng. Mấy năm nay triều chính rồi ren, có lúc mình cũng nói cười, nhưng cũng biết rằng đó là yêu cầu của việc công, bây giờ Ngao Bái đã bị bắt, nỗi ảm ức mấy năm nay đã tiêu tan.

Nhưng giờ này, lòng Khang Hy không phải hoàn toàn thanh thản. Điêu làm vua không yên tâm nhất vẫn là Bình Tây vương Ngô Tam Quế. Để yên lòng Ngô Tam Quế, không cho xảy ra rắc rối trong việc bắt Ngao Bái, lúc đó Khang Hy thi hành kiến nghị của Ngũ Thứ Hữu, tấn phong con trai Ngô Tam Quế là Ngô Ứng Hùng làm Thái tử Thái bảo. Vậy thì bây giờ nên làm

thế nào? Ngô Tam Quế có mười mấy vạn trọng binh, hùng cứ ở Quý Châu, khai mỏ, nấu muối, đúc sắt, làm binh khí, tích trữ lương thực, cất giấu đạn dược, còn tự tiện tuyển phái quan lại cho các tỉnh, là có mưu đồ gì? Còn nữa, Bình Nam vương Thượng Khả Hỷ, Tĩnh Nam vương Cảnh Tinh Trung trấn thủ các tỉnh Quảng Đông Phúc Kiến, hai người cũng có dấu hiệu âm mưu bất chính. Ở tây bắc thì Hoài Cát Nhĩ xuân động, đông nam thì Đài Loan quấy nhiễu, tuy đáng lo, nhưng trước mắt còn chưa ảnh hưởng đến toàn cục. Ba vương này nếu bắt tay nhau làm loạn, thì quả là ung nhọt trong tim gan, bọn họ mà đứng lên thì thiên hạ chấn động... Nghĩ đến đây, Khang Hy thấy lạnh sống lưng. Vua bỗng nhớ việc Hồ Cung Sơn bỏ đi và cô Thúy chết. Bỗng cảm thấy trong điện vắng vẻ tối sẫm lại rất đáng sợ, liền ngẩng phắt dậy. Vừa lúc đó, bên ngoài vang lên một giọng nói quen thuộc: “Nô tài xin vấn an chủ nhân!”

“Tiểu Ngụy đó chẳng?” Khang Hy chợt tỉnh ra, bất giác hơi buồn cười, thiên hạ thái bình thế này sao lại tự dưng lo phiền? Ngụy Đông Đình đến, làm Khang Hy bừng tỉnh thoát ra khỏi ưu tư sâu nặng, vua vội cười nói: “Còn chưa mau đi vào!” Nàng Tô bưng trà bước vào, thấy Ngụy Đông Đình mặc áo khoác vàng, vẻ mặt nghiêm túc trang trọng, cười nói: “Quả ra đáng một đại thần, không có chủ nhân quan tâm, sao có được ngày hôm nay?” Vừa quay đầu thấy Khang Hy như có việc nghiêm túc muốn bàn với anh, nên xuôi tay lui ra, ngẩng ở cái phòng phía đông.

“Đã gặp Ngũ tiên sinh chưa?” Khang Hy hỏi, “Khanh phải bàn bạc kỹ với tiên sinh, tạm khoan làm hành tẩu viện Hàn lâm, đừng vội vàng tới làm việc, Trẫm có việc cơ mật cho tiên sinh làm. Ta nói lại, người này, Trẫm phải trọng dụng đúng chỗ, nhưng trước mắt chưa được, một là sợ người ta

không phục, hai là bản tính ông quá kiêu ngạo – Bên ngoài người ta nói thế nào?”

“Vẫn chưa gặp được Ngũ tiên sinh.” Ngụy Đông Đình vội nói, “Thừa ý chỉ Vạn tuế, nô tài trở về sẽ đi thăm ngay, nói với tiên sinh Thánh ý của Hoàng thượng. Bên ngoài nghe chuyện Ngũ tiên sinh, đầu vui mừng phấn khởi, nói Ngũ tiên sinh có tài có phúc, nói Đức Vạn tuế công đức tài lực cao tới trời! Phố phường chợ búa ồn ào cả lên.”

“Còn Ngao Bái?” Khang Hy hỏi, “Người ta nói ông ta thế nào?”

“Người người đầu nói nên giết!” Ngụy Đông Đình trên đường đi đã nghĩ kỹ rồi, phải nói đi đầu cơ bản trước, làm chỗ đứng chân, sau mới từ từ nói vào. Anh tiếp tục: “Nói tội của người này, lý thì không thể dung tha, nhưng nô tài có một số suy nghĩ không biết nói thế nào cho phải.”

Khang Hy không để ý lắm, vừa mân mê thẻ bài trai giới trong tay, vừa cười nói: “Nhưng nói ra có sao đâu.”

“Nô tài mạnh dạn xin thưa, không giết thì tốt hơn!”

Câu nói tuột ra cửa miệng, không những Ngụy Đông Đình tự thấy đột ngột, mà ngay trong phòng bên, nàng Tô cũng giật thót mình, vội chú ý lắng tai nghe.

“Hả?” Khang Hy đặt cái thẻ bài xuống, đứng lên đi hai vòng, rồi ngẩng xuống, “Khanh nói tiếp đi!”

“Ngao Bái vẫn là ông quan có công, tuy phạm tội không thể dung, nhưng có thể không giết người đáng giết, để chứng tỏ cho thiên hạ biết lòng nhân từ của Thánh thượng. – Hẳn hiện nay đã như đồ bỏ, giết hay không giết đều như nhau.”

“Ừm.”

“Ngao Bái nắm giữ triều chính nhiều năm, những người nhờ vả hẳn không ít. Hiện giờ không ít người lo sợ Hoàng thượng bắt giam. Nô tài cho rằng không giết Ngao Bái có thể xóa bỏ lòng nghi ngại của những người đó.”

“Ừ, tốt!”

“Hiện giờ, trong chưa yên, ngoài chưa tịnh, bạn bè thuộc hạ của Ngao Bái có khắp trong ngoài, giết Ngao Bái nếu có đi đâu bất trắc thì thiệt to!” Ngụy Đông Đình lấp bắp nói.

Khang Hy nghe tuy bên ngoài không tỏ vẻ gì khác, nhưng trong lòng đồng tình: đúng vậy, xử trí Ngao Bái phải nghĩ tới bước sau! Vua vò cái đầu phát nóng của mình, nói chẳng bảo đúng sai: “Khanh bảo họ thảo chỉ trước, Trẫm xem rồi sẽ hay.”

Tuy không nói ra lời nhưng nét mặt Khang Hy là một bài văn, Ngụy Đông Đình cảm thấy nhẹ nhõm, vội khấu đầu nói: “Thánh thượng nhìn xa quyết đoán, không ai bì kịp, chúng thần thảo chiếu trước cho Thánh thượng quyết.” Nói xong định đứng lên lui ra.

“Đừng vội,” Khang Hy vội gọi lại, “việc của Ngũ tiên sinh và nàng Tô, khanh thấy nên làm như thế nào?” Nàng Tô trốn trong phòng bên nghe họ nói về việc của mình, mặt đỏ gay, tim đập liên hồi. Nàng sợ người ta thấy mình nghe trộm, nhưng thực tình lại muốn nghe cho rõ, cuối cùng thì nàng đã nghe không sót một chữ.

Nghe Khang Hy hỏi việc này, Ngụy Đông Đình cười nói: “Chủ nhân sáng suốt, nô tài thấy họ là một đôi trời sinh!”

“Đúng. Trẫm cũng nghĩ như vậy.” Khang Hy nói, “Ngũ Thứ Hữu tuy hơi lớn hơn mấy tuổi, nhưng nàng Tô lại thích ông ta.”

“Vậy Hoàng thượng tác thành họ cho đũa ngọc thành đôi!”

“Khanh vội cái gì?” Khang Hy cười, “Mãn Hán không lấy nhau! Khanh biết chứ?”

Ngụy Đông Đình ngẫm nghĩ rất lâu, nàng Tô nín thở, chỉ sợ tiếng thở của mình làm gián đoạn cuộc nói chuyện của hai người. Cuối cùng Ngụy Đông Đình nói: “Nô tài mạnh dạn tấu rằng, tình đã nặng rồi, nhưng không chia Mãn Hán, thì cũng không được, chủ nhân cho tiên sinh nhập tịch cò đi!”

“Nhập tịch cò, trước nay không được,” Khang Hy ngẫm nghĩ: “Việc này phải nghĩ cho thật kỹ.”

Ngày thường Ngụy Đông Đình với Ngũ Thứ Hữu rất hợp nhau, bây giờ anh nôn nóng không kém nàng Tô, vội nói: “Nô tài nông cạn đâu bằng Thánh thượng suy nghĩ chu đáo.”

Khang Hy bỗng cười ha hả, nói xong quay người sang phòng bên gọi: “Uyển Nương, người vào đây! Còn không mau tạ ơn Tiểu Ngụy?”

Nàng Tô đành nhẹ nhàng bước tới. Nàng mặc bộ quần áo cung nữ màu xanh nhạt, tóc vấn kiêu Hán chưa sửa, lại thêm khuôn mặt đỏ gay, càng thêm duyên dáng, thực như ngọc quý làm say lòng người. Nàng lấp bắp một hồi, không hiểu định nói gì, chỉ vái Khang Hy và Ngụy Đông Đình hai vái, rồi che mặt chạy về phòng mình ở góc tây, thả mình trên sạp mà khóc ròng.

Qua hơn một tháng hội thẩm, vụ án Ngao Bái cuối cùng đã được quyết. Hai người Kiệt Thư, Át Tất Long, công khai là Khâm sai toàn quyền thẩm vấn, kỳ thực mọi việc to nhỏ đều phải trưng cầu ý kiến Ngụy Đông Đình và Ngô Lục Nhất. Hôm đó Khang Hy đang ngồi trong điện Dưỡng Tâm phê duyệt bản tấu định án Ngao Bái do Kiệt Thư, Át Tất Long trình lên. Tội trạng Ngao Bái cộng có ba mươi điều. Khang Hy đọc kỹ từng điều, nhưng đã biết Ngụy Đông Đình đã khéo léo truyên đạt cho hai người ý chỉ của mình. Chủ đích của bản tấu là kết tội Ngao Bái cấu kết bè đảng, dối trên lừa dưới, tùy tiện làm càn, tự ý sửa đổi những quy định của Tiên đế, loạn khoanh đất dân, còn việc lớn định giết vua thì chỉ nói sơ qua.

Đoạn kết cuối cùng của bản tấu có nói: “Ngao Bái là huân cựu đại thần, hành quyết hay không do Hoàng thượng quyết đoán”. Như vậy là mở một con đường sống cho Ngao Bái. Khang Hy xem suốt cả một canh giờ, mới đặt bản tấu xuống, gọi to: “Trương Vạn Cường!” Nghe Khang Hy gọi, Trương Vạn Cường đáp: “Nô tài có mặt!”

“Cho cái gì ăn nhé!” Khang Hy không ngược đãi, cầm lấy cây bút, chấm son đỏ, vua phải tự mình khởi thảo bản chiếu thư này. “Không phải mang cơm, cho một ít hoa quả thôi.”

Trương Vạn Cường lên tiếng “Dạ!” rồi đi ra. Một chốc bùng ra một cái khay bạc nhỏ, trên đựng bốn thứ trái cây: lê, vải tươi, long nhãn và quýt vàng, có đủ màu tím, đỏ, vàng, trắng rất đẹp mắt. Khang Hy thấy đẹp bèn nói: “Cứ để đấy, người lui ra.” Vua ngẫm nghĩ một lúc viết:

Ngao Bái là huân cựu đại thần, chịu ơn sâu đất nước, phụng di chiếu Hoàng khảo phụ tá việc triều chính, lý ra phải hết lòng dốc sức, tận trung báo quốc. Không ngờ, Ngao Bái kết đảng chuyên quyền, làm loạn phép

nước, đổi bừa hiến chương, đổi trên thu lợi. Phàm dùng người làm việc nước, Ngao Bái đều khi dễ coi thường như không có Trẫm, tùy tiện làm càn. Quan viên văn võ muốn gì phải qua tay y, chỗ hiểm yếu trong ngoài, đều vào tay gian đảng của y, Ban Bối Nhĩ Thiện, Mục Lý Mã, Tắc Bản Đắc, A Tư Cáp, Cát Chư Cáp, Thái Tất Đồ kết thành vây cánh, việc gì cũng bàn trước trong nhà mới làm. Những người giao hảo với y, y mới dùng, những người không hợp lý đều bài xích hãm hại, muôn vàn gian ác, không thể kể hết từng việc! Trẫm đã biết rõ từ lâu, nhưng vì Ngao Bái là một đại thần, liên tục được triều đình ân sủng sâu dày, chỉ mong y hồi cải bỏ ác thay thiện, giữ được công danh cho vẹn toàn sau trước. Nhưng nay nhìn thấy tội ác y ngày càng thêm nhiều, trên phụ trọng trách ủy thác của Hoàng khảo, ngang tàng bạo ngược, dưới phụ lòng mong mỏi của thiên hạ!

Đoạn này tội danh nói rất rành rẽ, hầu như nói tới mức dưới mắt “không có Trẫm”. Đối với mưu đồ giết vua, chỉ lướt qua một nét “khi dễ coi thường Trẫm”, chủ yếu nói tội của Ngao Bái ở chỗ, đối với trên, có lỗi với liệt tổ, liệt tông và Hoàng khảo, đối với dưới, phụ lòng “mong mỏi của thiên hạ!” Viết tới đây, Khang Hy cảm thấy không nói gì về Át Tất Long, sợ nói không thông, bèn viết tiếp:

Át Tất Long biết tội ác của y nhưng lặng câm không nói, ý muốn dung thân, cũng phụ lời ủy thác. Trẫm thấy Ngao Bái tội trạng rõ ràng, đem việc đó cho chư vương đại thần cùng nhau xem xét, biết rõ sự thật tội y trọng đại, đều đòi hành quyết, vốn nên xử y như vậy. Nhưng nghĩ lại, Ngao Bái nhiều năm gắng sức, vả lại Hoàng khảo cũng từng nhờ dựa, Trẫm không nỡ giết đi, nên tha cho khỏi chết, chỉ cách hết chức tước, nhưng phải giam giữ. Át Tất Long không kết bè đảng, miễn cho trọng tội, bỏ chức hàm Thái sư và các tước gia sau.

Khúc sau thì dễ rồi, Khang Hy lấy hơi, mím miệng viết:

Ban Bô Nhĩ Thiện, Mục Lý Mã, A Tư Cáp, Tắc Bản Đắc, Thái Tật Đồ, Nạp Mô, hoặc là đại thần bộ viện, hoặc là thị vệ tả hữu, đều xu phụ quyền thế, kết bè đảng mong tư lợi, trong ngoài gian dối, tác phúc tác oai, đều lệnh hành quyết. Những người khác theo đốm ăn tàn, một lúc mưu cầu may mắn, Trẫm không nỡ giết, tha cho khỏi chết, giảm nhẹ tội cho.

Khang Hy viết tới đây, viết hai chữ “Khâm thủ” thật to. Viết xong, đọc kỹ lại một lượt, cảm thấy màu văn tuy chưa đủ, nhưng ý tứ rất rõ ràng, không muốn sửa gì thêm, rồi nhặt một quả vải lột vỏ, vừa nhâm nhi vừa suy nghĩ.

Ngũ Thứ Hữu vẫn ở trong quán Duyệt Bằng. “Trưởng quỳ” vẫn là Hà Quế Trụ. Hà Quế Trụ bây giờ đã thăng lên chủ sự bộ Hộ, đường hoàng là quan ngũ phẩm. Chỉ vì quán này không nhận khách, chỉ ở có ba người Ngũ Thứ Hữu, Minh Châu và Mục Tử Húc. Nha môn tuần phòng mỗi ngày cử mười hai hiệu úy đến trực tại cửa. Một hôm, Minh Châu tiễn bạn đi, cười hì hì nói với Ngũ Thứ Hữu: “Đại ca, vị lão huynh Hoàng này rất thú vị, đưa tới vật này. Em nghĩ đại ca rất thích vật này.” Vừa nói vừa đưa ra một cuộn giấy.

Ngũ Thứ Hữu nhận mở ra xem, thì là một bức tranh thủy mặc, trên đó dấu ấn đóng chi chít. Hà Quế Trụ lấy tay sờ tỏ vẻ mất hứng, nói: “Tôi tưởng cái vật gì hiếm chứ, ở đâu mà chẳng tìm ra một bức tranh rách để làm tặng phẩm!”

“Bức tranh này giá trị một vạn lạng vàng trở lên.” Ngũ Thứ Hữu xem xét rất lâu, mắt bỗng sáng lên, cười nói với Hà Quế Trụ: “May mà chú

ngày nào cũng nói “Ngựa Trần Tử Ngang, ưng Tống Huy Tông, đầu là tranh đẹp!” Đây là chim ưng của Tống Huy Tông!”

Mọi người đều kinh ngạc, nhìn kỹ con dấu, quả có một dấu vuông chữ triện, phía trên lò mờ hai chữ “Đạo quân...” những chữ khác không nhìn rõ. Phía dưới dùng bút đen tô đậm “Sùng Ninh năm thứ tư ngự...”. Ngũ Thử Hữu cười nói: “Các người xem, trên trang giấy này trung, gian đều có: Nhạc Thiếu Bảo, Tần Cối, Ngụy Tố, Vương Dương Minh, Nghiêm Sùng, đều từng thu giữ bức tranh này!” Ngụy Đông Đình không hiểu lắm những thứ này, chỉ thấy đen thui lúi, chẳng có gì lạ, liền nói: “Tiên sinh đã thích, thì giữ lấy!”

Ngũ Thử Hữu xem xét rất lâu, rồi từ từ cuộn bức tranh lại, nói: “Ta không thể nhận được, cũng không có tiền mua thứ này. Chú Minh Châu sao không dâng cho Hoàng thượng?”

“Trước đây, họ Hoàng đã dâng cho Hoàng thượng nhưng không gây được ấn tượng gì, tôi đâu dám đưa lần nữa.” Minh Châu trả lời, “Đại ca nhận đi được rồi.”

“Ta cũng không dám nhận.” Ngũ Thử Hữu lắc đầu nói, “Nhận của người ta lễ trọng như thế này, tôi lấy gì trả lễ người ta!”

Minh Châu không biết làm thế nào cho phải, bỗng quan gác cửa vào báo: “Minh Châu đại nhân, Sách đại nhân xin mời ngài, và nhờ mời Ngũ tiên sinh, Ngụy đại nhân và quý vị đại nhân đến dự tiệc rượu nhỏ.” Minh Châu liền hỏi: “Đại ca, chúng ta cùng đi nhé!”

“Việc này không từ chối được.” Ngũ Thử Hữu cười nói, “Chú Minh Châu đi trước một bước, sau đó một chút, chúng ta cùng đến quấy ông ta!”

Sách Ngạch Đồ chuẩn bị rượu, tiếng là mời Minh Châu, nhưng thực ra để làm thân với Ngũ Thứ Hữu. Nhưng qua Hùng Tứ Lý biết được Minh Châu phụng mật chiếu của Khang Hy, đang khởi thảo phương sách triệt phiên cực kỳ cơ mật, không được tùy tiện giao tiếp với các quan. Đang đợi sốt ruột, thấy Minh Châu hùng hục đi tới, liền vui vẻ hỏi: “Đầu đến cả chứ?”

“Các anh ấy sẽ đến sau!” Minh Châu cúi chào Sách Ngạch Đồ rồi ngẩng xuống nói, “Tôi đến trước làm tiền trạm!”

“Tôi nói Ngũ tiên sinh không làm mất mặt tôi.” Sách Ngạch Đồ phẫn khởi nói, “Từ sáng sớm bạn đến bây giờ, công việc nhiều quá, bạn bè nhiều quá, bạn túi bụi thật là ngán, chỉ muốn tìm Ngũ tiên sinh chuyện trò.” Nói xong có vẻ đắc chí.

Minh Châu vội hỏi: “Việc gì mà bạn quá vậy?”

“Có chuyện vui, có chuyện lo.” Sách Ngạch Đồ thở dài, nói lo trước, “Hôm nay thất bẩy của bà nhà tôi, nghĩ lại hồi bà quy tiên, đúng là lúc Hoàng thượng diệt trừ gian tặc, làm sao chăm lo đầy đủ cho bà. Bữa nay sáng sớm đến chùa Sùng Phúc sắp xếp đạo tràng thủy bộ cho bà, cốt làm hết lòng vì tình nghĩa vợ chồng.”

Minh Châu suy nghĩ một hồi bỗng mặt mày hớn hở, lại hỏi: “Vui vui cái gì?” Sách Ngạch Đồ không trả lời, lúng búng một chặp mới nói: “Anh còn nhớ Hách Xá Lý không?”

“Có gì mà nhớ hay không nhớ, mới có mấy ngày không gặp, đại nhân khoan hãy nói, việc vui này để tôi đoán đã!” Minh Châu chau mày suy nghĩ một chút bỗng phẫn chấn hẳn lên, vỗ tay cười nói: “Việc vui này lớn hơn

trời! Tại hạ nếu nói không đúng, xin chịu phạt một chung to, nếu nói trúng thì thôi.”

Sách Ngạch Đờ đương nhiên là vui, đứng dậy rót một chung to rượu đầy nói: “Trước sau gì túc hạ cũng phải uống chung rượu này, xin mời!”

“Tha lỗi cho tôi mạo muội, Minh Châu nhìn không thể sai, chắc là cô cháu gái quý của ngài được tuyển tiến cung!” Thấy Sách Ngạch Đờ mỉm cười gật đầu, Minh Châu nâng chung rượu nốc một hơi cạn, hỏi tiếp: “Vậy chắc làm Hoàng hậu rồi!”

Sách Ngạch Đờ không nén được niềm vui, cười nói: “Cái đó thì khó nói, hôm nay mới sớm tinh mơ Thái hoàng Thái hậu hạ ý chỉ truyền gặ – Còn cháu gái của Át Tất Long nữa. Bây giờ thái phu nhân đang trang điểm cho, một lát nữa cùng vào cung!” Sách Ngạch Đờ nói, không nén được tình cảm, rót một ly rượu, thở dài nói: “Bà vợ mà còn, thấy ngày hôm nay, thì vui mừng biết mấy! Nói ra cũng tội nghiệp, bà chết một phần vì bệnh, một phần vì sợ ...”

“Sách đại nhân,” Minh Châu đột nhiên nói, “tôi có cách giúp ngài đạt được cả hai cái vui!” Thấy Sách Ngạch Đờ có vẻ kinh ngạc, liền nói lại với Sách Ngạch Đờ ý anh ta vừa nghĩ ra, “Ngài thấy Uyển Nương thế nào?”

Sách Ngạch Đờ vừa nghe giọng nói đã biết ý anh ta, vội nói: “Ngài không cần nói nữa, tốt thì có tốt, nhưng đâu có được! Thái hoàng Thái hậu đã chỉ cô cho Hoàng thượng, tôi xem ý tứ của Hoàng thượng, là muốn chỉ nàng Tô cho Ngũ Thứ Hữu!”

“Ngài chỉ biết một mà không biết hai.” Minh Châu lúc này hơi men đã bốc, đang rất hứng thú, hơi nhếch miệng cười, “Việc của hai người Ngũ,

Tô, tôi đã biết, ý của Hoàng thượng tôi cũng biết, nhưng Mãn Hán không lấy nhau, phép nước đã rõ, Ngũ, Tô hai người rốt cuộc như cẩu ô khó bắt. Đại nhân bây giờ là đệ nhất danh thần, lại là tộc Mãn, được Thái hoàng Thái hậu quý trọng. Chỉ cần lão quân vào cung nói cho một lời, làm gì có chuyện không được?” Nói tới đây, Minh Châu ngừng một lát, rồi tiếp. “Ngũ tiên sinh nhất định được trọng dụng, đại trượng phu đâu sợ không tìm được vợ, câu nệ chuyện này làm gì?”

“Túc hạ sáng suốt, việc này sẽ bàn sau!” Minh Châu chưa nói hết, Sách Ngạch Đồ đã như tỉnh mộng, nhưng không muốn nói lại, bèn đứng dậy nói: “Bọn họ chắc đã đến rồi, xin mời túc hạ trước, tôi muốn bọn họ tới sẽ lo sau, một bình Mao Đài đem đây!” Vừa nói vừa đi tìm Thái phu nhân.

Uyển Nương cắt tóc nương nhờ cửa Phật

Khang Hy bông đùa kinh động nho sinh

Khang Hy đang ng ỡ dựa ng ả trên sạp, bỗng nhớ tới nàng Tô đêm qua ng ỡ trực, bây giờ chắc đã thức dậy rồi, bèn sai người: “Đưa mâm trái cây sang cho nàng Tô. Trưa nay Trẫm sang ăn cơm nơi Thái hoàng Thái hậu.” Nói xong đứng lên đi, sắp ra cửa đã thấy Thái hoàng thái hậu vịn vai một cung nữ, tươi cười bước vào, vừa ng ỡ xuống đã quát to: “Mạn Thụ đâu! Gọi hẩn tới đây!”

Khang Hy vội cười thỉnh an: “Bà nội hôm nay vui vẻ! Cháu đang định sang thăm bà, nhân tiện ăn trưa luôn, không ngờ bà đã tới.”

“Ta đến xem xem, hai chuyện mừng trong lòng, còn ng ỡ đó được sao!” Thấy nàng Tô cười hì hì bước vào chào, Thái hoàng Thái hậu gật đầu ra hiệu lại gần, rồi nói, “Hai cô tổ nữ nhà họ Sách, nhà họ Át vừa rồi cùng bà nội đến thăm, ta gặp rồi rất thích. Hai cô cháu gái rất tuấn tú, lại rất thông minh, nhân phẩm cũng cực tốt. Ta đến hỏi ý con thế nào, đã có gặp chưa? Tính cách, dung nhan đều rất hợp duyên phải không?”

Khang Hy liếc nhìn nàng Tô, thấy nàng che miệng nhìn mình cười, cảm thấy rất xấu hổ, đỏ mặt cười nói: “Bà nội thấy tốt thì đương nhiên là tốt rồi.” Nàng Tô trước mặt Thái hoàng Thái hậu nói cười quen rồi, liền cười nói: “Đức Vạn tuế rất vừa lòng, hai vị Hoàng quý phi đẹp như tiên, hầu hạ lão phật gia cũng xứng đáng!”

“Người chớ nói vội.” Thái hoàng Thái hậu nét mặt hiên từ nhìn nàng Tô nói, “Cũng sắp nói tới người rồi đấy!”

“Nô tài lúc nào cũng là nô tài.” nàng Tô cười nói, “Cháu gái quý của Ất công chưa gặp nhiều, còn tiểu thư Hách Xá Lý nhà họ Sách con cũng hầu hạ được.”

Thái hoàng Thái hậu cười ha hả, nói: “Không phải cái đó. Kể ra, người cũng đã lớn không còn nhỏ nữa, từ sáu tuổi mới bây cao đã theo ta, sau thì theo chủ người, hầu hạ bao nhiêu năm, cũng không khác gì một công chúa! Nếu chỉ cho một người áo vải thì quá oan uổng cho người; chỉ một thị vệ lại sợ phải mài dũa mấy năm mới mở mang được; bây giờ có một người vừa ý.” Nói tới đây thì ngưng lại, nhìn thẳng nàng Tô.

Khang Hy nghe cách nói thấy có gì không bình thường, thấy nàng Tô cũng rất sốt ruột, bèn cười nói xen vào: “Bà nội nói đúng lắm! Việc của Uyển Nương con cũng nghĩ giùm cho nàng rồi, phải tìm một người có tài văn chương mới xứng. Chú ý mấy năm, thấy không ai tốt bằng Ngũ tiên sinh!”

Thái hoàng Thái hậu ban đầu còn vui vẻ nghe, về sau không còn vui nữa, chậm rãi nói: “Ngũ tiên sinh bản thân rất tốt, ta cũng đã có nghĩ tới. Nhưng ông là người Hán, người Mãn chúng ta có bao nhiêu đàn bà, đều đem gả cho người Hán, hỏi còn ra thể thống gì?” Nàng Tô nghe tới đây

biết là không còn hy vọng, bèn cứng rắn, nhìn Thái hoàng Thái hậu không nói gì.

“Mạn cô không giống người khác, sau không theo lệ đó thì thôi.” Khang Hy không cam lòng, cười theo nói, “Ngô Ứng Hùng, con trai Bình Tây vương Ngô Tam Quế cũng là phò mã đó?”

“Không được, cũng không thể so như vậy!” Thái hoàng Thái hậu nói, “Thời gian khác nhau, chừng mực cũng khác nhau. Hơn nữa, ta đã đồng ý với mẹ Sách Ngạch Đờ ải, chẳng lẽ Hoàng đế bắt ta nói khác đi sao?”

Khang Hy hận mình không bấm sớm chuyện này với Thái hoàng Thái hậu, bây giờ hối hận không kịp. Định nói thêm, đã thấy nàng Tô quỳ xuống, hai mắt nhìn trừng trừng Thái hoàng Thái hậu, nói: “Nô tài từ nhỏ tiến cung hầu hạ ngài lão phật gia, trước nay chưa hề trái lệnh, nhưng việc hôm nay, nô tài mạnh dạn xin trái lời lão Phật gia!” Nói xong hai hàng lệ nóng tuôn rơi lã chã.

“Con đứng dậy!” Thái hoàng Thái hậu thấy cô mặt mày rũ rượi, giọng nói đau buồn, bất giác động lòng trắc ẩn, “Có gì cứ nói. – Chúng ta chỉ muốn tốt cho người thôi!”

“Nô tài đang muốn nói như vậy.” Nàng Tô khóc nói, “Lão Phật gia và Đức Vạn tuế đối với nô tài mới thực là ơn cao như núi! Nô tài đã có báo đáp gì đâu? Ngũ tiên sinh, Sách đại nhân gì nô tài cũng không, nô tài nguyện suốt đời được báo đáp lão Phật gia!”

“Cái con nhỏ này làm ta tức muốn chết!” Thái hoàng Thái hậu bỗng quát lên. Người trong ngoài điện Dưỡng Tâm thấy bà tức giận, sợ hãi không dám thở mạnh. Một lúc lâu, lại nghe Thái hoàng Thái hậu thở dài:

“Con đừng ngu ngốc, con gái có ai không lấy chồng! Chẳng lẽ người muốn làm ni cô?”

Lời nói đã cảnh tỉnh nàng Tô, nàng vội nói: “Làm ni cô thì có gì không tốt! Lão Phật gia tin tưởng phật nhất, từng phát nguyện xuống tóc làm người tu hành, nô tài lẽ nào không dám làm? Lão phật gia thường nói một người đắc đạo, bảy ông tổ được lên trời! Cho là hết trăm năm lão phật gia làm Bồ Tát, thì bên cạnh cũng phải có Long nữ phục dịch chứ!”

“Ta cũng mệt rồi,” Thái hoàng Thái hậu bị dồn vào chỗ bí lời, hồi lâu mới nói, “việc này cứ quyết định như vậy. Trở về, Hoàng đế chuẩn bị cho nàng. Đây là việc một đời người, lơ mơ là ta không chịu đâu!” Nói xong liền khởi giá đi về.

Khang Hy lặng lẽ tiễn bà nội mãi ra đến ngoài điện Dưỡng Tâm, trở lại thấy mọi người trong điện ai cũng sợ hãi, chỉ dám nhìn lên vào bên trong, bên dưới nói: “Cho lui hết ra!”, trong lòng buồn bã. Thái hoàng Thái hậu mang đến tin vui Hách Xá Lý, vốn là một ngày vui vẻ, nhưng đã bị cuốn đi tất cả.

Thấy nàng Tô không ở chính điện, biết lòng nàng rất buồn, nhất định là trốn ở đâu đấy rồi. Vua một mình tản bộ trong sân, càng nghĩ càng tức giận. Vừa hối hận mình, rồi giận cả tới Sách Ngạch Đờ Ngũ tiên sinh và nàng Tô ý tình hòa hợp, việc này người cũng đã biết. Người ba bốn tiếp, nối cái dây đàn đứt lại dám quấy rối như vậy. Trầm nhất quyết không để người toại nguyện! Nghĩ tới đó, Khang Hy nghiêm giọng gọi: “Người đâu! Bảo Hùng Tứ Lý đưa thẻ bài tới xem bản thảo.”

Nói xong đi vào trong cung, ngồi buồn bực bên mấy cái bàn. Bỗng cảm thấy khát, bưng chén trà trên bàn uống một hớp, đã lạnh ngắt từ bao

giờ, nhà vua tức giận, cầm chiếc ly ngọc xanh ném vỡ tan tành.

Cung nữ vừa thu dọn xong, Hùng Tứ Lý đã đến ngoài điện, nói to: “Nô tài Hùng Tứ Lý cung chúc chủ nhân Vạn tuê!”

“Vào đây!” Thấy Hùng Tứ Lý quỳ mọp, Khang Hy cảm thấy mình hơi quá, vội vàng đổi giọng, hơi nghiêng mình, nói vẻ trang trọng: “Khanh đứng lên, ngồi trên chiếc ghế bên kia. – Chiếu chỉ này Trẫm đã thảo xong. Khanh xem xem, nếu không có chỗ nào chưa thỏa đáng thì bảo Kiệt Thư ngày mai phát đi.”

Hùng Tứ Lý hai tay đỡ tờ chỉ dụ đã phê son, nghiêng mình ngồi xuống. Ông cũng cảm thấy văn từ có chỗ khiếm nhã, có đi đâu bình tâm mà xét, một người mười lăm tuổi viết được chiếu thư như vậy quả là hiếm có. Vội nói: “Vạn tuế học Thánh hiền tiến bộ nhiều lắm! Xử lý thế này, không chỉ triều thần kính phục, cả anh linh Đức Tiên đế ở trên trời cũng vui mừng!”

“Trẫm không muốn nghe những lời này.” Khang Hy lạnh lùng nói: “Khanh tra soát chút nữa, coi thử có chỗ nào thêm bớt không?”

Hùng Tứ Lý ngẫm nghĩ một chút, rồi nói: “Nếu nói xử lý thì lời lẽ đã nói đủ rồi, nếu thêm vào mấy câu an ủi bá tánh thì càng hay.”

“Được!” Khang Hy cũng cảm thấy như vậy, tâm tình đã đỡ hơn. “Khanh viết đi Trẫm xem!”

Hùng Tứ Lý lãnh chỉ, lui vào một cái bàn trong góc điện, có sẵn bút mực, ngẫm nghĩ một lúc rồi theo khẩu khí của Khang Hy, thêm một câu ở phía sau. Khang Hy nhận lại, thấy viết rằng:

Còn các quan viên văn võ trong ngoài, hoặc sợ quyền thế mà phụ họa theo, hoặc mưu thăng tiến mà hòa vào, nếu có tìm ra, ta khoan hồng miễn tội. Từ nay về sau phải rửa lòng dối ý, ráng sửa cái sai trước, hết lòng lo việc, giúp Trẫm tu sửa kỷ cương, hết lòng yêu lo bá tánh!

Đọc xong thấy rất vừa lòng, cười gật đầu nói: “Cứ như vậy, bảo Thượng thư phòng chép sạch công bố.”

Hùng Tứ Lý định lui ra, Khang Hy bỗng gọi lại: “Khanh đi gặp Sách Ngạch Đồn nói Trẫm đã quyết ý nhận nàng Tô làm phi, bảo ông ta sớm tìm Thái hoàng Thái hậu xin từ hôn, đừng sinh sự!”

Nghe Khang Hy nói nhận nàng Tô làm phi, Hùng Tứ Lý giật thót mình, cho rằng mình chưa nghe rõ, vội quỳ xuống nói: “Tha cho nô tài ngẩn ngơ, xin Thánh dụ tuyên cho l'ần nữa, để nô tài tuân chỉ mà làm!”

Nhìn ông ta hoảng hốt, Khang Hy bỗng thấy buồn cười, nói to: “Trẫm đã quyết ý nhận nàng Tô làm phi, khanh báo cho Sách Ngạch Đồn là được!”

“Đức Vạn tuê!” Hùng Tứ Lý bỗng nóng ruột. Ông là môn sinh Trình Chu, cháu mình “nhận cô làm phi”, đừng nói nghe thấy, ngay nghĩ tới cũng đã là tội lỗi! Hùng Tứ Lý vội vàng quỳ mọp khấu đầu kêu rõ to, “Cô vốn là tôn trưởng, luân lý có thứ bậc, quyết không thể đảo lộn, việc này động đến Thánh đức, nô tài li'ều chết can gián, xin Hoàng thượng thu lại Thánh mệnh!”

Khang Hy thấy ông hiểu nhầm to, lại dẫn ra ngôn ngữ thánh nhân, vốn muốn nói đùa mấy câu, nhưng nghiêm mặt nói: “Ngũ tiên sinh học vấn không thấp hơn khanh chứ! Trẫm không thấy ông ngày nào cũng ra mặt đạo học. Trong trời đất sự việc không khớp nhau nhiều vô kể! Nàng vốn

không phải người sinh ra Trẫm, cũng không phải người Trẫm sinh ra, vì sao không thể nhận làm phi? Đây là việc nhà của Trẫm, khanh miễn bàn!”

Hùng Tứ Lý và Ngũ Thứ Hữu học thuật có chống nhau, nhưng giao thiệp riêng tư với nhau không xấu, nghe Khang Hy nói như vậy, lại thấy Khang Hy tức giận không đâu, nên sinh lòng nghi ngờ, lúc này không thể nói được gì, chỉ khầu đầu lấp bắp: “Nô tài không dám phụng chiếu!”

“Đâu cần khanh phụng chiếu gì?” Khang Hy giả vờ nổi giận, “Trẫm cần Sách Ngạch Đờ phụng chiếu Khanh đi truyền một câu là được, cũng không làm ồn ã lên cho mọi người đều biết!” Nói xong phất tay nói “cho lui!” Hùng Tứ Lý đành lạy tạ lui ra.

Trải qua một màn náo kịch, tâm tình Khang Hy thư thái chút đỉnh, liền quanh qua gác chái đi tìm nàng Tô. Tuy nói trêu Sách Ngạch Đờ, nhưng lúc này nhà vua lại nảy ra ý mới – Nàng Tô không gả cho Ngũ Thứ Hữu, càng không cho Sách Ngạch Đờ, Trẫm cần nàng, có gì không tốt?

Vừa bước một chân vào gác tây, Khang Hy bỗng kinh hoàng, thật không thể tin vào mắt mình – nàng Tô đã cắt mất mái tóc đen. Nàng vừa gội đầu xong, trần truồng như nhộng không mặc gì trên người, đang thay một bộ quần áo lụa hồng!

“Người...”

“Tôi...” Lúc này nàng Tô thấy vua bước vào, không có vẻ gì xấu hổ, vừa chậm rãi mặc áo, vừa cười xởi lởi: “Nô tài từ nay đã là người cõi ngoài, còn sợ gì!”

“Mạn Cô, Uyển Nương!” Khang Hy đau đớn kêu lên, “Người không được làm như vậy, làm phi cho Trẫm không tốt sao? Trẫm cũng... cũng

thích người!”

Nàng Tô mặc xong quần áo nhà chùa, mắt nhìn bức chữ trên tường: *Ráng là hồn phách của mây, ong là tinh thần của hoa* – Đó là bức liễn năm đó nàng Tô với thân phận nữ tỳ sau khi ra thử sức với Ngũ Thứ Hữu, Ngũ Thứ Hữu viết cho. Bây giờ việc đã vượt quá giới hạn, thực ra chỉ còn lại hồn phách tinh thần mà thôi. Nghĩ xem người đời có bao ý thích? Nàng Tô thấy Khang Hy đau lòng, quay mặt đi nói rõ từng chữ một: “Nô tài kiếp trước có tội, kiếp này lại gây thêm tội ác, nguyện lâu dài theo trước Phật đài, cầu xin cho chủ và mọi người bình an, trả xong kiếp này, để tu kiếp sau. – Cầu xin chủ chuyển lời này cho người si tình đó.”

Sau ba ngày, Hùng Tứ Lý chỉ đem theo một tiểu đồng, mặc chiếc áo dài vải, đến nhà Sách Ngạch Đờ “truyền chỉ”. Đối với việc này còn cảm thấy rất khó khăn, Sách Ngạch Đờ bây giờ vô cùng tôn quý, lập tức trở thành chú của Hoàng Quý phi, truyền loại Thánh chỉ này, coi như tới chuốc họa, sau này sẽ ra sao? Nhưng nhà đạo học cũng có cái quỷ quyết của mình, ông mặc áo vải coi như đến giao hảo riêng tư, chỉ cần khéo léo thổ lộ ý tứ của Khang Hy là được.

Và tiết tháng sáu, cái nóng nung người, không một chút gió. Trước cửa phủ Sách, mấy đứa gia đình đang ngồi trên chiếc trường kỷ vừa quạt vừa uống trà, thấy Hùng Tứ Lý đi tới, đầu đứng lên thi lễ chào, nói: “Lão gia đến thật đúng lúc, Ngụy gia, Ngô gia đều ở đây cả!” Hùng Tứ Lý cười gật đầu nói: “Ta lần này đến quấy bọn họ chơi!” Một mặt ngăn họ đi báo, để tiểu đồng ngoài cửa vui chơi, một mặt phe phẩy chiếc quạt đi vào trong.

Ông vòng qua nhà sau, ngoặt sang vườn hoa sân phía tây. Trên nhà thủy tạ, ba người Sách Ngạch Đờ, Ngụy Đông Đình, và “Ăn mày sắt” đang

ng ồi ăn dưa, uống nước đá lạnh, bàn luận sôi nổi, không ai nhìn thấy Hùng Tứ Lý đến. Hùng Tứ Lý thấy chiếc ghế đá dưới cây liễu sạch sẽ, mát mẻ, cá trong hồ như bơi dưới chân, bèn ngồi trên ghế đá xem cá. Làn gió nhẹ từ mặt nước thổi lên, tiếng ba người nói chuyện trong nhà thủy tạ nghe rõ mồn một.

“Chú Hồ Thần,” Đây là tiếng của “Ăn mày sắt”, “nghe nói hiên đệ bỏ võ theo văn rỗi, tôn phu nhân là võ, vợ chồng em coi như văn võ song toàn.”

“Đây đâu phải do một mình em,” Ngụy Đông Đình nói, “Thánh thượng hôm trước gặp em, nói Nam Kinh là đất vàng son của sáu triêu, văn sĩ tụ hội, phong cảnh mê ly, rất nên đến thăm, muốn dẫn em tới đó du lịch một chuyến. Lúc đó em sẽ xin Thánh thượng nhân tiện để thần lại Nam Kinh, cũng không cần quan tước, mà muốn học thêm một ít tính tình kẻ sĩ phương nam.”

“Đức Vạn tuế nói sao?” Sách Ngạch Đồ hỏi, ông đang ăn dưa, giọng nói không rõ lắm. Ngụy Đông Đình cười ha hả nói: “Đức Vạn tuế lại chẳng nói gì hết, chỉ gật đầu, ý như tán thành.” Nghe tới đây, Hùng Tứ Lý mỉm cười, đứng lên định vào nhà góp chuyện. Nhưng nghe Sách Ngạch Đồ nói: “Nói về Hoàng thượng sáng suốt, nói ba ngày ba đêm cũng không hết chuyện, hôm trước gia mẫu vào hậu cung thăm Thái hoàng Thái hậu, lão Phật gia nói với gia mẫu rằng từ ngày Ngao Bái bị tù, Hoàng thượng càng bận hơn trước...”

Ngô Lục Nhất vội hỏi: “Trước mắt còn việc đại sự gì sao?”

Sách Ngạch Đồ hạ giọng nói, Hùng Tứ Lý nghe không rõ lắm. Hồi lâu mới nghe Ngô Lục Nhất nói to: “Hắn là cái thứ gì! Hoàng thượng cho tôi

mười vạn binh, tôi sẽ giết hết quan vô lại đó!” Hùng Tứ Lý sững sờ.

Lại nghe Ngụy Đông Đình xùy một tiếng: “Yên lặng! Việc này bây giờ tuyệt mật không được nói ra. Anh “Ăn mày sắt” e cũng phải ra ngoài làm Đốc phủ, còn Phạm Thừa Mô, Hoàng thượng cũng định dùng làm Mân phủ. – Ván cờ lớn thứ hai sắp bắt đầu rồi!” Anh uống một ngụm nước ướp lạnh, rồi nói, “Lần trước Át Tất Long nói trong số tạ ơn là Hoàng thượng công hơn Tam Hoàng, đức vượt Ngũ Đế, đã bị Hoàng thượng trách răn cho một mẻ, nói ông ta nịnh. Theo ý tôi, chí hướng của Hoàng thượng e còn cao hơn nhiều so với Đường Thái Tông!”

Ba người trong nhà không nói gì nữa, Hùng Tứ Lý bỗng nghĩ ra, nhớ lại Ngụy Đông Đình đã nói chuyện Khang Hy viết lên cột điện hai chữ “Tam thiên”. Bây giờ ông không vội vào nhà gặp nhau mà dứt khoát ngồi xuống, ông cần nghĩ kỹ cái đã.

“Các ông đi hết cả đi! Đại trượng phu ra đời lập công danh là mộng bình sinh!” Sách Ngạch Đôn nói. “Ăn mày sắt” cười ha hả, nói: “Lần trước Ngũ tiên sinh gặp tôi, đã tặng tôi một bức chữ trên viết theo điệu *La giang oán* của Thái Thạch Công, quả là hay.” Vừa nói, ông liền ngâm lên:

*Mộng công danh, tình trăng gió. Hai việc đó, bận cả ngày. Mấy lần
quấy nhiễu lòng khó ổn. Muốn thôi vẫn kê thủy dựa hồng. Quyển vàng đèn
xanh không bỏ được. Nhà ngọc ngựa vàng ai chẳng yêu. Muốn thôi vẫn
bám phụng leo rồng. Mặt hoa dáng ngọc không bỏ được, Phù dung trong
trướng nặng ân tình! Làm sao hai việc đều thành? Toại nguyện công danh,
toại ân tình, ba chung rượu ngự uống cùng Hằng Nga!*

Ngâm xong lại nói: “Sách công không phải chỉ hai toại nguyện, nhiệm mệnh đại học sĩ, sắp ban ra, lại sắp trở thành quốc trượng, đó chẳng phải

hai toại nguyện sao? Hôm qua Tôn Điện Thần lại cho tôi hay. Thái hoàng Thái hậu sắp gả nàng Tô cho nữa, đó mới thật là “ba chung rượu ngự uống cùng Hằng Nga”! Bọn võ phu mạnh mẽ chúng tôi, trước mặt ông phải chịu lép vế thôi!” Nói xong cười to, Sách Ngạch Đồ khiêm tốn cảm ơn không ngớt.

Bỗng nghe “choang” một tiếng, Hùng Tứ Lý vội nhìn vào thì ra Ngụy Đông Đình lỡ tay đánh vỡ một chiếc ly. Sách, Ngộ thấy anh thần sắc thất thường vội hỏi: “Hỗ Thần, anh làm sao vậy?”

“Nàng Tô gả cho tước hạ rỗi à?” Ngụy Đông Đình hỏi. Hùng Tứ Lý vốn định ra mặt nói chuyện, nghe Ngụy Đông Đình nói giọng hơi run, biết có đi đầu lạ, liền dừng bước.

“Còn chưa sánh lễ, nhưng Thái hoàng Thái hậu đã hứa với gia mẫu rỗi.” Sách Ngạch Đồ nói, “Sao vậy, có đi đầu gì chưa thỏa đáng sao?”

“Không chỉ không thỏa đáng thôi đâu!” Hùng Tứ Lý nghe đến đây thấy đã đến lúc nói chuyện rỗi, liền nói to: “Dù là Ngũ Thử Hữu hay Sách Ngạch Đồ, ai lấy nàng Tô nhất định có ngày gặp tai họa!”

Ba người trong nhà nói huyền thuyên, có ai ngờ “tai vách mạch rừng” có người nghe được, đầu hoảng sợ. Ngược đầu nhìn, thấy Hùng Tứ Lý áo dài vải xanh, tay cầm quạt xếp đứng bên kia hồ, có vẻ một nhà đạo học đáng tiên đạo cốt – Sách Ngạch Đồ vội vái chào: “Xin mời qua đây nói chuyện!” Hùng Tứ Lý vội đáp lễ, sau đó chậm rãi đi qua theo con đường khúc khuỷu.

Mời ngỗ xong, Sách Ngạch Đồ vội hỏi: “Vừa rỗi Đông Viên công nói gì, xin nói lại cho rõ.” Hùng Tứ Lý cười nói: “Không nói chuyện giật gân, làm sao gây kích động! Nhưng đi đầu tại hạ nói là thực.” Rỗi đem việc

Khang Hy triệu kiến, kể tỉ mỉ ra cho mọi người nghe, sau cùng nói với Sách Ngạch Đồ “Bây giờ ông lấy nàng Tô, Hoàng thượng nể tình Thái hoàng Thái hậu, đương nhiên không nói gì, nhưng đến một ngày, e rằng không ai dám cứu ông!”

Câu chuyện làm Sách Ngạch Đồ vô cùng kinh sợ, trong lòng trách Minh Châu không nên bày đặt chuyện đó, lại sợ Ngụy Đông Đình thân cận với Minh Châu, sợ nói đi nói lại, nên chỉ ngậm ân hận, nói rằng: “Đó cũng chỉ trách tôi nóng đầu, bây giờ việc đã đến nước này, làm sao giải quyết cho tốt?” Ngụy Đông Đình cũng thấy sợ, nhưng thấy kỳ lạ hơn. Bởi vì mối quan hệ giữa ba người, Khang Hy, Ngũ Thứ Hữu, nàng Tô, anh biết. Nhưng không thể tưởng tượng thái độ Khang Hy thay đổi nhanh mà lạ lùng như vậy.

“Đầu choáng váng thì nên uống nhiều nước ướp lạnh.” Hùng Tứ Lý bưng một chén nước ướp lạnh, nói lạnh lùng, “Giải bùa phải cần người yểm bùa, ông phải tự mình đi gặp Thái hoàng Thái hậu và Hoàng thượng, phải tự nhận lỗi, nói vợ mới mất chưa lâu, không nỡ tục huyền, và cũng không định tục huyền, như vậy Thái hoàng Thái hậu cũng dễ ăn nói.”

“Còn bên Ngũ tiên sinh?” Ngụy Đông Đình không nhin nổi, hỏi: “Ông ta và nàng Tô nặng tình, chỉ sợ khó nói.”

“Đó phải xem chú em Hồ Thần thôi.” Hùng Tứ Lý nói. Ông và Ngũ Thứ Hữu sở học không hợp nhau, lại thêm Hoàng thượng đã nhiều lần lấy Ngũ Thứ Hữu mà nổi cáu với ông, ông càng không thích, nhưng Ngũ Thứ Hữu đang được sủng ái, nên không cách nào khác. Ông bèn buộc miệng nói: “Đại trượng phu đâu sợ không vợ, nếu cứ khăng khăng như vậy, dù học thức cao mấy, cũng là hạng hạ lưu.”

Hùng Tứ Lý nói Ngũ Thứ Hữu như vậy, Ngụy Đông Đình nghe không lọt. Nhưng quả thật anh không có cách nào khác, nên cũng chỉ biết khuyên giải, rồi đứng lên chào từ biệt: “Cảm ơn nhiều đã quan tâm!”

Ngũ Thứ Hữu quyết lòng về quê cũ
Ngụy Đông Đình cung văng gặp ni sư

Một ngày vui vẻ biến thành số không, Ngụy Đông Đình nhanh chóng đến quán Duyệt Bằng, thấy mấy người bọn Mục Tử Húc đầu ở đó, chỉ riêng Ngũ Thứ Hữu bận chỉnh lý thư tịch. Lúc này thật là m òm muốn nói nhưng nghẹn ngào, chân muốn đi mà ngập ngừng. Thấy Ngũ Thứ Hữu sắc mặt tái mét, như đang bệnh nặng, anh cho rằng do trời nóng gây nên, đang định lên tiếng hỏi, thì đã nghe Ngũ Thứ Hữu nói: “Hỗ Th ần, việc nàng Tô xuất gia tôi đã biết, chú khỏi c ần an ủi tôi, tôi... đã nghĩ ra r ồi.”

Việc này ngay cả Ngụy Đông Đình cũng chưa biết, anh nghe vô cùng kinh ngạc, vội hỏi: “Vì sao nàng xuất gia? Anh nghe Minh Châu nói phải không?”

Ngũ Thứ Hữu không trả lời, h ồi lâu mới nói: “Chú cũng đừng hỏi là ai nói. Hoàng thượng cực kỳ sáng suốt, đối xử với tôi ớn sâu nghĩa nặng. Uyển Nương tình ý với tôi, trong lòng tôi cũng hiểu rất rõ. Việc đó chỉ c ần tình cảm hai người một lòng, thì hà tất phải sớm chiều có nhau? Hỗ Th ần, tôi nghĩ thông được những việc đó, chú yên lòng!”

Hóa ra Ngụy Đông Đình được an ủi. Lúc đó anh chỉ biết giương mắt há mồm mà nhìn, chẳng biết nói sao. Ngũ Thử Hữu mặt tái nhợt chậm rãi nói: “Uyển Nương là gái có tài một thời, xuất thân tôn quý, Ngũ Thử Hữu tôi vốn không xứng với nàng, nhưng nàng tình nặng như núi, tôi há có thể làm người bội nghĩa!” Nói tới đây thì yên lặng.

“Tiên sinh định thế nào?” Ngụy Đông Đình không nén được, cuối cùng hỏi.

“Lui về sống ở suối rừng, phiêu bạt đó đây, lênh đênh chiếc thuyền theo nước, múa hạc ở thế giới thanh bình.”

“Hả?” Ngụy Đông Đình bỗng kinh ngạc, “Tôi biết Hoàng thượng có lòng quý trọng tiên sinh không kém thua các ông Hùng, Sách. Tiên sinh thất bại ở trường tình, lẽ nào phải ngã nhào từ đó?”

“Chú nói đúng vậy.” Ngũ Thử Hữu gật đầu nói, “Mấy năm nay chúng ta đối với nhau nghĩa nặng tình sâu. Nhưng chú và Minh Châu hiểu ta không bằng hôm nay, ta nghĩ Hoàng thượng nhất định chuẩn y theo sở nguyện của ta.”

“Đã có sớ tâu lên rồi à?” Ngụy Đông Đình kinh ngạc hỏi.

“Ừm,” Ngũ Thử Hữu bình tĩnh nói, “tính ta vốn tự do, không chịu được sự ềnh náo của người kinh sư, càng chán chốn quan trường chìm nổi, mưu mô đấm đá, loại trừ lẫn nhau. Hồ Thần, mấy năm nay quen biết Hoàng thượng, vua tôi ngày càng nặng nghĩa, thầy trò càng thêm sâu tình. Ta vốn không vì một người con gái mà trở nên con người tầm thường. Nhưng mấy năm nay ta đã trải qua những biến cố tình người, đã hiểu được những cơn sóng gió chính trị, ta nghĩ rằng bây giờ lui ra vòng ngoài, có thể

toàn thân, toàn danh, toàn tiết, nếu rơi vào chốn quan trường, e rằng tự mình không thoát ra nổi.”

Ông vẫn rủ rủ: “Hỗ Thần, mấy năm gần đây, chú cũng đọc không ít sách, một người bẩm tính như ta, xưa nay có người nào phụ tá nghiệp đế đến cuối cùng chưa?” Ông lắc đầu, “Đủ chứng tỏ sở kiến của ta không sai. Có người rất có tài chỉ biết tiến mà không biết lùi, cuối cùng hãm hại vua rơi vào bất nghĩa! Hết lớp này đến lớp khác, Hoàng thượng đến nay muốn làm hai việc đại sự: bỏ cát cứ, không cần dùng loại thư sinh nho nhã yếu đuối như ta, khuếch trương đạo Thánh, lại không cần ta nắm quyền trong triều; phiêu bạt trên sông hồ, âu ca thánh triêu thanh thế, không hơn ở tại triêu sao?”

Những lời sau này, Ngũ Thử Hữu đầu có viết trong tấu sớ, nặng mùi Lão Trang, Ngụy Đông Đình chưa từng nghe thấy bao giờ. Liên tưởng việc nhà của mình, anh thở dài nói: “Tiên sinh muốn học Lý Thanh Liên tặng vàng về núi, phong cách khí tiết cao vời, thật đáng ngợi ca, thán phục, nhưng vì tài năng tiên sinh như vậy, tôi vẫn cảm thấy đáng tiếc.”

“Ta đoán Hoàng thượng cũng nghĩ như vậy.” Ngũ Thử Hữu nói như cười mà không cười, “Dong thuyên Ngũ hồ, phiêu bạt khắp thiên hạ, cũng không mất đi bộ mặt hào kiệt vốn có.” Ngũ Thử Hữu cười nói.

“Hà tất phải như vậy? Tiên sinh không giống tôi, nghĩ kỹ thì rõ thôi. Nghe Minh Châu nói, Hoàng thượng có ý để tiên sinh đi phục dịch ở Kim Lăng. Theo tôi, suốt đời tiên sinh ở Kim Lăng cũng tốt.” Nói tới đây, anh do dự một chút, “Tôi chỉ nói lời này với bạn tốt tri âm tri kỷ, nếu có gì tiên sinh không bằng lòng thì coi như tôi chưa nói vậy!”

Ngụy Đông Đình lòng đầy buồn đau trở về nhà ở cầu Hồ Phưởng, thay bộ triều phục định vào cung gặp Khang Hy. Anh rất muốn trước mặt Hoàng thượng khóc một hồi, thổ lộ những bức bối trong lòng. Vừa mới vào cửa, thấy một người lạ mặt khoảng ba mươi tuổi đi vào, vái chào và nói: “Nô tài từ đây xa cách tướng quân!” Ngụy Đông Đình kinh ngạc nói: “Tôi không quen biết túc hạ, túc hạ là ai?”

Người đó cười đáp: “Đã theo đại gia năm năm, bây giờ không nhận ra nô tài sao?”

Ngụy Đông Đình sửng sốt một lát, suy nghĩ rất lâu mới chợt nhớ ra: “Ông là người gác cửa... ông sao...”

“Nô tài nguyên ở nha môn mười ba.” Người đó cười, “Hùng đại nhân thấy tiểu nhân nghèo khổ, cử đến hầu hạ đại gia, nhưng sợ ngài chê tuổi nhỏ chưa trưởng thành nên mới ăn mặc kiêu này, đã giấu được đại gia năm năm! Bây giờ công việc bên này đã xong, tiểu nhân xin báo nghỉ dài hạn, và xin được tha tội!”

Ngụy Đông Đình cảm thấy chóng mặt, cơ hồ ngất ngửa trên ghế, gắng gượng trấn tĩnh, cười nói: “Đầu là phục dịch Hoàng thượng, nhưng lại oan uổng cho anh. Bữa nay cáo từ không có gì tặng làm quà, đây có hai trăm lạng bày tỏ lòng thành của tôi!”

Đưa tiễn “người gác cửa”, Ngụy Đông Đình cảm thấy toàn thân mệt mỏi, chân như mềm đi, nhưng vẫn cố gắng cưỡi ngựa đến Tử Cấm thành gặp Khang Hy. Đến trong cửa Long Tông vừa gặp Sách Ngạch Đồ đi cùng với Ngô Lục Nhất và Hùng Tứ Lý, bốn người lặng yên nhìn nhau một chặp, không nói gì, bèn ra vẻ trang trọng vái chào từ biệt.

Mới đi mấy bước, “Ăn mày sắt” bỗng quay người gọi Ngụy Đông Đình.

“Em Hồ Th ần,” cơ mặt “Ăn mày sắt” hơi giật giật, “có lẽ em vẫn chưa biết, Tư Hách có chuyện r ồi!”

Ngụy Đông Đình hoảng kinh hỏi: “Việc gì?”

“Việc không lớn.” “Ăn mày sắt” nói, “Đại khái cùng Ban Bõ Nhĩ Thiện mưu phản, đã bắt giao ty Đại Lý r ồi!”

“Sao như thế được?” Ngụy Đông Đình đổ mồ hôi lạnh, cố gượng từ giả Ngô Lục Nhất, đi thẳng tới điện Dưỡng Tâm, vẫn còn cảm thấy tim đập thình thịch.

Khang Hy lúc này lại tỏ ra như không có chuyện gì, nghe Ngụy Đông Đình báo danh, liền nói: “Vào đi, Trẫm đang sai người tìm khanh!” Xem ra lễ nghi ân sủng đối với Ngụy Đông Đình vẫn như thường ngày, hầu như chẳng quan tâm gì việc của nàng Tô.

Minh Châu và Lang Thâm hai người đứng hầu giữa điện. Ngụy Đông Đình làm nghi lễ theo kiểu thị vệ triều kiến Hoàng đế: vái chào, thỉnh an, rồi đứng lên cười theo nói: “Hoàng đế lại thức đêm r ồi, mắt có quầng đen, Thánh thượng nên bảo trọng giảm bớt lao lực mới được!”

“Tiểu Ngụy!” Khang Hy cười nói, “Khanh xem cái thiệp viết trên cột điện, ba việc lớn này chưa làm được, Trẫm còn phải mấy năm ăn không ngon, ngủ không yên!”

Ngụy Đông Đình ngược đầu nhìn, số là trên cây cột treo trở lại một bức điếu, trên viết *Tam phiên, Tào vận, Hà vụ*. Anh đã nghe nàng Tô nói Hoàng đế đã tự tay viết sáu chữ đó, viết xong cất đi, ai dè bây giờ lại treo

ra, đập vào mắt mọi người. Ngụy Đông Đình ngẫm nghĩ một hồi, rồi cười nói: “Hoàng thượng hùng tài đại lược, ai cũng kính phục! Có đi đâu, việc lớn ở đây vừa mới xử trí xong, nguyên khí còn chưa khôi phục, e không nên dấy động can qua?”

Khang Hy cười thoải mái: “Ngày ấy Tống Thái Tổ có nói, nằm nghiêng bên cạnh sập, đâu cho người khác ngủ yên? Chính là mấy chữ “nguyên khí còn chưa khôi phục” của khanh rất hợp ý Trẫm. Việc triết phải chậm lại, còn hai việc sau chính là cần để khôi phục nguyên khí đó!”

Ngụy Đông Đình không thể không khâm phục sự suy tính sâu xa của Khang Hy, vội cúi người nói: “Hoàng thượng minh giám, suy tính sâu xa, chúng thần không sao theo kịp.”

“Trẫm đã hạ chiếu,” Khang Hy nói, “Tô Khắc Tát Cáp chết quá oan ức, khôi phục chức vụ thế tập, còn cháu ông Bạch Nhĩ Đồ đã lập nhiều công to cũng bị Ngao Bái chà đạp... để cho con trai thừa tập. Minh Châu đã tìm được đứa con sót lại của ông, việc này phải thi hành lập tức.” Nói xong, đổi giọng nói: “Việc khoanh đất làm rối loạn bao nhiêu lâu, nay phải chấm dứt. Trẫm nghe nói có nơi vẫn còn khoanh đất, không làm nghiêm không được! Trẫm đã hạ chỉ vĩnh viễn cấm chỉ, đất đã chiếm của người ta phải trả, nếu không bá tánh còn lòng nào mà sống đời thái bình!”

“Đức Vạn tuế!” Minh Châu nghe đến đây, không nén nổi nói chen vào, “Nô tài cho rằng đối với nguyên đại học sĩ Tô Nạp Hải, Tổng đốc Chu Minh Tộ, Tuần vũ Vương Đăng Liên cũng nên giải quyết sớm đi.”

“Đương nhiên!” nói như đinh đóng cột, “Việc này Trẫm đã sai bộ Lễ đi bàn, không chỉ minh oan mà còn phải ban thụy. Chỉ còn một việc e các

khanh còn chưa nghĩ tới, Tổng đốc Sơn Thiêm Mộ Lạc, Tuần vũ Thiêm Tây Bạch Thanh Ngạch, xu nịnh Ngao Bái, người khác có thể không nói tới, nhưng hai người này không xử trị không được, nếu không phía nam có việc, phía tây ứng phó đâu không được! Các khanh người nào đi làm việc này?”

Ngụy Đông Đình đang định trả lời thì Minh Châu bước lên nói: “Nô tài xin đi!” Nói xong cười ha ha nhìn Ngụy Đông Đình. Khang Hy nói: “Tiểu Ngụy, mấy năm nay khanh theo Trẫm trải qua nhiều hiểm nguy to lớn, bây giờ vừa yên ổn một chút, Trẫm không nỡ để khanh lại lao đao trên yên ngựa. Công việc này nhường cho Minh Châu nhé!” Ngụy Đông Đình biết Khang Hy có ý dùng Minh Châu, nhưng giọng nói quá tha thiết, nên cũng tiêu mất tâm trạng buồn bực trước khi vào cung, anh không cần được nước mắt. Khang Hy thì cảm thấy kinh ngạc vội hỏi: “Khanh làm sao thế?”

Ngụy Đông Đình vội quỳ tâu rằng: “Đức Vạn tuế đối với thần tình nặng ơn sâu, mừng quá trào nước mắt.”

“E không phải vậy đâu?” Khang Hy ngẫm nghĩ một lát rồi nói, “Có phải vì chuyện Hách Xuân Thành không?”

“Việc tên Hách nô tài vừa mới nghe nói, không biết phạm tội gì mà làm Trời giận.”

“Hắn tự xưng kính trời đất, tuân Hoàng đế, là ‘lão Tứ’ thực ra là nói khoác chứ không phải vậy!” Khang Hy nói chậm rãi, rút trong một quyển sách ra một mảnh giấy đưa cho Ngụy Đông Đình, “Trẫm biết các khanh kết nghĩa nặng tình, khanh xem xem, tội của hắn có chối cãi được không?”

Ngụy Đông Đình hai tay nhận mảnh giấy đọc xong sợ quá giật thót mình! Số là trên mảnh giấy chỉ viết năm chữ nhỏ: “Vua không ở Bạch Vân” – xem kỹ lại, rõ ràng là nét chữ rất xấu của Tư Hách, bỗng dưng tim đau nhói, cơ hồ như hôn mê ngất xỉu.

Trong khoảnh khắc, cảnh quán Sơn Cô trên Bạch Vân quan bị vây hiện ra trước mắt anh. Nguyên là Tư Hách không về xin binh cứu viện, mà lại đi báo tin cho Ngao Bái và Ban Bối Nhĩ Thiện. Ngụy Đông Đình bây giờ mới rõ lý do tại sao Ngao Bái chịu đổi Minh Châu lấy Mục Lý Mã. Anh lại nghĩ lại, Ngao Bái vì sao không mở vây ngay mà phải đợi mãi đến trời tối mới đổi người? Đang định đề ra vấn đề này, Minh Châu như nhìn thấy mối nghi ngờ trong lòng anh, bèn nói xen vào: “Hình như đến lúc nguy cấp hần mới chạy theo, nhưng Ngao Bái, Ban Bối Nhĩ Thiện không tin hần!” Ngụy Đông Đình cảm thấy trong lòng trống rỗng, một lúc không nghĩ ra đi đâu gì chỉ liên tiếp khẫu đầu tâu rằng: “Nô tài quả thật không biết tên Hách đã làm việc như vậy! Nô tài là tổng chỉ huy thị vệ của Hoàng thượng, tội không đi đầu tra không thể chối được, xin Hoàng thượng trừng trị nghiêm khắc!” Bỗng nghĩ tới chuyện tên gác cửa, lòng bỗng ớn lạnh, run lẩy bẩy.

“Đứng dậy đi!” Khang Hy thấy anh như vậy, cũng thấy không nổi, than rằng, “Lòng người khôn dò, khanh làm sao biết hết ý ngầm của hần? Việc này bây giờ đã rõ, hần chạy theo không phải Ngao Bái mà là Ban Bối Nhĩ Thiện.”

“Vạn tuê!” Minh Châu đứng bên cúi đầu hỏi. “Tên Hách tuy phạm tội tày trời, nô tài cũng không thể xin tội, nhưng xin Hoàng thượng cho phép chúng nô tài đến pháp trường cùng anh ta, cho hết nghĩa tình gia hảo cũ.”

“Cũng thôi đi.” Khang Hy trầm ngâm nói, “Ty Đại Lý còn chưa hội thẩm, định tội như thế nào, phải đợi Bộ bàn.” Nói tới đây, Khang Hy bỗng có suy tư, nhìn Ngụy Đông Đình và Minh Châu nói, “Trẫm nể tình các khanh, ban cho hắt một cái chết toàn thây.” Nói xong đứng lên lại bên bàn, cầm bút son ghi một hàng chữ đưa cho Lang Thâm, nói: “Khanh mau đến ty Đại lý đưa người tới đây, vẫn đưa trả về quán Duyệt Bằng!”

Ngụy Đông Đình khóc nói: “Lòng nhân từ của Hoàng thượng, chúng nô tài ghi vào tấc dạ, ngay cả Tư Hách ở dưới đất cũng phải cảm ơn!”

Một lát, Khang Hy lại gạt đầu than với Ngụy Đông Đình: “Trẫm và khanh gặp nhau cũng không dễ, hai mẹ con khanh ở bên ta nhiều năm rồi, nói về tài năng phẩm hạnh của khanh, Trẫm cũng muốn trọng dụng khanh, nhưng Trẫm nghĩ khanh mấy năm nay tâm lực đầu hao mòn, thực tình không nỡ để khanh mạo hiểm với khó khăn. Khanh ở bên Trẫm gắng làm tốt mấy năm nữa, sau này dành cho khanh một công việc tốt, đưa mẹ khanh cùng đi, khanh xem có được không?”

Những lời nói này càng là tình ý chân thành, mát ruột mát gan. Khoan nói Ngụy Đông Đình cảm động trào nước mắt, hai người Minh Châu và Lang Thâm cũng thấy sâu sắc lòng vua nhân hậu, nhưng lặng im không nói. Khang Hy lại tiếp tục nói ung dung: “Trải qua những biến cố phi thường này, Trẫm càng tin trời có số, giang sơn Đại Thanh ta có trời phù trợ, được dân giúp mới chuyển nguy thành an. Từ nay về sau, dù cho phong ba bão táp đến mấy Trẫm cũng không sợ!” Nói đến đây, nhà vua thở dài tiếp: “Sức người có hạn, mệnh trời không thể trái. Ngay như việc Ngũ tiên sinh và nàng Tô, ta là Thiên Tử cũng không áp đặt được, há chẳng đáng phiền trách sao?”

“Việc Uyển Nương tuy không văn h ỏi được,” Minh Châu nói, “Ngũ tiên sinh về ở ẩn hay không vẫn còn do Hoàng thượng định đoạt. Tư chất của Ngũ tiên sinh, nô tài cho rằng trên đời hiếm có, xin Thánh thượng lưu ý nhiều hơn!” Lang Thâm cũng nói: “Nô tài người nhỏ bé, nói nhẹ nhàng, vốn không nên nhiều lời, nhưng ngày đêm gần gũi ông ta, nghe các đại thần nói, mọi người đều đồng thanh ca ngợi, không biết vì sao Thánh thượng lại cho phép ông treo mũ về quê?”

“Các khanh đâu có biết Ngũ tiên sinh!” Khang Hy đặt nhẹ tay lên bàn, rõ ràng là để giấu đi nỗi bất an trong lòng. “Cái học của tiên sinh không phù hợp với văn võ tri ều Mãn. Cây xuất sắc hơn rừng, gió sẽ bẻ gãy; hành vi cao hơn đời, chúng dân sẽ cho là sai. Trước mắt mọi người nói tiên sinh tốt là phát cò thuận theo Trẫm, thực ra sớm đã có người ghét ông tài cao, cũng đã có lòng căm hận! Với lòng ngay thẳng của Ngũ tiên sinh, nếu không lịch lãm tình đời, sau này không tránh khỏi rơi vào cái tròng của quan lại xảo quyệt. Đến lúc đó Trẫm sẽ xử lý thế nào? Đó là một lẽ. Một lẽ nữa, Ngũ Thứ Hữu là tài tử ngày nay, danh lừng nam bắc đại giang, nếu để tiên sinh phiêu lãng giang hồ giao du trong nho sĩ người Hán, thì với tư cách này, hành vi này, không ai thay thế được tiên sinh! Đó là cái lý gọi là thiên tử có được mà thành bạn, thiên tử không có được mà thành tôi! Với Trẫm làm bạn với một người áo vải cũng rất thú vị. Đông Đình, khanh truyền những lời này của Trẫm báo cho tiên sinh biết. Mong tiên sinh nhớ đến tình nghĩa thầy trò lâu năm, người đi nhưng lòng không đi. Phàm có việc tấu thỉnh, hạch tội, thì nên như trước nay, nha môn các ty không được lấy cớ gì mà ngăn cản!”

“Dạ!” Ngụy Đông Đình vội đáp, trong lòng không biết là cay hay đắng hay ngọt, đành phải nuốt ực vào, “Mối thâm tình của Đức Vạn tuế đối Ngũ

tiên sinh chúng nô tài cảm phục suốt đời!”

Khang Hy nói ròng dài đến đây đã cảm thấy mệt, bèn nói: “Các khanh cứ ở đó! Tiều Ngụy có thể đến cung Chung Túy thăm nàng Tô, các khanh đã sống với nhau bảy năm, không giống với Minh Châu.” Minh Châu vốn rất sợ nàng Tô, nghe Khang Hy nói như vậy, đương nhiên anh không nên đi rồi, dù sao cũng hợp ý anh.

Ngụy Đông Đình lãnh chỉ đi ra, đội nắng gay gắt, đến cung Chung Túy thăm nàng Tô, mấy cung nữ tóc bạc trắng trong lãnh cung báo cho anh: “Đại sư Huệ Chân đi tham thiền Thái hoàng Thái hậu, Ngụy gia hoặc trở về, có nhắn gì chúng tôi sẽ truyền lại, hoặc là đợi một lát, ăn trưa xong nhất định sẽ trở về”

Bây giờ Ngụy Đông Đình mới biết, nàng Tô xuống tóc xong lấy pháp danh “Huệ Chân”. Anh còn liên tưởng kết cục của Oanh Oanh trong *Hội Chân ký*, nàng lấy pháp danh này, anh đọc chệch ra một chút mà lòng càng thấy thảm thương, liền nói ngay: “Tôi phụng Thánh chỉ đến đây, không gặp mà trở về sao được? Các bà cứ việc tự nhiên, tôi chỉ ngồi đợi ở đây.” Nói xong liền ngồi xuống trên bậc thềm đá xanh trước điện.

Ngụy Đông Đình ngồi trước điện Phật, nghe tiếng gió rung cây xào xạc, tiếng ve sầu râm ran, bất giác tâm hồn bay bổng. Anh ngẫm nghĩ những lời Khang Hy vừa nói, nhớ lại việc xưa, cảnh gặp gỡ lần đầu ở bờ Tây Hà, trò lên đồng viết chữ hâm rượu luận công danh ở quán Duyệt Bằng, rồi lại nhớ tới tình bạn với Tư Hách ngày nào. Càng nghĩ càng cảm thấy chán chường, anh quyết tâm thỉnh cầu Hoàng thượng cho phép bỏ võ

theo văn. Nếu được như Ngũ tiên sinh bạn cùng gió mát, đối mặt với trăng, múa bút lông ch ần, ngâm vịnh dài dài, thì anh cũng mãn nguyện lắm rồi.

Trong lúc tâm tư hoảng loạn, nghe cung nữ báo rằng: “Huệ Chân đại sư pháp giá trở về”

Ngụy Đông Đình vội ngẩng đầu nhìn, không khỏi ngạc nhiên khi thấy nàng Tô mặc quần áo nhà sư, áo đen cổ tay trắng, mặt lạnh như tiền, từ từ đi vào. Nàng Tô thấy Ngụy Đông Đình liền chấp hai tay, nói lạnh lùng: “Cư sĩ, người từ đâu đến đây?”

Ngụy Đông Đình định cười trả lời, bỗng nghĩ lại chuyện lòng mình, liền nghiêm trang lại, chấp tay đáp lễ nói: “Vừa mới từ chỗ Hoàng thượng đến đây, phụng dụ đến thăm đại sư.”

Nàng Tô không nói gì, cứ đi thẳng vào, Ngụy Đông Đình không hiểu gì, đành chỉ bước theo. Thấy nàng Tô đã ngồi trên cái đệm hương bồ trước bàn Phật, liền cùng ngồi xuống, nói rằng: “Tại hạ thay Ngũ tiên sinh hỏi thăm đại sư, Ngũ tiên sinh mấy ngày nữa sẽ đi về nam, ngày sau có vào Kinh được hay không, còn chưa biết chừng. Đại sư có tâm nguyện gì tại hạ xin chuyển cho.”

“Ông cũng là một người thức thời, nhìn thế sự thấu đáo hơn cư sĩ.” Nàng Tô hơi đỏ mặt, “Cư sĩ là người trong trường danh lợi, đương nhiên không biết con người phải “đến từ nơi đến, đi tới nơi đi.” Một chốc nàng Tô lại nói: “Theo b ần tăng, trong đám người các anh, phải nói Minh Châu thông minh hơn người, mong các anh tự lo tốt cho mình!” Nói xong gõ mõ, nhắm mắt, tụng kinh.

“Đến từ nơi đến, đi tới nơi đi” là một câu thiền nhà Phật. Nghe mấy lời nàng Tô nói, Ngụy Đông Đình th ần hồ thẹn: Tự mình sao không nghĩ

đến? Anh vốn có nhiều lời muốn nói với nàng Tô, cũng muốn hỏi nàng Tô có tâm sự gì nên nói thẳng ra, cũng dễ chuyển lời cho Ngũ tiên sinh. Ai ngờ nàng Tô dứt khoát chặt đứt hết mọi trăn duyên, không còn hiểu anh nữa. Anh bèn cười nói: “Đại ẩn ở triều đã được đại sư chọn rỗi; tiểu ẩn ở đống, Ngũ tiên sinh đã chiếm rỗi; tôi chỉ còn trung ẩn ở chợ thôi. Mấy ngày nữa tôi sẽ đến quấy đại sư!” Nói xong cúi đầu lui ra. Nàng Tô cũng không đứng dậy đưa tiễn, tiếng mõ vẫn “cốc, cốc” đều đều, có đi đều bỗng nhiên trở nên cao và gấp.

Giữa tiệc chết nhận học trò, võ công hiển hách
Nơi trường đình đưa tiễn bạn tình cảm dùng dằng

Ra khỏi Ngọ Môn, Ngụy Đông Đình ra roi cho ngựa đến quán Duyệt Bằng, Minh Châu đợi trước Thiên An Môn thấy anh phóng ngựa nhanh tới bèn giậm chân oán trách: “Em cứ tưởng anh đi một lúc rồi về, ai ngờ kéo tận đến bây giờ! Chúng ta mau trở về gặp Tư Hách thôi, chà, không biết bắt đầu từ đâu!” Ngụy Đông Đình cũng không nói nhieu, “Chú sao còn ở đây, đi nhanh lên!” Hai người liền sát vai cùng phóng ngựa đi.

Người gác cửa quán Duyệt Bằng, lại thêm người của bộ Hình, canh gác nghiêm ngặt là đương nhiên. Bá tánh chung quanh không biết cái quán đặc biệt này xảy ra chuyện gì, đầu nghển cổ thò đầu lên nhìn vào trong, nhưng không biết là chuyện gì nên không dám vây lại xem, Ngụy Đông Đình và Minh Châu đến trước cửa, gò cương lại lặn xuống đất. Người gác cửa đã được Lang Thâm dặn trước, người nào cũng xuôi tay đứng đấy.

Hà Quế Tru đang đứng trước hiên sai bảo người xếp đặt tiệc rượu. Thấy họ đến vội đi lên trước, làm lễ chào theo phép cấp dưới gặp cấp trên, rồi nói: “Đầu ở cả trong ấy đợi hai vị!”

“Chú cũng vào đi!” Ngụy Đông Đình nói, “Yến tiệc làm khá lên một chút!” Nói xong dắt tay Minh Châu đi vào nhà trong. Minh Châu bên ngoài trầm tĩnh, nhưng Ngụy Đông Đình cầm tay anh thấy ướt đầm mồ hôi và lạnh loát.

Vẫn ở chỗ năm trước Ngũ Thứ Hữu luận đàm thế sự, chỉ có khác chủ tọa đã đổi cho Tư Hách, y như say như ngây. Ngồi hai bên là Mục Tử Húc và “Lừa bướng”, mặt tối sẫm, yên lặng. Vẫn là Ngũ Thứ Hữu thoải mái hơn, thấy họ bước vào, đứng dậy nhường nói: “Chú Tư Hách đã đợi các chú lâu rồi, chúng ta ngồi xuống nói chuyện thôi.” Thấy Hà Quế Trụ bước vào, chỉ huy nhà bếp xếp lên từng món, từng món, toàn là sơn hào hải vị, đĩa lớn, bát nhỏ, xếp đầy một bàn, có đến hơn bốn mươi món. Mọi người sửng sốt, ai cũng không muốn đụng đến.

“Anh Tư!” Minh Châu lên tiếng trước tiên, “Sự tình các anh em đều biết! Đại trượng phu dám làm dám chịu, coi sống chết như trò trẻ con, tôi xem anh Tư cũng là một hảo hán. Nào, xin kính anh một ly!”

Tư Hách cầm ly rượu nhìn mọi người xung quanh, bỗng cười nói: “Vẫn là chú Minh Châu vui vẻ! Phải tôn người chết trước, ly này tôi nhận trước!” Nói xong ngửa cổ uống, rồi nói “mời!”

Mọi người cùng uống. Hà Quế Trụ nước mắt nhòe mi, rượu uống không vào, nghẹn ngào nói: “Đang yên lành bỗng dựng sinh chuyện, không ai hiểu ra sao cả!” Nói xong nước mắt đã chảy.

“Quế Trụ!” Ngụy Đông Đình biết anh đã khóc thì mọi người đều không kìm nổi, sẽ phá mất cuộc này, vội chặn đứng: “Hôm nay là ngày tốt. Tư Hách lên trời, chứ không nên như vậy!” Ngũ Thứ Hữu nghe câu nói đó, trong lòng đau buốt, ráng kìm nén nói: “Chú Hồ Thận nói đúng. Hách hiền

đệ hôm nay có lời cáo biệt lâu dài, chúng ta phải hết sức làm cho chú say mềnh. Chú Tư phạm phải phép vua, chúng ta cứu không nổi, lẽ nào tấm lòng chúng ta cũng không dốc hết được sao? Nào! Chú em, ta cũng kính chú một ly!”

Tư Hách run lẩy bẩy nhận ly rượu uống, cười nói: “Tôi thực có chuyện với Ban Bối Nhĩ Thiện, có lỗi với Hoàng thượng, chết cũng không oan! Người sắp chết không nói xằng bậy, tôi dám thề với trời đất, quyết không có ý làm hại chư vị anh em!”

“Việc đó đã biết rồi.” Ngũ Tứ Hữu nói, “Chỉ là chú không nghĩ chu đáo tình thế chung thôi, e cũng muốn mở ra cho anh em một con đường. Đã như vậy, thì chúng ta cũng không nên chỉ trích. Hôm nay từ biệt rồi không còn được gặp lại nhau, chú nên uống thêm mấy ly.” Nói xong lại bùng tóí một ly, Tư Hách uống cạn không từ chối.

Minh Châu ung dung đứng lên nói: “Tôi còn nửa hũ Ngọc Hồ Xuân, năm trước cùng Ngũ tiên sinh vây quanh lò sưởi nói chuyện, tôi để lại một ít, vốn định...” Anh không nói tiếp được. Anh định nói để hũ rượu cùng uống với cô Thúy khi mình thi đỗ tên treo bảng vàng, lúc này đành phải sửa lại nói: “Vốn định sau khi đại sự qua rồi, anh em chúng ta chia nhau cùng uống, hôm nay phải đãi anh Tư thôi!” Nói xong quay người đi ra phía sau.

Tư Hách rượu vào nhiều đã có hơi say, quay mặt hỏi Mục Tử Húc: “Anh Hai, anh và anh Ba sao không nói gì? Anh giận thẳng em này chăng?”

Mục Tử Húc mặt trắng như tờ giấy, gượng cười nói: “Chú em, Ngụy đại ca bận việc, không coi sóc hết, còn ta cũng không lo chu đáo, làm chú em rơi vào kết cục này!” Ngụy Đông Đình nghe nói, cảm thấy choáng

váng từng h ồi từng h ồi, nhưng không biết nói gì. “Lừa bướng” đã hơi say, đập bàn đánh “r ần”, đứng lên nói: “Em Tư có tội nhưng cũng có công, thế nào mà không không tha thứ được! Lẽ nào tội to hơn Ngao Bái? Tôi đi tìm Hoàng thượng để hỏi đây!” Quay người định đi, Ngụy Đông Đình một tay kéo lại. Bên ngoài, tên quân giám sát nghe tiếng động không biết xảy ra chuyện gì, thò đầu vào nhìn thấy không có chuyện gì, bèn lui ra.

Ngũ Thứ Hữu thấy vậy, khuyên can nói: “Ý trời khó sửa, oai trời khó lường, từ xưa.” – Vốn ông định nói, “B ầu bạn với vua như b ầu bạn với hô”, nhưng kìm lại được, bưng một ly rượu đưa cho Tư Hách: “Chú em, uống ly này, huynh trưởng làm điều văn cho chú!” Thấy Tư Hách uống xong, anh đứng lên, giọng run run đọc to: “Xưa nay không ai hoàn hảo, b ần thay tráng sĩ thọ hình, Chín châu có người như vậy.”

“Khoan đã.” Ngụy Đông Đình lúc này ruột gan như lửa đốt, ngang nhiên nói, “Ngũ tiên sinh đừng ngâm vế dưới, anh em chúng tôi mấy người ngày mai vào tri ầu, bỏ quan không làm để đổi mạng sống cho chú Tư, may ra có thể làm thay đổi lòng trời,” Vừa hay lúc đó Minh Châu bưng hũ rượu bước vào nghe nói vậy trong lòng không khỏi ngạc nhiên. Hôm nay trước mặt Đức Vạn tuế đã quyết định xong việc này r ồi, làm sao bây giờ lại đổi chi ầu? Anh vừa rót rượu vừa suy nghĩ, miệng lại nói: “Đúng, c ần xin Hoàng thượng ân chuẩn cho lập công chuộc tội, có lẽ được đấy.”

Nói tới đây, bỗng nghe quân sĩ ngoài cửa quát to: “Đạo sĩ thối này ở đâu tới, đi xin bổ thí thì cũng phải xem đây là đâu chứ, mau đi đi!” Ngụy Đông Đình nghe tiếng ần ào, bước ra nghe ngóng, thấy ngay H ồ Cung Sơn mặc quần áo đạo sĩ mặt mũi bẩn thỉu, tóc tai bù xù, nói điên điên khùng khùng: “Hoàng đế vẫn có người nghèo, trong đó nhi ều rượu thịt ngon, lẽ nào b ần đạo tôi không được ăn?” Nói xong bèn xông vào trong.

Quân sĩ gác cửa đâu có ngăn được ông! Người uống rượu trong nhà bỗng ngơ ngác, Ngụy Đông Đình ra hiệu cho lính gác lui ra, đứng giữa nhà nói to: “Hạc giá từ nơi nào tới?”

“Tới tìm đồ đệ!” Hồ Cung Sơn cười nói, “Cái gì hạc giá không hạc giá, rượu thịt đây bàn đã lôi cuốn bần đạo tới đây.”

“Sur phụ!” Tư Hách bỗng nhiên nhớ lại việc gặp gỡ Hồ Cung Sơn ở Bạch Vân quan, lỗ miệng kêu lên, “Sur phụ đến rồi, ha ha! Sur phụ đến rồi!” Mọi người trong phòng đầu kinh ngạc, không hiểu là chuyện gì đã xảy ra. Tư Hách đã quỳ phục xuống đất đón tiếp.

Hồ Cung Sơn nghênh ngang đi vào, chỉ vái chào Hà Quế Trụ, nói: “Hà thí chủ, bần đạo lại quấy rầy ông rồi, có chịu không?” Hà Quế Trụ đầu đầy mồ hôi, vội đáp: “Dĩ nhiên, dĩ nhiên...” Ngụy Đông Đình rất nhạy cảm nói, “Ngày trước Hồ Cung phụng, hôm nay cầu đạo sĩ (đạo sĩ chó), đây còn một đùi lợn, có ăn được không?” Hồ Cung Sơn đặt mông xuống, cười nói: “Xem ra anh cũng còn biết tình người cũ, có một đùi lợn chín mà gặm đương nhiên là khoái rồi!” Hà Quế Trụ vội vàng xuống bếp, bưng ra một đĩa to đựng một đùi lợn vừa nướng chín.

“Tốt! tốt!” Hồ Cung Sơn chỉ liếc nhìn Tư Hách đang quỳ, còn những người khác xem bằng không, một tay cầm cái đùi lợn gặm xé ăn ngon lành, miệng ngầu ngạo: “Ngụy thí chủ, cái tên nhóc này bao giờ quy thiên?” Lúc Hồ Cung Sơn nói, bên ngoài Lang Thâm đã được báo, cầm kiếm đi vào, nghe câu hỏi liền tiếp: “Hoàng thượng lệnh cho anh ta tự vẫn vào giờ Tý đêm nay.”

“Cần gì phải đến giờ Tý?” Cái đùi lợn trong tay Hồ Cung Sơn gần ăn hết rồi, liền hỏi: “Đồ đệ, ta từng đã đồng ý cho chú, nghĩ thay cho người

chính là việc này đây, người có chịu không?”

Tư Hách thông minh không kém Minh Châu, đã sớm biết dụng ý của ông, vội dập đầu vái lia lịa nói: “Đồ đệ bằng lòng!”

“Người đứng lên, uống ly rượu này, rồi sư phụ đưa con lên đường!” Hồ Cung Sơn bưng ly rượu lên, nói với mọi người: “Xin mời, xin mời. Mọi người đều là bạn của Hách Xuân Thành, đều không phải người ngoài, nào!”

Mọi người không biết ông giở ra phép thuật gì đây, ngại ngần nhìn nhau bưng chén rượu lên. Riêng Minh Châu ngăn người nhìn chén rượu Ngọc Hồ Xuân anh vừa rót ra.

“Thí chủ Minh Châu,” Hồ Cung Sơn cười nói, “xin mời uống thôi. Đại thần Tống Hoảng của Hán Quang Vũ đã từng nói: “Bần tiện chi giao bất khả vong, tào khang chi thân bất khả hạ đường” (bạn lúc nghèo hèn không thể quên, vợ khi khổ sở không thể coi thường). Anh không thể một câu mà không thực hiện lời hứa!”

“Anh Hồ rất ưa nói chuyện đùa,” mặt Minh Châu lúc đỏ lúc tái, “rượu sao không uống?” rồi bưng bát lên, nhưng chưa chịu uống.

“Rượu độc!” “Lừa bướng” tuy ngốc nhưng cũng có lúc thông minh, thấy Minh Châu bối rối như vậy bỗng tỉnh ngộ, đập bàn một cái, trườn người qua, nắm ngực Minh Châu mắng rằng: “Đồ súc sinh, ông ta có thù gì với người mà ra tay ác độc?” Minh Châu bị kéo thở không ra hơi, chỉ cười cay đắng lắc đầu: “Anh Ba sai... trách sai em... rồi!”

“Đúng vậy!” Hồ Cung Sơn kéo hũ rượu lại, cười nói, “Bỏ Minh lão gia ra, bần đạo người ngoài có lòng từ bi, chút đỉnh rượu độc này bần đạo

xin nhận!” Ngược miệng dốc một cái, đã uống sạch cả hũ rượu. Rồi đưa bát rượu của mình cho Minh Châu: “Chú uống bát này, tiễn đưa anh Tư chú đi!” Thấy Hồ Cung Sơn như vậy, Minh Châu đâu dám nói gì, đành bưng uống. “Tốt, tốt!” Hồ Cung Sơn vừa nói vừa ấn nhẹ vào lưng Tư Hách hai cái, Tư Hách không kêu được một tiếng, ngã uỵch xuống đất bất tỉnh nhân sự. Lang Thâm hoảng kinh, gọi quan khám nghiệm tử thi tới, bước tới sờ mũi, bắt mạch, lật mắt lên nhìn, đồng tử đã đục, liền đứng dậy thưa rằng: “Bẩm đại nhân, người này đã chết!”

Mọi người tá hỏa ra, “Lừa bướng” hai mắt đỏ ngầu chồm tới nắm áo Hồ Cung Sơn: “Đồ yêu quái, mi dùng phép thuật gì hại chết anh ta? Còn nói Minh Châu lòng dạ xấu xa, ta thấy mi là đồ lưu manh!” Câu nói làm đau lòng Minh Châu, anh nắm ngực dậm chân khóc rống, chồm lên người Tư Hách vừa cào vừa cấu: “Anh Tư ơi, anh đừng... đừng oán trách em! Anh khổ, thằng em này không chịu nổi!” Ngũ Thứ Hữu vốn có nghi ngờ anh, thấy anh đau buồn như vậy, còn rượu độc Hồ Cung Sơn vừa uống hết hũ, lúc này trong lòng cũng thư thả, bất giác ngã xuống ghế, nước mắt tràn ra. Ngụy Đông Đình biết Hồ Cung Sơn có một võ công ghê gớm, có thể làm người chết giả, nhưng lúc đó anh cũng đành giả bộ không biết gì, bèn rút khăn tay lau nước mắt.

“Chết rồi sao?” Lang Thâm hỏi lại quan khám nghiệm.

“Bẩm đại nhân, sáu mạch đều không, hơi thở cũng dứt!”

“Ta hỏi là đã chết chưa?”

“Dạ – đúng, chết rồi ạ!”

“Vậy tôi đi báo đã phụng chỉ!” Lang Thâm quay mặt vái chào Hồ Cung Sơn. “Đã nghe lão đạo võ nghệ cao cường, đưa đồ đệ của ngài đi một

cách không đau không khổ, cũng là làm việc thiện. Chúng tôi và chú Tư thường ngày rất tốt với nhau, ở đây tôi cũng xin cảm ơn.” Nói xong dẫn người của bộ Hình đi báo đã phụng chỉ.

“Minh đại nhân!” Hồ Cung Sơn nói, “Tư Hách nguyên là đệ tử của Sử Long Bưu, bây giờ là đồ đệ của tôi, xin chú nỗ lực cho tôi mang xác về núi Nga Mi, thiêu xác theo quy cách đại gia chúng tôi.”

“Cái này... Ngươi đại ca, anh thấy thế nào?”

“Không cần hỏi anh Ngụy, chỉ cần chú đồng ý là được, người khác không ai ngăn cản được tôi.” Hồ Cung Sơn nói, vừa vung tay áo ra, từng giọt rượu rơi xuống đất, Minh Châu vội nói: “Đương nhiên là phải theo cách thức của các anh, nhưng đây mới chỉ là tôi nói, còn phải xem ý kiến các anh em thế nào.”

“Ai dám ngăn tôi?” Hồ Cung Sơn bỗng nhiên trừng mắt dữ tợn, quát to, “Đồ đệ của tôi chết trong tay các người, lẽ nào còn không cho thu xác!” Nói xong ôm xác Tư Hách nhanh bước đi ra. “Lừa bướng” muốn xông ra ngăn, Ngụy Đông Đình đứng bên kéo nhẹ lại, anh nhìn ánh mắt Ngụy Đông Đình nên cũng không quấy rầy nữa. Hồ Cung Sơn đi ra khỏi nhà, đá trên bậc thềm ông đi xuống từng viên, từng viên đứt rời ra. Thấy ông đạo sĩ xấu xí mà bản lĩnh cao cường, ai cũng kinh ngạc.

Không nói số phận bản thân mấy người ra sao, kỷ cương triều đình ngày càng chặt chẽ. Nha môn mười ba bị xóa sổ, Khang Hy lại hạ lệnh xây dựng lại dinh Thiện Phốc, Mục Tử Húc, “Lừa bướng” được tấn thăng thị vệ bậc ba, quản lý bốn ngàn người ngựa dinh Thiện Phốc chuyên bảo vệ Tử Cấm thành, nhưng vẫn thuộc quyền tổng chỉ huy của Ngụy Đông Đình.

Át Tất Long bị giáng xuống làm Hiệp ban đại học sĩ, hợp cùng Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý là hành tẩu phòng Thượng thư điện Mậu Càn. Điện Dưỡng Tâm dừng việc tiếp kiến các thần bên ngoài, từ đó Khang Hy đổi lại hàng ngày nghe chính sự ở cửa Càn Thanh. Trên dưới thông nhau, không còn chỗ ngăn cách. Từ tháng năm, sau khi hạ chiếu nghiêm cấm khoanh đất, chiếm nhà, tiếp đến bãi miễn thuế cho 45 châu bị thiên tai như Trục Lệ, Giang Nam, Hà Nam, Sơn Tây, Thiểm Tây, Hồ Quảng... Đến tháng tám, Khang Hy bổng hạ chiếu cử Minh Châu làm Tả đô ngự sử, Khâm sai Tây An, bắt giữ Tổng đốc Sơn Thiểm Mộ Lạc và Tuần vũ Bạch Thanh Ngạch đưa về kinh trị tội, nhân tiện sưu tầm dân ca. Vừa lúc Ngũ Thứ Hữu muốn về nam, Minh Châu bèn hẹn ông cùng lên đường. Ngụy Đông Đình mời Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý, hai anh em họ Mục, đem rượu thịt tiễn họ lên đường.

Thời tiết lúc đó đã là tháng chín thu vàng. Đất ngả màu vàng, trời mây xanh biếc, eo sông Vĩnh Định một vùng gấm vóc róc rách chảy về đông, làm nổi bật lên núi Yến Sơn mờ mờ phía xa trên nền mây bạc. Gió thu thổi qua, lá vàng trên cây dương liễu rủ rơi xuống từng chiếc từng chiếc, đáp trên nền cỏ khô vàng cuốn theo run rẩy. Càng hiện rõ cảnh đất trời ảm đạm, tình cảm biệt ly lâu dài.

Yến ẩm một lúc, Ngũ Thứ Hữu đứng dậy nói: “Kẻ bất tài vào kinh từ năm Thuận Trị mười, mong cầu công danh đã tám năm hơn. Tất không tự cho mình phong lưu, cao ngạo hơn người, nhưng cũng đã nếm đủ mùi đời thăng trầm lên xuống, lại gặp Thánh chủ anh minh, cuộc đời này không đến nỗi vô duyên! Tôi vốn là người lang bạt, nên cứ phải phiêu bạt giang hồ, có gì mà tiếc?” Vừa nói vừa nhìn Hùng Tứ Lý, “Đức độ văn chương của ngài, mọi người kính phục, tất có thể bỏ hư vụ thực, phò tá Thánh

Quân trị nước an dân, xây cơ nghiệp muôn đời cho Trung Hoa ta. Đó là đi đầu người có học như tôi mong ký thác ở ngài đó!”

Hùng Tứ Lý là danh gia lý học, trước nay đau đầu vì những thứ “tạp nham” này của Ngũ Thứ Hữu, nhưng hôm nay tiễn biệt, thấy thần sắc Ngũ Thứ Hữu trang trọng như vậy, tình ý chân thành tha thiết, tuy lời nói có chỗ chưa hợp quy tắc, nhưng cũng là thẳng thắn, một số vướng mắc thường ngày với nhau bỗng xóa sạch trơn. Thấy Ngũ Thứ Hữu nói thẳng với mình, vội cúi người đáp rằng: “Ngũ tiên sinh hùng tài đại lược, được Thánh chủ khen ngợi nhiều, hôm nay về quê, chính là để triển khai cơ đồ to lớn, ngài không nên quên mình, trên đường phải ráng giữ gìn sức khỏe!”

“Tôi làm gì có cơ đồ to lớn?” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Ngày sau gặp lại chức vị mà không bị ghét bỏ là thỏa nguyện lắm rồi. Túc hạ hoặc có đến Giang Nam, sẽ cùng ngài chuốc rượu bàn đạo lý lại phải cần uốn nắn cho!” Đây ý nói lúc Khang Hy học ở phủ Sách, có lúc đưa Hùng Tứ Lý áo vải đi theo, khi gặp nhau thường tranh cãi, chuyện đó còn chưa kết thúc. Hùng Tứ Lý bỗng mỉm cười nói: “Được, một lời hứa chắc!”

Sách Ngạch Đồ đến bờ sông bẻ một cành liễu, quay lại nói: “Tuy là nói vậy, Minh Châu không bao lâu sẽ trở về còn tiên sinh, không biết ngày nào gặp lại!” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Sách đại nhân vẫn chưa thoát khỏi nhi nữ thường tình!” Nói xong nhận cành liễu, ngẫm nghĩ nói: “Tôi nghĩ dương liễu tuy tốt, nhưng vẫn phiêu bạt theo chiều gió, không bằng trúc. Ngài tặng tôi liễu, tôi trả lại ngài một bài thơ trúc. Bài này do Quan Thánh đế viết:

*Cúi tạ ý Đông quân,
Xanh đỏ tên riêng biệt.*

*Đừng chê lá côi nhợt.
Vĩnh viễn không phai tàn.*

Ngụy Đông Đình nghe càng cảm thấy càng thê thảm trăm đường, vội cười nói: “Chúng ta tạm xa nhau ở đây, những lời này, bài thơ này quá thê lương. Tiên sinh khi có dịp, nên thường nhắn tin về. Nếu có cần gì gấp, cũng có thể chuyển qua đường trạm tin, cá nhân qua lại vẫn còn tiện lợi.” Nói xong bưng rượu dâng cho hai người. Mục Tử Húc, “Lừa bướng” cũng bước lên chấp tay nói lời trân trọng. Lúc đó mọi người vòng tay gạt lệ giả từ. Minh Châu ra lệnh: “Dắt ngựa lại đây!”

Trên mình ngựa Minh Châu ngoái đầu nhìn lại cửa Đông Trục càng đi càng xa, từ ngoại ô hoang vắng nhìn lại lầu cao nguy nga, cũng đủ gọi lên niềm tâm sự, bản thân mình hẫng đổ vào kinh cũng qua con đường này, một mình đơn độc, tứ cố vô thân, áo cơm không có quả là thê thảm! Hôm nay lại cũng từ cửa này đi ra. Đã là đường đường một Khâm sai thay trời đi công cán. Mặc bộ quần áo thêu chín rường năm vuốt kết lông bờm ngựa đen, sau cái mũ san hô nạm đá quý xanh, có một chiếc lông công xanh biếc, thật là đáng vẻ một quan đại thần khí thế oai phong rất mực! “Đại trượng phu sống trên đời cần phải như vậy. Ta còn phải vững vàng làm cho bá tánh mấy việc tốt, để tiếng muôn đời cũng chẳng có gì khó!” Minh Châu Suy nghĩ, quay đầu lại, vung roi định nói: “Chưa chắc gió xuân mới đặc chí, đi đường ngay trong tiết trời thu cũng gây ra hào hứng.” Nhưng thấy Ngũ Thứ Hữu nét mặt u sầu, nên lặng im không nói.

Ngũ Thứ Hữu hình như cũng nhận thấy, ông mỉm cười nói: “Lúa được mấy trận mưa, Kinh kỳ bỏ khoanh đất, bá tánh ra sức trồng trọt, mưa mấy ngày vừa rồi tốt lắm.”

Minh Châu chau mày nói: “Đại ca nói đúng, nhưng hình như bá tánh còn nghi ngại. Chúng ta đã đi được ba mươi mấy dặm rồi nhỉ? Trên dọc đường người trông vụ thu không nhiều.”

“Có ruộng làm được nhưng không có người làm, không chỉ riêng Trục Lệ như vậy, ngay cả quê hương chúng ta cũng vậy thôi.” Ngũ Thứ Hữu ngưng lại một lát rồi thở dài nói: “Bao nhiêu năm giặc giã, lại khoanh đất làm rồi thêm, đến nay khắp nơi người dân bị nạn rên xiết thảm thương, hoang vắng ngút tầm, còn phải đợi dân tình sống lại!”

Một bên là “gió thu đặc chí”, một bên là “hoang vắng ngút tầm”, cảnh vật như nhau tâm tình hai người lại khác, cảm thụ không giống nhau. Minh Châu là người cực kỳ thông minh, lập tức ý thức được đi đâu này, cảm thấy mình phải thích nghi với tâm tình Ngũ Thứ Hữu, anh vội nói: “Đại ca lúc nào cũng tâm niệm dân sinh, tiểu đệ vô cùng khâm phục. Tiểu đệ đi lần này, phải học đại ca cách làm người, làm một số việc có lợi cho dân.”

“Ta đâu được coi là tâm niệm dân sinh?” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Đó là việc của Long Nhi. Nhưng tâm nguyện này của chú có lợi cho bá tánh, ngu huynh sẽ theo dõi chú! Theo ta nghĩ, nếu không đánh giặc, năm năm khôi phục nguyên khí, còn nếu đánh nhau thì khó nói đấy.”

“Đánh thì không đánh được nữa rồi.” Minh Châu nói tiếp. “Đánh nữa thì cả bá tánh, triều đình đều không chịu đựng nổi.”

“Việc này không phải do ta hay chú, cũng không do Hoàng thượng, mà phải xem Ngô Tam Quế nghĩ thế nào.” Ngũ Thứ Hữu nói, “Nhưng bá tánh không muốn đánh nhau nữa, đó là sự thật. Trời nghe từ chỗ dân nghe, trời thấy từ chỗ dân thấy. Ngô Tam Quế dám phạm vào đi đâu lần lớn này, chỉ có con đường chết. Con người này điên cuồng nhưng bất tài. Năm

ngoái đi chơi Bạch Vân quan thấy ông ta đề chữ, ta đã nói là ông ta “không đo đức, không lượng sức”, kết cục không thể khá hơn Ngao Bái.” Minh Châu nghe xong gật đầu im lặng.

Trấn Ô Long Minh Châu giúp gái nghèo
Miếu Quan Đế lệnh xuống giết quan ác

Ngũ Thứ Hữu và Minh Châu ngày nào cũng vừa đi, vừa nói chuyện nên cũng không thấy mệt. Khoảng mười ngày, đã qua phủ Chương Đức, đến địa phận Trịnh Châu. Hôm đó đi một ngày, nhìn thấy mặt trời đã lặn xuống núi xanh, Ngũ Thứ Hữu ng ồi trên ngựa cười nói: “Dưới kia ngoài hiệu úy, tướng võ, còn có mấy chục người đi bộ, kẻ no không biết người đói, người cưỡi ngựa, không cảm thấy cái mệt của người đi bộ, tới lúc phải tìm chỗ nghỉ chân r ồi. Minh Châu lấy roi ngựa chỉ về phía trước, nói: “Phía trước một thị trấn lớn, em vào trước xem sao?”

Ngũ Thứ Hữu nói: “Chú là Khâm sai, đi vào trấn, người ần ào đến cung phụng chú, ta không chịu được! Chú cứ đi phần chú, để lại cho ta hai người h ầu, ta sẽ nghỉ ở trong ngôi miếu rách bên ngoài trấn này.”

“Đại ca sao lại phân chia như vậy!” Minh Châu vội cười nói. “Em đây cứ theo anh thôi.” Nói xong liền xuống ngựa trước, đỡ Ngũ Thứ Hữu xuống ngựa, sắp xếp cho quân sĩ tùy tùng nghỉ ngơi bên ngoài. Hai người ở trong chính điện, lệnh quân sĩ hiệu úy nghỉ ở hành lang hai bên tấm bia. Tham tướng Vương đi cùng nghỉ ở trước hiên điện lớn, sau một lúc vào

bầm với Minh Châu: “Không có gì ăn được cả, xin đại nhân cho biết có nên vào trấn kiểm một ít thức ăn?”

Minh Châu nói: “Không cần, đâu có mang theo lương khô, cứ ăn thế là được, các người quấy rầy dân là không xong với ta đâu!”

Ngũ Thứ Hữu rất hài lòng với cách xử trí của Minh Châu. Đợi mọi người lui cả ra, cời ủng, đặt chân trên bàn cho mạch máu lưu thông, cười nói: “Chú em, mọi việc chú đâu không cho quấy rầy dân, làm như thế là tốt, ta không ăn cơm cũng vui vẻ.” Minh Châu cười hì hì: “Ăn hay không ăn, chỉ cần không quấy dân là được!” Vừa nói vừa lấy trong túi ngựa ra một bọc vải, mở ra xem thấy có cơm, tôm rán, cua rang khô, và một gói ruốc thịt bò! Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Hiền đệ, chú lo chu toàn quá, quả là có chỗ hơn người.”

Hai người ăn xong cơm, trời đã tối đen. Những ngôi sao lạnh thưa thớt lóe sáng trên bầu trời mênh mông xanh ngắt. Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chú Minh, sắp tới chúng ta phải chia tay rồi, chú phải đi tiếp một chặng đường nữa, ngày mai đến bên bờ Hoàng Hà, ta đi về phía đông, chẳng lẽ chú cũng phải đi theo sao?”

Minh Châu nghe hồi lâu không nói, Ngũ Thứ Hữu biết anh không nỡ, liền cười nói: “Ngàn dặm tiễn người, vẫn phải có hồi già biệt. Việc đó có gì buồn, chỉ bằng nhân buổi trời đẹp chúng ta ra ngoài dạo một lát” Minh Châu nói: “Được, chúng ta ra ngoài đi.” Rồi không gọi tùy tùng, hai người thay quần áo thường dắt nhau vào trấn.

Thị trấn này khá lớn, tuy là ban đêm, một dãy phố bày hai hàng bán bánh nướng, vằn thắn, đậu phụ chiên, trứng gà rán, không thiếu thứ gì. Minh Châu mua hai gói hạt dưa ngũ hương, đưa cho Ngũ Thứ Hữu một

gói, nói: “Đại ca, chúng ta vào trong xem đi.” Ngũ Thứ Hữu hỏi ông già bán hạt dưa: “Thưa cụ, đây là thị trấn gì?”

“Trấn Ô Long.” Ông cụ nhiệt tình cười đáp, “Kể ra thị trấn này còn lớn hơn thành huyện, từ đầu này tới đầu kia đi bộ hết một canh giờ!”

“Cuộc sống cũng khá chứ?” Minh Châu hỏi.

Ông già than rằng: “Có tiền thì được, không tiền thì sống không nổi.”

Câu này coi như chưa trả lời. Hai người nhìn nhau cười, lấy hạt dưa vừa đi vừa cắn, nghĩ sẽ đi một vòng xuống phía nam rồi trở về lúc nghỉ ngơi là vừa.

Đi qua ngã tư náo nhiệt nhất, nhìn xuống phía nam tối mò mò không có gì để xem. Ngũ Thứ Hữu nói: “Trời lạnh rồi, chúng ta quay về thôi.” Minh Châu gật đầu đang định trả lời, bỗng nghe phía tây có tiếng đàn réo rắt đập vào tai. Trong đêm trăng mờ thu muộn này, âm thanh cứ nhõn nhõ vang lên trong không trung làm tăng thêm vẻ êm đềm tĩnh mịch. Minh Châu nói: “Hình như hát nói Hà Nam, trước nay nghe nói điệu hát nói đệm đàn trụy phổ biến ở Nam Dương, Trịnh Châu, không ngờ ở đây cũng có tài tử đàn trụy cừ khôi!” Bèn kéo tay Ngũ Thứ Hữu đi về hướng tây tìm chỗ phát ra tiếng đàn.

Đi một đoạn mấy trăm bước, quả nhiên thấy một quán trà, mặt trước chỉ có hai gian, bên trong liền nhau làm thành trường hát, có bảy tám chiếc bàn bát tiên đặt ngay ngắn, khoảng trên ba chục người đang ngồi uống trà nghe hát. Trên bục diễn, một già một trẻ, ông lão mù cầm cây đàn ba dây đệm nhạc. Một cô gái trẻ mặc áo trắng, không son phấn, tay giữ cây đàn tranh vừa đàn vừa hát:

*Từ Tam quốc đến nay, chinh chiến không ngừng, Tào A Man thế
nghiêng thiên hạ, muốn giành triều đình. Có một hoàng thúc, tự xưng
Huyền Đức, đi Nam Dương ba lần thỉnh Ngọa Long Gia Cát Lượng*

Minh Châu vừa nghe đã biết, xong đoạn mở đầu, bây giờ mới bắt đầu câu chuyện, liền lặng lẽ lấy hai cái ghế ngồi xuống. Hầu bàn bưng tới hai chung trà, và đặt trước mặt họ một ấm trà rồi nói: “Mỗi ngài chỉ mười chinh, thoải mái uống, tôi sẽ tiếp thêm nước.”

Minh Châu nói: “Được!” lấy ra một đồng tiền ném cho hầu bàn, “Thưởng cho anh!” Anh hầu bàn gật đầu khom người liên tiếp tạ ơn, một chập đưa lên hai chiếc khăn nóng vắt ráo nước. “Mời hai vị dùng khăn!”

Minh Châu không trả lời, mắt nhìn chằm chằm lên bức diển. Ngũ Thứ Hữu phất tay nói, “Không cần đợi hầu, anh cứ đi làm việc của anh. Chúng ta còn nghe kể sách!” Rồi quay mặt qua phía Minh Châu đang nghe say mê nói: “Lời này nghe không tục, chú vừa vào trường hát đã mê mẩn rồi.” Minh Châu nhẹ nhẹ kéo tay Ngũ Thứ Hữu, nói: “Đại ca, anh xem cô gái này giống ai?”

“Hả?” Ngũ Thứ Hữu chú ý nhìn nói, “Nhìn không, ra.”

“Có giống cô Thúy đã chết hay không?”

Ngũ Thứ Hữu xem kỹ lại. Thấy giống cô Thúy ở mày ngài đen nhánh, mắt gọn thu ba, nhưng không có sắc khí tài hoa như cô Thúy. Ông thở dài nói: “Chú em, chú quá tưởng nhớ mà ra thế thôi, ta nghĩ lại giống...” Lời chưa dứt, Minh Châu đã cười: “Đại ca nói vậy chứ em xem không giống.”

Đoạn sách dưới là hai màn “Hội quần anh” và “Cầu gió đông” trong *Tam quốc diễn nghĩa*. Tuy nhiên vì rất thuộc nên một già một trẻ, lúc chậm

lúc nhanh, nói một chặp, hát một chặp, lúc thì ca như đá chẻ, lúc thì thán như ngâm dài, quả thật có sức hấp dẫn kỳ lạ, cho mãi đến lúc tan trường cũng không ai chịu ra về. Ngũ Thứ Hữu than rằng: “Một chỗ nhỏ như thế này cũng có giọng hát hay như vậy, đêm nay coi như không uống chuyển đi!” Đang nói, lão già cầm cái đồng la nhỏ thu tiền, nhiều người chen nhau đi ra ngoài. Chỉ mấy người phía trước thưởng cho mấy đồng chinh được đầu mấy chục chinh. Lão già đang thở dài thì Minh Châu bước tới, lấy một đỉnh bạc năm lạng đặt nhẹ nhàng vào trong nói: “Chỗ tiền này cho cô gái sắm bộ nữ trang, chỉ hát hay thôi thì chưa được.”

Lúc đó khách đã đi sắp hết, lão già kéo cô gái nói lời vạn phúc, nói một hơi những lời cảm ơn, mới trở ra thu dọn trường hát. Minh Châu cũng đã hết hứng thú, kéo Ngũ Thứ Hữu định đi. Bỗng có một người bên ngoài xông vào, râu dài như lông nhím, chéo áo dài dắt vào lưng quần, không thèm nhìn Ngũ Thứ Hữu và Minh Châu, tự ý đi thẳng lên trước bục diễn, cười gằn nói: “Đêm nay bắt được con ba ba to, phát tài rồi hả!” Hắn lấy đỉnh bạc, liếc mắt nhìn Minh Châu, ném lên cao chừng nửa thước thu lại trong tay, rồi cho vào túi.

Lão già nghe nói đã biết là ai rồi, vội vái chào, hạ giọng nhỏ nhẹ, cười làm lành nói: “Nhị gia! Chút bạc này là hai vị quan khách cho tiểu nữ sắm đồ nữ trang, kiếm được tiền về, chẳng phải là của lão gia sao? Lần này... lần này...” Ông âm ừ hời hợt, không biết nói gì cho phải. Cô gái thì nắm tay kéo lão già lại nói: “Cha! Đừng nói nữa, còn hơi sức thì giữ lại cho ấm người!”

Ngũ Thứ Hữu nghĩ tới đây, bất chợt nổi nóng. Minh Châu thấy Ngũ Thứ Hữu định bước tới nói đạo lý, vội nắm tay kéo lại, ra hiệu nghe xong rồi hãy nói.

“Giỏi a!” Người đó cười nói, “Lông cánh cứng rồi, có kẻ đỡ lưng rồi? Ta bảo cho hay, mười lăm mẫu đất đó, năm trăm lạng bạc cũng không mua được, mà ông...” Hắn đi tới bên cô gái, cười bản thủ, giơ tay bẹo má cô: “Bầu bạn với Nhị gia ba năm, hừm? Đất sẽ thuộc các người...”

Lời chưa dứt, nghe “bach” một tiếng, một tên đàn ông bị cô gái cho một cái tát nên thân, “Mày thì tốt lành gì? Năm đó còn nghèo hèn hơn chúng ta hàng chục lần! Anh mày lấy tiền bán thân của mẹ mày mua một chức quan, mày mới hòa gió bẻ măng, hung tàn ngang ngược hiếp đáp người ta!” Nói xong kéo tay ông già đi, nhưng bị tên đàn ông chặn lại, Ngũ Thử Hữu và Minh Châu vội tiến lên phân giải. Tên đàn ông trừng mắt nói: “Chẳng liên quan gì đến bọn bay. Cút!”

Minh Châu tức giận tái mặt. Năm trước ở Hỷ Phong Khẩu, anh cũng gặp một người như thế này, đã phải chịu thiệt. Thấy tên này biết là một ác bá, bữa nay để cho hắn thoát được thì còn trời đất gì? Nghĩ tới đây, Minh Châu máu nóng sôi lên, giật chiếc áo khoác bên ngoài đứt cả cúc, ném đánh phạch xuống bàn, trợn mắt nói: “Mày ý thế ai mà hiếp đáp người ta như vậy?”

“Nói ra mày chết khiếp thôi!” Tên đàn ông gào lên, “Tuần vũ quán không nổi, bộ Lại mò không ra. Cả Trịnh Châu này đông tây năm trăm dặm, bắc nam ba trăm dặm đều do ông quản!” Hắn huýt một tiếng, mấy tên ra dáng quân nhân từ bên ngoài xông vào, quắc mắt nhìn trừng trừng Minh Châu sốt sắng muốn thử sức. Cụ già thấy hai bên định ra tay, run lẩy bẩy bước tới khuyên giải, cô gái thấy hai người sẽ bị ăn đòn cũng tới bên khuyên rằng: “Quan khách không nên tức giận họ, đi mau lên thôi!”

Minh Châu giận dữ muốn làm hung nhưng cố nhịn, nói: “Thế lực mày lớn, không biết đạo lý, ta không thèm chấp.” Nói xong kéo tay Ngũ Thứ Hữu định đi, liền bị một tên lực lưỡng chặn ngang đường: “Thế nào, sợ chứ? Vừa mới muốn đánh lộn, bây giờ đi đâu?”

“Lẽ nào chúng ta đi cũng không được sao?” Ngũ Thứ Hữu ngẩng mặt hỏi. Vừa nói vừa kéo tay tên lực lưỡng, không ngờ hấn mạnh quá, không làm hấn nhúc nhích.

“Tụi bay có tiền mua nộ cười, lại không có tiền mua cơn giận?” Tên lực lưỡng cười gằn nói, “Đã làm cho Nhị gia đây giận thì không thể đi ra không, tụi bay phải đem rượu ra để Nhị gia nguôi giận!”

“Không may rồi!” Minh Châu vỗ vào người, bỗng đổi sắc mặt cười nói: “Mang theo có năm lạng bạc, vừa thưởng hết cả. Chúng ta trở về lấy tiền đem tới cho các anh nguôi giận được không?”

“Hả?,” Tên lực lưỡng đắc ý cười nói. “Thế mới phải chứ!” Nói xong chỉ vào Ngũ Thứ Hữu nói: “Vị này ở đây chuốc rượu, mày về nhà lấy tiền đem tới, không cần nhiều, hai mươi lạng là đủ! “

Minh Châu nghe xong, thở dài một tiếng, ra hiệu cho Ngũ Thứ Hữu rồi phát tay áo ra đi.

Ra đến ngã tư thì sao trên trời đã chuyển dời thay đổi, đã quá nửa đêm, phố dài tối thui, vắng tanh không một bóng người, Minh Châu bỗng thấy nổi da gà. Vừa quanh ra hướng bắc đã thấy Vương Tham tướng đem theo mười mấy tên hiệu úy cần đuốc đi tới. Bọn họ vốn đã đi ngủ, nghe tiếng hai người đi bộ ra phía ngoài miếu, ai ngờ đến nửa đêm không thấy trở về, Vương Tham tướng sốt ruột, vội dẫn người vào trấn đi tìm. Thấy

Minh Châu một mình trở về, thất kinh hỏi: “Tổng Hiến đại nhân, Ngũ tiên sinh đâu?”

“Gặp mấy tên giặc cỏ.” Minh Châu thấy có người tới, tinh thần bỗng phấn chấn, nghiêm giọng bảo: “Đi bắt tất cả những người trong quán trà bên kia đến nghe ta xử!” Nói xong chỉ dẫn hai người tùy tùng vội vã đi về hướng bắc.

Trong quán trà bên này, Ngũ Thứ Hữu đã biết Minh Châu đi tìm viện binh, trong bụng đã vững, bèn bắt chân chữ ngũ thưởng thức trà, một mặt đưa mắt nhìn năm tên đàn ông ngồi hàng ngang. Cụ già và cô gái thu đàn ngồi trên bục diễn, mặt tái mét, lặng im, không biết sẽ xảy ra chuyện gì. Chủ quán và chủ hầu bàn xuôi tay đứng một bên, muốn khuyên mà không dám, chỉ biết cười làm lành châm thêm trà, rồi sai chú hầu bàn: “Đem ít hạt đưa ra cho mấy vị cần!”

“Cần làm gì thì cứ làm.” Tên Nhị gia mặt sắt đen sì nói, “Bảo chúng nó đưa tiển tới lầu Đức Thắng kêu đem một bàn thức nhắm tới đây, lão gia ở đây uống rượu nghe hát!”

Vừa nói dứt lời, liền nghe một hồi tiếng bàn ghế đổ ngã, Vương Tham tướng đã dẫn người xông vào, rút kiếm ra, hô to: “Trói tất cả lại!” Các hiệu úy thân binh nghe lệnh tản ra, cứ hai người kèm một, định ra tay. Ngũ Thứ Hữu thấy bọn họ ngang bướng định bắt cả cha con ông già hát rong vội ngăn lại: “Không được lỗ mãng! Chủ quán, hầu bàn và hai người hát rong không có tội!”

“Các người là ai?” Tên lực lưỡng bị trói chặt như trói cánh gà, còn gân cổ nói, “Dám đến vượt râu hùm! Lát nữa rồi hối chẳng kịp đâu!”

Vương Tham tướng chẳng thèm nghe hấn, vừa cho kiếm vào vỏ, vừa nói: “Ta là người thế nào, không thể nói được với tụi súc sinh dơ dáy chúng bay! Dẫn đi!”

Minh Châu đã đứng bên ngoài miếu Quan Đế, mình mặc áo đỏ, đuôi sam quấn trên cổ, tay cầm một cây đại đao, đi qua đi lại đợi người, giống như một tên tướng cướp trên núi. Mấy hiệu úy cũng đều mặc thường phục, cầm đuốc sáng rực đi xuống bậc thềm, Ngũ Thứ Hữu suýt nữa thì bật cười.

“Mi bắt của ta hai con ba ba, ta bắt của mi năm tên lưu manh!”

Minh Châu thấy tên to lớn liền cầm đuốc bước xuống thềm, chỉ tay vào mũi hấn nói: “Mi tên gì, mà dám ức hiếp người như vậy?”

Tên to lớn thấy trong số người bắt hấn có quan quân, lại thấy tình thế như vậy đã phát rét rồi, hấn lắp ba lắp bắp: “Đại vương không nên tức giận, có chuyện hay muốn nói! Tại hạ Phùng Ứng Long, chỉ mang chút ít tiền, nếu muốn lộ phí thì hãy thả chú em này ra, để nó trở về lấy...”

“Giỏi thật!” Minh Châu cười bực dọc, bước tới, lấy dao cắt dây trói một tên nô bộc nói: “Đi đi, mày mà dối trá, thì hãy xem tên này!” Anh cười hì hì đi đến trước mặt một tên bị trói, lấy dao “rẹt, rẹt” cắt phăng hai cái tai, ném xuống đất. “Mi trở về lấy ba ngàn lạng bạc đem tới đây!” Ngũ Thứ Hữu không ngờ Minh Châu ra tay bạo như vậy, bất giác như hít phải một làn hơi lạnh.

Tên to lớn thấy vậy, càng tin là kẻ cướp tổng tiền, liền ra hiệu nói: “Mi trở về báo cho Lão thái gia, nói bạn ta cần gấp ba ngàn lạng bạc, lấy đem tới mau. Nếu không đủ, đi tìm đại ca đổi cho mấy cái, có nghe thấy chưa?” Tên kia chỉ dạ một tiếng, rồi chuồn đi ngay.

“Mi coi ta là kẻ cướp!” Minh Châu thấy tên gia bộc đã đi rồi, cười ha hả, nói với Ngũ Thử Hữu: “Hắn tưởng em đây là kẻ cướp!” Rồi quay mặt sang Phùng Ứng Long nói: “Ta lại là một ông quan!” Rồi sai người khênh ra tấm bảng “túc tịnh hễ tị” (yên lặng né tránh), nói với những người đến hóng chuyện: “Ta đã hỏi biết, Phùng Ứng Long là tên ác bá trấn Ô Long, các người cứ về đi, ngày mai ngay tại đây sẽ phát cáo trạng, có tốt nói tốt, có khổ tố khổ!”

Không ngờ bá tánh nghe nói là quan, mọi người nhìn nhau, bàn tán xì xào một chặp, liền cùng quỳ xuống nói: “Phùng lão gia không phải là người xấu, xin đại nhân gia ơn thả ông ta ra!” Vừa nói vừa khấu đầu.

Việc cầu xin này, không chỉ các hiệu úy kinh ngạc, cả Minh Châu và Ngũ Thử Hữu cũng thấy bất ngờ. Bây giờ Phùng Ứng Long ngược đầu, dương dương tự đắc. Minh Châu thấy hắn như vậy, lạnh lùng cười nói “Giỏi thật một “lão gia”, té ra cũng là một ông quan! Người có công danh gì mà hiếp đáp bá tánh một vùng thành ra thế này?”

“Thiên tổng sở Thủ ngự Trịnh Châu,” Phùng Ứng Long trở mặt nói, “thế nào?”

“Đã là Thiên tổng, vì sao không ở Trịnh Châu, tới cái trấn nhỏ này làm gì?”

“Ta xin nghỉ về nhà dưỡng bệnh. Thế nào, không được à?”

“Hừm, mi dưỡng bệnh khá thật!” Minh Châu thấy hắn quen bướng bỉnh, nghiêng răng, nói: “Vì sao mi cướp năm lạng bạc của cô gái này?”

“Nhà nó mua của ta mười lăm mẫu ruộng đổi tên, phải trả hai trăm lạng bạc, lấy của nó năm lạng ông ngạc nhiên lắm sao?”

Thiên tổng sở Thủ ngự là Tòng ngũ phẩm, Minh Châu có hơi do dự. Bây giờ nghe trong lời hắn có chỗ hở, nghiêm giọng hỏi: “Ruộng đổi tên là đất của nhà Minh trước để lại, đều phải trả lại tri châu đình, sao người dám tự ý cho vào túi riêng? Người đến làm việc ở đây từ bao giờ?”

“Đến làm việc năm kia.” Phùng Ứng Long chọn câu dễ trả lời, hắn hơi lo lắng. “Ông là quan gì?”

“Hỏi ta làm gì?” Minh Châu lạnh lùng nói, lại hỏi cha con ông lão: “Đất này các người làm ăn từ lúc nào?”

Cụ già sợ sệt không dám trả lời, cô gái sớm đã thấy Minh Châu rất có thế lực, vội quỳ xuống nói: “Năm Thuận Trị thứ mười, nhà chúng tôi chạy loạn tới đây, làm mười lăm mẫu ruộng... nguyên là đất của Phúc Vương gia nhà Minh trước. Tên côn đồ này ý thế anh hắn mua chức Thiên tổng, nói ngang là phải nộp năm trăm lạng bạc... tiền thóc thuế tri châu đình còn khó nộp đủ, làm sao có bấy nhiêu tiền bỏ vào cái thùng không đáy?... Nộp không đủ tiền lời, hắn bắt anh tôi đi lính, cha tôi đứng ra ngăn, bị bọn chúng đánh, làm mù đôi mắt...” Cô gái nói tới đây đã khóc nức nở.

“Chú Minh Châu.” Ngũ Thứ Hữu đứng bên cạnh nói nhỏ, “tên này quả thực là một tên giặc cướp, quyết không thể tha cho nó!” Minh Châu gật đầu, rồi nói: “Cô gái, cô cứ mạnh dạn nói ra, có ta bảo đảm!”

“Khỏi cần tôi nói,” Cô gái chỉ bà con đang quỳ dưới đất nói, “Bà con này đều là người làm chứng, bảo họ nói xem, trước kia Hà đại lão gia chết như thế nào?” Thấy không có ai dám nói gì, cô gái ghen ngào nói: “Đều sợ hắn, thì tôi nói vậy! Hà lão gia năm Khang Hy thứ sáu làm Tri huyện Trịnh Châu, ra cáo thị bảo bà con hoãn nộp tiền đất đổi tên. – Chúng tôi bao nhiêu năm mới gặp một ông quan tốt. Hắn, Phùng Ứng Long cấu kết

với anh hấn Phùng Khuê Long là Tri phủ Trịnh Châu, làm tiệc đãi khách tại trấn Ô Long, Hà lão gia đêm đó bất ngờ chết ngoài đường! Không có tiền đưa linh cữu Hà lão gia về quê, người nghèo trấn Ô Long lén góp tiền giúp cho Hà Công tử. Các người cảm hết rồi sao? Tại sao không dám nói sự thật?”

Việc này rất hệ trọng, không ai dám lên tiếng, trời đêm lạnh trước miếu Quan Đế im lặng như tờ, chỉ nghe vắng vắng từ xa tiếng mèo đêm kêu thảm thiết, trong lòng người nào cũng run sợ. Minh Châu biết nếu không nói rõ thân phận mình thì khó hỏi rõ vụ án, liền bảo: “Trời lạnh rồi, lấy cái áo khoác vàng Thánh thượng ban cho ta!” Trong chốn đông rộng mênh mông, câu này nghe rõ mồn một, làm bọn Phùng Ứng Long phát run, bà con há hốc mồm kinh ngạc.

Một chốc, trống nhạc nổi lên. Minh Châu mặc áo khoác vàng vào, bên trong lộ ra chiếc áo dài Giang Hải, đầu đội mũ đỏ lông trĩ xanh. Tù tù lấy trong miếu đem ra hai ghế đá, phân chia cho Ngũ Thử Hữu ngồi. Bà con trong trấn đang đêm nghe tiếng trống nhạc từng hồi, người đến xem ngày càng đông. Dân đen ở nơi xa xôi hoang vắng chưa được thấy cảnh này bao giờ, đầu quỳ xuống khấu đầu cùng hô to: “Thanh thiên đại lão gia!”

Nghe lời này, lòng Minh Châu nóng ran lên, anh từ từ bước xuống thềm hai tay đỡ dậy nói: “Các vị bô lão, xin mời đứng cả lên!” Rồi quay mặt nói với Phùng Ứng Long: “Chẳng phải mi muốn hỏi ta là ai sao? Bản hiền là giá Tiền thị vệ bậc nhất của đương kim Thiên tử, Tả đô Ngự sử Minh Châu, phụng Thánh thượng khâm sai đi công cán Tây Lộ. Đêm nay đi qua nơi này, thấy mi làm việc xấu xa, nên phải trừ hại cho dân!”

Nghe mấy câu này, bà con bên dưới hoan hô dậy trời, tiếng hô như sấm rền “Hoàng thượng vạn tuế! Vạn vạn tuế!” Phùng Ứng Long mặt xám ngắt ngã khụy xuống đất.

Minh Châu càng phẫn chấn tinh thần, chỉ Phùng Ứng Long nói: “Ta giết mi như giết một con chó.” Rồi nói với bà con: “Bà con có gì oan ức cứ tố cáo hết đi, ta đảm bảo cho bà con!” Bây giờ bà con nhảy nhót hò reo, ùn ùn bước lên tố cáo tội ác của Phùng Ứng Long: Chỉ ăn tiền mờ ám ruộng đổi tên đã bức tử mười ba mạng người, chưa kể những tội ác hấn cưỡng hiếp con gái dân lành, bắt bớ dân đinh nam, khoanh đất để chiếm tài sản. Mãi đến lúc trời sáng, mới làm rõ những tội trạng chủ yếu của hắn.

“Thỉnh kiếm Thiên tử!” Minh Châu hô to một tiếng, Ngũ Thứ Hữu vội đứng lên tránh ra. Chỉ thấy hai hiệu úy khênh ra một giá gỗ, trên cắm nghiêm chỉnh một thanh bảo kiếm vỏ chạm rồng vàng, chuôi ngà khảm ngọc. Đặt bảo kiếm trên thềm để cúng lạy, Minh Châu chậm rãi quay người làm đại lễ ba quỳ chín lạy, đứng lên nói với Phùng Ứng Long: “Chỉ cần mười ba mạng người thì chết không có gì oan uổng.” Anh quay người sai hiệu úy: “Tôi phụng Thánh mệnh, thay trời tuân hành, hôm nay tại đây thanh trừ giặc, các người làm cho tốt!”

Các hiệu úy nghe lệnh, đồng thanh hô to “Dạ!” Tiếp theo một hồi kèn vang lên, ba tiếng pháo nổ ùng ùng ùng ùng, Minh Châu phất tay, hai tên hiệu úy bước lên, kèm hai bên Phùng Ứng Long kéo lên mấy bước, tay cầm đại đao, “phụt” một tiếng đầu rơi xuống đất. Bây giờ Minh Châu mới cảm thấy khí ác giảm đi một nửa, chỉ mấy tên lâu la của Phùng Ứng Long nói: “Tội bay thế nào?”

Ba người kinh hãi hồn bất phụ thể, chỉ phải hai tay bị trói, cứ đập đầu như té sao: “Xin lão gia tha mạng!” Minh Châu căm ghét định làm tới, Ngũ Thứ Hữu ngồi bên nói nhỏ: “Mấy người này tội chưa đáng chết, chỉ đánh mấy hèo là đủ.”

“Được!” Minh Châu nói to: “Kéo đi, mỗi tên cho bốn mươi hèo, bảo chúng nhớ đời ngày này!”

Bà con bao nhiêu năm oan ức nay được rửa hờn, ai cũng nhìn trời nói cảm ơn. Có người không ngớt niệm Phật, có người vây lại hỏi thăm chức tước Minh Châu, có người xúm lại hóng chuyện, có số cực kỳ vô lại đi lục xác Phùng Ứng Long tìm bạc. Ổn ào mãi một hồi rất lâu mới giải tán ai về nhà nấy. Ngũ Thứ Hữu lấy năm mươi lạng bạc cho cha con ông già.

“Khoái thật!” Minh Châu trở về đại điện, ngồi bên chiếc bàn phạt, cời mũ đặt lên bàn, ngược đầu hớp một ngụm nước trà lạnh “Không ngờ đêm qua anh em ta cùng diễn màn kịch *Trấn Ô Long*?” Nói xong cười sảng khoái.

“Chú em, chú có chỗ tính toán chưa đúng!” Ngũ Thứ Hữu bỗng nói. Thấy Minh Châu ngạc nhiên bèn nói tiếp, “Không có khẩu cung, không có chuân y,” Ngấm nghĩ một lúc rồi tiếp, “anh hẳn lại là Tri phủ, hôm nay sẽ đến gây khó khăn, chú phải xử lý thỏa đáng mới được.”

“Cứ bằng vào chuyện anh em hẳn cùng mưu giết chết Tri huyện Hà, còn dám tới đòi khẩu cung?” Minh Châu cười nói, “Chẳng ngại gì, Phùng Khuê Long hôm nay không tới, ngày mai ắt sẽ tới, anh cứ xem thằng em này làm. Em thả tên đó đi, là để hẳn báo tin. Chỉ sợ hẳn không tới, phải giờ bút mực cửa quan thì phiền phức lắm!”

“Đi đâu đó ta biết, dù có kiện cửa quan, chú cũng thắng là chắc.” Ngũ Thử Hữu nói chậm rãi, “Ta muốn nói đường làm quan của chú còn dài, hôm nay gặp việc, cần phải bình tĩnh mới được.” Đây quả là những lời vàng ngọc, Minh Châu vô cùng khâm phục nói: “Em xin ghi nhớ.”

Lúc này mặt trời đã lên ba con sào, sau khi ăn điểm tâm, Minh Châu dứt khoát đề nghị cáo thị, nói nghỉ ba ngày để thăm hỏi dân tình. Việc giết người đêm qua làm náo động cả trấn, bà con già trẻ dất nhau tới xem, trước cái miếu hồng, người ta chen nhau như trong ngày hội. Minh Châu sai người đem thanh la đi, vừa đánh thanh la vừa rao: “Khâm sai đại nhân, nghỉ ngơi ở đây ba ngày, bà con ai có oan ức cần bày tỏ, thì đến thẳng miếu Quan Đế!”

Đang ồn ào, đám người phía trước bỗng tránh ra một lối đi. Một cái kiệu xanh bốn người khênh từ từ đi qua, nghi trượng bằng hiệu phía trước dẹp hết, chỉ có mấy tên nha dịch lấy tay đẩy mọi người tránh đường cho kiệu đi. Tri phủ Trịnh Châu Phùng Khuê Long đã đến.

Sở là đêm qua hắn được tin báo, em hắn Phùng Ứng Long đã bị thô phỉ bắt cóc tại trấn Ô Long, liền đến doanh trại hỏa tốc điểm lấy hai trăm binh sĩ, tự mình dẫn đầu đi vây bắt. Đến trấn, hắn mới nghe nói là có Khâm sai đến, mới vội vàng bảo binh lính và tùy tùng trở về, tự mình ngồi kiệu đi gặp Minh Châu. Bà con múa tay khoa chân, tốp năm tốp ba bàn tán sôi nổi, định cử người khấu kiến Khâm sai, thấy hắn tới, bèn dừng lại, ngẩn tò te đứng nhìn hắn đi vào trong miếu.

Minh Châu đang ở trên đại điện cùng Ngũ Thử Hữu bàn chuyện trên trời dưới đất, bỗng thấy một hiệu úy bước vào cần một bản lý lịch viết tay nói: “Tri phủ Trịnh Châu Phùng Khuê Long xin gặp Tổng Hiến đại nhân!”

“Cho ông ta vào!” Minh Châu nghiêm trang nói. Ngũ Thứ Hữu nói: “Các người quan viên làm việc với nhau, ta dân thường xin tránh đi một lát.” Minh Châu vội nói: “Không cần đâu, hấn là cái giống gì mà đại ca phải tránh đi!”

Vừa nói xong thì Phùng Khuê Long đã bước vào điện. Ngũ Thứ Hữu chú ý nhìn, người này thân hình ngũ đoản, khuôn mặt vuông, có vẻ sắc sảo. Tên Phùng Khuê Long này nói tên họ, chức vụ, rồi ngược mặt vung hai cánh tay áo, làm lễ theo nghi thức phủ đình gặp Đốc phủ. Theo thủ tục, Minh Châu phải miễn lễ đỡ dậy, nhưng anh ngẩng ngay ngấn bất động. Phùng Khuê Long thì không chịu vái lạy lần nữa, lòng hai người đã có mỗi hiềm khích.

“Mời ngài, dâng trà!” Minh Châu lạnh lùng bảo, cố ý hỏi, “Túc hạ là Tri phủ Trịnh Châu?”

“Không dám.” Phùng Khuê Long cúi người đáp, “Công văn đã nhận lâu rồi, nhưng không ngờ Khâm sai đến nhanh như vậy, chưa kịp nghênh đón, mong xin tha tội!” Nói xong quay sang hỏi: “Đại nhân tối hôm qua thỉnh kiếm Thiên tử giết chết Phùng Ứng Long của tể phủ, nhưng không biết hấn phạm tội gì?”

Minh Châu không ngờ hấn dám tấn công trước, ngớ ra một lúc rồi cười nói: “Ta giết hấn, tất nhiên có lý do để giết. Thế nào, ta giết hấn không được sao?”

“Không phải nói vậy, Phùng Ứng Long hiện là chức quan ngũ phẩm, lại trực tiếp thúc việc giao nộp bạc đất đổi tên, cũng không phải là kẻ bất trị. Đại nhân có giết hấn thì cũng phải nói rõ ràng, nếu không bản chức không biết bẩm lên trên thế nào.”

“Bá tính đối khổ đã nhiều, làm gì có tiền nộp tiền đất đổi tên? Bản đại thần đã có sổ tâu rõ Thánh thượng thỉnh chỉ bãi miễn tất cả!”

“Thỉnh chỉ là thỉnh chỉ, còn bãi miễn là bãi miễn.” Phùng Khuê Long cao giọng trả lời. “Hiện giờ chưa có ý chỉ, tức hạ mang tội tùy tiện giết quan chức, bản chức không thể không nghiêm trị!”

Ngũ Thứ Hữu bỗng nhiên cười ha hả, nói: “Dùng thuốc độc giết chết huyện lệnh họ Hà, bức tử mười ba mạng người, cũng là phụng mệnh làm chăng?”

“Cái gì họ Hà, cái gì mười ba mạng người?” Phùng Khuê Long không chịu lép. “Ta nói chuyện với đại nhân, người là ai?”

“Hỏi là hỏi, còn là ai, không phải việc người cần hỏi!” Minh Châu tức giận: “Quân bay, không cho ng ẩ!” Hai tên hiệu úy tiến tới, đẩy Phùng Khuê Long ngã dúi, lấy cái ghế đi. Lại nghe Minh Châu bảo: “Cởi mũ hăn ra!”

“Khoan!” Phùng Khuê Long vô cùng xảo quyết, hai tay giang ra hô một tiếng: “Đứa nào dám? Ta là quan Tây tuyến!” “Tây tuyến” là chỉ quan viên văn võ do Bình Tây vương Ngô Tam Quế chọn phái tới. Những người này không thuộc quản lý của hai bộ Lại, bộ Hình của triều đình. Ngô Tam Quế có năm mươi ba tướng lĩnh đại quân và hơn một vạn quân chiếm cứ Vân Nam, nhất cử nhất động là chấn động cả trong triều ngoài cõi, nên Khang Hy phải nhượng hăn ba phần. Minh Châu bất giác chau mày, nhưng việc đã tới nước này, không còn đường quay lại, cũng hơi sượng mặt. Lòng đã quyết, bèn quát to: “Tên nô tài điên khùng! Bình Tây vương lớn hơn triều đình à? Bắt lấy!” Các hiệu úy xông lên. Phùng Khuê Long điên cuồng vùng vẫy chửi mắng, khí thế hung hăng xông tới trước. Minh Châu

túng thế, lấy thanh bảo kiếm trên giá đâm mạnh vào nách hần, đâm thẳng vào tim có hơn nửa thước. Ngũ Thử Hữu bất giác nhắm mắt lại.

Phùng Khuê Long chệnh choáng không ngã, hai tay nắm chuôi kiếm trước ngực, mồ hôi ra máu, lấy hết sức nói: “Mi... mi... độc ác!”

“Không độc không là trượng phu!” Minh Châu cười nói. “Giết mi không oan, bà con vui mừng! Đỡ phải tốn bút mực kiện lên quan.” Nói xong rút mạnh thanh kiếm, máu chảy như suối. Phùng Khuê Long kêu thảm một tiếng đổ vật xuống đất, không kịp giãy giụa đã tắt thở. Bọn tùy tùng của Phùng Khuê Long thấy cảnh đó mặt không còn hột máu. Vương Tham tướng nhìn một thư sinh phong lưu nho nhã mà mạnh tay như vậy, cũng thấy hãi trong lòng.

Minh Châu coi như không có chuyện gì, rút trong túi ra một mảnh giấy quyền lau sạch dấu máu trên kiếm, nói: “Đã thật, đã thật! Một ngày một đêm liên tiếp diệt trừ hai tên hại dân, Thánh thượng nhất định phải khen thưởng ta!”

Mọi người lui ra rồi, Ngũ Thử Hữu vẫn chưa hoàn hồn, nói với Minh Châu: “Hiền đệ, nay ta mới biết em có tài lược và dũng khí như vậy! So ra ngu huynh chỉ là một tên hủ nho.” Minh Châu cười to: “Em đâu có tài lược, dũng khí gì! Chút thần khí này chỉ học được khi cùng Thánh thượng nghe đại ca giảng kinh sử. Đại ca là người Thánh hiền, nói mà không làm, tiêu đệ tay phải cần đao kiếm, là thuộc loại hạ lưu rồi.” Nói xong mỉm cười, Ngũ Thử Hữu thì lặng im không nói, hồi lâu mới lên tiếng: “Có đi đâu ra tay hơi quá ác.”

“Tay không mạnh thì làm sao có được thiên hạ?” Minh Châu cười nói, “Đây cũng là tâm đắc khi đọc sách. Lần này bắt Ngao Bái, nếu không phải

tiêu đệ hiến kế, đặt lưới sắt trong cung Dục Khánh, dẫu anh Hồ Thần tài tuyệt luân, e còn phải khó nhọc nhiều nữa!”

Ngũ Thứ Hữu và Minh Châu dừng ba ngày ở trấn Ô Long, lại ghi được tử mị tội trạng của hai tên họ Phùng bổ sung vào văn sách, mới viết tấu, sáu trăm dăm đưa gấp về kinh, thỉnh chỉ phán xử. Mọi việc làm xong, Ngũ Thứ Hữu đòi men theo đường cũ bờ Hoàng Hà đi về hướng đông. Minh Châu lưu luyến nói: “Có lẽ triều đình giáng chỉ phán xử em, đại ca quyết tâm muốn đi, thì hẵng đợi mấy ngày nữa có sao đâu?” Trong lòng Ngũ Thứ Hữu cũng lo lắng vấn đề này không được rõ ràng, nên cũng dứt khoát ở thêm mấy ngày.

Đầu ngày thứ sáu, chiếu lệnh đã xuống, một tờ công khai, một tờ đình ký.

Ngũ Thứ Hữu xem xong tờ chiếu dụ công khai, mỉm cười nói: “Tờ ân chỉ này, bãi miễn tì ền ruộng đổi tên, thật là công đức vô lượng! Thánh sáng như gương, từ nay thiên hạ có thể được hưởng thái bình hưng thịnh!”

Minh Châu nói: “Đại ca đừng mừng vội, chúng ta xem tờ đình ký đã, tờ này xử tội em đây!” Mở ra xem, càng mừng hết nói. Nguyên là Khang Hy tự tay phê son, phía trước nói lại những lời Minh Châu tự xin được xử tội, phía sau lời phê son như sau:

Cứ theo Ngự sử này chưa qua thỉnh chỉ đã giết quan chức, vốn nên cân nhắc xử phạt để làm sáng tỏ luật nước. Nghĩ việc trừ bạo trong khoảng khắc, diệt nghịch khi mới nảy chồi, ý chỉ ban đầu là tốt! Theo lệnh cứ như chỉ trước đi về tây, trên đường tra xét tình hình quan lại, phải có sớ tấu gấp cho Trẫm. Việc xin xử tội nay khởi bàn.

Xem tới đây, Minh Châu vui mừng kêu lên: “Đại ca, Thánh thượng còn hỏi tới anh đó!” Ngũ Thứ Hữu vội xem, thấy phía sau có mấy hàng chữ nhỏ:

Ngũ tiên sinh đã đi về đông chưa? Rất nhớ. Nếu chưa đi, có thể chuyển lời Trẫm hỏi thăm. Trời đã lạnh, mong tiên sinh trên đường nên bảo trọng nhiều hơn. Người nên sai phái hai người lanh lợi khỏe mạnh đưa tiên sinh về tận nơi. Trẫm đã hạ chiếu Tuần vũ An Huy tiếp đón. Chú ý.

Minh Châu vô cùng cảm động nói: “Thánh thượng vẫn nhớ không quên huynh trưởng!” Ngũ Thứ Hữu không đáp, nước mắt rùng rùng lay tạ chiếu thư, khi đứng lên, vạt áo ướt đầm.

Hôm sau, hai anh em chia tay. Trên đê lớn sông Hoàng Hà, gió lạnh hun hút, bụi đất mù trời, bím tóc hai người bay sau gáy, sóng cát bồng bênh lắc lư, những đám cỏ tranh và những chùm liễu mảnh múa may lay động theo chiều gió, xào xào như khóc, như nói hộ người xa nhau những tình cảm biệt ly. Hai người nắm tay nhìn nhau, lặng yên rất lâu. Bỗng Ngũ Thứ Hữu cao giọng hát:

Người sắp đi xa, ta thì ở lại, nhìn phía tây đường Trường An mù khói.

Hoàng Hà xưa bồi hồi lối cát, dạt về đâu chiều nay, bèo trôi?

Gió ừ thổi mệnh mông bát ngát, tuốt gươm ra ta múa tận trời.

Than rằng: Người không thấy

Yên Triệu xưa tráng sĩ bi ca, mang kiếm về tây không trở lại!

Ráng lo sáng đức cũng có ngày, tự bao giờ sông trăng cứ chảy.

Ngâm xong ứa lệ cười nói: “Chú em, chúng ta chia tay tại đây!”

Minh Châu khóc nức nở. Ngũ Thứ Hữu cũng sợ phải nhìn lại cảnh này, quay người lên ngựa. Một hàng ba người bốn kỵ sĩ ra đi, không quay

đầu nhìn lại. Minh Châu trèo lên để nhìn theo, cho mãi đến lúc không thấy bóng dáng của họ mới ra lệnh lên đường đi về hướng Tây.

Hết tập 1

TẬP II

SÓNG GIÓ DẬP DỒN

1

Phó Hồng Liệt mang tội về kinh sư

Châu Bồi Công vì nghĩa cứu gái yếu

Một ngày gió tuyết đầy trời, vào giữa trưa, một chiếc thuyền quan thẳng hướng gió bắc chầm chậm cập vào bến Thiên Tân. Mỗi thuyền viên mình đầy tuyết, vén bức rèm dày nặng nề vào khoang bẩm báo, một vùng từ Thiên Tân đến Triêu Dương, đường thủy đóng băng, mọi người đành phải bỏ thuyền đi bộ về kinh.

Trên thuyền có bốn người khách, tri phủ Triêu Châu dẫn hai người lính hầu nói tiếng kinh đặc sệt, người nữa là một cử nhân trẻ tuổi. Đôi lông mày chữ bát cách nhau rất xa, chàng ta hình như chẳng để ý cái gì, chỉ bắt chân chữ ngũ, hào hứng nhìn qua khoang cửa ngắm cảnh gió tuyết bên ngoài. Chàng mặc mỏng manh, chỉ một cái áo kép vải thô xanh đã có mấy miếng vá, cũng không đội mũ, nhưng có sức sống hơn nhiều so với Phó Hồng Liệt mệt mỏi, già yếu ngã trước mặt.

Vị cử nhân tên Châu B ấ Công, tự là Xương, người Kinh Châu, không có tiền lộ phí đi thi Hội, đang viết chữ thuê ở Đức Châu thì gặp Phó H ồng Liệt xuống thuyền đi tản bộ mời lên thuyền đưa về Thiên Tân. Tám ngày cùng đi trên sông, hai người nói với nhau đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, kinh sư tử tập, văn thao võ lược, đã trở thành bạn vong niên. Châu B ấ Công nghe người lái thuyền nói, thấy Phó H ồng Liệt chau mày im lặng, liền cười nói: “Vậy có gì khó, đi bộ thì đi bộ, người xưa gió tuyết cưỡi ngựa qua Kiếm Môn, chúng ta cưỡi ngựa đi theo đường cũ Tân Môn, chẳng thơ mộng sao?”

Phó H ồng Liệt quay mặt nhìn hai người lính hầu bên cạnh, thần sắc đầu ỉu xiu, bèn gượng cười, rút trong túi ra một gói bạc vụn, khoảng đầu mười lạng, đẩy nhẹ đến trước mặt Châu B ấ Công nói: “B ấ Công, xuống thuyền rồi chúng ta không đi cùng nhau nữa, chút bạc này không đáng là bao, nhưng chú cũng nên cần theo, để bổ sung thêm...”

“Sao vậy?” Châu B ấ Công kinh ngạc hỏi.

Phó H ồng Liệt thở dài, miễn cưỡng cười nói: “Trên đường vừa rồi e chú sợ nên mãi không nói, chứ đừng thấy tôi đi thuyền quan của tướng quân Hàng Châu to đẹp như vậy mà nh ảm, thực ra tôi là quan phạm tội bộ Hình bắt, bây giờ vào kinh nhận tội, xích khóa rùng rẻng, lại mang theo chú nữa thì ra cái gì?”

“Thật sao?” Châu B ấ Công giật mình, tám ngày cùng thuyền không nghe Phó H ồng Liệt hở ra một tí gì về việc này. Hai người lính hầu trước mặt ông cũng vẫn hết mực cung kính. Chàng còn tưởng ông Tri phủ trung niên học thức uyên bác này vào kinh thăng chức! Hơi có chút nghi ngờ, Châu B ấ Công mới định th ần lại vội hỏi: “Tại sao vậy?”

“Thực vậy đó.” Một người lính nói, “Hai chúng tôi là người của bộ Hình phụng hành công văn Bộ bắt Phó đại nhân về kinh hỏi tội. Phó đại nhân dâng sớ xin triều đình triệt phiên, làm mếch lòng Bình Tây vương Ngô Tam Quế, bị Bình Tây vương bắt rồi, nguyên định hành quyết tại chỗ ngay ở Quảng Châu, nhưng triều đình giáng chỉ giao bộ Hình và dinh Đại Lý bàn bạc xét xử. Chiếc thuyền quan này do Đồ Hải tướng quân thuộc nha môn Thiệp quân thống lĩnh đặc biệt chiếu cố để tướng quân Hàng Châu hộ tống...”

“Người anh em,” Phó Hồng Liệt suốt chặng đường vừa rồi nghe Châu Bối Công hết sức công kích Ngô Tam Quế, đã sớm nhận ra chàng là tri kỷ, thấy Châu Bối Công giận điên người liền cười nói, “mấy hôm nay nghe chú bàn luận, thấy chú chẳng những giỏi văn chương mà còn hiểu binh pháp, hiện nay nước nhà đang cần người, đừng nên tự hủy hoại mình. Vốn định viết cho chú một lá thư tiễn cử, nhưng hoàn cảnh tôi bây giờ, thì nó không có ích gì, còn sợ gây họa nữa, người anh em hãy tự tìm cách cho mình.”

“Được ạ.” Châu Bối Công nhẹ nhàng đẩy trả gói bạc, ánh mắt keo sơn nhìn Phó Hồng Liệt nói: “Chúng ta sắp chia tay. Những đi đâu dốc bầu tâm sự tám ngày nay, Châu tôi không thể nào quên. Ngài đối xử với tôi như một sĩ phu, tôi tất phải đối xử với ngài như một sĩ phu. Có đi đâu số bạc này tôi không thể nhận, ngài đang bị xét xử, còn cần tiền hơn tôi...” Phó Hồng Liệt nghe nói, trong lòng rất buồn, trông mắt như đỏ lên, chỉ nói nhỏ: “E chưa chắc đã được dùng...”

Uy trời khó đoán, dữ dội lạnh ít, ý tứ của Phó Hồng Liệt sáng tỏ như ban ngày. Bỗng chốc trong thuyền im phăng phắc, tiếng tuyết rơi xào xào bên ngoài nghe rõ mồn một. Châu Bối Công kinh ngạc, nhưng đã bình

tĩnh lại, ánh mắt đen láy sáng lên, anh ngẫm nghĩ hồi lâu rồi hỏi: “Đồ Hải và đại nhân là tri kỷ lâu năm?”

“Trước kia cũng chưa biết nhau,” Phó Hồng Liệt nói, “Năm trước, ông có việc bị giáng chức đày tới Tri châu Châu, chúng tôi ở với nhau một năm. Người này rất can đảm. Chúng tôi đều tốt với Ngô Lục Nhất, sau khi Ngô Lục Nhất đi đầu làm Tổng đốc Quảng Đông, tiến cử Đồ Hải làm Đề đốc Cửu môn, kèm quản Thiệp quân thống lĩnh nha môn, mới về kinh không lâu...” Nói xong thở dài: “Đáng tiếc, anh Lục Nhất vừa mới tới Quảng Châu đã bị bệnh chết đột ngột. Nếu anh còn thì tôi không đến nỗi phải như thế này.”

Châu Bối Công nghe xong, nhấp nháy con mắt, bỗng cười nói: “Không nghe thơ của Lý Thanh Liêm sao? *Ban ngày không soi ta lòng thành, nước Khởi rồi việc lo trời sập!* Tôi nghĩ Hoàng thượng sáng suốt tất không tùy tiện giết người hiền lương, đại nhân đi lần này xem ra có sợ nhưng không đau thương!”

Phó Hồng Liệt mấy ngày nay đã nắm được bả tính của Châu Bối Công: tuy dám nói thẳng nhưng không thể nói bậy. Sự hiểu biết của chàng đối với tình hình cát cứ, tình hình quân sự, chính trị của tam phiên Ngô Tam Quế, Cảnh Tinh Trung, Thượng Khả Hỷ, đều có ý kiến rất độc đáo. Chàng nói câu này không phải chỉ vì an ủi mình, nên cười nói: “Câu này của Bối Công thật đáng kinh ngạc!”

“Đại nhân, đây là việc đương nhiên thôi.” Ngón tay Châu Bối Công gõ nhịp nhàng trên bàn, ngẫm nghĩ rồi nói. “Bây giờ chúng ta nói chuyện phiếm, đại nhân nói chuyện Hoàng thượng gần đây hạ chiếu lệnh tam

phiên vào cung gấp gổ, theo ý học sinh, thì có liên hệ với việc của đại nhân.”

Thấy Phó Hồng Liệt và hai người lính nhìn nhau. Châu Bối Công hơi mỉm cười, nói: “Sắp triệt phiên rồi! Tam phiên đã thành cái đuôi to không rụng, khách lớn khinh chủ nhà lẽ nào triều đình dung cho họ làm vậy! Đạo lý chúng ta đã rõ cả rồi, thiên hạ chỉ có một, không thể hai chủ cùng trị vì, lòng trời, lòng dân, tình cảm cả nước là như vậy.” Châu Bối Công nói đĩnh đạc, khoan thai ngẩng đầu dựa ngửa ra như thể chàng không phải là một cử nhân nghèo, không một xu dính túi, mà là một trọng thần nước nhà đang tấu nghị giữa triều đình. “Trước nay triều đình triệt phiên có ba cách, hoặc như Cao Tổ du Vân Mộng, lực sĩ bắt Hàn Tín trước xe, hoặc như Hán bình loạn bảy nước, công khai ra chiếu bắt buộc triệt, không tiếc một trận đánh; hoặc như Tống Thái Tổ chén rượu rời binh quyền, một lời nói trên bàn tiệc, việc tày trời coi như chẳng có. – Bây giờ triều đình vừa triệu ba vương đồng thời vào kinh, xem ra là sẽ dùng cách sau cùng này.”

Phó Hồng Liệt nghe cảm thấy rất có lý, liên tiếp gật đầu, bỗng sững lại như có đi đâu suy nghĩ, nói: “Có đi đâu, dù chỉ Thánh thượng hạ chiếu bắt tôi nói rõ là để dinh Đại lý, bộ Hình bàn xử nặng. Sự việc chưa chắc đơn giản như vậy đâu! Tiều Thố Tiền Hán chủ trương triệt phiên, cũng đã bị...”

“Xưa nay khó khăn duy một chết. – Đặng Hán Nghi nói thật thấu tình người!” Châu Bối Công cười ha hả, “Ngài cũng có cái mê muội của người nắm quyền! Ngài ở Quảng Châu đã bị án tử hình, làm sao còn “xử nặng” được nữa? Bắt đưa về kinh, rõ ràng là Hoàng thượng muốn cứu ngài, chắc chắn là ngài sẽ được thăng quan nữa đấy!”

“Còn nếu Hoàng thượng không triệt phiên?” Một người lính nghe Châu B ấ Công nói rất quả quyết, chưa chịu phục, không nén nổi li ền hỏi.

“Nhà nước mỗi năm thu vào ba mươi bảy triệu lượng bạc,” Châu B ấ Công hơi mỉm cười, không thèm để ý, nói, “Chỉ riêng Ngô Tam Quế lấy mất chín triệu lượng, Cảnh Tinh Trung, Thượng Khả Hỷ mỗi người năm triệu rưỡi – không kể những khoản khác, chỉ một đi ầu này, anh có thể chịu được không?” Nói xong, bưng chén nước trà lạnh trên bàn uống một hơi cạn, nói với Phó H ồng Liệt: “Phó công, mấy ngày cùng thuy ền, thật là tam sinh bất hạnh, đạo đức văn chương của ngài, B ấ tôi đã hiểu rõ. Hôm nay chia tay, tôi có một lời muốn nói, không hiểu có chịu nghe không?” Phó H ồng Liệt vội chấp tay vái nói: “Xin nói!”

“Xem tướng mạo ngài, xem tài học của ngài, nghe ngài nói chuyện, đi ầu không then là sĩ phu.” Châu B ấ Công trước hết khen một câu, “Nhưng ngài dụng tâm cứng nhắc, tình cảm quá si, đề phòng dễ bị thiệt với bạn bè.”

Phó H ồng Liệt sửng sốt, một lúc không hiểu ý câu nói, vội hỏi: “Tại sao vậy?” Châu B ấ Công nói: “Ngài thỉnh chỉ triệt phiên vốn là tấu sớ mật, làm sao Ngô Tam Quế biết được?” Phó H ồng Liệt nghe cả buổi không lên tiếng, lắc đi ầu nói: “Tuy nói là tấu mật, nhưng cũng có bốn năm người biết, chỉ có một người, Uông Sĩ Vinh tuy nhậm chức dưới cờ Bình Tây vương nhưng lại là bạn tâm giao của tôi, lẽ nào...”

“Mấy ngày nay, đại nhân thường khen Uông Sĩ Vinh, tôi chỉ hận không có duyên gặp mặt, đâu dám đa nghi?” Châu B ấ Công cười sáng khoái nói, “Đạo xử thế của người quân tử, là ở chỗ giữ trong phạm vi mà không để lọt ra ngoài. Không tin thẳng trong cái thẳng, phải đề phòng bất

nhân trong cái nhân – Hôm nay chia tay, không có ngày gặp lại. Người xưa
ơn một bát cơm còn báo đáp ngàn vàng, Châu tôi có tiến chút nào, nhất
định báo đền ơn to lớn! Xin chia tay ở đây! Phó công bảo trọng, bảo
trọng!” Nói xong, chấp tay vái rồi chui ra khỏi thuyền, nhẹ nhàng bước lên
bờ. Phó Hồng Liệt không kịp bước ra ngoài, kêu to lên: “Bố Công, tiên
sinh Bố Công... xin cần số bạc này...”

Châu Bố Công đứng bên trụ đá buộc dây thuyền, tuyết lả tả rơi trên
đầu, chui vào cổ áo; gió mạnh tốc thân áo dài phía dưới lên thật cao, chàng
không có vẻ gì lạnh lẽo co ro. Phó Hồng Liệt và hai người lính chạy theo ra
khỏi thuyền, chàng chấp tay vái nói: “Mời đại nhân trở vào, mời hai vị trở
vào, hẹn gặp lại!” Nói xong, rảo bước đi nhanh trên tuyết.

Phó Hồng Liệt thấy Châu Bố Công mất hút trong cảnh trời tuyết giá
mới buồm rều bước vào thuyền, nói với hai người lính áp giải ông: “Xin
còng tay, chúng ta cũng lên đường thôi!”

Châu Bố Công dọc đường viết chữ thuê độ nhật, mãi đến ngày mười
bốn tháng giêng mới tới kinh sư. Nhìn từ xa, thành quách đế kinh cao to
xám ngất hiên ra sừng sững trên nền tuyết trắng hoang vu, lòng chàng xúc
động, tim đập thành thạch. Là con cháu một thế gia suy tàn, tuy mới hai
mười năm tuổi, chàng đã là người từng trải nỗi nhân tình ấm lạnh, thói
đời nùng nhạt. Cha mẹ chàng trước sau qua đời trong trận dịch đáng sợ
năm Thuận Trị thứ bảy, ruộng nhà gia sản bị ông chú họ chiếm lấy sạch
trơn, chỉ còn lại ba giá sách lớn tổ tông truyền lại. Thấy gia tộc họ Châu
không dung nổi đứa con cô, bà vú Cung bèn nhận Bố Công về nhà, cho
đứa con trai đi lính lĩnh lương, bớt ăn nhịn mặc để cho chàng ăn học. Châu
Bố Công bản tính thông minh, đến mười lăm tuổi đã học hết Nhị thập tứ
tử tập nào là *Cung Thương Tử*, *Hàn Phi Tử*, *Quán Tử*, *Mặc Tử*, *Lão Tử*,

Quỷ Cốc Tử... thêm vào Thái Công âm phù, Kỳ môn tuần giáp, Tôn Tử binh pháp cùng các loại sách kinh sử. Bà vú Cung thấy chàng giỏi giang như vậy bèn bán sạch những thứ bà may thêu dành dụm được đổi ra bạc để chàng ra ngoài du học. Đứt đứt nối nối, mười năm học ở ngoài, đến năm Khang Hy thứ tám, thi Phủ thi Hương liên tiếp đầu đỗ, lúc đó tóc vú Cung đã bạc trắng rồi.

Sau khi thi đỗ, thấy vú Cung sức khỏe ngày một suy sụp, Châu Bồi Công không muốn đi thi nữa. Chàng đem thơ văn đến xin ý kiến các bậc thạc Nho, thân sĩ trong vùng, lên tỉnh bái yết quý quan những người đỗ đạt muốn kiếm một việc làm. Nhưng chàng không có danh sư tiến cử, mà danh vọng bản thân lại chẳng có, trước mặt người ta có vẻ nhiệt tình nhưng trong lòng thì coi không ra gì, bà cụ tức giận mắng: “Mày càng lớn càng không nên đáng! Để cho mày học hành đỗ đạt, anh cả mày Vinh Ngô phải đi lính, gánh chịu bao nhiêu tội vạ! Còn mày cho đi lang thang mười năm, giành được cái cử nhân thì lại muốn úp nỡ? Lời tục nói, học thành nghề văn võ, bán cho nhà đế vương, thì mày lại bán cho mù già sắp xuống lỗ này à? Đỡ chẳng ra gì! Ta cần là sắc phong cáo mệnh. – Con phải đến kinh thành xin Hoàng đế!” Bây giờ thấy cửa khuyết cao ngất, làm sao Châu Bồi Công không xúc động?

Trong túi chàng có một phong thư tiến cử do Ngũ Thử Hữu dạy học Sơn Đông viết cho Tả đô ngự sử Minh Châu, nghe nói người nhận thư này đã thăng chức Thượng thư bộ Lại. Phong thư này có tác dụng bao nhiêu hay không có tác dụng, Châu Bồi Công chưa có lúc nào nghĩ tới. Chàng nghĩ, Hoài Âm hầu Hàn Tín năm đó quy Hán, trong túi cũng có bức thư tiến cử của Trương Lương, mãi đến lúc Hán Cao Tổ phong ông làm tướng mới đưa ra, đó mới là khí khái của người trượng phu tự ghi công tự lập

nghiệp! Cho nên Châu B ấ Công không coi trọng mấy bức thư mà Ngũ Thử Hữu trình trọng giao cho chàng.

Châu B ấ Công mò trong túi, một xâu ti ền mà vú Cung kiếm được qua từng đường kim mũi chỉ, không dám tiêu pha, chàng xem nó như bảo bối. Trong đó có hai đ ồng ti ền La Hán và ba mươi mấy đ ồng ti ền “Khang Hy”, tiết kiệm lắm cũng chỉ đủ dùng ba ngày. Nhưng bây giờ cách kỳ thi mùa xuân cũng còn năm sáu mươi ngày, làm sao sống qua những ngày này? Nghĩ đi nghĩ lại, chàng quyết định tìm một ngôi miếu kiếm cái ăn, nhân tiện hỏi thăm chùa Pháp Hoa gần ngoại ô.

Đang trong kỳ lễ Nguyên tiêu tháng giêng, Khang Hy năm thứ tám, lúa vụ thu đang chín đ ầy đ ồng, lại bãi bỏ việc khoanh đất, thực hiện “ruộng đổi tên”. Nhất đ ẳng công Ái Tất Long, từ Vu H ồ, Tô, Hàng qua Vận Hà chuyển về kinh hàng triệu gánh lương thực. Trục Lệ, Sơn Đông mọi năm bị đói, mùa xuân này một đấu gạo chỉ trả ba ti ền. Vật giá bình ổn, thiên hạ an tâm, Bắc Kinh ăn Tết linh đình mấy ngày đêm, bá tánh mừng vui, lễ hoa đ ăng tháng giêng náo nhiệt đến bảy ngày. Ở chùa Pháp Hoa, mười mấy vị cử nhân và các thương muối không về được Giang Nam vì Vận Hà không thông, đ ầu đến ở nhờ, yến tiệc suốt ngày, ền ào huyên náo, biến chốn thờ Phật thanh tịnh thành nơi ăn chơi ền ào. Châu B ấ Công chịu không được cảnh phàm tục đó, thấy tuyết bên ngoài vừa tạnh, li ền đẹp thơ họa lại, quyết định đi ra đ ầu phố xem cảnh vật kinh thành.

Ra khỏi miếu viện, cảnh trí bên ngoài càng náo nhiệt. Tây Uyển và chùa Đàm Thạch cao ngất, các thứ l ồng đèn, sư tử, nhà thủy ền, hình trai sò cò hạc..., chiêng trống vang trời, mọi người kéo đến Ti ền Môn và vùng xưởng thủy tinh. Các trò chơi, người khổng lồ, đánh m ăng xà, đi dây màu, còn hóa trang các loại nhân vật kịch hát, một đoàn dài tấu nhạc, múa may

điều qua các phố. Dòng người chen vai thích cánh, xen lẫn tiếng hò la, tiếng hát ương ca, tiếng trẻ con reo la ầm ĩ, rồi tiếng la hét, tiếng kêu khóc, tiếng chửi rủa của những người bị lấn ngã, xen cả tiếng cười, tiếng pháo đi đoàn, hòa với nhau, quện thành một khối. Những người đàn bà ngày thường không ra đường, cũng không chịu được vắng lặng, năm cô ba bà hẹn nhau cùng đi xem náo nhiệt. Có đi đâu tâm tư của họ tinh tế hơn đàn ông nhiều, có người đến miếu thành hoàng đốt hương tiện cầu xin giáng phúc, có người đến am Quan âm cầu con, có người đến xưởng thủy tinh bỏ ra mấy đồng tiền mua ngao vàng cầu vòng ngọc, mấy cái răng sư tử đá – một loại răng thú chế ra – bỏ vào trong lò than để xem nó cháy, nghe nói có thể bảo đảm cả nhà suốt năm không đau răng.

Châu Bồi Công đi trong dòng người đến cửa Chính Dương, bị cảnh náo nhiệt ở đây cuốn hút: mấy trăm người đàn bà, ai cũng bị lấn xô tung đầu tóc, nước mắt giàn giụa. Có người mất cả giày, có người nửa đường bị đẩy ra, như tổ ong chạy đi sờ những đỉnh đồng to trên cửa Chính Dương. Những người đàn bà bị đẩy ra, có người kêu trời, có người tỏ ra vui vẻ, trẻ con có đứa khóc, có đứa quấy, có đứa bu lên cổ mẹ đòi “về nhà”.

Châu Bồi Công nhìn hồi lâu, không đoán ra đi đâu diệu kỳ gì trong đó, bèn hỏi một ông lão bên cạnh: “Cụ ơi, những người đàn bà chen lấn bạt mạng để làm gì thế?”

“Bọn họ sờ vận may.” Ông cụ nói như cười mà không cười, “Ai sờ liên tiếp được bảy cái đỉnh đồng, thì cả nhà quanh năm bình yên...”

Châu Bồi Công bất giác bật cười: cái mũ đỉnh đồng lạnh ngắt, trơn lì đó lại có phép thuật mạnh như vậy sao! Chàng không hiểu nổi. Những người đàn bà này khi cầu phúc cho cha mẹ, chồng con, lại có tinh thần kiên

nhấn ghê gớm. Người bị lấn bật ra, kẻ thì khóc, kẻ thì chửi, không sờ đủ bảy cái, quyết không chịu rời nơi đó. Châu B ồ Công bỗng thấy buồn cười nói: “Cửa lớn của Hoàng thượng thần kỳ thật! Thực là cũng không cần phải chen lấn như vậy! Chỉ cần cứ lần lượt từng người một, thì trời chưa tối ai cũng sờ được thôi.”

“Đúng vậy, những năm trước là như thế.” Một cụ già bên cạnh chen vào, “Nhưng năm nay khác rồi, lát nữa đây, Bình Nam vương gia và Tịnh Nam vương gia sẽ qua nơi này vào cung yết kiến, hễ giới nghiêm là không sờ được nữa rồi.”

Bình Nam vương là Thượng Khả Hỷ ở Quảng Đông, Tịnh Nam vương là Cảnh Tinh Trung ở Phúc Kiến. Triệu kiến tam phiên vì sao chỉ có hai vương vào kinh? Châu B ồ Công bất chợt nghĩ đến Phó Hồng Liệt, tìm đập hộp, vội hỏi: “Bình Tây vương không đến?”

“Cũng không biết nữa.” Cụ già lắc đầu nói, “Nghe nói cáo ốm.”

Châu B ồ Công muốn hỏi nữa, bỗng đám người hỗn loạn nháo nhác, một cô gái mười bảy mười tám khóc chửi, kéo một bà trung niên, vừa kéo vừa đánh lôi ra ngoài. Bà trung niên vừa tránh vừa cười hi hi, nói lơ mơ: “Ai bảo vậy, khỏi đụng khỏi chen chứ sao?” Các bà đứng bên thấy vậy, có người tới khuyên giải. Bất ngờ cô gái nhân lúc bà kia không đề phòng, vùng xông mạnh vào nắm được cái khăn xanh lá mạ của bà, gào to lên: “Bà mày Tiểu Tỏa bữa nay bất kỳ giá nào cũng cho mọi người thấy rõ cái quân đê tiện nhà mày!”

Mọi người đều sững sờ, té ra là một gã đàn ông!

“Đừng thả hấn, hỏi hấn tên gì?” Máu trong người Châu B ồ Công bỗng d ề lên mặt, cổ nổi gân xanh.

“Ai nói bừa vậy?” Gã đàn ông nghiêng cổ nhìn, xem tướng Châu B ấ Công, từng bước áp sát chàng, cười gằn nói: “Mày là thứ đêch ở đưng qu ần nào đấy? Mày biết con mụ kia là ai không? Còn ông mày là ai?”

Châu B ấ Công hai tay nắm thật chặt, lạnh lùng cười nói: “Không cần biết mi là thứ đêch gì, ai làm cái việc đó thì cũng như loài súc sinh!”

“Xì!” Gã đàn ông nhăn cái mặt khỉ, quay nhìn những người vây xung quanh xem ền ào, “Tên nhóc nghèo này muốn can thiệp vào chuyện của ta, xí, ta đường đường là tổng quản Lưu Nhất Quý phủ Lý Thân vương. Mày quản được chuyện của lão gia sao? Nó thiếu lão gia ba mươi xâu, lão còn phải đưa nó vào phủ sờ h ần hoi – Tụi bay: Mang con nhỏ này, đi!” Lời chưa xong, Châu B ấ Công đã giang tay cho h ần một cái tát. Trên mặt Lưu Nhất Quý h ần dấu năm đầu ngón tay tím ngắt, r ấ sưng tấy lên. Mấy tên trưởng tùy phủ Lý Thân vương thấy quản gia bị đánh, hè nhau một tiếng hô cùng xông lên, vây Châu B ấ Công lại đấm đá. Tiểu Tỏa đứng bên cạnh sợ đ ểng người, Châu B ấ Công vừa đối phó với số người đó, vừa nói to với Tiểu Tỏa: “Còn không chạy nhanh đi à?” Lưu Nhất Quý bùng mặt thét to: “Lão gia ở đây mấy chục người để nó chạy sao? Đánh!”

Một lúc sau, đám người chen nhau đông đặc tản ra. Hai mươi mấy tên gia nô ra sức xông vào đám người đấm đá túi bụi. Đám người bị kéo ngã nháo nhào một đống, kêu thét ầm trời. Lưng Châu B ấ Công bị mấy chưởng khá nặng mắt n ảy đom đóm, loạng choạng ngã xuống đất. Mười mấy tên trưởng tùy nhào lên, kẻ một đấm, người một đá, bao nhiêu cú đòn đau giáng xuống.

“Dừng tay!” Một tiếng hô to như sấm, “Mẹ bay, tất cả dừng tay!” Tiếng hô đ ể sợ, làm bọn ác nô đều dừng tay, quay đầu nhìn lại thì là một

viên quan võ râu ria xồm xoàm, chen vào đám người đang tìm đường chạy trốn, một tay chống nạnh, một tay chỉ Lưu Nhất Quý hỏi: “Mẹ mày, vì sao bắt nạt người ta?” Một tên trưởng tùy thấy Lưu Nhất Quý nháy mắt, bất thành linh từ phía sau xông lên, đâm mạnh một nhát. Viên quan võ này hình như có mắt sau lưng, một tay bắt lấy, vặn lại một cái, “phì” nhổ một bãi nước bọt, nhẹ nhàng thả ra, tên trưởng tùy bật ra như cái lò xo, lộn hai vòng liền. Lưu Nhất Quý thấy thế không xong, huýt sáo một tiếng, bọn ác nô hoảng hốt kêu nhau chạy trốn.

Châu B ấ Công bò dậy, thấy viên quan võ cười ha hả thoải mái, bỗng mắt anh sáng lên, mừng rỡ gọi: “Đại ca! Đúng là anh!”

Viên quan võ sững sốt, kinh ngạc nhìn Châu B ấ Công, bỗng nhận ra nhau, giang hai tay ch ồm tới, hai tay ôm Châu B ấ Công quay tròn một vòng: “Phải con mọt sách, chú B ấ đây à? Làm sao chú lại ở đây, đằng đ ẵng mười năm không gặp nhau!” Người đàn ông hào phóng này vừa nhảy vừa cười, nước mắt đ ầy mi chảy tràn ra.

Viên quan võ này là Cung Vinh Ngộ, anh con bà vú, tòng quân mười năm, ở Bình Long đã làm trưởng cửa thành. Hai anh em không hẹn mà tình cờ gặp nhau tại đây.

“Mẹ bây giờ thế nào? Sức khỏe còn khá chứ?” Nghe Châu B ấ Công thuật lại tình cảnh mấy năm r ấ, anh chàng lực lưỡng bậm trợn nhúu đôi lông mày, th ần sắc ủ rũ, nói: “Mẹ còn khỏe.” Châu B ấ Công và Cung Vinh Ngộ sánh vai lững thững bước, chàng nhỏ nhẹ trả lời: “Chỉ có già r ấ, mắt cũng kém đi...” Nói tới đây, Châu B ấ Công dừng bước, trừng mắt tức giận hỏi: “Anh là quan to tứ phẩm r ấ, vì sao không về thăm mẹ, là con hiếu như vậy sao?” Cung Vinh Ngộ cúi đầu thở ra nặng nề, h ấ lâu mới nói:

“Ban đầu ở Quảng Tây, rồi tới Vân Nam, rồi đi đâu đi Thiểm Tây, không ở yên nơi nào!”

“Bây giờ anh về kinh làm gì?” Châu Bối Công hỏi.

“Vương Đê đốc ở Thiểm Tây bị Tổng đốc Mạc Lạc và tướng quân Ngõa Nhĩ Cách ép chịu không nổi, về kinh muốn thỉnh chỉ đi đâu về trong nội địa...”

“Vương Đê đốc?” Châu Bối Công hỏi, “Có phải là người có biệt hiệu ‘đi đâu ngựa’ ‘đó chẳng?’”

“Ừ, chính là đi đâu ngựa Vương Phụ Thôn.”

“Em nghe nói Mạc Lạc làm quan rất thanh liêm,” Châu Bối Công ngẫm nghĩ rồi hỏi, “Làm sao không bao dung?” Chàng sờ sờ vào lưng, chỗ đó vẫn còn đau ê ẩm.

“Người cò mà, mẹ cha nó, toàn một giuộc, người Hán xem như máu loãng.” Cung Vinh Ngộ buồn rầu đáp, vừa nói, vừa lấy chân hất một hòn đá đi rất xa, hồi lâu mới tiếp, “Đi đâu ngựa chân dẫm lên hai chiếc thuyền, ăn của triều đình, xem chừng Ngô Tam Quế. Ta xem Ngô Tam Quế cũng không phải là thứ đường hoàng, ta cần quân ở đó không dễ dàng gì!” – Chúng ta đang ở trong phủ Ngô Ứng Hùng, đại công tử của Ngô Tam Quế, đến chỗ chúng ta ở nhé?”

“Không, không, không.” Châu Bối Công lắc đầu lia lịa cười nói, “anh là khách, đã không êm rồi, còn đeo thêm cả em, làm sao được? Tính em lười nhác, không thể làm bạn với đại công tử Ngô.”

Hai người nói chuyện cả một buổi rồi đến lầu Tự Tiên ăn cơm, Cung Vinh Ngộ lấy một ngân phiếu năm mươi lượng bạc đưa cho Châu Bối

Công, rồi chia tay, dùng dằng không dứt, hẹn nhau trước khi Vương Phụ
Thần về Thiểm Tây sẽ gặp nhau lần nữa.

***Cung Càn Long mưu trí khích phiên thần
Chốn pháp trường gan dạ động lòng vua***

Châu B ồ Công suy đoán không sai chút nào, Khang Hy đồng thời triệu tập tam phiên vốn muốn bắt chước Triệu Khuông Dận giành lại binh quyền trong tiệc rượu. Nhưng Châu B ồ Công lại không biết người đề xuất ý kiến này cho Khang Hy chính là Ngũ Thứ Hữu, người đã viết thư tiến cử chàng. Ngũ Thứ Hữu nguyên là danh sĩ Dương Châu, khi đi thi Hội vào năm Khang Hy thứ nhất, do viết *Luận khoanh đất hại nước*, Khang Hy rất ngưỡng mộ, được chọn làm th ầy vua. Trước khi ông từ quan về quê cũ, đã khởi thảo cho Khang Hy *Phương lược triệt phiên*.

Ngô Tam Quế đã không đến, kế đoạt binh quyền của Khang Hy không thực hiện được. Lòng vua nóng bỏng cũng phải nguội lạnh lại, thay vào đó là cơn giận không ghìm nổi. Vua nén giận vui vẻ tiếp kiến Ngô Ứng Hùng thay cha làm lễ, vừa thưởng bạc vừa thưởng thuốc, hạ chiếu an ủi bệnh tình của Ngô Tam Quế. Sau khi lui về, vua cảm thấy toàn thân mệt mỏi.

Tức giận thì cứ tức giận, nhưng việc làm vẫn phải làm. Qua ngày mười tháng giêng. Khang Hy chiếu lệnh Thượng Khả Hỷ và Cảnh Tinh Trung đã về kinh vào đại nội, tiếp kiến bàn việc tại chính điện Càn Thanh. Khi đi xe

ngang qua cửa Càn Thanh, Khang Hy vén tấm rèm vóc vàng nhìn ra ngoài, thấy Cảnh, Thượng hai người áo r ồng hoa vàng, quỳ mọp người khấu đầu, bất giác khẽ thở dài, nói: “Hai vương đường xa tới đây, cho miễn lễ!” Nói xong, dậm chân, ra lệnh kiệu dừng, nhảy xuống, đến bậc thềm mỗi tay đỡ một người dậy, cười khà khà nói: “Trẫm không ngờ các khanh đến sớm thế. Ở kinh có dễ chịu không? Thời tiết ở đây không bằng Quảng Đông, Phúc Kiến, phải mặc thêm quần áo mới được...” Vừa nói vừa men theo hành lang thông thả bước tới điện Chính đại quang minh, giọng nói, thần sắc tỏ ra rất nồng nhiệt, thân tình. Tại phòng dâng thư các đại thần Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý, Nghị chính vương Kiệt Thư, Nhất đẳng công Át Tất Long dẫn đầu đại thần các bộ, viện đã đợi ở cửa điện từ sớm, thấy họ đi tới vội quỳ cả xuống, đợi đến khi ba người vào trong điện mới đứng dậy nối đuôi đi vào, quỳ xuống.

“Các khanh trú ở đâu?” Khang Hy bảo Cảnh, Thượng ng ồi xuống, bưng chén nước quả trên bàn nhắp một hớp, rồi mới nhìn kỹ hai vị vương gia khác họ đang ng ồi trước mặt. Bọn họ đã yết kiến vua vào năm Khang Hy thứ ba, cách đây đã sáu năm tròn, Thượng Khả Hỷ thấy đã già yếu nhiều, ánh mắt không còn thần sắc như xưa, khi người nhìn, đầu cứ run rẩy, tay chân có vẻ cứng nhắc. Cảnh Tinh Trung thì đang còn sung sức, ngực nở bụng thon, ng ồi trên vật áo, ánh mắt sáng quắc nhìn Khang Hy, nghe hỏi vội nghiêng người trên ghế, cười nói: “Thượng Khả Hỷ đang ở nhà con trai, nô tài thì ở nhà người em.”

Khang Hy gật đầu cười. Cảnh Tinh Hà, em Cảnh Tinh Trung và Thượng Chi Lễ, con thứ ba Thượng Khả Hỷ và Ngô Ứng Hùng đều là chú dượng của vua, ở trong phủ Phò mã tại kinh sư, là đại thần tán trật. Hai người này đều là những công tử phóng đảng ngâm hoa vịnh nguyệt, ngoài

thơ rượu ra, không biết gì về chính trị, nói theo lời Hùng Tứ Lý “hơi có phong độ người Tấn, quyết không có oai phong quan Hán”. Không sánh được với Ngô Ứng Hùng, bên ngoài có vẻ thực thà, nhưng ngầm ngầm giao du rất rộng với các quan to Tuần vũ ngoài biên, vài ba ngày lại có thư từ với Vân Nam. Nghe Cảnh Tinh Trung nói, Khang Hy ngầm nghĩ giây lát, quay mặt bảo Tiểu Mao, Tổng quản thái giám điện Dưỡng Tâm đứng bên cạnh: “Truyền phủ Nội vụ, ban cho hai vị Phò mã mỗi vị ba trăm lạng bạc.” Rồi quay qua hai vị Cảnh, Thượng cười nói: “Trẫm biết các khanh tiêu pha nhiều, đừng trách Trẫm keo kiệt. Hai vị phò mã nhân phẩm, tài học đều tốt, cố rèn luyện mấy năm nữa, Trẫm sẽ cho họ chia nắm việc các bộ, viện...” Nói xong lại cười.

“Hai người này tốt”, tức nhiên là nói Ngô Ứng Hùng “không tốt”. Thượng Khả Hỷ thấy Cảnh Tinh Trung không nói gì, vội cười nói: “Chúng nô tài dù có ba vạn bạc cũng không vinh dự bằng ba trăm lạng. Lần này về kinh, nghe Chi Lễ nói Đức Vạn tuế rất chăm lo chính sự, mỗi ngày làm việc đầu tới canh hai, nô tài xin mạo muội nói hỗn một câu, Đức Vạn tuế bây giờ còn trẻ mà không biết chăm lo sức khỏe mình, đến cái tuổi như lão già này thì mới biết! Vạn tuế gánh trên người ức triệu bá tánh, càng phải giảm bớt nhọc nhằn mới đúng.”

“Trẫm đâu phải không biết hưởng phúc? Công việc nhiều quá không thể dừng!” Khang Hy mắt sáng lên nhìn ra ngoài cung, tuyết trắng xóa một màu, nói chậm rãi: “Quý La sát quấy nhiễu biên cương đông bắc, năm ngoái chiếm Mộc thành của ta, giết chết hai ngàn bá tánh của ta. Bọn quý dữ này lấy xác người chết chắt thành giàn để thiêu người sống. Cát Nhĩ Đơn không biết nghe lời ai dám tự xưng Hán không cần xin Thánh chỉ, lại cấu kết với Đệ Ba Tang Kiệt ở Tây Tạng, có ý lấn về đông, nhằm thôn tính

Mạc Nam, Mạc Bắc của ta – Các khanh đâu thuộc lâu sử Hán, trong nước xảy ra những việc như vậy, chẳng lẽ Trẫm chỉ nhìn mà không lo?” Vua thở ra một hơi dài, nói tiếp, “Còn Hoàng Hà, Hoài Hà, mùa thu năm ngoái đê bị vỡ mấy chục nơi, trong nhà môn Tuần vũ Hà Nam, bùn đất dày đến hơn một trượng, hơn hai trăm ngàn bá tánh bỏ nhà đi lánh nạn...” Khang Hy lắc đầu, yên lặng.

“Vạn tuê!” Nội đại thần, đại học sĩ Sách Ngạch Đồ quỳ trước cửa điện bỗng lê gối tiến lên phía trước, cao giọng tâu, “Sứ thần Corani nước La sát sắp về nước, trước khi đi muốn xin yết kiến Hoàng thượng, thỉnh chỉ nên như thế nào?”

“Ông ta hiện ở đâu?”

“Đang hầu chỉ ở Ngọ Môn.”

“Bảo ông ta vào!” Khang Hy nói, “Cũng nên hiểu một chút hấn là cái giống gì?”

“Dạ!” Sách Ngạch Đồ khấu đầu, đứng lên vái chào, khom người lui ra đi truyền chỉ.

“Hoàng thượng phải ra uy.” Hùng Tứ Lý khấu đầu nói. “để chứng tỏ khí thế thiên triều!”

Khang Hy hơi suy nghĩ, nghiêng răng cười: “Hấn không đáng! Uy thế bây giờ cũng chỉ là tâng bốc hấn!” Rồi nghe tiếng truyền từ bên ngoài vào: “Sứ thần nước La sát vào cung khấu kiến!” Mọi người ngoảnh mặt nhìn, một người gầy như que củi, dáng cao lêu nghêu, bước chân ngập ngừng, nhìn qua ngó lại, đi vào cửa Càn Thanh, không nói năng gì.

Colani đi vào Tử Cấm thành như người mộng du. Hắn ngạc nhiên về sự giàu có ở đây. Đâu đâu cũng đầy rẫy đồ mỹ nghệ vàng, bạc, tinh xảo tuyệt vời, bức tranh rờng mây cuộn trên cột điện, những chiếc đỉnh lớn dát vàng, những chum vàng chói mắt, ngọc như ý khảm đá quý sáng ngời, các loại đồ sứ quý giá, to lớn..., bất kỳ một món nào mang về được cũng đủ làm cho hắn trở thành một nhà phú hào châu Âu đếm được trên đầu ngón tay.

..... Nhưng sự uy nghi thâm nghiêm ở đây đã làm hắn bớt đi một phần ngạo mạn. Bắt đầu từ Ngọ Môn, hai hàng thân binh đứng thẳng, lưng đeo đai đao rộng bản thả tua dài. Thị vệ ngự tiền người nào cũng giống như tượng đồng, đứng thẳng tay sờ chuôi kiếm, không hề chớp mắt. Trong cung điện to nhường này, mấy chục vị trọng thần triều đình lông mũ sắc sỡ quỳ thành hai hàng không nghe thấy một tiếng động. Những hạc đồng kim ngao đặt trước cửa điện tỏa khói hương nghi ngút thơm lừng, tạo nên không khí trang nghiêm cung kính. Colani xem đến mê mẩn tâm thần, vừa bước vào cửa điện đã như vấp ngã, người đụng mạnh vào khung cửa, mất một lúc mới bối rối đứng vững lại. Hắn nhún vai, ngửa hai bàn tay, hỏi Sách Ngạch Đồ cùng hắn đi vào: “Các hạ, tôi phải làm thế nào?” Mọi người trong điện kinh ngạc khi nghe hắn nói tiếng Hoa rành rõi như vậy.

“Theo nghi thức lễ Đại Thanh chúng tôi quy định,” Sách Ngạch Đồ nói lạnh lùng, “làm lễ yết kiến lần đầu, ba quỳ chín lạy trước Hoàng đế.”

Thấy một người tóc vàng mắt xanh, mũi lõ, mặc áo đuôi én ngắn tay, cũng trịnh trọng vung “tay áo móng ngựa”, Khang Hy suýt bật cười. Đợi hắn làm lễ xong đang định nói thì Colani đã tự bò dậy, lớn tiếng hô: “Ôi! Bát Cách Đức Hãn (Hoàng đế Trung Quốc) được yết kiến ngài trong cung điện thần kỳ mê hồn này, tôi cảm thấy vô cùng vinh hạnh! Tôi thay mặt Sa

hoàng toàn đại Nga La Tư chí thánh vô thượng Alếchxây Mikhailovich đại công gửi đến nhà vua lời thăm hỏi cao cả nhất!” Nói xong liền giang hai tay định bước tới ôm hôn nồng nhiệt Khang Hy.

Nhưng hắn mới bước tới hai bước liền dừng lại. Khang Hy vẫn ngời yên lặng. Con người mắt đen sâu không thấy đáy, ánh lên những tia sáng không giận mà đầy uy lực, làm hắn sợ không dám khinh suất. Hắn đứng sững một hồi, rồi then thùng cười nói: “Nhiệt tình của chúng tôi thể hiện trên hành động phóng khoáng, nhiệt tình của người Trung Quốc nằm trong cái đẹp tự nhiên, trong cái hàm súc, cao cả, khiến người ta phải khâm phục, mà không với tới được... Tôi nghĩ là tôi phải trở lại theo cách thức của quý quốc!” Nói xong liền quỳ xuống.

“Colani,” Khang Hy cuối cùng cũng lên tiếng. “Người cần gặp ta có việc gì?”

“Tôi cần gặp Bát Cách Đức Hãn,” Colani nói, “để xin thông cảm về chuyện vùng Amua, xin Bát Cách Đức Hãn sáng suốt lựa chọn!”

Amua tức là lưu vực Hắc Long Giang. Khang Hy bỗng bật cười: “Vùng đất Hắc Long Giang xưa nay vốn là đất nước Trung Quốc, có can hệ gì với nước La sát của người, cần Trẫm phải “thông cảm” nỗi gì!”

“Đương nhiên,” Colani nhún vai, “Tôi không có ý phủ định lời của Hoàng thượng, nhưng vùng đất đó đối với nước Trung Quốc giàu có và rộng lớn của các ngài, chẳng qua chỉ là chút xíu...” hắn tìm không ra từ ngữ Trung Quốc thích hợp, đành giơ ra ngón tay út để so sánh, “còn đối với nước chúng tôi thì lại rất lớn, chúng tôi giao dịch với châu Âu cần có hàng đa, ngài có hiểu rõ không? Còn quý quốc thì cần biên cương yên ổn...”

Không đợi Corlani nói hết, Khang Hy bèn lạnh lùng vặn lại một câu: “Ngài nói như vậy thì cái gì ngài cần ngài đi cướp, phải không?” Tiếng phải không cuối cùng bỗng thét cao hẳn lên, rung chuyển cả chính điện cung Càn Thanh.

“Không, không... không phải... phải!” Nhà ngoại giao uốn lười vòng vo này sợ giật nảy mình, cuống quýt đáp. Qua một khoảnh khắc hoảng hốt, Corlani cứng rắn lên. “Xin bệ hạ nghe tôi nói hết, tôi vâng mệnh Sa hoàng chuyển lời cho Bệ hạ, Bác Cách Đức Hãn nên lấy vùng đất hoang lạnh đó làm điều kiện trao đổi, cầu được ân sủng và quan tâm của Sa hoàng, chỉ như vậy mới bảo đảm hòa bình và yên ổn trong nước của Bệ hạ.”

“Quả là kỳ lạ,” Khang Hy nhìn chúng thần, “nước ta sóng yên biển lặng, có gì không yên ổn? Cho dù có việc gì cũng chỉ là việc nhà của Thiên triều, có can hệ gì với La sát các ngài?”

“Tôi là ngoại thần của ngài, không ngại nói thẳng cho ngài biết.” Corlani cười ngạo mạn, “Địa vị của Đại Hãn không vững chắc, mọi người đều biết, mấy vị Vương gia phía nam quý quốc đang chuẩn bị một cuộc phản loạn chưa từng có...”

“Ha ha ha ha!” Khang Hy bỗng lớn tiếng cả cười, chỉ Thượng Khả Hỷ và Cảnh Tinh Trung hỏi Corlani, “Ngài có biết hai vị này?”

Corlani nhìn qua hai người Cảnh, Thượng, nhún vai lắc đầu: “Tôi chưa có vinh hạnh ...”

“Họ là những Vương gia “phản loạn” mà ngài nói đó.” Khang Hy cười nói, “Vua tôi chúng tôi bây giờ đều ở đây, ngài nói xem, chúng tôi không yên ổn chỗ nào?”

“Hả?” như bị một cú đấm quá mạnh, Colani đang quỳ bồng nghiêng người. Do Sách Ngạch Đồ phong tỏa hấn nghiêm ngặt, Cảnh Tinh Trung, Thượng Khả Hỷ vào triều, hấn hoàn toàn không nghe một chút tin tức gì. Mặt Colani trắng bệch như tuyết, hấn nói lắp bắp: “Đó là tin đồn... xin Bác Cách Đức Hấn và hai vị tha lỗi. Có đi đâu...” Mặt hấn lại có một chút máu, “tôi cảnh báo hoàng thượng, quân Côđắc hùng mạnh của chúng tôi do tướng lĩnh nổi tiếng Pakhalốp dẫn đầu đã tiến đóng ở vùng Amura rồi, nói như người Trung Quốc các ngài, gọi là “ai thuận theo thì sống, bằng nghịch lại thì chết”!”

Lời chưa nói hết, Khang Hy đập bàn “rầm” một tiếng, đứng lên bước xuống ngự tọa, đi mấy bước, chỉ tay Colani nói: “Mi trở về báo cho Mikhailovich, Trung Quốc không có nội loạn, nếu có Trẫm cũng tự giải quyết được, khỏi cần các ông là ngoài ngàn dặm phải điên cuồng lo lắng việc này! Thiên triều Hoa Hạ chúng ta, là thánh địa mà vạn quốc làm lễ thần phục, bảo ông ta sớm dẹp ý ngông cuồng, yên phận mà giữ đất! Nếu không sẽ có một ngày binh xa gặp nhau, mới biết Đại Thanh và thiên uy khó phạm – Cứ vào sự hỗn xược của nhà ngươi hôm nay ta vốn có thể chặt đầu ngươi để răn đe, nhưng nghĩ cái nghĩa xưa nay, hai nước thông giao, không giết sứ giả, tha cho ngươi khỏi chết – Bay đâu!”

“Dạ!” đám thị vệ Ngự Đông Đình, Lang Thâm, Mục Tử Húc, Tỗ Luân đã sốt ruột chờ đợi, nghe Khang Hy gọi, vội đồng thanh dạ ran như sấm.

“Giải hấn tới trạm dịch.” Khang Hy quay lưng lại Colani lạnh lùng bảo, “hạn trước giờ Ngọ ngày mai phải rời kinh sư! Hừ, Trẫm không tin cái tên Pakhalốp này, lại có kết thúc tốt hơn tên Stêpanốp?”

Một trận chiến ngoại giao dao môi kiếm lưỡi đã kết thúc. Khang Hy vẫn chưa nén được cơn tức giận, đưa mắt nhìn các đại thần trong điện, không nói một lời.

“Vạn tuê!” Cảnh Tinh Trung quả thật chịu không nổi ánh mắt áp đảo của Khang Hy, cuối cùng mở miệng nói, “Nước La sát vô lễ như vậy, Hoàng thượng sao không đưa binh thảo phạt?”

“Trẫm cũng có chỗ khó khăn!” Khang Hy ngón tay gõ nhịp vào nắp chén trà, không cố ý cũng nhìn Thượng Khả Hỷ một cái, nói “Nước nhà bị Ngao Bái loạn chính, nguyên khí chưa phục hồi, trong chốc lát đi đâu binh, đi đâu lương đâu khó. Không nắm chắc phần thắng, lẽ nào Trẫm tùy tiện xuất binh?”

Việc xảy ra trong điện Càn Thanh hôm nay, trong lòng Thượng Khả Hỷ, Cảnh Tinh Trung đều sáng tỏ như ban ngày, đâu đâu cũng đều nói chuyện “triệt phiến”. Từ khi vua Vĩnh Lịch nhà Minh chết, phía nam thực chất không đánh giặc gì mà ba phiên vương nắm mấy mươi vạn quân ngời hưởng lương hướng của triều đình, còn kẻ ngoại địch phía bắc thì không sức chống cự! Dù trong lòng rất rõ, hai vị Cảnh, Thượng lại không chịu nói ra. Thượng Khả Hỷ không có cách nào vì binh quyền ông ta đã bị ông con lớn Thượng Chi Tín đoạt hết sạch; Cảnh Tinh Trung đã sẵn ý đồ, hành sự theo ánh mắt chỉ huy của Ngô Tam Quế – binh Ngô Tam Quế còn nhiều hơn tổng số binh của hai phiên bọn họ, đại gì mà Cảnh Tinh Trung lại xuất đầu lộ diện chơi trội hơn người?

“Trời phải mưa, con gái phải gả chồng, cứ đi hán đi!” Khang Hy cười nói một câu hai nghĩa. Thấy hai người Cảnh, Thượng giả vờ đuôi điếc, vua bỗng nổi nóng, cảm thấy không thể cứ tỏ ra mềm mỏng, ánh mắt như điện,

lướt nhìn hai Vương gia, cười nói, “Trẫm mời ba vị phiên vương về kinh vốn muốn cùng bàn bạc việc này. Ngô Tam Quế “bệnh” rồi, hai vị lại không thể hoàn toàn quyết định được. Nói là ba phiên thực và chỉ còn một phiên rồi, nghĩ ra cũng hay. Trẫm chẳng lẽ không trị được ngay cả tên hề gây rối La sát này?” Ý vua định nói “Trẫm đây chẳng lẽ không bày được tiệc H ồng môn” nhưng đã vội sửa lại ngay.

“Nô tài trước khi đến đây đã sai người đi Vân Nam thăm Tam Quế.” Thượng Khả Hỷ cười nói, “Ngô Tam Quế quả có đau mắt, năm trước còn bị sốt rét, vì bệnh không về chầu chứ không có ý gì khác.”

“Không nói việc này nữa.” Khang Hy thở ra. “Làm sao Trẫm lại lôi nó ra? Ý của Trẫm là xin đừng hiểu lầm, Trẫm hiện nay không có ý triệt phiên, mà dù có triệt phiên cũng phải quang minh chính đại, triều đình quyết không thể làm chuyện thối chết giết chó, chim hết cất cung! Trẫm trước nay được dạy dỗ, phải lấy lòng thành đối với người – trước phải ý thành lòng thẳng, rồi sau mới trị nước bình thiên hạ! Tam phiên không phụ Trẫm, Trẫm lẽ nào lại phụ các khanh. Các khanh cũng mệt rồi, ta dừng ở đây.”

Chiều hôm sau, Khang Hy mặc thường phục đi đến nha môn bộ Hình ở con hẻm thợ dây, ngồi nhàn nhã uống trà trong nhà khách lớn sau phòng hành chánh, đợi kết quả xét xử vụ Phó H ồng Liệt. Bốn vị thị vệ bậc một, Ngụy Đông Đình, Lang Thâm, Mục Tử Húc và “Lừa bướng” thấy vua như bọn b ề tâm sự, người nào cũng ngồi ngay ngắn lặng yên.

Bỗng nhiên, một võ quan cao to hùng hục đi vào, thở hổn hển, ngồi phịch xuống chiếc ghế trước mặt Khang Hy, tâm thần bất an ngóng nhìn ra

ngoài, quay mặt nói với Khang Hy: “Này, quan lớn các anh bao giờ ra – Hả, Chúa thượng!”

“Đồ Hải đấy à?” Khang Hy thấy anh ta mặt trắng bệch, quên cả quỳ xuống, bèn cười nói, “Tên nô tài này sao không ở phủ Đề đốc Cửu môn, chui vào nha môn bộ Hình này làm gì?”

Đồ Hải vội vàng quỳ xuống, mồ hôi trán vã ra: “Bẩm Vạn tuế, nha môn bộ Hình đang thẩm xét Phó Hồng Liệt – Nô tài đến xem xem Ngô Chính Trị...”

“Người quan hệ thế nào với Ngô Chính Trị? Làm sao lại liên can tới Phó Hồng Liệt, người quan tâm việc này là thế nào? Đề đốc Cửu môn với tay quá dài chăng?”

“Dạ!.. Nô tài đáng chết! Sinh tiền Ngô Lục Nhất nói họ Phó là người trung lương. Hôm nay hội thẩm, thần không yên lòng, định đến tìm Ngô Chính Trị hỏi thăm tin tức...” Nói xong khẩu đầu lia lịa.

“Đứng dậy, đứng sang bên kia!” Khang Hy chọc cười nói, “May mà người cũng xuất thân võ tướng, một chút tài ứng biến cũng không có, người đến gõ cửa nha môn pháp ty Ngô Chính Trị không sợ Trẫm trị tội sao?”

“Nô tài không dây dưa gì với Phó Hồng Liệt, vả lại nô tài không chủ trương triệt phiên, chính kiến cũng bất đồng.” Đồ Hải đứng lên, dần dần bình tĩnh lại, khuôn mặt tím đen hơi run lên, anh cúi người đáp, “Phó Hồng Liệt dâng thư là vì quốc gia xã tắc. Nói đúng, Thánh thượng thừa nhận; nói không đúng, Thánh thượng bỏ đi, thần cho rằng...”

“Người không cần nói nữa.” Khang Hy cắt ngang lời Đồn Hải, “Người đến văn phòng truyền chỉ: Trẫm cần gặp Phó Hồng Liệt.” “Hả?” Đồn Hải rất bất ngờ, thấy nét mặt Khang Hy không có biểu hiện gì, vội đáp, “ạ!”.

Phó Hồng Liệt cùng Đồn Hải bước vào. Chân ông mang xích lớn nặng hơn bốn mươi cân, kêu rổn rảng trong căn phòng yên tĩnh, tuy bước đi có loạng choạng, nhưng nét mặt rất bình tĩnh như đứa trẻ vừa ngủ dậy. Thượng thư bộ Hình và các Thị lang, Khoa đạo Mãn Hán, một đám quan viên vì không có lệnh vào trong đều đứng cả ở sân giữa bộ Hình, hướng lên trước khấu đầu, rồi lùi xa ra một bên, thấp thỏm nhìn vào gian phòng khoảnh khắc trở thành phòng khách cao nhất.

“Phó Hồng Liệt,” Khang Hy mân mê chuỗi hạt thiết tri châu, nói với Phó Hồng Liệt đang quỳ dưới đất, “bây giờ, ở đây người đang nghĩ gì?”

“Thần mang tội đang nghĩ...” Phó Hồng Liệt hơi run, ông hoàn toàn không nghĩ là Khang Hy hỏi câu này, bất giác ngược nhìn Khang Hy, nói. “Ở đây từ hôm qua tới nay, vẫn là nơi nhà nước nắm hình pháp, từ đây tới nơi yên nghỉ chỉ gần trong gang tấc. Hàng ngàn, vạn tên gian ác nhận tội tại đây, cũng có những chí sĩ lương thiện hàm oan chịu nhục... Ở đây thần mang tội không ngờ được gặp mặt Thánh thượng, nói được bầu tâm sự, thần tuy chết cũng vui lòng!”

“Người có tâm sự gì phải nói?” Khang Hy biến sắc nói, “Người chẳng qua chỉ là một Tri phủ quèn, dám nói bậy chuyện quốc gia đại sự, ly gián vua tôi gây bất hòa, chẳng phải chết vẫn chưa hết tội sao!” Giọng nói không cao nhưng có sức nặng, mấy người Đồn Hải, Ngụy Đông Đình bất giác nổi da gà.

“Thánh thượng nói sai rồi!” Phó Hồng Liệt mắt sáng quắc, quyết liều phản kháng. Mọi người có mặt đều giật mình kinh hãi, Phó Hồng Liệt nói tiếp: “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách, vả lại thần nhận chức nơi thôn dã. Chính mắt thần đã thấy Ngô Tam Quế và cha con Thượng Khả Hỷ làm việc trái khoáy, hoành hành phi pháp, nếu ngậm miệng không nói là có tội khi quân; còn nói thẳng phạm thượng, lại bị tội nói bậy làm loạn chính sự – quả là tiến thì thân chết, mà thoái thì tâm chết, thân chết và tâm chết cái nào tốt hơn? Cầu xin Thánh thượng minh xét!”

Khang Hy cảm thấy lòng mình như từ trên cao rơi tòm xuống. “Xả thân vì nghĩa” bốn chữ như dòng điện lóe lên làm lòng vua đau dữ dội: một con người như vậy, mãi đến hôm nay mới phát hiện! Vừa ngẫm nghĩ một lát, lên giọng quát to với bên ngoài: “Ngô Chính Trị, nhanh vào đây!” Ngô Chính Trị “dạ” một tiếng, vội vàng chạy vào, chưa quỳ xong đã nghe Khang Hy hỏi: “Các khanh định xử Phó Hồng Liệt thế nào?”

“Chém ngang lưng!” Ngô Chính Trị đáp không cần suy nghĩ.

“Không thể nhẹ hơn một tí sao?”

“Bẩm Vạn tuế, thần chỉ biết định tội theo luật.” Ngô Chính Trị nói, “Ơn huệ do ở trên, giảm nhẹ hình phạt phải do Hoàng thượng đặc chỉ.”

“Ừm. Vậy thì... giết bêu chợ nhé.” Khang Hy hình như thở dài, nhìn lại Phó Hồng Liệt nói, “Vừa rồi người nói rất đúng, Trẫm giữ toàn thân cho người – đừng trách Trẫm ác độc, triều đình có cái khó của triều đình – người có nói gì nữa không? À, mẹ già, con dại của người, Trẫm bảo bộ Hộ quan tâm chăm sóc...” Khang Hy vừa nói vừa nhìn chăm chăm Phó Hồng Liệt.

“Thần mang tội không nói gì nữa...” Phó Hồng Liệt nghe nói đến mẹ già, con dại, đau buồn như hàng vạn mũi tên xuyên vào tim. Ông nuốt nước mắt cố nén không khóc, chỉ cúi đầu làm đại lễ ba quỳ chín lạy, run rẩy nói, “Tạ ơn...” Đứng lên vái dài Đồ Hải và Ngô Chính Trị, nuốt lệ cười nói: “Anh Ngô, anh Đồ, người anh em xin từ biệt!” Rồi lê xích, ngẩng đầu bước ra ngoài sảnh.

“Dừng lại!” Khang Hy bỗng đứng lên quát to. Mặt vua bỗng đỏ ửng, bước tới mấy bước, ánh mắt như dòng điện nhìn trừng trừng Ngô Chính Trị, vội vàng ra lệnh, “Mở xích cho ông ta!” Vừa nói vừa bước gần tới chỗ Phó Hồng Liệt, nhìn hai viên quan tư đạo luống cuống mở khóa bỏ xích, vừa vịn vai Phó Hồng Liệt nói, “Tốt! Quả nhiên can đảm chói ngời, quả là trượng phu lắm liệt! Giết một bầy tôi như ngươi, Trẫm há chẳng thành ông vua Kiệt Trụ?”

Phó Hồng Liệt sững sờ trước một việc không thể ngờ tới, đợi khi hiểu ra, làm sao không chế được mình nữa, liền nằm dài ra đất lớn tiếng khóc rống.

“Ngươi hãy tạm trú tại Bắc Kinh.” Khang Hy đỡ Phó Hồng Liệt dậy, phủi bụi đất trên cánh tay ông, nói nhỏ, “Bạn bè ngươi làm việc ở Bắc Kinh không ít, còn có Chu Quốc Trị cũng đã đi đâu đến Bắc Kinh. Ngươi hãy tới nhà họ nghỉ dưỡng sức khỏe, có tấu chương, kiến nghị gì, hãy tạm giao Đồ Hải trình lên, Trẫm cần dùng ngươi, con người đâu cứng như đá này, sai ngươi về làm quan ở Quảng Tây, ngươi dám không?”

“Nô tài có gì không dám?” Phó Hồng Liệt cười to nói.

Khổng Tử Trình hạ mình lấy Tôn Diên Linh
Vua Khang Hy ban thưởng cho “Điều ngựa”

Khang Hy năm thứ chín, mùa xuân hầu như đến rất muộn. Lễ hội hai rùng ngừng đầu vào tháng hai đã qua rồi, mà tuyết đọng trên các cung điện Tử Cấm thành vẫn chưa tan hết, chiếc chum đồng to dát vàng ròng, bên rìa vẫn treo một lớp sương mỏng, nước trong chum ngày nào cũng thay vẫn thấy có màng băng mảnh như mạng nhện. Thời tiết rất khô lạnh.

Thái giám tổng quản điện Dưỡng Tâm Tiểu Mao hầu Khang Hy ăn xong bữa điểm tâm sáng, phụng chỉ đến gác tây cung Càn Thanh mang đổi cái tráp tấu sớ vua đã phê duyệt đêm qua, khi trở về Khang Hy đã đi rồi. Chỉ thấy Lục cung đô thái giám Trương Vạn Cường dẫn đầu một đám thái giám: Hầu Văn, Cao Dân... đang quét dọn, lau nhà cửa bàn ghế, liền xắn tay áo cùng giúp dọn dẹp. Anh cười hỏi Trương Vạn Cường: “Trương công công, Đức Vạn tuế đi đâu?”

“Tứ Cách Cách ở Chiêu Lăng trở về, Đức Vạn tuế mừng quá, không đợi gọi kiệu đã chạy đi rồi.” Trương Vạn Cường lấy cái nghiên vuông mài mực, trả lời, “Bây giờ đang ở cung Trữ Tú, chỉ e cụ Phật bà cũng đến đó!”

Tứ Cách Cách là con gái của Định Nam vương Khổng Hữu Đức, vốn tên Khổng Tứ Trinh. Định Nam vương chết vì việc nước, Thái hoàng Thái hậu bèn đưa về cung nuôi dưỡng, xem như con mình. Cũng như nàng Tô, nàng từ nhỏ đã thấy Khang Hy lớn lên. Không hiểu vì sao, sau khi Hoàng đế Thuận Trị đi xa. Khổng Tứ Trinh tính tình cứ rầu rĩ trở nên đau buồn không vui. Nàng vốn là con gái nhà tướng, biết võ nghệ bèn cầu xin cho đi bảo vệ lăng tẩm tiên đế. Thái hoàng Thái hậu không làm cô thay đổi, bèn phá lệ phong nàng làm thị vệ bậc nhất, đưa đi Chiêu lăng, đến nay đã chín năm chưa vào kinh sư. Bây giờ đột nhiên trở về là việc hiếm có.

Tiểu Mao không biết gốc rễ câu chuyện này, vừa pha son vừa cười nói: “Hoàng thượng cần phải nghỉ ngơi thư giãn, từ tháng năm năm ngoái việc của Ngao Trung đường cho đến nay, mỗi ngày bảy canh giờ gặp người này người nọ, phê tấu sớ, còn viết, làm toán, mấy ngày nay, hết việc này lại đến việc khác, cũng không phân biệt giờ giấc nào nữa, còn khó hơn làm nhà nghèo kiếm miếng cơm ăn! – Cả người toàn là sắt, không biết làm ra được bao nhiêu đinh?”

“Chú đừng có khéo mồm!” Trương Vạn Cường bĩu môi, cười giống vịt đẻ nói, “Đừng hòng ta nói lại những lời này trước mặt Hoàng đế – mà kể ra cũng đúng, ngày này năm ngoái chúng ta ai dám nghĩ là con người ngang ngược như Ngao Trung đường lại bị giết như không! Cả mấy cái quán nước bên ngoài chẳng hề có tí động tĩnh nào! – Cái hộp này để ở đây, chúng ta bây giờ liều mạng làm đi đâu không phải, cũng là để cho Hoàng thượng vui một lát!”

“Thôi đi, Trương công công! Bữa nay tôi phải hỏi tội ông rồi đây!” Tiểu Mao làm cái mặt quỷ cười nói. “Lần trước cũng nói như vậy, Hoàng

thượng liền sa sầm nét mặt, ông đã hoảng kinh im lặng. Nếu bữa đó tôi không sợ té rầm ra thì chẳng biết ông phải làm thế nào nữa.”

Việc đó xảy ra vào tháng tám năm ngoái. Tuần vũ Sơn Đông Vu Thành Long phụng chiếu đi đầu làm Tổng đốc lo trị thủy, vào bộ kiến đúng lúc sáng sớm canh năm. Đêm trước Khang Hy mãi đến cuối giờ Tý đầu giờ Sửu mới đi nằm. Trương Vạn Cường và Tiểu Mao không dám gọi Khang Hy dậy, chậm đi một canh giờ, bị Khang Hy kêu lại mắng cho một hồi, nói Vu Thành Long là trọng thần triều đình, đại sứ biên cương, thái giám cản trở, khinh miệt quan to, làm hỏng việc nước việc quân trọng đại, là tội chém đầu.

Đang lúc hạch tội, Tiểu Mao nhin không được đánh một cái rắm. Khang Hy trừng mắt hỏi: “Người mắc bệnh gì vậy?” Tiểu Mao khầu đầu đáp: “Nô tài biết tội to, sợ quá...” Tiếp theo lại một tràng dài làm Khang Hy tức cười cho qua.

Bây giờ nói lại, Trương Vạn Cường còn cười nói: “Chú nhóc, cũng coi là một vai diễn! Kể tuổi tác thì nhỏ hơn một chút, nói tướng mạo thì thiên đình cũng đầy đặn, trán vuông vắn, là tướng có phúc. Chỉ đáng tiếc không còn cái đó, gỗ đàn hương đem làm chuồng ngựa phí phạm vật liệu còn không mau cút đi, chú coi đồng hồ xem, chắc là giờ Ngọ rồi!”

Tiểu Mao ban đầu còn cười hì hì, quay đầu nhìn, cây kim trên chiếc đồng hồ chuông đã chỉ giờ cuối Mùi đầu Ngọ, đã đến giờ Khang Hy xem tấu sớ, vỗ đầu nói: “Ôi, không được trễ việc!” Rồi chạy biến, thẳng một mạch tới cung Trữ Tú.

Trong cung Trữ Tú rất ồn ào, Thái hoàng Thái hậu ngồi trên chiếc ghế mềm mà Hoàng hậu Hách Xá Lý thường ngồi, phía dưới đứng một

hàng có quý phi Nữu Hồ Lộc, Vệ Cung Nhân và mấy người hầu, mấy cung nữ không có phẩm trật: Mặc Cúc, Tiểu Nga, Thiển Ni, Hồng Tú cần khăn đứng hầu đằng sau. Khang Hy đứng sau đang nhè nhẹ đấm lưng Thái hoàng Thái hậu. Nàng Tô là người tu hành. Hoàng hậu là chủ nhân, bảo mọi người ng ẩ. Chỉ có Khổng Tứ Trinh là khách đường xa ng ẩ ngang đối diện với Thái hoàng Thái hậu, tay bưng chén trà nghe Thái hoàng Thái hậu nói.

“Con đi một hơi đã ng ần ấy năm, người khác sao không biết, chứ ta thấy con tính khí trước nay chẳng sửa đổi gì cả!” Thái hoàng Thái hậu cười nói. “Làm gì có đàn bà làm quan làm một đời không lấy chồng? Trong số con gái bên cạnh ta, chỉ có con và Mạn Thư là đặc biệt, còn kiêu tính hơn cả đàn ông. Cũng đừng nói Mạn Thư, bây giờ tuy còn trẻ tóc, nhưng đã là người nhà Phật rồi. Con không lớn thêm chút nào, cô gái già hơn hai mươi rồi làm sao được? Chẳng có ai, cũng không sợ người ta kể lể sau lưng bà già này, con gái nhà mình từng đưa từng đưa đi lấy chồng cả rồi, chỉ còn một người không lấy chồng!” Nói rồi lại cười. Quay đầu lại thấy Tiểu Mao bước vào liền nói: “Đại tổng quản Tiểu Mao, lại đến thúc chủ người làm công chuyện rồi hả?”

Tiểu Mao bước vào nghe câu nói đó. Vội quỳ xuống thỉnh an, cười nói: “Nô tài đâu dám! Đây là chương trình Đức Vạn tuế đặt ra!”

“Bữa nay có ta đây!” Thái hoàng Thái hậu phất tay nói. “Mấy khi Tứ cô nương trở về để cho cô cháu họ nói chuyện thêm một lát, người đứng một bên đi!”

Tiểu Mao khấu đầu đứng lên, không tiện chào hỏi từng người một, chỉ bước lên vái chào Khổng Tứ Trinh một cái, cười nói: “Tiểu Mao xin chào

Tứ Cách Cách – đại sư Tô Ma Lạt Cô là dì con, đã được nghe Tứ Cách Cách và đại sư thân nhau như chị em, lại là khách xa, phải bái thêm mấy bái!” Bồng chốc hấn lại nhận là dì nuôi.

“Đây là thái giám Tổng quản bên cạnh Hoàng thượng.” Hoàng hậu thấy Khổng Tứ Trinh không biết Tiêu Mao rồi cười nói. “Là con người cần tinh khí, cần được lệnh Mạn Thư, rất biết cách leo cao, cô Tứ nên ráng mà đề phòng!” Câu nói làm cho mọi người cả Khổng Tứ Trinh đều cười.

“Người trai trẻ vũ dũng Tôn Diên Linh này, lại là người đã từng phục vụ dưới trướng Định Nam vương. Có gặp mấy lần, cử chỉ nói năng điềm đạm lễ phép, rất hay,” Khang Hy cười theo nói với Khổng Tứ Trinh. “Bây giờ cụ Phật bà làm chủ chỉ cô Tứ cho ông ta, quả là trời đất tác thành. Cô Tứ gặp là biết thôi!”

Tiêu Mao nghe cả buổi mới hiểu là gả Khổng Tứ Trinh cho Tôn Diên Linh, bộ tướng của Tôn Hữu Đức, bất giác bật cười, quay mặt nhìn người bạn kết nghĩa của mình – cung nữ Mặc Cúc đứng hầu sau lưng Hoàng hậu – Mặc Cúc quay mặt đi không thèm nhìn anh ta.

“Cụ Phật bà, Hoàng thượng và Nương Nương đều đã nói nhiều rồi, đều là vì con,” Khổng Tứ Trinh suy nghĩ rất lâu, cuối cùng thở dài, nói. “con còn từ chối là không biết đi đâu, vậy... vậy thì... xin tuân mệnh. Con, Khổng Tứ Trinh, cha mẹ đều mất cả, trước nay được cụ Phật bà ra ơn nuôi dưỡng, coi như con gái, vốn không nên...”

“Đúng, phải như vậy chứ?” Thái hoàng Thái hậu sợ nàng lại nói chuyện cũ với Thuận Trị, thấy nàng đã chịu, mừng vui lộ trên nét mặt, bèn

cắt ngang, nói, “Cuối cùng thì cũng như con ta thôi, Hoàng đế, ý ta là phong Tứ Trinh làm Công chúa Hòa Thạc, con thấy thế nào?”

“Nhi hoàng còn muốn nói gì sao?” Khang Hy rất vui. “Vốn phải là như vậy mà!”

“Tiểu Mao nghe rõ chưa?” Thái hoàng Thái hậu nói, “Tứ công chúa lấy chồng, đồ trang sức phải đặc biệt!”

“Dạ!” Tiểu Mao vội đáp, “Nô tài xin lo chu toàn việc của công chúa Hòa Thạc, tặng năm ngàn bạc...” “Mười ngàn!” Khang Hy nói lớn.

“Dạ – mười ngàn!”

Nàng Tô vốn ngồi yên bên cạnh, nghe tới đây, bỗng cười nói: “Chị Tứ, lần này em không kể là người đi tu hay không đi tu, phải tặng chị một câu, người ta đầu phu quý phụ vinh, còn chị thì chồng quý nhờ vợ!”

“Đã đến giờ rồi.” Khang Hy cười quay ra trước vái Thái hoàng Thái hậu nói, “cháu phải đến điện Dưỡng Tâm, có mấy tờ sớ, bữa nay phải phê cho xong. Vốn định hôm nay gặp Vương Phụ Thần, Đề đốc Thiểm Tây, ngày mai gặp Tôn Diên Linh...”

Lời chưa dứt, đã nghe vắng vắng từ hướng đông nam tiếng kêu như bò rống. Máy người trong điện ngơ ngác, tiếp theo tiếng kêu càng to hơn càng ngày càng đến gần, cung điện bắt đầu rung chuyển, mấy chiếc đèn lồng treo ở góc điện lắc lư như đưa võng, mấy cánh cửa cũng rung lên bần bật như lên cơn sốt rét. “Trời ơi!” Tiểu Mao kêu lên thất thanh, “Cái gì thế này?”, mặt trắng bệch ra, Nữ Hộ Lộc bước loạng choạng ngã lăn ra đất.

“Động đất!” Hoàng hậu Hách Xá Lý hoảng hốt đứng lên nghiêm giọng nói, “Tiểu Mao, Mặc Cúc! Mấy đứa đỡ cụ phật bà, Hoàng thượng đi

ra ngoài mau!” Đang nói thấy Mặc Cúc sợ điếng người đứng đực ra, vội bước sải tới, cùng với Tiểu Mao, mỗi người một bên dìu Thái hoàng Thái hậu nhanh chóng chạy ra ngoài sân. Bây giờ Nữ Hộ Lộc và Mặc Cúc mới tỉnh ra vội vàng đến dìu Khang Hy, thì Khổng Tứ Trinh đã cấp đi rồi. Hai người bèn ra lệnh cho thái giám, cung nữ bưng mấy cái ghế chạy vội ra, đặt trên khoảng đất trống cách xa các vách tường. Lúc này Khang Hy trấn tĩnh lại, bước tới mấy bước, bỗng cười nói với Nữ Hộ Lộc: “Các người gọi đây là cái gì? Chạy loạn không ra chạy loạn, ăn xin chẳng giống ăn xin!”

Hai tiếng sấm rền trời phát ra từ lòng đất nhấc bổng mọi người như nhảy lên, nhà ở của dân chúng đổ rền hàng loạt, bốc lên khói bụi đầy trời, trùm đen kín cả vùng Tử Cấm thành, rường cột cung điện kêu răng rắc. Trong điện Trữ Tú, hoàng hậu, quý phi và mọi người có mặt điếng lạng đứng giữa sân vườn đang rung chuyển kịch liệt. Thái hoàng Thái hậu và nàng Tô ng ỗ xếp bằng, chấp tay, nhắm mắt, lâm râm niệm Phật. Chỉ riêng Khang Hy ng ỗ giữa điềm tĩnh ngược đầu nhìn trời.

“Vạn tuê!” Từ cửa Thùy Môn cung Trữ Tú, tiếng Hùng Tứ Lý vọng vào, “Thần Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đ ồ, Kiệt Thư xin đến hầu giá!”

“Vào đi!” Khang Hy nói to. Ba vị đại thần khom người bước vào, thấy Khang Hy không việc gì, bất giác thở dài, lần lượt quỳ xuống.

Mới vừa qua giờ Ngọ, động đất càng dữ dội. L ầu Ngũ Phụng nguy nga, nhà dân lớn bé đủ loại, hàng quán hai bên dãy phố, l ầu gác nhà cửa đổ sụp xuống, đất chỗ thấp chỗ cao; trên trời, bụi vàng cuốn lên lẫn cùng mây hồng sẫm phủ đen cả bầu trời; mây gió sấm chớp đ ồng loạt thét g ầm, ánh chớp xanh tím lóe lên chiếu sáng từng gương mặt sợ hãi của người dân

trên đường phố. Một vùng từ cửa Vĩnh Định, cửa Cáp Đức đến cửa Tây Trục dân cư dày đặc, người ta dìu già bế trẻ, cụm sát vào nhau, các cháu bé giãy giụa khóc thét lên trong lòng mẹ, người lớn thì đứng đực ra bất động, mắt nhìn lên trời, cầu xin bình yên. Xa gần vang vọng tiếng nhà cao sập đổ ầm ầm, cả một thành Bắc Kinh bàng hoàng, khủng khiếp, gà bay chó sủa như tiếng gầm gào của sói lang.

Lễ hợp cẩn giữa thị vệ bậc nhất Tổng lãnh cung Thiện Phốc Ngụy Đông Đình và em họ Sử Giám Mai vừa được ba ngày, do nhà gái Sử Giám Mai không còn ai, phu nhân Hùng Tứ Lý bèn đưa cô về nhà, đứng ra làm lễ hỉ môn. Nguyên đã nói trước là ngày mai trở về, nhưng động đất xảy ra, Sử Giám Mai đâu còn nghĩ đến việc gì nữa, bèn lấy trong chuồng ngựa nhà họ Hùng một con ngựa màu mận đỏ trông yên cương vào, thúc điên cuồng, phi như bay về phủ đệ của Ngụy Đông Đình ở cầu Hồ Phường. Vừa qua cửa Tây Trục đã thấy chông mình tay cầm bảo kiếm đang cùng một viên quan võ mũ đỏ hai tay cầm kích, sống mái với nhau trên ngựa, liền dừng ngựa đứng nhìn chăm chú.

Viên quan võ này khoảng hơn bốn mươi tuổi, cao hơn Ngụy Đông Đình một cái đầu, nửa người ngời vững như tượng thép trên mình con ngựa chiến, mặt trắng không râu, lông mày như con tằm nằm ngang, tay chân lạnh lẽo, hai tay kích bạc múa vu vu như gió. Ngụy Đông Đình là thị vệ võ thuật cao nhất bên cạnh vua Khang Hy, nhưng vì không rành đánh nhau trên ngựa, nên dù gắng sức vẫn không thể áp chế được đối phương. Sử Giám Mai tay không, bèn rút trên đầu tóc ra một chiếc trâm bạc, làm ám khí, vung tay ném vào sau lưng người đó. Không ngờ, ông ta lựa thế quay người lại, trâm bạc bay sà mặt đất kêu vút, đụng phải thanh kiếm của Ngụy

Đông Đình bay đi mất tăm. Sử Giám Mai tức mình, rút phết chiếc thắt lưng bạc, quay người nhảy vào vòng chiến. Đang đánh chưa phân thắng bại, bỗng nghe một trận cười giòn vang lên từ cửa thành: “Ha ha ha... Hiền đệ Hồ Thần, tân hôn Yến Nhĩ, vợ chồng quả là hào hứng, cùng đánh với “Diều ngựa” ở Quan Tây!”

“Đồ Quân môn!”

Ba người cùng dừng tay, thấy Đê đốc Cửu môn Đồ Hải với bộ đồ tướng, mang kiếm hắc hoi, tay cầm chiếu thư, hô to: “Thánh chỉ: Triệu Vương Phụ Thần lập tức vào yết kiến!”

Ngụy Đông Đình và Vương Phụ Thần sánh vai cùng vào. Lúc này chấn động đã dứt, chung quanh cung Trữ Tú đã trở lại yên tĩnh. Thỉnh thoảng còn vọng lại những rung động nhẹ làm các cánh cửa kêu cọt két, nhưng không còn đáng sợ. Bên ngoài thềm đỏ, hai mươi cung nữ, bốn mươi thái giám xếp hàng quanh Khang Hy như các ngôi sao chầu quanh mặt trăng, hai chiếc quạt quý, một bình phong lụa dài bọc ở phía sau. Kiệt Thư, Hùng Tứ Lý và Sách Ngạch Đồ uốn người quỳ một bên. Mọi việc tiến hành không khác các buổi chầu thông thường.

Ngụy Đông Đình do có mấy ngày không vào chầu, thấy Khang Hy, làm lễ một quỳ một lạy rồi đứng hầu một bên Khang Hy. Vương Phụ Thần lần đầu tiên vào yết kiến, hồi ở Thiểm Tây hàng ngày có nghe nói một số chuyện bí mật trong cung cấm, như Thánh thượng nhận một cử nhân thi rớt Ngũ Thử Hữu làm thầy ra sao, một mình tính kế, dùng một thiếu niên tân tiến mưu mẹo bắt Ngao Bái như thế nào. Nhưng bây giờ thực sự gặp mặt những người này, thì vừa kích động vừa hiếu kỳ. Một mặt anh làm lễ yết kiến ba quỳ chín lạy, một mặt lén nhìn, thấy Khang Hy chân đi ủng đen

trong lót vóc xanh, mình mặc áo dài lụa màu đỏ sẫm, ngoài có áo khoác đơn màu xanh thêu r ồng vàng, cả người không chói sáng ngọc ngà châu báu, nhưng toát vẻ quý phái, phong độ nhàn nhã, mỉm cười nhìn anh làm lễ. Khang Hy thấy Vương Phụ Th ần không ngớt liếc nhìn mình, bèn nghiêng người cười nói: “Vương tướng quân, mời đứng lên nói chuyện!”

Vương Phụ Th ần dạ to một tiếng r ồi đứng lên.

“Quả là nhân tài tốt tướng! Đã từng nghe tướng quân vai gấu lưng hổ, quả nhiên danh tiếng không sai!” Khang Hy vừa mau miệng khen ngợi, vừa cười ha hả, đi đến bên Vương Phụ Th ần, chăm chú nhìn, nói, “Nghe nói khanh vì không phụng đặc chỉ, bị Ngụy Đông Đình chặn đấu nhau ngoài cửa Tây Hoa, chẳng hay thua thắng thế nào?”

“Ngụy tướng quân là cây cột ngọc chống trời trước giá Thánh thượng, th ần sao sánh nổi!” Vương Phụ Th ần hoàn toàn không nghĩ Khang Hy thân mật như vậy, tâm lý căng thẳng đã dịu lại.

“Cũng chưa chắc như vậy đâu.” Khang Hy ngược đ ầu nhìn bầu trời đã vàng rực, nhẹ nhàng thở ra. Vừa r ồi nghe bẩm phía đông điện Thái Hòa đã sụp đổ, cung Dục Khánh chỉ có điện Thu ần Vu không hư hại, lòng vua thấy nặng nề, suy nghĩ một lát r ồi chuyển sang việc khác, hỏi: “Trẫm đã sai Nạp Lan Minh Châu đến Thiểm Tây bắt Tổng đốc Sơn Thiểm Mạc Lạc và Tu ần vũ Bạch Thanh Ngạch về kinh hỏi tội. Khanh từ bên ấy trở về, việc này làm ra sao?”

Vương Phụ Th ần không nắm rõ ý câu hỏi của Khang Hy, chưa trả lời ngay, một lúc lâu mới tâu: “Bạch Thanh Ngạch đã bị cách chức giam giữ, Mạc Lạc trước khi Khâm sai đại th ần đến đi thị sát Sơn Tây chưa về, Minh đại nhân đã sai người đi gọi.”

“Trẫm không hỏi việc đó.” Khang Hy cười nói, “Số vận dân của bá tánh Tây An gửi đến, ca ngợi hai người này thanh liêm, khẩn cầu triều đình miễn tội. Khanh ở Bình Lương nhiều năm, Trẫm muốn hỏi có đúng vậy không?”

“Thưa đúng vậy!” Vương Phụ Thần và Mạc Lạc trước nay bất hòa, nhưng Mạc Lạc là quan thanh liêm, dân hai tỉnh Sơn, Thiểm đều công nhận, nên không nói dối được. Ông uống mấy ngụm nước, thông giọng rồi nói tiếp: “Mạc Lạc làm quan nhiều năm, làm lễ mừng thọ cho mẹ phải mượn năm mươi lạng bạc, lần này lục soát tịch thu phủ Bạch Thanh Ngạch chỉ còn mười sáu lạng bạc, đó là sự thực, thần không dám giấu diếm!”

“Nghe nói khanh và Mạc Lạc bất hòa?”

“Bẩm Hoàng thượng.” Vương Phụ Thần vội quỳ xuống nói. “Việc thần với tướng quân Mạc Lạc, Ngõa Nhĩ Cách là chuyện riêng tư, Hoàng thượng ý muốn nói việc nước, thần không thể bỏ tư vì công, cũng không dám bỏ công vì tư.”

“Tốt!” Khang Hy vỗ đùi tán thưởng, quay người ngẩng xuống ghế dựa, nói to, “Quốc gia đại thần, chỗ dựa quan trọng của xã tắc, phải có phong độ như vậy – khanh xuất thân thế nào?”

Hỏi tới lai lịch, Vương Phụ Thần hơi run, liên tiếp khấn đầu đáp: “Ông nội thần hèn mọn, xuất thân là lính kho.”

Người xuất thân lính kho thì giàu mà hèn, tuy có tiền nhưng bị người ta coi thường. Vì kho bạc là nơi quan trọng, sợ lính kho ăn cắp, khi ra vào bị khám xét không để một đồng. Nhưng tiền lương hàng tháng lại không thể đủ ăn cho cả nhà, đành phải dùng đá, củ hành nhét vào cho hậu môn to lên, mỗi lần đi ra đầu nhét bạc thỏi vào hậu môn đem ra. Đó là đi đầu bí mật

mà ai cũng biết, Vương Phụ Thần trước nay xem đó là việc vô sỉ nhục nhã, rất kỵ nói tới. Nhưng Hoàng thượng hỏi đến không thể không nói thật, cho nên hai tiếng “lính kho” chưa ra khỏi miệng, nước mắt đã lưng tròng, giọng nói cũng nghẹn cứng.

Khang Hy cũng bất ngờ, ngần ra một lúc rồi thở dài: “Trẫm không biết khanh xuất thân hèn mọn như vậy.” Rồi cao giọng nói đồng dục: “Xưa nay, có biết bao các đấng trượng phu vĩ đại, hào kiệt anh hùng xuất thân còn hèn mọn hơn khanh nữa! Đấng anh hùng chỉ lo không lập nên sự nghiệp, các việc khác đâu không đáng kể. – Trương Vạn Cường!”

“Có nô tài!”

“Truyền ngay ý Trẫm, cho cả nhà Vương Phụ Thần phủ Nội vụ đổi hộ tịch theo cò, sửa lệ...” Khang Hy suy nghĩ một lát, cảm thấy đã gia ân tình nghĩa thì phải cho khá hơn một chút, bèn nói cả quyết, “cò đỏ chính quân Hán!”

Trương Vạn Cường dạ một tiếng, cúi chào rồi lui ra. Vương Phụ Thần cảm động nước mắt đầm đìa, chỉ dám nuốt lệ cúi lạy, nếu không sợ thất lễ trước nhà vua thì đã khóc lên thống thiết.

“Khanh cứ làm việc của mình,” Khang Hy nói trầm tĩnh, “Trẫm vốn muốn giữ khanh làm việc tại triều, nhưng Bình Lương là nơi hiểm yếu, không có chiến tướng giỏi giang như khanh, Trẫm càng không yên lòng. Phía tây, phía nam việc phiến phức còn nhiều, triều đình phải trông cậy vào “diều ngựa” là khanh!”

Người ngoài nghe mấy câu nói nhẹ nhàng bình dị, nhưng “phía tây” Vương Phụ Thần nghe ra như tiếng sấm sét. Anh đã theo Hông Thừa Trù chinh nam, sau khi bình định Giang, Triết thì quy theo Bình Tây vương tiết

chế Ngô Tam Quế. Ngô Tam Quế đối với Vương Phụ Thần dưới cờ của mình đã nhường cơm sẻ áo, còn tốt hơn con cháu trong nhà, dù đã đi đâu đi Bình Lương, mỗi năm Ngô Tam Quế còn tiếp tế cho mấy vạn lượng bạc. Cho nên Khang Hy nói câu này là có ý vậy. Vương Phụ Thần đương nhiên đã nghe là hiểu, không thể không tỏ thái độ. Nghĩ vậy, Vương Phụ Thần vội dập đầu nói: “Hoàng thượng ủy thác thần giữ cửa buồng, gửi gắm tâm phúc cho thần, đối với thần ơn cao như núi tình sâu như biển, trên tới tổ tông, dưới xuống con cháu, thần mà vong ơn phụ nghĩa, chẳng những không thể nhìn mặt thế gian, mà cũng không dám ngó tới tổ tông! Xin Chúa thượng yên lòng. Hễ phía tây, phía nam có việc, thần dầu tan xương nát óc cũng không phụ ơn Thánh thượng!”

“Không phải Trẫm không tin mọi người,” Khang Hy có hơi xúc động, hai mắt ánh lên tia sáng, chỉ lúc này mới thấy được sự lão luyện chín chắn không tương xứng với tuổi đời nhà vua, “Trẫm quả không nỡ để một người tài như khanh phải rời xa kinh sư chịu khổ sở ở nơi biên thùy.” Vừa nói vua vừa lấy sau ghế ra một cặp thương dài bốn thước bằng bạc, rỗng cuộn đuôi báo, ngắm nghĩ rồi đặt lại chỗ cũ, cất cao giọng nói, “Cặp thương này do tiên đế tặng Trẫm để hộ thân, mỗi lần Trẫm đi ra đâu để chúng trước ngựa, – Trẫm biết khanh ở ngoài đó sống không được như ý, sắp đến sẽ đi đâu Mạc Lạc về kinh, lương thưởng cũng phải đưa trước một ít đi cứu cấp. Không còn cách nào khác, một năm rưỡi tiền đầu bị người ta lấy mất – khanh là quan do tiên đế giữ lại, ban cho vật khác thì không có gì quý giá. Ta chia cho khanh một cây thương, khanh đem tới Bình Lương, thấy thương như thấy Trẫm. Trẫm giữ một cây thương bên mình, thấy thương như thấy khanh...” Vừa nói, giọt lệ to như hạt ngọc tràn ra, Khang Hy xúc động vì lời nói của mình.

“Thánh ân sâu nặng!” Vương Phụ Th`ân mặt trắng bệch, xúc động khóc nấc, “Nô tài dù tan xương nát thịt, cũng không báo đáp được mảy may. Nguyên xin đem hết sức phục vụ Hoàng thượng!” Vừa nói, hai tay run rẩy đỡ nhận cây thương, từ từ quay gót lui ra. Vừa ra đến cửa Thùy Hoa, không nén nổi tình cảm xúc động, đã bùng mặt khóc nức nở.

Thuận lẽ trời, khởi giá đi Ngũ Đài sơn
Lòng khó lường, khuê môi ngoài dinh Phò mã

Khổng Tứ Trinh từ biệt ra đi ngay hôm đó, trở về nhiệm sở ở ngoài cửa Đông Hòa. Do động đất vẫn chưa dứt hẳn, Khang Hy không muốn dời qua dời lại, ngày hôm sau vẫn triệu kiến Sách Ngạch Đờ, Hùng Tứ Lý bàn việc tại cung Trữ Tú. Ngụy Đông Đình và mấy đại thị vệ đứng hầu bên ngoài cũng cảm thấy rất tiện lợi. Theo quy định cung nữ không gặp quan bên ngoài, Hoàng hậu dẫn đám người quý phi làm lễ tạm thời trú ở cái sân nhỏ sau cung Chung Túy trước Phật đường nơi nàng Tô tu hành. Thái hoàng Thái hậu không có nơi nào đi, ngẩng không thấy buồm bèn dẫn nàng Tô tới phía trước cung Trữ Tú xem Khang Hy làm việc.

Đợi Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đờ làm lễ chào Thái hoàng Thái hậu xong, Khang Hy mới ngẩng xuống, lẳng lặng nhìn nàng Tô. Từ khi có sự cố về hôn nhân với Ngũ Thứ Hữu, đã hơn nửa năm rồi. Gần đây tâm trạng nàng Tô có khá hơn lúc Ngũ Thứ Hữu mới rời kinh, đi đứng có vẻ cứng rắn hơn nhiều, bộ quần áo màu đen nổi lên gương mặt xanh xao, không còn tái xanh hơn được, làm người ta không dám nhìn thẳng, chỉ có tâm tính vẫn mang vẻ lạnh lùng đậm bạc, tạo nên cảm giác nghiêm nghị cao xa.

“Hoàng đế đã qua thử thách, so với trước tiến bộ hơn nhiều, hôm qua hai việc xử trí đều tốt.” Thái hoàng Thái hậu vừa ngẩng xuống vừa mỉm cười nói với Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý đứng bên cạnh, “Tứ Trinh văn võ toàn tài, gả cho Tôn Diên Linh, có thể khớp được dây cương cho con ngựa hoang. Minh Châu nói trong tờ sớ trước rằng con người Vương Phụ Thần này làm việc nghiêm túc, đối với bạn tin cẩn, rộng lượng với người, nghiêm đối với thuộc hạ – cũng khá đấy!” Rõ ràng là có ấn tượng rất tốt đối với Vương Phụ Thần.

Hùng Tứ Lý khom người cười theo đang định đáp lời, Khang Hy lại nói: “Bà nội nói đúng, nhưng cũng không được sơ hở. Cháu sau khi gặp Tôn Diên Linh mấy lần, thấy người này rất kiêu, lâu dài chưa chắc là không sinh chuyện. Vương Phụ Thần thì lại cung kính, nhưng “cung” chưa chắc đã “trung”, anh ta chịu ơn huệ của Ngô Tam Quế rất sâu, cháu không thể không đối với anh ta tốt hơn một chút, anh ta nếu có lương tâm thì phải tiết chế binh mã ở phía tây, sau này triệt phiên sẽ dễ dàng hơn.”

Ngụy Đông Đình đứng một bên mãi không hiểu được vì sao Khang Hy lại hậu đãi một người có tướng Lã Bố như Vương Phụ Thần, đến bây giờ mới tỉnh ra, bất giác nhìn Khang Hy với ánh mắt khâm phục. Hùng Tứ Lý nói: “Đức Vạn tuế nghĩ chu đáo, thần tình, quyết đoán sáng suốt cực kỳ! Tứ công chúa hạ mình lấy Tôn Diên Linh, phía đông có thể khống chế hai phiên Thượng, Cảnh, tây có thể chặn tay Vân, Quý, nhưng tình hình của Vương Phụ Thần lại khác với những dũng tướng dưới quyền ông như Vương Bình Phiên, Trương Kiến Huân, Cung Vinh Ngộ, Mã Nhất Quý, có người là bạn cũ của Ngô Tam Quế, có người là dư đảng của Sấm, Hiến. Vương Phụ Thần ở kinh thì như vậy, trở về khó bảo đảm không có biến cố, theo ngu ý của thần...” Nói tới đây, Hùng Tứ Lý ngẩn ngơ một lát.

“Hả?”

“Thần cho rằng để Vương Phụ Thần ở kinh sư là tốt nhất!”

Khang Hy nghe xong không nói năng gì, chỉ cúi đầu suy nghĩ rất lâu, rồi quay mặt hỏi Sách Ngạch Đờ “Khanh thấy thế nào?” Sách Ngạch Đờ vội đáp: “Ai Bình Lương là nơi hiểm yếu đường phía tây, thần cho rằng Hùng Tứ Lý nói có lý.” Vừa nói vừa nhìn Ngụy Đông Đình cười nói: “Thần bảo đảm một người đến đó nhất định làm tốt nhiệm vụ.”

“Khanh nói là Ngụy Đông Đình?” Khang Hy quay mặt nhìn Thái hoàng Thái hậu, thấy bà đang nói nhỏ với nàng Tô, liền quay nhìn Ngụy Đông Đình, “Khanh đi được không?”

“Nô tài xin nghe theo lệnh Đức Vạn tuế!” Ngụy Đông Đình chấp hai tay, quỳ một gối nói to, “Vạn Tuế bảo nô tài đi, nô tài sẽ đi!”

“Không được!” Khang Hy suy nghĩ rất lâu, nói dứt khoát, “Kinh sư là đất gốc, nhất định phải có người như Ngụy Đông Đình bảo vệ. Vương Phụ Thần tiết chế tây lộ phù hợp hơn người khác. Đối với anh ta, Trầm cảm phục bằng tình, gắn kết bằng ơn, thay đổi bằng đức, anh ta phải biết báo đáp. Hơn nữa bây giờ đột nhiên đi đâu Vương Phụ Thần đi chỉ có thể tăng thêm lòng nghi sợ của Bình Tây vương...”

“Đúng!” Thái hoàng Thái hậu nghe chuyện trò bên cạnh cắt ngang lời Khang Hy, chống tay vào thành ghế đứng lên, “Ngô Tam Quế mà triệt phiên trôi chảy thì sẽ không có việc gì xảy ra; còn nếu Ngô Tam Quế làm phản, thì chỗ Vương Phụ Thần thay ai cũng vậy thôi. Có đi đâu Hùng Tứ Lý nói cũng đúng, bọn Vương Phụ Thần và Tôn Diên Linh đó đều xuất thân là giặc cướp, không thể không đề phòng, Tứ Trinh đi Quảng Tây chậm hơn một chút mới tốt, bây giờ không triệt phiên, và trở về không, bọn tiểu nhân

xúi giục anh ta đổi ý. Ôi! những việc phiền toái ở kinh sư cũng nhiều! Bây giờ bà cháu ta muốn ra ngoài thị sát một vòng, không có người chắc chắn như Tiểu Ngụy đi theo thì các người làm việc ở đây cũng không yên tâm.”

“Đi thị sát!” Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý hầu như cùng kêu lên kinh ngạc. “Không biết cụ Phật bà và Hoàng thượng định đi thị sát hướng nào?”

“Ngũ Đài sơn.” Thái hoàng Thái hậu bùng mặt tưởng như cái tên này nói ra từ kẽ răng.

“Cụ Phật bà, Vạn Tuê” Hùng Tứ Lý hoảng kinh, bước nhanh tới một bước quỳ mọp xuống khấu đầu, ngẩng mặt lên hỏi, “Kinh kỳ vừa mới tạm yên, trong ngoài nghi ngờ, bao nhiêu việc gấp đang đợi giải quyết, không biết vì có gì mà đi thị sát? Thần cho rằng không đi được!” Ông quay mặt sang chất vấn Sách Ngạch Đồ đang đứng trầm ngâm bên cạnh, “Ngài là đại thần quốc gia, vì sao giờ này lặng thinh không nói?” Sách Ngạch Đồ không biết nói sao cho phải, ông cũng đã nghe phong thanh là việc “tiên đế xuất gia đi tu” trước khi lâm chung. Cha Sách Ni đã có nói mê “Ngũ Đài Sơn, Đức Thuận Trị...” Qua nhiều chứng tích, ông mơ hồ cảm thấy có ẩn tình gì trong sự “giá băng” của tiên đế. Bây giờ nghe tự miệng Thái hoàng Thái hậu nói ra ba tiếng “Ngũ Đài sơn” đã chứng thực cho suy đoán của mình. Nghe Hùng Tứ Lý chất vấn mình, nghĩ là cứ giả vờ không biết gì là tốt nhất, bèn lên tiếng phụ họa: “Nô tài thực tình cũng không rõ tại sao Thái hoàng Thái hậu và Thánh thượng phải đi thị sát Ngũ Đài Sơn.”

“Mới đây kinh sư có động đất, bà nội định cầu phật tổ linh ứng phò trợ.” trong bụng, Khang Hy cũng cảm thấy bà nội suy nghĩ có gì khác thường, bỗng dưng một cái đờra phải đi Ngũ Đài Sơn, vua nở một nụ cười

đang định khuyên giải thì Thái hoàng Thái hậu đã cắt ngang, nói: “Hoàng đế nói đúng, đúng là có ý đó. Động đất núi sông rung chuyển, xưa nay như vậy, ta vốn không để tâm, nhưng lần này rất kỳ lạ – các người xem phía tây nam, sắc mây sao đỏ như vậy? Động đến điện Thái Hòa cũng sập một nửa – các người còn khuyên can, chẳng lẽ đợi cả thành Bắc Kinh đều đổ sụp mới đi cầu Phật tổ?”

“Động đất là cháu thất đức với dân làm Trời giận dữ.” Khang Hy thấy bà nội không nghe lọt ý mình, lại còn nói dông dài, liền cười, giải thích, “Hoàng tổ mẫu lo lắng thay cho cháu, có thể tới ngay chùa Đàm Chá lễ Phật, không phải cũng dốc lòng thành sao? Bà nội có tuổi rồi, sức khỏe là quan trọng nhất. Hơn nữa, kinh sư nhiều việc, chúng ta đều đi cả, thì làm sao yên tâm được?”

“Chùa Đàm Chá sao bì được với Ngũ Đài sơn?” Thái hoàng Thái hậu nói, “Ngũ Đài sơn là đạo tràng của Bồ tát Văn Thù, là nơi của Phật sống!”

Hùng Tứ Lý nghe tới đây cũng vội khuyên giải: “Theo nô tài, kinh sư động đất lần này là do Ngao Bái nhiều năm loạn chính gây ra. Trời tuy biến đổi là do con người gây ra, nhưng nếu biết tu hành, việc người cũng cứu vãn được sự biến động của trời, hà tất phải đi cầu Phật Tổ tây phương...” Hùng Tứ Lý đã trở lại cốt cách Đạo gia, lại thuyết giảng về đạo lý cảm ứng giữa trời và người. Không dè Thái hoàng Thái hậu cười nhạt, quát rằng: “Người câm ngay! Ta kính Phật tổ cũng như người tin Khổng Mạnh, ta không nói Khổng Mạnh sai, cũng không cho phép người báng bổ tăng sư trước mặt ta!” Sắc mặt bà trắng bệch, tưởng rằng Hùng Tứ Lý là một tội trung, nhưng lại là con một sách, bèn không nói nữa, quay người ngoảnh lại xuống ghế.

“Đây là tâm nguyện của cụ Phật bà.” Nàng Tô vốn không muốn nói gì trong trường hợp này, thấy mọi người yên lặng đến khó chịu, hai tay chéo lại nói xen vào: “Bảy ngày trước nói chuyện nhân duyên với lão Phật bà ở cung Từ Ninh, lão Phật bà nói đã nằm mộng thấy Kim giác thần tượng tới hỏi ước nguyện, lão Phật bà hứa đến Ngũ Đài Sơn cúng một tượng Phật ngọc. Bây giờ lại có chuyện động đất, thì rất nên đi Ngũ đài sơn một chuyến. “Bên ngoài lục hợp, còn có mà không bàn” Thánh nhân cũng không nói là không có quỷ thần, cho dù không tin là nó có, thì tốt nhất không nói nó không có.”

“Mấy lời Huệ Chân đại sư đã nói được nổi lòng của bà già ta.” Thái hoàng Thái hậu thở dài nói, “Ta đã là người gần đất xa trời rồi, còn cầu xin gì cho bản thân nữa? Chỉ mong nghiệp lớn làm vua của cháu ta được bền vững là ta yên lòng – Ngũ Đài sơn ta phải đi, Hoàng đế nếu lo không được thì ta đi một mình.”

“Cháu đâu dám vậy!” Khang Hy đứng lên nói, “Đương nhiên cháu phải đi với bà, việc ở kinh thành tạm giao cho Hùng Tứ Lý và Sách Ngạch Đòlo liệu, phải cẩn mật một chút, thôi quyết định như vậy nhé!”

Thái hoàng Thái hậu và Hoàng đế cùng rời Tử Cấm thành đi tế giao chùa Đàm Chá là một việc từ khai quốc đến nay mới có lần đầu, cho nên bộ Lễ tấu nghi lễ “đại giá” long trọng nhất. Theo nghi thức đời Thanh, Hoàng đế đi thị sát gồm có bốn bậc, cúng giao dùng “đại giá”, hội triều dùng “pháp giá”, ngày thường ra vào dùng “loan giá”, đi chơi dùng “kỵ giá”. Cho nên Thánh chỉ đã xuống, cả triều đình bận rộn, trước nha môn bộ Lễ, ban ngày ngựa xe nhộn nhịp, ban đêm đèn đuốc sáng trưng, các Thượng thư, Thị lang, chủ sự các ty người Mãn, người Hán cả ngày thâu đêm thảo các cáo chế, sắp xếp thứ bậc các ban cho bá quan, sắp xếp bảo vệ

chỗ nghỉ chân cho Hoàng đế và các lễ tiết nghi thức đưa đón... người nào cũng mệt mỏi rã rời, liên tiếp bận rộn bảy ngày mới coi như tạm ổn. Quan viên lớn nhỏ, bá tánh dân đen Bắc Kinh nghe nói là “đại giá” vì có động đất, nói là đi lễ Trời cúng Tổ, cầu phước hộ dân, đều vô cùng kính phục, giương mắt nhìn cảnh náo nhiệt.

Tiếp được ý chỉ đưa tiễn xa giá rời thành, phò mã Hòa Thạc, Thái tử thái bảo Ngô Ứng Hùng mới canh tư đã dậy chuẩn bị sẵn sàng. Anh là viên quan lớn tán trật nhất phẩm, theo lý phải mặc áo dài chín xà năm móng, khoác áo tiên hạc, nhưng bộ Lễ đặc biệt cho biết, Ngô Ứng Hùng phải mặc thêm áo khoác vàng và lông trĩ hoa hai mắt, anh vừa nghe đã biết là điển lễ đặc biệt. Vốn là việc vui mừng, nhưng anh có nỗi niềm thầm kín, bản thân ẩn náu kinh sư chỉ mong không ai chú ý, càng ít người biết càng tốt. Bây giờ Hoàng đế hạ chỉ đặc biệt cho riêng mình, đối với anh, không phải là việc tốt lành. Hơn nữa trang phục quá rực rỡ, trăm quan nhìn vào sẽ nghĩ như thế nào?

Từ khi Ngao Bái rơi đài, Ngô Ứng Hùng trước nay yên lành bỗng cảm thấy bất an. Hình như có một sức mạnh đáng sợ nào đó mai phục xung quanh nơi ở của anh. Hai chữ “Tam phiên” cũng càng ngày càng làm anh cảm thấy đáng sợ. Nhưng thư cha gửi tới không nói triều đình có việc gì động tĩnh khác thường. Anh tin rằng nếu triều đình có động tĩnh gì, cha anh sẽ biết rất nhanh. Ở Bắc Kinh, ngoài đường dây tai mắt anh ra, không biết có bao nhiêu người ngầm ngấm phục vụ cha anh.

Ngõ Thạc Hồ trong cửa Tuyên Võ cách Tử Cấm thành không xa. Lòng dạ ngổn ngang trăm mối, Ngô Ứng Hùng đến trước cửa Chính Dương bèn xuống kiệu đi bộ, bộ Lễ sắp xếp vị trí cho anh ở Thiên An

Môn, phía đông cầu Kim Thủy. Vị trí hiển hách này, anh cảm thấy mình không tương xứng.

“Ngô công!” Sách Ngạch Đồ đã đứng bên cầu từ trước, thấy anh đi lại, nét mặt hớn hở chạy ra đón. “Xin qua đây với chúng tôi cùng hầu giá.” Ngô Ứng Hùng ngược đầu nhìn thấy Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý cũng mặc triều phục mới toanh, áo khoác vàng, đứng ngang hàng bên nhau, vội vã đáp lễ, cười nói: “Ngô Ứng Hùng đâu dám đứng ngang hàng với hai vị Phụ chính, Sách đại nhân đừng trêu cười,” Hùng Tứ Lý cười nói: “Ông đừng khách sáo, đây là ý chỉ Ngụy Đông Đình vừa truyền xuống. Ông là người Thiên tử chí thân, lại là đại thần triều đình, xét kỹ ra, những người như chúng tôi sao bì kịp!”

“Sách đại nhân,” Ngô Ứng Hùng thấy Hùng Tứ Lý lấy ống tẩu đang hút thuốc, vội lấy bật lửa trong túi ra châm lửa cho Hùng Tứ Lý, rồi quay người hỏi Sách Ngạch Đồ “Sao lâu nay không thấy Minh Châu đại nhân? Đi Thiểm Tây vẫn chưa về sao?” Sách Ngạch Đồ cười nói: “Còn lâu, Tổng đốc Sơn, Thiểm Mặc Lạc đi Sơn Tây rồi, còn chưa về Tây An,” Hùng Tứ Lý từ từ nhả khói ra, nói lạnh lùng: “Còn phải xem, đường xá dễ đi thì về sớm hơn một chút, còn nếu gặp chuyện rắc rối như ở trấn Ô Long thì phải chậm thêm mấy ngày.”

Đây là nói chuyện Minh Châu dùng kiếm Thiên tử chém quan Tây tuyền ở trấn Ô Long. Sách Ngạch Đồ cười không quay mặt lại. Ngô Ứng Hùng lòng nặng trĩu, cảm thấy những lời này rất khó đối phó, dù là chỉ trích Minh Châu, hay là kín đáo phê bình quyền Tây tuyền của Ngô Tam Quế, đều cũng không thích đáng. Anh tủi thân, lấy hơi cười nói: “Bất kể là bộ Lại cử tới hay gia phụ chọn ra, đều là mệnh quan của Đại Thanh. Phàm thuộc loại tham quan ô lại, đều nên chém cả. Gia phụ viết thư tán dương

Minh đại nhân chấp pháp vị công, loại giặc hại dân như Tri phủ Trịnh Châu, gia phụ mà biết thì cũng không dung tha. Nếu không thì còn gì đạo trời phép vua?” Hùng Tứ Lý cười cười, còn muốn nói gì nữa, bỗng Sách Ngạch Đột kéo tay áo hai người nói: “Hai vị yên lặng, Hoàng thượng sắp ra rồi!” Ba người không nói chuyện nữa, vung tay áo khoác, lần lượt quỳ xuống. Từ Thiên An Môn đến cửa Chính Dương, hàng trăm đại thần các bộ, viện, quan viên tỉnh ngoài về kinh làm việc, thấy ba người quỳ xuống liền yên lặng, nhất tề quỳ xuống im lặng đợi xa giá.

Không bao lâu, mấy chục thị vệ trong cung hàng ngũ chỉnh tề từ trong cửa cung đi ra, dẫn đầu là Tiểu Mao lớn tiếng truyền chỉ: “Thánh giá sắp tới, bá quan hầu đợi!” Nói xong phẩy phất trần lui vào trong. Liền theo sau, chấp sự phủ Nội vụ rao truyền từng tiếng từng tiếng một.

Lọng rồng đã đi ra Thiên An Môn. Ngô Ứng Hùng là người có ý tứ, xem xét kỹ lưỡng: Đi đầu là lọng cán gấp, chín rồng vàng sáng trên xe bốn ngựa, tiếp đến lần lượt là hai lọng tứ chi màu xanh sáng, hai mươi lọng chín rồng cán thẳng (chia năm màu xanh, đỏ, đen, trắng, vàng), lọng vuông tám màu thuần tía, tám màu thuần đỏ theo sau... Đúng vào giờ Thìn, mặt trời chiếu sáng rực, gió nhẹ thổi, tua lọng phất phơ như múa, cảnh tượng rất đẹp mắt. Lọng hoa qua hết, thì đến 72 chiếc quạt cung đình, có chiếc viết chữ thọ, có chiếc vẽ đôi rồng, lông trĩ, lông công, hoa văn loan phượng, chiếc nào cũng rực rỡ chói mắt. Tiếp đến là 16 tấm phướn to, trên viết những chữ như “giáo hiếu” “biểu tiết” “minh hình” “bật giáo” “hành khánh” “thi huệ” “bảo công” “hoài viễn” “chấn võ” “phô văn” “nạp ngôn” “thời thiện”... Các thứ cờ tứ kim tiết, tứ nghi hoàng xướng, bác kỳ đại đạo, trên cờ có vẽ các loài chim: phượng, hạc tiên, chim công, nhạn vàng, trĩ trắng; các loài thú may mắn: kỳ lân, sư tử, gấu đỏ, gấu vàng, tê giác...

khiến người xem hoa mắt. Nghi thức phía trước đi qua rất dài, phía sau vẫn nối theo dằng dặc. Ngô Ứng Hùng thở dài, nghĩ thầm: “Hèn chi Hán Cao Tổ thấy Tần Thủy Hoàng đi thị sát phải than rằng “đại trượng phu phải như vậy”!” Khi định thần trở lại, một trăm hai mươi lá cờ đã đi qua, Ngụy Đông Đình khí thế hiên ngang cưỡi con ngựa vàng dây cương nạm vàng, phía sau, Mục Tử Húc, Lang Thâm, “Lừa búống”, Triệu Phùng Xuân dẫn bốn mươi thị vệ, đầu mang binh phục giáp vàng, đỉnh đỏ lông xanh, hàng trăm tên cấm quân tay cầm đủ loại binh khí cung tên giáo mác... hùng hùng hổ hổ đi theo sau. Chỉ có mỗi một cây thương đuôi báo. Ngô Ứng Hùng biết một cây nữa đã ban cho Vương Phụ Thần, bất giác cười gằn một tiếng. Lúc này trong thành ngoài thành chiêng trống rền vang, một tiếng hò như núi lở. Khang Hy ngồi trên chiếc xe đi đầu liên tiếp gật đầu vẫy tay đáp lại. Ngô Ứng Hùng thấy Khang Hy đang nhìn mình, vội vàng dập đầu trên đá cứng mấy cái, hô liền: “Vua ta vạn tuế! Vạn vạn tuế!” Mãi đến lúc xa giá qua hết, anh mới dám ngước đầu lên.

Và mãi đến quá trưa, Ngô Ứng Hùng mới hòa vào đám bá quan cụt hứng nặng nề lê bước về tới hẻm Thạch Hồ. Tướng công Lang Đình Khu môn khách đã đợi hầu ở cửa từ sớm, thấy Ngô Ứng Hùng thất thủ trở về, vội chạy ra cười nói: “Ông chủ đã trở về! Tuy không xa nhưng đi cả buổi đủ mệt rồi, sao không đi kiệu?”

“Không mệt.” Ngô Ứng Hùng một bầu tâm sự, cười lạnh nhạt nói, “Mọi người đều không nghĩ kiệu, nổi bật quá – phải rồi, Châu Toàn Bân có tới đây không? Ông ta nói bữa nay tới thăm.” Lang Đình Khu cười nói: “Đến từ sớm rồi, theo ý của ngài để ông ở Háo Xuân hiên!” Hai người vừa nói vừa đi vào trong, quanh co một hồi, đến cửa thứ hai bỗng thấy một người chấp hai tay nói: “Thiếu phó, vất vả quá!” Vừa nói vừa ngừng đầu

lên. Ngô Ứng Hùng nhìn chăm chú. Ông ta mặc áo dài lụa màu đỏ sẫm, ngoài khoác áo vóc xanh da trời, chân mang đôi giày kiểu kinh, dưới cái mũ vỏ dừa lộ ra một cái đuôi sam muối tiêu dài tới giữa lưng. Người này chính là Châu Toàn Bản, viên ngoại lang bộ Công gần đây rất năng lui tới. Ngô Ứng Hùng cười khách sáo vừa nói: “Để ông phải đợi lâu” vừa mời vào trong.

“Thiếu phó,” hai người ngồi lại ở Háo Xuân hiên, Châu Toàn Bản lấy nắp chén gạt lá trà, cặp mắt ti hí hơi sưng, ông ta đi thẳng vào đề, chỉ một câu nói đã làm Ngô Ứng Hùng run rẩy cả người: “Ngài có biết không? Chu Tam thái tử đã đi tới chỗ lệnh tôn đại nhân ở Ngũ Hoa sơn Vân Nam, chắc chắn bài bản làm ở đó còn huyền ảo hơn cả việc đi thị sát tế giao lần này!”

“Tôi không hiểu ý túc hạ muốn nói gì.” Ngô Ứng Hùng làm con tin ở kinh sư hơn hai mươi năm rồi, rất biết thuật che dấu ý nghĩ thật tình, trong lòng tuy kinh sợ, nhưng nét mặt vẫn lạnh như tiền, “Việc này tôi không biết, và cũng không tin. Nếu quả có thật thì tôi nghĩ vị Tam thái tử hành tung đáng nghi này cũng sẽ lên núi dễ mà xuống núi khó! Túc hạ vốn là cháu nhà Châu Quý phi của Hoàng thượng Sùng Trinh nhà Minh trước, tôi không hiểu ngài đến nói với tôi việc này để làm gì, không muốn nghe, cũng không dám nghe. Nếu túc hạ không ngại vất vả từ lâu trốn tây đến để nói mấy lời này, thì tốt nhất là trở về nghỉ cho khỏe!” Anh nói một hơi dài, đến đây mới ngừng lại, hút một hơi thuốc, qua làn khói dày đặc nhìn xem phản ứng của Châu Toàn Bản.

Châu Toàn Bản cũng đang quan sát phản ứng của Ngô Ứng Hùng: Cái anh chàng thấp lùn xấu tướng, người béo to phúc phịch, mắt to lông mày mảnh, môi dày, mũi nhìn rất trung hậu mộc mạc, không ngờ lại khác hẳn

thói quen chậm chạp thường ngày, trở nên thẳng thắn dựng lên “bức tường” chắn làm hấn vấp phải dội ngược lại. Châu Toàn Bản hơi sững lại, rồi nói lạnh nhạt: “Không dám nghe có thể là đúng, còn không muốn nghe thì... Thế tử điện hạ từ sau khi động đất, vì sao ngày nào cũng một người một ngựa phi nhanh đi Vân Nam? Đáng tiếc, phải mất mấy ngày mới có ý kiến trả lời của Bình Tây vương. Hai nhà chúng ta đều là cựu thần triều Minh, ngày thường vẫn có tình giao hảo xưa, ngại gì không nghe hết ý kiến của tôi?”

Ngô Ứng Hùng vừa nghe vừa chăm chú gảy vết dầu dính trên dọc tẩu, nói khoan thai: “Động đất ở Bắc Kinh, tôi sợ Vân Nam cũng có chấn động, viết thư về báo gia phụ, thì có gì lạ?”

“Núi đông ngả về tây, thì chuông phía đông cũng bị...” Châu Toàn Bản chồm người tới trước, nói: “Té ra Thế tử cũng lo lắng sợ Vân Nam động đất? Điều này nghĩ giống triều đình rồi. Nếu không Vạn Tuế hà tất phải đưa quân lính bộ sậu thân hành đến Ngũ Đài sơn cầu phúc?”

“Ngũ Đài sơn?” Ngô Ứng Hùng chớp đôi lông mày, trong khoảnh khắc mới thấy được nỗi lòng bẽbỏn ngỡ ngàng của anh, nhưng chỉ trong khoảnh khắc, anh lập tức trở lại thái độ bình thường. “Ngũ Đài sơn vốn là nơi thánh địa của Phật tổ. Đi đến đó đủ thấy tấm lòng lo dân của Thái hoàng Thái hậu và Hoàng thượng.” Châu Toàn Bản vội tiếp lời: “Đâu chỉ là lo dân, mà còn lo nước nữa! Động đất đến từ tây nam, trời biến động cảnh báo, Vương Phụ Thần phía tây, nhà họ Cảnh, họ Thượng phía nam đều tới, chỉ riêng Lệnh tôn phía tây nam không tới! Ngô thế tử xem cả thiên hạ, lẽ nào không thấy Thánh thượng đi lần này có tính xa, mưu sâu?” vừa nói vừa nhìn Ngô Ứng Hùng. Ngô Ứng Hùng cười mỉa mai hỏi: “Ngài mới là người nhìn cả thiên hạ! Không biết nhặt từ đâu mấy câu chuyện đùa này?”

“Một là an ủi nỗi lòng người Bắc Kinh.” Châu Toàn Bản không để ý mấy câu nói móc hông của Ngô Ứng Hùng. “Hai là đi phía tây thị sát tình hình dân và quan lại. Đường phía tây là con đường Bình Tây vương lấy Tam Tần, tiến về kinh sư! Xem ra cách bước sau triệt phiên không còn xa nữa!”

Ngô Ứng Hùng đầu tiên ngẩn ra, rồi bật cười khanh khách, chỉ vào Châu Toàn Bản nói: “Ngài nói cái gì vậy? Triệt phiên hay không triệt phiên là việc của triều đình, gia phụ lấy Tam Tần làm gì? Gia Tổ, gia phụ vì nhà Minh trước đã giữ Bắc đại môn mấy mươi năm, đến khi thậm cấp chí nguy mới phong cho gia phụ tước Bình Tây bá, sau khi quy thuận Thiên triều, mới được tước Vương! Ngài biết được là nhà họ Ngô tôi với họ Châu ngài giống nhau sao?”

“Ốt đồ thì đáng tiển, còn người đồ thì nguy hiểm.” Bữa nay Châu Toàn Bản quyết tâm mở cánh cửa Ngô Ứng Hùng cho Chu Tam thái tử, nên không chịu nhượng bộ, “Thế tử mới vừa nói là đúng. Bình Tây bá đã là “Vương” rồi, chẳng phải là người số cực đồ chăng?”

“Nói tằm bậy!”

“Tằm bậy hả?” Châu Toàn Bản đứng lên, chụp cái mũ vỏ dừa lên đầu, cười khanh khách, “Ngô lão bá hủ cứ Vân Nam, binh quyền to, ngỗ điện bạc, còn chưa thỏa mãn, vẫn còn giấu triều đình luyện sắt, nấu muối, đúc đồng làm tiển, tự trưng thu lương thực, tự chọn quan, kháng lệnh không vào triều, đó mới là tằm bậy!” Nói xong vòng tay chào định bước đi.

“Cần gì phải vội vàng!” Ngô Ứng Hùng vội đứng lên kéo lại, cười nói: “Hãy nói xong đã.”

“Cũng được.” Châu Toàn Bản thấy anh ta nhũn lại, bất giác có hơi đắc ý, “Hoàng thượng tuổi tuy nhỏ, nhưng quyết đoán lanh lợi, thông minh mưu trí ngài đã biết rồi đó, làm sao chịu để cho lệnh tôn cứ làm như vậy mãi? Chuyển đi về tây này của Hoàng thượng chỉ có hại mà không có chút lợi nào đối với Bình Tây vương, mong Bình Tây vương, Ngô thế huynh cố lo cho mình, xin lỗi không dám nói nhiều!” Nói xong ngẩng đầu ngâm to mấy câu:

*Không tranh thói phồn hoa
Mấy càn khoe sắc thắm
Nụ lạnh muôn càng thơm
Khen người trải gió sương.*

“Ngô công, Ngài có biết bài thơ này ai viết cho ai không?” Ngô Ứng Hùng ngạc nhiên nói: “Chỉ biết là Thánh thượng làm, còn viết cho ai thì không rõ.”

“Cam Văn Côn!” Châu Toàn Bản cũng không quay đầu, nói to: “Tổng đốc Vân Quý Cam Văn Côn!” Nói xong nghênh ngang bỏ đi. Ngô Ứng Hùng chấp tay sau lưng đứng trên bậc thềm mỉm cười nói: “Không tiến.” Trong bụng thầm nghĩ: “Ông chủ nhỏ của người còn lắm trò chưa giở ra đây, đồ lưu manh, người đờm mà xem!”

Ba phiên vương bí mật tụ tập phủ Vân Nam

Bọn mưu sĩ hiến kế chống triều đình Thanh

Phủ đệ Bình Tây vương nguy nga tráng lệ đứng sừng sững cao vút trên Ngũ Hoa sơn ngoại ô thành phủ Vân Nam. Từng dãy tòa lầu rờng gác phượng, hoặc bị những bức tường đỏ che khuất, hoặc có những hàng trúc xanh vây bọc, dựa vào thế núi, chằng chịt xen kẽ nhau phân bố khắp trên sườn dốc suốt khe. Con đường núi quanh co gập ghềnh trong khuôn viên tư vuông mấy mươi dặm cây cối rậm rạp, che phủ bốn bên, những tầng núi đá chằng lên nhau lổm chổm cao ngất trời, con người đi vào có cảm giác như lạc vào cõi tiên. Nơi đây nguyên là cố cung vua Vĩnh Lịch nhà Minh trước, Ngô Tam Quế tiếp nhận nó đã bỏ bao công phu tu sửa, qua gần ba mươi năm, nó không còn bộ mặt như xưa nữa. Phía sau núi tu tạo từng dãy nhà to bằng đá, đó là cái kho của Ngô Tam Quế, trong đó vàng, ngọc, châu báu đủ loại, chất thành núi, xưởng đúc tiền ngày đêm không ngừng rèn đúc. Kho binh khí chất đầy các loại đao thương cung kiếm, mà vẫn tiếp tục đúc rèn, làm mới. Trong những phòng hành lang hai bên điện Ngân An, các ty sở như ty binh mã, ty phiên lại, ty diêm trà, phòng thận hình, phòng rèn đúc... được đặt ra theo cách thức triều đình, chỉ đơn giản chút ít và thay cái

tên. Dưới núi là nhà cửa đền đài mô phỏng cung Hán, những vọng lâu kéo dài ra bốn phía, bắc thông Bình Lương, tây tiếp Thanh Tạng, đông nối liền Kiềm (Quý Châu) Việt (Quảng Đông), nam giáp Miến Điện... Tất cả tạo nên một mạng lưới vô cùng to lớn, nhân vật trung tâm đi đầu khiến mạng lưới này, Ngô Tam Quế, con người ban đầu đầu hàng Lý Tự Thành, sau đầu hàng Đa Nhĩ Cổn, đưa quân Thanh vào Quan Trung.

Giờ này Ngô Tam Quế đang ngẩng trước hiên Liệt Thúy trong vườn hoa Vương phủ một bên điện Ngân An xem ca múa. Ngồi bên ông ta, một người là Cảnh Tinh Trung từ Bắc Kinh bí mật đi đường tắt đến, một người là Thượng Chi Tín, con trai Bình Nam vương, đã từ Quảng Đông đến đây nửa tháng nay. Bọn họ ở đây bàn bạc, xem xét đã hai ngày rồi, tình báo các bên đã thu thập gần đủ.

“Nhiệm vụ hiện diện đầu đã xem qua.” Ngô Tam Quế mỉm cười quay nhìn Thượng Chi Tín, nói “tôi ở đây thế nào?”

“Tốt quá rồi!” Thượng Chi Tín, mắt nhìn thẳng lên sàn diễn, hai nàng hầu đẹp nhất của Ngô Tam Quế đóng vai Quan âm bốn mặt và Quan Âm tám mặt đang diễn tích “Thiên nữ vung hoa”, múa hai tay áo phất phơ; gót sen nhẹ bước, nhanh nhẹn như chim hồng, uyển chuyển như rồng cuộn. Thượng Chi Tín xem say sưa, như không nghe thấy câu hỏi của Ngô Tam Quế, hần cười khanh khách nói: “Lão bá còn cần phải hỏi sao? Quả là một đôi vật quý trên trần gian!” Cảnh Tinh Trung bên cạnh rất ghét thói thô lỗ của Thượng Chi Tín, nghe hắn nói không nhằm vào đâu, vội nói chen vào: “Tôi tuy đến muộn một chút, hôm qua thấy được cảnh tình nơi đây của lão bá, đúng là làm nghiệp lớn, e rằng Thượng thế huynh bên đó chưa chắc có được quân mã binh lương nhiều như vậy!” Thượng Chi Tín vẫn không để ý, không tiếc lời khen ngợi nói: “Người đẹp cỏ thơm, cỏ thơm người đẹp,

cảnh tượng đẹp đẽ nhường bao! Tôi chúa ghét những bà cô mặc quần áo quân cờ, chân to đeo cái “đế chậu hoa”, ưỡn ngực cao lên, không có chút phong độ gì cả. Người đại anh hùng như lão bá nhất định phải có những giai nhân tuyệt sắc như vậy mới xứng. Nói xong quay mặt nhìn vào trong nhà, chỉ thấy một bà cụ Trương Thị Phúc Tấn dáng bộ vệ liền hỏi, sao không thấy phu nhân?”

Đây là hỏi Trần Viên Viên. Ngô Tam Quế bất giác chau mày, thần nghĩ: “Từ lúc Thượng Chi Tín lên núi đến giờ, xem biểu hiện là một tên giá áo túi cơm lại thêm háo sắc, có thể cùng làm việc với con người như vậy sao? Ngô Tam Quế đành ho khan một tiếng, cười nói: “Bà ấy đã già rồi, mấy năm nay người yếu lại lắm bệnh, tôi làm cho bà một cái am Thủy nguyệt ở phía tây, để bà tĩnh dưỡng...” Nói xong, bèn thở dài, nói: “Trần Viên Viên với tôi đúng là nặng tình nghĩa. Nhưng không giống như truyền thuyết dân gian nói “tức giận xung thiên vì hồng nhan”, mới đưa quân Thanh vào Quan Trung. Quả là coi thường người ta – đây vốn là “tức giận xung thiên vì xã tắc!” Đâu có nghĩ tới sau này thành ra cảnh tượng như thế này!”

“Bây giờ cũng còn kịp vãn hồi, có đi đâu để muộn hơn thì không được!” Cảnh Tinh Trung không chịu được kiêu cảnh đẹp người đẹp, trong lòng lo lắng trùng trùng liền nói. Lần này vào kinh yết kiến Khang Hy, lòng anh ta có chút nghi ngờ; nguyên do với thực lực Ngô Tam Quế, anh rất tin tưởng, bây giờ thì thấy chưa chắc lắm. Phong độ khoáng đạt của Khang Hy rất hấp dẫn anh, gây cho anh ấn tượng rất sâu, không phải như Ngô Tam Quế nói là đứa trẻ “hỷ mũi chưa sạch”. Suy đi nghĩ lại, Cảnh Tinh Trung cười nói: “Phó Hồng Liệt chỉ bị cách chức xử tội, e rằng còn có thể

được trọng dụng, có người nói còn cử ông ta tới Quảng Tây. Hai vị nên cẩn thận một chút.”

Nghe nói đến Phó Hồng Liệt, Thượng Chi Tín hơi kinh ngạc, nói: “Người này cũng kể là một nhân vật, ngoài việc viết được mấy bài văn chương rắc rối, quân sự cũng biết chút xiu, chỉ là một cục kẹo mạch nha, dính vào hấn làm gì.”

Ngô Tam Quế nghe bỗng cười nói: “Chẳng lo gì. Ta có cách đối phó với Phó Hồng Liệt, các chú yên tâm đi.”

“Được,” Thượng Chi Tín há miệng cười, “có lão bá che cho, triều đình không ngủ với nương nương, thì anh em chúng ta cũng chẳng cần quản việc của hấn.”

Cảnh Tinh Trung trước nay vẫn cho mình là nhà Nho, không chịu được lối nói thô lỗ của Thượng Chi Tín, cười nhẹ nhàng nói: “Anh Chi Tín, coi thường là không được đâu, một Phó Hồng Liệt, một Tôn Diên Linh, đều ở địa phương anh cả!”

“Thế huynh quả tình xem Thượng Chi Tín tôi là hạng si mê tửu sắc r ồi!” Thượng Chi Tín nhìn Ngô Tam Quế bỗng cười phá lên, “Con người tôi hề làm việc gì thì chỉ nghĩ tới việc đó thôi, bây giờ ng ồi ở đây xem hát thì tâm tình chỉ đặt vào chỗ “sắc”, ngày sau trong cương vực có việc thì tâm tư lại d ẫn vào việc binh. Khi giao thiệp với văn nhân, nho sĩ thì lòng lại đặt vào “đạo đức” “văn chương”. Tôi thích tay gấu, tôi cũng thích cá, tôi đều muốn cả hai, thế chẳng tuyệt vời sao? Tôn Diên Linh điều toa hám lợi, giỏi theo gió trở chiều, thì đối phó không khó; còn Phó Hồng Liệt... tôi chỉ xin mượn một người của lão bá là đối phó được ngay!”

“Ai?” Ngô Tam Quế kinh ngạc hỏi. Cảnh Tinh Trung cũng ngạc nhiên nhìn Thượng Chi Tín.

“Ông Sĩ Vinh!” Thượng Chi Tín mặt mày hớn hở cười nói, “Là anh em kết nghĩa của Phó H ồng Liệt.”

“Ông Sĩ Vinh đi công việc rồi.” Ngô Tam Quế quả tình ngạc nhiên nhìn Thượng Chi Tín. Tên mặt thịt này lên núi đến giờ làm như cái bị thịt, ai ngờ cũng có chiêu này, đúng là trong lòng đã sẵn mưu kế, có tâm địa hiểm hóc. Ngô Tam Quế bất giác nghiêng mình cười nói: “Không ngờ hi ền diệt bây giờ mới lộ chân tướng con người thật! Nghe người ta nói, anh ở Quảng Châu ăn sống thịt người, có phải thế không?”

“Đúng vậy!” Thượng Chi Tín nói lạnh lùng, “Đó là cái đạo của lính ngự! Thuộc hạ của cháu phần lớn là thổ phỉ thu nhận vào, cháu không hung hãn giết người chúng nó đâu phục cháu? Gia phụ một đời chỉ huy lính, nhưng không thấy được việc này nên chúng nó không nghe ông – không độc không thành trượng phu, cháu như hòn ngọc chưa mài trên Kinh sơn thì đành làm một đại vương trên núi.” Nói xong ngược nhìn trời cười to.

Tâm địa này đáng sợ thật. Cảnh Tinh Trung bất giác rung mình: tên họ Thượng này mới lên núi hơn nửa tháng, đã nói năng thô lỗ, cử chỉ hoang đường, ngay cả ông lão già gian xảo Ngô Tam Quế cũng không ngờ! Nhưng đâu có cần như vậy? Cảnh Tinh Trung suy ngẫm một chút đã nhận ra ngay. Thượng Chi Tín giả ngây giả dại, là để đợi mình, quan sát mình! Anh lén nhìn Ngô Tam Quế. Ngô Tam Quế như chẳng để ý, không những không quở trách, mà lại rất vui vẻ. Số là Ngô Tam Quế lo lắng khó duy trì được tình hình ở Quảng Đông, bây giờ thì sự lo lắng này đã được giải tỏa. Ngô Tam Quế phấn khởi đứng dậy sai bảo tả hữu: “Mời tiên sinh Lưu

Huyền Sơ, và cả các ông Hạ Quốc Tướng, Hồ Quốc Trụ!” Xong, cười nói với hai người Cảnh, Thượng: “Các anh chẳng nói Quan âm bốn mặt, Quan âm tám mặt là tuyệt sắc sao, xin hãy xem mười chị em làm xiếc!” Nói xong liền vỗ tay mấy cái.

Sau tiếng vỗ tay, hai vị Quan âm đang hát liền ngưng lại, phòng phía tây Liệt Thúy hiền rèm cửa lay động, vang lên tiếng châu ngọc rung rinh, mười cô gái trẻ tươi hớn hớn cười vẻ thẹn thùng ôm đàn tỳ bà khoan thai bước ra, nhẹ nhàng như tơ liễu lướt theo chiều gió, như cánh sen chập chờn trên sóng, dàn hàng ngang trên thảm cỏ xanh. Đứng đầu là A Tử đặc biệt hấp dẫn, cô phấn son vừa phải, mày ngài thanh tú, cặp mắt đưa tình lung linh sáng chói, lại điểm những chấm hoa vàng trên thảm cỏ càng thêm rực rỡ sắc xuân. Nhìn lại hai vị “Quan âm” bốn mặt, tám mặt, tuy cũng mặt hoa da phấn, nhưng nhan sắc khôn bì. Cảnh Tinh Trung bất giác than rằng: “Bữa nay mới biết chỗ kỳ diệu của câu thơ “sáu cung son phấn không nhan sắc”!” Thượng Chi Tín tay chống cằm, tựa như chuyên chú bình phẩm vị ngọt của rượu ngon.

Lưu Huyền Sơ, Hạ Quốc Tướng, Hồ Quốc Trụ do hổ tướng quân Hoàng Phủ Bảo Trụ, thị vệ bên cạnh Ngô Tam Quế dẫn vào, từ cửa Nguyệt Động phía đông nối đuôi nhau bước vào. Võ tướng Vương Vĩnh Ninh, Mã Bửu, cũng bước vào theo, theo thứ tự ngã hai bên tả hữu Ngô Tam Quế. Bảo Trụ ngược nở bụng thon, tay nắm bảo kiếm đứng sau Ngô Tam Quế. Ngô Tam Quế một mặt lệnh cho đám A Tử bắt đầu diễn tấu, một mặt cười nói với Cảnh Tinh Trung, Thượng Chi Tín: “Hai vị thưởng thức không tẻ, đây là những thiếu nữ phái Ngô Mai được đưa từ Hàng Châu tới...”

Lời chưa dứt, tiếng đàn tỳ bà lãnh lút vang lên không trung như giọt nước từ suối lạnh, bốn bề lập tức lặng thinh. Quan Âm bốn mặt và Quan

Âm tám mắt đưa mắt nhìn nhau, lui ra một bên, một người cầu tiêu, một người cầu sinh, nhẹ nhàng tấu lên hòa cùng đàn tỳ bà. Trong khoảnh khắc, Liệt Thúy hiền đắm chìm trong không khí nhạc tiên, những tình cảm buồn phiền, lo âu, ức chế trong lòng ba vị đứng đầu tam phiên bỗng như quét sạch sành sanh. Sau màn mở đầu, A Tử bước ra ngoài, vừa từ từ phát tay áo múa, vừa cất tiếng hát nhẹ nhàng:

Đừng nói ngồi trước Phật đài, muôn ngàn thử thách, mấy ai đã hái được quả trường sinh? Dù cho đèn mờ lửa tối, mưa gió dãi dàu, mây đen vần vũ, gắng sức đọc sách làm thơ – tiêu hết tuổi hoa, năm tháng lộn nhào, đi tìm giấc mộng Nam Kha! Trống canh đã tàn, còm ngọc còn ẩm, khéo xứng sóng vàng quỳnh tương; trụ ngọc sụp đổ rồi, bèn say nằm trên đầu cầu Lạc Dương, bỗng nghe sau núi Mang Sơn, ngọt ngào giọng hát bài ca Vương hầu...

“Đã hay lại tài!” Thượng Chi Tín rượu chưa uống mà đã say, vỗ đùi khen ngợi, “Đáng tiếc Quảng Đông tôi không tìm ra loại người này – Lão bá thật là điểm phúc!”

“Đâu phải, đây là chuẩn bị làm người hầu nội thất thế huynh Ứng Hùng của cháu...” Ngô Tam Quế bất giác đỏ mặt, ông ta đã có quan hệ với A Tử này rồi. Hậu cung của Ngô Tam Quế riêng thiếp hầu đã có không dưới một ngàn, nhiều hơn mấy chục lần so với vua Thanh. Từ khi A Tử lên núi, sắc đẹp của nàng vượt trội hẳn. Ông vốn muốn chiếm A Tử, ai ngờ vừa mở miệng, đã bị Trương thị nhổ một bãi nước bọt mắng té tát.

“Súc sinh biết thỏa mãn mà không biết xấu hổ, con người thì phải biết xấu hổ mà không biết thỏa mãn, còn ông sao không biết thỏa mãn cũng không biết xấu hổ?”

Ngô Tam Quế không cam lòng, trưa hôm qua, nhân lúc phu nhân nghỉ trưa, ông cho lui hết bọn hầu, lén mò tới viện đông nơi A Tử ở một mình, đang định gõ cửa thì nghe bên trong có tiếng thềm thì, rử rử rừ rừ rất thân mật, nghe kỹ ra thì là cháu mình, Ngô Thế Bàn đã nhanh chân tới trước! Ông bước lại phía cửa sổ dán giấy nhìn vào thấy hai người đang cời quần áo bên cạnh giường – cho là sự việc nghiêm trọng, ông nghĩ thầm: “Gia môn bất hạnh, con cháu thương luân bại đức, còn có thể thống gì!” Đang định bước vào quở mắng, lại nghĩ bản thân mình cũng đi vụng trộm, đành quay gót lui về, vô ý chân vấp phải chậu hoa trước cửa, kêu “rầm” một tiếng, ông giật mình. Bây giờ không thể che giấu được nữa, chỉ nghe bên trong có tiếng sột soạt, A Tử trong phòng hỏi ra: “Ai đó?”

“Ta...” Ngô Tam Quế thấy bốn bên không ai hay biết, bèn mạnh dạn trả lời.

“Vương gia đấy à!” A Tử nói giọng ngọt ngào, rồi nhẹ nhàng kéo cửa ra, tay cài hàng cúc trước ngực, cười trách nói: “Vương gia... giờ này đến nô tỳ có việc gì không?”

Ngô Tam Quế thấy nàng liếc nhìn, hai má đỏ ửng, lòng ham muốn bốc lên, thuận tay sờ trước ngực A Tử, cười nói: “Vương gia à? Ta còn muốn làm Hoàng đế nữa cơ! Nơi này người khác đến được, ta đến không được sao?” A Tử đành cúi đầu cười, liền rót một chén trà thơm bùng cho Ngô Tam Quế. Ngô Tam Quế không tiếp chén trà mà tay giờ thẳng trước ngực A Tử, cười nói: “Nàng thật biết chiều người, không từ chối ai...”

Mới nói một câu đã nghe có tiếng động bên ngoài, Trương thị Phúc Tấn đang la lối trước sân: “Mai Hương, tìm ngay cuốn gia pháp lão thái

gia ban cho ta!” Bà cậ̀n cuốn gia pháp dẫn mười mấy con a hoàn đi thẳng tới viện đông.

Ngô Tam Quế luống cuống tay chân, muốn bước nhanh ra cửa, nhưng sợ gặp phải Trương thị, lại muốn chui xuống giường, thì đã biết rõ cháu mình cũng nấp ở dưới. Ngô Tam Quế nôn nóng, mặt lúc trắng lúc đỏ, chỉ đi vòng tròn, miệng lẩm bẩm: “Làm sao... làm sao đây...”

“Có gì không làm được!” A Tử cười khanh khách, “May mà Vương gia còn là người sành sỏi, một chút này cũng không biết ứng phó!” Nói xong quay người lấy cây chổi lông gà treo trên tường ném cho Ngô Tam Quế, nói vội vàng: “Ngài cứ quét đuổi Thế Bàn đi ra ngoài!”

Ngô Tam Quế ngu ngốc một h ồi, trước sau vẫn chưa hiểu ý nàng, nhìn thấy Trương thị hùng hổ húc vào sân, càng ngày càng gần, đành phải đỏ mặt giậm chân quát to: “Thằng nhóc Thế Bàn tên súc sinh, còn trốn ở đây sao, đồ hư hỏng, càng ngày càng không nên đáng, mi không xin lỗi Biện đại nhân, ta sẽ ném mi vào chuồng cạp!” Nói xong cũng không nhìn Trương thị, cũng không thèm quay đầu, bước nhanh đi ra.

“Chuyện gì vậy...?” Trương thị nhìn vở kịch hài đột xuất, không hiểu đầu đuôi ra sao, chỉ thấy A Tử không chút vội vàng đi tới bên giường cúi xuống gọi to: “Thế Bàn, vương gia đã đi rồi, anh ra đi, trở về đợi lão già bớt giận, xin lỗi một tiếng là xong!” Trong khoảnh khắc, hai con người giữa thanh thiên bạch nhật, đường hoàng nghênh ngang đi ra... Ngô Tam Quế nghĩ tới đây, bỗng khoái chí bật cười ha hả, làm cho hai vị Cảnh, Thượng đang chăm chú xem hát ngẩn ngơ không hiểu chuyện gì. Cảnh Tinh Trung liền hỏi: “Lão bá cười chuyện gì vậy?”

“Hả?” Ngô Tam Quế cũng ngẩn ngơ, vội cười nói: “Cô gái này thông minh rất mực, còn hơn là hay và tài! Cô nàng ở đây một thời gian, lão phu sẽ đưa nàng vào kinh, Ứng Hùng cũng cần có người như thế này hầu hạ.”

“Vương gia,” Hà Quốc Trụ không hiểu họ đang nói gì, đứng bên nghiêng người hỏi, “Thế huynh Ứng Kỳ trở về rồi hả?”

Ngô Tam Quế lắc đầu: “Tên công tử bột này không biết làm cái gì ở Tây An! Từ khi hắn đi với Uông Sĩ Vinh, không có tin tức gì, ngay cả tin của Diêu ngựa cũng không có!” Thượng Chi Tín, Cảnh Tinh Trung bây giờ mới rõ là Uông Sĩ Vinh đi tới chỗ Vương Phụ Thần ở Thiểm Tây. Ngô Ứng Kỳ là cháu Ngô Tam Quế, từ khi Ngô Ứng Hùng bị giữ ở kinh sư, Tam Quế xem hắn như con, thực ra hắn làm việc không chắc chắn bằng Ngô Ứng Hùng. Ngô Tam Quế rất sốt ruột mới tức giận hắn như vậy. Cảnh Tinh Trung nghe Ngô Tam Quế nói về Diêu ngựa liền cười nói: “Con người Vương Phụ Thần cháu biết, là hạng người bụng dạ thất thường, lưỡng lự không quyết đoán, lão thế bá giao du với hắn phải cẩn thận một chút.”

Ngô Tam Quế cười, rút trong tay áo ra một phong thư đưa cho Cảnh Tinh Trung nói: “Lão phu cũng không phải dễ chọc đâu, cháu và Chi Tín hãy xem cái này!” Lúc này bọn A Tử cũng đã thôi múa hát, dẫn chín cô gái quỳ chào Ngô Tam Quế vạn phúc, rồi cùng đám tùy thiếp của Trương thị đi xuống nhà sau.

Hà Quốc Trụ mãi đến lúc mọi người lui ra hết, thấy Cảnh Tinh Trung chăm chú đọc thư, liền gõ quạt vào lòng bàn tay, cười nói với Ngô Tam Quế: “Cũng nên cử tướng quân Bảo Trụ đi một chuyến nữa.”

“Người nói là đi Tây An?” Ngô Tam Quế quay mặt hỏi.

“Không!” Lưu Huyệ̀n Sơ ậ́p ự́ng mậ́i không mở miệng, bây giờ lấy tay che miệng ho một tiếng, nói, “Nên đi Bắc Kinh.” Hồ Quốc Trụ đứng bên nghe, mắt sáng lên nói: “Lưu tiên sinh nói đúng, tướng quân Bảo Trụ đến Bắc Kinh, tính ra Minh Châu cũng phải trở về rồi, tìm thời cơ diệt hặ́n”. Minh Châu năm Khang Hy thứ tám vào phòng dâng thư làm tham tán triệ̀u chậ́nh, có công trong việc bắt Ngao Bái, trên đường Khâm sai đi Thiểm Tây, dùng kiếm thiên tử giết chết Tri phủ Trịnh Châu, người anh em thân tín của Hồ Quốc Trụ, Hồ Quốc Trụ vì việc đó canh cánh mãi trong lòng. Anh Hoàng Phủ Bảo Trụ là thị vệ đặc lực nhất dưới trướng Ngô Tam Quế, xưng hiệu là “tướng đánh cọ̣p”, có bản lĩnh nhảy mái vượt tường, đi giết một tên thư sinh mặt trắng như Minh Châu không cần phí chút công sức nào. Ngô Tam Quế tán thành việc giết Minh Châu, chỉ không hài lòng bụng dạ hẹp hòi của Hồ Quốc Trụ, chỉ “hừm” một tiếng rồi im lặng.

“Nói đi đâu rồi!” Lưu Huyệ̀n Sơ khó khăn lắm mới lấy hơi được nhưng vẫn thờ dộ́c nói, giết một tên Minh Châu thì được việc gì? Chỉ tộ̀ dứt dây động rừng, Bảo Trụ đi lần này là để bảo vệ đại thế tử trở về Vân Nam – bỏ công giết Minh Châu không bằng nhân tiện truy tìm tông tích Ngũ Thứ Hữu!”.

“Ngũ Thứ Hữu,” Cảnh Tinh Trung đã xem xong thư, chuyển sang cho Thượng Chi Tín, trầm ngâm nói, “có phải tên thư sinh phụ tá Hoàng thượng thanh trừ Ngao Bái?” Lưu Huyệ̀n Sơ nói: “Đúng, chính hặ́n vốn muốn vào làm tướng ở Nội các, nay cho tậ̀n về quê, một mình bên ngoài đi dạy học khắp nơi, giúp triệ̀u đình chiêu mộ văn nhân, con người này đáng giá hơn Minh Châu nhiều. Tôi đã báo cho Trịnh Xuân Hữu, Lưu Sĩ Kiệt ở Duyệt Châu, bảo họ lưu ý truy tìm...”

“Một tên hủ nho!” Hồ Quốc Trụ không cho là đúng, “Vương gia muốn kiếm tên thầy đồ ngốc như vậy, tôi có thể rút trong túi ra được một nắm!”

Ngô Tam Quế cười, đứng dậy nói với mọi người: “Trận gió này lạnh lại rồi, vào nhà uống trà nói chuyện đi.” Bây giờ mấy người mới phát hiện ra là vẫn còn ngồi trên bậc thềm xem hát, quả chẳng ra sao, liền cùng đứng lên.

Xuyên qua đại sảnh Liệt Thúy hiên treo đầy những bức viết nét chữ nguyệt ngoạc, mấy người theo Ngô Tam Quế bước vào thư phòng phía đông, ngồi vây quanh một bàn dài trước bức bình phong đá hoa Vân Nam. Chỉ một thị vệ Bảo Trụ bước vào đứng sau Ngô Tam Quế. Vừa ngồi xuống, thư biện vương phủ đã vội vàng bước vào bẩm với Ngô Tam Quế: “Biện đại nhân Tổng đốc Vân Quý có thiệp bẩm, mời vương gia xem.” Nói xong hai tay dâng lên một phong thư dán kín.

Ngô Tam Quế chau mày, hồ hững nhận phong thư, xem mấy hàng, quay mặt hỏi: “Việc này người có biết đầu đuôi không? Là việc đưa thuốc từ Vân Quý vào nội địa.” Thư Biện nói: “Bỉ chức có biết. Mùa thu năm ngoái, vương gia ra lệnh cấm chuyển thuốc vào nội địa, mấy thương gia này phạm luật, mười xe thuốc toàn là phục linh, thiên ma, tam thất, xạ hương, nhưng, canh kỵ na, bị thu giữ ở chỗ Biện đại nhân. Bọn họ đã kiện đến nha môn tổng đốc. Biện đại nhân chuyển cả người sang, xin vương gia xử lý.” Ngô Tam Quế suy nghĩ một lát, bỗng cười nhạt một tiếng: “Hừm! Chẳng qua ông ta gây khó khăn cho ta. Mấy thương nhân đó bây giờ ở đâu?”

Biện thư nói: “Đầu áp giải tới rồi, đang ở ngoài cửa Thùy Hoa trước sân lớn.”

Gọi người cầ đầu vào đây, đứng đợi ngoài hiên!” Nói xong đứng lên, cười nói, “Các anh bàn trước với nhau, một chốc nữa ta sẽ trở lại.”

Người buôn thuốc đã sớm quỳ ở giữa sân trước thềm, thấy Ngô Tam Quế chậm rãi bước ra, liền dập đầu ba cái cốc cốc xuống sàn gạch, khẩn khoản nói: “Vương gia thiên tuế: Cầu xin vương gia ra ơn... ra ơn... mười xe thuốc này nếu không trở về được, tiểu nhân này chỉ còn nước nhảy sông tự tử...”

Mắt Ngô Tam Quế ánh lên tình cảnh thương xót, hắn nói chậm rãi: “Ta đã ra lệnh cấm vận chuyển thuốc, sao người dám cả gan?”

“Bẩm vương gia,” tên buôn thuốc dập đầu lia lịa, nói nghẹn ngào, “vì cả vùng Sơn Đông, Hà Nam nội địa bị lụt, dịch bệnh lan truyền, kế toán chi nhánh bên đó xin mua mấy thứ thuốc cấp thiết, tiểu nhân không dám vi phạm lệnh cấm của vương gia, nên thỉnh thị nha môn Tri phủ mới dám chuyển, lời tục nói, thầy thuốc, tiệm thuốc phải lấy trị bệnh cứu người làm gốc...”

“Hả? Cái gì cứu người làm gốc?” Ngô Tam Quế nghiêm giọng nói. “Lẽ nào vương ta lấy hại người làm gốc?” Thấy tên buôn thuốc sợ hãi chỉ biết khầu đầu, Ngô Tam Quế thay đổi khẩu khí, thở dài nói: “Có đi đâu người cũng có khó khăn của người, mười xe thuốc này ta mua tất, được không?”

Tên buôn thuốc ngược đầu, kinh ngạc nhìn bộ mặt xót thương người của Ngô Tam Quế, nói ấp úng: “Đó ... đó ...

“Vân Quý chúng ta gần đây cũng bị dịch bệnh, và thường có chứng khí gây bệnh,” Ngô Tam Quế nói, “làm như vậy cũng là lo nghĩ cho người Vân Nam, Tứ Xuyên, cho nên những loại thuốc như: canh ky na, hoàng liên, tam thất quyết không cho ra khỏi tỉnh! Người là lái buôn, muốn phát tài cũng là lẽ tự nhiên, ta bày cho người một con đường sống, thế nào?” Người buôn thuốc ban đầu còn kháu khỉnh nói phải, đến đây thì kinh ngạc ngược đầu nhìn Ngô Tam Quế. Ngô Tam Quế cười nói: “Báo cho những nhà buôn ở hội quán các người, chúng ta ở đây thiếu ngựa, lương thực, có thể tới Nội Mông, Trục Lệ mua đem về, nhất định không để các người bị thiệt!”

“Vương gia tốt quá!” tên buôn thuốc nói, “lương thực dễ thôi, còn mua ngựa Trung Nguyên đem vào Vân, Quý lại vi phạm lệnh cấm của triều đình...”

Ngô Tam Quế cười nhạt nói: “Đừng nói với ta sách buôn bán đó, bọn các người có lắm cách...” Nói xong vung tay bước đi. Liền nghe Cảnh Tinh Trung cười nói: “Gừng già mới cay, lão bá có thể nói là một hòn đá trúng hai đích, tuyệt diệu!” Ngô Tam Quế chỉ gật đầu cười, ngẩng xuống hỏi: “Nhị vị hiền đệ, thư của Vương Phụ Thần thế nào?”

“Đây là tờ giấy bán mình!” Thượng Chi Tín đã xem xong, cười khà khà, đặt thư lên bàn, rồi uốn mình một cái, “Lão bá có tờ giấy này, Diêu ngựa đã biến thành thần giữ núi Ngũ Hoa sơn rồi!” Hấn phấn khởi, mắt sáng quắc, thuận miệng đọc.

“... Hiện nay, đốc phủ phiên trấn thiên hạ đều đồng lòng, đợi Vương làm hội Mạnh Tân. Vương là cự thần tiên triều, việc năm đó, là do bất

đắc dĩ. Nay chuyện thiên hạ đã nắm trong tay. Nếu vương xuất binh áp sát Trung Nguyên, thiên hạ hưởng ứng, đó là nghiệp lớn ngàn xưa vậy...”

Thượng Chi Tín vừa đọc vừa liên tiếp khen hay, nói: “Tuyệt thay, lên họ Vương vốn xuất thân từ quân ngũ, làm được bài văn này, quả không dễ dàng!”

“Chưa chắc đã do ông ta viết.” Hạ Quốc Tướng cười lạnh lùng, “Hắn là tên tướng chuyên rúc bu òng đàn bà, tìm cái lý do giết chết người viết thư, phong thư này không đáng giá một xu.” Câu nói làm mọi người im lặng.

“Không chỉ bụng có kế hay, mà còn phải lòng có chí lớn!” Lưu Huyềן Sơ lúc này khá hơn một chút, thấy mọi người thần sắc ủ rũ, bèn cười nói: “Câu nói của Quốc Tướng đương nhiên là đúng, có đi đâu Vương Phụ Thầ quả thật lòng ôm chí khác, chỉ cần lung lạc nhiều một chút, không lo chúng ta không dùng được. Cho nên theo tôi cũng không nên quá coi nhẹ phong thư này.”

“Lòng có chí lớn” là nói đối với Ngô Tam Quế. Tên Lưu Huyềן Sơ này mười bảy tuổi đã vào mạc phủ họ Ngô đến nay đã hơn bốn mươi năm rồi. Ngô Tam Quế trước nay kính trọng hắn, nhưng trên rất nhiều việc lớn lại chẳng nghe hắn. Quân Thanh vào Quan Trung, Lưu Huyềן Sơ khuyên Ngô Tam Quế sớm có dự định rút về nam, để cho Lý Tự Thành đánh nhau với quân Thanh trước, khéo làm ngư ông thu lợi, Ngô Tam Quế không nghe. Cuối năm Thuận Trị triều đình xuống chiếu cho các phiên giảm binh, Ngô Tam Quế lại nghe lời khuyên của Lưu Huyềן Sơ, báo cáo là vua Vĩnh Lịch Nam Minh quấy rối trên lãnh thổ Miến Điện. Ngô Tam Quế không những không giảm binh, mà còn thu được một lượng lớn quân

lượng, cũng không ngờ Ngô Tam Quế có kiêu tuông giả mà làm thật, bức vua Miến Điện giao lại vua Vĩnh Lịch Chu Do Lang, tự ý ra lệnh treo cổ tại gò Bức tử, bỗng chốc bôi xấu thanh danh mình trước thiên hạ. Từ đó Lưu Huyền Sơ tức giận bị bệnh ho ra máu. Năm Khang Hy thứ sáu, Lưu Huyền Sơ khuyên Ngô Tam Quế dàn hòa với Ngao Bái, cùng quấy nhiễu triều chính, Ngô Tam Quế cũng lại muốn làm ngư ông thu lợi, không đếm xỉa đến, ngẩng nhìn Khang Hy thắng lợi... Nghĩ tới đây, Lưu Huyền Sơ tím mặt. Hắn nhìn Ngô Tam Quế mặc áo dài vàng thêu rồng, vẫn hận Ngô Tam Quế không có khí thế, nhưng lại cảm thấy phục hồi nghiệp Hán trước mắt cũng chỉ dựa được mỗi Ngô Tam Quế... Lưu Huyền Sơ thở dốc, rồi nói tiếp: “Thực lực tam vương đều ở đây, mấy ngày nghị hội, tôi đều có mặt, thực ra đây cũng là một tiểu hội Mạnh Tân, dốc hết sức chur hầu công đánh di địch. Nhưng nay binh lực không quá năm mươi vạn, lương thưởng tuy nhiều, nhưng lại dựa vào triều đình cung ứng, một khi đứt nguồn lương thực đó lập tức nguy khốn, bây giờ mà có hành động gì là không sáng suốt.” Nói xong liền ho sù sụ.

“Theo ý tiên sinh, nên làm như thế nào?” Thượng Chi Tín sớm nghe nói Lưu Huyền Sơ là mưu sĩ hạng nhất của Ngô Tam Quế, nghe ông giảng giải thấu triệt, lòng ngấm kính phục, hơi chồm người lên trước hỏi. “Tiên sinh cho rằng lúc nào khởi sự là tốt nhất?”

“Đây là công việc phi thường,” Lưu Huyền Sơ nói vẻ trịnh trọng, “việc chẳng những quan hệ tới tính mạng, gia đình các ông mà còn quan hệ tới hàng triệu sinh linh đồ thần! Việc này không thành, thiên hạ nhà Thanh sẽ vững như bàn thạch! Cho nên dù nôn nóng cũng vẫn phải thận trọng, rất thận trọng. Chúng ta hùng cứ Vân Nam, Quý Châu, Quảng Đông, Phúc Kiến, chiếm ưu thế về sắt, muối, trà, ngựa, thêm thế hiểm núi, sông, quan

ải, trước tiên phải làm cho bá tính trong hạt có cơ nghiệp làm ăn tốt, không nên chỉ trông cậy vào mấy đồng tiền triều đình mà sống – trong sửa sang việc chính trị, ngoài liên kết Tạng, H ồi, nuôi ngựa, luyện quân, kết giao với tướng c ầm quân. Một khi triều đình triệt phiên, coi như ta có chứng cứ, thì liên quân hội thề, hễ đánh là thắng!” H ản ngừng một lát rồi tiếp, “Theo ý tôi, ngoài cách đó ra, không có cách nào tốt hơn.”

Thượng Chi Tín ở Quảng Đông xưng hiệu Ma vương giết người như ngóe, nghe những lời này tuy thấy có lý nhưng thói quen lâu ngày khó sửa, chỉ bằng tốc chiến tốc thắng, bèn mỉm cười nói: “Quả nhiên là tốt, có đi ầu, xin tiên sinh lưu ý, triều đình cũng làm như vậy, mà chúng ta thì không bì được với họ! Năm ngoái bắt giữ Ngao Bái liền ra lệnh đình cấm khoanh đất, vụ thu được mùa to – bảy mươi quận phía bắc miễn giảm lương, ti ền. Nghe nói đã đi ầu Vu Thành Long làm Tổng đốc đường sông và sửa trị Hoàng hà Hoài hà, đó là việc trước mắt: Khang Hy năm thứ nhất, sĩ tử đi thi không đủ số, năm nay nghe nói kinh sư đầy rẫy cử nhân về thi Hội! H ản chiếm ưu thế Trung ương, không đối phó với ta sao!”

“Tôi không nói làm ch ần ch ậm.” Lưu Huy ền Sơ hai tay đỡ lưng, nghe rất chăm chú, đợi Thượng Chi Tín nói xong, liền cười nói, “Tôi nói thận trọng, là trong ch ặt ngoài lỏng, gấp rút chuẩn bị. Khó khăn của họ cũng rất nhiều – hơn một nửa thu nhập hàng năm cung cấp cho chúng ta, lại còn miễn thuế mua chuộc lòng dân, lại sửa sang sông ngòi, làm gì còn ti ền đánh giặc? Lòng người cũng chưa vững chắc, dân tỵ nạn do vỡ đê Hoàng, Hoài rất nhiều, thái tử Chu Tam ở Bắc Kinh cũng quậy rất ác...”

“Thái tử Chu Tam?” Cảnh Tinh Trung bỗng hỏi, “Tôi ở Bắc Kinh sao không nghe nói?”

Lưu Huyền Sơ vuốt râu cười nói: “Vương gia ở Bắc Kinh ra vào cung cấm, thái tử Chu Tam làm sao chú ý tới ngài được?” Đang nói thì tướng Mã Bưu giữ bên ngoài vội vàng đi vào, hai tay dâng lên Ngô Tam Quế một danh thiếp, Ngô Tam Quế xem thấy trên viết: “Niên quyển đừng học, em Dương Khải Long bái”, ông cười nói với Thượng Chi Tín và Cảnh Tinh Trung: “Đất Vân Nam kỳ lạ, nói Tào Tháo, là Tào Tháo tới, thái tử Chu Tam đến rồi!” Mọi người nghe đầu ngạc nhiên nhìn nhau, Ngô Tam Quế thấy Lưu Huyền Sơ gật đầu, liền nói: “Xin mời!”

Thái tử Chu Tam thăm thú cung Ngũ Hoa
Hoàng đế Khang Hy vi hành núi Thái Hàng

Tức khắc, một trung niên trạc ba mươi tuổi dẫn theo bốn tùy tùng rất hào hứng, cười hì hì bước vào Liệt Thúy hiên. Ông cầm chiếc quạt xếp lớn, vòng tay chào, nói với Ngô Tam Quế đang ngồi ở giữa: “Cụ chủ nhân Ngũ Hoa sơn đến bái gặp Bình Tây bá!”

Không ai nói gì. Ngô Tam Quế chỉ liếc mắt nhìn vị công tử giàu có và nhanh nhẩu bước vào, làm như không có chuyện gì, bưng chén trà lên hớp một ngụm. Người khách lúng túng cười, chọn một cái ghế gần bên, vén vạt sau, nâng vạt trước chiếc áo dài, ngồi chễm chệ, nhìn Ngô Tam Quế không chút yếu thế.

“Anh rất tùy tiện. Anh biết đây là đâu không?” Hồi lâu, Ngô Tam Quế mới nói dần từng tiếng. “Anh là tiên núi nào đến Ngũ Hoa sơn của ta du lãm?”

“Ta vừa vào cửa đã thông báo rồi! Được thôi, xin nói lại lần nữa vậy.” Người khách rụt một cái, mở tung chiếc quạt xếp, lại rụt một cái xếp quạt lại, cười nói: “Kẻ bất tài tên thật là Chu Từ Quýnh, biệt danh Dương Khởi

Long, long mạch phái đích của Hoàng đế Hồng Vũ nhà Đại Minh, Thái tử thứ ba của Hoàng đế Sùng Trinh – đất này Ngũ Hoa sơn là đất cũ của bản gia, đã không có khế ước chuyển nhượng, lại không có giấy tờ mua bán, trở thành của họ Ngô từ bao giờ, xin được thỉnh giáo!”

“Nhà người quả to gan!” Thượng Chi Tín neho mắt nhìn, nói xen vào, “Quả là lừa người, treo đầu dê bán thịt chó!” Hắc vừa nói xong, thư phòng liền nổ ra một tràng cười.

“Người là Thượng Chi Tín hả.” Dương Khởi Long nói to, “Cha người Thượng Khả Hỷ chẳng qua chỉ xuất thân là một phó tướng, nô tài hạng ba của nhà vua còn cao quý hơn người!”

“Cao quý?” Thượng Chi Tín cười nhạt, vớ lên bàn lấy tờ danh thiếp đưa vào ban nãy xé tan tành, nói một cách khinh miệt, “Trên đời có hạng người không thông văn lý mà lại xưng “cao quý”, quả là trước nay chưa từng có!”

Dương Khởi Long bụm miệng cười, nói: “Tuy mới lần đầu gặp người, Thượng Chi Tín, nhưng “học thức” của người ta đã nghe danh – Xin hỏi, người làm sao biết ta không thông văn lý?”

Thượng Chi Tín nói, bộ dạng quái gở: “Lấy ngay tấm danh thiếp này mà nói, chẳng có một chữ nào đúng đắn – theo mi nói mi thuộc dòng dõi con trời quý tộc, Bình Tây vương từng nhận tước bá tì ền Minh, về nghĩa, thuộc quan hệ vua tôi, xin hỏi chữ “niên” trong danh thiếp do đâu mà có? Hả?” Thượng Chi Tín cười nhạt, rồi chỉ chữ “quyến” hỏi, “lại nói chữ “quyến” – mi họ Chu, ông ta họ Ngô, làm gì có quan hệ bà con dây mơ rễ má? Hai chữ “đồng học” cũng làm người ta buồn cười.” Thượng Chi Tín không nín được, cười ha hả, “Bình Tây vương nhà lính xuất thân, tức hạ

nhờ dòng dõi âm đức tổ tông, làm sao “đồng học” được? Còn chữ “em” càng bậy bạ. Bình Tây vương tuổi hơn sáu chục, túc hạ chưa đến ba mươi, nếu mà xưng con, xưng cháu...” Nói tới đây, cả nhà Liệt Thúy hiên rõ lên những tràng cười vang dội.

Dương Khởi Long trừng mắt nhìn Thượng Chi Tín, theo học lực kiến thức của hắn, phê bác Thượng Chi Tín không phải chuyện khó, nhưng hắn không muốn làm như vậy, hắn cần phải ra sức suy nghĩ thêm về con người này, vì sao khác biệt ghê gớm với tin tình báo mà hắn nhận được. Dương Khởi Long nhanh chóng trở lại phong độ của mình, hắn lạnh lùng cười nói: “Các người chỉ biết tả tốt từng chữ, nhưng không biết biến hóa theo tùy lúc! Ta lấy vua làm tôi, lấy lớn theo nhỏ, hạ thấp tôn quý miễn cưỡng theo thói tục, trong đó có đi đâu kỳ diệu làm sao các người hiểu được!”

Ngô Tam Quế nghe tới đây, cười khanh khách, nói: “Bất kể người là người thế nào, đã tới đây rồi, thì xin ngài qua bên này nói chuyện!”

Dương Khởi Long không nói cũng không dời chỗ ngồi, chỉ nhẹ nhàng phủi bụi trên vạt áo, giơ chân lên, người hơi ngửa về sau. Phong độ ung dung bất cần đó quả có khí thế con rồng cháu phượng.

Lưu Huyền Sơ ngồi đối diện hơi chếch, không ngừng liếc nhìn người khách không mời, nhớ lại những đi đầu lan truyền trong dân gian về “Thái tử Chu Tam”. Có người nói khi Sùng Trinh lâm nguy, đã lần lượt giết các hoàng tử, công chúa trong cung, có người nói, bà vú ôm Tam thái tử trốn ra khỏi Tử Cấm thành, cũng có người nói bà vú đánh tráo, giấu được binh Thanh đuổi theo, nhưng phải bỏ đi đứa con ruột thịt của mình... Đối với việc Dương Khởi Long bỗng nhiên xuất hiện, ông cảm thấy hơi bất ngờ. Ông không sợ khách đến là Thái tử Chu Tam thật, mà sợ Tổng đốc Vân

Nam, Biện Tam Nguyên giờ cái trò quỷ, sai người đến nghe ngóng. Suy nghĩ rất lâu, Lưu Huyền Sơ mới thừa cơ xen vào một câu hỏi: “Ngài là thái tử tìên Minh, vậy có gì làm bằng chứng?”

Dương Khởi Long cười, đưa ra chiếc quạt xếp trong tay, mở ra xem mới phát hiện là chiếc quạt làm bằng xương. Quạt này vốn là vũ khí, trên quạt có một câu thơ:

Nước sông xanh, trên sông người nào thổi sáo ngọc? Thuyền con xa đưa khách tiêu tương. Hoa lau ngàn dặm sương trắng dưới trăng, dáng vẻ đau thương, triều Minh cách trở quan san.

Ngô Tam Quế đã thấy rất nhiều bút tích của Sùng Trinh, nên vừa ngó qua đã biết là thứ thiệt. Những vật này trong phủ ông lưu giữ rất nhiều, vì sợ gây nên tâm trạng bất an nên nhiều năm không động tới. Nhìn ngắm rất lâu, Tam Quế xếp quạt trả lại cho Dương Khởi Long nheo mắt quỷ quyết cười nói: “Lời này đã không có đầu đề, cũng không đề năm tháng, lại viết trên những vật có sẵn của người trước, cho là ngự bút của Tiên hoàng, cũng không đủ làm bằng chứng – Ta ở đây có đến nửa hòm loại vật như thế này!”

“Tôi đoán ngài cũng khó tin.” Dương Khởi Long cẩn thận rút trong túi ra một tờ trát mặt lụa màu vàng bì cứng chữ vàng, hai tay dâng lên đặt trên bàn, dùng tay lau qua mới đưa cho Ngô Tam Quế: “Bình Tây bá nên xem cái này.”

“Ngọc điệp!” Mắt Ngô Tam Quế bỗng sáng lên, vội đưa hai tay ra đỡ, xem xét tỉ mỉ, trên có viết: *Chu Từ Quýnh, mẹ ruột là Cầm phi, sinh vào giờ Ngọ, ngày Nhâm Tý tháng ba năm Sùng Trinh thứ mười bốn tại cung Trữ Tú. Bà đỡ: Lưu Vương Thị, thái giám chấp sự: Lý Tăng Vân, Quách*

An có mặt hiện trường. Giao đông xưởng, Cẩm y vệ và Cẩm phi mỗi người giữ một bản, lưu hồ sơ theo quy định.

Phía dưới đóng ngọc tử của Sùng Trinh “hưu mệnh đờng thiên” – tuy cách đã ba mươi năm nhưng màu son vẫn tươi đỏ mới nguyên. Bây giờ không còn gì nghi ngờ, khách đích xác là thái tử Chu Tam!

Tay Ngô Tam Quế hơi run, đầu cũng hơi choáng váng, sững sờ trả ngọc điệp cho Thái tử Chu Tam, rồi bỗng đổi sắc mặt, nói: “Con cháu tiên hoàng đầu đã về trời, con cháu họ Chu đã chết hết, di vật tiên hoàng rơi vào tay những người họ khác, cũng là chuyện thường tình.”

“Ha ha ha ha!” Dương Khởi Long ban đầu ngẩn ra, sau đó phá lên cười to, “Bình Tây bá, kiến thức hạn hẹp quá! Nhà họ Chu ta đâu có bị chém chết hết! Từ tiên Thái tổ là Hoàng đế Hồng Vũ lên ngôi đến nay đã truyền mười bảy vị, người được phong làm vương khắp các quận thành danh tiếng trong thiên hạ, hai trăm năm nay sinh con đẻ cháu không biết bao nhiêu mà kể! Chỉ riêng một phủ Nam Dương, phủ đệ cũ của Đường vương, con cháu họ Chu đã có hơn mười lăm ngàn người. Ngài nói con cháu tiên hoàng đã chết hết, Chu mỗ tôi lại đang ở trước mặt!” Nói xong thở dài, rồi tiếp, “Trên đời diếc nhất là người giả diếc, câm nhất là người giả câm, ngốc nhất là người giả vờ ngốc. – Tôi nếu không thấy ngài Bình Tây bá đang gặp nguy hiểm thì đâu chịu đem tấm thân ngàn vàng đi vào nơi bất trắc của ngài!” Thái tử Chu Tam coi như chung quanh không người, lời tuôn ra như nước chảy thao thao bất tuyệt. Trên có Cảnh Tinh Trung, Thượng Chi Tín, dưới có Hồ Quốc Trụ, Hạ Quốc Tướng, mấy người đều biến sắc, chỉ riêng Lưu Huyền Sơ vẫn ngẩng vững vàng, tỉnh bơ.

“Vậy sao?” Ngô Tam Quế làm như không hiểu, nhìn ra tả hữu, nói, “Ngô Mỗ ta nay đang là một vị vương, có quân đông, ng ỗ trấn lớn, là bức bình phong tây nam của tri ều đình. Hoàng Thượng đối với ta nghĩa tình như cốt nhục, công danh hiển hách, tước vị tôn quý, còn có tâm sự khó khăn gì mà phải giả câm giả điếc, giả vờ ngu dại ngốc nghếch?”

“Ôi, thật đáng để cho người ta hâm mộ!” Thái tử Chu Tam nói giọng móc hông, b ầu môi cười nói, “Chức đã cực cao, tước đã cực quý, tri ều đình có ơn không chỗ gia thêm, mới khắc hai chữ “tam phiên” lên cột, tối sớm niệm chú, mới đưa một Ngô Ứng Hùng tước trí đa mưu cung dưỡng trong cửa Huyền Võ! Mấy người các vị t ụ hội ở đây là để bàn thảo làm sao báo đáp tri ều đình Thanh đây chứ!”

“Cả gan!” Ngô Tam Quế dùng dùng nổi giận, đập bàn một cái thật mạnh, bút nghiên chén đĩa nhảy lên rõ cao, “Chưa nói nhà người chưa chắc đã thật, cho dù đúng thật là Thái tử Chu Tam, thì làm sao nào? Ta hiện nay đường đường là Bình Tây vương nhà Đại Thanh! Từ xưa, trời không có hai mặt trời, dân không có hai chủ, một nước hưng, một nước vong, có vua thánh hiền thay thế, đó là đạo lý trời đất không có gì nghi ngờ! Cho dù Hoàng đế Sùng Trinh đến đây, chẳng qua chỉ là tiểu dân dưới quyền cai trị của ta – phạm thượng làm loạn, phỉ báng đương kim Hoàng đế, tội không thể tha. Bay đâu!”

“Dạ có!” bọn thị vệ xông lên hô vang như sấm r ền, “Xin đợi lệnh Vương gia!”

“Bắt lấy nó!”

Tình hình bỗng chốc trở nên nguy cấp, Thái tử Chu Tam bị Bảo Tr ụ ng ỗ bên nhẹ nhàng tóm lấy, thuận tay ném một cái ng ả nhào vào hai tên thị

vệ, hai tay bị trói ngoặt ra sau lưng. Bốn tên tùy tùng của Thái tử Chu Tam thấy chủ bị bắt, kêu lên một tiếng rút dao xông lên áp sát Ngô Tam Quế, bị Hoàng Phủ Bảo Trữ đứng đằng trước lấy kiếm chặn lại. Mười mấy tên thị vệ, có người đỡ Lưu Huyên Sơ, có người bảo vệ Cảnh Tinh Trung, Thượng Chi Tín, có người rút dao chặn đánh, trong khoảnh khắc, Liệt Thúy hiền đao kiếm chạm nhau loang loáng.

Nhưng cuộc chiến nhanh chóng phân rõ. Mấy người Thái tử Chu Tam dẫn theo tuy võ nghệ cao cường, nhưng lính cận vệ của Ngô Tam Quế cũng vô cùng dũng mãnh, cuối cùng do nhiều ít quá chênh nhau, họ bị đánh bật ra ngoài Liệt Thúy hiền. Ngô Tam Quế, Cảnh Tinh Trung và Thượng Chi Tín được Bảo Trữ hộ vệ ung dung ngẩng trước hiền xem đấu.

Hạ Quốc Tướng thấy bốn tùy tùng của Thái tử Chu Tam bị mười mấy người vây đánh đang rúng sức liêu chết, bèn bước tới trước Thái tử Chu Tam nói: “Bảo chúng dừng tay, nếu không, một dao đi đời nhà ngươi!”

Thái tử Chu Tam tuy bị trói, nhưng nét mặt vẫn cao ngạo, trong lúc dao kề cận cổ cũng chỉ cười nhạt nói: “Chết là bổn phận của đại trượng phu! Làm cái kiêu xấu xa đó để làm gì!” Nói xong kêu to: “Thượng Hiền, các người đi đi, chẳng có gì đáng lo đâu!” Lời vừa dứt, người có tên Thượng Hiền chấp hai tay, nói to: “Thiếu chủ, chú ý giữ gìn, chúng tôi xin đi, Ngô Tam Quế, ông dám động chủ ta một sợi lông, ta lập tức biến Ngũ Hoa sơn của ông thành biển lửa!” Nói xong bốn người nhún người nhảy phóc ra khỏi rừng đao kiếm, xung khởi trùng vây. Hoàng Phủ Bảo Trữ hét to một tiếng: “Đánh thắng ta rồi hãy đi!” Nói xong rút kiếm định nhảy xuống thề quyết đấu, nhưng bị Lưu Huyên Sơ ngẩng bên ngăn lại, nói hớn hớn: “Tướng quân, ông không biết sự việc bên trong, ông bảo vệ Vương gia là được rồi.”

“Bây giờ ngài còn nói gì nữa?” Ngô Tam Quế thấy bốn tên tùy tùng ung dung xuống núi, cũng không cho lệnh truy đuổi, quay mặt nói với Thái tử Chu Tam, “Còn dám vô lễ không?”

Thái tử Chu Tam không quay mặt lại, mỉm cười ngâm rằng:

Cây già rễ cuộn chiếm lòng khe, ngàn trước đen sì sương phủ che.

Một sớm cầm rìu tự phát dọn, cành đâu quạ trú lúc quay về?

Ngâm xong liền nói: “Ý trời ta biết, ý ta người biết, chỉ vậy mà thôi, đâu có việc gì khác?”

“Dẫn đi!” Ngô Tam Quế ra lệnh, mặt lạnh như tiền.

“Lão bá,” Cảnh Tinh Trung nhìn theo bóng Thái tử Chu Tam đi xa dần, nói: “Con người này không dễ xử đâu, để lại trên Ngũ Hoa sơn không ích gì, còn giết đi hay thả ra đều làm triều đình nghi ngờ.”

“Tôi thấy giết thì tốt.” Hồ Quốc Trụ nói, “Cái chết không có chứng cứ, triều đình không vì một việc nhỏ này mà trở mặt với Vương gia.” Thượng Chi Tín cười lộ cả hàm răng: “Phải giữ cho kỹ, đừng để hấn trốn mất.”

“Lưu Huyên Sơ tiên sinh thấy thế nào?” Ngô Tam Quế hơi mỉm cười quay hỏi Lưu Huyên Sơ.

“Vương gia đã có ý định sẵn,” Lưu Huyên Sơ nói, “thì cần gì phải hỏi nữa?”

“Hả?”

“Vương gia ra một chiêu “bắt, tha Tào” diễn cũng khá,” Lưu Huyên Sơ thấy không có người ngoài, vỗ tay cười nói, “ngay cả vị Thái tử Chu

Tam này cũng không nhận ra, còn anh Hồ Nhân thì thực thà bị tai đánh trống!”

Ngô Tam Quế bất giác thấy nặng nề, tâm tư của mình bị một tay bệnh hoạn nhìn thấy rõ ràng, không thể không khâm phục óc xét đoán của ông ta. Ông bật lửa, kéo rột roạt mấy hơi thuốc, nhả khói ra nói: “Lưu tiên sinh quả là tri kỷ, nhân có tên họ Chu ở đây, mấy người có thể làm bạn với hần, nhị vị hiên diệt cũng có thể nói chuyện với hần.”

“Cái gì? Nhân hần ở đây?” Bảo Trụ như rơi vào chín tầng mây, kinh ngạc hỏi: “Hần có thể trốn khỏi Ngũ Hoa sơn của chúng ta?”

“Sau ba ngày sẽ thả hần!” Ngô Tam Quế cười nói, “Xin mời Hồ tiên sinh làm việc này – nhưng phải làm cho thật đẹp, làm cho người của chúng ta cũng tưởng hần bệnh chết là tốt nhất.”

“Vừa rồi tai mắt nhiều quá, nên chỉ có thể làm như vậy.” Lưu Huyền Sơ thấy Hoàng Phủ Bảo Trụ và Hồ Quốc Trụ vẫn tỏ ra mù tịt, bèn cười nói nhẹ nhàng, “Có gì khó hiểu đâu! Người này sống có tác dụng hơn là chết, thả ra hay hơn là nhốt...” Ngô Tam Quế cười to nói tiếp: “Để cho hần tới Bắc Kinh gây sự, đem rủi ro tới cho Khang Hy. Xem nhà vua có còn chú ý chuyện triệt phiên?”

Ngô Tam Quế nghiêng răng ngẩng đầu, ánh trời chiếu lên Ngũ Hoa sơn, tô lên một nét viền đỏ sẫm trên ngọn cây, nóc nhà, đỉnh núi. Yên lặng rất lâu, ông mới nói rít qua kẽ răng mấy tiếng: “Hãy đợi đấy!”

Chuyến đi “ve vàng lột xác” của Khang Hy sau khi đến chùa Đàm Chá, đã rời kinh được bảy ngày, đó là lần thị sát đầu tiên của Khang Hy từ khi đi đầu hành triều chính. Bà cháu, con dâu, thêm một người tu hành Tô

Ma Lạt Cô ng ỡ hai chiếc xe nhẹ, có Ngự Đông Đình, Lang Thẩm dẫn theo hai nhăm, hai sáu tên thị vệ đầu mặc thường phục cưỡi ngựa màu đen, mũ nhỏ, rất giống kiểu gia quyến phủ vương công trong kinh ra ngoài thành dâng hương lễ Phật. Hai đại thị vệ Mộc Tử Húc và Lừa bướng chỉ đưa họ đến chùa Đàm Chá “tế giao” thôi, rồi huênh huênh hoang hoang bảo vệ loan giá không người trở về đại nội, cũng là rất nghiêm ngặt.

Sau khi rời kinh, Khang Hy sai Ngự Đông Đình đi tiền trạm, hàng ngày, việc ăn ở nhà khách đều chuẩn bị trước, buổi tối tới là nghỉ chân. Khang Hy tự cưỡi một con ngựa hoa đen, ăn mặc như một công tử nhỏ, đi từ từ sau xa giá Thái hoàng Thái hậu. Cũng may có Ngự Đông Đình không ngại vất vả, sau khi đặt trước việc ăn ở liền trở lại đón cả đoàn cùng đi, mọi việc ăn ở, cung ứng, bố phòng, bảo vệ đầu được sắp xếp đường hoàng ngăn nắp. Cho nên ngay cả Thái hoàng Thái hậu cũng không thấy mệt mỏi suốt chặng hành trình.

Thời tiết đang mùa xuân sớm, xa giá vào đến vùng Thái Hàng, liền thấy lạnh rét thấu xương. Khang Hy ngồi trên ngựa, tay vén rèm che nhìn tới trước, một con đường xe đi quanh co uốn lượn vươn tới nơi xa tít tắp, ngựa ngự ngày nào cũng được uống nước có trứng gà, nhưng bước đi ngày một trơn, mũi thở ra khói trắng. Tuyết dần lại hai bên đường đi trắng xóa, từng bụi, từng lùm cây gai, sơn trà, cây dẻ, hạnh hoang, anh đào hoang vẫn đứng trơ trơ như sương khói mờ lung trên triền núi tuyết. Hoa tuyết vụn nát như bụi khói bay theo gió lơ lửng dưới chân ngựa. Thấy đoàn ngựa xe tiến lên chậm chạp, Khang Hy và các thị vệ đầu xuống ngựa, dắt cương đẩy xe tiến lên từng bước. Bỗng chiếc xe phía trước dừng lại. Thái hoàng Thái hậu vén màn nhô đầu ra hỏi: “Hoàng đế, khí trời rất lạnh, đã thấy mệt rồi chứ? Lên xe ngồi với bà đi.”

Khang Hy mặt bị lạnh đỏ ửng, một tay cần roi, một tay đỡ trước miệng hà hơi cho ấm, nghe Thái hoàng Thái hậu hỏi mình liền phấn khởi cười nói: “Bà cứ ng ỡ, cháu không lạnh cũng không mệt. Nhìn thấy sắp có tuyết rơi, cháu muốn xem xem cảnh sắc “tuyết rơi quan ải ngựa không bước”!”

Thái hoàng Thái hậu ngược mặt nhìn trời, quả thật mây đen bốn phía, gió bắc nổi lên, nói vẻ lo lắng: “Chỉ sợ đi càng chậm hơn.” “Không sao”, Khang Hy cười nói, “tối nay không tới huyện Ph ần Trĩ được, chúng ta sẽ nghỉ đêm ở một cái quán nhỏ đ ền Sa Hà, Tiểu Ngự đã sắp xếp chu đáo r ỡ.”

Không bao lâu, hoa tuyết rơi lả tả. Ban đầu chỉ như bụi phấn bay, càng về sau rơi càng mạnh. Chỉ thấy ngàn hoa bay lượn, quỳnh ngọc loạn xạ, thành cục thành hòn múa may trong gió. Người xưa nói: “Yến sơn hà tuyết to như chiếu”, ai không biết tuyết Thái Hàng sơn “vỡ vụn tung rơi”, mênh mang mù mịt, trời đất cả không gian như cuốn xoáy thành một mớ hỗn loạn. Mở mắt ra nhìn, núi tuyết mịt mù, cây càng mờ ảo, đường sá rối loạn, sông càng mênh mang. Chẳng trách một hiệp khách giang hồ như Lý Thanh Liên trước cảnh đó cũng thốt lên “rút kiếm nhìn quanh, lòng mờ mịt”. Khang Hy từ nhỏ sống trong cung cấm ra vào chỉ trong mấy tắc đất nội thành, làm gì thấy được cảnh tượng tráng lệ đẹp mắt thế này? Nhà vua sung sướng hoa chân múa tay, vừa lợi tuyết tiến lên, vừa quay người hỏi Lang Thâm: “Người có còn nhớ bài thơ mùa đông năm ngoái ta cùng Ngũ tiên sinh ở nhà Sơn Cô Bạch Vân quan ngắm tuyết làm không?”

Lang Thâm vội cười theo nói: “Bài thơ hay của chủ nhân, nô tài đâu dám quên!” Nói xong liền ngâm:

*Sương ngưng tuyết rắc mịt mù, sáng ra màu trắng lấp đây xóm thôn.
Sao không thổi điệu Trâu Dương, đẩy lùi giá lạnh trên gian được mùa.*

“Thật khổ cho người nhớ được kỹ càng.” Khang Hy khen ngợi, “Lúc đó Ngao Bái chưa trờ được, có lòng nào mà nghĩ tới thơ, bài thơ này làm không có khí thế, cái gì “mịt mù”? Làm sao bì được một chút xú so với cảnh tượng nơi này lúc này? Sau đó, Hàn lâm Lý Vân Thanh có làm một bài thơ họa lại, trong có nói “Hoa tuyết muốn cùng hoa mai rụng, ý xuân còn muốn kéo mùa đông”, lúc đó cảm thấy cao quý có phong cách hàn lâm, còn khen tán mấy câu. Bây giờ nhìn lại, chỉ là tiểu xảo thôi. Đáng tiếc tài năng Ngũ tiên sinh, ông mà đến được nơi này, không biết sẽ làm thơ hay như thế nào?” Lang Thâm nghe xong vội nói: “Chủ nhân nói rất phải. Ngũ tiên sinh có phong cách sen xanh, chỉ tiếc phúc mệnh không tới, không được thường ở với chủ nhân.”

Đang nói thì Ngụy Đông Đình mình đầy tuyết, từ trên đường núi đi xuống, vừa làm lễ chào Khang Hy, vừa cười nói: “Chủ nhân phấn khởi quá, tuyết to như thế này vẫn không chịu lên xe – quán trọ phía trước đã xếp đặt ổn rồi, đêm nay nghỉ ở đền Sa Hà, tiếc là mình đặt chậm một chút, trong quán đã có người, không thể đuổi họ đi.”

“May mà anh còn trở lại!” Lang Thâm cười nói, “Đang cùng chủ nhân nói chuyện thơ, chủ nhân còn nhớ Ngũ tiên sinh đó!”

“Những lời vừa nói, nô tài có nghe thấy.” Ngụy Đông Đình cười nói, “Anh Lang, lời nói đó có lý, Hùng đại nhân cũng có nói với nô tài, Ngũ tiên sinh mà gặp thời chiến quốc, sắp xếp liên kết dọc ngang, cũng có thể đạt được ước vọng, nhưng nay trong thời thịnh trị, mà cậy tài khinh người thì không phải là kiểu cách vương thần.”

“Hả?” Khang Hy dừng bước, ngập ngừng một chút rồi bước tiếp, “Hùng Tứ Lý cũng nói vậy sao?” Ngụy Đông Đình, Lang Thâm rất tình cảm với Ngũ Thứ Hữu, lúc nào cũng thăm dò ý của Khang Hy, nghe hỏi vậy không hiểu vua có ý gì, hai người nhìn nhau không dám trả lời. Khang Hy giẫm lên tuyết đọng kêu rạo rạo, ngẫm nghĩ rồi nói: “Lời này không đúng, phúc mệnh chỉ nói với người dân thường, vua với quan nắm quyền tạo hóa và cũng nói như vậy thì là không biết mệnh trời. Nếu Hoàng đế cũng nói với quần thần, người nào có phúc, người nào mệnh bạc, há chẳng oan ức những tài năng trong thiên hạ? Hùng Tứ Lý học vấn khá, không thể không biết đi đâu này. Ông ta nói như vậy tất biết các khanh nói lại với ta, vẫn còn phải suy đoán! Cái sai của Ngũ tiên sinh là quá coi thường lý học, Hùng Tứ Lý làm sao biết ý sâu của ta khi cho Ngũ tiên sinh về quê! Buồn cười, một kẻ sĩ xuất sắc như Ngũ tiên sinh, Trẫm há không biết dùng sao?”

“Nô tài học cạn ít hiểu, đâu biết được Thánh minh sáng suốt!” Lang Thâm trong bụng rất mừng, vội nói, “Ngay những người hiền tài như Hùng đại nhân, Sách đại nhân, cũng chưa chắc lĩnh hội hết ý tứ sâu xa của chủ nhân.” Ngụy Đông Đình sợ Lang Thâm nói toẹt ra những đi đâu đã nghe được, cũng vội nói: “Chúng nô tài thì biết cái gì, ý đồ mưu lược của chủ nhân sâu xa minh mẫn lắm!”

Khang Hy nghe bất giác cười thầm, thấy tuyết rơi càng lúc càng to, liền lấy tay vịn vai Ngụy Đông Đình, từng bước trèo lên núi.

Đồn Sa Hà bình phẩm trà Mã Chính

Đêm gió tuyết lòng lo nhớ dân lành

Chủ tớ ba người bám theo xa giá, đội mưa tuyết vừa đi vừa nói chuyện, mãi đến cuối giờ Thân mới tới đồn Sa Hà trên bờ sông Hồ Đà. Cả người Khang Hy như bọc trong một lớp tuyết, cẩn thận giẫm trên mặt sông đã đóng băng như mặt kính, vừa hỏi Ngụy Đông Đình: “Đồn Sa Hà thuộc huyện nào?”

“Bẩm ông,” Ngụy Đông Đình thấy đã đi vào nơi dân cư thưa thớt, nói chuyện phải vô cùng cẩn thận, chỉ gọi Khang Hy một cách mơ hồ là “ông”, “thuộc địa phận Phần Trĩ, huyện lệnh là Lưu Thanh Nguyên. Đồn Sa Hà này là thị trấn lớn số một của Phần Trĩ, đêm nay chúng ta nghỉ tại quán cũ Đức Hưng, nhà ngang có mấy tên buôn ngựa ở, nhà chính để riêng cho chúng ta, ông cứ yên tâm.”

Lúc này đã là giờ Dậu, theo mọi ngày thì đã tối từ lâu rồi. Vì có tuyết, ánh tuyết phản chiếu, cửa nhà hai bên phố đều còn thấy mờ mờ. Phố lớn không một bóng người, cũng không nghe thấy tiếng chó sủa. Ngụy Đông Đình đi đầu động xe cộ, giữ hành lý, bố trí canh gác. Chủ quán nghe ồn ào đã xách đèn lồng cười hì hì ra đón, hỏi chào bằng giọng Ngũ Đài: “Tuyết

to như thế này, các ông đi đường vất vả! Tôi cứ tưởng là nghỉ ở trạm ngoài r ấ! Xin mời, chỉ là quán tôi nơi núi non hoang vắng, không bì được với Hoàng thành Bắc Kinh dưới chân thiên tử...” Chủ quán ân c ần tới đón, hai tay mở rộng cửa quán, mời đoàn người vào trong, lên tiếng gọi to: “Nhà Thái! Các ông ấy tới r ấ, mau mang nước nóng lên từng phòng!”

“Sao thế này,” Ngụy Đông Đình bỗng nhiên đứng lại hỏi, “nhà chính chúng tôi đã bao r ấ, làm sao có khách vào đây?”

“Chà!” Chủ quán giậm chân than rằng, “Bọn họ mới vừa tới cách đây một canh giờ, các quán trong đ ền Sa Hà đầu chậ người – một đạo sĩ, một người bán sách – tuyết to thế này, người nào cũng đông cồng như đầu củ cải, nên tôi đánh bạo xếp cho họ. Tốt là các ông chỉ có hơn hai mươi người, trong đó trên dưới có hơn ba mươi phòng!” Ngụy Đông Đình nghe nói, sa s ầm sắc mặt, không đợi hấn nói hết đã ngắt lời: “Đồ xỏ lá! Ngay cả Văn Thù Bồ Tát thì ông cũng không được xếp họ vào!” Khang Hy nghe thế vội nói: “Tiểu Ngụy, thôi đi, trước sau chỉ một đêm, nhin họ một tí đi, sáng sớm mai chúng ta đi r ấ.” Ngụy Đông Đình thấy trưởng qu ầy mặt mày hớn hở, bất giác nổi cơn giận dữ, nhưng không dám trái ý Khang Hy, bèn nói: “Ông chủ nói phải, nhưng ti ền đặt cọc đã đưa cho ông ta năm mươi lượng, nghỉ một đêm đưa thêm năm mươi lượng, ông mở tiệm nửa năm có được số bạc đó không? Chúng ta từ Bắc Kinh suốt đường tới đây chưa gặp người nào cả gan tham lam như người!” Chủ quán bị anh mắ cho một h ấ ngượng ngùng dạ dạ liên tiếp nhận tội: “Nhưng việc đã thế này, cũng không thể đuổi người ta, đầu là người dâng hương cúng Phật cả, chỗ nào giúp được nhau thì nên giúp thôi.” Vừa nói vừa cười gượng.

“Quán thiên hạ, thì người thiên hạ được ở!” Phòng phía tây nghe kít một tiếng, cửa mở ra, một đạo sĩ trẻ tay c ần phất tr ần, lưng dất một thanh

kiếm bẫy sao, rất tự nhiên phóng khoáng, vái chào kiều đạo gia, nói, “Cư sĩ có tiền, thì có quyên gây nổi bất bình! Nếu bây giờ bần đạo bỏ ra hai trăm lạng đuổi cư sĩ đi thì người sẽ thế nào? Ngay cả anh học trò kia cũng do bần đạo kéo vào, không can dự gì đến chủ quán, cư sĩ muốn nói gì cứ nói thẳng với bần đạo!” Ngụy Đông Đình không thèm liếc nhìn đạo sĩ, nói lạnh lùng: “Tôi nói chuyện với chủ quán, anh chỗ mồm vào làm gì?”

“Người im ngay!” Khang Hy thấy Ngụy Đông Đình còn đông dài có vẻ như kiếm chuyện gây không biết tới đâu, vội quát, nói: “Vị đạo trưởng này nói có lý, còn chưa lui ra!” Ngụy Đông Đình nghe không nói gì, im lặng lui ra một bên đứng xuôi tay. Khang Hy nhìn kỹ đạo sĩ, nhiều lắm không quá hai mươi tuổi, mày ngài thanh tú, mặt trắng như ngọc, chỉ phía trên chân mày hơi có tí hoang dã, bỗng tim giật thót một cái: “Đạo sĩ này nếu mặc trang phục nữ thì cũng là giai nhân một thời, chỉ có tâm tính hơi thô cục một chút...”, miệng nở một nụ cười nói: Đạo trưởng, mấy chú này thì biết gì! Đạo trưởng cứ ở nguyên đó, ăn cơm tối xong xin mời cả anh bạn đó đến nói chuyện cho vui.” Đạo sĩ che miệng mỉm cười nói: “Vẫn là công tử có học hành, biết lễ nghĩa, xin gặp lại sau!” Nói xong trừng mắt nhìn Ngụy Đông Đình rồi trở về phòng phía tây. Ngụy Đông Đình tuy còn giận nhưng không dám nói gì. Chủ quán vội xen vào giải hòa: “Mọi người bốn phương tới đây, được gần nhau trong cái quán nhỏ này cũng là duyên số kiếp trước, chỉ trách quán nhỏ chật hẹp không tiếp đón chu tất...” Rồi dẫn đám Khang Hy lên phòng. “Mời bà cụ và vị tiểu thư này (chỉ nàng Tô) nghỉ tại nhà phía đông, công tử ở nhà phía tây, cần nước nôi gì cũng tiện. Tuyệt to như thế này, ngày mai chưa chắc đi được, thì cứ ở thêm mấy ngày, tôi xin tự mình hầu hạ bà cụ, bảo đảm nghỉ ngơi tốt...” Nói xong vội vàng mở cửa, còn sắp xếp hành lý, còn thêm dầu vào đèn, thêm than vào

lò, bùng nước nóng lên phòng sau cho bà cụ, lại sai người nhà hơi phơi áo giầy ướt của Khang Hy. Người Sơn Tây nhu mì cẩn thận không đâu bằng, ngay cả còn tức bực như Ngụy Đông Đình cũng phải tươi cười lên, nói: “Anh chàng này mà làm sai dịch ở Tử Cấm thành, thì ngay cả Hoàng thượng cũng bị anh trêu chứ chẳng chơi!”

Khang Hy ăn một bát vằn thắn thịt dê nóng hôi hổi, bỗng cảm thấy khí lạnh trong người tiêu sạch sành sanh, mà trở lại ấm áp, không còn chút mỗi nết. Bản thân là chúa tể thiên hạ, bình sinh chưa hề nếm trải mùi vị này, bèn lệnh cho Lang Thâm lấy năm lạng bạc thưởng cho trưởng quầy. Một chốc, chủ quán đi vào cười hì hì tạ ơn, vái chào, xoa tay vào tạp dề cười nói: “Tạ ơn đức Công tử thưởng cho, vừa rồi bà cụ cũng thưởng cho năm lạng, nói là trước nay chưa bao giờ thoải mái như vậy. Các bà không ăn tanh, chỉ dùng tí bánh vỏ đậu phụ nhân nấm, với rượu ngọt. Đức Công tử bên này tiểu nhân nghĩ rằng một ngày lạnh lẽo, nên dùng rượu nặng hơn một chút, không ngờ cũng đúng ý công tử...” Rõ ràng là từ khi mở quán đến giờ ông ta chưa từng gặp những khách hàng nào hào phóng như thế này, cùng một lúc cho cả hai suất thưởng.

Ông ta còn huyền thuyên đông dài, bỗng thấy vị đạo sĩ kéo thêm một thư sinh đứng tuổi khoảng bốn mươi bước vào. Khang Hy vội nhảy xuống sập, vừa cười nói: “Đêm dài nằm không đang muốn chuyện trò, cả chủ quán cũng đừng đi, chúng ta cùng ngồi nói chuyện.” Chàng thư sinh tuy áo vải thất lưng đen, nhưng đi đứng rất chững chạc, trong vẻ kín đáo có chút hiêu thắng, một mặt vái chào, một mặt tự xưng tên: “Tại hạ Phó Sơn, tự là Thanh Chủ, xin hỏi chủ nhân quý tính, tên hiệu là chi?” Ngụy Đông Đình liếc thấy vị đạo sĩ trẻ có võ công, lại là mấy người cùng ngồi với Khang

Hy, nên không dám lơ là mảy may, ng ần lấy hết dũng khí, đứng sát Khang Hy rất tự nhiên.

“Không dám,” Khang Hy nét mặt tươi cười, vừa ng ồi xuống vừa đáp: “Tại hạ họ Long, tự Đức Hải – các anh cũng đi dâng hương sao?”

“Đạo sĩ vân du tới đây. Còn tôi là người tỉnh này, đã đọc sách thánh hiền, thần phật đều không tin.” Phó Sơn nói, “Tôi và đạo nhân Vũ Lương trước đây không biết nhau, trời chi ầu, hết đường, lại gặp tuyết to, không ngờ lại được cùng công tử Long tình cờ gặp nhau tại đây.” Khang Hy nghe nói mỉm cười nói: “Tôi cũng giống như Phó tiên sinh, không tin thần phật, vì bà nội nhà thiên thời không tốt, nói là đã có tâm nguyện hứa cùng Bồ Tát Ngũ Đài sơn, nhất định phải tới dâng hương, nên phải gắng tuân theo từ mệnh.”

“Người này khẩu khí to tát quá!” Phó Sơn vừa nghe vừa chăm chú quan sát Khang Hy, thấy anh ăn mặc như bao người thành thị khác, nhưng từ tâm nguyện của lão thái thái lại nói tới chuyện “thiên thời” to tát này! Ông vươn người, hóp một ngum trà hỏi: “Tôn phủ tại Bắc Kinh?” Ngụy Đông Đình thấy Phó Sơn nghi ngờ, vội bước tới rót thêm trà, cười nói: “Không, ở Thông Châu.” Đạo sĩ hoàn toàn không biết việc này, chỉ cúi đầu uống trà nghe chuyện. “Thông Châu?” Phó Sơn lắc đầu nói, “Nhà dòng dõi lớn ở Thông Châu chỉ có một nhà Châu Viên!”

Khang Hy bất thành lĩnh không biết nói sao, vốn định khi từ Ngũ Đài sơn trở về mới tìm hiểu dân tình, ai ngờ, nhà vua không thích ứng những trường hợp này, lần đầu tiên tiếp xúc với người ngoài, mới mở miệng đã có sơ hở, không biết nên ứng phó cách nào.

Ngụy Đông Đình lại biết, Châu Viên là sản nghiệp nhà Châu Toàn Bân, việc đã như thế này nên phải bịa ra. Ngẫm nghĩ một lát, khe khẽ cười nói: “Nhà họ Long vốn ở Ngoại Mông, mùa thu năm ngoái mới dời về, bây giờ cả Châu Viên cũng chuyển cho nhà họ Long. Tiên sinh có nghe bài ca bá tánh Thông Châu hát không? “Mười cái vườn Châu xanh ngàn dặm, không bằng hoàng thổ một con rồng.” Từ Thông Châu về hướng đông bắc, chỉ cần là hoàng thổ, đâu là nghiệp tổ họ Long.”

“Tiểu Ngụy, nói chuyện tầm phào ấy làm gì?” Khang Hy rất hài lòng câu chuyện bịa của Ngụy Đông Đình, không muốn tiếp tục đề tài này nữa, bèn quay mặt hỏi đạo sĩ Vũ Lương. “Đạo trưởng Vũ Lương nói giọng người Tầu, ở Thiểm Tây tu đạo tại am nào?”

“Tôi à?” Vũ Lương đang ngẫm nghĩ, không ngờ Khang Hy bỗng hỏi tới mình, uống một hơi cạn chén trà, cười nói với Ngụy Đông Đình, “Xin cho một chén nữa – chúng ta nói thẳng không vòng vo – đang tu đạo ở núi Chung Nam, cũng đã vân du qua núi Nga Mi mấy năm.”

“Ôi, Nga Mi?” Khang Hy bỗng nhớ tới, hỏi ngay, “Có một thái y tên Hồ Cung Sơn, cũng có làm đạo sĩ núi Nga Mi, võ công khá lắm, người cũng ngay thẳng, không hiểu sao bỏ quan không làm, lại trở về núi...”

“Chẳng có gì lạ đâu.” Vũ Lương thản nhiên nói, “Có người cảm thấy làm quan tốt, nhưng cũng có người thích làm đạo sĩ, làm hòa thượng. Đệ tử của Thái Thượng Tam Thanh cũng đã có người làm thần đuổi quỷ; cũng có người luyện thủy ngân làm thuốc; lại chẳng có người bay qua bay lại trong phủ tướng, hoàng cung sao? – Hồ Cung Sơn ngài vừa nói là sư huynh của kẻ bất tài này – đã làm quan, cho dù là chỉ tuân lệnh Hoàng thượng, cho dù là làm một ông quan tốt, cũng chẳng qua cuối cùng có chút tiếng tốt, còn

nếu làm như tri phủ Đại Đồng, đeo xương hút tủy, nghiệt ngã với bá tánh, thì làm sao sạch sẽ bằng đạo sĩ tôi kiếm bát cơm thanh tịnh tự tại?”

Hồ Cung Sơn đã chữa bệnh cho Khang Hy tại điện Dưỡng Tâm, một động tác quỳ xuống đã làm rạn nứt sáu viên gạch xanh, đủ thấy võ công phi phàm. Người này đã là sư đệ của Hồ Cung Sơn, đương nhiên không phải là loại ăn không ngửi rữa, Khang Hy có lòng muốn kết bạn. Nhưng Khang Hy chỉ biết một mà không biết hai. Còn Ngụy Đông Đình thì trong lòng sáng tỏ, Hồ Cung Sơn không muốn làm quan là bởi, vừa không thêm phục vụ cho Ngô Tam Quế, lại vừa không muốn là bầy tôi hoàng đế tộc Mãn, trước khi đi còn cứu Tư Hách phạm tội, Ngụy Đông Đình tuy quan hệ riêng tư với Hồ Cung Sơn rất tốt, nhưng hiện giờ đối với Vũ Lương, một người lai lịch không rõ ràng, gặp tình cờ không hẹn trước, anh tỏ ra rất cảnh giác, liền hỏi: “Đạo trưởng cũng kể là những lời cao kiến. Có đi đâu nghe ra thì ngài hình như cũng không thanh tịnh cho lắm, trời lạnh như thế này, bốn ba ngàn dặm, từ Thiểm Nam đến Tấn Bắc, làm sao sánh bằng cứ ở núi Chung Nam phiêu diêu tự tại, bạn cùng hương khói?”

“Cái đạo lý bên trong thì hạng phàm phu tục tử làm sao biết được.” Vũ Lương đáp chất không chút khách sáo. “Ngũ Đài Sơn, Phật gọi Thanh Lương, Đạo xưng Tử phủ, Lão Tử thu nhận hương khói người trần tại đây. Đạo sĩ có việc đương nhiên phải tìm Lão Tử, nó cũng giống như dân gian có oan trái phải tìm Thiên tử. Vừa rồi vị cư sĩ này nói bà nội vì “thiên thời không tốt” liền quyết đến tìm phật tổ, “lòng đạo không nơi nào không từ bi”, ta không thể lên Tử phủ thay thế tổ sư quét sạch tội lệ này sao?”

“Khẩu khí bướng bỉnh quả không nhỏ.” Ngụy Đông Đình nghĩ thầm, ““tội lệ” này đương nhiên là nói tri phủ Đại Đồng, để xem hắn quét sạch như thế nào.”

Đang suy nghĩ thì nghe Khang Hy vui vẻ nói: “Lệnh sư huynh cũng có quen biết ít nhiều với chúng ta, cũng bẫm tính như vậy, đạo trưởng Vũ Lương phóng khoáng bộc trực đáng kính!” Nói xong đổi giọng hỏi, “Vừa nói tri phủ Đại Đồng, không hiểu là người nào? Hẳn tham lam?”

“Làm quan, ai không thích tiền tài? Chỉ không nên quá độc ác, tham một chút, bá tánh cũng chịu được. Xưa nay vẫn như thế mà.” Chủ quán bỗng xúc động vì nỗi đau trong lòng, cười gằn lắc đầu nói, “Là nói Đốc soái Mạc đại nhân của chúng ta, hao hụt bạc chỉ có chín phân hai ly, bá tánh còn gì nói nữa? Nguyên vận chuyển bạc thì có hao hụt mà!”

Đây là nói Mạc Lạc. Khang Hy gật gật đầu, lấy đũa bắp cời than trong chậu, ngọn lửa hừng lên, hỏi tiếp: “Bây giờ sống không nổi sao?”

“Từ sau chuyện bảy bạ của Ngao Trung đường, vụ giáp hạt mùa thu năm nay, tấm lòng bá tánh có dịu đi một ít.” Chủ quán than thở, “Có đất như làng của tiểu nhân đây, hai đầu phụ thêm, nha môn siêng đút lót coi như không kém; còn nếu chỉ làm ruộng đơn thuần thì phải khổ hơn, cũng rủi ro là phủ Đại Đồng ta rơi vào nơi quan lại do Bình Tây vương tuyển chọn. Ngoài bốn phần đóng sai dịch cho triều đình còn phải đóng cho Bình Tây vương. Gia súc cày ruộng vốn đã ít, ngựa lại bị Vương gia lấy đi hết, còn phải nộp thóc tô cho chủ ruộng, bốn bên xà xẻo cũng giống như cá nằm trên thớt! May gặp được người nhân từ như Lưu thái gia trên huyện thì còn đỡ, nếu gặp phải con người như quan phủ Châu thì còn khổ sở, nằm trong quan tài phải mua linh phước – chết cũng phải mất tiền, đó quả là cái nạn! Suu dịch ngoại ngạch thì lắm thứ, khi thúc thuế như quỷ dạ xoa đòi mạng!”

“Vậy thì không đúng rồi.” Khang Hy cười nói, “Tôi tuy không ở Bắc Kinh nhưng cũng biết triều đình có chiếu công khai, từ Khang Hy năm thứ

hai đến nay, Sơn Tây đã miễn bốn lần tiền, lương, Mạc đại nhân năm ngoái lại tâu xin miễn thuế, quan phủ Châu còn thúc thứ thuế gì?” Đó là chiếu do nhà vua tự tay ký, nói ra rất rành rẽ như chuyện trong nhà.

“Ông làm sao biết được trên đời còn có những chuyện kỳ quái như vậy!” Chủ quán thấy vua không tin, chỉ biết cười, rồi nói tiếp. “Thánh chỉ là thánh chỉ, còn lệnh quan là lệnh quan, ở chỗ chúng tôi đây, thánh chỉ không bằng lệnh quan! Ông phủ Châu này ngay cả Tuần vũ trên tỉnh cũng không dám trêu vào. Ông nâng số bạc hao lên tới bốn tiền ba! Chỉ một việc đó đã làm tiêu tan mọi ơn huệ của Hoàng thượng.”

Ngụy Đông Đình thấy Khang Hy nổi giận mặt đã tái đi, tay cầm đôi đũa bếp hơi run run, vội giật giật vạt áo phía sau. Khang Hy giật mình tỉnh lại, vội bưng chén trà uống giấu nổi xúc động.

“Việc này ai cũng biết, tiểu nhân cũng không dám giấu ông.” Chủ quán như nghĩ tới việc gì, nói tiếp. “Bây giờ lại nói triều đình trưng thu ngựa, quan phủ đại nhân đem phân cho từng hộ, còn thu giữ của lái buôn ngựa hai trăm con, còn người thì giam ở Tây viên không cho về. Người ta có giấy tờ phủ Khai Phong cấp cho, lấy trà Tín Dương đi đổi ngựa, lấy có gì mà giữ người ta?” Nói tới đây, chủ quán nổi giận vỗ vào đùi, “Ông phủ Châu này cũng không biết kiếp trước thế nào, một bụng học thức đầu cho chó ăn. Nghe nói ông ta đi thi Hội mấy lần đầu không đỗ, không biết làm sao lọt được vào mắt Bình Tây vương, chọn đưa đến phủ Đại Đồng ta – 50 tuổi rồi, gán thuế cho người ta, người ta không nộp được, lại đi bắt một cô gái tân nhà hàng xóm mới mười lăm tuổi về làm thiếp, quả là không sợ nghiệp chướng trước núi Phật! Còn đây, Lưu thái gia đã xin ông phủ Châu, xin hoãn cái vụ khách buôn ngựa lại, ngày mai sẽ hòa giải tại nhà Thái lão

gia đình Sa Hà. Vì bá tánh cả huyện này, chỉ sợ Lưu thái gia khuyên cô bé đó phải nghe theo!”

“Thật vậy.” Phó Sơn bên cạnh nghe nét mặt hoảng hốt, lắc đầu than: “Ngày mai bày tiệc tại đình Sa Hà tiếp đãi Châu thái gia, tôi cũng được mời...”

Lòng Khang Hy đã nghĩ ngay phải giết, nhưng đã bình tĩnh lại, ném đôi đũa bếp, cười nói: “Tôi cũng chỉ hỏi để biết thôi – cũng không còn sớm nữa, phải đi nghỉ thôi, ngày mai chúng ta lại trò chuyện vậy.” Chủ quán những tưởng người này nhất định là con em gia đình quý phái trong triều, vốn định nói lên nỗi khổ của hàng xóm và mấy người khách buôn ngựa, để có thể tới trước Châu thái tôn nói cho mấy câu, thấy Khang Hy nhát gan như vậy, đành ngượng ngùng đứng dậy cáo từ, đạo sĩ Vũ Lương thì cười nhạt một tiếng đứng lên đi.

“Thanh Chủ tiên sinh,” Khang Hy gọi Phó Sơn lại, “ngày mai đi dự tiệc cho tôi đi theo được không?”

Đến cuối giờ Tuất, gió lốc tạm ngưng, chỉ có tuyết mù trời rơi mãi không ngừng, rơi xuống sân, rơi trên mái nhà kêu ào ào. Khang Hy cảm thấy sắp đổ nát quá, cứ ngẩng lên, nằm xuống liên tục, rồi chau mày đi qua đi lại dưới ánh đèn. Ngụy Đông Đình hiểu rõ nỗi lòng vua, cũng không dám đánh động, đứng ngây một bên nghĩ chuyện mông lung, từ Vũ Lương đến Hồ Cung Sơn, từ Hồ Cung Sơn nghĩ đến người anh em kết nghĩa Tư Hách, lòng đau buồn rười rượi.

“Đông Đình,” Khang Hy bỗng quay người hỏi, “việc trưng thu ngựa, triều đình đã có chính sách, tên họ Châu này tự mình trưng thu số ngựa

nhieu như vậy để làm gì? Tên nô tài Mạc Lạc làm quan cũng không tởi, nhưng với tên họ Châu tham lam gây tội ác, sao hắn không báo cáo xử trị?”

Ngụy Đông Đình bị hỏi đứng đực ra, vội cười gượng đáp: “Mạc Lạc quản hạt chủ yếu ở Tây An, ít sang bên Sơn Tây, họ Châu ở Đại Đồng tận nơi cực bắc, trời cao, hoàng đế ở xa, việc gì không làm được? Còn việc trưng thu ngựa...” Ngụy Đông Đình trầm ngâm rồi nói, “Thần e rằng để cho Vân Nam...”

“Khanh đừng nói nữa.” Khang Hy ngăn Ngụy Đông Đình, “việc này quá rõ rồi, Trẫm phải trị tội hắn.”

“Đức Vạn tuế trị tội ai?” nàng Tô vén rèm bước vào, cười nói, “Vạn tuế vừa nói chuyện với mấy người kia, Thái hoàng Thái hậu đều nghe hết, lệnh cho tôi đến xem sao – Vạn tuế muốn trị họ Châu thì về triều hãy nói, nơi này cá, rừng lẫn lộn, Vạn tuế lại ăn mặc thường phục, cần gì phải tranh hơn thua với tiểu nhân ngay lúc này?”

“Đại sư nói có lý.” Ngụy Đông Đình cũng cười theo nói, “Việc này không có gì khó, nô tài sai người mang cho Sách đại nhân một bức thư, trong nửa tháng bắt trời hắn đưa về Bắc Kinh ngay – lẽ ra, người đưa tin của Sách đại nhân, Hùng đại nhân hôm nay phải tới rồi. Việc nhỏ mọn đó, không nên tranh cãi với hắn ở đây.

“Lẽ nào ở đây Trẫm không làm được?” Khang Hy nghe nói buồn bực, ngẩng bệt xuống thành sập nói, “Ngày mai họ Châu này sẽ đến đồn Sa Hà cướp gái dân lành, Trẫm chỉ tôn ở ngôi Cửu ngũ có thể đứng ngây mà nhìn sao?” Nói xong, đưa mắt nhìn nàng Tô.

Nàng Tô nghe tới đây, động lòng trắc ẩn, suy nghĩ hồi lâu mới nói: “Vạn tuế lòng nhân ái thấu tới trời, việc này nên làm, có đi đâu để lộ ra tung

tích Thánh giá, thì chấn động đến cả kinh sư, ý chí của Cụ Phật bà vẫn rất đúng.”

Ba người đang trù tính thì Tiểu Mao bước vào mình mẩy đầy tuyết, hà hơi vào bàn tay đã đông đờ lên, vén tay áo quỳ xuống, mặt mày hớn hở nói: “Đức Vạn tuế bình an cát tường! Nô tài Tiểu Mao phụng mệnh Sách đại nhất mang thư đến cho Đức Vạn tuế.”

“Tiểu Mao hả! Làm Trẫm giật mình, sao không bẩm trước một tiếng?” Khang Hy vừa sợ vừa mừng, giơ tay và bảo đứng dậy, rồi cười nói: “Vừa rồi Tiểu Ngụy nói hôm nay người đưa thư phải tới, không dè là người, tuyết to thế này khó khăn cho người mò đường ban đêm.”

“Nô tài còn dẫn theo mấy người.” Tiểu Mao cười nói, “Tuyết thì không sợ, nhưng tiếng chó sói gào khắp núi làm nô tài hoảng kinh!” Nói xong thò vào túi rút phong thư ra hai tay dâng lên.

“Được rồi!” Khang Hy đang mở thư, nàng Tô đứng một bên vỗ tay cười nói, “Việc ngày mai giao cho tên tiểu quỷ này đi làm, được không?”

“Thì như vậy,” Khang Hy bỗng bật cười. “Trẫm mang theo ngọc bảo, ngày mai để Tiểu Mao ra mặt trị tên nô tài kia, không lộ sông cũng không lộ núi, chúng ta vẫn cứ đi dâng hương, anh ta cứ trở về kinh sư, há chẳng tuyệt diệu sao?”

“Một mình Tiểu Mao sợ không được,” Ngụy Đông Đình cười nói, “nô tài ngày mai tạm làm hộ vệ sứ giả Trung ương, đi xem cảnh cáo nhiệt.”

“E không được.” nàng Tô nói, “anh còn phải hộ giá lên Ngũ Đài sơn, bên này có việc gì thì làm sao? Vừa rồi Thái hoàng Thái hậu dặn đi dặn lại,

nói nơi đây hỗn loạn quá vốn định ở Ngũ Đài sơn thêm mấy ngày, xem kiểu này, lên núi đốt hương xong sẽ lên đường trở về kinh ngay!”

“Ngày mai Trẫm và Đông Đình đầu đi.” Khang Hy càng tỏ ra quyết tâm vì Tiểu Mao tới, “Sẽ tùy cơ ứng biến là được, Tiểu Mao làm được, chúng ta không cần xuất đầu lộ diện.” Nàng Tô nghe chỉ gật đầu không nói gì.

Tiểu Mao nghe cả buổi, vẫn không hiểu ý nghĩa việc họ bàn luận, thấy Khang Hy xem thư, liền kéo Ngụy Đông Đình hỏi: “Ngụy đại nhân, chủ nhân cần tôi làm việc gì vậy?” Ngụy Đông Đình rủ rủ nói lại mọi chuyện cho Tiểu Mao, Tiểu Mao giận đỏ mặt, nói: “Hèn nào tôi vừa vào trấn đã nghe bên đó khóc lóc rất đau lòng! Có Vạn tuế đảm bảo, mười tên Tri phủ cũng trị được! Tôi nhất quyết làm được việc này?”

Khang Hy đọc xong thư, nghe câu nói đó mặt mày ỉu xiu, rút chiếc đồng hồ bỏ túi vỏ vàng ra xem, đã là giờ Hợi hai khắc, nghe ngoài cửa tiếng gió lại nổi lên, không mạnh lắm nhưng nghe vù vù như khóc như kể, liền bảo Ngụy Đông Đình “Bên ngoài lạnh lắm, lấy cho Trẫm chiếc áo lông chồn.”

“Vạn tuế muốn đi ra ngoài?” Nàng Tô hoảng hốt hỏi, “Thời tiết thế này, lại ở xứ lạ, làm sao đi được? Khổ cho cô gái, ngày mai cứu cô ta là được rồi, đừng hơn thua một đêm nay.” Ngụy Đông Đình cũng nói: “Chủ nhân đừng đi ra, đêm nay quan phòng rất ngặt, thị vệ không ai được ngủ – Nô tài dù chịu tội, cũng không dám tuân lệnh này của chủ.”

“Chị Mạn!” Khang Hy thấy nàng Tô sửa lại quần áo chào định lui ra, biết nàng trở về bẩm lại Thái hoàng Thái hậu, liền gọi.

Nàng Tô dừng bước, từ lúc nàng xuất gia không ai gọi cái tên này nữa, nó bao hàm sự yêu chiều của Thái hoàng Thái hậu đối với nàng, cũng bao hàm sự kính trọng của Khang Hy đối với người chị lớn khai mở trí óc, cùng bao hàm cả một câu chuyện b ấ i ấ i tri ền miên đối với Ngũ Thứ Hữu. Nàng Tô mấp máy đôi môi nhưng không nói gì.

“Khanh là người thầy đầu tiên của Trẫm, về sau Ngũ Thứ Hữu thay cho khanh, năm Khang Hy thứ nhất, Trẫm vừa lên ng ỗ i, khanh nói Trẫm phải làm một Hoàng đế tốt, phải gần dân, siêng năng tri ền chính.” Khang Hy tình cảm xúc động, đôi mắt sáng nhìn sững vào ánh đèn, nói, “Việc hôm nay tuy không lớn, nhưng khanh biết đấy, nó có ích hơn nhi ều so với các chiếu thư văn cáo, mười vị đại th ần tri ền đình nói Trẫm tốt, không sánh được với lời của một cô gái dân lành, có phải vậy không?”

Ngụy Đông Đình do trách nhiệm nên không chịu thua, nhưng nhìn ánh mắt Khang Hy, không dám nói gì. Khang Hy biết được đi ều đó, cười nói: “Đi thôi, Trẫm tự tin làm như vậy là đúng. Vừa r ồi Trẫm cũng nghe phảng phất có tiếng khóc, lẫn trong tiếng gió, như tiếng quỷ gào làm sao mà ngủ được?” Ngụy Đông Đình vội nói: “Chủ nhân không thích kêu khóc ền ào, nô tài sai người đi sắp xếp một tí qua đó vừa hù vừa dọa bảo họ đừng khóc là được chứ gì...”

“Câm m ồm!” Khang Hy trừng mắt quát, “Khanh gần đây càng ngày càng không tiến thêm chút nào! Người ta tâm tư tình cảm khác nhau, người ta đau lòng, mình đi dọa, đọc sách dưỡng khí, đi dưỡng thứ khí gì vậy?” Nói xong, mặc áo lông ch ần, mấy bước đã bước ra khỏi phòng. Ngụy Đông Đình nhìn nàng Tô, dặn Tiểu Mao sang h ầu Thái hoàng Thái hậu, r ồi cùng bước ra, vẫy tay gọi một thị vệ đang gác ở cửa, nói nhỏ mấy tiếng, r ồi gọi Lang Thâm theo sát bảo vệ Khang Hy đi ra ngoài cổng.

Lý Vũ Lương nửa đêm giết giặc đột nhập***Lưu Thanh Nguyên bày tiệc đợi khách gian***

Chủ quán chưa ngủ, còn đang ng ồi tính toán dưới ngọn đèn trong gian xếp trước cửa quán, thấy bốn người đi ra ngoài lúc nửa đêm, ông giật mình, cười nói: “Có chuyện gì cần mà các ông đi ra ngoài giờ này, nếu gọi gái hầu thì chỉ cần hai lạng bạc sai thằng nhỏ đi là được...” Khang Hy còn chưa nghe rõ thì Lang Thâm bên cạnh đã quát một tiếng: “Đồ thối! Mau mở cửa!” Chủ quán thấy anh hung dữ, không dám hỏi câu thứ hai, vội đi mở cửa cho họ ra ngoài. Nàng Tô một chân bước ra ngoài ngạch cửa, mặt dịu lại nói với chủ quán: “Ông cứ ở đây, một lát chúng tôi sẽ trở về” Khang Hy thấy ông ta sợ hãi rất đáng thương, liền cười nói: “Cũng không cần đâu, ông chỉ tỉnh ngủ một chút, nghe chúng tôi trở về kêu, ông mở cửa là được.”

Tuyết dưới chân dày đến nửa thước, hoa tuyết bay đầy trời như từng đám lông ngỗng bay loạn xạ đáp xuống đất. Ra đến phố, tiếng khóc nghe càng thê lương s ầu thảm làm người ta ớn lạnh nổi da gà. Lắng nghe kỹ là tiếng một bà cụ nức nở, miệng còn l ần r ần nói gì nghe không rõ. Bốn người bước trên tuyết nhằm hướng tiếng khóc mà đi tới. Quả nhiên cách

quán không xa, trong căn nhà tranh rách nát đầu phố còn sáng trưng ánh đèn – tiếng khóc xuất phát từ đây – nhà không chốt cửa, Lang Thâm bước tới đây nhẹ, bốn người đã lọt vào bên trong.

Vừa vào nhà, Khang Hy đứng sững lại – đây là quang cảnh một địa ngục sống, gian phòng tư vuông khoảng mười thước trống trơn, tro tàn bấp lênh, không có chút khí ấm nào, bên ngoài nhìn vào qua kẽ cửa, thấy tuyết đã phủ lên một lớp mỏng. Một bà già khoảng sáu mươi tóc bạc trắng ng ồi trước ngọn đèn tù mù đặt trên một bệ gạch, hai tay bấu vào chiếc bàn nhỏ ghép bằng những miếng gỗ vụn, đã khóc tới nổi mặt mày sưng húp lên, không còn hơi sức. Trên sạp nằm ngang một xác chết, cũng tóc bạc phơ phơ, mặt phủ một tờ giấy vàng, phía dưới trải một chiếc chiếu rách, trên người đắp một tấm bông vải vá chằng vá đụp. Nhìn cảnh tượng thê thảm này, Khang Hy thấy rùng mình ớn lạnh.

Bà cụ nghe có tiếng người đi vào, ngược khuôn mặt nhăn nheo g ầy gộc như hạt đào nhìn bốn con người ăn mặc sang trọng, ban đầu sững sờ như khúc gỗ không có chút cảm giác, r ồi bỗng bật lên một trận cười ngông ha ha hê hê: “Lại tới r ồi! Bọn bay xem xem có còn gì tốt cứ lấy hết đi! Mang cả ta đi luôn! Ha ha ha ha!” Cười, cười, r ồi “òà” lên một tiếng khóc nức nở, “Ồi – đưa con khốn khổ của ta, ông già trời đánh a...”

“Thưa cụ,” người Khang Hy nổi da gà. H ồi Ngao Bái quát tháo náo loạn, bức bách vua ra lệnh ở cung Càn Thanh năm đó, nhà vua cũng chưa hề có cảm giác sợ hãi từ trong xương cốt chạy ra ngoài da như bây giờ. Vua kéo cánh cửa liếp, vừa nói nhỏ nhẹ, “Cụ... cụ đừng sợ, chúng tôi là khách qua đường, không tìm ra quán nghỉ, muốn vào nấp tuyết một chút, không biết nhà cụ có việc lớn như thế này... chúng tôi đứng một lát... r ồi đi.” Ông vua càng lâm vào hoàn cảnh hiểm nghèo càng tỏ ra thông minh

lanh lợi này không biết sao bỗng run lên. Vua muốn lại gần an ủi, thấy ánh mắt sáng quắc của bà cụ bỗng sợ sệt dừng lại. Nàng Tô tâm thần còn vững vàng, tiến lên hỏi nhỏ nhẹ: “Ông cụ mất hôm nào? Trong nhà chỉ có hai cụ già, không có con cái nào đỡ đỡ sao?”

“Con cái? – Con gái ời!” Bà cụ lại khóc gào lên, nhưng không có giọt nước mắt nào, chỉ hai tay quơ quơ trên không, bà gào to, “Con gái đáng thương của ta, oan gia kiếp trước – Trả con gái đây cho ta!” Bà không còn kiêu chề được mình, giống như người điên, bà nhảy lên sập, đứng bên cạnh xác chết run rẩy, kêu la, giọng khàn khàn càng gào càng cao. Khang Hy không dám nghe tiếp nữa, nàng Tô cũng hoảng kinh lui lại, kéo Khang Hy đẩy cửa lách ra ngoài. Lang Thâm cũng là con nhà quý phái, đã từng bao giờ thấy được cảnh này? Anh hoang mang chạy theo, chỉ có Ngụy Đông Đình bình tĩnh hơn một chút, trước khi đi ném lên bàn cho bà cụ một đĩnh bạc.

Khang Hy chạy ra đến phố, tim còn đập thình thình, thấy Lang Thâm, thấy Đông Đình cũng đã chạy ra rồi, liên tiếp lắc đầu nói: “Đáng sợ, phát khiếp! Suốt đời Trẫm không quên được, quả thật không biết dân gian khổ như vậy. Ngày mai Lang Thâm lấy danh nghĩa khách hành hương cho bà cụ ít tiền!”

Bốn người im lặng nặng nề bước trở về quán trọ. Tuyết mềm dưới chân kêu rào rào. Một cơn gió lốc cuốn bụi tuyết phả vào mặt, lay động hàng cây hai bên đường, Ngụy Đông Đình run lên, nhớ lại cái đêm hãi hùng Ngao Bái khám xét phủ Sách mưu hại Khang Hy, bất giác đi chậm lại, tay nắm chuôi kiếm quay nhìn bốn phía. Đi tới trước cửa, nhờ ánh tuyết sáng, anh nhìn thấy một vũng nhỏ vết máu đỏ, một lớp tuyết mỏng phủ lên trên, anh vung hai tay gọi to: “Lang Thâm, bảo vệ chủ!” Một bước vọt lên

như mũi tên, anh dùng thế “Hậu Nghệ bắn mặt trời”, hai tay đẩy cửa, đâm mạnh vào trong, cửa quán ngã xuống đánh rầm một tiếng.

Việc này rất đột ngột, không chỉ Khang Hy không đề phòng, ngay cả ba tên đàn ông khỏe như cạp nấp trong cánh cửa cũng hoàn toàn không biết chiêu này của Ngụy Đông Đình, có một tên bị đạp ngã xuống đất. Sau đó ba tên hét lên một tiếng chui ra qua khe hở, ba cây đại đao múa lên vù vù, áp sát vào Khang Hy. Ngụy Đông Đình, Lang Thâm, một trước một sau che chở cho Khang Hy và nàng Tô, thà chết không lui nửa bước, cả đoàn kiếm dắt lưng cũng không rút ra được, chỉ dùng tay không chống lại dao bén, quăn nhau loạn đả. Nàng Tô sốt ruột kéo Khang Hy tránh sang phải, né sang trái, một mặt kêu to: “Nô tài bên trong chết hết rồi sao? Ra nhanh lên!”

Lời chưa dứt, đã có bảy, tám tên thị vệ trên tường nhảy xuống. Tiếng cánh cửa đổ đã đánh động đám thị vệ. Họ là những cao thủ do Ngụy Đông Đình chọn vào đại nội, rất giỏi đánh đêm, họ không đi cửa chính mà nhảy tường ra, nhẹ nhàng tiếp đất, vây chặt ba tên thích khách. Nhưng ba tên đàn ông bịt mặt này võ công rất cừ, trong đám cao thủ vây đánh chỉ đề phòng Ngụy Đông Đình, những người khác không quan tâm lắm, và cũng không có ý chạy trốn, ngược lại càng đánh càng khỏe. Nhưng bây giờ cái thế ít – nhiều đã thay đổi, Khang Hy đã thoát khỏi nguy hiểm, vội bảo Lang Thâm: “Vào gọi thêm mấy người tới an ủi bà cụ đừng có sợ!”

Lang Thâm dạ một tiếng đang định vào quán, bỗng thấy đạo sĩ Vũ Lương tay cầm phất trần bước vội ra, đứng trên bậc thềm quan sát, quát to: “Tất cả dừng tay!”

Đám thị vệ không biết có chuyện gì, ngờ ngác dừng tay, ba tên thích khách không quan tâm, hô lên một tiếng dàn thành hàng ngang áp sát Khang Hy.

“Đồ mọi rợ!” Vũ Lương vẩy phất trần, ba cái đinh dài phóng ra, không một tên nào tránh được, đầu ngã sõng soài trên tuyết. Một tên trong đó vết thương không nặng, nhảy lên như cá chép quẫy rẫy phóng lên tường. Vũ Lương cười nhạt nói: “Chịu được một tiêu của ta kẻ cũng là hảo hớn, bỏ dao lại ta tha cho đi!” Nói xong lại một tiêu, cánh tay người trên tường rung lên, cái dao tuột tay rơi xuống, hấn nhún chân, chỉ thấy một đám bụi tuyết bay lên, hấn chạy về hướng tây. Ngụy Đông Đình vội lên tường nhìn, không thấy tăm dạng.

“Vạn tuế.” Đạo sĩ bước xuống thềm, vái Khang Hy một lạy làm lễ “Vốn định cùng Vạn Tuế đến xem cảnh náo nhiệt chỗ Tri phủ Đại Đồng, xem ra không cần tôi nữa rồi, xin cáo biệt tại đây!”

Tờ giấy che đã xé rách rồi. Khang Hy cũng không muốn giấu nữa. Lúc này sự sợ hãi đã qua, nghe Vũ Lương định đi, nhà vua buồn rầu nói: “Người có bản lĩnh cao như vậy, sao lại ẩn mình trong đạo, có muốn ra giúp nước không?”

“Tôi đây chẳng phải là giúp nước sao?” Vũ Lương cười, rồi tiếp. “Tôi tự biết phúc mệnh mỏng manh, không dám nhận ơn vua phong thưởng, vả lại ở đó phép tắc ràng buộc, tôi cũng không chịu nổi. Chỉ muốn nhàn du giang hồ!” Nàng Tô là người rất tinh tế, đã thấy ra điều kỳ lạ, lòng bỗng nghĩ ra, cười nói: “Vũ Lương, đã có chí đó, sao không tìm thấy Ngũ Thứ Hữu của chủ ta?”

“Tôi cũng đang muốn được gặp ông ta!” Vũ Lương cười, huýt gió, một con lừa lông đen, bốn chân trắng như tuyết từ sau quán chạy tới. Vũ Lương nghiêng người nhảy lên cưỡi, chấp hai tay nói “Mạnh Lãng”, rồi biến mất trong gió tuyết mù trời.

“Chủ nhân.” Ngụy Đông Đình thấy Khang Hy đứng ngay người trên tuyết, liền tới thưa rằng, “hai thích khách này, một người đã chết, một bị thương nặng, xin chủ nhân cho biết nên làm thế nào?” Lúc này Khang Hy mới định thần lại, nghiêm giọng hỏi: “Chủ quán đâu? Có phải cùng một giuộc với chúng không?” Ngụy Đông Đình cười theo nói: “Không phải vậy, Chủ quán bị giết trước ở bên trong, nô tài thấy vết máu trên khung cửa mới biết có thích khách.”

“Ừm.” Khang Hy vừa đi trở lại, vừa bảo, “Lang Thâm đem thích khách xuống nhà sau kiểm tra kỹ, Tiểu Ngụy tới đây, những người khác đợi hầy như cũ.”

Ngụy Đông Đình buồn lo không an, theo gót Khang Hy đi vào phòng tây trên gác. Thấy khí sắc Khang Hy không tốt, vội quỳ xuống nói: “Chủ nhân bị một phen hoảng kinh, nô tài hộ giá không cẩn thận, xin chủ nhân quả phạt!” Tiểu Mao vội bưng lên chén trà đã chuẩn bị sẵn.

“Đứng lên, đó là tự Trẫm muốn đi ra, có can hệ gì đến khanh?” Khang Hy cần bức thư để dưới đèn trước khi đi ra, tâm thần hoảng sợ hình như chưa hết hẳn, tay hơi run run. Nhưng sau khi xem qua mấy hàng chữ, cảm giác kinh hoàng sau tai nạn không còn nữa, đôi lông mày nhíu lại như đang suy nghĩ đi đâu gì. Ngụy Đông Đình và Tiểu Mao không biết thư viết những gì, cũng không dám thở mạnh, lặng lẽ lui ra đứng một bên, chốc chốc lại nhìn Khang Hy.

“Đêm nay không ngủ được rồi,” Khang Hy đốt bức thư trên ngọn lửa, thở dài bảo Tiểu Mao. “Đem bút mực lại cho Trẫm.”

Chiếu thư thảo xong rất nhanh, Khang Hy xem lại một lượt, đưa cho Ngụy Đông Đình nói: “Khanh suốt ngày nghĩ tới việc bỏ võ theo văn, lúc này Trẫm không biết bàn bạc với ai, khanh xem chiếu thư này có được không?”

Ngụy Đông Đình hai tay cẩn thận đọc, trên đó viết:

Theo Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý tâu lên, bá tánh Tây An gõ cửa nói Mạc Lạc, Bạch Thanh Ngạch thanh liêm. Trẫm nghĩ nước nhà không đại sứ giữ lệnh, đều vì yêu thương bá tánh, vỗ yên địa phương. Tên Đốc này đã giải lo việc, tội trước có thể khoan dung. Mỗi người phạt bổng nửa năm, hạ hai bậc, đều về kinh đợi dùng. Bạch Thanh Ngạch trước có số thỉnh chỉ từ quan dưỡng già, không cần bàn. Tả đô ngự sự khâm sai đi sứ Thiểm Tây Minh Châu nhận chiếu, nhanh chóng đến An Huy, gặp Ngũ Thứ Hữ cùng về kinh sư. Việc trước không làm nữa. Khâm thử!

Suy nghĩ một lúc lâu mới nói: “Mạc Lạc, Bạch Thanh Ngạch thanh liêm miễn tội, chủ nhân xử lý rất đúng. Minh Châu đại nhân, địa vị hiển hách, mà đi An Huy sợ e làm chấn động địa phương, xin chủ nhân suy nghĩ kỹ.”

“Theo lẽ thường, lời khanh nói có lý.” Ánh mắt Khang Hy lóe sáng dưới ánh đèn, “Nghe báo nói Cảnh Tinh Trung căn bản không về Phúc Kiến, mà đi vòng Vân Nam, tình hình không biết chừng có biến, Ngũ Thứ Hữ bản thân giữ đi đầu bí mật quan trọng, không thể không cử người thích hợp đi tìm ông về”

“Bí mật quan trọng?”

“Phương sách triệt phiên!” Khang Hy nét mặt tỏ vẻ bất an, ngừng lại một lát rồi nói, “Khanh vẫn chưa biết, Ngũ tiên sinh suốt trên đường dạy học, giáo thụ các phủ cùng nhau tiếp đãi, nhưng từ lúc rời Phụng Dương, thì không lên lạc với quan phủ nữa, Trẫm thực lo lắng cho ông.”

Nhìn nét mặt Khang Hy, Ngụy Đông Đình hiểu được vấn đề nghiêm trọng. Ngũ Thứ Hữu nếu rơi vào tay Bình Tây vương, thì kế hoạch triệt phiên của triều đình toàn bộ đảo lộn. Suy nghĩ một lát, Ngụy Đông Đình mạnh dạn an ủi, nói: “Chủ nhân không nên quá lo, Ngũ tiên sinh bản tính phóng khoáng, không chịu kiêu lỗ nghi rườm rà của phủ quan trói buộc, không biết chừng đang du sơn ngoạn thủy, cũng có thể là bị bệnh... Cho dù có rơi vào cạm bẫy, một kẻ sĩ khí tiết cao sáng như ông đâu chịu bán chủ cầu sống cho mình!”

“Cũng mong như vậy...” Khang Hy gật đầu, rồi lại lắc đầu than rằng. “Hỗ Thần, Khanh không hiểu bản tính con người. Hồi đó, Ngũ tiên sinh ở phủ Sách Ngạch Đồ dạy Trẫm, tự mình từng có nói: “khảng khái tuần tiết dễ, ung dung phụ nghĩa khó”. Nếu có uy hiếp bức, hỏi, giết, Trẫm cũng tin Ngũ tiên sinh không thể cúi đầu, sợ là sợ...” Vua định nói “người Hán tính vốn nhu nhược”, bỗng nhớ tới Ngụy Đông Đình cũng là người Hán, liền dừng lại, chuyển qua nói: “Xưa nay khó khăn duy chỉ có một chết!”

“Vả lại,” Khang Hy đã không phải nói chuyện với Ngụy Đông Đình mà là tự nói với mình, “kinh sư đâu đâu cũng lưu truyền ca dao... không biết từ đâu mà ra?” Đang trầm ngâm, Lang Thâm vội vã bước vào bẩm: “Chủ nhân, tên giặc thú tội rồi.”

“Ai chủ mưu?” Khang Hy vội hỏi, “Chắc là Ngô Tam Quê?”

“Không phải.” Lang Thâm vội nói, “là người trung niên khoảng ba mươi tuổi – Bọn chúng gọi hắn là “Thái tử Chu Tam”!”

“Thái tử Chu Tam hiện đang ở đâu, có bao nhiêu người?” Khang Hy nghe vụ án to như vậy, lòng bỗng ngạc nhiên, nhưng nét mặt tỉnh bơ như không, mắt như luồng điện lóe nhìn Lang Thâm, đồng dục hỏi. “Hắn thú hết tất cả chưa?”

“Theo tên tội phạm khai, bọn chúng từ Vân Nam tới, tổng cộng hơn ba mươi người, đầu võ thuật phi thường, một toán mười tám người đến Ngũ Đài sơn cướp giá, số khác đã theo tên họ Chu lên vào Bắc Kinh, còn tin tức gì hơn thì hắn không biết – bọn chúng ba người tranh công đêm nay lên tới đây, bọn còn lại đều ở trên núi...”

“Làm sao chúng biết Trẫm đi Ngũ Đài sơn?”

“Làm sao biết được hành trình của Vạn tuế, tên phạm này không biết.”

“Tiếp tục tra hỏi!”

“Bẩm Vạn tuế” Lang Thâm hơi bối rối đáp, “hắn, hắn... đã tắt thở rồi.”

Khang Hy nhìn Ngụy Đông Đình. Ngụy Đông Đình cúi người nói nhỏ: “Vạn Tuế, tối nay mới có ba tên mà đã nguy hiểm như vậy, còn mười lăm tên nữa ở Ngũ Đài sơn, xem ra bọn giặc rất quyết chí đạt được ý nguyện! Nô tài cho rằng phải bắt ngay cụ Phật bà, ngay trong đêm hôm giá về kinh. Không những làm bọn giặc nấp trong Ngũ Đài sơn không làm được gì mà cả bọn gian tế ở kinh cũng không kịp đối phó – làm đảo lộn trận thế này của chúng, việc phủ Đại Đồng tính sau cũng chưa muộn!”

“Sao phải gấp vậy?” Khang Hy ngậy người, bỗng bật cười nói. “Bây giờ vượt tuyết đi đêm, không sợ triều đình cười Trẫm nhất gan sao?” Nói xong dấm mạnh tay xuống bàn, mắt lóe lên ánh sáng lạnh lùng. “Thiên hạ này là thiên hạ của Trẫm, có gì đáng sợ! Ngũ Đài sơn tạm thời chưa đi, ngày mai xử trị bọn lưu manh họ Châu xong. Trẫm phải đi thị sát du một lượt.”

Đền Sa Hà mở tiệc tiếp đón Tri Phủ Châu Vân Long tại nhà một thân sĩ thế lực nhất địa phương – Thái Lượng Đạo, người này đã từng làm một nhiệm kỳ Đông trị. Đây là chuyện chủ quán kẻ – Mấy người khách buôn ngựa từ Mông Cổ trở về, bị Châu Vân Long lấy danh nghĩa đi đầu dùng quân sự, thu giữ toàn bộ hai trăm con ngựa. Mấy người khách buôn sốt ruột không biết đường chạy chọt, đi hỏi thăm các nơi, biết được ông quan Tri huyện Lưu Thanh Nguyên cũng là người quê hương Hà Nam, bèn cùng đứng đơn bẩm lên quan, mời Tri huyện đứng ra linh hoạt hòa giải. Lưu Thanh Nguyên cũng là ông quan tốt, rất đễ dàng tình, nhưng Châu Vân Long lại là cấp trên trực tiếp nên ông ta cũng không có cách gì. Thái Lượng Đạo ở đền Sa Hà với họ Châu là bạn cùng đi thi ở tỉnh, cũng không đễ dàng tình việc làm của họ Châu nên bày ra mưu kế: để ông ta đứng ra mời quan phủ, quan huyện cùng đến đền Sa Hà bàn bạc giải quyết cho xong vụ này.

Khang Hy dẫn theo Ngụy Đông Đình và Tiểu Mao, cùng với Phó Sơn đi vào phủ họ Thái, một ông già râu dê đứng hầu ở cổng, thấy Phó Sơn tới, liền hớn hờ vái chào: “Thanh Chủ tiên sinh đến sớm, quan phủ, quan huyện đâu sau giờ Thìn mới tới!” Phó Sơn vội đáp lễ nói: “Tuy tuyết đã ngưng, nhưng thời tiết này, đường sá này, chẳng biết có đến không đó!”

“Tới rồi, tới rồi! Người ta sai đi mời vừa mới trở về” Thái Lượng Đạo vừa mời Phó Sơn vào, vừa hỏi: “Vị Công tử này...”

“À, tôi họ Long.” Khang Hy vội đáp, “Là khách hành hương qua đường trợ cùng quán với Thanh Chủ tiên sinh. Việc này kể ra không liên can gì với tôi, chỉ vì trong mấy người lái buôn có người thân của tôi, nên cũng tới xem qua.”

“Chỉ sợ khó nói nổi.” Thái Lượng Đạo dẫn họ vào nhà giữa, gặp mặt bốn người lái ngựa, vừa mời ngồi, vừa vuốt râu ngẫm nghĩ nói, “Châu Vân Long là danh sĩ Tấn Nam, văn chương trong bụng tự phụ không người địch nổi, miệng mồm lại nhanh nhẹn, chỗ dựa lại cực mạnh, xem ra tuy là quân tử khiêm tốn, dù trong lòng đã chắc, tôi cũng chỉ có thể gắng hết sức mình thôi!”

Nghe ông ta nói vậy, mấy người lái ngựa lo lắng, xúm lại ân cần mời gửi, nói một hồi những câu tốt đẹp. Khang Hy kéo Ngụy Đông Đình, Tiêu Mao chọn một chỗ trong góc phòng, ngồi xuống, lặng nhìn sự việc diễn biến.

Khoảng nửa canh giờ sau, bên ngoài có tiếng gõ thanh la. Khang Hy nghe ra cứ một nhịp bảy tiếng “canh canh canh canh – canh canh canh!” Đó là cho biết, “mọi người quân dân – cùng tránh ra!”, bất giác mỉm cười. Trong phòng đông nghịt người, cả Thái Lượng Đạo trong cuộc cũng thấy hồi hộp, hai tay nắm lại quay quanh một vòng, chào mọi người rồi nói: “Chư vị quan phủ và quan huyện đã tới rồi, chúng ta hoan nghênh!” Mấy lời cảnh báo, bốn người lái ngựa, năm sáu vị thân hào thân sĩ kể cả Phó Sơn bỗng náo loạn hẳn lên, kéo ra bên ngoài theo gót Thái Lượng Đạo.

“Anh Tịnh Vân, xa nhau lâu rồi!” Châu Vân Long một chân bước vào cửa, chắp tay cười ha hả nói. “Nhớ lại ngày xa nhau ở Thạch Gia Trang, mới thoáng mà đã ba năm – Ôi! Nhìn đầu tóc bạc của anh, quả là “sớm như tơ đen,迟 như tuyết”! Ôi! Ha ha ha...” Nói xong nắm tay Thái Lượng Đạo khoan thai bước vào phòng. Thái Lượng Đạo vừa nhường bước vừa giới thiệu từng người một, Châu Vân Long chỉ cúi đầu mỉm cười. Lưu Thanh Nguyên đi sau dáng gầy tiều tụy, nhưng cũng tươi cười hớn hở hàn huyên cùng Thái Lượng Đạo.

Khang Hy ngồi ở góc phòng, đưa mắt quan sát Châu Vân Long. Hắn mặc áo dài thêu tám xà năm móng, còn thêu chim bạch nhạn, viên thủy tinh trên mũ lấp lánh tỏa sáng mỗi khi cúi ngược đầu. Mặt hắn sáng như ngọc, hai mắt long lanh, với đầu tóc năm lon và bộ râu đẹp, tư thế hiên ngang, thanh tuấn. So ra, Lưu Thanh Nguyên tỏ ra nghèo hèn cúm núp, mắt cận thị nặng cứ phải nheo lại nhìn người, vừa gặp đã có cảm giác không thoải mái. Khang Hy bất giác than thầm: “Người ta không thể đánh giá bằng dáng vẻ bên ngoài, quả là đúng không sai một ly!” Quay nhìn Ngụy Đông Đình thấy anh ta đang nhìn Châu Vân Long với ánh mắt hâm mộ – anh ta hứng thú với bộ râu của Châu Vân Long – Tiểu Mao thì không để ý lắm, hai mắt lại nhìn vào bàn tiệc, đến lượt anh đã nhắm qua một miếng rồi, đang tính chờ dịp người ta không để ý uống thêm một hớp rượu nữa.

Khang Hy bật cười, đang định nói gì, thì Châu Vân Long có Thái Lượng Đạo đi cùng đã quay lại, ra dáng suy nghĩ, liếc nhìn Khang Hy bỗng lên tiếng hỏi. “Anh Tịnh Vân, vị này là ai?”

Mượn hơi rượu, Tiểu Mao công kích Tri phủ
Dứt tình xưa, Vương Phụ Thần về Trường An

Khang Hy bỗng ngây người, mới nhớ ra là hỏi mình, vội đứng lên cười nói: “Kẻ bất tài Long Đức Hải, Từ Thông Châu lên Ngũ Đài sơn dâng hương, được Thái công mời tới đây, văn sinh được biết tôn nhan, vô cùng hân hạnh!”

“Ừm.” Châu Vân Long cúi đầu lẩm bẫm một câu gì, rồi quay lại ngẫm ghẽ đầu. Năm Khang Hy thứ sáu đi thi không đỗ, hắn có làm thư biện ba tháng ở phủ Nội vụ, có thấy Khang Hy đi ngang qua, bây giờ mơ hồ thấy như quen mặt, nhưng làm sao nghĩ tới được? Khang Hy nhìn lại mình mặc áo dài đen bất giác cười thầm.

“Quan phủ minh xét,” sau ba tuần rượu, Thái Lượng Đạo cuối cùng đưa câu chuyện vào vấn đề chính, “hiện nay trưng thu ngựa tuy là chính lệnh của triều đình, nhưng tiểu thương dân hèn thuê mua không dễ, bây giờ sau lập xuân, Hà Nam khai hoang phải dùng ngựa, triều đình cũng nhiều lần công khai đề xướng. Không nói những việc đó, trước mắt việc thu hoặc tha, quyên hành ở quan phủ đại nhân, mấy vị khách buôn ngựa này lại là

đồng hương quan huyện Lưu, nếu mình xét rộng lượng tha cho họ một phen, cũng là một chính sách đại thiện...”

“Anh Tịnh Vân,” Châu Vân Long lấy đũa lật con cá chiên giòn, cười nói, “món này quả là ngon, nếu có nhiều bảo chúng đưa sang tôi mấy con.” Thái Lượng Đạo căn bản không nghĩ là Châu Vân Long nói ông “nhiều chuyện” (đa dư đọc gần như đa ngư), vội liên tiếp gật đầu, rồi sai nhà bếp: “lập tức làm thêm một con nữa.” Khang Hy thấy nhà chủ thực thà như vậy, suýt nữa bật cười. Lưu Thanh Nguyên ngồi bên cũng gượng gạo mỉm cười, đứng dậy châm rượu cho Châu Vân Long, nói: “Phủ tôn, theo tể chức được biết, năm nay, lệnh chỉ trưng ngựa của triều đình chưa có. Mấy khách buôn ngựa ấy có giấy của phủ Khai Phong cho bán trà đổi ngựa, không phải là gian thương tự ra biên ải mua ngựa. Tể chức đã bẩm cho phủ tôn mấy lần rồi, nếu cho trả ngựa, không những bọn họ đời đời kiếp kiếp chịu ơn ngài, mà phủ Khai Phong cũng còn thể diện. Nếu tôn phủ lo năm nay không trưng đủ số ngựa, nhất định không chịu trả lại, thì xin nể mặt Thái viên ngoại, có thể trả lại tiền mua ngựa, có thể có chút ít lời, thì cũng không tuyệt đường mua ngựa của Trung Nguyên.”

“Được thôi!” Châu Vân Long đồng ý. “Đây đâu là có tình có lý. Việc này vốn không khó! Xin quý huyện tăng thêm một ít trong số hao hụt để bù vào giá ngựa là được, cần gì phải huy động nhiều người làm đơn từ?” Nói xong ném đũa xuống bàn, lấy ra một chiếc khăn tay lau miệng. Lưu Thanh Nguyên ban đầu nghe hắn đồng ý niềm vui hiện lên trên mặt, đến sau nghe bảo mình phải móc túi của bá tánh để bù lỗ thì ngậy người ra, đặt đũa xuống, nói đáp ứng: “Nếu nói mấy trăm lạng bạc cũng còn lo lắng được, nhưng một khoản to chín ngàn lạng, một huyện nhỏ Phần Trĩ của tôi làm sao kiếm được?” Mấy người lái ngựa nghe thấy đầu há mồm ngơ ngác,

chỉ một mực vái dài cầu xin. Châu Vân Long không thèm nhìn thẳng vào họ, chỉ nói cười tự nhiên trò chuyện với chủ nhà. Thái Lượng Đạo biết con người này không dễ đối phó, ông đứng lên đi rót rượu cho từng người, rồi mồm mông khuyên giải: “Ông anh, Phần Trĩ là cái túi nghèo, một lúc lấy đâu ra số nhiều như vậy. Ông anh hạ cố Đại Đổng, trước nay thương dân như con, vẫn phải thể tình dân nhiều hơn!”

“Đã là khắc đầu giờ Ngọ rồi.” Châu Vân Long rút đồng hồ túi ra – đây là Ngô Tam Quế cho hắn, quan bên ngoài mà có vật này rất hiếm – nhìn một lúc, cười nói. “Giờ Ngọ là giờ Ngựa, hèn nào các người cứ xoay quanh một chữ ngựa.”

Khang Hy nghe đã hết chịu nổi, thấy Châu Vân Long bùng một chén rượu từ từ nhâm nhi, hí mắt nhìn mấy khách buôn ngựa, giống hệt con mèo gian manh bắt được con chuột nhưng không vội ăn thịt. Khang Hy định đứng lên nói, nhưng Phó Sơn ngẩng bên cạnh bỗng lên tiếng: “Người đời lấy mười hai chi phối với mười hai con vật càn tinh đã từ lâu, nhưng tất ít người biết một chi có ba con vật, đại nhân – giờ Ngọ khắc đầu vẫn chưa tới giờ ngựa, là “giờ hươu” mới đúng, cái đồng hồ của đại nhân đang chỉ hươu, qua một khắc nữa mới thành ngựa!”

“Ôi, ta trước nay chưa hề nghe nói thế bao giờ,” Châu Vân Long đã sớm nghe nói Phó Sơn là danh sĩ địa phương. Như vậy hàm ý ngầm chỉ trích mình là “chỉ hươu nói ngựa” hắn thấy khó chịu, hồi lâu mới nói chậm rãi: “Thanh Chủ tiên sinh không hổ danh là học giả uyên thâm xứ núi, quả nhiên lời nói kinh động cử tọa bốn bên, nhưng không biết xuất xứ ở sách nào, hay là tiên sinh bịa ra để lừa người?”

“Trước mặt đại nhân tôi đâu dám bịa đặt,” Phó Sơn cười đáp “Ngộ sớm khắc đầu là hươu, Ngộ ngày khắc giữa là ngựa, Ngộ muộn khắc cuối là hổ! Xem trong *Ngũ hành đại nghĩa* của Tiêu Cát người đời Tùy. Đại nhân trở về tra một tí là thấy liền!” Nói xong làm một tràng cười to, khách khứa trong phòng nhìn nhau, chỉ có Khang Hy cười nói: “Hay thật!”

Châu Vân Long tức quá hóa giận, định làm dữ nhưng nén nhịn được. Hơi ngần ngại một chút, hắn nâng ly cười nói: “Chúng ta cứ uống rượu thôi, cứ quăn nhau mãi một việc không làm nổi, e rằng không tốt! Bây giờ ta phát một lệnh rượu, ai nói không được thì phạt một ly đầy – người nói lệnh phải nói một sự vật trên trời, một sự vật dưới đất, lại nói một người xưa – người một bên cạnh phải hỏi tay này cầm vật gì, miệng nói câu gì... người nói chuyện phải hỏi liền nói liền. Mọi người đều tán thành chứ?” Đám người uống rượu không đoán nổi vị đại nhân Tri phủ này lại giở trò gì đây, đều ngừng nói chuyện, nín hơi lắng nghe. Một hồi lâu mới thấy ông ta mở miệng nói:

“Trên trời có nguyệt luân (mặt trăng), dưới đất có Côn Luân, có một người xưa Lưu Bá Luân.”

Khang Hy hỏi: “Trong tay cầm cái gì?” Châu Vân Long cười nói: “Tay cầm ly rượu.”

Lưu Thanh Nguyên hỏi: “Nói cái gì?”

“Ngoài ly rượu không nên nói.” Châu Vân Long thủng thẳng trả lời. Nói xong cười, cầm ly rượu uống một ngụm rồi xuống.

“Tôi cũng có rồi.” Thái Lượng Đạo suy nghĩ một lát, đứng dậy cười nói:

“Trên trời có Ly Hận cung, dưới đất có Càn Thanh cung, có một người xưa Khương Thái công”.

Lưu Thanh Nguyên hỏi: “Trong tay cần cái gì?” Thái Lượng Đạo nói: “Cần câu.” Châu Vân Long hỏi: “Nói cái gì?” Thái Lượng Đạo vốn định nói: “Đến tôi câu.” Lời tới bìa môi vội chữa lại: “Ai muốn tới câu.” Ngụy Đông Đình bỗng bật cười to, nghĩ thầm: “Người này giấu kim trong chần.” Nhìn sang Khang Hy thấy vua cần chén trà chăm chú lắng nghe.

Lưu Thanh Nguyên nhìn ánh mắt mấy khách buôn ngựa đến cầu xin như ngỗng trên thảm đình, cười nói: “Ty chức cũng bạo gan làm trò hề”

“Trên trời có lọng hoa (hoa cái), dưới đất có lọng lông (vũ cái), có một người Tần Quỳnh, vận xuôi làm ăn may (khất cái) – Tay cần cái giản mặt lồm – nói “trả ngựa lại cho tôi!””

Mọi người không ngờ một huyện lệnh yếu gầy như vậy lại hài hước như vậy, đầu cười to, không khí trong phòng sôi nổi hẳn lên, Khang Hy giậm chân mà cười, thúc Ngụy Đông Đình: “Thú vị lắm – Đông Đình, anh cũng nói một câu gì đi!” Ngụy Đông Đình nói “phải”, rồi đứng lên nói: “Mọi người nghe tôi nói...”

“Trên trời có Thiên hà, dưới đất có Phần hà, có một người xưa tên Tiêu Hà – Tay cần một quyển luật Đại Thanh – Nói là: “Trùng phạt quan tham lại nhũng”!”

Mọi người nghe Ngụy Đông Đình đột ngột nói ra “quan tham lại nhũng”, ai nấy nhìn nhau kinh hồn thất sắc, khoảnh khắc cả phòng yên lặng tưởng như nghe cả tiếng chiếc kim rơi.

“Anh nói đúng!” Châu Vân Long mặt đỏ đến tận mang tai, gượng cười nói, “Tôi có nữa đây!”

“Trên trời có Linh Sơn, dưới đất có Thái sơn, có một người xưa tên Hàn Sơn – Tay cầm một cây chổi – Nói là “Xin tự quét sạch tuyết trước nhà mình, đừng để Lệnh doãn diệt cả nhà”!”

“Trò chơi này như chó xé rèm cửa, chỉ toàn nhờ một cái miệng!” Tiểu Mao bỗng cười hì hì đứng lên, tay bắt sau lưng đường hoàng, tự tin bước lên hai bước, nói:

“Trên trời có Ngọc hoàng đế, dưới đất có Khang Hy đế, có một người xưa là Hồng Võ Chu Hoàng đế – Tay cầm ba thước kiếm Long tuyền – Nói là “Lột da bọn quan tham”!”

Những lời này tuy tục nhưng đúng phép tắc, lại thêm Tiểu Mao nói lên bổng xuống trầm, dư âm vang vọng làm mọi người kinh hồn tái mặt. Chỉ có Khang Hy vỗ tay cười to nói: “Khoái thật! Đó mới là lệnh rượu hay!” Phó Sơn bên cạnh cũng vỗ đùi khen hay: “Lệnh rượu hay có thể nhắm rượu, tôi xin uống cạn ly!”

Châu Vân Long đã khó chịu từ lâu, bây giờ không nhịn nổi nữa, đập tay xuống bàn cái “rầm” mắng rằng: “Đồ súc sinh ở đâu tới, làm bữa bãi như vậy à – Thái Lượng Đạo! Hôm nay ông có ý bôi xấu Châu mỗ hả?” Nói xong lệnh cho tả hữu, “Bắt nó cho ta!”

“Ai dám?” Khang Hy vịn bàn đứng lên, quát một tiếng to, “Chẳng lẽ không có phép vua?”

“Phép vua?” Châu Vân Long cười gằn ha hả, “Bắt tất cả!”

Mấy tên sai dịch hầu dưới hiên “dạ” một tiếng, như hùm như sói xông thẳng tới Khang Hy. Không dè Ngụy Đông Đình nghiêng người đi ra, một thế võ “Vương Tường nằm bắt cá” bốn tên đi đầu ngã lăn ra đất. Thái Lượng Đạo không ngờ xảy ra tình trạng thế này, hoảng sợ nổi gai ốc. Mấy khách buôn ngựa càng hoảng kinh mặt không còn chút máu. Chỉ có Lưu Thanh Nguyên lạnh lùng quan sát, đã thấy Khang Hy không phải tầm thường, đưa mắt nhìn Châu Vân Long giận phát run lên.

“Tiếp – Thánh – giá!” Tiều Mao bỗng hô to lên. Sau tiếng hô, Lang Thẩm dẫn tám tên thị vệ xếp hàng đi vào, người nào cũng mặc áo thêu măng xà, lưng dắt bảo đao, hiên ngang hùng dũng bước lên thềm vào nhà, đến trước Khang Hy khấu đầu làm lễ: “Vạn tuế, xin giáng chỉ xử trị!” Thái Lượng Đạo và Lưu Thanh Nguyên kinh hoàng nhìn nhau, rồi quỳ xuống, nhìn mọi người cũng đều vội vã quỳ xuống. Tên Châu Vân Long ban đầu há mồm ngơ ngác, đứng ngây như ông bụt đất trong miếu thổ thần, rồi như cục bùn đổ nhào xuống.

“Giới thay một tên Lệnh doãn!” Khang Hy lên tiếng. Vua bảo đưa bút nghiên tới, thảo mấy chữ, đóng dấu ngọc tủy mang theo trong người, rồi đưa cho Lưu Thanh Nguyên, “Người làm rất tốt, bây giờ người tới phủ Đại Đồng nhậm chức, theo luật xử tên nô tài này, báo cáo sự vụ lên bộ Lại, bộ Hình – Ngụy Đông Đình cho khởi giá!”

Cung Vinh Ngô trước khi về Thiểm Tây không gặp được Châu Bối Công, anh đến chùa Pháp Hoa hẹn gặp thì các hòa thượng nói là Châu Bối Công đã đi chơi Tây Sơn với mấy người bạn từ sáng sớm. Cung Vinh Ngô đứng trước hiên không biết nên thế nào – Tây Sơn rộng lớn như vậy làm sao tìm được người? Hôm qua tiễn đại xa của Khang Hy đi, đến tối Vương

Phụ Thần mới bảo tùy tùng sửa soạn, định chiều nay lên đường rời kinh. Cung Vinh Ngô là Hộ tòng trung quân của Vương Phụ Thần, làm sao mà xin phép đi trễ được? Ngần ngừ hồi lâu, Cung Vinh Ngô đẩy cửa phòng, thấy trên bàn bút mực sẵn sàng, suy nghĩ một chút, bước tới cầm bút viết mấy chữ:

Em ta Bồi Công: không uống rượu được với em rồi, xế này anh rời kinh ngay. Năm sau đến Thiểm Tây, anh em sẽ hàn huyên tâm sự.

Vinh Ngô.

Anh muốn viết mấy câu gì nữa, nhưng thấy rất khó viết, ngược đầu nhìn lên thấy chiếc áo rách Châu Bồi Công giặt sạch xếp ngay ngắn, phía trên có một sợi chỉ khâu hai đồng tiền La Hán, anh bước tới hai tay nâng lên xem thấy đúng là kỷ vật của mẹ. Từ khi anh hiểu biết, vật này luôn để trong giỏ may, có lúc mẹ lấy nó để trêu hai anh em hát:

*Tiền La Hán, sáng trắng tinh, bé con lớn lên hơn người tài giỏi.
Đồng lớn kiếm được làm rìu phát rẫy, đồng nhỏ kiếm được làm chõ nấu xôi.*

Để dưỡng già cho mẹ, để đưa linh...

Cung Vinh Ngô mỉm lòng, những giọt nước mắt tràn ra lăn mấy vòng rồi chảy xuống.

Hai tay run rẩy, anh lấy một đồng tiền, cẩn thận bỏ vào túi, rút ra một đĩnh bạc cùng với đồng tiền kia nhét vào trong tấm áo rách, rồi bước ra.

Vương Phụ Thần gấp rút rời kinh vì không muốn ở lâu trong phủ Ngô Ứng Hùng. Ra khỏi kinh thành ông bèn đi từ từ, ông muốn đợi có văn bản triều đình đi đầu đổi Mạc Lạc mới trở về Tây An. Một đoàn hai mươi kỵ sĩ

ven theo con đường cũ Thái Hàng, qua Nương Tử quan, xuyên đường Tỉnh Kinh, vượt Hoàng Hà Phong Lãng vào Thiểm Tây. Suốt dọc đường, Vương Phụ Thần phấn chấn trong lòng luôn mồm trò chuyện vui cười với các hiệu úy tùy tùng. Chuyến đi này, ông rất hài lòng: Khang Hy cấp cho ông mười vạn lượng quân lương, còn đi đâu đi Mạc Lạc và Ngõa Nhĩ Cách, mấy hòn đá nặng đã dỡ bỏ, cho dù Mạc Lạc không đi đâu đi thì còn có thể làm gì được ông? Ông, Vương Phụ Thần không còn là lính kho nữa mà đường đường là người cò đở chính của Hán quân! Đầu kia không làm mếch lòng Ngô Tam Quế, đầu này thì dựa vào Khang Hy. Suốt chặng đường ông vô cùng phấn khởi lúc nào cũng đem cây thương đuôi báo ra vuốt ve nhìn ngắm. Nhưng tâm trạng của Công Vinh Ngô, càng đi về tây càng đau buồn. Anh cũng vuốt ve, cũng nhìn ngắm, nhưng cái anh vuốt ve nhìn ngắm là đồng tiền La Hán nằm trong túi mang hơi ấm của anh, những dốc núi quanh co mây mù che khuất, cảnh tượng mặt trời hoàng hôn trên sông, chỉ càng tăng thêm ở anh tâm trạng nặng nề nhớ mẹ nhớ quê.

Mười ngày sau khi rời kinh, qua Lâm Đồng, đến Bá Kiêu, cửa đông thành Trường An hùng vĩ đã ở trong tầm mắt. Vương Phụ Thần khoác áo màu đen, dừng ngựa ở đầu cầu, chỉ kiếm ra xa, nói với Công Vinh Ngô: “Cậu Công này, sắp đến nhà rồi, đến nhà của mình rồi! Từ phía này nhìn thành Trường An, quả thật cao ngất cheo leo! Sông Bá Thủy xanh biếc, rừng dương liễu ngút ngàn, làm người ta cảm thấy bụi ngùi thương cảm!”

Công Vinh Ngô nói hững hờ: “Núi này, sông này, với tôi chỉ một màu ảm đạm, không có gì đáng xem.”

Vương Phụ Thần không quan tâm tới những lời thô lỗ đó của Công Vinh Ngô. Quân lính của ông rất phức tạp, ba đạo quân lớn đóng gần Tây An gần bốn vạn binh mã do các Tổng binh Vương Bình Phiên, Mã Nhất

Quý và Trương Kiến Huân chỉ huy, hai phần ba số tướng tá đầu là lính cũ của Trương Hiến Trung và Lý Tự Thành, bản tính ngang bướng khó dạy. Cung Vinh Ngô tuy chỉ có chức chỉ huy cửa thành, nhưng ba ngàn quân sĩ anh chỉ huy đầu mới chiêu mộ huấn luyện sau khi vào Tần, luyện quân đã siêng, trang bị lại tinh, còn làm cả nhiệm vụ phòng vệ thành Tây An, và cảnh vệ những sai dịch trong phủ Đề đốc Vương Phụ Thần, địa vị không thua kém Vương Bình Phiên. Những thế lực này không phục nhau, Vương Phụ Thần cũng không thể hoàn toàn làm chủ. Nhưng Vương Phụ Thần văn võ kiêm toàn, đối với bộ hạ chịu chi tiển, lại là đại tướng khai phá từ đầu do Hoàng thượng bổ nhiệm, cho nên thể diện lớn, mọi người cũng vẫn nghe ông ta. Nghe lời Cung Vinh Ngô, Vương Phụ Thần cúi đầu suy nghĩ một lát nói: “Vinh Ngô, đừng học theo mấy người lính già đám Mã Nhất Quý. Bọn họ quen tính thổ phỉ, ta phải trị cho một trận! Ở nhà dựa cha mẹ, ra ngoài nhờ bạn bè, người phải giúp đỡ nhiều – người sắp được thăng tham tướng rồi, không bao lâu sẽ có công văn triều đình – phải cố gắng lên, chức Đề đốc của ta sau này có thể người tiếp nhận đấy!”

Cung Vinh Ngô nghe nói, lòng bỗng nóng lên: Vương Phụ Thần cũng là người biết đi đầu, cúi người nói: “Tạ ơn tướng quân cất nhắc! Cung tôi xin dốc hết lòng phục vụ tướng quân!” Đang nói thì từ phía trước mấy chục kỵ binh phóng điên cuồng chạy tới, đám tướng tá do Vương Bình Phiên cầm đầu cũng lăn xuống mình ngựa, chấp tay bẩm: “Quân môn đại nhân vất vả, xin tha cho tội đến đón trễ!” Nói xong đầu quỳ một gối, kiếm đeo lưng va nhau kêu lách cách.

“Ôi chao, làm cái gì vậy?” Vương Phụ Thần vội vã xuống ngựa, cười hì hì đỡ Vương Bình Phiên dậy: “Khỏi, khỏi, đầu là anh em một nhà thôi mà – đứng dậy, đứng cả dậy!” Liếc nhìn thấy Ân Thành Bằng bộ hạ trung

quân của mình, ông vỗ vai Ân Thành Bằng, cười nói, “Anh thuần tú tài mười năm không khấm khá nổi cũng đến đây sao? Lần này tôi kiếm cho anh chức tứ phẩm Tây An đạo, sau này Hoàng thượng bệ kiến, thăng quan đừng quên tên Diêu ngựa này nhé!” Nói xong cười ha hả. Các tướng võ bên cũng cười theo.

Vương Phụ Thần và các tướng lại lên ngựa. Ông đi bên cạnh Ân Thành Bằng, nhìn thấy ánh tà dương, ông bỗng hỏi: “Thành Bằng, đã bái kiến Minh Châu đại nhân chưa?”

“Minh đại nhân ngày hôm kia nhận được công văn triều đình, đang chuẩn bị rời Thiểm Tây, mới bắt đầu tiếp kiến ngoại quan.” Ân Thành Bằng cười nói, “Ý chỉ của đề đài tôn kính tôi đã có gặp – Thật ra con người này rất hiền lành.”

“Gặp người ta là được.” Vương Phụ Thần nói, “Tối nay anh bảo cho Mã Nhất Quý biết, ngày mai đặt tiệc ở bên đó, tôi sẽ đưa tiễn Khâm sai.”

“Vâng.” Ân Thành Bằng ngập ngừng một lúc, cười nói. “Có đi đầu Ngô Ứng Kỳ và Uông Sĩ Vinh bên phủ Vương gia cũng đang ở đây, làm thế nào?”

“À, vẫn chưa đi?” Vương Phụ Thần ngăn người, mặt mày ủ rũ, nhìn Ân Thành Bằng, cười lạnh lùng, “Mời hết tối.”

Đầu giờ Dậu hôm sau, trước dinh Mã Nhất Quý, ba tiếng đại pháo nổ inh trời, làm kinh động số chim chóc đã bay về tổ, chúng bay loạn xạ một hồi trên bầu trời đã chớm sắc xuân. Nghe nói Khâm sai đã tới, Vương Phụ Thần dẫn đầu số quan chức từ thiên tổng trở lên kéo ra Nghi môn, chỉ thấy Minh Châu mặc thường phục, áo dài da dê nhỏ Thạch thanh, thắt lưng màu ngọc, chân mang đôi ủng đen đế nhều lóp, tự do thoải mái đi vào với

phong độ một nhà nho, phong lưu phóng khoáng, không có chút dáng vẻ nhà quan, xem ra hòa nhã dễ gần.

“Khâm sai đại thần!” Vương Phụ Thần nói, “Tiêu hạ Vương Phụ Thần...” Vương Phụ Thần quỳ xuống báo danh.

“Đã không còn là khâm sai nữa rồi!” Minh Châu vội đỡ Vương Phụ Thần dậy, mặt mày tươi cười nói, “Diệu ngựa, ông vừa bắn pháo vừa mở cửa giữa, tôi thật không dám!”

Hai người hàn huyên nói chuyện, Vương Phụ Thần giới thiệu từng vị tướng tá. Minh Châu thì chẳng biết một ai, chỉ cười gật đầu, khi giới thiệu đến Ngô Ứng Lâm và Uông Sĩ Vinh, mắt anh bỗng sáng lên, cười hi hi nói: “Ôi! Té ra là thế huynh, anh đến Thiểm Tây vất vả nhỉ? Tới đây, tới đây cùng ng ồi!”

Ngô Thế Lâm mắt tự nhiên gật gật đầu, vén áo dài ng ồi xuống. Vương Phụ Thần vừa trở về đã bày tiệc mời Minh Châu, hẳn rất không vui. Nếu không có Uông Sĩ Vinh khuyên can thì căn bản hẳn không tới. Lại thấy Vương Phụ Thần xun xoe đón tiếp Minh Châu, so ra không nhiệt tình lắm với hắn, lòng hắn càng thêm lạnh lùng. Ngô Ứng Lâm liếc nhìn Uông Sĩ Vinh ng ồi cách một người, Uông Sĩ Vinh trầm tĩnh ng ồi xuống, tay mân mê một ống tiêu ngọc, lặng yên. Minh Châu là một người thông minh nhanh nhẹn đã thấy ra điếu đó, chỉ cười hi hi ha ha trò chuyện cùng mọi người.

“Yến tiệc không thịnh soạn lắm, các tướng tá “ăn không cần tinh, khoái không cần nhuễn” – Chỉ cần rượu nồng thịt béo là được.” Vương Phụ Thần nói xong mấy lời ra mắt. Mấy bàn hiệu úy phía dưới ăn năm nói mười đã rất ồn ào, cả phòng náo nhiệt hẳn lên. Minh Châu vốn là cận thần

của thiên tử, rất không quen với cảnh tượng xô bồ này, chỉ đưa mắt nhìn lạnh lùng, chọn gấp mấy miếng thanh đạm, vừa trò chuyện với Vương Phụ Thần. Không ngờ, rượu vừa đang tới hồi hứng, Cung Vinh Ngô gấp một miếng thịt thật dài trên bàn, hỏi Mã Nhất Quý:

“Ông Mã, đây là cái trò gì vậy?”

Minh Châu liếc nhìn, thấy nguyên là một con giun chết, gần như muốn nôn ra ngay tại chỗ.

Mặt Ngô Nhất Quý sưng lên như miếng gan lợn, thớ thịt trên má giật thót một cái. Con người này bình thường rất tàn ác với người dưới, chỉ một roi là giết chết tươi tại chỗ kẻ phạm tội! Nên mới có biệt hiệu là “Mã một roi”. Hôm nay nhằm trước mặt Minh Châu vạch cái xấu của hắn nên mặt hắn càng sệ xuống vội sai người kêu đầu bếp lên, rồi kêu to: “Mang roi to lên đây!”

Trong phòng im bật. Các tướng thấy Mã một roi sắp giết người, lại thấy tên đầu bếp mặt không còn chút máu, run lập cập bước vào, có người mặt tỏ ra bất nhẫn, có người xĩa răng đợi xem. Minh Châu đứng lên nói: “Anh Mã, hôm nay, mọi người ngỗ đây đều vui vẻ, anh nên nể tình người anh em này, tha cho anh ta đi!”

“Minh đại nhân nói phải.” Vương Phụ Thần cũng vội nói. “Chúng ta đầu từ đồng xác người bỏ ra, Minh đại nhân đã khoan dung, chúng ta lại gay gắt sao? Thực tình không dám đấu nhau, ruồi chết, giun chết tôi đâu có ăn...” Mã Nhất Quý nghe thế mới bớt giận, chỉ tên đầu bếp quát: “Mẹ mày, còn không mau lấy tạ Minh đại nhân!”

Sự việc vốn đã cho qua, lại gặp ngay Vương Bình Phiên, một người thích làm điếu tai ác, đã uống đồ mạnh, mờ mắt, hơi rượu nồng nặc nói với

Vương Phụ Thần: “Lời đề bài nói tôi không tin, tôi cũng là một quân nhân lâu năm! Chẳng phải anh rất thích con ngựa đen hoa cúc của tôi sao? Ông anh mà ăn được con giun đó, thì người anh em xin biếu không con ngựa!” Nói xong khều con giun ướt mềm dài đến nửa thước đưa tới trước mặt Vương Phụ Thần.

Minh Châu thấy thật quá đáng, vừa nói một câu “Vương tổng binh uống nhiều rượu rồi...” Không ngờ Vương Phụ Thần gấp con giun lên, vươn cổ nuốt ngay con giun. Trong phòng, có người vỗ tay, có người cười, có người ăn nói tục tĩu, lấy làm trò cười, có người la hét nói hay, Minh Châu cảm thấy u u trong đầu, không nghe thấy gì.

“Anh Phụ Thần quả biết chịu đựng!” Ngô Ứng Lâm không nhịn nổi nữa. Mấy chén rượu vào bụng, thấy Vương Phụ Thần bỏ dỡ Minh Châu như vậy, càng thêm tức giận, cười nhạt một tiếng nói: “Anh thiếu tí tiền mua ngựa chỉ cần hỏi tôi, làm gì đi thách đố với người ta ăn giun? Nếu người ta thích ăn cứt, anh cũng nuốt được sao?”

Minh Châu thấy Vương Phụ Thần tức giận mặt tái xanh, liếc cười đặt đĩa xuống: “Tôi xin có mấy lời khuyên: Tôi thấy Ngô thế huynh có hơi rượu rồi. Đây chỉ là thách đùa thôi, làm sao lại kéo tới chuyện ăn cứt, người ta mà ăn cứt? Vương huynh để ý làm gì.”

Minh Châu đang trêu tức, nhưng lại nói là “khuyên giải”, củi khô vốn đã bén lửa, Minh Châu lại đổ thêm dầu vào. Uông Sĩ Vinh thấy tình cảnh này thì mỉm cười, đứng lên nói tiếng “xin chào” rồi bỏ đi.

“Người tưởng có người đỡ lưng, đến Thiểm Tây làm nhục Vương Phụ Thần tôi?” Vương Phụ Thần bị kích nổi giận đùng đùng, đứng lên

mắng Ngô Ứng Lâm: “Đồ bị thịt, mẹ nó, đừng có mà nằm mơ, chưa chắc đã được toại nguyện đâu!”

“Đúng vậy!” Ngô Ứng Lâm giận tái mặt, tay vẫn cầm chén rượu trên tấc, “Nếu không là bị thịt thì lỗ đắt to rồi. Lỗ đắt không to thì bạc nhét vào đâu?” Nói xong ngược đầu cười ha hả.

Tiếng cười chưa dứt, nghe đánh rần một tiếng. Vương Phụ Thần tức giận phát run, đập mạnh tay xuống bàn, nào chén, đĩa, ly, bình, tô, bát đều nhảy tung lên cao. Vương Phụ Thần bước tới nắm ngực Ngô Ứng Lâm, chỉ vào mũi quát to: “Mày không phải dựa vào Ngô Tam Quế sao? Người khác sợ hấn chứ ông mày không sợ đâu! Mẹ cha nó, cái thứ vương tử, vương tôn, ta chỉ xem là con tôm, cháu rùa thôi!” Một cái tát nổ trời giáng xuống, má của Ngô Ứng Lâm sưng vù lên.

Minh Châu cười thầm trong bụng, nhưng vội đi tới kéo Vương Phụ Thần nói: “Anh làm cái gì vậy, tiệc rượu này không tiếp tục được nữa rồi, bay đâu, đem kiệu!” Nói xong nghênh ngang đi ra.

Vương Phụ Thần tối đó tức giận trở về phủ ra lệnh sai Cung Vinh Ngộ đến quán dịch bắt Ngô Ứng Lâm và Uông Sĩ Vinh. Hôm nay mượn rượu không nể mặt, ông quyết cắt đứt quan hệ với Ngô Tam Quế. Không ngờ người đi cấp, người về cũng nhanh, một tên hiệu úy trở về nói lấp ba lấp bắp: “Uông Sĩ Vinh đã trốn đi từ sớm, chỉ một mình Ngô Ứng Lâm nằm ngủ ở đó...”

“Chạy thế nào?” Vương Phụ Thần thất kinh.

“Người trong trạm nói Uông Sĩ Vinh và Ân Thành Bằng trở về trạm vội vội vàng vàng sắp xếp giấy tờ rồi cưới hai con ngựa đi rồi!”

Mặt Vương Phụ Thần càng chưa xốt, Ân Thành Bằng cất giữ toàn bộ bản nháp thư từ ông gửi Ngô Tam Quế. Ông định trước làm Ân Thành Bằng yên lòng, sau tìm cơ giết hấn. Không ngờ họ Uông lanh lợi như vậy đã ra tay trước! Như vậy, hiện giờ không thể trở mặt đối với Ngô Tam Quế, cả Ngô Ứng Lân cũng không thể giết. Vương Phụ Thần đầu óc hỗn loạn, ngã ngửa xuống ghế, khoát tay bảo các hiệu úy: “Gọi Cung Vinh Ngô trở... trở về ta hôm nay uống... uống rượu... hơi nhiều...”

***Huyện Cố An, Khang Hy gặp con cháu
Sông Vĩ nh Định, Huyện lệnh trách quan Đạo***

Khang Hy trên đường từ Ngũ Đài sơn h ồi giá trở về, đi đến địa phận huyện Cố An Trục Lệ. Ngày hôm sau bố trí kế “ve vàng thoát xác” tiến hành rất thuận lợi. Khang Hy chỉ đưa một mình Ngụy Đông Đình đi tìm hiểu dân tình. Các thị vệ khác do Lang Thâm dẫn đầu hộ tòng Thái hoàng Thái hậu xa giá về kinh, suốt dọc đường không gặp việc gì phiền phức.

Huyện Cố An gần kinh kỳ, chỉ huy đoàn quân cò trú đóng ở đây là thuộc hạ của Ngụy Đông Đình, dù vậy Ngụy Đông Đình cũng rất thận trọng khi đi qua bộ phận đóng ở ngoài thành, còn đi vào hỏi thăm một h ồi mới đưa Khang Hy vào thành.

Lúc đó đã là đầu giờ Dậu, cả phố huyện náo, tiệm quán đã lên bảng lên đèn, bán đủ thứ: gà quay, vằn thắn, tào phở, đủ các loại đèn, tiếng rao hàng nối nhau liên tiếp trong các ngõ hẻm vang vọng rất xa.

“Cách làng ba dặm, phong tục tập quán đã khác.” Khang Hy rất hào hứng nói. “Tiếng rao hàng ở đây không giống ở Bắc Kinh, lại làm người ta thêm rõ dãi.” Ngụy Đông Đình đang sốt ruột tìm một cái quán trú chân qua

đêm, lại sợ Khang Hy cứ mãi tìm người chuyện trò như trước nay, nghe Khang Hy nói vậy, bèn lúng túng trả lời: “Phía trước hình như cái quán cũ, chúng ta vào, ông chủ muốn mua gì bảo trong tiệm đi mua chẳng tốt hơn sao?” Khang Hy hiểu ý anh ta, liền cười gật đầu “tùy người” rồi cùng Ngụy Đông Đình đi vào một cái quán đề “quán cũ Uông Ký”

“Ôi chào, hai vị!” Một người hầu bàn trạc hai mươi hai sáu tuổi, mặc áo dài đen, ngoài khoác áo vải xanh đen, đường viền trắng ở tay hơi lộ ra ngoài, rất sạch sẽ lạnh lẽo. Anh chàng ngồi dưới đèn đang xem sổ sách, thấy hai người một trước một sau bước vào dáng vẻ phong trần, vội đứng lên ra khỏi quầy, vừa mời ngồi, vừa rót trà, miệng nói không dứt lời, “Sao mà đi một mạch mấy tháng bây giờ mới trở lại? Nhất định là đã phát tài! Tôi nghĩ cái quán bé này có chỗ nào không chu đáo làm méch lòng hai vị khách quen mà bỏ đi tới quán người khác vậy! Không ngờ hai vị vẫn còn nhớ chỗ quen biết mà trở lại! Lần này phải ở thêm mấy ngày chứ?” Vừa nói liên hồi, vừa đưa cho khách hai chiếc khăn nóng để khách lau mặt, rồi bùng lên hai chậu nước bốc hơi nghi ngút. “Mời hai vị tiên sinh rửa chân trước, xếp phòng nghỉ rồi con sẽ làm thức ăn!” Lời nói thân tình, có pha chút “trách móc” làm Khang Hy không hiểu mô tê gì cả.

Ngụy Đông Đình cười, chủ quán mời khách kiểu này anh đã gặp nhiều rồi, nên cũng không muốn trả lời. Anh giúp Khang Hy lau mặt, nói: “Cho một phòng thượng hạng, sạch sẽ, không có ai quấy rầy, chúng ta nghỉ một đêm rồi đi, sẽ cho tiện khá hơn – Nhà phía tây làm gì mà ồn ào thế?”

Hầu phòng lên tiếng vâng dạ và nói: “Nhà phía tây có mấy vị cử nhân vào kinh đi thi, còn có một nhà buôn Dương đại gia ở sát vách. Bọn họ đang bàn văn chương, còn Dương đại gia thì đến xem. Các ông sợ ồn ào thì phía sau còn một phòng lớn, vừa yên tĩnh vừa sạch sẽ, có đi đâu giá

phòng hơi cao...” Anh ta còn định nói nữa thì Khang Hy đã mang xong ủng, đứng lên nói với Ngụy Đông Đình: “Chúng ta đương nhiên ở phòng lớn, đi thôi!”

Ăn cơm tối xong, Khang Hy đi tản bộ ra phía trước, thấy Ngụy Đông Đình vừa đi vừa chạy theo sau, liền cười nói: “Người nô tài không giống nô tài, người hầy không ra người hầy, mà quá cẩn thận, cái quán này còn xảy ra việc gì sao?”

“Dẫu sao cũng là chỗ lạ,” Ngụy Đông Đình cười nói, “có thể không xảy ra chuyện gì, vừa đi xem xét một lượt trong sân, phần lớn là các cử nhân đi thi xuân vào tháng ba, cũng có mấy nhà buôn, cái quán này cũng rất lâu...” Vừa nói, thấy Khang Hy bước vào nhà phía tây, liền vội bước theo vào.

Đây là một loạt phòng có ba gian liền kề, có bốn vị cử nhân ngồi bên cái bàn ngoài cùng, đang dùng *Tứ thư* và *Kinh thi* để đối nhau. Nhà buôn họ Dương ngồi trên cái ghế tựa để sát tường, hai tay bưng cái bát có nắp, đang xem say sưa. Hai người bước vào, mấy vị cử nhân đang ngồi yên lặng suy nghĩ, không hề hay biết, ông nhà buôn mỉm cười gật đầu, mời ngồi. Khang Hy ngồi xuống chiếc ghế tựa bên cạnh hỏi nhỏ: “Mấy người ngồi yên như Bồ Tát kia đang làm gì vậy?”

“Đang đối nhau!” Nhà buôn họ Dương cười hòa nhã, đưa mắt nhìn một chàng thư sinh gầy nói. “Vị này rất có học vấn, thắng được nhiều tiền lắm. Hiện anh ta đang đối câu “sống mà nói được”, lấy một câu trong *Tứ thư*”

“Ngài tên gì ở đâu?”

“Không dám, tôi họ Dương, tên Khởi Long.” Nhà buôn cười đáp, rồi nghiêng người lễ phép hỏi. “Còn ngài?”

“Tôi họ Long.” Khang Hy nhìn Dương Khởi Long trả lời, “tự là Ứng Trân” Hai người không nói gì nữa, nhìn các vị cử nhân đang trầm tư.

“Tôi nghĩ ra rồi!” Một người thấp béo đập bàn một cái, nói “Nhưng mà, “Tử không nói”!” Vị cử nhân gầy hỏi không quay đầu lại: “Giải thích thế nào?” Người thấp béo nói: “Tử không nói Thánh, người này “sống mà nói được” chẳng phải cũng là “Thánh” sao?”

Mọi người đều nói hay, Dương Khởi Long không nín được, phun ngụm trà ra, đằng hắng một tiếng định trống lập. Một vị cử nhân trẻ tuổi rón rén bước vào, cười nói: “Câu đố này quả khó thật, “sống mà nói được” là “Tử Sản nói” – có đúng không?” Nói xong liền với tay lấy tiền chung trên bàn – một nén bạc nhỏ hai tiền.

“Hãy khoan!” Người gầy chặn tay lại, lại lấy trong túi ra sáu nén bạc nhỏ đặt lên bàn, “Đây là tiền chung, chúng ta cùng chơi, – anh lấy gì để đánh cuộc?”

“Nén này đã là của tôi,” Vị cử nhân trẻ mới đến lại lấy trong túi ra một đĩnh bạc hai lượng, cười nói, “Lấy văn tập hợp bạn bè, làm gì thắng thua như vậy? Nếu tôi thua, số bạc này anh cứ lấy!”

“Được!” Ba vị cử nhân kia rất tức anh chàng gầy, thấy chàng trẻ tuổi mới tới phong độ khác người, đầu vỗ tay tán thưởng. Khang Hy liếc nhìn Ngụy Đông Đình, thấy anh đứng quan sát Dương Khởi Long bên cạnh mình, còn Dương Khởi Long thì ung dung uống trà, xem say sưa.

“Mang của quý vào triều.” Tiếng nói của chàng thư sinh gầy vang vọng.

“Đó là hành vi của người quân tử đứng đắn?” Anh cử nhân trẻ lắc đầu nói, “Nhưng mà – mang vật báu phụng sự vua?”

“Một chút phấn son!”

“Già cũng muốn چرا sùng làm nghệ.”

“Mỗi tay bỏ sách?”

“Buồn ngủ không học!”

“Có cho anh – “đường cũ” là gì?” Anh chàng gầy lúc này mới biết là đã gặp đối thủ mạnh, mồ hôi đã lấm tẩm trên trán.

“Đường cũ à?” Vị cử nhân trẻ cười nói. “Cổ nhân hữu hành chi giả.”

“Gặp mười tiến một, gặp tám tiến mười một, gặp chín tiến một, gặp mười tiến một, gặp mười tiến một!”

Anh cử nhân trẻ ngó ra, chấp tay sau lưng đi hai bước, liếc nhìn mọi người há hốc mồm, chỉ hơi gật đầu với Khang Hy đang nhìn mình với ánh mắt khuyến khích, cười nói: “Câu đố này ra rất hay! Có đi đâu ngài là người đọc sách nuôi ý chí, phải coi trọng việc kiên chế tình cảm – lời giải là “cần khuê”!”

“Hận không làm người thứ một!” Anh cử nhân gầy bỗng tỏ ra rất nhút nhát, thở dài rồi ngã xuống. Khang Hy thấy anh ta thua liên tiếp, nên cũng thương tình, đang định an ủi mấy câu, thì chàng cử nhân trẻ cười thu giữ toàn bộ số bạc, nói: “Anh là người học vấn rộng, người anh em này vô cùng khâm phục. Có đi đâu lần này anh phải nhận là người thứ hai, việc “hận không làm người thứ một” cũng là việc không nên vậy!”

Đến lúc này anh cử nhân gầy hoàn toàn bại trận, mọi người nhìn nhau kinh ngạc. Khang Hy thấy cảnh này, bỗng nhớ tới việc Ngũ Thứ Hữu và nàng Tô đối đối nhau hồi đó, nay đã mắt thấy tai nghe, liền thở dài một tiếng. Bỗng thấy Dương Khởi Long đứng lên cười hì hì, nói: “Hai vị đều là thiên tài, tôi vô cùng ngưỡng mộ. Tôi xin góp một chút, ngại gì không chơi tiếp một cuộc nữa, nhưng trước hết xin hai vị cho biết quý danh tánh và nơi ở.” Nói xong lấy ra một đỉnh bạc lớn mười lượng đặt trên bàn.

“Không dám, học trò Lý Quang Địa” chàng cử nhân trẻ tới sau khiêm tốn nói, “người An Khê, Phúc Kiến.”

“Vậy tôi thi được cái gì?” Anh thư sinh gầy cười hả hả. “Lý tiên sinh là cao thủ của lão Tôn sư Ngũ Trĩ Tồn, Trần Mộng Lôi không thi với anh nữa, nhận người đồng hương vậy, tôi là người Hào Quan, Phúc Kiến!” Khang Hy vốn thấy Trần Mộng Lôi có hơi nóng nảy, bây giờ mới thấy anh ta cũng rất phóng khoáng bộc trực, chỉ ba tiếng “Ngũ Trĩ Tồn” hình như đã nghe nói ở đâu, bèn liếc mắt nhìn Ngụy Đông Đình, Ngụy Đông Đình hiểu ý kè tai Khang Hy nói nhỏ: “Ngũ Trĩ Tồn là Tể tướng nhà Minh trước, là cha đẻ của Ngũ tiên sinh.” Khang Hy nghe nói ánh mắt sáng lên, rồi nhanh chóng bình tĩnh trở lại, định đứng lên mời Lý Quang Địa, Trần Mộng Lôi cùng đến phòng mình nói chuyện, thì Dương Khởi Long đã đứng lên cười nói: “Hai vị tiên sinh khỏi thi đố nữa, nhưng vật này xử trí thế nào đây?”

“Theo ngài thì thế nào?” Trần Mộng Lôi liên tiếp thua Lý Quang Địa, đang định nắm cơ hội này, thấy Dương Khởi Long trong cái cười có ý mỉa, liền nói: “Ông cũng muốn khảo chúng tôi sao?”

“Không dám, xin thỉnh giáo thôi,” Dương Khởi Long bước tới hai bước, như cười như không, nói, “tôi chỉ nói lời me – “bước chân rón rén”.”

“Chưa chắc đi được, chỉ sợ có nghe!” Lý Quang Địa ứng khẩu trả lời.

“Đúng! Đoan ngo hùng hoàng, bánh trung thu?”

“Không hở là người buôn bán,” Trần Mộng Lôi cười nói, “lời giải là “Tết ăn uống” trong *Kinh Dịch*!”

“Hoa hòa thượng tay đấm Trấn Quan Tây!”

Lý Quang Địa nghe, hơi ngớ người. Trần Mộng Lôi cười nói tiếp: “Người không biết tướng là thịt, người biết cho là vô lễ.”

“Quả là tài cao!” Dương Khởi Long khen ngợi, rồi bỗng thôi cười, “Còn nữa – Mộc nhĩ sắt, làm hoang phế ruộng đất, tiêu áo mao!” Ông cứ hỏi hết câu này đến câu khác, không cần suy nghĩ. Mọi người nghe sững sờ. Không ai ngờ, một nhà buôn trẻ ngớ xem đấu mà lão luyện như vậy.

Lý Quang Địa và Trần Mộng Lôi đang đối đáp trôi chảy, bây giờ không nói gì, liếc mắt nhìn nhau. Trần Mộng Lôi bước tới đưa trả toàn bộ số bạc trên bàn cho Dương Khởi Long, nói: “Người mỗi người một chí, không nên ai ép buộc ai, tôi và anh Quang Địa chịu thua, đây xin trả lại cho ngài!” Nói xong liền kéo Lý Quang Địa: “Mất hứng rồi, anh Lý xin quá bước tới phòng tôi uống chút gì qua đêm.” Nói xong hai người vòng tay vái chào rồi bước ra.

“Hai vị dừng bước!” Hai người vừa đi tới giữa sân, bỗng nghe có tiếng gọi, quay đầu lại nhìn thì là một vị thiếu niên ngồi cạnh Dương Khởi Long, liền dừng lại hỏi: “Có việc gì?” Khang Hy cười nói: “Tôi xem hai vị không phải không đoán ra câu đố đó, mà hình thư có đi đâu ẩn khuất gì khó nói ra, xin chỉ giáo cho.”

“Chú em, chú rất thông minh,” Trần Mộng Lôi cười nói, “câu đố không khó đoán, nhưng lúc này, nơi này không tiện nói ra, câu đố ra rất quý quyết.”

“Vậy cuối cùng là chuyện gì?” Khang Hy vẫn bám hỏi.

“Di Địch mà có vua, còn Hoa Hạ thì không có.” Lý Quang Địa nói khe khẽ, rồi dắt tay Trần Mộng Lôi cùng đi. Khang Hy đứng tại chỗ, mặt bỗng tái mét, không có chút máu.

Đêm đó, Khang Hy không ngủ được, “Di Địch mà có vua, còn Hoa Hạ thì không có”, câu ghi lời Khổng Tử này cứ theo đuổi ông cứ như bóng đè: Học trò người Hán đều là môn đồ của Thánh nhân. Cai quản một dân tộc to lớn này lại không thể không dùng họ, bản thân mình người Mãn, đương nhiên cũng thuộc hạng “Di Địch”, lý luận này nên giải thích thế nào? Từ khi vào Quan Trung, từ Đại hành Hoàng đế Thuận Trị đến nay, đau đầu nhất chính là việc này, người có học đều mang tâm trạng đó, chưa nói Tam phiên người Hán rất có khả năng tạo phản, lại làm sao đưa thiên hạ vào thời thịnh trị, để giữ cơ nghiệp lớn lao cho đến muôn đời!”

Khang Hy trần trọc trở xoay, lòng dạ hoảng hốt cho đến canh tư mới chợp mắt được, tỉnh dậy đã là giờ Mão. Vua vội bò dậy, rửa mặt qua loa, rồi bảo Ngụy Đông Đình gọi chủ quán tới tính tiền.

“Đón khách tối hôm qua không phải là anh!” Khang Hy kinh ngạc nhìn ông chủ quán để râu chữ bát hỏi: “Tối hôm qua không phải là một chàng trẻ tuổi sao?”

Chủ quán xem ra già hơn nhiều so với anh hầu bàn mà cũng không dẻo mồm bằng, thấy Ngụy Đông Đình cho tiền phòng rất hậu thì tạ ơn lia

lạ và nói: “Bẩm ông, kẻ hèn mọn hôm qua đi lễ ông bà trở về rất muộn không dám tới làm kinh động ông.”

“Lễ ông bà?” Khang Hy ngạc nhiên hỏi, “Phải là đứt dây rỗi tục huyềnh?”

“Không, không phải là thành hôn, là...” Chủ quán biết bị hiểu lầm, ngẩn ngừ một lúc rồi nói: “Kẻ hèn này theo đạo đại tiên Chung Tam Lang, buổi tối thỉnh thần, đài chủ đốt lửa, kẻ hèn cũng tới hiến chút tiền hương khói.”

“Hả... Chung Tam Lang.” Khang Hy ráng sức nhớ lại nhân vật trong truyện *Phong thần diễn nghĩa*, nói, “Chưa nghe nói tới vị thần tiên này...”

Chủ quán thấy vua nghi ngờ, một mặt sai hầu bàn bưng điểm tâm lên, một mặt nói khẽ với Khang Hy: “Đại tiên Chung Tam Lang là thần tiên mới được Ngọc Hoàng Đại đế tấn phong, chuyên xuống trần phổ cứu những người mở quán chúng tôi buôn bán, làm trưởng tùy... Nếu tin vào cụ già này, chúng tôi có thể đại cát đại lợi, yên ổn làm ăn, còn ai chọc giận cụ thì tai họa sẽ đổ lên đầu...” Ông nói một cách kính cẩn, giọng hơi run run. Ngụy Đông Đình bên cạnh cười hỏi: “Có bằng cứ gì không? Ông không nên sợ sệt như vậy – Chung Tam Lang không thể có tai mắt ở mọi nơi!” “Tội lỗi, tội lỗi!” Chủ quán quả là một tín đồ rất thành kính, “anh là Trưởng tùy chứ? Vậy thì cũng thuộc vòng cai quản – còn nói bằng cứ thì nhiều vô số kể. Chỉ riêng tôi được biết cũng không ít. Đại tiên ở Trần Đàn Thông Châu, có vô số chủ quán không tin, một đêm bị lửa thiêu hết bảy nhà!” Nói xong vái chào Khang Hy và đi ra. Khang Hy thấy bên ngoài nổi gió bèn bảo Ngụy Đông Đình lấy ra cái áo lót màu lông chuột, vừa mở cúc

vừa nói: “Chúng ta về kinh ngay.” Ngụy Đông Đình thấy mặt Khang Hy biến sắc liền dạ một tiếng, rồi sửa soạn ngựa đi về.

Đã là giờ Thìn rồi. Ngoài thành Cố An gió bụi vàng cuồn cuộn, mặt trời vàng lạnh. Dòng sông Vĩnh Định, trên mặt đóng băng nước chảy ngàn róc rách, dương liễu rủ bờ hồ, lắc lay theo gió ào ào. Ngụy Đông Đình thấy Khang Hy lặng yên ngồi trên ngựa hình như trong lòng nặng trĩu bao nỗi niềm, liền quát ngựa đi lên, cười nói: “Con sông Vĩnh Định này đã đổi tên nhưng không đổi được tính nết, khi lên vẫn như con ngựa hoang, còn bây giờ lặng lẽ như một cô gái lạnh lùng!”

“Nếu như có Ngũ tiên sinh thì những câu đố hôm qua còn hứng thú biết bao!” Khang Hy không hiểu Ngụy Đông Đình nói gì, thở dài, nói, “Anh tài thiên hạ tuy nhiều nhưng không chịu phục vụ Trẫm, làm thế nào đây?” Ngụy Đông Đình thấy vua đã nói rõ rồi, không biết nói thế nào cho phải, một hồi lâu mới cười nói: “Chủ nhân đừng nghe tên họ Dương nói bậy. “Hoàng thượng không người thân, duy có đức phụ trợ”, cũng chẳng phải là câu nói Thánh hiền sao?” Khang Hy gật đầu than rằng: “Khanh nói cố nhiên là đúng, nhưng câu nói đó của Khổng Tử cũng phải giải thích đúng mới được.” Nói xong bỗng phát hiện ra điều gì, lấy roi ngựa chỉ ra phía xa hỏi: “Đông Đình, đám người phía trước xa kia đang làm gì vậy?”

Ngụy Đông Đình nhướn mắt nhìn, thấy một đội dân phu khoảng bốn năm mươi người từ trong thành đi ra, vác thuổng, cuốc, xẻng, ky, rỗ... đang chậm chạp kéo đến bờ sông Vĩnh Định, liền quay lại nói với Khang Hy: “Chủ nhân, từng như dân phu đi đắp đê.”

“Không phải đâu!” Khang Hy kinh ngạc nói. Con đường này nơi nào có công trình thủy lợi gì nhà vua đâu rất quan tâm. Làm thủy lợi thường

bắt đầu sau vụ thu, sang lập đông thì ngừng. Chỉ riêng huyện Cố An kỳ quặc, thời gian này vẫn còn làm thủy lợi sao? Liền nói với Ngụy Đông Đình: “Đi tới xem sao.” Ngụy Đông Đình dạ một tiếng, đang định đi thì thấy phía sau đi tới men theo đê sông một chiếc kiệu ấm nỉ xanh. Phía trước có hai lá cờ hiệu đầu hồ phía sau là mười mấy tên nha dịch mang gậy, mới nhìn cũng biết là nghi trượng của quan đạo tứ phẩm. Khang Hy suy nghĩ: người ng ỗ kiệu này nhất định là một viên hà đạo, bèn nói với Ngụy Đông Đình: “Chúng ta đuổi theo đám người phía trước, xem thử là việc gì!”

Không mấy chốc, chiếc kiệu phía sau đã đuổi lên kịp, dừng lại trên bờ đê. Một viên quan cúi người bước ra khỏi kiệu – đầu đội mũ xanh chóp gấn pha lê, trên chiếc áo quan tám xà năm vuốt không thêu gì thêm, ngoài khoác chiếc áo da dê tía, khoảng bốn mươi tuổi, người béo trắng, ra dáng hăm hở. Ông xuống kiệu đứng trên bờ đê, thấy dân phu đứng xoa tay xoa chân trên bờ không muốn xuống sông. Ông bèn hỏi to: “Ai chỉ huy thi công?”

“Chu quan sát.” Một viên lại từ phía sau chen lên, vái chào, mặt tươi cười nói, “Kẻ hèn mọn xin kính chào quan lớn ạ!”

Quan đạo Chu lấy tay chỉ mặt trời cao đến ba con sào, mắng rằng: “Tên giặc kia! Nhất định là hôm qua uống say bí tỉ rồi, dám lơ mơ với chuyện công của tri ều đình hả? Mi xem xem, bây giờ là lúc nào rồi mà người còn chưa xuống sông hả?” Viên lại thấy sắc mặt quan đạo đ ề không hi ền, hấn lúng búng thưa: “Xin quan lớn lượng xét, không phải kẻ hèn mọn này lười mà quả thật nước lạnh lắm, không xuống được... mà xuống ngay bây giờ thì cũng rất là...”

“Nói láo!” Quan đạo Chu trừng mắt nói: “Vào mùa thu, ta đã bảo bọn bay làm đi, bọn bay khất lần khất hễ, nói là một ngày ba phân bạc không đủ tiền thuê, không dám làm, bây giờ lên đến năm phân, thì lại... đồ đều! Bay đâu, kéo ra đánh hai mươi hèo!”

“Quan sát đại nhân...” Viên lại hoảng lên, hai chân rú lại, gục đầu bầm, “Không phải tiểu nhân to gan, mà là Dương thái gia dặn bảo, cuối Thìn đi làm, cuối Mùi đi về...” Quan đạo Chu “ư hừ” cười nhạt một tiếng nói: “Dương Tất là một ông quan thanh liêm yêu dân như con, đã tới chưa?” Nói xong bèn đưa mắt nhìn bốn bên, có vẻ như moi móc.

Tới lúc này Khang Hy đã nghe biết gần đúng. Tiền công đắp đê, triều đình định giá thống nhất cho từng khu vực, cho dù mùa hè cũng không dưới năm phân, tên hà đạo này ăn không hai phân tiền công, cố nhiên là làm chậm công trình, nên giờ này phải buộc dân xuống làm việc dưới băng. Tâm địa tên nô tài này hồng bét rồi.

“Chu đại nhân!” một thanh niên khoảng hai mươi tuổi, mình mặc áo bông không tay màu đỏ sẫm, một vạt dắt vào thắt lưng từ trong đám dân phu bước ra, cúi người vái chào, nói: “Ty chúc Dương Tất có mặt, đại nhân sai bảo gì ạ?”

“Hả, đã đứng tuổi rồi, sao ăn mặc thế này?” Quan đạo họ Chu ngáp một cái như cười như không, nói: “Tên nô tài này vu vạ ông trẻ nãi công việc, thật đáng ghét. Việc bầy đê này, triều đình đã mấy lần ra chỉ thị nghiêm ngặt, năm ngoái khi đức ông Ái Tất Long đi thanh sát, tôi đã bị khiển trách, tức hạ biết đó. Việc hôm nay, tức hạ xem nên xử lý thế nào?”

Dương Tất đỗ tiến sĩ vào năm Khang Hy thứ sáu khi mới mười bảy tuổi, lập tức được bổ làm Huyện lệnh Cố An, năm sau gặp lúc quan Phụ

chính Át Tất Long đi Vu Hồ giải quyết lương thực, khi trở về kinh có thị sát việc đắp đê. Ông quan đạo họ Chu này tên là Chu Phủ Tường, lúc đó còn là Tri phủ, nhận trát mật của Ngô Tam Quế làm chậm việc đắp đê, bị Át Tất Long vả mồm trước mặt các quan, đồng thời biểu dương huyện lệnh Cố An Dương Tất “chịu ráng sức làm việc”. Chu Phủ Tường xấu hổ đâm tức giận lây sang Dương Tất, mối hận ghim gút sâu sắc trong lòng. Cố nhiên Dương Tất có biết họ Chu tìm cách trút hận vào mình. Anh suy nghĩ rất lâu, rồi nói chậm rãi: “Viên lại này nói không phải vu vạ hạ quan, bảy ngày trước ty chức đã lệnh cho họ đâu giờ Ty đi làm, đâu giờ Thân nghĩ việc.”

“Hả?” Chu Phủ Tường thấy anh nhận rồi, liền trở mặt, mím miệng hỏi: “Vì sao vậy?”

Dương Tất đi đến tĩnh nói: “Ty chức cho rằng việc làm tổn tiền khổ dân như thế này nên xin trên ra lệnh công khai, lập tức ngừng lại.”

Khang Hy đứng bên nghe Dương Tất nói đỉnh đạc không cao không thấp, trong bụng cứ khen thầm: “Người này gan dạ.”

“Quý huyện lệnh to gan, hả? Đây là lệnh của triều đình!” Chu Phủ Tường rướn cao giọng.

“Ty chức biết là lệnh triều đình!” Dương Tất cũng rướn cao giọng, lớn tiếng đáp lại, giọng hơi run run, chứng tỏ anh cố nén nổi tức giận của mình. Mấy trăm dân phu thấy họ càng nói càng đối nhau chan chát, đều sững sờ. Có hai cụ già bước lên khuyên can Dương Tất: “Bẩm quan, không nên tranh cãi với quan đạo đại nhân, bọn chúng tôi xuống làm là được...” Nói xong cởi giầy, xắn quần bước xuống sông, mười mấy dân phu cũng cởi giầy, giậm chân chuẩn bị xuống sông. Một phụ nữ đẩy xe bán

rượu cũng vội nhóm lò nôi lửa nhào bột hâm rượu. Khang Hy nhìn mấy người xuống sông bị băng cửa rách da chảy máu, có người máu còn tuơm ra đỏ tươi, bỗng thấy nóng ruột, đang định nói, bỗng nghe Dương Tất quát to: “Lên đi, không ai phải xuống sông cả!”

“Mi... mi!” Chu Phủ Tường tức giận, mặt trắng bệch ra, lắp bắp nói, “Mi không... không còn coi cấp trên ra gì, chống... chống lại lệnh vua...” Nói xong xuôi tay định bước lên kiệu, không ngờ Dương Tất nắm áo kéo lại, hỏi: “Chu Phủ Tường, ông đi đâu?”

“Về dinh vạch tội mi!” Chu Phủ Tường thấy anh ta dám kêu mình, gào to lên “Mi – mũ đỉnh vàng trắng, quần áo và chức quan của mi mất rồi!”

“Lại đây, lại đây!” Dương Tất kéo Chu Phủ Tường, mặt đỏ bừng bừng. “Giờ này mặt trời đã lên ba con sào, ông mặc áo bông khoác cả áo da vẫn còn lạnh phải hà hơi tay giậm chân, nhưng lại đòi bá tánh xuống sông lúc sáng sớm! Cũng được, nếu ông xuống nước được thì cố nhiên bá tánh cũng xuống được!” Nói xong kéo Chu Phủ Tường đã tức điên người cùng xuống đê, lao vào nước băng.

Băng trên sông vỡ kêu “ân” một tiếng, Chu Phủ Tường mới tỉnh ra, vội vàng gỡ tay ra, nhưng đã bị Dương Tất nắm chặt cứng. Hai ông thầy trong phủ của Chu Phủ Tường thấy hai ông quan lớn kéo tay nhau xuống sông, hốt hoảng la lên một tiếng rồi chạy xuống cản lại. Nhưng lớp băng không chịu nổi, nứt vỡ ra, nước băng lên tới bắp vế, ai nấy đều lạnh cóng run bần bật. Đám dân phu thấy sự việc càng ngày càng to chuyện đều xúm lại, mỗi người một tay đỡ họ lên bờ. Khang Hy thấy cảnh đó không nhịn được lớn tiếng khen: “Tốt!”

Chu Phủ Tường lên bờ, không hiểu là vì giận hay vì cóng, mặt trắng xanh ra. Hai hàm răng đánh b ồ cạp kêu lộp cộp, hai chân giậm thành thịch xuống đất để giữ nước. Thấy Khang Hy đứng bên vỗ tay cười lớn, tưởng là bọn ký lại trong huyện vui mừng trước tai nạn người khác, hấn li ền nổi cơn thịnh nộ, chỉ tay vào mặt quát: “Bắt lấy tên vô lại vô giáo dục này!”

***Ngụy Đông Đình trên đề trị quan Tây tuyến
Vua Khang Hy ở huyện nha an ủi trung lương***

Mấy tên nha dịch nghe lệnh Chu Phủ Tường liền cầm dây thừng nhảy bổ vào Khang Hy.

Hoàng đế Khang Hy từ nhỏ lớn lên trong cung cấm, tuy đã nhiều lần gặp hiểm nguy, nhưng trừ Ngao Bái dám vung tay múa dấm ra thì không có một người thứ hai nào dám vô lễ trước mặt nhà vua. “Thiên tử nổi giận, bốn biển đều sợ, máu chảy thành sông...” Đoạn sách Ngũ Thử Hữu giảng vụt lóe lên trong óc Khang Hy, nhà vua vô tình đưa tay sờ vào lưng mới hay mình chẳng mang theo “Gươm báu Thiên tử”, vội quay người liếc thấy Ngụy Đông Đình đứng bên mặt đỏ lên vì giận dữ, “bốp” cho một bạt tai nói: “Chủ nhục thần chết, người hiểu không? Chẳng lẽ để Trẫm tự ra tay?”

Ngụy Đông Đình bị một tát tai vụt tỉnh lại, nhảy lên một bước nhón tay tước lấy sợi dây, hai tay nắm vào giữa múa vù vù kêu như tiếng chiếc roi mền. Hai tên nha dịch phía trước trúng đòn kêu lên một tiếng “mẹ ời”, ôm mặt lăn ra một bên. Một tên bị Ngụy Đông Đình đập một cái trúng ngực, hét lên một tiếng học ra máu tươi... Chu Phủ Tường thấy thế không xong, quay đầu chui trốn vào trong đám người, nhưng bị Ngụy Đông Đình

kéo ra, nắm ngực nhấc lên, vung tay hai cái “bách bách”, đánh cho hấn mắt nổ đom đóm. Chu Phủ Tường mồm vẫn lẩm bẩm “Hay, hay, đánh... hay!” Ngụy Đông Đình sợ hấn lại chửi những lời khó nghe, nên tát liên tiếp.

Dương Tất cũng sợ điếng người, mặt trắng bệch đứng một bên, khi tỉnh ra mới vội tới khuyên can. Khang Hy vẫn chưa đã giận, giậm chân kêu lên: “Tiểu Ngụy, ngoài tát tai, người không còn biết làm gì nữa sao?”

Đối với Ngụy Đông Đình việc đó dễ dàng nhất – tiện tay anh ném Chu Phủ Tường ra trước, rồi một hồi liên hoàn cước rơi trên ngực hấn. Chu Phủ Tường không còn rên được nữa, hấn ngã xuống, miệng ộc ra máu và bọt.

“Đánh chết tại trận mệnh quan triều đình!” Đám nha dịch kinh hoàng đứng đực ra, Dương Tất cũng đứng đực ra, mấy trăm dân phu cũng đầu hoảng kinh đứng ngậy ra như tượng đất, nhìn Khang Hy mặt trắng bệch vì giận dữ.

“Việc thành rồi! Đây... làm sao đây, đây...” Dương Tất tỉnh ra, đi quanh Chu Phủ Tường, quỳ xuống, lấy tay bắt mạch, thử mũi, lật mi mắt xem đồng tử, mồm lẩm bẩm nói gì đó. Đám dân phu ồn ào một lúc, rồi la to lên như điên:

“Chủ kẻ giết người, nếu là hảo hán thì xin đừng đi!”

“Hảo hán gây nên chuyện hảo hán nhận!”

Mấy người đàn bà đứng bên kêu lên the thé: “Quân trời đánh, gây ra tai họa này các ông chết không bình yên đâu!” Trong tiếng kêu la, mấy tên phu khỏe mạnh cầm đòn gánh tiến lên, chặn hết các nẻo đường tiến lui của Khang Hy. Vòng vây bức tường người ngày càng siết chặt. Ngụy Đông

Đình thấy đám người giận dữ, khó ngăn cản, bèn nhảy một bước tới trước Khang Hy, kiếm trong tay quát to: “Có lời thì nói, ai dám tiến tới sẽ phải chết!”

Câu nói này có nhiều sai sót. Đã bảo “có lời thì nói”, mấy trăm con người hỗn loạn, kẻ la người hét, kẻ mắng người chửi, loạn ầu xà bần, ai nói ai nghe? Cảm giác phấn chấn “vì dân trừ hại” bị đám đông ồn ào huyên náo làm tiêu tan. Trong lòng vua rất rõ, người ta không giận vua, mà sợ liên lụy đến ông huyện trẻ, nhưng dù hươ tay thế nào, dù kêu “im lặng” bao nhiêu thì cũng không ai nghe. Đám đông với cuộc thuồng đòn gánh trong tay đã vây chặt nhà vua và Ngụy Đông Đình vào giữa làm cho vua có hơi hoảng sợ. Đúng lúc đó, phía bắc một đám bụi đất vàng bay lên, một đội kỵ binh cò xanh gươm giáo trong tay vội vàng xông tới. Mấy người già niệm phật “Tốt, tốt rồi, quan quân đã tới rồi!” Đám đông huyên náo bỗng chốc im bất lặng thình, những dân phu đứng sát bên Khang Hy im lặng mở ra một lối đi.

Đội trưởng là du kích, dẫn theo tám tên thân binh, tay sờ chuôi kiếm đi qua đám người yên lặng, cúi đầu khám nghiệm xác tên quan họ Chu, nói một tiếng “người đã chết, hết thở rồi”. Hai ông thầy tiến lên trước, mồm nói tay ra dấu, tổ cáo quá trình “kẻ cướp” đánh chết quan sát đại nhân. Một số người khác khênh xác Chu Phủ Tường đi ra. Mấy tên thân binh không đợi sai bảo, đã bước tới giờ đao nhìn Khang Hy và Ngụy Đông Đình.

“Thượng quan du kích, ngài tới bắt chúng tôi sao?” Ngụy Đông Đình bỗng nói lạnh lùng, vì đám đông lặng thình, câu nói này vang vọng rất rõ, “Chính ta đã xử trị một tên quan bản thủ!”

“Ngụy quân môn!” Thượng quan du kích hoảng kinh, toàn thân run lên, ném dao xuống đất, vái chào: “Ngụy quân môn sao không trở về Bắc Kinh? Người trong phủ quan đạo Chu báo tin, nói là “kẻ cướp” đánh quan đạo, tụ tập chúng dân mưu phản, ty chức mới...”

“Đừng nói những lời vô dụng!” Ngụy Đông Đình cắt lời hẳn, “Lo liệu các việc ở đây cho rõ ràng, có thể cùng huyện Cố An viết tờ sớ báo cho bộ Lại xóa tên là xong!” Vì chưa được phép, anh không dám công khai nói ra thân phận Khang Hy đang đứng sau anh.

Khang Hy từ bờ đê ung dung đi xuống, không đếm xỉa tên thượng quan du kích, chỉ vỗ vai Dương Tất hỏi: “Người là tiến sĩ năm Khang Hy thứ sáu? Lúc điện thí ở điện Bảo Hòa, người trẻ nhất, hình như thứ mười bốn nhị giáp phải không? Mới có ba năm, mà đã không nhận ra Trẫm sao?”

“Trẫm!” Tiếng đó có sức nặng ngàn cân, làm cho vị quan huyện trẻ tuổi này nghệt thở, mặt anh ta trắng bệch. Thượng quan du kích như người ngây, há hốc mồm ra. Một lúc lâu. Dương Tất mới run run hỏi: “Ngài là Đức Vạn tuê?”

“Đúng. Trẫm vi hành tới đây.” Khang Hy nói khe khẽ, “tên nô tài họ Chu quá vô lễ với Trẫm, chính Trẫm ra lệnh thị vệ hành quyết.”

Dương Tất từ biệt bệ rồng đã ba năm. Ba năm trước, hai trăm tiến sĩ đi về các địa phương đầu quỳ trước thềm đỏ lắng nghe “Thánh huấn”, đâu có dám ngẩng đầu nhìn mặt rồng? Ngần ngừ hồi lâu, anh lên tiếng hỏi: “Xin tha cho tội đường đột, không biết có bằng cứ gì không?”

“Trẫm đã thấy người gan to bằng đầu!” Khang Hy cười to, “Trẫm không trách người, đó là máu chốt phải có!” Nói xong rút trong túi ra một chiếc ngọc tử vuông bằng quả đào đưa cho Dương Tất.

Dương Tất cần trong tay xem xét tỉ mỉ, phía trên có con rồng vàng, phía dưới hàng chữ triện có bốn chữ “Thế nguyên chủ nhân”, quả thật là của báu Khang Hy mang theo người. Không còn gì nghi ngờ, Dương Tất vội quỳ hai gối xuống đất, hai tay kính dâng lên ngọc tỉ, nước mắt trào ra, hô to: “Chủ tôi vạn thọ vô cương!” Thượng quan du kích, các thân binh và dân phu đều quỳ hết xuống, hô to: “Vạn tuế, Vạn vạn tuế!”

“Các người đều là con dân lương thiện của Trẫm, trở về lo lắng làm ăn, miễn cho việc đắp đê! Trời lạnh buốt như thế này, ép bức dân phu xuống sông trị thủy, Tuân phủ Trực Lệ sao không báo lên sự thực? Đứng hết cả lên!” Nói xong đỡ Dương Tất dậy, “Dương Tất, Trẫm lệnh người đi nhậm chức Phủ doãn Bảo Định, Việc ở đây tạm giao Thượng quan sai người xử lý cho tốt.”

Bỗng nhiên có một ông già đi tới trước quỳ xuống xin nói: “Đức Vạn tuế đã biết Huyện lệnh Cỗ An chúng tôi là một ông quan tốt thì nên để lại để giúp bá tánh chúng tôi – gặp được ông quan tốt như thế này thật không dễ!”

“Đây là thăng chức cho anh ta mà!” Khang Hy cười nói “Trẫm sẽ cử một ông quan tốt khác tới Cỗ An, được không?”

Nghe ông già nói, mọi người nhìn nhau. Người đàn bà bán rượu, thừa cơ rót một chén rượu nóng hổi hai tay bưng dâng Khang Hy, nói: “Trời lạnh quá, xin mời Đức Vạn Tuế uống cho ấm bụng!” Khang Hy không chút do dự, bưng chén rượu uống một hơi cạn, chùi miệng khen: “Rượu ngon!”

“Đức Vạn tuế nói rượu ngon là vinh dự cho người Cỗ An chúng tôi!” Người đàn bà cần chén rượu không, nhưng chưa lui xuống, cười ha hả nói

to: “Đức Vạn tuế mới nói sẽ đưa tới Cố An một ông quan tốt, như vậy cũng tốt, nhưng lại lắm việc. Sao không đưa ông quan tốt đó đi Bảo Định, để Dương thái gia lại đây cho chúng ta – thắng chức không thắng chức chẳng phải chỉ là một câu nói của Đức Vạn tuế?”

“Được, được! Bà sánh bằng một ngựa sử!” Khang Hy vui vẻ, mặt sáng lên, “Trẫm chuẩn y cho bà! Dương Tất hưởng hàm ngũ phẩm, gia hàm đạo đài, vẫn lưu nhiệm huyện Cố An, được không? Trẫm uống của bà một chén rượu, vẫn phải cho bà một ân huệ!”

Tiếng hoan hô chấn động trên bờ sông, người ta hô “Vạn tuế sáng suốt!”

Thời gian dự định về kinh thành phải muộn lại một ngày. Tối hôm đó, Khang Hy nghỉ tại thư phòng của Dương Tất ở nha huyện Cố An. Nhà vua có tâm trạng nóng ruột bất an, lúc thì đứng lên, lúc thì ngồi xuống, đòi mang trà lên nhưng không uống, lấy trên giá một cuốn sách lật mấy trang rồi bỏ xuống.

Bỗng nhà vua vẫy tay Ngụy Đông Đình nói: “Đông Đình, khanh đến trước đèn đây.” Ngụy Đông Đình tuy không hiểu ắt giáp gì, nhưng cũng vẫn bước tới.

“Đề Trẫm coi xem.” Khang Hy quan sát gương mặt của Ngụy Đông Đình than rằng, “Trẫm trước nay vẫn nhân ái với người dưới, bữa nay lại vô cớ đánh khanh!”

Ngụy Đông Đình bỗng thấy một cảm giác vừa chua, vừa nóng, một cái gì lâng lâng tựa như hơi mà không phải hơi, như máu mà không phải máu bốc lên từ đan điền, anh không kiềm chế nổi, sắc mặt đỏ ửng, vội quỳ xuống nói: “Chủ nhục thì thân chết, đó là cái sai của nô tài!”

“Khanh nếu trong lòng thấy oan ức, thì cứ khóc lên đi cho nguôi ngoai!”

“Không... không! Nô tài làm gì mà oan ức?” Ngụy Đông Đình vội nói, “Tên họ Chu dùng lời bần thiêu làm nhục chủ, phạm vào uy trời, nô tài là thị vệ bảo vệ chủ sao dám nói vô tội!” Nói xong nước mắt đầm đìa.

“Trẫm đã trách sai khanh, khanh thì sợ mấy tên cuồng nô làm hại Trẫm.” Khang Hy cười nói, “Nước mắt đã chảy ra, mà còn nói không oan ức!”

“Nô tài quả thật không thấy oan ức!” Ngụy Đông Đình khẩu đầu liên tiếp, nghẹn ngào nói, “Nô tài chịu ơn sâu của chủ, trong lòng muôn vàn cảm kích, tự nghĩ dù gan óc nát như cũng khó đền đáp mảy may...”

“Đi đâu khanh nói là thực.” Khang Hy đỡ Ngụy Đông Đình dậy, nói, “Nhưng Trẫm có chỗ làm khanh oan ức – chẳng lẽ khanh không nhận thấy những ngày gần đây Trẫm xử bạc với khanh sao?”

Ngụy Đông Đình không rõ ý nghĩa câu nói này, anh hoảng hốt run lên, vội nói: “Nô tài chưa hề nghĩ tới việc đó, chủ nhân cũng chưa hề bạc đãi nô tài.” Khang Hy nghe anh nói thế, bèn cười nói: “Khanh là cây cứng hay là dầu trơn? Mấy tháng nay, Trẫm cố ý đụng chạm với khanh!” Ngụy Đông Đình vội nói: “Nô tài đâu dám che giấu! Sấm sét hay mưa móc đều là ơn vua, khoan nói chủ nhân không có chỗ nào xa lánh nô tài; mà nếu có, thì nô tài phải quay lại xem tội của mình, lấy công chuộc tội, đâu dám có lòng oán trên?”

“Khanh như vậy rất tốt.” Khang Hy than rằng, “nhưng khanh rốt cuộc không hiểu ý sâu của Trẫm – khanh không giống Sách Ngạch Đồ, Minh Châu.” Nhà vua dừng lại một lát, “Sách Ngạch Đồ hiện nay là hoàng thân,

có lúc mơ hồ, chỉ cần không ảnh hưởng đại cục, Trẫm không thể không nể mặt ông; Minh Châu tài trí tuy cũng khá, cái cốt cũng chỉ là đồng tiến sĩ. Đó có gì đáng ngưỡng mộ?” Nói tới đây, nhà vua liếc nhìn Ngụy Đông Đình, ngẫm nghĩ, rồi nói tiếp, “Trẫm đối với họ còn xa mới quý trọng như đối với khanh. Khanh mấy lần thỉnh chỉ xin bỏ võ theo văn, Trẫm đâu chưa cho – còn chưa đến lúc! Khanh phải làm đại sứ biên cương, đó chẳng cần một câu nói của Trẫm? – Muốn học Phạm Thừa Mô, hay Chu Quốc Trị? Bữa nay chẳng ngại cứ nói Trẫm nghe đi.”

Ngụy Đông Đình nghe tới đây, hoảng hốt nhìn Khang Hy, lại thấy Khang Hy phất tay. “Chu Quốc Trị đi đâu ra ngoài làm Tuân vũ Vân Nam, chẳng phải là nơi tốt đâu! So với hang sói thì không hơn bao nhiêu! Phạm Thừa Mô đi Phúc Kiến, đó lại là địa bàn của Cảnh Tinh Trung! Chẳng lẽ khanh cũng muốn đi một chuyến mò nước đục một chuyến sao?”

“Chủ nhân Thánh huấn cực sáng, ngôi nhà tranh của nô tài bỗng mở ra...”

“Trẫm bao lần trù định, không thể không để khanh bên mình, khanh cố chịu sự thiệt thòi này.”

Mấy lời vỗ về này của Khang Hy nói rất chân thành chí thiết, có lý có tình. Ngụy Đông Đình nghe nói hết sức kính phục, nhiều ngày nay, niềm tâm sự chất chứa trong lòng nay được trả lời rõ ràng. Từ khi người anh em kết nghĩa Tư Hách vì lên cầu kết với Ngao Bái, bị Khang Hy trị tội, lòng anh vẫn luôn canh cánh bất an. Anh nghi là Minh Châu có ma mãnh gì bên trong, nhưng lại không có bằng chứng, cho dù có, anh cũng không dám mạo hiểm quay mặt lại với Minh Châu. Bây giờ thì coi như yên lành rồi. Ngụy Đông Đình nghĩ thầm: “Cái bạt tai hôm nay đáng giá.”

Ngụy Đông Đình đang trầm tư mặc tưởng, bỗng nghe Dương Tất đứng ngoài cửa thông báo: “Thị vệ cung Càn Thanh Mục Tử Húc xin yết kiến!” Ngụy Đông Đình đoán chắc là Bắc Kinh có việc quan trọng cần trình báo.

***Ngũ Thứ Hữu dâng thư bàn việc triều
Hoàng Thái Xung làm thơ vịnh cảnh tuyết***

Giấy tờ Mục Tử Húc trình lên gồm hai bản sớ, một tờ Sách Ngạch Đồi và Hùng Tứ Lý cùng đứng tên, tường thuật tỉ mỉ tình hình di chuyển bố phòng của lính La sát trên bờ Hắc Long Giang sau khi Còlani rời kinh; đồng thời xin chỉ thị xuất kho một triệu bạc cho Thành Long cứu tế dân sông Hoàng, Hoài bị lụt; còn nói tuần vũ An Huy đang bí mật đi đầu tra vụ cướp phá kho lấy sáu trăm nghìn lượng tiền lương; cuối cùng tâu báo Ngũ Thứ Hữu đến nay vẫn không có hành tung. Khang Hy xem xong để qua một bên, lấy xem từ sớ thứ hai, bỗng giật mình, đúng là tờ sớ do Ngũ Thứ Hữu tự tay viết! Ông đã viết trước đây hai tháng, Khang Hy nhìn những chữ tiêu khảo Chung vương viết ngay ngắn, lòng tràn đầy phấn khởi. Theo học Ngũ Thứ Hữu ba năm ròng rã, Khang Hy rất quen thuộc nét bút của thầy, dù khuyên tròn dù tô đỏ, Ngũ Thứ Hữu đều ghi tỉ mỉ lời bình, đến nay bút tích thân thiết đó hiện ra trước mắt, gây niềm hứng khởi xa lâu gặp lại. Nhà vua xem, bất giác đọc lên thành tiếng:

...Thần cho rằng bốn phương không yên, nhưng phải lấy an toàn bên trong làm trọng yếu. Không ổn định dân, thì không thể nói dẹp phiên;

không tập trung tiên của, thì không thể nói binh đao. Đông nam dậy sóng, thiên hạ rối ren, thì biên cương tây bắc gặp nạn Di Địch, thực khó mà dẹp yên. Thấy việc không ngại, việc ngại không làm, nghĩ kỹ rồi làm thì ít có việc gì không khắc phục được. Chủ ta là vua thánh minh trong thiên hạ, nên có quyết đoán sáng suốt. Thần dù tâm nhìn hạn hẹp, hiểu biết muôn một, dám không nói ra trước bệ hạ sao? Thần vốn là người tự do phóng khoáng, du lịch sông hồ, dạy học ở Sơn Đông, quan sát lòng sĩ tử, như đã thuận hướng về bắc, gắng tỏ hết nỗi lòng, rộng đón nhân tài, tiến cử hiền tài cho miếu đường xã tắc, vì sự nghiệp chủ ta, dốc hết sức non yếu. Lâu không gặp mặt rộng, lúc nào cũng nhớ nhung canh cánh, trước đèn hiu hắt, viết gởi đường xa, không nén được dòng châu lã chã...

Xem phía dưới, có mấy hàng chữ nhỏ:

Thêm, nay có tà đạo Chung Tam Lang, người đạo này tung tin đồn nhảm, gây hềm khích, kích động lòng người, chí hướng khó lường. Bây giờ rất điên cuồng, không rõ kinh sư thế nào? Đối với loại này, thần cho rằng chủ ta nên trấn dẹp cho yên, ngầm điều tra cho rõ, dẹp ngay một lượt, thì lòng dân mới yên ổn vậy.

Ngũ Thứ Hữu khẩu đầu tái bút.

Khang Hy đọc, nước mắt cứ tràn ra: vị ân sự của mình mới thật sự xứng đáng là “Đứng cao hơn miếu đường, lòng lo cho dân; ở xa trong đám giang hồ mà lòng lo cho vua.” Ôi! Sợ người ta thấy mình không bình thường. Khang Hy vội lén gạt nước mắt, quay mặt nói với Dương Tất: “Kinh sư tin đồn nhảm rất nhiều, các người ở đây gần kinh kỳ, có nghe thấy gì không?”

“Có ạ!” Dương Tất hơi suy nghĩ đáp, “Đầu là những chuyện nhảm nhí xằng bậy, thần đã ra lệnh nghiêm cấm...”

“Nói nghe!” Khang Hy nghiêm giọng bảo.

“Dạ!” Dương Tất vội nói, “Phần nhieu là về, ca dao...”

Bốn cái miệng phán, thiên hạ từ đây tản. Trời trăng cùng chiếu năm sao dánh lên, khi thời cơ tới, đông loạt là xong... khuyên người sớm theo thiện.

Dương Tất liếc nhìn, thấy Khang Hy gương mặt bình thản, liền nói tiếp: “Còn nữa!...”

Hai trái chùy trên lưng đạo sĩ, hỏa mộc thủy thổ hướng về kim. Thằng cầm thực lòng cười hở trắng. Trên thành Bắc Kinh máu như nước.

Dương Tất đọc lên, Khang Hy suy nghĩ, nghe tới đây ngược đầu hỏi. “Theo người, vì sao có câu đố dao này, nó chỉ cái gì?” Dương Tất vội quỳ xuống khấu đầu nói: “Thần quả thật là học nông hiểu cạn, bài đầu không hiểu manh mối, bài thứ hai hơi ngông, không dám nói thẳng...”

“Sao kỳ vậy, cứ tình thật mà nói thì ngại gì?” Khang Hy cười, “Không sao, cứ việc nói.”

“Đúng – hai bài đố dao hình như chỉ Ngô Tam Quế ạ!”

“Làm sao biết được?”

“Hai trái chùy trên lưng đạo sĩ” Dương Tất giải thích, “*đạo* là *đạo*, chữ *sĩ* đảo ngược lại là chữ *can*, hai trái chùy trên lưng là hai cái chấm, hợp thành chữ *bình*. Hỏa mộc thủy thổ hướng về kim, theo xưa nay, hỏa thuộc phương nam, mộc phương đông, thủy phương bắc, thổ ở giữa, đầu hướng

về *kim*, mà kim là khí phương tây, ám chỉ phương tây làm chủ thiên hạ hưng vong. Chữ *á* trong ruột rỗng, bây giờ nói *thằng cầm thực lòng* chính là chữ *vương*, ghép lại thành ba chữ *bình tây vương*. Đông rỗng xanh, bắc nguyên vổ, nam tước đỏ, duy chỉ tây *hổ trắng*, hợp cả lại thì là “Bình Tây vương cưới hổ trắng đánh giết Bắc Kinh”. Nói *máu như nước* là *ý giết*” Nói xong khấu đầu nói. “Đây chỉ là thần đoán mò vậy thôi, chưa chắc đã nói trúng ý nghĩa câu ca dao...”

“Người nói đúng.” Khang Hy ngẫm nghĩ một lát, tìm lời thích đáng nói. “Câu đố dao này quả là nói Ngô Tam Quế, nhưng Ngô Tam Quế với triều đình ân tình kết chặt, không có lý tạo phản, nhất định là có kẻ bậy bạ tìm cách khích động ly gián, sau khi người ra lệnh nghiêm cấm thì tình hình thế nào?”

“Bẩm Vạn tuế,” Dương Tất thung dung đáp. “công khai thì không có, còn ngầm ngầm thì khó biết hết. Gần đây ở địa phương thịnh hành một thứ đạo Chung Tam Lang, hành tung bí mật đáng ngờ, nhưng chưa xem xét được là có quan hệ gì với ca dao không.”

“Việc này tạm nói tới đây.” Khang Hy như có vẻ mệt mỏi, đứng lên, ngáp một cái nói, “Đã muộn lắm rồi, sáng mai Trẫm lên đường về kinh sớm, có Ngụy Đông Đình, Mục Tử Húc, Thượng Quan Lượng theo hầu, mọi thứ nghi thức đều không nên làm.”

Hôm sau, sáng sớm canh năm, Khang Hy ra lệnh khởi giá về kinh, Dương Tất không dám trái lệnh, chỉ dẫn mấy người trong nha cung kính tiễn ra ngoài thành. Khang Hy vì đã lộ tông tích, không tiện vi hành nữa đã thay đổi phục trang, đầu đội mũ cao da chồn đen lót vóc, mặc áo da thiên mã màu tương lót lụa, ngoài có chiếc áo khoác vóc xanh đá thêu chỉ vàng.

Hai thị vệ Ngụy Đông Đình, Mục Tử Húc mỗi người một bên cưỡi con ngựa to cao kèm Khang Hy đi giữa, phía sau, Thượng Quan Lượng cũng đều mặc triều phục, dẫn theo năm trăm lính cung đình tì hữu hộ vệ, hùng hùng hổ hổ giẫm trên mặt đất đã đông cứng, đi vào nơi gió rét căm căm, theo con đường đất vàng ven bờ sông Vĩnh Định gấp rút về Bắc Kinh.

Khang Hy ngồi trên mình ngựa, nét mặt bình tĩnh với niềm vui thanh thản. Dù mấy tháng nay, những việc xảy ra chung quanh mình vô cùng rối rắm, nhưng nhà vua không thấy có chỗ nào xử lý không thỏa đáng. Tối hôm qua đọc thư Ngũ Thứ Hữu, việc nào cũng đúng đắn, lòng cảm thấy yên ổn. Suy ngẫm hồi lâu, Khang Hy quay người hỏi Ngụy Đông Đình: “Về kinh nhớ nhắc Trẫm hai việc, một là đợi Minh Châu về bảo đến bộ Hộ thanh tra xem còn tồn bao nhiêu bạc, bao nhiêu lương thực trong kho; hai là đi đầu đội quân của Thượng Quan Lượng về đóng ở Thông Châu, việc thăng chức cho Dương Tất để Trẫm ban đặc chỉ, sang năm đi đầu ông ta đi, vẫn đến phủ Bảo Định, để giữ cửa ngõ kinh sư cho Trẫm.”

Trong hai việc này, việc thứ nhất. Ngụy Đông Đình đã rõ, Khang Hy đã hạ chiếu tu sửa ngay điện Thái Hòa bị động đất làm sụp. Thượng thư bộ Hộ Mễ Tư Hàn chưa chịu làm, nói là trong kho không còn bạc, cố nhiên phải thanh tra xem xét. Việc thứ hai thì không hiểu được, Thượng Quan Lượng là một tướng võ vô danh, bản thân anh là tổng quản nắm quân doanh cũng chỉ biết tên họ, lại không có công lao gì, vì sao phải đặc biệt đi đầu nhiệm? Dương Tất thì Khang Hy tự mình chuẩn y nguyện vọng của bá tánh không đi đầu đi, vì sao trong một đêm đã thay đổi? Ngần ngừ một lúc, Ngụy Đông Đình mới đáp: “Thần lãnh chỉ.”

“Khanh không nên học kiêu vâng dạ của quan lại ở kinh.” Khang Hy cười nói, “cho rằng gục đầu nhiều, nói chuyện ít, chịu khó giữ tư cách là bí quyết làm quan, Trẫm cần những nô tài như vậy để làm gì! Thông Châu, nơi đó dân tình rất phức tạp, một tên vô danh mặt tướng như vậy được Trẫm đặc chỉ đưa tới đồn trú lại dám không cố gắng tiến thân ra sức làm việc sao?”

Ngụy Đông Đình bỗng tỉnh ngộ: “Đây là đền ơn giải cứu.”

“Còn Dương Tất, cũng chỉ khác chút ít thôi,” Khang Hy đỡ cảm nặng nề nhìn về phía xa, nói chậm rãi: “Do việc anh ta phải làm muộn hơn nên Trẫm mới nói khanh phải nhắc. Quan như Dương Tất nên làm Tri phủ, không nên cao quá mà cũng không nên thấp quá.”

“Vạn Tuế... đây”

“Dương Tất, người này Trẫm đã xét kỹ rồi, ngoài mặt trong cứng, nén rồi mới nổ, tính tình anh ta với Ngao Bái tương phản tương thành, có cái hay mà không có cái dở.” Mắt Khang Hy lóe lên ánh sáng như lạnh lùng, lại như tán thưởng, rất lâu mới nói, “Dùng chỗ thấp quá thì uổng phí, dùng chỗ cao quá...” Nhà vua bỗng cảm thấy khó nói, liền cười ngưng lại.

Ngụy Đông Đình sợ sệt liếc nhìn Khang Hy. Đối với ông chủ này, anh đã trung thành không còn mức trung thành nào cao hơn, lúc thì anh kính, lúc thì anh sợ, cảm giác vô định đó cứ bám riết trái tim anh. Anh cảm thấy Khang Hy như một hồ nước tĩnh lặng, con người say đắm nhìn sắc núi qua ánh hồ, nhưng nếu anh nhảy xuống thì sâu không biết đâu mà lường. Anh bỗng nghĩ tới lão già gác cửa nhà anh, giả trang mai phục ở bên cạnh anh ròng rã ba năm, mãi đến lúc Ngao Bái thất bại chịu tội mới lộ rõ chân tướng. Không biết bây giờ có còn con người như vậy bên mình nữa hay

không? Anh không dám nghĩ về vấn đề này nữa, vội chuyển sang việc khác, nhưng cảnh Dương Tất nắm cổ Chu Phủ Tường cao hơn anh ba cấp kéo xuống nước và khí thế hùng dũng trên bờ đê lúc mấy trăm dân phu bảo vệ Dương Tất, làm anh thực sự hiểu được “Thánh chỉ”. Luồng gió lạnh trước mặt thổi lại làm Ngụy Đông Đình run lên, anh ưỡn ngực muốn hít một hơi nhưng không dám, chỉ nhìn tới trước coi như không có việc gì.

“Sĩ phu tận trung thì không nên tiến lui so đo đái ngộ.” hầu như để trả lời câu hỏi của Ngụy Đông Đình, Khang Hy hít một hơi dài, nói: “Nhưng, người làm chủ thiên hạ cũng phải thấu hiểu cho tôi con trung lương – Ngũ Thứ Hữu không biết bây giờ đang ở đâu. Ông dạy học bên ngoài rất khó khăn, nhưng rất hiệu quả, năm nay, sĩ tử Sơn Đông, An Huy về kinh ứng thí nhiều hơn mọi năm, có công của ông trong đó. Trước kia, mấy lần thư ông viết cho Minh Châu đều chuyển cho Trầm, hôm qua lại dâng sớ, quả là người ở giang hồ, lòng trong cửa khuyết! Không biết bây giờ ông ở đâu?”

“A... hả!” Ngụy Đông Đình giật mình. Sau khi nghe rõ là nói Ngũ Thứ Hữu vội cười giả lả nói: “Hoàng thượng đã sai đại nhân Minh Châu đi tìm thăm, chắc chẳng bao lâu nữa Ngũ tiên sinh sẽ về tới kinh.”

Khang Hy lo lắng cho Ngũ Thứ Hữu thật không thừa, những mối nguy hiểm ngày càng lớn đang bao vây nhưng ông thầy vua học rộng lắm tài, phong lưu nho nhã nhưng thiếu lịch duyệt sự đời ấy vẫn không hề hay biết.

Tại trấn Ô Long, Ngũ Thứ Hữu và Minh Châu thỉnh thiên tử kiếm giết quan Tây tuyến là anh em Ngô Ứng Long, hai người chia tay nhau. Ngũ Thứ Hữu dẫn theo hai tùy tùng ven theo đường cũ Hoàng Hà đi về đông, dọc đường cảnh mùa đông tiêu đi đâu thâm thúy, phóng tầm nhìn cánh đồng

hoang vu, cành dương liễu xơ xác trên trắng cát lất lay theo chiều gió. Ngũ Thứ Hữu cho ngựa đi chậm lại, chạnh nghĩ ngày xuân qua nhanh, người đẹp xế chiều, tuổi xuân không ở lại, lòng muôn vàn xúc cảm.

Nhưng ông không nản lòng. Ông biết mình được “ban vàng về quê” nhưng khác với Lý Bạch. Thâm tâm Đường Huyền Tông xem Lý Bạch là văn nhân giúp vui khi nhàn rỗi, làm cho muôn vật được vui; còn Khang Hy thì chân thành xem mình là bạn tốt tri âm. Ông hiểu tâm tư của Khang Hy là muốn nhờ một số văn nhân có uy tín bên ngoài giúp triều đình thu nhận những sĩ phu tộc Hán, không để số người này rơi vào tay Ngô Tam Quế. Khang Hy đã nhiều lần thổ lộ ý muốn dùng lại ông. Nhưng Ngũ Thứ Hữu không còn hứng thú làm quan, vì quan trường lắm những mưu mô bẩn thỉu, những tầng bậc chán ngắt, những nổi chìm không thể nắm bắt, còn có những thay đổi hôn nhân với nàng Tô ngoài dự kiến mà bản thân ông không thể nói rõ. Nhưng vốn được vinh hạnh là người thầy khai mở cho đương kim thiên tử thì càng có trách nhiệm giúp đỡ học trò trở thành một vị chủ nhân anh minh danh tiếng muôn đời. Do vậy, ông phải tìm được cho Khang Hy một loạt nhân vật trong cõi giang hồ, để giúp Khang Hy trị nước yên dân, dựng cơ nghiệp lớn. Từ sau khi ở An Khánh gặp Lý Quang Địa vào kinh đi thi, biết được cha mình khỏe mạnh, ông càng kiên định quyết tâm này.

Cuộc gặp gỡ của Ngũ Thứ Hữu và Lý Quang Địa hoàn toàn là ngẫu nhiên. Ngũ Thứ Hữu từ Sơn Đông đến An Huy, đầu tiên giảng dạy hơn một tháng ở thư viện Hoài Tây phủ Phụng Dương, rồi đi thuyền đến phủ An Khánh, nhưng không muốn để lộ mình với tư cách là thị giảng viện hàn lâm đã thôi chức. Là một người quen tự do phóng túng, không thích thù tạc, sợ bị câu thúc, nên sau khi đến An Khánh, ông không giao thiệp với quan

chức trong phủ, tự tìm chỗ trú tại “lầu nghinh phong” ở một cái quán đã có hàng trăm năm lịch sử. Ông đâu có biết nhất cử nhất động của mình đều được triều đình quan tâm chú ý!

Ở đó ngày thứ ba, thời tiết bỗng trở nên lạnh. Sáng sớm thức dậy, Ngũ Thử Hữu cảm thấy ánh đèn khó chịu, nhìn ra ngoài cửa sổ thấy trời sáng tưởng là mình dậy muộn. Ai ngờ vừa đẩy cửa, một luồng gió lạnh cuốn theo từng nắm tuyết đầy thốc vào, tuyết trắng cả đầu cổ. Ông vừa sợ vừa mừng, vội mò trong bọc lấy ra cái áo lông chồn Khang Hy ban tặng khoác lên người, hăng hái bước xuống lầu, nói với chủ quán: “Hôm nay tuyết đẹp, chắc là đợt tuyết cuối cùng của mùa xuân này. Tôi muốn bao cả phòng phía tây trên gác, phía đó nhìn ra sông, cảnh tuyệt đẹp, có thể một mình uống rượu ngắm tuyết. Tôi muốn trả thêm một ít tiền!”

“Ngài đến chậm một bước rồi, phòng gác tây đã có khách.” Hầu bàn mặt hớn hở tươi cười trả lời, “Nhưng ngài cũng đừng buồn, gác tây to như vậy, người nào chơi riêng phần người đó, không can hệ gì nhau, trên đó mới có bảy tám vị, lại đều là văn nhân, đang nói chuyện ngâm thơ, tiểu nhân không nhận thêm khách nữa là được chứ gì.”

Ngũ Thử Hữu không cách gì hơn đành phải chịu vậy. Đến khi lên gác trên, quả nhiên thấy đã có tám vị khách, nhưng chia làm ba nhóm. Bàn phía đông nam có hai vị, khoảng tuổi bốn mươi, đều mặc áo bông vải xám. Có mấy vị trẻ hơn ngồi dưới họ, sát bên cửa sổ, cầm ly rượu trâm ngâm, thấy ông bước lên chỉ liếc nhìn rồi quay sang ngắm tuyết, hình như đang tìm vần làm thơ. Còn một vị trung niên ở cửa sổ phía đông, mở ra một cánh cửa, đứng dựa nửa người xem cảnh tuyết. Ở chiếc bàn cạnh tường phía tây có một thanh niên, ăn mặc hơi khác thường, chỉ một chiếc áo kép dài lụa xanh, ngoài khoác áo cánh màu xanh da trời cài cúc, dưới chiếc mũ vỏ dừa

vóc xanh là một chiếc đuôi sam dài hầu như sát đất, lưng đeo một thanh kiếm dài, đang một mình rót uống hết ly này sang ly khác. Thấy Ngũ Thứ Hữu bước lên lầu, hình như có vẻ miễn cưỡng, anh ta mỉm cười nghiêng mình gật đầu, nói: “Ông anh, mấy vị bên đó đang ngâm thơ, ông anh có thể cùng ng ồi xuống đây!”

“Cảm ơn!” Ngũ Thứ Hữu vừa ng ồi xuống vừa cười nói, “Đây chỉ sợ hơi lạnh – xin hỏi chú em họ gì?”

“Tiên sinh mặc áo lông còn sợ lạnh, vậy tôi đây chắc phải chết cóng mất!” Chàng thanh niên nhiiều nhất cũng chỉ hai mươi tuổi, nhưng rất tự nhiên cởi mở, cười hi hi nói, “Kẻ bất tài này họ Lý, tên Vũ Lương, còn anh?” Ngũ Thứ Hữu bỗng thấy có cảm tình, vội nói: “Nghe nói đã lâu! Bất tài họ Ngũ tên Thứ Hữu.” Ông trung niên mở cửa xem tuyết nghe ba tiếng “Ngũ Thứ Hữu” vội quay người liếc nhìn, r ồi ng ồi xuống cạnh bàn uống rượu như không có ai bên cạnh, hai mắt cứ lảo liêng nhìn sang.

Mắt Lý Vũ Lương cũng sáng lên, chàng quan sát Ngũ Thứ Hữu một lượt từ trên xuống dưới. Đang định hỏi thì Ngũ Thứ Hữu đã lên tiếng gọi hầu rượu: “Lấy một vò rượu Thiệu lâu năm, và mang bốn đĩa thức nhắm – ngon ngon một chút.” Mấy người bàn phía đông nam đang khở tìm ý thơ, bỗng nghe Ngũ Thứ Hữu lớn tiếng kêu rượu kêu thức nhắm, tỏ vẻ chán ghét, lạng lẽ quay mặt đi.

“Ngũ tiên sinh thật là khỏe, ăn nhiiều thế à?” Vũ Lương vừa uống vừa hỏi. Ngũ Thứ Hữu cười đáp: “Người trong bốn biển đâu là anh em, đã cùng ng ồi với chú thì phải cùng uống, lẽ nào rượu của chú không cho tôi uống một ly?” Vũ Lương cười, đứng lên rót một chung to đưa sang. Ngũ Thứ Hữu cười, uống một hơi cạn, đặt chung xuống bàn, nói: “Vũ Lương

tiên sinh cũng là người khoáng đạt! Cứ uống thôi, nếu có say thì chẳng cần về nhà, cứ ở lại gác nghênh phong này với tôi.” Vũ Lương hơi sững sờ, quay mặt cười nói: “Khỏi phải lo, tôi vốn ở ngay trong quán này!”

Bên ngoài lúc này tuyết rơi ngày một nhiều hơn, đất trời một màu trắng toát, tuyết trên sông nhìn rất rõ, đang từ từ trôi về hướng đông nam. Trên đầu tường phía ngoài gác, một cành mai đỏ, đẹp lộng lẫy nổi lên trên nền tuyết trắng. Lý Vũ Lương thấy Ngũ Thứ Hữu nhìn say đắm, bèn cười nói: “Ngũ tiên sinh, cảnh đẹp như thế này, sao chẳng làm một bài thơ?” Ngũ Thứ Hữu cười khoát tay nói: “Bên kia có thi đàn! Thấy như sắp mở đàn rồi. Chúng ta hãy nghe họ ngâm tuyết ngâm thơ, còn gì khoái bằng!”

Lý Vũ Lương quay mặt nhìn, thấy một vị tiên sinh đứng tựa cửa sổ, tay vuốt râu, nghiêng đầu ngâm đọc:

*Rừng hạc đỏ tuy nay phai nhạt, như cụ già đầu bạc ốm đau
Buồn cười đào lý vườn sau, chia nhau sắc thắm đợi màu gió xuân.*

Tiếng ngâm vừa dứt, một người 40 tuổi ngồi phía trước cười ha hả nói: “Câu *Nhan sắc giữ gìn đợi gió xuân* hay tuyệt! Hoàng Thái Xung chưa hết tính nóng, là hồ then đào lý không dám nở hoa?”

Nghe ba tiếng “Hoàng Thái Xung”, mắt Ngũ Thứ Hữu bỗng sáng lên, không ngờ ở đây lại gặp được Hoàng Tôn Hy, người đứng đầu “ba Hoàng Triệt Giang” tiếng tăm lừng thiên hạ! Lý Vũ Lương vừa rót rượu cho Ngũ Thứ Hữu vừa cười hỏi: “Ông già đó ngâm cái gì? Một chữ “tuyệt” tôi cũng không nghe thấy.” Ngũ Thứ Hữu cười bĩu môi nói: “Hừm, nói về cảnh mai hồng! đừng ồn, để nghe tiếp.”

Hoàng Tôn Hy nghe người trung niên nói, mỉm cười, vuốt râu: “Uông Ngọc Thúc, đến phiên anh rồi!” Ngũ Thứ Hữu lại giật mình, người này là

Uông Ngọc Thúc, đứng đầu văn đàn “Yên đài thất tử”. Một nhà gặp được hai người một lúc cũng kể là kỳ ngộ. Nhưng không biết chàng thanh niên kín đáo thâm trầm và ba trung niên kia là ai? Đang suy nghĩ thì anh thanh niên cười nói: “Hoàng tiên sinh nói chí phải, Quang Địa cũng cho rằng nên để Uông tiên sinh ngâm.” Một trung niên ngồi bên cạnh nói xen vào: “Hôm nay vốn làm mừng thọ bốn mươi tuổi Hoàng tiên sinh, nhưng đã là văn nhân thì không thể không làm thơ. Nhuận Chương giám rượu không chia lớn nhỏ, sang hèn, hễ ai làm không ra thơ thì không có rượu mà uống đâu!” Ngũ Thử Hữu lắng tai nghe, cũng không quen biết Lý Quang Địa, nhưng ông biết Thi Nhuận Chương, là chủ văn đàn phái Tuyên thành. Thiên hạ bình thơ “Nam Thi bắc Tống”, bắc Tống là Tống Quỳnh trong Yên đài thất tử, nam Thi thì là vị này. Ngũ Thử Hữu vừa nghe ngóng động tĩnh, vừa ngẫm nghĩ ra ý của mình.

“Ngu sơn giám rượu đã lên tiếng,” Uông Ngọc Thúc ho khan một tiếng, cười nói, “tửu lệnh lớn hơn quân lệnh, đành phải nghe lệnh. Có đi đâu hôm nay không có tình thơ, tạm đi tìm một bài từ trả nợ vậy.” Nói xong liền ngâm:

*Tầng không mây lạnh trùng trùng, gió đông thổi nát ngọc rồng lung
linh.*

Thành đàn bướm trắng múa quanh, hoa mai vút thẳng rung rinh một cành.

Hôm qua song cửa trắng tinh, tưởng rằng đâu đó một vành trăng treo.

Sáng ngày đẩy cửa nhìn theo, mong manh áo lụa đèo heo lạnh lưng.

“Câu gió đông thổi nát không t ỏi.” Thi Nhuận Chương cười nói, “Thơ từ quý ở chỗ đi kèm đậm, anh vẫn giữ được bản sắc.” Nói xong quay mặt nhìn Lý Quang Địa nói, “Bây giờ nghe thơ anh đây.” Lý Quang Địa chỉ cười, h ồi lâu mới nói: “Đỗ Nạp tiên sinh và B ồ Đình Th ần tiên sinh đều là

danh gia một thời, văn sinh quyết không dám đi trước!” Bây giờ Ngũ Thử Hữu mới biết Đỗ Nạp và B ồ Lưu Tùng là đại danh sĩ phái Tân thành Sơn Đông.

“Tôi xin hiến trò,” Đỗ Nạp rất sảng khoái.

Than đốt lò vàng phòng khó ấm, qua bao lần cửa tối om om.

Mây đen kéo tới Côn Lôn đỉnh, quét xuống ngọn mai một vệt trắng.

Ngâm xong cười nói: “Thơ tôi không hay, xin các vị tự đi tranh ly rượu Trạng nguyên vậy?”

Sáu người bất giác nhìn nhau cười, đang định bình luận chỗ hay chỗ dở của thơ từ, Ngũ Thử Hữu cười ha hả đứng dậy nói với Lý Vũ Lương: “Chú em, lấy hai chén rượu, chúng ta cùng góp vui, thơ từ những người này buồn bã quá, làm hỏng cả cảnh buổi sáng đẹp trời này!”

Vịnh mai hồng người già tỏ tâm chí

Tập Đường thi, Thứ Hữu xét nhân tài

Ngũ Thứ Hữu nói xong, rót ra ba chén rượu, tự bưng một chén sang bàn bên kia nói: “Xin chớ vội uống chén “rượu trạng nguyên”, kẻ bất tài Ngũ Thứ Hữu xin góp một bài – bài thơ hài thông tục”:

Mười con ngỗng, trăm con ngỗng, ngàn con ngỗng, vạn con ngỗng...

Mấy người bàn bên này không ai ngờ lại nảy ra một Trình Giảo Kim, thấy chàng thư sinh bưng rượu cao giọng ngâm, chầm chậm bước tới, bèn đứng ngây nhìn nhau. Thấy ông ngâm tuyệt như vậy, Lý Quang Địa không nhịn được, quay mặt, bụm miệng cười. Ông Ngọc Thúc và Hoàng Tôn Hy lại nghe ra trong đó hình như có âm điệu đại nhã, một mặt đứng lên mời Ngũ Thứ Hữu và Lý Vũ Lương ng ẩ, một mặt lắng nghe Ngũ Thứ Hữu ngâm tiếp:

*Hàng triệu con ngỗng, bay lên ngân hà, bỗng chốc trời thấp mây sù
dày đặc.*

Vương Mẫu không chịu màu nước đục, giận bảo lính trời tóm bắt hết.

Lông rụng bay che lấp núi sông, Hữu Quân quăng bút ôi kinh ngạc.

Dị Nha ôm củi nấu nhâm chổ, mời nhau cùng uống thêm cơm, rượu.

Mai trắng đây trời ca ngâm vang!

Ngâm xong cất tiếng cười to. Sáu người lại nhìn nhau, Lý Vũ Lương thì bụm miệng cười. Rất lâu, Hoàng Tôn Hy mới hỏi: “Ngũ Thứ Hữu – Ủm, nghe giọng anh, có phải người Dương Châu?”

“Hoàng tiên sinh,” Ngũ Thứ Hữu thôi cười nói, “Ngũ Trĩ Tồn là cha tôi, lẽ nào ngài không biết?”

Hoàng Tôn Hy bỗng giật mình nói: “Té ra là công tử của Ngũ Lão Tướng quốc!” Nói xong quay mặt nói với Uông Ngọc Thúc: “Ngọc Thúc, đây là công tử thứ hai của Trĩ Tồn tiên sinh, không ngờ không hẹn mà gặp tại đây.” Nói xong, liền giới thiệu từng người với Ngũ Thứ Hữu, mọi người chấp tay vái chào nhau. Đến lượt Lý Quang Địa, anh không dám nhận lễ của Ngũ Thứ Hữu, bèn quay người lạy sát đất, nói: “Đã sớm nghe danh tiếng thế huynh, lại không ngờ có duyên gặp ở đây!” Ngũ Thứ Hữu vội đỡ dậy, nói: “Đại lễ này sao dám nhận?” Đỗ Nạp đứng bên cạnh lại cười nói: “Anh ta phải như vậy. Có lẽ ông chưa biết, anh ta là đệ đệ cao thủ lão thái gia Trĩ Tồn tiên sinh thu nạp trên đường đi du lịch Phúc Kiến!” Ngũ Thứ Hữu nghe nói như vậy, vừa cười đáp lễ, vừa nói: “Gác nghênh phong An Khánh nhỏ nhoi này một lúc tụ tập bao nhiêu là vị tiên bối túc nho học rộng, văn sinh lại quấy rầy cảm hứng của các ngài!” Nói xong, kéo Vũ Lương lại, nói: “Chúng ta hãy ng ồi yên, lắng nghe tiếng nói tao nhã của các cây bút lớn.”

Vũ Lương bưng chén rượu yên lặng, say sưa quan sát vị trung niên ở cửa sổ phía đông, ông ta lấy tay chấm rượu viết cái gì trên bàn. Ngũ Thứ Hữu cười đi tới chào nói: “Vị tiên sinh này ng ồi một mình viết thơ, rất

thanh nhã, có đi đâu rượu bu ồn không khoái, sao không sang cùng ng ồi với mọi người?” Vũ Lương thì cười nói: “Tôi nhìn xem, ngài không phải cần bút, mà giống như đang chơi gương – Ngài tên gì?”

“Người anh em, anh mắt tốt lắm.” Người trung niên cười nói, “Tôi vốn là một tên giết người, vừa r ồi nghe thơ mấy vị hay, nên vẽ bậy ra để nhớ – Tôi tên Hoàng Phủ Bảo Trụ.” Vừa nói vừa đáp lễ Ngũ Thứ Hữu, r ồi lại vái Vũ Lương. Vũ Lương cảm thấy có sức nặng ngàn cân, biết vị này là tay cao thủ giang hồ.

“Bây giờ ông không thể xưng “văn sinh” r ồi”. Sau khi mọi người ng ồi vào chỗ, Hoàng Tôn Hy ng ồi hơi ngửa ra thành ghế, như cười như không nói với Ngũ Thứ Hữu. “Nghe phong thanh, anh làm thầy vua, lần này đến đây chắc là vì hành đi xem xét chứ?”

Ngũ Thứ Hữu có biết ông Hoàng Tôn Hy này, tài rộng như biển mà tính tình kỳ quặc, ngoài khiêm tốn, trong kiêu ngạo, có uy tín nhất trong mấy người này. Nghe câu thơ ông ta vừa ngâm *chia nhau sắc thắm đợi màu gió xuân* hình như có ý chê cười những văn nhân có xu hướng công danh, nên cười nói: “Tôi đã không làm quan chức gì cả, cũng không chính thức làm quan triều đình, còn ở nhà tám tòa hay không tôi cũng không quan tâm. Nhưng trả lời câu tiên sinh hỏi, có thể nói thực là, tôi dù có làm thầy vua thì cũng là việc vụn vặt bụi trần, rơi vào thế xin ăn đọc sách thì cũng quyết không làm hư hỏng sự nghiệp người học trò Long Nhi của tôi.”

“Được!” Ưông Ngọc Thúc thấy Hoàng Tôn Hy không ngừng đưa mắt liếc nhìn Ngũ Thứ Hữu, vội đi quanh phòng cười nói, “Nhưng đã không làm quan thì bây giờ cũng giống như chúng tôi, đều là người mây ngàn hạc

núi, không cần lo lắng việc triều chính, hôm nay ngày sinh thứ bốn mươi của Hoàng Thái Xung, tốt nhất là nên ngâm thơ chúc thọ!”

Ngũ Thứ Hữu nhìn quanh, thấy trên bàn có đề sẵn văn phòng tứ bảo, liền cười ha hả nói: “Lễ chúc mừng thọ, tôi không có lễ vật gì đáng, xin chép ra hai bài thơ tặng Hoàng tiên sinh, nguyện chúc tiên sinh thọ tử nam sơn!” Nói xong bước tới, Vũ Lương cũng bước lên giúp ông trải giấy. Ngũ Thứ Hữu cầm bút lấy hết tinh thần viết một hơi. Mọi người tới xem, bài thứ nhất viết:

Thơ Bát sơn điệp thúy – Du ngoạn chùa Bát Sơn Tô Châu:

Núi núi

Cách xa

Sáng giữa chừng núi

Sáng lên trong tim

Đỉnh núi ngàn vui về núi

Giữa làng quên mãi hết đời

Núi sát thành Tô lâu đài chông núi

Miếu đường dê cũ vườn thôn trống trơn

Thiên trúc nát thôn trang còn đó bức tranh

Tơ mới say ngư phủ hát sóng xanh.

Bài thứ hai đề là:

Thơ Bao sơn điệp thúy – Chơi chùa Linh Quang Tây Sơn:

Núi núi

Linh thiêng

Bên núi có núi

Chọn ra bốn thân

*Chơi núi phía trước phía sau
Chơi khắp mùa xuân cùng khắp
Ngoài núi núi đông ánh lên sắc núi
Ngồi đến núi chiều chiếu lên mặt núi
Vui thay sáng về sáng bóng ánh gương
Lòng tìm thế tục tham chẳng theo chân.*

Vũ Lương và Bảo Trữ mắt đờ ra, đọc cả buổi, không hiểu cái gì, đang định hỏi đọc như thế nào, thì nghe Lý Quang Địa ngâm khe khẽ:

“Thơ Bát sơn điệp thúy – Chơi chùa Bát Sơn Tô Châu: Núi núi cách xa giữa chừng núi, lòng vui về núi đời đã quên. Lâu đài giữa núi tường vườn trống. Thôn trang tranh vẽ sóng xanh rờn. Ngư phủ say ca tiếng sáo đàn, thi ền nát còn ghi dấu miếu đường. Gần núi thành Tô ba bốn dặm, muôn ngàn tia sáng chiếu đỉnh non.”

“Thơ Bao Sơn điệp thúy – Chơi chùa Linh Quang Tây Sơn: Núi núi linh thiêng có thần núi, bốn mùa chơi núi tận hương xuân. Sắc núi ánh lên ngời chói mắt, ánh núi quanh mình sáng bóng gương. Không tham thế tục tìm vui thực, về núi bởi vì quá đổi ham. Núi đông ngoài núi đầu thăm hết, núi trước núi sau chọn núi gần.”

Đọc xong Lý Quang Địa cười nói: “Thơ hay, thơ hay!” Ưông Ngọc Thúc cười nói: “Nét chữ này của Thử Hữu còn khỏe hơn Trĩ Tồn tiên sinh, cốt cách này, khí thế này, vần điệu này, hầu như phỏng theo thiệp tả quân trong Thanh bí đường – Thái Xung thọ bốn mươi có được bài thơ hay như thế này thật quý hóa!”

Hoàng Tôn Hy cẩn thận cầm tờ giấy còn chưa ráo mực lên xem xét kỹ lưỡng, ánh mắt sáng lên. Ngũ Thử Hữu là thầy vua mà không làm quan đã

rất hợp ý ông, lại lấy lòng mình như vậy nên càng có cảm tình với Ngũ Thứ Hữu. Ông vừa xem vừa không ngớt khen ngợi: “Tốt, tốt! Ta nhận! Không có vật tặng lại, rượu nhạt một chén, xin mời Thứ Hữu tiên sinh!” Trong khoảnh khắc, dưới mắt ông, Ngũ Thứ Hữu được nâng lên hàng tiên sinh. Cố nhiên Ngũ Thứ Hữu rất vui tiếp chén rượu, một hơi uống cạn, dốc ly xuống, trở về chỗ ngồi nói: “Sao chúng ta không làm thơ liên vãn để mừng thọ?”

“Tôi cũng không chịu được kiểu rút ruột ra tìm tứ thế này.” Đỗ Nạp xắn tay áo nói, “chi bằng làm liên vãn theo thơ Đường!” Bồ Đình Thần cũng cười nói: “Đã là mừng thọ, tập thơ Đường cũng phải có cái đề, gọi *Không cảm thuật hoài* được không?” Thi Nhuận Chương vỗ tay khen: “Hay!”

“Khang Hy kẻ cũng biết nhìn người, đã tìm được một người thầy giỏi như thế này.” Hoàng Phủ Bảo Trữ nghĩ thầm, “Tài giỏi thế này, phong lưu thế này, phía Ngô Tam Quế làm sao tìm được?” Nhưng mỉm cười lại nói: “Hôm nay, chúng ta gặp may cả mất lẫn tai không phải ít, tôi và Vũ Lương tiên sinh e chỉ có thể tọa sơn quan hổ đấu.” Nói xong liếc nhìn Vũ Lương, thì thấy Vũ Lương đang chăm chú nhìn Ngũ Thứ Hữu như có đi đâu suy nghĩ.

Hoàng Tôn Hy mở đầu ngâm:

Bốn mươi tuổi trọn thân lười nhác

Uông Ngọc Thúc cười ha hả: “Cụ Hoàng hay thích cái đã có, giống như Đái Thúc Luân thay cụ Hoàng nói nổi lòng.” Rồi ông ngâm tiếp:

Sinh sống còn như thuở trước bần.

Ai mở được lòng như Nguyễn Tịch

Thi Nhuận Chương ngâm tiếp:

*Người nhàn bỗng lại hóa người sang
Tháng năm nghĩ tới bao kinh hoàng*

“Đây là buộc người ta phải đổi ṿần ṛồi.” B ồ Đình Th ần cười nói, “nhưng lại hợp với cảnh ngộ tôi.” Ông ngâm tiếp:

*Đã lỡ, nhà nho với áo xanh
Thời khó nơi nào mong báo đáp?
Thấp hèn hồ thẹn hỏi tên anh
Văn chương bạc bẽo truyền con cháu*

Hoàng Tôn Hy bỗng bật cười to: “Một câu thơ nói lên một bụng oán trách của ông B ồ, há chẳng nghe văn chương ghét mệnh lệnh, viết càng hay càng xúi quẩy?” Vừa nói vừa cười, thuận m ồm đọc tiếp:

*Không có thư từ đáp công khanh
Chí lớn ngâm xưa lời hát khỏe*

Đỗ Nạp chen vào ngâm:

*Tóc bạc mới thêm vài bốn sợi
Nơi nào ra cửa ngóng về kinh?*

Ngũ Thứ Hữu tiếp theo hai câu:

*Mấy phen trước gió lòng bỗng nghĩ
Việc lắm bệnh nhiều mong tiến hóa*

Hoàng Tôn Hy lắc đầu nghĩ th ăm: “Rốt cuộc, thân phận khác nhau, tính cách cũng khác nhau. Tôi vẫn mượn người xưa để nói lên niềm xúc cảm...”

*Vô tài không dám lụy thời thanh
Lân lửa áo mào ai thềm nhớ?*

“Cầu nhân được nhân, cần gì phải tự than tự trách?” Ông Ngọc Thúc cười nói với Hoàng Tôn Hy, “Cũng không cần tự làm khổ mình quá, không có ý muốn công danh, lòng không cầu lợi, thì nỗi lo lắng sẽ tự hóa giải.”

*Vắng lặng ráng mây nên tự biết!
Không thỏa mưu sinh chỉ thỏa ngâm
Đề thơ trên lá chuối riêng mình.*

Ngũ Thứ Hữu cảm thấy cách điệu quá u buồn, trong lòng ngẫm có quyết định, lấy một chén rượu trong tay Vũ Lương, ngửa cổ uống, cười nói: “Bữa nay văn sinh cao hứng muốn làm cho nổ trời. Mấy vị tạm nghỉ, tôi và hai vị Quang Địa, Đình Thần quyết phân rõ dưới trên!” Vừa nói vừa ngâm:

*Sứ quân còn nhớ Tạ Lâm Xuyên
Quẻ mới lệch nghiêng nơi ở ẩn
Rượu ủ đây bình giá sách nguyên*

Bồ Đình Thần đang cúi đầu suy nghĩ thì Lý Quang Địa đã ngừng đầu ứng chiến:

*Dương xanh như tóc, liễu hơi sương
Nghĩ hoài sự lý viên hành lạc
“Vẫn thấy sinh nhai thói tục phàm!”*

Ngũ Thứ Hữu ngâm tiếp:

Khi ẩn khi ra ai được vậy?

Bồ Đình Tùng quay mặt thấy Lý Quang Địa đang định nói, liền vội cướp lời:

Nhà thơ tài tử rượu nhà tiên!

“Hay!” Ngũ Thứ Hữu không để ông nói hết, bỗng chen vào một câu:

*Câu chữ trên tường nổi gió giông
“Ngoài song tùng lạnh vách rêu phong!”*

Bồ Đình Thẩn đâu chịu kém, vội cười nói:

*Tháng ngày cửa đóng ngòi chằm viết
“Mãi miết trên lầu chỉ một ông!”*

Lý Quang Địa tinh thần bay bổng, thấy Ngũ Thứ Hữu lại muốn xen trước, vội nói, “ông chủ võ đài hãy khoan...”

Cỏ đẹp hoa thơm ngắm một mình

Ngũ Thứ Hữu không dám chậm trễ, vội cười ngâm:

*Mành son rèm bạc uốn quay quanh
Tình thơ chốn ấy đà xa cách
Không biết bỗng lai cảnh ngộ mình
Trắng sáng sông reo cũng một lâu*

“Tôi không theo được nữa rồi!” Lý Quang Địa cười nói, “Phải chuyển một chút...”

*Người đời âu cũng nắm mờ thôi!
Chiếu tre trải phẳng ghi bài nhạc
“Say ngắt cành mai rượu mấy châu!”*

Ngũ Thứ Hữu vội xen vào một câu:

Nghệp cũ đã tàn theo chinh chiến

Bồ Đình Thần sững sốt, nói: “Sao thế này, thơ chúng ta bây giờ sao như lật ngược lại phía trước vậy! Tôi không chịu...”

Khói sương không động cổ kim sâu

Cảnh thơ dừng múa trên lầu vắng

Một chữ tri âm không dễ cầu

Trăm năm cảnh ngộ buồn khôn xiết

“Bây giờ tôi đã nghe ra rồi,” Lý Quang Địa cũng cười nói, “Thế huynh quả nhiên lợi hại, tôi xin giúp anh Bồ một chút...”

Thành đạt trở về còn mấy người!

Chưa chút may mắn mong báo đáp

Ngâm đến đây, điệu thơ trở lại thê lương. Mọi người đều quay nhìn Ngũ Thử Hữu, xem ông làm thế nào kéo trở lại. Ngũ Thử Hữu hơi suy nghĩ, bỗng cười nói: “Hai vị không phải là tay tầm thường, đáng tiếc càn khôn đã định, chắt thêm một số câu thơ buồn cũng không sao, huống chi bút mực vẫn còn trong tay tôi chỉ sợ các anh không theo đến cùng thôi...”

Thơ xa gửi lại chút lòng ai

Tấc lòng muốn chống đến muôn đời

Thơ bấy nhà truyền đến hai nơi

Đã bị gió thu làm nhớ rượu

Ngâm tới đây bỗng ngừng lại, quay mặt nhìn Hoàng Tôn Hy cười nói: “Tôi nghĩ ngài nhận món này tốt, ngài đã mở đầu, xin ngài hãy khóa đuôi cho. Tôi đã gắng hết sức lật ngược vấn đề cho ngài, nhất định mừng ngày

tho bốn mươi một cách thê lương thảm đạm, tôi cũng đã hết cách.” Nói xong tự rót một ly uống cạn.

Hoàng Tôn Hy cúi đầu suy nghĩ hồi lâu, câu thơ đã đến bước này, nếu chặn nó lại trong trăng hoa gió tuyết thì quá khiên cưỡng, phía trước lo nghĩ, thê thảm, buồn rầu đều đủ cả, bây giờ lặp lại thì mất thể diện. Rất lâu, đành phải cười nói: “Thứ Hữu, lao tâm khổ tứ như thế này chỉ có anh, buộc người ta phải nói lên hào khí. Câu cuối này, tìm không ra chữ phù hợp – thôi thì cứ tùy anh vậy!”

Thì đem sách kiếm đến chân trời!

Câu kết này làm cho toàn bài hoàn chỉnh không chút vá vếu. Nhưng chín người trên căn lầu tây lộng gió này, trong lòng đều rất rõ, cuộc chiến liên kết thơ Đường đã bị Ngũ Thứ Hữu dắt dẫn lúc nào không biết.

“Nó đến cũng thắm, nó vào cũng sâu – không thể không chuyển theo ngọn roi của anh.” Ông Ngọc Thúc như rất cảm kích, “Quả là một áng văn chương kỳ diệu lật lại vấn đề thành công! Hèn nào Trĩ Tồn lão tiên sinh cứ luôn khoe cậu công tử thứ hai. Hoàng thượng chọn anh làm thầy cũng là biết nhìn người, bây giờ trả anh về lại giang hồ, sự hiểu biết uyên thâm tuyệt vời đã lộ rõ mọi sự. Nào, chúc anh một ly!”

Thứ Hữu lần đầu với gái si***Khỉ đen gây sự gặp ân nhân***

Tiến mấy người Hoàng Tôn Hy đi, Ngũ Thứ Hữu vẫn đứng trên bờ sông, nhìn ra xa cánh buồm đơn sóng biếc mịt mờ, bỗng xúc động thở dài: “Đời người hợp tan bất thường! Lòng đau khôn xiết.” Vũ Lương cùng đi tiến bỗng cười nói: “Ngũ đại ca, tôi đến An Khánh tìm người quen không được, cũng không biết đi đâu, còn đại ca, anh định đi đâu?”

“Tôi à, tôi vốn định về thăm nhà ở Dương Châu nhưng nghe Quang Địa nói thân phụ đi du lịch bên ngoài chưa về, người thì khỏe nên cũng không định về ngay, còn muốn lên phía bắc một thời gian.” Ngũ Thứ Hữu trầm ngâm nói, “Chú đi tìm người quen không được, vậy chúng ta kết bạn cùng đi? Đây cách phủ Duyệt Châu không xa, ta cùng đi một vòng thăm các nhà nho được không? Còn nếu chú định tới Bắc Kinh làm việc, bạn tôi rất nhiều tôi sẽ giới thiệu, chỉ mấy năm là nên chuyện ngay thôi.”

“Đằng kia chắc là đẹp.” Vũ Lương che miệng cười chỉ một tòa miếu lớn phía xa nói, “Đằng kia hình như có hội đờn, chúng ta ở lý trong quán mấy ngày rồi, vậy cùng qua đó giải khuây nhé?” Ngũ Thứ Hữu ngược đầu nhìn trời, đã là giờ Ty, bèn gật đầu cười nói: “Bờ sông này tuyết đã tan

r ồi, chẳng có gì đáng xem, đi hội miếu cũng hay, tiện thể qua đó ăn cơm, xế chiều hãy về quán.” Nói r ồi hai người bước xuống đường đi về hướng tây, nhìn từ xa đã thấy một đám người đông nghịt.

“Ngũ đại ca,” Lý Vũ Lương vừa đi vừa đá mấy hòn đá nhỏ, bỗng hỏi, “anh học giỏi như thế này, lại đã làm thầy Hoàng đế, sao không ở kinh sư làm quan mà đi chơi khắp nơi thế này?”

Thấy Vũ Lương ngây thơ, Ngũ Thứ Hữu bỗng bật cười, nói: “Chú có biết chuyện Hứa Do rửa tai, Đào Tiềm lánh đời không? Ngày xưa những việc như thế nhiều lắm.”

Vũ Lương như đang nghĩ ra điều gì, ranh mãnh hỏi: “Anh không có vợ à?”

“Không có.” ánh mắt sâu thẳm của Ngũ Thứ Hữu nhìn xa xăm, “Nhưng cũng có thể nói là đã có r ồi.”

“Sao như thế được?”

“Vậy đấy!” Ngũ Thứ Hữu nghe hỏi, lòng thấy nhói đau, mặt như phủ một lớp sương, anh nói lạnh lùng, “Hình hài gặp nhau mà đ ồng sàng dị mộng, không bằng tâm hồn gặp nhau dù xa cách quan san.”

“À!” Vũ Lương bỗng vỗ tay cười, “À, tôi biết r ồi.”

“Chú biết cái gì?” Ngũ Thứ Hữu dừng bước, đôi mắt đen sáng lên nhìn chăm chăm vào người bạn đường trẻ tuổi hỏi.

“Nhất định là thân nhau từ thời ngựa trúc mơ xanh!” Vũ Lương nói, “Chỉ tiếc vì cha mẹ không bằng lòng những lời mai mối, hai người hẹn ước chung tình, một bên không lấy vợ, một bên không lấy ch ồng – có phải vậy không?”

Những lời nói đâm thẳng vào tim, hai dòng lệ bỗng tràn lên mi mắt, Ngũ Thứ Hữu chỉ gật đầu im lặng.

“Chị chắc là xinh đẹp?” Vũ Lương cúi đầu ngẫm nghĩ rồi hỏi.

“Cô không phải tuyệt sắc giai nhân nhưng cũng dễ thương.” Ngũ Thứ Hữu nóng ran trong lòng, anh không muốn tiếp tục câu chuyện này nữa, liền nói, “Câu chuyện này dài dòng, một lời không nói hết – chúng ta đi xem hội đèn thôi.”

Ngôi miếu lớn này thờ không thánh, không phật, không đạo cũng không thần, càng không phải Quan thánh quân, Nhạc Võ Mục, mà là Chung Tam lang đại tiên. Ông tiên này, trên dọc đường đi, Ngũ Thứ Hữu đã nghe nói qua mấy lần, nhưng xuất xứ ở điển này, ngay người học rộng biết nhiều như Ngũ Thứ Hữu cũng không nghĩ ra được, chỉ cảm thấy người đi miếu tối hộp sáng tan, có gì mờ ám, nên đã nói rõ trong tờ sớ tâu lên Khang Hy. Khi Ngũ Thứ Hữu tay chấp sau lưng, đứng trước miếu quan sát kỹ lưỡng mới hay ở đây nguyên là một hội quán Sơn Thiểm đã rách nát tạm sửa chữa lại đổi thành miếu, trên bệ cửa lớn mới thay có viết mấy chữ:

Phúc tử nhất phương

Hai bên có hai câu liên đối:

Kết thù gì? Tạo nghiệt gì? Hại tính mạng người nhà nào?

Tha cho người thay đổi áo quần, ngày này tự khoe quyền tay nắm.

Tham hết lợi, chiếm hết danh, mất hết lương tâm lẽ trời.

Thấy chúng nó ngang ngược trên đường, một sớm cũng có mưa ướt đầu!

Phía dưới có một hàng chữ nhỏ:

Trung hiến đại phu tri Doãn Châu phủ tặng tiến sĩ xuất thân Trịnh Xuân Hữu cung kính đề.

Khang Hy năm thứ chín tháng giêng ngày Cốc đán.

Ngũ Thứ Hữu cười gượng, lắc đầu, không vào miếu nữa, kéo Vũ Lương đi về phía đông. Lý Vũ Lương thì không chú ý, vừa đi vừa nói: “Ở đây náo nhiệt quá, ba mươi sáu hàng quán đâu có đủ, so với hội miếu ở quê nhà Thiêm Nam tôi, người đông hơn gấp mấy lần!”

Ngũ Thứ Hữu cười gượng gạo, bỗng chỉ một đám người nói: “Hàng thuốc bắc bên kia có câu đố, chúng ta qua xem đi, lấy hai chai rượu Tô Hạp hương uống nhỉ?” Vũ Lương cười nói: “Nếu mua thì phải mua cam thảo, trà Nhị Hoa, trời lạnh nhiều thế này, chúng ta ôm về một mớ trà lạnh, chỉ tổ làm trò cười cho thiên hạ thôi!” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Đi theo tôi, làm sao thua được!” Nói xong hai người chen vào trong, ngược đầu nhìn, trên tấm bảng đề là:

Hoa sen thiếu nước, vạn vật ngủ đều, Chiêu Quân ra ải

Thi thơ bạn lớn, đất cũ tình quê, gương vỡ lại lành

Tam tỉnh thân ta, tiên vui lượn lờ, cây sen tịnh đế

Đàn bà tiết tháo, cúc vàng khắp đông, đen như nhuộm mực

Hạng Vũ thúc ngựa, đứng đầu quân phương, Ngu Công dờn núi.

Các tấm bảng khác cũng viết đen đặc những câu đố.

Ngũ Thứ Hữu suy nghĩ một lát, liền kéo xuống bốn vị thuốc *Chiêu Quân ra ải*, *Thi thơ bạn lớn*, *Tam tỉnh thân ta* và *Ngu Công dờn núi* nói với người coi bảng: “*Chiêu Quân ra ải*” là “vương bất lưu hành”; “*Thi thơ bạn lớn*” là “cỏ vân hương”...” Người coi bảng thấy ông nói đúng liền đưa ra

hai chai rượu Tô Hạp hương. Ngũ Thứ Hữu tiếp tục đoán, nói “Tam tỉnh thần la” là “phòng kỹ”; “Ngu Công dờn núi” là “viễn chí”.”

Ông đoán một hơi đúng cả, người coi bảng đành phải đưa tiếp ra hai chai nữa, cười nói: “Khô, nếu đầu như tiên sinh cả thì quầy hàng nhỏ này một buổi là phải đóng cửa thôi!” Ngũ Thứ Hữu nghe trong lời hắc nói có vẻ cầu xin, quay mặt cười nói với Vũ Lương: “Gặp may là được rồi, hai chai rượu này đủ để anh em chúng ta ăn cơm trưa, còn lại coi như ta thưởng lại cho quầy hàng...”

Đang cười nói thì nghe tiếng người la hét, ồn ào hỗn loạn: “Đánh, đánh!” Lại có tiếng trẻ con kêu khóc chửi rủa. Ngũ Thứ Hữu quay người nhìn, một đứa trẻ chừng mười ba tuổi, mặt mũi bẩn thỉu từ trong đám người chen ra, hai tay ôm chiếc bánh dầu cỡ lấy hết sức gặm, nhai, phía sau một người cao gầy như que củi, tay cầm cây que thông lò, la chửi đuổi theo...

“Oan gia thù địch đấy!” Người coi quầy thuốc thấy Ngũ Thứ Hữu kinh ngạc liền giải thích, “Thằng bé đáng thương, cha nó bị ông chủ Trịnh Xuân Bằng bức nợ đến chết, rồi đem mẹ nó bán tận Quảng Đông. Bây giờ anh em ông chủ Trịnh nắm Tri phủ, ông chủ Trịnh là người hương khói chính cho hội miếu Chung Tam Lang này, thế lực to ai cũng sợ. Riêng thằng nhỏ này tính bướng bỉnh, cứ mấy ngày lại đến cửa hàng ông ta làm bẩn một lần.” Nói xong thở ra “Nó lại không muốn cao chạy xa bay, sớm muộn gì cũng chết ngay trước cửa hàng ông chủ...”

Ngũ Thứ Hữu nghe ngẩn người ra, quay đầu không thấy Lý Vũ Lương đâu, bèn ngó tìm thì thấy anh ta đang chen vào đám đông, chặn

đứng “que củi” lại. Ngũ Thứ Hữu không lòng dạ nào nghe chuyện nữa, mỗi tay cầm một chai rượu vội vàng chạy đi.

“Nó là một trẻ nhỏ.” Vũ Lương vừa khom lưng kéo tay thằng nhỏ, vừa quay lại nói với “que củi”, “Đánh mạnh tay như vậy, người lớn còn chịu không nổi, xảy ra án mạng thì làm sao?” Người ta vốn đứng thành một vòng ở tận xa nhìn đánh lộn, lúc này thấy có người đứng ra bênh vực kẻ bị ức hiếp thì vây lại càng đông. Ngũ Thứ Hữu khó khăn lắm mới chen được vào trước mặt, kéo đứa nhỏ về phía mình, cười khuyên tên “que củi”: “Nó ăn được của ông mấy cái bánh, mà đánh nó ra thế này? Giết người chẳng qua đầu rơi xuống đất, cũng không nên quá đáng như thế!” Trong lúc nói chuyện, bất ngờ thằng nhỏ trong lòng chui ra ngoài, phóng người lên, đâm vào bụng “que củi” làm hắn ngã ngửa ra. Vụn bánh đứa nhỏ nhai trong miệng “phì” ra một ngụm phun ngay vào người hắn, tên “que củi” chửi ầm lên: “Con Khỉ đen nhỏ này đánh không dễ chết đâu, con Khỉ đen này còn sống một ngày, thì nhà họ Trịnh này đừng nghĩ tới chuyện sống yên ổn!”

“Que củi” tức giận quay người lại, giơ cái que thông lò lên đập vào người “Khỉ đen”, “Khỉ đen” kêu to một tiếng: “Mẹ nó!” Ngã sấp mặt xuống đất, khi đứng lên mặt đầy máu, chân lò cò vừa khóc vừa chửi: “Tôi chấp cả ông bà ông vải tám đời Hoàng Tứ nhà bay, cái... mẹ nó bán cho Trịnh Xuân Bằng! Mày là thằng con nhà họ Trịnh à? Mày đánh, mày đánh, đánh không chết ông già mày đâu, ông già mày là ông của Trịnh Xuân Bằng...” Bắn thỉu, thô lỗ, hôi tanh, thằng nhỏ chạy ra ngoài, người chung quanh nghe nói nổi lên từng trận từng trận cười.

“Ta cho mày cứng miệng!” “Que củi” cười gằn một tiếng, một cây lại vụt qua, nhưng bị Lý Vũ Lương giật mất. Anh cười lạnh lùng nói: “Không được đánh nữa!”

“Sao lại không được?” Hoàng Tứ nghiêng răng nói, “Mày lại đây! Đánh chết tên súc sinh ngoan cố cũng chỉ bằng đánh chết một con chó!” Nói xong giật cây thông lò, nào ngờ giật mấy cái, cây thông lò giống như mọc rễ trong tay Lý Vũ Lương không nhúc nhích, hấn bỗng đỏ mặt.

“Tôi nói anh không được đánh, là anh không được đánh!” Lý Vũ Lương cười hì hì nói. “Tôi không tin là thằng nhỏ không bằng một con chó. Anh được quý trọng bao nhiêu? Mày quả là một tên hèn bần lưu manh!” Vừa nói, thuận tay tống một quả Hoàng Tứ loạng choạng lui bốn năm bước mới đứng vững được.

“Hả! phũ An Khánh bây giờ lại có chuyện quái lạ!” Bên ngoài đám người bỗng có tiếng kêu. Người đến hóng chuyện đã lách vào con hẻm, một gã lực lưỡng chừng hơn ba mươi tuổi dẫn bốn tên hèn xông vào, liếc thấy Vũ Lương mắng Hoàng Tứ liền nói: “Đù mẹ mày, thật hăm tòi! Có hai tên súc sinh nhóc con mà không trị nổi – Lại đây! Tống thằng Khi đen này vào sau quây, tối về trình Trịnh hương chủ, trị cho nó!”

“Để cho bọn bay à?” Vũ Lương cười lâm bẫm, “Xem ra phũ An Khánh này cũng là cửa tiệm của bọn bay?” Nói xong định ra tay, Ngũ Thứ Hữu không muốn sinh chuyện, đứng sau kéo tay Vũ Lương nói, “Không cần đâu!” rồi nói với Hoàng Tứ: “Thằng nhỏ này ăn bánh của anh, tôi sẽ trả tiền, bao nhiêu đây?”

“Mỗi ngày một cái bánh!” Hoàng Tứ vốn đã sợ rồi, bây giờ có đồng bọn, thì nổi khùng lên, liếc thấy Lý Vũ Lương bèn rướn cổ nói, “Ba năm mười lượng!”

“Mẹ mày, đồ cút thối!” Khi đen rống lên, nhảy hai chân lên định chuồn, nhưng bị Vũ Lương nắm giữ lại.

“Mười lượng thì mười lượng.” Ngũ Thứ Hữu thấy bọn này quyết sinh sự, sợ Vũ Lương và Khỉ đen bị hại, bèn rút trong túi ra hai thỏi bạc năm lượng ném xuống đất, một tay kéo Khỉ đen, một tay kéo Vũ Lương nói: “Đi, chúng ta đi tìm chỗ ăn cơm.”

Lý Vũ Lương ngẫm nghĩ một lát, nhìn Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chẳng hơi đâu tức giận bọn chúng, ta đi thôi!” Nghe phía sau vắng lên những tràng cười và những lời bóng gió bậy bạ, Ngũ Thứ Hữu tính tình vốn cao ngạo giận tím cả mặt, nhưng nhìn lại Vũ Lương, anh cười coi như không có chuyện gì, chỉ phải nghiêng răng thật chặt.

Ngày hôm sau trời mới hửng sáng, Ngũ Thứ Hữu đã dậy, bước tới phòng Vũ Lương, thấy Khỉ đen ngủ say ở gian ngoài, bèn đứng ngoài rèm gọi Vũ Lương: “Dậy thôi, hôm nay chúng ta phải lên đường.” Gọi hai tiếng không nghe Vũ Lương trả lời, đang định bước vào thì thấy Vũ Lương từ phía ngoài đi vào cười nói: “Lên đường? Đi đâu?” Ngũ Thứ Hữu nói: “Đi phủ Duyệt Châu, hôm qua chẳng phải đã đồng ý rồi sao?”

“Nán thêm một ngày nữa.” Vũ Lương cười nói, “Hôm qua không đề phòng bị người ta cho một trận, cánh tay còn rất đau, hôm nay phải đi tới thầy thuốc xem.” Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Tới thầy thuốc làm gì, ta cũng biết chút ít nghề thuốc, để ta xem cho chú được không?” Vũ Lương nói: “Chỉ có đánh đấm bị đau thôi, bốc thang thuốc sắc uống là khỏi mà!”

“Vậy thì được.” Ngũ Thứ Hữu nói, “Ta đi bốc thuốc cho chú, chú ở đây không đến một canh giờ ta sẽ trở lại.” Lý Vũ Lương lấy tay nắn bóp cánh tay phải, tỏ vẻ đau đớn khó chịu, hít một hơi khí lạnh nói, “Vậy thì phiền đại ca quá.”

Nói chưa xong thì Ngũ Thứ Hữu đã đi rồi. Vũ Lương lắc lắc Khỉ đen: “Dậy đi!”

Khỉ đen dụi mắt ngẩng dậy, hí hí mắt nói: “Còn sớm mà!” Vũ Lương cười nói: “Con khỉ hoang! Hôm qua bị đòn oan rồi? Đều không ra gì? Đi theo ta!” Khỉ đen lồm cồm bò dậy, mặc quần áo mới Ngũ Thứ Hữu sắm cho, kéo vạt áo lên, lau mặt nói: “Đi, đi quây bọn chúng!”

Hội miếu Chung Tam Lang kéo dài ba ngày, hôm nay là ngày cuối, lại thêm gió to trời lạnh, nên trước sân hội quán Sơn Thiêm người ít hơn hôm qua nhiều, quán nhà họ Trịnh đang định dỡ lều – những cái lều bằng cót và vải dầu từ trong quán kéo ra che tạm, sau hội miếu lại dỡ ra đưa vào quán cũ trong thành – Hoàng Tứ đang ở phía sau đốc thúc bọn phụ việc chắt lên xe, thấy phía trước có khách tới, vội ra tiếp, mặt mày hớn hở sai bảo người nhà: “Có khách quen...” Nói mới giữa chừng bỗng thấy như bị gậy phang vào đầu, vội dừng lại. – Ông nhìn kỹ hai vị khách, một người là khách quen từ hai năm nay ngày nào cũng gặp, một người là khách hành hương hôm qua ra tay giúp kẻ bị hiếp đáp! Ngần ra một hồi, hần vắt chiếc khăn lông trên vai, giơ tay mời nói: “Mời... ngồi bên này! Muốn... muốn dùng thứ gì?”

“Cái quán rách ở chỗ tồi tàn này thì có món gì ngon!” Lý Vũ Lương bắt chéo chân ngồi xuống cười nói với Khỉ đen, “Trước hết hãy cho tám đĩa nhắm rượu – phụng hoàng vệt tở, chân ngỗng ướp rượu, dạ dày hươu trung nước sôi, yến sào bạc đông lạnh, đùi hoẵng luộc, thỏ xé hoa cúc, rừng hồ đậu, còn thêm món canh lười gà, được chưa?”

Những món ăn này có món Khỉ đen có nghe tên, đáng thương là hần chưa thấy món nào cả. Ngần ngừng một lúc, hần cười đáp: “Ông lớn đã chọn

tất phải ngon, thêm một món óc người sống không có máu để ăn cơm!” Vũ Lương thì chưa nghe nói tên món ăn này, bỗng cảm thấy hứng lên, liền hỏi Hoàng Tứ: “Đó là món gì vậy?”

Hoàng Tứ sớm đã lửa giận bùng bùng. Những món này ở trong thành, chuẩn bị mấy ngày còn có thể làm được, nhưng hiện giờ chỉ còn mấy chục con gà sống, miễn cưỡng làm được món canh lười gà ngoài ra không làm được món gì cả! Thấy thần sắc hai đối thủ cố ý đến quán tán dóc gây sự, nhưng không có cứ gì trút giận cho hả, nghe Vũ Lương hỏi, vội nuốt nước bọt đáp: “Quan khách tới không nhằm lúc r ồi, hôm nay hội miếu giải tán, những món quan khách kêu đòi đưa lại vào thành hết r ồi, ở đây chỉ tạm có mấy món – còn món óc người sống không có máu nguyên liệu làm rất bình thường: đậu phụ tươi mềm vắt thành một cục, bên ngoài cho màu đỏ, dùng trứng gà bọc lại... chỉ là một món ăn, kỳ thực không có ý nghĩa gì.”

“Tôi cảm thấy rất có ý nghĩa!” Lý Vũ Lương cười đáp, “Thôi được, không làm khó cho ông, cho bánh bao nhỏ bọc lá thông, hai con gà rán!”

Như vậy thì dễ r ồi, Hoàng Tứ nén giận vâng dạ, trong nháy mắt đã bùng lên r ồi. Vừa định lui xuống, thì nghe Vũ Lương nói: “Lại đây! Anh xem coi, bánh bao lạnh như băng thế này, gà cũng nguội, cho người ta ăn thế này hả ?” Nói xong lấy đũa gõ lên mâm kêu leng keng, làm cho mấy người khách phía bên kia cũng đều nhìn sang.

Hoàng Tứ lấy tay sờ, bánh bao không lạnh, gà xào cũng còn bốc khói chút ít, biết là hai người đang trêu tức mình, nhưng bọn phục vụ đi chuyển đồ đâu chưa về, trưởng qu ầy cũng không có mặt, hôm qua đã biết được sức lực của Vũ Lương, không dám nổi ra điêu gì, vội nén chịu, cười hòa nói: “Quan khách đã không thích lạnh, vậy lấy một mì vẫn thần trước, còn

thêm hai con vịt mới lấy ra khỏi lòng hấp, tuy rẻ hơn một chút nhưng nóng hôi hổi, đổi hai món đó được không?” “Thì cứ như vậy đi!” Lý Vũ Lương sốt ruột khoát tay. “Nhanh nhanh lên! Chúng tôi có việc gấp đây!” Hoàng Tứ vội vàng chuẩn bị các món một chốc đã đặt lên mâm bưng ra.

Lý Vũ Lương nói có việc gấp, nhưng khi cơm mang lên thì không vội nữa, một mặt ăn chậm rãi, một mặt nói chuyện huyền thuyên với Khỉ đen, một chấp đòi canh, một chấp đòi dấm, một chấp đòi gừng, rồi chốc chốc đòi khăn nóng lau tay lau mặt, lại nói thịt trong vằn thắn có xương... hết sai cái này lại đòi cái nọ, rồi còn nói bóng nói gió, làm cho Hoàng Tứ tức giận chân tay luống cuống, khi thấy bọn phục dịch và trưởng quây đã trở về, liền lén vào trong bàn bạc cách trị hai tên khách quậy.

Một lúc ăn xong cơm, Lý Vũ Lương cười đứng lên vận người thư giãn, nói với Khỉ đen: “Ăn xong rồi chứ?” Khỉ đen kéo khăn bàn lau cái cằm dầy, ngáp một cái nói: “No rồi, ngon hơn đ... mẹ nó bánh dầy hành không biết bao nhiêu!” Vũ Lương phẩy tay nói: “Đi!”

“Ấy... ầy!” Hoàng Tứ thấy hai người đứng lên đi, một tiếng chào cũng không có, bèn bước xấn tới vòng ra cửa, hai tay ngăn lại nói, “Tiền đâu, không trả tiền hả?”

“Trả tiền gì?” Vũ Lương làm như không biết gì, “Ông con ta ăn cái gì của nhà anh?”

“Vịt chưng, còn vằn thắn nữa!”

“Hả?” Vũ Lương cười một tiếng nói, “Chúng ta lấy gà xào và bánh bao lá thông đổi lấy chứ?”

“Vậy tiền bánh bao và tiền gà đâu?”

“Chúng ta không ăn hai thứ đó thì đòi tiền gì?” Vũ Lương cố làm ra vẻ ngạc nhiên, quay mặt cười nói với Khỉ đen. Khỉ đen làm cái mặt khi, xông vào Hoàng Tứ mắng: “Con chó gầy! Ông con ta không ăn bánh bao gà xào của mày, mày đòi tiền cái đếch gì?”

Hoàng Tứ ngoẹo cổ nghĩ một hồi lâu, nhưng không tìm ra lời để nói rõ ràng việc này, bèn cười nhạt một tiếng nói: “Đồ chó đẻ, đói sao không chết quách đi, bữa nay còn làm ra vẻ ông chủ nữa!” Lời chưa dứt thì “bách!” một tiếng, mặt Hoàng Tứ bị ngay một cái tát, hấn quay lơ ngay tại chỗ, vừa mới định thần lại, thì má bên kia lại bị một cái tát nữa, gãy mất một chiếc răng to, máu tươi trong miệng tuôn ra. Hoàng Tứ gào lên như lợn bị chọc tiết: “Ra hết đây, bịt cửa lại, đừng để hai tên giặc chạy thoát!”

Bọn phục dịch phía sau nghe hiệu, người lấy thanh củi cháy, người lấy que thông lò, có người lấy cả xẻng, cả bọn ủa ra có đến hai chục tên. Mấy người khách ăn thấy tình thế không ổn, sợ quá không ăn nổi, lẩn nhau chạy ra, kêu réo nhau, ồn ào loạn xạ bát nháo, ngoài cửa quán đã có hơn trăm người vây tới hóng chuyện.

“Khỉ đen, chú ra ngoài đi!” Vũ Lương thấy khách ăn đã ra hết, anh cười gằn, nhắc Khỉ đen lên ném qua một hàng chảo nước. Khỉ đen chưa hiểu ra việc gì thì đã đứng ở ngoài cửa quán. Người hóng chuyện thấy Vũ Lương nhỏ nhắn yếu đuối, một anh thư sinh mặt trắng thanh tú có võ công như vậy tất thấy đầu ca tụng, kêu to: “Võ nghệ cao cường!” Rồi ngهن cô nhìn vào bên trong.

Nữ anh hào vì nghĩa trừ ác nô
Ngũ Quốc Sĩ tiết tháo đền ơn vua

Hoàng Tứ giận điên lên, “a” kêu lên một tiếng to, vận khí nhún chân nhảy lên cao, dùng đầu húc mạnh Vũ Lương. Vũ Lương hơi mỉm cười, nghiêng người sang một bên, lấy thế một tay nắm bím, một tay nắm sau lưng đẩy tới trước, nghe đánh rầm một tiếng, Hoàng Tứ đầu đập xuống đất, chân chổng lên trời, rơi vào chum nước ngọt để sát tường.

“Tên giết người bắn thủ nhảy đúng phóc!” Vũ Lương vỗ tay, nhin không được bỗng cười nói, “Còn vị nào muốn thử?”

“Đứng đực ra đó làm gì?” Tên trưởng quỳ béo đứng bên lạnh lùng giương mắt lợn trừng trừng quát to. Hai mươi tên đàn ông lực lưỡng nhất tề hô nhau xông lên, Vũ Lương bình tĩnh ngã xuống, một tay chống đất, xoay quanh một vòng như cối xay, bảy tám tên phía trước ngã chổng gọng, đưa thì ngửa mặt lên trời, đưa thì đập mặt xuống đất, kêu lên chí chóc, bọn phía sau không kịp thu chân lại cũng bị vấp ngã. Lý Vũ Lương bỗng rút que thông lò đang đỏ rực, châm thẳng vào bọn chúng không cần phân biệt là mặt, là tay, là lưng, là hông, trong chốc lát, khói xanh bốc lên, mùi khét xông vào mũi, tiếng kêu cha kêu mẹ ới ới như sói gào. Người bên ngoài

thấy đã thành to chuyện li ền tránh ra thật xa, chỉ có Khi đen là mừng vui hả dạ nhảy lên vỗ tay kêu hay.

Trưởng qu ầy béo giận dữ mặt tím như gan lợn, chỉ vào bọn phục dịch đang vừa lăn vừa nhảy mà mắng: “Đ ầu là đ ồ bị thịt ôi!” H ắn c ần một chiếc xẻng xúc than múa thật tròn áp sát tới. Vũ Lương vội né tránh, thấy h ắn múa xẻng bổ xuống, li ền kéo tên Hoàng Tứ từ trong chum nước ngọt ra giơ lên che đ ỡ, chiếc xẻng than bổ xiên xuống sau gáy Hoàng Tứ, chỉ nghe Hoàng Tứ ré lên một tiếng thảm thiết, máu tươi ộc ộc chảy ra, bắn tung tóe lên tường lên thân người! Vũ Lương dứt khoát lấy h ắn làm vũ khí, vừa huơ Hoàng Tứ cao g ầy, vừa cười nói: “Hôm qua còn mắng người ta là súc sinh, bữa nay chết không bằng một con thú!” R ồi lấy xác tên Hoàng Tứ đập xuống tên trưởng qu ầy béo, tên này đầu tránh nổi, hai thân người đụng nhau đập xuống một cái bàn ăn, r Ầm một tiếng đ ề cái bàn nát vụn. Lý Vũ Lương vẫn chưa muốn dừng tay, anh quay người bưng một chảo dầu nóng còn đang bốc hơi tạt vào cái l ầu châm lửa! Người đi hội miếu ùn ùn kéo nhau chạy trốn.

Khi đen cũng xem say sưa, bỗng giật mình kinh hoàng thấy ngọn lửa bốc cao trong gió bắc. H ắn không ngờ “ông lớn Lý” võ nghệ cao cường nhưng cũng có thủ đoạn độc địa như vậy, bất chợt kêu to: “Ông lớn Lý, gây họa to r ồi, chúng ta đi thôi!” Lý Vũ Lương từ trong căn l ầu mịt mù khói lửa chạy ra, thấy tên trưởng qu ầy béo đầu đầy khói than, mặt mày ph ồng rộp cũng kinh hoàng chạy theo sau. Anh quay người cười nói: “Ông cứu hỏa nhanh lên! Chạy ra đây làm gì?” Nói xong nắm kéo tên béo ném lại vào đám lửa, kéo vạt áo lau tay, nói với Khi đen: “Hết việc r ồi, chúng ta đi thôi.”

Hai người tu ần ra theo dòng người, tới một quả núi nhỏ phía đông bắc cách bốn năm dặm vui chơi một buổi chiều, mãi đến tối mới trở về gác nghênh phong. Suốt dọc đường, Vũ Lương rất phấn chấn nói cười còn Khi đen thì lặng yên như có điều suy nghĩ.

“Chú sao vậy?” Vũ Lương dừng bước hỏi, “Ta hôm nay vừa giết người vừa đốt nhà còn không sợ, chú lại sợ à?”

“Không phải vậy.”

“Chú thương tiếc chúng nó?” Vũ Lương nghiêm giọng hỏi.

“Bọn chúng thì thương tiếc nỗi gì! Giết hết đi, người phủ An Khánh còn vỗ tay khen tốt!” Khi đen bỗng cười nói, “Tôi có một câu mạo muội, không biết anh có muốn nghe không?”

Vũ Lương hơi suy nghĩ, cười nói: “Không nhìn ra được ông nhỏ này, nói chuyện cứ như người lớn, có gì cứ nói đi.”

Khi đen đằng hắng một tiếng, nói: “Vừa rồi, anh kéo vạt áo lau tay, tôi đã thấy, anh là một nữ hiệp khách, không biết có duyên số làm đệ đệ của anh không?”

Lý Vũ Lương sửng sốt, mới nhớ là bên trong đang mặc váy. Bây giờ thì anh lại im lặng, suy nghĩ một hồi lâu, bỗng òa lên cười, thở ra nói: “Trong bầy dê có con thỏ – chú quả là thông minh! Đã biết rồi, thì coi như có duyên số – nhưng không được nói với Ngũ tiên sinh!” Rồi lại nói tiếp: “Đứng lên!” Khi đen gục đầu lay ba cái rồi mới đứng dậy, bỗng thút thít, lấy tay gạt nước mắt nói: “Khi đen mà có bản lĩnh như sư phụ, thì cha tôi không phải nhảy sông, mẹ cũng không bị người ta bán đi mất...” Vũ Lương nhẹ nhàng vỗ vai bảo hấn: “Tên họ Trịnh giàu mà bất nhân, gây nhiều tội

ác, từ lâu tôi đã có ý trừ khử hắn, nhưng bây giờ hắn không ở An Khánh, nghe nói đi thăm anh hắn rồi. Bữa nay cho hắn biết tay một chút thôi, trở về ta sẽ bắt hắn, cho chú giết hắn hả giận là được chứ – Chúng ta trước hãy đi theo Ngũ tiên sinh, ta còn muốn làm cho ông một chút việc, việc của chú trở về sẽ hay.”

Nhưng Ngũ Thứ Hữu đã mất tích. Hai người nửa đêm nhảy tường vào gác nghênh phong, không thấy Ngũ Thứ Hữu. Lý Vũ Lương lập tức biến sắc, đi tìm chủ quỳ hỏi mới biết trời sắp tối có năm sáu tên công sai đến bắt trói Ngũ Thứ Hữu không biết đem đi đâu.

Vũ Lương nghiêng răng ngẫm nghĩ một hồi lâu, nhận định là mình gây án liên lụy đến Ngũ tiên sinh. Nhìn trên bàn thấy bát thuốc trị “thương tích bị đánh bị ngã” đã sắc xong. Lý Vũ Lương đỏ mặt, trở về phòng vừa thu dọn hành lý vừa nói với Khỉ đen: “Đi, đến nhà họ Trịnh trước, rồi sau đến nha phủ An Khánh – bà cô muốn đo sức với chúng một phen.”

Ngũ Thứ Hữu bị bắt, thoát tiên ông không hiểu gì cả: Triều đình đã có công văn chiếu dụ, nha môn các tỉnh đều phải chấp hành, làm sao có thể xảy ra chuyện này? Mấy tên công sai này làm sao kêu đúng tên họ mình? Đang suy nghĩ thì đã bị trói, lại lấy một nắm lá hồ đào nhét đầy mồm, đến lúc đó mới thấy sự tình nguy ngập, nhưng đã muộn rồi. Ông thở ra, bị mấy tên sai dịch như hổ như sói, đưa đẩy đưa kéo đưa ra ngoài gác nghênh phong, cũng không có đến một cái đèn lồng, ông bước đi, bước thấp bước cao. Đáng thương cho ông, một thư sinh yếu đuối xuất thân giàu sang, mấy khi trải qua cảnh khổ ải này!

Khoảng chừng canh hai, đi đến một bờ đê rộng rãi. Lúc này, đứng trên con đê to, nhìn qua trái, nước sông róc rách, nhìn qua phải phía trong, đê ao đầm xếp dày như vảy cá, sao lạnh lung linh, gió buốt thấu xương, vạn vật đều im ắng, một màn tối đen, chỉ vắng vắng từ xa tiếng cú kêu đêm.

“Tới nơi rồi!” Tên công sai cầ đầu, thở ra khoan khoái, kéo nắm hồ đào nhét trong mồm Ngũ Thử Hữu ra, cắt đứt dây trói trên người ông, cười nói: “Làm Ngũ tiên sinh hoảng sợ! Người Minh không làm chuyện ám muội, tại hạ là ngự tiều thị vệ của Bình Tây vương, phụng vương lệnh đặc biệt đến mời, nhưng sợ tiên sinh không chịu vâng mệnh, bất đắc dĩ phải dùng hạ sách – Tại đây tôi đã cùng tiên sinh ở chung một quán, mấy lần được nghe tiên sinh làm thơ giảng sách, trong lòng ngưỡng mộ vô cùng, quyết không làm khó dễ cho tiên sinh. Nhưng đến Vân Nam, núi cao sông dài, dọc đường rất phiền hà, tiên sinh phải nghe tại hạ xếp đặt, đợi sau khi đến Ngũ Hoa Sơn, tôi nhất định tự mình xin chịu tội!” Nói xong vái một lạy.

Ngũ Thử Hữu liếc nhìn, tuy trong tối không nhìn rõ lắm, nhưng mờ mờ có thể nhận ra là Hoàng Phủ Bảo Trữ mà mình đã mời tới cùng ngẩng trong ngày ngâm thơ. Đầu óc ông như nổ tung, tay chân bủn rủn, ông ngẩng bệt xuống bờ đê, ngược đầu nhìn những ngôi sao trên trời, nói: “Tôi chẳng qua chỉ là một tiểu liêm nghèo, công danh không đạt, lang bạt giang hồ, lòng không có chí trị đời, tay không có sức buộc ngựa, Bình Tây vương cần gì tôi phải đi đâu, uổng phí bao công lao suy nghĩ! Tôi thấy chẳng đáng thế đâu!”

Hoàng Phủ Bảo Trữ im lặng, mồm huýt sáo, từ trong lau lách bờ bên kia, một chiếc thuyền nhỏ phóng ra như tên.

“Đến rồi!” Tên công sai đỡ Ngũ Thử Hữu phấn khởi nói. “Lên thuyền là vững vàng nhiều rồi, chỉ cần tránh được Lý Vân Nương, người khác không ai dám làm gì ông con chúng ta!” Ngũ Thử Hữu thì chẳng biết Lý Vân Nương là ai, sao lại dám làm gì bọn người này, ông bỗng động lòng, cúi đầu im lặng.

Chiếc thuyền lắc một cái, rồi bờ, lòng Ngũ Thử Hữu bỗng chốc như trống rỗng. Ông nằm dựa vào khoang thuyền phía trước tối om om, như phó mặc cho số phận, nhưng tâm trạng rối bời. Một chốc là Khang Hy, một chốc là nàng Tô, Ngụy Đông Đình, Minh Châu, Sách Ngạch Đồ... hình ảnh từng người từng người hiện ra trước mặt, rồi từng người từng người lại biến đi trong khoảng tối đen ngòm, chỉ nghe tiếng nước róc rách dưới đáy thuyền, càng lúc càng nhanh, Ngũ Thử Hữu lòng như lửa đốt, định muốn đứng lên, nhưng gượng cười ngẩng xuống, thì nghe giọng hát người chèo thuyền:

Em tương tư, không muốn phong lưu đợi bao giờ? Chỉ thấy gió thổi hoa rơi rụng, không thấy gió thổi hoa lên cành... Nhớ tới em, như bướm nhớ hoa. Bướm nhớ hoa, bướm không nhớ cỏ, anh nhớ tình em, không nhớ nhà...

Lời hát vừa dứt, thì một người cười nói: “Anh hát bài đó tục quá, cũng chỉ bài ca cô nương A Tử đặt là hay thôi.” Nói xong lấy giọng cất tiếng hát:

Đỉnh núi nghiêng nghiêng cúi xuống nhìn, thuyền đờn một lá mai lênh đênh.

Cánh bèo vô định không quay lại, tìm bạn tri âm đâu khỏi sương.

*Cỏ phủ mờ hoang ba chén rượu, trần gian thượng giới trẻ chia lòng.
Chiêu hồn chàng đọc bài văn đó? Trong mộng hàng đêm đỡ phải tìm!*

Ngũ Thứ Hữu thấu hiểu ý bài ca cũng thấy đờng điệu, có đi đâu cô nương A Tử là người như thế nào, mà có thủ bút như vậy, không biết nàng có oán hận gì mà viết ra bài ca đau thương buồn tức như vậy.

Đang suy nghĩ mông lung, bỗng một tia chớp lóe lên, Hoàng Phủ Bảo Trữ cần đèn đi vào khoang. Lúc này Ngũ Thứ Hữu mới thấy rõ xung quanh mình có bốn tên công sai. Đi đâu làm ông kinh ngạc là trong khoang còn có một phụ nữ mái tóc mượt mà, mặt mày xinh đẹp, ngẩng ở khoang bên đang nhìn mình!

Hoàng Phủ Bảo Trữ nheo mắt nhìn Ngũ Thứ Hữu, cười nói: “Ngũ tiên sinh, chắc là bị kinh hoàng? Nhưng khí sắc vẫn còn tốt.”

“Muốn nói gì, phải như thế nào, xin cho biết.” Ngũ Thứ Hữu quay mặt đi nói, mặt lạnh như tiền.

“Tiên sinh!” A Tử từ khoang bên bước tới, sửa sang quần áo, nghiêm chỉnh lễ chào, nói, “Ngô Tam Quế có không tốt cũng là người Hán, Ngũ Hoa Sơn tuy không có điện Kim Loan, nhưng cũng không phải thế giới hồ tinh! Người tài hoa như ông mà cũng không thông hiểu cái đạo lý này?”

“Bà là ai?” Ngũ Thứ Hữu mắt như luồng điện liếc nhìn A Tử.

A Tử thở dài một tiếng, tự tiện ngẩng đối mặt, trầm ngâm rồi nói: “Cũng là người lưu lạc chân trời góc bể. Cảnh ngộ không giống, tâm tư khác nhau, hà tất nhất định phải biết tôi là ai?” Bảo Trữ ngẩng bên liền nói: “Đây là Như phu nhân của Vương thế tử nhà tôi, Tử Vân cô nương.”

Nghe nói là vợ lẽ của Ngô Ứng Hùng, Ngũ Thứ Hữu hừ một tiếng cười gằn nói: “Một người như bà, mà viết được bài thơ như thế, quả có thể xem là một việc kỳ lạ. Hoặc là bà thân thế buồn khổ không tiện nói ra, hoặc là một người đàn bà đại gian đại ác số một thế gian!”

Tử Vân nghe câu nói im lặng hồi lâu, ánh mắt trong suốt như nước hồ lạnh buốt nhìn Bảo Trữ trong khoảnh khắc, đôi môi hơi run. Bảo Trữ đã mấy lần nhìn bà trong trạng thái tình cảm như thế này, thấy bà lại nhìn thẳng mình, vội cúi đầu quay mặt đi, liền nghe A Tử đổi giọng, cười nói: “Ngũ tiên sinh, ông chắc muốn nói tôi là Trữ Đất Kỵ, Hán Phi Yến, Đường Võ Chiêu, tôi đều nhận. Còn thân thế tôi thế nào, không ai biết được, dù sao cũng không can hệ gì đến ông!”

“Vốn là không can hệ gì!” Ngũ Thứ Hữu khinh bỉ liếc nhìn Tử Vân, “Nhưng bà lại không biết xấu hổ đến bất chuyện! Nam nữ thọ thọ bất thân, xin chớ có mở miệng!”

A Tử mặt đỏ đến tận mang tai. Với sắc đẹp, tài hoa của mình, không biết bao nhiêu chàng trai quỳ gối dưới váy. Bà cũng đã từng trải sự đời, dưới mắt bà toàn là ánh mắt bấn loạn điên đảo thần hồn của cánh đàn ông, người hơi mất tự nhiên một chút thì cũng kể là chính nhân quân tử rồi, bà chưa hề bị người ta ghét bỏ như thế này. Im lặng một lúc, Tử Vân bỗng bật cười khanh khách: “Hay, một người quân tử trong trắng, nhận Di Dịch làm vua, cha, làm nô tài cho giặc Thát Đát, lại mặt dạn mày dày dẫn dụ lòng Khổng Phu Tử! Khổng Tử dưới Cửu Tuyền có biết chắc cùng xấu hổ mà chết!” Hoàng Phủ Bảo Trữ cũng cười nói: “Lệnh tôn Ngũ Trĩ Tồn lão tiên sinh chẳng đã từng là thần tử của nhà Minh đó sao?”

“Lại nữa! Ông cụ cũng không làm quan bản tri ầu!” Ngũ Thứ Hữu bẻ lại một câu, “Tôi không phải là thần tử tiên Minh, cố nhiên là có thể dùng cho dương kim!”

Tử Vân cười lẩm bầm: “Dương kim quả rất coi trọng ông! Tri ầu đình không dung nổi, cho đi giang hồ để hưởng cái phúc thanh cao...” Một tên công sai râu quai nón bên cạnh nặng nề tiếp lời, nói: “Mày cam làm chó săn cho giặc Mãn Thát Đát, chúng ta trừng trị mày không có gì quá đáng! Nên sớm quay về Vương gia, tham gia sự nghiệp phục Minh!”

Ngũ Thứ Hữu im lặng nghe bọn họ nói mồm năm miệng mười, ông vươn vai ngẩng thẳng dậy, nói thâm trầm: “Đại Minh mất nước đã hơn hai mươi năm rồi! Đạo vua vô thường, duy người có đức làm vua, đạo trời vô thường, duy kẻ có đức được giúp; dân không hai chủ, hiện nay chỉ có Khang Hy; thần không hai trời, chúng ta chỉ có thể ai lo phần ấy! Cái đạo lý này đàn bà tiểu nhân sao biết được?”

“Di Dịch có vua, làm sao Hoa Hạ không có!” Tử Vân bỗng cao giọng nói, không hiểu là bức tức hay xúc động, giọng bà hơi run run, “Có biết ai nói câu đó không?” Ngũ Thứ Hữu không chú ý đến bà, quay mặt nói với Bảo Trụ: “Chúng ta có duyên số biết nhau được mấy ngày, tôi xem ông không phải là người u mê cứng nhắc, làm sao lại nhắm mắt không thấy núi Thái Sơn? – Hoa Hạ bây giờ có vua, có đi ầu vua là người Di Dịch mà thôi, làm sao ông không hiểu?”

Bảo Trụ cũng nói khẩn thiết: “Ngũ tiên sinh, ông đọc nhiều sách vở, cũng không phải là người t ần thường vô học, người Di Dịch có thể làm vua Hoa Hạ, xin cho biết sách nào nói vậy?” Ông vốn không muốn tranh cãi với Ngũ Thứ Hữu, nhưng ông lại nghĩ, ông phải đưa Tử Vân vào kinh,

Ngũ Thứ Hữu đành phải để thuộc hạ đưa về Vân Nam, nếu có thể thuyết phục trước ông ta được, thì đi đường thuận lợi nhiều.

“Cạn cợt!” Ngũ Thứ Hữu ngẩng dậy cười to, hầu như không ngừng được, ông muốn được chết nhanh, không thể không chọc tức con người này.

“Ông cười cái gì?”

“Mạnh Tử! hiểu không – Mạnh Tử!” Ngũ Thứ Hữu nói to, giọng ông có hơi khàn khàn, “Mạnh Tử nói: Thuấn, là người đông Di; Văn Vương, là người tây Di!” Những người Di Địch này chẳng phải là Vua Thánh của Hoa Hạ sao. Ông có biết không?”

Mấy câu hỏi làm cho mọi người cảm thấy bối rối, không còn tiếp tục nói chuyện được nữa.

Một hồi lâu, Hoàng Phủ Bảo Trữ mới lấy lại sắc mặt như cũ, ông cười bông lơn, nói với Ngũ Thứ Hữu: “Ngũ tiên sinh, tôi sớm ngưỡng mộ ngài tài cao. Hôm nay được cùng ngài một chỗ, thật không dễ dàng. Nhân còn có rượu ngon Đỗ Khang, tiên sinh có chịu nể mặt cùng uống với chúng tôi một ly không?”

“Việc này có thể vâng lệnh.” Ngũ Thứ Hữu quả thật vừa đói vừa khát, lúc này tinh thần dần dần hồi phục liền muốn ăn uống, rồi cười nói, “Đã có nhã ý đãi khách, Ngũ tôi xin nhận mối thịnh tình!” Hoàng Phủ Bảo Trữ thấy người này thần sắc trong sáng thẳng thắn, mềm như dòng sông hiểm thoạt bất tuyệt, biết nếu cứ nói theo đề mục cũ thì tự làm nhục mình, bèn đứng lên sai người mang tới một cái bàn thấp, mời Ngũ Thứ Hữu ngồi ghế khách, để tên râu quai nón ngẩng ngang tiếp, còn mình tự cầm đèn án cần nói: “Việc đêm nay chúng ta mạo hiểm biết bao, Bình Tây vương mời

tiên sinh không có gì ác ý, một là mong tiên sinh chỉ bảo; hai là nếu được, mời tiên sinh lên núi trợ giúp. Còn đạo lý Hoa Di không nói nó nữa. Cuối cùng ai giữ được thiên hạ, thì phải xem lòng dân hướng về hay quay lưng lại!” “Bảo ông ta bỏ đi cái ý đó thôi!” Ngũ Thứ Hữu vừa ăn vừa nói. “Ngô Tam Quế là cái thứ gì có đáng để tôi nói những lời này? Người đáng buồn nhất không có gì bằng không sáng suốt tự biết mình; không sáng suốt tự biết mình, thì làm sao có sáng suốt mà biết người? Đương kim là Vua thánh của thiên hạ, Ngũ Thứ Hữu là người áo vải, hứa với lòng phải đền đáp, những lời này xin đừng nói nữa.”

“Lời này của tiên sinh có lẽ hơi quá.” Hoàng Phủ Bảo Trụ đặt chén rượu xuống bàn, trề ngậm, nói, “Khổng Tử mười lăm tuổi mới có chí học, còn bây giờ Hoàng thượng mới có mười sáu tuổi có đáng gọi là “Vua thánh” được không? Từ năm Thuận Trị thứ mười bảy đến nay, hạn lụt liên miên, tai biến khác thường, đó đều là điềm nói lòng dân, lòng trời đều không thuận.”

“Còn gì nữa?” Ngũ Thứ Hữu ăn uống thông dong, lại hỏi.

“Chu Tam Thái tử tụ tập tín đồ Chung Tam lang đến hơn một triệu, khởi sự chỉ nay mai.” Bảo Trụ lại nói, “Trước mắt khói lửa trung nguyên cũng sẽ nổi lên, Khang Hy không còn lâu nữa rồi!”

“Ông nói quá nhiều.” Ngũ Thứ Hữu hỏi. “Rốt cuộc con người Khang Hy, bản thân triều đình hiện nay có gì thất đức?” Lòng ông ngậm tiếc rẻ, bây giờ mới biết mối quan hệ dây mơ rễ má của tà giáo Chung Tam lang và Chu Tam thái tử, sợ e không báo được tới Khang Hy.

Triều đình – Khang Hy có chỗ nào thất đức, Hoàng Phủ Bảo Trụ chưa hề nghĩ tới, tìm cho ra chỗ Khang Hy thất đức thật không dễ, trong khoảng

khắc Hoàng Phủ Bảo Trữ ghen hòng.

“Ngô Tam Quế quả thật là ngu không gì bằng!” Ngũ Thứ Hữu cười nói, “H ồi trước nếu ông ta không dẫn quân Thanh vào Quan Trung, làm gì có chuyện thiên hạ Đại Thanh như ngày nay? Thiên hạ Đại Thanh đã định, lòng người đã thay đổi, ông ta lại muốn chống Thanh; Nhà Minh trước không xử tệ với ông, ông lại cố giết Hoàng đế Vĩnh Lịch, hạng người không trung, không hiếu, không nhân, không nghĩa, trên không trọng lễ trời, dưới không thuận tình người, sắp ngửa vô thường, không biết liêm sỉ như vậy, thế mà vẫn có người đi làm thuyết khách cho ông, tô son trát phấn cho ông, thì quả thật là một sự kỳ lạ trong trời đất này!”

“Tiên sinh...” Bảo Trữ không hiểu được lòng mình có cảm giác mùi vị gì, đành chỉ rót rượu mời Ngũ Thứ Hữu, để che đậy sự trống rỗng nội tâm, vội nói, “Mời – mời, thức ăn nguội cả rồi!”

“Mới nghe đã biết Bảo Trữ tiên sinh là người có đọc sách.” Ngũ Thứ Hữu đã ăn no, cũng không có lòng nào nói tiếp nữa, bưng chén rượu đứng lên uống một hơi cạn, cười to hỏi: “Ông có biết một câu nói ‘cái sai của một ý niệm’, ‘một ý niệm’ tổn biết bao công sức?”

“Biết bao công sức” Bảo Trữ kinh ngạc hỏi, ông không hiểu vì sao Ngũ Thứ Hữu đi xa đề cập đến như vậy.

“Một ngày đêm bốn vạn ba ngàn hai trăm ý niệm!” Ngũ Thứ Hữu nói, “Ông có nghe nói tới bài thơ *Áo đánh dâu* chưa?”

“Chưa.” Bảo Trữ càng lạ lùng.

“H ồi nhỏ tôi đã thấy nó ở bến đò Bạch Sa Hoành Châu.” Ngũ Thứ Hữu ngâm lên:

*Một chấm đầu trong bản áo ai, loang loang lỗ lỗ khiến nghi hoài.
Tha hồ giặt sạch mười sông nước, tranh tợ thời này không bẩn thay!*

Ngâm xong lại hỏi: “Ông đã thấy khí tiết của sĩ phu trong nước chưa?”

“Cái gì?” Bảo Trự và người râu quai nón lại ngăn người, dưới ánh trăng nghe “ần” một tiếng Ngũ Thử Hữu đã nhảy xuống giữa dòng sông!

Không ai nghĩ là ông nhảy sông tự vẫn như thế, đứng đực ra một hồi, Bảo Trự và người râu quai nón lớn tiếng hô hoán, ra mạn thuyền xem, sóng nước loang loáng, màn đêm mù mịt, thấy đâu bóng người? Tên râu quai nón định nhảy xuống nhưng mới thử nhúng tay vào, nước lạnh thấu xương, không thể nào xuống được. Đang bấn loạn, A Tử cũng vén rèm bước ra đi tới mũi thuyền như có vẻ sợ ngã, đưa mắt hốt hoảng nhìn về phía xa, giọng run run hỏi Bảo Trự bên cạnh: “Như vậy là... nhảy xuống... rồi hả?”

Bảo Trự không đáp lời. Ông đứng trước mũi thuyền, sững sờ nhìn những con sóng hung dữ, im lặng thở dài: “Đáng tiếc!”

Tứ công chúa lạnh lùng trách Minh Châu

Bà vú Tôn nặng tình tưởng nhớ vua

Khang Hy năm thứ chín đã yên ổn qua đi. Sách lược “yên lặng trấn áp” của Ngũ Thứ Hữu rất linh nghiệm, đến mùa xuân, những tin đồn nhảm đã tiêu tan; hoạt động dâng hương của Chung Tam Lang cũng giảm bớt ở các địa phương; vùng kinh kỳ hầu như tất cả các nhà hương khói đều đóng cửa. Minh Châu đi một vòng đến Sơn Đông, An Huy. Các nơi Lỗ Châu, Phụng Dương, Dĩnh Châu, Tế Nam, Đông Xương, Võ Định, Lâm Thanh đều rất im ắng, cũng không có thổ phỉ trộm cướp. Minh Châu không tìm ra Ngũ Thứ Hữu nên giữa tháng năm về kinh phục chỉ, Khang Hy cũng không bắt tội ông. Theo một tấu của Biện Tam Nguyên, tổng đốc Vân Quý, Ngũ Thứ Hữu không bị bắt đưa đi Vân Nam, Khang Hy cũng yên tâm. Mấy ngày trước Vu Thành Long lại báo tin mừng, cát bễ sông Hoàng Hà tại cửa Thanh Giang qua xử lý đường thủy vận tải đã lưu thông. Khang Hy cảm thấy mọi việc êm xuôi, nên hạ chiếu đình chỉ quyền chọn quan của Bình Tây vương, bắt tay vào chỉnh đốn bộ máy quan lại phía bắc, giải quyết vụ án tặc đảng và lương tặc. Hơi có giờ rảnh thì triệu kiến Trương Thành, Trần Hậu Diệu, Mai Văn Đĩnh giảng số học, địa lý, thiên văn, khí

tượng, thơ từ, ca phú, thư họa, âm luật, phàm những gì có ích vua đều học. Chỉ sau tiết lập hạ kinh sư lại có tin đồn nói là dân H ồi tập trung mưu phản, phá hoại kinh sư, lập ra nước H ồi Hột. Việc đó trở thành niềm tâm sự của Khang Hy.

Đại học sĩ Minh Châu phụng chỉ chọn quan dạy học các địa phương, trước nhà anh xe ngựa rộn rịp, từng chiếc từng chiếc kiệu lớn nỉ xanh từ cửa dinh quan xếp hàng dài mãi tận đầu phố lâu Đơn Bài. Từ khi dẹp được Ngao Bái, Minh Châu vẫn mãi ước ao cái chức quan trọng Thượng thư Bộ Lại, nhưng Sách Ngạch Đ ồ nắm chặt không chịu buông ra. Mùa xuân năm nay, Tuần Vũ Hà Nam cầu xin cứu tế nạn đói, Khang Hy chỉ định Sách Ngạch Đ ồ đi tuần tra Hà Nam, mới giao lại việc bộ Lại cho anh quản. Chỉ riêng việc chọn quan dạy học, anh được ba vạn lạng bạc, bây giờ anh mới rõ vì sao Sách Ngạch Đ ồ lần lữa không chịu rời kinh.

Tiến một đám đông chủ khảo thi Hương đi r ồi, Minh Châu ngăn người nhìn sững phía ngoài viện. Thời gian trôi nhanh quá, không biết tự bao giờ rêu trên tường từ màu đỏ sậm biến thành một mảng xanh tươi, các loại dây leo non yếu: hà thủ ô, hoa khiên ngưu từ góc tường bò lên các tường rào, cùng với đào lý ngoài tường kết thành một mảng. Tết Đoan ngọ cũng sắp đến r ồi, các nương nương, mấy vị thân vương chỉ gần và đám thị vệ cận thần Ngự Đông Đình đều phải sửa soạn chút đỉnh. Mỗi người tâm tính khác nhau, lễ vật cũng không thể nhất loạt như nhau, đi đâu này phải tốn công suy nghĩ, bận rộn mấy ngày, mà không nghĩ được thấu đáo.

Trần ngâm h ồi lâu, Minh Châu bỗng nhớ ra đã đến giờ đưa thẻ vào cung, liền đứng dậy, vươn vai, đang định sai người sửa soạn kiệu, anh quay mặt thấy chủ khảo thi hương Thiêm Tây Tả Tất Thâm vẫn còn ng ồi trên

chiếc ghế bên cạnh, dăm dăm nhìn mình, bèn hỏi: “Ông còn có việc gì nữa? Việc cần nói, tôi đã nói hết rồi!”

“Minh Trung đường,” Tả Tất Thâm cẩn thận nghiêng người, tai ông hơi nghễnh ngãng, câu nói của Minh Châu ông chỉ nghe được một nửa, ông cười lấy lòng, nói, “mấy lời Minh đại nhân vừa nói tôi ghi nhớ hết vào lòng, nhất định phải công tâm chọn quan, trên không dối vua, dưới không hỏ với lương tâm. Nhưng chỉ sợ ty chức học thức nông cạn, để lọt những sĩ tử tài cao học rộng, há chẳng phụ công đại nhân vun đắp?” Minh Châu nghe tuy có khó chịu nhưng không làm sao khác được, bèn nói: “Ông cứ ráng sức đi làm là được, tôi phải vào yết kiến, ông có việc gì hôm khác hãy đến!” Tả Tất Thâm vội nói: “Ty chức hiểu rõ, vì Minh đại nhân trước đã đi thanh tra Thiểm Tây, nghĩ là đã biết được một số hiên tài, xin Minh đại nhân cho biết họ tên, lần này ty chức tới đó nhất định ra sức vì đại nhân, sẽ tuyển chọn số đó trước.”

Minh Châu nghe, chớp mắt suy nghĩ, thực tế không cần ông ta giúp ai, trong bụng sôi ào ào, đánh một cái rắm rõ kêu, tự cảm thấy bất nhã, cười lúng túng.

“Hả?” Tả Tất Thâm nghiêng tai hỏi: “Đại nhân, ngài nói là... ai?”

“Tôi không nói gì cả!” Minh Châu nói “Vừa rồi là xả khí thông!”

“Hả? Hạ Khí Thông...”

Minh Châu vừa tức giận, vừa tức cười, không biết làm sao đuổi cái của quỷ sống này đi, bèn cất cao giọng nói: “Không có việc gì nhờ ông, vừa rồi là xả khí thông!” Nói xong liền đi sai sắp sẵn kiệu. Lần này Tả Tất Thâm nghe rõ mồn một, thấy Minh Châu đi rồi liền tới cái bàn góc phòng ghi lại ba chữ “Hạ Khí Thông” xếp cẩn thận nhét vào trong ủng. Lần này

ông tới Thiềm Tây làm quan chủ khảo, nhất định phải cho đỗ tên Hạ Khí Thông.

Đi vào đại nội, Minh Châu gặp ngay Sách Ngạch Đồ tại cửa Long Tông, anh vội dừng lại cười nói: “Sách công, Ngài vội vội vàng vàng đi đâu vậy?” Sách Ngạch Đồ tay hươu hươu một tờ giấy, cười nói: “Đang tìm anh không thấy, có một việc nhờ anh giúp cho. – Đây là danh sách tiến sĩ đã qua thi Đình, trong nhị giáp có hai người, phải đi đầu một người vào Hàn Lâm viện – xin đọc qua cho. Minh Châu nghe giọng ông nói giống như ra lệnh cho mình, lửa giận trong lòng bốc lên, nhưng cười hi hi cầm lấy tờ giấy, liếc qua một lượt, thờ ơ hỏi: “Ngài nói hai người nào?”

Sách Ngạch Đồ lấy tay chỉ, nói: “Đây, hai người có khuyển, Lý Quang Địa, Trần Mộng Lôi.” Minh Châu cầm trong tay, trong lòng suy tính tìm có thoái thác, bỗng thấy phía trên có vòng khuyển son, lòng bỗng sáng ra, đoán là Khang Hy đã khuyển rồi, sao ông ta lại nói như vậy, rõ ràng là thất thông lọng cho mình chui vào, cũng xem là phí phạm tâm tư, liền cười khanh khách nói: “Ừm, được! Đừng nói trên đầu có ngựa bút, chỉ cần là ngài Sách nói, Minh Châu đâu dám phản bác. Không nghe người ta nói “muốn làm quan tìm lão Tam” sao!” Sách Ngạch Đồ ngạc nhiên, cười đáp lại một câu: “Đúng vậy, còn một câu nữa: “nói thân tình tìm lão Minh!” như thế mới đủ ý.” Hai người nhìn nhau, không cần nói ra, cùng cười vang.

Hai người đang nói thì thấy Khổng Tứ Trinh từ trong hẻm Vĩnh Hạng bước ra, bèn nghiêng người, đợi Tứ Trinh đi tới cùng chào vấn an. Sách Ngạch Đồ vừa làm lễ vừa cười nói “Tứ công chúa, nghe nói bà đi theo Tôn tướng quân về Quế Lâm, đường xá xa xôi, xin bảo trọng!”

“Ừ,” Khổng Tứ Trinh cười lạnh nhạt đáp lời, không thèm nhìn thẳng hai người. Đi được mấy bước, Khổng Tứ Trinh như nhớ ra điều gì, vẫy tay gọi: “Minh Châu, anh qua đây!”

Minh Châu bối rối liếc nhìn Sách Ngạch Đồ, vội đáp lời, rồi bước lên mấy bước, xuôi tay đứng trước mặt Khổng Tứ Trinh:

“Vừa rồi tôi đi thăm Tô Ma Lạt Cô.” Khổng Tứ Trinh nói nghiêm túc. “Hả?” Minh Châu lòng nặng trĩu, vội cười nói: “Hơn một năm nay tôi không gặp, đại sư có được khỏe không?”

Khổng Tứ Trinh xịu mặt, một chập lâu mới đáp: “Cũng được.”

“Vậy là tôi yên tâm!” Minh Châu than, “Hồi đó tôi không sao hiểu được chị... Bây giờ mọi người đều... chỉ một mình chị... Ôi!”

Khổng Tứ Trinh mắt sắc như dao nhìn Minh Châu, cười nhạt nói: “Tôi không muốn nghe anh nói như vậy. Những việc xưa kia tôi cũng biết chút ít! Tôi không muốn tranh luận những việc đó. Hôm qua tôi vâng Thánh chỉ, đi vòng qua Sơn Đông tìm Ngũ tiên sinh về kinh. Ngũ tiên sinh về kinh, thì anh nói sao?”

Minh Châu cũng cười nói: “Ngũ tiên sinh là ân nhân cứu mạng của tôi, hồi đó, tôi lạnh cóng ngã xuống ở quán Duyệt Bằng...”

“Được!” Khổng Tứ Trinh cắt lời Minh Châu, “Lời Phật nói bể khổ vô biên, quay đầu là bờ, chỉ mong anh nghĩ sao nói vậy! Anh nên biết tôi và Tô Ma Lạt Cô đã thân với nhau từ nhỏ, đừng có mong Tô Ma Lạt Cô thay đổi tính nết, cứ tưởng tôi không trị được anh sao?” Nói xong nghênh ngang bỏ đi.

Minh Châu bị chinh cho một trận không hiểu căn nguyên, cũng không kịp thanh minh. Anh nghĩ lại Sách Ngạch Đồ đã bẫy anh, con người địa vị hiển hách này cũng ghen ghét anh, trong lòng bỗng rét run. Khi Sách Ngạch Đồ trở lại, từ xa đã thấy Minh Châu vẫn đứng đực như que gỗ, liền gọi: “Lão Minh! Vừa rồi bên trong truyền ra nói hôm nay không gặp chúng ta, đi về thôi!”

Minh Châu đáp một tiếng rồi im lặng nhìn Sách Ngạch Đồ đi xa dần, lúc đó mới biết mặt trời ở ngay trên đỉnh đầu, ánh nắng chói chang, mờ mờ đây người.

Khổng Tứ Trinh ra khỏi Ngọ Môn, vốn định trở về phủ đệ của mình, nhìn thấy Tiểu Mao tay bùng cái tráp vàng, nách cặp một bó lá ngải, hùng hổ bước ra. Tiểu Mao thấy bà, vội đứng lại cười nói: “Tứ công chúa, bà mạnh giỏi!” Khổng Tứ Trinh cười nói: “Không phải đã nhận ta là dì ư, sao bây giờ gọi ‘Tứ công chúa’! Giờ này không chuẩn bị cơm trưa cho Hoàng thượng còn đi chơi à?”

“Tuy đã nhận bà là dì nuôi, nhưng giờ ở bên ngoài không thể làm đại lễ được.” Tiểu Mao cười hì hì, lại gần Khổng Tứ Trinh nói, “Đức Vạn tuế hôm nay đến nhà Ngự Quân môn, sai nô tài về cung lấy ít hùng hoàng và lá ngải thưởng cho ông. Bây giờ con đã lớn rồi, đâu dám nghịch ngợm như hồi nhỏ, bây giờ là lúc nào mà con dám lười biếng trốn việc?” Khổng Tứ Trinh nghe nói mỉm cười gật đầu, thấy có hai viên quan quỳ ở cửa hông bên phải đã bị tước mất mũ bèn hát hàm hỏi Tiểu Mao: “Hai quan viên này vì sao thế?” Tiểu Mao quay mặt nhìn, cười nói: “Người biên bắc tên là Quách Tú, nghe nói vợ vét bạc của người ta, còn cụ thể nô tài không biết; biên cương nam tên Diêu Đế Ngu, là Ngự sử. Hôm nay phòng dâng thư

đang xử Quách Tú, ông ta lại xen vào tâu việc. Đức Vạn tuế chưa nói ông một câu ông đã chống chế hai câu. Đức Vạn tuế dứt khoát phạt hai người cùng phơi nắng.”

Điều Đế Ngu thì Khổng Tứ Trinh không biết. Trước kia ở Chiêu Lăng, Quách Tú là Huyện lệnh nơi đó, sau đi đầu làm diêm đạo Hồ Bắc, người rất thẳng thắn, gan dạ, trọng nghĩa khinh tài, làm sao bỗng chốc lại phạm tội tham ô? Khổng Tứ Trinh suy nghĩ, bước tới mấy bước, rồi quay người nói với Tiểu Mao: “Ta không gặp chị Giám Mai cũng đã lâu, nghe nói chị sắp sinh rồi, cũng nên đi thăm một chút, chúng ta cùng đi được không?” Tiểu Mao gọi lại một cái kiệu cho Khổng Tứ Trinh ngồi, còn mình cưỡi ngựa theo sau.

Phủ Ngụy bây giờ đã thay đổi. Nhà cửa sân vườn đã lớn lại ngay ngắn. Người gác cửa đầu biết Tiểu Mao, nghe nói Tứ công chúa tới, vội chạy vào bẩm báo, Khổng Tứ Trinh phát tay bảo dừng lại, rồi cùng Tiểu Mao đi thẳng vào, đã thấy mấy thị vệ Mục Tử Húc, Lang Thâm và Lừa bướng đầu đứng hầu ngoài cửa.

Bước vào cửa trong, đã nghe có người nói chuyện ở phòng trên, đó là giọng của Hùng Tứ Lý: “... Xét từ những lời đồn đại này, việc tạo phản của dân Hã với tên Chu Tam thái tử chỉ là vật che chắn...” Khổng Tứ Trinh đoán Khang Hy cũng ở trong đó liền vén rèm đi vào, Khang Hy ngồi chồm hổm trên sập, tay phe phẩy quạt đang nghe say sưa, thấy Khổng Tứ Trinh bước vào làm lễ, liền nghiêng người cười hỏi: “Chân khanh thật là dài, nghe nói Trẫm tới đây, đoán chắc Ngụy Đông Đình nhất định có thức ăn ngon liền chạy vội tới, đúng không?” Khổng Tứ Trinh cười cười, nói: “Nô tài tới không phải vì ăn, nghe nói chị Giám Mai có tin mừng là thật, nô tài mấy ngày nữa sẽ phải đi Vân Nam rồi, một là đến thăm Đức Vạn tuế, hai

là đến chúc mừng hai vợ chồng Ngụy Đông Đình.” Khang Hy liếc nhìn Ngụy Đông Đình thấy Ngụy Đông Đình gật đầu mỉm cười, bèn quay lại hỏi Hùng Tứ Lý: “Lý Quang Địa làm thế nào để chặn đứng những lời đồn nhảm?”

“Bẩm Đức Vạn tuế, Hùng Tứ Lý cúi người đáp, “Lý Quang Địa cho rằng *thước mực thợ mộc* tức là kẻ mực thước trên gỗ, hợp thành chữ *chu*; *thiên dương càn tượng* trên hình đồ bát quái là hình như chữ *tam* (ba); *đầu chó* (cái chấm trên chữ khuyển) *rơi xuống dưới* sẽ là chữ *thái*; *cháu ngoại* là *con con gái* vốn là chữ *hảo*, *cháu ngoại không nữ* là chữ *tử*, bốn câu đố này gộp lại một chỗ thành *Chu Tam thái tử ngồi Long Môn* (Cửa Sơn)...”

Khổng Tứ Trình nghe không hiểu ra sao cả, liền quay nhìn Ngụy Đông Đình. Ngụy Đông Đình vội đưa sang một mẫu giấy, trên có mấy câu:

Thước mực thợ mộc không ly phân, thiên dương càn tượng giống như in.

Kêu trời đầu chó rơi bên dưới, không gái cháu ngoại ngồi cửa sơn.

Khang Hy hơi nằm ngửa trên gối, mắt nhắm, tay ôm đầu, ngẫm nghĩ một lát rồi hỏi: “Còn – câu *bốn cái miệng phản* Trẫm nghe được ở Cổ An, các khanh giải được chưa?” Hùng Tứ Lý vội cười lấy lòng nói: “Chúng nó tài ngu dốt, một lúc chưa giải được...”

“Nô tài có ý kiến nhỏ,” Tiểu Mao ngồi bên nói xen vào, “hồi nhỏ nô tài thường chơi đố với người anh...”

Lời chưa dứt, Hùng Tứ Lý quát một tiếng cắt đứt: “Đây là chỗ người nói sao? Lui ra!” Ông là tôn sư đạo học, tối kỵ thái giám can dự chính sự, rất ghét Tiểu Mao lắm lời, bèn lấy tư cách nội đại thần mắng Tiểu Mao.

Khang Hy thì cười nói: “Coi như chuyện cười, cứ nghe ông ta nói gì, sợ cái gì? Tên quý nhỏ này đòi can dự chính sự sao?” Tiểu Mao sợ quá lú lủi, cười nói: “Nô tài chút nữa chạy mất thần hồn! Vậy cứ nói, nếu không được, Thánh thượng và Hùng đại nhân cũng coi như đánh rắm – Bốn cái miệng, giống như hai chữ “h ấ h ấ” có dây mơ rễ má với bọn H ấ tạo phản trong thành truy ền lại?”

Hùng Tứ Lý bỗng ngó người, những lời “năm sao li ền” ông đã nghĩ ra từ lâu, chỉ riêng “bốn cái miệng” càng nghĩ sâu xa càng không tìm thấy gì, đoán không ra, qua gợi ý chút xiu của Tiểu Mao đã vỡ lẽ, ông cười khan nhìn Ngụy Đông Đình nói: “Phân bò, da trống hồng đầu làm thuốc được, cái ông nhỏ này quả đã giải ra câu đố này r ấ!” Khang Hy nghe, hai mắt sáng long lanh, cười nói: “Rất tốt, việc của dân H ấ, qua Tết Đoan ngọ sẽ bàn, hôm nay Trẫm đi ra vốn muốn rảnh rang một chút, nhưng r ấ lại bàn việc ở đây, không nói những việc phi ền lòng nữa. Đông Đình, nghe nói Giám Mai nhà anh nấu ăn ngon lắm, Trẫm muốn quấy r ầy một chút, đã có tin mừng thì hôm nay không quấy r ầy được r ấ...”

“Có r ấ!” Minh Châu bên ngoài cố ý la to, hai tay bưng một cái mâm vào, mọi người sững sờ, không biết anh tới h ấ nào. Kiểu cách của anh giống như một ông quan văn phòng, cười hì hì nói với Khang Hy: “Mời ông chủ dùng cơm!”

“Khanh, anh nô tài này rất biết cách pha trò lấy lòng.” Khang Hy cười nói, “Trẫm có ăn cũng chỉ nể tình Giám Mai!” Minh Châu vội nói: “Đương nhiên, đây chỉ là một tay chị dâu Giám Mai chế biến, nô tài đến mang quà lễ cho Đông Đình, gặp may, được nhờ hơi ông chủ...”

Trên bàn bày đầy các món ăn, tuy không nhiều loại nhưng xào nấu công phu, làm người ta nhìn phát thèm. Khang Hy không ngớt lời khen ngợi, liền bảo Hùng Tứ Lý, Khổng Tứ Trinh và Minh Châu cùng ngồi ăn, Ngụy Đông Đình chỉ đứng hầu.

Vua tôi chung bàn cùng ngồi ăn, vô cùng thân thiết. Bỗng nghe bên ngoài có giọng nói run rẩy: “Đức ông tới rồi? Làm bà già này nhớ chết đi được...” Khang Hy nhìn ra, Giám Mai bụng to dùng đỡ bà cụ Tôn ma ma tóc đã bạc trắng, Hùng Tứ Lý và Minh Châu vội đứng lên, Khang Hy cũng rời chỗ ngồi đi tới bên Tôn ma ma, nói to: “A mẫu, Trẫm tới thăm mẹ đây!” Không đợi Khang Hy đi tới, bà Tôn đã gục đầu lay. Rồi bà đứng lên hí mắt quan sát Khang Hy: “Ông chủ khí sắc vẫn rất tốt, chỉ hơi gầy! Bọn trí trá điện Dưỡng Tâm không biết hầu hạ cho chu đáo!... Mấy lần vào thỉnh an cụ Phật bà, đầu không gặp được ông chủ, nói là bận... tôi nói cho dù trốn một nơi nhìn lên một chút cũng được. Không ngờ ông chủ vẫn còn nhớ bà già này, thân hành tự đến thăm...” Vừa nói vừa lau nước mắt.

Khang Hy ngồi lại chỗ cũ, mời Tôn ma ma ngồi vào chỗ Minh Châu vừa ngồi, lấy đĩa ngà chỉ món ăn nói to: “Già cũng ăn một chút nhé, dâu cụ làm đấy!”

“Không nhai được!” Tôn ma ma cười nói, “ông chủ cứ việc ăn, nô tài ngồi bên nhìn, lòng cũng thấy vui rồi...” Bà nguyên là vú nuôi của Khang Hy, rời cung hơn một năm rồi, lòng cứ lo cho Khang Hy, bà vừa nhìn Khang Hy ăn vừa kể lể, “bây giờ già rồi, không còn mấy ngày, suốt ngày ở nhà ngồi không lúc nào cũng nghĩ đến Đức ông, tới lúc phải đổi áo mặc dày hơn, tới lúc phải dùng cơm, mấy người dưới đó đâu có biết rõ ràng bằng ta! Bây giờ nô tài trở về rồi, Đức Vạn tuế cũng phải quan tâm nhiều hơn...”

Khang Hy vừa nghe vừa gật đầu, thấy Tôn ma ma mặc áo bông kép thêu hoa, đeo chuỗi ngọc trân châu, chiếc mũ thêu hoa vàng chỉ đính một viên ngọc quý, bèn hỏi Hùng Tứ Lý: “Tôn A Mầu là vú nuôi ta, bộ trang phục nhất phẩm cáo mệnh không phù hợp lắm thì phải? Khanh nên nghĩ một tước hiệu để phong.”

“Vâng ạ!” Hùng Tứ Lý hơi suy nghĩ, cười nói, “Thần nghĩ nên phong Tôn ma ma là Phụng thánh phu nhân, không biết Thánh ý thế nào?”

“Phụng thánh phu nhân,” Khang Hy nghe rất vừa lòng, gật đầu cười, “rất tốt, vậy phong là Phụng thánh phu nhân – sau này, con cháu cũng có tình trạng này, đặt thành lệ – Giám Mai tấn phong nhất phẩm phu nhân!”

“Tạ ơn ông chủ!” Sử Giám Mai trước tiên đỡ mẹ chồng làm lễ, sau tự mình khấu đầu, Ngụy Đông Đình đứng bên rất xúc động, nước mắt hoen ướt mi, vội lén chùi, Khổng Tứ Trinh thấy có dịp vội hỏi: “Đức Vạn tuế, vừa rồi nô tài từ đại nội đi ra thấy Quách Tú và Diêu Đế Ngu quỳ bên ngoài, không biết phạm tội gì?”

“Hai người đều do Minh Châu vạch tội.” Khang Hy thờ ơ nói. “Diêu Đế Ngu lần trước vạch tội Sách Ngạch Đồ, lại vạch tội Nghị chính vương Kiệt Thư, cho người đi đi đầu tra đầu không đúng sự thật. Với tư cách Hán thần Ngự sử toàn lấy những lời đồn đại để tấu lên, làm cho Mãn Hán đầu không yên ổn. Trẫm mới nói ông ta mấy câu, ông ta toàn cãi lại Trẫm. Đối với hạng nô tài ngang ngược như vậy, không xử phạt mà được ư?” Nhà vua hớp một ngụm rượu nói tiếp, “Tên Quách Tú cũng không nên đáng, bạc hao lên tới năm tiển, lấy tiển nói là để báo hiếu cha mẹ, muốn được tiếng tốt, những hạng mua danh cầu tước như vậy không thể dung tha!” Nói xong đặt mạnh ly rượu xuống bàn.

Minh Châu thấy Khổng Tứ Trinh trừng mắt nhìn mình, vội cười nói với Khang Hy: “Hai người này không ra thế thống gì, có đi đâu Diêu Đế Ngu không ác ý chỉ thất lễ trước mặt chủ nhân, nghe nói Quách Tú cũng mới tăng bạc hao trong năm nay, nhà hắn, cha mẹ bệnh nặng lắm, về tình có lẽ nên tha thứ. Nô tài cho rằng, Hoàng thượng phạt nhẹ họ một lát là được.” Tôn A Mầu cũng nói: “A di đà Phật! Tuy nói mới tới Đoan ngo nhưng bữa nay nắng rất ác, phơi nắng thời gian dài cũng không nên, Đức ông từ nhỏ đã nhân từ đức độ, tội đáng tha nên tha cho họ!”

Khang Hy nhìn Tôn ma ma, ngẫm nghĩ hồi lâu mới cười nói: “Nể tình bà mẹ. Diêu Đế Ngu phạt bổng ba tháng, Quách Tú thì cách chức, lưu nhiệm hay không lưu nhiệm đợi Trẫm hỏi kỹ lại sẽ quyết – Tiểu Mao, đi truy`ên chỉ!”

Gái nghèo trị đối quán Giang Triết***Sĩ tử giúp đời buồn vận đen***

Châu B ồi Công đi thi Hội không đỗ, một bầu máu nóng hào hùng bỗng chốc hóa thành sương lạnh. Vốn là tam trường thuận lợi, cảm thấy văn mình màu sắc rực rỡ, chẳng có lý gì mà hỏng, không ngờ chữ “huy ền” trong thơ không viết chệch đi, coi như phạm húy tên Khang Hy. Như vậy, sách luật bát cổ có hay mấy cũng uổng công. Quyền bị niêm, mất hứng rời trường thi, cảm thấy phở xá kinh sư bỗng trở nên lạ lẫm xa vời, một màu mịt mờ, âm u, lạnh giá. Các hòa thượng, khách hành hương như biết được nỗi lòng đều nhìn anh với ánh mắt thương tình, lại như có vẻ chế giễu. Anh cảm nhận được không phải là sự khổ đau, xấu hổ, nếu quả như vậy thì cứ khóc li ền một h ồi là nguôi dịu thanh thản ngay. Anh cảm thấy mọi người chung quanh đối với anh như có vẻ gì lạnh nhạt đến tàn nhẫn, lòng cứ như chìm trong nước băng, lạnh đến thấu xương, lạnh...

Mãi tới mùa thu, tinh thần anh mới chuyển biến tốt, nhưng tiếp theo là một trận bệnh lớn, may mà người trụ trì chùa tinh thông nghề thuốc chữa trị kịp thời. Đến mùa xuân năm sau mới đi lại được, có đi ầu, người g ầy như que củi. Nhưng trận bệnh đó lại hóa tốt, nằm trên giường gặm mấy cái

“bánh nướng” cuối cùng anh đã nghĩ ra: từ xưa những người thành đạt nghiệp lớn, có mấy ai nhẹ bước đường mây mà không trải qua mấy h ồi thử thách gay go, vất vả rèn luyện? Bản thân mình đơn độc vào kinh, “tay không trải qua trận chiến văn chương, khắp khểnh bước trên con đường danh lợi”, một sự thất bại cón con không chịu nổi thì còn nói gì đến việc lập nghiệp giúp đời?

Nhưng trong người lúc này không còn một xu dính túi. Sáng sớm, nghe tiếng chuông chùa vang lên, Châu B ấ Công bỗng nhớ hôm nay là ngày tết Đoan ngọ, li ền vội vàng thức dậy, ra giếng phía sau vườn rau rửa ráy, lấy tinh thần vào thành một chuyến – ở hẻm Lạn Diện có mấy cái hội quán, ở đó nhiều người có tiền, không chừng gặp được người đ ồng hương quen biết.

Đi tới con hẻm Lạn Diện, đã gần giờ Ngọ. Nơi đây tuy nhà cửa thấp bé, đường phố cao thấp không bằng nhau nhưng vô cùng náo nhiệt, từ xa đã nghe tiếng rao bán thịt gà rang muối, vằn thắn, bánh đúc đậu chiên... Hai bên dãy phố hẹp, bày la liệt các qu ầy hàng nhỏ, thứ gì cũng có bán: đồ vàng ngọc cổ, đồ kim chỉ, quần áo cũ, vải lụa, đồ chơi đất nung, đồ sứ, tranh chữ của các danh nhân, đoán chữ coi quẻ, giang hồ bán thuốc... Lúc này Châu B ấ Công đã thấy bụng kêu c ần cào, những món ăn dọc đường bốc mùi thơm phức vô cùng hấp dẫn. Châu B ấ C ồng nuốt nước miếng, chen qua một con hẻm nhỏ, thấy cửa một tòa nhà không lớn, vừa như miếu vừa như phường, trên treo hai tấm biển dát vàng, một tấm đề “Tương Ngạc hội quán”, một tấm đề “Giang Triết đ ồng nhân tụ”, li ền mạnh dạn bước vào.

Bên trong người rất đông, tình hình không khác mấy với bên ngoài, chỉ khác không bán thứ hàng hóa gì ngoài thức ăn. Bọn hầu bàn, đầu đ ầy

mồ hôi, bung khay, hô to tên món ăn, rộn rịp đưa cơm đưa thịt vào những căn nhà nhỏ hai bên chái. Sát cửa có một gánh tàu hũ, mùi đậu từ trong thùng xông ra từng luồng thơm phức. Một cô gái ngồi bên gánh hàng đáng vẻ thẹn thùng, không giống những người cao giọng rao to, nhưng hấp dẫn khách hàng. Có hai người khách một già một trẻ đang ngồi ăn tào phớ. Gần bức tường có một người ngồi xem ông thầy đoán chữ đoán cho người ta nhưng không ngừng liếc nhìn Châu Bối Công đang bước vào. Châu Bối Công không chú ý, chỉ liếc nhìn bát tào phớ trắng như tuyết, đi lẫn trong đám người vào trong, bỗng cô gái kêu to lên:

“Ân nhân!”

“Hả! là cô đấy à?” Châu Bối Công quay đầu nhìn, đúng là cô gái bị người nhà Lưu Nhất Quý làm nhục ở cửa Chính Dương, bèn cười nói: “Tôi mà là ân nhân cái gì... Té ra cô buôn bán ở đây?”

“Cha tôi bị bệnh mới đỡ một chút chưa dậy được.” Cô gái đỏ mặt, múc ra một bát tào phớ, bỏ thêm đường, ngượng ngùng đặt lên bàn nói nhỏ: “Xin ân nhân dùng một chút, quả thực chẳng có gì tốt hơn – té ra khoa này ngài...”

Châu Bối Công lúc đó cảm thấy ghen ngào, không biết là mùi vị gì, đắng, cay, chua, chát đầu g ãm đủ, không biết nên phải làm gì: “Xấu hổ vô cùng...”

“Có gì mà xấu hổ?” Cô gái nói nghiêm túc, “Con người lớn lên đều nhờ ăn lúa gạo lương thực, lại không phải là thần tiên, muốn gì được nấy – Lữ Mông còn đi ăn xin nữa là – ăn bát này trước, em đi mua hai cái bánh nướng...”

Một bát tào phớ nóng, hai cái bánh nướng lót dạ, Châu B ồ Công toàn thân nóng hôi hổi, liếc nhìn cô gái thấy cô đang rửa chén bát sắc thái tự nhiên, anh đứng lên áy náy hỏi: “Cô gái, cô tên gì, nhà ở đâu, cho tôi biết được không?”

“Em tên A Tỏa, nhà ở tại cửa bắc con hẻm – Còn ngài?”

“Tôi là Châu B ồ Công, tôi hiện nay nghèo bu ồm suy sụp, phiêu dạt bốn phương...”

Anh ghen ngào, im lặng. Cô gái lặng lẽ mở bọc ti ền, bên trong đại khái có mấy chục đ ồng điếu, đồ cả ra, ch ồng lại đặt trên bàn, ngáp ngừng một lúc, rút chiếc trâm bạc trên đầu đặt lên ch ồng ti ền, ngượng ngừng nói: “Lòng dạ của ân nhân, th ần phật nhất định phù hộ. Bây giờ khó khăn cũng chẳng đáng sá gì, chúng tôi con nhà nghèo, không có bao nhiêu, chút xiu này... xin nhận cho, ráng sức chăm chỉ, khoa sau nhất định đỗ...”

“Không không không!” Châu B ồ Công hốt hoảng nói, “Cái này không được?”

“Có đáng gì nào,” cô gái áy náy nói, “ngài chối bỏ, thì em...”

Châu B ồ Công máu trong người sôi lên, bước tới c ần chiếc trâm và nhặt một đ ồng ti ền cho vào túi, anh xúc động, giọng có hơi run: “Chị nhỏ, tôi nhận! Chiếc trâm và đ ồng ti ền này làm chứng, nếu chưa chết thì nhất định sẽ đáp đ ền!” Nói xong bước đi không quay đầu lại.

“Chị nhỏ, anh thanh niên lúc nãy chị không quen biết, vì sao gọi là ân nhân?” Cậu thiếu niên ăn tào phớ bên cạnh thấy lạ hỏi. A Tỏa li ền kể lại một lượt chuyện cô bị người nhà Lưu Nhất Quý làm nhục ở cửa Chính Dương.

“Ôi, anh ta là nam nhi cương trực, chị là một cô gái tốt bụng.” cậu thiếu niên ăn tào phớ đứng dậy, nói, “Đây tặng chị!” Nói xong đặt lên bàn một vật như ti ền mà không phải ti ền. A Tỏa nhặt lên nhìn thì là một quả dưa vàng!

Cậu thanh niên đó chính là Khang Hy, đã dẫn Đ ồ Hải đi dạo một vòng xem Tết Đoan ngọ tình cờ gặp chuyện Châu B ỗ Công. Việc này lại thu hút lòng hiếu kỳ của Khang Hy, thấy Châu B ỗ Công đã quanh ra sân sau định đi theo, vừa quay mặt lại, thấy người đoán chữ ban nãy còn đứng đó, đầu đội mũ thêu hoa vàng ba cành chín lá. Biết đó là một tiến sĩ đang đợi tuyển, Khang Hy đi tới người đó, đột nhiên hỏi: “Tôn giá tên họ gì, ở đâu?”

“Có chuyện gì sao?”

“Hả, không có chuyện gì, thấy ngài rất tôn quý, hỏi vậy thôi.”

“Không việc, thì đi chơi đi!” Người đó sốt ruột nói, rõ ràng là cảm thấy người thanh niên này không hiểu ra sao cả. Đ ồ Hải thấy Khang Hy biến sắc, vội tiến tới nói: “Đây là chủ nhân chúng tôi, cậu ấm Long xin cho biết tên họ, không ngoài ý muốn kết bạn...”

“Lý Minh Sơn!” người đó ngheen cổ nói, dáng trông hệt như một cái ấm đ ồng mới chùi bóng.

“Người vừa mới đi vào ngài có biết không?” Khang Hy đã thấy anh ta dán mắt nhìn Châu B ỗ Công rồi quay đi nơi khác, đoán chắc anh ta có biết Châu B ỗ Công nên cố ý hỏi.

“Biết, làm sao không biết được?” Mặt Lý Minh Sơn tỏ vẻ chế giễu, nói xóc hông, “Danh sĩ đứng đầu hội văn chùa Pháp Hoa đó, tam phần, ngũ diên, bát Sách, cửu Khâu, Hà đ ồ Lạc thư, kỳ môn độn thân, kinh sử tử tập,

không có môn nào không thông, không có môn nào không hiểu, mà lại nói năng hùng hồn thuyết phục, một lời kinh động mọi người – đáng tiếc chỉ là một cái thùng phân bằng gỗ đàn hương!”

“Sao nói như vậy?” Khang Hy cười hỏi.

“...Đáng tiếc cho chất gỗ.” Khi hội văn, Lý Minh Sơn bị Châu Bối Công chọc quê, bây giờ anh ta nói thả cửa, ra sức châm chọc, “Tiêu Hà, Trương Lương văn thao võ lược, Tô Tần, Trương Nghi có tài miệng lưỡi cũng chỉ đến Đông Thanh đi sứ, năm sau đi thi lại, nếu gặp tôi làm giám thị phòng thi, đó mới là kiếp này báo ứng kiếp này!” Nói xong vui vẻ cười lớn.

“Ngài chưa chắc làm được giám thị phòng thi của anh ta.” Khang Hy gượng cười nói, “Ngài có được chọn hay không cũng còn chưa chắc!”

“Tôi khẳng định là được.” Lý Minh Sơn nói, “Minh tướng đã hứa với tôi rồi – anh chắc cũng là một người hồng thi, sốt ruột đỏ mặt?”

Khang Hy cười nhạt nói: “Tôi nói chuyện luôn luôn cay độc, cho dù ngài tốn bao nhiêu tiền, luồn vào cửa nhà ai đi nữa, tôi bảo ngài phát mà giàu sang không được là không được – ấn đường của ngài tối, mắt quầng đen, sắc mặt xúi quẩy, không chừng cái tiến sĩ của ngài mất tiêu cũng nên!” Nói xong bèn bảo Đồ Hải: “Ta đi xem cái anh tú tài khốn đốn kia đi!” Nhà vua vốn chỉ động lòng trước cảnh nghèo nàn buồn chán của Châu Bối Công, không mất đi cái phong độ người quân tử, nghe Lý Minh Sơn giới thiệu một hồi, càng nên xem xét kỹ lưỡng thêm.”

Châu Bối Công quanh qua sân sau, ngược đầu nhìn mặt trời, thấy đã quá Ngọ, nghe phòng trên tiếng người ồn ào, hình như đang ngâm thơ, làm từ, anh lại gần cửa sổ nhìn, mấy người buôn muối và những danh sĩ thi xã

Hương Sơn ở kinh sư đang chơi lên đồng viết chữ. Trên chiếc bàn bên cạnh đặt một tấm vóc lụa với hai trăm lượng bạc tạ thần. Anh vừa đẩy cửa bước vào thì bị một người ăn mặc như trưởng tùy ngăn lại: “Tiên sinh, ngài là ai? Quan lớn Lưu Bính Thần đã bao hết chỗ này rồi, mời các đại gia nổi tiếng...” Lời chưa dứt, Châu Bối Công đã hai tay đẩy vào, hai cánh cửa mở toang ra, anh sải bước đi vào, hai tay nắm lại chào nói: “Vị nào là tiên sinh Lưu Bính Trung?”

Các danh sĩ đang chơi lên đồng đầu ngạc nhiên. Một cụ già râu dê, ngẩng giữa khoảng sáu mươi tuổi, nghiêng người hỏi: “Lão đây là Lưu Bính Trung, túc hạ người ở đâu, đến đây có việc gì?”

“Tôi là Châu Bối Công, học trò nghèo ở Ngạc Trung!” Châu Bối Công nắm tay chào, nét mặt tươi cười hớn hở. “Học được chút ít trò lên đồng viết chữ, hôm nay thấy khách khứa đầy phòng, cầu thần giáng hạ, bất giác ngứa nghề, xin tới góp vui.” Mấy vị danh sĩ thấy Châu Bối Công dáng hình lạnh lẽo co ro, cho là anh ta mượn danh tới tống tiền, bèn tảng lờ phe phẩy quạt. Các nhà buôn muối thấy Châu Bối Công ăn mặc rách rưới, nhưng khí phách hiên ngang, không dám coi thường. Lưu Bính Trung giơ tay mời, cười nói: “Đã đến thì coi như có duyên số. Ở đây bàn cát lên đồng viết chữ đã đầy đủ, người nào mời được nhiều thần tiên, bạc sẽ thuộc về người đó – hiện giờ còn chưa thỉnh được thần tiên tới!”

“Không mời được thần tiên xuống đàn, thì sách bùa không linh, sách bùa không linh vì lòng không thành khẩn.” Châu Bối Công cười, quay đầu liếc nhìn Khang Hy và Đồ Hải vừa bước vào, nói tiếp, “Xin chư vị giữ lòng thanh tịnh, đợi tôi thỉnh thêm mấy vị thần tiên xuống đàn!” Nói xong sải bước tới trước đàn thần, khom người sát đất, viết ngay ngắn một chữ “nhất” nắm trong tay nói: “Khổng Tử nói đạo ta lấy nhất quán xuyên, bùa

này chuyên thỉnh văn nhân học sĩ, chực vị mắt tỏ hôm nay có thể xem mấy bài thơ từ!” Vừa nói vừa đốt chiếc bùa, đứng trước đàn sai đờng. Cây bút đờng lay động, rồi vẽ nhanh như bay trên sa bàn, rằng:

*Thuyền trôi sông lạnh mái chèo ngang, khuấy nước hoa lau trắng mép
sông*

Hướng tới mây xanh không thấy cửa, trở về cát trắng muốn yên lành.

Vô tình cây cỏ vô tình biếc, cố ý mây xanh cây cũng xanh.

Lái vừng dù sao tai chữa điếc, mạn thuyền không rõ tiếng kêu rành.

“Hay!” mọi người đều vỗ tay tán thưởng, thì thấy bút gỗ viết là:

Ta là Khang Đối Sơn đó vậy!

Khang Đối Sơn đỗ trạng nguyên vào năm Hoảng Trị nhà Minh trước, văn chương lừng tiếng một thời, anh hàn nho Châu B ấ Công này bỗng chốc đưa ra nhân vật lớn thế này, các danh sĩ và nhà buôn muối bỗng chốc cảm thấy kính nể, đều quỳ xuống đất khấn: “Điện nguyên lời đẹp ý hay, đã thấy một điểm, cầu xin chiếu cố tất cả.”

Châu B ấ Công tỉnh bơ, cây bút lại vẽ nhanh:

Bài thơ cũ đã mất đi một nửa, xin hiến ba bài Nhạc phủ mới Dương Châu, xin chỉnh cho.

Mấy vị buôn muối bỗng kinh ngạc, năm danh sĩ Hương Sơn huyênh hoang thỉnh nửa ngày cầu tiên tổng cộng mới làm được hai bài. Người này thỉnh được Khang Đối Sơn, đã được hân hạnh như vậy! Đang còn tán tụng thì cây bút đã múa lên:

Vay nợ thần, vãi lạy thần, thần tài cho tôi cái lạy ngàn vạn, không làm quan nhàn, không làm nhà buôn, mua được chim non để ca múa. Chim non

ca một bài, vàng chất đầy nhà. Chim non múa một cặp, gấm Thục chất cao như vũ đài! Đuốc hồng lay động đêm xuân ngấn, tan nát cơ ngơi muôn vạn nhà. Tan nhà phá sản đừng buồn khổ, đã có thần tài đứng chủ vay!

Viết tới đây, cây bút gỗ dừng lại, các danh sĩ vội chạy tứ tung tranh giành bút nghiên, trải giấy mài mực, sao lại từng câu một.

Châu Bối Công ngửa mặt thở ra, im lặng. Các danh sĩ tấm tắc khen, trích từng câu từng đoạn ra bình luận; các nhà buôn muối, có người vỗ tay hòa theo, có người thấy Châu Bối Công mặt rầu liền bưng trà tới. Khang Hy xem say mê, thấy trên bàn thần có một ông bút đất ngã nghiêng, liền chỉ vào nói: “Xin thánh tiên lấy vật này làm đề!”

Châu Bối Công cười gật gật đầu, cây bút gỗ lại vẽ tiếp:

Từ nhỏ ta học nghiệp nho, không giỏi diễn cổ, không chịu đại sư cùng đến, mời anh nắm dao làm hộ.

Hơi dừng một lát rồi viết tiếp:

Cư sĩ Đồi Sơn lắm chuyện thay! Sư già xưa nay không rành việc ấy. Đã vâng lời viết thay lại nhờ Đồi Sơn thay mình chịu vu oan...

Lần đi chuyển biển hồi trước, sóng gió đánh gãy bực giảng kinh. Năm tới thuyết pháp không hình tượng nguyện chủ ao sen thay chén rượu, sương giọt bồ đề vào chén rượu, say ngã giường thần chưa hả giận. Tính ra cười cợt bao tay phật, uống cạn được Tây Giang chỉ một hơi? Cô bốn Tiêu đến rồi, người xuất gia đành lánh mặt.

Cây bút lên đòng lạng yên hồi lâu, rồi lại vẽ lên một mâm rồi một mâm, mọi người chép theo, đọc lại thấy:

Hòa thượng si tình quen trốn nợ văn chương, kiếp này sống hóa thân phận gái. Phòng khuê nhàn nhã trò nghiên bút để cho đàn ông bần thủ bên ngoài xem? Hay sao cho họ một bài của học sĩ họ Khang...

Hoa cỏ ngọc ngà mọc đầy gò đất, gió núi trùng trùng ở Việt Đông. Cuộc thơm sương ướt đầm, gió nhỏ dựng đào mây, biết ai là tri âm? Nửa đời buồn khổ không người biết. Không người biết, tiên sinh chỉ ra đường Sơn Choang: Ta họ Liễu, sao không buông câu khe Ngu? Tự là Đông Ly sao không nghiêng nước tưới cúc, suốt ngày đi ra khe trước, hái mầm ngọc; men bờ thơm, tìm cỏ hương. Một dòng nước uốn quanh viên núi, bước chân đi mòn lối bao lần. Không phải ta phí công lao tìm khổ tìm sầu, nợ rượu nợ thơ, hồ hải ngao du – Rơi vào cảnh Tống Ngọc sầu, Văn Viên bệnh, mái tóc xác xơ! Bỏ giọng ngâm, cấm mốc hoa, thôi cải trang, há chẳng thấy Kê Khang lười sống trên đời vô hiệu, Hoàng Công già vào hang trốn uống công? Cửa son rượu thịt no say mấy vạn nhà, có mấy người thuộc hàng phòng nhã? Tựa cầu vồng, nghe sáo ngọc; đi thuyền hoa, khua chèo tiên; ở nhà quan, ngâm thơ mới nghĩ, núi sông nhà cũ sao âm điệu an nhàn? Nhảy khỏi vòng sầu muộn, thì trở thành phật tiên; giải được câu đố cam này, nhất định làm tiên sinh cưỡi bò ra!

Mọi người lúc này đã lóa mắt mê hồn, ngửa nghiêng điên dại, Châu B ả Công viết một câu, mọi người chép một câu, khen một câu, có người còn lấy giọng ngâm nga, có người chặc lưỡi khen ngợi. Khang Hy thấy hai mắt Châu B ả Công tràn đầy nước mắt, bất giác đưa mắt nhìn Đ ồ Hải. Đ ồ Hải đang chăm chú nhìn Châu B ả Công một cách ngưỡng mộ, thấy Khang Hy nhìn mình li ền khe khẽ nói:

“Đây không phải của Khang Đối Sơn r ả, mà chính là vị Chu tiên sinh tự thuật nỗi lòng mình.”

Lời Đồ Hải chưa dứt, Châu Bối Công đã ném giá lên đống, ngược nhìn trời cười ha hả, cười to làm mọi người trong phòng sững sốt. Châu Bối Công bỗng nói to: “Trên đời chỉ có bọn tiểu nhân nham hiểm, người quân tử buồn chán, làm đêch gì có thần tiên? Mấy bài thơ tởm này vốn là kẻ bất tài này làm lại lừa được một đám đông người học rộng biết nhiều!”

“Ông bị ma ám rồi!” Lưu Bính Thìn hét hoảng vội kêu, “Mau đốt giấy đưa Khang Điện Nguyên về phủ!” Vừa nói vừa gục lạy.

“Khang Đối Sơn xương đã mục rồi còn làm thơ được sao?” Châu Bối Công cười điềm nhiên, rút trong túi ra một tập bản thảo nói, “Kẻ bất tài còn tập bản thảo đây, muốn trình cho các vị xem!”

“Sao có chuyện như vậy?” Trong khoảnh khắc cả phòng cười rộ lên. Mấy vị danh sĩ, cầm tập thơ, vừa lật từng trang vừa ồn ào cười nói:

“Đây là thơ sao? Đây là nhân bánh chua của nhà nho nghèo!”

“Ở đây nên khắc một dấu đỏ!”

“Ở đây nên vẽ một gậy to!”

“Đây ... đây là cái gì?”

“Đây là hạ khí thông!”

Bao nhiêu lời kỳ quái, miệng bới tay huơ, làm mấy nhà buôn muối ôm bụng cười ngặt ngẽo. Khang Hy lấy một chiếc ghế trong góc phòng ngồi xuống yên lặng quan sát.

Bỗng nhiên mấy vị danh sĩ im tiếng, nhìn nhau vô cùng ngượng ngạo – Họ đã nhìn thấy bài thơ mở đầu và bài nhạc phủ mới. Lật tiếp ra sau, bài nhạc của cô tư Tìêu vẫn còn trên đó. Sau một hồi yên lặng khó chịu, Châu

B ấ Công rút lại bản thảo thơ từ tay các danh sĩ sững sờ, ném phịch xuống bàn, cười nói: “Tù phú là con đường hẹp không đáng nói. Tôi tự cho mình là tài năng không chịu gò bó, học thành nghề nghiệp văn võ, phiêu bạt chân trời góc bể, vốn muốn được tung hoành phụng sự quân vương ở dinh r ồng, không ngờ hôm nay lại tới đây – các vị cũng đừng nên xấu hổ, người đâu phải thánh hiền mà không có lỗi. Không phải gò đất chín châu làm sao biết được bò đực hay bò cái, ngựa ô hay ngựa h ồng? Tập tục xưa nay đã vậy, B ấ Công đâu dám c ầu toàn trách bị?” Mấy lời nói đĩnh đạc làm cho đám danh sĩ m ò hôi đầm đìa, khúm núm khó chịu. Lưu Bính Thìn cười to đứng dậy nói: “H ồ Bắc ta có nhân tài này, bu ồm chân đến kinh sư, không tiếp đãi chu đáo, đó là lỗi của tôi. Chu tiên sinh – mời ng ấ, đưa trà ngon lên đây!”

Khang Hy thấy bọn họ người nào cũng xấu hổ đỏ mặt tía tai, dắt Châu B ấ Công lên ng ấ ghế đầu, nhà vua đứng lên đi tới c ần bản thảo thơ, lật xem từng trang: phía trước là thơ từ, xem tới phía sau, còn có một số đồ họa, còn ghi một số ký hiệu, ráng sức xem h ấ lâu, vẫn không biết là cái gì. Đồ Hải mắt lại sáng lên, nói nhỏ vào tai Khang Hy: “Chủ nhân, người này quả thật biết binh pháp, đây là bản đồ H ồ Nam, H ồ Bắc, Tứ Xuyên, Thiểm Tây!” Khang Hy giật nảy mình, gật đầu nói: “Biết r ấ. Khanh trở về sắp xếp nhé.” Đang định đứng lên đi, từ tập bản thảo rơi ra một tờ giấy, Khang Hy nhặt lên xem, tu ồng chữ rất quen thuộc, trên viết:

Hiền đệ Minh Châu xem thư: Từ khi xa nhau đến nay, mạnh khỏe chứ? Từ khi xa nhau anh ở Trịnh Châu, trên đường đi về đông có dạy học, rất tốt. Chu tiên sinh Bồi Công đây là bạn của anh, có tài văn võ giúp đời. Em ở chức cận thân, được dịp có thể tiến cử lên chủ nhân thử dùng. Đừng có khen ngay.

Ngũ Thứ Hữu ở quán khách

Khang Hy xem thư tay run run: Người này mang thư tiến cử của Ngũ Thứ Hữu sao buồn chán như vậy, Minh Châu trong gang tấc mà không chịu vào nhà nhờ đỡ, cứ như cốt cách này thì anh chàng đúng là một quân tử phóng khoáng! Trong khoảnh khắc ông thay đổi ý kiến, quyết định triệu kiến ngay Châu Bồi Công. Khang Hy đặt trà lên bàn cả bản thảo và bức thư, im lặng đi ra. Nhà vua hít một hơi, nói với Đồn Hải đi theo sau: “Chúng ta đến quán trà bên kia ng ồi một chút.”

“Chúa Thượng đợi họ Châu chăng?” Đồn Hải nói, “Chi bằng giao việc này cho nô tài...” Lời chưa dứt, Khang Hy đã sải bước đi r ồi.

Nghe ca buồn, Thiên tử xót dân tình

Luận binh cơ, Bồi Công trở tài kinh luân

Trong khoảnh khắc, Châu Bồi Công đã trở thành danh sĩ hàng đầu của hội quán Tương Ngạc (Hồ Nam, Hồ Bắc). Nhớ lại cảnh tình lúc đó, anh cảm thấy vừa tức giận, vừa buồn cười, lại vừa bất lực: Sự đời văn chương không người ngó, nhưng mấy bài thơ nhàn lại trở thành nguồn vốn kiếm cơm. Các quan giám khảo hồ đồ không biết nhận xét bằng các nhà buôn muối, sự đời thật là kỳ quặc! Anh nhận hai trăm lượng bạc và lễ vật do Lưu Bính Thìn tặng dâng cảm tạ thần từ phòng trên bước ra, một đám người chen chúc trước cửa nhà chấp tay từ biệt, ồn ào nói “lại đến nhé”, Châu Bồi Công mỉm cười bước xuống bậc thềm, vừa lo lắng cho A Tỏa, vội bước tới nhà trước xem thì gánh tàu phở của A Tỏa đã không còn ở đó.

Châu Bồi Công đang lưỡng lự, thấy đám người chen nhau xem cái gì ở chỗ hành lang phía đông, anh cũng tới xem, thì là một đứa con gái chừng mười bốn tuổi, ôm đàn tỳ bà, đang so dây tính tính tang tang. Đôi mắt cô lấp lánh rất có thần sắc, còn ra vẻ con nít nhưng rất tự tin. So dây xong, cô nói một câu giọng miền nam đặc sệt: “Các vị quân tử...” Tiếng đàn tỳ bà vang lên réo rắt, cô lên giọng hát:

Tôi vốn gái nghèo ở chốn Tam Ngô, trên bờ Hồ Tây có nhà của tôi. Nhà không có vàng bạc lụa là, nhờ năm mẫu ruộng bạc màu sinh sống – Vạn dặm nước mây đường xa vời vợi, có mẹ già sáu chục tóc trắng chờ mong. Chưa đầy tuổi mười hai liễu yếu, tôi vào kinh, tình cảnh thảm thương!

Không phải A Hồng không hiểu nghĩa, không phải A Hồng bạc tình, A Hồng từ nhỏ biết đạo lý thánh hiền, nguyện học theo Đề Oanh triều trước!

Tiếp theo tiếng đàn nhanh nhanh réo rắt, người nghe đều đứng đực cả ra. Khang Hy ngồi trong quán trà, nhìn qua đám người thấy bóng Châu Bối Công liền đi tới đứng bên Châu Bối Công lắng nghe. Tiểu Hồng lại hát du dương:

Mông ba tháng ba dương liễu xanh, đến chùa Linh Ân đi xem thánh. Bỗng có người đàn bà tội lỗi họ Ngô, tiên hô hậu ứng rất oai phong. Xe kiệu như mây, ngựa như rồng, gia nô lực lượng roi lăm lăm rất hung hăng, ba mươi bốn người đều rơi xuống nước, cha anh tôi phải bị chết oan...

Tiểu Hồng hát tới đây, giọt lệ to bằng hạt đậu lăn trên gò má. Người nghe chung quanh đều xuýt xoa. Khang Hy biết đang hát là chuyện người thực việc thực, tướng quân Hàng Châu năm ngoái đã có trát tâu lên cụ thể, nhưng Tri phủ Hàng Châu bê trễ dùng dằng để cho chánh phạm Ngô Mai và chằng Vương Vĩnh Ninh ung dung trốn lên Ngũ Hoa Sơn, triều đình không làm sao bắt xử được. Khang Hy nhớ lại việc đó, mặt như có lớp mây đen che phủ. Tiểu Hồng hát tiếp:

Em trai tuổi nhỏ không hiểu sự đời, nước mắt rờn rờn đi đầu lý. Người đàn bà họ Ngô hiếp người quá thế, nói nông nhênh: “Mày có giỏi

thì đi cáo Diêm vương, bà cô mày đợi mày đồ súc sinh nhóc con” – Đáng thương em trai mới chín tuổi, đập đầu vào đá máu hồng loang.

Châu B ồ Công nghe tới đây tóc dựng ngược lên, lớn tiếng hỏi: “Người đàn bà họ Ngô là ai? Đi tố cáo hă!” “Quân tử ời!” Tiểu H ồng kêu lên thê thảm, giọng hát càng thảm thiết căm thù:

Quan phủ ngang ngược dã tâm, Tam pháp ty, chú tôi đi đánh trống kêu oan, nghe nói cha ông ta họ Ngô là Vương gia – Linh hồn không biết nói năng, chạy đông chạy tây như chạy hết, lại bắt chú tôi nhốt vào tù! Nhà tôi oan ức không biết nơi tố cáo – Tôi ôm tì bà đến kinh thành. Tôi một không cáo quan, hai không kinh động Long đình, chỉ cần quân tử nghe cho rõ: Trên trời chỉ một mặt trời, nhưng sao một nước có hai triều đình, thóc thuế đã nộp vua dùng, bao giờ dẹp được bất bình mây đen!

Tiếng hát đến đây bỗng im bặt, đám người mãi mê nghe đứng sững như tượng gỗ. Khang Hy m ồ hôi ướt đẫm, tưởng như có gai đâm ngứa ngáy sau lưng, một h ồi lâu mới trấn tĩnh lại, vỗ vai Châu B ồ Công nói: “Châu tiên sinh, ta đi nói chuyện.” R ồi quay người dặn Đ ồ Hải: “Con bé này thu ti ền r ồi bảo qua quán trà bên kia hát cho ta nghe một đoạn.”

Châu B ồ Công lòng tràn đau khổ, cái vỗ vai đã làm anh tỉnh lại, quay đầu nhìn thấy chàng thiếu niên đã ng ẩng xem lên đ ồng li ền hỏi: “Túc hạ người ở đâu, tìm tôi có việc gì?” R ồi ngáp ngừng đi theo Khang Hy đến quán trà.

“Tôi họ Long tên Đức Hải.” Khang Hy mời Châu B ồ Công ng ồi trước mặt, gọi hầu bàn bưng ra hai chén trà, cười nói: “Vừa r ồi ở nhà lớn thấy túc hạ tài cao tám đấu, thơ át cả đám anh tài, vô cùng ngưỡng mộ, nên đặc biệt mời lại nói đôi lời mong được thể tình.” Châu B ồ Công cười như

mĩa mai, nói: “Tôi không làm gì có tám đấu, tôi chỉ là ăn mày văn; bọn họ cũng không phải là đám anh tài, chỉ là một bầy chó văn mà thôi! Đó đâu gọi được là thơ, cho một mẩu lửa là tốt!” Khang Hy kinh ngạc hỏi: “Vì sao vậy?”

“Thơ nói chí, ca vịnh lời.” Châu B ồ Công cười chua chát, “Một trăm bài thơ của tôi không bằng một bài hát quê mùa của con bé!” Nói đến đây, anh đau khổ cúi đầu nói, “Huống hồ, trong lúc thiên hạ lăm chuyện, đúng là lúc anh kiệt vũ bàn đứng lên lập công dựng nghiệp, thì tôi lấy mấy bài thơ âm điệu chua chát đi đấu với đám danh sĩ hạ lưu phương bắc để giành thắng bại, đổi lấy miếng cơm ăn, hỏi là cái kiêu gì vậy? Nghĩ lại hối hận vô cùng, làm sao xứng với lòng ngưỡng mộ của anh Long?”

Khang Hy không ngờ anh ta tự chỉ trích mình như vậy, lòng buồn không yên, lại không an ủi được, bèn nói: “Thi Hội khoa này vì sao anh bị truất?”

“Xấu hổ, phạm Thánh húy.” Châu B ồ Công liếc nhìn Khang Hy, thấy chỉ khoảng mười bảy, mười tám tuổi thôi, thần thái tốt đẹp, cử chỉ chững chạc phóng khoáng, mặc chiếc áo lụa xám, như một người bình thường trong cờ, không hiểu vì sao lại hỏi câu này. Châu B ồ Công thấy Khang Hy như không có ác ý, bèn than thở: “Văn chương không phải số, chỉ nhieu đi một cái chấm, làm sao được?”

Khang Hy bỗng bật cười, nói: “Ông quan chấm thi này cũng không biết thông cảm chút nào, giúp điểm thêm một chấm là được chứ gì?” Châu B ồ Công nói: “Đương nhiên cũng có người làm như vậy, nhưng đó là người tiếng tăm, gia đình quyền thế có được báo trước, tôi không được

như vậy, cũng không đáng làm như vậy.” Khang Hy liền nói: “Quả cũng có như vậy – nhưng anh bụng một b ồ sách quý tại sao không dùng?”

“Một b ồ sách quý!” Châu B ồ Công hỏi. “B ồ sách quý nào?”

Khang Hy trừng mắt nhìn Châu B ồ Công, nói có nhiều ẩn ý: “Người nhận thư Minh Châu là cận thần tin cẩn bên cạnh đương kim Thiên tử, nói tất nghe, kể tất theo: người viết thư Ngũ Thử Hữu là người th ầy áo vải của Thiên tử, một lời nặng bằng chín đỉnh. Hạng tổng đốc tu ần vũ cũng khó được ông viết thư tiến cử, tại sao anh không chuyển thư?”

Châu B ồ Công thất kinh ngược đầu lên, đây là lần đầu tiên mình nghe nói tư cách chân thực của Ngũ Thử Hữu, nhưng không hiểu vì sao anh thanh niên này có thể biết tường tận như vậy, anh suy nghĩ một lát rồi cười nói: “Đại trượng phu nhận công danh phải quang minh lỗi lạc, chỉ có thể nhận trong cái thẳng, không thể cầu trong cái cong. Tôi há chịu khom b ả thước mà uốn lưng trước quyền quý?”

“À.” Khang Hy cười như đang nghĩ đi ầu gì, “Chí khí của anh vượt hơn mức bình thường so với sĩ phu thời nay rồi – Vừa rồi khi lên đ ồng, nghe anh nói hình như anh chẳng những giỏi văn, việc võ cũng rất cừ chứ?”

“Bạt núi, vác đỉnh tôi không làm được.” Châu B ồ Công nói. “Nhưng từ nhỏ tôi học thuộc binh thư, xem thiên tượng, rành địa lý, biết gió mưa, dùng cổng lạ, thực tình cũng biết chút ít.”

“Tiên sinh học thuật giết r ồng, nhưng không có đất dụng võ.” Khang Hy nghe anh khẩu khí lớn, bèn cười nói giọng hơi bông lơn. “Há chẳng có lúc văn đi lạc đ ể? Huống chi hiện nay thiên hạ thái bình, bốn biển lòng người quy tụ v ề tâm, không có chuyện binh đao!”

“Thái bình?” Châu B ồ Công cười to ha hả.

“Anh cười chuyện gì?”

“Bắc có La Sát cướp đất giết người, tây có Cát Nhĩ Đơn câu kết với Thanh Tạng, tự tiện xưng vương, nam có tam phiên xa lòng bỏ đức, đông có Đài Loan quấy nhiễu hải phận, lệnh thiên tử không ra đến Giang Bắc, lên thành Kinh Hoa, nhìn về xa xa, bốn bên khói lửa mịt mù, tám hướng góc trời bu ồm vắng. Giữa lúc trong bệnh ngoài lo thế này làm gì có hai chữ thái bình?”

Khang Hy nghe cúi đầu ngẫm nghĩ, rồi cười to nói: “Theo như tiên sinh nói, thì không còn hy vọng gì ở cục diện thiên hạ nhất thống?”

“Không phải vậy,” Châu B ồ Công phản bác, “vẫn còn có một mặt, vừa rồi cô bé hát đúng, không muốn trời có hai mặt trời, dân có hai chủ. Lòng dân là lòng trời, đi đâu dân muốn, thì trời phải chiều, bá tánh mong muốn có một Hoàng thượng tốt, mà không phân chia Hoa Di, bá tánh chán ghét chiến tranh loạn lạc, sợ cát cứ, đó là xu thế lớn. Từ đó mà xét, tam phiên cả gan vi phạm lòng trời thì tiêu diệt chúng chỉ là việc trong một vài năm.” Châu B ồ Công nói, Khang Hy gật đầu, thấy Châu B ồ Công đưa tay lấy trà, chắc là khát nước, vội nói: “Xin mời trà” Đang định hỏi tiếp, đã thấy Đ ồ Hải hốt hải bước vào, nói vào tai Khang Hy mấy câu.

“Đ ồ khốn! Hèn chi người ở ngoài lâu thế” Khang Hy nghe Châu B ồ Công nói đã say sưa mê mẩn, hoàn toàn quên mình là một hoàng đế vi hành. Nghe Đ ồ Hải vào báo bộ Hình ra lệnh phủ Thuận Thiên đến bắt Tiêu Hồng, nhà vua giận dữ nghiêm giọng bảo: “Bảo chúng nó bò vào đây cho ta!” Nói xong vịn bàn đứng dậy, vì bàn không vững, một cái ấm sứ có nắp rơi xuống đất kêu “răng” một tiếng vỡ tan tành.

Phủ doãn Thuận Thiên thực tình bốn chân sát đất bò vào, như vậy đã làm kinh động khách uống trà, người nào cũng kinh hoàng thất sắc. Ngụy Đông Đình và đám thị vệ bảo vệ chung quanh, thấy Khang Hy đã lộ tông tích liền vội vàng bố trí phòng vệ, đuổi đi những người không phận sự. Sách Ngạch Đồ và Minh Châu đứng ở cửa chờ lệnh. Thấy phủ doãn Thuận Thiên đầu đội mũ tứ phẩm xanh đỉnh gắn vàng đá bò sát đất thẳng đến trước bàn trà, Châu Bối Công kinh hồn mặt trắng bệch, trợn mắt đờ đẫn, đến lúc Phủ doãn báo cáo : “Vạn tuế, nô tài Hạ Hầu Tuấn khấu kiến!” Anh mới tỉnh lại, vội lùi một bước rồi cũng quỳ sát đất vái lạy, mồm lắp bắp: “Châu Bối Công không biết Thánh thượng giá lâm, nói nhiều lời xằng bậy, xin Vạn tuế xử tội!”

“Đứng cả dậy nói chuyện!” Lúc này Khang Hy cũng thấy mình không đúng, bình tĩnh lại một lúc mới nói, “Hạ Hầu Tuấn, ai bảo nhà ngươi tới bắt người?”

“Bẩm Đức Vạn tuế,” Hạ Hầu Tuấn run lập cập nói, “Đó là phiên ty trong bộ Hình và bộ Lễ bàn bạc ra lệnh, nói dân nữ A Hồng đưa cáo trạng tố oan, bị bác không chịu về quê quán, mà tới kinh sư đàn hát tiêu khúc nói bậy bạ mê hoặc chúng dân, lệnh cho nô tài bắt giải về quê quán...”

“Nói bậy bạ mê hoặc chúng dân?” Khang Hy cười nhạt một tiếng. “Bọn thực sự nói bậy bạ mê hoặc chúng dân, các người không bắt được người nào, lại đi chứng tỏ oai phong với một cô bé gái yếu đuối! Triều đình nuôi đám giá áo túi cơm các người để làm gì? – Cho Tiểu Hồng vào đây!”

Hạ Hầu Tuấn sợ quá không dám thở mạnh, vội liên tiếp cúi người vâng dạ.

Tiểu Hồng đã bước vào. Cô bé gái này rất thông minh, đã đoán biết người thanh niên ngồi phía trên thân phận khác thường, nhất định là lớn hơn các quan lớn ở bộ Hình bèn khoan thai sửa lại quần áo hướng lên quỳ sát đất lễ hai lần vạn phúc rồi nói: “Đại nhân truyền gọi tiểu nữ, không biết muốn nghe hát bài gì?” Nói xong thấy trên bàn nước ướt đầm, liền lấy khăn lau thật kỹ, nhặt những mảnh sứ vỡ dưới đất, chêm cứng chân bàn, nói: “Đây giống như giang sơn Đức ông Khang Hy – làm cho nó vững vàng mới tốt...”

“Cô... nói cái gì?” Khang Hy xúc động giọng hơi run run.

“Tiểu nữ nói cái bàn trà này chêm chắc rồi, giống như giang sơn Đức ông Khang Hy rất là vững chắc.” Tiểu Hồng nói giọng Hàng Châu, nghe lạnh lạnh rất vui tai.

Khang Hy đứng lên đi qua đi lại mấy bước, nhà vua không còn muốn nghe nhạc gì nữa. Câu nói này hay hơn ngàn lần so với nhạc quân thiên do các cung phụng tấu trên sân khấu lớn Hoàng Chung ở Sướng âm các! Đi qua đi lại trên nền gạch xanh mấy bước, Khang Hy dừng lại hỏi: “Nhà cô làm ruộng phải không?”

“Dạ!” Tiểu Hồng nhỏ nhẹ đáp, “Cộng có năm mẫu đất, hai mẫu trà, ba mẫu ruộng.”

“Bản nhạc cô hát không tồi.” Khang Hy nói, “Đều là sự thật cả chứ?”

“Câu nào cũng thật.” Tiểu Hồng trả lời nước mắt trào ra, “Gái dân đã nhà tan người mất, không còn biết sợ gì nữa, thì cần gì phải nói dối lừa người?”

“Phủ Hàng Châu vì sao bắt chú cô?”

“Không kết án, bọn họ không chịu thả người.”

Khang Hy thở ra một hơi dài, lại hỏi: “Cô tới kinh tở cáo. Tam phát ty không xử được, tại sao không đánh trống đăng văn?” Trống đăng văn đặt tại phố Tây Trường An chuyên để cho bá tánh dùng khi có oan mà không đúng thời gian quy định thì đến gõ cửa đưa cáo trạng cho vua. Tiểu Hồng nghe trầi ngâm rất lâu mới nói: “Cáo trạng với vua thì gái dân không dám.” Khang Hy kinh ngạc hỏi: “Tại sao vậy?”

Tiểu Hồng mắt cay lên, nước mắt chảy ròng ròng, h ồi lâu mới nói: “Tôi đã nghĩ ra rồi, hung thủ tại Ngũ Hoa sơn, tri ều đình cũng không bắt được, tiểu nữ đi cáo trạng với Đức Hoàng đế, cho dù chuẩn cho thì cũng phải lưu đ ồng ba ngàn dặm, cha mẹ già của tôi làm sao sống được?”

Khang Hy bỗng thấy lòng nặng nề, cô bé gái này tuy tuổi nhỏ nhưng trung hiếu vẹn toàn. Vụ án oan của cô, bản thân mình là Thiên tử lại không xử được! Suy nghĩ một lát Khang Hy hỏi tiếp: “Tại sao cô hát rong kiếm ăn ở đây?”

“Tôi muốn kiếm chút lộ phí về Giang Nam.” Tiểu Hồng đáp, “Vả lại hát lên nổi khổ trong lòng cũng khá hơn... đây là Bắc Kinh, không chừng Hoàng thượng nghe được khúc hát của tiểu nữ, có ý kiến giúp tiểu nữ sớm hơn.”

“Hoàng đế đã nghe rồi.” giọng Khang Hy hơi khàn khàn, quay đầu dặn Đ ồng Hải, “Gọi Sách Ngạch Đ ồng vào đây.”

“Cô bé này muốn về Hàng Châu.” Khang Hy nói với Sách Ngạch Đ ồng, “Khanh sai người lấy thuyền đưa đi, báo cho Hiếu ty Triết Giang, nếu có người gây khó khăn, muốn hại cô bé thì họ phải chịu trách nhiệm!”

“Dạ!” Sách Ngạch Đò đáp một tiếng, thấy Khang Hy không sai vắn gì nữa liền nói với Tiểu Hồng: “Đi thôi!”

“Khoan!” Khang Hy khoát tay, thấy trên cái bàn nhỏ góc phòng có giấy bút để cho khách dùng, bèn đi tới cầm bút viết một tờ giấy, rút cái ấn nhỏ mang theo người ra đóng dấu vào, đưa cho Tiểu Hồng, nói, “Cô trở về làm ăn cũng không dễ dàng, tờ giấy này cô mang về đưa cho Huyện lệnh Hàng Châu miễn sưu thuế cho nhà cô, bảo họ trợ giúp cho chút ít tiền sống đỡ vất vả hơn.”

“Tiểu nữ không biết chữ, những ca khúc đầu nhờ người viết cho.” Tiểu Hồng tiếp nhận tờ giấy, mở ra nhìn ngược đầu, nói: “Tờ giấy này có ích dụng lớn như vậy sao?”

“Có ích!” Khang Hy cười ha hả, cả tên Tri phủ xúi quẩy cũng lên cười, không nhịn được.

“Ông quả là người tốt, ông tên gì cho tôi biết, tôi trở về dựng cho ông bài vị trường sinh!”

“Ông trở về thì biết” Khang Hy nhại giọng Tiểu Hồng, cười nói: “Ông nói rất đúng, hiện nay triều đình chưa xử được vụ án của ông, nhưng nhất định cũng xử cho ông – Cũng không cần phải dựng bia trường sinh đâu, khi xử xong, ta đến Giang Nam thăm nhà ông, chỉ cần cho ta uống một chén trà ngon là tốt rồi, được không?”

Thấy Sách Ngạch Đò đưa Tiểu Hồng đi, Khang Hy quay mặt hỏi Hạ Hầu Tuấn: “Đó là nói lời bậy bạ mê hoặc chúng dân nhà ngươi nói? Lui ra, nghĩ cho kỹ đi, tự ngươi báo cho bộ Lại phạt bổng nửa năm!” Hạ Hầu Tuấn không ngờ Khang Hy xử nhẹ như vậy, ban đầu ngớ ra, sau vâng dạ liền tiếp và lui ra.

“Người đã tự xưng biết việc binh, Trẫm sẽ hỏi người.” Khang Hy ra hiệu Đồ Hải ngồi xuống bên cạnh, nghiêm mặt nói với Châu Bối Công, “Người hãy đứng lên trả lời.”

“Vâng ạ.” Châu Bối Công khom người đáp. “Thần chưa tự nói là biết việc binh, việc binh là việc dữ, con đường chí nguy chí nguy, sao liều coi thường nói biết việc binh? Triệu Quát, Mã Tốc học thuộc binh thư, nói việc binh thao thao bất tuyệt, tuy Triệu Xa, Gia Cát không bẻ lại được – cuối cùng người chết binh thua, để tiếng cười cho muôn đời. Cho nên nói chiến trường không có lệ thường, việc binh không thành phép tắc, vận dụng hay, nhớ lại làm lòng, mà sau ngỗ hầu có thể dụng binh.”

“Theo như người nói, ngay cả binh pháp Tôn Tử cũng không thể dùng được?” Khang Hy kinh ngạc hỏi.

“Binh pháp Tôn Tử tuy có đạo lý dùng binh muôn đời không đổi.” Châu Bối Công ung dung trả lời, “Nhưng người đời chỉ đọc ý văn, không hiểu cái tinh túy trong đó. Dịch ta hai bên đều đọc sách đó, nhưng có kẻ thắng người thua. Người biết biến hóa thì thắng, người giữ lẽ thông thường thì thua, chỉ có vậy thôi.”

“Ừm,” Khang Hy gật đầu nói. “Người nói thử xem đạo lý của người làm tướng.”

“Đạo người làm tướng,” Châu Bối Công nói nghiêm trang, “bếp lính chưa nổi lửa, tướng không nói đói; giếng lính chưa mức nước, tướng không nói khát; trống trận đã thúc, tướng không nhớ tính mạng của mình... đó là cái lý thông thường. Người làm tướng, thay trời chinh phạt, cờ trận kéo lên, tổn hao tiền kho hàng triệu, xua ba quân xông vào nơi sống chết, gặp lúc bất thường này, thì phải dùng đạo lý bất thường. Nhân nghĩa lễ trí

tín, đối với ta thì được, đối với địch thì không được. Đối với địch phải lấy bạo mà đè, lấy lời mà dụ, lấy dối mà lừa, lấy nhẫn mà phá, không thể nói trung thứ ở đây.”

Khang Hy nghe tới đây vội xen vào hỏi: “Người muốn làm người tướng như thế nào?”

“Thần nguyện làm tướng giỏi bại!” “Tướng giỏi bại?” Khang Hy ngạc nhiên hỏi.

“Đúng!” Châu Bối Công giải thích hùng hồn, đầy lý lẽ. “Tướng giỏi bại không phải là tướng thường bại. Hoài Âm hầu Hàn Tín. Khổng Minh Thục Hán, đều là tướng giỏi bại! Binh pháp nói là người giỏi thắng không dàn trận, người giỏi dàn trận không đánh, người giỏi đánh không bại, người giỏi bại cuối cùng thắng – sau thất bại nhỏ, thì liên binh kết trận, thấu triệt tình hình địch, tạo ra thế để thắng, tử như Hạng Vũ trăm trận đều thắng chỉ một trận Ô Giang, thất bại hoàn toàn, chẳng tốt hơn nhiều sao?”

Khang Hy bất giác cười ha hả, quay mặt hỏi Đồ Hải: “Khanh cần quân suốt một đời, nghe anh thư sinh này bàn về đạo lý dùng binh, nghe ra có chút đạo lý nào không?”

Đồ Hải hai mắt nhìn trừng trừng Châu Bối Công, trong lòng rất phục, trước khi vào Quan Trung, ông được đọc cuốn “binh thư” *Tam quốc diễn nghĩa*, mà chưa từng tiếp xúc với lý luận quân sự tương đối cao cấp nào, Châu Bối Công phân tích làm ông sáng tỏ nhiều điều nghi vấn vướng vít trong lòng, nghe Khang Hy hỏi, ông vội nói: “Những điều Châu Bối Công nói đều là đạo lý hay mà người dùng binh phải nói đến.”

Châu Bối Công được khích lệ, rất hào hứng, đôi mắt long lang sáng quắc, nói tiếp: “Thần xin nói về việc quân ở phía nam!”

Nói tới “việc quân ở phía nam”, không nói ai cũng biết là chỉ tam phiên, Khang Hy vốn định khởi giá về kinh, tự nhiên lại ngẩng xuống cười nói: “Bàn việc ở đây còn chặt chẽ hơn ở trong cung, người mạnh dạn nói đi!”

“Nước nhà một khi phía nam có chuyện thì sẽ thế nào?” Châu Bối Công hai tay chấp lại, trầm ngâm rồi nói, “Thần cho rằng sẽ lấy Nhạc Dương, Kinh Châu, hoặc Nam Kinh làm nơi quyết chiến!”

“Người nói cụ thể xem?” Khang Hy kéo chiếc ghế tới trước nói.

Ánh mắt Châu Bối Công như nhìn thấu qua tường nhìn tận nơi xa xăm. “Nếu quân phiên loạn đi đâu động được thuận tiện, chúng sẽ lấy Nhạc Dương, Hoàng Dương làm căn cứ chiếm lấy Kinh Nhượng, đông tiến xuống nam, đường thủy theo vận hà tiến lên bắc, đường bộ từ Uyển Lạc xuyên vào Trung Nguyên, hội quân ở Trục Lệ. Nhưng bây giờ xem ra, bọn chúng chưa chắc làm được. Trong quân phiên loạn, kiêu binh mãnh tướng nhiều nhất, tâm địa khác nhau, chỉ huy bất nhất, lòng dân không theo, bàn tính như ý này làm không tốt, thần cho rằng bọn chúng chẳng qua chỉ muốn chia đất nắm quyền thôi.”

“Chúng ta phải đối phó bằng cách nào?” Ánh mắt Khang Hy sâu sắc khôn lường, quan sát Châu Bối Công áo quần rách rưới.

Châu Bối Công cười: “Nếu quả đúng như vậy, Hoàng thượng nên lấy Hồ Nam làm nơi quyết chiến, đồng thời dọc Trường Giang bố trí đội quân tinh nhuệ tám cò, ổn định cục diện phía bắc, lấy Giang Tây, Triết Giang làm tuyến đông, Thiểm Tây, Cam Túc, Tứ Xuyên làm tuyến tây, cắt đứt liên lạc của quân địch, dốc sức đánh tan từng cánh – tên hề gây rối quyết không bó tay chịu chết.” Nói tới đây, Châu Bối Công ngừng một lát, rồi

nói, “Đương nhiên dùng cả biện pháp vừa ăn cướp vừa la làng, vừa ra ân vừa ra uy, việc đánh trận vốn không đơn thuần là hai bên tên giáo giao phong!”

Khang Hy nghe vừa căng thẳng vừa vui mừng: chuyển đi ngày hôm không uống công, ngẫm nghĩ một lát, nhà vua cười nói: “Người tạm lui, ra ngoài gọi Minh Châu và Sách Ngạch Đồ vào đây.” Thấy Châu Bối Công rón rén bước ra, Sách Ngạch Đồ và Minh Châu biết việc bàn bạc đã xong. Minh Châu vừa mới hỏi thăm, biết tên họ Châu này cần thư Ngũ Thứ Hữu mà không chịu tới chỗ mình, giận lắm, nghe Châu Bối Công truyền chỉ, vừa bước vào trong, vừa cười hi hi nói: “Châu tiên sinh, xin chúc mừng! Lần này được ơn Thánh, có thể cánh hồng bay bổng rồi!” Sách Ngạch Đồ nhìn Châu Bối Công ông khâm phục cốt cách Châu Bối Công không xu phụ quyền quý, nhưng lại nghi anh ta lấy lòng mọi người. Hồi lâu mới nói với Minh Châu: “Chúng ta đi vào thôi.” Châu Bối Công đâu biết được tâm tư hai vị cận thần được yêu chiều bậc nhất của Thiên tử, chỉ cười im lặng.

Không mấy chốc, Minh Châu đi ra truyền chỉ: “Ban Châu Bối Công tiến sĩ xuất thân, nhận hàm chủ sự bộ Binh, thống lĩnh Nha môn Tham tán quân sự trong bộ Binh Đồ Hải.” Nói xong, gọi Mục Tử Húc lại dặn dò: “Truyền lời cho bộ Lai, thu hồi, hủy bỏ tư cách tiến sĩ của Lý Minh Sơn.”

Đối với chiếu chỉ thứ hai này, không chỉ Minh Châu mà cả Sách Ngạch Đồ cũng ngờ ngác không hiểu gì cả. Trên đường trở về cung Đồ Hải ngập ngừng một hồi, cuối cùng nói: “Hoàng thượng, Lý Minh Sơn tuy nói năng xúc phạm, nhưng nghĩ hẳn không biết mặt Thánh thượng, có thể...”

“Việc này không cần nói nữa.” Khang Hy cười nói, “Trẫm đâu phải là ông vua không rộng lượng? Lý Minh Sơn đứng ở đó rất lâu, anh ta lấy chân khều một đống tiền tiên sinh đoán chữ đánh rơi, khanh có thấy không?”

Cung Càn Thanh bàn việc triệt Tam phiên***Chùa Phố Bò thăm dân giải mối nợ***

Ngày thứ ba tết Đoan Ngọ, Ngụy Đông Đình và Minh Châu phụng chiếu vào kinh, mới tới cầu dưới Ngọ Môn đã thấy Mục Tử Húc từ phía trong đi ra, cười nói: “Mời hai vị nhanh lên, hôm nay Hoàng thượng đến sớm, còn chưa ăn sáng, hội nghị quần thần e đã bắt đầu rồi.” Hai người kinh ngạc: sự việc đến nỗi nào cấp bách như vậy?

Người đến hội triều lần này rất đông, trên hàng ghế thấp sát tường có Kiệt Thư, Át Tất Long, Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý ngồi, còn có hai mươi mấy đại thần các bộ, viện ngồi trên những chiếc ghế gỗ, người nào cũng ngồi ngay ngắn, vạt áo thẳng phía trước, im lặng nhìn Khang Hy. Ngụy Đông Đình nhìn từng người một, ngoài mấy người khá quen biết, Chu Quốc Trị, Phạm Thừa Mô, và Thượng thư bộ Hộ Mễ Hàn Tư ra, những người khác chỉ gặp nhau gật đầu thôi. Minh Châu thì biết hết, chỉ không tiện nói chuyện, đứng một bên nhìn từng người đưa mắt ra hiệu chào nhau. Khang Hy hôm nay ăn mặc rất chỉnh tề, đội mũ lụa trắng quai tơ, mặc áo dài the màu tương, khoác chiếc áo lụa xanh Thạch thanh, dây lưng đuôi ngựa ba màu khóa vàng thắt chặt ngang lưng. Nhà vua đang đi qua đi

lại trước ngự tọa trong cung Càn Thanh rộng lớn, đội ủng đen lót vóc xanh giẫm lên nền gạch xanh lên nước kêu lộp cộp. Quay đầu thấy Minh Châu và Ngụy Đông Đình vẫn đứng đấy, vua gật đầu nói “ngồi xuống” rồi không để ý nữa.

“Trừ Át Tất Long và Mễ Hàn Tư ra, mọi người đều không tán thành triệt phiên.” Khang Hy bỗng dừng bước, ánh mắt sáng quắc nhìn Hùng Tứ Lý hỏi, “Hùng Tứ Lý, khanh là lãnh tụ học đường ngày ngày giảng tam cương ngũ thường, khanh nói thử xem, nuôi đau dưỡng bệnh, về sau bệnh hiểm trở nặng, bình đao nổi lên khắp nơi, thì có cách nào để “vua cứng rắn vì bệ tôi”?”

Hùng Tứ Lý nhồm người bất an, đáp rằng: “Thần không nói tam phiên không nên triệt, nhưng nên triệt là một việc, nhưng nước nhà bây giờ nguyên khí chưa khôi phục, đột nhiên xuống chiếu triệt phiên, nếu sinh đi đâu bất trắc, lương hướng là một vấn đề gay go quá lớn, ngu ồn lính cũng không đủ, làm sao đối phó?”

“Vạn tuế.” Sách Ngạch Đồ tiếp lời Hùng Tứ Lý nói, “Tam phiên hiện nay tuy tự chia tách riêng, nhưng không thấy chứng cứ phản nghịch. Trước kia triều đình cùng Ngô Tam Quế giết ngựa ăn thề, để cho đời ông ta giữ Vân Nam, bây giờ vô cớ xuống chiếu triệt phiên, sợ gây nên sự đàm tiếu cho trong triều ngoài ải – Người mà không tín, không biết...” Bỗng ông cảm thấy lời nói chưa thích đáng, liền miễn cưỡng bỏ lửng câu nói.

“Hả?” Khang Hy không để ý lời nói cay nghiệt của Sách Ngạch Đồ, hỏi lại một cách nặng nề “Vô cơ triệt phiên – khanh nghĩ thế à? Khanh nói thử xem Ngô Tam Quế mỗi năm mua riêng một vạn con ngựa ở Tây Tạng vẫn không đủ dùng, còn lên trưng thu ngựa ở Mông Cổ, để làm gì? Binh

khí trong kho ông ta có thể trang bị cho bảy mươi vạn người, vì sao còn ngày đêm chế tạo? Quan lại của triều đình đâu không cử đến phía nam được, không nói Giang Nam, ngay Trục Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, An Huy có mấy người quan do bộ cử tới, có bao nhiêu quan Tây tuyến, vừa rồi Thượng thư bộ Lại đâu không nói rõ ràng được, đâu đâu cũng là quan Tây tuyến! Những người này làm bậy làm bạ ở dưới, triều đình vô phương hạn chế: “Dưới gầm trời, đâu không là đất vua; trên mặt đất, đâu không là tôi vua” câu này chỉ là một câu vô nghĩa!” Nói tới đây, Khang Hy vô cùng xúc động, đi tới trước bàn rỗ bưng chén trà lạnh ực ực một hơi uống cạn, rồi cười nhạt nói tiếp. “Không ngờ rằng chư vị thần tử uống công hưởng bổng lộc triều đình lại không có kiến thức bằng một gái dân hát rong mới mười hai tuổi, quả thực làm Trẫm ớn lạnh trong lòng!”

Những lời này nói lên với giọng điệu nghiêm khắc, đại diện bổng chốc tĩnh lặng như tờ. Sách Ngạch Đồ ồ ồ lẩm tấm trên trán.

“Đức Vạn Tuế sáng suốt!” Minh Châu thấy Sách Ngạch Đồ bối rối, cười thầm trong bụng, anh uốn người nói to, “Hiện nay lo trong Ngao Bái đã trừ, thần tử trong ngoài không ai không ngược mong Hoàng thượng lại tỏ rõ oai trời, dốc hết sức lực tiến công, bá tánh thiên hạ chán ghét cát cứ, mong ngóng triệt tam phiên như đại hạn trông mưa, bây giờ không triệt, thì đợi đến bao giờ? Lòng trời lòng dân đã hướng về, thần cho rằng Ngô Tam Quế không dám chống lại.”

“Chưa chắc!” Hùng Tứ Lý lạnh lùng nói. Câu này của Minh Châu cùng một giuộc với lời Mễ Hàn Tư nói lúc bắt đầu bàn bạc, Hùng Tứ Lý rất ghét loại nghị luận phù phiếm không có cơ sở đó, liền cao giọng nói tiếp, “Minh Châu lấy lòng theo đương kim, chính là hành động tiểu nhân! Hiện nay thiên hạ hàng trăm hư phế đang đợi chấn hưng, nguyên khí còn

chưa khôi phục! Từ xưa một người nổi loạn vạn dân chịu nạn, xã tắc tai ương, những chuyện như vậy sử ghi không hết, lẽ nào chúng ta có thể không nghĩ gì đến an nguy của vua, mà chỉ chú ý riêng một mặt?”

“Minh Châu nói không phải là không có lý, không thể nói là lấy lòng.” Át Tất Long chớp chớp mắt, đằng hắng một tiếng, nói, “Triệt phiên quả là lòng dân mong ước, phiên này mà không triệt đi, thì dân không được yên, nước không được ổn!” Ông bỗng nhớ lại tên Tri phủ chậm trễ công trình đắp đê ở Cỗ An lúc ông đi vận chuyển lương thực hồi trước, nghĩ lại không phải là lúc nói chuyện này, liề n thụt lại.

“Thần cho rằng Hùng Tứ Lý nói đúng, vẫn cứ phải lấy đức thuyết phục người,” bỗng có người cao giọng nói, Minh Châu nhìn lại thì là Ngụy Tượng Khu ở ty Đại Lý, hần nói, “Ngô Tam Quế thời Minh trước chẳng qua chỉ là một tổng trấn, đến lúc nguy cấp mới được phong bá tước, triề u ta đối với ông ớn sâu như biển, há không nghĩ đến việc đáp đền sao?” Minh Châu đang định phản bác, Ngụy Đông Đình bên cạnh đã lên tiếng: “Ngụy Tượng Khu, không nên lấy tấm lòng quân tử để đo bụng tiểu nhân, ông có bảo đảm là Ngô Tam Quế sẽ không phản?”

“Muốn triệt cũng phải có kế sách vẹn toàn!” Hùng Tứ Lý rướn cổ, mặt đỏ bừng vắn lại một câu, “*Kinh Dịch* có nói vua không chặt thì mất nước, tôi không chặt thì mất thân! Vạn nhất việc xảy ra ngoài dự liệu, thì đưa miếu đường xã tắc tới đâu? Trước mắt lương thực chỉ đủ dùng cho hai năm, tiề n tiền kho cũng không đủ...”

“Hùng đại nhân!” Mễ Hàn Tư không đợi Hùng Tứ Lý nói hết, vội cướp lời chặn ngang, “Bộ Hộ tôi có tiền mua lương thực có thể chi dùng trong năm năm! Hơn nữa Hoàng thượng không nói hôm nay triệt phiên, mà

phải lập tức bắt tay chuẩn bị triệt phiên, nếu còn thời gian hai năm, ta còn có thể tích thêm một năm quân lương!”

Lời này đã nói, các quan trong điện bỗng xì xào bàn tán. Khang Hy cũng ngạc nhiên, quay mặt hỏi Mễ Hàn Tư: “Năm ngoái động đất sửa điện, chẳng phải ông nói không có tiền sao?”

“Bẩm Hoàng thượng!” Mễ Hàn Tư đứng dậy vái chào rồi xuống, cười to nói, “Lúc Vạn tuế sửa điện, thần còn chưa có tiền!” Sách Ngạch Đốc cũng đứng lên nói: “Xin Vạn tuế trị Mễ Hàn Tư tội khi quân!”

Chu Quốc Trị và Phạm Thừa Mô đều là quan bên ngoài về báo cáo tình hình, lần đầu tiên tham gia hội nghị trước vua như thế này, thấy các đại thần cãi nhau đỏ mặt tía tai, lời lẽ chua ngoa, hoảng kinh, mồ hôi ướt đầm sau lưng. Đối với thái độ kiên cường của Mễ Hàn Tư đang lo Khang Hy nổi trận lôi đình, không ngờ Khang Hy đột nhiên lớn tiếng cười: “Nước nhà có hạng quan tốt như vậy thì Trẫm còn lo ngại nỗi gì? Trương Vạn Cường bảo phủ Nội Vụ ghi sổ, thưởng Mễ Hàn Tư được mặc áo khoác vàng, ban lông trĩ hoa hai mắt!”

Áo khoác vàng thì không lạ, nhưng lông trĩ hai mắt đầu nhà Thanh là một vinh dự đặc biệt khó có. Tướng Ô Lý Nhã Tô Đài có công được phong tước hầu, tình nguyện không cần tước vị chỉ xin được ban lông trĩ hoa hai mắt theo quy cách lễ nghi của bộ, của triều đình, rốt cuộc vẫn không có được. Còn bây giờ Mễ Hàn Tư không có chút công lao nào, chỉ tích góp được mấy năm lương cho quân lính lại được coi trọng như vậy, các đại thần đều rất ước ao hâm mộ. Mễ Hàn Tư xúc động, đỏ mặt quỳ mọp xuống đất lạy thưa: “Ơn đức của Vạn tuế, thần nhận mà xấu hổ, khổ là trong hai

năm không kiếm thêm được một năm lương cho quân đội, thần xin nộp trả lại ban thưởng của Vạn tuế!”

“Vừa rồi Hùng Tứ Lý nói “việc ngoài dự liệu” Trẫm cũng đã rõ. Hùng Tứ Lý, khanh chưa đọc *Mạnh Tử*? Xã tắc là nặng, vua thì nhẹ! Trẫm quyết định triệt phiên là vì thiên hạ xã tắc, sống chết không nghĩ đến. Duy quyên lớn thiên hạ một người nắm không thể để rơi mất. Phiên là phải triệt, ý Trẫm đã quyết.” Khang Hy nói đồng dục, rồi ngồi trang trọng trên ghế rồng, nói tiếp theo ý đồ “Phương lược triệt phiên” đã được sửa đổi từ trước. “Các vị đại thần từ nay mọi suy nghĩ, hành động đều phải dựa theo tôn chỉ này. Hồi trước loạn bảy nước Tây Hán cũng đã có tranh luận giống như hôm nay. Các vị có ý kiến khác nhau trước những việc lớn xã tắc, việc vua, việc nước, dù đúng hay không đúng, Trẫm đều không bắt tội. Lời của Sách Ngạch Đồ, Hùng Tứ Lý cũng có chỗ đáng suy nghĩ: Trước khi triệt phiên phải chuẩn bị thật chu đáo, làm việc không được tắc trách, lỗ mãng. Nước nhà chưa có sức dẹp phản thì không tùy tiện triệt phiên.”

“Vạn tuế!” Hùng Tứ Lý nghe Khang Hy nói, trong lòng rất xúc động, đứng dậy, quỳ mọp gục đầu nói, “Ngày hôm kia, Ngô Tam Quế có tấu xin từ chức tổng quản hai tỉnh Vân Quý. Hoàng thượng sao không chuẩn tấu cho y, trước hãy thử làm xem.”

“Ừm, được!” Khang Hy rất hài lòng phong cách đó của Hùng Tứ Lý, tuy không tán thành nhưng có thể hiệp sức làm việc, vua mỉm cười gật đầu nói. “Trẫm chuẩn theo ý khanh, có thể ban chiếu ngay hôm nay.” Rồi nói to với các quan viên đang quỳ đợi nghe bãi triều, “Cứ theo quyết định hôm nay, Chu Quốc Trị đi Vân Nam nhậm chức Tuần vũ, Phạm Thừa Mô đi đầu nhiệm Tuần vũ Phúc Kiến, bãi triều về đi ngay trong ngày. Những việc

khác, các bộ, nha tự lập đi đầu trăn trêu lên chương trình cần làm, các vị bãi chầu!”

Người lui ra hết, trong điện trống không, tia nắng xuyên qua khe cửa rọi thẳng vào trong điện, Khang Hy bỗng cảm thấy vắng lặng, sức nhớ ra buổi sáng ăn điểm tâm ở chỗ Hoàng hậu, đến tận bây giờ chưa ăn uống gì. Nhà vua cảm thấy buồn cười, đứng vươn vai khoan khoái dưới ánh mặt trời ấm áp, nhìn ra xa thấy chủ sự bộ Hộ Hà Quế Trụ hai tay ôm một xấp giấy tờ đưa sang phòng văn thư, liền cười gọi: “Hà Quế Trụ, lại đây!”

“Ồi!” Hà Quế Trụ cảm cúi đi không ngờ có người gọi mình, ngược đầu thấy Khang Hy, vội cười bước tới, “Bẩm Đức ông gọi nô tài, bây giờ nô tài càng ngày càng không được việc rồi!” Anh vội đặt giấy tờ lên bàn, quay lại vái chào, rồi gục đầu, “Nô tài e nửa năm rồi không vấn an ông chủ! Mừng thấy ông chủ khỏe mạnh, cường tráng, chỉ quầng mắt hơi hõm sâu đấy, dù việc bận thế nào cũng phải chú ý mới được.”

Khang Hy quan sát lại ông chủ quán Duyệt Bằng – đầu tóc tuy đã hoa râm, nhưng béo đầy ra nhiều so với trước, mặt mày rạng rỡ, mặc bộ sắc phục lục phẩm một màu, rất có khí thế – vừa nghe anh ta huyền thuyên, vừa cười nói: “Bây giờ làm quan rồi, ngón nghề trước có còn nhớ không? Chín năm trước, tới quán Duyệt Bằng, người đang làm rượu tiến cẩu hai của người vào trường thi, Trẫm đã thưởng thức món cá hấp của người, giờ có còn làm được không?” Hà Quế Trụ nghe sửng sốt, vội cười nói: “Đức Vạn tuế trí nhớ tuyệt quá, nô tài xin bái phục! Nô tài làm món ăn cả đời, làm sao bỏ được? Đức Vạn tuế còn nhớ thì nô tài xin làm một mâm!” Khang Hy nghe nói, quay mặt cười nói với Mục Tử Húc đứng hầu trước ghế ngự: “Các người đứng từ sáng sớm đến bây giờ cũng mệt rồi, lại đây thư giãn một chút, sai người bảo Đồ Hải trình thẻ bài vào đây, Trẫm có việc

sai bảo.” Lại cười nói với Hà Quế Trụ: “Hôm nay thưởng cho thị vệ cung Càn Thanh cùng đến ăn cơm, người vào bếp chỉ huy, giờ ngón nghề ra, đừng cho bọn nhà bếp hâm lại thức ăn đối phó, làm xong công việc người cũng tới đây!”

Hà Quế Trụ cười vâng dạ, lắc lư bước đi. Khang Hy nằm dựa trên sập ngự nhắm mắt di dưỡng tinh thần, Minh Châu và Mục Tử Húc, Lang Thâm, Lừa bướng còn Tố Luân cùng mấy thị vệ mới múa may tay chân bên cạnh chiếc vạc đồng lớn dưới thềm, nói chuyện rôm rả, chỉ nghe Ngụy Đông Đình không nhập bọn, vẫn đứng thẳng băng bảo vệ một bên điện.

“Nô tài Đồ Hải phụng chỉ yết yến!” Khang Hy đang thiu thiu ngủ, chợt nghe ngoài điện có người nói to, mở mắt ra thấy Đồ Hải, đội mũ chóp đuôi lông trĩ san hô nhiều màu, mặc áo dài thêu chín xà năm vuốt chạy chỉ kim tuyến sải bước đi vào, vung tay áo móng ngựa quỳ xuống, “Nô tài xin chúc thánh an!” Khang Hy vội ngẩng dậy nói: “Đứng lên. Vốn định đợi tới ăn cơm, không ngờ ngủ thiếp đi.” Đồ Hải đang muốn hỏi triệu gặp có việc gì, thì Hà Quế Trụ đã xông vào, chào rồi cười nói: “Cơm đã làm xong rồi, bày ở nhà xếp chái đông điện, các thị vệ hầu bên ngoài điện đợi Đức Vạn tuế!”

“Hoàng thượng vẫn chưa dùng cơm,” Đồ Hải vội lui đứng ra một bên nói: “Nô tài xin đợi ở đây được rồi.”

“Trẫm còn có chỗ chưa yên tâm.” Khang Hy trầm ngâm nói, “Khanh đã xếp đặt xong chưa? Châu Bối Công nói thế nào?” Đồ Hải khom người đáp: “Châu Bối Công ngày hôm kia xin nghỉ, nói đi tới hẻm Lạn Điện có tí việc, chưa bàn bạc với anh ta được. Kinh kỳ mười hai nơi chùa viện thanh chân, tổng cộng sai phái hơn năm nghìn bốn trăm người, trước tiên đánh

vào chùa Thanh Chân Phổ Bồ, nổi lửa thiêu cháy, mười một nơi khác thấy tín hiệu lửa nhất tề ra tay, đêm nay quét sạch đám dân H ồi tào phản!”

Hà Quế Trụ vốn không mấy chú ý, nghe hai người nói nghiêm trọng như vậy, thấy Đ ồ Hải mặt đ ầy sát khí, sợ quá tim đập thình thịch.

“Rất tốt.” Khang Hy nói bình thản, “Chỉ vì lòng Trẫm cứ thấp thỏm không yên. Nói là dân H ồi làm phản, chỉ là nghe những lời đ ồng đại, chứng cứ chưa đủ! Bọn họ tối tụ sáng tản đã mười mấy ngày, lẽ nào không sợ tri ều đình nghe biết sao?”

“Bẩm Vạn tuế!” Đ ồ Hải t ầm vóc không khô ỏi ngô ỉm, nói lên giọng vang như chuông đ ồng, “Tri ều đình nhiều lần ban thánh chỉ, dân gian không được tụ hội bàn việc, dân H ồi phải biết. Căn cứ vào đi ều này bắt giết họ cũng không quá đáng. Huống chi họ đêm nào cũng làm như vậy” Lời chưa dứt, Hà Quế Trụ bỗng la hoảng lên: “Trời ơi, Ông chủ và Đ ồ đại nhân nói cái gì vậy – Dân H ồi họ làm ỉ!” Mặt anh ta sợ trắng bệch ra.

“Tránh ra!” Khang Hy bất thành linh giật nảy mình, thấy một viên quan bậc sáu thất lễ dám xen vào việc quốc gia đại sự, bỗng nhiên biến sắc, “Đây là chỗ người nói sao?” Ngụy Đông Đình tại cửa điện thấy Khang Hy nổi giận vội bước vào kéo Hà Quế Trụ ra ngoài.

“Trở lại!” Khang Hy bỗng suy nghĩ, phất tay nghiêm giọng ra lệnh. Hà Quế Trụ mấy năm trước ngày nào cũng gặp Khang Hy, nhưng chưa từng thấy Khang Hy cáu giận đáng sợ như vậy, ông sợ đến nổi gai ốc, lẩy bẩy quay lại quỳ xuống, mặt khóc mếu: “Nô... nô tài đáng... đáng chết!” Khang Hy thấy ông sợ cũng đáng thương, đợi ông hoàn h ồi mới nói chậm rãi: “L ần này nổi cáu với người – người làm sao biết được là họ làm ỉ?”

“Mẹ của nô tài là đạo H ồi.” H ồi phách Hà Quế Trụ bây giờ mới trở lại, nói năng có vẻ rành mạch hơn, “H ồi nhỏ nô tài thường theo mẹ đến chùa Thanh Chân. Đức ông vừa mới nói “tối tụ sáng tản”, đó là phép tắc trong đạo của họ, liên tiếp mười ngày, đó nhất định là tháng ăn chay!”

“Tháng ăn chay là thế nào?” Khang Hy và Sách Ngạch Đ ồ đều ngạc nhiên nhìn nhau, Khang Hy lại nói: “Người đừng cứ dập đầu như vậy.”

Hà Quế Trụ ngược đầu lên, trán đã u lên một cục, gượng cười nói: “Những phép tắc trong đó nhiều lắm không nhớ hết. Nói trắng ra gần giống như chúng ta ăn Tết.”

Sở là tháng mười hai lịch H ồi gọi là tháng ăn chay, rất dễ làm cho người ngoài nghi ngờ. Hễ vào tháng ăn chay, dân H ồi thấy sao sáng làm chuân, ban ngày cấm ăn uống, cho mãi đến tối không còn mặt trời mới ăn cơm, đi lễ. Người H ồi chỉ thành kính Môhamet, không giống như người Hán thấy thần nào cũng lạy, có việc gì cầu thần đó thì không được đi chùa Thanh Chân, mỗi ngày ở nhà cũng làm lễ tối “Hôptan” lạy Mô-ha-met mười lạy. Đến tháng ăn chay, tối nào cũng đến chùa Thanh Chân nghe giảng kinh đạo, làm lễ “vái trời”, “Talavi han”, từ mười lạy bỗng chốc tăng lên hai mươi tư lạy, mãi đến khuya mới về nhà ăn cơm. Người ngoài không hiểu lý lẽ, thấy họ hành động như mờ mờ ám ám như vậy ai mà không nghi? Hà Quế Trụ vừa nói vừa ra dấu, một hồi rất lâu mới nói được, đại khái là: “...Bây giờ Đức Vạn tuế định bắt những người này, thì chẳng là oan uổng quá sao? Đến đêm hai mươi tám tháng chạp lịch H ồi là ngày Mô-ha-met lên trời, ngoài hai mươi tư lạy còn thêm một trăm lạy, người sức khỏe không tốt có khi lạy chết nữa!” Ông nói một tràng dài không thứ tự mạch lạc gì, lấy tay lau bọt mép, mắt mở to nhìn Khang Hy đang giương to mắt há hốc m ồm.

“Xin Đức Vạn tuế định đoạt!” Đ ô Hải cũng hơi hoảng, binh mã đã sớm xuất phát rồi, chỉ cần nổi lửa là đồng loạt ra tay, giờ này muốn thay đổi thì phải thông báo cho từng nơi một. Nếu không, có nơi nào vô ý để lửa cháy thì hàng ngàn người phải rơi đầu!

“Cứ cho người Hà Quế Trụ nói là đúng.” Khang Hy cảm thấy sự việc quá trọng đại, vội đầu hỏi tiếp, “Trẫm ở Bắc Kinh bao nhiêu năm sao chưa hề nghe nói chuyện này? Tháng ăn chay cũng được, sao mãi đến năm Khang Hy thứ mười mới nghe nói, đi đâu này thật lạ kỳ!”

Quả thật là như vậy, Hà Quế Trụ giương mắt suy nghĩ hồi lâu cũng không hiểu nổi, đành đập đầu nói: “Lời của nô tài câu nào cũng là sự thực. Chỉ không biết tại sao mấy năm nay không làm lễ tháng ăn chay, mà chỉ năm nay làm lễ, nô tài cũng không biết.”

“Trẫm đói bụng rồi,” Khang Hy rút đồng hồ túi ra xem, đã là giờ Thân, bèn đứng lên nói với Đ ô Hải: “Nửa đường lại gặp một Trình Giáo Kim! Bảo Tiều Ngụy sai người truyền chỉ: Các đạo binh mã vây càn chùa Thanh Chân nhất loạt đợi lệnh mới hành động, việc nổi lửa làm hiệu vốn đã định, nay hủy bỏ! Ăn tối xong, Trẫm đi xem lễ chùa Thanh Chân phố Bò. Đ ô Hải cũng đi theo.”

Vì có việc, bữa ăn vốn chuẩn bị với bao hào hứng đã phải vội vội vàng vàng cho xong. Đ ô Hải và Ngụy Đông Đình tìm mọi cách can ngăn Khang Hy không đi phố Bò, Khang Hy chỉ cười. Cuối cùng đứng lên còn vỗ vai Hà Quế Trụ nói: “Nếu như người nói đúng, thì công đức của người hôm nay không sao kể xiết!” Nói xong, truyền thay quần áo, mặc một bộ áo dài lụa xám, đầu đội chiếc mũ chiên đen, cỡi chiếc hươu bao xanh ngang lưng, thuận tay ném cho Hà Quế Trụ nói: “Thưởng cho người!” Rồi quay mặt

nói với Đ ô Hải, “Bảo Ngụy Đông Đình sửa soạn một chút, mặc đ ồ rực rỡ huy hoàng đi chùa Thanh Chân, ngày mai sẽ có tin đ ền khắp thành Bắc Kinh.”

Một đêm đ ầu mùa hạ, gió nam ấm áp, hương hoa say lòng người, trên phố Bò ền ào huyên náo, tiếng rao bán bánh bao, vằn thắn, vịt nướng, gà nướng, bánh nướng, canh thịt bò... như đua nhau lúc tr ầm lúc bổng, xen lẫn tiếng trẻ con cười đùa ném pháo, rượt đuổi nhau, chơi trò trốn tìm, hiện lên một cảnh tượng thái bình, không ai ý thức được trong đó có gì nguy hiểm. Nhưng với Đ ô Hải và Ngụy Đông Đình, hai người trong lòng cứ nghi ngờ, tuy phía sau có đám Mục Tử Húc mười mấy người thị vệ hóa trang dân thường đi sát theo sau, ai tưởng tượng được mấy ngàn dân H ồi bạo động nổi dậy thì sẽ như thế nào, lại làm sao bảo đảm vị Hoàng đế trẻ tuổi cố chấp có thể an toàn thoát thân? Ngụy Đông Đình chịu toàn bộ trách nhiệm về việc bảo vệ Khang Hy thì càng nghĩ càng sợ. Một cơn gió nhẹ thổi qua, Khang Hy kêu to: “Gió tốt!” Nhưng Ngụy Đông Đình thì nổi da gà.

“Lão bá, tới chùa làm lễ chứ?” Đ ô Hải và Ngụy Đông Đình chìm trong nỗi niềm tâm sự, bỗng nghe Khang Hy hỏi. Ngược đ ầu nhìn thấy một cụ già quắc thước, đ ầu tóc bạc trắng, đ ầu đội mũ vải trắng như người H ồi giáo thường đội, chỉ mặc một chiếc áo trắng một nửa, tay chấp sau lưng lắc lư đi tới, Khang Hy đã hỏi chuyện ông già.

“Đúng!” Ông già cười gật đ ầu, “Bọn con nít sốt ruột không đợi được, trời mới nhờ nhờ đi ra đường r ồi. Ta có tuổi r ồi, không bằng bọn chúng.”

“Nhà cụ có mấy người?”

“Ta?” Cụ già cười khà khà, giơ ngón tay ra đếm r ồi gập lại hai lần, mười lăm đũa! Đ ầu đi hết r ồi, đi sớm thì sớm được yên ổn, chỉ lo ở nhà

chút hàng d'ầu – Còn chú, chàng quân tử nhỏ này, vật lễ đã sắm đủ rồi chứ?”

“Cũng tạm...” Khang Hy hơi do dự, rồi trả lời một cách mơ hồ.

“Thật không dễ chút nào!” Ông già ngược đầu nhìn cái cổng ở chùa Thanh Chân càng ngày càng gần, than rằng, “Năm nay coi như có ngày lễ... Tính từ lúc Đức ông Thuận Trị ngồi ở Bắc Kinh đã sắp ba mươi năm rồi, mấy năm đầu tiên binh đao loạn lạc, mấy năm sau mùa màng không tốt, lại thêm Ngao trung đường dốc lòng khoanh đất, quả là con người không tốt, không một ngày được yên ổn! Nhưng cũng xem như nắm được đầu mối – lại dày vò mấy năm nữa đây, người trẻ tuổi như anh thì không biết được lẽ chạy như thế nào! Cũng còn nhờ phước đức thánh Ala và Đức ông Khang Hy!”

Té ra là như vậy! Khang Hy bỗng ngó ra. Ngụy Đông Đình và Đờ Hải cũng sáng ra, hơi có vẻ xấu hổ, liếc nhìn nhau, đang định khuyên Khang Hy không cần vào chùa Thanh Tự, không dè Khang Hy quay mạnh người lại, nắm vai Ngụy Đông Đình, nói nhỏ: “Hỗ Thần, khanh nhìn xem ai tới bên kia!” Giọng nói hoảng hốt hơi run run!

Ngụy Đông Đình nhìn theo hướng mắt Khang Hy, cũng thất kinh – phía trước sáu bảy người vừa đi vừa nói chuyện, ở ngay chính giữa là Dương Khởi Long đã cùng Lý Quang Địa, Trần Mộng Lôi đoán câu đố trong cái quán huyện Cố An. Ông ra câu đố là: “Di Dịch mà có vua, không như Hoa Hạ không có.” Do vậy, Khang Hy có ấn tượng đặc biệt sâu đối với Dương Khởi Long, lúc đó thần sắc âm dương quái khí của ông đến nay vẫn còn nhớ như in. Dương Khởi Long ăn mặc rất rực rỡ, đang cùng đám người đó đi ra phố Bò.

Khang Hy giả đại náo chùa Thanh Chân
Hoàng đế thật đấu trí Tam Thái tử

Chàng công tử nhanh nhẹn này là Dương Khởi Long tự xưng là Chu Tam Thái tử đã gặp mặt Ngô Tam Quế ở Ngũ Hoa sơn. Sau khi lấy danh nghĩa “chủ nhỏ” đi thị sát các nhà thờ Chung Tam Lang ở các địa phương vùng Giang Bắc, Sơn Tả, đã trở về Bắc Kinh.

Thực ra tên ông là Dương Khởi Long, cha Dương Kế Tông là cháu họ xa của Tả phó đô ngự sử Dương Liên thời Hy Tông nhà Minh trước. Dương Kế Anh lấy tên Chu Anh đi chu du nam bắc, quen biết và kết bạn với nhiều khách giang hồ, tranh được một gia sản hơn triệu bạc. Đầu những năm Sùng Trinh, vụ án oan Dương Liên dẹp xong, Dương Kế Tông trở về Bắc Kinh. Ông dùng nhiều vàng bạc châu báu hối lộ Châu Toàn Bân em họ của Châu Quý phi, nhanh chóng nắm được chức quan chủ sự tự khố chùa Quang Lộc.

Ngày hai chín tháng ba năm Sùng Trinh thứ mười bảy, đại quân Lý Tự Thành công phá thành Bắc Kinh. Khuya đêm đó, Sùng Trinh đánh chuông Cảnh Dương triệu tập bá quan vào cung. Khi Dương Kế Tông phi ngựa vào Tử Cấm thành, thị vệ, cấm vệ, thái giám, cung nữ xác chết nằm ngổn

ngang khắp nơi, mùi máu tanh xông lên nhức óc. Lúc này Sùng Trinh đã giết chết công chúa, hoàng tử và đang cùng thị vệ, cung nữ của hoàng phi, chạy trốn lên núi Mối Sơn.

Nếu không phải là Dương Kế Tông thấy nhiều biết rộng thì thấy những xác chết đó đã đủ chết điếng đi rồi. Ông đi sâu vào cung như đi trong mơ, bỗng một xác chết nằm ngang vướng vào chân làm ông ngã văng ra xa đến năm sáu thước, hai tay bị trầy xước. Đang định đứng dậy thì phát hiện trong tay xác chết ôm một cái hộp gỗ nhỏ, rất tinh xảo. Lúc đó ông không nghĩ đến việc mở hộp ra xem thử, chỉ ôm lấy chạy về quê ngay trong đêm.

Về đến nhà đốt đèn mở ra xem, Dương Kế Tông bất giác lạnh toát cả người. Bên trong có một cái ấn ngọc tay nạm vàng ròng cuộn! Phía dưới cái ấn có miếng lụa tơ vàng, trên vẽ đường cong queo, đó là một bản đồ giấu của quý, góc dưới bên trái miếng lụa có những chữ nhỏ dày đặc có đóng dấu ngọc của Hoàng đế Hồng Võ. Một vật gần ba trăm năm xem ra vẫn như mới toanh.

Dương Kế Tông nghĩ tới nghĩ lui mới vỡ lẽ, mấy người này vì tranh giành nhau chiếc hộp gỗ này mà mất mạng.

Sau khi Dương Kế Tông chết, tấm bản đồ và cái ấn ngọc rơi vào tay Dương Khởi Long, trở thành chứng cứ và vốn liếng để giả mạo “Chu Tam Thái tử”. Vị “chủ nhỏ” rất hài lòng chuyển đi thị sát vừa rồi, chỉ riêng bốn tỉnh Trực Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, An Huy tin đồ hương khói đã có hơn hai triệu.

Tin tức bàn bạc tại điện Càn Thanh vây bắt dân Hồng làm phản lấy việc đốt lửa chùa Thanh Chân phố Bồ làm hiệu lệnh, đã được Hoàng Kính phủ

Nội vụ sai người truyền đi ngay trong ngày. Nghe kế hoạch mưu tính từ lâu sắp được thực hiện, Dương Khởi Long phẫn khởi tim đập thình thịch – thiên hạ H ồi là một nhà. Triêu đình chọc giận người H ồi ở Bắc Kinh, thì tin đồn Thanh Chân khắp thiên hạ sẽ trở thành thù địch của Khang Hy, tình hình lúc đó sẽ vui lòng khoái chí biết chừng nào?

Ăn cơm tối xong, Dương Khởi Long dẫn Châu Công Trục, công tử của Châu Toàn Bản, cùng sánh vai với một số người Vương Tiêu Sơn, Trương Đại, quân sư Lý Trụ, tổng đốc Tr ần Kế Chí, đi đến chùa Thanh Chân phố Bò xem đốt lửa để tiễn tỳ cơ hành sự.

Dương Khởi Long thấy Khang Hy, ban đầu cũng ngó ra, sau mới mặt mày hớn hở nắm hai tay chào nói: “Long Công tử, huyện Cỗ An vội vàng chia tay, chớp mắt đã hơn một năm, không ngờ hôm nay gặp nhau tại đây lần nữa, thật là may mắn ba đời!”

“À, ông chủ Dương đấy à?” Khang Hy cố làm ra vẻ kinh ngạc, vừa đáp lễ, vừa nói với Ngụy Đông Đình: “Có còn nhớ ông chủ Dương này không?” Nói xong, chỉ Đ ồ Hải giới thiệu: “Vị này là trưởng qu ầy Kim của hàng phụ quán tôi, cửa hàng ở đầu chợ rau. Ông này có nhiều thứ hàng đặc sắc, xin được chiêu cố.”

Ngụy Đông Đình nghe cảm thấy rất buồn cười, không ngờ Khang Hy có tài ứng biến nhanh nhẹn như vậy, lời nói xuôi ngược ra về một chủ quán, liền ứng phó theo chiều Khang Hy đã nói, “May mắn được gặp lại! Dương nhiên là nhớ, ông chủ Dương chứa một bụng học vấn, ra câu đối làm hai vị tú tài trẻ hoảng sợ bỏ chạy.” Đ ồ Hải cũng nói xuôi chiều: “Ngưỡng mộ từ lâu! Sau này xin chiêu cố nhiều cho đường làm ăn của quán tôi! Ngài cũng tới đi lễ?”

“Đi lễ cái gì!” Dương Khởi Long cười ha hả, “Tôi xem cảnh náo nhiệt thôi – ta cùng vào đi!”

“Mời tiên sinh vào trước.” Khang Hy nháy mắt ranh mãnh cười nói, “Chúng tôi còn xem một chút, nhân tiện đợi mấy người bạn.” Dương Khởi Long đành chấp tay từ biệt, dẫn tùy tùng đi vào.

Khang Hy làm như nhàn tản, vừa đi vừa ngó nghiêng lúc bên tả, lúc bên hữu, đi qua đi lại bên bốn cái cổng vòm, đi mãi đến lúc đám thị vệ Mục Tử Húc tới kịp mới dẫn Đờ Hải đi vào. Bên trong, nhà giải bu ồn, mở trường lão, nhà bia Nguyên Minh, lầu Bang Khắc, lầu Vọng Nguyệt... nơi nào cũng treo đèn màu đủ loại. Khang Hy lần lượt đi xem, thấy Ngụy Đông Đình theo sát không rời nửa bước, bàn ghé tai nghiêm giọng nói: “Khanh cứ theo ta mãi làm gì? Còn không nhanh đi bảo bọn họ chuẩn bị chém giết!” Nói xong mắt sáng quắc nhìn trừng trừng Ngụy Đông Đình. Đờ Hải đã từng xông pha trăm trận, giết người như rạ, chưa bao giờ biết sợ, nhưng lần này đi theo Khang Hy đôi con người đen sắc như dao làm lạnh toát cả người! Khang Hy thấy ông kinh ngạc, lạnh lùng cười nói: “Khanh không biết ngọn ngu ồn bên trong. Ông chủ Dương đến với ý đồ ghê gớm đấy! Nếu không thấy cảnh náo nhiệt, có thể ông ta sẽ tạo ra chỗ náo nhiệt.” Nói xong đi thẳng vào điện chính.

Đây là một điện lớn cao to rộng rãi, mười tám cây cột đứng, ở giữa trải nệm đỏ; rèm vải trắng cho hai bên, nữ tín đồ chuyên làm lễ bên trong. Trong điện ngoài điện quỳ có đến hai ngàn người. Khang Hy vào điện ngóng nhìn bốn bên, nhưng không thấy tấm dạng Dương Khởi Long đâu, bèn quỳ xuống cùng mọi người. Đám Đờ Hải, Ngụy Đông Đình, Mục Tử Húc, Lừa bướng, Lang Thâm cũng chen lên cùng quỳ xuống gần Khang Hy.

“Taxurmi!” Có người hô to, đám người đang ồn ào bỗng chốc lặng thinh. Khang Hy nhìn qua đám người thấy một trưởng lão mặc áo dài đỏ, đứng trước bài giảng kinh viết đầy chữ Hán, chữ Ba tư, tay nâng một bản kinh “Côran”, bắt đầu xướng to lên:

Lượng ý lượng hải, âm lan lập hô, Mô ha me tơ, tổ luân lập hy!

Trưởng lão đọc một đoạn, rồi dịch đoạn đó ra:

Vạn vật không là chúa, duy có chân chúa, Mô-ha-met, sứ giả của chúa.

“Hô ồ bát!” Trên đài, trưởng lão đọc xong một đoạn lại dịch:

Chân chúa chí đại! Chân chúa chí đại! Chân chúa chí đại! Chân chúa chí đại! Tôi chứng vạn vật không là chúa, duy có chân chúa! Tôi chứng vạn vật không là chúa, duy có chân chúa! Tôi chứng Mô-ha-met là sứ giả của chúa! Tôi chứng Mô-ha-met là sứ giả của chúa! Mau tới lễ bái a! Mau tới lễ bái a! Mau tới thành công a! Mau tới thành công a!

Trưởng lão hai tay giơ lên, rung rung như bị phong giật, dịch ra nghe rất xúc động, đang định đọc tiếp, bỗng có người đứng lên, nói lạnh lùng: “Ông không thành công đâu!”

Giọng nói không lớn nhưng trong điện lớn lặng lẽ không một tiếng động nghe càng âm u, trong khoảnh khắc các tín đồ đều sửng sốt, tiếp đến là những tiếng rầm rì khe khẽ. Khang Hy quay đầu nhìn lại, người nói chuyện quả đúng là Dương Khởi Long. Đồ Hải bất giác sờ chiếc roi sắt mềm ở thắt lưng, nhìn Khang Hy với ánh mắt khâm phục.

Ông trưởng lão đang xướng đọc một cách hào hứng, ban đầu ngớ ra, rồi định thần khép cuốn kinh Côran lại, dùng ánh mắt lạnh như tiền nhìn

Dương Khởi Long nói: “Xin ông tự trọng, đây là ngôi điện thần thánh của Mô-ha-met, sứ giả của chân chúa!”

“Không có gì phải tự trọng.” Dương Khởi Long khinh bỉ liếc nhìn đám người phẫn nộ, cười khặc khặc nói. “Các người chống lại chỉ dụ triều đình, tự tiện tụ tập truyền bá tà đạo, người nào cũng quản được!”

“Té ra mi không phải là tín đồ của Mô-ha-met,” trưởng lão áo đỏ cười nhạt. “Mi chuyên tới đây quấy rối!” Nói xong mặt biến sắc, nghiêm giọng quát số thanh niên quỳ ở hàng đầu: “Thực hiện ý chí chân chúa, đuổi cổ tên gian tà này!” Mấy tên trai trẻ lực lưỡng nghe lệnh của Trưởng lão vùng đứng lên định ra tay. Dương Khởi Long cười ung dung, lấy ra chiếc quạt vàng, mở kêu rẹt một tiếng, nhorn như quạt hai cái, phía sau ông ta cũng ủa đứng lên một tốp người có khoảng hai ba chục tên, đầu vắn tóc lên đầu, lưng dất dao găm.

Lên trước nhất là Chu Thượng Hiên, chỉ huy hộ giá của Dương Khởi Long, thấy mấy thanh niên xông lên định bắt Dương Khởi Long, liền nắm tay kéo Dương Khởi Long ra phía sau, còn mình uốn ngực ra, giờ tay cho anh thanh niên H ấ một tát tai, làm anh thanh niên trào máu miệng, lui lại mấy bước.

“Không được đánh người!” Người H ấ trong điện kêu lên. Các bà ở hai bên chái không chịu nổi, ùn ùn chạy ra ngoài. Vị trưởng lão áo đỏ quát một tiếng: “Không ai được đi đâu cả!” Đám người lập tức yên lặng quỳ xuống. Vị trưởng lão nói với Chu Thượng Hiên: “Ông là người thế nào, tại sao lại dở trò vũ phu lỗ mãng ở đây?”

“Tôi là thị vệ bậc nhất trước giá Đức Vạn tuế Khang Hy, khâm mệnh tổng lãnh Thiện phước doanh Ngụy Đông Đình!” Chu Thượng Hiên uốn

ngực ngẩng đầu kiêu ngạo ném ra một tờ trát, nói lạnh lùng, “Xem xem thế nào, có quản dạy bọn bay được không?”

Ngụy Đông Đình quỳ bên cạnh Khang Hy giận phát run lên, liếc nhìn Khang Hy, thấy Khang Hy tỉnh bơ như không, đành chỉ nén cơn thịnh nộ im lặng đợi lệnh vua.

“Đây là chùa Thanh Chân,” Nghe nói là quan sai của nhà vua, vị trưởng lão hơi dịu bớt cơn tức giận, giải thích. “Đạo H ồi chúng tôi đang làm lễ tháng ăn chay, tụng đọc văn kinh, cầu xin chân chúa bảo hộ, ngợi ca thái bình thịnh trị, không có hành vi vượt ngoài pháp luật, không phi ền trưởng quan can dự!”

“Tụng kinh?” Ngụy Đông Đình giả cười nhạt một tiếng, nói: “Ông nói vạn vật không là chúa, duy chỉ có chân chúa, vậy chẳng lẽ cả Hoàng thượng cũng không là chúa sao?”

Vị trưởng lão nghe rất tức giận, liền phản bác: “Trưởng quan nói không đúng, “vạn vật không là chủ”. Hoàng thượng không là vật, kinh phật nói tứ đại đều không, chẳng lẽ Hoàng thượng cũng là không sao? Tại làm sao cụ Phật bà Thái hoàng Thái hậu vẫn tin Phật?”

“Tên nô tài này miệng lưỡi lợi hại!” Dương Khởi Long cười cố ý nói với một thị vệ đứng sau như sai bảo: “Lừa bướng, còn chưa bắt lấy hắn!”

Tên Lừa bướng giả bước tới, định xông vào vị trưởng lão. Lừa bướng thật sớm đã tức giận tràn hông, không còn chờ Khang Hy ra lệnh nữa, mấy bước đã nhảy tới, một tay nắm tên Lừa bướng giả. “phì” nhổ toẹt một bãi nước bọt vào mặt, tiếp theo một bạt tai, nghiêng răng mắng rằng: “Người nào thúng đáy qu ần đẻ ra mày! Cái tên này của ông mày, mày dám kêu sao?

Vãi nước đái ra mà soi, xem cái bản mặt của mày, có xứng được xưng là Lừa bướng không?”

“Thả nó ra!” Khang Hy đứng lên, cười nhạt nói thẳng với Dương Khởi Long, “Ông chủ Dương, xem ra còn thiếu một người Ái Tân Giác La Huy ền Hoa nữa thôi, chắc là vai Hoàng thượng phải để ông đóng thôi?”

Dương Khởi Long cất giọng cười to: “Công tử Long, ông quả là thông minh, Trẫm tức là – đương kim Hoàng đế Ái Tân Giác La Huy ền Hoa! Thế nào, ông cũng không phục?”

“Ha ha ha ha!” Khang Hy không còn nhịn được nữa, lên tiếng cười to: “Đồ Hải, Hồ Th ần, trên đời lại có việc kỳ lạ thế này, ta nếu không tự nhìn thấy cảnh này, thì chắc không thể tin nổi! Đây là một màn kịch *Song long hội* rất thú vị.”

“Không ai được đi ra!” Vị trưởng lão áo đỏ lúc này mới thấy rõ mặt mũi, chỉ huy dân H ỗ nói: “Đóng chặt tất cả cửa ra vào, nhanh chóng đi báo gấp phủ Thuận Thiên!” Dân H ỗ quỳ phía trước lúc này mới chợt tỉnh ra, đóng thật chặt các cửa điện và cửa lớn theo lời sai bảo của trưởng lão. Dương Khởi Long chợt thấy tình thế nghiêm trọng, sắc mặt thay đổi, hấn cũng kêu to lên: “Đừng để tên Hoàng đế giả trốn thoát!”

Khang Hy bước tới một bước, bỗng nhiên cười xòa: “Xin hỏi ngài năm nay bao nhiêu tuổi?”

“Mười bảy!” Dương Khởi Long hơi bối rối, đỏ mặt giương cổ nói.

“Được! Quả là một vai diễn tốt!” Khang Hy lại quay người hỏi đám dân H ỗ trong điện: “Các người xem vị “Hoàng đế” này có giống người mười bảy tuổi không?”

Lời nói đó làm mọi người trong điện ầm ào lên.

“Đừng có la lối!” Khang Hy lại hỏi thẳng, “Ngài đã là hoàng đế chắc phải mang theo ngọc tử trong người chứ?”

“Ngọc tử của Trẫm ở ở cung Càn Thanh, việc gì ông lại hỏi tới nó?”

“Chà! Trẫm, Huyền Hoa giả này lại có một cái ấn nhỏ tùy thân!” Khang Hy cười rút trong túi ra một con dấu vuông bằng vàng, huơ ra trước ánh đèn tỏa sáng lấp lánh. Nói xong mặt xị xuống, đưa mắt nhìn Ngụy Đông Đình nói: “Đây mới là kẻ mưu phản thật sự.”

“Bắt!” Ngụy Đông Đình thấy Khang Hy tỏ dấu hiệu ra tay, bèn quát to.

Lệnh đã phát ra, Đồ Hải rút trong lưng kêu cái rẹt, một sợi roi sắt mềm dài hơn một thước, đánh vút về phía Chu Thượng Hiên, làm hấn ngã chông gong. Đám thị vệ Ngụy Đông Đình, Lang Thâm, Lừa bướng, Tổ Luân hét lên một tiếng xông lên như hổ đói.

Dương Khởi Long thấy tình thế nguy hiểm, rút quạt nhún chân nhảy lên, kêu to ra lệnh: “Nỗi lửa đốt tan cái chùa giặc này!” Bọn “thị vệ” tháp tùng hấn đồng thanh hưởng ứng, có tên xông lên bắt Khang Hy, có tên xé rèm tưới dầu lên, châm vào đèn đốt. Dưới ánh đèn hai nhà quần nhau thành một cục. Dân Hối có người hét lên xông vào trợ chiến, có người chen nhau chạy ra ngoài, người thì đánh, người thì chạy, người thì kêu, người thì khóc, rối như mớ bòng bong.

Chỉ có vị trưởng lão áo đỏ rất bình tĩnh, tay giơ cao cuốn *Kinh Côran*, nhún người nhảy lên bàn giảng kinh cất cao giọng kêu to: “Các giáo đồ

không nên hoảng hốt! Bắt kẻ đốt lửa! Đây là thánh đường chân chúa Ala, không cho bọn giặc ác đốt lửa!”

Lời ông nói rất công hiệu. Đạo H ấ trong thiên hạ rất biết đoàn kết giúp nhau, mấy mươi trai tráng tinh nhanh dưới sự chỉ huy của vị trưởng lão, có người qu ần đánh nhau với Dương Khởi Long, có người cùng với Ngụy Đông Đình bảo vệ Khang Hy. Tín đồ đạo H ấ thấy ngọn roi của Đ ồ Hải rất lợi hại, người nào bị ngọn roi quất vào thì cũng thừa sống thiếu chết li ền hết sức cổ vũ: “Cây roi lợi hại! Ông tướng lợi hại!” Đ ồ Hải nghe tiếng càng hăng lên.

Bọn tùy tùng của Dương Khởi Long tuy võ nghệ không bằng Đ ồ Hải, Ngụy Đông Đình, nhưng bọn chúng người nào cũng tinh nhanh ngoan cường, người bị đánh vẫn nghiêng răng xông tới. Đ ồ Hải và Ngụy Đông Đình không dám rời xa Khang Hy một bước, chỉ có bọn Mục Tử Húc ra sức đánh, nếu không có dân H ấ trợ giúp thì cũng rơi vào thế yếu.

Ngọn lửa d ần d ần bén lên, lửa đã bốc trên nóc nhà, tranh tre rơi xuống đốt cháy làm những tấm thảm n ền nhà trở thành những đám lửa lớn nhỏ, mùi khói bốc lên n ồng nặc. Trong điện khói lửa mịt mù, Đ ồ Hải và Ngụy Đông Đình mỗi người một bên cấp Khang Hy chạy ra ngoài. Trong lúc bấn loạn, Đ ồ Hải đạp ngã một tên thị vệ giả, tên này la lên một tiếng nhảy bổ vào Khang Hy, vừa mới xấp vào người đã bị Đ ồ Hải nắm chặt lại như cái gọng ki ềm, ngọn lửa bén vào người Đ ồ Hải, anh quay người dốc ngược tên kia lên, hét lên một tiếng xé tên thị vệ giả làm hai mảnh. Khang Hy thấy anh hung hãn tàn nhẫn như vậy vội nhắm mắt lại. Mấy tên “thị vệ” của Dương Khởi Long bỗng chốc hoảng sợ chân tay bủn rủn, gào lên một tiếng đ ồng loạt xông ra cái sân lớn chùa Thanh Chân. Phía trên đại điện

bỗng nghe một tiếng “ầm” thật to, trần nhà đại điện đổ sụp xuống, ngọn lửa đỏ đen bén sang các nhà hai bên.

Lừa bướng dốc lòng tìm cho ra tên Lừa bướng giả, cứ áp sát theo đánh riết tới, tên Lừa bướng giả bị ép hết đường lui bèn đứng lại cười: “Cứ xem mi là Lừa bướng thật không được sao? Làm bạn với nhau đi, cần gì phải ức hiếp người quá thế?”

Lừa bướng đang đánh hào hứng, làm sao nghe được những lời đó, liền dùng thế võ đơn sa chương Sở Long Bưu truyền lại đánh mạnh tới, miệng nói: “Đánh ngã mày trước, rồi mới nói chuyện bạn bè sau!”

Lừa bướng giả thấy anh ra đòn hiểm độc lợi hại, vội giở thế “Tây Thi giặt lụa”, quay người tránh đòn, không ngờ Lừa bướng ra chiêu giả, tiến tới một bước, một cú uyên ương liên hoàn, chân đá móc ra sau lưng. Lừa bướng giả loạng choạng chưa kịp đứng vững đã bị Lừa bướng tóm gọn. Anh đang định giơ hai ngón tay móc họng hắn thì Ngụy Đông Đình bên cạnh kêu lên: “Hiền đệ, để cho hắn khai!” Lừa bướng gượng cười, dừng tay, quát hỏi:

“Ai chủ mưu? Khai mau!”

“Chu... Chu Tam Thái tử!”

“Chu Tam Thái tử là ai?”

“Chính là cái người phất quạt giấy đó!”

“Hang ổ giặc ở đâu?”

“...”

“Hả!” Lừa bướng giơ tay ra, “rụp” một tiếng, cánh tay hấn đã bị đánh gãy.

Tên Lừa bướng giả đau rứt hai vai, lắc đầu thở dốc: “Không, không nên thế... tại, tại là...” Lời chưa dứt, một ngọn tiêu trong ánh lửa bay tới, lướt qua cánh tay Lừa bướng trúng ngay cổ họng tên Lừa bướng giả. Không kịp rên một tiếng, mồm trào ra máu đen, đầu ngoẹo lại, hấn đã chết. Lừa bướng quay đầu nhìn thấy tên Ngụy Đông Đình giả nấp sau thân cây phóng lên ống tiêu, liền thét một tiếng, mắt đỏ ửng, nhảy vọt sang.

Chu Thượng Hiên bị thương không dám đánh tiếp, mồm huýt sáo một tiếng, mười mấy tên xúm lại che đỡ cho Dương Khởi Long. Trong ánh lửa, Dương Khởi Long ngược mặt lên trời cười to: “Khoái thật, khoái thật! Chùa Hồ mười mấy nơi toàn bộ biến thành đồng tro, hãy đợi xem, dân Hồ tính sổ với bọn Khang Hy thật nhà ngươi!” Nói xong mười mấy bóng đen cùng nhảy thoát lên tường cao, biến mất trong đêm tối.

Vị trưởng lão và dân Hồ nghe lời nói kỳ quặc, đầu quay mặt chăm chăm nhìn Khang Hy.

“Mặc kệ hấn. Đồ Hải, khẩn cấp đi đi đầu binh cứu hỏa!” Khang Hy cười nói, “Mục Tử Húc ngày mai truyền chỉ bộ Hộ rút năm vạn lạng bạc giao cho vị trưởng lão này trùng tu chùa Thanh Chân Phố Bò!”

“Đức Vạn tuế sáng suốt!” Vị trưởng lão áo đỏ quỳ mọp xuống đất dập đầu nói, “Có câu nói này của Đức Vạn tuế, giáo đồ đạo Hồ sung sướng biết chừng nào, nguyện thánh Ala bảo hộ Thánh chủ vạn thọ vô cương!”

Khang Hy gật đầu, nắm lấy dây cương từ tay Đồ Hải, quay người lên ngựa, cười nói: “Trưởng lão yên tâm! Các người yên lành vui vẻ làm lễ!”

Vịnh hồ già sướt quá sinh buồn***Hái sơn ca bã cực thái lai***

Ngô Ứng Hùng ng ỡ trong dinh phò mã của hấn ở hẻm Thạch Hồ trong cửa Tuyên Võ đợi ánh lửa đã hơi sốt ruột. Nơi này vốn là nhà ở của đại học sĩ Châu Đình Nho nhà Minh trước, không hiểu vị tiên sinh Châu Chí ham mê cái nổi gì mà tu tạo nó âm u khúc khuỷu như thế này, từng dãy nhà ở nhà khách liên tiếp nhau, chỗ rộng nhất cũng không hơn một trượng, nhà này cách nhà kia một chiếc kiệu cũng không qua lọt. Ăn cơm tối xong, quản sự phủ Nội vụ Hoàng Kính và thái giám tổng quản điện Văn Hoa Vương Trấn Bang đầu đến gặp hấn, bẩm báo tin Dương Khởi Long phố Lầu trống tây tự thân đến chùa Phở Bò “kéo gió thổi lửa”, Ngô Ứng Hùng mặt sáng lên, tim đập thành thịch.

Màn kịch Phở Bò tối nay, Ngô Ứng Hùng xứng đáng là đạo diễn của đạo diễn. Toàn bộ bố cục vở kịch, sau khi hấn lật đi lật lại suy nghĩ chán chê, qua hai tên gián điệp hai mang Hoàng Kính và Vương Trấn Bang nối kết lại cho Dương Khởi Long ra tay phát động.

Ng ỡ ở sảnh hoa bức bối, Ngô Ứng Hùng bèn mời hai tên Hoàng, Vương đi qua một cái cửa tròn đi tới hiên xuân vườn hoa phía bắc. Bọn họ

ngồi trên một chiếc đôn bằng đá trên gò đất, cũng không đốt đèn, cũng không bày rượu, trong tay chỉ cầm chén trà, ngược mắt nhìn lên bầu trời đợi ngọn lửa bùng lên ở hướng Phố Bò.

Hắn tự tin là mình đã nắm bắt được mạch đập của tên “Chu Tam Thái tử” thần thông quảng đại, lưng dắt vạn quan thiên này. Từ lúc Châu Toàn Bân đi lần trước, nửa tháng sau, hắn đã nhận được tin tức Lưu Huyền Sơ. Lưu Huyền Sơ vì có bệnh, chữ viết ngả nghiêng, nhưng lại là nói ít mà đủ ý. Phương sách xử lý quan hệ với bọn Chu Tam Thái tử chỉ có mười hai chữ: “Không mời không chọc, như xa như gần, lợi dụng không nghỉ.” Ngô Ứng Hùng tự thấy mình tận dụng mười hai chữ đó rất tốt, hiệu quả rõ ràng. Chỉ trong một năm, không cần đi đâu xa, các nhà thờ chung thuộc hạ Chu Tam Thái tử đã có mười mấy cái được kéo qua.

Hắn đã ở lứa tuổi hai mươi, kiểu người biết làm ăn, có biệt tài ẩn giấu tài năng, ngoài hội triều ra, chỉ gặp gỡ mấy vị đại lão đương triều, hầu như ngày nào hắn cũng ở nhà “Đóng cửa sám hối tội lỗi”. Một quyển *Kinh Dịch* đọc nát thối, “Vi Biên tam tuyệt”, “Văn Vương bị giam cầm mà làm *Kinh Dịch*” đều phù hợp với tư cách và cảnh ngộ hắn lúc này nơi này. Nhưng sự việc đêm nay có thể rung động đại cuộc, cuối cùng thậm trọng như Ngô Ứng Hùng cũng thấp thỏm ngồi không vững ở đài Điều Ngự này.

Màn kịch chùa Thanh Chân Phố Bò này chỉ cần diễn thành công, mấy vạn dân Hối đêm nay sẽ bị tai họa tày trời, giữa Khang Hy và dân Hối trong khoảnh khắc sẽ trở thành oan gia một sống một chết – tên Dương Khởi Long tuy tướng mạo chẳng có gì khác thường nhưng mẹo vặt thông minh thì kể không hết, thật cũng xứng danh là một hùng kiệt trong thiên hạ! Có mấy triệu dân Hối hưởng ứng phối hợp, vương phụ Ngô Tam Quế không còn phải bàng hoàng trông đợi, nếu có thể thừa dịp khởi binh thì

cũng như tăng thêm một đội quân hùng hậu, có gì phải buồn rầu thiên hạ không loạn? Cho dù không thể khởi binh ngay, thì ít nhất trong mấy năm nữa triều đình không dám ngó ngang đến việc chinh đồn Tam phiên. Vương phụ đã hơn sáu mươi, thân thể lại suy nhược, còn hưởng thọ được mấy năm? Chỉ cần nghênh cổ tắt thở, triều đình chẳng bảo hấn trở về Vân Nam kế thừa vương vị sao? Lúc đó... nghĩ tới đây, Ngô Ứng Hùng cần chén trà đứng lên, ngóng nhìn phía Phố Bò, hấn sốt ruột muốn được nhìn thấy ngay ngọn lửa đó.

“Nhưng một là,” Một cơn gió thổi tới, Ngô Ứng Hùng bỗng rét run lên, “Chu Tam Thái tử là thủ lĩnh mà dân Hĩ hằng ngưỡng mộ, lại phải như thế nào mới tốt đây?”

“Phò mã.” Hoàng Kính ngẩng trước mặt cười nói, “không can hệ gì lắm đâu, thì cũng như xem pháo hoa đêm rằm tháng giêng thôi, không thể để lỡ thời gian!”

“Ừ.” Ngô Ứng Hùng đáp lời, rồi như tự nói với mình, “Bên Đồn Hải không biết có động tĩnh gì không?”

“Bẩm phò mã,” dưới gò đất có người đáp lời. “các nha môn lúc xế đã điểm binh, đã tới vị trí từ sớm rồi.”

“Phải Đình Khu không?” Ngô Ứng Hùng vừa nghe đã biết người đáp lời là môn khách Lang Đình Khu, chuyên lo giấy tờ thư tín cho mình, vội gọi: “Bạn một ngày, chắc mệt rồi nhỉ, lên đây cùng ngẩng xem.”

Lời vừa dứt, Vương Trấn Bang ngẩng đôi mắt hơi chếch một chút bỗng đứng lên, như định nói gì nhưng chưa nói ra mồm, thì người hấn bỗng ngã ngửa ra sau, Hoàng Kính đứng bên đỡ kịp, hỏi: “Bệnh đau tim của ông lại tái phát?”

“Lửa, lửa!” Vương Trấn Bang chỉ xúc động trong chốc lát, bệnh đau tim lại nổi lên, một tay chỉ hướng Phố Bò, giọng run run hô lên hốt hoảng. “Lửa cháy lên rồi!” Ngô Ứng Hùng nhảy bật lên, nhón gót nghiêng đầu ngóng nhìn. “Đúng là Phố Bò, đúng là lửa!”

Tuy cách xa, nhưng ban đêm nhìn lửa rõ mồn một, từng luồng sáng bốc lên, theo gió thàng năm lắc lay, dao động, lóe lên đủ sắc đủ màu, tía, xanh, vàng, đỏ xem rất đẹp mắt, khói đen cuộn lan tỏa trên không trung, sao mà thỏa nguyện lòng người như vậy!

“Nổi lên rồi, ha ha, đã nổi lên rồi!” Ngô Ứng Hùng sung sướng reo lên, ngược lên bầu trời hít một hơi dài, quay mặt nhìn Lang Đình Khu nói, “Đình Khu, ông học rộng biết nhiều, có còn nhớ phách bốn của bài *Hồ già mười tám phách* của Thái Văn Cơ không?”

“Phi ngựa đi xem Đờ Hải đang làm gì!” Lang Đình Khu không đáp lời ngay, hần còn dặn dò bọn phía dưới một tiếng. Bỗng chốc sân nhà Ngô Ứng Hùng vang lên tiếng sột soạt, người ta đi qua đi lại như mắc cửi, không nói gì với nhau. Hai mươi mấy con ngựa nhanh từ trong hẻm tối được dắt ra, bọn gia đình được sai phái đến các chùa Thanh Châu và bọn dò xét quan sát tình hình tiếp nối liên lạc với nhau. Vương Trấn Bang thấy Ngô Ứng Hùng đi đầu hành gia đình chỉnh tề nghiêm túc như vậy, bất giác ngẫm thán phục: “Đúng là một người làm được việc lớn!”

Đợi cho việc xếp đặt êm xuôi, Lang Đình Khu mới đáp lời Ngô Ứng Hùng: “*Hồ già mười tám phách* ngài đã thuộc lòng rồi, lại đi hỏi tôi. Tôi chỉ thuộc phách ba.” Nói xong, ngâm lên khe khẽ:

*Vượt qua nước Hán vào thành hồ, thất tiết tan nhà chết vẫn hơn.
Chấn chiên làm áo thịt xương Linh hải, mùi vị thịt cừu uống môi tình tôi.*

*Giống trống kêu gào thâu đêm suốt sáng, gió hồ lồng lộng hun hút trại
quân.*

*Xưa cảm nay thương làm nên ba phách, ngậm buồn tích hận hỏi lúc nào
ngươi?*

Tiếng ngâm vừa dứt. Ngô Ứng Hùng nuốt lệ cất tiếng ngâm tiếp:

*Canh cánh bên lòng nỗi nhớ đất quê, trời sinh bầm tím khổ nhất ai bì!
Thiên tai nước loạn người dân không chủ, bạc mệnh riêng ta mai một
Nhưng Di.*

*Khác thói khác lòng ở ăn chẳng hợp, khác nhau chí hướng biết nói cùng
ai?*

*Suy nghĩ nghiêm trang dễ gì ngăn cản, phách bốn đã thành đau khổ đây
vời!*

Ngâm xong, nước mắt đã thấm ướt áo, hần miễn cưỡng cười nói:
“Suy nghĩ nghiêm trang dễ gì ngăn cản, đó là tình cảnh thực của ta, nhưng
mong ngày sau có thay đổi.”

“Bây giờ không phải lúc so văn làm nhạc.” Lang Đình Khu cười nói,
“Chúng ta xuống đi, về hiên Háo Xuân viết thư cho lão Vương gia quan
trọng hơn.” Ngô Ứng Hùng gạt lệ gạt đầu, vừa bước xuống bậc đất, liền
thấy một tên trưởng tùy đến báo: “Phò mã đại nhân. Châu Toàn Bản tiên
sinh ở phố tây Lầu Trống tới nói có việc quan trọng cần gặp ngài.”

“Nói ta đã ngủ rồi.” Ngô Ứng Hùng nói lạnh lùng. Nghĩ lại thấy không
ổn, bèn gọi giật lại: “Quay lại, mời ông ta vào!” Rồi quay mặt cười nói với
Lang Trấn Bang: “Anh là tổng lãnh quan Hoàng môn của Chu Tam Thái tử,
ông ta gặp anh không hay, nên lánh đi một lát – ông Hoàng trước nay
thường đến, cùng ta đi gặp, xem ông ta có việc gì quan trọng.” Nói xong

cùng nhau đi xuống “đài xem sao” trở về chái đông sảnh chính trong sân, cần đèn lên cùng Hoàng Kính uống trà nói chuyện. Châu Toàn Bản đã bước vào.

“Ôi chào, ông anh!” Ngô Ứng Hùng cười ha hả đứng dậy nói, “May mà anh hăng hái như vậy, sớm muộn chừng này mà còn đến cái vỏ ốc nhà tôi – vào, vào, mời ngài, mang trà!”

“Đây không phải là lúc uống trà!” Châu Toàn Bản mặt mày thất sắc, thở hắt hắt ngài xuống, cũng không để ý thái độ ân cần của Ngô Ứng Hùng, ông ta mặt mày xanh lét nói với Hoàng Kính. “Anh đưa tin hay thật, cái gì Đồ Hải đi Phố Bò, đốt lửa làm ám hiệu, toàn thành đồng loạt bắt dân Hả!”

“Ông sao vậy?” Ngô Ứng Hùng lần trước khục khoặc với Châu Toàn Bản nên bị yếu thế, người dưới tay Chu Tam Thái tử ai cũng xem hấn là ngu đần, người đến thường dở kiểu cách đó. Hôm nay Châu Toàn Bản vừa đến đã ra dáng hạc sách, Ngô Ứng Hùng thấy cần phải cho ông ta biết chút lợi hại. “Châu tiên sinh, e rằng ông đã nhầm lẫn rồi? Đây không phải là quán trà, mà là tư dinh của đường đường một vị phò mã đương kim triều đình, thái tử thiếu bảo, tán trật đại thần Ngô Ứng Hùng! Anh Hoàng Kính là thượng khách của tôi, chẳng lẽ để người ta làm nhục trước mặt sao?”

“Vậy sao?” Châu Toàn Bản hơi ngớ người, liếc nhìn Ngô Ứng Hùng thấp béo thô lỗ ngu đần, mặt lạnh như tiền, “Ngô tiên sinh đến giờ này vẫn còn cố làm ra vẻ, đánh trống lảng hay sao?”

“Ông có gì thì cứ nói thẳng ra.” Ngô Ứng Hùng đã cảm thấy sự việc Phố Bò có thay đổi, trong lòng ngấm kinh hoảng, trên mặt lại như tỉnh bơ, “còn nếu chuyện trêu tức người ta thì xin ông đi ra!”

“Khang Hy tự thân tới Phố Bò.” Châu Toàn Bản cố giấu tâm tình xúc động bất an. “Màn kịch hồng hết rồi! Chúng ta đốt lửa, bọn họ dập lửa, các anh lại ở đây cách sông xem lửa cháy!”

Dù đã có chuẩn bị về tư tưởng, đầu óc Ngô Ứng Hùng như bị một cú đấm trời giáng, biết rằng mọi thứ đã lật nhào, hắn cố tự trấn tĩnh, nghiến răng lại, “Ông nói cái gì? Tôi chẳng hiểu gì cả – Hoàng thượng đi chùa Thanh Chân Phố Bò, là do tôi và Hoàng tiên sinh bảo hắn đi hả? Tự mình đi ỉa thì tự mình phải chịu đít chứ!”

“Hoàng Kính, rốt cuộc là chuyện gì, anh phải nói cho rõ ràng!” Châu Toàn Bản bùng chén trà rồi đặt xuống, trợn mắt ngơ ngác nhìn Hoàng Kính hỏi.

“Tôi?” Hoàng Kính gượng cười nói, “Những việc của Hoàng thượng tôi làm sao biết được? Ông cũng đừng quá đáng như vậy, chậu mực thì nói chậu, hộp rách thì vá hộp chứ!”

“Tôi nghi ngờ hai vị túc hạ thông đồng với nhau, chơi khăm nhà thờ Chung Tam Lang chúng tôi!” Châu Toàn Bản cười gằn nói. “Tiêu Hà, em của Tiêu Sơn và bảy tám anh em nữa đã chết trong chùa Thanh Chân – Chúng tôi không sánh nổi với Bình Tây vương nhà anh, chết mấy người không đáng sá gì!” Nói xong rút trong túi ra hai tờ giấy, huơ lên, nói với Ngô Ứng Hùng: “Đây là cái gì? Đây là tờ khế bán thân của Vương gia và Hoàng tiên sinh! Biết tiến thoái một chút, lại làm cho nó thêm huyền hoặc, thì tong đời thôi!”

“Tiễn khách!” Ngô Ứng Hùng chẳng thèm nhìn, đặt phịch chén trà xuống bàn, kéo dài giọng ra gọi. Mấy tên gia đình nghe tiếng xông vào, vì

Ngô Ứng Hùng chưa cho lệnh ra tay chỉ trỏ nhìn Châu Toàn Bản như hổ đói.

Châu Toàn Bản kinh dị liếc nhìn Ngô Ứng Hùng, chần chậm đứng lên, ra vẻ kỳ quặc nhìn Ngô Ứng Hùng cười nói: “Hãy nhớ kỹ lời tôi nói?”

“Chẳng can hệ gì – xin mời!” Ngô Ứng Hùng chẳng thêm để ý, giơ tay phất, mấy người xông lên, vừa đẩy vừa kéo tống Châu Toàn Bản ra ngoài.

“Phò mã!” Hoàng Kính trán đầy mồ hôi, “Hai thứ hấn nắm trong tay, một cái là thệ ước do tôi và Dương Khởi Long định ra, còn một cái nhất định là cái gì quan trọng của Vương gia, vì sao không nhân dịp này giật trở lại?”

“Ông quả là đại đột!” Ngô Ứng Hùng cười to nói: “Lý Trụ là hạng người như thế nào mà giờ này dám cho Châu Toàn Bản mang món hàng thật tới đây?”

Hoàng Kính buồn lo cúi đầu, lầu bầu: “Nó nếu đem cái đó ra trị tôi, thì ngày mai tôi không còn đầu đội mũ.”

“Yên tâm đi, làm sao hấn dám!” Ngô Ứng Hùng ngẩng đầu ra sau, “Tôi còn không sợ thì anh sợ nỗi gì? Tên Châu Toàn Bản hôm nay tới đây là rung cây nhát khỉ thôi, hấn đến là vì tôi, không dính dáng tí gì tới anh! Ông cụ nhà không ra tay, ta đâu tùy tiện bắt tay với chúng, ông cụ nhà tôi mà ra tay, không cần hấn đến tìm, ta cũng đi tìm chúng!”

Hoàng Kính lau mồ hôi trên trán, lòng vẫn lo ngại nói: “Cũng sợ chết người đi, Hoàng thượng làm sao lại tự thân hành đi vậy?”

“Ghe gớm chính là ở chỗ này!” Ngô Ứng Hùng thở dài, “Màn kịch Hối Dương Khởi Long hát bấy rồi, chỉ đành hát màn kịch cũ Chung Tam

Lang, đó là lửa văn, chậm lắm, ta nghĩ kỹ vẫn là xem bảng nhãn Vân Nam. Phải nhanh chóng lo liệu cho xong chuyện Ngũ Thứ Hữu, phải dõ lều đi thôi!”

“Ngũ tiên sinh?” Hoàng Kính ngạc nhiên hỏi, “Anh không nói ông ta chết rồi sao?”

“Trời không cho phi tang! Làm chết một con người đâu có dễ!” Ngô Ứng Hùng đánh lửa châm thuốc, trầm ngâm nói. “Ông ta rơi vào tay tướng Bảo Trụ, muốn cho Bảo Trụ đưa hấn, nhanh chóng về Bắc Kinh, sau này đi ngựa đường dài, bên cạnh tôi không có người như thế là không được.”

“Ông ta ở đâu?” Hoàng Kính nhanh miệng hỏi.

Ngô Ứng Hùng cười ranh mãnh, hấn đã hoàn toàn trở lại là một lão thành phúc hậu, thậm chí còn có chút ngốc ngếch, thở ra một hơi khói thuốc.

“Tôi phải đi đây!” Hoàng Kính bỗng hoảng hốt đứng lên. “Bọn họ giả danh Hoàng thượng tới chùa Thanh Chân đốt lửa. Hoàng thượng nhất định truy xét ai đã để lộ tin tức...”

“Đúng rồi!” Ngô Ứng Hùng vội nói. “Anh với Trấn Bang nên về gấp cùng nhau che giấu việc này. Trong vòng nửa năm các anh không nên đến chỗ tôi. Có việc gì, thì tới liên lạc ở ngoài cửa Triêu Dương tại chỗ như cũ, tôi sẽ nắm được – Trấn Bang!” hấn quay đầu gọi to vào phòng trong, “Anh đã nghe rõ chưa?”

Hôm đó sau khi nhảy xuống nước, Ngũ Thứ Hữu lật người mấy vòng, nhanh chóng bị nước sông giá lạnh làm tê cóng, ngất đi không biết gì nữa.

Khi tỉnh lại, đã thấy mình nằm trên một chiếc thuyền, một công tử mặt mày thanh tú ngồi bên cạnh, mùi thuốc thơm nồng từ đâu thuyền từng hổi, từng hổi xông vào tận mũi... đầu óc ông mê mê tỉnh tỉnh, chỉ lơ mơ nhìn chàng công tử trẻ tuổi, rồi lại hôn mê.

Ngũ Thứ Hữu nằm trong đống chăn ấm áp, lắc lư theo chuyển động chiếc thuyền, khoan khoái dễ chịu như em bé nằm trong nôi. Nhưng lòng ông không bình tĩnh, tai mơ hồ nghe ra tiếng gió, tiếng mưa, tiếng sóng vỗ ào ào gào thét... bỗng chốc cảm thấy những mảnh ván thuyền dưới chỗ mình nằm rời khỏi mặt nước, bay bổng lên không trung, nhõn nhợ múa lượn, Khang Hy cười tít mắt đi tới dắt ông đi gặp nàng Tô, nàng Tô thì đứng ở xa xa thẹn thùng thi lễ, cười nói: “Tiên sinh đừng viết những thứ đó, tìm một nơi thanh tịnh chẳng tốt hơn sao?” Ngũ Thứ Hữu cười, đang định đáp lời, tờ giấy trong tay bị một người giằng ra lấy mất, quay đầu nhìn thì ra là Bảo Trục, mặt đầy máu me, cười độc địa... Ngũ Thứ Hữu hoảng kinh la lên một tiếng “Uyển Nương! Mau giúp tôi hủy đi...” Ông trở mình tỉnh lại, mồ hôi lạnh đầy người!

Lúc này Ngũ Thứ Hữu mới thấy rõ, người ngồi bên cạnh mình, hai mắt đỏ ngầu, chính là Lý Vũ Lượng đã hẹn cùng nhau đi Duyên Châu.

“Khỉ đen, tiên sinh tỉnh rồi, mau bưng thuốc lại đây.” Lý Vũ Lượng vừa sai dặn Khỉ đen, vừa đè Ngũ Thứ Hữu nằm xuống, nói nhẹ nhàng: “Anh sốt ghê gớm, làm sợ muốn chết – toàn nói mê sảng, cái gì cô, cái gì nàng, còn sách lược gì gì?” Ngũ Thứ Hữu đỏ mặt, hơi nhồm lên nói: “Không có gì, toàn là những chuyện đầu đầu, nhưng làm sao đúng là chú lại cứu ta?” Lý Vũ Lượng thở dài, hồi lâu mới nói: “Một lời không nói hết, chỉ báo anh biết, nếu không có Hồ sư huynh, thì anh đã... đó cũng là duyên số... may mà gặp!”

“Hồ Cung Sơn!” Ngũ Thứ Hữu ngạc nhiên nói.

Lý Vũ Lượng gật đầu cười nói: “Cũng may cho anh còn nhớ tới anh ta.” Ngũ Thứ Hữu ngẫm nghĩ, rồi hỏi: “Anh ta đâu?”

“Anh ta là đạo sĩ lãng du.” Vũ Lượng cười nói: “Nhưng anh nói ít lâu nữa anh cũng tới Duyên Châu, không biết chừng cũng còn gặp lại”

“Đang đi về bắc,” Ngũ Thứ Hữu căn cứ tốc độ thuyền nói quả quyết, “Chú em là người tín nghĩa.”

“Bệnh của anh, e phải ở Duyên Châu thêm một thời gian.” Vũ Lượng trầm ngâm đáp, “Sau đó sẽ đưa anh lên Bắc Kinh.”

“Tôi đến Bắc Kinh làm gì?” Ngũ Thứ Hữu kinh ngạc nói.

“Hôm qua bói cho anh một quẻ, bây giờ anh về nam không lợi.” Vũ Lượng không biết thế nào, trong lòng trống rỗng, nói: “Chẳng phải anh nói sẽ tiến cử tôi làm một chức quan sao? Nhưng bây giờ anh như thế này tôi làm sao bỏ anh mà đi được?”

“À...” Ngũ Thứ Hữu thấy khó chịu, đang ngẫm nghĩ người phải nằm phịch xuống. Khi đen vừa cho ông uống thuốc vừa cười nói: “Tôi cùng Lý tiên sinh định cùng ông vào kinh. Chi phí không đủ dùng, trên đường đi còn phải nhờ vào ông đấy.”

“Không ngờ Ngũ Thứ Hữu tôi lại về Bắc Kinh!” Ngũ Thứ Hữu lâm bầm, “Làm sao gặp được?”

“Ai?” Vũ Lượng nhảy cảm hỏi, “Có phải người tên Tô gì đó không?”

“Chú nói là Tô Ma Lạt Cô.” Ngũ Thứ Hữu cười đau khổ, “Cô ta đã xuất gia. Rất nặng tình với tôi, đáng tiếc không có duyên số... đại trượng

phu với mỗi tình nhi nữ... tôi có thể quên được... tôi nói là... Hoàng thượng... học trò của tôi... Long Nhi..." Thần trí ông lại mơ hồ.

"Anh yên tâm nghỉ đi," Vũ Lượng cũng giàn giụa nước mắt, cô cúi đầu vuốt vuốt góc chăn của Ngũ Thứ Hữu để giấu đi.

Ngũ Thứ Hữu lại mê man rơi vào giấc ngủ. Trong khoang thuyền lạnh, dưới ánh đèn mờ, Vũ Lượng và Khỉ đen ngời im lặng, trầm ngâm trong mỗi suy tư riêng biệt. Hồi lâu, Vũ Lượng bỗng cười nói: "Khỉ đen, bài ca em hát trên đê hôm nọ rất hay, bây giờ hát lại cho ta nghe được không?"

"Chẳng qua là không có việc gì nóng lòng sốt ruột, tự ngâm lên thôi, nếu muốn nghe thì em xin hát." Khỉ đen cười, rồi khe khẽ hát lên:

*Ơi hỡi ông Trời, ông đã nhiều tuổi
Tai ông thì điếc, mắt ông mờ rồi
Ông không thấy người, không nghe người nói
Kêu khàn cả giọng, ông chẳng đáp lời
Ma quỷ giết người, ông phong thần thánh
Một đời lương thiện, địa ngục ông đầy
Cướp của giết người, ông cho phú quý
Ăn chay niệm Phật, ông bắt chết tươi
Ơi hỡi ông trời, không biết làm trời, ông sập xuống thôi!
Ơi hỡi ông trời, không biết làm trời, ông sập xuống thôi!*

Lý Vân Nương nuôi bệnh quán Vận Hà

Hồ Cung Sơn cứu thế phủ Duyệt Châu

Sáng hôm sau, thuyền đã vào địa phận phủ Duyệt Châu. Cách bến tàu cũ đến mấy dặm, Vận Hà đã bị cát bồi lấp, thuyền không qua lại được. Lý Vũ Lượng trả tiền thuyền rồi cùng Khỉ đen đỡ Ngũ Thứ Hữu lên bờ, trọ trong “Nhà trọ Vận Hà” vừa mới khai trương. Lý Vũ Lượng và Khỉ đen hàng ngày lo cho Ngũ Thứ Hữu, mời thầy thuốc khám bệnh, phục dịch cơm cháo thuốc thang rất ân cần chu đáo.

Mùa xuân năm Khang Hy thứ mười, thượng du Hoàng Hà tuyết tan mạnh, nước sông cuồn cuộn chảy xuôi dòng. Vu Thành Long tuy giỏi trị thủy nhưng theo phép xưa, chỉ sai số lớn dân phu nạo vét bùn đất bồi tích ở hạ du, tuy công hiệu nhanh nhưng không xử lý cơ bản. Đợt lũ mùa xuân ập đến nhanh không kịp phòng bị, mấy chỗ đã bị vỡ đê, vùng đập Cao Gia ngập chết không ít người. Sau đợt nước lớn, phủ Duyệt Châu dân đói khắp nơi. Hàng vạn dân đói kéo đến trạm cháo bố thí của nhà họ Khổng ở Khúc Phụ, dịch bệnh cũng lan rộng theo dân đói từ khắp nơi tới. Ngũ Thứ Hữu bệnh tình lâu ngày làm sao chống đỡ nổi? Nên càng nặng hơn, nóng sốt

liên miên, không muốn ăn uống, làm Lý Vũ Lượng sốt ruột không biết đường xoay xở.

“Hiền đệ.” – Chiều tối ngày thứ năm, Ngũ Thử Hữu đã thoi thóp chút hơi tàn, nằm trên giường hơi thở yếu ớt nói, “chú tới ng ồi phía trước đây, tôi có lời muốn nói...” Vũ Lượng vội đáp lời, ng ồi xuống mép giường hỏi: “Anh đau chỗ nào?” Ngũ Thử Hữu mỉm cười lắc đầu, nói: “Một đời tôi quá nhiều lần lỗi, trời phạt tôi như vậy cũng chẳng có gì oan uổng, bây giờ xem ra đại hạn đã tới, liên lụy tới hi ền đệ và Khỉ đen vì tôi phải chịu khổ bao lâu nay, đây, đây...” Ông khẽ ho một tiếng, nói tiếp. “Tôi là một thư sinh thẳng thắn, không lấy gì đ ền ợn chú, đây có cái nghiên thanh ngọc vuông màu tiết gà, vốn là Hoàng thượng... làm tự ban cho tôi... chú cần lấy, tại Bắc Kinh tìm Ngụy Đông Đình ở trại Thiện Phốc làm vật chứng... không, không đi cũng được, giữ lấy làm kỷ vật. Sau này, nếu chú gặp được gia phụ, cho ông cụ biết những việc chú thấy, khi đó tôi cũng đã nhắm mắt rồi...” Nói tới đây hơi thở đã yếu lắm.

Lý Vũ Lượng lúc đó không biết là mùi vị gì, một đời cô ngang dọc giang hồ, rút kiếm giết người vô số, muốn thế nào làm thế ấy, không chút động lòng; số người đã gặp có đến hàng ngàn, cũng chẳng quan tâm, đến khi gặp người đàn ông này, tự thấy không thể dứt bỏ đi được! Nhìn Ngũ Thử Hữu lâm nguy sắp chết, nhớ những chuyện xưa, lâu cao vịnh thơ, dưới đèn tán gẫu, không đau lòng sao được? Ngẩn ngơ hồi lâu, Vũ Lượng mới khóc nói: “Tiên sinh cứ mãi nói những việc không tốt lành làm gì? Lý Vũ Lượng tôi, lên trời xuống đất, cũng phải tìm cách chữa được bệnh cho anh.”

“Không cần nữa.” Ngũ Thử Hữu cười đau buồn, “Sống chết có số, sức người còn làm được gì? Chỉ có một việc làm bận lòng tôi bao lâu nay,

nếu chú biết, thì bảo cho tôi...”

“Việc gì?” Lý Vũ Lượng nhìn ánh mắt Ngũ Thứ Hữu, cô hơi hoảng hốt.

“Vân Nương là ai?” Ngũ Thứ Hữu khẽ hỏi.

Vân Nương là ai, cả Khỉ đen cũng không biết được, trong phòng im ắng, hồi lâu Vũ Lượng bỗng òa lên khóc, cô nói nghẹn ngào: “Không giấu tiên sinh, em chính là Vân Nương... là một cô... gái.”

Ngũ Thứ Hữu mở to mắt, nhìn Vân Nương một hồi lâu, thở ra thư thái, “Ta hiểu rồi... chữ “Vân” chữ “Nương” em cất đi một nửa... Ôi, vì sao em lại tới chuốc lấy cái khổ này?”

“Tiên sinh nói rất đúng, nhưng nói ra câu chuyện còn dài.” Vân Nương nói. “Anh bây giờ chưa khỏe, cứ tĩnh dưỡng, đợi khá lên một chút, em sẽ nói lại từ đầu...” Thấy Ngũ Thứ Hữu nhắm mắt gật đầu, Vân Nương cố nén lệ trở về phòng mình.

Nhưng đêm hôm đó Vân Nương không ngủ được.

Cô là người Trấn Nguyên, Sơn Tây, đời ông là lực điền. Đến đời cha, cuộc sống vừa khá lên một chút, lại gặp trận dịch, mẹ và người cô cùng chết một ngày. Người cha trợn mắt không còn biết làm gì, bèn đem con Vân Nương bán làm đầy tớ người ta lấy hai lạng bạc đem về chôn cất vợ và em. Lúc đó Vân Nương mới chín tuổi.

Ông cụ Uông có lòng thương người, không ngược đãi con bé gái mua về. Nhưng không lâu, nhà họ Uông gặp một việc kỳ lạ, làm cô rơi vào một tai họa khủng khiếp. Cậu ấm cả Uông Sĩ Quý là một tay buôn vải, quanh

năm không ở nhà, lo quản việc nhà là bà Ưông Lưu, vợ sau còn trẻ của cụ Ưông và mợ cả, bà Ưông Thái. Hai người, mẹ chồng con dâu bất hòa.

Từ ngày cậu hai Ưông Sĩ Vinh được chọn làm quan đạo Trà mã về nhà ở một tháng, thì tình cảm mẹ chồng con dâu bỗng tốt lên. Ông cụ Ưông tuổi già nhiều bệnh, cả ngày nằm trên giường. Một hôm, Vân Nương dậy sớm, theo thường lệ tới phòng cụ bà bưng chậu nước tiểu, cô đứng trước cửa phòng gọi hai tiếng nho nhỏ, không có ai trả lời liền bước vào, ai dè bên trong không có chậu nước tiểu mà bà cụ cũng không ở đó. Đang cảm thấy lạ, thì nghe có tiếng động ở lầu tây nơi cậu hai ở. Hai mẹ chồng nàng dâu cười hi hi, người này véo một cái, người kia xô một cái, kéo sổ cả áo xông, thấy Vân Nương đứng đực ra trước cửa nhà, người nào cũng mặt mày thất sắc.

“Con giặc” bà Ưông Lưu bước tới mấy bước nắm chặt tai Vân Nương mà kéo, nghiêng răng chửi: “Đồ quỷ sứ, giờ này, gà chưa gáy, mày tới đây làm gì?” Nói xong tát mạnh hai cái, làm Vân Nương chảy máu mồm, bà Ưông Thái giả vờ cười bước tới an ủi: “Mày mới tới chứ có thấy gì không?”

“Dạ không ạ.” Vân Nương oan ức khóc hu hu, “Con chỉ thấy cụ bà và mợ...”

“Ừ, bé ngoan...” bà Ưông Thái cười nói, “Mợ đối xử với mày có tốt không?”

“... Tốt.”

“Mẹ ạ. Cô bé này đáng thương, đến đây mấy năm cũng chưa về thăm nhà.” Bà Ưông Thái nói với bà mẹ chồng đang nghiêm sắc mặt, “Hôm nay cho nó về nhà một lần?” Bà Ưông Lưu “hứ” một tiếng, vén rèm bước vào

phòng, một hồi lâu mới nói: “Nể tình con, bảo nó về nhà đi, miệng mồm mà nói bậy bạ cái gì thì khi trở lại, coi chừng tróc da đó!”

Vân Nương đi rồi không trở về nhà họ Uông nữa. Đêm đó trời mưa to, trên đường trở về nhà, cô bị một tên đàn ông kéo ra sau núi hiếp và trói hai tay vào gốc cây thông già. Cây thông già này, cứ đến đêm từng đàn chó sói đi tìm mồi, không đợi đến sáng thì xương thịt đã không còn.

Vân Nương không bao giờ quên cái đêm hãi hùng đó. Chỗ cây thông tối đen, gió mưa gào thét, phía xa xa tiếng chó sói hú lên từng hồi, xen lẫn tiếng cú kêu đầu gần đó. Cô sợ quá, toàn thân như tê dại, đầu tóc ướt đẫm dính bết vào mặt che mất đôi mắt, nhưng cô vẫn cố trừng trừng nhìn phía trước, ngóng nhìn sườn núi đen thui lúi, túp lều tranh nát của cha ở dưới chân núi bên kia.

Đúng lúc cô khiếp sợ run rẩy thì hai người qua đường đã cứu cô, một người là đạo trưởng Thanh Hư ở Hoàng Hạc Quan núi Chung Nam, một người là sư huynh Hồ Cung Sơn. Cũng ngay trong đêm đó, nhà họ Uông bị trận cháy lớn, ngọn lửa rần rật cháy mãi tới ngày hôm sau, trời mưa to như thế vẫn không dập tắt được. Người trong thành còn đặt một bài ca từ, nói là “Lửa trời đốt nhà kẻ loạn luân”. Uông Thế Vinh thoát ra khỏi đám cháy vội chạy về Quý Châu ngay trong đêm.

Lý Vũ Lượng xuống núi lần này vốn do lòng hiếu thắng. Hồ Cung Sơn thu nhận ở quán Duyệt Bằng một đồ đệ Tư Hách đã được Khang Hy ban chết, khi đưa về Hoàng Hạc Quán, đạo trưởng Thanh Hư đã hóa nửa năm rồi, sư anh sư em lâu ngày gặp nhau cố nhiên là nói không hết chuyện. Không ngờ Vân Nương nghe Hồ Cung Sơn nói chuyện tình hình kinh sư liền bực mình: “Sư ca, đừng trách em nói anh, anh quả là bất lực! Em thấy

tên Minh Châu chẳng ra cái thá gì, nhưng anh lại rộng lượng, đem nhường cô Thúy cho anh ta! Còn ông tiên sinh họ Ngũ với Tô Ma Lạt Cô, anh chống mắt nhìn để cho Minh Châu phá hỏng, anh có còn xứng là một nghĩa hiệp hay không?” Nói xong bữu môi quay mặt đi.

Cái anh Hồ Cung Sơn này, gặp cứng thì cứng, gặp ác thì ác, gặp thiện thì lại mềm nhũn, nghe cô ta nói vậy chỉ cười cay đắng: “Sur muội, em từ nhỏ đã lên núi, chỉ gặp đối thủ toàn bọn đen tối, nhưng không biết chuyện lửa khói trong thiên hạ, em đi nhìn xem, tự nhiên sẽ hiểu ra thôi...”

“Em không tin!” Vân Nương nói: “Mấy ngày nữa em sẽ xuống núi, làm nốt chuyện trở về cho anh xem!”

Bây giờ, cô đã thấm hiểu sự đời, đã bắt đầu vẫy vùng trong mạng lưới tam cương ngũ thường ngang dọc đan xen, tầng tầng lớp lớp. Cô định đưa Ngũ Thứ Hữu về kinh, buộc Minh Châu đứng ra tác hợp trở lại với Tô Ma Lạt Cô, ngay cả Khi đen cũng cười cô quá si. Bây giờ Ngũ Thứ Hữu bệnh nặng, lại thấy rõ mình là con gái, phải xử sự thế nào đây?

Trời sáng bao giờ không hay, Vân Nương bỗng nhớ ra hôm nay phải đi mời danh y Duyệt Châu Phạm Tôn Diệu đến khám bệnh, vội bò dậy, vừa rửa ráy xong lại nghe có người hỏi trước cửa: “Chủ quán, ở đây có trú một vị tiên sinh tên Ngũ Thứ Hữu phải không?” Vân Nương bỗng mắt sáng lên, bước nhanh ra cửa – người đến hỏi, mặt vàng vố, mắt chếch ba góc, lông mày chữ bát, bộ mặt vô cùng thô lỗ – chính là Hồ Cung Sơn. Lần này Vân Nương gặp anh đúng là một khách lãng du phiêu bạt, đang thế bí chưa biết cách gỡ, như gặp được anh cả, cô bữu môi mấy cái rồi khóc hu hu.

“Đừng khóc, đừng khóc!” Rồi Hồ Cung Sơn quay mặt nói với đồ đệ Tư Hách mặc áo quần đạo sĩ: “Thanh Phong lại đây, bái kiến sư cô nhà

người!”

“Sur cô!” Tư Hách vẩy phất trần, bước tới cúi sát đất nói: “Sur cô mạnh giỏi!” Vân Nương liếc nhìn đã biết người này thông minh ranh mãnh, vội quay người gọi Khỉ đen tới, mỉm cười nói với Hồ Cung Sơn: “Kẻ bất tài cũng thu nhận một học trò, Khỉ đen, mau ra mắt sư bá, sư ca đi!”

Khỉ đen mặt mày hớn hở, lăm bằm một hồi, cúi đầu mấy cái nói: “Chào sư bá, sư ca! Con đã nghe nói sư bá thủ thuật cao, nghề thuốc giỏi, xin chữa cho Ngũ tiên sinh đứt bệnh, và chỉ vẽ cho con mấy chiêu!”

“Được, được!” Hồ Cung Sơn cười nói, “Em Vân, em phải chú ý, con khỉ lông này ăn cắp hết ngón nghề của em đó!” Tư Hách thì vội hỏi: “Ngũ tiên sinh cũng ở đây, ông ta thế nào rồi?”

Khỉ đen vội nói: “Để chậm là không được rồi! Nếu cô tôi không gặp các anh thì đâu đến nỗi chậm trễ!” Hồ Cung Sơn nghe không nói gì, chạy nhanh vào phòng thấy Ngũ Thứ Hữu mê man nằm im trên giường không chút động đậy, ngấm nghĩ hồi lâu mới nói: “Em Vân, làm sao em chẳng biết chút xíu gì nghề thuốc? – Vén hết rèm cửa, rèm cửa sổ ra!”

Một cơn gió ngoài sông thổi vào, Vân Nương lạnh run, hỏi: “Không sợ cóng sao!”

“Người như thế này, có cóng một chút thì đã sao?” Hồ Cung Sơn bước tới, ngồi xuống, nắm tay Ngũ Thứ Hữu, vừa cười nói: “Nếu không phải là hai người khỏe mạnh thì ở trong căn phòng này cũng đã bị nhiễm bệnh rồi!” Nói xong liền bắt mạch, hai hàng lông mày chỗi xê rậm đen nhúm lại.

Một hồi lâu, Hồ Cung Sơn bỏ tay Ngũ Thứ Hữu ra, nói: “Bệnh ở thấu lý, chữa thì chữa được nhưng không thể chữa khỏi hẳn trong thời gian ngắn.”

“Vậy xin sư huynh giúp cho!”

“Khỏi cần phải nói, chúng tôi là bạn cũ mà.” Hồ Cung Sơn viết toa thuốc, nói: “Ta chỉ có thể xem giúp mấy ngày, về sau vẫn phải do em lo. Có đi đâu...”

“Cái gì?”

“Thuốc dùng rất thông thường, chỉ phải người bệnh cần có người chăm, em làm được không?”

“Có gì không chăm được?”

“Vậy thì được.” Hồ Cung Sơn uể oải nói, đưa toa thuốc cho Khỉ đen: “Đi bốc nhanh lên.” Khỉ đen cần toa thuốc, biến đi mất tăm. Hồ Cung Sơn đứng lên nói: “Em xem cách chữa này em làm có được không? – phát nội công, đẩy ra ngoài uất khí tích trong ngũ tạng.” Nói xong năm ngón tay chụm lại thành cái vuốt, đập vào lòng bàn chân Ngũ Thứ Hữu, đưa dọc theo thân người lên mãi đến ngực thì hai tay ấn mạnh, khi chuyển đi mới nhấc tay lên. Mặt Ngũ Thứ Hữu dần dần có sắc máu. Hồ Cung Sơn hít vào một hơi dài.

Vân Nương xem biết ngay ý tứ của anh, mặt đỏ đến mang tai, một lúc mới đáp khẽ: “Cũng chẳng sao!”

“Cũng lại là một người si.” Hồ Cung Sơn cười vẻ kỳ lạ, “Em Vân, anh là người ngoài, cũng chỉ là người qua đường, khuyên em chữa khỏi bệnh cho anh ta, rồi trở về núi Chung Nam, thế nào?”

“Vì sao vậy?”

“Không sao cả.” Hồ Cung Sơn nói, “Như vậy tốt cho em, cũng tốt cả cho anh ta.”

Đang nói thì Khỉ đen nhảy chân sáo vào, giậm chân chau mày nói: “Mồ cha nó, quả là kỳ lạ! Mấy vị chính trong toa thuốc sư bá cho, đi tìm khắp thị trấn đâu không có!”

“Những vị thuốc này rất thông thường, có tiệm thuốc nào không có?” Hồ Cung Sơn nhíu mắt, tỏa ánh sáng quắc, “Có phải tiệm thuốc thấy người bệnh nhiều đã đều cơ giữ lại?”

Vân Nương bồng chốc hoảng lên, nói: “Mấy ngày trước còn có, làm sao trong chốc lát lại không có? Vậy làm thế nào? Bệnh của Ngũ tiên sinh không thể chậm trễ!”

“Tiên sinh của cô không quan trọng!” Hồ Cung Sơn sa sầm mặt nói: “Mấy vạn dân dịch bệnh không có thuốc làm sao cứu được – người tiệm thuốc nói thế nào?”

Khỉ đen lấy tay chùi mũi, nói: “Người tiệm thuốc nói, mấy vị thuốc phục linh, đỗ trọng, thiên ma, vì Vân Nam, Quý Châu đã giữ, đã niêm phong rồi, có thuốc mà không vào được. Trịnh Thái Tôn ở đây lại mua hết toàn bộ số thuốc còn lại, cấp cho các nhà thờ Chung Tam Lang. Nhà thờ đó thuốc nhiều nhưng không bán, thì còn cách nào?”

“Chung Tam Lang – Bồ tát lở nào nặn ra mà bá đạo như vậy!” Vân Nương nghiêng răng cười. “Quả là đồ súc sinh quét không hết!”

“Sư phụ,” Tư Hách bên cạnh cười nói: “Đêm nay chúng ta đi một chuyến nhé?” Hồ Cung Sơn cũng cười nói: “Em Vân hãy nghe xem, người

này có lai lịch đường hoàng, trước là thị vệ bậc ba của Hoàng thượng, phạm phép vua, đến chỗ chúng ta xin một mạng sống, nhưng vẫn lòng giết người không sửa, thích nói chuyện gió trăng!”

“Gió trăng?” Vân Nương không hiểu lắm.

“Đúng vậy!” Hồ Cung Sơn cười ha hả, ““Đốt lửa ngày gió lớn, giết người đêm trăng mờ” không phải là “gió trăng” sao?”

Khỉ đen rõ là rất thích vị sư bác này, liền nói với Vân Nương: “Cầu xin thầy cho phép con được theo sư bác đi một chuyến để mở mang tầm mắt!” Vân Nương ngẫm nghĩ một lát, rồi gật đầu đồng ý.

Đêm khuya người vắng, trống canh mới bắt đầu điểm, hai người Hồ Cung Sơn đi rồi. Vân Nương ngồi trước giường người bệnh một lát, nghe Ngũ Thử Hữu thở dài, hơi có vẻ yên tâm, đang định trở về phòng nghỉ, thấy Tư Hách bước vào, bèn gật đầu cười nói: “Anh ngồi xuống, Ngũ tiên sinh được sư anh chữa đã đỡ nhiều rồi.”

Tư Hách nghiêm chỉnh ngồi xuống một bên, nói: “Sư cô, Ngũ Thử Hữu cũng là người bạn tốt của tôi, năm trước Hoàng thượng ban chết cho tôi, ông còn làm diếu văn cho tôi nữa.” Vân Nương nghe gật gật đầu, không nói gì chỉ nhẹ nhẹ thở dài. Tư Hách một hồi lâu nói tiếp: “Sư cô, sư phụ khuyên cô rời Ngũ Thử Hữu trở về, thật ra là có lòng tốt, có đi đâu nếu sư cô chịu truyền cho tôi một chiêu thế võ “bốn lạng hơn ngàn cân”, tôi có ý rất hay!”

“Ý gì?”

“Cô nên rời Ngũ Thử Hữu một thời gian, là có lợi”

“Vì sao vậy?”

“Sur cô đừng nổi cáu.” Tur Hách nói nghiêm túc, “Rất đáng sợ – cô nên suy nghĩ cho sáng suốt, việc trong thiên hạ càng cầu thì càng xa, càng xa thì càng gần, đi tới đâu thì cũng cái lý đó thôi. Cô cứ như vậy một bước không rời Ngũ tiên sinh, Ngũ tiên sinh chỉ có thể xem cô là bạn, huống hồ trong tim ông còn có Tô...”

“Anh im ngay!” Vân Nương nghe những lời như thấu tim gan của Tur Hách, tim cô bỗng nhiên đập loạn xạ. Việc bao lâu nay giấu kín trong lòng, ngay cả bản thân mình cũng không dám thừa nhận, trong khoảnh khắc đã bị Tur Hách phơi bày trần trụi, lòng cô cảm thấy phiền muộn, bỗng nhiên nổi giận nói: “Sao anh biết tôi có dụng ý khác? Còn đều cáng như vậy thì đừng hòng dạy cho cái gì?”

“Vâng vâng vâng!” Tur Hách vội đồng ý nói, “Con không dám đều cáng nữa.” mồm nói thế nhưng bụng lại cười thầm, “Những bà cô này lạ thật, rõ ràng là chuyện đó nhưng không để người ta nói!”

“Nghe đây!” Vân Nương đứng lên, ánh mắt hung hăng hăm dọa, “Nếu mi dùng thế võ này giết hại người tốt, ta mà biết được thì lấy mạng sống của mi để như trở bàn tay, sư anh của ta cũng không cứu được anh đâu!”

“Tốt lắm!” Ngoài cửa, Hồ Cung Sơn cười ha hả, dẫn Khỉ đen đi vào nói, “Anh em chúng ta thu nhận được hai học trò ma vương quỷ sứ! Khỉ đen sống chết ăn vạ cầu ta truyền cho thế võ áo vải sắt, Thanh Phong thì đòi em thế võ bốn lạng hơn ngàn cân – một đôi ăn vạ!” Bốn người nhìn nhau cười ha hả. Trên giường, Ngũ Thứ Hữu rên lên một tiếng, lật người lại, mồm kêu: “Nước, nước...”

Ông đã ba ngày không ăn uống gì, hôm nay được đi đầu trị, nhanh chóng có chuyển biến tốt. Vân Nương nhìn khuôn mặt tái nhợt của ông,

dưới ánh đèn tỏ ra thanh tú khác đời, nghĩ lại những lời Tư Hách vừa nói, không nói ra được lòng mình là vui hay buồn, là cảm kích hay đau lòng. Cô quay mặt nhìn Hồ Cung Sơn đang khom người quan sát Ngũ Thứ Hữu, anh ta là một sư huynh mặt mũi đáng ghét nhưng tâm địa lương thiện, một đời truy đuổi Ngô Thúc Cô. Đến lúc cô Thúc chết, cũng chỉ xem Hồ Cung Sơn là huynh trưởng, nhưng lại đi thương yêu Minh Châu, một con người không có lương tâm! Duyên số của người đời sao mà không thể hiểu nổi! Lẽ nào mình cũng phải đi theo con đường cũ của sư huynh sao?

Hồ Cung Sơn thấy Vân Nương nhìn si mê Ngũ Thứ Hữu, không nói một lời, nhớ lại lai lịch của mình, bất giác hơi mỉm lòng, cô nhét cánh tay Ngũ Thứ Hữu vào trong chăn, an ủi: “Ngũ tiên sinh, ngài cứ yên tâm dưỡng bệnh, có đạo sĩ thịt chó Hồ Cung Sơn và Vân Nương ở đây, không có gì xảy ra đâu. Khỉ đen, mau đi sắc thuốc!”

“Anh Cung Sơn đấy à?” Ngũ Thứ Hữu đã tỉnh hẳn, liếc thấy Tư Hách cũng đang cười nói trước giường bệnh, bất giác ớn lạnh. “Chú Tư! Không phải chú đã... chết rồi sao? Làm sao lại ở đây?”

“Phật thọ vô lượng! Ngũ tiên sinh đã một lần đến Quỷ Môn Quan chắc không quên người cũ, tục cổ đáng phục!” Hồ Cung Sơn cười nói: “Tên Tư Hách anh nói quả đã chết rồi, đây là đồ đệ Thanh Phong của đạo sĩ tôi – cảm thấy đã đỡ hơn chưa?”

“Hả!” Ngũ Thứ Hữu nằm thẳng lại. Vân Nương đang bón cho ông từng thìa nước. Im lặng một lát, Ngũ Thứ Hữu nói: “Anh Hồ, cũng may là anh giỏi pháp thuật – vừa rồi nghe bên ngoài có tiếng thanh la, có việc gì vậy?”

“Lấy của chúng mấy thùng thuốc, đã quấy chọc bọn chúng một trận!” Khỉ đen cười nói, “Chúng tôi vốn không muốn làm to, chỉ vì bọn nhóc Chung Tam Lang kỳ quái ác độc quá thể. Bọn chúng tích trữ thuốc không phải để kiếm tiền, mà để tập trung lại đốt chơi!” Ngũ Thử Hữu suy nghĩ rất lâu mới nói: “Anh Cung Sơn, trong đó có nhiều chuyện lắm! Anh trước nay lo việc giúp đời, hiểu rõ đạo lý dân là gốc nước, lòng dân không ổn thì gốc nước khó bền – bọn chúng làm vậy chẳng qua là nhiễu loạn lòng dân, khích bá tánh biến động, thật là quá hiểm độc!”

Hồ Cung Sơn sờ sờ gương mặt vàng vốt, anh rất xúc động! Người bệnh tới mức đó vẫn nghĩ tới xã tắc và muôn dân, tấm lòng này so với việc bốc thuốc giúp đời của mình rộng lớn hơn bao nhiêu! Ngần ra một hồi lâu, Hồ Cung Sơn mới than rằng: “Ngũ tiên sinh, lời của ông, Hồ tôi đều hiểu rõ. Việc trước kia không nên nói lại, ông nên yên tâm dưỡng bệnh, Hồ tôi chữa lành cho ông mới đi!”

Gặp duyên phận, gái chung tình cáo biệt

Bị trói tay, chàng mặt lạnh lữ làng

Nhờ trong uống thuốc hay, ngoài chữa trị khí công, nửa tháng sau Ngũ Thứ Hữu đã đi lại được. Thầy trò Hồ Cung Sơn bèn tới cáo từ.

“Bây giờ phải chia tay với tiên sinh rồi,” Hối ở Bắc Kinh, Hồ Cung Sơn và Ngũ Thứ Hữu chưa có giao hảo sâu sắc, nhưng lần gặp gỡ ngẫu nhiên trên đường giang hồ đã làm hai bên hiểu biết nhau nhiều hơn. Nghĩ đến chuyện phải chia tay mỗi người một ngả, lòng Hồ Cung Sơn cũng thấy ỉn ẻ, đôi lông mày rậm chữ bát nhíu lại. “Tuy nói mỗi người một phương trời, nhưng mong ngày sau gặp nhau trên cùng chặng đường, đừng quên mối cảm tình nhỏ nhoi!”

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Đâu dám phụ lòng! Có đi đâu anh với tôi không thể gặp nhau trên cùng chặng đường, nhiều lắm cũng chỉ gặp gỡ tình cờ. Tôi tuy không làm được quan to chức lớn nhưng ơn cứu mạng của anh Hồ, muôn đời tôi không dám quên.” Tư Hách đứng bên xen vào nói: “Thầy trò chúng tôi là người ngoài cỏi, còn tiên sinh là người trong vòng tình cảm, nếu muốn đền ơn, Thanh Phong rất mừng. Hối đó thấy tiên sinh viết chữ cho Ngô Lục Nhất rất đẹp, sao không viết cho chúng tôi mấy chữ?”

“Thanh Phong đừng nói bậy!” Hồ Cung Sơn nói, “Chúng ta đi khắp bốn biển tung tích vô định, viết ra thì treo ở đâu?”

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chú Tư ít khi mở miệng nói, đã là bạn cũ, lại có duyên số, tôi sẽ vẽ cho các anh một bức tranh!”

Nói xong, đi tới bàn cậ̀n bút, liếc nhìn Hồ Cung Sơn và Tư Hách rồi tay như rồng bay phượng múa, trong chốc lát đã vẽ hình hai đạo sĩ: Một người lưng đeo bảo kiếm, một người cậ̀n phất trậ̀n, hai con mắt như đang chuyển động. Hồ Cung Sơn, Lý Vân Nương, Tư Hách vội xúm lại xem. Khỉ đen đứng bên reo lên: “Bức tranh này không được, không được! Giống như hai tên giặc, không có hình dạng ngay ngắn!” Ngũ Thứ Hữu dừng bút cười nói: “Khỉ đen tuy lanh lợi nhưng làm sao biết câu quan xấu không bằng giặc tốt – anh cứ xem tên giặc tôi vẽ đây!” Nói xong, như nước chảy mây trôi, anh đệ̀ lên mấy chữ:

Giặc! Giặc! Giặc!

Mọi người ngạc nhiên định hỏi, Ngũ Thứ Hữu liền viết tiếp:

Có bóng không hình làm sao bắt được?

Chỉ vì trộm thuốc cứu người.

Mà xuống dương trần giúp dân nghèo khổ.

Cười hỏi Hồ Cung Sơn: “Thế nào?”

“Hay tuyệt!” Hồ Cung Sơn cười to nói, “Bức tranh này, bài thơ này Hồ tôi xin tiếp nhận tận đáy lòng, người biết ta, không ai bằng Ngũ tiên sinh!” Hai tay ông nhận bức tranh, cuốn lại cẩn thận, đưa cho Tư Hách, cúi người một vái, nhẹ nhàng bước đi.

Tiền Hồ Cung Sơn đi rồi. Vân Nương suy đi nghĩ lại, cũng phải từ biệt rồi. Không phải cô nghe lời Tư Hách khuyên “xa mà thân”, mà cảm thấy suốt ngày đeo đuổi theo một người trước sau chỉ yêu một người khác, thì kết cục đáng buồn, lời người đáng sợ. Việc này truyền rộng ra, người giang hồ sẽ xem mình thế nào, và lúc đó mình sẽ ra sao? Nhưng rời xa Ngũ tiên sinh lúc này, cô cảm thấy không yên tâm. Mấy ngày nay, Vân Nương lúc nào cũng lo lắng không vui, khi rảnh việc thường ngẫm nghĩ thừa ra. Khi đến tuy có biết việc đó, nhưng không hiểu nỗi đau khổ trong lòng cô, suốt ngày hớn hờ chạy trước chạy sau giúp Vân Nương sắc thuốc đưa cơm.

Mùng tám tháng tư là ngày lễ tắm Phật, dân gian nhà nào cũng làm vằn thắn ăn đậu duyên.* Vân Nương sắc thuốc cho Ngũ Thứ Hữu xong liền đi thị trấn mua về ba cân bánh hấp sống làm sẵn, sai Khiển đen đem luộc, rồi mới tới phòng Ngũ Thứ Hữu. Ngũ Thứ Hữu đã cởi áo bông, chỉ mặc chiếc áo kép vải thô, năm ngón tay chụm lại cầm một cây kim nhỏ, tay kia nắm chặt góc áo dài, nghiêng răng nhú mào cố hết sức xoắn kim, đầu kim ở chỗ nào thì mặt chăm chăm quay về phía đó. Vân Nương thấy bộ dạng chăm chú của ông, bất giác bật cười, vội đi tới giật lấy kim chỉ trong tay Ngũ Thứ Hữu, ngẫm xuống ghế vá áo.

Đậu duyên là đậu xanh, theo phong tục thời Thanh làm nhân bỏ vào trong bánh bao, vằn thắn,... Vào ngày tám tháng tư, ai ăn trứng bánh có nhân này nhất định duyên số may mắn.

Trong phòng im ắng, ánh nắng trưa chiều xuống sáng rõ phía ngoài phòng. Chim vàng oanh nhảy nhót trên cành cây loi thôi, chúng đuổi nhau chuyền cành kêu riu rít, càng tăng thêm vẻ tĩnh lặng trong phòng. Mãi tới lúc vá xong, hai người chẳng nói một lời.

“Hiền... à, Vân Nương!” Ngũ Thứ Hữu thấy Vân Nương lấy răng cắn đứt sợi chỉ, liền đứng lên đi tới, nói vội vàng. “Hình như cô có đi đâu tâm sự nặng nề?”

“Không có gì.” Vân Nương nói, cô nhẹ nhẹ thở dài, “Mấy ngày nay xem bệnh tình tiên sinh ngày càng khá hơn, còn chưa kịp sung sướng nữa. Không biết sau đây sẽ đi tới đâu?”

“Đi chơi rừng Khổng, thăm miếu Khổng Tử, rồi lên Thái An, mười tám trấn, xem mặt trời mọc ở Vân Hải, sau đó đi Bắc Kinh.” Ngũ Thứ Hữu cười nói, “Chẳng phải đã nói từ trước rồi sao?”

Vân Nương cười buồn bã nói: “Thái sơn cao như vậy, tiên sinh bệnh lâu mới khỏi có lên được không?”

“Có có mà.” Ngũ Thứ Hữu nói. “Có cô còn sợ không lên được sao?”

“Em dìu anh, hay công anh?”

Ngũ Thứ Hữu không biết đáp thế nào. Ông bỗng nghĩ ra, con người mặc áo dạ đà la xanh này không còn là “hiền đệ”, dìu, công đâu không được, trằn ngâm rất lâu, đang định nói tiếp thì Khỉ đen cười hì hì bụng một mâm vằn thắn bước vào, mỉm nói liền thoắt: “Nóng, nóng, không đựng nhiều được!” Bước nhanh mấy bước vội vã đặt mâm xuống bàn, thổi vào tay nói: “Thứ nhất vằn thắn, thứ hai mì, con đã nếm thử rồi, thơm lắm, mời tiên sinh và sư phụ dùng!”

“Cùng ăn thôi,” Tâm tình Vân Nương như khá hơn một chút, “Khỉ đen, con cũng ngồi xuống cùng ăn.” Khỉ đen dạ rồi đi tìm nước chấm bụng lên, ba người cùng ngồi xuống ăn.

Vân Nương ăn chẳng thấy mùi vị gì, không ngừng liếc nhìn Ngũ Thứ Hữu đi đến đạm thoải mái và Khi đen đang nuốt lấy nuốt để. Bỗng nhiên, Ngũ Thứ Hữu ăn đúng cái vằn thắn đậu duyên, ông nghiêm trang hỏi: “Nhân gì đây?”

“Ngũ tiên sinh có duyên may r ồi!” Khi đen nói, “Tất cả chỉ có một cái vằn thắn nhân đậu duyên, ngài đã ăn r ồi – Ôi chao! Cái gì đây?” Thế là chú cũng đã ăn được một cái.

Nghe Vân Nương giải thích, Ngũ Thứ Hữu bỗng bật cười, nói: “Đã nói ai ăn được là có số may, vậy tôi và Khi đen có số may r ồi, còn cô sao chẳng ăn được?” Vân Nương nghe nói cảm thấy rất không cát lợi, miễn cưỡng cười nói: “Tôi số không có phước, không bì được với các anh, có đi đâu, đậu duyên, lẽ ra chỉ có một cái, làm sao cả hai người đều ăn được?” Nói xong cô cũng ngó ra, cô cũng ăn được một cái, “Mấy người bán hàng làm sao thế này, muốn đỡ tốn nên làm rất nhiều vằn thắn nhân đậu duyên!”

“Một là có thể kiếm tiền nhiều hơn, hai là mong mọi người đều cát lợi.” Ngũ Thứ Hữu cười nói, “Đó cũng là tấm lòng tốt của họ. Hôm nay ngày lễ tám Phật, mọi người đều ăn đậu duyên, sau này đều thành Phật, làm Bồ tát, hóa chẳng khoái hơn so với chỉ một người ăn được đậu duyên?” Nói xong liền cười ha hả.

“Tiên sinh thành Phật, sư phụ làm Bồ tát, còn con thì không được.” Khi đen nói rất thật thà, “Con chỉ cần làm một kim đồng bên tòa sen Bồ tát là mãn nguyện lắm r ồi! Ngũ tiên sinh nếu không thể thành Phật sau này sẽ làm quan to, khi gặp lại chúng tôi đừng quên chuyện ăn vằn thắn hôm nay đó!”

“Gặp lại các người? Là thế nào?” Ngũ Thứ Hữu đặt đĩa xuống hỏi, “Các người không đi cùng ta sao?”

“Chú ấy nói đúng đấy!” Vân Nương ng ẩ bên nói khẽ, “Tiễn đưa vắn thẩn tiếp theo mì, đó là một chút lòng của chúng tôi trước lúc chia tay.”

“Tại sao vậy?” Ngũ Thứ Hữu hỏi: “Cô không tới Bắc Kinh...” Ông bỗng nhớ lại “tìm việc làm” là không thể được rồi, bỗng nhiên thần sắc ủ buồn, một hồi lâu mới than: “Cũng được, đành phải vậy thôi. Hợp tan có số, xa gần có duyên, tuy nói là cá đang mắc cạn tưới cho chút nước, chỉ bằng mong nhau ở chốn giang hồ, chỉ mong ngày sau tình cờ gặp nhau, chúng ta không nên ngoảnh mặt làm ngơ...” Nói tới đây, Ngũ Thứ Hữu cảm thấy cổ họng nghẹn ngào, cố nín không để rơi nước mắt.

Vân Nương thấy Ngũ Thứ Hữu đau buồn như vậy, rất muốn nói một câu “Em không đi nữa” nhưng cô không thể. Cô ng ần ngữ một lúc gương cười nói: “Tiên sinh không nên nhĩ nữ thường tình! Anh, tôi đâu còn trẻ, nước sông còn chảy mãi, núi xanh cũng rộng đường, sợ không còn gặp được nhau sao? Khi gặp lại đâu có chuyện ngoảnh mặt làm ngơ?” Trưa hôm đó, ba người cùng ăn bữa cơm tiễn biệt, bao lời dặn dò định ninh, bao lời cầu mong giữ gìn. Ngũ Thứ Hữu quyết định ngày mai đi thăm phủ Duyệt Châu, để quan phủ đưa ông về kinh. Vân Nương và Khỉ đen dùng dằng mãi mới lên đường.

“Cô ơi!” Khỉ đen quay đầu nhìn lại thấy Ngũ Thứ Hữu không hiểu vì sao vẫn cứ đứng dưới gốc cây dương liễu góc đường ngóng nhìn theo, bèn hỏi, “con quả thật không hiểu đang ngon lành thế này mà cô quyết ra đi?”

“Trước hết chưa đi xa, tạm ở gần đây mấy ngày, sư bác của con cũng không thể đi xa.”

Ngũ Thứ Hữu đêm đó mãi tới khuya vẫn không ngủ được, hình ảnh Vân Nương và Khiển cứ chập chờn trước mặt – Thuốc trong siêu chính do Vân Nương sắc sáng nay, chỉ cần hâm nóng là dùng được ngay. Một chốc ông nghe như có tiếng quạt lò phành phạch; một chốc ông nghe như tiếng Vân Nương rót thuốc thổi cho nguội. Mấy ngày trước còn cùng mấy người Hồ Cung Sơn, Vân Nương nói cười bàn luận, bỗng chốc đã đi mất tiêu, chỉ còn lại độc một mình ông.

Không biết bên ngoài mưa từ lúc nào, nước giọt trước hiên rơi xuống nền gạch tí tách không ngừng, Ngũ Thứ Hữu nghĩ lại chuyện xưa long đong lận đận, nhìn tới tiền đồ xa vời mây nước, bất giác hai hàng lệ lăn trên gò má: “Ôi! Xem ra quả thật ta bị tạo hóa ghét bỏ, trở thành kẻ bất hạnh, thiên hạ to lớn nhường này lại không dung Ngũ Thứ Hữu ta thành thời gian hờ, vui cùng hoa lá!” Ông trần trọc day trở suốt một đêm, đến gần sáng mới mở màn chớp mắt.

Phủ Duyệt Châu là một ấp cổ Sơn Đông, một quận thành lớn nổi tiếng, lại là nơi thánh phủ. Nha phủ ở về góc tây bắc thành, trên tường vôi chữ bát treo một cái tráp, trong để một đôi ủng của quan phủ tiền nhiệm, đã phủ một lớp bụi dày.

Ngũ Thứ Hữu đi một chiếc kiệu mát vải đen, cách nha phủ một khoảng xa đã xuống kiệu. Ông lê bước nặng nề chậm chạp đi tới trước nha, thấy trước cửa có một người ra vẻ thư lại đang đi qua đi lại, bèn bước tới, đưa ra danh thiếp nói: “Cảm phiền xin kính báo bản phủ tôn đại nhân, nói là thư sinh Dương Châu Ngũ Thứ Hữu đến bái yết.”

Tên thư lại nhận danh thiếp, vừa thấy ba chữ “Ngũ Thứ Hữu” mặt mày tươi cười, vội chào nói: “Việc này con đã rõ, cụ lớn tiên nhiệm đã phụng du chỉ khắp nơi tìm tung tích Ngũ tiên sinh, bảo chúng con tìm hỏi khắp nơi. Vị đại nhân này nay đã về nhà ở Đình Ưu, cụ lớn Trịnh mới bổ về nhận nhiệm sở chưa lâu, e chưa chắc đã biết, con xin đi bẩm báo.” Vừa nói đã quay người đi.

Tâm trạng chơi vơi của Ngũ Thứ Hữu đã cảm thấy vững vàng. Ít nhất cũng không bị đuổi ra khỏi cửa. Đang suy nghĩ thì cái cửa hông phía đông ít ai chú ý mở ra. Tên thư lại dẫn đường, phía sau là một viên quan, gương mặt trắng ngần, hai mép râu đen như mực y hình chữ bát, mặc áo dài quan tám xà năm móng thêu chim nhạn trắng, tua dây đỏ phe phẩy trên cái mũ chóp pha lê trắng, chân chữ bát, lắc lư đi ra. Sau hắn có một người giống như ông thầy, mặc áo khoác lụa đen, đầu đội mũ quả dưa bằng vóc đen, mắt đeo một cặp kính đen to, hầu bao lưng thắt lưng đeo, cũng chăm chăm quan sát Ngũ Thứ Hữu.

Ngũ Thứ Hữu thấy Thái thú thân hành ra đón, vội bước tới cúi người thi lễ, nói: “Vãn sinh Ngũ Thứ Hữu nghe danh tiếng cụ lớn đã lâu, đi đường ngang qua trụ sở quý quan, đến xin ra mắt.”

“Ôi chao tiên sinh, không dám vậy!” Viên quan vội chấp tay đáp lễ, nắm tay Ngũ Thứ Hữu nói, “Học sinh Trịnh Xuân Hữu sớm phụng lệnh cấp trên chuyên tìm Ngũ tiên sinh. Những tướng tiên sinh đã sớm xuống phía nam, không dè lại thân hành đến tề phủ – À, vị này, Khổng Lệnh B ồi, là hậu duệ Thánh Khổng. Học sinh đến nhiệm sở truy ền mời anh Khổng đến nha giúp chỉ vẽ cho. Chúng tôi vừa tán gẫu ở nhà sau còn nói đến tiên sinh đấy, không ngờ tiên sinh đã tới, thật là hạnh ngộ, hạnh ngộ!”

Ngũ Thứ Hữu hình như đã nghe mang máng ở đâu ba tiếng “Trịnh Xuân Hữu” nhưng một lúc không nhớ ra. Thấy Trịnh Xuân Hữu mặt mày rạng rỡ, thái độ ân cần gần gũi, lại nói năng cởi mở, lòng những mừng thầm. Khổng Lệnh Bồi bên cạnh chấp tay cười nói: “Tiên sinh xem ra không khỏe lắm, tiệc rượu phía sau còn chưa bắt đầu, xin tạm dùng tẩy trần cho tiên sinh!” Trịnh Xuân Hữu cười nói: “Đúng như vậy! Tiên sinh đã đến thì tạm ở đây mấy ngày. Chúng tôi có đủ cần kỳ thi họa, nhất định hợp ý tiên sinh. Còn nếu tiên sinh không chiếu cố, thì tôi có phải dùng bá quyên mà giữ khách không đây?”

Trịnh Xuân Hữu cười ha hả, vô cùng ân cần thân thiết, mời Ngũ Thứ Hữu vào nhà sau: “Mời vào, mời ngồi bên này, ngồi ở phòng tây sảnh hoa đây!”

Ngũ Thứ Hữu vừa bước vào sảnh hoa, lập tức đứng đực ra đó, hoảng kinh mặt trắng bệch ra, không bước nổi nữa. Vốn là thị vệ trước giá Bình Tây vương phụng lệnh bắt ông ở gác nghênh phong phủ An Khánh, đả hồ tướng Hoàng Phủ Bảo Trữ đang cười hí hửng ngồi tiếp đãi ông!

“Quả thật là *Đất nứt trời nghiêng không thấy mặt, núi non cách trở lại tương phùng!*” Hoàng Phủ Bảo Trữ thấy ông bước vào, cười ha hả đứng lên nói, “Tiên sinh thật là người tốt tướng trời, gặp đại nạn không chết, không ngờ gặp lại tiên sinh ở đây, há chẳng phải ba sinh duyên số?”

“Quan Tây Tuyền!”

“Không... phải!” Đôi lông mày của Trịnh Xuân Hữu nhướn lên, hần kéo dài tiếng cười nói, “Học sinh mười năm nghèo khó, ba bận văn chương, hai bảng tiến sĩ, điện thí chọn vào nhị giáp thứ mười một. Tuy

không tôn quý bằng tiên sinh cũng là người có văn hóa! Tiên sinh không nên hoảng sợ, xin yên tâm nhập tiệc, chúng ta sẽ bàn cụ thể.”

“Được thôi!” Đến bước này Ngũ Thứ Hữu biết đã rơi vào bẫy dăng lưới thép, lòng cứng rắn lên ngẫ ngay vào ghế đầu, bưng chén uống cạn một hơi, thấy trong mâm có tay khỉ, vọt quay liền cười nói, “Hai món này nếu làm tốt thì là món ăn thượng hạng, nếu làm không tốt thì một miếng cũng không ăn nổi – Không có một trăm lượng bạc thì không làm được, đã nhờ hai vị yêu mến như vậy kẻ bất tài này xin nhận trước!” Vừa nói vừa gấp một miếng thịt lợn sữa quay bỏ vào mâm nhâm nhi, cười nói, “Bệnh lâu ngày muốn ăn, được thưởng thức món ngon này thật là có phúc – Lệnh B ấ tiên sinh, ông tổ ông nói nghe nhạc ba tháng không biết mùi thịt, e rằng không đúng.”

“Khoái thật!” Hoàng Phủ Bảo Trự thấy Ngũ Thứ Hữu khí khái như vậy, cảm thấy hơi hổ thẹn, đứng lên rót rượu cho Ngũ Thứ Hữu, cười nói, “Tiên sinh tao nhã vô cùng, tôi ở dưới cờ Bình Tây vương hơn mười năm rất ít thấy được người khoáng đạt như thế này!” Khổng Lệnh B ấ bên cạnh cười nói: “Tướng quân Bảo Trự tới đây đã ba tháng, chuyên đợi tin tức tiên sinh, không ngờ tiên sinh đến thăm nhà phủ.” Vừa rồi Ngũ Thứ Hữu có nói ba tiếng “ông tổ ông” ông nghe rất khó chịu, liền nói móc một câu trả thù.

Ngũ Thứ Hữu lại uống một chén rượu, gương mặt trắng bệch đã có sắc hồng, đặt ly lên bàn đẩy ra, cười lạnh lùng: “Chẳng qua họ Ngũ tôi thời vận không tốt, gặp đúng người ôm cây đợi thỏ!”

“E chẳng phải thế đâu?” Trịnh Xuân Hứa cười ha hả rót rượu cho Ngũ Thứ Hữu, “Thiên hạ làm gì có cái cây to như vậy – phía trên lá chạm mây

xanh, ở dưới rễ thông ba suối, lay động thì sinh ra gió, hít thở có thể làm mưa, kỳ lân, báo gấm châu ở dưới, chinh loan, phượng hoàng làm tổ ở trên, chồi mọc khắp mặt đất, nhặt mắt mà rễ lan rộng...”

“Đó chẳng qua là cây bàng quý, lâu thì sinh biến, trở thành cây ma quái, tưởng Ngũ Thứ Hữu không biết nó sao?” Ngũ Thứ Hữu vừa nghe đã biết trò ma mãnh “Sách Quỷ Cốc gửi Tô Tồn Trương Nghi” nói lời đại ngôn để lừa người, thuận miệng đối đáp, “Nếu mà Thượng đế nổi giận, gió mây đổi màu, chớp nháy trên không, sấm sét giáng xuống, thần gió vỗ cánh ra uy, Chúc Dung đốt lửa lên, thần rừng rấn ra sức phụng sự, Phục Hy cưỡi xe thiên mã sáu rộng tới Ngũ Hoa sơn, thì cây đó có còn không?”

Trịnh Xuân Hữu đầu óc lắc lư, đang đắc ý nói thao thao bất tuyệt, bỗng nhiên bị mấy câu “lửa bốc ngút trời” của Ngũ Thứ Hữu chặn họng, một lúc không nghĩ ra ý gì hay bẻ lại, cười gượng một tiếng, bụng chén rượu uống, cười nói: “Làm gì có ngọn lửa to như vậy, có đi đâu văn chương làm ra vẫn có thể đọc.” Bảo Trụ và Khổng Lệnh Bồi thấy hai người vừa gặp nhau đã nổ rên như sấm sét, bất giác trong bụng phục nguyền.

“Có còn gì cứ nói hết đi?” Ngũ Thứ Hữu cười nhạt nói. “Vừa rồi xem như một màn mở đầu xuất sắc.” Lúc này anh đã hăng lên, hoàn toàn đã không còn là một người bệnh lâu mới khỏi.

“Ừm... Như thế này,” Qua hai lần tiếp xúc với Ngũ Thứ Hữu, không hiểu sao Bảo Trụ lại muốn báo đáp, hần mìm cười nói, “thực ra tiên sinh đã biết, chúng tôi phụng vương mệnh, cũng là chuyện chẳng đáng dừng, tốt nhất vẫn cứ mời tiên sinh đi Vân Nam, gặp Vương gia, những chuyện khác sẽ dễ bàn thôi.”

“Vân Nam là không đi.” Ngũ Thứ Hữu nói dứt khoát. Ông có vẻ như chẳng đáng để ý, gấp một đĩa thức ăn cho vào mâm, “Nơi đó chốn chốn đều khí chướng hơi độc, ta không muốn đi chết. Muốn chết thì chết ở Trung Nguyên tốt hơn.”

Trịnh Xuân Hữu nghe xong cười nham hiểm, ghé sát Ngũ Thứ Hữu nói: “Không đi cũng được, nghe nói Hoàng thượng bảo tiên sinh thảo văn bản gì đó, ngại gì không dạy cho một chút, đảm bảo tiên sinh có thể du ngoạn giang hồ, không ai dám làm phiền tiên sinh.”

“Còn nếu ta không chịu dạy cho? Đừng có quên, Ngũ ta đến quý phủ, người biết rất nhiều!” Ngũ Thứ Hữu cười híp mắt nhìn Trịnh Xuân Hữu, lấy tay nắm nhẹ ly rượu hỏi, “Bây giờ ta nhớ lại rồi. À, Trịnh Xuân Hữu, rốt cuộc người là thần tử của nhà nào? Người mặc sắc phục triều đình lại đi bắt người cho Ngô Tam Quế, viết biên, tập trung thuốc cho nhà thờ Chung Tam Lang, rốt cuộc có mấy ông chủ? Là ba, hai, hay là một?” Ngũ Thứ Hữu vạch rõ mối quan hệ của hắn với nhà thờ Chung Tam Lang ngay trước mặt làm hắn hơi hoảng: Ủa cho qua chuyện với Chu Tam Thái tử là có con cháu Ngô Tam Quế đồng ý, còn cấu kết thêm bước nữa là chủ trương của tự hắn. Trịnh Xuân Hữu giận dữ nghiêng rằng, cười gằn một tiếng: “Bây giờ tốt nhất là ông nên nghĩ về chuyện của mình. Ông nên biết, thư sinh giết người không giống bình thường. Ví dụ tên thư lại vừa rồi đưa danh thiếp của ông vào, ông rất khó đoán được bây giờ anh ta ở đâu, còn sống hay đã chết.”

“Tùy người thôi.” Ngũ Thứ Hữu cười như không có chuyện gì, đứng dậy hỏi, “Ở dưới giếng hay trên xà nhà? Dùng dao hay dùng rượu độc? Xin chỉ giáo.”

“Ta không nỡ giết ông!” Hoàng Phủ Bảo Trữ cười. “Có đi đâu tiên sinh ngạo mạn quá đáng, như vậy thôi – tiên sinh bệnh nặng mới khỏi, trước hết cứ ở trong thư phòng vườn này, việc của chúng ta không gấp, cứ chần chậm đợi tiên sinh nghĩ thông rồi chúng ta hãy lên đường. Ở đây có mấy chục anh em phục dịch tiên sinh, cần gì cứ sai bảo, chỉ có bên ngoài thời tiết không tốt, không nên ra ngoài.” Nói xong đứng dậy khoát tay, hai tên to cao khỏe như vâm đã vào đứng trước cửa. Ngũ Thứ Hữu đứng dậy, rũ tay áo bước theo, không thèm quay đầu nhìn.

Người thư sinh gàn bướng này không chịu nghe theo mệnh lệnh, ba người bọn Bảo Trữ thấy khó xử. Đợi Ngũ Thứ Hữu đi ra, Trịnh Xuân Hữu nhìn Khổng Lệnh Bồi, hỏi như có ý cật vấn; “Ông thấy chưa?”

“Người này thích mềm, không thích cứng.” Khổng Lệnh Bồi cười nói, “Chúng ta nên học gương Tào Mạnh Đức, cũng làm chuyện “ba ngày một tiệc nhỏ, năm ngày một tiệc lớn”, gái đẹp thêm gấm vóc dưỡng sức cho hần, cho là thép cứng cũng phải tan chảy thôi – Chỉ đáng tiếc cô nương Tử Vân đã đi Bắc Kinh rồi.” Bảo Trữ cười nói: “Kế này làm được. Rốt cuộc là sau thánh nhân, các cách nghĩ ra đều mang mùi vị “hưởng lạc”. Nhưng đó không phải là chuyện ngày một ngày hai.”

“Vẫn phải giải hần về Vân Nam nhanh nhất!” Trịnh Xuân Hữu ngẫm nghĩ một hồi nói, hần cảm thấy để Ngũ Thứ Hữu ở lâu trong phủ là không hay.

Bảo Trữ nghe không cho là đúng, ngần ngừ rất lâu mới nói: “Vân Nam cách đây trăm núi ngàn sông, Ngũ Thứ Hữu nếu chịu đi thì không có gì phải nói. Bây giờ ông ta không chịu đi, triều đình bốn phương tìm kiếm ông ta, chẳng may có chuyện bại lộ, tôi dù có bản lĩnh đến đâu cũng không

dám trở về Vân Nam! Hơn nữa, bây giờ Vương gia cần là con người Ngũ Thứ Hữu, trên đường đi, nếu ông ta không ăn không uống, lẽ nào bảo ta kéo cái xác chết về gặp Vương gia.”

Khổng Lệnh Bồi phe phẩy chiếc quạt, trầm ngâm nói: “Như thế này, Ngũ Thứ Hữu đã rơi vào tay chúng ta, tôi thấy cũng chưa chắc đã cần đưa hắn về Vân Nam, ở đây ta moi cho được cái Vương gia cần, chẳng tiện hơn sao? Ngũ Thứ Hữu còn hay chết chẳng liên quan gì.”

Bảo Trữ lại nói: “Tốt nhất là còn sống, tôi đoán Vương gia muốn dùng hắn, cũng là muốn nắm rộng nhân tài, vả lại có thể lấy làm bằng chứng cự tuyệt triệt phiên, chết rồi thì chẳng còn gì đáng giá.”

“Tên nho gàn này cứng mồm đầu không được, anh giữ hắn thì được cái gì?” Trịnh Xuân Hữu thường ngày rất tự phụ, bài bản hôm nay làm hỏng bét, cảm thấy ảo não, nghe Bảo Trữ nói như có ý bảo vệ Ngũ Thứ Hữu liền vặn lại một câu.

“Mồm chưa chắc không ăn.” Khổng Lệnh Bồi cười nói, “Chỉ cần nuôi được nó, cung phụng cơm ngon canh ngọt. Chúng ta cũng thừa dịp kết bạn với hắn, có thời gian nhất định tìm ra chỗ hở – Bảo Trữ không phải thích đánh cờ sao, có thể thường xuyên đánh cờ với hắn.”

Cảm ơn sâu, thư sinh thăm gái nghèo
Trừ gian tế, Hoàng hậu hỏi Thái giám

Từ khi ăn của A Tỏa một chén tàu hũ ở Hội quán Tương Ngạc, Châu B ả Công luôn lo lắng trong lòng, đã đi tới mấy lần nhưng không còn gặp cô ấy. Về sau tới hẻm mì nát hỏi thăm, mới biết A Tỏa họ Cố, nhà có một ông cha tuổi già lắm bệnh, và một ông anh đi làm thuê cho người ta, sống rất vất vả. Nhưng vì sao không kiếm ăn bằng nghề bán tàu hũ nữa, thì lắng gì ềng không ai biết.

Sau Tết Đoan ngọ thì Châu B ả Công phải đi xa. Đ ồ Hải thấy anh thay quần áo thường, liền cười nói: “Lại tới hẻm Mì nát tìm Cố A Tỏa phải không? Chú em, chú nay tư cách khác trước rồi, nên suy nghĩ cho kỹ đi! Mấy hôm trước, ông Khương, Lang trung bộ Lại có nhờ người tới hỏi thăm chú, chắc là muốn gả em gái cho chú em, tôi chỉ hàm hồ thoái thác cho qua chuyện. A Tỏa tuy tốt nhưng hơi nghèo hèn. Hơn nữa bây giờ cô ấy có ai hay chưa cũng không rõ, làm gì phải khổ sở chuyện đó – còn muốn đến ớn, thì cứ lấy năm trăm lạng bạc đưa cho người ta!”

“Đâu có! Đâu có!” Châu B ả Công đánh trống lảng, “Tôi không có ý gì khác, chỉ vì chịu ơn người ta to như vậy, mà tìm gặp mặt không được,

cũng không nói được một câu cảm ơn, há không phải là không biết lễ sao?” Đờ Hải cười ha hả: “Nếu chỉ như vậy thì sao chú không đường đường chính chính đến nhà gõ cửa, nói trước mặt cô ta: “Tôi là Châu B ấ Công đến trả cô chiếc trâm, đền ơn cho cô đây!” Nói rồi đi là xong.”

Châu B ấ Công bị trêu mặt đỏ đến mang tai, không ngờ cái anh Đờ Hải này đã nhìn thấu nỗi niềm thầm kín của mình. Suy nghĩ kỹ lời Đờ Hải nói cũng có lý, mình không có gì xấu hổ cứ mạnh dạn gõ cửa nhà cô ta thì có gì phải ngại.

Đến cửa nhà A Tỏa, Châu B ấ Công lại hơi do dự: Một chàng trai trẻ tự nhiên đi tìm một cô gái trẻ, người nhà A Tỏa hỏi thì phải trả lời ra sao? Anh vội rút tay lại. Nhưng dáng vẻ thần sắc A Tỏa khi múc tàu hủ cho anh lại hiện ra trước mắt. Trên con đường đời tình người đậm bạc, sự ân cần, ấm áp của cô đối với chàng, một lúc lại dâng lên trong tim chàng, nếu vì mình nhút nhát mà để mất nó đi, thì ân hận suốt đời... Châu B ấ Công suy nghĩ, đang định giơ tay gõ cửa, thì cánh cửa đã kệt một tiếng mở ra. A Tỏa xách một giỏ quần áo đi ra, thấy Châu B ấ Công đứng trước mặt, mắt cô sáng lên, rồi cô cúi đầu xuống, nói nhỏ nhẹ: “Châu... đại nhân.”

Nghe hai tiếng “đại nhân” Châu B ấ Công bỗng thấy lòng nguội lạnh, nhưng rồi anh cười cợt mở, nói: “Đại nhân cái gì, tôi vẫn là Châu B ấ Công mà! Tôi đã tới đây mấy lần, vẫn không tìm ra cửa nhà cô, lẽ ra tôi phải đến sớm hơn...”

A Tỏa nghe chỉ cúi đầu, trên mặt thoáng mím một nụ cười khó mà nhận biết, mồm lại nói: “Nơi này hẻo lánh quá, chúng tôi lại là nhà dân nghèo hèn, không dễ hỏi thăm đâu...” Nói xong quay lại đẩy cửa, rồi nói với Châu B ấ Công: “Trong nhà lộn xộn lắm, ngài tạm vào đây ngồi một

chốc.” Châu B ấ Công nghe giọng cô nói hình như mấy lần anh bàng hoàng trước cửa đầu bị cô nhìn thấy, bất giác đỏ mặt, hoảng hốt nói: “Khỏi vào, làm kinh động người bệnh. À, cô không đi giặt áo sao? Vừa hay tôi cũng cần tới phố bờ Tây Hà thăm người bạn, ta cùng đi được không!” A Tỏa ngẩng đầu liếc nhìn Châu B ấ Công, thấy xung quanh không có ai quen, hơi ngập ngừng rồi gật đầu đồng ý.

Hai người im lặng đi một đoạn đường, không ai nói gì. Châu B ấ Công hai tay nắm đã đỡ mồ hôi, rất lâu, mới nói cho có chuyện: “Trong nhà cũng sống được chứ?” A Tỏa cũng không quen trường hợp này, nghe Châu B ấ Công hỏi liền “ừ” một tiếng rồi mới nói chậm rãi: “Từ năm kia, cha tôi đã bị bệnh, trong nhà sống rất khó khăn, hai anh em chúng tôi khổ sở kiếm tiền, cũng chỉ đủ cái ăn, anh tôi lại không chịu thua kém ai, sinh chuyện ra, bị người ta...” Nói tới đây cô bỗng thấy lời lẽ bèn ngừng lại.

“Anh cô thế nào?” Châu B ấ Công dừng lại hỏi.

“Chà! Không nói được.” A Tỏa thấy anh dừng lại, đành cũng đứng lại. Nơi đây là mảnh tử Trương Các nhà Minh trước, vô cùng hoang vu. Vì ngày lễ, lại gần giờ Ngọ, gần xa chẳng thấy một bóng người trên đường, ánh mặt trời chiếu qua rừng dương liễu xanh um tươi tốt, từng đám tường vi hoang nở hoa đỏ tươi trước ngôi mộ đất vàng. A Tỏa liếc mắt nhìn B ấ Công, cúi đầu than thở: “Anh làm công ở nhà họ Vụ, thích cô đầy tớ bà chủ nhà họ Vụ... sau bị người ta bắt được ở ngoài đường, bị đánh cho một trận, cắt mất bím tóc, bây giờ nằm nhà chữa bệnh, không dám ra ngoài. Nhà họ Vụ ngày nào cũng tới, bảo anh đi làm... Ôi!” Cô nói, dòng nước mắt chảy tràn bờ mi, “Tôi khổ là không biết tiên sinh nghĩ như thế nào, việc này lẽ ra không nên nói, xấu hổ chết đi được!”

Châu B ấ Công bây giờ mới rõ lý do mấy ngày nay cô không đi ra ngoài buôn bán, suy nghĩ một lát, rút trong đôi ủng một tờ ngân phiếu đưa ra nói: “Đây là tờ ngân phiếu năm mươi lạng bạc, cô tạm cần lấy đỡ cơn ngặt nghèo – Không không, cô đừng từ chối! Ta không có ý gì khác. Châu B ấ Công tôi phiếu bạt kinh sư, trước mắt không có người thân, chịu ơn sâu của cô, ơn này, đức ấy, lẽ nào mấy lạng bạc này đủ để đáp sao?”

“Không phải vì chuyện đó.” A Tỏa vội phân bua, nói, mở mồm mấy lần, không nói ra lời.

“Tại làm sao!”

“Cha hỏi ti ền ở đâu ra, tôi... biết nói làm sao?”

Hai người đều lo lắng, Châu B ấ Công vốn là người biết nói, giỏi bàn, tức trí đa mưu, nhưng lúc này nghe A Tỏa nói quả thật có lý. Anh từ từ rút tay lại, rất lâu mới nói: “Thôi được, hôm sau tôi sẽ tới nhà, sẽ nói rõ trước mặt cha cô, như vậy được không?” Hai người đi men theo con đường nhỏ xuyên qua giữa những ngôi mộ, bỗng A Tỏa kêu thét lên một tiếng, vội lùi lại hai bước, h ầu như ngã vào lòng Châu B ấ Công. Châu B ấ Công nhìn lại, té ra là một con rắn bò ngang qua đường, anh bước tới nhặt lên run run ném vào đám cỏ, cười nói: “Đó là vị thuốc, có gì đáng sợ đâu? Tôi cứ tưởng là cô thấy xác chết đội m ồ bò lên chứ?”

“Vùng này không yên ổn, thường có ma.” A Tỏa lấy tay vuốt m ồ hôi trên mặt, nói ra còn chưa hoàn h ần, “Bữa nay mà không có anh đi cùng tôi phải đi vòng xa thêm hai dặm đường nữa.”

Châu B ấ Công cười nói: “Trên đời làm gì có ma quỷ! Tiên Phật th ần đạo đều do người hoang tưởng tạo ra. Lúc tôi mới tới Bắc Kinh, sau chùa

Pháp Hoa có một vùng mộ hoang lớn, mùa hè một mình tôi tới đó nghỉ mát có thấy một con ma nào đâu? Cô lại đi tin những thứ đó!”

“Tiên sinh không nên nói bừa những lời như vậy.” A Tỏa nói nghiêm túc, “Thần quỷ là có thật... Ngài không thấy quỷ, chỉ là vì số ngài có phúc lớn, là quý nhân.”

Châu B ấ Công nghe xong im lặng h ấ lâu, bỗng cười lớn.

“Ngài... ngài cười cái gì?” A Tỏa hoảng kinh dừng chân lại, chăm chú nhìn Châu B ấ Công, tưởng rằng anh ta bị ma ám.

“Tôi nhớ lại chuyện h ấ tôi còn nhỏ đi th ề với người ta!” Châu B ấ Công vừa đi tới, vừa nhớ lại kỷ niệm trước kia, nói: “Năm đó cha tôi vừa bị bệnh mất, mẹ thì nằm trên giường thở hơi ra. Thầy thuốc kê toa thuốc bảo người bệnh phải được bổ dưỡng, tôi chạy mấy chục dặm đường tới nhà bà chị công v ề một túi gạo, trước khi đi, bà chị lại trối một con gà cho tôi mang v ề— cô có thích nghe chuyện này không?”

“Có,” A Tỏa đáp, “anh nói tiếp đi, tôi đang nghe đây.”

Châu B ấ Công thở ra một hơi. “V ề tới nhà, tôi vừa luộc xong con gà, có bà thím trong nhà kêu la chửi mắng từ ngoài xông vào, cứ nói là gà nhà bà. Tôi nói với bà là gà chị tôi dâng cho mẹ đấy, bà không tin, nằm lăn ra đất vừa gào vừa chửi, làm cho hàng xóm trước sau đều tới hóng chuyện, năm câu ba sơi nói bóng nói gió. Mẹ tôi trong nhà nghe không xong, gắng gượng bước ra, một mặt vái lạy c ầu xin bà thím, một mặt mắng tôi “không nên người”, bảo tôi phải xin lỗi bà ta... tôi không nghe, bà tức điên lên...” Châu B ấ Công nói tới đây, giọng hơi nghẹn ngào, A Tỏa mắt cũng ngấn lệ.

“Tôi lúc đó mới mười tuổi, tính cương trực đang hăng. Thấy mẹ ngã nằm xuống đất, giận run lên, tôi điên tiết nhào tới, nắm đầu bà thím chửi: “Bà là đồ chó, không chuyện đâm sinh sự, làm mẹ tôi tức chết, tôi liều mạng sống với bà! – Bà nói tôi ăn trộm gà nhà bà phải không? Đi tới miếu Quan Công bên kia, thề trước mặt thần đi, bà có dám không?”

“Bà thím nói: “Đi thì đi!”, rồi cùng tôi lôi nhau ra miếu Quan đế. Tôi run rẩy đốt hương, quỳ xuống đập đầu lay, khóc to gào lên: “Ngài Quan đế, ngài Quan đế! Ngài là ông thần chính trực dưới đất, chuyên quản những chuyện bất bình. Xin Ngài đứng ra phán xử hộ, tôi, Châu B ồ Công không ăn trộm gà bà, bà gân cổ vu cho tôi. Nếu ngài linh thiêng thì xui khiến mù đàn bà này ra khỏi cửa trúng làn gió độc; còn Châu B ồ Công tôi mà ăn trộm gà người ta, thì ra khỏi miếu này té xuống gãy chân!”

“Tôi cầu xin xong bò dậy, cảm thấy xây xẩm mặt mày, loạng choạng bước ra, quả nhiên vấp phải ngạch cửa cao, ngã dùng ra trên bậc thềm, liên tiếp lăn hai vòng, thật tình bị sái cổ chân không bò dậy được...” Châu B ồ Công tỉnh ra khỏi cơn h ồ tưởng, thấy A Tỏa nghe say sưa, lấy tay áo gạt nước mắt, li ền cười nói: “Cô không nói là có quỷ thần sao, vậy cô có tin là tôi nói thật không?”

“A di đà phật, tôi tin anh nói thật, nhưng đó là oan nghiệt của kiếp trước!” A Tỏa lại nói: “Người ta nghe trong lòng rất khổ sở, còn anh thì cười được!” Đã đổi tiếng “ngài” thành tiếng “anh” từ lúc nào không biết, “R ồi sau đó thế nào?”

“Về sau tôi ra sức học, mong muốn có ngày tôi khá lên, sẽ đốt sạch miếu Quan đế trong thiên hạ!” Châu B ồ Công nói. “Nhưng đọc sách r ồi thì cũng nghĩ ra được, cần gì phải tức giận những người bù nhìn làm bằng

đất sét đó?” Vừa nói vừa đi, nhìn thấy phía trước đã tới đường quan, phố lớn bờ Tây Hà đã ở phía trước. Hai người như từ một thế giới xa lạ nào trở lại với cõi đời. Cõi đời này không cho phép người nam, người nữ đơn độc tự do cùng đi, cùng trò chuyện với nhau. Hai người không hẹn mà đâu cùng dừng lại.

“Tôi phải trở về rồi” Lòng Châu B ấ Công tràn ngập tình cảm luyến tiếc, nhìn A Tỏa với mối cảm tình sâu sắc.

“Ừm,” A Tỏa lùi lại hai bước, ng ấ xuống một lát, rồi im lặng quay người đi.

“A Tỏa!” Châu B ấ Công bỗng kêu lớn.

A Tỏa dừng bước, nghi ngờ nhìn Châu B ấ Công im lặng. Châu B ấ Công bước tới mấy bước, nói khẽ: “Việc của anh cô, nhà họ Vu có biết không?”

“Không ai biết cả, chỉ bị cắt bím tóc ở ngoài đ ờng.”

“Như vậy thì dễ rồi.” Châu B ấ Công cười nói, “Cô bảo anh cô, ban đêm cần kéo đi vào rạp hát cắt hơn mười cái bím, rồi hô hoán mình cũng bị cắt mất bím, việc này thế là không còn phải lo.”

Đôi mắt to đen láy của A Tỏa chớp chớp, nghĩ mãi một hồi lâu mới chợt nghĩ ra, cô bùm miệng cười, chỉ tay vào Châu B ấ Công nói một câu “Anh này...” Rồi đỏ mặt, cô vội bước nhanh.

Khang Hy từ chùa Thanh Chân Phố Bò trở về đại nội đã là nửa đêm. Đêm hôm nay đánh nhau bằng m ồm, lại tự mình chỉ huy, xử lý rất ổn thỏa. Tuy mệt hết sức, nhưng vô cùng hào hứng, không còn muốn ngủ, cứ muốn

tìm một người để trò chuyện, liền bảo Trương Vạn Cường: “Sắp sẵn kiệu, Trăm đêm nay tới cung Trữ Tú, truyền Quý phi Nữ Hộ Lộc cùng đi.” Trương Vạn Cường vội dạ một tiếng rồi đi ra.

Hoàng hậu Hách Xá Lý chưa đi ngủ, bà ngồi một mình dưới đèn với mấy lá bài giấy, bói xem về đường con cái, nghe nói hoàng đế nửa đêm sẽ tới, vội trang điểm ra nghênh đón.

Khang Hy mặt mày hớn hở cười nói: “Đêm nay Trăm có chuyện vui, sốt ruột tìm người tâm sự!” Nói xong nắm tay Hoàng hậu bước lên thềm vào điện. Quý phi Nữ Hộ Lộc một lát sau cũng tới, thấy Hoàng đế và Hoàng hậu đang nói chuyện liền quỳ xuống một bên. Khang Hy thấy bà dập đầu làm lễ, chỉ hơi gật đầu, cười nói: “Đứng lên đi!”

“Vạn tuế,” Hách Xá Lý đang sai người mang nước sâm bà đã hãm cho Khang Hy, nói, “Đêm nay có chuyện gì hay? Nói cho các thần thiếp nghe để được vui lây.”

“Ừ!” Khang Hy vén tay áo, bụng chén sâm hớp một ngụm, rồi đem màn kịch vui ở Phở Bò diễn tả sinh động cụ thể một lượt, làm cho Nữ Hộ Lộc nghe lúc thì mặt mày xám ngắt, lúc thì che miệng cười.

Hoàng hậu thì cả buổi không nói năng gì, lặng im nghe Khang Hy nói xong, trằn ngâm một lát mới cười nói: “Đức Vạn tuế, năm đó Ngũ tiên sinh giảng bài cho ngài, thần thiếp có lên nghe mấy lần, nói cái gì “Người tri mệnh yêu thân mình, không đứng dưới bức tường đá”. Người nghèo hèn rất coi trọng việc này, huống chi Hoàng thượng là vua một quốc gia hùng mạnh? Về sau bớt tới những nơi nguy hiểm mới tốt, những việc như thế này chỉ cần sai một vị tướng đi là được. Đó là một.”

“Hả! Còn đi đầu thứ hai nữa sao?”

Hoàng hậu ngó qua ngó lại, mấy cung nữ, thái giám vẫn còn hầu ở cửa điện, bàn phát tay áo nói: “Các người lui hết ra, chỉ để một mình Mặc Cúc ở lại hầu.”

Mặc Cúc là nô tài sinh ra trong nhà mà Hoàng hậu đưa vào cung, được tin cẩn nhất, nghe Hoàng hậu dặn, quỳ xuống dạ một tiếng, rồi đi ra xua mọi người tránh đi, còn mình đứng hầu bên ngoài điện.

“Khanh cũng quá cẩn thận.” Khang Hy thấy mọi người lui ra liền cười nói, “Ở đây còn có người ngoài sao?”

“Thứ hai nói là đi đâu này.” Hoàng hậu đứng lên rót một chén trà Phổ Nhĩ, hai tay bưng cho Khang Hy, rồi ngẩng xuống nói, “Vạn tuế vừa nói rất cụ thể, thần thiếp nghe từng câu từng chữ. Có đi đâu tên giặc họ Dương sau đó đã biết Hoàng thượng đích thân đến Phố Bò, lẽ ra phải bỏ mà đi, vì sao cứ mãi miết đốt lửa? Quả thật là to gan!” Nữ Hộ Lộc cũng ngăn người, căn bản bà không hề nghĩ tới đi đâu này.

“Đốt lửa làm ám hiệu!” Khang Hy hoảng hốt đứng ngay dậy. Trên đường trở về, vua cũng thấy việc đó lạ lùng, bây giờ Hoàng hậu nhắc tới lập tức tim đập thành thịch: “Đốt lửa làm hiệu”, việc này quyết định ở cung Càn Thanh, bọn giặc làm sao biết được nhanh vậy! Khang Hy suy nghĩ, đặt mạnh chén trà xuống bàn, ánh mắt sáng quắc nhìn ra bên ngoài, nghiến răng nói: “Khanh nói rất đúng – trong cung quả có gian tặc... té... ra... là... vậy!”

Hách Xá Lý thấy Khang Hy vừa sợ vừa giận, sắc mặt biến đổi nhều, vội đứng lên nói: “Vạn tuế cần gì phải giận dữ như vậy? Còn tốt là kẻ gian của giặc chưa thực hiện được đã bị chúng ta phát giác. Việc này để thần thiếp và Quý phi dần dần truy xét.

“Bay đâu!” Khang Hy bỗng kêu lên, “Truyền chỉ gọi Trương Vạn Cường và Tiểu Mao điện Dưỡng Tâm tới đây!”

Mặc Cúc ở ngoài cửa dạ một tiếng rồi đi sai người. Hoàng hậu cười trách: “Vạn tuế hôm nay không mệt sao? Đã quá nửa đêm rồi, còn bảo chúng đến làm gì nữa? Cửa cung các nơi đều đã khóa, gây việc kinh động phải tính sổ đó.”

“Tính sổ thì tính sổ.” Khang Hy đã ngượng bốt, thở ra một hơi, đưa chén trà cho Nữ Hộ Lộc, “Đổi chén trà nóng đây – Việc này phải xử lý càng sớm càng tốt. Cửa cung đã khóa, người biết chuyện cũng ít, thì tốt hơn chứ – truyền lệnh, ai dám nói bậy thì đưa phủ Nội vụ nhốt bỏ chết đói!”

Hoàng hậu gật đầu cười nói: “Hoàng thượng sáng suốt, chỉ là đêm khuya rồi, đừng làm mệt quá!” Khang Hy lại than: “Làm Hoàng đế như Trẫm đây không dễ, theo như người Hán nói, ta, khanh đều là mọi Di, có rất nhiều người trong bụng không phục. Phải biết rằng, những việc Hoàng đế nhà Minh cũ chỉ cần một phần sức thì Trẫm phải bỏ sức ra năm phần mười phần mới làm được!”

“Đi đâu Vạn tuế nói là tình thực.” Nữ Hộ Lộc cũng gật đầu than.

“Nay đang lúc nước nhà có lắm việc, Trẫm không thể xuôi tay mà trị – đầu bảo bên dưới đi làm, thì dễ sinh đi đâu tệ hại.” Khang Hy nói, rồi bất giác thở dài, “Không yên dân, không thể nói đến dẹp phiên; không tập trung tiền của, không thể nói đến việc quân – đây là lời Ngũ tiên sinh viết trong thư gửi Trẫm, nói rất đúng! Kho nhà nước của Trẫm thiếu thốn như vậy, mỗi năm còn đưa hai mươi triệu lượng bạc đi nuôi ba cái của báu sống đó, xưa nay đâu có hạng Hoàng đế u ám như vậy? Yên lòng dân, tập trung

tiền của, lo việc quân, đâu phải bắt đầu từ việc gần dân, Trẫm không gần dân, mỗi ngày ngồi trong cung Càn Thanh, đừng nói là hơn Đường Thái Tông, ngay so với cả các vị Tống Huy Tông, Tống Khâm Tông cũng không bằng! Các khanh thử nghĩ xem, là nên làm Trưởng Tôn Hoàng hậu hay là *Chàng ở đâu tường dựng cờ hàng, Thiếp chốn thâm cung đâu được biết* tốt hơn?”

Trong lúc Khang Hy đang thuyết lý dông dài tâm trạng nổi niền của mình thì Trương Vạn Cường và Tiều Mao thở không ra hơi chạy vào, một trước một sau dập đầu chào Hoàng đế, Hoàng hậu và thỉnh an Quý phi, xong mới hỏi: “Đức Vạn tuế truyền nô tài chúng tôi vào có ý chỉ gì?” Cơn giận của Khang Hy đã nguôi rồi, vua thổi những bọt trà, quay mặt nói với Hoàng hậu: “Khanh là chủ ở Lục cung, khanh nói với họ đi. Trẫm muốn nghỉ một chút.”

“Vâng ạ!” Hoàng hậu đáp một tiếng, bà ngồi hơi chếch trước mặt Khang Hy hỏi, “Hôm nay Hoàng thượng bàn việc tại cung Càn Thanh, trong hai người ai trực?”

Trương Vạn Cường vội quỳ xuống thưa: “Bẩm Hoàng hậu, nô tài trực ạ!”

“Ngoài các đại thần Vạn tuế triệu gặp, còn có ai trong cung không?”

“Có nô tài,” Trương Vạn Cường ngẩng đầu, bấm đốt ngón tay nhớ lại, “Lưu Vĩ, Hoàng Tứ Thôn, Thường Bảo Trụ, Trần Tự Anh... cộng là hai mươi tư người, đúng rồi, Vương Trấn Bang ở điện Vân Hoa cũng có việc tới đó.”

Khang Hy nghe thấy chưa nhầm chỗ, liền hỏi xen vào một câu: “Trẫm nói “đốt lửa làm hiệu, mười hai nơi chùa Thanh Chân đồng loạt ra tay”,

các người có nghe thấy không?”

“Nô tài có nghe thấy.” Nghe tới đây, Trương Vạn Cường đã nắm được ý Khang Hy, vội cúi đầu đáp, “Người khác, nô tài không dám nói đầu nghe thấy, nhưng khẳng định số người nghe được không phải ít, lúc đó bàn một hồi, mới giao cho Đồn Hải đại nhân – Đức Vạn tuế không bảo nô tài tránh đi.”

“Hoàng thượng nói bên này, tin tức lộ ra bên kia, như vậy còn ra cái gì?” Hoàng hậu bỗng nổi giận nói, “Trương Vạn Cường, công việc ông làm như thế nào?”

Giọng nói tuy không cao, nhưng rất nghiêm khắc. Tiểu Mao một bên cũng sợ xanh mặt, vội quỳ xuống cúi đầu, không dám thở mạnh. Trương Vạn Cường nghe lời khiển trách, chỉ liên tiếp dập đầu, “Dạ, dạ!” mà không nói ra lời.

Khang Hy thấy ông hoảng kinh, liền nói khẩu khí trở lại bình thường: “Trương Vạn Cường, Trẫm cũng biết người trước nay vẫn cẩn thận, hôm nay cái thùng đó thùng rất to, người biết không?”

“Nô tài đáng chết!” Trương Vạn Cường đáp giọng như mếu, xin Hoàng thượng và Hoàng hậu trị tội!”

“Trị tội cũng chưa xong việc...” Hoàng hậu lại nói, “người đoán thử xem ai truyề tin ra!”

“Đó...” Mồ hôi nhỏ giọt trên trán Trương Vạn Cường, anh suy nghĩ rất lâu rồi lắc đầu đáp: “Trong một lúc, quả thật nô tài không đoán ra, không dám nói bậy khi quân.”

Bổng Tiểu Mao bên cạnh nói: “Những người này nô tài biết hết, Vương Trấn Bang, Hoàng Tứ Thôn, ngoài họ ra thì không còn ai khác! A Tam đốt lửa phòng ngự trà cũng chưa dám chắc...” Trương Vạn Cường nghe, quay đầu nói: “Tiểu Mao, đây không phải trò đùa, mà là đầu rơi xuống đất đó!” Tiểu Mao nghe lời này không dám nói gì nữa.

“Người ấm đầu rồi!” Hoàng hậu đập bàn một cái “đốp”, Khang Hy ngồi cách xa một chút cũng giật mình, bà nghiêm giọng nói, “Anh ta đề ý giúp chủ mà người ngăn cản – Làm sao người biết ông chủ xử oan người ta?”

“Dạ!” Trương Vạn Cường hoảng sợ toàn thân run rẩy, giọng cũng run run nói, “Nô tài ấm đầu, sợ ông chủ xử oan người ta!”

“Hừm!” Hoàng hậu cười gằn: “Người không nên hùa hạ ở điện Dưỡng Tâm nữa, về cung Từ Ninh thôi!”

Về cung Từ Ninh hùa hạ Thái hoàng Thái hậu, đó không phải là xử phạt. Nhưng là hần bị đuổi trở về, không chỉ hần mà cả Thái hoàng Thái hậu cũng khó chịu. Khang Hy lo lắng trong lòng, ra lệnh: “Cả hai người đầu lui ra!” Trương Vạn Cường và Tiểu Mao bò dậy hai chân run bần bật bước ra ngoài, thối thối dưới bóng đèn ngoài sân.

Khang Hy quay mặt lại, thấy Hách Xá Lý vẻ mặt giận dữ, bất giác cười nói: “Nhìn không ra bà chủ nhà này, quá lợi hại!” Nữ Hộ Lộc mãi đến lúc này mới dám thở ra, mặt mới lại có máu.

“Việc này không thể tùy tiện cho qua,” Hoàng hậu bình tĩnh lại, nói nghiêm trang, “không tề gia được thì không thể trị nước, bình thiên hạ.”

“Lời này cố nhiên không sai,” Khang Hy trầm ngâm nói. “có đi đâu trước mắt không xử phạt Trương Vạn Cường, Trầm đã nghĩ ra rồi, lần lộ tin tức này, không phải do thái giám ngỗ lê đôi mách, mà cố ý truyền ra nhằm mưu việc lớn. Trương Vạn Cường làm sao ngăn cản được? Bên cạnh Trầm hiện chỉ còn hai người này có thể tin giao việc. Tiểu Mao, Trầm sẽ sắp xếp sau, không phá được kẻ thù, thì cũng không tự làm tổn thương mình. Hoàng hậu nên tha cho Trương Vạn Cường.”

“Vậy thì,” Hoàng hậu ngược mắt sai dặn Mặc Cúc, “gọi họ trở vào!”

Khổ nhục kế, Tiểu Mao Tử thọ hình***Trọng tình người, Hoàng Tứ Thôn đưa thuốc***

Ngoảnh đi ngoảnh lại đã tới tiết Trùng Dương. Trời mây trắng, đất hoa vàng, núi phong đỏ, nước trong vắt gây cho con người hứng thú leo cao, kẻ sĩ thành đô rần rập đeo bầu mang rượu lên chơi núi cao. Trong cung chuẩn bị mùa đông sớm hơn dân gian một ít, sửa soạn ấm, đốt lò sưởi, đào hầm chứa, mọi người từ trên xuống dưới suốt ngày bận tới tấp. Hôm đó, Tiểu Mao đã thức dậy vào đầu giờ Dần, lấy nước lạnh lau mặt rồi vội tới phòng chính điện Dưỡng Tâm. Khang Hy đã dậy rồi, anh vội đưa cho Khang Hy đội một cái mũ cao bằng vóc đen. Rồi hai tay như tê dại, vội lấy chiếc áo dài bông lụa đỏ mặc vào cho vua, ngoài khoác chiếc áo da lông cừu mịn, rồi thắt cho chiếc thắt lưng nạm kim tuyến, đi đôi ủng đen. Cuối cùng trông ngay ngắn vào cổ Khang Hy một chuỗi ngọc tri châu bằng sáp ong, rồi mới lui ra sau đứng hầu. Khang Hy mấy tháng nay hình như không thương yêu Tiểu Mao lắm, hơi có việc là nổi cáu lên, nên anh càng ráng hầu hạ cẩn thận.

Ăn mặc tươm tất xong, Khang Hy dẫn theo Tiểu Mao, trước tiên đến cung Khâm Định đốt hương vái lạy, rồi đến cung Từ Ninh thăm sức khỏe

Thái hoàng Thái hậu, rồi sang nhà Dưỡng Tính tiếp kiến Mạc Lạc, Thượng thư bộ Binh vừa mới đi đầu về kinh, rồi lại gặp Châu Quốc Trị và Phạm Thừa Mô. Vì có nhiều việc riêng với nhau không muốn người ngoài biết nên mới tìm một nơi vắng vẻ. Bàn kín với nhau rất lâu, lại xem bản thảo chiếu chỉ, sau đó Khang Hy mới ra lệnh đến cung Trữ Tú ăn sáng với Hoàng hậu.

“Ba vị đại thần hôm nay triệu gặp,” Khang Hy vừa ăn vừa nói. “Mạc Lạc và Chu Quốc Trị cũng xong rồi, không hiểu sao, Phạm Thừa Mô mặt mày có vẻ buồn rầu.”

Hoàng hậu gắp một miếng thịt vịt hầm rượu sơn được bỏ vào bát Khang Hy, rồi dừng đĩa hỏi: “Đức Vạn tuế không hỏi ông ta?”

“Không.” Khang Hy cười, “Trẫm chỉ đoán trong bụng thôi, ngày mai ông ta đã đi về nam, nhớ nhà, nhớ chủ cũng là lẽ thường tình.” Hoàng hậu cười nói: “Ông ta có suôi gia với nhà họ Cảnh, có một số việc Hoàng thượng cũng cần phải hỏi.” Khang Hy ngó ra, liếc cười nói: “Cái đó không nên quá lo lắng, Phạm Thừa Mô là một người quân tử chân chính, đời đời trung thành, không giống như bọn Hồng Thừa Trù, Tiễn Khiêm Ích.”

Hoàng hậu đang định nói, thì Tiểu Mao khăn vắt tay đứng hầu một bên bỗng cười nói: “Việc Đức Vạn tuế vừa hỏi Hoàng hậu, nô tài có biết một chút xú!”

“Hả” Nghe Tiểu Mao nói xen vào, Khang Hy dừng đĩa, quay mặt lại nửa cười nửa nghiêm hỏi: “Người biết cái gì?”

“Trong phủ Phạm đại nhân mấy ngày nay để sống một con hổ...”

“Nói láo!” Khang Hy cười mắg, “Bây giờ không phải thuở ban đầu dựng nước, mà kinh sư còn có hồ sao?”

“Dạ, đúng vậy.” Tiểu Mao cười cười, nói nghiêm trang, “Nhà Phạm đại nhân ở phía miếu Ngọc Hoàng, rất hẻo lánh. Nghe nói mấy ngày trước các thợ săn bắt được một ổ hồ con, con hồ mẹ phát điên, đêm ngày xuống núi gây sự, không ngờ xông vào vườn hoa Phạm đại nhân, bọn gia nhân đã vây đánh chết r ấ. – Con hồ còn cắn chết một con lừa nhà Phạm đại nhân nữa đó!”

“Ông ta không vui vì chuyện này?” Khang Hy liếc nhìn Hoàng hậu, nói.

“Sau đó,” Tiểu Mao nói tiếp, “bà chủ nhà tìm hòa thượng Thủy Nguyệt hỏi lành dữ. Thủy Nguyệt xem cho Phạm đại nhân một quẻ, nói là “không ngại gì”, r ấ bảo đại nhân một câu: “Con sâu to trên núi mặc sức đánh, con sâu to trong cửa đừng động tới – Phạm đại nhân trở về tất biết là việc đó nên mới không vui.”

“Thế nào là “con sâu to trong cửa”?” Hoàng hậu hỏi.

“Phúc Kiến gọi là Mân (viết chữ trùng – con sâu – ở trong bộ môn – cửa),” Tiểu Mao cười nói, “chẳng phải là con sâu to trong cửa...”

Lời nói chưa dứt, bất ngờ Khang Hy quay người, tát mạnh vào mặt Tiểu Mao một cái r ều kêu! Tiểu Mao bị cái tát lão đảo, cũng may mà anh lanh lợi, loạng choạng lui mấy bước, hai gối quỳ ngay xuống đất, liên tiếp dập đầu lạy. Hoàng hậu và thái giám cung nữ chung quanh nhìn rõ cảnh tượng đó, thấy Khang Hy vô cớ nổi khùng, ai cũng trở mắt há m ồm kinh ngạc, mặt mày xanh xám.

“Đồ vô lại!” Khang Hy mặt đỏ gay, “Học đâu những lời giặc cướp đó?”

“Dạ, nô tài là đồ vô lại khốn nạn!” Một bên mặt Tiểu Mao đỏ tấy lên, toàn thân run bần bật, “Nô tài phạm tội, nhưng đi đâu nô tài nói là sự thật!”

Khang Hy cười gằn nói: “Phạm Thừa Mô tới cáo biệt ta, luyện tiệc không nở rời, mặt mày ủ rũ. Chẳng qua Trẫm chỉ vui miệng nói với Hoàng hậu, người lại đi nói huyền thuyên! Như vậy là người phạm tội nội giám lạm bàn chính sự, vu cáo đại thần!” Vua vừa nói vừa áp sát tới Tiểu Mao, “Bây giờ người ta còn chưa lên đường, ai bảo người, tên giặc khốn kiếp nguyền rửa ông ta!”

“Nô tài không dám rửa Phạm đại nhân!” Tiểu Mao oan ức phân bua, “Quả là hòa thượng Thủy Nguyệt gieo quẻ thật mà!”

“Khanh nghe xem, có còn phép tắc gì không!” Khang Hy nói với Hách Xá Lý, vua giận đến nỗi hai tay run lên, “Trẫm nói chuyện với Hoàng hậu sao người dám nói xen – kéo hấn đi, đánh trăm roi, xem hấn còn dám trả treo không?”

Hoàng hậu ban đầu cũng cảm thấy Khang Hy đột ngột đổi giọng, chẳng có nguyên do gì, bây giờ nghe Khang Hy nói lý lẽ, nghĩ lại Tiểu Mao có bệnh lắm lời, bà vốn định muốn xin tha cho hấn nhưng chỉ há hốc mồm im lặng.

“Còn đứng đực ở đó làm gì?” Khang Hy trợn mắt, quát, “Kéo hấn đi!”

Lúc này, các thái giám đứng đầu trước cửa không còn dám chậm trễ, vào cặp Tiểu Mao nước mắt ròng ròng đưa đi. Trước khi đi, Tiểu Mao còn nhìn Trương Vạn Cường đang đứng cạnh Hoàng hậu với ánh mắt oan

uống. Trương Vạn Cường bỗng cảm thấy mềm lòng, bèn cúi người nói: “Vạn tuế, nô tài đi thi hành lệnh phạt được không?”

“Không cần người đi – tưởng rằng Trẫm không biết các trò ma mãnh của thái giám các người hả?” Khang Hy cười gằn một tiếng ng ỗ nguyên xuống chỗ cũ, tiếp tục c ần đũa, nhìn tìm một lúc lâu mới gấp một miếng măng cho vào m ồm nhai chậm chậm, và nói với mọi người trong điện, “Thái Tổ Thái Tông đã đặt ra gia pháp, Trẫm và Hoàng hậu bận rộn nhiều việc không coi ngó cẩn thận, các thái giám ngày càng trở nên buông tuồng lên mặt lên mày! Cứ như thế này thì còn ra gì? – Truy ền chỉ cho ty Thân hình viết lên bảng sắt chiếu chỉ của Thái Tổ Hoàng đế “Nội giám cung tần nào can dự chính sự: xử chém, đem dựng ở các hành lang trong cung!” Bây giờ mọi người mới biết hôm nay Khang Hy lấy Tiểu Mao ra làm gương răn chúng, ai cũng câm miệng như hến.

Bên ngoài đã thi hành lệnh phạt, tiếng roi quất, tiếng người gào ầu truy ền vào, Tiểu Mao vừa kêu đau vừa khóc kêu cứu mạng, xen vào những lời van xin: “Hoàng thượng, Hoàng hậu ời,... chao ôi, nô tài không dám nữa! Ối!” Mấy mươi thái giám, cung nữ trong cung ngoài cung trước nay có tình cảm tốt với Tiểu Mao, ầu không chịu nổi, có người ngày thường không hòa với anh, hoặc có ý ganh ghét thì hài lòng mặt mày tươi sáng; “cô b ờ” Mặc Cúc của anh thì nghe không được, c ầu xin không được, đứng không vững, lén trở về phòng mình úp mặt vào chăn mà khóc.

Hoàng hậu nghe lòng không nở, vừa thêm thức ăn cho Khang Hy vừa cười giả lả: “Đức Vạn tuế nói đúng, day cũng đúng. Có ầu Tiểu Mao trước nay công việc c ần mẫn, nghĩ chút tình này, day mấy roi là được r ồi. Hơn nữa hôm nay nhỏ to gì cũng một ngày Lễ tết, Hoàng thượng nổi giận như vậy cũng đủ r ồi.”

“Nể tình khanh, giảm cho hần ba mươi roi!” Khang Hy ngẩng mặt nói, “Vẫn cho hần về hầu hạ ở phòng ngự trà – Trương Vạn Cường, người nghe thấy rõ chứ? Bảo chúng nó cẩn thận: Đây là cái lệ! Thái giám nói bậy động đến việc triều chính, tiết lộ bí mật trong cung, tất cả đều xử phạt như Tiểu Mao!” Nói xong đứng lên, cũng không nói gì với Hoàng hậu, đã quay gót đi ra.

“Trương Vạn Cường – làm bạn với vua như làm bạn với hồ – có đúng không?”

“Đâu... đâu có?” Trương Vạn Cường liếc nhìn Khang Hy, thấy góc mồm nhà vua hơi mỉm cười, đối với vị Hoàng đế mình đã thấy từ nhỏ lớn lên này, không thể dùng cái “cười” hay cái “bu Ồn” trên gương mặt để phán đoán niềm vui, nổi giận trong lòng. Thấy lời nói của Khang Hy có gì không lành, Trương Vạn Cường tưởng rằng đang lại tìm chuyện gì với mình đây, ông kinh hoảng không biết làm sao cho phải, nói cũng ngọng nghịu: “Tiểu Mao là do hần không tiến bộ, làm Đức Vạn tuế nổi giận, không đánh chết hần đã là ơn đức của Hoàng thượng rồi.”

Khang Hy nhìn bốn bên thấy không có người, bỗng cười thoải mái: “Người sợ tới mức này sao! Trẫm là rồng, không phải là hồ! Chưa nghe người ta nói “rồng thần nhìn đâu không nhìn đuôi” sao?”

“Đức Vạn tuế ý nói...”

“Ý của Trẫm,” Khang Hy đưa tay xoa lên đầu vừa mới cạo, trần ngâm rồi nói, “người kiếm một ít cao Kim Sang, lén đưa cho Tiểu Mao, xem thử hần tới được không. Nếu hần dậy được thì đưa hần tới đây – cần nhất đừng để người khác nhìn thấy.”

Trương Vạn Cường kinh ngạc há hốc mồm, giống như đánh rơi xuống đất một vật gì móc trong túi ra, một hồi lâu mới ngần ngừ nói: “Bữa nay nghe nói đánh nặng quá, đến đây sợ không được. Mà có đến được, thì nơi khác giấu được chứ người ở điện Dưỡng Tâm làm sao giấu được?”

“À, nói đúng.” Khang Hy ngời thẳng người lại. “Thì đưa Trẫm đi vậy?”

“Hả?” Trương Vạn Cường há mồm, hồi lâu không nói ra lời, thấy Khang Hy dáng vẻ nghiêm trang, vội “ạ...” một tiếng.

Khang Hy đứng lên trông vào người chiếc áo khoác, bước ra cửa điện, gọi to: “Trương Vạn Cường, ta không vui trong lòng, đi với ta dạo một vòng đại nội!” Nói xong hai người bước ra cửa Thùy Hoa.

Đúng vào giờ chính Hợi, nửa vầng trăng treo trên không trung, bị đám mây đen lẩn át run rẩy lúc ẩn lúc hiện, Tử Cấm thành chìm trong im vắng, chỉ có thái giám canh đêm chốc chốc hô to: “Coi chừng đèn đóm, coi chừng đèn đóm!” Các thái giám rất tin quỷ thần, không tới phiên trực, một bước không rời khỏi phòng, cả buổi tiểu cũng sấm sẩn hủ chầu. Để tiết kiệm, Khang Hy đã bớt đi số lớn thái giám, Tử Cấm thành to như thế này chỉ còn hơn một ngàn người, cho nên giờ này bên ngoài đã không thấy một bóng người. Trừ vùng cung Càn Thanh đèn đóm sáng trưng ra, nơi khác thì đen thui lụi một mảng. Một cơn gió thổi tới, hơi se se lạnh, làm Trương Vạn Cường như nổi da gà, lại nghe phía sau, tiếng ủng Khang Hy lộp cộp, bước đi vững chãi, bỗng nhớ lời những người kẻ sách bên ngoài nói “Thiên tử thánh có trăm thần hộ trợ”, trong lòng mới bình tĩnh lại.

Quanh qua mấy con hẻm tối thui, từ xa đã thấy một dãy phòng thấp, và nghe tiếng Tiểu Mao rên lúc rõ lúc không. Khang Hy bèn dừng chân hỏi:

“Chắc không có người chứ?”

“Bữa nay anh ta mới bị đánh.” Trương Vạn Cường vội đáp, ai dám giở này đi gánh cái xúi quẩy của anh ta? Vạn tuế yên tâm!” Rồi bước lên trước gõ cửa, gọi nhỏ nhỏ: “Tiểu Mao, Tiểu Mao!”

Tiểu Mao bị đánh bảy mươi roi da, thịt da trên mông trên lưng tả tơi. Anh ta là người số đỏ một thời, bị đánh thì cũng đành, nhưng tai họa hôm nay giáng xuống, thể diện đã hết sạch, nỗi đau nhức thân thể lại không dám oán trách, khập khiễng lê bước về tới chỗ cũ phòng ngự trà, tìm một chai rượu cũ uống vào, đang bò trên giường mơ mơ màng màng – lưng đau không dám nằm ngửa – rên hừ hừ, nghe có tiếng gọi bên ngoài, anh chống hai tay, ngược đầu hỏi: “Trương Công công đấy à? Cửa không cài then, cứ đẩy vào, xin ngài cứ vào – ối chào!”

Khang Hy nghe bên trong không có ai, ra hiệu cho Trương Vạn Cường ở bên ngoài xem động tĩnh, vua cần thuốc Kim Sang, nhẹ nhàng đẩy cửa. Dưới ánh đèn leo lét, Tiểu Mao nhắm mắt nằm nghiêng trong đống chăn, mắt sưng húp đỏ ngầu, mặt cũng gầy đi. Thấy anh như vậy, Khang Hy bước tới hai bước, đứng trước đầu giường im lặng trầm tư.

“Trương Công công, mời ngài!” Tiểu Mao không thèm mở mắt, lấy tay đập đập vào mép giường, “Nếu sợ bẩn, bên kia còn cái ghế, đâu có bằng điện Dưỡng Tâm... hả? Hoàng thượng!” Anh bỗng chốc mở to mắt, cơ hồ con người muốn lọt ra ngoài, nằm chết cứng trên giường không động đậy.

“Trẫm đây.” Khang Hy cười cười, thấy Tiểu Mao vùng vẫy định bò dậy, vội lấy hai tay ấn xuống, “Đừng... người cứ nằm đấy, bị đánh đau lắm không?”

“Không sao!” Mắt Tiểu Mao sáng quắc lên. Anh là người rất nhạy cảm, thấy Khang Hy đích thân tới thăm, trong bụng biết ngay trận đòn ngày hôm nay có nguyên do bên trong, cho dù có đau cũng không được kêu đau. Tiểu Mao nghiêng răng ng ưỡn dậy nói: “Nô tài biết trong lòng Đức Vạn tuế đối xử tốt với nô tài, dạy dỗ cũng là để cho nô tài tốt. Ôn đức đó của Hoàng thượng, Tiểu Mao có chết cũng vui lòng!”

Khang Hy hơi mỉm cười, nói: “Trẫm có một việc quan trọng muốn giao cho người làm, không như vậy thì không được, người không trách oán, cũng xem là trung th ần!”

“Nô tài biết r ồi!” Tiểu Mao phấn khởi và cảm động, mông tr ần lộ ra, đau đến méo m ồm, “Chu Du đánh Hoàng Cái, một bên muốn đánh, một bên muốn bị đánh. Chỉ cần báo trước cho nô tài một tiếng, thì trong lòng chẳng khá hơn sao?”

“Người rất thông minh.” Khang Hy rất hài lòng nói, “Chính là ý đó, không đánh Hàng Cái, Tào Tháo có chịu tin ông không? Việc này vốn định làm ba tháng trước, nhưng sợ làm gấp quá người ta sinh nghi, nên mới kéo mãi đến bây giờ. – Nếu tâm lý người không đau bu ồn thì không giống.” Tiểu Mao chớp mắt suy nghĩ r ồi cười nói: “Ba tháng trước nhất định là chuyện Phế Bò! Trong cung rất nhiều người tin vào cái gì, Chung Tam Lang, Hoàng thượng muốn nô tài đi tìm bọn c ần đầu – đó nhất định là bọn Vương Trấn Bang, A Tam, Hoàng Tứ Thôn?”

“Chỉ vì mấy người bọn chúng, Trẫm đâu chịu để người hứng trận đòn này?” Khang Hy cười nói: “Bọn chúng nhiều lắm cũng chỉ là bọn tép riu! Trẫm có ý để cho người chạy qua bọn chúng, tìm cho ra tên Tào Tháo lớn, công việc này làm được không?”

“Hoàng thượng tin dùng nô tài, sai khiến nô tài, sao lại không làm?”
Tâm trạng Tiểu Mao lúc này rất tốt, “Có chết cũng làm!”

“Tốt!” Khang Hy cười nói, “Tiểu Mao, Trẫm biết anh người chẳng nên người, người lại là một thái giám, lòng dạ chẳng có gì, cuối cùng cũng không thành chánh quả, thật đáng thương. Nhưng chỉ cần người làm tốt công việc này, không cần quan tâm cái gì khác. Mẹ người ở đó, Trẫm sai người thường xuyên tiếp tế. Việc mà thành, người tìm một đứa cháu kế thừa, còn mẹ người sẽ phong cho bà một cáo mệnh, há chẳng vinh hoa rực rỡ sao?”

Tiểu Mao rất hiếu kính mẹ. Ban đầu vì kiếm tiền mua thuốc chữa bệnh cho mẹ mà phải thiến làm thái giám, nghe Khang Hy ban thưởng ơn lớn như vậy, liền lật người dậy, liên tiếp dập đầu lạy, không tìm ra lời lẽ tạ ơn, liền òa lên khóc, đau buốt cõi lòng, vô cùng thâm cảm. Khang Hy đang định an ủi thì Trương Vạn Cường bên ngoài chạy ào vào, chặn ngang cửa nói: “Vạn Tuế, có người đến!”

Tiểu Mao kinh sợ, tiếp theo là tiếng khóc càng to, anh vừa khóc, vừa cào vào chăn, vừa đập vừa dấm, còn lấy đầu húc vào gối. Trong tiếng khóc xen tiếng nói khê: “Chìa khóa trên chiếc ghế... Ôi, Đức Vạn Tuế chịu khó ngồi ở đây một chút vậy... Ối chao, ông Trời, ông Phật ôi! – đừng gây tiếng động...” Trương Vạn Cường không đợi anh ta khóc xong, liền kéo Khang Hy chui vào trong kho đồ trà tối om om.

Người đến thăm chính là A Tam và Hoàng Tứ Thôn. Tiểu Mao và hai người này không lạ gì nhau. Năm đó Tiểu Mao vì trả nợ tiền bốc thuốc cho mẹ đã đánh cắp ở nhà bếp vua một cái bát sứ, người coi việc nhà bếp, A Tam mời cha nuôi của hắn là Nạp Mô đến kho trà lục soát bị Tiểu Mao

khóa nhốt bên trong làm ầm cả lên. Sau khi Nạp Mô bị xử chết, A Tam bị đuổi ra khỏi nhà bếp, không biết cậy nhờ ai lại được đi đâu về phòng ngự trà – Tiểu Mao đã đưa lên hầu ở điện Dưỡng Tâm, A Tam hề thấy mặt là thừa cụ thừa ngài vô cùng hối hận, Tiểu Mao đối xử rộng lượng với hắn. Hoàng Tứ Thôn vốn là bạn của Tiểu Mao, địa vị vốn đứng trên Tiểu Mao lúc Ngao Bái đắc thế, Tiểu Mao chịu không nổi, nhưng hai người còn nói với nhau mấy câu chuyện riêng tư. Về sau Tiểu Mao thăng cao, trở thành người tâm phúc hàng đầu, lòng hắn ghen ghét, bên ngoài đặt đi đâu nói xấu Tiểu Mao khá nhiều, Tiểu Mao đang sốt đỏ nên cũng không chú ý đến hắn.

Hai người Hoàng Tứ Thôn và A Tam, một người cầm đèn quả dưa, một người mang thuốc chữa vết thương bước vào. Thấy Tiểu Mao bò trên giường khóc mình đầy mồ hôi, Hoàng Tứ Thôn thổi tắt ngọn đèn lồng để xuống đất, tới bên giường ngồi xuống, bảo A Tam “đặt thuốc trên bàn”, rồi an ủi Tiểu Mao nói: “Chà! Cũng không trách anh đau lòng, xế hôm nay tôi đi thăm mẹ anh, đáng thương bà chẳng hay biết gì, còn nghĩ tới ngày mai sinh nhật anh.”

Nói đến mẹ, càng khơi thêm chỗ đau của Tiểu Mao, vốn là kêu gào giả vờ, lại trở thành khóc thật, bỗng chốc nước mắt tràn trề, tiếng khàn nấc nghẹn, mặt mày đỏ gay, rồi ho, rồi xỉ mũi. Trương Vạn Cường bên kia bức vách bất giác cười thầm, nói nhỏ: “Đức Vạn tuế, anh Tiểu Mao này thật được việc!” Khang Hy lắc đầu trong bóng tối: “Không phải giả vờ mà thật sự xúc động tâm can.” Hai người đang nói nhỏ với nhau, nghe bên ngoài, Tiểu Mao đã thôi khóc, nghẹn ngào nói: “Anh Tư, anh Ba, người khác thấy tôi mắc nạn lo chạy trốn không kịp, các anh lại đến thăm tôi – tình cảm này biết nói thế nào?”

“Đây chính là nước loạn thấy tôi trung, cơn rối ren biết anh hùng!” A Tam cười mắt híp lại, nói, “Tiểu Mao từ hồi đó tới giờ, tôi theo dõi kỹ anh, thật là một người có lương tâm, không giống cái tên Ngô Lương Phụ đã bị Vạn tuế đánh chết, khi được thả rồi thì lên mặt hà hiếp người... lương tâm, phẩm cách như vậy hỏi ai không khâm phục!” Hoàng Tứ Thốn nhìn thấy thuốc cao kim Sang trên gối liền cười hỏi: “Lời A Tam thật là đúng! Anh xem gói thuốc này, ngoài điện Dưỡng Tâm, cung Trữ Tú ra thì chỗ nào có được? Nếu anh đối xử không tốt thì ai còn mang thuốc tới giờ này!”

Câu hỏi này làm cho cả Khang Hy và Trương Vạn Cường trong phòng kho cũng thất kinh.

“Gói thuốc này...” Tiểu Mao đỡ lấy lưng, mếu mồm muốn khóc nhưng cố nín nhịn, “Đó là Mặc Cúc hầu hạ bên cạnh Hoàng hậu sai Tiểu Hồng đưa tới lúc chàng vắng – Đức Vạn tuế mấy tháng nay hay nổi giận lắm. Tôi đã cẩn thận càng thêm cẩn thận, không hiểu có oan nghiệt gì mà gặp phải xúi quẩy thế này.”

Nghe câu nói của Tiểu Mao, Khang Hy ngậm lắc đầu: “Quả thật không chịu nổi!”

Hoàng Tứ Thốn nói: “Mặc Cúc là một cô gái thực thà, tâm địa rất tốt, đáng tiếc anh là một thái giám, chỉ có thể làm bối rối với anh thôi.”

Tiểu Mao nghiêng người, khó nhọc ngẩng lên, cầm khăn lông lau nước mắt, run run hít vào một hơi, nói: “Thực ra Đức Vạn tuế và Hoàng hậu đối với tôi rất tốt, không biết cái ngày chó đẻ gì gây họa ra thế này – Các anh không ở bên trong, không biết chuyện ở trong đó, phiền lắm! Trước đó mấy ngày cả Trương Công công cũng phật ý, Hoàng hậu suýt nữa đuổi ông ta về hầu hạ ở cung Từ Ninh!”

“Vừa rồi tôi với Vương Trấn Bang uống rượu chơi bài,” A Tam cười nói, “anh cũng nói như vậy – Đức Vạn tuế đối xử tốt với anh, lại có Trương Công công chiêu cố, không biết chừng lại gọi anh trở lại hầu hạ trên ấy!”

Tiểu Mao dụi mắt, gật đầu than: “Cũng có thể, rất khó nói. Trương Công công vốn là người của cụ Phật bà, bên trong có người chiêu cố. Còn tôi đơn côi một mình, chỉ có một bà dì Tô Ma Lạt Cô, lại đi tu mất; Bà Tôn ma ma mẹ của Ngụy thị vệ là người tốt, bà cụ nếu còn ở đó, đi xin xỏ một chút. Hoàng thượng còn nể mặt bà cụ, lại được về nhà rồi – Việc này phải đợi Hoàng thượng nguôi giận mới có thể nghĩ cách gì chạy vạy chẳng?” Nghe Tiểu Mao phân tích có tình có lý, không có chỗ nào sơ hở, Khang Hy bất giác cúi đầu mỉm cười.

Hai người này đâu phải là đối thủ của Tiểu Mao? Nói qua nói lại một hồi cũng không thoát khỏi bị Tiểu Mao xỏ mũi. Hoàng Tứ Thôn và A Tam nháy mắt ra hiệu với nhau, rồi đứng lên cười nói: “Khuya lắm rồi, chúng tôi đi về – sự đời vốn dĩ như vậy mà. Mặc kệ nó, đi một bước thì nói một bước thôi, sự việc sau này ai nói cho đúng được? Tỉ như cụ Ngao Bái, ngày hôm trước còn là một hung thần, ngày hôm sau đã bị bắt, đành chỉ ngồi trong sân mà ngắm bốn phía trời – anh nên xem xét kỹ, việc lớn tới đâu thì sức khỏe vẫn là quan trọng nhất.” Nói xong đốt đèn bước ra cửa. A Tam quay đầu nói: “Mẹ anh không cần phải lo, chúng tôi có bàn là việc của anh, chưa cho bà hay vội, chỉ nói trong đó có chuyện không ra được, để ít ngày, vết thương lành trở về hãy nói cho bà biết vậy?”

“Rất cảm ơn!” Tiểu Mao nghe hắn nói, trong lòng rất sốt ruột, ngoài miệng lại cười nói: “Các anh tới nói như vậy, tôi yên tâm rồi! Người ta chẳng qua cũng chỉ là việc đó? Giết người chẳng qua đầu rơi xuống đất,

vết chém cũng chỉ to bằng miệng bát thôi, có gì ghê gớm lắm đâu? Mấy ngày nay, phiền các anh và Trấn Bang Công công quan tâm tới thăm mẹ tôi, tôi xin vô cùng cảm ơn.”

Ngũ Thứ Hữu mắc lừa gập tay độc
Lý Vân Nương vào chùa bị trúng tên

Bảo Trữ nhận được thư của Ngô Ứng Hùng và Trịnh Xuân Hữu, lòng bỗng thấy buồn. Lần đầu ông cảm thấy giết Ngũ Thứ Hữu là một việc làm trái đạo lý, lẽ trời... Ông đi theo Ngô Tam Quế đã hơn mười năm, cho rằng mình võ nghệ hơn người, có công đánh hổ cứu giá, làm một thị vệ bên cạnh vương. Ngô Tam Quế ban đầu vốn rộng rãi, mỗi lần khen thưởng, ông được phần đầu tiên, hề động một tí là số ngàn số vạn, chưa hề bị một câu nói nặng. Hàng con cháu như Ngô Ứng Lâm đều tôn ông là “chủ nhỏ”. Lúc làm việc thay mặt Ngô Tam Quế, ông không hề có chút xiu bớt xén, cũng chưa hề nghi ngờ dụng ý của Ngô Tam Quế có chính đáng hay không. Nhưng mấy tháng nay sống với Ngũ Thứ Hữu, Bảo Trữ phát hiện trong lòng mình có đi đâu thắc thỏm không yên: Tên thư sinh này tài cán chính trực lại hào phóng bất kham, bản thân mình vì sao phải giết người vô cớ? Bảo Trữ hối hận lúc mới bắt được sao không ra tay lập tức, ít nhất lúc đó là lương tâm không bị khiển trách. Nhưng bây giờ nhận được thư từ tay Ngô Ứng Hùng viết, bảo ông nhanh chóng xử lý, ra bắc vào kinh phải làm sao mới tốt?

“Tướng quân Bảo Trụ,” Trịnh Xuân Hữu xem xong thư, liền đốt ngay trên ngọn đèn, cháy đến lúc biến thành tro, thấy Bảo Trụ vẫn ôm đầu uống rượu hết chén này sang chén khác, mới cười nói, “thật là việc đại khoái. Đã phải lo sợ nuôi dưỡng hần hơn nửa năm trong phủ, thì cũng tới lúc phải xử chứ, mọi việc đầu do tướng quân đi đầu độ.”

Hoàng Phủ Bảo Trụ bỗng chợt giật mình, nói trong bụng: “Ta sao thế này? Hai người Lưu Huyền Sơ, Hạ Quốc Tướng thường nói ta ngoài cứng trong mềm, dễ bị người lừa, lẽ nào đúng như chúng nói?” Ông ngẩng đầu nhìn ánh đèn đen vàng, lại nhìn Trịnh Xuân Hữu nằm ung dung thoải mái trên chiếc ghế, ông nghiêng răng nói: “Ta muốn nghe ý của ông Trịnh trước đã.”

Trịnh Xuân Hữu cũng đang đầy một bầu tâm sự, có đi đâu ông giỏi che giấu nó thôi. Ông xuất thân con nhà đèn sách, nhờ bản lĩnh của mình, năm Khang Hy thứ ba đỗ tiến sĩ. Sau đi vào cửa nhà họ Hoàng ở phủ Nội vụ mới được cho ra ngoài làm một đồng tri. Trước mắt thấy hạng người bãi phân trâu như Minh Châu, cái bị phế thải như Sách Ngạch Đồ, hủ nho như Hùng Tứ Lý, người nào cũng leo lên cao vọi vọi, còn mình, một bô kinh luân thì không có đất dụng võ! Hần tự mình đến nương tựa Ngô Tam Quế nhằm mục đích triển khai tiền đồ to lớn trong sự nghiệp “Khôi phục áo mao nhà Hán ta” làm một công thần khai quốc. Nhưng ông bây giờ là người bên trong, mang danh hiệu quan triều đình, lại không bằng Bảo Trụ trước mặt, chỉ cần phải dít mà đi. Trịnh Xuân Hữu cười nói: “Ý tứ của Vương gia rất rõ ràng, chúng ta thăm vấn ông ta lần nữa, nếu vẫn không hỏi ra thì đành giết thôi. Hiện nay triều đình đã giao Mạc Lạc chức Thượng thư bộ Binh, vẫn hạn chế Bình lương. Xem ra, sắp ra tay rồi, không có người bên cạnh Phò mã lúc này là không được.”

“Ta cũng sốt ruột lắm!” Bảo Trữ cười nói, “Thế tử ở Bắc Kinh viết thư giục ta mấy lần rồi, lần này Vương gia lại thúc. Thư sinh giết người không để lại dấu vết, việc này cậy ông được không? Ta ngày mai lên đường.” Ý này Bảo Trữ nghĩ mãi hồi lâu mới nghĩ ra. Chỉ cần tay mình không dính máu Ngũ Thứ Hữu thì có thể phủ tay tự an ủi rồi.

Trịnh Xuân Hữu rút mấy hơi thuốc, bỗng phì cười: “Không nhìn ra anh một trang hồ tướng, lại giống như Sở Bá Vương, có cái nhân của một phu nhân – anh muốn đi thì cứ đi. Nhưng tôi nghĩ, cứ xử hẩn trước, rồi tiễn anh lên đường!”

“Nếu như Ngũ Thứ Hữu chịu nghe lời khuyên?” Bảo Trữ hỏi.

“Thế cũng không thể giữ hẩn được!” Trịnh Xuân Hữu ung dung hút ống điều nước, miệng chum lại, tỏ ra trong lòng đã có ý giết người, “Để ông ta thoát được ra từ phủ này thì là tai họa, để lại đây cũng khó an toàn...” Ông bỗng rướn người lên phía trước, nói giọng khàn khàn: “Đừng quên là Thế tử nói trong thư, Hoàng thượng đã cho người đi tìm Ngũ Thứ Hữu, không chừng đã ngấm ở đâu đó gần phủ Duyệt Châu rồi!” Nói xong hẩn hít vào một hơi khí lạnh.

Hẩn đã nói đúng sự thật. Giờ này, phút này, Lý Vân Nương và Khỉ đen đang ở ngoài cửa sổ nghe lén. Người quả là linh trưởng vạn vật, không thể lý giải, nhưng đàn bà càng không thể nghĩ ra. Số là ngày thứ tư sau khi Ngũ Thứ Hữu vào nhăm nha phủ Duyệt Châu, cô đã ngấm quay lại xem xét một lần. Người trong nha phủ, thậm chí những người nhàn rỗi trên phố đầu biết, thật tình có một vị tên Ngũ Thứ Hữu đã từng đến bái yết phủ tôn đại nhân. Thái tôn lấy lễ khoản đãi ông một ngày, đến ngày sau thì dùng kiệu quan đưa ông lên thành tỉnh rồi. Vân Nương nghe nói có kiệu quan hộ tống

thì không còn nghi ngờ gì. Vốn định đi du ngoạn qua chốn cũ một vòng rồi trở về núi Phong Dao, từ đó mãi mãi không xuống núi Chung Nam. Ai ngờ khi qua thành tỉnh hỏi thăm thì căn bản không có Ngũ Thứ Hữu tới tỉnh, những người ở các phủ tuần vũ, phiên ty, học đài nghe cô hỏi đến Ngũ Thứ Hữu còn liên tiếp truy hỏi tung tích ông. Biết là sự việc thay đổi, bèn ngược trở lại Duyên Châu, cô và Khỉ đen mấy lần tới phủ dò xét, biết rõ Ngũ Thứ Hữu bị nhốt trong vườn hoa nha phủ. Chỉ phải tùy tùng của Bảo Trữ canh phòng rất nghiêm, không ra tay được.

“Bay đâu!” Trịnh Xuân Hữu cất cao giọng gọi to. Mấy tên gia đình đang ở phòng phía đông nghe gọi vội chạy vào đợi lệnh. Vân Nương và Khỉ đen vội lánh sang một bên, Trịnh Xuân Hữu thối phù một cái bay hết tro giấy trong tay, nói: “Mời Ngũ Thứ Hữu tiên sinh tới đây!” Không bao lâu, Ngũ Thứ Hữu ung dung bước vào, vái hai người một vài nói:

“Ngũ tôi đã sớm không nghĩ đến việc sống chết nữa rồi, các ông cứ việc!”

“Tiên sinh hiểu lầm rồi!” Trịnh Xuân Hữu mặt mày tươi cười nói, “Hôm qua nhận được thư Vương gia, Vương gia đã quyết ý tự xin triệt phiên, chúc mừng tiên sinh, ngày mai có thể ra khỏi phủ rồi!”

Ngũ Thứ Hữu thoải mái ngồi trên chiếc ghế, chỉ cười mà không đáp lời. Bảo Trữ nghĩ trong chốc lát đây ông sẽ gặp lại họa lớn, hần cười khan một tiếng, nói với Ngũ Thứ Hữu gần như cầu khẩn: “Phương sách triệt phiên của ngài đã vô dụng rồi. Chúng ta đánh cờ, ngài còn tha cho chúng tôi mấy con tốt – ngài hãy hé cho tôi một chút xiu, cũng không đến nỗi làm hỏng sự nghiệp lớn của tên Long Nhi của ông!”

“Chuyện đó khác.” Ngũ Thử Hữu cười nói, “Tôi với ông thì có chuyện gì? Nhưng khó mà yên lòng với tên Ngô Tam Quế đứng sau lưng ông! Tôi thấy ông là con người tốt tính, đi đúng đường cũng xứng đáng là một tướng giỏi, thật không hiểu vì sao ông lại si mê tham tiếc chút ơn huệ nhỏ nhoi của Ngô Tam Quế, quả là đi đầu kỳ lạ nhất trong trời đất.”

Bảo Trụ nghe lời này, không hiểu sao mũi thấy nóng lên, vội quay mặt đi. Thì Ngũ Thử Hữu lại nói tiếp, “Đêm nay nếu nói chuyện tình cảm, nói học vấn, đánh cờ, uống rượu thì không ngại ng ỡ một chút. Nghe Bảo Trụ tiên sinh nói, hình như trong thư Vương gia không chỉ nói thả Ngũ Thử Hữu tôi, vậy thì còn nói gì nữa.” Nói xong đứng lên.

“Đâu có, đâu có! Đương nhiên phải để tiên sinh đi – nhưng có một điều tiên sinh phải đáp ứng.” Trịnh Xuân Hữu thấy Ngũ Thử Hữu lại cao ngạo ng ẩng đầu, hất cười, đứng lên, rót một chén rượu tới, nói, “Giữ tiên sinh ở đây, thực ra không phải bản ý của Trịnh tôi. Sau khi tiên sinh đi r ồi, thì đoạn giao hảo qua lại với anh em chúng tôi, nhất thiết không nói với người ngoài – tiên sinh nếu chịu đáp ứng thì xin uống cạn chén này!”

“Đó còn trong vòng tình lý.” Ngũ Thử Hữu nghĩ bụng, đây không phải là một điều kiện hà khắc khó tiếp nhận, bèn nhận chén rượu, hơi tr ần ngâm một chút r ồi uống cạn, ung dung nói, “Việc trước kia, việc sau này của ông, sẽ có Trời phán xét – đoạn giao hảo qua lại với tôi cứ xem như tình cảm riêng, cho qua tất cả, được thôi.”

“Có đi đâu tôi là một tiểu nhân. Quân tử bỏ được, tiểu nhân không bỏ được. Cái này, ông nên rõ ràng – Tôi cuối cùng vẫn không tin được lời tiên sinh, nên biết, tiên sinh nói một câu có thể đi đứt chín họ nhà tôi!” Trịnh

Xuân Hữu bỗng nhiên đổi giọng, cười gằn một tiếng ng ẩ xuống, vén vạt áo ng ẩ xếp bằng im lặng.

“Vậy ông nói phải làm thế nào? Ngũ ta ở đây...” Ngũ Thứ Hữu nói tới đây bỗng cảm thấy cổ họng cay nóng bỏng đau đớn, ho khan hai tiếng càng lúc càng đau dữ dội, bỗng tỉnh ngộ, mình đã mắc bẫy tên gian ác này! Toàn thân ông run rẩy, một tay vịn thành ghế, một tay run lẩy bẩy chỉ mặt Trịnh Xuân Hữu, mặt đỏ gay, chỉ không nói được một lời nào.

“Thuốc cam!” Trịnh Xuân Hữu đắc ý cười ha hả, “Uổng công ông đọc bao nhiêu là sách! Lẽ nào chỉ giết chết mới là cách bịt miệng tốt nhất, ngay cả đi đầu này ông cũng không biết? Thuốc này tuy chỉ có hiệu lực mấy ngày, nhưng chỉ cần hai ngày là đủ dùng với chúng tôi r ồi! Trong phủ ngày mai sẽ xử quyết một đám phạm nhân, cũng xin mời ông đến xem cảnh náo nhiệt! Để tránh cho ông khi về trời không nói bậy bạ, nên có kẻ nhỏ mọn, có gì không chu đáo, xin thứ lỗi, xin lỗi!”

Bảo Trụ bỗng chốc bốc lên cơn giận dữ trong lòng. Suốt đời ông không quên được cảnh tượng này. Cả đời ông từng trải qua trăm trận, giết người vô số, nhưng chưa hề thấy ai hung hãn ác độc như Trịnh Xuân Hữu! Hoàng Phủ Bảo Trụ quay mặt đi, không nỡ nhìn màn kịch bi thảm này.

“Bay đâu!” Trịnh Xuân Hữu gọi to giọng dữ tợn.

Lời vừa dứt, một thiếu niên bước vào theo tiếng gọi, giờ kiếm đứng trước cửa hỏi: “Đại nhân sai bảo gì?”

“Các người là ai?” Trịnh Xuân Hữu nghe giọng nói không phải, vội quát người hỏi.

“Lý Vũ Lượng!”

“Ông Khỉ đen!” lại một người nữa nghe tiếng gọi bước vào.

Hai người vừa lớn tiếng đáp, vừa giơ kiếm thẳng vào Bảo Trữ, họ biết không đánh ngã người này thì khó cứu Ngũ Thứ Hữu.

Một lúc trở nên hoảng hốt, Bảo Trữ chưa định thần lại đã thấy hai người kiếm pháp nhanh nhẹn, áp sát vào mình, quay người ngựa ra phía sau, cầm lấy cái giá sắt treo mũ áo, múa lên nghe vù vù, đánh thẳng sang. Vũ Lượng thuận thế đâm một cú, nghe tiếng rền, lửa tóe ra bốn bên! Tay của Bảo Trữ cũng muốn bại, bây giờ mới nghĩ lại là người đã có lần so tài nội công ở gác nghênh phong. Trong khoảnh khắc ngần ngơ đó, mũi kiếm của Khỉ đen đã đâm tới. Bảo Trữ vội hạ thấp người xuống, quay giá mũ một vòng ngang tầm chân hai người, chỉ nghe rẹt một tiếng, lưng áo đã bị rách một mảng.

Bảo Trữ bỗng nổi cơn giận dữ, quát to một tiếng: “Các thị vệ vào bảo vệ Trịnh đại nhân và Ngũ tiên sinh, để ta bắt hai tên giặc nhóc con!” Nói xong xông lên, ba người cuộn thành nuột cục, Trịnh Xuân Hữu ban đầu sợ đến mức không còn hồn vía, bây giờ thấy có chỗ trống bèn lén bò qua cửa ra sân, cất cao giọng kêu to: “Đóng hết cửa ra vào phía trước phía sau, toàn phủ tập trung bắt giặc, bắt một tên thưởng ba ngàn lượng!”

Lý Vũ Lượng trong trùng trùng vây khốn đánh giết hăng say, phi lên nhảy xuống, đâm quay đỡ thọc, chiêu nào cũng rất ác, thấy người càng ngày càng đông, trong phòng khó bề thi thố, cô phóng lên như con cá chép nhảy qua cửa sổ ra ngoài. Vũ Lượng liếc thấy Khỉ đen cũng đã lui ra sân đang bị bốn tên lực lưỡng vây đánh. Tuy chú ráng sức bình sinh nhưng bản lĩnh còn yếu nên bước chân loạng choạng. Lý Vũ Lượng quát to một tiếng: “Khỉ đen, chạy nhanh!” Nói xong vung tay trái, mấy ống tiêu bạc ùng

thời phóng ra, bốn tên vây đánh Khi đen thì hai tên đã ngã. Khi đen mình mẩy ướt đầm mồ hôi, cảm thấy khó nổi chống đỡ, nghe Vân Nương gọi, những tưởng Vân Nương cũng sẽ lui ra, nhân lúc hai tên tránh phi tiêu lảng ra, chú nhảy lên, hai tay bấu vào hiên nhà, rồi một thế diều hâu xoay mình đã ở trên mái nhà. Chú vung tay ném hai chiếc tiêu, đánh trúng hai thị vệ đang đấu với Vũ Lượng gọi to: “Sur phụ, con đã thoát ra, ngài cũng chạy nhanh!” Nói xong phi thân trên các mái nhà, đi mất tăm. Lúc này nha phủ trên dưới đã loạn lên như trong n ấi cháo.

Người trong sân đã vây chặt Vũ Lượng, đang đánh hăng say, bỗng nghe Vũ Lượng cười gằn một tiếng, hai chân nhảy lên cao, rồi lần trong đám người chui trở vào phòng. Mọi người không hiểu ra sao, liền nghe hai tiếng kêu thảm trong sảnh hoa, tiếp đến hai cái đầu máu me quăng qua cửa sổ ra ngoài. Số là Vũ Lượng đã giết hai tên nha dịch giữ Ngũ Thứ Hữu. Đến khi mọi người kinh hồn la lên, xông tới sảnh hoa thì nghe “r ền” một tiếng, bức tường phía sau sảnh hoa đổ sụp xuống, Vũ Lượng cõng Ngũ Thứ Hữu phóng ra bức tường vỡ, ra khỏi sảnh hoa.

“Các ng ả chặn cho kỹ,” Trịnh Xuân Hữu g ầm lên, “đừng để chúng thoát!” L ời chưa dứt đã có một bức tường bị Vũ Lượng nhẹ tay đẩy đổ xuống. Số là cô không đi đường chính mà chuyên phá tường để ra.

Bảo Tr ụ sa s ầm mặt, lấy tay giật cung tên của một người đứng bên, nhằm hướng tường để bắn “ph ụt” một mũi tên phóng ra. Trong bóng tối chỉ thấy Lý Vũ Lượng loạng choạng một bước, mọi người ồ lên xông tới trước xem, chỉ thấy một vết máu, hai người không biết đã đi hướng nào rồi.

“Truyền cho các ban nha dịch đừng loạt xuất kích, toàn thành lục soát!” Trịnh Xuân Hữu đổ cả mồ hôi nóng lẫn mồ hôi lạnh, điên cuồng găm thét.

“Khoan!” Khổng Lệnh Bồi đứng phía sau nắm tay Trịnh Xuân Hữu, “Thái tôn, trống thiêng ăn cắp không thể đem đánh lên được!” Bảo Tru cũng lau mồ hôi trên mặt lạnh lùng nói: “Thôi đi! Tôi đi ngay trong đêm nay. Ông Trịnh, ông cũng đi nhanh lên!”

Khỉ đen thoát khỏi vòng vây, đến phía tây nha phủ đợi Lý Vũ Lượng. Một hồi lâu mới nghe “rầm, rầm” hai tiếng to, đoán là Vũ Lượng phá tường ra, đang hứng thú, thì nghe bên trong la to: “Tên bắn ngã rồi, bắt mau!” Sau đó không nghe động tĩnh gì. Chú nhìn trùng trùng hồi lâu, không thấy có người xông ra truy đuổi, bụng nghĩ Vân Nương nhất định rơi vào tay người ta rồi. Chú trở về quán, cũng không thấy tăm hơi Vân Nương đâu, hai chân mềm nhũn, chú ngã bệt xuống đất, méu mồm, òa lên khóc, vừa khóc vừa oán trách: “Cô ơi... Ông thư sinh Ngũ Thứ Hữu có tốt nỗi gì? Bây giờ cả cô cũng bị người ta...”

“Cái gì Ngũ Thứ Hữu? Ngũ Thứ Hữu ở đâu?” Sau lưng bỗng nhiên có người hỏi. Khỉ đen đang khóc thảm thương, bỗng có tiếng hỏi làm chú giật mình, quay đầu lại nhìn, thì là một chàng trai khỏe mạnh, trong bóng đêm không nhìn rõ mặt. Khỉ đen vội nhảy phóc lên: “Ông mày khóc, có can hệ gì tới ai? Đường lớn nhìn trời, mỗi người đi một nửa bên, mau cút nhanh lên!”

“Đái Lương Thần, ai nói ngang ngược gì ở đó?” Ở phía xa truyền lại một câu hỏi.

Khỉ đen nhướng mắt nhìn, tả hữu bốn đôi đèn vẫy quanh một người đàn bà mặc trang phục trong cung, phía sau có một chàng trai mặc quân phục, tay nắm bảo kiếm theo sát từng bước – người đàn bà này là Khổng Tứ Trinh đang đi về nam. Bà vừa trọ ở phủ Duyên Châu. Khỉ đen vươn vai nói: “Ông là người thế nào? Tôi ngang ngược không ngang ngược, can gì đến ông?” Đái Lương Thân vội khom người nói: “Thưa ông chủ, tên nhóc con này vừa khóc vừa nói gì Ngũ Thứ Hữu?”

Khổng Tứ Trinh nghe bỗng giật mình, tiến lên một bước, hai tay lay cánh tay Khỉ đen đang đứng đực ra, giọng nói xúc động có hơi run run: “Chú bé ngoan, cho ta hay, chú có gặp Ngũ Thứ Hữu phải không?”

Khổng Tứ Trinh thấy chú bé quần áo rách rưới, mặt chỗ tím chỗ tái, mày đen mắt sáng, dáng vẻ đường hoàng, liền cười òa lên, quay mặt nói với Tôn Diên Linh: “Quả là vội không bằng may, không ngờ ở đây lại hỏi thăm ra được.” Tôn Diên Linh cười đáp: “Đúng, lời tục nói hay, “đi mòn đôi giày sắt không tìm thấy, tìm ra toàn chẳng mất công lao!”” Khổng Tứ Trinh ôn tồn nói với Khỉ đen: “Ta là em họ của Ngũ Thứ Hữu, đã tìm ông ta mấy năm rồi mà không có tin tức gì. Chú bé ngoan, chú biết được tung tích của ông, cho cô biết, được không?”

Khỉ đen không chớp mắt, nhìn thẳng vào đôi mắt Khổng Tứ Trinh, thấy nó giống Vân Nương, lóe lên ánh mắt vô cùng yêu thương. Rất lâu, Khỉ đen cúi đầu, lấy tay gạt nước mắt nói: “Cho cô biết, thì còn cách gì nữa? Cô tôi và Ngũ Thứ Hữu đâu... bị người ta bắt đi rồi... ngày mai...”

“Đừng khóc, phải tìm cách.” Khổng Tứ Trinh an ủi nói, “Chú tên gì? Tối đây, theo cô lên thuyền đi, rồi từ từ nói...” Vừa nói vừa dỗ dành vừa khuyên bảo, kéo Khỉ đen đi xuống phía bờ Vận Hà.

Giả anh em, đêm trốn đi Khúc Phụ
Bà già quê thu nhận kẻ giang hồ

Lý Vân Nương vai bị trúng tên, công Ngũ Thứ Hữu bị trói như buộc bánh tét, từ chỗ tường đổ trốn ra ngoài phủ nha, không cần biết đông tây nam bắc, không kể gò rãnh, thấy đường là đi, gặp sông là lội, vội vàng như cá lọt lưới, vượt khỏi thành Duyên Châu. Mãi đến lúc không còn nghe thấy tiếng người truy đuổi mới đặt Ngũ Thứ Hữu xuống, mở dây trói, hai người sánh vai ngẫ nghỉ trên bờ kè tranh cỏ um tùm che phủ.

“Đã ra ngoài rồi!” Một luồng gió lạnh thấu xương thổi tới, Ngũ Thứ Hữu mới biết là mình đã được cứu ra. Nhìn sao trên trời, đã gần tới canh tư, ông khoan khoái hít một hơi dài, xoa bóp cái bả vai bị trói tê cứng, cười đau khổ, bụng nghĩ: “Cô Vân Nương này... là đầu trò sinh sự, lãnh tụ gây họa!”

Vân Nương khẽ rên một tiếng, Ngũ Thứ Hữu bỗng giật mình, vội cúi người xem thấy không biết nói sao.

“Không có gì.” Vân Nương nói, “Không biết tên giặc đề tiện nào bắn tôi một mũi tên.”

Ngũ Thứ Hữu xem kỹ lại, dưới ánh sao đêm, thấy sắc mặt Vân Nương thấy trắng nhợt, nằm dựa trên triền đất không động đậy. Ông liền kéo một bàn tay cô, viết trong lòng bàn tay: “Bị thương ở đâu? Có nặng không?”

Vết thương Vân Nương vốn không nặng lắm, chỉ vì không kịp băng bó, trên đường đi, mất máu quá nhiều, lúc này cô cảm thấy choáng đầu, trời đất, sao trời, cây cỏ đều quay cuồng. Cô gượng cười nói: “Trên bả vai. Không... không sao đâu...” Ngũ Thứ Hữu nghe, không còn nghĩ đến thân mình nhức mỏi, bước tới định mở cúc áo Vân Nương, Vân Nương vội la thất thanh: “Dừng!”

Ngũ Thứ Hữu, hai tay rút lại như điện giật, ông bỗng ý thức được, người nằm bên mình đã không phải là “tiên sinh Vũ Lượng” hay “Vũ Lượng hiền đệ”, mà là... Ngẫm nghĩ hồi lâu, Ngũ Thứ Hữu bỗng bật cười, rồi viết trên lòng bàn tay Vân Nương: “Ta không phải là nhà đạo học cổ hủ, cô không phải người đàn bà khát vọng làm quan, Khổng Tử nói chị dâu chết đuối giờ tay ra (cứu), là quyên biển vậy!” Vân Nương im lặng, hình như đã hôn mê rồi. Ngũ Thứ Hữu cẩn thận mở vạt áo bị vết máu dính đông cứng, xẻ vạt áo dài của mình buộc chặt vết thương. Bỗng tay ông vấp phải một vật cứng, nghĩ lại là cái nghiền bằng ngọc đen tiết gà, mình đã cho lúc ốm nặng, ông bất giác rùng mình, hối hận, thương xót, mịt mù, rồi rồi, bao nhiêu hương vị nỗi niềm không nói hết. Lại bỗng nhiên nghĩ tới dấu máu Vân Nương chảy ra suốt dọc đường, có một mảy cũng không thể ngẩng đầu nghĩ ở đây.

Chàng thư sinh phóng khoáng công cô Vân Nương nửa mê nửa tỉnh, mặc cho sương lạnh gió buốt giữa canh tư trong chốn đồng hoang cở đại, họ đi mãi đến nửa canh giờ. Nghe tiếng gà gáy phía xa xa, Ngũ Thứ Hữu

cảm thấy hoảng sợ: “Hai người mình đầy máu, không thể tiếp tục đi như thế này.”

Nhìn thấy phía trước xóm làng, một mảng đen lơ mờ, Ngũ Thử Hữu lão đảo lê đi từng bước từng bước. Thấy bên cạnh một vật hình như một cái miếu nhỏ, đen thui lủi đứng sừng sững trước mặt, vào trong xem thì là một nhà bia. Ông đặt Vân Nương xuống, tiến lên trước mò mẫm, bất giác sửng sốt: Làm sao lại đi vòng vo đến miếu Khổng Tử Khúc Phụ? Nghĩ bụng nơi ở xưa của thánh nhân tất có nhiều người thiện, cảm thấy thư thái, nhưng lại nghĩ tới Khổng Lệnh B ấ, lòng lại lo lắng: “Làm sao cho tốt đây?” Đi qua chỗ khác thì không kịp, lại rất đổi nguy hiểm, bèn cúi xuống bế Vân Nương đi tìm một nhà nào xin nghỉ tạm r ấ sẽ hay. Ông nhớ lại “giàu tất thông đ ồng với quan”, nên đi tìm một nhà nghèo. Có nhà sân nhà chật hẹp sơ sài, khó bề ẩn thân, có nhà xung quanh hàng xóm quá nhiều, sợ kinh động nhiều người. Mãi đến lúc phía đông hửng sáng, sao mai mọc, Ngũ Thử Hữu mới tìm được một ngôi nhà hạng trung ở góc đông bắc miếu Khổng Tử.

Nhà này sân vườn rất lớn, có hai lối vào, nhà đầu lợp tranh, một khoảng trống trước sân quét tước sạch sẽ, củi rác để đùn chất cao g ần bằng nóc nhà. Giờ này tiếng gà gáy chó sủa rộ lên từng h ấ, không còn thời gian lựa chọn nữa, đành bấm gan bước tới gõ nhẹ cửa.

Lập tức có tiếng chó sủa gâu gâu trong sân, chó nhà lảng gi ềng lập tức hưởng ứng, sủa ran một h ấ. Một lúc lâu, mới có giọng người già lên tiếng hỏi:

“Ai đó?”

Im lặng.

“Ai?” Giọng hỏi trở nên nghiêm khắc.

Lúc này trí óc Vân Nương hơi tỉnh lại, bỗng nhớ ra Ngũ Thứ Hữu đã bị tắt tiếng, liền ráng sức đáp: “Con... Chúng con là cử nhân vào kinh thi, ban đêm trọ nh ần hắc điếm, trốn ra, xin cứu giúp chúng con...”

Bên trong lại một h ồi im lặng, bỗng nghe một giọng đàn bà nói: “Cả Trương, mở cửa cho họ, trời sắp sáng r ồi, còn có chuyện gì?”

Cửa mở ra kêu kít một tiếng, một ông già râu bạc dáng như trưởng tùy đứng sừng sững trước cửa, neho mắt nhìn Ngũ Thứ Hữu, thấy ông mặt mày dơ bẩn, vết máu loang lổ trên vạt áo, còn bế trong lòng một thư sinh, vội bước ra tiếp Vân Nương. Ngũ Thứ Hữu vừa mệt vừa sợ, vừa đói vừa khát, thở phào một cái, chỉ thấy trước mặt tối thui, mắt nổ đom đóm, trời quay đất chuyển, ông ngã lăn đùng ra trước cửa...

Khi tỉnh lại, mặt trời đã lên ba con sào. Ngũ Thứ Hữu nhìn ra bốn bên, mình và Vân Nương hai giường k ềnh nhau, đầu nằm ở chái tây sân sau. Ông rất ngạc nhiên, tòa nhà tranh này bên ngoài nhìn vào hoàn toàn giống như một nhà làm ruộng, nhưng trang trí bên trong thì khác hẳn, sạp gụ tử trà, bàn sơn, giá sách, tuy không hào hoa b ề thế, nhưng nghiêm nhiên là dòng dõi sách đèn; đáng ngạc nhiên hơn là bà chủ nhà dung mạo hi ền từ ng ồi bên Vân Nương, quần áo vải gai thô, ăn mặc như đàn bà nhà nông, còn người đ ầy tớ già cung kính đứng h ầu lại đội mũ nỉ lông chiên đen, mặc áo bông vóc lụa xanh, ngoài khoác chiếc áo chèn bằng lông dê lót lụa xanh! Cách ăn mặc lẫn lộn thế này, cho dù Ngũ Thứ Hữu học thức rộng đến đâu cũng không hiểu nổi nguyên do bên trong.

“Chàng thư sinh, chú đã tỉnh r ồi? Tốt lắm, xin dùng trà!” Ngũ Thứ Hữu đang bu ồm r ầu, người đàn bà nói: “Cả Trương đâu, pha trà, mang chút

điểm tâm vào đây!”

Ngũ Thứ Hữu ngẫ dậy tiếp chén trà, một hơi uống cạn ngọt như nước cam lồ, quả thực ông khát lắm rẫ, nhưng xấu hổ không dám ăn điểm tâm.

“Tiên sinh, chúng ta không hỏi ông vì sao gặp nạn.” Người đàn bà mỉm cười nói, “vị gái giả trai này, không biết là em gái hay là vợ của tôn gia?”

Ngũ Thứ Hữu khổ vì không nói được, hai tay ra dấu, ông cảm thấy thiếu lịch sự, bèn lấy tay chỉ cổ họng mình, ra dấu muốn viết chữ, người đàn bà gật đầu nói: “Tôi hiểu rẫ, đem bút nghiên ra đây!”

Bây giờ, Vân Nương rên lên một tiếng rẫ cũng tỉnh lại, nghe người đàn bà đang cất vấn Ngũ Thứ Hữu, bèn vùng ngẫ dậy nói: “Ông ta đau cổ họng, không nói được, bà chủ có gì xin cứ hỏi tôi.”

“Ừm.” Người đàn bà vốn ngẫ bên cạnh cô, nghe nói vội quay người lại, mỉm cười nói: “Cô em, ta không phải cất vấn các em. Đã trọ ở đây, ta phải biết các em là ai, vì sao tới nơi đây. Em cứ mạnh dạn nói ra, không phải bà lão Trương tôi mở miệng nói bậy, chỉ cần các em hợp ý ta, trong địa phận Sơn Đông không ai dám tới quấy rầy các em.

“Người này khẩu khí lớn thật!” Ngũ Thứ Hữu nghĩ bụng, “Chẳng lẽ bà ta có quan hệ thế nào với con cháu thánh hiên phủ Khổng? Nhưng bà lại nói họ Trương!”

Vân Nương liếc nhìn Ngũ Thứ Hữu, ngập ngừng một hẫ mới nói: “Ông là huynh trưởng của tôi, chúng tôi... chúng tôi...” Cô đang suy nghĩ nên nói thật hay là bịa ra một câu chuyện, bỗng nghe bên ngoài một trưởng

tùy ăn mặc đẹp để bước vào, ngáp một cái nói: “Bà, Khổng Lệnh B ố ở phủ Khổng mang thiệp tới thăm.” Ngũ Thứ Hữu và Vân Nương đưa mắt nhìn nhau, sắc mặt bỗng trở nên trắng hộc.

“Ừm, chỉ một mình hắc à?” Bà Trương hỏi.

“Còn có Lương Nhi, cháu thứ tư của Khổng Trinh Kỳ, đằng sau còn có mười mấy tên nha dịch.”

“Dẫn nha dịch tới đây à!” Bà Trương sắc mặt hơi khó chịu, “Không nói có việc gì sao?”

“Nói... không nói gì, chỉ mời bà ra ngoài nói chuyện.”

“Khổng Lệnh B ố không nên đáng, cả ngày đàn đúm với tên đáng chết Trịnh Xuân Hữu.” Bà Trương nói, “Lương Nhi ta xem còn được, nhưng sao cũng không nên cái thứ gì? – Con nhất định còn che giấu cho bọn chúng cái gì đó, miệng cứ ập a ập ứng như ngâm hột thị!”

“Bẩm bà, chúng con thực tình không nói chuyện gì.” Tên trưởng tùy trẻ tuổi thấy bà cự bực mình, vội bước tới nói nhỏ vào tai mấy câu.

“Được,” bà cự Trương đứng dậy, “cho gặp ở nhà bên kia – hai vị đừng suy nghĩ lung tung, một lát nữa ta trở lại.”

Câu này nói ra Vân Nương chưa cảm thấy gì, còn Ngũ Thứ Hữu nghe như sấm rền chớp giạt! Phủ Khổng thế lực to, dòng họ Thánh công nổi truyền hai ngàn năm không suy suyễn, xưng hiệu là “Thiên hạ đệ nhất gia”. Từ quan địa phương trên tới đô đốc tuần vũ, dưới phủ huyện, không ai dám động đến, người đàn bà này thuận miệng nói “cho gặp” người phủ Khổng! Tại sao như vậy, thật không hiểu nổi.

Khổng Lệnh B ấ cười hì hì bước vào cửa, thấy bà cụ Trương đang ng ồ nghiêm chỉnh uống trà, hấn bước tới vái thỉnh an, nói: “Đã có hơn nửa năm không gặp cụ, tinh th ần ngày càng thêm cường tráng chứ, cháu tới thăm hỏi sức khỏe!”

“Đứng dậy, chẳng phải cháu đã đến chỗ Trịnh Xuân Hữu phủ Duyên Châu làm quan th ầy r ồ sao? Ngọn gió nào thổi vị đại quý nhân này trở về vậy? – Lương Nhi, cháu theo anh cả Sính Chi đến Thạch Môn học tập, ta thấy cũng sắp nên người r ồ, sao không đi làm lớn mà lại như thế này – việc đường hoàng không làm, chuyên theo hòa bọn bên ngoài!”

“Bẩm cụ,” Khổng Lệnh B ấ vừa vén áo ng ồ xuống, vừa cười nói, “đây không phải là chuyện cụ Tư – chú ấy từ Thạch môn về lấy sách cho Sính Chi, nhân tiện lại thăm cụ. Con là...” hấn bỗng hạ thấp giọng, Ngũ Thứ Hữu và Vân Nương ở bên kia vách không nghe thấy gì nữa.

“Mày quả là thính mũi!” Một h ồi lâu, bà cụ Trương cười nói, “Làm sao biết chúng chạy trốn tới chỗ chúng ta?”

“Có một tên bị thương, vết máu ướm đến tận đến bờ cù lớn góc tây nam rừng Khổng.” Khổng Lệnh B ấ nói, “Nghĩ lại không có chỗ nào khác, chỉ ở vùng chúng ta thôi!” Nghe tới đây, Ngũ Thứ Hữu và Vân Nương rất h ồi hộp, quả thật đến truy bắt mình!

“Thế à?” Bà cụ Trương đáp như không thềm đề ý, r ồ tiếp, “Nếu tới đây, chắc có người nào giấu, tìm ra đưa trở về thì được chứ gì?”

“Cháu đã đi dò xét từng nhà r ồ, không có.”

“Nhà họ Khổng các anh, hộ nhỏ nhi ều như vậy.” Bà cụ Trương cười nói, “Không biết rơi vào làng nào, hộ nào, đừng sốt ruột, cứ thư thả tìm, nó

bị thương, có thể bay lên trời sao?”

Khổng Lệnh B ấi thấy bà cụ Trương cứ vòng vo, bất giác sốt ruột, cười gằn một tiếng, nói: “Không giấu cụ, các hộ nhỏ đã lật tung hết r ấi – có người nói, lúc trời g ầi sáng nhà cụ chó sủa một h ấi lâu. Cháu nghĩ cụ là người biết phép nước, lẽ đâu lại che giấu tội đ ồ? Nên to gan tới đây thỉnh thị, cụ cho phép xuống phòng đ ầy tở... tra xét xem, chẳng qua là để khỏi phải nghi ngờ...”

“Ta nói sao bỗng nhiên cháu nghĩ tới việc thăm ta, đã thỉnh an lại hỏi chuyện, quả là hiếu thảo – té ra là chúng bay đến nhà họ Trương ta để truy bắt cướp!” Bà cười gằn nói, “Đừng nói tụi nhóc con bay! Cha bay h ấi còn sống làm tới chức Tu ầi vũ, Khổng Hữu Đức là Vương gia, vào cái sân nhỏ này ba trượng cũng phải phép tắc đường hoàng – cứ tưởng ta tốt tính giống bà sui!” Bà tái xanh mặt, nói như đinh đóng cột, Khổng Lệnh B ấi hoảng kinh một h ấi lâu không nói được một lời. Khổng Thượng Lương thấy bà khó chịu, vội khuyên can: “B ấi Nhi trên đường đã nói với con r ấi, không phải là khám xét phủ đệ của cụ, chỉ sợ cụ hiếu l ầi, bảo cháu cùng đi để nói cho rõ, chỉ là xem phòng ở của bọn kẻ dưới thôi, anh cũng dễ nói...”

“Không phải việc của mày, mau rút v ề lấy sách cho anh Sính Chi của mày!” Bà cụ Trương nói, “Nhà họ Trương không có người che giấu giặc! Ông nhà tôi mất đi, để lại mấy người đó, đầu đã mấy đời theo họ Trương làm sai dịch, không nghe nói có ai làm giặc, che giấu giặc! Nếu có giặc, thì ta là người đầu tiên, Khổng Lệnh B ấi, người hãy nói đi, người định làm như thế nào?” Nói xong, Ngũ Thứ Hữu và Vân Nương nghe Khổng Thượng Lương ngược ngược cáo từ ra v ề

Khổng Lệnh B ấ ngay trong đêm dẫn người l ần theo dấu vết đuổi theo, trong tay không có một giấy tờ gì của quan phủ, mà dù có đi nữa cũng không dám sử dụng ở vùng đất cấm ba thước này. Đứng trước bà cụ quyết đoán, Khổng Lệnh B ấ suy nghĩ h ồi lâu mới nói: “Thưa cụ, không phải cháu dám mạo muội với cụ, Diễn Thánh Công vào kinh ch ầu vua không có ở nhà...”

“Ông ta có ở nhà thì sao?” Bà cụ cười nói, “Hơn bảy trăm năm làm hàng xóm, làm sui gia với nhà họ Khổng, chưa nghe nói ai dám động đến một ngọn cỏ nhà họ Trương! Anh là cái giống gì?”

“VẬY cháu xin vô lễ!” Khổng Lệnh B ấ vì để sống Ngũ Thứ Hữu, lòng như lửa đốt, bản thân cùng Trịnh Xuân Hữu sớm tối cũng bị tai họa tan nát cả nhà, không còn nghĩ tới chuyện đối đáp với bà cụ, bèn đứng dậy vái chào, “Sau việc này, cháu sẽ dẫn cả nhà tới đây chịu tội!” Nói xong sải bước đi nhanh vào sân trước, quát bọn nha dịch đứng trước cửa: “Bay đâu, lục soát!”

“Bay đâu!” Bà cụ Trương cũng đi theo ra, đứng trên bậc thềm sai bảo, “Gọi bọn nhà bếp phía sau lên đây tất cả!”

Thực ra, không cần quát nạt, đầy tớ nhà họ Trương đã xông cả lên, biết là bên này có chuyện, đầu mang tiêu bài phủ Khổng, một cây côn to thủy hỏa, sắp thành hai hàng, so với phép tắc nha môn tư pháp, oai phong không kém chút nào! Bà cụ Trương đằng hắng một tiếng nói với Khổng Lệnh B ấ:

“Có thấy không? Cây côn này từ khi Diễn Thánh Công đưa tôi chưa có dùng, thẳng nhóc người có muốn thử xem?”

“Tới!” Khổng Lệnh B ấ nghiêng rằng. Thấy bà cụ Trương cố chấp như vậy, hẳn càng đoán chắc Ngũ Thứ Hữu ở trong này không còn gì nghi ngờ.

“Trương Đại, đi thỉnh long đầu trượng của bà cụ Tổ, gõ vân bản lên!” Bà cụ Trương cười gần một tiếng, “Nhà họ Trương có giặc cướp, bảo người phủ Khổng tất cả tới cứu!”

“Dạ!” Ông trưởng tùy già mở cửa cho Ngũ Thứ Hữu lên tiếng dạ rồi chạy ra phía sau.

“Ấy... ấy... ấy!” Khổng Lệnh B ấ bỗng chốc luống cuống chân tay. Gia pháp nhà họ Khổng cực kỳ lợi hại, trong họ Khổng địa vị hẳn rất thấp, vì trước nay hành vi không đoan chính, trong họ nhiều người rất giận hẳn. Vân bản đánh lên, phủ Khổng trên dưới đầu tới cứu viện, thấy nhà bị lục soát là nhà bà cụ Trương không được động tới, sẽ đánh chết hẳn lại trận hoặc chìm sông, chôn sống đâu có thể. Khổng Lệnh B ấ thấy tới nước này, vội xua tay cười nói: “Chà! Cháu ăn cút mê muối rồi, cụ đừng để bụng, thằng cháu này xin đi khỏi đây là được chứ!” Nói xong quay mặt quở trách mấy tên sai dịch dẫn theo: “Đồ chó chết! Còn không đi mau lên – cứ giữ chặt cái khuôn viên này, không tin chúng nó còn có thể bay đi sao?”

Ngũ Thứ Hữu và Vân Nương nghe phía trước đã dần tĩnh lặng mới yên lòng. Nhưng bà cụ Trương suốt ngày không thấy trở lại, cơm nước đầu do Trương Đại tới lo liệu, thỉnh thoảng nghe tiếng bà trong sân ngoài vườn đốc thúc người nhà, sắp xếp công việc ngoài đồng, tự mình dẫn người tới phường dệt vải. Mãi đến lúc lên đèn, bà cụ già thần bí này mới dẫn theo một thầy thuốc đến khám bệnh cho hai người. Rồi sai người đi bốc thuốc, bố trí phòng ngủ khác cho Vân Nương. Dọn cơm nước xong, mọi việc ổn thỏa, bà cụ mới đến phòng chái tây ng ấ, cười nói: “Định đi

một chốc rồi trở lại, ai hay sinh chuyện như vậy, ban ngày bận, đành phải buổi tối – Ta làm lụng ngoài đồng, không có thì giờ tiếp khách, các người không nên trách ta.”

Vân Nương và Ngũ Thứ Hữu nghỉ ngơi một ngày, có cơm cháo thơm tất nên tinh thần khá hơn nhiều. Ngũ Thứ Hữu liền đi tới vái bà cụ Trương một vái, rồi xuống ghế bên cạnh. Vân Nương nói: “Cụ đối với chúng con ơn sâu như vậy, sau này sẽ có ngày xin đền đáp cụ.”

“Việc các người ta đã biết đại khái.” Bà cụ Trương cười nói, “Cứu một mạng người hơn là xây bảy tháp bảy tầng! Cái tên Lệnh Bối nhà họ Khổng hồi nhỏ còn được, không ngờ càng lớn càng không nên người! Nửa năm trước đây gặp Trịnh Xuân Hữu lần đầu, trở về là Chung Tam Lang, lại là Ngô Tam Quế, lại là chân mệnh thiên tử gì gì như trúng tà vậy! Không thèm thấy từ lúc thôi khoanh đất năm kia, bà con trăm họ mới được mấy ngày sống yên ổn? Không biết căn cứ gì cứ mong thiên hạ đại loạn! Cái gì người Di hay không phải người Di ta chẳng hiểu, dân trăm họ có ai biết ông Hoàng đó, Khang Hy tôn Khổng, tôn Mạnh, thờ trời thờ tổ, làm việc lại thẫu tình đạt lý, xem ra cũng là người Trung Quốc!” Nói xong thì cười. Ngũ Thứ Hữu nghe nói, mắt sáng lên, lời nói này làm ông phấn chấn, nhưng không nói được lời nào. Ông ngược đầu nhìn người đàn bà nông dân, bà cụ Trương, rồi cúi đầu xúc động thở dài.

“Ông ta nói chúng tôi thế nào?” Vân Nương cười hỏi.

“Nói là... nói cô là tên cướp đường, nó nói tên Vu Lục – là anh Vu Thất, còn nói là ông phủ Trịnh đã biết rõ rồi.”

“Thưa cụ, cụ nghĩ thế nào?”

“Toàn là nói bậy bạ, ai không biết tên Trịnh Xuân Hữu muốn hại người? Năm trước giết một người Vu Ngũ, rồi có một Vu Bát, đầu thành giặc phản hết! Muốn giết ai, thì nói người đó chính là giặc phản!” Bà cụ Trương vừa nói vừa than, “Năm Vu Thất làm phản, ta mới mười mấy tuổi, làm gì có Vu Lục nào bằng tuổi nó? – Nói tới cô thì càng không phải, một cô gái mới lớn mềm mỏng mảnh mai, làm sao là tên cướp đường được? A di đà phật, nói phải tội!”

“Cụ bà, ngài sáng suốt nghĩa hiệp,” Vân Nương nói, “không dám giấu ngài, con vốn xuất thân là “cướp đường”!” Trong lòng cô vô cùng cảm kích bà cụ, không còn chút dè dặt, cô đã kể hết tình cảnh của mình từ khi còn nhỏ, làm sao đến nhà họ Uông, bị bức hại như thế nào, lên núi Chung Nam ra làm sao, rồi vì sao xuống núi cứu Ngũ Thứ Hữu, Ngũ Thứ Hữu là người như thế nào... lần lượt kể hết ra cho bà cụ Trương nghe. Bà cụ nghe xong, lúc thì nước mắt lưng tròng, lúc thì ớn lạnh sởn gáy, lúc thì nhắm mắt mỉm cười, lúc thì tức giận tràn hông.

“Các người gặp nạn to mà không chết, quả là đã hỡi sinh làm người.” Nghe Vân Nương nói xong, một hồi lâu, bà cụ Trương mới than thở, “Việc này ly kỳ hơn gấp mấy lần những điếu người ta viết ra trong sách vở, hát trong lời ca. Nếu không gặp được các người, thì có nói gì ta cũng không tin được – đã như vậy thì cô nàng Tô đã quy y phật ta, ta xem hai người đúng là một đôi trời sinh đất dưỡng sắp đặt sẵn, sao lại không được...”

Khí trời oi ả. Vân Nương mặt đỏ như gấc, cô thở dài cúi đầu, Ngũ Thứ Hữu mê mẩn nhìn ra đêm đen ngoài cửa sổ, gió lạnh không ngừng kêu réo.

“Không nói việc này nữa.” Bà cụ Trương thấy hai người lộ vẻ lúng túng, liền cười nói, “Các người hãy ở yên đây trước đã, thì anh em cũng được. Ta cũng có niềm tâm sự. Ngũ Thử Hữu tài văn cao như vậy mà không dùng thật đáng tiếc. Núi Thạch Môn ở đây có một cái am, họ Khổng có một vị tú tài tên Thượng Nhậm, hiệu là Sính Chi đang học hành ở đó. Đợi Ngũ tiên sinh khỏi bệnh, nên tới đó một thời gian. Đợi yên ổn hãy đưa tiên sinh về kinh, đó chẳng phải là song toàn tốt đẹp sao?” Nói xong đứng lên cáo biệt.

Vân Nương thấy bà định đi, lòng không nỡ rời, vội nói: “Cụ đừng vội, trời hãy còn sớm! Việc ngày hôm nay con có chỗ chưa hiểu: Nghe nói nhà họ Khổng ở Sơn Đông thế lực rất lớn, quan phủ đều nghe theo, sao mà tên Khổng Lệnh Bồi hình như sợ cụ, làm thế nào mà cụ trấn áp được ông ta?”

Ngũ Thử Hữu mở to mắt nghe bà cụ nói, đây là câu hỏi lớn nhất đã đeo đuổi ông suốt một ngày hôm nay.

Bà cụ Trương phẩm bàn chuyện loạn ly
Ngũ Thứ Hữu ngợi khen “Quạt hoa đào”

“Nói tới chuyện này, thì không phải một lúc mà nói xong!” Bà cụ Trương đứng lên rót cho mỗi người một chén trà, quay bảo người nhà: “Thuốc sắc được rồi thì đưa lên ngay”, rồi mới ngẩng xuống thở dài, “Câu chuyện này người ngoài biết rất ít, hai nhà chúng tôi cũng không muốn làm to chuyện – nói ra thời gian cũng đã hơn bảy trăm năm rồi!”

Nghe nói vậy, Vân Nương sửng sốt. Ngũ Thứ Hữu trong bụng nhẩm tính, bảy trăm năm trước, chính là thời Ngũ đại hậu Đường – ông cũng không hề nghĩ ra hai nhà Khổng Trương lại có cội nguồn lâu đến như vậy.

Bà cụ Trương thắm giọng một ngụm trà, nói tiếp: “Đó là thời nhà Hậu Lương, vì thiên hạ loạn to, đạo nhà phủ Khổng cũng suy tàn.

“Lúc đó ông cụ Khổng Quang Tự, đời thứ bốn mươi hai, đã ba đời truyền đơn độc một người, ông cụ năm mươi tuổi mới có chút con nối dòng, đặt tên là Khổng Nhân Ngọc. Ba ngàn mẫu đất một hạt giống nẩy chổi thành một cây con đơn độc, sợ để trong phủ nuôi không được, bèn

bảo bà vú đưa về nhà nuôi – tức là bà cụ đời thứ nhất họ Trương chúng tôi, đến bây giờ đã truyền được hai đời.”

Ngũ Thứ Hữu nghe tới đây, bất giác gật đầu: té ra “Bà cụ” này cũng là thế tập nhà họ Trương.

“Lúc đó có một người nghèo khó tên Lưu Mạc, đổi tên là Khổng Mạc để vào phủ làm sai dịch. Ông cụ thấy hắn siêng năng thật thà bàn giao cho hắn coi giữ kho phủ, các vật dụng quý, tiền bạc vải vóc và gia sản sáu mươi hộ thuộc chi gốc nhà họ Khổng tất tần tật, ban đầu người ta cho chuyện đó không quan trọng gì.”

“Hắn là người nghèo khó sao?” Vân Nương hỏi, “Nghe nói nhà họ Khổng “traai không làm đầy tớ, gái không làm nô tỳ” không phải vậy sao?”

“Đó là từ nhà Minh về sau mới đặt ra trai không làm đầy tớ, gái không làm nô tỳ, còn hồi trước vào phủ Khổng làm việc đầu được đổi lấy họ Khổng.” Bà cụ Trương giải thích, “... Ai dè tên Khổng Mạc thấy đạo lý sự đời loạn lên bèn làm bậy, ăn cắp bạc trong kho, lại lén sửa gia sản tổ tông, thời gian lâu rồi, không ai không nói là hắn gốc họ Khổng, thuộc dòng máu thánh nhân.

“Năm Càn Hóa thứ ba ngày rằm tháng tám, ông cụ đặt tiệc rượu ở vườn hoa, mời người làm trong phủ uống rượu. Khổng Mạc ngồi bên cạnh chịch, uống tới canh hai, đỡ ông cụ say mèm về phòng, nhân lúc không có người liền ra tay hiểm độc thắt cổ chết ông cụ.”

Tới đây, Vân Nương không nhịn được hỏi: “Tên đầy tớ này to gan như vậy lẽ nào quan phủ làm ngơ để mặc hắn sao?”

“Cô gái tốt bụng ời, gặp lúc thiên hạ đại loạn!” Bà cụ Trương vỗ tay than, “không đến năm mươi năm đã thay đến năm triêu đình, có quan phủ nào để tâm việc đó?”

“Còn thằng bé con?” Vân Nương lại hỏi, “Ăn rằm tháng tám, chẳng lẽ không đón nó về phủ?” Bà cụ Trương gật đầu nói: “Thằng bé mạng to, ngày đó đang bị sốt, ông cụ có sai người tới đón về, nhưng gió lớn, bà nhà không cho mang đi – tên Khổng Mạc giết ông cụ, đi ra triệu tập người phủ Khổng lại nói: Ông cụ đã chầu trời, trước khi chết có nói, bảo hấn Khổng Mạc tiếp ấn. Còn nói Khổng Nhân Ngọc là con riêng của người thiếp hầu tư thông với người ngoài để ra, không được kế tục hương khói họ Khổng, sai người bắt về giết chết. Nhiêu người trong phủ đã bị hấn dùng tiền mua chuộc, một đám tay chân kêu la ầm ĩ, vừa đốt đèn đốt đuốc vừa cầm gậy cầm dao kéo thẳng tới nhà họ Trương.

Người nhà bà cụ vui vẻ ăn tết với chị Hằng xong đã quá nửa đêm, đang định đi ngủ, nghe bên ngoài tiếng kêu la như chạy lụt, không hiểu có chuyện gì, vừa mở cửa ra, thì tên Khổng Mạc dẫn mấy mươi tên a tòng xông vào – làm bà cụ hoảng kinh. Khổng Mạc dưới ánh đèn cầm con dao sáng quắc, buộc bà cụ giao Khổng Nhân Ngọc cho hấn, nếu không tuân theo thì giết hết cả nhà!

Bà cụ run cầm cập bước vào trong buồng, thấy đứa con nhỏ dễ thương nhất của mình Cầu Nhi đang giành nhau bánh trung thu với Khổng Nhân Ngọc, đang chí chóc bò trên sạp... Bà ôm Nhân Ngọc lên thơm một cái, nước mắt rơi lã chã. Định bước ra ngoài, quả thực lòng đau không nổi, bà lại bế Cầu Nhi lên, hai tay nóng hổi của Cầu Nhi cầm bánh nhét vào miệng bà nói: “Mẹ, ăn, ăn, ăn đi!...” Con mẹ sinh, con mẹ dưỡng, đứa nào cũng máu mủ ruột rà!”

Nói tới đây, bà cụ Trương thở dài đau đớn, Ngũ Thử Hữu đã hiểu rõ rồi, anh nhìn ngọn đèn mờ im lặng, còn Vân Nương nước mắt lăn dài trên gò má. Bà cụ Trương lau nước mắt nói tiếp:

“Bà cụ đang do dự, cánh cửa đã bị đẩy bật ra. Khổng Mạc bước nhanh vào phòng, sát khí đằng đằng hỏi: “Đứa nào là Khổng Nhân Ngọc?” Hai đứa bé thấy vậy sợ quá khóc thét lên, mẹ con ba người ôm nhau thành một cục, khóc lóc thảm thương... Bà cụ nghĩ bụng, ta tốt xấu cũng đã có ba đứa con, nhưng nhà họ Khổng chỉ có một người nối dõi! Bà nghiến răng ôm Cầu Nhi đưa cho Khổng Mạc... Cầu Nhi vừa kinh vừa sợ, ôm chặt cứng cổ mẹ không chịu thả tay, khóc thét, kêu lên: “Mẹ, con sợ...”

“Bé ngoan, đừng sợ...” bà cụ vỗ vỗ Cầu Nhi, đem kẹo bánh trên sạp nhét vào lòng Cầu Nhi, nói “đừng sợ, đừng sợ, một chập là... tốt thôi!”

“Khổng Mạc nhận định đứa nhỏ này là Khổng Nhân Ngọc, nắm kéo đi, hấn vênh mặt cười, liền tại chỗ...”

Nói tới đây, bà cụ Trương lau nước mắt. Trong nhà im phăng phắc, một cây kim rơi cũng nghe thấy được, một vụ án thảm khốc xảy ra trong phòng chái đông nhà này bảy trăm năm trước như hiện ra trước mắt. Đừng nói Ngũ Thử Hữu, ngay cả Vân Nương từng giết người không gớm tay cũng đau lòng nóng mũi, một hồi lâu mới ngẩng đầu hỏi: “Rồi sau thế nào?”

Về sau, nhà họ Trương phải dời nhà để tránh tai họa, trú trong núi sâu ở miệt Thạch Môn mười mấy năm, bà cụ suốt ngày kéo sợi, dệt vải, đi làm thuê cho người ta thuê thửa may vá giặt giũ kiếm từng ít một để nuôi dưỡng, cho Khổng Nhân Ngọc học hành. Trong năm Minh Tông Hậu Đường, Khổng Nhân Ngọc vào kinh đi thi, được triều đình phong làm Thái

học sinh. Lúc đó bà cụ mới dám nói cho ông rõ lai lịch của mình, nhưng đôi mắt bà cụ đã không còn thấy được.

“Nhân Ngọc vốn định về quê rước mẹ vào kinh, nghe bà cụ nói vậy, vội về kinh ngay trong đêm, đem sự việc bi thảm của mình viết thành sớ tấu trình Hoàng thượng. Hoàng thượng nổi giận, đưa lính về Khúc Phụ bắt Khổng Mặc về kinh xử tội lăng trì. Gia thế thánh Khổng suýt bị đứt đoạn lại được Khổng Nhân Ngọc tiếp nối, đó là ông “Tổ trung hưng” đời thứ bốn mươi ba họ Khổng.

“Đề báo đáp đoạn ơn nghĩa này của họ Trương, Khổng Nhân Ngọc tâu lên triều đình, phụng chỉ tôn họ Trương là thân thích ơn nghĩa đời đời của họ Khổng. “Bà cụ ngoại” là một chức quan, đời đời do con dâu trưởng nhà họ Trương thế tập, tính tới tôi bây giờ đã là hai một đời rồi.”

Vân Nương nghe xong thở ra một hơi dài, nói: “Con và anh cả một ngày buồn rầu, Khổng Lệnh Bối là người họ Khổng, lại là người của quan phủ, ngang ngược như vậy, đến chỗ cụ không hiểu làm sao lại phục tùng vâng chịu!”

“Nó thì đáng gì? Gần bảy trăm năm nay, hai nhà Trương, Khổng chúng ta làm sui gia với nhau rất nhiều, con gái lớn của ta là Diễm Thánh phu nhân, mỗi khi có người nhậm chức công đầu đưa đến một cái gậy chống đầu rồng đốt tre, đến cả Diễm Thánh phu nhân cũng đánh được – Chúng tôi là người làm nông không sống nhờ những thứ ấy, cũng không chú ý thân thích ơn nghĩa gì. Có điều đó là cụ tổ dạy phép nhà của họ Khổng đời đời truyền lại, người nhà họ Khổng rất coi trọng điều này. Khổng Lệnh Bối gan to tới đâu mà dám đi khám xét cái nhà này?”

Nửa tháng sau, vết thương của Ngũ Thứ Hữu hoàn toàn bình phục, giọng nói cũng trở lại bình thường, hai người bèn bàn việc lên đường. Theo Vân Nương nghĩ, Ngũ Thứ Hữu phải lập tức vào kinh, còn ở đây thì sớm muộn cũng sẽ sinh chuyện, vả lại hiện nay Hoàng thượng đang mưu tính việc lớn triệt phiên, có thể giúp vua lập kế sách. Nhưng Ngũ Thứ Hữu lại tính khác: Từ mình đã được ban vàng về quê hương, ra ngoài đi quanh một vòng lại quay về kinh sư, thì còn mặt mũi nào? Cho nên ông đã quyết ý không làm quan: mà đã không làm quan thì vào kinh làm gì?

“Tiên sinh đã không trở về Bắc Kinh,” Vân Nương nói, “Vậy thì tôi phải đi!” Đã cùng sống với Ngũ Thứ Hữu một thời gian dài như vậy, với sự tế nhị nữ tính cô nhận thấy Ngũ Thứ Hữu không sao quên được mối tình với Tô Ma Lạt Cô, cô cũng trực giác cảm thấy, hai người Ngũ Tô không có thể kết hợp lại được, đã như vậy, thì cần gì phải tiếp tục quấy rầy nữa?

Ngũ Thứ Hữu nhìn Vân Nương, một hồi lâu mới nói: “Muốn đi, cô cứ đi, không có cách gì khác. Nhưng có một điều cần suy nghĩ, bà cụ ngoại Trương đối với chúng ta như thế này, vẫn phải nên đền đáp.”

“Đúng như vậy!” Vân Nương bỗng nghĩ lại: Ổn to như thế này mà không trả, thì còn kể là con người sao? Cô suy nghĩ rồi nói: “Cả quần áo chúng ta mặc cũng là của người ta, trong mình lại không có một đồng tiền, vậy đêm nay đành phải làm một vụ rồi.”

“Vân Nương!” Ngũ Thứ Hữu nổi giận, “Nói bao nhiêu lần rồi, làm sao cô vẫn như cũ vậy? Cô gây án, người ta không làm gì được cô, cũng chỉ nói được là gặp một tên cướp ỷ mạnh ngang ngược, nhưng đồ cướp được, nhà có người chết lại chẳng giống nhà họ Trương lâm nạn xưa kia

sao? – Đó là thời Ngũ đại loạn lạc, còn bây giờ đang cần dân yên nước trị, cô vẫn cứ như vậy thì sao được? Hơn nữa nếu bà cụ ngoại Trương biết lai lịch đồng tiền cô kiếm được thì có chịu nhận của cô không?”

“Vậy anh nói nên làm thế nào?” Vân Nương cũng do dự, ngần ngừ một lát rồi nói, “Nếu không thì bán chiếc nghiên ngọc tiết gà lấy tiền?” Sắc mặt cô hơi tái đi.

Ngũ Thứ Hữu hết cách, liền cười. Ông không phải không dứt được nàng Tô, cũng không phải không có cảm tình với Vân Nương. Về tình cảm, về đạo nghĩa, ông có một gánh nặng không dứt bỏ được, cảm thấy bản thân mình đã bất hạnh, hà cớ gì phải dây sang để người khác cũng phải chịu chung nỗi bất hạnh với mình! Thấy Vân Nương như vậy, thì không nỡ quá quyết liệt, bèn ôn tồn khuyên nhủ: “Vân Nương, cô nghe tôi nói, trên đời có người không phải vợ chồng mà tình hơn vợ chồng, cũng có người không phải anh em mà nghĩa hơn anh em. Tôi với nàng Tô, với cô lúc này đang ở trong hoàn cảnh này. Cô cứ lấy cái nghiên tiết gà để nổi giận với tôi, đã đau lòng cô lại xót tình tôi, cần gì phải vậy? Ông đức của bà cụ ngoại Trương, không thể lấy tiền mà đền đáp được ...”

“Đúng vậy!” Bà cụ ngoại Trương bên ngoài đã nghe rất lâu, lời nói của Ngũ Thứ Hữu bà nghe vừa cảm động, vừa đau buồn, thấy hai người tranh cãi mãi không ra ý kiến gì, liền vén màn bước vào nói, “Ta mặc áo đã có ruộng bông khùng cửi, ăn cơm đã có lúa gạo, cối xay, lấy tiền của các người làm gì? Tiền không sạch sẽ ta càng không cần! Con gái ơi, hai đứa con ta đi làm ăn bên ngoài, trong nhà chẳng có người nào để nói chuyện, các người không ở với ta thêm vài ngày, để nói chuyện với bà cụ già này, cho vui bớt nỗi sốt ruột chẳng tốt sao!”

Bà cụ Trương hiên từ cõi mở, nói năng tình cảm, Vân Nương từ nhỏ mồ côi cha mẹ nghe thấy thế xúc động vô cùng, cô khóc òa, sà vào lòng bà cụ, nghẹn ngào nói: “Bà cụ ngoại! Nếu bà không chê cười, con xin nhận bà làm mẹ nuôi!”

“Lòng ta vui mừng không xiết kể, làm sao lại chê cười?” Bà cụ vuốt mái tóc đen nhánh của Vân Nương, rồi quay mặt nói với Ngũ Thứ Hữu, “Bữa trước ta đã nói, Thượng Nhiệm nhà họ Khổng học hành trên núi Thạch Môn, muốn viết một cuốn sách gì đó. Anh có học thức như vậy, ở đây một năm dăm bảy tháng, dạy dỗ thêm cho nó, nếu sau có nên người, chẳng phải là vừa làm việc cho Hoàng thượng vừa đền “ơn” cho ta? Ôi, hai đứa con ta từ nhỏ đã không thích học hành, nếu không...”

Đang nói thì bên ngoài có tiếng cười nói to: “Có tin tốt cho cụ ngoại đây! Vị Ngũ tiên sinh trú ở đâu?” Bà cụ Trương bỏ tay Vân Nương, cười nói: “Đang nói hẩn, thì hẩn tới! Mẹ con ta tới trước nói chuyện đi... Này, Sính Chi, qua bên phòng này đi!” Nói xong cùng Vân Nương đứng lên đi, Ngũ Thứ Hữu biết Khổng Thượng Nhiệm đã tới, vừa mới đứng lên thì Khổng Thượng Nhiệm đã cười ha hả bước vào, liếc nhìn Ngũ Thứ Hữu, vái chào rồi nói to:

“Kẻ thư sinh không chịu ràng buộc xin bái kiến thư sinh gặp gỡ tình cờ!”

“Tốt!” Chỉ bấy nhiêu đã rất hợp khẩu vị Ngũ Thứ Hữu, vừa mời ngồi, vừa cười nói, “Thư sinh đọc hết vạn ngàn số phận xin đón hầu thư sinh hào khí ngất tầng mây – Mời ngồi!”

Khổng Thượng Nhiệm vén vạt áo sau, xếp bằng ngồi trước mặt Ngũ Thứ Hữu. Bây giờ Ngũ Thứ Hữu mới ngắm nhìn kỹ, Khổng Thượng

Nhiệm khoảng trên dưới hai mươi tuổi, chỉ mặc một chiếc áo dài màu mận chín, lưng mang chiếc thắt lưng xanh nhạt, đầu mới cạo cũng không đội mũ, bím tóc đen lánh, đôi mắt phụng long lanh sáng quắc, trong bụng thần khen ngợi: “Quả là một người tài hoa! Lại là hậu duệ của thánh nhân có thể nói tư chất đầu tốt!” Nhưng mồm lại cười nói: “Đã nghe danh tiếng từ lâu! Nghe cụ ngoại nói anh đang viết cuốn sách “Hoàng tử” gì đó, có thể cho kẻ bất tài này đọc được không?”

“Là một bộ truyện kỳ.” Khổng Thượng Nhiệm cười nói, “Không hiểu có cao kiến gì về vấn đề này?” Hiển nhiên, anh ta rất thích tính cách của Ngũ Thứ Hữu.

Ngũ Thứ Hữu rất thích thú, nhưng mồm lại nói: “Truyện kỳ, con đường nhỏ vậy! Anh đã là tú tài, vì sao không nghiên ngẫm kinh sử, bát cổ, lại trốn trên núi Thạch Môn viết truyện kỳ?”

“Truyện kỳ tuy thuộc con đường nhỏ, nhưng lại bắt nguồn từ con đường lớn.” Khổng Thượng Nhiệm cười nói, “Đối với thơ từ, khúc phú, bá quan dã sử, hoặc là kinh sử tử tập, nếu có một đường nào không tinh thông, thì khó viết được truyện kỳ. Ngài không phải thích văn bát cổ sao, tôi có một bài, xin chỉ bảo!” Nói xong, lúc lắc cái đầu, thư thả đọc lên:

Trời đất là càn khôn vũ trụ; lòng ta quả có hoài bão; Đã lâu lắm rồi, có đến hàng ngàn năm, chứ không phải một ngày. Ngược chuyện xưa nhớ lại, đừng giở ghi chép và thuộc lâu điển tích thi thư. Sau bắt đầu là thiên tử đế vương, trời xanh sinh ra là lê dân bá tánh, là thứ dân, trong ức triệu người dân, chứ không phải một người vậy...

“Ha ha ha ha...” Khổng Thượng Nhiệm còn chưa đọc hết, Ngũ Thứ Hữu đã lớn tiếng cười to, từ rất lâu, ông chưa bao giờ hả hê như vậy, “Thật

là sách vở khóc hết những thối nát xấu xa trong thiên hạ, tôi xin đọc cho anh một câu này:

Nghĩ hợp thời mà dùng vào đời, đừng có nhằm một tòa nhà mà trèo lên triều đình lăng miếu!

Khổng Thượng Nhiệm nghe nói bất giác cũng cười to.

“Phải mời bà dâu ra đây gặp đức ông ch ồng.” Ngũ Thứ Hữu cười nói.

Khổng Thượng Nhiệm nghe, ch ồm người tới trước hỏi nghiêm trang: “Bộ truyện kỳ này của tôi chỉ cho người quen đọc, không làm kẻ tối dạ hiểu sai, viết ra sách và khí một thời hưng vong. Dám xin hỏi, thế nào là sách?”

“Sách, tượng trưng cho ly hợp!” Ngũ Thứ Hữu đáp theo nghĩa lý của truyện kỳ. “Trai có bạn, gái có b ầy vui bu ồn tan hợp ở trong đó không sai chút nào!” Nói tới đây, bỗng nghĩ tới mình, ông không cười nữa.

“Ừm.” Khổng Thượng Nhiệm rất hài lòng câu trả lời đó, anh lại hỏi, “Vậy còn khí?”

Vừa r ồi Ngũ Thứ Hữu có nghe anh nói tới “Hưng vong một đời”, tr ầm ngâm một lúc chậm rãi trả lời: “Khí, kể v ề hưng vong, quân tử coi là bạn, tiểu nhân thì kết thành bè đảng, rối rắm ở trong đó, có những cái sai trong nhỏ nhất!” Ông suy nghĩ r ồi thêm một câu. “Tôi chẳng qua theo lý mà nói, theo tình mà đoán, viết hay tự nhiên sẽ như vậy; Viết không hay mà cố nặn ra câu chuyện truyện kỳ thì tôi không có thì giờ xem đâu!” Nói xong xếp bằng đôi chân, nhìn Khổng Thượng Nhiệm cười.

Khổng Thượng Nhiệm nghe những lời này, câu nào cũng phải, gật gật đầu, đứng lên đi qua đi lại trong nhà mấy bước, nói “Tôi có làm bài

“*Hương cúc vàng*” xin ngâm cho tiên sinh nghe:

Có một thiên văn chương người quen biết cũ chốn giang hồ tới gõ cửa cốc cốc hỏi anh, mang theo mấy bài thơ mới, đòi được bình xét, anh đừng bó buộc, cái đó nhường người thiên thu!

“Hay hay hay!” Ngũ Thứ Hữu cười nói, “Cụ ngoại Trương còn bảo tôi chỉ dạy, chỉ cần nghe từ khúc này của anh, tôi không còn gì chỉ dạy được, cái “thiên thu” này, anh đừng nhường cho tôi, tôi cũng không bó buộc anh – cứ mang hết đây tôi thưởng thức trước là được.”

Khổng Thượng Nhiệm bèn rút trong bao ra một tập bản thảo, Ngũ Thứ Hữu hai tay cầm lấy kinh ngạc hỏi: “Đây phải không?” Khổng Thượng Nhiệm không cùng nhiệt như trước nữa, anh cười nói: “Đây là tập *Quạt hoa đào* gồm bốn cuốn, bản thảo chưa xong, ngài xem trước một tập. Tôi chuẩn bị mười năm sửa chữa lại mới cho ra – đáng tiếc không có duyên gặp được Hài công tử, có một số chỗ viết không ưng ý lắm!”

“Vậy chuyển đi của anh hôm nay không uổng công, tiên bối Hài Phương Vực chính là thầy dạy của tôi!” Ngũ Thứ Hữu liếc nhìn Khổng Thượng Nhiệm vừa sợ vừa mừng, liền lật bản thảo xem. Khổng Thượng Nhiệm im lặng ngồi bên uống trà.

Lặng yên một hồi lâu, Khổng Thượng Nhiệm đứng lên đến bên cửa sổ quan sát một cành hoa mai nằm ngang trên đầu tường, đang cấu tứ viết một bài từ, đang lúc ngần ngừ chưa quyết, bỗng nghe “bốp” một tiếng, quay đầu nhìn thấy Ngũ Thứ Hữu đang xem say sưa, vỗ đùi khen hay.

“Tuyệt diệu!” Ngũ Thứ Hữu cười nói, “Màn *Thăm thúy* này làm sao anh nghĩ ra được!” Vừa nói ông vừa lật lại, tay chân múa may, say mê như bị ma ám:

*... Ngăn sóng xuân, khói biếc nhuộm song; dựa trời hừng, hạnh hồng
dòm tường ngỏ.*

“Quả là lời đẹp như chuỗi ngọc!” Ngũ Thứ Hữu liên tiếp ngợi khen,
“Văn chương đã đọc hai mươi năm nay, đâu không bằng thiên này của anh!
Anh xem ...”

*Thêu khăn lụa, nhận bay trong hoa khói. Gặp tiết linh, quần áo mới
sao sa.*

*Có ngọc biển, ngọc sông cùng sữa ngọc. Chàng gảy đàn, sanh tiêu cũng
vang xa.*

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Chữ nào cũng có ý sâu có thể nhấm nháp,
câu nào cũng tinh tế xúc động lòng người! Trời đất ơi, con người như anh
mà ở sâu trên núi, quả thật không thể tưởng tượng nổi!” Rõ ràng là Ngũ
Thứ Hữu cho rằng người Giang Nam mới có tài văn chương viết được thể
này.

“Ngũ tiên sinh không nên khen.” Khổng Thượng Nhiệm cũng rất vui
mừng. “Có chỗ nào cần bổ khuyết cũng xin nói ra cho.”

“Sách như thế này tôi không bổ khuyết được cái gì đâu.” Ngũ Thứ
Hữu cười nói, “Trời sinh ra cái vật tôi này tất có ích dụng, anh nên xuống
núi, có cần tôi viết một lá thư tiến cử anh?”

Khổng Thượng Nhiệm sửng sốt, nói: “Người quân tử nắm thời đợi số,
không dám nhận thư tiến cử của tiên sinh.”

“Ừm, đúng là như vậy!” Ngũ Thứ Hữu càng khen ngợi, “Tài năng như
anh, tất có thể tự mình lên tới mây xanh. Có đi đâu nếu tôi không tiến cử,

trong lòng sao nữa? Sau này gặp mặt Thánh thượng, tôi nhất định hết sức tiến cử!”

“Đáng tiếc, đây không phải chính sách trị nước,” Khổng Thượng Nhiệm cười nói, “Hoàng thượng chưa chắc đã coi trọng.”

Tâm trạng Ngũ Thứ Hữu đã bình tĩnh trở lại, ông mỉm cười nói: “Đương kim là một vị vua hiền chủ tốt, chẳng lẽ để anh thất vọng ư?” Nói tới đây, ông ngẫm nghĩ rất lâu, rồi nói, “Đáng tiếc là tam phiên chưa dẹp đang lăm le dòm ngó trung ương, Hoàng thượng tuy có ý này nhưng chưa chắc có thời giờ rảnh rỗi để giải quyết việc văn chương!” Nói tới việc này, Khổng Thượng Nhiệm hơi nản lòng, gật đầu nói: “Tôi đã sớm nghe tiếng đạo đức văn chương của ngài, cho dù Hoàng thượng chưa tới lúc dùng người, tiên sinh không cần phải tự mình xa lánh? Phải trở lại bên cạnh Hoàng thượng tham gia bàn kế lớn mới phải!”

Lời nói làm cho Ngũ Thứ Hữu xúc động. Đúng vậy! Người thời loạn không bằng chó gà thời trị, một dòng họ to như phủ Khổng này, suy vi đi, có thể xuất hiện tấn thảm kịch như Khổng Nhân Ngọc; Người tài như Khổng Thượng Nhiệm gặp thời điểm này cũng chỉ đành ngẩn ngơ chờ thiên hạ thái bình. Năm thời đợi số, đến bao giờ mới chấm dứt thời cuộc này?”

Đang ngẩn ngơ im lặng, bà cụ ngoại Trương dẫn Vân Nương bước vào, cười hà hà nói: “Thượng Nhiệm, xem ra biết là các con có duyên nói chuyện hợp nhau, bên kia, ta đã nghe các con vừa nói vừa cười, bao nhiêu ngày đến đây không được vui vẻ thế này, xin báo Ngũ tiên sinh một tin vui, đất Duyên Châu này đã yên ổn mấy ngày nay rồi, ta đã đồng ý với Vân Nương, cứ làm như lời đã nói.”

“Kính xin tuân lệnh cụ ngoại, tôi và anh Sính Chi còn muốn bàn thêm một số việc học vấn,” Ngũ Thử Hữu nói, lòng ông không khỏi ngạc nhiên: Không nghe nói có khâm sai đến, làm sao bỗng nhiên giết được Trịnh Xuân Hữu?

Vâng mệnh vua Khổng Tử Trinh về nam
Cướp pháp trường chú Khi đen vâng mệnh

Lý Vũ Lượng và Ngũ Thứ Hữu trốn khỏi nha phủ, bà cụ ngoại đuổi Khổng Lệnh B ấ, quan tri phủ Duyên Châu họ Trinh vẫn tiến hành vụ đồ máu lớn, quyết định xử quyết tất cả những phạm nhân nhốt trong ngục đã qua thẩm xét kết án từ mùa thu. Lý do rất đơn giản, Ngũ Thứ Hữu đã trốn thoát không bắt lại được thì chức tri phủ của hắn là không làm nổi, nên phải trốn về Vân Quý. Trong ngục hiện có ba mươi hai tử tù, trừ bốn tên phạm tội cướp giết, gian dâm ra, còn lại đều là quan lại chống lệnh ở Vân Nam đưa trở về Trung Nguyên, cũng có một số làm phản trong các hội Chung Tam Lang. Bộ mặt thật của hắn đã lộ rõ, khẳng định là Niết ty sẽ hạch xét lại, không biết chừng kinh động cả bộ Hình, để cho một số tên “giặc Hán” sống sót đi ra qua tay Trinh Xuân Hữu là một việc đáng tiếc suốt đời. Hơn nữa, bản thân hắn trốn sang Vân Nam thì không thể tay không đi gặp Bình Tây vương! Cho nên khi Khổng Lệnh B ấ trở về cho biết tin ở Khúc Phụ không cách gì bắt được Ngũ Thứ Hữu, Trinh Xuân Hữu ban đầu kinh hoảng, suy nghĩ rất lâu, bỗng nhiên nở ra trận cười điên loạn như phát r ờ

“Ha ha... ha... ha ... ha! Không ngờ Trịnh Xuân Hữu ta vất vả dựng xây, dẫu hết mưu trí, vẫn chỉ là hoa trong gương trăng dưới nước, trăng nước hoa gương... ha ha...”

Nghe hắc cười thâm kỳ quái, Khổng Lệnh B ấ sợ điếng người, một hồi lâu mới lắp ba lắp bắp hỏi: “Tôn ông... ngài, ngài... đây là...?”

“Tôn ông?” Trịnh Xuân Hữu mở trừng hai mắt đỏ lựng, “Tôn ông đã không còn nữa. Bây giờ ta là nghĩa dân nhà Đại Minh Trịnh Xuân Hữu!” Hắc bỗng tỏ ra đau lòng chán nản, ngã ng ối xuống chiếc ghế dựa, cúi đầu suy nghĩ một chặp, hắc ngược nhìn lên, nước mắt ràn rụa trên mặt, nói: “Lệnh B ấ, ba năm tri phủ nhà Thanh, mười vạn bạc bổng lộc, ta ở đây một năm rưỡi, người có biết ta xài phí bao nhiêu không?”

Khổng Lệnh B ấ không dám trả lời.

“Mười lăm vạn!” Trịnh Xuân Hữu nói không chút do dự, “Mười lăm vạn này chia ba phần, một phần cho Bình Tây vương, một phần cấp cho Chu Tam Thái tử, còn lại năm vạn ta dùng cho những người chung quanh mình! Cho nên, với Mãn Thanh, ta là tên quan tham thứ nhất, với nhà Minh, ta là một quan thanh liêm nhất! Nếu thân ta gặp đi đâu bất trắc, nhờ anh truyền rộng ra cho thiên hạ biết đi đâu này.”

Khổng Lệnh B ấ không hiểu hỏi lại: “Làm sao như thế được? Ngũ Thứ Hữu chưa ra khỏi Duyệt Châu, vẫn nên tìm cách bắt lại!”

“Trong tay ta mà có quân lính, thì chẳng cần người nói!” Trịnh Xuân Hữu cười lạnh lùng, “Đáng than, đáng tiếc là triều đình không đóng quân ở Duyệt Châu, phủ Khổng các người có quân, lại không do người đi đầu khiển...”

“Vậy tôi phải làm thế nào?”

Trịnh Xuân Hữu im lặng, tới trước bàn cầ n bút viết một mảnh giấy, r ồi cẩn thận đóng dấu ấn của mình giao cho Khổng Lệnh B ồi, nói: “Người cầ n phiếu này xuống kho lấy một vạn ngân phiếu, đến Vân Nam, đến Bắc Kinh tìm thế tử đầ u được, đi xa bay cao!”

“Thế còn ngài?”.

“Ta?” Trịnh Xuân Hữu nghiêng rắ ng cười nói, “Yên tâm đi – ta cũng không ngu! Hôm nay bốn cửa thành đầ u mở đầ ng loạt, giết hết bọn tội phạm quan trọng trong ngục, ta cũng phải gói bạc mà đi.” Nói xong ngoáy bút r ồ ng rắ n, không cầ n câu cú, thảo ngay thông cáo giết người. Viết xong, đọc lại một lầ n, thấy Khổng Lệnh B ồi vẫn còn ng ẫ i trơ trơ, liề n nói: “Người vẫn chưa đi, làm sao thế?”

Khổng Lệnh B ồi lắp bắp một h ồi lâu, mới nói: “Tôi sợ... Tôi sợ Ngũ Thứ Hữu tịch thu nhà của tôi...”

“Nước còn không có, còn nói gì nhà!” Trịnh Xuân Hữu cười gắ n, “Ngũ Thứ Hữu không hỏi đầ u? Em họ ta Chu Phụ Tường sau khi bãi quan ở Cố An đã hợp lại với tên tướng cướp Lưu sẹ o to ở Bão Độc Cố, tụ tập được hơn bảy trăm người, ta đã viết thư bảo ông ta để ý. Ông có biết ngu ồ n cơn sự việc, đầ u chịu bỏ qua chuyện Ngũ Thứ Hữu? Ta hiện nay...” Hắ n nói, có hơi chán chường, quay người giật xuống thanh kiếm treo trên tường, rút ra gõ gõ. Đó là thanh kiếm rất tốt, lập tức phát ra tiếng u u của kim loại, “Ta hiện nay hận nhất là Hoàng Phủ Bảo Trụ! Vương gia làm sao lại chọn một người như vậy để làm chuyện lớn? Nếu ông ta không mề n lòng trì hoãn, thì Trịnh Xuân Hữu ta đầ u bị tai họa ngày nay?”

Hắn trậ̀n ngậ̀m vừa nói vừa đi tới bên Khổng Lệnh B ậ́i, đột nhiên không kịp đệ̀ phòng, đậ̀m thẳng một nhặ́t vào ngực, nhặ́t kiệ́m đậ̀m xuyên qua lựng Khổng Lệnh B ậ́i.

“Ông!” Khổng Lệnh B ậ́i đự́ng thẳng ngựời, loạ̣ng choạ̣ng chưa chịu ngậ̀ ngay, cười gặ́n với Trịnh Xuân Hự̃u, “Ông sao vậy? Hãy nói ra cho ta chết đượ̀ng hoặ̀ng!”

Trịnh Xuân Hự̃u bự́ng chén trà lạnh uộ́ng, cười hi hi nói: “Đã yêu nước thì không thệ̉ yêu nhà, yêu nhà tất phải tiệ́c thân, tiệ́c thân tất phải bán đự́ng bạn bè! Ta chu toạ̀n cho mi đậ́y, Ngũ Thự́ Hự̃u biệ́t ta giệ́t mi, còn có thệ̉ độ́t nhà mi sao?”

Khổng Lệnh B ậ́i trượ̀ng mắt nghe xong, ngậ̀ đánh “r ậ̀n” một cái xuộ́ng đậ́t, chết không kịp kêu. Trịnh Xuân Hự̃u rút kiệ́m ra, rút tậ́m vải trái bàn cậ̀n thậ̣n lau sạch r ậ́i đeo vào lựng, hặ́n đi ra, còn khoạ́ cửa lại, khị́ thệ̉ hiệ̀n ngang, sặ́c mặt thong dong bự́c tới phòng thượ̀ng trự̣c, rút kiệ́m hô to: “Thặ́ng đượ̀ng!”

Pháp trượ̀ng chợ Tây Tháị, gió ậ̀m u bu ậ̀n thặ́m, sặ́t khị́ đặ̀ng đặ̀ng. Ba mượ̀i hai tên đao phủ mặc áo dài màu mậ̣n chín, thặ́t lựng đen, cạ́nh tay phải đậ̀ng loạ̣t đệ̀ ngực trậ̀n ra ngoạ̀i tay áo, đao đậ̀u quậ̉y sặ́ng loặ́ng, mẹ́p lượ̃i quay ra trượ́c, sộ̀ng đao áp vào bộ̣ ngực nhi ậ̀u lộ̀ng. Bọ̣n chụ́ng sộ̀t ruộ̣t chậ̀n đặ́m nhệ̀ nhẹ̣, gương mặt cộ̣m lên nhự̃ng thợ́ thậ̣t ngang, lọ́e lên nhự̃ng tia sặ́ng đen h ậ̀ng. Bọ̣n bên pháp trượ̀ng dày đặ̣c cạ́c nha dịch, có đến hơn bốn trặ́m ngựời – ngay cả ngựời của nha môn đậ̀u huyệ̣n cụ̃ng đi ậ̀u đi hệ́t sạch. Trên một đậ̀i cao ở giụ̃a mặt chậ́nh đặ̣t một bàn công ậ̀n, tượ̀ng chiệ́c thẻ bài hành hình xếp đặ̣t ngay ặ́n. Trịnh Xuân Hự̃u mặc bộ̣

quân phục mới toanh đứng sau chiếc bàn cầ**n** bút son không chút do dự, không chút qua loa đại khái, đánh dấu vào từng chiếc thẻ, giao cho tư thư phát xuống. Nhân viên phục dịch các phiên, ban đầu tề tữ đông đủ. Trịnh Xuân Hữu dặn dò: “Chuẩn bị cho tốt, bản phủ thân hành giám tr**ả**m!”

“Dạ... Ôi...” Bên dưới đáp lại một tiếng vang dài như sấm, rồi dẫn phạm nhân có thẻ hành hình ra. Lập tức bà con bên ngoài đến hóng chuyện ồn ào, đầu nghển cổ nhìn, bọn nha dịch trong vòng người dùng roi gậy đánh đập một hồi, buộc vòng người phải nói rộng ra. Lần đầu tiên Khổng Tứ Trinh thấy quan địa phương giết người, cách bố trí không khác gì ở điện Diêm Vương dưới địa ngục, lòng thấy kinh sợ. Nàng quay đầu nhìn lại, thấy Khỉ đen cầ**n** một nắm hạt dưa đứng bên Tôn Diên Linh vừa cắn vừa đưa đôi mắt đen sáng quắc tìm Ngũ Thứ Hữu và Vân Nương, nhưng phạm nhân đầu nhất loạt mặc áo tù, đầu bị bọn đao phủ ấn xuống rất thấp, nên không nhìn rõ. Tôn Diên Linh thì như chẳng có chuyện gì, tay chấp sau lưng đưa ánh mắt lạnh lùng nhìn bộ mặt đầy sát khí của Trịnh Xuân Hữu.

“Từ xưa, đối với những người mưu phản làm loạn, quyết không thể trì hoãn việc xử tr**ả**m!” Trịnh Xuân Hữu hai tay chống bàn, nói to. Đây là lần giết người nhiều nhất và cũng là lần cuối cùng trong thời gian hấn làm tri phủ, nên càng làm ra vẻ trịnh trọng. Hấn quay đầu liếc nhìn một lá cờ dựng lên được làm vội vã, mặt lụa xanh bốn bên đính tua màu đỏ, ở giữa có một hàng chữ do tay hấn viết:

Khâm mệnh Tiến sĩ Cập đệ ngũ phẩm Trung Hiến đại phu Tri phủ Trịnh.

Mười lăm chữ vàng trên lá cờ lạnh lẽo đập vào mắt mọi người. Trịnh Xuân Hữu quay mặt lại, ánh mắt có vẻ tàn tạ xác xơ, nói tiếp: “Bản phủ

phải võ an bá tánh ở một địa phương không yên ổn, đã bắt được tướng cướp Lý Vũ Lượng, đầu lĩnh Vu Lục tụ tập chúng dân mưu phản, qua sáu trăm dặm ra sức thỉnh thị cấp trên, hôm nay hành quyết tử tù, các đao phủ chuẩn bị xong chưa?”

“Dạ!” Ba mươi hai tên đao phủ đồng thanh hô lớn, “Xin đại nhân hạ lệnh!”

“Khoan!” Thấy Khổng Tứ Trinh đưa mắt ra hiệu, người đẩy tó thân cận của bà Đái Lương Thần quát to một tiếng, giơ tay đi vào pháp trường, trừng mắt nhìn Trịnh Xuân Hữu hỏi, “Ông nói đã phụng vụ cấp trên, đưa lệnh Niết ty ra cho mọi người xem thử!”

Không ai ngờ có người dám đứng lên ra mặt nói chuyện, hàng ngàn người cả ở trong và ngoài pháp trường lập tức ồn ào náo loạn, ngược đầu nghển cổ nhướng mắt lên nhìn.

“To gan!” Trịnh Xuân Hữu vì có thư của Ngô Ứng Hùng, trong lòng đã có đề phòng, thấy người đàn ông nhảy ra, tưởng là người dưới quyền Khâm sai, vỗ bàn kêu “rầm” một tiếng, quát, “Bắt ngay cho ta người quấy rối pháp trường!” Mấy tên to khỏe như vâm đứng cạnh Trịnh Xuân Hữu dạ một tiếng, hung hãn xông lên, Khổng Tứ Trinh quay người nghiêm giọng quát Tôn Diên Linh: “Diên Linh, lên!” Trịnh Xuân Hữu trên đài đã nhìn thấy, gọi tên đứng đầu chỉ huy bảo vệ pháp trường: “Lưu Thiên Nhất, ai làm loạn dưới đó?”

Lưu Thiên Nhất tưởng có người cướp pháp trường, đã hoảng sợ điếng người, chưa kịp đáp lời thì Khỉ đen đã nhảy ra, chỉ mũi mình nói:

“Các cụ đây! Hiểu rõ chưa? – Các cụ đã phụng lệnh Khâm sai Hoàng đế, ai dám tới bắt?”

Khỉ đen nói xong rút phắt chiếc dao ở thắt lưng, giơ tay nắm ngực Lưu Thiên Nhất đang nhảy bổ tới, thuận đà kéo tay hắn, chém cho một nhát: “Ai dám vô lễ?”

Tên nhóc này được Vân Nương và Hồ Cung Sơn truyền dạy cho, công phu trên người cũng đã kha khá, lần ra tay này vừa nhanh vừa gọn. Đầu lâu Lưu Thiên Nhất lăn ra xa bốn năm thước, máu bắn ra bốn bên, bọn nha dịch xông tới bắt Khổng Tứ Trinh cũng hoảng kinh đứng khựng lại.

“Bắt lấy cho ta, bắt, bắt!” Trịnh Xuân Hữu gào lên, “Chính là tên giặc cướp nha đêm qua!”

“Bay không bắt được đâu!” Lúc này, Khổng Tứ Trinh mới bước nhanh vào, rút trong túi ra kim bài lệnh tiễn do Khang Hy ban cho, tay giơ cao lên, lắc lắc, ánh sáng chói mắt, “Ta là thị vệ ngự tiên bậc nhất, công chúa Hòa Thạc Khổng Tứ Trinh! Đây là lệnh tiễn của Thánh thượng, lệnh cho ta vi hành tra xét phong tục dân tình!”

Trịnh Xuân Hữu hít vào một luồng khí lạnh, cảm thấy kinh hoảng: “Tứ Cách Cách” này nghe tiếng đã lâu nhưng chưa gặp mặt! Trong lúc tính mạng treo đầu sợi tóc, hắn vụt trấn tĩnh lại, cười gằn khanh khách nói: “Người là Khâm sai? Sao lại không thấy công văn, lại không có hộp khám, cấp trên cũng không có trát cho biết? Hừ! Xưa nay chưa từng có đàn bà làm Khâm sai đại thần – rõ là đàn bà gian manh mạo danh khâm sai, như vậy mà được à?” Hắn cất cao giọng quát to, “Không cho một tên nào chạy thoát, bắt hết trị tội!”

Khổng Tứ Trinh nghe xong ngược đầu cười lớn. Bà phụng lệnh Khang Hy lấy tư cách công chúa Hòa Thạc cùng chầu Tôn Diên Linh đi

về Quảng Tây, đi đầu hành tổ chức cũ của cha Khổng Hữu Đức. Lần này đi Quảng Tây, Tôn Diên Linh vốn muốn đi đường bộ, nhưng Tứ Trinh do phụng chỉ thuận đường bí mật thăm tìm Ngũ Thứ Hữu nên quyết ý theo đường thủy xuôi xuống Nam, không ngờ đêm qua vừa mới trọ tại phủ Duyệt Châu đã gặp được Khỉ đen từ trong nha phủ trốn ra, liền bàn nhau trên thuyền, hôm nay đi cướp pháp trường cứu Ngũ Thứ Hữu.

Trịnh Xuân Hữu liếc thấy tấm thẻ bài vàng có đúc chữ “Nhu Trẫm thân đến”, đã cảm thấy lạnh gáy, nhìn thấy bá tánh đứng xem ào ào, bọn nha dịch ngăn mặt nhìn nhau, hấn biết nếu nhát gan một chút thì mọi việc hỏng hết, lại thấy bà chỉ có bốn người ít ỏi, hấn hơi yên tâm, cười hung hấn nói: “Vật này là thật hay giả, chẳng có gì đáng tin!”

Khổng Tứ Trinh không thèm đối đáp với Trịnh Xuân Hữu, bà cười gằn, cho hấn một chiêu, Tôn Diên Linh bèn vội bước tới, chấp tay nói: “Công chúa, xin ra lệnh?”

“Công chúa!” Lần này mọi người đều nghe rõ ràng, hàng ngàn cặp mắt nhìn về phía Khổng Tứ Trinh, mắt mở to nhìn trừng trừng không dám thở mạnh.

“Diên Linh,” Khổng Tứ Trinh bình tĩnh khoát tay, “bắt lấy nó!”

“Dạ!” Tôn Diên Linh đáp một tiếng, xông thẳng lên đài, một tên thư lại giơ hai tay ngăn lại, liền bị một cú vào ngực, rồi một bạt tai đã ngã chổng gọng. Bây giờ Tôn Diên Linh mới cười ha hả, nói: “Ta cũng là một Khâm sai, Thượng Trụ Quốc tướng quân, Phò mã Hòa Thạc, Tiết chế Quảng Tây bình mã đô thống Tôn Diên Linh! Có hiểu không?” Nói xong quay mặt nhìn đám người thét to: “Ai đứng ra thi hành lệnh, ông lớn có thưởng!”

Lời vừa dứt, mười mấy chàng trai khỏe mạnh ủa xông ra, trong đó có hai người sắc phục hiệu úy, đó là người tùy tùng ông dẫn theo, còn mấy người nữa không quen biết, là những người trước nay bị Trịnh Xuân Hữu làm khổ cũng đến đánh hôi, tất cả đều cúi chào Tôn Diên Linh: “Xin nghe lệnh đại nhân!” Lúc này các phạm nhân cũng nhanh trí, tất cả đều quỳ xuống hô to: “Oan uổng”. Cả vòng người tới hóng chuyện cũng sôi động lên, chen lấn nhau hò hét: “Bắt lấy tên quan chó đẻ! Bắt lấy tên quan chó đẻ!”

Trịnh Xuân Hữu bu òn lòng nản chí, ng ỡ phịch xuống chiếc ghế tựa, r ỡ nhảy bật lên như chiếc lò xo, hấn đập bàn cười gượng: “Khâm sai bây giờ nhiều hơn thỏ, một chốc đã thò ra hai người! Thật đáng bu òn cười – còn ai là Khâm sai nữa? Đứng dậy nói đi!” Hấn nói xong, sắc mặt như không, nhìn khắp mọi người.

“Hết r ỡ à? Tốt!” Trịnh Xuân Hữu bước lên đài giám trảm, chỉ một tử tù hỏi Khổng Tứ Trinh: “Bà cô đã tự xưng khâm sai đại nhân – người này, còn ba mươi một người nữa, phạm những tội gì, nói đi?” Hấn cười hả hê, r ỡ quay qua Tôn Diên Linh. “Ông “đại nhân” vì sao quấy r ỡ “hạ quan” làm việc công?”

Câu hỏi này có lý và rất được thể. Tôn Diên Linh không đáp lại được, vốn nói là cứu Ngũ Thứ Hữu, nhưng ông và Khổng Tứ Trinh không biết mặt, nên quay mặt nhìn Khi đen. Lúc này Khi đen đi xem lại từng phạm nhân, chỉ bu òn r ầu lắc đầu. Khổng Tứ Trinh biết phải tùy cơ ứng biến, ngẫm nghĩ một chút, cao giọng nói: “Ta đi kiểm tra tới đây, biết người thành tích bất hảo, là một tên quan tham ô! Tháng nguyên xuân không thỉnh ngự chỉ của Thánh thượng, tự tiện xử quyết bao nhiêu là phạm nhân, bụng dạ khó lường! Vả lại phạm nhân ra pháp trường kêu oan, phải lập tức dừng

hành quyết xem xét lại, nước có luật rõ – đi đâu nào, khoản nào người cũng phạm, còn dám vô lễ trước mặt ta, còn tự xưng vô tội?”

“Người nào nhận bà là Khâm sai? Ai biết Khổng Tứ Trinh là thế nào?” Trịnh Xuân Hữu phút bỗng tái mặt, hấn rút kiếm ra cầm tay, gương cười khanh khách, “Các nha dịch!”

“Có đây!” Bọn nha dịch đã bị thế trận làm cho đầu óc mê muội, không còn tỉnh táo, nghe cụ lớn phủ quát nạt đã la lên một tiếng dạ không chút rập ràng.

“Có chuyện gì, bản phủ đây chịu hết, bọn bay cứ việc bắt người, bắt được một người thưởng bạc ba trăm lượng!” Trịnh Xuân Hữu nổi điên lên, mắt đỏ quạch, hấn huơ kiếm chặt đứt một góc bàn, “Đứa nào sợ không dám xông vào, thì chém hết!”

Lời chưa dứt, Tôn Diên Linh đã nổi lôi đình, nhảy tới như tên bắn, nắm tay Trịnh Xuân Hữu bẻ vặn lại, đánh rơi kiếm hấn, thuận tay chặt xuống một nhát đứt một mảng thịt cánh tay, rồi hỏi: “Còn dám vô lễ không?”

“Bắt! Cứ bắt hết!” Trịnh Xuân Hữu liều mạng, điên cuồng kêu lên.

Nhưng bọn nha dịch đã thất kinh hồn vía trước cái uy vũ như thiên thần của Tôn Diên Linh, không ai dám động đây. Khổng Tứ Trinh thấy thời cơ đã tới, hai tay giơ lệnh tiễn, có Đái Lương Thần và Khỉ đen tiếp đỡ, bước chậm lên đài giám trảm, lùa hết thứ ấn tín tri phủ trên bàn giao cho tên thư lại đang há mồm tròn mắt, đặt lên tờ trát vua, lệnh tiễn, làm đại lễ ba quỳ chín lạy, xong mới nghiêm trang ngửa xuống, nói: “Tôn Diên Linh, kéo tên Trịnh Xuân Hữu đi, chém!”

Tôn Diên Linh đáp một tiếng “Dạ!”, kéo Trịnh Xuân Hữu đau đón gần như ngất xỉu, máu me đầy người, ném phịch xuống đất, đang định xuống đao thì Khỉ đen đứng bên ngăn lại: “Phò mã, ngài không biết tên này nham hiểm như thế nào đâu – không phải giết kiêu đó, để tôi!” Nói xong, bên trái một nhát, bên phải một nhát, ngang một nhát, dọc một nhát, mười bảy nhát kiếm ngang dọc trên người Trịnh Xuân Hữu, cuối cùng mới đâm thẳng một nhát vào tim. Chú ra tay độc địa như vậy ngay cả trang nữ tướng oai hùng như Khổng Tứ Trinh cũng hoảng kinh.

“Trước hết hãy đưa phạm nhân vào ngục giam giữ,” Khổng Tứ Trinh bừng tỉnh, lớn tiếng sai bảo, “làm văn bản gửi Niết ty Sơn Đông, cử mấy người xem xét lại án tiết từng người, báo rõ cho bộ Hình xin Hoàng thượng phê chuẩn sau đó mới hành quyết!”

Cách xử lý này rất sáng suốt mau lẹ, về mặt pháp lý, về trình tự đều đúng, các nha dịch vốn nghi là vụ “cướp pháp trường” bỗng chốc yên tâm, đứng dưới “Dạ!” to một tiếng rập ràng.

Ngay trong ngày, đoàn người của Khổng Tứ Trinh đi đến nha môn quan phủ, mãi tới lúc ăn cơm tối mọi người mới ổn định. Tôn Diên Linh vừa ăn vừa cười nói: “Hôm nay đúng là diễn một vở kịch, cả phủ Duyệt Châu đều rung động! Làm khổ cho công chúa áp trận – Việc này theo ta phải báo ngay cho triều đình mới phải.”

“Đúng vậy, ăn cơm xong, anh thảo giúp cho một tờ tấu, em xem rồi ta gửi đi.” Khổng Tứ Trinh thấy Khỉ đen ăn ngon lành, bèn đẩy đĩa thịt gà trước mặt sang, vừa cười nói, “Khỉ đen, chú hợp tính ta, cùng ta tới biên đình lập công, được không?”

“Tôi không!” Khỉ đen chống hàm nói, “Tôi còn phải tìm bà cô!” Vừa nói vừa dùng hai tay xé chiếc quạt lông ngỗng, bỏ đ^{ầy} trên bàn.

Khổng Tứ Trinh lại than: “Chú bé này chỉ một mạch nhớ tới bà cô. Ôi... cũng không biết Ngũ tiên sinh bây giờ ở đâu? Lần này chúng ta không có thời gian tìm kỹ.” Tôn Diên Linh vừa ăn vừa nói: “Chúng ta đã dừng ở Trục Lệ, Sơn Đông một thời gian r^{ồi}, không dám làm trễ công việc chính. Lần này tuy không gặp Ngũ Thứ Hữu, nhưng các nha dịch nói ông đã thoát khỏi hiểm nguy thế là tốt r^{ồi}.”

Khổng Tứ Trinh là người bạn gần gũi nhất của Tô Ma Lạt Cô, nghe Tôn Diên Linh nói có lý, lại nghĩ có chỗ không phải với nàng Tô, bà suy nghĩ rất lâu, r^{ồi} tự an ủi nói: “Cũng đành phải vậy thôi. Chà, trên đời chỉ có đàn bà si tình, đàn ông đâu có biết chuyện đó? Nghĩ như vậy, lòng ta cũng đen tối r^{ồi}...”

Ngày hôm sau lên đường, Khỉ đen vẫn không muốn theo Khổng Tứ Trinh về nam, luôn m^{ồm} nói phải tìm Lý Vân Nương. Khổng Tứ Trinh thấy chú bé này lanh lợi hợp ý, lại không nỡ bỏ đi, bèn khuyên: “Chú bé giỏi, chú lớn lên cũng phải lập công danh sự nghiệp, theo ta về nam, xoay cái mũ đỏ đi gặp cô chú tốt biết bao! – Chú chẳng nói là mẹ bị bán xuống Quảng Đông? Nơi đó cách chỗ chúng ta không xa, ta sai người tìm hỏi thăm, không biết chừng hai mẹ con có thể đoàn tụ!”

Nói với mẹ, Khỉ đen lại do dự, đôi mắt to sáng quắc, lúc nhìn bên này, lúc nhìn bên kia, m^{ồm} méo xệch, bật ra tiếng khóc òa lên.

Vợ chồng không cùng lòng, Phò mã sinh chí khác
Binh biến trong nhà, Công chúa nắm binh quyền

Khổng Tứ Trinh dẫn Khỉ đen tới Quế Lâm đã là tháng tư năm Khang Hy thứ mười một. Vì đường thủy phải đi vòng quanh khá xa, trước tiên theo kênh Vận Hà xuống tới Quảng Lăng, đến bến đò Qua Châu đổi tàu lớn ngược dòng sông đi lên, qua Vu Hồ, Cửu Giang, Vũ Hán, Nhạc Dương mãi đến Trùng Khánh mới bỏ thuyền lên bờ. Rồi đi vòng vèo xuống nam, đi sâu vào vùng núi non, bên trái là dốc cao ngàn trượng, bên phải là dòng nước xiết chảy xuôi, trong hang sâu vực thẳm, cây cao rừng già cành lá đan chen, dây leo chằng chịt, con đường đá hẹp rêu phong âm u rậm rạp; nước trong hang động đổ ra chảy thành thác, như hồ gợn vượn hú, càng ra vẻ âm u tăm tối, tiếng ầm ầm nghe xao động tâm can. Dòng sông sắc núi khác hẳn vẻ im vắng thê lương miền bắc, trong cái đẹp tráng lệ có được chút âm điệu sâu buồn u ám. Khỉ đen vốn lớn lên trên bình nguyên Giang, Hoài đâu có biết được cảnh tượng này? Suốt dọc đường ngựa cũng không cười, chỉ đôi chân nhanh bước, không ngừng cất cao lời than thở:

“Mẹ cha ơi! Ai chân bước không vững từ đây rơi xuống, thì quả là cười mây... ôi! Nước phía dưới sao mà đen ngòm vậy?”

“Khỉ đen, lên ngựa thôi, chạy như thế này thì mệt chết.” Khổng Tứ Trinh cười nói: “Đây là Ô Giang! Thực ra nước này không phải màu đen, chỉ vì núi cao quá, nước sâu quá, tự nhiên nhìn thấy đen thôi – Chú có thấy cái hang đen thui lui trong rừng cây bờ bên kia không?”

Khỉ đen che tay nhìn, quả có một cái hang nhỏ lắt lay lúc ẩn lúc hiện trong rừng cây cao ngất ở tít phía xa xa, chú liền nói: “À, thấy rồi!” Khổng Tứ Trinh cười nói: “Chú nhóc, mắt tốt thật! Hồi đó nếu chúng truy tìm ta thì ta khó mà thoát nổi – ta với mẹ nuôi trốn bọn lính truy đuổi ở chỗ đó.”

“Lúc đó cô bao nhiêu tuổi?”

“Năm tuổi.”

“Cô trí nhớ tốt thật!” Khỉ đen cười nói, “Con chỉ nhớ hồi năm tuổi con chưa mặc quần.”

Khổng Tứ Trinh không đáp, ánh mắt buồn rầu nhìn sang dãy núi, thở dài. Năm Thuận Trị thứ chín, thành Quế Lâm bị bọn Lê Định Quốc công phá, cha Khổng Hữu Đức uống thuốc độc tự vẫn, bà vú ôm cô đang đêm trốn ra, cảnh tượng đó như mới xảy ra hôm qua, làm sao cô quên được? Khổng Tứ Trinh quay đầu lại thấy Khỉ đen vẫn còn nhìn say mê, liền nói: “Khỉ đen, chú nghĩ gì vậy?”

“Con đang nghĩ,” Khỉ đen nói: “Trung Quốc lớn quá, việc con chưa biết nhiều quá!”

Khổng Tứ Trinh quay nhìn Tôn Diên Linh đang ngó ngang ngó ngửa, lòng bỗng tràn lên một nỗi buồn lo vô cớ, chông bà tuy có nói sẽ luôn thuận chiều theo mọi thứ, nhưng bà vẫn cảm thấy một thứ tình cảm cách bức vô hình, nghĩ kỹ lại thì không bắt bẻ được đi đâu gì, ngay cả tên nô tỳ

hèn mọn theo phụ vương nhiều năm, Đái Lương Thần cô cũng cảm thấy xa lạ nhiều. Bây giờ hai đô thống nắm quân Quảng Tây Mã Hùng và Tôn Diên Linh là bạn tốt của nhau, nhưng lại cùng với Ngô Thế Tông cháu Ngô Tam Quế ý hiệp tâm đầu, Vương Vĩnh Niên trung thành với triều đình nhưng lại không phục Tôn Diên Linh, vậy phải đi đâu hành như thế nào đây?

Đang suy nghĩ, Khỉ đen bỗng nói: “Tứ công chúa!”

“Hả?” Khổng Tứ Trinh chợt tỉnh, hỏi, “Lại nhìn thấy vật gì kỳ lạ rồi sao?”

“Không phải vật gì kỳ lạ – sao con thấy Phò mã mấy ngày nay như đổi lại là một người khác vậy?” Khỉ đen nói, “Qua khỏi phủ Trùng Khánh, đi đường như mừng rỡ khác thường!”

“Hả...” Khổng Tứ Trinh sửng sốt, mấy ngày hôm nay bà cảm thấy có cái gì khác thường té ra là ở đây! Nghĩ thế, bà cho ngựa đi sát Khỉ đen, nói dịu dàng: “Người ta sắp tới nhà đầu như vậy. – chú nhóc ạ, con tinh ranh như thế, ta rất thích con, đừng gọi công chúa nữa, cũng gọi ta là cô có được không? Ta sẽ chăm sóc con như Vân Nương vậy.”

“Dạ... cũng được!” Khỉ đen mím môi nghiêng mặt suy nghĩ rồi nói, “Cô con xuất thân cướp đường, chịu vì con mà giết người đốt nhà, ngài là tiểu thư ngàn vàng, ngài có chịu không?” Khổng Tứ Trinh cười thoải mái: “Con tưởng ta không biết giết người đốt nhà hả?” Đang định nói tiếp, Tôn Diên Linh dẫn Đái Lương Thần và mấy gia nhân cho ngựa phóng ngang qua, giờ roi cười đuổi theo một con thỏ hoảng sợ. Khổng Tứ Trinh chau mày gọi to: “Diên Linh!”

Tôn Diên Linh lập tức gò cương, xuống ngựa cười nói: “Công chúa, có gì sai dạy?” Ông vẫn giữ vẻ mặt cung thuận.

“Ông là tướng cột trụ quốc gia thống lĩnh sáu vạn đại quân,” Khổng Tứ Trinh nói, “cần phải cẩn trọng!”

“Vâng ạ!” Tôn Diên Linh cười hòa nói, “Sắp tới nhà ta có hơi tếu một chút.” Khổng Tứ Trinh bĩu môi, gọi Đái Lương Thần tới khiển trách: “Hầu hạ chủ người đi đường đường hoàng. Mấy ngày nay ta thấy người không được, coi chừng đến Quế Lâm ta sẽ trị tội!”

Nỗi lo buồn của Khổng Tứ Trinh là có lý, sự thật còn nghiêm trọng hơn bà tưởng. Hai đô thống Vương Vĩnh Niên và Mã Hùng đóng quân ở Quế Lâm, vì chia lương không đều, đã trở mặt. Sở chỉ huy của Vương Vĩnh Niên đóng ở tây thành và sở chỉ huy của Mã Hùng đóng ở nam thành không ngày nào là không sinh sự bậy bạ, mười ba đội binh mã của Tôn Diên Linh có hai phó đô thống Nghiêm Triêu Cương và Từ Mẫn Chấn không chế tuy không xảy ra việc gì, nhưng cũng không dám tùy tiện nhập cuộc vào trận đấu giữa hai bộ chỉ huy Mã, Vương. Tổng đốc Quảng Tây Kim Quang Tổ là bộ thuộc cũ của Thượng Khả Hỷ lại che chở cho Mã Hùng; Tuân Vũ Quảng Tây, Mã Hùng Trấn là môn sinh của Hùng Tứ Lý bênh vực Vương Vĩnh Niên. Hai bên việc gì cũng không chịu nhau, lại thêm có tin đồn Cảnh Tinh Trung và Thượng Khả Hỷ đã làm sớ tâu xin triệt phiên, tình thế rối như tơ vò. Binh sĩ thừa dịp ra ngoài doanh trại cướp bóc, hiếp dâm xảy ra thường xuyên. Kim Quang Tổ bắt hai mươi mấy quân sĩ thuộc họ Vương Vĩnh Niên đi ra ngoài làm bậy. Mã Hùng Trấn cũng bắt mấy chục binh sĩ của Mã Hùng, nhưng đều không dám xử – vì bọn lính đều là của Tôn Diên Linh, cả hai người đều là đại sứ biên cương không quân lính, sợ gây nên binh biến. Thế lực hai bên ngang dọc đăm cài nhau, lại nhòm ngó nhau, nên Tôn Diên Linh trở về vô cùng bận rộn, hơn nửa tháng không trở về nhà, đi gặp Tổng đốc Tuân vũ, triệu tập người bàn

việc, xử lý những án t ần động, đi ầu đ ịnh quan hệ với các bộ chỉ huy... h ầu như gạt Không Tứ Trinh ra một bên.

Ngày hôm đó, ăn cơm xong, trời tối dần dần, mây dày sà thật thấp, làm tối đen cả một mảng trời. Gió thổi mạnh từng h ồi, làm lắc lư những cây ngô đ ồng, cây bông gòn to trong sân. Cơn mưa to sắp ập tới, Không Tứ Trinh thấy Tôn Diên Linh nuốt v ội mấy miếng cơm định bỏ đi, bèn gọi ông lại: “Diên Linh, lại định đi r ồi sao?”

“Thế nào?” Tôn Diên Linh đứng lại, lấy khăn tay lau m ồm cười nói: “Mấy ngày không tiếp cô chắc bu ồm r ồi hả? Tôi phải ổn định tình hình ở đây trước đã – hai nhà Cảnh, Thượng định triệt phiên, chúng ta ở đây không vững không được! Đợi thời tiết tốt hơn một tí tôi sẽ đưa cô đi chơi – nơi đây nhi ều cảnh đẹp, nào là đ ỉnh Độc Tú, núi Điệp Tài, núi Vòi Voi, đá Bầy Sao...”

“Tôi không muốn nghe đi ầu này,” Không Tứ Trinh nói, “tôi muốn gặp mặt các quan, ông triệu tập họ cho tôi.” Tôn Diên Linh cười, nói: “Cô lo lắng tới những chuyện vật v ĩnh đó của họ sao? Không sao đâu, tôi xử trí được! Cô công chúa của tôi ời, cô cứ an phận giàu sang vinh hạnh!” Không Tứ Trinh phe phẩy chiếc quạt xếp, cười nói: “Tôi không có số may đó – ông muốn thờ tôi như một vị b ồ tát chắc? Đừng quên, tôi là Quận chúa Định nam vương, cũng có chức quan đấy!”

“Vâng, xin tuân lệnh!” Tôn Diên Linh pha trò, cười nói: “Thị vệ bậc nhất các hạ, nếu không có gì sai bảo nữa, tôi xin đi đây. Bọn Mã Hùng Trấn, Kim Quang Tổ đang đợi bàn việc!” Không Tứ Trinh gạt đ ầu nói: “Không có việc gì nữa. Ông không dẫn mấy người đi?” Tôn Diên Linh

cười nói: “Tôi không dẫn người theo, bọn Đái Lương Thần đầu đang bận hầy, có việc gì bảo hô một tiếng là được.”

Tôn Diên Linh nói xong liền đi. Mới qua giờ Dậu, trời đã tối hẳn, bên ngoài trời mưa, một cơn to rồi một cơn nhỏ rơi trên cây ngô đồng, trên tàu lá chuối nghe tí tách. Một cơn gió buốt thổi tới đập vào cánh cửa sổ lúc bật ra, lúc đóng lại, tốc tấm rèm lên rõ cao. Khổng Tứ Trinh bỗng cảm thấy sợ hãi và hiu quạnh, đang định đi tới đóng cửa sổ thì nghe giọt mưa nhỏ xuống đất tí tách, Khỉ đen ướt như chuột lột, chân trần không dép chạy tới, thở dốc nói: “Cô ơi, trời cái mẹ gì lạ, muốn mưa là mưa!”

Khổng Tứ Trinh cười nói: “Còn không đi vào thay quần áo! Chạy đi chơi đâu vậy, ướt như con vịt nước!”

“Cô ơi,” Khỉ đen thay quần áo, hắt xì hơi một cái, cài cúc áo nói, “ngoài kia có hai người muốn gặp cô, người gác cửa ngăn lại, nói đợi phò mã về mới thông báo!”

“Người nào nhỉ?” Khổng Tứ Trinh bỗng nổi lên cơn giận trong lòng.

“Một người ba mươi tuổi, thấp, mắt đen hạt đậu; một người năm mươi, nói tên Phó gì đấy...”

“Phó Hồng Liệt!” Khổng Tứ Trinh hơi run. Bà đã hiểu toàn bộ, đúng là đưa ta tới đây thờ như một vị bồ tát! Bà bật đứng lên, đi tới cửa sổ quát một câu: “Gia tướng còn ai ở nhà không?”

“Có nô tài!” Có một người lên tiếng thưa, Khổng Tứ Trinh nhìn ra, cũng là tên nô tài khờ của mình, tên Lưu Thuần Lương, liền nói: “Ra ngoài cửa truyền lời ta mời Phó đại nhân vào!” Lưu Thuần Lương vội cúi người đáp: “Bẩm bà chủ, ông Đái nói khách tới phải gặp phò mã trước...”

“Đồ chó!” Khổng Tứ Trinh nghiêm giọng nói, “Đái Lương Thần là cha người hả? Báo cho ngoài cửa, nếu còn ngăn trở khách của ta, lập tức đánh chết!” Nói xong đóng cửa sổ đánh rần, ngửi xuống nghĩ cách.

“Hạ quan Hà Chí Minh, Phó Hồng Liệt chúc công chúa thiên tuê!” Một chốc ngoài cửa có tiếng người nói. Khổng Tứ Trinh đã đứng lên đón tiếp, thấy hai người định làm lễ, liền nói: “Miễn lễ, mau ngửi xuống – Vị này phải là Hà đại nhân, bộ chỉ huy Vân Quý thuộc bộ Binh chăng? Ông đến Quế Lâm bao giờ?”

“Hạ quan Hà Chí Minh đến Quế Châu công cán, đặc biệt vòng qua đây đã bảy ngày, muốn xin gặp riêng công chúa, nhưng không có dịp.” Hà Chí Minh nói rồi ngược đầu nhìn lên, quả là cặp mắt hạt đậu đen, sáng quắc ghê người, Khổng Tứ Trinh đã nghe Ngụy Đông Đình nói chuyện ông đã giúp Cửu môn đề đốc Ngô Lục Nhất giết nha tướng, một mình vào phủ Ngao du thuyết, là một người cực kỳ sáng suốt giỏi giang, liền cười nói: “Ông là quan của bộ Binh, được hưởng hàm Thị lang, gặp ta thì có gì khó?”

Phó Hồng Liệt cười nói: “Gặp bà không khó, nhưng muốn gặp riêng bà thì rất khó. Hôm nay Phò mã cùng Ngô Thế Tông, Uông Sĩ Vinh uống rượu trên lầu Tụ Tiên, nhân dịp này đến xin gặp công chúa, có một số chuyện không nên để người ngoài biết.”

“Lầu Tụ Tiên nào? Ngô Thế Tông, Uông Sĩ Vinh nào?” Khổng Tứ Trinh giật mình đánh thót.

“Xin công chúa ngửi xuống” Hà Chí Minh cười khanh khách, nói với Phó Hồng Liệt: “Thế nào, quả thật công chúa không biết!” Nói xong nghiêng mình cười nói: “Có một số việc, sau này công chúa sẽ rõ, có đi đâu

hạ quan tới đây, là vì một việc...” Ông rút trong tay áo ra một mảnh giấy rách đưa cho Khổng Tứ Trinh, nói, “Đây là một bức huyết thư, xin Công chúa xem!”

Khổng Tứ Trinh tiếp tờ giấy rách loang lỗ vết máu, trong lòng ớn lạnh, nói với Khỉ đen đứng một bên: “Con ra cửa xem chừng!”

Trên mảnh giấy không có mấy chữ, nhưng máu lại rất nhiều:

Câu ơn trời mình xét cái chết của chồng tôi Ngô Lục Nhất.

Tuyệt bút Ngô Hoàng thị khóc lấy máu viết.

Vết máu đã biến thành màu sẫm. Hà Chí Minh bước tới lật tờ giấy lên, nét chữ hiện lên:

“Oán La giang” bài 1 của Thái Thạch Công, theo di chúc Ngô “Ăn mày sắt” :

Nhớ công danh, tình trăng gió, là hai việc, ngày trại...

Chữ phía sau không đọc được, Hà Chí Minh giải thích rằng: “Đây là Ngũ tiên sinh viết cho Ngô quân môn vào năm Khang Hy thứ tám.”

Khổng Tứ Trinh im lặng, mặt bà cứng đờ như đá, không có chút biểu hiện tình cảm.

Ngoài trời mưa càng to, một tia chớp lóe lên chiếu sáng choang cả trong ngoài phòng, tiếp theo một tiếng sấm như đá nổ kinh trời động đất. Mặt Khổng Tứ Trinh trắng như tờ giấy, bà hỏi giọng run run: “Té ra Ngô quân môn chết vì tai nạn? Đây, đây là từ... ở đâu...”

“Ngô Công tử và bà vú hiện đang ở trong phủ tôi, còn có hai hiệu úy trốn ra được cũng ở chỗ tôi.” Phó H ồng Liệt than thở, “Đáng tiếc một đời

tướng giỏi, chết không rõ ràng vì tay kẻ tiểu nhân!” Hà Chí Minh nhớ lại tình cảnh cùng làm việc năm ấy, nước mắt tràn ra.

“Ai giết Ngô Lục Nhất?” Khổng Tứ Trinh nhớ tới tình cảnh nhà mình, bà vừa buồn, vừa xúc động, vừa có chút sợ hãi.

“Thượng Chí Tín, còn có Mã Hùng, Đái Lương Thần ở Quý Châu!” Phó Hồng Liệt nói không do dự. Hà Chí Minh đứng bên, ánh mắt lóe lên, bổ sung một câu: “Còn có Uông Sĩ Vinh cùng uống rượu với phò mã tối nay!” Phó Hồng Liệt lắc đầu nói: “Đó còn chưa chắc, ông Hà không thể quá nghi ngờ, Uông Sĩ Vinh không có mặt ở đó, đi đâu đó có người làm chứng.”

Hà Chí Minh cười lạnh lùng, nói: “Người này nho nhã trong sạch, tướng như mỹ nữ, đa tài đa nghệ, ngay cả anh Hồng Liệt cũng vô cùng thương tiếc, mà không ai biết cái ác của nó. Tôi có thể nói chắc, giết Ngô quân môn nhất định có hán chủ mưu – sớm muộn gì ông cũng bị hán cho vào tròng!”

Khổng Tứ Trinh không hiểu vì sao họ tranh chấp, tình trạng này quá đột ngột, trong chốc lát bà không tiếp nhận và tiêu hóa nổi. Mã Hùng và Đái Lương Thần đều là người hầu cận của bà, làm sao biết được sự thực bên trong? Bà suy nghĩ rất lâu, rồi đứng lên rút thanh bảo kiếm treo trên tường, lấy ngón tay thon trắng nõn gõ nhẹ nhẹ tiếng kêu keng keng, bà quay mặt nói với Hà Chí Minh: “Các người nói đương nhiên ta tin, có đi đâu con người Ngô Lục Nhất rất không dễ chọc, làm sao bị người ta giết chết nhẹ nhàng như vậy – việc này nghiêm trọng không phải vừa.”

“Theo bà vú nói, trước tiên chúng dùng thuốc độc công hiệu chậm, định làm Ngô quân môn chết từ từ.” Phó Hồng Liệt nói, “Nhưng sợ Thánh

thượng biết tin Ngô Lục Nhất ốm sai thái y đến xem bệnh, bất đắc dĩ mới ra tay độc – Khi Ngô quân môn phát hiện trúng kế bọn chúng trên bàn tiệc, đã rút kiếm giết chết mười hai tên thị vệ vương phủ, còn chém Mã Hùng bị thương ở mặt và đùi...”

“Gọi người làm chứng của ông vào đây!” Khổng Tứ Trinh đã nổi trận lôi đình, nghiêm giọng nói, “Ta sẽ ở Quế Lâm làm rõ vụ án này!”

“Không được, không được!” Hà Chí Minh ngắt đầu xua tay nói, “Chúng tôi tới đây không phải để kêu kiện, mà chỉ nói riêng cho công chúa biết sự thật, xin công chúa hết sức lưu ý đề phòng! Thưa công chúa, người quen trước mắt tuy nhiều, nhưng không phải bụng dạ của người quen trước, binh lính bên dưới tuy nhiều, nhưng người theo lệnh ta còn có mấy? Việc này tấu lên triều đình sợ e còn lưu trung giữ lại không phát ra. Huống chi bà đang trong tình cảnh nguy hiểm ngoài biên, càng không thể nói tới vụ án này, một khi gây ra biến động lớn, thì mọi việc không còn nhỏ nữa!”

“Xin công chúa hãy tính tới tình hình xấu nhất.” Phó Hồng Liệt nói, “Bên chỗ hạ quan đã huấn luyện được ba ngàn dân binh, để đề phòng bất trắc, vạn nhất xảy ra sự việc, công chúa trước hãy tới chỗ hạ quan tạm...”

Không đợi Phó Hồng Liệt nói hết, Khổng Tứ Trinh bỗng cất tiếng cười lớn: “Hai vị coi tôi như một phụ nữ tầm thường rồi! Quảng Tây nếu không phải là đất hiểm, Thánh thượng cần ta đến làm gì? Ba quân hơn sáu vạn người với cha ta kết nghĩa ân tình mấy chục năm, Mã Hùng hán không nghĩ xem, nếu giết ta Khổng Tứ Trinh thì quân đội của hán rồi loạn trước! Ta còn ở Quảng Tây ngày nào cho dù chúng làm phản thì cũng không thể dốt hết sức đối phó với triều đình – Phó đại nhân, ông yên tâm trở về luyện quân, khi cần dùng ta sẽ tìm đến ông; Hà đại nhân, ông về Bắc Kinh

mang giúp ta một tờ tấu mật, ta nhờ đi đầu cho Phó đại nhân một ít quân lương.”

“Được!” Đôi mắt hạt đậu đen của Hà Chí Minh lóe sáng. “Xin công chúa viết tờ tấu!”

“Khỉ đen!” Khổng Tứ Trinh bỗng sa sầm nét mặt, “Truyền cho Lưu Thuần Lương bảo Đái Lương Thần đưa hết gia tướng về đây!” Nói xong nhìn Phó Hồng Liệt và Hà Chí Minh cười, hai người Phó, Hà cũng nhìn nhau cười đáp lại, không hiểu người thiếu phụ cao sâu khó hiểu này định làm gì.

Ba mươi tư tên gia tướng đội mưa trở về sảnh chính, Đái Lương Thần đi vào, lo lắng nhìn hai người lạ mặt, vái chào quỳ xuống nói: “Nô tài Đái Lương Thần dẫn gia nô Lưu Thuần Lương cộng bốn mươi ba người nhận lệnh về đây, xin chào bà chủ bình yên!” Mấy chục tên nô tài cùng quỳ xuống đen cả một đám.

“Ông tới trước đây!” Khổng Tứ Trinh mắt sắc như dao nhìn trừng trừng Đái Lương Thần, rất lâu mới cười gằn nói: “Đái Lương Thần mi giỏi thật, nhà họ Khổng ta nuôi dạy được một nô tài giỏi giang! Mi làm việc tốt thật!”

“Không biết nô tài làm sai chuyện gì...”

“Hả?” Khổng Tứ Trinh cười lạnh lùng, tay chấp sau lưng nhìn thẳng vào Đái Lương Thần run cấn cập, “Ta hỏi mi, cái sẹo trên mặt Mã Hùng do đâu mà có, còn chân mi thì thế nào?”

“Công chúa!” Đái Lương Thần bỗng kinh hồn, hấn hoảng hốt nói, “Nghe nói là từ trên mình ngựa... ngã xuống, bị gốc tre...”

“Được, mi không chịu nói thật?” Khổng Tứ Trinh cắt ngang lời Đái Lương Thần, cúi nhìn bộ mặt hẩn méo mó vì hoảng sợ, bà cười hỏi, “Mi là tên nô tài sinh ra trong nhà ta, có còn nhớ khi trước thằng Bảo chết như thế nào không?”

“Dạ... dạ, bỏ vào giỏ sắt đốt... đốt đở lên...”

“Ừm, nhớ giỏi!” Khổng Tứ Trinh cười khanh khách, bảo Lưu Thuần Lương: “Sắp sẵn dàn lửa!” Rồi nói với Khỉ đen đang sừng sốt, “Chú thích xem giết người đốt lửa phải không? Cô sẽ cho chú xem một kiểu mới!” Phó Hồng Liệt và Hà Chí Minh ngẩng bên tuy không đổi sắc mặt, nhìn gia pháp của Khổng Tứ Trinh tàn khốc như vậy trong lòng cũng thấy ớn lạnh.

“Không!” Đái Lương Thần mặt trắng bệch, kêu gào khóc lóc không thành tiếng, vội bò lên mấy bước quỳ dưới chân Khổng Tứ Trinh. “Không được đâu bà chủ! Đây là Mã quân môn bức con phải làm... Con không làm tổn thương một ngón tay của Ngô quân môn... cầu bà chủ gia ân, gia ân cho!”

“Mã quân môn là ông chủ gì của mi!” Sắc mặt Khổng Tứ Trinh không chút thay đổi, bà ném xuống một chiếc dao găm, “Ngô quân môn là đại sứ biên cương của triều đình, phụng Thánh mệnh tại Quảng Châu kiểm chế Tam phiên, đến nhiệm sở mới một tháng đã bị bọn chó đẻ bay giết hại, bảo ta làm sao cứu mi – nghĩ tình mi phục dịch ta lâu năm, cho mi tự chọn cách chết!”

“Tạ ơn công chúa!” Lúc này Đái Lương Thần cảm thấy khối bị thiêu trong lòng sắt là một đặc ân to lớn, hẩn không chút do dự cần lấy chiếc dao găm, hẩn uốn người định đâm xuống.

“Khoan!” Hà Chí Minh khoát tay bảo Đái Lương Thần dừng tại, ông cười nói với Tứ Trinh: “Công chúa, tôi xin ngài nghĩ tình Lương Thần. Hắn tuy chết là đáng tội, nhưng không phải là chủ mưu, xin công chúa mở lòng rộng lượng, ra ân chút nữa cho hắn lập công chuộc tội, được chứ ạ?”

“Ừm,” Khổng Tứ Trinh rất coi trọng Hà Chí Minh thông minh, nhưng làm ra vẻ suy nghĩ, một hồi lâu mới nói: “Nể tình Hà tiên sinh, trước hãy tạm giữ cái đầu chó của mi. Mấy tên gia tướng này từ đêm nay, lại sung vào đội bảo vệ ta, vẫn giao mi coi quản, nghe thấy chưa?”

“Dạ dạ dạ!” Đái Lương Thần mồ hôi ướt đẫm áo giáp, nói một dây, “Tạ ơn bà chủ không giết, tạ ơn Hà tiên sinh cứu mạng!”

“Dẫn ta tới lầu Tụ Tiên!” Khổng Tứ Trinh cười gằn bảo.

Cuộc tiệc trên lầu Tụ Tiên đã tan rã, Tôn Diên Linh không biết trong phủ đã xảy ra “binh biến”. Ngô Thế Tông, Mã Hùng, Lưu Liên Minh, Uông Sĩ Vinh và mười mấy tên tướng sau khi nhậu một trận điên cuồng, bây giờ đang nóng men rượu học đòi phong nhã. Từ Mẫn Chấn ở dưới lầu thấy Khổng Tứ Trinh dẫn theo một đám hộ vệ oai phong lẫm liệt bước vào, vội cúi người cười nói: “Cụ phò mã ở trên lầu, không có đàn bà...”

“Mi cút đi!” Khổng Tứ Trinh đẩy Từ Mẫn Chấn một cái, rồi bước lên lầu, đến chỗ rẽ, dừng lại, nhìn vào trong qua tấm rèm cửa sổ. Tôn Diên Linh nửa say nửa tỉnh ngả người trên ghế dựa, bên cạnh có một thư sinh tuấn tú cầm ống tiêu thổi lên réo rắt, Mã Hùng ngهن cổ sáo cất giọng hát chẳng ăn nhập gì với nhạc:

*Đại vương oai phong lẫm liệt, trong bốn biển oai vị trùng trùng.
Hạng Vũ thiên thu máu đổ, chỉ dám than Ô Giang uất hận, khó nhuộm*

hồng.

Khí thiêng hào kiệt tiêu tan, chẳng có lý do gì đi làm quý hùng Sơn Đông.

Không dạy được gì du tử đời sau, buồn rầu nhìn nước xanh thỏa lòng!

Hát xong, mọi người cười ồ chúc rượu. Khổng Tứ Trinh kinh ngạc tên Mã Hùng này xuất thân quân ngũ làm sao viết được những vần điệu hào hoa như vậy, thì nghe Tôn Diên Linh cười nói: “Sĩ Vinh, anh nghe xem, khúc nhạc của anh đã hát thành làn điệu gì vậy, còn không bằng Thế Tông hát vừa rồi! Mau lấy bát to tới phạt rượu!”

Uông Sĩ Vinh đưa ống tiêu cho Tôn Diên Linh, cười thẹn thùng nói: “Diên Linh, anh tấu nhạc, tôi hát một đoạn, để tăng thêm hào hứng!” Hấn nói giọng rất nhỏ nhẹ, giống giọng con gái. Khổng Tứ Trinh bên ngoài thấy hơi nghi: Người này có thể là chủ mưu giết hại Ngô Lục Nhất sao? Đang suy nghĩ thì tiếng tiêu đã nổi lên trầm thiết, Uông Sĩ Vinh lấy đĩa gõ nhịp ca lên mền mại:

Trăng thu gió lạnh, lá ngô đông rơi rụng. Rơi xuống phía bắc, rơi xuống phía Nam, rơi về đông về tây, từng mảng từng mảng! Thân đau bệnh, lên lâu cao, một đêm trời đẹp, cỏ cây xanh tốt, cành khô gãy gục, đom đóm lập lòe – bệnh ta vốn là tâm bệnh, đâu cần chăm sóc thuốc thang? Đợi cho chum vỡ, nhưng sợ không còn âu vàng!

Hấn hát tròn vành rõ chữ, hát xong ho hai tiếng, lấy khăn tay che mồm, mặt hấn đỏ như. Ngô Thế Tông xích sát tới nói: “Sĩ Vinh, bệnh chưa khỏi hả? Mấy bữa trước tôi viết thư cho ông bác họ Cảnh, xin ông cho một ít ngân nhĩ thượng hảo hạng, món đó chữa bệnh viêm phổi là tốt nhất...” lời hấn chưa dứt đã bị cắt ngang. Khổng Tứ Trinh đã đẩy cửa bước vào. Hà Chí Minh bên cạnh nhìn chằm chọc Ngô Thế Tông và Uông Sĩ Vinh yếu

đuối. Khi đèn đưa mắt hiếu kỳ nhìn những người trong phòng, Đái Lương Thần ở phía sau có vẻ ngượng ngùng, mắt nhìn vào góc tường im lặng.

“Công chúa!” Mọi người đều giật mình, rồi đều quỳ xuống. “Không biết công chúa giá lâm, xin công chúa rộng lòng tha tội!”

“Các người là khách.” Khổng Tứ Trinh nói với Ngô Thế Tông và Uông Sĩ Vinh. “Đêm khuya rồi, Uông tiên sinh lại mang bệnh trong người, xin trước hết tới quán trọ nghỉ ngơi, Thuần Lương – tiễn khách!”

Đợi bọn họ đi ra, Khổng Tứ Trinh mới quay mặt nói với Tôn Diên Linh: “Thượng Trụ quốc tướng quân, từ xưa Quảng Tây là nơi biên thùy trọng yếu, núi sông hiểm trở, phía đông không chế Phúc Kiến, Quảng Đông, phía tây chế ngự Quý Châu, Vân Nam, vả lại là nơi lẫn lộn người Mèo, Dao, lúc này không phải là lúc yến tiệc hưởng lạc. Tôi vâng lệnh Thánh tới trấn thủ ở đây, mong ông cẩn thận tự trọng, tự quý mình, giúp tôi thành công.”

Lời tuy khách sáo, nhưng ai cũng nghe thấy, là tuyên bố thu lại quyền nắm quân. Quân lính bên dưới nghe những lời này, người nào cũng hoảng kinh, mồm không ngừng vâng dạ: “Xin vâng lệnh công chúa!”

“Vậy thì tốt!” Khổng Tứ Trinh cười nói, “Người vì ta, đương nhiên là cũng vì người, ông cũng vẫn là Thượng Trụ Quốc! Quân lính do ông chỉ huy, nhưng...” Bà ngẫm nghĩ một lát, “việc đi đầu động quân đội, việc thăng giáng tướng sĩ và công văn, hội nghị tổng đốc tuần vũ, các quan đầu tỉnh với các phiên, những việc đó phải bàn bạc rồi theo đó mà làm, tôi sẽ thường xuyên thâm nhập về triều đình. Chúng ta đồng lòng hiệp sức làm cho tốt công việc ở Quế Lâm, đối với những hạng người linh tinh bậy bạ, thì bớt qua lại là tốt nhất!”

“Dạ!...”

“Giờ Mão ngày mai, triệu tập trợ lý quân sự ba quân từ thiên tổng trở lên, một là tôi cần gặp họ, hai là tuyên bố Thánh dụ của Hoàng thượng – Diên Linh, chúng ta cùng đi về!”

Triệt Tam phiên, chúa tôi bàn đối sách

Thả Thiên Túc, Bồi Công thảo chiếu thay

Bản tấu của Ngô Tam Quế xin triệt phiên, về Liêu Đông dưỡng bệnh đã về đến kinh sư trễ hơn đến ba tháng so với bản tấu của Thượng Khả Hỷ và Cảnh Tinh Trung. Trong thời gian này, nhằm tạo thuận tiện cho công việc, Khang Hy lệnh cho Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồ và Minh Châu tạm thời vào ở tại phòng thị vệ cạnh cửa Càn Thanh để hiệp sức xử lý công việc trong triều, đi đầu động quân trú phòng, nắm chắc tình hình động tĩnh mọi mặt, đến việc trù liệu chung tiến trình hội nhập của hai phiên Cảnh, Thượng, việc đóng quân biên giới... Quan viên sáu bộ hàng ngày mang từng chồng văn thư đề án xếp hàng báo cáo công việc, ban đêm thu nhận giấy tờ đã phê duyệt, người qua kẻ lại nhộn nhịp không ngừng. Các báo cáo quân sự, hồ sơ án tiết qua ba người có lời đề nghị ngắn gọn chuyển qua cho Khang Hy, sau khi phán quyết lại phân phát cho các bộ chiếu chỉ thi hành.

“Ngô Tam Quế cũng là có hiểu biết,” Hùng Tứ Lý bất giác thở phào nhẹ nhõm, sắc mặt tươi hồng, ông cười nói, “Không dấy động binh đao, bình yên triệt phiên, đó quả thật là niềm hạnh phúc của quốc gia xã tắc!”

Sách Ngạch Đồ vò mái tóc trước trán mới dài chừng hơn nửa tấc, tỏ vẻ lo lắng, nghe Hùng Tứ Lý nói, một hồi lâu ông mới lên tiếng: “Ngài Đông Viên ơi, chớ có lạc quan quá sớm! Trong tờ tấu của Ngô Tam Quế tôi thấy có ý ngầm, nói nhiều lời oán trách, chừng nào ông ta tới Bắc Kinh chúng ta mới thấy được hòn đá rơi xuống đất!”

Nói xong, quay mặt nhìn Minh Châu, Minh Châu tay đỡ má đang ngẫm nghĩ, cười phụ họa theo rồi nói: “Tôi thấy lời Sách công nói có lý, con người Ngô Tam Quế này cố nhiên nghe lời ông ta nói, nhưng quan trọng hơn là xem việc ông ta làm. Cháu ông ta, Ngô Thế Tông và Cảnh Kế Mậu, sau khi bí mật bàn bạc nhau ở chỗ Thượng Chí Tín bỗng nhiên nổi nhau xin triệt phiến, khó nói là không có ý đồ gì trong đó. Tôi vốn có tính không tin thẳng trong cái thẳng, phải đề phòng nhân trong cái nhân. Kiến nghị của Đồ Hải đi đầu quân Mạc Lạc vẫn phải xuất phát đúng thời gian – Ngũ tiên sinh đã nói, không thể đánh cũng không thể nói hòa!” Sách Ngạch Đồ không bảo đúng cũng không bảo sai co duỗi đôi chân, nói: “Đánh giặc không phải là chuyện tùy tiện, khi đã khai chiến thì anh biết ngay mùi vị của nó thế nào, tôi cũng đã từng càn quân rồi!”

Đang nói thì Khang Hy đi tới, mình mặc chiếc áo lông dê mặt vóc màu xanh đá, khoác áo chên lính thủy, tay cầm một tập giấy. Tổng quản phủ Nội vụ Hoàng Kính mới tuyển vào điện Dưỡng Tâm, bước vội lên một bước vén rèm, cười nói: “Các vị đại nhân, Hoàng thượng đến rồi, xin tiếp giá.”

“Miễn lễ!” Khang Hy bước vào, ngồi lên chiếc ghế giữa phòng, lấy tay sắp lại chồng giấy nói: “Các khanh thấy thế nào? Tờ tấu của Ngô Tam Quế có đáng tin không?”

Nghe Hùng Tứ Lý nói gọn lại ý kiến của ba người, Khang Hy ngẫm im lặng rất lâu, vừa uống trà ngẫm nghĩ, vừa lật qua lật lại tờ tấu của Ngô Tam Quế, hồi lâu mới nói: “Những điều nói trong tờ sớ này quả thật ý ở ngoài lời, Trẫm đã xem hai lần rồi, phải đối phó thận trọng – Hùng Tứ Lý, Khanh đọc lại một lượt những chỗ Trẫm gạch bằng móng tay.”

“Vâng ạ.” Hùng Tứ Lý hai tay tiếp nhận tờ tấu, lướt mắt qua một đạo, rồi đọc nho nhỏ:

“... Thần từ năm Thuận Trị thứ nhất, đã đem tấm thân hèn mọn theo vua đi khắp nơi, vó ngựa bụi đường, được chịu ơn nhiều lần của tiên Thánh chủ, ủy cho trọng trách chuyên giữ biên thù, trên vai tước cao vô thượng, ngẩng lên ơn đức cúi xuống cảm than, lệ đầm ướt gối... Duy nay lẽ ra nên đem thân khuyến mã phụng sự cho đến chết, báo đáp lòng trung với tiên đế, vốn không nên xót thân tiếc mạng, sợ nhọc sợ khó. Nhưng những năm gần đây, tinh thần suy kiệt, sức lực mệt mỏi, lại bị bệnh mắt, chỉ sợ thân tuổi già lắm cảm, làm hỏng nghiệp lớn trị hóa tốt đẹp của Thánh thượng, làm tổn thương đến sự sáng suốt chọn người của tiên đế, thì tội thân không thể chối vậy! Xin từ bỏ chức vị phiên quốc, lui về dưỡng bệnh Liêu Đông, miễn thứ cho khỏi nỗi lo mấy triều đình không nghĩ phía tây nam, có thể miễn cho Tam Quế tội thất kính, thì đó là Thánh chủ yêu thân sâu sắc vậy...”

“Cái gì lo phía tây nam, chẳng phải là nói triều đình không tin ông ta?” Khang Hy trầm ngâm nói: “Cái “tội thất kính”, nghe ra như tự than tự trách, thực ra cũng là nỗi bức riêng đối với triều đình, nói Trẫm qua cầu rút ván, được chim bẻ ná – Sách Ngạch Đồ, Khanh nghĩ việc này như thế nào?”

“Chúa thượng rất anh minh,” Sách Ngạch Đờ nói, “Có đi đâu, chỉ cần họ Ngô chịu triệt phiên, thì những lời này đâu là chuyện vặt, Thánh thượng không cần suy nghĩ.”

“Ừm, được!” Khang Hy cười nói, “Ông ta chịu triệt phiên, thì những chuyện nhỏ Trẫm có thể rộng lượng, chỉ sợ ông ta nói chưa chắc là thực tình, nên mới tới bàn bạc với các khanh, xem tờ tấu này nên phê như thế nào?”

Minh Châu nghe nói cười hì hì nói: “Xin Hùng Công dự thảo, chúa thượng xem xét là được.” Hùng Tứ Lý vuốt râu suy nghĩ rồi nói: “Thần cho rằng tránh nói những việc làm bậy bạ của Ngô Tam Quế, nói chung chung “Chí của Vương rất tốt, chấp thuận theo thỉnh cầu” là được”.

Khang Hy nghe nói lắc đầu, thấy Châu Bối Công ôm một chồng văn thư đi vào, bèn cười nói: “Khanh đi truyền lệnh bảo Lý Quang Địa đưa thẻ bài vào đây!” Hoàng Kính vội nói: “Đức Vạn tuế, Lý Quang Địa có tang, đang giao việc cho các quan, dự định tối nay đưa tang!”

“Hả, tang cha hay mẹ?”

“Dạ... tang cha!”

Khang Hy im lặng, một hàn lâm mới vào như Lý Quang Địa không thể làm mất đi tình cảm, vua suy nghĩ một chốc rồi cười nói: “Có tang cũng thế, bảo anh ta vào đây gọi luôn Trần Mộng Lôi, người đồng hương Phúc Kiến của anh ta cùng vào.”

Châu Bối Công dạ một tiếng đang định đi, thì Khang Hy đã ngăn lại: “Không cần khanh đi, để Hoàng Kính đi truyền chỉ.” Vừa nói vừa quay lại Hoàng Kính, “Bảo họ tới đây, người trở về điện Dưỡng Tâm mài thêm cho

Trẫm một ít mực, Trẫm viết chữ xong sẽ ra ngoài dạo một chút, không phải người nói đưa Trẫm tới chơi mấy nơi thú vị sao? Không cần người hầu hạ ở đây.” Đối với Hoàng Kính, vốn vua không có thành kiến, xét mấy ngày từ khi phủ Nội vụ chọn anh vào điện Dưỡng Tâm, không những người thành thực, ít nói, mà anh vô cùng chú ý việc ăn mặc, nóng lạnh đối với Khang Hy. Nhưng Tiểu Mao nhấn lời sang, nói anh ta như có liên lạc với Ngô Ứng Hùng. Ở đây đang bàn việc lớn, Khang Hy không thể không sai anh ta đi nơi khác.

Hoàng Kính đi được một lúc thì Lý Quang Địa và Trần Mộng Lôi cùng đi vào, kẻ trước người sau. Khang Hy căn dặn Mục Tử Húc và Lừa bướng trước cửa: “Các quan viên, thái giám tới bẩm báo công việc và người không có phận sự nhất thiết không cho vào, Trẫm có việc hệ trọng.”

“Thần mang việc không lành trong người, nghe Thánh thượng triệu kiến, không biết có Thánh dụ gì?” Lý Quang Địa vừa cúi đầu làm lễ vừa nói. Trần Mộng Lôi cũng làm lễ nhưng không nói một lời, đưa mắt nhìn Khang Hy suy đoán dụng ý triệu kiến.

“Đây là bản tấu của Ngô Tam Quế xin triệt phiên, các khanh xem thử. Châu Bồi Công, khanh cũng nói xem. Trẫm hôm nay chuyên nghe ý kiến của mấy vị tiểu thần các khanh. Nên phê như thế nào?”

Lý Quang Địa xem kỹ bản văn tấu rồi đưa qua cho Trần Mộng Lôi, Trần Mộng Lôi chỉ xem qua những chỗ có dấu tay của Khang Hy rồi nhanh chóng chuyển cho Châu Bồi Công.

“Vạn tuế,” Lý Quang Địa mở miệng nói trước. “Thần cho rằng Hoàng thượng nên biểu dương Bình Tây vương sáng suốt vì đại nghĩa, chấp nhận đi đầu thỉnh cầu, trong đó những lời khích bác không hợp đạo vua tôi nên úp

mở lướt qua.” Trần Mộng Lôi thì không nghĩ như vậy, đập đầu nói: “Thần cho rằng những lời bậy bạ nếu không phản bác, họ Ngô sẽ cho là triều đình yếu đuối bất lực, mà lại giúp tăng thêm lòng phản nghịch không coi vua ra gì, chỉ bằng chỉ rõ ra, họ Ngô có thể cho rằng triều đình đối xử thực lòng, gạt bỏ lòng nghi kỵ của ông ta, có lợi cho việc triệt phiên.”

Hai người ý kiến trái ngược nhau như vậy, làm Khang Hy sửng sốt, nghĩ ra đầu có lý, nên một lúc khó thể quyết đoán, bèn quay qua Châu B ấ Công: “Khanh thấy thế nào?”

“Hoàng thượng cho phép triệt phiên, không còn gì nghi ngờ,” Châu B ấ Công vội quỳ xuống đáp, “Nhưng chỉ nói “chiếu chuẩn”, không bác bỏ những lời ngông cuồng, thì không nói lên được thành ý của triều đình; còn nếu bài bác thái quá thì dễ sinh nghi ngờ lo ngại. Thần cho rằng ân uy cùng dùng, vừa khen đi đâu c ầ xin, lại vừa răn đe cho sợ, mới là thượng sách.”

Đây chính là đi đầu Khang Hy nghĩ tới, niềm vui hiện rõ trên nét mặt, vừa cười nói: “Tốt, cứ theo ý đó khanh thảo chiếu – ai bảo khanh nói trúng ý Trẫm?”

“Dạ!” Châu B ấ Công thận trọng đứng lên đi lại một chiếc ghế đặt trước sập, hơi suy nghĩ một chút, anh c ầ bút nhúng vào nghiên mực viết:

Lòng vương có thể xét, chí vương thật đáng khen, chiếu chuẩn y điều vương xin. Trẫm đã lệnh cho Cam Văn Côn đến nhậm chức tổng đốc Vân Quý, tất có thể nối chí vương, cai trị tốt Quý Châu, Vân Nam. Vương và nước đều tốt đẹp, tước cao địa vị tôn kính, có công với xã tắc, nước nhà đâu có chuyện thở chết bề cung, điều vương lo lắng là thừa! Vương cứ thả cương thoải mái về bắc, Trẫm dùng sập kết trăm hoa, đặt tiệc chờ vương.

Viết xong, anh đọc lại một lượt, thối khô những chỗ mực ướt, rồi hai tay dâng cho Khang Hy.

“Viết như thế này rất tốt.” Khang Hy lại nói, “có châm chọc, có khuyên răn, có cảnh tỉnh, có tố cáo. Ngô Tam Quế cũng quá nhiều chuyện, ông ta công lao to như vậy vinh quy Liêu Đông, ai gây khó khăn cho ông? Nghĩ tới những chuyện vô ích vô dụng làm gì?” Nói xong cúi đầu im lặng như có đi đầu cảm khái.

Lý Quang Địa và Trần Mộng Lôi thấy Khang Hy im lặng, đang định cáo từ, thì bỗng nhiên Khang Hy hỏi: “Lý Quang Địa, nghe nói khanh đang lo việc tang?” Lý Quang Địa liên tiếp dập đầu nói: “Vâng ạ.” Khang Hy lại than thở nói: “Trẫm thấy sắc mặt khanh buồn bã, phải biết tự bảo trọng. Trẫm hiện nay đang cần người, muốn cố tình lưu dụng, khanh xem thế nào?”

Lý Quang Địa nghe vội nói: “Thần phụng chiếu muôn vàn khó khăn! Cha già bỗng dưng tạ thế, mẹ già tóc bạc tựa cửa chờ mong, lòng thần rối bời, làm sao có thể vì nước hiến mưu tận sức?” Nói xong, nước mắt tuôn tràn.

“Thôi được, tôi trung xuất thân từ con hiếu, Trẫm thông cảm khanh.” Khang Hy suy nghĩ rất lâu, nói, “Khanh và Trần Mộng Lôi là những thần tử Trẫm rất coi trọng, hai khanh lại ý hiệp tâm đầu, Trẫm nghĩ dứt khoát tác thành cho khanh, để Trần Mộng Lôi và khanh cùng đi về, một là cùng khanh lo liệu việc tang, hai là Trần Mộng Lôi cũng có thể về thăm nhà, làm cho Trẫm một việc – Trần Mộng Lôi, khanh có đồng ý không?”

Bảng vàng đề tên, phụng chỉ về nhà, người học trò nào không muốn? Việc này quá sung sướng rồi, Trần Mộng Lôi trước tiên sùng sốt, vội dập

đầu đáp: “Thần chịu ơn Hoàng thượng dám không ghi xương khắc cốt ra sức báo đền! – Nhưng không biết là công việc gì?”

“Hiện nay đang lúc gió mây chuyển đổi, không việc thì thôi, có việc thì không phải việc nhỏ.” Mắt Khang Hy lóe sáng, “Phúc Kiến các khanh, đất liền ra biển, đông có Đài Loan, tây có tam phiên, là chỗ đất có nhiều rắc rối, Trẫm cố ý để các khanh về đó gắng sức làm việc cho triều đình, nhưng làm việc gì, làm như thế nào, một lúc Trẫm không nói được rõ ràng.”

“Dám hỏi Thánh thượng.” Lý Quang Địa dập đầu nói. “vạn nhất việc đời thay đổi, chúng thần có thể mưu tìm một việc làm tại Phiên Cảnh được không?”

“Mộng Lôi có thể, còn khanh thì không.” Khang Hy nói, “Khanh là người giữ chế cư tang, trong người có việc không lành – các khanh rõ rồi chứ?”

“Nô tài hiểu rồi!” Hai người vội đáp.

Khang Hy đứng lên đi lại bên kỹ, lấy bút viết nhanh mấy chữ đưa cho Trần Mộng Lôi, cười nói: “Số bạc này bảo Phạm Thừa Mô lấy trong kho phiên ra dùng, nói là Trẫm ban cho Lý Quang Địa dùng trong việc tang, nếu không đủ dùng thì đòi thêm!”

“Ba mươi vạn lượng!” Trần Mộng Lôi liếc nhìn mảnh giấy, bất giác giật mình, hít vào một hơi khí lạnh hỏi, “Số bạc lớn như thế này, Phạm Thừa Mô sợ chưa chắc...”

“Ông ta nhất định cấp!” Khang Hy cười nói, “Phạm Thừa Mô nếu là người hiền, Trẫm đã không cử về Phúc Kiến!”

Đợi Lý Quang Địa và Trần Mộng Lôi lui ra, Hùng Tứ Lý mãi vẫn cảm thấy không hiểu nổi, do dự một hồi mới hỏi: “Thánh thượng, triều đình đang thiếu lương hướng, sao không đi đầu số bạc này sung vào kho nhà nước?”

Khang Hy đột nhiên cười to: “Khanh, một ông đồ già, lại quá không thực tế! Trẫm chắc Phạm Thừa Mô nhất định dốc hết kho bạc giao cho Lý Quang Địa!”

“Chỉ vì lòng người khó lường! ...” Minh Châu đã hiểu rõ ý Khang Hy, suy nghĩ rồi nói, “Vạn nhất hai người này thấy lợi mà quên nghĩa vụ...”

“Trẫm phải nói như thế nào các khanh mới hiểu rõ?” Khang Hy chau mày than, “Nếu Phúc Kiến được bình yên thì một vạn lượng bạc cũng đáng! Bọn Lý Quang Địa nếu là tiểu nhân, thì khó tránh phép vua; Lý Quang Địa nếu là quân tử, dùng số tiền này cản tay Cảnh Tinh Trung, há chẳng tốt sao? Trước khi triệt phiên, tiền bạc bên đó tiêu càng nhiều càng tốt!”

Đây là những lời nói rất sâu xa, tiền dùng không phải là tiền triều đình, lấy gây ông đập lưng ông, quả là một mũi tên nhắm nhiều đích.

“Tiền và lương thực của chúng ta quá ít, rất không đủ dùng.” Khang Hy tỏ ra rất cảm khái. Mấy ngày nay, trong lúc xử lý một số lớn việc quân sự, chính sự, vua cảm thấy kéo bên này hụt bên kia rõ nhất là đi đầu này: lương và tiền đều phải chi cho bá tánh, nhưng các nơi sản xuất lương thực phía bắc như Trực Lệ, Sơn Đông, Sơn Tây, Hà Nam, vẫn cứ trong tình trạng đất nhiều người thừa, không có sức trềng trọt, há chẳng sốt ruột lắm sao? Khang Hy suy nghĩ, mồm lẩm bẩm: “Đàn địch không hòa điệu, biết làm sao đây?”

Châu B ấ Công đứng bên tường rằng Khang Hy hỏi mình, vội cúi người đáp: “Đàn địch không hòa điệu thì đổi dây thay bài r ấ tấu lại!”

“Nhưng dây đứt r ấ!” Khang Hy xúc động, dang tay nói.

“Tiêu Đ ồng còn đó, khỏi phải lo không có âm điệu trong treo tiếp nối?”

“Trẫm đang sốt ruột vì đi ầu đó, không có dây tiếp nối!” Khang Hy gương cười, Minh Châu, Hùng Tứ Lý và Sách Ngạch Đ ồ đứng bên thấy hai người bỗng chuyển sang nói chuyện âm điệu đàn địch ầu ngờ ngác, ngay cả Ngụy Đông Đình vừa bước vào cũng ngạc nhiên xuôi tay đứng ngây ra.

Châu B ấ Công một lúc không hiểu rõ ý Khang Hy, nên ngạc nhiên hỏi: “Đuôi phượng rào rào ầy cả Tiêu Tương, sao lại bu ần r ầu không tơ trúc nối dây?”

“Khó thay!” Khang Hy thở ra, gạt ầu ra hiệu Ngụy Đông Đình lui ra sau đứng h ầu, r ấ nói, “Vua tôi chúng ta ầu ăn no nê, có biết bá tánh như thế nào? Sách Ngạch Đ ồ nói mười hai bức tranh của Tướng Y là châm biếm tri ầu đình, Trẫm xem không phải vậy! Các bức tranh dân tỵ nạn, ngục hình, bán con, nạn lụt, hạn hán... có bức nào không chân thực? Có thứ Trẫm còn tận mắt nhìn thấy cơ! Khanh không nên tạ tội, khanh cứ ra ngoài kinh kỳ xem thì hiểu rõ ngay, ruộng đất nhi ều như thế này, có mấy người tr ồng tĩa? Những người tr ồng tĩa này là dây tơ trúc của Trẫm!”

Té ra là vậy! Châu B ấ Công mím môi ngẫm nghĩ rất lâu, r ấ nói to: “Th ần có một cách, sao không xuống chiếu cấm chỉ đàn bà bó chân, người làm lụng trên đ ồng ruộng có thể tăng lên gấp đôi rất nhanh!”

“Đàn bà không bó chân?” Ngụy Đông Đình nghe nói cảm thấy chủ trương của anh ta có chỗ giống như cách nghĩ của người mọi rợ, bất giác nói ngay, “Há chẳng trái với lời dạy người xưa sao?”

“Người xưa làm gì có lời dạy này!” Hùng Tứ Lý cười nhạt nói, “Đàn bà bó chân là phong tục thời Văn Đường, quan điểm sai lầm đó lưu truyền gần ngàn năm, gây tác hại không nhỏ. Hiện nay đang lúc ruộng nhều người ít, nếu Chúa thượng ban chiếu cấm hẳn đàn bà bó chân, chẳng những dễ thực hiện mà đối với đời sau công đức lớn vô cùng, chỉ sợ thói quen lâu ngày, tật xấu khó sửa!”

“Tốt!” Khang Hy rất mừng, đó chỉ là một tờ chiếu, không cần văn chương, đã có lợi cho hiện nay, lại sẽ được đời sau truyền tụng, tại sao lại không vui lòng làm? Vả lại đàn bà tộc Mãn trước nay không bó chân, vào Quan Trung mấy năm nay, có người cũng bắt chước bó chân. Ngay cả đi đâu này cũng “Hán hóa” rồi, chi bằng cưỡng bức đàn bà người Hán “Mãn hóa”, cũng bớt được miệng một số người công lao quý tộc, làm họ khỏi nói mình đã “hướng theo người Hán” rồi. Nhà vua tự nhiên cười to lên: “Không ngờ được khanh Châu Bối Công lại có tài hiểu biết như vậy! Tốt, lui ra thảo tờ chiếu cho Trẫm xem.”

“Dạ!”

Nói chuyện trong thời gian lâu như vậy, Khang Hy cảm thấy hơi mệt, vua đứng lên vặn người thư giãn, cười nói với Ngụy Đông Đình: “Hôm nay khanh trực phải không?” Thấy Châu Bối Công định quỳ cáo lui, vội nói: “Khanh đừng vội về bên bộ Binh Đồ Hải, Trẫm còn có việc. Khanh và Tiểu Ngụy cùng Trẫm đi ra ngoài giải khuây.” Nói xong vỗ tay sau lưng đi ra.

“Không biết Hoàng thượng muốn đi giải khuây ở đâu?” Đến trước cửa Càn Thanh, Ngụy Đông Đình vội bước nhanh tới bên cạnh Khang Hy hỏi. Khang Hy dừng lại, quay đầu hỏi: “Nhà Ngô Ứng Hùng cách đây xa không?” Châu B ấ Công đi theo sau nghe hỏi giật mình đứng lại. Ngụy Đông Đình cũng giật mình vội hỏi: “Xa thì không xa, ở ngay tại hẻm Thạch Hồ trong cửa Tuyên Võ – Đức Vạn tuế muốn tới nhà ông ta sao?”

“Trẫm đang muốn lại nhà hắn.” Khang Hy cười khà khà.

Châu B ấ Công bước tới cười nói: “Hoàng thượng có ý chỉ gì, chỉ cần sai bảo nô tài, nô tài đi truy ền chỉ...”

“Xem kìa hai khanh sợ cái gì vậy. Ngô Ứng Hùng là cái thá gì, h ời trước Ngao Bái thế lực lớn như vậy!” Khang Hy cười ha hả, “Trẫm và Tiêu Ngụy bốn năm người cũng đã xông vào phủ Ngao Bái!”

Ngụy Đông Đình nhớ lại lần xông vào phủ Ngao Bái, trong lòng thấy ớn lạnh, bình tĩnh lại một chút, anh nói: “H ời đó nô tài sợ thiếu chút nữa thì chết mất! Lúc tìm thấy thanh kiếm dưới gối ông ta, nô tài nổi da gà, bao nhiêu chân lông dựng đứng cả lên – nhưng lại không dám trở mặt!”

“Khanh đã trở mặt, còn hỏi người ta “có ý gì”, lần này chỉ đến nói m ồm thôi!” Khang Hy vừa nói vừa cười, rồi thở ra nói, “Trẫm là ông vua vạn thặng, đâu có muốn mạo hiểm? Có đi đâu các khanh nên hiểu, bản tấu triệt phiên của Ngô Tam Quế đã tới kinh, bên ông ta không thể không tới an ủi một tí. Dẫn Châu B ấ Công đi, cũng là để khanh hiểu thêm đòi kế tiếp của vị phiên vương đó.”

“Nô tài?” Châu B ấ Công kinh ngạc hỏi.

“Khanh!” Khang Hy kiên định gật đầu, dấm nhè nhẹ vào đôi chân bị lạnh, “chẳng phải khanh muốn làm tướng “thiện bại” đó sao? Không biết ta, không biết người, không phải là con đường thắng chung cuộc!”

Ngụy Đông Đình đến cửa Càn Thanh gọi Lang Thâm, lệnh cho đám thị vệ Tỗ Luân đi theo sau xa xa hộ giá, rồi nhanh chóng trở lại chuẩn bị ngựa. Bốn kỵ sĩ đi một hàng từ cửa Tây Hoa rời Tử Cấm thành, phóng ngựa thẳng tới cửa Tuyên Võ. Đã vào giữa mùa đông, khí trời trong mà lạnh, cây khô chống thẳng lên trời, vó ngựa gõ lộp cộp. Đã lâu không ra ngoài cung, Khang Hy hít một hơi dài khí trời trong lành, cười nói với Châu B ấ Công: “Thế nào mà hai hàng phố nhà người ta đều vang lên tiếng thót gỗ?”

Châu B ấ Công trên mình ngựa lắc đầu nói: “Nô tài không biết.”

“B ấ Công là người phía nam, cố nhiên là không biết được.” Ngụy Đông Đình cười nói, “Hôm nay đông chí, không lớn không nhỏ, cũng là một ngày tiết trời, “đông chí không ăn vằn thắn, đông cọng sứt mất tai” nhà nào cũng đang băm thịt làm bánh!”

Khang Hy bất giác mỉm cười: Bá tánh lễ tết đều có vằn thắn ăn, không thể không nói là chính sự d ần d ần hưng khởi! Hai năm trước đi ra ngoài vào thời điểm này, cả một vùng đâu đâu cũng có trẻ con ăn xin, nói thuyết đạo, hát rong, bày trò chơi xin tiền... Mới hơn hai năm mà đã mọc lên nhan nhản những cửa hàng thịt, hàng cá, tiệm trà, tiệm rượu, tiệm quần áo, đồ trang sức, hàng giấy, hàng văn phòng, lò rèn... Ba mươi sáu hàng phố đủ các loại màu sắc tuy chưa đầy đủ hoàn toàn, nhưng đã hiện lên khí thế hưng thịnh. Phía nam nếu không có chiến sự, thì đúc sắt làm cày, biến

gươm dao thành vải vóc, mấy năm cảnh tượng sẽ thay đổi khác hẳn. Nhà vua mới mười tám tuổi, đã làm được bao nhiêu việc! Khang Hy suy nghĩ, lòng bỗng nóng lên, đang định nói gì, thì Lang Thâm bên cạnh đã chỉ roi, nói: “Phía trước đã là phủ đệ của Ngô phò mã!”

Mượn cuộc cờ, thư sinh luận đạo trời
Thuyết phục phò mã, Hoàng đế tỏ chân tình

Vua tôi bốn người đi vào phủ phò mã, người gác cổng định đi bẩm báo thì Ngụy Đông Đình đã ngăn lại, bèn dẫn khách vào, từ cửa theo con đường hẹp vào nhà sau. Đường đi tối tăm ẩm thấp, rêu cỏ bám đầy. Ngụy Đông Đình và Lang Thâm, mỗi người đi kèm một bên, tay nắm chuôi kiếm bảo vệ, thiếu đi ầu cấp nách Khang Hy mà đi. Khang Hy cũng cảm thấy phủ đệ này sửa sang kỳ lạ, rất sợ có người bất ngờ từ chỗ tối tăm nào xông ra. Chỉ có Châu B ả Công hình như không để ý lắm, khệnh khạng đi theo sau, mỗi khi đi qua một khúc đường hẹp còn tò mò nhòm ngó.

Tới nhà sau, tên trưởng tùy đi vào nhìn ngó một chặp, đi ra cười nói: “Bẩm các cụ biết, phò mã không ở nhà sau, nhất định ở tại hiên Háo Xuân trong vườn hoa, cho phép nô tài đi trước thông báo!”

“Hãy cứ cùng đi thôi!” Ngụy Đông Đình không cho thông báo. Cái sân nhà này rất kỳ quái, không thấy Ngô Ứng Hùng không thể để người này rời xa, r ả anh cười nói: “Ông chủ của tôi với phò mã rất thân quen, căn bản không cần kiêu khách sáo.”

Tên trưởng tùy cười, đưa tay mời đi sang phía tây, rồi dẫn khách vào vườn hoa, nói: “Đây thời Minh trước là nhà ở của Châu Diên Nho, chú họ của Châu quý phi, bên trong rất oi bức, phò mã thường ở hiên Háo Xuân vườn hoa sau, đến tối mới trở về.”

Ra khỏi cửa Nguyệt Động, bỗng cảm thấy trời đất rộng mở, trước cửa là hai cây hợp hoan cành thưa đan xen, ở giữa một con đường lát đá trũng hoa đi thẳng tới trước, lại một khối núi đá giữa hồ xinh xắn đặc sắc, ngôi nhà mát tre, cây bao bọc, lại một bậc đất cao để nhìn ra xa, đó chính là “đài xem sao”. Chung quanh hòn non bộ có mấy chục bồn hoa kiểng, phía bắc một dãy bốn ngôi nhà to kiểu nhà nghỉ trên núi, ba cây cột nhô ra, phía đông có một cánh cửa nhỏ, phía nam sát tường là một hàng mười mấy cây dương liễu. Vườn tuy không lớn nhưng xếp đặt tinh tươm, vào mùa xuân thu, đến đây đọc sách, đánh cờ thú vị biết chừng nào.

“Anh về đi!” Ngụy Đông Đình căn bản không lòng nào nghĩ đến ngắm cảnh, liếc thấy Ngô Ứng Hùng cùng một người nữa đang ngồi đánh cờ vây dưới dàn đậu trước hiên Háo Xuân, đứng bên cạnh là Lang Đình Khu từng làm án văn ở phủ Nội vụ. Bây giờ anh mới yên lòng bảo gác cổng đi về.

Lang Đình Khu nhìn thấy từ xa bốn chàng trai chậm chậm đi vào, nhưng thấy Ứng Hùng không hay biết vẫn cứ cúi đầu đánh cờ, vội lấy tay vẽ trên bàn cờ, nói nhỏ: “Phò mã, Tiểu Ngụy bên cạnh Hoàng thượng đến đây.” Thực ra Ngô Ứng Hùng đã thấy từ sớm, tay nắm con cờ giả vờ suy nghĩ, nghe Lang Đình Khu nói, hắn vẫn không quay đầu lại, nói: “Người quen mà, cần gì khách sáo?”

“Phò mã rất khéo sắp đặt,” Khang Hy đi gần tới nơi, cười ha hả nói, “Không ngờ phủ đệ khanh có tới hai loại trời đất!” Hoàng Phủ Bảo Trữ

đang đánh cờ với Ngô Ứng Hùng ngược đầu nhìn chẳng nhận ra một người nào, vội đứng lên hỏi Ngô Ứng Hùng: “Bốn vị này là...”

“Hoàng thượng!” Ngô Ứng Hùng bỗng thất kinh kêu lên, ném con cờ trong tay, kéo Bảo Trự và Lang Đình Khu đang ngờ ngác cùng quỳ cả xuống, dập đầu nói, “Nô tài Ngô Ứng Hùng không biết gót chân rầy giá lâm, không kịp tiếp giá, cúi xin Vạn tuế thứ tội!”

Khang Hy mặt mày hớn hở, kéo Ngô Ứng Hùng dậy, nói: “Khanh như vậy là không đúng, Trẫm như thế này mà bắt tội người, há không bằng cả Tấn Huệ Đế sao? Đứng lên, đứng cả lên!” Nói xong nhìn thẳng Bảo Trự, thấy Bảo Trự áo vải mũ nỉ, khí thế hiên ngang, hai con người như sao, ánh mắt sáng quắc, bất giác ngẩn kinh ngạc: Trong phủ phò mã nhỏ bé này lại có một nhân vật như vậy! Mồm lại cười nói: “Vị đứng xem này nghe Tiều Ngụy nói là Lang Đình Khu tiên sinh! Còn vị này tên gì?”

Bảo Trự cũng đang quan sát vị “Hoàng thượng” mà Ngô Tam Quế mỗi ngày nhắc đến mấy chục lần, thấy Khang Hy ăn mặc giản dị như vậy, cử chỉ ung dung khoáng đạt, trong bụng nghĩ thầm: Rõ ràng đây là một thanh niên già dặn. Nhưng Vương gia ngày nào cũng nói một hai là “nhóc con”! Nghe Khang Hy hỏi mình, vội cúi người đáp: “Nô tài tiêu doanh phó tướng Hoàng Phủ Bảo Trự dưới cờ Bình Tây vương Ngô Tam Quế!”

“À, Bảo Trự!” Khang Hy ngược mặt hơi suy nghĩ một chút rồi tiếp. “Là vị tướng cướp đầu đánh hổ đó chăng? Trung dũng đáng khen!”

Bảo Trự không ngờ là Khang Hy biết rõ cả đến những chuyện này, bất giác sửng sốt, vội vàng đáp: “Dạ bẩm Hoàng thượng, chính là thần hèn mọn này!”

Ánh mắt Khang Hy lóe sáng, nhìn chăm chăm Bảo Trụ rất lâu, bỗng tối sầm lại, cười ha hả nói: “Các khanh cứ đánh cò đi, không quấy rầy làm các khanh mất hứng! Trăm nghìn xem cò – Lang Đình Khu, Ngụy Đông Đình, cả Lang Thẩm, Châu Bồi Công – tới đây, chúng ta xem cò, không được nói, nghìn xem các khanh rờn hồ đấu nhau!”

Cuộc cò này đã biến tới nửa chừng, đang hồi kịch chiến quyết liệt. Nhìn mặt cò, con trắng của Ngô Ứng Hùng bốn góc đã chiếm được ba, đang xuyên vào giữa gặp nhau, vùng Thiên Nguyên ở giữa của Bảo Trụ hơn ba mươi điểm bị vây không được chi viện, đã không còn hy vọng sống sót, có thể nói thế thắng của Ngô Ứng Hùng đã được quyết định. Bảo Trụ tỏ ra sốt ruột ghìim nổi, lại sợ Ngô Ứng Hùng xâm chiếm cái góc cuối cùng, ông cần con cò do dự lui mũi nhọn lại một bước tại chỗ ngôi sao, Khang Hy còn chưa cảm thấy gì, Châu Bồi Công đã lắc đầu thở ra.

Ngô Ứng Hùng đã nghe thấy, ông liếc Châu Bồi Công một cái, cười mỉm, đặt một quân trắng chỗ ngã ba, lấn vào trận địa Bảo Trụ. Bảo Trụ tuy có học mấy ngón của Ngũ Thử Hữu hồi ở Duyên Châu, nhưng vẫn là mới học, háo sát, bèn tập trung lực lượng vây đánh, định cứu vãn khỏi thất bại, không ngờ bị Ngô Ứng Hùng nhanh nhẹn xê dịch mấy bước, đánh sâu vào vùng trung tâm, quân trắng liền chạy trở ra, trước mắt liên hệ với cuộc cò. Bảo Trụ biết không còn hy vọng mong thắng liền đứng dậy cười nói: “Bảo Trụ toàn quân đã bị tiêu diệt không dám nói đánh nữa!”

“Nước cò của ông xem ra như có được cao thủ chỉ vẽ.” Ngô Ứng Hùng nói, “Hồng ở chỗ quá vội ham thắng, quá ham giết quân, nên mất cái thế đi trước.” Nói xong, liếc nhìn Khang Hy, nét mặt lộ vẻ đắc ý, hần suy nghĩ rồi thêm một câu, “Há chẳng nghe *Kinh lạn kha* có nói: “Người yếu

mà không chịu nhận, tốt hơn là khuất phục, người nôn nóng mà muốn thắng thì phần nhiều bại”?”

Châu B ả Công chí khí cao, vì Khang Hy có nói nguyên tắc “xem cò không nói”, thấy Ngô Ứng Hùng múa cái môi dày, lại có ý dạy đời “quá ham giết quân”, còn dẫn ra điển cứ, vẻ mặt dương dương tự đắc, lòng anh đã nổi cáu, cười khế một tiếng nói: “Ông Ngô, đạo lớn sâu thẳm, há đâu chỉ ở đầu lưỡi? Há chẳng nghe *Kinh Dịch* nói, “cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu”? Ván cò này của Bảo Trữ tiên sinh là ông ta tự chịu thua, cứ nhìn cuộc chiến trên bàn, thắng thua thuộc về ai còn chưa biết đấy!”

“Hả?” Khang Hy tuy cũng cảm thấy lời của Ngô Ứng Hùng có ý châm chọc, theo vua suy đi nghĩ lại, cũng cảm thấy thế cò của Bảo Trữ không còn khả năng thắng được, nghe Châu B ả Công nói như vậy, hình như còn có thể đánh được, liền quay mặt hỏi, “Cuộc cò như vậy lẽ nào còn có thể cứu vãn?”

“Thế cò của ông Ngô đã không còn hy vọng thắng.” Châu B ả Công qua quan sát tỉ mỉ đã biết rõ nước đi của Ngô Ứng Hùng, nên cười cười nói, “Đáng tiếc, Bảo Trữ tiên sinh phán đoán không sáng.”

“Vậy xin mời Châu tiên sinh tiếp tục đánh!” Ngô Ứng Hùng cảm thấy chàng thư sinh này ngông cuồng tới mức không còn biết bờ bến, nuốt một ngụm nước bọt cười nói, “Ông chắc là tay cao cò trong nước, kẻ bất tài cũng được nhờ thỉnh giáo một ván!”

Châu B ả Công nhìn Khang Hy.

Khang Hy cười nói: “Khanh đã lỡ huênh hoang, còn không mau ứng chiến?” Bấy giờ Châu B ả Công mới cáo lỗi ng ẩng vào bàn, vừa ra tay đã b ả thêm một quân trắng bên cạnh chỗ Ngô Ứng Hùng vừa xâm nhập.

“Hay thật!” Ngô Ứng Hùng nhìn, tuy là tay trên nhưng không bất ngờ, bèn lui con cờ về sau một hàng, cười phúc hậu, “Chàng có nói: Người thận trọng mà liêm phần nhiều thắng!”

Châu B ấ Công biết hấn nói móc mình, thấy trận địa mình đã vững chắc, anh mỉm cười b ấ thêm một quân, cắt đứt chỗ nối giữa trung tâm với gốc cờ của Ngô Ứng Hùng.

“Cao đấy!” Ngô Ứng Hùng thấy bản lĩnh của anh chẳng qua chỉ tới đó, vẻ mừng lộ ra trên sắc mặt, hấn vén tay áo vững vàng đặt ra một quân, cười nói: “Cho dù vô sự mà cố đi, chi bằng nhân đó mà tự vá vú.”

“Ông Ngô!” Châu B ấ Công không thể không đề bệp khí thế của hấn, anh vừa đặt quân vừa nói nghiêm túc, “Ông đã đọc thuộc *Cờ nước mười ba thiên* rồi chứ, trong đó có một thiên nói rất hay: Nói mưu lược, làm xảo trá là thuyết tung hoành đời Chiến Quốc. Cờ tuy là đạo lý nhỏ, thực ra hợp với việc quân. Người phẩm bậc ở dưới, nâng lên không cần suy tư, hành động thì trở thành xảo trá, hoặc lấy tay để hiện cái thế, hoặc phát ngôn để tỏ động cơ. Người phẩm bậc ở trên thì khác thói đời, đầu nghĩ sâu lo xa, tùy tình thế mà dùng quyền, tinh thần phiêu du trong cuộc, ý trước ở con cờ, vì thắng mà không có đi ền báo trước, chấm dứt ở chỗ không tự nhiên, đâu phải huyền thuyên trong ngôn từ giả dối, hoặc nhanh nhẹn ở thế tay ra hiệu!” Châu B ấ Công rất ghét thói khoe khoang khoác lác của Ngô Ứng Hùng, nên đã dẫn lời *Thiên tà chính* trong mười ba thiên kinh cờ. Ngô Ứng Hùng nghe xong mặt đỏ đến mang tai, hấn không nói không rằng, trong bụng cười nhạo nói: “Ta sẽ ăn hết sạch của anh, không còn một mống quân để anh đọc *Thiên tà chính*!” Hấn nghiêng răng ăn một loạt quân trên góc duy nhất của Châu B ấ Công.

Đâu có ngờ, Châu B ấ Công căn bản không thêm để ý, anh thấy một mảng quân trắng lớn ở trung tâm với góc biên của Ngô Ứng Hùng đã bị cắt đứt, liền áp sát tới vây chặt quét mạnh.

Ngô Ứng Hùng nhếch mép cười nhạt, một tay giữ con cờ trắng thả từ trên cao xuống, không mấy chốc đã thu hết hơn ba mươi con cờ của Châu B ấ Công bị vây ở vùng trung tâm, hai tay bê lên bỏ lại qua bên tay Châu B ấ Công. Trong hộp cờ của Châu B ấ Công, quân đen bỗng chốc chất thành đống cao, trên bàn cờ chỉ thấy một mảng lớn quân trắng. Ngô Ứng Hùng ngược đầu liếc nhìn vẻ mặt không chút biểu cảm của Châu B ấ Công nhưng không dám nói năng gì.

Khang Hy đã biết trước kết cục không mấy tốt đẹp này, vội nói với Châu B ấ Công: “Đánh cờ thắng bại là lẽ thường, xóa bàn thôi!”

“Hoàng thượng,” Châu B ấ Công bình tĩnh nói, “thử đánh mấy ván có sao đâu?” Nói xong, giành lấy quân đen đặt nhẹ nhẹ vào chỗ vừa r ấ là quân trắng.

Bây giờ Ngô Ứng Hùng mới thấy một mảng quan trọng lớn của mình bị vây ở khu trung tâm đều là những điểm đứt đoạn. Một con này của Châu B ấ Công đưa vào, chính là làm điểm mất quan trọng. Khi hấn vội vội vàng vàng bỏ cứu thì đã muộn! Trong khoảnh khắc đã giống như hai con rắn để cho Châu B ấ Công cắt giết. Những quân trắng ở bốn góc, cũng vì phía trước thúc bách quá nên bị nguy hiểm. Châu B ấ Công không còn dè dặt, mặc sức hoành hành, trở tài chính xác, Ngô Ứng Hùng lo chạy trốn ứng phó không nổi. Lúc này ngay cả người không biết chơi cờ như Lang Thẩm cũng đã nhìn thấy, Ngô Ứng Hùng đã hoàn toàn sụp đổ.

Khang Hy trong lòng mừng rỡ, thấy Châu B ấ Công c ầ quân công lấy góc cuối cùng của Ngô Ứng Hùng, làm cho quân trắng hầu như không còn t ần tại, lại thấy Ngô Ứng Hùng m ồ hôi đ ầ đ ầ vô cùng ngượng ngùng, vội cười nói: “Quân tử đừng vì mình quá.” Châu B ấ Công mới cười nghỉ tay. Một cuộc cờ coi như đã xong, Ngô Ứng Hùng chỉ được hơn tám mươi con, tức giận mặt tái mét. Châu B ấ Công im lặng, đứng lên trở về chỗ cũ sau lưng Khang Hy, bảy con người mười bốn con mắt nhìn thấy quân trắng xác chất như núi và bàn cờ đen thui mà sừng sốt.

Một h ể lâu, bỗng nhiên Ngô Ứng Hùng thay đổi nét mặt, h ể cười nói: “Châu tiên sinh quả là một tay cao cờ có hạng trong nước! Tôi bái phục!” H ể đã trở lại trạng thái bình thường, cuộc đ ụng độ nảy lửa vừa r ể coi như chưa h ể có.

Hoàng Phủ Bảo Trụ càng khâm phục sát đất, nghĩ th ầ rằng Ngũ Thứ Hữu cũng chưa chắc tài cao như thế này, bất giác ca ngợi: “Phò mã Ngô cũng coi là danh thủ nổi tiếng Sơn Đông, chưa h ể gặp một đối thủ như Châu tiên sinh đã không ngờ là sau khi giết tôi hơn ba chục quân, tiên sinh còn có thủ thuật đi tiếp được!” Khang Hy cũng mừng rỡ há hốc m ồm. Nhà vua nghĩ cuộc chiến hôm nay vô cùng cát lợi, giờ này nếu ở hoàng cung, nhà vua nhất định ban thưởng vàng bạc cho Châu B ấ Công r ể.

“Phò mã, xem ra người ta quý ở chỗ sáng suốt tự biết mình, ngài thất lợi, mới là do “quá ham giết quân” đó!” Châu B ấ Công cười nói, “Đạo cờ phù hợp đạo người, đạo người phù hợp đạo trời, quân cờ ba trăm sáu mươi con phù hợp với một vòng trời (một năm), trắng đen mỗi bên một nửa, phù hợp biến đổi âm dương; bàn cờ vuông mà tịnh giống như mặt đất bình yên, con cờ tròn mà động giống như bầu trời thay đổi! Binh hung thì đánh dữ, không thể tùy tiện giết quân. Lo toan cẩn thận như đứng trước vực

thảm, như đi trên băng mỏng, ngài nếu bình tâm đối với cuộc cờ, hợp lý hợp tình, hết lòng với việc người mà thuận đạo lớn, thì làm sao có thể thua thế thảm thế này? Anh Hoàng Phủ cũng không cần ca tụng quá mức đâu?”

Tuy anh nói rất bình tĩnh, nhưng Ngô Ứng Hùng nghe thấy thì câu nào cũng cay nghiệt châm chích, trong lòng bất chợt nổi lửa, hần cười gằn một tiếng, nói “Được nghe cao kiến lòng bỗng thấy sáng, có đi đâu, theo ý kẻ ngu này, đạo trời cũng tốt, đạo người cũng tốt, quy tới cùng vẫn phải xem ai có mưu đồ sâu xa. Mưu lược sâu, tính được xa thì thắng; mưu lược cạn, tính toán ít, thì không thắng. Nhận định thắng thiên, cho nên binh pháp mới nói “tính nhiều thì thắng, tính ít thì không thắng”.”

“Nhân định thắng thiên là thế nhỏ, thiên định thắng nhân là thế lớn, không thuận theo lẽ trời là vì cái thế nhỏ mà quên cái thế lớn!” Châu Bồi Công nổi hứng tranh luận, vẻ mặt rạng rỡ, “Ông Ngô, người đi vào có nhiều hướng, nhưng thành công chỉ có một đường! – Cờ vây gồm chín bậc: Nhập thần, ngũ chiếu, cụ thể, thông u, dùng trí, tiểu xảo, đấu lực, như ngu, thủ thuật. Như ông vừa nói, thì nhiều nhất chỉ là bậc năm, ngay cả thông u cũng không được. Không thông đạo trời, thì không biết đạo nhà, sợ chính là sợ mất cái căn bản này! Ví dụ Hoàng Phủ tiên sinh cục thịt mềm đó bị ông dùng sức mạnh ăn mất, sau gặp kẻ mạnh, dùng bậc cao đánh với ông, chẳng phải là thất bại hoàn toàn sao?” Hoàng Phủ Bảo Trữ ngẫm nghĩ kỹ luận điểm chính xác của Châu Bồi Công, liếc nhìn thần sắc tự chủ thoải mái của Khang Hy, rồi bỗng nghĩ tới Ngũ Thử Hữu, bất giác xúc động. Ngụy Đông Đình cũng thầm ca ngợi: Người này tuy không phong lưu hào phóng bằng Ngũ Thử Hữu, nhưng anh trầm tĩnh tinh tế, thông đạo lý trọng thực dụng xem ra như còn hơn Ngũ Thử Hữu!

Đối đáp qua lại mấy chap, Ngô Ứng Hùng biết mình không phải là đối thủ nên cũng không muốn tiếp tục đề mục này, hần bống đổi giọng: “Vạn tuế, chúng ta mãi nói chuyện đánh cò! Đức Vạn tuế thân hành tới tệ phủ, một chén trà cũng không dâng mời, nô tài quá sơ ý!” Nói xong bảo Lang Đình Khu, “Đi lấy trà “Hương sợ chết người” quận chúa gởi cho năm ngoái, mời Vạn tuế thưởng thức.”

Khang Hy chưa từng nghe nói tên loại trà này, liền hỏi: “Sao lại gọi “Hương sợ chết người”? Có ghê gớm như vậy không?”

“Trà này có ở ngọn Bích La hồ Động Đình,” Ngô Ứng Hùng nhìn Lang Đình Khu đi xa, chậm rãi nói, “Chỉ có mười mấy mẫu trà trên núi phẩm chất chuẩn nhất. Con gái hái trà trở về, đem trà để trong lòng, trà hấp hơi ấm bỗng có mùi hương lạ, người hái sợ hoảng kinh, nên gọi là trà “Hương sợ chết người” – Em gái thần mỗi năm mua được mấy cân kính dâng cha già, Ứng Hùng mới được chia hưởng chút ngon miệng.”

Đang nói thì Lang Đình Khu đã cầm gói trà bước vào. Vì ở phủ Ngao Bái, Khang Hy đã có bài học về “Trà con gái”, đâu chịu ở đây uống trà “Hương sợ chết người” chi đó, vội cười nói: “Khanh không cần pha, trà này đã tốt như vậy, thì cứ để đây mang về cung uống từ từ.” Ngô Ứng Hùng cũng có nghe nói việc xảy ra ở phủ Ngao Bái, biết Khang Hy nghi ngờ, nên chỉ cười. Lại nghe Khang Hy cười nói: “Trăm hôm nay đi dạo chơi, tình cò tới đây thăm, nhân tiện hỏi khanh một việc – cha khanh mấy năm nay sức khỏe thế nào?”

Hoàng thượng hỏi tới cha, thì thần tử phải dập đầu lạy. Ngô Ứng Hùng vội quỳ xuống dập đầu đáp: “Cha nô tài thường viết thư tới, ba bốn năm nay ngày càng khó khăn, thường bị chứng xây xẩm, bệnh mắt cũng rất

nặng, từ lâu đã không đọc được văn thư r ễ, nhìn bình thường cũng khó, lần trước té ngã, h ầu như trúng gió, khó nhọc lắm mới đi ầu d ưỡng khá hơn một chút...” Khang Hy nghe xong suy nghĩ rất lâu mới nói: “Đã như vậy, lần trước ban cho sâm núi già không thích hợp. Ngày mai khanh tới phủ Nội vụ lãnh mười cân thiên ma tốt gửi về, cứ nói là Tr ẫm đã nói r ễ, nhân sâm quyết không thể dùng tùy tiện.” Ngô Ứng Hùng liên tiếp dập đầu, cảm động đến nỗi nghẹn ngào, giọng run run nói: “Vạn tuế đối với cha th ần, ơn sâu như biển, ba kiếp khó đáp đ ền!”

“Không nên nói như vậy!” Khang Hy nói thực lòng. “Có một số việc Tr ẫm một lúc không nói được rõ ràng. Cha khanh gửi văn bản tâu xin triệt phiên, Tr ẫm đã phê r ễ, chiếu chuẩn. Trong số đại th ần có người cho rằng Bình Tây vương không phải thực lòng, bên cha khanh cũng có người nghi ngại...” Nói tới đây nhà vua ho một tiếng, những người chung quanh căng thẳng không dám thở mạnh, một h ể lâu, Khang Hy nói tiếp “Những lời đó, không viết trong chiếu thư, truyền tới Vân Nam, Quảng Đông, Phúc Kiến rất không tốt.”

Ngô Ứng Hùng nghe như có gai đâm sau lưng, tìm không ra lời ứng phó, chỉ dập đầu lia lịa.

“Đi ầu này đ ầu là ý kiến của bọn tiểu nhân!” Khang Hy hơi bị kích động, đứng lên đi mấy bước, nhìn bàn cờ tàn cuộc. “Tr ẫm từ nhỏ đọc sách, đã hiểu được “thiên hạ vì việc công”, ngày trước không triệt phiên nhằm đ ề phòng bọn h ề Nam Minh gây rối, bây giờ triệt phiên càng vì đ ể bá tính phục h ể sinh lực. Cha khanh trước kia công cao như núi, nay tự xin triệt phiên, những vương hi ền biết sâu nghĩa lớn như vậy tới đâu mà tìm?” Nhà vua nhấn mạnh thêm, “Đây là một lẽ, mặt khác, ban đ ầu cha khanh theo vua vào Quan Trung, cùng tri ều đình giết ngựa ăn th ề, mãi mãi không bội

ước. Con người lấy tín nghĩa làm gốc, Ngô Tam Quế không phụ triều đình, Trẫm há chịu là ông vua bất nghĩa sao?”

Khang Hy nói chân thành cạn lý, mà lời nào cũng là sự thật, ngay cả Lang Đình Khu và Hoàng Phủ Bảo Trữ cũng ngẩn có lòng ngờ: phải chăng Vương gia quá đa nghi? Đang suy nghĩ thì hình như để trả lời mỗi nghi ngờ đó, Khang Hy nói tiếp:

“Trẫm đã phơi hết gan ruột, nhưng những người có lòng dạ khác cũng chưa chắc đã tin. Nếu nói nghĩa lớn thì các khanh là thần tử của Trẫm: nói về tình riêng, khanh là chủ dượng của Trẫm. Ông cụ chúng ta có đa nghi, khanh viết thư chuyển cho cha khanh những lời này của Trẫm, bảo ông cụ phải giữ chủ kiến của mình, trước tiên không nên tự mình nghi ngờ, càng không nên nghe bọn tiểu nhân xúi giục, vừa nấu muối, vừa đúc đồng, Trẫm xem rất không nên như vậy. Khanh nói có đúng không?”

“Đúng ạ!” Ngô Ứng Hùng dập đầu đáp, “Ông chủ phơi trái gan ruột ra như vậy, là lương tâm đạo lý, nô tài và cha thần đều phải lấy chết báo đền!”

“Khanh ở kinh sư lâu rồi, như vậy không tốt.” Khang Hy lại nói, “Có vẻ như Trẫm giữ khanh làm con tin vậy – khanh nói có phải không?”

“Vâng – không phải ạ!” Ngô Ứng Hùng trống ngực đánh thành thành, mấp máy đôi môi nhợt nhạt, hoảng loạn không biết trả lời thế nào cho phải. Châu Bối Công, Ngụy Đông Đình nghe những lời này, giống như có ý muốn để Ngô Ứng Hùng rời Kinh, bỗng chốc con tim muốn vọt ra ngoài.

Khang Hy cười thầm trong bụng, giọng nói chuyển sang thâm trầm đau đớn: “Người nói lời này, Trẫm không biết lòng dạ thế nào! Trẫm có phải là tên vua u mê, lạm sát giết bậy người chăng? Khanh đâu đã thấy rồi

đó, Ngao Bái phạm biết bao tội ác, Trẫm đâu có giết, người em thứ tư của ông ta cũng thăng quan như thường! Khanh với Trẫm là chú cháu, lại là bậc trên, Trẫm nỡ ra tay giết khanh chẳng?”

Đó cũng là lời nói thực tình, mọi người bất giác nhìn nhau.

“Cha khanh sức khỏe không tốt, phận làm con khanh nên trở về thăm hỏi. Đó là lẽ thường của con người!” Khang Hy thuận miệng nói ra, khẩu khí càng ôn tồn dễ cảm, “Bây giờ cái gì cũng tốt, Trẫm sẽ xây một tòa vương cung ở Liêu Đông, khanh trở về đó hầu hạ cụ, cũng là tận hiếu, cũng bị được mệnh bọn tiểu nhân. Lúc nào muốn vào cung chơi, muốn ra ngoài du ngoạn, báo cho Trẫm một tiếng là xong. Thiên hạ rộng lớn, những cảnh đẹp các người chưa tới còn nhiều lắm! Huệ phi Na Lạt sắp sinh rồi, sinh ra hoàng tử, thì chức Thái tử Thái bảo của khanh cũng có chỗ sử dụng, Trẫm còn nhờ cậy ở khanh nhiều nữa kia...” Nhà vua vẽ ra cho Ngô Ứng Hùng một tiền đồ tốt đẹp, Ngụy Đông Đình nghe tới đây, gương mặt tái xanh đã có sắc hồng, anh thở ra thoải mái. Lang Thâm và Châu Bồi Công cũng đã yên tâm.

“Vâng ạ!” Ngô Ứng Hùng bầu máu nóng bốc lên liền lạnh ngay lại, “Nô tài tuân chỉ, chuẩn bị hầu hạ Hoàng tử!” Tâm trạng hắn vừa tức vừa hận: “Người chưa chắc đã có hoàng tử, không biết chừng là một mụn con gái, cũng chưa chừng là một quái thai!” Hắn suy nghĩ, mắt liếc nhìn Hoàng Phủ Bảo Trữ và Lang Đình Khu đang khom người đứng hầu một bên.

Hoàng Phủ Bảo Trữ và Lang Đình Khu tình cảm hoàn toàn khác hẳn. Họ không khẳng định trong lời nói của Khang Hy không có chút nào giả dối, nhưng quý là thiên tử, ông vua một nước to rộng, lại thân hành tới phủ đệ này, nói ra những lời như vậy, câu nào cũng thấu tình thấu lý, cho dù có

giả dối, thì cũng là khuyên người làm điều thiện, ráng sức làm việc cho triều đình, cũng không có gì xấu!

“Khanh ở đây càng không nên nghe những lời đồn đại, viết thư cho Bình Tây vương đi, Khâm sai cũng sắp đi rồi, nhất định phải làm cho triều đình hài lòng, Tam Quế hài lòng, bá tánh cũng hài lòng.” Khang Hy suy nghĩ rồi tiếp, “Vua tôi chúng ta nên đồng lòng hiệp sức, cùng nhau trị nước an dân, nếu có quyết định sai lầm thì sẽ thấy chất thành núi, máu chảy thành sông!” Nhà vua cười, lấy tay nghịch cái bàn cờ tàn.

Khang Hy ân cần nhắc nhở, nói đi nói lại đạo lý trị nước an dân, rồi dẫn ba người đi ra. Ngô Ứng Hùng tiến ra cổng, mới phát hiện chiếc áo lót mồ hôi ướt đẫm.

“Vừa rồi Vạn tuế làm thần sợ thiếu chết!” Châu Bối Công nói, “Nô tài cứ tưởng thả phò mã về Vân Nam thật!”

“Đó là kiêu trá mà cũng là chính đạo, cũng giống như Khanh nói đạo trời âm dương biến hóa trong cờ vây.” Khang Hy quất nhẹ một roi, nói lạnh lùng, “Khanh trở về truyền chỉ quan viên bộ Binh và ty sự nha môn tuần phòng ngày mai đưa thẻ bài đi vào, ngày mai chúng ta bàn lại việc bố phòng vùng Trường Giang tại cung Dục Khánh.”

Dương Khởi Long mưu náo loạn kinh sư
Ngô Ứng Hùng khua lư ới tây lầu Trống

Tiền đưa mấy người Khang Hy đi, Ngô Ứng Hùng nhìn đồng hồ, đã là cuối giờ Mùi, đầu giờ Thân, bèn vội vàng trở lại hiên Háo xuân, lệnh cho Bảo Trụ và Lang Đình Khu đi nghỉ trước, hẩn vội vàng viết thư cho cha.

Thư viết rất dài, cả những đoạn đối đáp có hai nghĩa mà Châu Bồi Công nói khi chơi cờ, hẩn đầu viết vào không sót một chữ. Cuối cùng hẩn viết:

...Khang Hy nham hiểm xảo quyệt, để vương ngàn xưa không ai bằng. Vương nếu không triệt phiên, thì họa ngay trước mắt mà còn cạn, vương nếu triệt phiên thì họa ngày sau mà rất sâu. Điều mong muốn của thiên hạ thân dân, sự an nguy của chín họ nhà Ngô, đều tùy thuộc quyết định của vương, cúi mong vương nghĩ suy sâu sắc, quyết đoán anh minh, thì là hân hạnh lớn cho giang sơn nhà Hán.

Mãi đến lúc lên đèn mới viết xong bức thư mật, Ngô Ứng Hùng gấn xi cẩn thận, ngày hôm sau tới phủ Nội vụ lãnh thiên ma, rồi sai gia đình tâm

phúc đưa đi Vân Nam. Mọi việc xong xuôi, Ngô Ứng Hùng mới gọi Bảo Trụ và Lang Đình Khu vào ăn tối ở hiên Háo Xuân.

Ba người đầu tâm sự rồi bời, Bảo Trụ thậm chí hơi buồn lo, cúi đầu và hai miếng rồi đứng dậy cười nói: “Thế tử nếu không có việc gì khác, tôi xin trở về phòng.” Lang Đình Khu cũng đứng dậy chuẩn bị cáo lui.

“Đừng có cúi đầu nản chí, tình hình trước mắt có biến động lớn!” Ngô Ứng Hùng nói giọng hơi khàn, ánh mắt u tối chăm chú nhìn ngọn đèn lay động, hắn nói rõ ràng từng lời, “Cái phiên này nếu dễ triệt, thì đã triệt từ lâu rồi! Bọn Thế Tông sau khi mật bàn ở Quảng Đông, ba vương liên trước sau xin triệt phiên, khẳng định phải làm to chuyện! Uông Sĩ Vinh tới Thiểm Tây trước đã thuyết phục hai mươi mấy tên tướng thuộc hạ của Diêu ngạ, hễ nổi lên thì biên cương phía tây lập tức làm nên chuyện. Hiện giờ Tôn Diên Linh đã thành bù nhìn, người khác không biết hắn chứ ta thì quá rành, đừng thấy hắn như chó vẫy đuôi xung quanh Khổng Tứ Trinh, thực ra là một con lừa đực sĩ diện, hắn đâu có cam chịu! Uông Sĩ Vinh tới đó quạt một tí lửa, thì không cháy cũng phải cháy lên. Con rệp Khổng Tứ Trinh bé tí tạo chống được tấm trải giường sao? Chúng ta phải nâng tinh thần lên, màn kịch lớn sắp mở màn rồi!”

Những lời này đối với Bảo Trụ quả là không ăn nhằm gì, tâm trạng ông rất phức tạp. Ngẫm nghĩ hồi lâu, Bảo Trụ mới nói: “Thế tử, ngài ở Bắc Kinh hãy nên cẩn thận là hơn, không cần nói những lời này, ngài sai bảo gì chúng tôi sẽ làm.”

“Ông không hổ là tâm phúc của vương gia, quả là lòng trung thành đáng khen!”, Ngô Ứng Hùng ánh mắt lóe sáng, “nhưng bây giờ không thể cứ ở mãi trong nhà, phải tìm cách rời xa cái ao rùng rợn này! Chúng ta

không thể tiếp tục không rõ ràng như thế này đối với Dương Khởi Long, phải kéo chúng về phục vụ chúng ta. Nếu không chỉ có mấy người chúng ta thì chưa ra khỏi Trục Lệ đã bị người ta bắt rồi!” Hắn ngược đầu nhìn bức trướng trong sảnh, chữ to trên giấy Tuyên Thành bầy lụa, to bằng mười cái chén trà, tuy viết không theo quy tắc nào, nhưng là bí quyết xử thế của cha tặng cho mình:

Đắc ý không vui lòng, thất ý không vui miệng

Ngô Ứng Hùng nhắm mắt ngẫm nghĩ trên ghế, hình như đang tích tụ dũng khí và trí tuệ của mình, mãi rất lâu hắn mới cười khanh khách, rồi nói: “Châu Toàn Bản tâm địa tiểu nhân, lần trước được hỏi cũng không phải một đời, hắn đến được chỗ ta làm khách không mời, thì ta cũng có thể đến phủ hắn thử lợi vào vũng nước đục!”

Lang Đình Khu sừng sờ, vội nói: “Đi bây giờ? Hơi vội vàng chăng?”

“Không vội vàng!” Ngô Ứng Hùng đã quyết rồi, vỗ vào thành ghế đánh “bốp”, đứng lên, “Ta đã suy nghĩ kỹ rồi, chỉ thiếu một người bảo giá trong cuộc tiệc long hồ, có Bảo Trụ ở đây là đủ rồi!” Nói xong quay người rót từng ộc ba chung rượu to, đưa cho mỗi người một chung, chạm cốc nói, “Cạn chén!”

Tiểu Mao mang hai tin tình báo: Ngô Tam Quế triệt phiên và Hoàng thượng tới phủ Ngô Ứng Hùng đánh cờ, đến phủ Châu phía tây lâu trông báo cáo với Lý Trụ. Anh vừa nhập hội Chung Tam lang, Dương Khởi Long lập tức nhìn ra tên Tiểu Mao này có những điều kiện mà Vương Trấn Bang, Hoàng Tứ Thôn và A Tam mấy người này đều không có được: Tuổi nhỏ, tiêu pha lớn, người quen nhiều, lanh lợi thông minh mà thấy nhiều

biết rộng, xét những lời từ Hoàng Kính truyền qua, Khang Hy vẫn còn có ý dùng lại Tiểu Mao. Sau mấy lần khảo nghiệm, lần đầu thấy Tiểu Mao, Dương Khởi Long đã thưởng cho anh hai trăm lượng bánh vàng sống, dặn Lý Trụ là đường dây Tiểu Mao không để Vương Trấn Bang đi đầu động, mà hẳn cùng Lý Trụ tự tay nắm lấy, với Hoàng Kính phân việc ai người ấy làm. Do vậy, Tiểu Mao rất nhanh chóng trở thành người được tin cậy.

Hai cái tin này lập tức gây náo động trong phủ Châu, mấy người Tiêu Sơn, Chu Thượng Hiên, Trương Đại, Trần Kế Chí và Sử Quốc Tân, đầu to nhỏ xì xào, ước đoán sự diễn biến của tình hình. Hoàng Tứ Thôn cảm thấy Tiểu Mao qua mặt mình, hẳn tối sầm mặt lại, quay về hỏi Vương Trấn Bang thì hình như chẳng có vướng mắc gì, hẳn cứ rít mãi cái điều dài hết hơi này đến hơi khác.

Dương Khởi Long bên trong đã nghe có người nói, bước ra ngoài sân thấy mọi người vây quanh Tiểu Mao truy hỏi những chi tiết cụ thể. Tiểu Mao nghiêm nhiên trở thành nhân vật trọng tâm, mặt mày rạng rỡ, ngẩng trên cái sạp chân gỗ nói ra vẻ đắc ý, nước bọt văng ra bốn bên. Thấy Dương Khởi Long đi ra, Lý Trụ từ trên ghế nhảy vọt xuống, nói to: “Thiếu chủ tới rồi, quỳ lạy!” Mười mấy con người nghe nói vội vã quỳ xuống khê hô: “Vạn tuế!”

Dương Khởi Long không để ý, đi thẳng tới trước Tiểu Mao, tươi cười hỏi: “Đây đều là việc lớn cơ mật – người làm sao biết được – đứng cả lên, cứ tự nhiên ngẩng xuống nói chuyện. Sau này nếu không phải mời thần thì không mở đại hội thập hương, chúng ta không cần những thủ tục đó.”

“Bẩm thiếu chủ!” Tiểu Mao nhanh nhẹn vái chào rồi đứng lên nói, “Bạn bè của nô tài rất đông mà! Công văn trong đó gửi đi Vân Nam thì

nghe Hà Quế Trụ, gần đây mới nằm giường tử nói; còn trong đó đi phủ Ngô thì nghe người bạn nối khố từ nhỏ hiện ở phủ phò mã nói,” Đối với Khang Hy anh không thể xưng “Hoàng thượng”, “Vạn tuê”, cũng không muốn hạ thấp nên dùng hai tiếng “trong đó”.

Dương Khởi Long ngồi vào ghế, mở chiếc quạt gấp ra nhìn, quay mặt cười hỏi Tiêu Sơn, “Anh Tiêu, anh nghĩ thế nào về hai việc này?”

“Hai việc mà là một.” Tiêu Sơn nước da sạm đen lại không nói cười tùy tiện nên rất khó nhận ra thần sắc của hắn, nghe Dương Khởi Long hỏi, hắn trả lời không chút do dự: “Triều đình sợ phải dùng binh, lại không cam chịu yếu thế, muốn thái bình kết thúc tam phiên.”

“Ta nghĩ, Khang Hy muốn thăm dò thực chất của Ngô Ứng Hùng, hắn không yên tâm!” Tuy hắn lớn tuổi, nhưng cổ họng rất to, giọng nói rất giòn.

Dương Khởi Long chớp mắt, đi đầu hắn lo nhất là “Kết thúc thái bình”, không còn thừa cơ loạn lạc, một triệu hội viên Chung Tam Lang rất ô hợp, có thể dùng được việc gì? Ngẫm nghĩ một lúc, hắn đưa mắt hỏi Lý Trụ, sự phụ của hắn.

“Hai vị nói đều có lý, triều đình đương nhiên không muốn động binh, còn chuyện thăm dò thì sao lại không được.” Lý Trụ ánh mắt thâm trầm nhìn khắp mọi người, “Bây giờ việc quan trọng nhất không phải là đoán xem họ nghĩ những gì? Mà là xem họ làm những gì – Chú Kế Chí nói xem tình báo các nơi thế nào để mọi người nghe tham khảo cân nhắc thì sẽ rõ thôi.”

Trần Kế Chí là “tổng đốc” do Chu Tam Thái tử phong, tình báo các mặt đều quy hết về chỗ hắn, nghe Lý Trụ chỉ tới mình, bèn nhấp giọng một

hợp trà nói: “Hiện nay triều đình đang luyện quân ở Nhiệt Hà, Liêu Đông, Nội Mông, quân số ước khoảng ba mươi lăm vạn, rất hăng hái, trước đây không lâu, Át Tất Long còn đi thanh sát tình hình luyện quân các nơi. Còn dùng hết mười vạn xấp xỉ mời người Tây Dương Trưng Thành Đô chế tạo đại pháo Hồng y, việc này Khang Hy đã đích thân đi xem. Thanh Hải, nội ngoại Mông Cổ đến các con đường bên trong đều không có kiểm soát, nhất loạt không cho quan địa phương tùy tiện trưng thu ngựa, ngựa triều đình trưng thu nhiều gấp đôi mọi năm. Mễ Tư Hàn càng ra sức trưng thu lương thực, năm nay ước gấp ba mọi năm... Phía Ngô Tam Quế khó khăn càng nhiều, nhưng việc chuẩn bị chiến tranh làm rất dữ. Ngựa từ phía Tây Tạng trưng thu vè liên tục, số lính bí mật tăng thêm mười ba đội...” Hần rất thông thuộc tình hình, nói đến nửa canh giờ mới nói được những nét chung, cuối cùng lại nói, “Những tin này do chủ nhà thờ các nơi báo về, đều mắt thấy tai nghe, cố nhiên là rất đáng tin cậy.”

“Bốn chín gặp năm mươi, tình thế hiện nay là vậy.” Lý Trụ nghe xong cười nói, “Cảnh Tinh Trung xin triệt phiên, chuẩn y; Thượng Khả Hỷ xin triệt phiên, chuẩn y nhưng xin thêm một điếu, cho Thượng Chí Tín thừa tập trước vương thì không được chuẩn y. Trong bản tấu xin triệt phiên của Ngô Tam Quế có lời lẽ oán trách, cũng được chuẩn y như thường – đó là khí phách, là gan dạ, không thể không kính phục tên nhóc Mãn tác ta này! Ngô Tam Quế tự cho là người Hán, binh nhiều tướng giỏi, theo ý kiến ngu muội của tôi, cuộc chiến này không tránh khỏi.”

Dương Khởi Long nghe, cúi đầu suy nghĩ lại hỏi Chu Thượng Hiên bên cạnh: “Tình hình trong cung thế nào?” Chu Thượng Hiên cực kỳ tinh nhạy, chỉ nghiêng mình nói nhỏ mấy câu. Tiểu Mao chú ý lắng nghe nhưng không nghe thấy một lời nào, nhưng sợ người khác thấy được, anh giả vờ

như không quan tâm, lấy ngón tay vẽ vẽ trên đất. Rất lâu mới nghe Dương Khởi Long gật đầu nói: “Người đủ dùng là được rồi, đừng lấy thêm người, ta cảm thấy hình như Khang Hy đã biết về chúng ta. Tiều Mao nghe thấy như mình đang run, thuận tay vạch mạnh một đường.

“Ngô Tam Quế là một tên mềm yếu.” Thấy mọi người yên lặng, Lý Trụ nói tiếp “nếu triều đình dùng cả hai mặt ân uy, mềm cứng, có lẽ Ngô Tam Quế sẽ mềm lại. Cho nên chúng ta không thể ngỗ ngược, chúng ta gây giúp cho họ Ngô một vài điểm bạo loạn, hấn không muốn lên Lương Sơn thì bắt buộc hấn phải lên.”

Tiêu Sơn gật đầu nói: “Quân sư nói rất phải, chúng ta có thể trừ liệu giúp Ngô Ứng Hùng, trong cung có thể đầu độc, hoặc làm reo, chỉ nói là người Vân Nam làm, như vậy, Ngô Tam Quế muốn đi lỏng cũng không đi được.”

Vương Trấn Bang nghe thấy, tim đập loạn xạ, hấn rất lo công việc này rơi vào người hấn, đang nghĩ tìm cách thoái thác, thì Tiều Mao đã nói lớn: “Những chuyện đó làm trong cung không được đâu! Các ông không làm thái giám, không biết cái ghê gớm trong đó. Đừng, Vương Trấn Bang, Hoàng Tứ Thôn đều ở đây, hỏi họ ai làm? Những người bên cạnh Hoàng thượng người nào cũng tinh khôn như quỷ! Lại còn huyênh hoặc nói là người khác làm – công việc này, các anh đừng tìm tôi, ai không muốn sống thì người đó làm!”

“Khách không mời đã nghe các người bàn luận lâu rồi!” ngoài cửa có người cười to nói: “Dám công nhiên tạo tang vật hại cha con ta! Cha ta là trung thần của Đại Thanh, tự nguyện xin triệt phiên, cam lòng tội nguyên, có ai bắt buộc ông đâu? Họ Ngô nhà ta với các ông kiếp trước không có thù

oán, cũng không cuốc phá mả tổ nhà ông, sao nữ đem lòng dạ độc ác như vậy?” Nói xong, hai người nối gót nhau nghênh ngang bước vào. Người đi trước vào đến giữa nhà kéo chiếc ghế, tréo chân xếp cái bằng rõ to ngồi bên Dương Khởi Long, rút bật lửa đánh rẹt một tiếng, mồi thuốc rít một hơi dài, hà ra một làn khói dầy đặc, hóm hỉnh đưa mắt nhìn mọi người.

Không ai nghĩ là có người mở cửa bước vào, nói cười to tiếng, càng không biết họ làm thế nào xông vào sân lớn nhà họ Châu được canh phòng nghiêm ngặt. Mọi người ngược đầu nhìn, thì là Ngô Ứng Hùng, một người lùn thấp béo chắc nịch, hấn tỏ ra khí sắc nhanh nhẹn khỏe mạnh, không nói năng lê thê dài dòng. Nhìn lại phía sau Ngô Ứng Hùng và Dương Khởi Long, Hoàng Phủ Bảo Trữ vạm vỡ đứng đó tay nắm chuôi kiếm, hung tợn nhìn chòng chọc Dương Khởi Long, oai phong như một Thiên vương hộ pháp. Mọi người sững sốt nhìn ngạc nhiên ngơ ngác.

“Bạn bè rảnh rồi ngồi bàn thời cuộc chơi thôi mà!” Châu Toàn Bân là chủ nhân tòa nhà này thấy bầu không khí ngưng ngưng căng thẳng, vội đứng ra tiếp chuyện: “Phò mã đại nhân hà tất xem là việc nghiêm túc – Mang trà đây!”

“Ta cũng nói chuyện phiếm.” Ngô Ứng Hùng uống một ngụm trà, che miệng cười hi hi: “Có đi đâu phải nói trước, ta là ngựa nhà trời phi trên không trung, thoát đến, thoát đi, không muốn người khác lo toan hộ, cũng không chịu tội thay cho người khác – buồn cười, sao ta dễ bị người ta lừa gạt như vậy?”

“Túc hạ sống vất vả.” Trần Kế Chí vẻ mặt nham hiểm nói. “Bình Tây vương trở về Liêu Đông, túc hạ nếu suốt đời tận hiếu, cũng xem như được cái đức họ tổ nhà Ngô. Bình Tây vương nếu kháng chỉ không triệt phiên,

chỉ một cái dây trói đưa về Bắc Kinh, xích bạc cho vào ngục, họa lớn không lường. Còn Bình Tây vương chuyển sang làm phản, người trước tiên bị mất đầu là túc hạ!”

“Không thể như vậy?” Ngô Ứng Hùng bật cười, “Hoàng thượng hôm nay tới chỗ ta, không chừng sau khi triệt phiên, ta còn được mang cái vương miện bằng sắt kia!”

Mọi người bỗng sửng sốt, không biết nói sao cho phải. Trong tin tình báo của Tiểu Mao căn bản không có điếu này.

“Cho dù tốt đẹp như vậy.” Lý Trụ bỗng cười ngặt nghẽo nói. “Nhưng không biết vương gia đội mũ sắt vì sao đêm khuya đến thăm, vì sao lại đến đây cùng ng ấ bàn bạc với chúng tôi?”

Ngô Ứng Hùng biết người này không dễ đối phó, hấn hơi nghiêng người, c ầm chén trà, cười nói: “Lý công, ai bảo điếu các anh nói không có chút xú đạo lý? Ta với các ông đang có nhiều việc phải bàn, Bình Tây vương nếu khởi nghĩa, binh...”

“Bình Tây bá!” Dương Khởi Long bất ngờ gật đầu, lớn tiếng cải chính, “Bình Tây bá tự mình không khởi nổi nghĩa binh! Ông vốn là thần tử Đại Minh ta, lẽ nào lại tự lập triều mới? Nếu quả thật như vậy, thì kết cục ông ta nhất định giống như cuộc cờ tan hôm nay túc hạ đánh với Châu B ấ Công!”

Ngô Ứng Hùng cũng tuyệt nhiên không ngờ bọn này có tin tình báo nhanh chóng, chính xác như vậy, cái đánh lửa vừa thổi tắt suýt nữa làm bỏng tay, hấn thổi “phù” cho tắt đi, lấy lại tinh thần, r ấ cười nói: “Cha tôi đương nhiên không tự lập triều mới, có điếu ông chủ triều đại mới có phải

là ông hay ai, thì khó nói đấy!” đôi chân hắn xếp bằng rung rung nhẹ nhàng.

“Ta là Tam thái tử Đại Minh, có ngọc điệp, kim bài làm chứng.” Dương Khởi Long loay hoay nghĩ không yên, cười nhạt nói, “Có ai dám đến tranh với ta?”

Ngô Ứng Hùng nghĩ nghĩ ra sau, hững hờ nói: “Những chuyện đó tôi biết rồi, ông quả là... Chu Tam Thái tử... tôi cũng không nói ông không thể làm chủ triều đình mới.” Nói xong mỉm cười một cách bí hiểm.

“Đây không phải là việc hôm nay tranh luận.” Dương Khởi Long thần sắc hơi mất tự nhiên, ngập ngừng nói, “Tranh giành nhau chiếc ghế rồng vì một họ một người, không ai là không thân tàn danh lụi. Chỉ vì bá tánh trong thiên hạ mong mỗi phúc hắc Đại Minh, như đại hạn mong mưa, bọn tôi đâu dám tiếc thân yêu mạng sống?”

“Lời này nói phải.” Ngô Ứng Hùng nói, lạnh như băng, “Cha tôi mượn cờ rồng Đại Minh, Tam thái tử mượn thực lực của cha tôi, đều là để giải thoát nỗi khổ cho bá tánh. Bình tâm mà xét, nhà Tần mất hươu, thiên hạ cùng đuổi bắt, ai biết hươu chết về tay ai? Điêu cấp thiết nhất hiện nay là, cùng sang một chuyến đò, nắm tay cùng tiến, cùng cử hành đại nghĩa. Sau này hết bọn giặc dữ, người trong nhà lại đóng cửa nói chuyện với nhau, giáo gươm của cải, có gì cũng dễ thương lượng.”

“Cùng sang một chuyến đò? Cùng chuyến đò nhưng không đồng lòng thì có ý nghĩa gì?” Trương “gác cũ” đứng bên bờ cười nói. “Dưới mắt Tam thái tử có một triệu chúng dân, hà tất phải mượn thực lực của người khác? Con rồng cháu phượng, tự nhiên có trời phò người giúp. Ngô công tử có hơi tự mình sinh nhiều chuyện.”

“Hả?” Ngô Ứng Hùng không ngờ lão già nói như vậy, hần nháy ra, nghiêng mắt nhìn xoi mói Trương “gác cũ” rồi cười nói. “Rồng phượng có giống, tức hạ xuất thân thế nào? Giọng nói này hình như quen thuộc! – Là phu khênh kiệu, hay là kẻ bán văn thần bánh bao? – Có một bài thơ ông biết không? – Đào mọc bên lề đường, lý mọc bên cây đào, con sâu cắn rễ đào, lý chết thay cây đào – đó tức là cùng sang một chuyến đò! Bình Tây vương với Dương Khởi Long sớm có hiềm khích, mới đặc biệt lệnh cho ta với tướng giết hồ Hoàng Phủ Bảo Trụ đến đây cùng các người bàn kế lớn, chứ không phải không có cái lá sen rách nhà người thì không thể gói được bánh chưng! Cha ta đi đâu khiến cả triệu quân, chiếm đất hàng ngàn dặm, tìm ra chín mươi tên Chu Tam Thái tử thì có khó gì? Họ Chu trong thiên hạ nhiều vô kể, đâu có thể làm được Tam thái tử, cần gì nhất định phải là “Trung Sơn lang”* đã hại Đông Quách tiên sinh?” Nói xong cười ha hả.

Chó sói núi Trung Sơn – phát âm tiếng Trung Quốc đọc ra giống chữ Chung Tam lang.

Bằng vai Vương Tiêu Sơn nghe câu nói này, tái mặt dựa ngựa ra ghế nói: “Quá coi thường người khác rồi đó? Khinh chúng ta đây không có người hả? Ở trên là giống quý ao trời, Tam thái tử miệng ngậm văn trời, tay nắm ngọc điệp, quân sư Lý Tùng công một đời trí sĩ, Trần tổng đốc Kế Chí anh dũng thiện chiến, Sử Quốc Tân có tài quân sự, già Trương Các giỏi lo liệu tiền bạc – Chúng ta đâu nhất định phải dựa vào thứ giẻ rách bất trung bất hiếu ở Vân Nam?”

Ngô Ứng Hùng nghe xong, cười nhạt, thuận miệng nói: “Bình tây vương của ta trấn quận to, có binh nhiều, hùng cứ tây nam hơn hai mươi năm, trời thuận theo người, binh hùng tướng đủ, mãnh tướng hàng hà, mưu sĩ vô kể, mỗi lần hít thở, sông núi chuyển lay, mỗi lần thức ngủ, cả nước

ngóng nhìn! Ngô Thế Bàn sáng suốt hơn đời, Hạ quốc tướng tinh thông lão luyện, Lưu Huyền Sơ thần kỳ khó lường, Uông Sĩ Vinh Trương Lương tái thế! Bảo Trụ, Bản Thâm, Mã Bảo nam chinh bắc chiến, có sức bạt núi dời đỉnh – đâu có giống các người ở đây: Bằng vai Vương Tiên Sơn khoác lác khinh người, lão Trương Các hồ đồ điếc lác, Chu Thượng Hiên tướng bao cỏ, Sử Quốc Tân đề độc đít ngựa, Trần Kế Chí bợm rượu lâu xanh – ai nói là phải dựa vào các người đâu?”

Hắn nói một hơi dài như vậy, chỉ có hơi nể mặt Dương Khởi Long và Lý Trụ, còn những người khác coi như rác rưởi, mọi người ai cũng giận dữ. Tiêu Mao bỗng cười thành tiếng, từ trước anh vẫn xem Ngô Ứng Hùng là con “rùa ngốc”, con rùa ngốc này bây giờ biết nói móc chửi người thậm tệ, anh quá đổi ngạc nhiên, thấy mọi người bối rối, anh lại cảm thấy buồn cười – nhưng sợ người ta nhìn thấy, liền quay mặt đi. Vương Trấn Bang vốn mắc chứng đau tim, thấy hai bên nổ nhau nảy lửa, tuốt kiếm giương cung, sắc mặt càng trắng nhợt.

“Cần gì hành động theo tình cảm như vậy?” Lý Trụ cười khanh khách, đứng lên vái chào, “Những điều Ứng Hùng vừa nói là có lý: Trước mắt mọi người đều gặp khó khăn, thì ai đi đường nấy, cũng là việc sau này, còn bây giờ tranh nhau cao thấp thì chỉ là ngư ông được lợi. Vẫn cứ nên đồng lòng hiệp sức, tận lực hết lòng, ý chí kiên quyết, thì mọi trở lực sẽ vượt qua được!”

“Lý tiên sinh thông suốt đại nghĩa!” Ngô Ứng Hùng khom người đáp lễ nói. Hôm nay hắn đến không phải để chửi lộn, là một “con tin” hắn không thể mọc cánh bay về Vân Nam, hắn còn phải dựa vào thế lực bí mật to lớn của Chu Tam Thái tử để bảo vệ mình. Cho nên hắn không thể thực sự trở mặt, nhưng nếu không cho đối phương biết chút lợi hại, thì bọn

người này lại không chịu tuân theo. Ngô Ứng Hùng điều ngoa chanh chua nói một tràng, thấy Lý Trụ mở cho con đường thì lăn ào xuống dốc, nở một nụ cười, đổi giọng, nói: “Nói thực là bên cạnh vương gia và Tam Thái tử đâu là hào kiệt trên đời. Chư vị nếu không hạ thấp vương gia thì họ Ngô tôi đâu dám mở miệng chửi ai!”

Dương Khởi Long thấy không khí dịu lại, hấn phe phẩy quạt nghiêng người hỏi: “Ngô tiên sinh, tâm tư của lệnh tôn rốt cuộc là thế nào?”

“Chưa có thư tới.” Ngô Ứng Hùng cười nói, “Nhưng chư vị yên tâm, cha tôi quyết không bó tay chịu chết đâu.”

“Theo tiên sinh, trước mắt nên làm thế nào?”

“Các người làm loạn ta tán thành, nhưng để lại tang vật không phải là thượng sách.” Ngô Ứng Hùng ánh mắt lạnh lùng, “Việc không làm được ư, thì tăng cường liên lạc bí mật, tập kết phía bắc Hoàng Hà, quấy rối kinh sư, triều đình không rảnh nhìn ngó phía nam, cha tôi được ung dung chuẩn bị, nghĩa binh phía nam nổi lên, nam bắc hưởng ứng lẫn nhau, chư vị hội binh Trung Nguyên – hả?” Hấn cười, hai tay chấp lại.

Lý Trụ lòng sáng hấn lên, Ngô Ứng Hùng sốt ruột nhất là việc trốn về nam, nên mới đề ra ý đó, nhưng nghĩ lại, ai vì chủ này, ông ranh mãnh nháy mắt, cười nói: “Vậy – ngài làm thế nào?”

“Các người làm loạn lên, đó là đại sự khôi phục nghiệp Hán, thì Ngô tôi sống chết có gì đáng nói!” Ngô Ứng Hùng cười nói. Hấn nghĩ tới lực lượng Bao Độc Cỗ, Chu Phổ Tường và Lưu Thiết Thành ở Sơn Đông, chỉ cần kinh kỳ loạn lên, thì lập tức bí mật đến tiếp ứng.

Lý Trụ cười thầm trong bụng, mồm lại nói: “Đã là ra sức hợp tác, chúng ta là người tín nghĩa, đâu chịu để công tử một mình chịu nạn. Việc công tử thoát khỏi Bắc Kinh, để chúng tôi lo liệu!”

“Chỉ sợ chư vị không giữ tín nghĩa thôi!” Ngô Ứng Hùng cũng cười thầm trong bụng.

Người này bên ngoài thật thà như vậy, mà trong lòng lại quá gian trá! Lý Trụ ánh mắt chớp lên: Quyết không để hắc trở về Vân Nam, không diệt hắc không được!

Dương Khởi Long bỗng cười ha hả: “Người ta nói Tào Tháo đa nghi, ta thấy tiên sinh không kém gì Tào A Man – thì thôi.” Hắc nói, rút trong túi ra một tấm thẻ bạc, trình trọng đưa cho Ngô Ứng Hùng, nói, đây là một trong mười hai tấm tín bài của tôi, tặng tiên sinh một tấm! Cần lấy nó, chúng hội viên Chung Tam Lang các nơi đều bảo vệ tiên sinh. Lại có vị thượng tướng đánh hổ này làm thị vệ bên mình, còn sợ không bình yên thoát thân sao?”

“Ông Chu quả có phong độ dòng dõi rường!” Ngô Ứng Hùng cười lớn đứng lên, cũng rút trong túi ra một tấm thẻ bạc đưa cho Dương Khởi Long, nói, “Kẻ bất tài đã phỏng làm theo một tấm. Nếu không, thì đêm nay làm sao xông vào nơi bí mật này của ngài? Cái giả ngài cần lấy, mười hai tấm biến thành mười ba tấm, ha ha ha ha...” Rồi quay người nói với Bảo Trụ. “Thế nào? Ta nói không uổng chuyến đi này hả?” Nói xong dặt tay Bảo Trụ nghênh ngang đi ra.

Dương Khởi Long nhìn họ đi ra, vất chiếc thẻ bài giả trên bàn kêu một tiếng “keng”, cười nhạt, nói qua kẽ răng: “Truyền lệnh, mọi tín bài đều bỏ hết, làm lại, nhất loạt tạm dùng mặt khâu để liên lạc.”

Án chồng án vua quan đêm làm việc chuyên cần
Trộm lệnh tiễn Bảo Trự tự nộp mình

Khang Hy năm thứ mười một, trận mưa tuyết lớn đầu tiên lặng lẽ rơi lả tả. Ban đầu hạt tuyết to bằng hạt gạo nát, tiếp theo giống như từng mảng lông ngỗng đung đưa xoay tròn, làm cả kinh thành biến thành lều quỳnh gác ngọc sáng ngời chói mắt.

Châu B ấ Công và Tiêu Tỏa lâu ngày không gặp nhau. Khi anh đến hẻm Mì nát lần thứ hai thăm A Tỏa, bỗng vô cùng kinh ngạc. Tấm cửa gỗ bám đầy bụi, khắp cửa sổ tơ nhện giăng đầy. Hỏi thăm mấy chỗ, mới biết tin. Từ lần đó hai người chia tay, không bao lâu cha cô bệnh mất, anh đi Hắc Long Giang đào củ nhân sâm, không ở nhà. Bất đắc dĩ cô phải tự đi bán thân mình, để mai táng cha già. Về sau, hàng xóm cũng không biết cô đi đâu nữa... Châu B ấ Công cảm thấy đầu óc tối tăm hỗn loạn, hai chân nặng như chì, anh lê đôi chân nặng chình chịch trở về nhà môn tu ần phòng, đứng chết sững bên con sư tử đá cao hơn đầu người. Đường phố đã phủ một lớp tuyết dày hơn một tấc, những bông tuyết trên đầu tan ra chảy thành giọt vào cổ, h ầu như anh không còn nhận biết được.

“B ấ Công, tìm anh khắp nơi không được. Sao anh lại đứng ở đây?”

Châu B ấ Công nghe có tiếng người nói, bỗng giật mình chột tỉnh, thấy Đ ồ Hải từ cửa nách cưỡi ngựa đi tới, vội đổi sắc mặt cười nói: “Đi ra ngoài xem cảnh tuyết, trở về muộn, nhìn thấy tuyết đọng cửa nha môn, có mùi vị “miếu cổ tuyết rơi không kẻ quét” nên xem sống – giờ này, quân môn còn đi đâu?”

“Nhường ngựa của anh cho Châu đại nhân.” Đ ồ Hải quay đầu nói với anh lính, rồi quay lại nói với Châu B ấ Công, “Thánh thượng có chỉ, triệu gặp chúng ta, mau lên ngựa! Chúng ta đi từ từ, áo mũ chuỗi hạt triều bảo chúng đem tới sau!”

Châu B ấ Công lên ngựa, ngóng nhìn bốn bên, nhẹ nhàng thả lỏng gậy cương. Hai người cưỡi ngựa đi chậm chậm giữa mười mấy tên lính hộ tống. Đến lúc này Châu B ấ Công mới lấy lại tinh thần, thở ra một hơi dài.

“Thế nào, lần này lại cũng không được việc gì phỏng?” Đ ồ Hải quay mặt cười nói, “Một con người sống to như vậy mất đi đâu được, lạ thật! Ngày mai tôi bảo phủ Thuận Thiên tra tìm xem!”

Châu B ấ Công gật gật đầu nói: “Quân môn, biết ơn anh quan tâm. Có đi đâu, việc này tôi không muốn làm ồn lên.” Đ ồ Hải cười nói: “Anh thật là lạ, trong lòng không yên, lại không chịu để người khác giúp; còn cô A Tỏa này cũng lạ, đã có tình với anh, lại biết anh làm quan ở đây, sao chẳng chịu nhắn cho cái tin?” Châu B ấ Công cười theo nói: “Quân môn không nên hiểu lầm, A Tỏa với tôi đúng là có ơn nghĩa, nhưng tình riêng thì chưa nói được, tôi bây giờ không muốn thấy cô nghèo khổ.”

“Phong trần tri kỷ mà!” Đ ồ Hải nói. “Ơn bằng giọt nước báo đáp tuôn ra như suối, đó là bản chất của đại trượng phu. Cô ấy không tới gặp anh chưa chừng có việc khó nói, thôi đành chỉ tìm cách hỏi thăm vậy.” Châu

B ấ Công gật gật đầu hỏi: “Muộn như thế này Thánh thượng gọi vào, có chuyện gì vậy?” Đ ồ Hải lắc đầu nói: “Không rõ, cũng chỉ là việc phòng vệ kinh kỳ thôi, nghe nói bọn Ngô Ứng Hùng và Dương Khởi Long đã câu kết với nhau rồi, không biết chừng phải tiến hành vây quét lớn đây?”

Châu B ấ Công gò cương ngựa, ngẩng mặt suy nghĩ, rồi cười nói: “Không thể, cứ như những việc bọn Dương Khởi Long làm thì phải bắt chúng từ lâu rồi, một thời gian dài không động đến bọn chúng là sợ bọn chúng cấu kết quá sâu với Ngô Ứng Hùng. Nếu lòi ra, Ngô Ứng Hùng phạm tội róc xương, mà trừng trị hấn thật, thì sợ Ngô Tam Quế có chứng cứ – những việc ông chủ nghĩ tới thường sâu hơn người khác! Nhưng, đó là một nước cờ nguy hiểm.”

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, đã đến ngoài Ngọ Môn lúc nào không hay, tên lính mang quần áo khí giới tới cho Châu B ấ Công cưỡi ngựa phóng đuối theo trong bụi tuyết. Tại cửa nách bên phải, Hùng Tứ Lý, Minh Châu và Sách Ngạch Đ ồ đã đợi từ lâu, thấy họ tới, Sách Ngạch Đ ồ lâu lâu nói: “Đ ồ đại nhân, may mà anh xuất thân là một vị tướng, lại vâng thánh chỉ vào chầu mà mãi bây giờ mới tới! Chúng tôi, nếu không đợi anh, mà cứ đi vào, Thánh thượng hỏi các anh, thì biết trả lời làm sao?” Minh Châu thì cười nói: “Dù sao Hoàng thượng vẫn còn ở điện C ần Chánh chưa trở về điện Dưỡng Tâm, chỉ bằng chúng ta trình thẻ vào đó thôi.” Nói xong năm người trình thẻ bài đi vào, quả nhiên Khang Hy vẫn chưa trở về, bèn theo thứ tự quỳ đợi trước bậc thềm đỏ. Sách Ngạch Đ ồ cười khe khẽ nói: “Ông Đ ồ, chúng tôi trách oan cho ông, ở ngoài Ngọ Môn còn có thể dậm chân cho ấm, còn ở đây đông cứng!” Hùng Tứ Lý thì quỳ ngay ngắn, quay người quắc mắt nhìn, mọi người đều im lặng.

“Lúa mạch đắp ba lớp chắn, đầu gối bánh bao ngủ – Hoàng Kính nói đúng!” Ước khoảng nửa bữa ăn, thì nghe tiếng Khang Hy từ cửa Thùy Hoa điện Dưỡng Tâm truyền tới. Nhà vua nói to cười to, tỏ ra vô cùng vui vẻ. Trương Vạn Cường đi trước. Hoàng Kính và một thái giám, mỗi người một bên đỡ cánh tay Khang Hy lội tuyết đi vào. Khang Hy thấy năm người quỳ một hàng trên tuyết dập đầu nghênh tiếp, vội cười nói: “Trời tuyết thế này khỏi đi thôi! Hùng Tứ Lý có tuổi rồi, sau này miễn cho cái lễ này – Trận tuyết này tốt, ừ, không phải rơi tuyết mà là mì, lúa mì!”

Có lẽ bị tâm trạng Khang Hy lây truyền, có lẽ từ sân trời tuyết bay dày đặc bước vào trong điện, năm người cảm thấy người nóng ran. Thấy trời đã tối, Khang Hy vừa liên tiếp gọi lấy đèn, vừa bảo Ngụy Đông Đình, Lang Thâm, Lừa bướng, Mục Tử Húc đầu ra hành lang trực đợi việc, rồi bảo năm người theo thứ tự ngã xuống ghế, chỉ chững văn thư cao hơn hai thước trên long án, cười nói: “Trẫm từ khi lên ngôi đến nay, chưa hết ần động nhiều vụ án như thế này, trong đó bộ Lễ, bộ Hình, bộ Binh, bộ Hộ đầu có, các khanh chia nhau xem, phê qua một lượt, Trẫm sẽ đọc lướt lại, rồi Châu Bồi Công viết sạch lại. Vua tôi chúng ta làm trâu đêm, thế nào? Làm chưa xong, tối mai làm tiếp!”

Hùng Tứ Lý nghe xong cười nói: “Hoàng thượng làm việc siêng năng là tốt, nhưng ần động bấy nhiêu vụ án thì cũng chẳng có gì ghê gớm, chỉ bằng để chúng thần xem trước, viết ra căn nguyên, sơ bộ phê vào. Hoàng thượng xem lại thì đỡ tốn sức nhiều. Hoàng thượng chỉ lo ngủ yên, canh năm ngày mai, chúng thần làm xong rồi mới kinh động thánh giá.”

Khang Hy cười, cũng không trả lời, tự lấy một bản phê duyệt. Châu Bồi Công xắn tay áo mài mực chuẩn bị viết lại. Bốn người nhìn nhau, vội lấy mỗi người một bản trở về chỗ ngã. Cung nữ giữ đèn đặt thêm vào

trước mặt mỗi người một cây nến to, sau lưng Khang Hy có thêm hai chiếc đèn cung điện. Trong khoảnh khắc, cả điện yên tĩnh lại, chỉ nghe tiếng lật giấy lạo xạo.

Đến khoảng cuối canh hai, năm người mới phê xong phần mình. Hoàng thượng, Minh Châu, Sách Ngạch Đồ, Đồ Hải lần lượt đứng lên, nhẹ nhẹ trả bản văn về chỗ cũ. Khang Hy đưa bản văn mình phê xong cho Châu Bối Công, cười nói: “Đến lượt khanh rồi, để họ tranh thủ đi ngủ một lúc, Trẫm có chỗ nghỉ ngơi sẽ gọi họ cùng tới góp ý!” Nói xong gom hết các bản văn phê xong về bàn mình, xem xét kỹ từng bản.

Trong điện lại yên tĩnh, chỉ còn Khang Hy và Châu Bối Công, một người mắt không ngừng nhìn, một người tay không ngừng viết. Bốn người kia đâu dám “tranh thủ ngủ”, ngẩng ngay ngẩn một bên chăm chú nhìn Khang Hy. Mọi người đều rất xúc động, Khang Hy siêng năng việc nước, đã nghe các thái giám nói rồi, hằng ngày tự mình cũng hiểu được, nhưng không ngờ, nhà vua không cầu thả tí nào. Hùng Tứ Lý bất giác nghĩ thầm: “Ngay cả Tổ Long, Đường Thái Tông là hai ông vua nổi tiếng siêng năng việc nước nhất cũng chưa chắc đã hằng hái lo toan trị nước yên dân như thế này!”

Tuyết vẫn rơi đều, không chậm không mau, giống như tơ bông rơi vãi, hết lớp này đến lớp khác phủ lên tòa cung điện có hàng trăm năm lịch sử. Những đêm như thế này dễ làm người ta nhớ lại chuyện xưa. Ngụy Đông Đình đứng hờ dười hành lang, vọng nhìn bầu trời trắng xóa, bỗng nhiên nhớ lại Ngũ Thứ Hữu. Cũng vào một đêm như thế này, trời vừa tối, vừa lạnh, nhưng chỉ mới mùa thu, mưa rơi lất phất, Ngụy Đông Đình đọc *Kinh Dịch* xin giảng cho lý lẽ bát quái tượng sinh tượng khắc trong quẻ Càn, nhưng Ngũ Thứ Hữu không chịu giảng, mà cười nói: “Tôi với Hùng

Tứ Lý tuy ý kiến thường có lệch nhau, duy chỉ một điểm này là chí đồng đạo hợp. Tôi muốn hỏi là cái “dịch” của nhà pháp thuật, chứ không phải cái “dịch” của nhà nho, tôi cho rằng không biết nó lại càng tốt – là bề tôi làm việc phải lấy trung hiếu làm gốc, cẩn thận siêng năng phụng sự vua; Là vua thì phải lấy lòng dân thiên hạ làm lòng mình. Nếu không, cứ gặp việc thì bày thuật số, câu nệ ở sự vinh nhục an nguy của cái tôi bé nhỏ mà tránh hung (xấu) cầu cát (tôi), cất nhắc bãi truất, như vậy, việc quốc gia lấy ai lo lắng?” Cảnh tượng trong điện lúc này, nếu có Ngũ Thử Hữu thì tốt biết bao nhiêu! Việc qua đã ba năm, những lời này của Ngũ Thử Hữu cùng với điệu bộ và giọng nói vẫn như đang còn trước mắt. *Bồi hồi lối cát Hoàng Hà cũ. Bèo dạt êm nay trôi đến đâu?* Câu thơ Ngũ Thử Hữu tặng Minh Châu khi già biệt, quả là càng ngẫm càng khổ... Bây giờ anh Châu Bối Công này, nghe nói do Ngũ tiên sinh tiến cử, đích thực là nhân tài rường cột. Ngũ tiên sinh tuy phiêu bạt giang hồ, nhưng lòng vẫn lo lắng chuyện triều đình đại sự. Ngụy Đông Đình đang suy nghĩ lung tung, bỗng nghe trong điện tiếng Khang Hy nói:

“Vụ án Trục Lệ xử nặng rồi. Trẫm thấy tha cho nó đi, Minh Châu.”

“Đó là lòng nhân từ của Vạn tuế.” Minh Châu đáp lời, “Nhưng xét tình tiết vụ án Thôi Độ Bình đêm khuya cầm dao vào nhà cố ý làm bị thương chủ ruộng, vốn nên xử tội bêu đầu, nô tài xem việc này có nguyên nhân, lại có hiếu nữ xin chết thay cha, nên chỉ xử lưu đầy hai ngàn dặm.” Ngẫm nghĩ một lúc, Khang Hy cười nói: “Tên điên chủ họ Trương rất đáng ghét, vốn là đất đổi tên, hấn đoạt của tá điên quá ác! Nhà họ Thôi có con gái hiếu như vậy, quả thật đáng quý. Cho giảm nhẹ đi!” Minh Châu cười nói: “Nô tài chỉ xử theo luật, nhưng Vạn tuế nhân từ, có thể gia ân.”

Khang Hy nghe xong than rằng: “Cứ như vậy, ra một đặc chỉ: phạt gông tại chỗ ba ngày – người già đã hơn bảy mươi, người nhỏ mới tám tuổi, trị một người làm chết hai mạng, đối với pháp luật không thể nói là sai, nhưng với tình, lý đâu hơi quá!”

Nói xong lại im lặng. Một hồi lâu, Ngụy Đông Đình nghe Hùng Tứ Lý nói chậm rãi: “Bên đó họ bị lụt, lúa thu bị ngập mất sạch, tên điên chủ họ Trương tuy có lý nhưng quả thật làm giàu bất nhân.”

“Bảo bộ Hộ đi phát chẩn.” Khang Hy ngáp dài có vẻ buồn ngủ, “Các khanh xem có thể cho miễn thuế lương thực được không?”

“Bẩm Vạn Tuế,” Châu Bối Công lên tiếng, “chỉ những vụ án nô tài viết phán quyết đêm nay, đã có bảy phủ miễn tiền, lương thực, là những tỉnh trung bình, theo ý nô tài, những việc như thế này trước mắt không nên rộng quá.”

Khang Hy nghe không nói gì, xem ra trong lòng rất mâu thuẫn. Nhà vua uống một ngụm trà rồi nói tiếp: “Trẫm không phải mua danh cầu tước, Trẫm chỉ giận trên trời không rơi xuống mấy kho lương thực! Nhưng trước mắt, sắp tới nạn đói mùa xuân, bá tánh cũng phải có cái gì đỡ đói mới được chứ, người có ăn cũng phải chùng mực, nếu không sẽ có loạn to hơn – không thể mang tội với bá tánh!”

Do đêm khuya người vắng, những lời đối đáp giữa vua tôi, những người trực hầu ngoài điện như Ngụy Đông Đình nghe thấy rất rõ. Anh bất giác thấy sốt ruột. Một cơn gió lạnh thổi qua mặt, làm anh rùng mình. Đang định đi vào phòng chái tây lấy ra mấy tấm vải mưa cho anh em khoác tạm, bỗng thấy một bóng người vút qua trên nóc hành lang phía tây,

nhảy cái rật xuống đất rồi nằm ẩn trên mặt tuyết im lặng. Toàn thân Ngụy Đông Đình chân lông dựng ngược lên, kêu to một tiếng:

“Bắt! Tên giặc to gan, tiến vào cung hành thích!”

Các thị vệ giật mình, đồng loạt rút kiếm xông lên, Lừa bước một bước như tên nhảy nhóc ra sân, chuẩn bị thế đánh. Lang Thâm và Mục Tử Húc phi thân lên bậc thềm chặn đứng cửa điện, gọi to: “Thánh thượng đừng sợ, có chúng nô tài hộ giá!” Mười mấy thị vệ cửa Thùy Hoa đóng sầm cửa lại, gươm dao tiến vào, bảo vệ nghiêm ngặt điện Dưỡng Tâm, áp sát vào tên thích khách nằm bất động trên mặt đất.

Vua tôi Khang Hy và sáu người đang bàn bạc sôi nổi, bỗng nghe bên ngoài có biến, hoảng kinh nhảy dựng lên. Từ mở nước đến nay, nơi cung cấm thâm nghiêm xảy ra việc này là lần đầu. Khang Hy cũng hoảng sợ, nghi ngại, tim đập thình thịch. Một hồi lâu nghe bên ngoài không động tĩnh gì, bèn chần chừ bước ra phía cửa điện. Sách Ngạch Đồ và Hùng Tứ Lý vội tới can ngăn. Minh Châu, Đồ Hải và Châu Bối Công đi nhanh lên che phía trước Khang Hy. Người từ nóc nhà nhảy xuống vẫn cứ nằm bất động, lúc này thấy Khang Hy đi ra, liền quỳ xuống tuyết liên tiếp dập đầu, hô to: “Vạn tuế!” Thích khách ngược đầu lên, Châu Bối Công giật thót mình, té ra là người quen! Khang Hy đã kinh hoàng hô lớn:

“Bảo Trữ, chính mi đến đâm ta?”

Mọi người nghe nói càng thêm ngạc nhiên, làm sao Khang Hy lại quen biết tên thích khách này. Ngụy Đông Đình vừa hơi hoàn hồn, lúc này mới nhận ra là vị võ sĩ hôm đánh cò ở phủ Ngô Ứng Hùng. Trong cung tường cao sân sâu, cảnh vệ đông như rừng, lại đang có tuyết, làm sao hấn vào được tận đây!

Bảo Trụ mặt tái mét, lẩy bẩy một hồi lâu rồi òa lên khóc to, rút trong túi ra dao bén, phi tiêu, dây buộc, móc câu, các thứ đều vất cả ra, nói: “Hoàng Phủ Bảo Trụ uống làm thân nam nhi bảy thước, có mắt không con người, không biết thánh quân, gửi thân nhân vào tổ di đầu hâu, phục vụ cho giặc, không còn mặt mũi nào sống trên thế gian!” Nói xong giơ dao kề cổ, “Hôm nay nguyện tự vẫn trước mặt vua để cảnh tỉnh người sau!”

“Khoan!” Khang Hy kêu to một tiếng. “Trẫm còn có lời, mi nghe xong chết cũng không muộn!” Rồi như pháo nổ liên hồi hết câu này đến câu khác: “Sừ Ma tự vẫn dưới cây hòe, cố nhiên là liệt sĩ ngàn đời, nhưng có ích gì cho nghiệp lớn nhà Tần? – Tiểu Bạch không nhớ hận bắn móc câu, chết thành người đứng đầu ngũ bá; Anh Bố từng là quan của nước địch, khi về với Cao Tổ, đã lừng danh thiên cổ; Lưu Tú hai mươi tám tướng, phi cướp rất đông, tạc tượng đài cao ngất, đời sau ai cũng kính phục ngưỡng mộ!”

Mấy diễn cổ này, Khang Hy nói ra vừa nhanh vừa gọn, câu nào cũng xúc động lòng người, lời nào nói ra cũng vang vọng, ngay người học rộng như Hùng Tứ Lý cũng ngẩn thán phục: Đâu có phải là vua Di Địch, đang lúc hoảng hốt mà lời lẽ sắc bén vô cùng! Khang Hy lại nói: “Trẫm tuy không bằng thánh quân thời xưa, há chẳng biết những đạo lý này sao? – Tráng sĩ hãy đứng lên! – Ai dám động đến một sợi lông chân của Bảo Trụ, chém!”

Bảo Trụ được Ngô Ứng Hùng sai đến ăn trộm kim bài lệnh tiễn ở cung Càn Thanh, hẳn đã có kim bài do Chu Tam Thái tử tặng, nếu có vật này nữa, con đường về Vân Nam thông suốt không còn trắc trở. Nhưng Ngô Ứng Hùng nằm mơ cũng không ngờ được, Bảo Trụ người đã từng cứu Ngô Tam Quế khỏi miệng hổ, nay lòng dạ đổi thay không còn giống như lúc rời

Ngũ Đài Sơn. Từ lúc ở phủ Duyệt Châu hai lần gặp Ngũ Thứ Hữu, Bảo Trụ đã phát giác mình có chỗ nào đó không đúng. Người học trò phẩm hạnh đoan chính như vậy, thường cũng là người Hán, tuy chịu bao dầy vò khổ ải, nhưng lòng vẫn khẳng khăng phụng sự Khang Hy không chút đổi dời, đó là vì sao vậy? Ban đầu ông cứ lấy chuyện Ngũ Thứ Hữu là thầy vua để tự an ủi và giải thích cho mình. Nhưng suốt dọc đường đến đây, không chỉ học trò, mà ngay cả ông tiều trên núi, nhà buôn ngoài phố, ai cũng ca tụng đức độ và tài trị nước của Khang Hy, còn chủ mình Ngô Tam Quế thì không ai thêm để ý. Bảo Trụ càng thêm nghi ngờ: con chim ta có phải đậu nhầm cành? Hôm đó trong phủ Ngô gặp Khang Hy, ông càng bị thuyết phục bởi sức hấp dẫn của vị hoàng đế trẻ tuổi này.

Ông đến ăn trộm lệnh tiễn không thành. Theo lời căn dặn của Ngô Ứng Hùng, ông đến cung Càn Thanh trước, nhưng thị vệ ở đó bảo vệ rất nghiêm, trong ngoài đèn đuốc sáng trưng. Lại lên sang điện Dưỡng Tâm, ông ở trên nóc nhà lắng nghe hơn một canh giờ.

Khang Hy giải quyết việc triều chính ngày đêm không nghỉ, ngay cả những ông quan trẻ tinh lực đầy đủ còn chịu không nổi. Những việc nói Khang Hy siêng năng triều chính, trước kia ông đã nghe nói, đêm nay tận mắt nhìn thấy mới biết không phải lời nói ngoa. Không lấy cấp được lệnh tiễn, ông vốn định trở về tính sau. Nhưng sau nghe vua tôi Khang Hy bàn về vụ án Thôi Độ Bình, lại bàn việc cứu đói, Khang Hy lúc nào cũng quan tâm chuyện dân bệnh dân kho – bá tánh đi đâu tìm được một vị hoàng đế như vậy? Ông nằm trên nóc nhà suy nghĩ rất lâu. Ngô Tam Quế trên Ngũ Hoa Sơn trong lúc rượu thịt ê hề, còn đem từng mâm châu ngọc, từng rương bạc vãi trên mặt đất để bọn ca kỹ thị vệ tranh nhau cướp, còn mình và các thê thiếp thì ngồi xem, vỗ tay cười, so với Khang Hy thì quả là

không bằng đến cả lợn chó! Bảo Trữ đau lòng hối hận: mình đi bán thân cho loài phỉ, còn bức cho mình là sĩ phu, nghĩ tới điếu này, ông cảm thấy không có đất dung thân, do vậy mới nảy ra ý học theo Sừ Ma tự vẫn dưới cây hòe – im hơi lặng tiếng chết ở đây cho xong!

Mấy câu nói như sấm rền chớp giạt của Khang Hy làm cho Bảo Trữ không biết đối đáp thế nào. Ông đành chỉ thở dài, vật kiếm, quỳ xuống đất, tay vòng sau lưng, khóc xin: “Xin anh Đông Đình tới trời em!”

Ngụy Đông Đình lúc này cũng muôn phần cảm động, thu kiếm lại, từ từ bước tới định lấy dây.

“Hỗ Thần lui xuống!” Khang Hy nghiêm giọng nói, tự mình bước xuống bậc thềm, hai tay đỡ Bảo Trữ dậy, nắm tay ông, từng bước đi vào trong điện. Bảo Trữ nước mắt như mưa, nhè nhẹ rút khỏi tay Khang Hy, chỉ khóc, không nói được một lời nào.

Hùng Tứ Lý vốn cũng có chút nghi ngờ, lúc này cũng động lòng, ngẩng xuống một bên nói khẽ: “Hoàng Phủ tiên sinh, những lời Hoàng thượng vừa nói, anh nên suy nghĩ cẩn thận, hôm nay mà anh chết ngay trước thềm, cố nhiên cũng kể là xả thân vì nghĩa, nhưng tên hung thủ đầu sỏ vẫn còn đó, nguồn gốc tội lỗi trong thiên hạ chưa trừ xong mà phủ tay đi, thì không xem được là tận trung!”

“Đại nhân nói phải.” Bảo Trữ run run nói. Hành động của ông đêm nay, vẫn cứ như trong cơn ác mộng, bây giờ tỉnh lại, hoảng hốt nhìn xung quanh, lại một cảm giác đau buồn không rõ nguồn cơn dâng lên trong lòng, bất giác, hai hàng nước mắt tuôn rơi.

“Ông đừng lưu luyến công ơn của Ngô Tam Quế.” Khang Hy như đoán ra tâm trạng của ông, bất giác mỉm cười nói, “Cái giả nhân giả nghĩa

của hắn chỉ mua được tâm địa bọn khát máu, người phẩm hạnh đoan trang không thể bị lừa dối mãi được! Hắn ta chỉ là cái xác biết đi, chỉ biết dùng tiền bạc, gái đẹp, những ơn huệ nhỏ nhoi để mua chuộc người! Ngày đó trong phủ Ngô, vừa thấy ông, ta không ngớt hối tiếc cho ông!”

Những lời này, Bảo Trữ nghe câu nào cũng ý ngay tình thực, so với mấy câu Khang Hy bức xúc nói ra khi ông rút kiếm định tự vẫn, càng thấy thân thiết, ấm áp. Trong lòng Bảo Trữ trào lên một luồng hơi ấm như chua như ngọt, băng tuyết ngoài trời tan chảy trước luồng hơi ấm tràn đầy trong ngôi điện lớn.

“Những lời của Vạn tuế, thần đâu nhớ kỹ trong lòng.” Trở lại cảnh thực, Bảo Trữ còn nhiều điều khó xử, ông thở dài, nói: “Đời người như cuộc cờ, giống như cuộc cờ vây giữa Châu tiên sinh và Ngô Ứng Hùng, mấy lần trở qua lật lại mới tìm ra chân lý. Hôm nay, Hoàng thượng một lời cảm hóa hơn cả một đời Bảo Trữ khổ sở nghĩ suy – chỉ không biết là bây giờ nên làm thế nào?”

Khang Hy chống cằm, nhìn ngọn đèn suy nghĩ nói: “Người ở lại thành Bắc Kinh không tốt, nếu Trẫm để người bên cạnh, dễ có cớ cho Ngô Tam Quế, chỉ bằng xếp cho người một công việc, tránh đi một thời gian, sau này trên chiến trường – Trẫm không nói chiến trường đánh nhau với Ngô Tam Quế – còn có nhiều chỗ để dùng người!”

“Chúc mừng Hoàng thượng lại được một vị tướng giỏi!” Minh Châu mặt mày hớn hở nói, “Có đi đâu, theo ý nô tài, Hoàng Phủ tiên sinh trở về là tốt, có ông ta bên phủ đó, dù không làm công việc gì, thì bên đó có thêm một người của ta, cũng có thể dễ ứng phó.”

Khang Hy không phải chưa nghĩ tới điểm này, nhưng nhà vua nghĩ rằng ông chịu ơn sủng của nhà họ Ngô quá sâu, bảo đi làm việc đó khó xử cho ông, nghe Minh Châu nói, lại cảm thấy có lý, nên cúi đầu ngẫm nghĩ. Hùng Tứ Lý bèn hỏi Ngụy Đông Đình: “Hỗ Thần, việc đêm nay đã lan ra bên ngoài chưa?”

“Chưa.” Ngụy Đông Đình nói. “Mới bắt đầu đã chặn cửa rồi, bên trong lại chưa ra tay...”

“Tôi nên trở về” Bảo Trữ quyết tâm, ông nghiêng rằng nói, “Bảo Trữ không có chút công lao nào, lấy gì báo đáp minh chủ? Thấy ý Ngô Ứng Hùng còn đi tiếp nước cờ, Hoàng thượng có một người bên cạnh hẳn thì tốt hơn. Nghe nói trong thái giám có nhiều người là người của nhà thờ Chung Tam Lang, trong đó có một số bắt tay với Ngô Ứng Hùng, Hoàng thượng ăn uống, làm việc, nghỉ ngơi đều nên cẩn thận!”

Khang Hy quan tâm nhất cái tin này. Tiều Mao cũng chưa thăm dò rõ ràng. Nghe Bảo Trữ nói ra tin này, Khang Hy bất giác run lên, càng cảm thấy lời Minh Châu có lý, liền nói: “Được người trở về. Việc gì thấy khó xử lý thì không làm, việc không cần thiết cũng không làm, cũng không cần báo, có việc gấp, tìm Ngụy Đông Đình!” Nói xong quay người đi vào gác tây, rút từ trong cái hộp vàng ra một cái kim bài lệnh tiễn, cười nói: “Chẳng phải người tới đây trộm vật này sao? Cũng không trở về tay không – Cần lấy!”

“Tạ ơn Vạn tuế!” Bảo Trữ thấy Khang Hy đối xử chân thành như vậy, những giọt nước mắt nóng hổi trào ra, hai tay nhận chiếc lệnh tiễn, dập đầu hai tay nắm lại, xá một cái, “Như vậy thần có tội xin đi!” Quay người, sải bước đi ra khỏi điện, nhún người một cái, như con chim én xuyên vào tầng

mây, mất tăm trong sương tuyết. Công phu khinh thân tuyệt đỉnh làm mọi người hoảng kinh, trố mắt há mồm nhìn nhau.

“Trương Vạn Cường!” Khang Hy gọi to.

“Có nô tài!”

“Hoàng Kính tới chưa?”

“Anh ta xin nghỉ phép rồi.”

“Hãy đề phòng nghiêm ngặt! Phải nói cho thái giám, cung nữ trực ban đêm nay, không được để lộ tin nghe.”

“Dạ!”

Kế trong kế, bộn quẻ quái phí công trừ tính
Lừa lại lừa, người đẹp động lòng vua

Đêm khuya sai Bảo Trụ vào cung, Tiểu Mao không những biết mà anh còn tiếp rượu với Ngô Ứng Hùng trong phủ phò mã, đợi Bảo Trụ trở về. Từ hôm Ngô Ứng Hùng tự mình đi thăm lầu trống tây, Dương Khởi Long bèn cử Tiểu Mao chuyên trách nối liên lạc với Ngô Ứng Hùng. Đó là đi đầu mà cả hai người, Tiểu Mao và Ngô Ứng Hùng đều mong mỏi, nên rất nhanh hợp nhau.

Vừa nghe nói Bảo Trụ vào cung, mặt Tiểu Mao liền biến sắc. Ngô Ứng Hùng thấy anh không sánh đời như vậy, vỗ vai anh cười khanh khách nói: “Cũng may mà anh cũng đã biết sự đời, một việc cón con mà đã sợ thất kinh hèn vía? Yên tâm! Bản lãnh ông ta không thua tên Hồ Cung Sơn anh nói đâu, cho dù lấy không được đồ, cũng quyết không xảy ra việc gì!”

Tiểu Mao nghe nói không phải là giết người, trong lòng thư thái chút ít, nhưng vẫn thắc thỏm không yên, đứng ngẩn như lửa đốt, muốn đi ra nhưng sợ Ngô Ứng Hùng sinh nghi, miễn cưỡng lấy tinh thần ngẩn tiếp, lại cũng sợ trong lúc hoảng hốt để lộ tẩy. Anh uống mấy ly rượu, rồi thoái

thác nói nếu uống nhiều da nổi mẩn ngứa. Ngô Ứng Hùng tuy gian nhưng làm gì được con quỷ hồ ly tinh hai mang này, mà còn bị bịp nữa.

Bảo Trữ về tới phủ đã là giờ chính Sửu hai khắc, Ngô Ứng Hùng đang tinh thần bất định, tự rót tự mời, Tiểu Mao buồn ngủ không chịu nổi, cũng ngửi một bên nhắm mắt, gật gù. Nghe trong sân có tiếng động, hai người đầu giật mình, Ngô Ứng Hùng đứng lên, bước vội ra ngoài sảnh, vấp ngay Bảo Trữ mình đây mồi hôi. Tiểu Mao, thấy Bảo Trữ mặt không có vẻ giết người, trên người không có vết máu, như quả được tảng đá nặng trong lòng. Anh vừa tìm chỗ cho ngửi, vừa vắt khăn nước nóng, còn vội tìm quần áo khô cho thay, Bảo Trữ vừa chùi mặt, liền bưng ngay chén rượu nóng đưa tận tay. Ngô Ứng Hùng bất giác cười nói: “Tên khỉ nhóc này quả thật có tài khéo nịnh!”

“Tôi vốn hèn hạ người ta quen rồi mà!” Tiểu Mao vừa bận chuẩn bị rượu thịt cho hai người, vừa cười nói: “Không có chút ngón nghề, làm sao làm công việc!”

“Thế tử đợi lâu!” Mấy ly rượu ấm lót bụng, tinh thần thể lực Bảo Trữ đã khá hơn, ông cười nói, “May mà không bỏ mạng bên đó, cung Càn Thanh bảo vệ dày đặc, căn bản không cách gì ra tay được!”

Ngô Ứng Hùng sửng sốt, vội nói: “Làm không được thì đừng làm, ta tìm cách khác vậy – nhưng sao anh ở trong đó lâu vậy, làm người ta lo sốt ruột!” Tiểu Mao cũng nói: “Người bên đó tôi biết hết, ghê gớm lắm! Mấy ông Ngụy Đông Đình, Lang Thẩm, người nào cũng là mèo đêm đầu thai! Anh bình yên trở về được là phải niệm ba ngàn lần Nam mô a di đà phật!”

“Buồn cười!” Bảo Trữ tim đập thình thịch, mặt căng lên nói, “Tôi mà chịu trở về tay không à, thì làm sao phải lần lừa mãi tới giờ này?” Vừa nói

vừa rút trong túi ra tấm lệnh tiễn đưa cho Ngô Ứng Hùng, nói. “Đây là phúc đức của thế tử, ông trời khiến thế tử trở về thuận lợi!”

Ngô Ứng Hùng ánh mắt lóe lên niềm vui, mừng rỡ như con mèo đói vồ được con cá mè mắc cạn trên bờ, hấn nhảy bổ vào giật tấm lệnh tiễn, đưa ra đèn lật qua lật lại xem xét tỉ mỉ, bỗng nói lên như khóc: “Đúng rồi, đúng rồi! Ha ha ha... đúng...” Hấn cười, bỗng lại im bặt, quay người hỏi Bảo Trụ: “Không phải anh nói không ra tay được ở cung Càn Thanh à? Đây là...”

“Đây lấy ở điện Dưỡng Tâm.” Bảo Trụ bưng chén trà sâm, cười đáp, “Người ta nói Hoàng thượng siêng năng triều chính, tối nay tôi tận mắt nhìn thấy, sau canh ba, đợi Hoàng thượng đi qua cung Dục Khôn, tôi mới lén vào mò lấy đó...”

Ngô Ứng Hùng tay nghịch lệnh tiễn, lòng như không để ý, quay mặt sang hỏi Tiểu Mao: “Anh chẳng đã nói là vật này để ở cung Càn Thanh?”

“Có lẽ nào đổi chỗ?” Tiểu Mao ngạc nhiên nói, “Sao Hà Quốc Trụ không nói tôi biết – cái đó lấy ở đâu?”

“Mò trong bóng tối, giống như trong một cái tráp nhỏ.” Bảo Trụ đoán ra ý nghĩ của Ngô Ứng Hùng, lại hỏi, “Thế nào, không dùng được à?”

“Tôi biết rồi!” Tiểu Mao bỗng vỗ tay cười nói, “Quả là thế tử hèngh phúc bằng trời! Cái này là Khổng Tứ Trinh giao nộp lại, dám chắc là quên đi rồi, cũng không ghi vào sổ sách nữa.”

“Chỉ một cái này thôi cũng không được.” Cặp mắt Ngô Ứng Hùng nhìn sững vào ngọn đèn, thở ra thư thái, gấp một đĩa thức ăn cho vào mâm

nhai, nói, “Bọn Dương Khởi Long muốn để tang vật vu cho ta, vì sao ta không dùng gậy ông để đập lưng ông?”

“Giết Hoàng thượng!” Hoàng Phủ Bảo Trữ và Tiểu Mao cùng kinh ngạc kêu lên:

“Xì... im! Ngô Ứng Hùng nhìn ra chung quanh, nói khe khẽ, “Đây là việc của A Tử, ta đã sắp xếp xong, ta không giống những con lừa ngu ngốc kia!”

“Ông làm thế nào?” Hoàng Phủ Bảo Trữ bất giác hỏi.

Ngô Ứng Hùng chỉ cười không đáp, quay mặt hỏi Tiểu Mao: “Anh còn nấu nước ở phòng trà chứ?”

“Còn.” Tiểu Mao chỉ chăm gấp thức ăn, cũng không ngược đầu lên đáp, lòng nghĩ ngợi ý câu hỏi của Ngô Ứng Hùng.

“Khổ lắm nhỉ?”

“Cũng chịu được.” Tiểu Mao nói, trông mắt hơi đỏ, anh nghĩ tới mẹ. Từ khi anh bị đánh, chỉ mới trở về thăm có hai lần, bà cụ sợ anh dính chuyện gì nữa, đã ngưng không tiếp tục uống thuốc, đầu bạc trắng cả rồi.

“Anh có muốn trở về lại điện Dưỡng Tâm không?” Ngô Ứng Hùng đột nhiên hỏi.

“Muốn hay không thì có ích gì?” Tiểu Mao ngăn người bỏ dưa xuống hỏi, “Phò mã kỳ thật, ai muốn suốt đời chui vào nơi khổ sở?”

Ngô Ứng Hùng gật đầu một cách tự tin, nói chắc nịch: “Ta có thể đưa anh trở lại điện Dưỡng Tâm, chỉ cần anh không nên một nửa tin ta Ngô Ứng Hùng, một nửa tin Chung Tam lang. Chung Tam lang là bọn họ bày trò

ra để lừa người, chỉ ta mới có thể đem lại giàu sang suốt đời cho gia tộc anh!” Mắt hắn lóe lên tia sáng âm u lạnh lẽo, ngay cả Bảo Trụ cũng toát mồ hôi lạnh, không biết hắn định dùng trò ma mãnh gì.

“Phò mã có cách gì đưa Tiểu Mao trở lại điện Dưỡng Tâm?” Bảo Trụ nghe xong hỏi. Ngô Ứng Hùng cười bí hiểm, nói: “Ta nghe nói Dương Khởi Long đã bí mật sai Hoàng Tứ Thôn bỏ thuốc độc giết chết Khang Hy, vừa bức bách Vương gia khởi binh, vừa mượn dao giết ta – hừ, nghĩ khá thật! Anh chỉ cần theo dõi tên Hoàng, đến lúc đó vạch mặt hắn, công lao này còn chưa xứng đưa anh về điện Dưỡng Tâm sao?”

“Trời đất ơi!” Tiểu Mao hoảng kinh môi tái nhợt, cái tin này ghê thật! Nhưng hắn linh hoạt suy nghĩ, nói, “Nếu tôi vạch mặt hắn, Tam thái tử biết được chẳng róc da tôi ra hay sao?”

Ngô Ứng Hùng cười lạnh lùng nói: “Hắn dám! Trên hắn còn có ta, hắn dám ngang nhiên giết người của ta, thì ta công khai tưới nước sôi vào hang chuột, cả ổ chúng nó chết sạch – Dương Khởi Long, một tên vô lại ở kinh sư, có bao nhiêu thủ đoạn, được mấy tài cán?”

“Vậy...” Bảo Trụ chỉ nói một tiếng rồi nín lặng.

“Anh định hỏi Hoàng Tứ Thôn hả? Hắn đã bị bọn Lý Trụ lôi kéo rồi!” Sắc mặt Ngô Ứng Hùng không chút biểu cảm, “Nghĩ hắn đã cùng ta một hũ, đến lúc đó cho tiền an ủi gia đình hắn hậu hĩnh một chút là được.” Vừa nói vừa ngáp, hắn nhìn ra ngoài cửa sổ nói: “Trời sắp sáng rồi – đêm nay cũng không gọi cả Lang Đình Khu. Từ hôm Hoàng thượng đến lần đó, ta thấy hắn tinh thần hết hoảng, có vẻ không còn tinh thần – Ta còn phải xem xét con người này.”

Thời tiết ấm dần lên, cỏ non trên tường, trên kẽ nứt từ vàng đã trở thành xanh. Mùa xuân năm ngoái Khang Hy lên làm nửa phân ruộng lúa, nguyên định mùa thu thì chín, không ngờ tháng tám liên tiếp có ba kỳ sương sớm, làm mất sạch không còn một hạt, nhà vua mất hứng. Năm nay, nhà vua bảo Hoàng hậu cho một khoảnh mạ lớn, sắp tới kỳ cấy, nhà vua một mình đến cấy trên khoảnh ruộng nước phía sau Cảnh Sơn, rồi sai thái giám chăm nom cẩn thận, mới trở về cung.

Khang Hy đứng trước điện, mặc cho gió thu dịu dàng thổi tới, nhà vua nhìn những chiếc én lú lo dưới hiên – loài chim được yêu chiều, dù trong túp lều tranh vách đất, hay trong cung điện tường ngọc huy hoàng, không ai làm phương hại đến nó, tự tại vô cùng! Đứng một hồi, cảm thấy hơi mệt, Khang Hy đang định vào trong điện, đã thấy Hoàng Kính cung kính đứng hầu dưới hiên, liền cười nói: “Hoàng Kính, Trương Vạn Cường đâu?”

“Bẩm ông chủ,” Hoàng Kính cung kính cười đáp, “cụ Phật bà đi đốt hương ở chùa Đại Giác để quên thứ gì bên đó – bảo ông ta đi tìm rồi!”

“À.” Khang Hy đáp lạnh nhạt, rồi bỗng cười nói, “Bữa trước người nói có mấy chỗ chơi hay, dẫn Trẫm đi một lát có được không?” Hoàng Kính nghe vội nói: “Việc này nô tài thật không dám – Trương công công đã nói đây là ý chỉ của cụ Phật bà...” – Lời chưa xong, Khang Hy đã cắt ngang, nói: “Đó là ý chỉ của Trẫm, cũng không phải người xúi giục ta đi, sợ cái gì? Trương Vạn Cường quản Trẫm à? Gọi...” vua định nói gọi Tiêu Mao, suy nghĩ một lát đổi ra, “gọi Mục Tử Húc và Lừa bướng hai người đi theo, chúng ta đi ra ngoài dạo một lát.” Bây giờ Hoàng Kính mới chịu đi. Một đoàn bốn người đầu mặc thường phục, không đi ra cửa Tây Hoa mà lặng lẽ đi ra cửa ngách cửa Thần Võ.

Phố lớn Bắc Kinh rất náo nhiệt, từng tòa lầu trà quán rượu, càng mọc càng nhiều, cái sau đẹp hơn cái trước. Hai bên đường phố la liệt các quán hàng tơ lụa, vải vóc, tiệm đồ cũ, tiệm châu ngọc, đồ văn phòng, hàng hoa quả, tiệm thợ rèn, cửa hàng rượu, hàng da, tiệm may thêu, quầy cá tươi,... thôi thì đủ các loại hàng, đủ loại màu sắc kiểu dáng lung linh chói mắt, không thiếu thứ gì. Khang Hy đi lẫn trong dòng người, vừa đi vừa ngắm nhìn, trong lòng vô cùng thỏa mãn: Những thứ này do nhà vua ban cho, nhà vua đang ở trong dân chúng, nhưng họ chẳng biết nhà vua là “đương kim”.

Đi một vòng trong chợ thành tây náo nhiệt, đoàn người lại tới vùng Tìên Môn. Nơi đây lại một cảnh tượng khác, nơi nào cũng nhan nhản rạp hát, hội quán, nhà hàng. Trước các rạp hát đề những tấm biển lớn viết thông báo, diễn viên nào đóng tuồng hát gì, còn viết những kiểu chữ đẹp, bút tích của các danh sĩ phía bắc. Những chữ này làm Khang Hy hứng thú:

Ngày nào vườn nào ban nào diễn, những mảnh giấy vàng đỏ dán khắp nơi.

Khang Hy bất giác cười nói: “Tục mà thú vị, chỉ cần một chữ *nào* dùng rất có hồn.” Lại thêm một nhà nữa, thì là:

Thiếp Cần chiêm in ngàn tờ. Lộc khánh đường từ quê hương Thiệu, Triết.

Ngước đầu nhìn, quả nhiên có tấm biển lớn đề ba chữ giắc vàng to tướng “Lộc khánh đường”. Khang Hy cười nói: “Ta không tin, kịch nhà này chỉ cho người Thiệu Hưng xem!” Vừa nói vừa muốn bước vào, Hoàng Kính vội cười nói: “Ông chủ chưa nhìn kỹ, ở đây không diễn kịch, mà chuyên môn để hội họp. Nếu muốn xem kịch thì đến nhà sáu mặt, vừa ăn vừa chơi vừa chọn kịch, ở đó chơi mới thật vui, tha hồ hứng thú!”

“Đi, đi xem!” Khang Hy phất tay quạt, nói đầy vẻ hào hứng.

Nhà sáu mặt rất to, là một quán rượu sát vách rạp hát, một bên rạp hát gọi là Diễn Khánh đường, cũng được đi; còn một bên gọi là Khánh Vân đường, cửa nhà bề thế, người lại đông. Khang Hy chen vào đám người xem quảng cáo, trên viết: “Tử Vân cô nương diễn *Gánh đàn*” Bên trên bảng chữ kiêu khẩu khí càng lớn.

Mỗi vị mang lên khen không ngớt, hay đâu cũng chỉ Khánh Vân đường.

Xem xong chen trở ra, bọn Hoàng Kính ba người đã đợi tại trước cửa nhà sáu mặt. Khang Hy im lặng, vung tay áo bước vào nhà.

“Quan khách dùng một chút gì nhé?” Dưới lầu nhiều người ngẩng chen chúc, một tên hầu bàn bận rộn mồ hôi nhễ nhại, cười hi hi vội bước tới đón hỏi: “Nếu ngại dưới lầu lộn xộn, thì mời lên lầu có chỗ ngồi lịch sự riêng biệt, yên tĩnh, muốn uống rượu thức nhắm, chọn kịch hát, xem xiếc, các trò diễn đều dễ dàng...”

Khang Hy ngạc nhiên, đối với những thứ này nhà vua đều không hiểu. Hoàng Kính bèn đáp thay: “Chủ chúng tôi là người tôn quý, những điếu anh nói đều không phù hợp. Phòng to phía sau, chúng tôi cần sảnh chính, cho một mâm thức ăn biến bát trân. Anh tới Khánh Vân đường, kịch của cô nương Tử Vân xong rồi, bảo cô tới đây hát!”

“Những chuyện khác để thôi.” anh hầu bàn nhìn bề thế biết là khách sộp lắm tiền, mặt mày rạng rỡ nói, “cô nương Tử Vân, tiền đặt cọc hai mươi lượng phải trả trước, cô nương đang sốt đỏ, người gọi nhiều, chỉ sợ chưa chắc có thể đến được!” Hoàng Kính bất giác mỉm cười, kéo anh hầu bàn qua một bên, đưa cho hai mươi lượng, nói nhỏ: “Anh qua nói nhỏ với

Tử Vân, là ông Hoàng gọi, có khi số tiền này thưởng lại cho anh cũng nên!” Tên hầu bàn vui vẻ đi ra.

Khang Hy bước vào sảnh chính nhìn, bên trong sắp đặt rất lịch sự, chậu hoa bèn cảnh, đài gương giá rờng, đồng hồ chuông, giá sách, còn có cả giường ấm sạp nằm mọi thứ đầy đủ, giữa phòng treo bức tranh Nhị Kiều xem lính, một tấm phướn bên cạnh viết:

Tiểu Trích ba ngàn tuổi

Vãng lai trên cõi đời.

Khang Hy bất giác kêu to: “Hay!” Lừa bướng là người thô lỗ, chỉ nhìn ngắm một cách hiếu kỳ, còn Mục Tử Húc rất tinh tế, xem ra không giống một nơi đường hoàng, bèn cười nói: “Ông Hoàng, chỗ này sao nhìn giống cái nhà chứa vậy?” Vừa nói thì thấy chiếu đã trải ra, thức nhắm cũng lần lượt bung ra.

Hoàng Kính vội cười nói: “Đây là trò ma mãnh của ông chủ nhắm buôn bán, nhà chứa đâu ở chốn này?”

“Xem ra anh là khách quen nơi đây!” Khang Hy ngẩng thoải mái, vừa nói vừa đánh giá những món bát trân bày trên bàn: vi cá, nấm bạc, cá thòi, bong bóng, quả rong vàng, ếch Cáp thập ma, mép cá, cá mực, ở giữa có đĩa phượng hoàng ấp trứng, một đĩa ngỗng chim công giang cánh, còn có bát canh hải sâm thịt thỏ anh đào.

“Các thái giám trong cung có ai không đi ăn quán?” Hoàng Kính cười nói. “Nếu ông chủ không thích, nô tài xin đổi món khác.” Đang nói thì bên ngoài có tiếng cười nói lạnh lạnh như chuông bạc: “Quý khách đâu, ngọn gió nào đưa tới nhà sáu mặt này?” Nói xong vén rèm, nhẹ nhàng đi vào.

Người đi vào là Tử Vân, Khang Hy vừa nhìn thấy, mắt bỗng sáng lên: Nàng khoác chiếc áo hồng, cúc bướm to, dắt một chiếc khăn lụa màu hạnh vàng, cổ áo không cao không thấp có thêu hai chiếc hoa mai màu sắc thanh lịch, phía dưới chiếc váy dài chảy xuống như chiếc lá sen mới xòe, xếp nếp, may cong mắt biếc, môi cười quyến rũ. Nàng ôm chiếc đàn tỳ bà, đứng trước cửa cười nhún người chào vạn phúc, tiếng oanh thỏ thẻ: “Các vị cát tường!” Khang Hy ngăn người một hồi mới nghĩ ra lời nói: “Đứng lên!” nhưng cảm thấy lời nói có mùi vị hoàng đế quá nặng vội ôn tồn nói tiếp, “Xin mời qua đây ngồi bên tôi – ba người các anh cũng ngồi xuống!”

“Vương gia cứ uống rượu tự nhiên,” Tử Vân che miệng cười, “tôi chỉ là một đào hát, xin hát lên một bài cho các ngài phân chấn!” Nàng liếc mắt nhìn trộm Khang Hy, trên mặc chiếc áo kép lụa hoa màu xanh, lưng đeo chiếc thắt lưng vóc màu gụ thêu rồng nằm, đầu đội chiếc mũ nhỏ bằng nhung đỏ có đỉnh, chân mang đôi ủng đen đế hồng, mặt trái xoan lỗ chỗ mấy vết đậu mùa trắng nhỏ, không ngồi trước nhìn kỹ thì không thể nhìn thấy – bất giác cười thầm: cái mặt trắng này là hoàng đế đây?

Khang Hy thấy nàng nhìn tay chân bỗng lúng túng, liền nói: “Có bài hát nào hay, đàn cho ta nghe.” Tử Vân cười rất tươi, nhẹ nhàng buông mấy ngón tay, tiếng đàn thánh thót ngân lên. Ban đầu là bài *Nhạc trước khi nhập tiệc*, tiếp đến bài nhạc chính là *Bá Vương từ giã Ngụ Cơ*. Tiếng đàn có lúc như đá ngọc xuyên mây rào rào, có lúc như nước chảy róc rách, có lúc như vó ngựa dập dềnh, có lúc như ghen ngào nuốt lệ. Khang Hy ngồi trước những món ăn trân bảo, mà ghen ngào không nuốt được miếng nào, chỉ ngồi nghe nhạc, uống rượu, hết ly này đến ly khác.

“Khúc nhạc này buồn quá.” Đàn xong *Giã biệt Ngụ Cơ*. Tử Vân cười nói: “Bây giờ hát một bài về chuyện gia đình để giúp vui nhé!” Nói xong,

tay múa trên năm dây, liếc mắt sóng tình, hát lạnh lạnh:

*Hàng năm hoa trên tường
Hàng năm liễu Quảng Lăng
Ngăn che con đường buồn du tử
Con đường tới công danh
Vất kiệt sức tuổi xanh
Chỉ còn lại chút tình
Tìm phong hầu nơi xa thăm
Mịt mờ mây Diêu linh
Vời vợi đường Tây khê
Đi tới đâu tìm bạn cũ?
Chi bằng về quê hương
Có lâu cao nhà rộng
Có má phấn hầu chuốc rượu
Lại có bút mực chép Xuân thu!*

Lời ca chưa dứt, Khang Hy đã say mèm, khoát tay ra lệnh: “Hát... rất hay. Trẫm.. rất hay! Hoàng Kính, người... ba người đi, đi ra. Ta... ta cần một mình, một mình và...”

“Ông chủ, không được đâu!” Lừa bướng chau mày, nói lạnh như tiền, “Cụ bà và bà chủ mời ông chủ trở về ngay, tráng đình của nhà Hùng, nhà Ngụy đã tới nhà có việc cần đang đợi ông chủ!”

Một ngày tốt lành đã bị tên Lừa bướng ngũ quan không chính, ngũ âm không toàn làm cho tiêu tan hết sạch.

Tối đó Khang Hy nghỉ tại điện Dưỡng Tâm, lòng vẫn vẩn vương nàng Tử Vân, nửa đêm gọi Hoàng Kính tới, nói nhỏ: “Sắp xếp cho Tử Vân một

chỗ yên tĩnh một chút, hiểu không?”

Hoàng Tứ Thôn gánh hậu quả đã gây
Chú Tiểu Mao gặp dữ lại hóa lành

Mới chớp mắt đã là tháng sáu, trời nóng như trong lò lửa, nước dùng trong cung càng ngày càng nhiều. Hôm đó, Tiểu Mao vẫn dậy sớm như mọi ngày, gánh lấy ba vại nước to, cho thêm nước vào chảo đun, ngồi trước bếp lò lẳng lặng trông lửa. Ăn sáng xong mới thấy Hoàng Tứ Thôn quây chiếc lồng chim khênh khạng đi vào, vừa nói cười với A Tam, vừa hỏi: “Tiểu Mao, giờ này mà nước chưa sôi? Khát chết đi được, còn muốn rửa mặt một tí!”

“Đề mai ngày mùng sáu tháng sáu hãy rửa!” Tiểu Mao cầm một thanh củi ném vào lò, cười nhạt nói, “Anh ngang tàng như vậy đủ rồi, lại còn nốc rượu cho lắm vào? Trở về lại làm ra vẻ ta đây – Khát chết được! Đáng kiếp! Tiểu Mao là nô tài của anh hả?” A Tam gần đây quan hệ tốt với Tiểu Mao, thấy anh ta mặt phát cáu, chỉ cười cười tìm cái búa đi bổ củi.

“À!” Mùng sáu tháng sáu là lễ tắm lộn, nghe Tiểu Mao chửi khéo như vậy, Hoàng Tứ Thôn cũng nổi nóng, “Muốn làm gì ta vậy? Anh cho rằng Minh đại nhân chịu thua anh, phải vậy không? Anh bây giờ cũng chỉ là Tiểu Mao! Đốt lò bổ củi gánh nước là phận sự phải làm! Tôi tuy nhỏ nhưng

vẫn là người cầu đầu. Mới hỏi anh một tiếng, anh đã xô ra hàng tràng!” Hôm qua uống rượu bên phủ Ngô, hẳn nghe Ngô Ứng Hùng nói Tiểu Mao chửi hẳn, nên bây giờ nói cho hả luôn một thể.

Tiểu Mao nghe nói ném phịch cái que cời than, tay chống nạnh chửi: “Đồ chó chết, ông mày không hầu hạ mày, mày làm gì ông?”

“Thôi đi, thôi đi!” A Tam bê một ôm củi tới đặt xuống đất, đẩy Tiểu Mao nói: “Đừng cãi nhau nữa, vừa rồi truyên xuống nói, chốc nữa điện Dưỡng Tâm cầu nước, Hoàng Kính bệnh rồi, bảo phải đưa lên – anh mệt thì vào trong nghỉ một chút, để tôi trông.” Tiểu Mao vung tay bước đi, vào phòng nằm giả vờ buồn tức, nhưng hai mắt mở tròn xoe quan sát hành động của Hoàng Tứ Thôn.

Một chốc nước sôi. A Tam bận rộn chế nước, kéo những mẫu củi cháy dở ra. Hoàng Tứ Thôn bước vào nhà nhòm ngó, thấy Tiểu Mao mê mải nhìn lên trần nhà, không quấy rầy gì, hẳn quanh quẩn một hồi lâu phía sau cửa, thở dài, rồi xách một ấm nước đi ra.

“Có chuyện rồi!” Tiểu Mao nhanh trí, vùng đứng dậy, nhìn mười mấy cái ấm để dưới đất, chỉ không thấy cái ấm anh vẫn theo dõi. Anh chạy ra nhìn theo bóng dáng Hoàng Tứ Thôn, rồi nhảy mấy bước vào phòng lấy một sợi dây, ra sau bếp, chà tay cho đen, xoa lên mặt, rồi mới ra đi theo gót Hoàng Tứ Thôn.

“Đứng lại!” Lừa bướng gác cửa Thù Hoa, thấy Tiểu Mao len lén đi tới, vội hô to, “Làm gì đó!” Lại thấy Tiểu Mao mặt mày bần thiêu, như mới từ trong bếp lò chui ra, anh bỗng bật cười.

“Cậu Lừa ơi!” Tiểu Mao kêu lên nhảy bổ tới ghé tai Lừa bướng nói mấy câu. Lừa bướng như nửa đêm gặp quỷ ở điện Diêm vương, thất kinh

kêu lên, “có người mưu sát Hoàng thượng, nhanh nhanh nhanh...”

Tiểu Mao nổi giận đùng đùng, tìm cách chui vào cửa Thù Hoa, nhưng Lừa bướng không biết anh ta làm sao thế này, nên cứ giữ rịt lấy đầu chịu thả anh ra.

“Đồ chết chém! Quỷ chết đường! Đồ lưu manh! Đồ bạo hung chui đóng phân! Hoàng Tứ Thôn định mưu giết Hoàng thượng mày lại chặn ông mày lại!” Tiểu Mao sốt ruột vừa xé vừa đập vừa đá vừa cắn, nhưng không sao vùng thoát ra được!

Khang Hy đang ngồi ở phòng gác ấm phía tây để nàng Tô chỉ cho học cách tính toán, nghe ngoài sân có tiếng cãi cọ ồn ào liền bước ra, hỏi Ngụy Đông Đình đang gác trước cửa: “Có chuyện gì vậy?” Ngụy Đông Đình đã nhìn thấy rõ ràng Hoàng Tứ Thôn xách cái ấm trà đứng ngậy người như bị sét đánh, mồ hôi hột lăn ra trên má, lại nghe Tiểu Mao bị chặn lại the thé kêu gào đòi xông vào, anh biết là có chuyện, bèn dứt khoát đứng ra ngăn giữa Khang Hy và Hoàng Tứ Thôn nói: “Việc này nô tài còn chưa hiểu rõ.” Khang Hy ngược đầu, nghiêm giọng bảo:

“Gác cửa đừng chặn nữa, cho anh ta vào!”

Tiểu Mao ngật ngưỡng vừa lăn vừa bò vừa chạy vào, Khang Hy thấy Tiểu Mao nhanh nhẹn chua ngoa, vì thực hiện nhiệm vụ đặc biệt đến nay ra nông nỗi này, trên mặt trên miệng vết trắng vết đỏ vết tím, lòng vua bỗng thấy nặng trĩu, hỏi: “Người điên khùng cái gì đó, dám tới đây hung hăng hả?”

“Ông chủ tốt của tôi ời...” Tiểu Mao quỳ xuống khóc òa lên, oan uổng to bằng trời, uất ức sâu như biển cũng không đau lòng bằng anh ta, vừa xỉ mũi, lau nước mắt, vừa chỉ Hoàng Tứ Thôn, “tên trời đánh này không biết

tìm ở đâu ra một gói thuốc bỏ vào trong nước xách tới cho ông chủ uống... Tôi thấy chuyện bày bả liền dò theo, bọn Lừa bướng sống chết cũng không cho tôi vào... Trời đất ơi, phượng hoàng rơi xuống đất không bằng con gà...”

Khang Hy thất kinh co người lại quay mặt nhìn Hoàng Tứ Thôn. Hoàng Tứ Thôn mặt không còn chút máu, còn vội vàng nói: “Đây là... nói thế nào nhỉ? Tiểu Mao, Chúng ta... chúng ta anh em tốt với nhau, mới cãi nhau mấy câu, anh nỡ hại người như vậy sao?”

“Người câm mồm!” Ngụy Đông Đình khế quát. “Đức Vạn tuế chưa hỏi người!”

“Người là Hoàng Tứ Thôn?”

“Nô tài... Đúng ạ” Hoàng Tứ Thôn đầu gối mồm nhũn quỳ xuống đáp.

“Tiểu Mao nói người bỏ thuốc độc vào nước!”

“Không không... không có!” Hoàng Tứ Thôn nói giọng run rẩy như lá cây trước gió mùa thu.

“Tôi chính mắt nhìn thấy!” Tiểu Mao bác lại một câu.

“Đức Vạn tuế ơi!” Hoàng Tứ Thôn mặt nhả nhó kêu oan thấu trời, “Ông trời trên cao chứng giám, nô tài có mấy lá gan mà dám bỏ thuốc độc vào nước? Vả lại, nước đã thử bằng bạc, người nếm rồi mới dâng lên, nô tài làm việc lâu năm lẽ nào không biết? Tiểu Mao trước có hận với nô tài, cố ý vu cáo nô tài... Đức Vạn tuế đừng tin, bảo người tới nếm thử thì biết...”

“A di đà phật, vì sao phải bảo người khác nếm?” Nàng Tô đã ra đây từ lâu, mặt lạnh như tiền, chấp tay nói, “Phật nói muốn cưỡi chuông phải có

người buộc chuông – người ném thử xem?”

Hoàng Tứ Thôn im lặng.

“Hả?” Khang Hy như ánh chớp đưa mắt nhìn.

“Bẩm Đức Vạn tuế,” Hoàng Tứ Thôn lắp bắp, “nô tài ném mà không chết, cũng không làm bằng cứ được.”

“Để cho nó!” Ngụy Đông Đình đứng bên lớn tiếng ra lệnh. Lừa bướng sải bước lên trước, một tay kéo tai Hoàng Tứ Thôn, một tay bịt mũi, Hoàng Tứ Thôn đành há miệng, Tiểu Mao thành thạo xách ấm lại nói: “Tên Hoàng, biết đi đâu một chút đỡ phải đỡ nhiều.” Nói xong, dốc vòi ấm cho nước chảy vào mồm, Hoàng Tứ Thôn bắt buộc phải ực ực nuốt một ngụm, rồi ngụm nữa.

“Đỡ nữa, không chết hẳn đâu!” Lừa bướng thấy Tiểu Mao run tay, trừng mắt quát. Tiểu Mao liên tiếp đỡ cho Hoàng Tứ Thôn bốn năm ngụm mới bỏ ấm xuống.

Hoàng Tứ Thôn biết mình dùng thuốc độc, nhưng thứ thuốc độc này sau một ngày đêm mới có tác dụng, bèn dứt khoát quỳ ngay thẳng, đưa mắt liếc ngang Tiểu Mao, nghiêng răng bặm môi nghĩ: “Hôm nay ông không chết, ngày mai Tam thái tử không tha cho mày đâu!” Hẳn đâu có ngờ, Tiểu Mao lại đã bỏ thêm thạch tín vào trong đó!

Ước chừng sau nửa bữa ăn, mọi người thấy Hoàng Tứ Thôn không có việc gì, lòng hơi nghi. Khang Hy cho rằng Tiểu Mao làm trò ranh mãnh gì đây, đang suy nghĩ nên xử lý chuyện này ra sao, đã nghe Hoàng Tứ Thôn nghiêng răng nói: “Đức Vạn tuế, ngài đã thấy rồi đó – tên Tiểu Mao lòng dạ ác độc, cái thứ đó cũng nên bắt phải đỡ cho...” Mới nói tới đó bỗng cảm

thấy một cơn đau thắt ruột, sắc mặt tái r ồi tím xanh, miệng mũi mắt đều vẹo vọ.

“Thuốc độc ngấm r ồi!” Tiểu Mao chỉ Hoàng Tứ Thôn kêu lên.

Khang Hy đã đứng lên, lùi tại một bước, căng thẳng đỡ nàng Tô đang hoảng kinh... Hoàng Tứ Thôn thì ôm bụng, cong queo như con mèo, đầu gục xuống đất, miệng lắp bắp, nói đứt đứt nối nối: “Chính Bình Tây vương lệnh... cho tôi giết ngài... những người Mãn Tacta...” Thân người hấn cong lên r ồi nằm im. Màn kịch này đến nhanh mà đi cũng rất nhanh, từ đầu đến cuối chưa hút xong nửa điều thuốc, bọn thái giám thị vệ cung nữ tất thấy đầu kinh h ồi mặt vàng như đất.

“Gọi người ty Thận hình tới đây!” Khang Hy bất giác nổi trận lôi đình, “Lột da, rút gân hấn, để cho thái giám toàn cung nhìn thấy, thịt quảng cho chó ăn! Bảo Lang Thâm tịch thu nhà hấn, không kể già trẻ, đầy đi làm nô lệ ở Hắc Long Giang!”

“Dạ!” Lang Thâm đứng phía dưới đáp một tiếng, quay người định đi.

“Đợi một chút!” Nàng Tô quay người nói vào tai Khang Hy “mẹ hấn là bà vú của Hoàng cô trước kia, việc này liên quan tới Tam phiên.”

Khang Hy tức giận môi cứ run lên, Ngô Tam Quế không diệt, thì một cái án như thế này cũng không xử được! Nhắm mắt suy nghĩ một chốc, bèn khoát tay nói: “Ôi, báo là bệnh đột ngột mất!” Vua quay người gọi, “Trương Vạn Cường!”

“Có nô tài!”

“Những người phòng trà, làm cơm phải xem xét lại từng người một, ai không đáng tin cậy thì đổi đi hết, thức ăn, nước uống của Thái hoàng Thái

hậu, Hoàng thái phi, Hoàng hậu và Trầm phải cẩn thận gấp bội!” Khang Hy nói, mở nút cổ áo ra, rõ là nhà vua rất nóng, rồi ngấm nghĩ hồi lâu mới tiếp: “Tiểu Mao cho về hầu hạ ở điện Dưỡng Tâm.”

Một cơn sóng gió bất ngờ đã qua, Tiểu Mao theo kế hoạch sắp đặt của Ngô phò mã đã trở về điện Dưỡng Tâm, nơi anh ra đi đã lâu. Từ bên bếp lò củi lửa tro than trở lại ngôi điện vàng son chói mắt, anh như người trong cõi mộng, mọi thứ đều quen thuộc nhưng lại mới mẻ. Ngày hôm sau Khang Hy hạ chiếu tấn thăng Trương Vạn Cường làm Đô thái giám lục cung, Tiểu Mao trở thành người cần đầu quyên lực ở điện Dưỡng Tâm. Ngoài cái mũ lông trĩ xanh bậc sáu cao nhất của thái giám, anh còn được chiếc áo khoác màu vàng mà mọi người đều thèm muốn. Quả là hết sức ngênh ngang đắc ý. Khi vắng người trong nội điện, hỏi tỉ mỉ tin tức về phủ Ngô và phủ Châu, Khang Hy bất giác cười to: “Tốt, tốt! Người nếu không phải là thái giám, nhất định ta đưa đi làm tổng đốc Vân Quý, lấy độc trị độc để trị Ngô Tam Quế. Nhưng việc này người phải nói trước một tiếng cho Trầm biết chứ.”

“Một là không rõ nó hành động vào giờ nào, bắt hụt thì không tốt.” Tiểu Mao chớp mắt cười nói, “hai là tâu với chủ nô tài e không được chiếc áo khoác vàng này!” Khang Hy nghe nói cười: “Trở về báo cho mẹ người, là Trầm có lời, gọi thằng cháu thứ hai của người tới nhận thừa kế việc này của người, trước mắt ban cho cái cử nhân.”

Những lời này đáng tiền hơn vàng bạc. Tiểu Mao đã không thiếu tiền mừng rõ hiện rõ trên sắc mặt.

Nhưng anh chỉ cười được có hơn nửa tháng. Chiều hôm đó trên đường về nhà, “Tề kiên vương” Tiêu Sơn tình cờ xuất hiện trên đường,

vẫy tay gọi anh: “Ông xuống đây.”

“Cụ Tiêu đó à?” Tiểu Mao nhảy xuống ngựa, nắm dây cương vái chào, một đi một dự đoán không lành này trong ý nghĩ, anh cố gượng cười hỏi, “Anh ăn cơm rồi chứ?”

“Thiếu chủ gọi anh!”

“Ừm...” Tiểu Mao mím môi tính kế, hồi lâu mới cười nói, “Có việc gì gấp thế? Đi, chúng ta vào quán uống chén rượu rồi cùng nhau đi gặp thiếu chủ, được chứ?” Anh vẫn ngại tên Tiêu Sơn này trước nay chẳng biết cười, bây giờ xem sắc mặt chẳng lành, tim anh đập thành thịch. Tiêu Sơn nghe, bộ mặt u ám nói: “Khỏi, thiếu chủ đang đợi ông!” Tiểu Mao hoảng kinh, vừa đi vừa liếc mắt nhìn Tiêu Sơn, toan tính sẽ vượt qua cái đận này thế nào, miệng nói huyền thuyên ông chẳng bà chuộc cốt thăm dò xem có moi được chút tin gì, nhưng Tiêu Sơn vẫn câm như thóc.

Đi vào phố Lầu trống tây, trời đã tối đen. Một chân bước vào sảnh chính phủ Châu, Tiểu Mao bỗng hít phải một luồng khí lạnh: Trong sảnh đốt lên mấy chục ngọn nến sáng trưng như ban ngày, “Chu Tam Thái tử” phía trên mặt sắt đen sì, Lý Trụ, Châu Toàn Bản, Chu Thượng Hiên, Sử Quốc Tân, Vương Trấn Bang đều chau mày trợn mắt, mặt đỏ gay, nhìn chằm chằm vào Tiểu Mao, nham hiểm hung tợn, chẳng nói một lời. Rất lâu, Tiểu Mao mới định thần lại, anh cười hì hì bước lên trước vái chào: “Tiểu Mao xin kính chào thiếu chủ!”

“Anh có biết gọi anh tới có chuyện gì không?” Chu Thượng Hiên nói giọng đe dọa trấn áp. Hắn ta trước nay vẫn không tin Tiểu Mao còn Tiểu Mao sợ nhất khi giao tiếp với hắn, cho nên hắn vừa mở miệng là Tiểu Mao

đã cảm thấy căng thẳng. Tiểu Mao đã có quyết định, anh vươn vai ngang nhiên đáp: “Biết, nếu không lãnh chết thì lãnh thưởng!”

Câu này nói ra, không chỉ Dương Khởi Long cảm thấy bất ngờ mà Lý Trụ ng ẫ bên cũng sừng sốt, hấn nghiêm giọng nói: “Ý người muốn nói gì vậy?”

“Có gì khó hiểu đâu?” Tiểu Mao cười đáp. “Thiếu chủ nếu là minh quân thì tôi lãnh thưởng, còn nếu là hôn quân thì tôi lãnh chết!” Lời vừa dứt, Vương Trấn Bang cười gằn một tiếng: “Đừng có mà đánh trống lảng, không được đâu! Ai bảo mi tố cáo Hoàng Tứ Thôn?” Tiểu Mao trừng mắt nhìn Vương Trấn Bang, trong bụng không hiểu vì sao, anh quả là hiểu đời chưa sâu, cũng chưa thấu rõ đặc tính của thứ “tình báo hai mang” tên Vương Trấn Bang này không trông không mái, Ngô Ứng Hùng nói là người của Ngô Ứng Hùng, Dương Khởi Long nói là người của Dương Khởi Long, mẹ nó chứ, thế là thế nào? Anh nghĩ một chặp r ẫ tình thực trả lời: “Hoàng Tứ Thôn bỏ thuốc độc là Ngô phò mã báo cho biết, r ẫ bảo tôi tố cáo, thì tôi tố cáo.”

“Nói như vậy, anh là người của Ngô phò mã?” Dương Khởi Long hỏi xen vào, giọng nói không cao nhưng như mang vẻ chết chóc.

Tiểu Mao biết bây giờ mà nói sai một câu, thì không tránh khỏi họa mất đầu, anh ngẫm nghĩ một chốc r ẫ ngẩng đầu cười, bất đắc dĩ: “Trong sách trời Chung tam lang chẳng có câu “tới cũng không bóng, đi cũng không hình, đứng trước thánh chúa, chỉ có tuân lệnh”? Tôi nói tôi là người của ai thì có ý nghĩa gì, phải xem việc tôi làm có lợi cho ai thì tôi là người của người ấy. Tôi chỉ hành động theo bản tính của tôi, theo sách trời chỉ dẫn!”

“Lòng dạ anh thế nào?” Dương Khởi Long rướn người tới trước, ánh mắt trở nên hung hãn đe dọa.

“Chỉ những người ngu nhất mới bỏ thuốc độc vào nước. Tam thái tử chẳng đã nói phải “cấy tang vật” sao? Tôi vừa tố cáo, bên trong vừa tra hỏi Hoàng Tứ Thôn, thế là đã cấy được rồi đó!”

“Anh đừng có già mồm, lời anh nói có chỗ sai!” Lý Trụ cười khanh khách, “Tôi hỏi anh, họ Ngô cho anh hưởng được lộc gì? Thiếu chủ cũng không để thiệt thòi cho anh mà sao anh dám chết cho họ Ngô như vậy?”

Tiểu Mao quay mặt đi, mỉm cười nói: “Đại quân sư, anh cứ nói thật tình đi, Bình Tây vương không làm phản, chỉ một mình chúng ta làm có được không?”

“Cố nhiên là không, nhưng Khang Hy chết đi thì Bình Tây vương nhất định làm phản.”

“Mi làm hồng việc đại sự của ta rồi!” Dương Khởi Long càng nghe càng bức, hấn nghiêng răng nói, “Làm theo quy chế nhà thờ, bay đầu ... trói lại cho vào chỗ cũ nhà sau!” Mấy tên vệ sĩ áo đỏ đứng bên dạ ran một tiếng như sấm dậy, hung hãn bắt Tiểu Mao trói lại định lôi ra ngoài.

“Vội cái nỗi gì?” Tiểu Mao hoảng kinh, giận dữ nhảy lên hô một tiếng ghê rợn, “Ta thấy bọn bay toàn một lũ đầu óc đen tối! Khang Hy nói, Bình Tây vương mà làm phản, ở đây sẽ xử hấn, không đợi Ngô Tam Quế làm phản, nơi này sẽ xong đời trước tiên! Bọn họ nhất định nghi ngờ Hoàng Tứ Thôn ở đây cử đi. Hề hề Các anh đã làm rách một mảnh to, Tiểu Mao đã vá lại cho rồi, bây giờ lại đi giết ta?”

Dương Khởi Long phất tay cho bọn thị vệ tạm thời lui ra. Một câu nói của Tiểu Mao đã làm sụp đổ kế hoạch mọi người bàn bạc lâu nay, mà rất đáng được suy sâu nghĩ kỹ. Lý Trụ lấy quạt gõ gõ vào mu bàn tay, ngẫm nghĩ rồi hỏi: “Làm sao biết được là chúng ta xong đời trước?”

“Ở đây người đông, không nói được, ai mà biết lòng dạ những con người ở đây!” Tiểu Mao đã có thành kiến về khoản phải cấy tang vật cho Ngô Ứng Hùng, nên chỉ nói úp úp mở mở, đây giống như Tam quốc, đều muốn ăn thịt người khác, nhưng cũng phải đề phòng khỏi bị kẻ khác ăn thịt.

“Mở trời!” Dương Khởi Long đã hiểu rõ, chỉ cần Khang Hy chết đi, Ngô Ứng Hùng lập tức vạch trần bí mật phố Lầu trống tây, để hấn nhân dịp lộn xộn chạy trốn. Dương Khởi Long bất giác thở dài nói, “Xấu tốt gì, anh nên tới báo cho tôi một tiếng nhé!”

Tiểu Mao thấy mình đã qua cơn hiểm nghèo, mừng quá khóc lên, nắm cánh tay bị trời đau xoa xoa, khóc hu hu, giống như người oan ức đã được giải oan, anh nói: “Thiếu chủ, ngài đừng oán trách, việc này Tiểu Mao có biết trước đâu? ... Tôi lúc đó sốt ruột quá mới xông vào điện Dưỡng Tâm!” Vừa khóc vừa nói, lấy tay áo quạt nước mắt.

“Tôi ở điện Văn Hoa, sao anh không nói cho tôi biết?” Vương Trấn Bang hỏi.

Tiểu Mao đã nín khóc, nghe Vương Trấn Bang hỏi, anh cười nhạt nói: “Chính vì việc này mà hôm nay anh tính đập tôi xuống bùn? Anh đã là cái đầu ở điện Văn Hoa rồi, còn lòng tham không đáy, muốn bò lên trên phải không? Anh cảm thấy tôi phải chui rúc suốt đời trong đồng củi lửa đó, để chịu mùi khí uế của Hoàng Tứ Thôn và anh hả?” Những lời này, câu nào

cũng gai góc móc hông, Vương Trấn Bang tức giận tái mặt, nhưng không biết nói sao.

Việc giết Khang Hy gây rối loạn đã bị Ngô Ứng Hùng chọc phá, nhưng đi đầu Tiểu Mao biện bạch cũng có lý. Những kẻ càn đầu Chung Tam lang vốn có ý giết Tiểu Mao đầu không biết nói sao. Dương Khởi Long bảo mọi người giải tán, chỉ giữ lại Tiểu Mao, Lý Trụ và Tiêu Sơn bàn công chuyện.

“Theo như quân sư nói,” Dương Khởi Long phe phẩy chiếc quạt luôn bên mình không kể xuân hạ thu đông, nói, “chúng ta lại phải đợi Ngô Tam Quế khởi binh à?”

Lý Trụ lắc đầu nói: “Hôm trước chúng ta suy nghĩ quả thiếu chu đáo, tử mị! Ở trong hoàng cung làm như vậy rất nguy hiểm, đừng nói tên Ngô Ứng Hùng gian hùng không dung chúng ta, ngay cả Vương Trấn Bang vạn nhất hồng việc, truy ra căn nguyên thì cũng gay go lắm rồi.”

“Đúng là như vậy,” Tiêu Sơn nói, “chúng ta ra tay, chỉ bằng để Ngô Ứng Hùng ra tay. Ngô Ứng Hùng bị giữ ở Bắc Kinh bao nhiêu năm rồi, hẳn phải sốt ruột hơn chúng ta.”

“Ngô Ứng Hùng đang ra tay rồi,” Dương Khởi Long cười, “Các nhà thờ phở Tiềm Môn báo tới nói rằng lần này hẳn dùng dao mìn!”

Việc này Lý Trụ và Tiêu Sơn đầu biết rõ, mới nghe đã gật đầu. Lúc này Tiểu Mao sốt ruột mấy cũng không dám hỏi. Rất lâu mới nghe Lý Trụ than thở: “Ngô Ứng Hùng gian trá như vậy, sau này là kẻ thù lớn của chúng ta đấy?” Dương Khởi Long gật đầu: “Ồ, không thể để hắn trở về Vân Nam, phải tìm cách để triều đình trừ khử hắn!” Tiểu Mao nhanh trí bước

sát tới trước nói: “Ngô Ứng Hùng gần đây kiếm được một kim bài lệnh tiền, chuẩn bị về Vân Nam!”

“Tiểu Mao,” ánh mắt Dương Khởi Long sâu thẳm, “Ngô Tam Quế là ông già lụ khụ. Ngô Ứng Hùng lại bị giữ ở Bắc Kinh, không thể hợp thành việc lớn! Cái quyết định lớn lao này anh phải nghĩ cho thật chuẩn nhé!”

“Còn phải nói!” Tiểu Mao nói, nếu không thì Tiểu Mao đâu chịu sống chết vì thiếu chủ?”

Lý Trụ cười nham hiểm, hạ thấp giọng nói: “Tiểu Mao, chuyện cái kim bài lệnh tiền, anh trở về báo cho Khang Hy!”

“Ừm,” Tiểu Mao đáp, nhưng trong bụng đang suy tính: “Dao mền? Dao mền sao giết được người?” Trong bụng hơi nghi ngờ.

Người thông minh bao nhiêu cũng không thể biết hết, giải hết được! Nhưng ngày hôm sau anh đã nghe thấy nhà thờ Chung tam lang truyền xuống nói, anh đã là “Sứ giả hầu thần” rồi.

Quá vội vàng, thái giám riêng cảnh báo

Hoàng kinh hồn, hai chị em quyền sinh

Lần đầu tiên Khang Hy gặp Tử Vân ở nhà sáu mặt đã điên đảo thần hồn rồi. Hoàng Kinh theo thánh ý, ngày hôm sau đổi chỗ ở cho Tử Vân. Không may là điện Dưỡng Tâm đổi thủ lĩnh mới là Tiểu Mao. Công việc này Ngô Ứng Hùng nhắc đi nhắc lại là chỉ một mình hắn làm, đương nhiên ngay cả Tiểu Mao cũng không được cho biết. Nhưng anh chàng Tiểu Mao này hay nhiều sự, việc gì cũng xen vào, làm sao giấu được hắn? Mấy ngày nay Khang Hy cũng bận lo việc triều chính, lần lượt tiếp kiến cửu khanh sáu bộ và những quan viên liên quan, bàn với họ việc triệt phiến. Lại bận việc cử Khâm sai – Thượng thư Lương Thanh Tiêu đi Quảng Đông; Tả thị lang Trần Nhật Bính đi Phúc Kiến; mặt Vân Nam cử hai vị: Thị lang Triết Nhĩ Khảm và học sĩ Phó Đạt Lễ, lo sợ không chu toàn, lại lệnh cho lang trung bộ Binh Đảng Vụ Lễ, viên ngoại bộ Hộ Tát Mục Cáp đi theo, bảo đảm chắc chắn đưa gia quyến Ngô Tam Quế an toàn về kinh... Đây là việc mà mấy năm nay Khang Hy đã suy sâu tính kỹ, sắp đặt vô cùng thỏa đáng nhưng bận rộn đến nỗi không còn lòng dạ nào mà ăn uống, càng không có

thì giờ nghĩ tới chuyện phong lưu. Hoàng Kính mấy lần mở miệng định nói, nhưng không tìm được kẻ hở để xen vào.

Khó khăn lắm, lần này Khang Hy đã tạm xong công việc. Hôm đó lại nhằm lúc Tiểu Mao về nhà làm sinh nhật cho mẹ, trong điện không có ai. Hoàng Kính trước hết về phòng chuẩn bị quần áo thường phục, rót một chén trà mang dâng lên, len lén cười nói với Khang Hy: “Đức Vạn tuế, việc lần trước ngài giao cho, nô tài đã làm xong rồi.”

“Việc gì?” Khang Hy đang đọc sổ tâu: ba bộ trong sông: Thổ Tạ Đồ, Ca Dắc, Sa Thần thuộc Ca Nhĩ Ca Nội Mông Cổ, Thổ Tạ Đồ vô cớ quấy nhiễu Ca Dắc, cướp đi một thiếp yêu của chúa Ca Dắc, con gái của chúa cũng mất tích khi chạy loạn, chúa Ca Dắc liên lạc với chúa Sa Thần cử binh báo thù, lại bị chúa Thổ Tạ Đồ đánh cho đại bại. Vì ba họ này trước nay quy phục triều đình, hai vị chúa này cũng liên kết viết sổ tâu lên triều Thanh đưa thiên binh tới giúp khôi phục đất cũ, và xét tra tìm con gái, sắp xếp cho số dân du mục tha hương thất sở. Khang Hy đã viết chỉ dụ lệnh cho ty Bồi chính Thiêm Tây sắp xếp yên ổn số dân du mục chạy vào biên giới, nhưng các thỉnh cầu khác thấy rất khó khăn, vả theo tâu báo, Cát Nhĩ Đơn thuộc bộ Chuẩn Cát Nhĩ đang tập kết dân trong bộ, định kéo xuống phía đông giữ gìn lẽ công bằng cho ba bộ, tình hình phức tạp làm đau đầu, nhức óc. Đang lúc vừa đọc vừa khổ công suy nghĩ chưa biết như thế nào thì nghe Hoàng Kính nói “công việc giao đã làm xong”, Khang Hy không hiểu đầu của tai nheo ra sao cả bèn hỏi: “Việc giao bao giờ?”

Hoàng Kính cười cười nói: “Hôm từ nhà sáu mặt trở về, đêm đó Hoàng thượng lệnh cho nô tài sắp đặt cho Tử Vân một chỗ ở kín đáo, Hoàng thượng không nhớ sao?”

“À! ở đâu?” Mắt Khang Hy sáng lên, vua xếp chõng thư tấu lại hỏi. Suy nghĩ một lát rồi nói tiếp: “Không thể xa cung quá, sau bữa cơm tối Trẫm còn phải tiếp đại thần.” Hoàng Kính vội nói: “Không xa, ở vùng cửa TêHóa cũ.” Khang Hy nghe nói liền đứng lên: “Được, suy nghĩ công việc mãi nhức cả đầu, đi dạo một chặp.” Nghĩ tới anh chàng Lừa bướng từng gây mất hứng, nhà vua nói thêm một câu. “Không cần kêu thị vệ, bản lĩnh của Trẫm cũng không kém bọn họ đâu!”

Hai người vừa ra cửa đã thấy Tiểu Mao vội vội vàng vàng chạy về. Thấy Khang Hy và Hoàng Kính định đi ra, anh liền cười, bước tới làm lễ, hỏi: “Ông chủ đi đâu đó, xấu tốt gì cũng cho nô tài biết tin, biết chỗ mà tìm.” Khang Hy đỏ mặt, có chút thẹn thùng nói: “Đi ra dạo quanh một lát thôi mà.” Đôi mắt đen láy của Tiểu Mao hấp háy, anh nhìn sang Hoàng Kính: “Chỉ một mình anh đi với Hoàng thượng à?”

“Đây là ý của Trẫm.” Khang Hy vội nói: “Trẫm muốn tự do một chút, nên không đưa thị vệ theo.”

Tiểu Mao cũng hơi sững sốt, anh chuyển giọng, cười nói: “Vạn tuế muốn giải khuây? Vậy thì tốt rồi! Lời thường nói “Xem kịch phải có bạn, hát kịch phải có bè”, nô tài không phải là thị vệ, muốn cùng đi theo chơi được chứ?”

“Mấy ngày nay người cũng đã bận lắm rồi.” Khang Hy mặt khó dăm dăm, chớp mắt suy nghĩ rồi cười nói, “Hôm nay là ngày chúc thọ mẹ người, người không cần đi theo. Chữ “Phúc” ta ban cho mẹ người để ở trong, mực cũng khô rồi, còn không mau về lấy?”

Nguyên Tiểu Mao vì chuyện này mà vội vã trở về, nghe Khang Hy rào đón rất chặt, biết là không hy vọng, anh cười hì hì, vái chào, đáp: “Đây là

ơn huệ của Đức Vạn tuế, hôm nay để ông Hoàng riêng phải vất vả.” Nói xong, anh về điện, vội vã thu lấy tờ giấy Tuyên chỉ, chạy vội ra. Thấy Khang Hy đi về hướng bắc, anh nhảy mấy bước, trong nháy mắt đã chui vào cửa Nguyệt Hoa, chạy sang cửa Càn Thanh tìm Ngụy Đông Đình kể lại chuyện vừa rồi.

Ngụy Đông Đình mím môi suy nghĩ, nói với Mục Tử Húc và Lừa bướng: “Hai anh đi theo ngay.”

“Nếu Vạn Tuế nhìn thấy hỏi sao cứ theo ta hoài thì trả lời thế nào?” Mục Tử Húc hỏi. Lừa bướng thì cười nói: “Không cần theo! Nhất định là đi tới nhà sáu mặt tìm bà gì đó thôi, chúng ta thay quần áo đi tới đó hầu là xong.” Ngụy Đông Đình kinh ngạc hỏi: “Làm sao anh biết những việc đó?”

Lừa bướng nhướn miệng cười, rồi đưa mắt nhìn Mục Tử Húc. Mục Tử Húc bèn kể lễ chuyện đi nhà sáu mặt ngày hôm đó.

“Loại người này rất lợi hại, dao mền giết người không thấy máu!” Lúc này Ngụy Đông Đình mới hoảng lên, “Lừa bướng các chú cứ đi làm rồi việc lên, có chuyện gì anh xin chịu!”

“Dao mền!” Tiểu Mao hoảng kinh kêu lên, mọi thứ anh đều rõ cả, anh căng thẳng phát run lên – việc bên trong anh biết nhiều nên kinh hoảng hơn Ngụy Đông Đình. Ngụy Đông Đình thấy anh mặt tái đi, liền nói: “Cũng đừng nên sợ tới mức này!”

“Không nên đứng đây mà nghiêng răng mài đất!” Tiểu Mao sốt ruột nói, “Chẳng những có người đi nhà sáu mặt, càng có người đi theo Hoàng thượng, còn phải báo ngay cho hoàng hậu nữa!”

Như vậy cũng hơi quá đáng. Những việc như thế này báo với Hoàng hậu có ích gì? Ngụy Đông Đình nghi ngờ, im lặng.

“Ngụy đại nhân ơi, ông lớn Ngụy, ông phải nhanh nhanh lên một chút!” Tiểu Mao nôn nóng kêu lên, “Không có thì giờ nói kỹ – còn nguy hiểm hơn cả việc xông vào phủ Sấm Công!” Nói xong phải dít chạy đi. Ở đây Ngụy Đông Đình bận đi đầu binh khiển tướng, lại sai người thông báo cho Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồ và Minh Châu tức tốc vào triều.

Tiểu Mao thở hồn hển chạy tới trước cửa cung Chung Túy thì đâm ra do dự: “Hoàng hậu to đến mấy thì cũng không to hơn hoàng đế. Mình đi tố cáo, sau này hai người bất hòa với nhau, người chịu thua thiệt vẫn cứ là mình! Bèn quay người, một chốc đã chui ra hẻm Vĩnh Hạng, ra cửa Long Tông, đến cung Từ Ninh gặp cụ Phật bà. Đây là một chiêu đặc ý: Thái hoàng Thái hậu ra mặt, trăm đi đâu tà ác đâu phải tránh! Không ngờ Thái hoàng Thái hậu vắng nhà, người cung nữ luôn bên mình Tiểu Tú là bạn tốt của Mặc Cúc nói với anh: “Cụ Phật bà đi tới nhà chay tịnh nói chuyện với đại sư Huệ Chân rồi!” Tiểu Mao vội đầu cưỡi nói: “Mình mê muội đầu óc rồi, hôm nay là ngày chay tịnh!” Rồi quay người lại chạy như bay, vào cửa Long Tông, ra phố trời, từ cung Càn Thanh queo về hướng bắc, bây giờ mới gặp được Thái hoàng Thái hậu.

“Người thế nào vậy?” Thấy Tiểu Mao chạy người đầy mồ hôi, sắc mặt không ra hồn người, nàng Tô cười nói, “Tốt xấu gì bây giờ cũng đã là một tổng quản trong cung, chạy như ngựa tể, để người ta nhìn giống như là có người làm phản vậy!”

“Cũng tương tự như vậy thôi!” Tiểu Mao thở hồn hển kể lại hết câu chuyện đầu đuôi lộn xộn đó, cuối cùng nói thêm: “Nó tài nghĩ câu chuyện

này dù có nói cho Hoàng hậu thì cũng phải bẩm cho Cụ phật bà hay, nên cũng chưa kịp nói với Hoàng hậu đã đi thẳng tới đây tìm Cụ phật bà!”

Thái hoàng Thái hậu càng nghe càng kinh sợ, bà đập bàn một cái “bách” đứng lên, đang định trút cơn giận, bỗng cảm thấy không phải lúc, cũng không phải đối tượng, bà run run ng ẩ xuống, lùa hết những lá bài trên bàn, r ồi gom lại, h ồi lâu mới nói: “Hoàng đế trước nay không có cái tật đó, nhất định có người dụ dỗ. Tiểu Mao, nhớ tra cho ra!”

“Dạ!”

“Truyền lời của ta cho tên Lừa bướng, bảo tìm gặp con yêu tinh, lập tức đập chết ngay!”

“Dạ!”

“Truyền ý chỉ của ta,” Thái hoàng Thái hậu nói bình tĩnh “gọi Đ ồ Hải, Tổ Vĩnh Liệt, Cát Cáp, nha môn thống lĩnh linh bộ, nha môn Đ ề đốc Cửu môn và cả Chu gì B ồi tới đây, nghiêm ngặt đ ề phòng trong thành nội!”

“Dạ!”

“Người đi đi!”

Cửa T ề Hóa từ đời Minh đã đổi tên thành “cửa Tri ều Dương”, người ta quen m ồm vẫn gọi cái tên cũ. Khang Hy ng ẩ xe ra cửa Tri ều Dương, hơi quẹo v ề hướng nam, đến một con hẻm nhỏ phía bắc cửa Quảng Cù thì dừng lại.

“Đến r ồi!” Hoàng Kính cung kính vén rèm xe, đỡ Khang Hy xuống xe, theo con hẻm đi v ề hướng đông, dừng lại trước một cái cửa. Hoàng Kính bước tới gõ nhẹ nhẹ, gọi: “Thái Minh, cậu công tử tới gặp cô nương

Tử Vân đây!” Cửa mở, một tên a hoàn bước ra, nhún chân chào hai người, rồi dẫn hai người theo con đường hẹp hai bên đầy chậu cây cảnh đi thẳng tới nhà sau. Tử Vân đã tha thướt đứng đợi ở cửa, thấy Khang Hy bước vào liền duyên dáng cúi người nói lạnh lút: “Quý nhân dời gót ngọc đây, chẳng trách đêm qua hoa đèn nhảy múa, sáng sớm chim khách lại kêu...” Nói xong vẫn không đứng lên.

Khang Hy nhìn nàng, một bộ phục trang cung Hán, áo thêu trắng tinh, váy bông xếp nếp, nổi bật lên vẻ kiêu diễm đặc biệt trên nền xanh cây lá trong sân. Trên mặt không phấn son lộ liễu như hôm nào, mà phấn nhạt tô đều, mày đen nét núi, hai má hồng đào đắm say quyến rũ, nước da trắng mịn như thược dược như hoa hồng đắm sương. Thấy những ngón tay trắng nõn ngọc ngà lộ ra bên tay áo, Khang Hy bước tới một bước, nhẹ nhàng đỡ dậy, nói nhỏ: “Không dám, dù cho quý như thiên tử, giàu có bốn biển trước chiếc váy màu thạch lựu của tiên cô cũng phải vui lòng thành kính!” Nói xong thuận tay kéo ngón tay mềm mại của Tử Vân một cái.

“Ông xấu tính!” Tử Vân rút tay lại, đánh nhẹ Khang Hy một cái rồi lướt đi vào. Hờn phách của Khang Hy cơ hồ bị nàng điểm trúng huyệt! Quay lại nhìn Hoàng Kính, không biết đã trốn đi nơi nào, nên vội vàng bước theo nàng.

“Tôi ở đây không có vịt gà thịt cá, sơn hào hải vị,” Tử Vân mỉm cười mời Khang Hy ngồi, “chỉ có một số hoa quả mời khách thôi!”

Khang Hy nhìn lại, quả thật trên bàn không có một món thức ăn nào, chỉ có mấy đĩa sứ Cảnh Đức trắng như ngọc, trên bày các thứ trái cây: quýt vàng, táo, sơn tra, quả vải, long nhãn, củ sen non, củ súng, còn có một đĩa nho chắt cao, đủ màu lắm sắc trông thật đẹp mắt. Nhà vua bất giác cười

nói: “Thật giống như người nàng, màu đẹp muốn ăn. Những quả đẹp như thế này, người ta nỡ lòng nào ăn cho đành!”

“Không nỡ ăn thì để xem chơi! Ông Hoàng nói ngài là quý nhân, những cái tốt thấy nhiều rồi, nên thay đổi khẩu vị một chút!” Tử Vân kiêu diễm nhu mì, giọng như con oanh thỏ thẻ, miệng như có mùi thơm, làm cho lòng Khang Hy lúc nóng lúc sốt, một lúc lâu mới nói: “Tới đây, để đổi khẩu vị nhé! Có khúc nhạc nào hay, hát lên nghe nào.” Tử Vân nghe chỉ cúi đầu mỉm cười, với lên tường lấy chiếc đàn không hề ồn ào bật nhẹ hai tiếng, điệu nhạc chưa thành đã cảm thấy vô cùng quyến rũ, nàng nói: “Hát bài gì nhỉ? Hôm qua nghe người ta đọc một bài thơ luật, xin hát cho ngài nghe, đừng cười nhé!” Rồi cúi đầu nhả mảy hát:

Mười hai đêm ở lâu son, mới biết hận đời bỏ diễm trang.

Vu hiệp có người rành ngọc Sở, Giá Tuyền không mộng hỏi hương Hàn.

Dây tơ đàn cũ ngân anh vũ, rượu đắng bên quây nhớ Túc Sương.

Trăng rụng đây thêm bao ý gợi, bóng hình trôi dạt đến Tây Sương?

Khang Hy nhắm mắt gật gù lắng nghe, hai tay nhẹ nhàng đập vào vỗ phách, đợi Tử Vân hát xong liền cười nói: “Bài thơ này viết tuy nhã, nhưng nghĩ kỹ lại cũng có ý bên trong – Tây Sương nói đây là ai? Là nàng hay là ta?”

Tử Vân che miệng cười, đứng lên lấy bình rượu rót cho Khang Hy một ly, tự mình cũng tiếp non nửa ly, bỗng chốc mặt đỏ lên. Rồi nàng đàn hát tiếp:

Mặt vui đẹp, mặt sầu đẹp, mặt giận bất ngờ càng đẹp.

Một chút nũng nịu làm tôn thêm chấm đỏ hoa đào.

Người có lòng khéo hay làm nũng.

*Biết rõ em ở gác tây vẫn đông dài gặng hỏi.
Không biết làm sao ôn tồn giải nỗi buồn lo...
Nếu còn hỏi nữa, em xô chàng một cái ngã quay lơ!*

Khang Hy nghe bất giác cười to: “Té ra là nàng ở mái tây đợi ta! Nếu quá nửa đêm đi rồi, nàng nữa xô ta ngã quay lơ?”

Tử Vân bây giờ mới giờ thủ đoạn, rượu nóng bôi mặt, nhẹ nhẹ cởi khuy áo, xoa xoa bộ ngực trắng như tuyết, vuốt tay áo để lộ ra cánh tay trắng tròn, một tròng âm thanh rần rập buông nhanh, rồi dáng như say mềm gục đầu trên giá đàn, liếc nhìn Khang Hy cười nói: “Tôi say rồi, xin hát một bài nữa thôi nhé!” Tay nàng chậm lại, vuốt trên dây đàn, âm điệu trở nên dâm bôn mềm yếu:

*Ngày muộn tôi om như người say, nghiêng dựa vào đàn mệt mới ngủ.
Chợt tỉnh, biếng cài, nới cổ áo, lộ bộ ngực yếu mềm.
Đống nhỏ hai ngọn nhô ngời mộ, tay ngọc tự mình sờ nắn.
Liếc nhìn ngoài cửa sổ không người, muốn nhanh lại dừng: quá ngốc
nghếch.*

Khang Hy lúc này đã không còn tỉnh táo, làm sao nín nhịn được? Nhà vua không tự chủ, đi lại hai vòng vội bước nhanh tới... Tử Vân lách qua, đứng dậy, cài cúc cổ áo, mặt đỏ gay, cười giận nói: “Thấy trước anh không chịu yên lòng, ban ngày ban mặt, cứ muốn...” Khang Hy thấy nàng duyên dáng, tiến lên chộp nắm hai tay nàng, nói: “Làm... gì thế? Đừng cài...” Còn một tay thò nắm cái áo lót của nàng...

Tử Vân lại nhanh nhẹn tránh được, nàng đã vào đến cửa trong, vẫy tay cười nói: “Anh này, quả là đờ vội vã, tới... nhé!”

Đúng giây phút đó, cửa chính bật mở, Hoàng Phủ Bảo Trữ ưỡn người, tay nắm chuôi kiếm vội vã đi vào, không nói một tiếng, kéo Khang Hy đứng ngậy người, quay đi chân không bấn đất. Tử Vân ban đầu mừng rỡ bỏ tay ra, cười mới nói được một câu: “Các anh đến sớm quá đấy – xấu tốt gì cũng đề dính một chút...” Sau thấy Bảo Trữ kéo Khang Hy đi ra ngoài, nàng cũng sững sốt, nụ cười trên mặt như đông cứng lại, không động đậy.

Bảo Trữ hầu như cắp nách Khang Hy chạy nhanh qua con hẻm im ắng vắng, Khang Hy mấy lần rút tay nhưng bị dính chặt như kìm sắt, không biết làm sao đành phó mặc cho ông. Mãi lúc đến ngoài cổng Quảng Cừ, xa xa thấy Lừa bướng và Đờ Hải ra tiếp ứng, Bảo Trữ mới thả ra, lấy tay lau mồ hôi nói: “Nguy hiểm thật!”

Khang Hy nhìn thấy trời cao xanh ngắt, con đường sáng chói mắt, thời gian đã là chính Ngọ, con đường nóng không mấy bóng người đi. Mấy cụ già rảnh rang ngồi nói chuyện dưới bóng râm cây dương liễu to bên cửa Quảng Cừ. Tất cả đều thái bình, nhà vua nghĩ bụng: Đây có gì “nguy hiểm” đâu? Rất lâu mới tỉnh táo trở lại, hỏi Bảo Trữ: “Người, đây là thế nào, người đem Trẫm ra đùa cho vui phải không?”

“Vạn tuê!” Bảo Trữ khom người đáp: “May mà thần đến sớm một bước, người đàn bà đó có thuốc độc trong mình!”

Câu nói làm Khang Hy lạnh xương sống, trời nóng bức như thế này mà khắp người nổi lên từng lớp da gà, mặt lúc tím lúc tái đứng đực ra đó. Hoàng Phủ Bảo Trữ thấy Khang Hy nửa tin nửa ngờ, liền cười nói: “Vui xác xuống tuyết, sau này Thánh thượng sẽ hiểu rõ, nô tài trước tiên phải trở lại chỗ Tử Vân trị bọn chúng, nếu không nô tài không trở về được bên

phủ Ngô.” Nói xong chào Khang Hy một cái, rồi theo đường cũ trở lại cửa nhà Tử Vân.

Hoàng Kính đứng trước cửa thấy Bảo Trữ trở về, quay đầu hô một tiếng: “Chuẩn bị!”, rồi ra cửa đón tiếp, cười nói với Bảo Trữ: “Tướng quân, cô nương Tử Vân đang đợi ngài ở trong nhà, xin mời!”

“Đừng giở cái trò cười mặt hồ với ta!” Bảo Trữ gầm lên một tiếng, rút kiếm nhằm ngực Hoàng Kính đâm một nhát... rồi nhẹ nhàng rút kiếm ra. Hoàng Kính kêu lên một tiếng, người co quắp lại chết ngay trước cửa. Bảo Trữ lấy chân đá cái xác, bước nhanh vào bên trong, chỉ nghe các tay cung nổ nấp hai bên tường hoa kêu lên một tiếng “bắn!”, hàng trăm mũi tên như mưa rào tới tấp bay ra. Hoàng Phủ Bảo Trữ cười gằn một tiếng, nhún người nhảy lên, cầm thanh bảo kiếm múa vù vù, chỉ thấy đường kiếm loang loáng như một một quả cầu bạc che kín quanh người ông, tiến sát đến bên cửa sảnh, từng lớp lớp mũi tên bay tới bị chặt đứt mũi ra đằng mũi, cánh ra đằng cánh rụng rơi lả tả, không một mũi tên nào động được đến người ông. Ba mươi tên lính cung nổ, thấy ông bản lĩnh ghê gớm như vậy không dám chậm trễ chỉ luân phiên mà bắn, còn Bảo Trữ cũng không rảnh tay để tiến công.

“Dừng tay!” Tử Vân đẩy cửa sảnh bước ra. Bà đã thay bộ quần áo trắng như tuyết, tay cầm dao găm đứng ngay giữa cửa, vẫy tay Bảo Trữ cười nói, “Chẳng phải người tới lấy cái đầu của ta sao? Vào đây, vào đây!”

Bảo Trữ hơi ngần ngừ, cầm thanh kiếm ướt đẫm máu bước vào sảnh chính, không hiểu sao tay ông có hơi run run.

“Ngài ng ấ.” Giọng nói của Tử Vân run ghê gớm. “Đừng sợ lưỡi dao của ta, ngay cả gà ta cũng không giết nổi, nhưng cũng không muốn dao của

người làm bản thân ta, con dao này để dùng cho mình.” Bảo Trữ kinh ngạc nhìn Tử Vân, không ngờ nàng lại nói được giọng quê hương Sơn Đông đặc sệt, ông ngẩng xuống ghế, nói: “Tôi thà chịu lỗi với vương gia, nhưng không thể mắc lỗi với thiên hạ. Đại trượng phu đi đâu cũng rõ ràng, tôi đã là người của Hoàng thượng. Bà tự kết liễu cũng tốt.” Tử Vân không hiểu được câu nói của Bảo Trữ, tự rót đầy ly rượu, nói: “Đây là một ly rượu độc.” Nói xong ngửa cổ uống cạn, cười nói với Bảo Trữ: “Người sắp chết không nói dối, có mấy câu trước khi chết muốn nói với người, có chịu nghe không?”

Bảo Trữ ngạc nhiên nhìn Tử Vân gật đầu im lặng.

“Người biết mẹ chết ở đâu, tại sao chết không?” Tử Vân cười đau đớn, “Người có biết bà cụ trước khi chết nói gì với chị không?”

“Hả?” Cho dù lúc đó trời long đất lở, mặt trời mặt trăng sao đêm rơi rụng tất cả cũng không thể làm Bảo Trữ hoảng hốt kinh hồn như thế này. Ông đứng lên, bất lực, lắc lư tấm thân cao to, lưng dựa vào bàn nói giọng run rẩy “Bà... bà, bà nói láo những gì vậy? Tôi sẽ giết bà!”

“Dưa bỏ!” Tử Vân run run gọi tên thồi bé của Bảo Trữ, chỉ vào ngực mình nói: “Lại đây, đừng run, dùng cái dao của ta, ta rất sợ tự mình không giết được mình...”

Thanh kiếm trong tay Bảo Trữ rơi đánh “keng” một tiếng, rơi trên bụi đất.

“Vương gia là giả, Tam thái tử cũng là giả,” nước mắt Tử Vân chảy ra, “một đảng là nhà Thanh phong cho, một đảng là mình tự phong – nhưng ta Hoàng Phủ Bảo Ngọc Nhi là thật, họ đều là người Hán!” Ánh mắt bà chăm chăm nhìn Hoàng Phủ Bảo Trữ, kêu lên giọng khàn khàn: “Em ơi, đưa em

ruột mà ta thất lạc hơn hai mươi năm, ta hỏi em, vì sao em giúp cho bọn người cầ n thú Mãn Thanh đó giết hại chúng ta, hại chị mày...” Nói tới đây bà khóc không thành tiếng.

“Đây là... sự thật?” Bảo Tru mặt vàng như đất, đáp cũng không thành tiếng.

“Cha bị lính Thanh giết chết ở phủ Hằng Vương, còn em, trong loạn binh không biết thất lạc đi đâu.” Tử Vân hốt hên khạc ra một búng máu tươi, rõ ràng thuốc độc đã có tác dụng. “Ta và mẹ chạy tới Tô Châu, sau chạy tới Dương Châu... Sử đại nhân tuấn tiết, sau đó thành Dương Châu bị tàn sát, hơn ba mươi vạn người! Máu trên đường phố chảy thành sông, chảy trôi cả những tấm biển tiệm...” Giọng nói của bà ngày càng yếu, bà run rẩy lấy ra một cái túi nhỏ, nói tiếp, “Ngực mẹ bị đâm một nhát dao, trước lúc chết, mẹ đưa vật này cho ta, nói “đưa cái này cho Dưa bở... để ghi nhớ làm lòng...” rồi ngã chân mà đi...”

“Mẹ!” Bảo Tru kêu lên thảm thiết, hai tay bưng mặt, nước mắt qua kẽ tay tuôn ra ròng ròng. “Chị, ở Ngũ Hoa Sơn hàng ngày chúng ta gặp nhau, tới Bắc Kinh lại cùng đi một thuyền, sao chị không nói, vì sao không nói sớm?”

“Chị... vì để báo thù, đã sớm... thất tiết, không dám bại hoại danh giá của em, chỉ cần báo thù là vui lòng... mãi nguyện...” Bà bỗng đứng lên từ chiếc ghế, loạng choạng ngã xuống bên bàn. Hoàng Phủ Bảo Tru chồm tới, lắc lắc thân người chị mềm nhũn, kêu to: “Chị Ngọc, chị tỉnh lại đi, thuốc giải... có thuốc giải không?”

Hoàng Phủ Ngọc Nhi lắc đầu bất lực, cầ n lấy dao găm đâm vào cổ mình, vì run quá, đâm trúng vào cánh tay, máu chảy ra, nhưng không thành

công, bà thu hết chút sức lực cuối cùng nói: “Nếu em còn là em ta... thì tiếp cho một dao... dùng dao của ta...”

Hoàng Phủ Bảo Trữ nhặt chiếc dao găm lên, đi qua lại trong phòng hai vòng như người mộng du, đột nhiên nở ra một trận cười điên dại: “Ha ha ha ha! Ông trời ơi, sao ông khéo đặt bày!” Cặp mắt đỏ lựng, đâm thẳng một dao vào ngực Tử Vân đã ngất đi. Ông rút ra xem, rồi lại lấy dao găm cắt cổ họng mình...

Trương Phúc Tấn náo động thư phòng
Chu Quốc Trị gửi con cô dinh Tuần vũ

Chiều chỉ triệt phiên của triều đình còn truyền xuống qua từng trạm từng trạm thì Ngô Tam Quế đã nhận được thư hỏa tốc của Ngô Ứng Hùng. Tính tròn ra, từ ngày Khang Hy đến chỗ Tử Vân chẳng qua mới nửa tháng.

Lúc đó Ngô Tam Quế mời tổng đốc Vân Quý Cam Văn Côn đến phủ đệ Ngũ Hoa Sơn xem vở kịch hát *Thất không trảm*. Vì có khách, Trương Thị Phúc Tấn và các tỳ thiếp thả rèm ng ồi trên gác uống trà, cắn hạt dưa, nói chuyện xem hát.

Cam Văn Côn xem một chặp thấy không ng ồi được vì đã có hẹn trước với Tuần vũ Chu Quốc Trị buổi tối có chuyện bàn bạc bí mật. Tuy công khai, hai người không nói ra là Hùng Tứ Lý có thư mật tới, rất có khả năng có liên quan tới vị vương gia này. Cam Văn Côn năm nay hơn bốn mươi tuổi, coi như trẻ nhất trong số tổng đốc, mặt vuông sạch sẽ, hàm dưới hơi với tới trước có vẻ cứng cỏi, có lẽ Khang Hy thích điểm này mới cử ông làm tổng đốc.

Theo phương sách Khang Hy truyền đạt trước khi ra đi, Cam Văn Côn vừa tới Vân Nam đã nắm chắc tôn chỉ “lấn”, hợp cùng Chu Quốc Trị gây khó khăn cho Ngô Tam Quế, trăm phương ngàn kế làm cho Ngô Tam Quế ăn ngủ không yên, không vui vẻ, phải nảy ý “ra đi”.

Nhưng Ngô Tam Quế lại cứ chịu nhịn nhục, không chú ý gì tới sự ngang ngược của Cam Văn Côn, mà còn thường hay ca ngợi ông, còn đối với Chu Quốc Trị thì hề gặp mặt là chửi rủa. Chửi Chu Quốc Trị thấp kém bất tài, làm Cam Văn Côn lại cảm thấy xấu hổ, liền đổi “lấn” thành hai bên hòa hoãn, không gây sự lẫn nhau. Tháng sáu năm ngoái, không biết Ngô Tam Quế lấy tin từ đâu, nói là dân Miêu đốt phá nha huyện, lệnh cho Cam Văn Côn cần quân đi diệt phỉ. Vào mùa mưa tuyết, chướng khí tràn lan, chưa đi được ba trăm dặm, quân lính bệnh đến một phần ba. Cam Văn Côn vô phương đành trình báo xin viện, Ngô Tam Quế trách mắng cho một trận, lệnh cho ông trở về Đến Đại Lý thì lệnh Vương lại tới, lệnh cho ông để nguyên quân lính ở đó, chỉ dẫn hai đội quân đến Tây Tạng diệt bọn làm phản. Quân chưa tới, thì nghe nói địch đã bỏ trốn... Đi qua đi lại nửa năm, không thấy bóng một tên “giặc” nào mà Cam Văn Côn mệt muốn quy. Bấy giờ Cam Văn Côn mới biết ông già lúc nào cũng tươi cười này thật không dễ chọc. Trước mặt Chu Quốc Trị tuy ông ta nói năng mền mọng hơn, nhưng ngày đêm cảnh giác, không trêu tức Ngô Tam Quế nữa.

Xem kịch một lát, quả thật không ngỡ được nữa, Cam Văn Côn đứng lên cười nói: “Hôm nay thưởng thức ban kịch mới của Vương gia, thật là toàn vẹn, cả hát, nói và diễn vở đều không chê vào đâu được. Có đi đâu Chu trung thừa đang giảng dạy cho cử nhân võ, mà đó là công việc của tôi, đi muộn đã là thiếu lễ phép, không đi càng không tốt...” Ngô Tam Quế cười muốn giữ lại, mới nói một câu: “Vở kịch đang đến chỗ hay, chậm lại một

chút có...” Chữ ngại chưa nói ra lời, bỗng nghe trên sân diễn có tiếng cãi vã ầm ĩ. Các tướng tá xem bên dưới ai cũng cười như nắc nẻ. Vốn là “Gia Cát Lượng” và “Mã Tắc” trên sân khấu quấn nhau thành một cục! Ngô Tam Quế xịu mặt xuống ra lệnh: “Gọi cả hai đưa vào đây!”

Hai con hát – Văn Quan đóng vai Gia Cát Lượng, Gia Quan đóng vai Mã Tắc chậm rãi lê bước tới. Râu mồm của “Gia Cát Lượng” không biết rơi ở đâu, tay áo cổ áo của “Mã Tắc” cũng bị xé tả tơi, hai người đều oan ức mếu miệng muốn khóc. Cam Văn Côn thừa cơ cáo từ. Bấy giờ Ngô Tam Quế mới tiến ông đi.

Màn kịch quây này do cơ thiệp “Quan âm tám mặt” chỉ đạo “Gia Cát Lượng” diễn, cố ý để chúng làm hỏng vở kịch để gây cười. Trong *Thất Nhai đình* có một đoạn Gia Cát Lượng truyền kế cho Mã Tắc, nói: “Mã Tắc – nói nhỏ qua đây!”

Mã Tắc theo quy định phải ra bộ cúi người nghiêng tai lắng nghe, không ngờ “Gia Cát Lượng” trên sân diễn, nói vào tai Mã Tắc là “Bảo mẹ mày đợi ta ở phòng xếp sau hiên Liệt Thúy, đêm nay đầu canh ta sẽ tới!” Gia Quan đóng Mã Tắc mới được “Quan âm bốn” mặt yêu chi đâu chịu vô cớ im lặng chịu thiệt thòi? Câu hát tiếp theo của hắn phải là “diệu kê”, hắn vừa hát vừa giẫm thật mạnh lên bàn chân Văn Quan. “Gia Cát Lượng” lập tức nước mắt ròng ròng, đánh “Mã Tắc” một bạt tai...

Hai người khóc tố nhau xong, Ngô Tam Quế bất giác ôm bụng cười to, hai vị “Quan âm” và gia quyến cũng lấy khăn che mặt cười khanh khách mãi không thôi. Người nghe hát có người cười há hốc mồm, có người khom lưng quỳ xuống cười, có người ho hen, ai nấy đều cười nghiêng ngả. Ngô Tam Quế ra lệnh: “Thưởng!” Lập tức có người khênh ra

một cái tráp tiều to, ném vung lên, trên sân khấu lẫn lộn những đống tiều “Lợi dụng” lảng bóng chói mắt – bọn con hát ụa lên, xông vào, lẫn ra đất nhặt lấy những đống tiều cho vào túi...

Đang lúc lộn xộn, một tên hiệu úy lạng lẽ tới trước mặt Ngô Tam Quế ghé vào tai nói mấy câu, rồi đưa ra một bức thư, Ngô Tam Quế vừa bóc thư vừa cười nói: “Đừng coi thường những đống tiều “lợi dụng” do Vân Nam ta đúc, nay đã lưu hành đến Hắc Long Giang ...” Ông vừa nói vừa xem thư, sắc mặt bỗng tối sầm lại, lạng lẽ suy nghĩ, nói với Hồ Quốc Trụ và mấy người: “Mấy người các người đến hiên Liệt Thúy, các quan viên còn lại vẫn cứ ở đây thả sức uống rượu...”

“Hoàng thượng triệt phiên rồi!”, vừa bước vào hiên Liệt Thúy, Ngô Tam Quế nói với mọi người. Nói đến mấy chữ này, cả người Ngô Tam Quế như ngập trong nước băng giá lạnh buốt thấu xương. Gương mặt trắng xanh của ông giãn nở và vô cảm, “Đó là cái điếu tốt lành mà gia Thượng và nhóc Cảnh đã mở đầu, làm nên một việc vẻ vang đáng kính!”

Trong khoảnh khắc không ai nói năng gì. Hồ Quốc Trụ lo lắng nhìn Vương Vĩnh Ninh ngồi đực ở một bên; Ngô Ứng Lân và phó đô thống Cao Đại Tiết nhìn nhau, rồi vội lảng tránh; Hạ Quốc Tướng mê mải hút thuốc, ông rít hết hơi này đến hơi khác kêu ràn rạt; Ôn Sĩ Vinh ngồi ở tận cuối, dặt lại vào lưng chiếc ống tiêu không bao giờ rời, hai tay nâng bức thư lên xem tỉ mỉ. Ngô Tam Quế nhìn đám người này, nhớ lại Lưu Huyền Sơ bị bệnh chết mùa đông năm ngoái, bất giác thở dài. Rất lâu, ông bỗng hỏi với vẻ buồn tức: “Các ông nói đi nào? Triệt hay là không triệt?”

“Sống-chết, còn-mất đã tới lúc quyết định rồi!” Hạ Quốc Tướng ánh mắt u buồn, tưởng như nói với chính mình. Mưu sĩ hàng đầu Lưu Huyền

Sơ trước lúc chết đã báo cho ông toàn bộ mưu lược, kế hoạch. Tự biết mình hiện giờ là mưu sĩ quan trọng nhất bên cạnh Ngô Tam Quế, ông trở nên thâm trầm hơn trước nhiều. “Vương gia không nên sốt ruột, chúng ta cùng bàn một kế sách vẹn toàn!”

“Có gì phải bàn nữa, làm thôi!” Ngô Ứng Lân ánh mắt sáng quắc, nói đồng dục: “Dựa vào hình thế núi sông Vân Quý ta, tiền của hùng hậu, có mấy mươi vạn đại quân, đúng là thời cơ tốt tạo nên nghiệp đế ngàn đời, quyết không thể bỏ qua!” Hắn đã tính toán kỹ rồi, một khi đứng lên hành động, Ngô Ứng Hùng tất chết, nghiệp nhà to lớn sẽ rơi vào tay hắn.

Cao Đại Lễ nghe xong nghiêng rằng nói: “Lời thế huynh không sai chút nào! Văn võ triều Mãn, tướng tài trong thiên hạ có ai dám địch lại với vương gia?” Lời này cũng đúng sự thật, người đánh giặc được là Ngao Bái đã bị cầm cố, Át Tất Long tuổi cao sức suy. Sách Ngạch Đồi khi vào Quan Trung chỉ là tên lính nhóc con. Ba mươi năm không qua chiến trận, rất khó tìm ra một vị tướng mưu lược chiến đấu. Người luôn nắm được binh quyền chỉ có Ngô Tam Quế và Vương Phụ Thần. Vương Phụ Thần mà giữ được trung lập, ngẩng nhìn thành bại cũng đủ cho Khang Hy chịu đựng rồi.

“Khởi binh với danh nghĩa gì?” Hồ Quốc Trụ nhẹ nhàng đặt dục đầu trên bàn, nói, “Xuất binh phải có danh nghĩa, phải đường đường chính chính!”

“Ứng hộ Chu Tam Thái tử làm vua, khôi phục vương triều Đại Minh, rất đường đường chính chính!” Hạ Quốc Tường lúc đó đã nghĩ kỹ, ông gảy tàn thuốc ra, thổi phồng một cái, ngả người ra phía sau nói: “Hiện giờ cấp bách nhất là thời cơ! Đợi khâm sai tới, trước tiên giả vờ giúp đỡ chu đáo, chúng ta trên dưới ngầm ngầm bí mật chuẩn bị, đi đầu binh, đi đầu lương,

đi đầu ngựa, liên lạc với Vương Phụ Thần, Tôn Diên Linh, hai vương Cảnh, Thượng, Lạt ma Tây Tạng, vua Miến Điện cũng phải...”

Lời nói chưa dứt, thì đã nghe có tiếng ồn ào ở bên ngoài. Đại khái thị vệ hiên Liệt Thúy đang ngăn cản người nào đó. Một người đàn bà la hét to tiếng: “Mày làm phản rồi, cả ta mà cũng không cho vào!” Tiếp đến nghe một tiếng bạt tai gãy gọn – Phúc Tấn Trương Thị xông vào như một luồng gió, một tay lôi Ngô Tam Quế đang ngăn người, bà chửi: “Ông là đồ lợn điên, đồ chết đường ba đời không mở mắt nổi! Ông ở đây tính kế gây họa tiêu diệt chín đời phủng?”

“Đâu có... Bà nói chuyện gì lạ vậy?” Ngô Tam Quế ngạc nhiên nói.

Trương Thị đưa ánh mắt nhìn khắp một lượt, đưa tay giật lấy bức thư vừa chuyển tới tay Vương Vĩnh Ninh, vội vàng xem qua mấy hàng, khóc to lên nói: “Còn nói không có! Đây, mà mẹ nó, đây là cái gì? Vì sao không cho tôi xem?” Vừa nói bà vừa nắm vừa đánh. “Bà bỏ tay ra!” Ngô Tam Quế vốn đã buồn bực suy nghĩ lộn xộn, thấy bà vợ mắt xanh nanh vàng đến quậy phá, bất giác nổi cơn giận dữ. Ông vung tay một cái làm Trương Thị lão đảo, nói: “Không có trời làm gì có đất, không có chồn sao lại có con? Mạng của ta mà không giữ nổi làm sao lo cho khắp hết được?”

“Phúc Tấn bớt giận...” Ngô Ứng Lâm thấy họ cãi cọ ồn ào vội tới khuyên giải, mới nói một câu đã bị Trương Thị nhổ cho một bãi nước bọt vào mặt: “Con mẹ mày, đừng có mà nằm mơ! Định để Hoàng thượng giết con ta rồi, anh lên làm thế tử? Trời đất mặt trời hãy nhìn xem, anh nói ta là người bù nhìn phủng?” Nói xong liền gào lên kêu khóc.

“Kéo bà ta ra!” Ngô Tam Quế phất tay ra lệnh.

Trương Thị sừng sốt, bỗng phát điên lên nhảy xỏ tới: “Ông là con yêu tinh chết treo, chết không biết nhục! Trước thì chơi Trầ Viên Viên, hết khoái Trầ Viên Viên rồi thì chơi cái gì Quan âm bốn mặt, Quan âm tám mặt, để cho hai con yêu tinh hồ ly hút hồn, thấy ta thì mặt mày tiu nghỉu. Ta chẳng thèm để ý gì, bây giờ lại kéo một đàn chó ghẻ, ngựa hoang, rắn rết bày trò dứt khoát không cần cả con trai nữa! Ông có còn xứng đáng với tiên tổ thần linh hay không? Ông nói ông là người Hán, người Hán có người nào giống ông không? Đã là người Hán sao hồi trước lại cạo đầu!”

Mọi người vốn định tới khuyên nhủ mấy câu, nghe vị quý phu nhân điên thất tình này chửi hết mọi người có mặt không chừa một ai, đâm ra dở cười dở khóc. Uông Sĩ Vinh biết Trầ Viên Viên có thể nói chuyện được với bà Phúc Tấn không cần biết tình lý này, thấy mọi người không biết làm sao bèn lẳng lặng bước ra, cho người tới am Tịnh Từ mời Trầ Viên Viên.

Ngô Tam Quế giận run lên, liên tiếp lắc đầu nói: “Thôi thôi thôi, còn ra cái gì nữa? Muốn làm ta giận không thể được nữa mới chịu thôi hả!” Đang nói thì hai đồ đệ trong am Trầ Viên Viên là Quan Tâm, Quan Tính, dẫn theo bọn con hát Văn Quan, Gia Quan, Bảo Quan, Đậu Quan rầm rộ bước vào, vừa dỗ vừa kéo, lôi Phúc Tấn tới trước Trầ Viên Viên.

“Thật là cửa nhà bất hạnh!” Ngô Tam Quế uể oải ngã xuống, than thở, “Nếu không nghĩ đến thằng Hùng, thì ta sớm đã... rồi!”

“Phúc Tấn tuy không nín nhịn được, nhưng lời bà có lý. Vương Trữ không ở Vân Nam, quả không phải là việc nhỏ.” Hạ Quốc Tướng cười lạnh lùng nói, ông đã nghĩ đến việc sau này của Ngô Tam Quế rồi. Trong những đứa cháu của Ngô Tam Quế chỉ có Ngô Ứng Hùng tài trí mưu lược song

toàn, có thể hy vọng là người kế thừa nghiệp đế, nhưng hiện giờ đang mắc trong hang hổ, làm sao đây? Ông vỗ trán suy nghĩ rồi nói: “Tôi vừa nói “bí mật chuẩn bị” giả vờ “chu toàn” là cũng vì có chuyện này. Bảo Trụ đã chết, thế tử ở kinh càng khó đối phó, có thể một mặt lệnh cho Chu Phủ Tường, Lưu Thiết Thành ở Bao Độc Cô nhốt trại vùng lên, trước hết gây rối ở vùng phủ Duyên Châu, thu hút triều đình, sau đó cử người bí mật đột nhập kinh sư đón bảo vệ thế tử trở về mặt khác xin thế tử để ý phía bọn Dương Khởi Long, tìm cách trốn khỏi kinh sư.” Hạ Quốc Tướng suy nghĩ, biết rõ đây là một việc khó, nhưng vẫn phải miễn cưỡng làm.

Chính trong lúc sự việc ở hiên Liệt Thúy chưa biết giải quyết thế nào, thì cuộc nói chuyện của Cam Văn Côn và Chu Quốc Trị tại văn phòng nha môn Tuần vũ Vân Nam đã bước vào vấn đề chính. Cam Văn Côn đưa ly rượu lên môi nhưng không uống ngay, ông cười nói với Chu Quốc Trị: “Anh Hoa Nguyệt, anh mời người em này đến, không lẽ chỉ để uống chai rượu Mao Đài này sao?”

“Không có việc đâu dám mời?” Chu Quốc Trị một tay vịn thành ghế, một tay lấy khăn lau mồ hôi đang lấm tấm trên trán, nói “Hùng Đông Viên gửi thư đến, nói chiếu thư triệu phiên trong tháng này sẽ tới đây, bảo anh, tôi làm một số việc. Anh là Tổng đốc, việc quân hai tỉnh Vân Quý đều ở trong tay ông anh, người em này muốn nghe cao kiến của ông anh.”

“Tôi có bao nhiêu khả năng anh còn chưa biết sao?” Cam Văn Côn rượu vào, lòng phiêu muộn, thở dài một tiếng, nói: “Một anh tổng đốc tay không! Không sợ ông anh cười cho, ngay cả số lính ở nhiệm sở trước mang theo nay cũng không còn tin cậy được nữa – đều bị người ta mua rồi! Nghĩ lại thật đáng buồn, Hoàng thượng sai tôi đến để làm vương chân Ngô Tam Quế, nhưng tới nước này, thì làm được công việc gì?”

Chu Quốc Trị nghe ông thổ lộ nỗi lòng, cũng cảm thấy thương tâm, cần ly rượu nhìn ra ngoài cửa sổ, ông nói: “Chúng ta ráng sức mà làm, còn nhìn xem ý trời ra sao. Con trai yêu của Ngô Tam Quế bị giữ ở Bắc Kinh, có thể ông ta ném chuột sợ đánh vỡ lọ quý, không gây sự biến chẳng? Đại đế năm nay vô sự, anh và tôi có thể vô lo. Chỉ cần Bình Tây vương rời đây thì việc gì cũng dễ làm thôi. Trong tay người em này tuy không có quân lính, nhưng tự tin vào bá tánh vì họ vẫn còn nghe tôi.”

“Anh Vân Sơn, tôi khuyên anh đừng nghĩ như vậy nữa!” Cam Văn Côn đứng lên tới bên cửa sổ nhìn ra; trở lại hai tay chống bàn, hạ giọng nói: “Trước mắt không có cách gì hay. Theo tôi được biết, quân đồn trú của Bình Tây vương ở Đại Lý đang ngày đêm kéo về phủ Vân Nam, thừa lúc nó còn chưa sắp xếp ổn thỏa, anh nên lập tức về kinh báo cáo – ý chỉ của Hoàng thượng mà đến thì lúc đó đi là có tội! Tôi lo về việc quân không thể tự ý rời xa đây một phút giây nào!”

“Đâu có thể như vậy!” Chu Quốc Trị liên tiếp xua tay nói: “Anh có chỗ còn chưa biết, lẩn không bay được Ngô Tam Quế, tôi không thể rời Vân Nam một bước! Đây cũng là đặc chỉ! Túc hạ đã là Tổng đốc Vân Quý, thì không ngại đến Quý Châu, linh hoạt sắp xếp, dù thế nào có chuẩn bị vẫn hơn!”

Đây là kế ứng phó quyên biến khả thi. Cam Văn Côn trầm ngâm nói: “Cũng chỉ đành như vậy, tôi cũng không phải chẳng có chút chuẩn bị gì – nguyên Tri phủ Tri châu Phó Hồng Liệt chắc anh còn biết chứ?”

“Chỉ mới gặp qua một lần, người rất tinh tường. Hiện nay chẳng phải đã đổi đi làm Tri phủ Thương Ngô sao?” Chu Quốc Trị nói, “Có đi đâu ông với Lưu Huyên Sơ đã chết và Uông Sĩ Vinh giao hảo khá sâu!” Cam Văn

Côn cười nói: “Người xưa không lấy chuyện giao hảo riêng làm hồng việc nghĩa chung, Phó Hồng Liệt là một người như vậy. Ông ta bí mật luyện tập dân binh, nghe nói đã có mấy ngàn người ngựa. Một khi có việc cấp bách, anh và khâm sai nên tìm cách tới chỗ họ. Ông ta cũng giao thiệp với Tứ Cách Cách, chỉ cần Tôn Diên Linh không xảy ra việc gì, một thời gian không can hệ gì.” Chu Quốc Trị nghe nói, ánh mắt long lanh, nhưng bỗng chốc âm u trở lại. Ông không đáp lời Cam Văn Côn, nhưng đứng lên vái chào một cái, đột nhiên nói một câu: “Ồi, mời anh tới còn một việc muốn nhờ cậy, tôi xin cảm ơn anh trước – Tông Anh ra đây!”

Cam Văn Côn cảm thấy ngạc nhiên, một cậu bé khoảng mười ba mười bốn tuổi, nhảy chân sáo bước vào sảnh, nhìn Chu Quốc Trị vái một cái hỏi: “Cha, cha gọi con có gì sai bảo?”

“Đây là bác Cam của con, mau bái kiến đi!”

Cậu bé thấy người lạ có vẻ xấu hổ, mặt đỏ lên, quỳ một gối trước Cam Văn Côn.

“Quỳ hai gối xuống!” Chu Quốc Trị bỗng nghiêm giọng nói, “Bác Cam của con cùng ta tình như ruột thịt, con phải xem như bác ruột của con! Bác con sắp đi Quý Châu, đưa con cùng đi, được... không?” Nói những tiếng sau cùng này, cổ họng ông nghẹn ngào.

Cam Văn Côn hoàn toàn hiểu rõ dụng ý của bạn mình. Một cái gì vừa chua vừa nóng trào lên trong họng, tròng mắt cũng đỏ lên, hai tay vội đỡ Chu Tông Anh dậy, ông miễn cưỡng cười nói: “Thế huynh không ở nhà học, mà đến nơi này – anh Hoa Nguyệt, không cần nói gì thêm nữa, tôi cũng như anh không mang theo gia quyến, và cũng chỉ có một cậu con trai đưa đi theo để học hành, hãy để hai anh em chúng sớm tối có nhau!”

“Xin gửi gắm cho anh!” Chu Quốc Trị cười đau buồn: “Tông Anh, một hai tháng nữa cha sẽ tới Quý Châu thăm con – bây giờ xuống nhà chuẩn bị đi, một lát nữa sẽ lên đường!” Thấy Chu Tông Anh vui vẻ lanh lẹ quỳ xuống, Chu Quốc Trị bỗng thấy mũi lòng, nước mắt lưng tròng.

Bây giờ Cam Văn Côn mới biết Chu Quốc Trị đã quyết tâm liêu chết, sắc mặt bỗng tái xanh, ông nói hai hàm răng nghiến chặt: “Quý Châu cũng không phải là nơi an toàn! Tuần vũ Tào Thân Cát, Đề đốc Lý Bản Thâm sớm đã là người của Bình Tây vương, e rằng sẽ phụ lòng gửi gắm của anh! Nhưng con tôi còn thì lệnh công tử còn, tôi cũng chỉ dám bảo đảm như vậy đối với anh thôi.”

“Vẫn hơn ở chỗ này mà!” Chu Quốc Trị đã trở lại bình tĩnh, “nơi này với Ngũ Hoa Sơn gần nhau chỉ trong gang tấc. Bên trên, Ngô Tam Quế ghét tôi ghê gớm, phía dưới thì tên Đề đốc Trương Quốc Trụ cũng một lòng dạ như Ngô Tam Quế. Nếu chúng khởi binh, người đầu tiên chúng giết là tôi. Sống chết có số. Con trai giữ được cũng là phúc phần của nó, giữ không được cũng chịu ơn tình nghĩa của anh. Tôi... đã không còn quan tâm nữa.”

Cam Văn Côn đứng ngậy ra đó, một hồi lâu mới hỏi tiếp: “Thư của Hùng Đông Viên còn nói gì nữa không?” Chu Quốc Trị sắp xếp được cho cậu con trai, giống như cởi bỏ được một gánh lo, thở ra một hơi dài, cười nói: “Còn mấy câu không khẩn cấp lắm. Một tên hà đạo bị cách chức đã làm phản, chiếm cứ vùng Bao Độ Cô Sơn Đông. Các tỉnh cũng có một số người đang rục rịch, bây giờ Hoàng thượng còn lo: Quân phiên rút ra bắc nửa đường sinh biến động, bảo chúng ta chuẩn bị, hễ Ngô Tam Quế vừa rời khỏi Vân Nam, thì lập tức thu dọn ở đây.” Cam Văn Côn bất giác cười

nói Hùng Tứ Lý học đạo chuyển sang nho, làm sao nghĩ ra đi đầu tinh vi nhỏ nhất như vậy, e rằng đó là ý của Hoàng thượng chăng?”

“Đúng là thánh ý, tôi đốt mất bức thư cũng vì đi đầu này.” Chu Quốc Trị nhấn mạnh: “Hoàng thượng còn có lời bảo hai ta phải bảo trọng, tìm cách liên lạc với Phó Hồng Liệt, coi chừng phía Tôn Diên Linh sinh sự biến, còn nói một khi tình hình nguy cấp, anh và tôi phải tìm cách tạm lánh ra ngoài biên.”

Hoàng thượng lo lắng cho bề tôi như vậy, tôi làm sao chịu ra ngoài biên sống qua ngày?” Mặt Cam Văn Côn đã có sắc hồng, “Năm ngoái mẹ già lâm bệnh, Hùng Tứ Lý chuyển sai ngựa y đến nhà xem mạch. Phạm Thừa Mô bị sốt rét ở Phúc Kiến, đã cấp tốc gửi bột canh ki na qua sáu trăm dặm đường! Bề tôi chịu ơn sâu nặng như vậy, đã không thể ở triều đình cùng Hoàng thượng mưu đồ nghiệp lớn, chỉ có thể lấy cái chết để đền ơn!”

Ông nói, Chu Quốc Trị gật đầu lia lịa. Đi đầu làm ông yên tâm là cha mẹ ông đều được Khang Hy cho xe chở về Bắc Kinh nuôi dưỡng. Chu Quốc Trị xúc động nói: Anh được như vậy, quả thật là tri kỷ. Có đi đầu bây giờ cứ chuẩn bị khả năng xấu nhất. Nếu không xảy ra việc gì, tự mình hoảng sợ một trận thì là tốt nhất rồi. Triết Nhĩ Khảm, Phó Đạt Lễ bọn họ tới rồi, đương nhiên phải suy xét cẩn thận một lượt, anh tới Quý Châu để ý nghe tin của tôi nhé!”

Đã là canh ba khuya khoắt, mây đen tụ tập trên bầu trời ngày càng dày đặc, hình như không chịu nổi sức nặng của nó, cuối cùng tiếng sấm rền vang. Ánh chớp nhảy múa vạch ngang xẻ dọc xé tan nền mây trời, chiếu xuống làm mặt đất lúc sáng lúc tối. Gió thổi tới, cuốn quét lớp bụi đất,

càng tỏ ra điên cuồng, cát đá bụi đất đập nhau kêu ù ù. Chu Quốc Trị vén
cao chiếc rèm, cao giọng ngâm to: “Sắp có mưa núi gió đầy lâu...”

Ngô Tam Quế giả vờ trách người giữ ngựa
Tôn Diên Linh giết tướng dựng cờ phản

Đám người Triết Nhĩ Khản đi lúc nhanh lúc chậm rờn rã một tháng trời, mãi đến cuối tháng chín mới đến phủ Vân Nam đầy chết chóc.

Triết Nhĩ Khản với Ngô Tam Quế vốn đã có quen biết. Hồi Ngô Tam Quế còn đóng quân ở Liêu Đông, Triết Nhĩ Khản là một viên thư lại, hai người thường có giao thiệp qua lại. Nay triệt phiên, triều đình cử ông tới, là thích đáng nhất rồi. Nhưng một thời gian dài ông không được tin tức gì về Ngô Tam Quế, nên cảm thấy không nắm chắc được vị Vương gia hay tráo trở này, khi đi qua thành Quý Dương bèn nảy ra một ý: để lại hai người Đảng Vụ Lễ và Tát Mục Cấp. Nói công khai là để giúp sắp xếp về ăn uống, xe ngựa cho cuộc hành trình của Bình Tây vương, chuẩn bị đón tiếp gia quyến Ngô Tam Quế đi bắc. Thực ra bên trong là sợ bị Ngô Tam Quế bắt gọn không có người về kinh phục mệnh.

Mọi việc về sau chuẩn bị ổn thỏa, Triết Nhĩ Khản và Phó Đạt Lễ mới dẫn hơn hai trăm tùy tùng, ồn ào đi vào phủ Vân Nam. Đêm đó ngụ tại trạm dịch, bí mật bàn bạc với Chu Quốc Trị một đêm, ngày hôm sau Chu Quốc Trị dẫn đường sắp bày thanh la cờ phướn đi thẳng đến Ngũ Hoa sơn.

Kỳ thực khi đoàn người vào Quý Châu, Ngô Tam Quế đã nắm rõ như trong lòng bàn tay, chỉ giả vờ không biết, vẫn cứ uống rượu xem hát hưởng lạc như cũ, tỏ ra vẻ trong lòng thanh thản chẳng có chí mưu gì. Bây giờ nghe nói Khâm sai đã tới dưới núi, bèn làm ra vẻ hết hoảng, ra lệnh: “Bắn pháo, mở cổng giữa tiếp chỉ!”

Ba tiếng pháo nổ long trời lở đất vang rền chấn động Ngũ Hoa sơn. Cổng chính vương cung nguy nga tráng lệ mở toang, mấy chục tên hiệu úy trong đội danh dự mặc áo gấm, đầu đội mũ chóp có tua, hông giắt dao găm, tay cầm bốn ngô trượng, bốn lọng đứng, bốn lọng nằm, bốn cái vờ cùng với các thứ binh khí khác: búa, mâu, qua, kiếm... và cờ quạt từ từ tiến ra cổng danh dự. Bên trong đã có tiếng trống tiếng nhạc vọng ra. Khâm sai chánh sứ Triệt Nhĩ Khảm tay cầm sắc chỉ của Khang Hy, dẫn phó sứ Phó Đạt Lễ ngang nhiên bình tĩnh đứng ngoài cổng danh dự đợi tiếp chỉ. Thấy Ngô Tam Quế đội mũ chầu thân vương hai tầng rường vàng đính mười hạt ngọc đông châu, mình mặc áo măng Thạch thanh, ngoài khoác áo thêu bốn lớp rường vàng năm móng rục rỡ chói mắt, vương mặt mày hớn hở bước tới nghênh đón. Hai tay nhẹ nhàng vung lên lộ ra cánh tay áo móng ngựa, trước hết vái một cái nói: “Nô tài Ngô Tam Quế cung thỉnh Vạn tuế thánh an!” Rồi thông dong đỉnh đạc làm đại lễ ba quỳ chín lạy trong tiếng trống nhạc.

“Thánh thượng cung an!” Triệt Nhĩ Khảm thấy ông ta đón tiếp với nghi lễ long trọng, hơi cảm thấy yên tâm, bèn nâng tờ sắc lên, coi như thay trời thụ lễ. Sau đó nét mặt tươi cười đưa chiếu thư cho Phó Đạt Lễ, hai tay đỡ Ngô Tam Quế, tự mình quỳ một gối, vái một cái, cười nói: “Hạ quan thỉnh an Vương gia! Xin chúc mừng Vương gia! Chín năm trước đã được

vinh dự gặp mặt Vương gia ở kinh một lần, bây giờ xem ra trẻ hơn nhiều, Vương gia quả thật phước to như biển!”

Ngô Tam Quế cười ha hả, một tay đỡ Triết Nhĩ Khăng, một tay đưa mời hai người đi vào trong: “Ông Triết vẫn cứ trẻ tôi như vậy – bạn cũ mà! Mau mời vào, Phó đại nhân, mời!” Nói xong mỗi tay kéo một người đi vào chính điện Vương phủ.

“Hai vị đại nhân,” xem trà xong, Ngô Tam Quế cười khanh khách nói, “trước đây không lâu, Ngô Đan đại nhân mang chiếu đến Vân Nam, nhờ ơn Thánh thượng ban thưởng cho nhiều thứ. Ngô Tam Quế có công gì được gì mà được ông chủ ban ơn hậu như vậy! Thực ra Hoàng thượng có việc gì cho triệu tiểu vương vào kinh truyền dụ bằng miệng là được, chứ cứ đi hết chuyến này đến chuyến khác như thế này phí bao công sức!” Nói tới đây hắt thở dài, nói tiếp, “Khang Hy ba năm tham dự triều chính coi bằng chín năm, lòng tôi không thể nào yên được. Năm kia, Hoàng thượng triệu tôi vào kinh, lại bị cái bệnh chó chết, nên không được như ý nguyện! Đành phải nhờ Chu Trung thừa gặp mặt Thánh nhờ chuyển lời thỉnh an. Nghe nói là chúa thượng ngày đêm chuyên cần, sức lực hao gầy, không biết bây giờ có đỡ hơn không? Nhất định là lớn cao lên chắc tốt hơn – Ôi, người già rồi, cứ ở mãi nơi xa xôi hoang vắng, quả thật cũng đáng lo ngại?” Giọng nói vô cùng cảm động.

Ngô Tam Quế nói những lời này tình sâu ý sát, vô cùng ân cần chu đáo, không hề có chút gì khâu tâm bất nhất, Phó Đạt Lễ cảm thấy sự việc không đến nỗi xấu như Chu Quốc Trị nói, chỉ ngẫm một bên mỉm cười gật đầu, yên tâm uống trà. Triết Nhĩ Khăng thì biết rõ tính cách Ngô Tam Quế, không thể dùng tình cảm bình thường mà đánh giá hẳn, nghe xong những điều bộc bạch, ông cười ha hả rất cởi mở, nói: “Vương gia nói rất phải.

Đức Vạn tuế cũng rất lo cho Vương Gia! Quả là mây núi muôn trùng không chia cách tấm lòng vua tôi – Phó đại nhân, xin đưa thánh dụ do tay Đức Vạn tuế viết cho Vương gia xem.” Phó Đạt Lễ với Triết Nhĩ Khảng đã bàn với nhau, không câu nệ đối với Ngô Tam Quế trong hình thức tiếp chỉ bình thường, chỉ cần nghe lệnh phụng chiếu là được. Thấy chánh sứ đã nói, Phó Đạt Lễ vội đứng lên hai tay dâng chiếu chỉ lên.

Không ngờ Ngô Tam Quế không chịu qua loa cho xong chuyện, hắn vội rời chỗ ngồi, làm đại lễ ba quỳ chín lạy mới tiếp nhận. Đầu tiên hắn tán một câu: “Nét chữ đẹp thật!” Rồi mới đọc tỉ mỉ.

Mặc dù nội dung hắn đã biết từ sớm, Ngô Tam Quế vẫn đọc rất chăm chú. Một lúc lâu, hắn đặt nhẹ bức chiếu thư lên bàn, cười nói: “Ta đã biết chắc Hoàng thượng đối với ta ơn nặng, nhất định chuẩn y lời thỉnh cầu của ta. Ta vốn là người phương bắc, thật sự ở đây không quen. Nói tới công đối với xã tắc, là lời Hoàng thượng quá khen. Lời tục nói “lá rụng về cội”, từ lâu tôi muốn trở về bắc đoàn tụ lúc tuổi già nhưng sợ lâu rồi, khó tránh có kẻ tiểu nhân đặt điếu khích bác tôi trước mặt Hoàng thượng, Hoàng thượng đã nói thế, thì tôi yên tâm rồi. Quả thật là Đức Vạn tuế hiểu thấu lòng người xa cách, biết rõ lòng người già này!”

“Không biết xa giá Vương gia lúc nào có thể lên đường?” Phó Đạt Lễ cảm thấy Ngô Tam Quế thân thiết hiểu người, căn bản không giống như Triết Nhĩ Khảng và Chu Quốc Trị nói, bèn cười chấp tay hỏi, “Hoàng thượng đã xây dựng Vương phủ đón tiếp Vương gia vào kinh, đại thế tử ở kinh cũng ngày đêm mong ngóng vương gia về bắc để sum họp một nhà, cùng hưởng lạc thú trời cho. Vương gia ban cho ngày giờ lên đường, theo lộ trình nào để hạ quan tâu rõ với Hoàng thượng, sớm chuẩn bị.”

“Ha ha ha! Phó đại nhân trước kia tuy chưa tới Kinh Châu, mới nhìn cũng biết là một trụ cột quốc gia.” Ngô Tam Quế không cần suy nghĩ, thuận tay bưng một bát nước cháo đưa cho Phó Đạt Lễ rồi chau mày than rằng: “Việc của ta thì còn nói làm gì? Một chốc là có thể đi ngay với hai vị. Chỉ vì tiện nội, gia quyến chuyện các bà các con thì nhiều lắm. Tiện nội mấy ngày trước bị cảm lạnh, một lúc không thể đi lại được. Những việc vặt đó thôi không nói, phần nhất là một số quân tướng bên dưới, đã theo ta nhiều năm rồi, bây giờ lại có lời đồn, nếu đối xử không thỏa đáng, gây ra chuyện thì nguy to!” Nói tới đây, Ngô Tam Quế ngược đầu nhìn sắc mặt thất vọng của Phó Đạt Lễ, bất giác cười thầm, rồi lại nói tiếp: “Có lẽ phải cuối tháng mười...”

Đang nói thì nghe bên ngoài có tiếng ồn ào, một vị tướng trung niên mặt vuông hai tay đẩy các thị vệ trước điện, sải bước đi vào điện, đỉnh thúc ngựa sáng loáng kéo trên nền nhà lát đá Vân Nam, kêu leng keng.

“Mã Bảo?” Ngô Tam Quế mặt dữ dằn, xì xuống nói, “Ta đang bàn việc đại sự với hai vị thiên sứ, người có việc gì quan trọng dám tự tiện xông vào điện, còn ra thể thống gì nữa!”

Mã Bảo ngang nhiên vái Ngô Tam Quế một cái, không trả lời câu hỏi mà quay nhìn lạnh lùng Triết Nhĩ Khảm và Phó Đạt Lễ, rồi hỏi: “Các ông là Khâm sai, ta nghe nói các ông đang bức Vương gia ta lên đường?”

“Không có việc bức” Triết Nhĩ Khảm đã hiểu rõ, đây là một màn kịch được sắp đặt trước, chỉ chưa lường được là bắt đầu sớm như vậy. Thấy ánh mắt lạnh lẽo của Mã Bảo, mới bắt đầu đã muốn lật lọng, liền bình tĩnh bưng chén trà, liếc nhìn Ngô Tam Quế ngẩng như phỗng, không chút để ý lấy nắp chén gạt xác trà nổi trên mặt, đáp không chút biểu cảm. “Vương gia

tự xin triệt phiên về bắc dưỡng lão, Hoàng thượng đã ân chuẩn, chúng ta chẳng qua giúp Vương gia lo liệu chuyển đi được thuận tiện, không biết tướng quân có ý kiến gì?” Phó Đạt Lễ cười nhạt hỏi: “Xin hỏi Mã tướng quân ở đơn vị nào? Xong vào điện hỏi khách, Ngũ Hoa Sơn trước nay vẫn lịch sự như thế này sao?”

“Ta là quản quân đô thống Mã Bảo dưới trướng Bình Tây vương!” Đôi mắt Mã Bảo sáng quắc lên, “Khâm sứ đã nói Vương gia “tự xin” triệt phiên, hành trình ngày giờ quay về đương nhiên do Vương gia “tự định”! Hai người vào nhà, chén nước chưa uống đã thúc hỏi ngày đi, đó là ý gì?”

“Ăn nói bừa bãi!” Ngô Tam Quế mặt đỏ gay, đập bàn một cái, đứng lên, chỉ Mã Bảo quát to, “Đây là lễ thói ở đâu, ai dạy cho người? Tam Quế ta cần binh hơn bốn mươi năm chưa từng thấy một tên lính nào ngỗ ngược như người! Bay đâu?”

“Dạ!” Bọn hộ vệ trong điện ngoài điện dạ ran một tiếng như sấm rền.

“Đuổi nó ra ngoài!”

“Ha ha ha ha..” Mã Bảo ngược đầu lên cười, cười đến nỗi Triết Nhĩ Khăng và Phó Đạt Lễ mặt mày thất sắc, dựng tóc gáy. Ngô Tam Quế bỗng nhiên nổi giận, trừng đôi mắt hổ, nghiêm giọng quát: “Người cười cái gì, không biết phép vương ta lợi hại ra sao hả?” Rồi sai quát người, “Kéo nó ra, đánh bốn mươi roi, đánh tan tính thô phỉ của nó!”

“Dạ!” Mấy tên hộ vệ dạ ran xông lên. Mã Bảo không chút nhượng bộ, một bước nhảy phốc ra cửa điện rút kiếm cầm tay, kêu to:

“Đứa nào dám tới trước? Lập tức cho máu nhuộm điện Ngân An!” Nói xong liếc nhìn Ngô Tam Quế, rồi trở lại giọng ôn tồn, “Vương gia, ngài

muốn triệt phiên, thì cứ triệt ngài đi, thời gian, hành trình để Mã Bảo tôi quyết định! Tôi đã truyền tướng lệnh, các lộ ở hai tỉnh Vân Quý đầu đã đóng kín, không có tin bài của tôi, một con chuột cũng không ra thoát! Hai vị Khâm sai hủ lậu cứ chịu khó ở đây, tám năm, mười năm, việc triệt phiên vương gia làm ổn rồi thì lên đường cũng không muộn! Hì hì!” Hấn vừa nói vừa cười lạnh lùng bỏ đi.

Triết Nhĩ Khảm nhìn theo bóng lưng Mã Bảo, trong lòng lập tức trù định: Xem ra sự việc nghiêm trọng hơn nhiều so với dự liệu, chỉ bằng nói rõ ra, để xem Ngô Tam Quế hành động thế nào. Bèn đứng lên nói nghiêm trang: “Vương gia, ngài biết tôi rồi đó, chúng ta quen biết nhau đã hơn ba mươi năm rồi, muốn như thế nào, tôi và Phó Đạt Lễ xin lắng nghe ngài xử trí.”

“Đâu có!” Ngô Tam Quế vội nói, “Triết đại nhân nghĩ quá rồi, ngài còn chưa biết Ngô Tam Quế tôi hay sao? Tên Mã Bảo này vốn dưới tay giặc Hiến, xuất thân là lính côn đồ, biết gì lễ nghĩa? Sớ triệt phiên gửi đi rồi, bọn bên dưới bàn bạc suy đoán đủ điếu, vừa rồi tôi có nói “vỗ về an ủi” là nói ý này. Hai vị đừng thêm đề ý đến bọn người man rợ này, trước hết hãy ở đây đợi một thời gian, hai tỉnh Vân Quý vẫn còn nghe tôi. Ước khoảng cuối tháng mười, nhất định chúng ta đi được – đây là chuyện đại sự triều đình, cũng là nguyện ước lâu nay của tôi, không phải tùy thuộc bọn tiểu nhân đó! Ông nói có đúng không. Phó đại nhân?”

Phó Đạt Lễ cảm thấy mình bị lừa bị nhục, nhưng không có cách gì trở mặt với Ngô Tam Quế. Ông nuốt nước bọt, mặt đỏ gay cười nói: “Xin cảm ơn tâm tình của Vương gia. Phúc Tấn đã không khỏe, binh tướng bên dưới lại như vậy, thì chậm mấy ngày cũng không sao. Hạ quan trở về nhiệm sở sẽ viết sớ tâu ngay cho rõ, nói rõ lý do đầu đuôi là xong.”

“Thế nào?” Ngô Tam Quế kinh ngạc hỏi, “Chẳng lẽ hai vị không chịu chiếu cố trú ngay tại đây sao?” Nói xong, quay mặt nhìn Triết Nhĩ Khăng. Triết Nhĩ Khăng tự biết việc lớn không tốt, liệ̀n nhóm người, cười nói: “Bẩm Vương gia, ngoài quán dịch đã sắp xếp tốt ṛồi. Chu Trung thừa cũng đã mời chúng tôi về trong nha Tuậ̀n vũ, chúng tôi cũng xin miễn ṛồi. Khách đi chủ nhân yên lòng, chúng tôi quả thật không muốn quấy ṛầy nhiệ̀u.”

Ngô Tam Quế biết họ muốn chứng tỏ có khoảng cách với Chu Quốc Trị, bèn cười nói: “Thực ra ngụ ở đâu cũng vậy thôi. Các vị là thiên sứ, đành để các vị tự nhiên – truyệ̀n dụ: bày tiệc để tẩy tṛần cho hai vị khâm sai!”

Một chốc, đàn sáo nổi lên, trống nhạc inh ỏi, từng bàn tiệc thịnh soạn do bốn hiệu úy khênh ra sắp xếp lên. Bỗng chốc mùi rượu thơm phức tỏa ra ngào ngạt khắp phòng. Văn quan võ tướng dưới cờ Ngô Tam Quế nối đuôi nhau vào điện, mỗi người cậ̀n thiếp tay lý lịch lạy chào hai vị khâm sai. Hai vị Khâm sai cũng đứng lên đáp lễ từng người. Triết Nhĩ Khăng vì quen nhiệ̀u người, thỉnh thoảng còn nắm tay hàn huyên. Không khí dương cung tuốt kiệ̉m, sát khí đặ̀ng đặ̀ng vừa ṛồi như có phép màu đã biến thành cảnh tượng thân tình nộ̀ng nhiệt. Hộ̀ Quốc Trị đi đầu khiến bữa tiệc, bận rộn mộ̀ hôi đậ̀y người, liếc nhìn thấy Uông Sĩ Vinh bước vào liệ̀n đến gần hỏi nhỏ: “Không phải anh đã nói là đi Tây An sao, làm sao anh lại đến đây?”

“Uống một chén rượu trước khi lên đường cho khỏe khoắn ṛồi đi cũng không muộn.” Uông Sĩ Vinh chậm rãi nói nhỏ, che miệng cười nói. “Tôi nói cho anh biết một tin, Tôn Diên Linh, Kim Quang Tổ hiện giờ chắc cũng đang bày tiệc rượu, kịch hay màn này tiếp màn khác, hãy chờ mà xem!”

“Được! Tôi đợi tin hay của Tiểu Trương Lương!” Hồ Quốc Trụ nói, thấy mọi thứ đầy đủ liền tới bên ghế đầu Ngô Tam Quế lớn tiếng hô to: “Chúc hoàng đế ta vạn tuế, vạn vạn tuế! Vương gia thiên tuế, thiên thiên tuế! Chúc hai vị khâm sai đại nhân phúc thể an khang!” Mọi người nghe đầu nhất tề nâng chén chúc mừng, duy chỉ tên Mã Bảo “ngang ngược” không đến, tự đi truyền đạt lệnh vương: “Hai tỉnh Vân Quý kể từ hôm nay chỉ cho người vào, không cho người ra khỏi địa phận!”

Uông Sĩ Vinh nói không sai chút nào, Quế Lâm ở ngoài ngàn dặm, trong tướng phủ của Tôn Diên Linh cũng đang bày tiệc thịnh soạn một kiểu khác hơn.

Từ lúc Khổng Tứ Trinh thu phục Đái Lương Thần trong trại, giành quyền đi đầu hành trong quân, Tôn Diên Linh vẫn luôn buồn rầu lo lắng. Ông vốn là người tâm tính rất cao ngạo, sau khi vào kinh được Khang Hy đối xử ưu đãi, rồi thăng Khổng Tứ Trinh lên công chúa gả cho, hy vọng với tư cách phò mã vinh quy Quế Lâm trấn áp được hai bộ Mã Hùng và Vương Vĩnh Niên, làm một danh tướng oai vang bốn biển. Nào ngờ con gà mái Khổng Tứ Trinh cứ đòi gáy sáng, làm cho uy tín của ông cũng không bằng trước kia. Người công khai phát lệnh đi đầu hành vẫn là ông, Tôn Diên Linh, nhưng thực ra, mọi việc đều phải xem sắc mặt phu nhân mà làm. Sau lưng không khỏi có người chỉ trỏ, nói là “sợ vợ”, đi đâu này vẫn miễn cưỡng nghe được đi, lại còn nói nào là “khăn đầu xanh”, nào là “bị cấm sùng”, toàn những lời độc địa, làm sao mà chịu nổi! Ngày nào cũng tức giận không có chỗ để xả hơi. Tôn Diên Linh dứt khoát không để ý việc quân nữa, nói thác là bị bệnh phong, tự đi đánh cờ, đàn trống, vẽ theo thiệp cô, vẽ tranh để giải khuây. Một hôm, Tôn Diên Linh mang theo hai tên hiệu úy đi bắn chim trên bờ Ly Khẩu. Đi qua lại một hồi lâu trên bờ Ly Khẩu chỉ

bắn được hai con gà rừng, đang lúc không vui, bỗng nghe trên sông có người ca hát, lắng tai nghe là:

*Sông Ly đẹp, đẹp do nước mùa xuân thanh thoát, nước biếc một dòng
chảy về nam.*

Núi xanh ngan ngát người không già... Sông Ly đẹp...

Tôn Diên Linh nghe say mê. “Giọng ca này hình như quen thuộc, hát hay như vậy, phối với tiếng mái chèo khua nước nghe thật vui tai.” Rồi ném dây cương cho tên hiệu úy, cười nói: “Hôm nay bắn chim chẳng được gì, ta sẽ tự đi một mình, các người đi về thăm với công chúa, buổi tối ta không về ăn đâu. Nói xong một mình men theo triền dốc đi xuống, đứng trong lùm cây trên bờ, chỉ thấy xa xa trời nước như nhuộm một màu lục đậm. Thấy một người đàn ông đội nón lá, chèo một chiếc “thuyền bé tẹo” bồng bênh đi tới, liền kêu to: “Này... chèo tới đây, cho tôi cùng xuôi với có được không?”

“Ông đã đọc *Trung Tử* chưa?” Người đó cao giọng hỏi. “Cá đang mắc nạn, lấy nước bọt mà thấm cho nhau... à, Diên Linh đó hả?”

“Ông là Uông Sĩ Vinh?” Tôn Diên Linh cũng ngạc nhiên, quay đầu nhìn lại không có ai liền cười nói, “Anh quả tiêu dao tự tại, một mình chèo thuyền ở đây! Lên đây cùng ngỗ được chứ?” Uông Sĩ Vinh ném sợi dây lên bờ, ghìm chiếc thuyền nhỏ lại, đứng trước mũi thuyền cười nói: “Hà tất phải cùng ngỗ, anh trên núi, tôi đang ở trên nước, núi có cái linh của núi, nước có cái đẹp của nước, chắc làm được chuyện ngư tiều vấn đáp!” Tôn Diên Linh nghe xong cười nói: “Lòng người ta buồn chết được, anh lại có những lời thiền tình tế ở đây – sao anh không về Vân Nam?”

Uông Sĩ Vinh cười không trả lời, thả chèo xuống nước, đặt cây sáo dài ở đầu thuyền, rồi mới cười nói: “Không phải tôi không muốn lên bờ cùng ngài với ông, chỉ sợ con sư tử nhà ông gầm lên – đại tướng quân còn phải thuận theo chiều gió, hướng chỉ một thư sinh như tôi?”

Một lời nói trúng tim tâm sự của Tôn Diên Linh, mặt tái nhợt, ông chọn một hòn đá sạch sẽ ngồi xuống, sững sờ yên lặng nhìn dòng Ly giang trôi xuôi như một dải gấm.

“Vừa rồi ông hỏi tại sao không về Vân Nam.” Uông Sĩ Vinh nói nhẹ nhàng chậm rãi, “Có thể nói thẳng ra là công việc ở Quế Lâm tôi chưa làm xong, vội vàng về Vân Nam làm gì? Tôi vẫn là người tự do trong trời đất, không mang gông cùm như anh, muốn làm một ngư ông trên sóng nước Ly giang, chẳng tốt sao?”

Tôn Diên Linh nghe lời nào cũng nói móc hông, ông bẻ mười đầu ngón tay kêu rôm rốp, hỏi lại: “Ông có việc gì? Tôi giúp ông làm được không? Tôi xem ông nên sớm về Vân Nam tốt hơn, nơi này lắm chuyện lôi thôi! Hai bộ Mã Hùng và Vương Vĩnh Niên bất hòa, Mã Hùng đã dẫn bộ chỉ huy của mình rời Quế Lâm sang Liễu Châu, Vương Vĩnh Niên tâu với triều đình cử binh đánh dẹp, trước mắt họa binh đao khó tránh khỏi!” Uông Sĩ Vinh bỗng cười nói: “Đấy là do cách nắm quân của tôn phu nhân! Thực ra cái loạn ông nói đây chỉ mới là một vết ngứa, bây giờ triệt phiên, Giang Nam gấm vóc sẽ có ngày xóm làng nào cũng dậy lửa, cỏ cây còn bốc khói! Trượng phu anh hùng hoảng sợ nổi lên, khôi phục cơ nghiệp Hán, lâu đài bốc khói chỉ mong có một cuộc này. Đáng tiếc cho ông, một anh hùng cái thế, chịu lép vế dưới tay nội tướng, như hổ không thể gầm trong rừng xanh, như nhạn không cất cánh, buồn thay buồn thay!” Giọng hần không cao, nhưng âm điệu xuống lên trầm bổng có sức vang vọng.

“Chẳng trách hấn không chịu lên bờ, vốn là muốn nói với ta những lời đại nghịch vô đạo!” Tôn Diên Linh nghe trong lòng run rẩy, mặt mày biến sắc, nói: “Ông là người của Bình Tây vương, tôi là đại thần triều đình, tình riêng là bạn bè, nghĩa chung là hai nước. Sĩ Vinh, đừng lấy cái đầu ra mà đùa!”

“Hãy xem cái này!” Hình như Uông Sĩ Vinh không nghe thấy, từ dưới sông, hấn quăng lên bờ một tờ sớ. Tôn Diên Linh nhận lấy đọc, bất giác giật mình, vốn là bản sao tờ trát mật ông gửi cho Thượng Chí Tín ngày trước. Tờ trát nói mình không làm chủ được mình, nhưng là thân ở Tào lòng ở Hán, nhất định giữ nghiêm trung lập. Tên Uông Sĩ Vinh này quả là tai mắt ghê gớm. Còn có một tờ chiếu thư đính kèm, trên có mấy dòng nguệch ngoạc:

Đại Châu thiên tử khâm phong Tôn Diên Linh làm Lâm giang vương, mệnh lớn bằng trời, phong Vương để khuyến khích!

“Đây... đây là cái gì?” Tôn Diên Linh kinh ngạc toàn thân run lên, giọng run rẩy hỏi. Uông Sĩ Vinh ôm gối nhìn trời, nói lạnh lùng: “Đây quả là biết rõ mà cố hỏi. Ông một đời trung hiếu với triều đình Thanh, e cũng khó có được vương vị như thế này? Bây giờ liên kết với tam phiên, đã là người thất tiết rồi. Khuyên ông đừng có giả bộ vờ vĩnh, nghiêm túc bàn định kế hoạch một lần vậy!”

“Công chúa thì làm sao?” Bất chợt Tôn Diên Linh buột miệng nói ra.

“Thời Minh trước có một viên tướng thân thích, đánh với giặc Oa trăm trận không hề sợ hãi, khôi phục được Đài Loan, không hổ là anh hào một thời, nhưng người này suốt đời sợ vợ.” Uông Sĩ Vinh mắt sáng quắc nhìn Tôn Diên Linh vẻ mặt vừa có chút sợ hãi vừa có chút hưng phấn, nói

chậm rãi, “Anh đừng học hẩn!” Nói xong kéo cái giỏ dưới nước lên, mười mấy con cá béo nhảy tung trong lưới. Uông Sĩ Vinh cười hì hì, nói nhỏ: “Mười hai con, một mẻ lưới tóm được mười hai con! Chỉ cần động dao thốt thì chẳng phải là món ngon trong miệng ta sao?”, nói xong nhổ sào lưới sóng mà đi, từ xa tiếng hát của hẩn vọng lại:

Sông Ly tốt, sông Ly vốn là nơi ta tìm cái ăn cái mặc! Gió Hồ thổi đến cả sông buồn, gió Hồ qua rồi cá đây khoang... sông Ly tốt...

“Mười hai con!” Tôn Diên Linh nhảy lên như điện giật, “Vương Vĩnh Niên, Mã Hùng Trấn, Vương Mạnh, Thái Nghĩa H ồng... à, mười hai người không thừa không thiếu! Tên Uông Sĩ Vinh này thật là một tên học trò đa mưu!” Càng suy nghĩ, hẩn thấy tinh thần phấn chấn, vén cao tà áo dài dắt vào thắt lưng, không thềm ngoái đầu, hẩn rời bờ sông.

Đêm đó, hẩn bày một bữa tiệc H ồng Môn tại vương phủ trên bờ sông, mời Tu ần vũ Mã Hùng Trấn đến bàn việc, lấy việc ném ly làm hiệu lệnh, bắt giết mười một tướng bọn Vương Vĩnh Niên... và cả Mã Hùng Trấn, sau đó sai người “đưa kiệu về phủ!”

Cuộc biến động lớn đột nhiên xảy ra, Khổng Tứ Trinh vẫn còn như bịt tai trước trống. Những ngày này liên tiếp nhận được cấp báo các nơi nói Thượng Khả Tín và Ngô Tam Quế r ầm rộ đi đầu động quân lính, bà có dự cảm những chuyện không hay sẽ xảy ra với bà, Tôn Diên Linh chỉ ầm ừ cho qua chuyện, bà cũng đã nhìn thấy. Để đề phòng binh sĩ thành Quế Lâm gây biến bất ngờ, bà cử Đái Lương Thần ngày đêm theo dõi động tĩnh ở hành dinh, cứ giờ Tuất mỗi ngày trở về bẩm báo sự việc diễn ra trong ngày. Nhưng đêm nay đã giờ Hợi quá hai khắc, cả Đái Lương Thần cũng chẳng thấy tăm hơi, trong lòng đã sinh nghi hoặc, bà sai người khênh tới chiếc kỷ

dài, nằm dựa ngửa phía đầu ghế, nhìn say mê những ngôi sao trên bầu trời xa xăm.

Khổng Tứ Trinh đang mơ màng, nghe văng vẳng tiếng hò hét bên hành dinh truyền sang, tiếp đến là tiếng vó ngựa dồn dập, làm kinh động hai hàng phố, tiếng chó sủa dậy lên từng hồi. Khổng Tứ Trinh vùng dậy, đang định sai người đi dò tin thì đã nghe phía tường cửa thứ hai lối vào nhà phủ đầy dây leo rậm rạp có mấy tiếng kêu gấp gáp, liền nghiêm giọng hỏi: “Ai!”

“Con...”

Khỉ đen cầm thanh kiếm gãy một nửa, loạng quạng ngã vào, toàn thân trên dưới đều như mới dội một thùng nước, màu đỏ tươi theo ống quần nhỏ xuống. Khỉ đen không còn đứng vững, hai tay bấu vào khung cửa, mặt trắng bệch, mồm lắp bắp một hồi nói: “Cô... có binh biến rồi! Cô mau, mau lên!”

Khổng Tứ Trinh kinh ngạc la lên, nhưng mới đi hai bước đã dừng lại, hỏi: “Nói mau! Sự thế ra sao?”

“Tôn Diên Linh đã thay lòng!” Khỉ đen lấy hết sức nói. “Nhân bọn chúng chưa kịp tới, cô đi mau lên! Đến chỗ Phó đại nhân bên Thương Ngô...” Câu nói chưa dứt, người Khỉ đen mềm oặt, quỵ xuống, dùng một nửa thanh kiếm gãy chống đỡ thân mình khỏi ngã ra, nhưng không còn động đậy nữa.

Khổng Tứ Trinh kêu lên một tiếng thảm thiết: “Khỉ đen!” rồi chồm tới, tay run rẩy vuốt mái tóc rối bù của Khỉ đen, khóc thất thanh, “Cô đã hại con, không nên đưa con tới...” Bà bỗng nín khóc, quay người lấy thanh

bảo kiếm trên tường, gọi to một tiếng về phía sau: “Các nô tài nhà họ Khổng, ra hết đây!”

“Không cần đâu!” Tôn Diên Linh lạnh lùng đáp. Liếc nhìn Khỉ đen đang nằm trên ngưỡng cửa, ông nghiêng người lách vào, nói với Khổng Tứ Trinh, “Ta vì phục hồi cơ nghiệp nhà Hán, đã thụ tước phong Lâm Giang vương, bây giờ bên ngoài có hơn ngàn tướng tá, xin phu nhân chớ làm đi đâu vô ích!” Nói xong nhìn ra ngoài hô to: “Vây chặt phố sau, không có vương lệnh của ta, không được giết người!”

“Ông, Lâm Giang vương?” Khổng Tứ Trinh kinh sợ, tức giận tới cực điểm, nhưng cố trấn tĩnh lại, “Ngô Tam Quế phong cho ông hả?”

“Cứ cho là vậy đi,” Tôn Diên Linh lạnh lùng đáp, “có đi đâu phu nhân yên tâm, chúng ta là vợ chồng kết tóc, ta đâu có làm khó cho bà!”

Khổng Tứ Trinh nhìn sững Tôn Diên Linh một hồi lâu, bỗng phá ra cười điên dại: “E không phải là tình cảm vợ chồng? Ông để lại tôi, chắc là còn để lại một con đường rút đối với triêu đình, phải vậy không?”

“Tứ Trinh, bà...”

“Lầu phía sau là nơi cha tôi Định Nam vương tuần tiết.” Khổng Tứ Trinh như một pho tượng ngọc bất động, nói, “Nếu ông còn nhớ tình nghĩa vợ chồng thì cứ để tôi chết ở đó, được chứ?”

Tôn Diên Linh chỉ hất đầu, hai tên hiệu úy bước vào, giữ tay giật lấy thanh kiếm trong tay Khổng Tứ Trinh. Bây giờ Tôn Diên Linh mới cười nói: “Dù cho thế nào, họ Khổng nhà bà rất biết tam tông tứ đức, ta không làm giấy từ hôn, bà vẫn là vợ ta, tại gia tông phu, xuất giá tông phu. Ta không cho bà chết, chỉ từ nay về sau, bà không còn là Tứ Cách Cách, cũng

không phải là Tứ Công chúa, mà vẫn là vương phi của Lâm Giang vương! À – nói tới Ái Tân Giác La – Huyệ̀n Hoa, ta thấy vị Hoàng thượng này quyết không có khả năng giành thắng lợi, nhiều lắm chỉ là cùng chúng ta vạch định ranh giới cùng trị vì thiên hạ! Bà có biết không, Vương Phụ Thần Thiêm Tây cũng đã giương cao cờ nghĩa, không còn bao lâu nữa, tam vương sẽ hội quân ở Trục Lệ, toàn Trung Quốc sẽ nổi dậy!” Nói xong quay người ra lệnh: “Hầu hạ vương phi cho tốt!” Rồi cất bước ra đi.

Uông Sĩ Vinh gây binh biến Thiểm Tây
Quan Khâm sai bị giết ở Trường An

Mã Bảo tuy nói phong tỏa biên giới Vân Quý nhưng Uông Sĩ Vinh ngày hôm sau vẫn ngày đêm bôn ba từ Tứ Xuyên đến Thiểm Tây. Vì việc gấp, hắn không mang theo một người nào, chỉ tự mình cưỡi con ngựa chiến của Ngô Tam Quế ngày đi được tám trăm dặm. Sau khi lẫn vào thành Tây An, trước tiên hắn đến trước phủ Đề đốc Vương Phụ Thần dạo một vòng, thấy một đám hiệu úy đang ồn ào đóng cọc, bện cành liễu, kết dây tơ, treo đèn hoa, không ai chú ý đến anh, bèn quay trở lại. Hắn tính toán là trước tiên nên đi gặp Vương Phụ Thần hay là gặp bọn tướng tá Trương Kiến Huân, Vương Bình Phiên, Mã Nhất Côn hoặc Cung Vinh Ngộ, thăm dò tình hình thực tế nơi đây. Bọn họ đang bận rộn làm cổng chào, trong ngày nhất định có Khâm sai đến, nhưng không biết triều đình cử ai đến Thiểm Tây.

“Sĩ Vinh!” Bỗng nghe có tiếng người kêu sau lưng, tiếp sau là một bàn tay đặt lên vai anh, “Trên đầu cán cò cột lông gà – quả là gan không nhỏ!”

Uông Sĩ Vinh giật mình, quay đầu nhìn, đúng là Trương Kiến Huân dẫn một đám binh sĩ khênh mười mấy cái giỏ vừa từ cửa nhỏ phía đông

phủ Đê đốc đi ra, liền cười hỏi: “Té ra là anh! Đây có gì to gan nhỏ gan? Lần này tôi sẽ cùng anh đi gặp Vương Phụ Thần, có ngại gì không?” Trương Kiến Huân cười nói: “Anh dù nắm cái thóp đó cũng không nên quá mạo hiểm, Vương Phụ Thần không ngốc hơn anh bao nhiêu đâu! Những người biết rõ sự việc, bây giờ e tìm không ra!” Uông Sĩ Vinh đã nghĩ tới chuyện này rồi, chỉ cười nhạt nói: “Đồ đạc của hần không phải chỉ một cái, ông ta với Bình Tây vương đã có tình cảm qua lại mấy mươi năm rồi. Hơn nữa, có anh và ông Mã ở đó, tôi còn sợ gì?”

“Khá lắm!” Trương Kiến Huân vội vàng sai dẫn các hiệu úy: “Khênh mấy thứ này tới trạm dịch, giao cho Vương tham tướng sắp xếp – cẩn thận, đừng để va chạm, đầu là đồ ngọc!” Rồi kéo Uông Sĩ Vinh ra một bên nói: “Vương quân môn đang muốn bày tỏ nỗi lòng với triều đình, anh tuy không sợ chết, chuyện gì phải tới nơi nguy hiểm này? Đi, đến trại của tôi, nghỉ ngơi mấy ngày, tôi đưa anh bình yên trở về Vân Nam!”

Ba vạn người ngựa của Trương Kiến Huân đóng tại phía bắc thành Tây An, vì đã được phong làm đô thống, phẩm trật ngang với Vương Phụ Thần, đương nhiên có một hành dinh trong thành. Họ không cưỡi ngựa mà cùng ngồi một chiếc kiệu lớn bằng nỉ xanh hai người tám người khênh của Trương Kiến Huân.

“Trương tướng quân!” Uông Sĩ Vinh ho khẽ hai tiếng, nhổ ra nhọt ngum đờm có máu, ngớ ra một lúc rồi cười nói, “Mấy ngày nay ngủ không tốt, lại bị chứng thổ ra huyết rồi – anh có biết tôi đến lần này làm gì không?” Trương Kiến Huân ngồi ngay trước mặt Uông Sĩ Vinh, lắc lư theo nhịp kiệu, mắt sáng quắc lên, cười nói: “Anh tuy có biệt hiệu là Tiểu Trương Lương, nhưng tôi cũng không phải là anh dần. Nếu anh chỉ đến Tây An để chơi Thanh Hoa, leo Hoa Sơn, tưởng niệm lăng nhà Đường, ăn

bánh bao nhân thịt dê, ăn mì cán, thì tôi đâu khuyên anh rời xa nơi này? – Anh là ân nhân của tôi mà!” Năm đó dưới cờ Bình Tây vương, Trương Kiến Huân uống rượu say, cứ chạy tới trước Trần Viên Viên hươ tay múa chân, may nhờ Uông Sĩ Vinh dẫn ra diễn cổ “Hội cắt tua” trong *Xuân Thu* để xin xỏ mới thoát chết, nên tên Uông Sĩ Vinh này được xem là ân nhân. Lúc đó Uông Sĩ Vinh cũng chỉ cười nhạt nói: “Chuyện ân nhân hay không phải ân nhân không nên nói nữa, lần này tới Tây An, tôi muốn cứu anh lần nữa, việc phúc đức không làm tới cùng, không phải là quân tử!”

Trương Kiến Huân hoàn toàn hiểu được ý nghĩa của việc “cứu một lần nữa”, có đi đâu... Trương Kiến Huân nhắm mắt lấy tay ôm cái đầu vừa mới cạo, buồn bã than rằng: “Nội trong ba ngày, khâm sai sẽ tới Tây An – anh biết không? Tôn Diên Linh tuy làm phản rồi, Hoàng thượng đã hạ chiếu đặc biệt cho Phó Hồng Liệt làm Tuần Vũ Quảng Tây, toàn quyền dẹp loạn, Mãng Ý Đồ đã dẫn ba vạn quân vào trú đóng Quảng Tây, Thượng Khả Hỷ được tấn phong là thân vương, Thượng Chí Tín là tướng quân dẹp giặc, còn Ngô Tam Quế thì không có động tĩnh gì. Tôn Diên Linh lấy dưới phạm trên, lấy một góc chống toàn cục, có thể chèo chống được bao lâu?”

“Tay chân Khang Hy nhanh nhẹn quá!” Uông Sĩ Vinh ánh mắt sáng lên, hơi suy nghĩ, bỗng cười khanh khách.

“Anh cười cái gì?”

“Tôi cười anh làm việc quân hơn ba mươi năm, trong bụng không có chút tính toán gì!” Uông Sĩ Vinh ngả người lên thành kiệu, nói rành rọt từng chữ từng câu: “Phó Hồng Liệt là anh em kết nghĩa với tôi, không ai biết ông ta bằng tôi, là một quan văn tài giỏi, nhưng đánh giặc thì không nên rồi! Chỉ mong Thượng Chí Tín, Kim Quang Tổ đánh dẹp Tôn Diên

Linh, há chẳng phải để chúng cùng nhau mưu phản – bọn họ là chim cùng tổ! Ngô Tam Quế sở dĩ còn chưa động tĩnh, là do việc đi đầu động quân mã hai tỉnh Vân Quý chưa xong, bố trí chưa thỏa đáng cho nên Uông Sĩ Vinh tôi phải vội đến Thiểm Tây! Trương Quân môn, nội trong hai tháng nếu thiên hạ không loạn, khói lửa không nổi lên, cái đầu của ân nhân giao cho anh, tác thành cho anh thăng quan tiến chức!”

“Còn Mãng Ý Đồ..”

“Quân binh hai nhà Ngô Thượng không dưới bảy mươi vạn, ba mươi vạn quân muốn cứu vãn cục diện Quảng Tây, cho dù hấn là Ngô Khởi tái sinh cũng không được việc!” Uông Sĩ Vinh mỉm cười nhìn ra cảnh vật bên ngoài cửa kiệu, hấn bỗng chuyển giọng, lại hỏi: “Nói cả buổi, khâm sai đến Thiểm Tây là ai?”

“Là Mạc Lạc...”

“Là kẻ có chí lớn, thích hư danh!” Uông Sĩ Vinh cười nói, “Đó là triều đình biết chọn người!”

“Phí Dương Cổ bị sai đi làm đốc quân Phụng Thiên rồi, người thông thạo Bình Lương chỉ còn có Mạc Lạc.” Trương Kiến Huân ngẫm nghĩ câu nói của Uông Sĩ Vinh, lòng bỗng nghĩ ra “Từ đó thấy rõ sự tình cấp bách, triều đình biết rõ Mạc Lạc và Vương Phụ Thần bất hòa, hẳn cứ cử ông tới, xem ra Sĩ Vinh đặt đi đầu nói dối!” Đang định nói, Uông Sĩ Vinh phấn khởi đỏ mặt, hai tay bỗng vỗ vào nhau, cười nói: “Trương công, anh mà chỉ cố ý muốn sống cho qua ngày, thì tôi không cần nói gì nữa. Nếu anh có chí khôi phục nhà Đại Minh, lưu tiếng thơm ngàn đời, làm một trượng phu lẫm liệt, thì sẽ xem anh đối xử như thế nào đối với tên Mạc Lạc mù mờ ngu xuẩn này!”

Trương Kiến Huân yên lặng rất lâu mới nói: “Việc này có quan hệ trọng đại, để tôi suy nghĩ kỹ đã, gây chuyện thì dễ dàng, nhưng thu dọn thì khó!”

Mạc Lạc đến Tây An đã ba ngày, là một kinh lược đại thần, toàn quyền phụ trách quân vụ cánh tây, lời căn dặn đỉnh ninh của Khang Hy trước khi đi: “Đừng sinh sự, giỏi đi đầu động nhân sự”, ông không cho là đúng. Ông cũng biết Phí Dương Cổ đóng quân lâu năm ở Nội Mông do không rút ra khỏi Phụng Thiên được, Khang Hy trong lúc khó xử mới miễn cưỡng sai ông đến Thiểm Tây, cho nên trong lòng vì thế mà không vui. Từ năm Thuận Trị thứ mười bảy đến Thiểm Tây, ông ở đó đằng đằng mười năm, từng canh cây từng ngọn cỏ ở Tây An, ông đâu quen thuộc, ngay cả những người bán hàng rong cũng đâu biết ông. Những người hát rong trong lâu trà họ Sở đến nay vẫn còn hát câu chuyện ông lúc mới vào Tây An ra sức diệt trừ bảy mươi hai “ông trời” Tây An. Khang Hy nói nơi đây là vùng đất nguy hiểm, nguy ở chỗ nào? Ban ngày đám người trên đầu phố vẫn ồn ào huyên náo, cho mãi đến đêm, hai bên dãy phố vẫn đèn đuốc xanh đỏ như cũ, trống phách những lâu hát lớn còn rộn ràng mãi đến tận canh ba...” Ông chủ có thánh minh đến đâu, rốt cuộc không phải là thần tiên!”

Ngày thứ tư, Mạc Lạc và Vương Phụ Thần cùng đi thăm lăng nhà Tần, trên đường về, mặt trời đã khuất núi, những con quạ liệng vòng trên cao, Mạc Lạc ngồi trên mình ngựa nhìn cảnh tượng mặt trời lặn, bỗng nói: “Phụ Thần, binh lính có dễ đi đầu khiêu không?”

“Hả?” Vương Phụ Thần chợt tỉnh khỏi cơn trầm tư, thở ra than rằng: “Cũng được, đâu là bộ tướng dưới quyền đã theo tôi nhiều năm.”

“Mấy ngày nay tôi vẫn cứ nghĩ một việc,” Mạc Lạc nói, “không nói ra thì như cổ họng mắc xương, nói ra lại sợ anh đem lòng ngờ vực.” Vương Phụ Thần gò mạnh cương ngựa, nhìn Mạc Lạc lặng yên. Mạc Lạc cười nói: “Anh đừng nhìn tôi như vậy, mấy năm nay, những chuyện trên đời tôi nghĩ rất sâu, thấy rất rõ, không khí thịnh vượng trước kia không còn nữa, chỉ muốn phơi bày gan mật nói hết nỗi niềm với anh.”

Vương Phụ Thần nghe ông nói rất thành tâm, lấy roi ngựa chỉ một tảng đá to phía trước do ánh chiều tà phủ lên thành một màu vàng kim, nói: “Đại nhân có lời muốn nói riêng với tôi, trở về trong thành e không tiện, chúng ta đến đó nghỉ một chốc được không?” Mạc Lạc cười gật đầu, phóng ngựa đi, Vương Phụ Thần lệnh cho tùy tùng đợi lệnh tại chỗ, rồi phóng ngựa đuổi theo, hai người đến nghỉ trước tảng đá trên hòn đá nhỏ được nước mưa lâu ngày gột cho sạch bóng.

“Tôn Diên Linh đã làm phản rồi.” Mạc Lạc bỗng nói một câu, “Anh đừng ngạc nhiên – đáng lo hơn là cha con Thượng Chí Tín cũng đang có hành động khác thường, khâm sai cử đến chỗ Ngô Tam Quế đến nay hơn hai tháng không có một tin tức gì! Xem ra tam phiên muốn làm loạn, biến động lớn sẽ xảy ra ngày một ngày hai!”

Mặc dù Vương Phụ Thần suy đoán đã lâu, nhưng nghe được tin thực tim ông vẫn đập thình thình liên hồi, nói ra giọng cũng hơi run: “Nói vậy, Hoàng thượng cử ngài tới đây là sợ tôi cũng làm phản theo?”

“Hoàng thượng không sợ anh phản, trước khi tôi lên đường, Hoàng thượng vuốt cái thương bạc da báo nói: “Khanh quyết không được nghi ngờ Vương Phụ Thần mà phải cùng ông ta đối phó trước khó khăn!” Mạc Lạc nghiêng người, “Nhưng bộ hạ của anh, anh có dám bảo đảm là, không

làm phản?” Vương Phụ Thần suy nghĩ rồi mím môi nói: “Mã Nhất Côn, Vương Bình Phiên và Cung Vinh Ngộ tôi sai bảo được, Trương Kiến Huân trước nay vẫn không hòa với tôi, thì khó nói đấy. Ông ta vốn là bộ hạ Lý Tự Thành, bất đắc dĩ mới đầu hàng...” Mạc Lạc ngẫm nghĩ một lát, rồi nói: “Mã Nhất Côn cũng chưa chắc tin cậy được, ông ta chẳng phải cũng là người của Trương Hiến Trung sao? Bây giờ bọn họ còn chưa biết Ngô Tam Quế động tĩnh thế nào, một khi có tin truyền tới, những người này cũng khó nói lắm!”

“Theo ngài thì nên làm thế nào?” Vương Phụ Thần đặt tay lên đầu gối, nghiêng người hỏi.

Mạc Lạc thở ra nói: “E rằng chỗ anh nghi ngờ cũng là ở đây. Những người này tụ tập ở Tây An, một khi có biến thì anh hoặc là cũng làm phản theo, hoặc là nhà tan người mất! Cho nên bước thứ nhất tôi nghĩ là nên đi đầu hai bộ Trương Kiến Huân và Mã Nhất Côn đi khỏi Tây An, một bộ lên phía bắc, một bộ về phía tây, làm cho chúng khó bề câu kết với Ngô Tam Quế, một mình đơn độc không làm phản được!”

“Đó thì khó gì, được thôi!” Vương Phụ Thần nói, “Còn bước thứ hai?”

“Đổi người cầm quân!”

Vương Phụ Thần im lặng, người đi đầu đi vẫn dưới quyền đi đầu khiến của ông, nếu ổn thỏa thì được rồi hà tất phải đổi người? Mạc Lạc như đoán đúng ý ông liền cười nói: “Đương nhiên là không động đến chủ tướng, nhưng thiên tử du kích đâu phải đổi người của anh!” Vương Phụ Thần bỗng ngừng đầu lên kinh ngạc hỏi: “Người của tôi, tôi lấy đâu ra ngấn ấy người?”

“Lần này tôi đến đây mang theo hai trăm tên gia nô thân tín, sẽ chuyển hết qua cho anh.” Mạc Lạc vừa nói vừa rút trong chiếc ủng ra một tờ giấy. “Anh đã thuộc quân cò đồ chính Hán quân, có mấy tên nô tài không tốt hơn sao? Nhận lấy tờ văn khế chuyển tặng này thì anh trở thành chủ cò của bọn chúng, nắm quyền hành sinh sát đối với chúng, thì việc đi đầu hành quân không dễ hơn sao? Có số người này làm quan phía dưới, chức Đề đốc của anh chẳng vững hơn bây giờ sao?”

“Mạc đại nhân!” Vương Phụ Thần tay run run nhận tờ giấy, cảm động không biết nói gì hơn, cái quà tặng quý giá này vạn lượng vàng ròng cũng không mua nổi, bởi vì những người thuộc quân cò thân tín này, cho dù sau này vào quan ra tướng, có xưng vương phong hầu thì cũng vẫn là nô tài của ông, Vương Phụ Thần! Trong khoảnh khắc ông cảm thấy những bất hòa với Mạc Lạc trước kia, toàn là do tiểu nhân không đánh giá được lòng quân tử, chẳng trách bá tánh Tây An gọi ông ta là “Mạc thanh thiên” (ông Mạc trời xanh)...

Chiều ngày hôm sau, Vương Phụ Thần tụ tập chúng tướng tại phủ Đề đốc, tuyên đọc tướng lệnh của kinh lược đại thần, Khâm sai cánh tây: lệnh cho Trương Kiến Huân dẫn bộ tướng dời về tấn đóng Bảo Khê, Mã Nhất Côn dẫn bộ sậu đi phòng vệ Dương Gia Lĩnh, đề phòng Thổ Tà Đồ, Trát Tát Khắc và Xa Thần đánh lấn về Thiểm Tây.

“Cứ như vậy,” Vương Phụ Thần sắp đặt xong, thở ra một hơi dài khoan khoái, cười nói: “Bộ sậu anh Bình Phiên vẫn ở chỗ cũ chuẩn bị đi đầu về Lũng Nam, chỉ để lại ở đây bộ phận trung quân của Cung Vinh Ngô để trấn giữ Tây An, anh em chúng ta tạm thời chia tay, đợi phía bắc yên ổn thì sẽ đi đầu động trở về – bày tiệc rượu!” Vương Phụ Thần đang nói, thấy

Trương Kiến Huân mặt mày tái xanh ngẩng bất động, liền hỏi: “Anh Trương, anh làm sao thế?”

“Tôi...” Trương Kiến Huân vội cười nói: “Không có gì, sắp đi xa, không khỏi có chút lưu luyến đối với chốn Trường An phần hoa.” Nói xong đứng lên gọi: “Ông Mã, ông Vương, đừng có mặt mày ủ rũ thế, một năm nửa năm rồi cũng gặp mặt thôi – tới đây, ngẩng!” Nhân lúc mọi người không để ý. Trương Kiến Huân vẫy tay gọi một tên hiệu úy lại, nói nhỏ vào tai mấy câu, rồi im lặng ngẩng xuống, cùng với Mã Nhất Côn, Vương Bình Phiên chơi trò đoán số ngón tay.

Qua ba tuần rượu, cốc chén đã bừa bộn. Bỗng nhiên Cung Vinh Ngô giữ cửa thành mặc võ phục đeo kiếm từ bên ngoài vội vàng bước vào, nói nhỏ vào tai Vương Phụ Thần mấy câu rồi lui lại phía sau. Tướng tá trong sảnh không biết có chuyện gì đầu ngoác nhìn nhau.

“Có chuyện như vậy sao?” Vương Phụ Thần mắt lóe sáng, nhìn chúng tướng khắp lượt, nghiêm giọng hỏi: “Quân của ai vào thành?”

Không có ai trả lời, lúc này trong sảnh lặng như tờ, tưởng một cây kim rơi cũng nghe thấy tiếng động. Vì yên lặng nên tiếng huyền não bên ngoài đình đã vắng vẳng dội vào, Vương Phụ Thần nóng ruột, vội lên trước bàn rút ra một lệnh tiễn, ra lệnh: “Vinh Ngô, anh mang lệnh tiễn này ra ngoài, truyền tướng lệnh của ta, bảo binh lính tất cả trở về doanh trại, đợi nghe tướng lệnh!”

“Không ích gì đâu!” Trương Kiến Huân nửa người dựa vào ghế, ngẩng xếp bằng nói: “Đây là binh biến do tôi phát động!”

“Binh biến?” Vương Phụ Thần giật mình, mù mờ nhìn chư tướng trong sảnh, hình như người nào cũng trở nên xa lạ, đầu và tay ông run lên

bần bật, ngờ ngác hỏi, “Vì sao?”

Trương Kiến Huân thả chân xuống, bụng chén rượu lắc lắc rồi ngửa cổ ực một cái uống cạn, cười nói: “Quân môn, vì còn muốn sống! Ba vạn thiết kỵ của tôi đã vào thành cả rồi. Giờ này e rằng tên khâm sai gì đó đã đầu rơi xuống đất rồi!”

“Hả?” Vương Phụ Thận hai chân mềm nhũn, ngã ngửa trên ghế, chiếc thương bạc da báo dựa trên thành ghế bị đụng ngã ra một bên. Ông vừa nôn nóng vừa kinh ngạc vừa giận vừa sợ, hỏi không ra tiếng: “Ai bảo anh làm?”

“Tôi!”

Uông Sĩ Vinh tay cầm cây sáo ngọc, lưng đeo bảo kiếm nhảy vào đứng giữa sảnh, ngẩng đầu nói: “Ta phụng mệnh Bình Tây vương, đã đến đây mấy ngày, để cho quân tướng khỏi bị đời sau chửi mắng, khôi phục áo mão nhà Hán, xướng quân nghĩa, hưng binh trời, cùng đánh dẹp mọi rợ Khang Hy!”

“Bắt tên đó cho ta!” Vương Phụ Thận hét to một tiếng.

“Dạ!” Các quân hiệu trung quân đồng thanh dạ ran.

“Ai dám?” Trương Kiến Huân đập bàn một tiếng đứng lên, “Quân của ta đã vào phố rồi!” Lúc đó đã nghe tiếng la như nước triều ở trước cửa dinh, hàng ngàn lên lính đã vượt qua quân giữ thành xông vào. Trương Kiến Huân từ từ đứng lên, đi ra phía cửa phất tay, lập tức tiếng la im bật. Lúc này hắn mới quay lại cười nói: “Việc này chưa bẩm báo trước cho quân môn, xin tha cho người em tội vô lễ. Đề đốc yên tâm, tôi không có ý muốn làm hại ai, chỉ mời đề đốc dương cao cờ nghĩa, đưa anh em chúng ta cùng dựng nghiệp lớn!”

Vương Phụ Thần muốn khóc nhưng không có nước mắt, không ngờ sự việc đi đến kết quả như thế này, ông liếc nhìn xung quanh, Mã Nhất Côn chỉ lo ăn to uống lớn, coi như không có ai bên cạnh; Vương Bình Phiên mặt mày rạng rỡ liên tiếp xoa hai tay vào nhau. Biết không còn hy vọng gì vào số người này, ông thở dài, nhặt cây thương dưới đất lên, nhằm cổ họng mình đâm mạnh một nhát...

“Khoan!” Ông Sĩ Vinh biết rõ người này mà chết thì quân đội Hán trung như rối loạn lập tức nổi loạn tranh giành nhau, hắn nhảy lên một bước giữ chặt cánh tay Vương Phụ Thần, “Tướng quân không nên như vậy, chúng ta bàn việc lâu dài!” Cung Vinh Ngô cũng bước tới một bước, giật lấy cái thương trong tay Vương Phụ Thần nói: “Quân môn không nên phí hoài mạng sống!” Mã Nhất Côn vất xuống đất cái xương đang cầm trong tay, kéo chiếc khăn bàn lau mồ hôi nói: “Ông Trương, mẹ cha nó chẳng biết nghĩa khí gì cả! Việc tốt như thế này sao không báo trước thằng Mã này một tiếng? Để ông cũng làm theo!” Vương Bình Phiên cũng cười nói: “Anh Ông Sĩ Vinh này ranh mãnh thật, giữa thanh thiên bạch nhật cho nổ pháo ngon lành, làm thật tuyệt!”

“Các ông làm đi, các ông làm đi!” Vương Phụ Thần che mặt, nước mắt chảy ròng theo kẽ ngón tay, “Tôi xin đi nhận tội với triều đình!”

“Ông không nhận tội được!” Ông Sĩ Vinh cười, thấy bên ngoài bê vào một cái mâm to bèn hỏi: “Đề đốc đại nhân, ngài hãy xem, đây là cái gì?” Nói xong, bước tới nhẹ nhàng giở tấm vải đỏ phủ phía trên.

Đầu người. Một cái đầu người máu me đầm đìa, bím tóc khoanh tròn trên vũng máu quanh cổ. Vương Phụ Thần trừng mắt nhìn như trong cơn ác mộng. Không thể sai, đúng là Khâm sai đại thần Mạc Lạc, người mới vừa

tâm sự bàn việc với mình chỉ vài hôm trước. Môi ông hơi run, sắc mặt trắng bệch, méo mó, ông ngã quỵ xuống ghế, mắt đờ ra, lắp bắp: “Là ông... là ông...”

“Đúng, là ông ta.” Uông Sĩ Vinh phủ lại tấm vải đỏ, chau mày bước đi nói chậm rãi, “Người này trước nay ham danh háo thắng, vốn có tiếng là quan thanh liêm, cho nên bá tánh Tây An rất kính nể hắn. Nhưng danh tiếng tốt của hắn từ đâu mà có? Năm Khang Hy thứ sáu, hắn ăn bớt lương hướng quân tướng hai mươi vạn, đem đi cứu tế dân đói, bá tánh tặng cho hắn mười vạn chiếc ô; Còn ba vạn binh sĩ, quân tướng mùa đông không có áo rét, lạnh cóng phải trốn trong lều run cấn cập; Hắn bắt tay câu kết với tướng Tây An Ngõa Nhĩ Cách định đi đầu toàn bộ quân lính ra Y Khắc Chiêu Minh phía bắc Trường Thành, may mà tướng quân qua con đường của đại học sĩ Minh Châu, âm mưu của hắn mới bị ngăn chặn. Tôi nói những việc này có đúng không? Lần này hắn đến còn muốn chia ra đi đầu động các đội quân để cho tướng quân hai tay không, hắn còn muốn đổi đi hết các thiên tổng du kích thuộc hạ của tướng quân, trở thành tướng không quân – ngài đừng đứng đực ra thế, hắn chuyển nhượng cho tướng quân những nô tài thân tín, – đó chỉ là một tờ giấy suông! Ngài có nghe nói ở đâu người Hán được làm chủ cò? Những lời hoang đường như vậy mà ngài cứ tin, chẳng phải là sự hoang đường ghê gớm sao?”

Trước những lời nói có lý, có bằng chứng đó, Vương Phụ Thần từ từ ngược đôi mắt lệ nhòa.

“Ôi, cũng hay thật!” Uông Sĩ Vinh, than rằng, “Trong thiên hạ địch ta thù bạn đâu có duyên số cả! Khang Hy ban thưởng, chỉ hy vọng không tốn một đồng mà mua được lòng trung thành của ngài; Ngài vốn là một chiến tướng tâm phúc của Bình Tây vương, chỉ vì một chút việc nhỏ nhặt đã cách

xa Tần Việt; Mạc Lạc vốn là trung thần của Mãn Thanh, ngày trước vốn có thù hằn với ngài, ngài lại khóc cho ông ta. Nếu lần trước tôi không trốn thoát thì khó tránh làm quỳ dưới lưỡi dao của ngài; còn bây giờ chúng ta tụ hội ở tại nơi Tổ Long Cao Tổ hưng nghiệp. Ngài, tôi, các vị anh hùng và Bình Tây vương cùng mưu nghiệp lớn, chẳng lẽ đó không phải là ý trời? Trái lại ý trời là không tốt!”

“Ý trời... trái ý trời không tốt?” Vương Phụ Thần lẩm bẩm, trong lòng ngẫm nghĩ từng việc, bỗng cười điên dại như phát khùng, “Tốt! Thì chiều theo ý trời – ôi, không! Các ông cứ giết ta đi, ta không thể phụ lòng Vạn tuê!”

Các tướng ngơ ngác nhìn nhau, Vương Bình Phiên nhìn quanh gọi người đi truyền cho thầy thuốc đến xem bệnh, Uông Sĩ Vinh ngăn lại, nói: “Ông bị bệnh “ông cụ lớn”, “ông cụ lớn” Vương Cát Trinh ở Bắc Kinh!”

Vương Phụ Thần giương mắt há hốc mồm nhìn Uông Sĩ Vinh, đứng đực ra nhìn, ông không biết hắn là thần tiên hay là yêu quỷ, làm sao mà việc gì hắn cũng biết rõ như trong lòng bàn tay?

“Lúc này nôn nóng cũng vô ích.” Uông Sĩ Vinh nói. “Tôi nghĩ triều đình chưa chắc gây khó dễ cho anh Cát Trinh, Ngô Ứng Hùng chẳng cũng ở Bắc Kinh sao? Cứ xem đi, hắn không dám làm mếch lòng ngài đâu!”

“Tại sao?” Vương Phụ Thần buột mồm nói không suy nghĩ.

Uông Sĩ Vinh câm miệng không đáp lời. Hắn lại lo Khang Hy thật tình không giết Cát Trinh, làm cho cái của quý hay thay lòng đổi dạ này càng như đòn xóc nhón hai đầu.

Trương Kiến Huân ra lệnh đưa Vương Phụ Thân ra nhà sau, nói với Uông Sĩ Vinh: “Phát đại bác xung thiên đã nổ, anh đừng có xuôi tay bỏ mặc!”

“Đương nhiên!” Uông Sĩ Vinh cười nói: “Tôi phải giúp anh sắp xếp mọi thứ rõ ràng, có đi đâu còn phải trở về phục mệnh.” Hắc đã trù tính trong bụng việc của Phó Hồng Liệt rồi.

Ngô Ứng Hùng nôn nóng mưu trốn thoát
Ngũ Thứ Hữu đường cùng chạy về kinh

Từ khi A Tử và Bảo Trữ không hiểu sao tự sát, Ngô Ứng Hùng thăm dò tư cách thực sự của Tiểu Mao, hắn như bị dội một thùng nước lạnh, cả người từ trên xuống dưới đều cóng lạnh. Một ngủ hết đêm này sang đêm khác, trông mắt hắn lồm xồm xuống có quầng thâm đen. Vốn chỉ ở phòng Tiểu Mao là người Dương Khởi Long cử sang bên hắn. Đến khi Vương Trấn Bang báo tin Tiểu Mao ngày hôm đó cuống quýt vội vàng chạy đi báo tin, hắn mới vỡ lẽ, bản thân hắn và cả Dương Khởi Long cũng đều bị tên nhóc này gài bẫy. Hắn càng ngày càng trở nên nghi hoặc, chẳng còn dám tin vào ai, ngay cả quẻ bát quái trong *Chu Dịch* những thứ hắn thuộc lòng cũng lờ mờ không muốn suy diễn. Không biết ông thánh giả nào chuyên môn làm trò ma mãnh trên người một người cô đơn như hắn! Hắn hận, hận Khang Hy, hận Dương Khởi Long, hận Bảo Trữ, hận Tiểu Mao... ngay cả Ngô Tam Quế hắn cũng hận – người ở Ngũ Hoa Sơn tiêu dao xưng vương, lại đưa hắn tới cảnh ngộ này, quý không ra quý, người chẳng giống người. Người xưa nói “cha hi ền con hiếu”, còn đây đâu có giống người cha hi ền?

Ngô Ứng Hùng một mình ng ồi mê mải tr ần tư ở một góc tối trong hiên Háo Xuân, tay h ắn mân mê cái lệnh tiễn vàng, bụng nghĩ, chưa chắc nó đáng tin, nhưng tiếc không n ỡ vất đi, vì Vương Trấn Bang nói, cho đến nay tri ều đình vẫn dùng nó để đi ều binh khiển tướng – đến Vân Nam phải trải qua hơn năm ngàn dặm đường núi khe hiểm trở, thật không dễ dàng! H ắn ngược đ ầu nhìn tấm chữ phúc mà Ngô Tam Quế viết cho, bỗng trong lòng nổi lên một ngọn lửa. Đây chẳng phải bảo ta nh ẫn sao? Chẳng lẽ nh ẫn nhục cho đến chết! Ngô Ứng Hùng tức giận nh ảy lên, thuận tay kéo tấm phúc xuống, bỗng h ắn dừng tay. Bên ngoài có tiếng người đi trên tuyết l ạo xào, r ồi vén rèm bước vào.

“Có việc gì?” Ngô Ứng Hùng rút tay lại, nét mặt trở lại nho nh ả lịch lãm thường ngày, h ắn mỉm cười đôn hậu, “Vương gia gửi thư tới?” Vì Hoàng Phủ Bảo Tr ụ chết không rõ ràng, Ngô Ứng Hùng càng nghi ngờ nặng đ ối với Lang Đình Khu, liên tưởng đến sau chuyến thăm bất ngờ của Khang Hy, họ Lang mấy ngày li ền như người mất h ồn, lòng h ắn càng khó tin hơn, ngay cả việc tu bổ sách nhà cũng miễn luôn.

Lang Đình Khu cười, khom lưng lấy trong chiếc ủng ra một phong thư đưa lên, nói: “Thư của Chu Phủ Tường và Lưu Thiết Thành ở Ba Độc Cô.”

“Đình Khu,” Ngô Ứng Hùng vừa bóc thư vừa hỏi, “H ồi này Vương gia mãi không có thư, ông xem có thể có dấu hiệu gì không?” Nói xong bảo Đình Khu ng ồi ngay trước mặt, h ắn c ầm bức thư liếc nhanh một chốc r ồi ném xuống bàn, cười nói: “Tên Chu Phủ Tường này trời sinh là một tên lưu manh, h ắn có gì mà buôn bán? Không viết thư thì ch ớ, cứ h ể viết là đòi một vạn! Giống như họ Ngô ta mắc nợ gì h ắn!”

Lang Đình Khu ánh mắt đen láy nhìn trừng trừng Ngô Ứng Hùng. Hắn vốn là một thư sinh nghèo bu ồm chán ở đất kinh sư, nhờ Ngô Ứng Hùng giúp đỡ, làm một tên thư lại ở phủ Nội vụ, sau được mời đến phủ làm môn khách, tuy có hẹn cùng Bảo Trụ quy y Khang Hy, nhưng lương tâm cảm thấy có đi ầu hối tiếc. Bức thư này hắn biết rõ là Chu Phủ Tường đang đòi Ngô Ứng Hùng lương, nhưng Ngô Ứng Hùng giả vờ không biết, nên hắn cũng yên tâm, hắn cười hững hờ: “Ai bảo ngài là ông chủ của hắn? Hắn đã xin thì chắc là đang cần dùng. Tôi xin nói một câu không tốt lắm, phò mã như bây giờ thì vàng bạc như núi như biển phỏng có ích gì? Chi bằng cho hắn, để tăng thêm một chút tình cảm!” Thấy Ngô Ứng Hùng liên tiếp gật đầu, liền ghé sát vào tai nói tiếp, “Vừa rồi phò mã hỏi chuyện Vương gia lâu ngày không có thư từ, tôi thấy cũng lạ thật!”

“Sao?” Ngô Ứng Hùng nhấp nháy mắt, “Nói rõ cho nghe thử!”

“Không có tin là tin!” Lang Đình Khu nói nghiêm túc, “Biến động lớn sắp xảy ra, nên tính gấp chuyện về nam!”

Không có tin, bản thân nó đã là tin! Ngô Ứng Hùng đột ngột nghe ra chột như bưng tỉnh, mặt bỗng biến sắc. Ngẫm nghĩ rất lâu, Ngô Ứng Hùng bỗng thấy hưng phấn, hắn cười khanh khách, lấy ra một bình rượu nói: “Chúng ta đã lâu không nói chuyện rồi, ít khi anh nói chuyện thẩu đáo như hôm nay! Lại đây, chúng ta vừa uống rượu vừa nói chuyện, được chứ?” Lời vừa dứt thì phía sau nghe có tiếng người nói vội vã: “Thế tử, bây giờ mà anh còn ngồi uống rượu, giờ này không đi, thì đợi đến bao giờ?”

“Ôi chao. Trấn Bang!” Ngô Ứng Hùng ban đầu giật mình, thấy là Vương Trấn Bang vội cười nói: “Mau vào đây, quả là ông gặp may, chắc là ngửi thấy mùi rượu hả? Có tin gì không?”

“Thế tử, ngài thật là “núi Thái Sơn đồ” ngay trước mặt” vẫn không biến sắc!” Vương Trấn Bang vịn ghế ngồi xuống, nói thong thả, “Vương gia đã khởi binh rồi! Các con đường quan trọng ở hai tỉnh Vân Quý đều bị phong tỏa nghiêm ngặt một con chuột cũng không chạy qua được, chỉ cho vào không cho ra! Mấy ngày nay Đức Vạn tuế cũng đã chuyển qua Thông Châu làm việc, vùng đóng quân đã chuyển cách bố phòng, Tri phủ Thông Châu cũng đổi sang Dương Bất, các thái giám không biết một chút tin tức gì!”

“Làm sao anh biết những việc đó?” Ngô Ứng Hùng kinh ngạc, bỗng nhiên đứng lên. Lang Đình Khu suy nghĩ rồi nói: “Đương nhiên là tin tức lấy từ các nhà thờ Chung Tam lang.”

Vương Trấn Bang vội vàng nói: “Ba mươi sáu kế, chuồn là thượng sách! Thế tử, muộn nữa thì ngài không đi được đâu!” Ngô Ứng Hùng thở dài như không chịu nổi gánh nặng, nói: “Vốn mong chờ bọn Chu Phủ Tường tới đón ta, hắn lại chỉ quanh quẩn ở Sơn Đông để báo thù riêng, đi đánh phủ Duyệt Châu, tìm Ngũ Thứ Hữu gì đó!” Ánh mắt thất thần nhìn khắp chung quanh, hắn tiếp. “Bây giờ bị vây hãm ở kinh sư biết chạy đằng nào?”

“Xa tí chân trời, gần trong gang tấc!” Lang Đình Khu thẫn suy tính rồi nói: “Bây giờ sao không đi tìm Chu Tam Thái tử? Trước tiên dựa vào hắn trốn ra khỏi kinh thành rồi sẽ hay!” Ngô Ứng Hùng nghe, liên tiếp lắc đầu, cười đau khổ: “Anh đâu có biết sự tình bên trong? Tên Dương Khởi Long này không dễ đụng đến đâu!”

Vương Trấn Bang lại không biết đây là Ngô Ứng Hùng diễn kịch cho Lang Đình Khu xem, nghe Ngô Ứng Hùng nói thế liền cười: “Phải chăng

là sợ Tiêu Mao làm lộ? Không sao, Tiêu Sơn và Chu Thượng Hiên đều nghi ngờ hẳn, hôm qua gọi hẳn đến trạm dịch Lộ Hà tuyên bố để đối phó tình hình không ai được rời một bước...”

“Không phải vì sợ hẳn, hẳn thì đáng gì!” Ngô Ứng Hùng cắt đứt câu nói Vương Trấn Bang. “Chính tên Dương này trước nay không có ý tốt với ta!” Lang Đình Khu vì Bảo Trụ đã chết, tự hẳn mất liên lạc với triều đình, cũng nôn nóng muốn thoát thân, hẳn mím môi suy nghĩ rồi nói: “Tôi nghĩ họ Dương không tùy tiện ra tay độc ác với ngài đâu, triều đình vẫn còn xem thế tử là vật gửi bảo đảm hưởng chi bọn chúng?” Ngô Ứng Hùng ngó ra, bỗng cười nói: “À, ta chưa nghĩ ra chuyện này, ta sốt ruột đến mức lẫn lộn mọi thứ!”

Vương Trấn Bang phì cười nói: “Người sốt ruột thường lú lẫn! Tôi xin bẩm một tin vui, Vương Phụ Thần gây binh biến ở Thiểm Tây, giết Mạc Lạc, hưởng ứng Vương gia, xé cờ làm phản!”

“À!” Ngô Ứng Hùng mặt mày rạng rỡ, mắt sáng lên. “Có thật... thật vậy không? Ta bớt được một nửa đoạn đường vất vả – có chắc không? Không phải là chuyện đùa đâu nhé!” Vương Trấn Bang nói: “Đúng như vậy mà! Ngõa Nhĩ Cách bị giữ ở Đông Quan, hoảng hốt trốn về, xế hôm nay mới đưa đến Thông Châu gặp vua!” Ngô Ứng Hùng mắt sáng quắc ánh lên như hai đốm lửa, một lúc lâu mới tối sầm lại, hẳn đứng lên vắn người thư giãn, cười nói: “Vốn định giữ lại Tiêu Mao để hẳn gây họa cho Dương Khởi Long, ta và Chu Phủ Tường thừa dịp hỗn loạn trốn ra, nước cờ này không đi được rồi! Đình Khu, anh chú ý đem đốt hết thư từ qua lại giữa ta và Vương gia. Canh ba, chúng ta đóng cửa phủ, đến trạm dịch Lộ Hà, trước hết nương nhờ với con sói Trung Sơn này một thời gian!”

Một đêm đánh đấu ác liệt, tên giặc núi từng làm Hà đạo Chu Phủ Tường không vớ bờ được chút nào. Trời vừa sáng, nghe nói phủ Duyên Châu Tế Nam đi đầu động một số quân lớn tiến về Khúc Phụ, nên đành phải ra lệnh lui binh. Ngũ Thứ Hữu và Lý Vân Nương nhân hỗn loạn trốn ra, tờ mờ sáng lội qua sông Tứ rét buốt xương, đi về phía tây đến Ninh Dương.

Tháng mười vào đông, nước kênh Vận Hà lạnh buốt chắn ngang trước mặt hai con người lênh đênh, gió sông buốt xương thổi đùa mặt nước, những cọng cỏ tranh lau sậy khô lắt lay trôi theo dòng, thượng du, hạ du vắng lặng không một bóng người. Ngũ Thứ Hữu lặng nhìn trời sao, một hồi lâu bỗng cười nói: “Nếu không có bà cụ Trương dẫn đi xa bọn chúng thì hôm nay khó tránh đại nạn – giờ này đã qua nỗi kinh hồn, tôi lại nảy ý thơ, bây giờ xin ngâm cho cô nghe một bài thơ vui nhộn, để bớt nỗi cằn cào trong bụng!” Nói xong ngâm nho nhỏ:

*Đến sông sóng lớn trùng trùng, lặng yên nín khóc nỗi buồn khôn
ngươi.*

Sáo trúc ca khúc tử quy, mịt mù sóng nước buồn ôi lạnh lùng.

Vân Nương nghe, lặng im rất lâu mới nói: “Bây giờ chúng ta đi đâu đây?”

“Đến Bắc Kinh đi tìm Long Nhi!”

Đến Bắc Kinh nương nhờ Khang Hy vốn là chuyện đương nhiên không cần bàn, nhưng lòng Vân Nương lại cảm thấy xót xa: Đi theo người đàn ông phong lưu lỗi lạc này đến cùng trời cuối đất, nàng đâu cảm thấy dễ chịu, cho dù là anh em cũng tốt, chỉ cần không đánh mất ông. Nhưng nếu đi Bắc Kinh, thì Khang Hy và Tô Ma Lạt Cô sẽ cướp mất ông. Nàng và ông có lẽ sẽ trở nên người xa lạ. Cho dù không phải vậy thì mình còn

mặt mũi nào quanh quẩn ở đây? Nàng bu ãn tũ ngược nhìn Ngũ Thứ Hữu, tay nắm thanh kiếm lạnh ngắt lên lưng, nói khẽ: “Vốn phải nên như vậy, cũng chỉ đành như vậy ... kia một chiếc thuy ãn đi tới!” Nàng đưa tay làm loa gọi to: “Bác lái thuy ãn ơi, tấp vào đây – cho chúng tôi đi với!”

Bước vào khoang thuy ãn, ng ẫ trên chiếc ghế m ãn ấm áp hai người mới cảm thấy bên ngoài lạnh biết bao, ở trên đò, lửa khói đáng quý biết bao. Cảm thấy hai người ng ẫ sát nhau quá, Ngũ Thứ Hữu khẽ nhích ra một chút thì bác lái thuy ãn thò đầu vào hỏi: “Hai người là thế nào, muốn đi tới đâu?”

“À, cô ấy là em tôi, chúng tôi đi Bắc Kinh.”

“Thuy ãn chúng tôi chỉ đi tới Đình Tự Cô.”

“Tới Đình Tự Cô cũng được” Vân Nương nói, “Chúng tôi xuống thuy ãn ở Thiên Tân.”

Bác lái đò liếc nhìn hai người, cười nói: “Quan khách tha cho tiểu nhân vô lễ, anh em ruột tính số không phải xấu, giá thuy ãn mười lăm xâu, xin đưa trước cho tiểu nhân ti ãn lộ phí.” Nói xong, hắ liếc nhìn Ngũ Thứ Hữu, Ngũ Thứ Hữu cười gượng gạo.

“Không sao, bác cứ chèo thuy ãn chạy đi!” Vân Nương nói, “Không thiếu của bác đâu!”

Bác lái đò cười nhạt, nói: “Thưa cô, đây là quy định của nhà thuy ãn – tiểu nhân không phải nói hai vị, tôi chèo thuy ãn hơn nửa đời người, khi lên thuy ãn thì nói y như cô vừa nói, khi đến nơi vớt cho mấy đ ãng ti ãn phải dứt mà đi, cả một nhà tôi lớn nhỏ có nước ăn cám!”

Ngũ Thứ Hữu nghe như có gai đâm sau lưng, mắt ông chỗ tím chỗ tái, không biết nói thế nào cho phải. Ông lái thuyền càng tin thực là họ không có tiền bèn bước ra ngoài khoang cấm sào, thả ván nói: “Mời hai vị lên cho, tôi đợi ở đây, lấy có tiền hãy lên thuyền.”

Vân Nương dùng dùng nổi giận, vén rèm bước ra, chỉ ông lái thuyền mắng: “Mẹ cha nhà ông, xem bọn này là dân quịt nợ chắc?”

“Không dám.” Ông lái thuyền tính khí cũng cứng cỏi, nghênh cổ đáp, “Nếu cô cho tiền thì chúng tôi đâu dám nói cô quịt nợ?”

“Bà cô mày bây giờ không muốn trả tiền thì sao?”

“Xin bẩm bà,” ông lái thuyền cũng giận đỏ mặt, “tiểu nhân cha con anh em bốn người mà không có bà cô!” Lời chưa dứt, Lý Vân Nương đã giang tay cho một đấm làm ông lái thuyền lão đảo, mồm mắng: “Đồ khốn! Ta sẽ cho mày biết tay!” Ông lái thuyền cũng biết chút võ nghệ, bị Vân Nương đánh, lửa giận càng cao, thấy Ngũ Thứ Hữu nho nhã yếu đuối, còn Vân Nương là nữ, chắc là không biết bơi, ông bèn giơ mái chèo đập xuống định gạt Vân Nương xuống nước, Vân Nương đâu có coi ông ra gì, chỉ ra bộ giơ tay đỡ, cây chèo không đánh trúng người nàng.

Ngũ Thứ Hữu bên trong nghe hai người cãi cọ, ban đầu cảm thấy mình thất lý, chỉ thở dài, bây giờ nghe hai người đã đánh nhau, liền bước ra ngoài thuyền khuyên giải. Không ngờ mới ra khỏi cửa, tay chèo bị Vân Nương gạt ra đập trúng vai, ông kêu lên một tiếng “Ồi chao” ngã ngửa xuống sàn thuyền.

Vân Nương vốn không có ý gây chuyện hơn thua, thấy Ngũ Thứ Hữu vô cớ bị đánh ôm tay đau đớn ngửa ngửa đó, lửa giận bốc lên phừng phừng, nàng bước tới một bước, chặt tay xuống giật lấy cây chèo, hươ ngang

lưng, ông lái thuyền kêu lên một tiếng, bị đánh văng lên cao rồi rơi tõm xuống nước.

“Đồ súc sinh, ngang ngược hả?” Vân Nương cười nhạt một tiếng tự chèo thuyền đi tới, thấy Ngũ Thứ Hữu đứng đực ra nhìn, nàng nói, “Anh yên tâm, nó không chết đâu, nó biết bơi mà!”

“Tôi đã nói bao nhiêu lần rồi,” Ngũ Thứ Hữu chau mày nói. “không được giết người, không được gây án, huống chi việc hôm nay, là chúng ta thất lý!”

Vân Nương sững sốt, rồi cười hì hì nói: “Nói cũng đúng, quả thật không thể thiếu người này.” Nói xong quay thuyền chèo trở lại, thấy ông lái thuyền đang bơi định trốn liền cười nói: “Lên đây! Chúng ta không phải là cướp đường, trốn đi đâu – không nể anh cả thì bà cô đâu chịu tha cho anh?”

Bác lái thuyền bám vào mạn thuyền leo lên ướt như chuột lột, lạy Ngũ Thứ Hữu như già giò, nói: “Cảm ơn ông lớn...”

“Bác lái thuyền,” Ngũ Thứ Hữu hai tay đỡ ông ta dậy nói, “Nói thật với bác, chúng tôi hiện không có tiền bạc, đến nơi, chúng tôi tìm cách trả cho bác nhiều hơn.” Ông ta dạ dạ rồi rít, liếc nhìn Vân Nương, vào trong khoang thay quần áo, rồi ngoan ngoãn chèo.

Thuyền đã chạy, ngọn đèn bằng hạt đậu leo lắt chiếu vào hai con người nổi trôi phiêu bạt, cả hai người đều cúi đầu suy nghĩ. Một hồi lâu Vân Nương bỗng hỏi: “Anh cả, anh đang nghĩ gì thế?”

“Tôi đang nghĩ.” Ngũ Thứ Hữu than thở, “ở Thiên Tân chúng ta không có người quen, lấy đâu ra mười lăm quan trả tiền thuyền?” Vân

Nương che miệng cười khanh khách: “Thế mà anh cũng mang tiếng làm thầy vua, nói về trị nước kinh bang tế thế thì cả một tràng đạo lý! Không nghe người ta nói “xe đến trước núi tất có đường, thuyền tới trước cầu phải đi thẳng” hay sao? Em có một người bà con ở Thiên Tân, bảo ông ta đưa đi, còn sợ không có lộ phí sao. Chúng ta đi bộ lên Bắc Kinh đỡ khỏi bị mắng là đồ khốn!” Lúc này Ngũ Thứ Hữu mới yên lòng.

Cũng từ đó người lái thuyền mới sợ Vân Nương, nói đi là đi, nói dừng là dừng, gạo mắm củi dầu đều có đủ, còn đánh cá tươi cho Ngũ Thứ Hữu ăn nữa.

Đi hơn mười ngày thì đến Thiên Tân. Ngay buổi tối hôm đó thuyền vừa cập bến, Vân Nương liền xuống thuyền, dặn bác lái thuyền: “Bác đợi ở đây, hầu hạ anh tôi, tôi đi vay tiền cho bác, đỡ cho bác khỏi lo lắng!” Ngũ Thứ Hữu nghe nói vậy sợ nàng đi gây án, vội đứng lên định dặn mấy câu thì Vân Nương đã cười bỏ đi rồi.

Trống canh đã điểm, Ngũ Thứ Hữu ngồi trong thuyền đợi Vân Nương lòng thắc thỏm không yên. Thượng du Vân Hà đèn đuốc như sao, nước chảy róc rách, trên bờ nghe văng vẳng tiếng ca tiếng nhạc. Nơi đây tuy không phồn hoa bằng Kim Lăng thời trước nhưng cảnh đẹp duyên dáng. Ngũ Thứ Hữu ngồi thừ suy nghĩ: “Sắp vào kinh rồi. Cái gì đợi ở phía trước? Là cung Càn Thanh, là quán Duyệt Bằng? Hay là... nhà Sơn Cô? Sắp xếp như thế nào khi có cô gái si tình bên mình đây?” Con thuyền lắc lư theo dòng nước chảy, Ngũ Thứ Hữu chìm dần vào giấc ngủ mơ màng.

Khoảng nửa đêm Vân Nương trở về, vừa vào khoang đã cười hí hì: “Anh cả ngủ say, còn em thì được lộc trời!” Ngũ Thứ Hữu dụi mắt, thấy Vân Nương quần áo không nhàu nát, người không có vết máu, mới đỡ lo,

liền hỏi: “Vay được tiền lệ phí rỗi hả?” “Làm gì có chuyện không vay được?” Vân Nương cười đáp, “Nếu người bà con không hà tiện thì em đã về từ sớm rồi!”

Vừa nói vừa lấy cái gói vóc đen sau lưng, để mở ra trước ánh đèn. Ngũ Thử Hữu nhìn, bất chợt sửng sốt: Thì ra là sáu đỉnh vàng móng ngựa to sáng chói! Bác lái đồ lúc đó cũng tỉnh dậy, từ lúc lọt lòng mẹ đến giờ ông chưa từng thấy vàng nhiều như thế này, nhìn thấy hoa cả mắt. Vân Nương thuận tay nhặt một đỉnh vàng ném cho bác lái thuyền, cười nói: “Mái chèo của ông đáng giá chưa?”

Bác lái thuyền không nghĩ là Vân Nương nhanh nhẹn hào phóng như vậy, gục đầu lấy ba cái liền, nói: “Tiểu nhân có mắt không thấy vàng khảm ngọc! Cô cho nhiều thế này đủ cho cả nhà tiểu nhân dùng suốt một đời!” Ngũ Thử Hữu cười nói: “Cô một chốc vay được ba trăm lượng vàng, còn nói người ta hà tiện, nhỏ mọn, khẩu khí này quả làm người ta chết khiếp – tôi cứ tưởng cô đi gây án!”

“Không gây án, ai dám cho vay?” Vân Nương cười nói, ngược đầu thấy Ngũ Thử Hữu nét mặt sa sầm, vội nói: “Tên quản đạo Thiên Tân này lòng dạ độc địa, hần thu tiền bù hao đến sáu tiền! – Em phết bỏ bốn tên thủ kho, để lại một mảnh giấy – đây là tiền bất nghĩa!” Bác đi thuyền nghe nói mới hay cô gái lợi hại này là tên bọm cướp giang hồ, ông hoảng kinh mặt vàng như đất.

“Hần là quan tham ô, đã có phép nước trừng trị, ta cũng vạch tội được! Loạn lạc như thế này thì có lợi gì? Tiền này ta không dùng!” Ngũ Thử Hữu nói quả quyết. Tính Vân Nương thẳng thắn hào phóng, không câu nệ lễ tiết, rất phù hợp với tính cách Ngũ Thử Hữu, nhưng nàng từ nhỏ đã lớn

lên trong núi sâu thời loạn, xem mạng người như cỏ rác, trong lòng không có “phép vua”, Ngũ Thứ Hữu lại không thể chịu nổi. Lần trước ở phủ Duyên Châu, Ngũ Thứ Hữu đã quở trách nàng, sau đó tại nhà họ Trương lại nhiều lần giảng cho nàng hiểu sự quan trọng của mạng người, không ngờ nàng vẫn thói quen khó chữa! Nghĩ tới tức mình, Ngũ Thứ Hữu giậm chân nói: “Cô như vậy không đáng xách giày cho Tô Ma Lạt Cô, chao ôi!”

Mặt Vân Nương bỗng chốc trắng bệch. Suốt đời nàng là người nổi trội, trước nay muốn nói là nói, muốn làm là làm, muốn đánh là đánh, muốn giết là giết. Mấy năm theo Ngũ Thứ Hữu, nàng ngậm đắng nuốt cay, muôn vàn gian khó chăm sóc ông, bảo vệ ông, không ngờ lần đầu tiên ông nói mình “Không đáng xách giày cho Tô Ma Lạt Cô”! Toàn thân Vân Nương run lên, bao nhiêu cảm giác xấu hổ, căm hận, buồn rầu, oán trách dâng lên trong lòng, một hồi lâu nàng nghiêng răng run giọng nói: “Nói đúng... tôi xách giày cho người ta...” Nàng bỗng rất cao giọng, ngẩng đầu cao ngạo nói, “Ngũ tiên sinh, anh mệt rồi, tôi cũng mệt rồi, chúng ta nên chia tay thôi. Anh vốn là người trong trắng, trước mắt sẽ vào triều làm quan to, còn tôi chẳng qua chỉ vẫn là một kiếm khách trôi nổi giang hồ, làm sao bì kịp chị Tô?” Nàng cười đau buồn, “Người đời chỉ thế mà thôi... Tôi tự hỏi, không có sai trái gì với người đời, một đời hành động theo bản tính, cũng coi như chuyển đi này không uổng phí, cứ coi như tôi với anh ngoảnh mặt làm ngơ, lách vai nhau mà đi!”

Lý Vân Nương trước nay vốn chỉ biết thuận tình bảo sao nghe vậy, bỗng nhiên nói thẳng lòng mình cũng cao quý như Ngũ Thứ Hữu, tuyên bố cắt đứt tình giao hảo với Ngũ Thứ Hữu. Ngũ Thứ Hữu ban đầu cảm thấy hối hận, cảm thấy mình đã lỡ lời, nhưng ngẫm nghĩ kỹ lại thấy mình vốn không đặt ra vấn đề cao thấp với nàng: “Trời ơi! Sao ta thế này!” Một

ngọn lửa bốc lên hừng hực trong lòng thiêu đốt cả lục phủ ngũ tạng, ông đau khổ: “Ta Ngũ Thứ Hữu cũng không bằng cả những tiểu nhân chỉ biết quyên thế lợi lộc!” Ngũ Thứ Hữu cảm thấy choáng váng đầu óc, ông bước loạng choạng như để kéo áo Vân Nương lại, nhưng kịp dừng lại, nói giọng thật trầm: “Cô trách mắng rất phải! Tôi... tôi quả thật không xứng đáng... kéo giữ cô... cô đi, tôi chỉ có một lời đính ninh: Những việc như vậy trong thiên hạ có biết bao nhiêu, chỉ dựa vào đôi tay của cô thì không thể quản hết được... tôi thật xấu hổ hối tiếc không kịp...” Nói xong nước mắt tuôn ra như mưa.

“Anh cả không thích giết người, em biết.” Thấy Ngũ Thứ Hữu đau lòng như vậy, Vân Nương bỗng mềm lòng, nàng nghẹn ngào nói, “Chỉ vì bốn tên giữ kho là một bầy cặn thú, đang đề một cô gái ở... ở... em giận quá bèn...” Ngũ Thứ Hữu nghe vậy càng cảm thấy xấu hổ, nghĩ ra không có gì an ủi, hai chân mềm nhũn, ng ồi thụp xuống, thở dài ảo não. Bốn bên chiếc thuyền chìm trong một màn đen tối, tiếng thở dài càng sâu thẳm thê lương. Vân Nương ngược đầu, nước mắt long lanh trên mặt, nàng nói: “Lòng dạ của anh em biết, anh muốn đi gặp Hoàng thượng một cách sạch sẽ. Vậy cũng được, ném quách những vật vô dụng này đi!” Nàng đứng lên bước tới, cầ n năm đỉnh vàng còn lại trên bàn, gói lại cẩn thận rồi ném mạnh xuống lòng sông, nghe “tôm” một tiếng rồi chìm ng ỉm.

Hai người rời thuyền lên bờ đi dọc theo bờ sông, vẫn lặng im không nói. Giết người đã không được, trộm cướp Ngũ Thứ Hữu cũng không cho, nhưng trong tay một chữ cũng không, chợt tỉnh ra khỏi nỗi đau khổ xé lòng, Vân Nương bất giác cảm thấy buồn, nàng nói ngập ngừng: “Làm sao đây, lẽ nào chúng ta ăn xin để vào kinh? Nếu không, anh nên đi thăm quan đạo phủ Thiên Tân, vay một ít tiền?”

“Nghe cô nói tiền của họ bần thủ, ta động tới làm gì?” Ngũ Thử Hữu suy nghĩ cũng không có cách gì hay, ông cúi đầu ngẫm nghĩ một hồi, nói: “Xin ăn cũng chẳng có gì xấu. Nguyên Đệ đốc Cửu môn Bắc Kinh Ngô Lục Nhất cũng từng ăn xin, ông có biệt hiệu là “ăn mày sắt”!”

“Nếu không thì bán chữ.” Lòng Vân Nương đã nguôi dần, “Chữ của anh chẳng rất đẹp sao? Đó là một nghề làm ăn, hợp với sở thích của anh!”

Ngũ Thử Hữu ngần ngừ một chốc rồi nói: “Bây giờ không gặp ngày lễ ngày Tết, bán chữ không được.” Thực ra đây là lời nói tránh, ông thực tình không muốn viết chữ gì để bán, người ta mua về, người biết thì nói là “Sự phụ của Đức Vạn Tuế bán cho tôi đấy”! “Vậy thì hát dạo” Vân Nương bỗng cười nói, “Giọng anh không tốt, thì viết chữ, em sẽ hát, anh gõ que đánh nhịp, kiếm được tiền mua một cái đàn, nhất định được!”

Ngũ Thử Hữu không ngờ, ngạc nhiên hỏi: “Cô hát được không? Đừng hát cái gì “ông không biết làm trời, ông sụp đi”!” Vân Nương nói: “Hồi nhỏ em ở núi Chung Nam, người ở đó đều biết hát, em học theo cũng hát được mấy câu, chỉ cần anh đặt lời hát là được. Còn hát hay hay không em chẳng biết nữa.” Nói xong, nghĩ tới con đường xuất thân của mình, lại nghĩ tới Khỉ đen không biết lưu lạc tới phương trời nào, mắt nàng đỏ lên. Ngũ Thử Hữu cũng bỗng thấy chua chát trong lòng, ông gượng cười nói: “Hồi trước ở quán Duyệt Bằng nghe cô Thúy hát, sau có nghe một lần nói tình cảm ở trấn Ô Long, lúc đó cảm thấy hay, không ngờ mình cũng có một ngày như vậy.” Nói tới đây, nước mắt từ từ lăn qua gò má chảy xuống.

Phát văn hịch, Ngô Tam Quế chống Thanh

Chửi nghịch thần, Chu Quốc Trị tựu nghĩa

Ngũ Hoa sơn bao trùm trong không khí khủng bố và chết chóc. Trên con đường quan từ thành Vân Nam đến vương phủ, binh sĩ trong những trạm gác, những trại, dinh sắp thành những đội lớn hình khối vuông, nhanh chóng, có trật tự tiến ra ngoài thành. Những tướng tá từ du kích trở lên thì tập trung toàn bộ ở sân lớn bên cạnh gò cỏ chính điện vương phủ. Hàng trăm người đứng đen đặc đầu không biết vương gia đột nhiên tập trung số đông võ quan để làm gì, người nào cũng h ồi hộp trống ngực đánh liên h ồi, sắc mặt đen sạm.

Đến đúng giờ Ty, Hạ Quốc Tướng, Hồ Quốc Trụ, Vương Vĩnh Ninh, Vương Vĩnh Thanh, Ngô Ứng Lâm, Mã Bảo, Cao Đại Tiết, một đám tướng tá, mưu sĩ thân cận, và vương tôn Ngô Thế Bàn, người nào cũng nét mặt tr ầm tư từ cửa nghi lễ nối đuôi nhau kéo ra, tiếp đến là hơn ba trăm rương hòm do bọn quân hiệu khênh ra, đặt thành hàng ngay ngắn nơi bãi trống. Mọi người đang ngơ ngác thì Ngô Tam Quế từ sau điện bước ra, mình mặc áo bông vải đen, ngoài khoác áo vải trúc bâu, chân đi đôi ủng hai sống đế nh ều lớp, nổi hẳn lên tỏ rõ sự thanh bạch vô cùng so với bộ trang phục

màu vàng chói mắt của đám thị vệ. Hắn nhìn mọi người một lượt, uể oải hít một hơi dài, phát tay một cái, hắn ra lệnh:

“Mở tất cả rương hòm ra!”

Đám quân hiệu lặng thinh vái Ngô Tam Quế một cái coi như nghe lệnh, bước lên đồng loạt mở hết các rương hòm. Dưới ánh mặt trời, nào bạc vàng, châu ngọc, đủ loại đủ thứ lung linh chói mắt. Mọi người tất thấy đầu ngơ ngác, không hiểu ý hắn muốn gì.

“Các người... đều đã đi theo bản trấn mấy mươi năm, đều là người sống sót bỏ qua đám xác người, bỏ qua những bức thành nát. Những vật này, vốn định chuẩn bị cho anh em xây dựng sản nghiệp, nửa cuộc đời sau không đến nỗi đói rét...” Một hồi lâu, mới nghe Ngô Tam Quế nói tiếp giọng trầm trầm chậm chạp. Sắc mặt hắn vừa tái vừa trắng, cũng không đủ hơi, vả lại mệt mỏi vì sầu muộn suy tư, người gầy gò quá thể. Nói tới đây, lấy lại được ngữ khí, hắn chuyển giọng, trở nên vô cùng dịu dàng tử thân, “Ngô tôi không phải là tên nô tài giữ của, những vật này sống không mang đến, chết không mang đi, không có gì tiếc rẻ, vốn định dần dần chia nhau dùng, không đến nỗi người đời để ý, nhưng bây giờ tình thế đổi thay, không thể không chia ngay cho mọi người.”

Lời vừa dứt, trong tướng sĩ nổi lên những xúc động nhỏ nhẹ, một tên tham tướng lùn thấp ngẩng đầu hỏi to: “Vương gia rốt cuộc có chỗ nào khó khăn? Cứ nói đi, chúng tôi xin chia lo cùng vương gia!”

“Phải Triệu Dũng đó chăng?” Ngô Tam Quế nhìn hắn. “Năm đó đánh Bảo Khánh, nếu không có người thì suýt nữa ta bị mũi tên lạc bắn trúng. Lần đó người được đề bạt làm quan võ phải không? Hiên đệ ời, bây giờ không chăm sóc được người rồi! Triều đình đã cử Triết đại nhân và Phó

đại nhân tới, ở thành Vân Nam, thúc giục ta về Liêu Đông dưỡng lão... Núi sông vạn dặm, đường xá xa xôi, đi lần này lạnh ít dữ nhieu, chỉ e lần này sống chết ly biệt mãi mãi!”

Những lời này vô cùng xúc động, hàng trăm tên tướng tá khóc thút thít. Triệu Dũng không nhin được bước tới một bước, nắm chuôi kiếm ánh mắt giận dữ hỏi: “Xin vương gia nói rõ, vì sao triều đình vô cớ hạ lệnh triệt phiên?”

“Ôi chao, việc này khó nói.” Ngô Tam Quế nói, “Oai trời khó lường – đại để hết chim bẻ ná, thỏ chết giết chó, đó là cái lý ngàn xưa không đổi! Ngô Tam Quế ta bây giờ không dám oán ai, chỉ oán bản thân hời đó sai lầm dẫn sói vào nhà! Bây giờ ngọn nến sắp tàn phụng chỉ đóng giữ biên cương không biết chết nơi nào, cũng chỉ là mình làm mình chịu... quả thật hối tiếc không kịp! Chỉ đáng thương các người, rất nhiều anh em bạn cũ lập nhiều công lao, một khi khói tan mây biến...” Nói tới đây, nước mắt đầm đìa, hấn cảm động vì những lời hấn vừa nói. Rất lâu hấn xỉ mũi, chỉ số châu báu ghen ngào nói: “Những thứ này không còn ích dụng gì với ta, xin các vị hãy lấy đi, hoặc để mua ruộng vườn, hoặc làm vốn buôn bán, cũng xem là một chút lòng thành của ta. Ngày sau, hoặc giả Tam Quế gặp đại nạn, các anh em cũng có thể nhìn vật nhớ người... Lấy, cứ lấy! Cứ lên lấy đi, ta sẽ tự tay phân phát!”

Các tướng nghe hấn nói thảm thiết, ai cũng nước mắt như mưa, cùng quỳ xuống khấu đầu, Ngô Tam Quế kinh hoàng nói: “Không... không nên như vậy! Việc này không thể kéo dài! Khâm sứ và Chu trung thừa mỗi ngày thúc ba lần, giục ta lên đường, nếu kéo thêm thì tội càng nặng. Các người chối từ như vậy, há chẳng gây khó cho ta?” Nói xong che mặt mà khóc, nước mắt ghen ngào.

“Mẹ cha nó cái gì khâm sứ không khâm sứ, trung thừa chẳng trung thừa!” Mã Bảo bỗng nhảy vọt ra khỏi hàng, gào to, “Chúng ta chỉ biết có vương gia! Vương gia không chịu đi, chúng dám bức ai, ta sẽ giết chết chúng!”

“Mã Bảo, lần trước người đã làm ta phải khổ sở, bây giờ còn dám vô lễ như vậy sao?” Ngô Tam Quế vội nói, “Người đã mạt sát khâm sứ như vậy, muốn đưa ta đến chỗ chết sao?”

“Triều Thanh không có Vương gia thì liệu có ngày hôm nay?” Hạ Quốc Tướng thấy tình cảm quần chúng bị kích động, hấn hươ tay hô to, “Hôm nay, một tên nhóc Di Dịch hỉ mũi chưa sạch tọa hưởng ngôi cửu ngũ, nó đâu có biết chúng ta sáng lập cơ nghiệp biết bao khó khăn? Chúng ta làm sao chịu nhịn nhục mãi được?”

Ngô Tam Quế thất kinh nói: “Quốc Tướng, người từ nhỏ đọc hết sách thi thư, sao cũng nói những lời này? Người xưa dạy: “Vua muốn tôi chết, tôi không thể không chết”!”

Hạ Quốc Tướng liền cười đáp: “Người xưa cũng còn dạy một câu: “Vua thấy tôi là quốc sĩ, phải báo đáp như quốc sĩ; vua thấy tôi như người qua đường thì đối xử như người qua đường; vua thấy tôi như cỏ rác, đương nhiên phải đối xử như giặc thù!””

Ngô Tam Quế nghe nói ngẩn người một lúc lâu, mới thở dài nói: “Ta nửa đời là tôi nhà Minh, chỉ vì giặc Sấm làm loạn, mượn binh trả thù, đã quy thuận triều đình, bây giờ đâu dám nói bừa? Quốc Tướng không nên nói nữa!... Bây giờ ta chỉ có một việc tâm sự chưa xong, năm Khang Hy thứ nhất, vua Vĩnh Lịch đến Vân Nam, ta tuy hết sức bảo vệ, nhưng triều đình có mật chỉ bảo ta giết ông ta, bất đắc dĩ phải để ông ta chết toàn thân

mai táng đường hoàng – tính ra đã mười hai năm rồi! Trước khi lên đường muốn tới mộ ông ta tế mộ, các người có muốn cùng đi với ta không?”

“Chỉ tôn vương gia!” Chúng quan tướng sớm đã nước mắt nước mũi đầm đìa, nghe Ngô Tam Quế hỏi giọng run run, đầu vòng tay, đứng thanh nói như sấm dậy. Ngô Tam Quế nói xong liền vào nhà thay quần áo. Sau mấy phút bước ra, chư tướng ngạc nhiên: Sốt là ông đã từ trên xuống dưới mảng bào đai ngọc, ăn mặc theo kiểu quan lại nhà Minh, cái bím tóc bạc của ông nhét vào chiếc mào nam ngọc, toàn thân không có chút gì là quan lại nhà Thanh.

“Chư vị.” Ngô Tam Quế sắc mặt càng tái nhợt, vỗ vào bộ quần áo của mình nói, “bộ quần áo này ta đã để sâu dưới đáy rừng ba mươi năm, bây giờ mới mặc đây! Tiên triều ta áo mào hiền hách, so với cái ta mặc mới đây có gì tốt đâu! Cái bím tóc y như cái đuôi, làm sao đi gặp tiên đế được? Hôm nay ta mặc thứ này, đi tới phần mộ tiên đế khóc cho đã một trận, rồi chịu hình phạt của tiên đế cũng cam lòng ưng ý!” Ngô Tam Quế ngược đầu lên, mắt đầy nước nhìn lên trên trời cao, ra lệnh: “Khởi giá!”

Việc Ngô Tam Quế báii yết lăng Vĩnh Lịch, tối hôm đó Triết Nhĩ Khảng đã biết rõ. Qua một đêm bí mật bàn khăn cấp, Chu Quốc Trị vẫn kiên quyết một mình lên núi gặp Ngô Tam Quế. Triết Nhĩ Khảng và Phó Đạt Lễ lấy hết toàn bộ số tiền kho không còn được bao nhiêu, cử binh sĩ thân tín hộ tống hai người đi Quý Châu hợp cùng Cam Văn Côn.

Chu Quốc Trị mặc lễ phục áo mào đường hoàng, ngồi trên chiếc kiệu lớn tám người khênh đi thẳng lên Ngũ Hoa sơn. Từ cửa sổ nhìn ra dọc đường cứ ba bước một vọng, năm bước một trạm gác, kiểm soát tra hỏi nghiêm ngặt, trong lòng ngấn lo lắng cho đám Triết Nhĩ Khảng: Sợ không

thoát ra được! Đến gần trạm tiếp quan dưới núi, sự canh gác càng nghiêm ngặt hơn, cứ cách một tầ tên bắn là có một hiệu úy, giờ kiể đứng nghiêm, mắt hung ác nhìn chiếc kiệu lớn uy nghi lẫm liệt. Gần đến cái cửa vòm đá, một thiên tồg ngăn đường nói to: “Đây là nơi cấm của vương phủ, xin đại nhân xuống kiệu đi bộ vào!”

“Nói đùa à!” Chu Quốc Trị từ trên kiệu nói ra, “Ta là trọng thần của thiên tử, còn cho cưỡi ngựa vào Tử Cấm thành! Đây là nơi nào mà dám ngăn kiệu ta? – Khênh đi vào!”

Mấy người khênh kiệu và nha dịch đi mở đường đầu là đờ vong mạng được Chu Quốc Trị chọn kỹ mấy năm nay, nghe lời này ò lên một tiếng, đánh chiêng ầm ĩ, xông thẳng vào nghi môn, đi vào chính điện mới đặt kiệu xuống.

Chu Quý Trị khom lưng bước xuống, thấy hơn một trăm tướng sĩ đứng nghiêm trước điện như tượng đờng không nhúc nhích. Ông suy nghĩ một chút rồi đứng trước cửa điện cao giọng báo: “Khâm mệnh thái tử thái bảo, gia hàm Thượng thư, Tuân Vũ Văn Nam Chu Quốc Trị phụng kiến Bình Tây vương điện hạ!” Nói xong, vén áo, đường hoàng bước lên bậc thềm đi vào.

Bên trong bố trí càng thâm nghiêm, Ngô Tam Quế ngẩng cao cao trên chiếc ghế vàng thêu rồng thêu hạc, vẻ mặt nghiêm trang, Hồ Quốc Trị đứng đầu một đám tướng võ đứng thành hình chữ bát như cánh nhận, uy nghi hùng dũng, mắt trừng trừng, chỉ riêng Hạ Quốc Tướng và Ngô Thế Bàn ngồi hờ hai bên, nhìn đi nơi khác.

“Chu Quốc Trị.” Ngô Tam Quế đợi Chu Quốc Trị làm lễ tham bái xong, cười nhạt một tiếng nói, “Người lại đến bức bách ta hả?”

“Không dám nói bức.” Chu Quốc Trị cười nói lớn, “Khâm sứ bảo tôi tới hỏi vương gia ngày đi. Việc này quan hệ đến kế lớn của triều đình, Chu tôi là người gì mà dám bức bách?”

“Người có gì mà không dám?” Ngô Tam Quế nói lạnh như tiền, “Người đương nhiên là dám! Người đã bức ta bao nhiêu năm nay! Ta có bao giờ để thiệt cho người đâu!”

Chu Quốc Trị nhìn Ngô Tam Quế như có vẻ khiêu khích, nói: “Vương gia là một phiên thần quan trọng, Chu Quốc Trị chẳng qua chỉ là một thư sinh, lời này Quốc Trị không dám nhận lãnh! Thử hỏi, tay tôi không có sức trói gà, lưng không có tác sắt, lấy gì mà bức bách vương gia có binh tướng trong tay?”

“To gan!” Ngô Tam Quế quát, tiếng vang dội khắp trong đại điện. Ngày thường hấn tức giận Chu Quốc Trị ghê gớm, hôm qua trước mộ đã định hôm nay khởi sự, không ngờ tên Chu này tự mình đến nộp mạng. Thấy Chu Quốc Trị vẫn cái vẻ bướng bỉnh không chịu thuận phục như ngày nào, Ngô Tam Quế càng nổi cơn giận dữ, “Người chẳng qua là một tên quan lại nhỏ tham ô, phiên ta coi như người Hán cả, trước nay chịu nhường nhịn, người càng lấn tới không biết ai đề cử mình!”

“Tôi nhận hối lộ cái gì? Ai là người đưa hối lộ? Bao nhiêu bạc?” Chu Quốc Trị đứng thẳng người, mắt không chớp, nhìn trừng trừng Ngô Tam Quế, hỏi liền một dây như pháo chùm. “Đã là tham ô, vì sao vương gia không luận tội theo bốn phạm?”

“Ta không thèm hạch tội người!” Ngô Tam Quế lầu bầu, “Triều đình mỗi năm phát cho ta mười triệu bạc, vì sao chỉ cấp cho ta có chín triệu? Còn một triệu ai đã lấy đi?”

“Việc đó,” Chu Quốc Trị mỉm cười nói, “Vương gia nói có lẽ ít đi một chút. Mỗi năm triều đình thực phát hai mươi triệu bạc, qua tay tôi phân cho tam phiên, vương gia một mình được chín triệu, quả là lỗ to khó lấp!”

Lời chưa dứt, Hồ Quốc Trị một bên hét to: “Mày không cần nói cứng, mày chẳng qua chỉ là một thư sinh nghèo hèn, ngẫu nhiên đắc ý, liệ̀n làm ra vẻ mặt mũi tiểu nhân!” “Ta làm sao mà là tiểu nhân? Ta phản vua nghịch cha hay sao?” Chu Quốc Trị quay mặt lại, ánh mắt nhìn hung dữ làm Hồ Quốc Trị phải nhìn tránh đi.

“Hồ Quốc Trị nói đúng, mày đúng là tiểu nhân!” Ngô Tam Quế tiếp lời, “Ban đầu mày phát mả như thế nào? Chẳng qua là một quan văn phòng ngũ phẩm, tiệ̀n đồ chỉ to bằng hạt vừng, chỉ vì phi tử của tiên hoàng chết, mày đem dâng một tấm hình người đẹp, thăng quan nhọ̀n nịnh bợ! Bản phiên có nói oan cho mày không?” Ngô Tam Quế không cần nói xa xôi, đối với cái gai nhọn hắc tích hận đã lâu, bây giờ trước lúc giết chết ra sức sỉ nhục một trận cho đã, “Ngô Tam Quế ta tuy không ra gì nhưng là nhọ̀n vào chút công lao m ọ̀hôi và máu, giờ cái chân lên cũng sạch sẽ hơn mày!”

“Hả?” Chu Quốc Trị ban đầu ngạc nhiên, bỗng nhiên cười lớn, “Vương gia nói chuyện thật không ai ngờ tới! Trời, đất, vua, cha, thậ̀y chí tôn chí chính. Còn nói nịnh bợ hả? Tiên đế lúc đó vì Đồng Hoàng hậu quy tiên mà cơm nước không màng, thoi thóp chút hơi tàn, tôi dâng lên chân dung ngọc ngà của nương nương do thợ vẽ phái họ Ngô làm, để an ủi Thánh thượng, giống như thuốc hay, thì có gì là sai? Nói về cái chân vương gia, thì khó nói r ạ̃i, thật đúng như một câu nói dân gian – Không thể nói nơi góc biển chân trời không người tri kỷ, thiên hạ ai người không biết ông?”

Lời tuy không nói rõ, nhưng rõ ràng là chỉ chuyện Ngô Tam Quế vì công danh, trước đầu hàng Lý Tự Thành, vì đàn bà lại giấu cha đầu hàng nhà Thanh. Ngô Tam Quế tức giận run lên, không thềm đấu khẩu nữa, hấn hét to một tiếng: “Bắt lấy cho ta tên giặc Tacta, tên nô tài chó má!”

Một tiếng “dạ” như sấm ran ngoài hành lang giữa điện, mấy tên hiệu úy nhào lên, bắt Chu Quốc Trị trói thật chặt như trói cánh gà.

“Ta thật lạ lùng,” Ngô Tam Quế chọc quē Chu Quốc Trị. “Cam Văn Côn đã sớm chạy tới Quý Châu, Triết Nhĩ Khảng, Phó Đạt Lễ cũng sắp trốn đi, còn mày sao không đi? Vận số của mày không xấu, nhưng gặp lúc ta cần giết người tể cò quân khởi nghĩa đánh đuổi lũ Di Địch!”

“Ta cũng thấy lạ lùng” Chu Quốc Trị bị trói chặt mặt đỏ lên, vẫn bộp chát từng lời, “Hoàng thượng đối xử với ta như quốc sĩ, ta cũng lấy tư cách quốc sĩ báo đền, tuy biết ông mưu đồ xằng bậy, có lẽ nào sợ gặp nạn mà rời bỏ chức trách? Ông là “nguyên lão ba triều” sao không rành lẽ đó?” Ngô Thế Bàn thấy ông không chút nhún nhường, hấn bước tới bẻ hai tay Chu Quốc Trị hỏi một cách hung ác: “Mày còn dám già mồm hả?” Chu Quốc Trị đau đớn mồ hôi lạnh nhưng không hề rên la, ông quay đầu lại, “phì” nhổ một bãi nước bọt vào mặt hấn.

“Chu Quốc Trị!” Hạ Quốc Tướng từ nãy tới giờ không nói gì, thấy Chu Quốc Trị không hề có ý định khuất phục, hấn đứng lên nói, “Nói thực với ông, cũng để ông chết rõ ràng! Vương gia không cam nhục mất nước đại Minh, đã quyết ý cần đầu nghĩa quân đánh lên Bắc Kinh, ủng hộ Chu Tam Thái tử phục hồi cơ nghiệp, Huyền Hoa không còn mấy ngày đâu!”

“Ngô Tam Quế!” Chu Quốc Trị giận dữ chửi mắng, “Bay làm việc chống trời, gây ác cho dân lành, quả là cần thú đội lốt người, không bằng

con heo con chó! Bá tánh thiên hạ nhất định ăn thịt mày, lột da mày...” Lời chưa xong đã bị Mã Bảo lấy mất cầm, ông vẫn lắp bắp chửi rửa không thôi.

“Giết hần tể cò!” Ngô Tam Quế lạnh lùng ra lệnh, rồi lại ngửi xuống ghế, ử rử, mệt mỏi, buồn bức, nghi hoặc cùng trào lên trong lòng hần.

Ba tiếng pháo lớn vút lên không trung, tiếng kèn phát lệnh ngân dài cao vút, “U... U...”, tiếng vang dội vào núi rừng tĩnh mịch. Dưới ánh mặt trời chói chang, một lá cờ rờn vàng sáng, trên thêu mười ba chữ lớn “Hoàng châu thiên hạ đô chiêu thảo binh mã Đại nguyên soái Ngô” phất phơ xào xào trong gió lạnh buốt xương.

Không đầy một khắc hàng ngàn quân sĩ đã thay áo trắng, giáp trắng, xả hết bím tóc thay đổi kiểu tóc như nhà Minh trước, chỉ có trước trán tóc cạo không mọc ngay được, có người tóc đen, có người để trắng, có người để rối lộn xộn, nhìn thấy hơi có vẻ hài hước. Ngô Tam Quế đi ra trước điện bước lên đài hiệu tự mình kiểm duyệt nghi trượng ba quân, ra lệnh đem Chu Quốc Trị ra dưới cờ, rồi mới gật đầu ra hiệu cho Hạ Quốc Tướng.

Hạ Quốc Tướng thay Ngô Tam Quế ra lệnh, sắc mặt trịnh trọng, hần rãi bước lên bậc thềm lên đài, hô to bọn đao phủ: “Khai – đao – tể – cò!”

Tiếp theo là ba tiếng trống to, đầu Chu Quốc Trị máu me lênh láng rơi trên đất cỏ ướt. Bên này, Hạ Quốc Tướng lại tiếp tục hô to vào lễ: “Chư vị tướng sĩ, xin im lặng lắng nghe văn hịch thảo phạt quân Thanh của Đại nguyên soái!”

Hồ Quốc Trụ đằng hắng lấy giọng, hai tay cầm tờ văn hịch bước lên đài, vái chào Ngô Tam Quế một vái. Ngô Tam Quế đứng lên đáp lễ một cái, đứng một bên. Ba quân tướng sĩ đồng tai lắng nghe, Hồ Quốc Trụ đọc to giọng trầm bổng ngân nga:

Thiên hạ đô chiêu thảo binh mã đại nguyên soái hịch cáo thiên hạ:

Bản trấn nhận tước truyền đời của triều Minh, thống trấn Sơn Hải quan, một thời giặc Lý khởi loạn, tụ tập hàng triệu người, hoành hành trong thiên hạ, cướp bóc kinh sư, đầu đón thay các Đế vương Hoàng hậu sụp đổ, đầu đón thay đông cung đẹp phiên nghiêng ngả...

Ngô Tam Quế ôm đầu nghe hết văn hịch, bước qua phía bài vị vua Sùng Trinh “Hoàng đế triều Minh” khói hương nghi ngút, làm đại lễ ba quỳ chín lạy, bưng lên một bát rượu, nghiêm túc vái trời rồi đổ nhẹ xuống đất. Hắn cất cao giọng nói: “Thất lý thì đơn độc không người giúp, được lý thì nhiều giúp rập! Cần cáo ba quân tướng sĩ. Cảnh Tinh Trung Phúc Kiến, Thượng Chí Tín Quảng Đông, Tôn Diên Linh Quảng Tây, Vương Phụ Thần Thiểm Tây, các đạo quân khởi nghĩa cần vương đã dựng cờ khởi binh, cùng đánh đuổi giặc ngoài, không mấy ngày nữa có thể hội quân trên bờ Dương Tử giang!”

Lập tức tiếng hoan hô rền vang như sấm dậy trong đám quân sĩ, giáo mác gươm cờ cùng giơ lên hô to “Vạn tuế! Đại nguyên soái ta thiên tuế! Thiên thiên tuế!”

Ngô Tam Quế lòng bừng hứng khởi trở về hiên Liệt Thụ, nhưng tiếp theo sau là tin tức xấu.

“Vương gia.” Cao Đại Tiết tay cầm một xấp văn thư, đưa cho Ngô Tam Quế từng tờ một, nói, đây là cần báo của Tôn Diên Linh, bảy ngàn người ngựa của Phó Hồng Liệt tập kết ở Thương Ngô, hình như đang tiến đánh Quế Lâm...”

“Hừ,” Ngô Tam Quế nói, “viết thư bảo chúng tìm cách đối phó.”

“Trịnh Kinh Đài Loan đã cho người ngựa vượt biển đánh chiếm ba huyện của Cảnh Tinh Trung, Cảnh Tinh Trung nói phải tiêu diệt bọn chúng trước mới bắc tiến được.” Cao Đại Tiết lại đưa ra một văn bản.

Ngô Tam Quế lặng yên gật đầu, tam phiên tuy trước có thề hẹn, nhưng xem ra mỗi người có chí khác!

Cao Đại Tiết lại đưa ra một văn bản, nói: “Đây là điệp văn ả Lâu Sơn đưa tới, nói Đảng Vụ Lễ, Tát Mục Cấp sai dịch ở Quý Châu đã dẫn con trai của Cam Văn Côn và Chu Quốc Trị từ Kỳ Giang vào Tứ Xuyên trốn thoát!”

“Đồ lưu manh!” Ngô Tam Quế bỗng nhiên biến sắc, “Ả Lâu Sơn chỉ cần một cục đất là bịt kín, làm sao để chúng nó trốn được?”

“Bẩm nguyên soái,” Cao Đại Tiết nói, “thủ bị Trâu Minh giữ ả là bộ thuộc của Cam Văn Côn trước kia, Cam Văn Côn tự vẫn trước cửa quan, xin hẩn thả hai vị công tử, hẩn bèn...”

“Còn bọn Đảng Vụ Lễ?”

“Bọn Đảng Vụ Lễ làm trưởng tùy cho các công tử, chuyện đó sau này mới...” Cao Đại Tiết nói, “Trâu Minh đã giải đến Quý Dương, xin nguyên soái xử trị.”

“Còn nói gì nữa,” Ngô Tam Quế cười gằn, “Giết!”

“Còn một chuyện nữa.” Cao Đại Tiết lại nói, “Triết Nhĩ Khăng và Phó Đạt Lễ tối hôm qua không biết đã đi đâu mất.”

Ngô Tam Quế giật lấy tờ điệp báo, nhanh chóng xem qua một lượt, đột nhiên nói, “Phủ Tuần vũ tự giết ba mươi hai người... ha ha ha ha!” Hẩn đứng dậy thất thần cười lên, giọng cười giống như khóc.

“Nguyên soái,” Hồ Quốc Trụ tới sát hỏi, “Ngài sao thế này, có lẽ nào bọn Triết Nhĩ Khảm trốn thoát được?” Ngô Tam Quế nói: “Bọn chúng đương nhiên không đi được, đây là Vân Nam, không giống Quế Châu – Ta thấy lạ lùng là sao Khang Hy mới mười chín tuổi, rốt cục có ơn gì, đức gì cho bọn chúng, mà bọn chúng dám chịu chết vì hắn?”

Hồ Quốc Trụ thấy Ngô Tam Quế phiền não như vậy trong ngày đầy nghĩa đầu tiên, hắn cảm thấy rất không tốt. Tuy trong lòng biết Vương Phụ Thần và Tôn Diên Linh không đáng tin cậy, nhưng cũng nói an ủi: “Trốn thì cho chúng trốn, cũng để cho Khang Hy biết sớm một hai ngày thôi. Vương Phụ Thần chống Thanh, cùng với chúng ta hình thành thế đối địch, việc quan trọng nhất hiện nay là chúng ta cấp tốc đánh Hồ Nam, tạo thành khí thế lớn, các lộ binh sẽ nghe theo mà hưởng ứng!”

“Đúng.” Ngô Tam Quế nghiêng răng nói, “Vương Phụ Thần làm phản, phía tây không có việc gì, ta yên tâm tiến về đông! Con người vẫn cứng rắn, con trai Vương Cát Trinh cũng ở Bắc Kinh mà có khí phách như vậy!” Hắn bỗng nhớ tới Ngô Ứng Hùng, bất giác đau lòng, trong đau thương còn có chút hy vọng: hắn mong Khang Hy chịu nghị hòa, chia theo sông để trị vẫn còn thương lượng được.

Mây đông che trời, thầy trò gặp mặt
Tuyệt mông phủ đất, hiệp sĩ bỏ mình

Một đoàn sứ giả cử đi Vân Nam có đi mà không có về, làm cho Khang Hy di dòi đến Thông Châu ngày càng lo lắng không yên. Yên tĩnh có lúc là sự sợ hãi không lên tiếng, sức ép nặng nề tăng dần một cách vô hình trong sự yên tĩnh đó, làm nhà vua muốn thở không ra hơi. Thái hoàng Thái hậu cũng sợ sức ép quá nặng làm Khang Hy không chịu nổi, bèn bảo Tô Ma Lạt Cô đến Thông Châu. Nàng từ nhỏ đã săn sóc Khang Hy, hiểu rõ tư cách tính tình của vua, nói chuyện phiếm, nói về thiền phật cũng có thể giải bớt chút sầu muộn trong lòng.

Hành cung đặt trong một ngôi miếu Quan đẽ hoang phế ở phía bắc Thông Châu, Khang Hy thấy nàng Tô đến, trong lòng vui lên, liền sai người thu dọn một phòng sạch sẽ phía sau điện để cho nàng ở đó yên tĩnh, hàng ngày làm xong việc đâu đến cùng nàng chuyện trò.

“Huệ Chân,” Ngày hôm đó Khang Hy bước vào thấy nàng Tô tĩnh tọa xong, bèn ngồi xuống mép giường ấm, lấy que cời khơi bếp lò đã rất đượm, cười hỏi, “người tuy là người tu hành nhưng Trẫm vẫn xem như

người chị cả, bây giờ Trầm rất không yên tâm, theo chị thì Tây Nam đang mắc chứng gì vậy?”

Nàng Tô hình như không chịu nổi cái rét, từ năm Khang Hy thứ tám, nàng đã không ăn thịt cá, ngay cả dầu cũng không dùng, thân thể rất yếu. Nàng giơ cánh tay gầy khẳng khiu ra hơ lửa, nói không ăn nhập gì với câu hỏi: “Thời tiết thay đổi, hôm nay sáng sớm ra ngoài đã thấy có tuyết nhỏ. Bước vào tháng chạp, Vận Hà bên ngoài đóng băng như mặt gương. Tiểu Mao bao lâu nay không nghe tăm hơi gì, tôi nghĩ nơi đây ở lâu cũng không tốt, Vạn tuế nên về cùng làm việc tốt hơn.”

Thực ra Khang Hy cũng đang nghĩ đến chuyện này. Nơi đây tuy có bí mật hơn một chút, nhưng không tiện triệu gặp đại thần. Tây nam nếu không việc gì thì sớm đã có tin truyền về Tây nam có biến động lớn thì cũng không cần gì giữ bí mật. Nhà vua hiểu ngay ý nghĩa hai mặt trong câu nói của nàng Tô, liền cười nói: “Đúng, Trầm cũng nghĩ phải sớm trở về rồi. Cũng lạ thật, bọn Dương Khởi Long gọi Tiểu Mao đi có việc gì, sao lâu thế mà không về? Chúng đã thấy được kẻ hờ nào đó chăng?”

“Việc gì cũng nên nghĩ tới.” Đầu tóc bạc trắng của nàng Tô hơi lay động, “Đây là thời gian khác thường.” Khang Hy nghe xúc động nói: “Quả là như vậy, mấy ngày nay tâm thần Trầm không yên, chỗ nào cũng cảm thấy có điểm không hay. Sau Tôn Diên Linh, Vương Phụ Thần bị uy hiếp cũng làm phản. Phạm Thừa Mô mỗi ngày một bức thư gấp chạy sáu trăm dặm tâu báo tình hình Phúc Kiến, nhưng không nói được vì sao như vậy. Lý Quang Địa một đi không chút âm hao, Trần Mộng Lôi đi làm quan nhà họ Cảnh, là lành hay dữ? Vương Phụ Thần làm phản, con hán Vương Cát Trinh nên đối xử ra sao? Ngô Tam Quế nếu làm phản thì phải thế nào với Ngô Ứng Hùng? Khó thật!” Khang Hy thở ra một hơi dài. Nỗi lo lắng lớn

hơn trong lòng nhà vua còn chưa nói ra: Từ tháng mười một đến giờ, quan lại ở kinh rùng rùng xin nghỉ phép, người “có đại tang” ngày càng nhiều, chắc chẳng phải là điềm lành! Nàng Tô thấy vua lo buồn như vậy liền an ủi: “Cũng không nên nghỉ ngơi quá lắm. Tôi tuy rất lâu không nắm chắc chuyện thế tục nhưng bình tĩnh mà nhìn, Lý Quang Địa và Trần Mộng Lôi vẫn như còn có lương tâm.”

“Văn nhân không đức hạnh.” Khang Hy dẫn một câu thành ngữ, cười ha hả, “Bọn họ đều là người Hán, nói theo kiểu người Hán, là “không cùng tộc họ với ta, lòng người phải khác”! Đại sư, không lúc nào dám quên câu đó, thiên hạ này của Trẫm quả thật rất khó ngẫm.”

Câu này tuy nói người Hán thông thường, nhưng nàng Tô và Ngũ Thứ Hữu trước kia có một đoạn nhân duyên, nên nàng nghe có chút đau lòng, liền đứng lên cười nói: “Bên ngoài cảnh tuyết nhất định đẹp, đi ra dạo một lát được chứ? Tôi chắc Hà Quế Trữ cũng tới lúc đưa việc đến rồi đấy. Ngày mai còn phải khởi giá hồi cung, trở lại nơi này chắc không tiện nữa rồi.”

“Cũng được!” Khang Hy đứng lên, cũng không gọi người, tự mình khoác lên chiếc áo da khỉ sợi vàng rồi cùng nàng Tô đi ra khỏi điện. Ngụy Đông Đình đứng dưới hiên đưa mắt ra hiệu cho Lang Thâm và Mục Tử Húc, ba người bèn đi theo sau cách hai người một quãng xa xa.

Trời tuy rất u ám nhưng tuyết xuống rất ít, chỉ lẻ tẻ, mặt đất chỉ có một lớp tuyết trắng mỏng. Khang Hy đưa tay che trán nhìn về phía bờ sông xa xa, thấy một đám người chen lấn nhau hình như đang xem chuyện gì đó, liền cười chỉ tay nói: “Đại sư hãy tạm thời làm người tục một lát, đi tới xem chuyện gì có được không?” Nàng Tô nghe nói cũng hay liền cười:

“Làm hòa thượng lòng không tịnh không bằng người tục, làm người tục mà lòng tịnh thì hơn hòa thượng. Vạn tuế đã nói thì xin tuân thánh mệnh!”

Hai người đi ngược chiều gió về phía nam chân bước trên đất đông lạnh, khoảng đâu hơn nửa dặm đường đã thấy Hà Quế Trụ dẫn đầu mười mấy người phóng ngựa phi nhanh tới. Hà Quế Trụ thấy Khang Hy lập tức lặn mình xuống ngựa, quỳ xuống đất, miệng thở ra khói trắng nói: “Nô tài Hà Quế Trụ đưa sớ tâu tới cho Đức Vạn tuế!” Khang Hy thấy ông mày râu đầu điểm sương trắng, liền cười nói với nàng Tô: “Chúng ta trong miếu sưởi lửa nói chuyện lại mặc ấm, không ngờ bọn họ lạnh cóng như thế này.” Rồi nói: “Đứng lên đi, bảo bọn họ đưa sớ vào trước, người cùng chúng ta đi dạo một chút đi.” Hà Quế Trụ bò dậy, xoa tay giậm chân nói: “Quả thật là lạnh! Hôm nay đã là mừng mười tháng Chạp, sắp tới Tết rồi!”

Ba người đi tới chỗ đám người mới hay là hai nghệ nhân hát rong đang biểu diễn, số người xem có đến hơn trăm có người rút cổ lại, có người cho tay vào áo, giậm chân cho ấm. Khang Hy cảm thấy mất hứng bèn nói: “Chi bằng đến bờ sông xem sao!”

Lời vừa dứt bỗng nghe bên trong tiếng nhạc nổi lên một giọng nữ cất cao.

“Hát cái gì vậy?” Hà Quế Trụ chỉ nghe í a không nghe rõ lời, ngạc nhiên nói, rồi lách mình chen vào trong. Ông mặc trang phục nhà quan, mọi người liền tránh vào một con hẻm. Khang Hy nghe tiếng đàn bát giác gật đầu khen hay: “Không ngờ nơi đây lại có người cao thủ!” Nàng Tô thì lặng thinh không nói gì.

Hà Quế Trụ chen vào hàng đầu, thấy một cô gái ăn mặc mỏng manh, tay gõ phách, thẳng người đứng hát, lại nhìn người cầm đàn chơi nhạc, ông

giật mình cơ hồ muốn ngất xỉu: rất giống cậu hai Ngũ! Ông sợ mình hoa mắt, liền dụi mắt rồi nhìn, người ấy cúi đầu tay vuốt dây đàn, mái tóc nửa bạc hơi gật gù, nhìn mãi không rõ mặt mũi. Ông ta muốn kêu lên, nhưng ngập ngừng một chặp chưa mở miệng thì người nữ lại hát tiếp:

*Róc rách sông hồ chảy qua đây, khổ lòng sâu muộn bị vò dầy
Giày thêu đạp tuyết rách tan nát, gió mạnh thổi tràn mây tóc bay.
Dọc đường hát xướng người cho ít, ngẩng mặt cầu xin nhin nhục đây.
Muốn chóng trở về về chẳng được, chiều tà nhìn lại lệ tràn mi.*

Tiếng hát tới đây ngừng lại. Vì lời ca buồn khổ, giọng ca thâm trầm, người nghe xung quanh đều xuýt xoa. Hà Quế Trụ cũng cảm thấy cay mũi, cúi đầu gạt nước mắt, nhìn lại một lần nữa, nhìn thẳng Ngũ Thử Hữu bốn mắt nhìn nhau, nhất định không sai chút nào, người gảy đàn đúng là thầy vua Ngũ Thử Hữu – Hà Quế Trụ lòng bỗng nóng lên, khóc thất thanh kêu lên: “Cậu hai, cậu hai Ngũ của tôi!”

Bất chấp mọi thứ, hai tay đẩy đám người đang ngờ ngác, ông chồm tới, ngã xuống quỳ trước mấy bước, hai tay ôm chặt Ngũ Thử Hữu đang hai tay cầm đàn ngẩng lên cái đôn đá lạnh ngắt. Ông kêu khóc gào to: “Cậu hai, ngài... Ngài lưu lạc tới bước này sao... Quế Trụ có tội, có tội!” Đám người hỗn loạn, bên ngoài tiếng ồn ào nổi lên. Số là nàng Tô đã đứt hơi, mặt trắng như sáp, Khang Hy đang đỡ nàng. ... Trong khoảnh khắc, bên trong bên ngoài đều hỗn loạn, ngay cả Vân Nương đang hát cũng đứng ngờ ngác.

Như bị hàng trăm mũi tên cắm vào tim, bao nhiêu tình cảm dồn dập, Khang Hy giao nàng Tô đã hôn mê cho Mục Tử Húc chăm sóc, cùng Ngụy

Đông Đình chen vào đám đông. Lang Thâm bèn dùng roi quất vào đám người đang đứng nhìn: “Đi, đi! Có gì mà xem? Coi chừng roi đấy!”

“Ngũ tiên sinh,” Khang Hy thấy Ngũ Thứ Hữu sa sút đến mức này, trong lòng vừa xót vừa nóng, bước lên trước nói nhỏ: “Quả Long Nhi không tốt, hại người tới nước này... người quá khổ...” Vừa nói, nước mắt trào ra.

Ngũ Thứ Hữu như người trong mộng ban đầu là hoảng hốt, bỗng nhìn thấy Khang Hy, ông kinh ngạc đứng lên nói: “Là... Long Nhi! Sao người lại ở đây? Bên ngoài chừ hầy làm phản à? Trong cung có gian tà bức hại sao?”

“Không.” Khang Hy cảm động phát run lên. Người thầy thân thiết như anh cả, vừa mới gặp mặt đã dẫn lời Tư Mã Nương Thư trong *Xuân Thu*, trách cứ mình không nên khinh suất rời cung. Nhưng nỗi lòng không thể một hai câu mà nói rõ, nên nhà vua gạt lệ cười nói: “Con nghe lời thầy, một chốc nữa là trở về. Ở đây lạnh quá. Chúng ta vào cái miếu bên kia nói chuyện nhé.”

Vân Nương vốn muốn đi đi cho xong chuyện, nhưng thấy Tô Ma Lạt Cô ngất xỉu, thấy Mục Tử Húc nửa đỡ nửa dìu rất khó coi, đành miễn cưỡng đến ra mắt chào Khang Hy, tự mình công Tô Ma Lạt Cô đi vào miếu. Khang Hy nhìn Vân Nương, nhớ lại sự việc ở đồn Sa Hà năm đó, lại cảm thấy thương xót, cố lấy lại bình tĩnh nói: “Hôm nay gặp lại ở đây, việc đáng tiếc xưa có thể hiểu được. Khó có dịp may, có cơ hội tốt đẹp thế này!” Nói xong lệnh cho mọi người trở về miếu.

Rất lâu sau nàng Tô mới tỉnh lại, nghe Khang Hy sai người tới quán rượu Thông Châu tìm thức ăn, bèn vịn vào Vân Nương bước ra.

Ba năm ròng không gặp Ngũ Thứ Hữu, bây giờ được ng ỡ đối mặt, nàng Tô nhìn ông chăm chú. Thấy Ngũ Thứ Hữu bên trong mặc chiếc áo vải màu xanh da trời đã vừa bẩn vừa rách, chân mang đôi giày vải hai sớ chính tay mình làm, đã rách ló ra mũi tất trắng, lang thang trôi dạt đến bây giờ vẫn không mất đi phong cách nho nhã ấm áp ngày nào. Anh khoác chiếc áo da khỉ lông vàng của Khang Hy, vẫn thông dong nói cười. Nàng Tô chỉ hơi gật đầu, đưa mắt làm lễ, rút tay ra khỏi tay Vân Nương, ng ỡ xuống tấm đệm hương b ồ trước bàn thờ thần, nhắm mắt ng ỡ tĩnh tọa. Hà Quế Trữ tất bật chuyển xoay, thấy Khang Hy và Ngũ Thứ Hữu đang nói chuyện nghiêm túc, vội bước ra, đứng bên cạnh Ngụy Đông Đình đợi người đi kiểm rượu thịt trở về.

“Tiên sinh,” Khang Hy hai tay chống gối, nghiêng người tới trước nói, “vừa r ỡ con đã nói cho thầy nghe đại khái tình hình, bước sau nên làm thế nào?”

“Thánh thượng!” Ngũ Thứ Hữu kính cẩn đáp, “Đã định triệt phiên, thì phải chuẩn bị đánh, chọn tướng là việc khẩn cấp trước tiên, quyết không được chậm trễ.”

Khang Hy gật đầu nhẹ nhẹ, lại nghe Ngũ Thứ Hữu nói: “Thần không rành việc quân sự, Châu B ỗ Công đã nói quyết chiến tại Hồ Nam, Chúa thượng nên đi đầu đại quân tập kết tại Kinh Tương, Hán Dương, Nam Kinh bố phòng, các đảng gây loạn ở Bắc Kinh, Trực Lệ phải nhanh chóng tiêu diệt làm cho chỗ đứng chân của ta vững chắc mới phải.” “Tiên sinh nói phải.” Khang Hy nói, “Trẫm định bổ nhiệm An thân vương Nhạc Lạc, Giải thân vương Lại B ỗ nắm tổng cục trung lộ, Đ ỗ Hải và Châu B ỗ Công đối phó mặt tây Vương Phụ Thần, Khang thân vương Kiệt Thư đối phó mặt

đông Phúc Kiến, Ngô Tam Quế nếu làm phản thì sẽ tiêu diệt quân chủ lực của hãn ở Hồ Nam!”

“Tốt!” Ngũ Thứ Hữu nghe, suy nghĩ, bất giác buột miệng khẽ, “Hoàng thượng nghĩ thật kín kẽ! Mấy năm nay thần cũng từng trù tính thay cho Hoàng thượng, tất cả có tám chữ, không biết...”

“Tám chữ gì?” Khang Hy mắt sáng lên, hỏi.

“Trước sửa đông nam, sau lo tây bắc!”

“Ừm!” Khang Hy đứng lên, chấp tay sau đít suy nghĩ rất lâu sau, bỗng cười to: “Tiên sinh vẫn là người thầy khai sáng đầu tiên cho Trẫm, người hiểu Trẫm, không ai bằng tiên sinh!”

“Thần cho rằng tám chữ này có thể đặt nền móng cơ nghiệp muôn đời của Đại Thanh ta!” Ngũ Thứ Hữu đứng lên cúi người nói, “Bệ hạ xứng là thánh quân xưa nay chưa từng có, dẫu Đường Tống, Hán Võ cũng không bằng!”

Khang Hy cười, đang định nói tiếp thì Hà Quế Trụ xông thẳng vào cười nói, “Tiệc rượu đã mang tới, xin ông chủ cho ý kiến!” Khang Hy cười nói: “Sau này còn có thời gian, thủng thẳng hãy nói... Xem những người này, trừ Lý cô nương ra, đều là khách cũ của quán Duyệt Bằng năm nào, chỉ thiếu có Minh Châu.”

Hà Quế Trụ vội nói: “Quả vậy! Duyên số nhân quả thật là vừa khéo, khí số tạo hóa đã định không sai chút nào, nô tài vẫn làm nghề nghiệp cũ, xin chúc rượu cho Hoàng thượng và chư vị!” Nói xong liền bày dọn tiệc ra. Khang Hy tỏ ra rất phấn khởi, vừa cười vừa nhấm nháp nói: “Tử Cấm thành tuy tốt, nhưng nhiều quy tắc ràng buộc quá, làm cái lệnh rượu cũng vẫn là

Trầm thẳng, chẳng hay ho gì, đáng tiếc ở đây không có thể rượu.” Ngũ Thử Hữu nghe rồi cười nói, “Cũng không nhất thiết phải có thể rượu, tôi và Vân Nương từ Thiên Tân hát rong tới đây, hãy để chúng tôi hành nghề vậy.”

Ngụy Đông Đình bây giờ không còn lo lắng gì, đứng bên hòa theo: “Thật không ngờ Vân Nương hát những bài hay như vậy. Vừa rồi chúng tôi đều rơi nước mắt!” Khang Hy cười: “Xin mời Vân Nương hát lại một hai bài giúp vui được chứ!” Ngũ Thử Hữu bèn lấy đàn, rồi cười nói: “Chúng ta khổ đến cùng rồi, hát đi!”

“Tiên sinh!” Vân Nương nhìn Tô Ma Lạt Cô dáng người khô đét, ngời lên tràng hạt niệm Phật, nói không hết nỗi đắng cay chua xót trong lòng, trăm ngàn lời nói lúc này cũng trở nên vô ích, nên định cất tiếng hát lên. Một chút do dự, cô cần que gỗ cười nói: “Chúng tôi cùng nhau trải qua ngàn dặm, suốt mấy năm liền, cũng chỉ vì ngày hôm nay! Vâng, tôi xin hát một đoạn làm bài kết thúc.” Mọi người đang vui vẻ, nghe vậy không hiểu ra sao, chỉ duy Khang Hy thấy cô dung nhan tàn tạ, giọng nói đau buồn, cảm thấy có gì không phải nhưng không biết nói sao, chỉ đành cười lắng nghe.

Ngũ Thử Hữu cười nói: “Suốt dọc đường đều gọi là anh cả, sao bây giờ lại đổi là “tiên sinh”?” Nói xong vừa gảy đàn vừa hỏi: “Cô hát điệu gì?”

“Xin đánh bài bản *Đêm thâm trầm*.” Vân Nương cười nói, nâng váy lên múa xoay tròn một vòng rồi cất giọng hát:

Ngựa vàng lâu ngọc, cột rường chạm trổ, bổng lộc ngàn chung, cung cấp cho mấy nhà vui vẻ, lòng hỏi lòng: Có mấy nơi đến được với trăm họ cha con? Trống chiêm ngọc ngà, trâm anh huy hoàng, ai chứng kiến linh

quang tổ tông – hỏi có phải là máu huyết hôi tanh, thân đâu dám hơi thở bình thường như vậy?

“Hay!” Khang Hy nghe tới đây, vỗ đùi khen hay, “chửi hết bọn tham quan ô lại, bọn loạn thần tặc tử trong thiên hạ!” Tiếp theo lại nghe:

..Hôm qua là “anh hai”, đêm nay ta làm cô nàng buồn khổ. Hỏi tiên sinh ngày mai làm lộ việc triều đình, trong lòng có chút buồn đau? – Không làm quan tốt, không làm quan tốt!

Chàng không thấy, cha mẹ mỗi hoàng hôn tựa cửa ngóng về tây, vợ yêu sầu khổ mái tóc điểm sương! Cũng chẳng trách Hứa Do rửa tai, cúc ngũ liễu nằm xuống nhìn mây trắng lênh đên!

Hát tới đây bỗng nghẹn ngào nín lặng, chỉ nghe tiếng gió xạc xào bên ngoài miếu Quan Đế.

“Ai viết đó?” Khang Hy cười hỏi Ngũ Thứ Hữu, “Chưa từng nghe lời ca hay như vậy, bỏ đi đoạn “không làm quan” thì có thể biểu diễn ngay ở triều đình cho trăm quan đều nghe.”

Ngũ Thứ Hữu cười nói: “Đây nguyên là Hồ Cung Sơn trước ở viện Thái y không biết xem ở đâu truyềnlại cho cô.”

Khang Hy nghe gật gật đầu nói: “Đáng tiếc một người tài Hồ Cung Sơn, khúc ca này viết đã tốt, được giọng hát Vân Nương càng thêm xúc động như vậy.”

Nàng Tô mở mắt nhìn Vân Nương, nàng không hiểu vì sao cô gái này đau khổ như vậy?

“Xin đàn bài *Quảng Lăng tán* anh mới làm.” Vân Nương nghĩ một lát rồi nói với Ngũ Thứ Hữu. *Quảng Lăng tán* nghe nói là do Kê Khang đòi

Tấn làm, thất truyền đã lâu, Ngũ Thứ Hữu lại có một loạt bài *Quảng Lăng tán* mới làm! Mọi người đều lấy làm lạ. Ngũ Thứ Hữu đã cúi đầu, rất lâu mới gảy lên một tiếng, âm thanh trong lạnh run rẩy, mọi người trong miếu lòng nặng trĩu. Khang Hy bất giác than thẩn: “Âm nhạc là tiếng lòng, Ngũ tiên sinh tấm lòng buồn lạnh như vậy làm sao...” Vân Nương đã cất cao giọng hát chầm chậm:

Sương lạnh chín đỉnh ban đêm càng lạnh, cửa trời sông ngân mênh mang...

Ngũ Thứ Hữu vốn không biết cô định hát đoạn này, nghe ra là bài mình viết, ông xúc động, nước mắt đã lặng lẽ tuôn trào.

Canh cánh lòng đơn, ngọn đèn lập lách, từ rời Trường Môn trở về, khi buồn đứt từng khúc ruột! Là liễu Bá kiều, là đàn hương Hoa Hoắc, là từng Tung Đại, là dứa đại nước Nam, là vua hoa Lạc Dương – đứng tựa hoàng liên, như hoa bách hợp...

Mới nghe tới đây, lòng Khang Hy bồi ngùi đủ thứ mùi vị, nhà vua bưng ly rượu, một hơi uống cạn, nghe cô tiếp tục hát:

Hoa mai như sao trên cành thưa, đều giao trả cho dòng nước chảy dưới cầu. Điểm trang trước lâu, rửa sạch vết phấn son. Việc gì xuân tới cứ điểm trang? Nỡ đem một cành hoa bẻ gãy, mà đào đất chôn hương?

Bỗng tiếng đàn ca im bặt, bốn bên đầu thút thít. Khang Hy gượng cười nói: “Mọi người đã trải qua bao khúc thẳng trềnh, khó có ngày nay, những bài ca như thế này làm người ta đứt ruột. Huống chi cuộc biến động lớn còn đang phía trước, nhân dịp này Trẫm muốn lo liệu việc của Ngũ tiên sinh. Thấy cô Vân Nương này tài mạo phảng phất như dáng vẻ Uyển Nương năm đó, rất hợp đối với Ngũ tiên sinh!”

Ngụy Đông Đình không biết làm thế nào, chỉ nhìn Tô Ma Lạt Cô đang ng ỡ sụp ở đó, lại nhìn Vân Nương cúi đầu lặng lẽ, anh gật đầu ca ngợi: “Đúng r ỡ, nô tài thấy như vậy cũng tốt.”

“Ngũ tiên sinh.” Khang Hy uốn người tới hỏi, “Ý kiến của thầy...”

Ngũ tiên sinh đỏ mặt, đang định trả lời, ông liếc nhìn nàng Tô đáng người g ầy đét, nhắm mắt ng ỡ thì ền, tay không ngừng l ần tràng hạt, lòng ông bỗng ớn lạnh rùng mình, yên lặng.

“Ngũ tiên sinh là anh tôi, tôi đã vui lòng mãn nguyện r ỡ.” Vân Nương mắt nhìn thấy mọi việc. Với nàng Tô, cô đã là lần thứ hai gặp mặt, thấy nàng Tô vô cùng yếu ớt xanh xao, có thể biết là nàng đã đau khổ đến mức nào. Ngũ Thứ Hữu một mực chung tình sâu sắc với nàng Tô, lòng cô càng biết rõ. Đôi mắt sáng quắc của Vân Nương liếc nhìn Ngũ Thứ Hữu cũng mang nỗi khổ sâu sắc, nhưng cười đầy ý nghĩa, nói: “Lòng thương yêu của Vạn tuế và Ngụy đại nhân tôi xin nhận. Nhưng cũng như Vạn tuế vừa nói, Ngũ tiên sinh đang là lúc phải báo đền ơn nước, tôi không muốn quấy r ầy tiên sinh vì mối tình riêng nhi nữ. Cả một đời tôi có hai đi ều tâm nguyện, một là nguyện Hoàng thượng mau chóng dẹp trừ Ngô Tam Quế báo mối thù máu nhà tôi, hai là nguyện những người yêu nhau trong thiên hạ đều được trở thành vợ chồng gia thất. Cả hai đi ều này Hoàng thượng đều làm được – “người yêu tôi luôn luôn yêu người tôi yêu” anh cả tôi thường nói như vậy. Tôi tuy không có tài văn chương nhưng cũng thuận m ồm nói ra mấy câu vè, nói ra đây mong Vạn tuế nghe vậy.” Nói xong, cúi đầu hơi suy nghĩ một chút, r ỡ bỗng ngược đi ều ngâm:

*Dây mây leo cành già, rễ lá dựa vào nhau
Khi cả hai không còn, chim bay tới đậu ở đâu?*

Mọi người nghe đầu ngơ ngác, Vân Nương nhảy một bước tới trước Ngụy Đông Đình. Ngụy Đông Đình nhanh nhẹn vội tránh ra, chỉ cảm thấy hơi tê trên vai, thì đã bị điểm huyết, lão đảo một bước, hoảng hốt hỏi: “Làm gì vậy?” Vân Nương đã rút mũi gươm của anh nắm trong tay!

Sự việc xảy ra nhanh như chớp, không ai biết được là cô nàng làm gì, bèn ngơ ngác đứng ngây mà nhìn. Vân Nương cười nói: “Không sao, làm sao tôi dám đâm Thánh chủ của Ngũ tiên sinh? Hôm nay là lúc tôi tự kết liễu!”

Nàng Tô nghe nói vội mở hai mắt hô to: “Em ơi, hãy khoan, chị có lời muốn nói!” – Nhưng nào có kịp, Vân Nương mỉm cười, đặt lưỡi gươm sau gáy kéo mạnh! Đáng thương... dòng máu đỏ tuôn ra bắn tung ra... Rồi cô loạng choạng, ngã vật ra trên đất, nằm bất động, hương hồn cô phiêu diêu.

“Vân Nương!” Ngũ Thứ Hữu đứt từng đoạn ruột, tan nát tim gan, kêu lên một tiếng thảm thiết, ông nhào tới chồm lên cái xác ngất xỉu.

Khang Hy hoảng kinh, vội bước đi xem. Ngụy Đông Đình, Lang Thâm, Mục Tử Húc, Hà Quế Trụ cũng đều sững sốt.

Ngũ Thứ Hữu bỗng tỉnh lại, nhìn Vân Nương, rồi nhìn Khang Hy, nàng Tô và Ngụy Đông Đình, hình như ông không nhận biết được một ai. Rõ ràng là mọi người đau buồn khôn xiết, Ngũ Thứ Hữu tưởng là họ cười. Ông cúi người cẩn thận hai tay ôm Vân Nương rồi từ từ đặt xuống, rồi bỗng nổi lên một trận cười điên dại: “Các anh cười cái gì? Lẽ nào Long Nhi cười được, Ngụy Đông Đình và Uyển Nương cười được, Ngũ Thứ Hữu làm thầy thì không cười được hả? Ha ha ha ha...”

“Thầy cười được, đương nhiên là cười được!” Khang Hy ngán ngẩm nói, “Học trò cười được, vì sao thầy không cười được? – Thầy mệt rồi,

Đông Đình, đỡ thầy đi nghỉ đi, bảo ngự y đến xem mạch cho tiên sinh...”

“Tôi không có bệnh, tôi không cần chữa bệnh!” Ngũ Thứ Hữu nhẩy hai chân lên, cố sức vùng ra, vùng vẫy mấy cái không được gì, bị Ngụy Đông Đình và Mục Tử Húc mỗi người một bên đỡ đưa vào điện bên.

Khang Hy bước vội ra cửa điện, ngơ ngác đứng nhìn ra bên ngoài, gió diên cuồng cuốn tuyết lẫn đất vàng làm thành vòng xoáy tít lên cao, rất lâu không nói một lời.

“Đức Vạn tuế, việc đã như vậy, không nên suy nghĩ nhiều, chúng ta khởi giá về cung thôi. Còn rất nhiều chuyện đang đợi chúng ta!” Lang Thâm khẽ nói.

“Đúng!” Khang Hy vội hốt hoảng đáp, “Còn nhiều việc lắm, chúng ta đi thôi...”

“Khởi giá!” Hà Quế Trữ đứng trong miếu hô to.

Khang Hy nuốt một ngụm không biết là nước mắt hay nước bọt, chỉ cảm thấy vừa đắng vừa chát. Nhà vua hít sâu một hơi, chân bước lên chiếc xe kiệu.

Vua Khang Hy lấy nghĩ a thả Vương Cát Trinh
Ngũ Thứ Hữu ngộ thiền chùa Đại Giác

Hành động khác thường của Vương Phụ Thần, Tiểu Mao mất tích gây chấn động rất lớn đối với Khang Hy. Theo nhà vua suy nghĩ, hai việc đó, một thuộc về tình hình phía tây, một là an toàn trong cung cấm, trong ngoài hô ứng đến mức này, quả thật không thể coi thường. Nên ngay buổi tối về kinh, liền triệu gặp Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồ và Minh Châu. Vốn muốn nghe ý kiến họ về cách đối phó, không ngờ cả ba người lại quay ra hục hặc với nhau.

“Vạn tuế,” Sách Ngạch Đồ nói, “còn nhớ Khang Hy năm thứ chín, Minh Châu phụng chỉ đi Thiểm Tây trở về từng đề cao Vương Phụ Thần trung trinh như thế nào, bây giờ Vương Phụ Thần tự ý giết chết đại thần của triều đình, cử binh gây sự, việc này nên mời Minh Châu nói cho rõ ràng!”

Khang Hy nhìn Minh Châu, thấy anh ta đỏ mồn hôi hột trên trán, nhưng trước nay Minh Châu gặp việc không hốt hoảng, nhanh chóng bình tĩnh trở lại, anh cười nhạt nói: “Việc này từ đầu tới đuôi Hoàng thượng đều biết rõ.”

Hùng Tứ Lý lạnh lùng nói: “Vạn tuế cũng có chỗ chưa biết.”

“Đông Viên công,” Minh Châu cười nhạt nói, “ngài là đại thần lý học nổi tiếng, nói như vậy có giống như một chính nhân quân tử không?”

Hùng Tứ Lý bị vạn đở cả mặt.

Minh Châu cười nói: “Năm Khang Hy thứ chín tôi đã có tội, nhưng sao mãi hôm nay mới hạch sách? Trước mặt Vạn tuế, ngài phải nói thẳng ra cho rõ ràng, vì sao giấu đầu hở đuôi như vậy? Cũng không biết các ngài bàn định với nhau như thế nào – để ức hiếp tôi, hay để dối vua? Nếu ức hiếp tôi thì tới nhà riêng của tôi, Minh Châu xin chịu; còn nếu dối vua, vậy thì phải chịu tội gì?”

“Im cả đi!” Khang Hy thấy mới mở đầu đã đi lạc đề, trong lòng nổi giận, trừng mắt nhìn ba người, nói, “Chẳng ra cái gì! Trăm triệu các khanh tới đây để bàn việc Vương Phụ Thần và Ngô Tam Quế, không ngờ các khanh công kích lẫn nhau!” Vừa nói vừa ném hòn đá chặn giấy đánh “Rầm” một cái, Ngụy Đông Đình đứng ngoài cửa cũng phải giật mình hoảng kinh. Rất lâu, Khang Hy mới bảo: “Truyền gọi Vương Cát Trinh vào đây!”

Sách Ngạch Đồ không có vẻ gì sợ hãi, vội quỳ xuống nói: “Nô tài nói chính là việc Vương Phụ Thần, Minh Châu ở Thiểm Tây bị Vương Phụ Thần hối lộ, trở về lừa dối Thánh chủ, đến nỗi đại sứ biên cương quốc gia phải chết thảm. Ông ta hết sức đòi triệt phiên, bây giờ Triết Nhĩ Khảng lại có đi mà không về, những tên quan loạn nước như vậy nên vất cho hổ báo ăn thịt, giết chết để tạ tội với thiên hạ!”

“Có việc đó... người ăn hối lộ hả?”

“Không có!” Minh Châu òa lên một tiếng, quỳ xuống, chống đỡ, “Hôm nay Sách Ngạch Đồ muốn mượn dao giết người, chẳng qua vì chuyện triệt phiên ý kiến khác với nô tài, cầu xin Vạn tuế soi xét!”

Việc hối lộ trước mắt không có cách gì tra xét ra. Khang Hy trầm ngâm rất lâu, ng ồi xuống ghế, bỗng nhiên cười nói: “Quả là không thể hiểu nổi, ba người các khanh trước hết đã vật nhau bằng chuyện chặt đầu bồ óc! Vậy thì làm sao có thể đ ồng tâm hiệp lực? Triệt phiên là ý của Trẫm, can hệ gì đến Minh Châu? Cho dù Minh Châu không tán thành triệt phiên, Trẫm vẫn cứ làm như thường! Lẽ nào các khanh xem Trẫm là đầu têu gây họa?” Lời này nói quá nặng, Hùng Tứ Lý và Sách Ngạch Đồ vội quỳ xuống lạy xin tha tội. Khang Hy nói tiếp: “Trẫm sao không biết triệt phiên là khó! Trẫm đã chuẩn bị r ồi, việc không thành là tự vẫn, các khanh có biết không?”

Ba vị đại th ần hoảng h ồn run lên, nhìn nhau thất sắc.

“Các khanh hoảng h ồn r ồi phải không?” Khang Hy bỗng cười, “Sống chết lẽ thường, Trẫm không sợ, chỉ sợ đại quy ền trong thiên hạ không thể đổ rơi vào tay kẻ khác, mà phải nhất thống làm một! Trẫm thà chết vì nghiệp đế như Đường Tống, Hán Võ, không chịu sống cầu an như Đông Tấn, Nam Tống!”

“Vâng! Nô tài... hiểu rõ!” Hùng Tứ Lý dập đầu nói, “Chúng nô tài không thấy cái chung, không biết chuyện lớn, xin Hoàng thượng trị tội!” Sách Ngạch Đồ và Minh Châu cũng liên tiếp dập đầu. “Như vậy mới đúng, trước mắt kẻ thù lớn đang ở phía trước, vua tôi tri ều đình cùng chung mối thù, cùng tiến lên phía trước. Đại trượng phu lập đức, lập ngôn, lập công là

trong lúc này! Trẫm hòa giải cho các khanh rồi nhé! Từ nay không ai được khích bác như vậy. Các khanh thấy thế nào, Hùng Tứ Lý, Sách Lão Tam?”

“Dạ!”

“Còn khanh?” Khang Hy lại hỏi Minh Châu.

“Nô tài vốn không có gì.” Minh Châu dập đầu đáp, rồi cười hì hì nói, “Nghĩ kỹ ra, bản ý hai vị cũng là vì quốc gia xã tắc, cái đầu của nô tài nếu quả đổi được thiên hạ thái bình, thì chặt đi cũng xứng đáng! – Hai vị đại nhân yên tâm, Minh Châu không biết hần thù đâu!”

“Đó mới là phong độ của đại thần!” Nổi bực tức trong lòng đã dịu hẳn, Khang Hy mới hỏi: “Vương Cát Trinh nên xử thế nào? Nên giết, nên thả, hay bắt giam?”

“Giết!” Minh Châu đáp không chút do dự. Vừa rồi Sách Ngạch Đồ nói anh nhận hối lộ nên anh không thể không quyết mạnh như vậy. “Vương Phụ Thần đã phụ ơn vua, các quan bên ngoài bàn tán nhiều lắm, đã làm phản thì triều đình không thể tỏ ra yếu đuối.” Sách Ngạch Đồ cũng nói: “Mưu phản là tội lớn thuộc mười điều ác hại, không thể tha! Luật lệ đã sớm có quy định: Không chia ra chủ mưu hay tòng phạm đều phải xử chết lăng trì!”

Khang Hy gật gật đầu, rồi nhìn Hùng Tứ Lý. Hùng Tứ Lý nói: “Bây giờ trong triều ngoài cõi đều chấn động, đầu nói Vương Cát Trinh phải xử chém, nhưng nô tài có một ý kiến ngu ngốc, chỉ bằng giam lại, làm cho Vương Phụ Thần không thể dốc sức dụng binh...” Khang Hy nghe nói đứng dậy, đi qua đi lại mấy vòng, nói: “Hôm qua Trẫm đã hỏi Ngũ tiên sinh, ông cho rằng thả mới tốt!”

Hùng Tứ Lý ngạc nhiên ngược đầu, ánh mắt sáng quắc nhìn Khang Hy: “Ông Ngũ Thử Hữu này trước nay chú trọng thuật tiến công, vì sao lại có lòng lành như vậy?” Khang Hy cười, không thể có chủ định ngay được, liền quyết định gặp Vương Cát Trinh, xem tình hình rồi mới quyết. Quay ra hỏi Ngụy Đông Đình bên ngoài điện: “Vương Cát Trinh đến chưa?”

Vương Cát Trinh đã đến, vì bên trong đang bàn việc, Lừa bướng ngăn hẳn lại trước cửa Thùy Hoa bên ngoài điện Dưỡng Tâm đợi chỉ. Nghe bên trong truyền lời ra, Vương Cát Trinh vội đáp: “Có thần!” Hắn cẩn thận đặt ống tay áo móng ngựa xuống khom người vội vã tiến vào trong, gục đầu xuống đất nói: “Nô tài Vương Cát Trinh kính chúc thánh an!”

Không có tiếng trả lời. Vương Cát Trinh trộm liếc nhìn, chỉ thấy Khang Hy đang đi qua đi lại, bên cạnh hình như còn có mấy người nhưng không dám ngược đầu nhìn. Trong điện Dưỡng Tâm im ắng, chỉ nghe tiếng ủng của Khang Hy và tiếng đồng hồ chuông tích tắc.

“Cha người làm phản rồi!” Khang Hy bỗng nhiên hỏi một câu: “Người có biết không?”

“Hả?” Vương Cát Trinh hoảng hốt kêu lên, mở đôi mắt kinh hoàng nhìn Khang Hy, hai hàm răng đập vào nhau lộp cộp, rồi run rẩy đáp: “Nô tài... nô tài... nô tài vốn không hay biết gì, gần đây có nghe có nghe phong thanh... xin...”

Lại một hồi im lặng, mấy tờ giấy bay tới trước mặt Vương Cát Trinh, hai tay hắn nhặt lên, mới đọc mấy câu, đã đổ mồ hôi lạnh, hắn thất thần dâng cho Minh Châu đứng bên, toàn thân hắn run lên như cây sậy, mồm nghe lộp cộp nhưng không nói ra được tiếng nào.

“Người nghĩ thế nào?” Ánh mắt Khang Hy bỗng trở nên đe dọa.

“Xin... xin tùy... tùy Đức... Vạn tuế phán xét...” Vương Cát Trinh đồ quy xuống như một cục đất.

Chính lúc này Khang Hy cũng đang suy nghĩ căng thẳng, giết một con người cũng dễ như giẫm một con kiến. Nhưng Ngũ Thử Hữu cho rằng Vương Phụ Thần làm phản không quyết liệt, giết chết con hắc chỉ có thể làm cho hắc quyết tâm chống triều đình tới cùng, lời này không phải không có lý. Nhà vua muốn gặp Vương Cát Trinh cốt để xem thái độ hắc mà quyết định. Nếu hắc có tài trí thì đương nhiên phải giết. Bây giờ thấy hắc thế này, nhà vua đã yên lòng. Nhưng nếu thả như thế này, có phần dễ dãi quá đối với Vương Phụ Thần chăng?

“Người, một cậu ấm của Diêu ngựa lại chỉ có chút xú gan dạ như thế này sao?” Khang Hy đã quyết định, nói một cách khiêu khích, “Ngược đầu lên nghe Trẫm nói! Thiên hạ có hàng trăm hàng ngàn người làm phản, Trẫm không tin cha người thực tình làm phản, còn nếu làm phản thật, Trẫm không giết thì trời cũng giết ông ta! Mạc Lạc, con người này trước nay thường nông nổi khinh suất, dưới tay cha người có không ít là người các băng cướp cũ, vốn rất khó đi đầu khiêu, bây giờ binh biến nổi lên cũng có khi bị bức ép mà không đàn áp được!”

“Đây là ơn khoan hồng của triều đình, xin Đức Vạn tuế soi xét!” Vương Cát Trinh nằm mơ cũng không ngờ Khang Hy nói như vậy, hắc liền tiếp dập đầu đáp.

“Trẫm có ý triệu người đến đây...” Khang Hy vừa suy nghĩ vừa nói, “Người ngày đêm gấp rút trở về, nói lệnh của Trẫm: Tội của cha người là do sơ suất qua loa, giết Mạc Lạc là do cấp dưới lén làm, Trẫm biết rất rõ. Bảo ông ta phải chú ý có cách đề phòng đi đầu khiêu quân tướng, giữ tốt

Bình Lương cho Trẫm đừng nghe người ta xúi giục. Chỉ cần có công lao, sau này ngay cả việc giết Mạc Lạc, Trẫm cũng không truy cứu!”

“Vâng vâng, vâng ạ!”

“Lòng người tất nghĩ, giờ này Trẫm nói hay vậy, chứ sau này chắc gì giữ lời hứa, có phải vậy không?”

“Vâng – thần không dám!” Vương Cát Trinh không biết nên trả lời như thế nào.

“Có phải vậy không, dám hay không thì người cứ nghĩ, người cứ nói!” Khang Hy nói, “Cha người nếu làm phản thật, Trẫm há chẳng có lý giết người sao? Năm đó cha người về kinh thăm, Trẫm đã ban cho cây thương rồng cuộn đuôi báo, người bảo ông lấy ra xem kỹ lại, nghĩ cho kỹ đi, cứu vãn được tình thế là một công lao lớn. Phần thưởng của Trẫm còn chưa kịp thời sao?”

“Dạ!”

“Người đi đi!” Khang Hy khoát tay, dặn Lang Thâm đang đứng hầu trước cửa, “Bảo bộ Binh làm giấy thông hành cho hần!” Bây giờ Vương Cát Trinh mới quỳ mọp xuống đất tạ ơn, đi ra, mồ hôi thấm đầm áo.

“Vạn tuế,” Sách Ngạch Đờ kinh ngạc hỏi, “vậy là thả hần đi?”

Hùng Tứ Lý cũng nói: “Vạn tuế, hần đi như vậy thì Vương Phụ Thần không còn phải lo lắng gì nữa rồi. Vạn tuế vẫn phải suy sâu nghĩ kỹ!”

Minh Châu thì cười nói: “Nô tài thì cho là chủ nhân xử lý cực hay, Vương Phụ Thần nếu thực lòng làm phản thì còn lo gì đến con? Vương Cát Trinh trở về thuyết phục được thì là may lớn; còn không nói được thì

cũng chẳng có gì to tát lắm. Loại bùn loãng trứng lỏng này thì dùng được việc gì?”

Tên nô tài Minh Châu này biết rõ hết tâm tư sâu kín của mình, Khang Hy bất giác chau mày, nhưng lại nói: “Các khanh nên đi thăm Ngũ tiên sinh đi. Lòng thầy đau bu ồm, mọi người không nên ủa đến một lúc. Ôi, ông thầy này của Trẫm, tạo hóa không cứu vớt nổi!”

Ngũ Thứ Hữu dần dần hồi phục, chỉ có thần thái lạnh lùng, người thần thờ, hể ng ỡ xuống là ng ỡ cả ngày. Khang Hy nghe thái y nói, vẫn bố trí ông ở trong phủ Hà Quế Trụ – quán Duyệt Bằng hồi trước đã sửa thành phủ riêng của Hà Quế Trụ – cảnh cũ đập vào mắt, việc xưa đau lòng, rất dễ khôi phục thần trí, quả nhiên mỗi ngày một khá hơn. Trong thời gian này, Hùng Tứ Lý, Minh Châu, Sách Ngạch Đ ồ, Ngụy Đông Đình và mấy anh em ông có đến thăm mấy lần. Mọi người thấy ông tinh thần ngày càng khá, còn lo lắng muốn đi thăm Châu B ỗ Công nên đầu yên lòng. Không ngờ đến ngày thất đầu tiên Vân Nương mất, Ngũ Thứ Hữu không ăn uống, đốt hương thơm nhắm mắt ng ỡ tĩnh tọa, mặc cho Hà Quế Trụ hết lòng khuyên giải đủ cách, ông chỉ mỉm cười không nói. Mãi đến ngày thứ hai, Hà Quế Trụ mới thấy ông cố ý tự sát! Li ền hoảng hốt luýnh quính tay chân vội vào cung xin gặp Khang Hy.

Khang Hy đang mê mải ôm một lò sưởi tay, Đ ồ Hải và Châu B ỗ Công xuôi tay đứng hầu hai bên, trên bàn có một tấm bản đồ trú đóng các đội quân cò kinh kỳ. Thấy Hà Quế Trụ hồi hải xông vào, tưởng là có tin gì về Tiểu Mao, Khang Hy li ền đặt cái lò sưởi tay xuống sạp, đợi ông làm lễ xong mới chậm rãi hỏi: “Khanh đã gặp Vương Trấn Bang rồi hải?”

“Bẩm ông chủ,” Hà Quế Trụ sững lại một chập rồi nói. “vẫn là cuộc gặp hôm trước, anh ta nói không biết Tiểu Mao đi đâu, – bên Ngô Ứng Hùng thân cũng đã tới hai lần, gác cổng nói Ngô Ứng Hùng bệnh rồi, không tiếp khách được.”

Khang Hy im lặng suy nghĩ rồi nói: “Ngũ tiên sinh có đỡ hơn chút nào không?” Hà Quế Trụ nói một cách lơ mơ: “Nô tài đến chính là vì chuyện đó, bệnh xem ra chẳng can hệ gì, có đi đâu là không ăn không uống hình như có ý tự tử, nô tài nghĩ có lẽ Hoàng thượng nếu gặp ông ta không chừng sẽ tốt đấy.”

“Bệnh này của thầy cũng do Trẫm gây ra, e rằng không thể khuyên giải được.” Khang Hy than thở, “Nhưng Trẫm sẽ đi một chuyến, chà, một đồng việc đang đợi ở đây... quả là càng bận càng sinh nhiều chuyện!”

Đồ Hải nghe vậy hỏi: “Bệnh ông Ngũ không phải có đỡ hơn rồi sao? Sao không bảo ông ta tới đây?”

Khang Hy cười nói: “Khanh dám nói hai tiếng ông Ngũ, gan quả không nhỏ! Thầy khác với khanh, khanh là nô tài của Trẫm, còn ông ta là thầy của Trẫm!”

Châu Bối Công đã rõ ý của Khang Hy, không chuẩn bị cho Ngũ Thứ Hữu vào làm quan, liền cúi người cười đáp: “Ngũ tiên sinh có ơn lớn đối với thân, lần này đến kinh sư chưa được gặp mặt, xin cho nô tài đi thăm trước xem sao?”

“Bệnh tâm khó chữa!” Khang Hy cảm thấy khó khăn, nói.

“Phép Phật vô biên.” Châu Bối Công đáp lại ngay.

Ánh mắt Khang Hy lóe sáng, cười nói: “Được, quả là có khanh!” Nhà vua đã quyết, “Như thế này nhé, đại sư Bồ Đề Ngũ Đài Sơn tới kinh ngũ lại ở chùa Đại Giác, Thái hoàng Thái hậu và Trẫm đã gặp mấy lần, quả là một cao tăng đức độ. Khanh với Hà Quế Trụ hẹn Ngũ tiên sinh cùng đi một chuyến, xin lấy giáo lý tam thừa thức tỉnh lòng si mê của thầy, may ra có thể tốt – ít nhất là không tìm cách tự tử, các khanh hãy đi đi, Trẫm sẽ sắp xếp cho!”

Châu Bồ Công và Hà Quế Trụ hẹn với Minh Châu cùng tới quán Duyệt Bằng mới bắt đầu giờ Ty. Minh Châu vừa bước vào nhà đã hỏi trưởng tùy của Hà Quế Trụ: “Tiên sinh ở đâu? Bây giờ vẫn còn ngủ ư?” Tên trưởng tùy cúi mình đáp: “Ngũ lão gia đang viết văn!” Ba người nghe nói nhìn nhau, ra nhà sau vòng lại nhìn qua cửa sổ, bất giác sửng sốt: Sổ là bên trong đang bày hương án, trên để ba cái đĩa cúng, trong đặt một chút điểm tâm, khói hương nghi ngút, cả phòng trang nghiêm – Ngũ Thứ Hữu lay xong đứng dậy, mở tờ văn tế ra đọc to:

Ngày 17 tháng chạp năm Khang Hy thứ mười hai, kẻ tuyệt tình phụ nghĩa thứ nhất trong thiên hạ, thư sinh Dương Châu Ngũ Thứ Hữu đau lòng điên bệnh, xin lấy chút lễ mọn, vật nhỏ bốn thứ, rượu nhạt một chung, đặt trước linh tiên linh tú tiên muội, hiên muội Vân Nương. Ôm nỗi đau suốt ngày, mang mối hận vô biên, có mấy lời thành khẩn rằng: Một đời con gái, không biết người nơi nào. Có duyên hồng điều tuyệt kỹ, phong cách cao siêu, kiếm dài phiêu bạt, ý đàn khê rung, tuy má hồng mà anh hùng, rời đỉnh núi Chung Nam, theo đường cũ Thái Hàng, nơi hoang vu lạnh vắng, kẻ gian bị chém đầu, những khi nói chuyện, lời dịu dàng rót vào lòng. Lòng trong trắng như trăng sáng, dáng điệu nhẹ nhàng, cầm ba thước kiếm, lòng

không hối hận, phụ họa vào vật ngu xuẩn có một không hai, đau đớn trong lòng, cùng là người khắp nơi lưu lạc...

“Anh cả viết văn rất hay!” Thấy Ngũ Thứ Hữu nước mắt đầm đìa, Minh Châu đứng bên ngoài vội nói to, rồi kéo tay hai người cùng bước vào, cười nói, “Chỉ bên trong đầu là lời lẽ không lành, người em này không nghe.”

“Bố Công cũng đến, hôm trước ta định đi thăm chú đấy!” Ngũ Thứ Hữu nói lạnh lùng, “Ngũ xuống cả đi. Chú Trữ cũng xuống đi.” Hà Quế Trữ vốn là nô tài sinh ra trong nhà, Ngũ Thứ Hữu không nói thì ông ta không để gì Ngũ.

Hà Quế Trữ xuống, cười nói: “Cậu hai bây giờ cũng tin quỷ thần rồi, không sợ ông cụ biết máng sao?”

Ngũ Thứ Hữu mỉm cười nói: “Cái gì tin không tin, lành không lành, mọi thứ bây giờ ta đều không quan tâm. Thánh nhân dạy: “Ngoài lục hợp, thần mà không bàn.” Ta xem đối với quỷ thần, ngài cũng không hiểu lắm! Ta bị số phận xui khiến đến nay, cũng phải buông tay đại ngộ rồi, vốn không tin quỷ thần, bây giờ thì phải tin nó có, chứ không tin là không.”

Minh Châu nghe những lời này chỉ một mực uống trà. Châu Bố Công biết học vấn của ông nghĩ là khó địch liền cười nói: “Tiên sinh, thần vốn có mầm trong tâm, không tin thì không có, tin thì nó có. Ngài tuy biết hết lý lẽ sự vật trong thiên hạ, nhưng với nghĩa lý tuyệt diệu thì thần tông thì vẫn chưa hiểu thấu. Xin thứ cho tôi nói thẳng.”

Hà Quế Trữ thấy Ngũ Thứ Hữu cười định phản bác, vội nói: “Cậu hai đọc sách lớn, những lý lẽ đó Trữ tôi không rõ lắm. Chỉ biết bây giờ Hoàng

thượng cơm cũng không kịp ăn, chỉ mong cậu hai khỏi bệnh để giúp làm việc, xin cậu hãy ráng tự bảo trọng!”

Minh Châu thừa dịp nói: “Tĩnh dưỡng mấy ngày thì đỡ thôi. Em nghe chùa Đại Giác vừa mới đến một vị Phật sống, là pháp sư Bồ Đề giảng kinh ở Ngũ Đài sơn, có thể nói ra nhân duyên con người ba đời, bây giờ còn sớm, sao ta không cùng đến đó xem cho biết?”

“Chùa Đại Giác năm Sùng Trinh đã bị phá r ỡ!” Ngũ Thứ Hữu nhớ lại, nói: “Vị đại hòa thượng này không đi tới chỗ lửa hương thanh, thì đúng là một cao tăng, các người nếu không có việc gì thì chúng ta cùng đi.”

Chùa Đại Giác nằm ở cạnh núi Dương Đài phía tây bắc kinh sư, gần như đối diện với Tây Sơn, vào những năm Kim Nguyên lửa hương cực thịnh, đáng tiếc sau bị cháy. Đang là mùa đông rét đậm, chỉ thấy những mảnh tường hoang đổ, cây khô buồn thảm. Một tòa chánh điện nguy nga đổ nát, chỉ dãy điện phụ phía tây như có người dọn dẹp sửa sang, làm cho ngôi miếu cổ hoang tàn lạnh lẽo còn có chút sinh khí. Bốn người xuống ngựa ở trước miếu, Ngũ Thứ Hữu hơn một ngày không ăn uống mệt mỏi hớn hên, vừa bước lên bậc thềm, vừa nói với Minh Châu: “Chú lừa ta khổ sở thế này! Làm gì có Phật sống ở đây?”

Châu Bồ Công chỉ về phía xa, cười nói: “Chẳng phải là một vị hòa thượng đó sao?”

“A di đà phật!” Một vị hòa thượng trung niên ước khoảng hơn bốn mươi tuổi từ trong điện phụ bước ra, người gầy yếu, gương mặt thanh mảnh, khoác chiếc cà sa bông gòn, bên trong mặc bộ quần áo nhà chùa,

chắp hai tay đứng dưới cây ngọc lan nói: “Các cư sĩ có duyên đến đây! Hòa thượng tôi là Bồ Đề Nguyên dẫn cư sĩ theo đò qua biển!”

Ngũ Thứ Hữu thấy ông ta trẻ như vậy, cười thầm trong bụng, rồi bước tới một bước, chắp tay hỏi: “Đường đường đại hòa thượng, ông có phải là đại sư không nói thiền?” Câu hỏi này làm cho Minh Châu, Hà Quế Trụ đều mở to mắt, Châu Bồ Công thì biết Ngũ Thứ Hữu đang hỏi về thiên cơ, chỉ im lặng đứng nhìn.

“Cư sĩ không nên ngạc nhiên.” Bồ Đề mỉm cười nói với ba người, “Vị cư sĩ này giống như một vị tri thức giỏi giang muốn khảo hạch bần tăng đây!” Nói xong quay mặt nói với Ngũ Thứ Hữu: “Cư sĩ hỏi thiền không nên hỏi phật, hỏi phật không nên hỏi thiền! Trên dưới không soi nhau, một thảm xanh vạn khoảnh.”

“Ồ,” Ngũ Thứ Hữu biết đối thủ lợi hại, ông cười ngẩng xếp bằng xuống nói, “Đó là phật nhà nho, không phải là phật tây phương.”

“Người phương Đông cầu kinh ở người phương Tây, người phương Tây nói phật ở phương Đông” Hòa thượng cũng ngẩng xếp bằng dưới đàn đại bi, xem ra gặp được đối thủ, nhà sư cũng vui vẻ, chắp tay vái nói, “Phật ở trong chúng sinh, tâm sáng tức là thấy phật.”

“Tôi không làm phật nhà nho.” Ngũ Thứ Hữu nghe khuyên mình trở về trong chúng sinh, thì nói quả quyết, “Người ta không biết đi đâu, hoa đào năm ngoái còn cười gió đông.” Hòa thượng cười. Lúc này Minh Châu bỗng cảm thấy vị hòa thượng này như đã gặp ở đâu rồi, nhưng không nghĩ ra được là ai. Lại nghe hòa thượng nói: “Cây quý phương tây múa lượn vòng, nhưng không ra được quả trường sinh.” Ngũ Thứ Hữu nói: “Không ra quả thì thôi.” Ngũ Thứ Hữu hít vào một hơi, hồi lâu mới nói, “Một

chàng thiếu niên thích nói ngược lại, ngẫu nhiên cưỡi ngựa đến ông hàng xóm hỏi rượu, ông hàng xóm nói “không có thức nhắm rượu”, chàng thiếu niên nói “giết con ngựa tôi”, ông hàng xóm nói “vậy anh lấy gì cưỡi”, chàng thiếu niên chỉ con gà trước thềm nói “cưỡi nó”, ông hàng xóm lại nói “có gà không có củi”, chàng thiếu niên nói “lấy cái áo tôi mà nấu”, ông hàng xóm nói, “vậy anh lấy gì mặc?”, chàng thiếu niên chỉ hàng rào trước nhà nói “mặc cái đó”!”

Bồ Đề nghe những lời châm chọc lạnh trí của Ngũ Thứ Hữu bèn cười to ha ha ha: “Chỉ gà nói ngựa, chỉ hàng rào nói áo, ai mặc ai nấu, ai giết ai cưỡi? Đó là cái đạo gì, ngay cả mặt mũi vốn có của mình cũng không biết nữa!” Không đợi Ngũ Thứ Hữu hỏi thêm, nhà sư đã quay giáo hỏi ngay. “Một đạo học, tiên sinh dạy người ta chỉ lĩnh hội một hai câu nói, đã dùng suốt đời không hết. Có một học trò bước tới vái chào nói, “Lão sư thánh minh, học sinh chỉ thể nghiệm quan sát một câu của thánh nhân đã cảm thấy lòng rộng xác to” hỏi là câu gì, trả lời là “ăn không chán tinh, khoái miệng không chán nhuyển”!”

Những lời châm chọc lạnh trí này vốn phải thay đổi theo tâm trạng người tham thiền, mỗi người lãnh hội một khác, mỗi người chống chế một khác. Châu Bối Công ban đầu còn nghe ra một số có ý vị, lúc này không kịp ngẫm nghĩ còn Minh Châu và Hà Quế Trư thì đã sớm ù ù cạc cạc. Thấy mấy người Ngũ Thứ Hữu còn tỏ vẻ lúng túng ngượng ngập, mọi người không khỏi ngạc nhiên. Lại nghe Ngũ Thứ Hữu nói: “Lý lẽ kỳ diệu của chư Phật không nằm trong câu chữ, việc này không cần đại hòa thượng chỉ giáo, chỉ hỏi lừa trọc, chữ trọc viết thế nào?”

Ba người đang sợ hòa thượng buồn giận, nào ngờ Bồ Đề vẫn không để tâm, chấp tay niệm Phật nói: “Đây là chỗ cư sĩ đọc sách không chú ý,

chữ “trọc” trong lừa trọc vốn là chữ “tú” trong tú tài, chỉ nét cuối cùng hất lên thôi!”

“Đại hòa thượng tự xưng bần tăng,” Ngũ Thứ Hữu vẫn không cam lòng, lại hỏi, “chữ “bần” viết thế nào?”

“Chữ “bần” dễ viết.” Hòa thượng nói, “gần như chữ “tham”!”

“Hiếu rỗi!” Đến lúc này Ngũ Thứ Hữu mới chấp tay quy y, “Tôi ngu mê không biết, may nhờ đại hòa thượng khai mở cho, nguyện bái dưới nhà làm đầu đà khất thực!” Minh Châu bất giác hoảng kinh, đang định nói thì Bồ Đề đã nói: “Ta biết ý ngươi: Có người cầu phật mà đi theo phật, nhưng suốt đời không được thành phật. Người không có thể sáng lòng kiến tánh, không xứng làm đệ tử của hòa thượng.” Ngũ Thứ Hữu xúc động mạnh, không chịu tỏ ra yếu đuối nói: “Hòa thượng cũng là người đời, có đáng tự tôn tự đại như vậy chăng? Đại hòa thượng sống ở chùa cổ núi sâu, tai không nghe tiếng đàn ca tơ trúc, mắt không thấy màu đào lý thắm tươi, ngẩng nhìn vào vách, xem tượng đất phật gỗ là Bồ Tát vô thượng? Minh Châu, Bồ Công, Quế Trư, chúng ta đi, chúng ta đi thôi!” Nói xong bèn đứng lên.

“Cư sĩ hãy khoan!” Bồ Đề bỗng cười lên, “Nhà sư ta lỡ lời!” Nói xong vẫy phất trần một cái. Trong lúc Ngũ Thứ Hữu kinh ngạc thì hai hàng ni cô mỗi bên mười hai người từ trong điện phụ chậm rãi tiến ra, người nào cũng thân hình mềm mại, tuy nét ngài hơi nhạt, không chút phấn son nhưng phong tư yếu điệu đầu là tuyệt sắc!

Ngũ Thứ Hữu không hiểu có ý tứ gì, liên liếc nhìn vào, thấy Tô Ma Lạt Cô cùng hai người đàn bà đi kèm bước ra, đứng trước đàn đại bi mỉm cười không nói. Minh Châu, Hà Quế Trư nhìn thấy, một người là Thái

hoàng Thái hậu, một người là đương kim Hoàng hậu! Mọi người kinh ngạc quỳ xuống vái lạy. Châu Bội Công cũng vội vàng làm lễ theo.

“Đây không phải chuyện của các người, đứng cả lên!” Thái hoàng Thái lại nói thông dong, “Ngũ tiên sinh – vị Bồ Đề này là hóa thân của Hoàng đế Thuận Trị trước kia, không xứng đáng làm sư phụ của tiên sinh sao?” Ngũ Thứ Hữu sợ đến mặt này trắng bệch, vội nói, “Đâu dám, thần hôm nay đã thất bại tạ tội rồi!”

“Chẳng trách Hoàng đế sủng ái như vậy.” Bồ Đề mỉm cười nói với mẹ. “Quả nhiên suy nghĩ mãi tiếp. Con nghiên cứu Phật học hai mươi năm hời như chịu thua dưới tay ông ta! – Cùng sư ta trước hãy thưởng thức cảnh sắc kinh sư!”

Ngô Ứng Hùng đêm bốn ba trạm Lộ Hà
Tiểu Mao dọa khiếp Vương Trấn Bang

Từ ngày mùng sáu tháng Chạp Tiểu Mao mất tích, mọi người đều cho là anh đã gặp nạn, thực ra không phải như vậy. Anh theo Dương Khởi Long dờn tới trạm dịch Lộ Hà, Ngô Ứng Hùng cũng đi tới miếu Ngọc Hoàng. Dương Khởi Long cử người tới bảo vệ cho hắn. Nhằm để Tiểu Mao làm hại Dương Khởi Long nên Ngô Ứng Hùng không tố giác.

Sau khi người ngựa Dương Khởi Long tập trung đến trạm Lộ Hà, Dương Khởi Long nghiêm lệnh cho bộ chúng không được đi ra ngoài nếu không có lệnh của hắn, ai sai lệnh thì giết chết khỏi bàn. Thông qua mấy cuộc hội họp suốt đêm, Tiểu Mao đã biết được toàn bộ cơ mật của hội chúng thần bí này, nóng lòng muốn gặp Khang Hy nhưng không được rời khỏi cái tổ quỷ này một bước.

Ngày hai mươi ba tháng Chạp, Dương Khởi Long thiết tiệc ở nhà chính sân sau trạm Lộ Hà, triệu tập chủ nhà thờ các tỉnh và các mưu sĩ, tướng lĩnh, đô thống đề đốc bên mình để bàn việc. Rượu quá ba tuần, Dương Khởi Long mặt mày rạng rỡ, hắn phấn khởi đứng lên, cười nói: “Báo cho mọi người biết một tin tốt đẹp. Ngô Tam Quế đã khởi sự rấ!

Cảnh Tinh Trung đã bắt giữ Phạm Thừa Mô Tuân vũ Phúc Kiến, Thượng Chí Tín cũng bắt giữ cha là Thượng Khả Hỷ, cùng với Quảng Đông, Quảng Tây liên kết thảo hịch chống Thanh. Giờ này, Tương Giang về nam đã không còn là thiên hạ Mãn Tacta rồi!”

Người dự tiệc lập tức ồn ào huyên náo, có người kể tai nhau bàn luận khe khẽ, có người vui vẻ nói to cười lớn, cũng có người bưng chén rượu trầm tư, cũng có người che miệng cười, không khí vô cùng sôi động, náo nhiệt.

“Chúng ta quyết định khởi sự,” Dương Khởi Long nói vẻ trang nghiêm, “Có mấy việc phải nói cho mọi người biết, có việc còn phải bàn bạc, xin mời quân sư Lý tiên sinh nói trước.”

Lý Trụ nguyên ngẩng sát bên Dương Khởi Long, bây giờ từ từ đứng lên, nhìn mọi người một lượt, rồi nói: “Quốc hiệu vẫn là Đại Minh; tôn giọt máu của tiên đế Sùng Trinh tam thái tử Chu Từ Quýnh làm chủ!”

Mọi người bất giác kinh ngạc, làm sao lại kiếm ra một tên Chu Từ Quýnh?

Lý Trụ vái Dương Khởi Long một cái, nói: “Việc này cũng không trách mọi người không biết Chu Từ Quýnh tức là thiếu chủ của chúng ta, sau sự biến Giáp Thân làm kẻ giấu kín, đổi tên là Dương Khởi Long, đến nay đã ba mươi năm, hôm nay tuyên bố khởi sự, phải chính danh!”

Bây giờ mọi người mới rõ, trong sự việc đó vẫn còn nhiều quanh co uẩn khúc.

“Niên hiệu – Quảng Đức, ngày Nguyên đán xuân Giáp Dần là ngày chính sóc!” Hắn dừng lại một lát, lại nói tiếp, “Khi khởi sự, lấy đốt lửa làm

hiệu – từ nội đình, chùa phật lớn, chùa Diệu Ứng, miếu Văn Thiên Tường, miếu Khổng Tử, lầu Trống, lầu Chung, mộ Lý Trác Ngô, chùa Chuông lớn, chùa Phật nằm, hẻm Mì nát và tháp Trấn Cương, tổng cộng là mười ba chỗ, vào nửa đêm giờ Tý bắn pháo diêm hỏa, toàn thành đồng loạt nổi dậy, đánh vào đại nội!”

Mắt mọi người lóe lên ánh sáng nòng cháy, Tiểu Mao nghe nói ánh mắt cũng long lanh.

“Chúng ta đã làm hai vụn cái mũ đỏ,” Dương Khởi Long nói, “năm mươi bảy tên thái giám trong đại nội đã được phát, đến lúc đó đem bím tóc khoanh lên, nhét hết vào trong cái mũ.”

“Vì sao phải đổi màu đỏ?” Có người hỏi, “Chúng ta trả thù cho tiên đế, phải dùng áo trắng, giáp trắng!”

“Tộc Mãn dùng man di phương bắc lấy được Hoa Hạ, ứng trên ngũ hành là “nước”,” Lý Trụ nói thông thả, “Đại Minh chúng ta trời trắng viêm nóng, chúng ta đề xướng “đức lửa” – đây tức là lấy lửa chống lại nước!”

Lửa có thể đốt khô nước, lửa to không sợ củi ướt, đạo lý đó mọi người đều biết.

“Ngày mai chúng ta sẽ hành động!” Một chủ nhà thờ râu ngắn bỗng đứng dậy, hất vén tay áo, nói to. Tiểu Mao quan tâm nhất đi đầu đó, anh đứng im lắng nghe không dám để lọt một chữ. Tên râu ngắn nói xong, liền có người hưởng ứng, cũng có người đã cảm thấy vội vàng quá e chuẩn bị không kịp, một thời gian khá lâu, nhà chính huyền nao hấn lên. Tiểu Mao đằng hắng một tiếng cho thanh giọng, đứng lên hỏi: “Thiếu chủ! Bao giờ ra tay vậy?”

“Điều này phải cùng mọi người bàn bạc.” Dương Khởi Long cười nói, “Ngày mai có lẽ quá vội, chúng ta đã chuẩn bị mấy năm rồi, không thể quá nóng vội.”

“Tôi nói trước – nguyên định hôm nay là tốt nhất.” Tiểu Mao nói to, “Đáng tiếc đã để lỡ mất năm này – chúng ta làm việc lớn đầu rơi máu chảy, phải chọn ngày lành tháng tốt – ngày hai mươi tư, quét dọn phòng khói đen khí chướng, không tốt!”

Anh bẻ đầu ngón tay tính lại từng ngày, ra sức kéo lùi ngày về sau: “Hai mươi lăm, xây đậu phụ, cứ quay vòng làm sao thành được? Hai mươi sáu, đi cắt thịt, máu chảy đầm đìa cũng không được.”

Vốn định lấy ngày hai mươi sáu, Tiểu Mao lại nói như vậy, lập tức có người cảm thấy máu thịt khí ngang, không cát lợi lắm, bèn nói: “Vậy thì ngày hai bảy nhé!”

“Hai mươi bảy, giết gà cúng Táo.” Tiểu Mao lại gập đầu ngón tay, “vốn cũng tốt, nhưng vừa rồi quân sư nói chúng ta là “lửa”, lửa táo, lửa táo, đi đâu đó ai cũng biết: Chỉ có gà vàng gọi trời sáng, chúng ta giết đi, làm sao được?” Anh nói nước bọt bắn ra tứ phía, mọi người nhìn nhau. Tiêu Sơn, người luôn nghi ngờ anh mặt tối sầm lại. Chu Thượng Hiền tức giận mặt trắng bệch. Tiểu Mao lại nói: “Hai mươi tám, cho bột mì nở, nhìn thấy rất to, nhưng bên trong rỗng, nặn một cái mụn cơm cũng không cát lợi.” Nói tới đây, anh thở phào, cảm thấy mình đã vận dụng “tri thức” của mình để làm hết sức có thể được, liền cười nói: “Hai mươi chín, đổ rượu vàng, rượu giúp anh hùng thêm gan dạ, mọi người đứng lên làm, tôi thấy ngày này tốt nhất!”

Dương Khởi Long bỗng nhiên nghi ngờ, liếc nhìn Lý Trụ. Lý Trụ đã cảm thấy có gì không phải. Ông rành nhất là kỳ môn độn giáp, tính lẽ ngũ hành khắc nhau, nhưng chưa nghe những đi đầu như Tiểu Mao nói, nên cũng nghi ngờ, nhưng lòng dạ ông sâu sắc, nghi tên nhóc này nếu là gian tế, cho dù có định ngày chậm đến mấy mà không truyền được tin tức ra ngoài thì cũng uổng công, liền muốn bắt giữ mà đành thả, nói “Lời Tiểu Mao cũng có lớp lang ngăn nắp, rất có lý. Đã trễ chậm thì chúng ta dứt khoát phải chuẩn bị thật kỹ. Ngày hai chín tuy có tốt, cũng không kịp Tết. Chúng ta nhân ngày mừng một ăn Tết không phòng bị, ta khởi sự việc lớn, nước sôi luộc văn thần, cho lão Tam Khang ăn cho kỳ no!”

Mọi người trong phòng cười to. Tiểu Mao ngoài mặt cũng cười thoải mái, nhưng trong lòng lại lạnh lùng “Dù mày có gian thành quỷ cũng phải ăn nước rửa chân của ông nội mày!” Đang vui vẻ uống rượu, bỗng nghe bên ngoài báo rằng “Ngô Ứng Hùng đã đến!” Và hắn ta đã thông dong bước vào. Lang Đình Khu đi theo sau có gì như tâm thần bất định, liếc nhìn Tiểu Mao một cái.

“Ôi, đại thế tử.” Dương Khởi Long cười nói, “Miếu Ngọc Hoàng bên ấy ở tốt chứ? Nếu không vừa ý thì vườn quả đỏ còn một chỗ ở nữa, dời tới đó được không? Chỉ khổ cho ngài không được tự do, nhưng vẫn hơn chỗ ngài ở bên hẻm Thạch Hồ chứ? Bây giờ ngài đích thân tới tề xá không biết có gì chỉ giáo?”

Ngô Ứng Hùng không hiểu ý châm biếm của hắn, chỉ mỉm cười nói: “Xin nói thực, hôm nay tôi mới biết chỗ ở của tôi trong hẻm Thạch Hồ đã bị Khang Hy khám xét tịch thu rồi, trong lòng không yên ổn! Đây chính là thời điểm bất thường, chúng ta phải thành tâm với nhau, đặc biệt tới cảm tạ ngài bảo hộ cho tôi!”

“Vậy hả?”

“Đương nhiên cũng vì muốn tốt cho tôi.” Ngô Ứng Hùng lạnh lùng nói, “Tôi tin là Tam thái tử không phải là người bất tài vô học. Chúng ta có giành nhau thiên hạ hay không là chuyện sau này. Hôm nay nếu tôi không nhờ phăng cho ngài một cây đinh thì không còn chuyện tranh giành giữa ngài và tôi ngày sau!”

Dương Khởi Long nghe mặt bỗng biến sắc nói: “Lời này nói rất thấu triệt sáng khoái, trong gừng có ba phần cay, chuyện của chúng ta dĩ nhiên có thể gác lại – cây đinh ở đâu?”

“Ngài hãy xem cái này trước! Đây là gia phụ chuyển tới, người của ngài đưa cho tôi, không thể là giả chứ?” Ngô Ứng Hùng rút trong túi ra hai tờ giấy. Dương Khởi Long tiếp lấy xem, một tờ là văn cáo đánh Thanh của Ngô Tam Quế, một tờ là thư Ngô Tam Quế gửi cho Tam thái tử Chu Từ Quýnh. Hắn chau mày xem kỹ lưỡng, trong lòng vô cùng mừng rỡ: Cuối cùng Ngô Tam Quế cũng thừa nhận tư cách thái tử của hắn, bất giác đứng lên hô to: “Xã tắc Đại Minh ta có cơ quang phục! Bình Tây bá đã hết sức hợp tác với ta!”

Mọi người lập tức vang lên một hồi hoan hô cuồng nhiệt.

“Thiệt Hỷ Tín!” Bỗng Ngô Ứng Hùng nhìn Tiểu Mao, ánh mắt như tia chớp điện gọi lên tên cúng cơm của anh “Mi tới đây!”

Tiểu Mao đứng lên, ngập ngừng nghi hoặc bước tới, bất giác chân hơi run, mặt cũng biến sắc, tất cả mọi ánh mắt đều tập trung về phía anh.

“Trên có Tam thái tử, dưới có Ngô Ứng Hùng ta, trước sau phải trái đều có Vương Trấn Bang, A Tam, còn có các vị trung lương với Đại Minh

ngồi đây. Trên trời có anh linh Đức Ông Sùng Trinh, dưới có hồn Hoàng Tứ Thôn – Ta hỏi mi, mi là người của Tam thái tử, người của ta, hay là người của Khang Hy?”

Tiểu Mao lanh lợi vô cùng, nhưng trước sự công kích như pháo tràng thế này cũng không khỏi luynes quynh chân tay, nhưng anh ta vẫn là Tiểu Mao, lợi trong nước đục thì ầu r ầu, lòng biết không thể nói dối được nữa, liền nghĩ tới một cái chết cứng cỏi, anh nghiêng r ầu nói: “Ông mày là người của Khang Hy, mày hãy g ăm lông chân của ta đi!”

Mọi người không dám tin ở tai của mình. Lý Trụ, Chu Thượng Hi ền... sớm đã có ý nghi, nay sự thật đã rõ vẫn không khỏi thất kinh. Mặt Dương Khởi Long lập tức trắng b ạch ra.

“Rất... tốt, cũng có thờ đấy!” Ngô Ứng Hùng cười nhạt nói, “Cũng không ngờ mi khí khái như vậy!”

“Ông đã biết từ lâu r ầu.” Tiểu Mao kéo chiếc ghế ng ằng mặt ng ời xuống, “Vì sao không nói sớm ra? Chẳng qua ông còn có tính ganh ghét mẹ chồng nàng dâu, hay là còn muốn ta đi giết hại người khác, có phải vậy không?”

Đây quả là sự khiêu khích ác độc, là đòn phản kích lợi hại. Nhưng không có tác dụng gì với Dương Khởi Long trong lúc này. Ngô Ứng Hùng cười nhạt nói: “Vừa r ầu chúng ta đã định rõ, việc của chúng ta sẽ nói sau, căn bản không cần mi khích bác! Mi có lẽ quá thông minh đấy!”

“Lôi nó đi!” Dương Khởi Long phất tay nói.

“Khoan!” Tiểu Mao kêu thét lên, anh rất sợ bị cực hình, liền dẫn ra một câu Hùng Tứ Lý thường nói: “Từ xưa không hình phạt đại phu!”

Vương Trấn Bang vốn rất ghét Tiểu Mao, thấy anh ta bỗng chốc rơi vào bước này, trong lòng vô cùng mừng rỡ, cười hì hì bước tới nói: “Tiểu Mao, còn nhớ Hoàng Tứ Thôn chết như thế nào không? Tôi thay cho anh một kiểu khác, chôn sống có được không?”

“Chôn sống!” Tiểu Mao giật bắn mình, “Thế thì ngạt thở lắm!”

Mọi người nghe thấy muốn cười nhưng không cười được. Dương Khởi Long bình thường rất yêu Tiểu Mao, thấy anh ta dáng vẻ ngờ ngạc không biết gì, liền than: “Vương Trấn Bang dẫn hắn ra phía sau, cho hắn một mâm, làm cho hắn say rồi hãy hành hình!”

Như vậy lúc này dễ tiếp nhận nhất, Tiểu Mao sợ có thay đổi liền nhanh chân chạy vào nhà sau. Dương Khởi Long và Lý Trụ cảm thấy choáng váng đầu óc.

“Các anh đi về uống rượu đi, con vịt luộc chín rồi còn bay được nữa sao?” Vương Trấn Bang bảo mấy tên đi hành hình ở nhà sau, rồi sai bưng lên một bàn tiệc, rồi mới nói với hai tên thị vệ áo đỏ, “Thiếu chủ bảo, việc vừa rồi không được nói linh tinh ra ngoài, rõ chưa?” Nói xong mới đẩy cửa bước vào, nói với Tiểu Mao ngồi lặng thinh trước bàn tiệc: “Tôi chỉ có thể cùng anh uống một chút rượu thôi, tốt xấu gì thì chúng ta cũng có lúc quen biết nhau, tôi không làm khó cho anh, anh cứ uống say sưa đi, tiền anh lên đường, việc của tôi coi như xong.”

Tiểu Mao sắc mặt trắng bệch. Lúc này anh cũng đầy một bầu tâm sự, bản thân mình trước đây một mực giành hơn tranh thắng, muốn hơn người ta một cái đầu, bây giờ thì chỉ còn một vũng nước lạnh. Người đời là thế, chơi với lửa một đời, cuối cùng mình cũng bị lửa thiêu, mà chết không tăm không tiếng, chẳng những Khang Hy không biết, mà ngay những tên đào

hố bên ngoài cũng không biết người bị chôn là ai! Anh muốn khóc mà không có chút nước mắt, suy nghĩ rất lâu, bèn rót một chén rượu tự uống, rồi khe khẽ cười nói: “Xem ra tên họ Ngô lợi hại, chỉ không ngờ Tiểu Mao ta thất bại nhanh như vậy, thảm như vậy! Thật lạ lùng, tên lưu manh tát đấm, tới đây đấm cũng còn tát được cái này!”

“Muốn chửi anh cứ chửi đi!” Vương Trấn Bang không thêm đề ý. “Tuy nói ai cũng vì chủ của mình, nhưng chúng ta xem ra có duyên phận, tôi tới tiền đưa, anh cũng đỡ trống vắng.”

Tiểu Mao miễn cưỡng dần lòng, lấy chai rượu trên bàn đùa nghịch một lát, rót ra hai chén, tay run run đẩy cho Vương Trấn Bang một chén nói: “Không ngờ là anh đưa tang cho tôi, quả là bạn bè, nào, cạn!”

“Nói lý thì anh cũng đủ vốn rồi.” Vương Trấn Bang cười gằn, “Mấy năm nay anh vận đồ chưa đủ sao? Là đứng đầu phòng trà, lại là thái giám tổng quản điện Dưỡng Tâm, mới mấy tuổi đầu, dậm chân một cái Tử Cấm thành phải rung động.” Hắn mặc sức lau bầu. “Chỉ đáng tiếc, năm đó anh và Hoàng thượng diễn trò khổ nhục kế, tôi bị bệnh không kịp tới xem cảnh náo nhiệt, bây giờ nghĩ lại còn có ý nghĩa hơn là xem kịch!” Nói xong đắc ý uống cạn chén rượu.

Tiểu Mao bỗng xúc động, hưng phấn tới mức rơi cả hai chiếc đĩa xuống đất, anh vừa khom người nhặt lên, thuận tay bốc một vốc đất nền nhà bỏ vào túi. Anh bỗng nhớ ra con người vừa béo vừa to này bị bệnh đau tim! Anh trầm ngâm nghĩ kế: được hay không dọa hắn một trận có sao đâu? Ngựa chết cứ cười coi như ngựa sống rồi sẽ hay! Anh chau mày nói: “Anh nói lời này có lý. Tôi tuy tuổi nhỏ, nhưng chết cũng được rồi – trước hết hiểu được sự đời hơn anh nhiều!”

“Ồ, quả thật đúng như vậy.” Vương Trấn Bang gật đầu nói, “Còn gì nữa?”

“Tuy nói có một chút tội, nhưng hưởng phúc cũng nhiều hơn anh” Tâm trạng Tiểu Mao sôi động dãn lên, thần sắc tự nhiên cùng Vương Trấn Bang lại uống cạn một chén. “Còn có một điếu, mẹ già tôi cuối đời có phúc, bây giờ đeo vàng dắt bạc, còn mẹ anh thì sao?”

Đó quả là biết rõ mà cứ cố hỏi, mẹ Vương Trấn Bang góa chững không đến ba mươi tuổi đã chết. Tiểu Mao chết đến nơi rồi mà còn mặt sát người ta sao, Vương Trấn Bang bất giác nổi giận, bỗng nghĩ ra là không được động tới, bèn cười nói: “Đeo vàng dắt bạc là thật, hưởng phúc về sau hay không thì còn đợi xem. Anh không thấy được đâu, Tam thái tử mà giành ngôi thiên hạ...”

“Anh tưởng giết chết Tiểu Mao tôi, thì các anh có thể cưới lừa qua sông chắc,” Tiểu Mao nói một cách thô lỗ, “Có phải vậy không?”

“Thế thì sao?”

“Thừa thắng xông lên mà!” Tiểu Mao gắp một đĩa thức ăn nhai, “Thực ra đó là nằm mơ cưới vợ! Đức Vạn tuế Khang Hy – anh biết không – lợi hại lắm!”

“Được!” Vương Trấn Bang quyết định không tức giận nữa, hần cười phì uống cạn một ly nói tiếp, “Điếu này anh cũng hơn tôi. Còn gì nữa?”

“Người tôi giết chết cũng nhiều hơn anh.” Tiểu Mao thấy hần không nổi giận, hình như hơi thất vọng, “Vương đại ca, anh có muốn nghe những chuyện này không?”

“Đương nhiên.” Vương Trấn Bang hào hứng nói, “Anh cứ việc nói, tôi nghe đây, có một số chuyện trước kia chỉ nghe nói, sự tình bên trong thật ra không biết!”

Tiểu Mao thở dài một tiếng nói: “Tuy rằng việc xảy ra đành chịu vậy, nhưng quả thật cũng có tổn âm đức – đầu tiên là chuyện Gia Cát Cáp, năm đó hắn muốn làm ô uế đại sư Tô Ma Lạt Cô, bị tôi bắt gặp, đầu nói tôi đánh chết hắn, thực ra không ai biết được, ban đầu hắn uống trà của tôi, chết rồi mới bị tôi đánh – tôi làm cho bở tức! Đại sư Tô là ân nhân của tôi mà!”

Việc này cũng tin được, một tên tướng vũ phu như Gia Cát Cáp, Tiểu Mao đánh hắn óc phọt ra ngoài. Vương Trấn Bang vẫn không thể tin được, bây giờ biết rõ ngu ồn cơn, bất giác liên tiếp gật đầu. Tiểu Mao nhìn hắn một cái rồi nói tiếp:

“Lúc đó Tô Ma Lạt Cô chạy về phòng tôi, Gia Cát Cáp đuổi theo bén gót, ban ngày ban mặt mà làm việc ấy ngay trước mặt tôi. Tôi liền chặn lại, cười nói, “làm việc đó phải có chút gì trợ hứng, mấy ngày trước, Cát Lâm cống lên lộc nai sâm nhung là tốt nhất!””

“Nói xong, nói xong tôi vào bếp mò lấy một bao thuốc chuột – thứ Vân Nam cống – tay run run bỏ trong trà và đường đưa cho hắn... mẹ ời! Anh không hay hình dạng hắn trước lúc chết... môi tím đen, mặt cũng tím tái, mắt mũi đều chảy máu...” Tiểu Mao bình tĩnh hình dung thuật lại cảnh tượng đáng sợ mà anh hư cấu ra, tên súc sinh trước lúc chết còn đập tôi một cái, gân cốt đau suốt ba tháng trời!”

“Người thứ hai tên Tư Hách, anh chưa chắc đã biết, là anh em kết nghĩa của Ngụy Đông Đình.” Tiểu Mao không thèm nhìn Vương Trấn Bang, giống như chìm sâu vào trong hồi ức. “Cũng rất thảm.”

Vương Trấn Bang quả thật không biết chuyện này, đành hỏi: “Vì sao phải hạ ông ta?”

“Việc này phụng chỉ mà làm – Tư Hách ng ầm cầu kết với Ngao Trung đường, bị Đức Vạn tuế tìm ra, nể mặt Ngụy đại nhân để cho ông được chết toàn thân, việc này Vạn tuế giao cho tôi làm.” Tiểu Mao trên mặt không lộ chút tình cảm, anh bịa ra nói, “L ần này dùng thạch tín, ông ta uống rượu say, chết rất nhanh, không khổ một chút nào, vốn mọi người cùng là bạn bè sống chung với nhau!”

Vương Trấn Bang lòng đã thấy ớn lạnh, cố trấn tĩnh cười nói: “Anh cũng biết nghĩa khí” R ồi lắng tai nghe Tiểu Mao nói: “Người thứ ba là Hỷ Nhi, người này anh biết chứ. Hấn vốn làm sai dịch ở điện Dưỡng Tâm. Hấn vốn là một thư sinh, người ta đầu nói hấn quan hệ chí cốt với Minh đại nhân. Tiểu Mao càng bịa càng thuận m ồm. “Dựa vào thế lực này, hấn thường xoi mói bắt bẻ trước mặt Đức Vạn tuế nói xấu tôi. Không chỉ có vậy, hấn còn muốn làm thân với Mặc Cúc, con nhà nông, tôi chẳng thêm khách sáo gì, dùng ngay thứ thuốc độc Ban Bố Nhĩ Thiện luyện h ồi đó.” Vương Trấn Bang bỗng nhiên m ồ hôi ướt cả người, hoảng hốt nói nhỏ: “Thuốc truy h ồi đoạt mệnh trong ngày!”

“Đúng, thế ra anh cũng biết,” Tiểu Mao phẫn nộ nói, “con một nhà nông cũng muốn chiếm đoạt, con người không biết đạo làm người, tôi rất căm – chết r ồi đi xem thử, chà, cũng không khác gì người chết bình thường khác! Màu sắc cũng không thay đổi, thật là mất hứng!”

“Ôi...” Vương Trấn Bang thở ra.

“Người thứ tư thì đỡ r ồi, anh cũng biết đây, đó là Hoàng Tứ Thôn.” Tiểu Mao cười nói, “Đây là chuyện chẳng đáng dừng. Ngô phò mã không

muốn cho hắn sống, lại muốn tôi lập công trước mặt Đức Vạn tuế, lệnh cho tôi dùng thuốc. Lúc đó đạo của chúng ta nhiều rồi, thêm cho hắn một liều, nửa canh giờ có tác dụng ngay, đáng thương Hoàng Tứ Thôn cứ nghĩ thứ mình uống cũng giống như của Ban Bố Nhĩ Thiện!” Nói tới đây, ánh mắt Tiểu Mao tối sầm lại.

“Cùng đường rồi, anh không còn hại được người khác nữa rồi!” Tim Vương Trấn Bang bị ép đập thành thịch đã thừa thãi được một chút, “cái hố đào bên ngoài chốc nữa đây sẽ chôn anh, anh sẽ thối rữa ra trong đó! Uống nhanh lên một chút đi!”

“Bảo chúng nó đào rộng hơn một chút.” Tiểu Mao cười một cách kỳ dị, nói không ai hiểu gì cả, “nếu không lát nữa chôn e sẽ chật...”

“Anh... nói có ý gì vậy?”

“Không có ý gì đâu.” Tiểu Mao giờ nắm đất vàng trong tay rồi run rẩy vãi ra đất, gượng cười đau khổ, “Làm cái nghề của tôi, sớm tối phải mang theo người một chút ít, vừa rồi rượu thịt vừa đưa tới, anh chưa đến tôi đã bỏ vào... tôi không muốn đi một mình, cô đơn quá!”

“Anh nói là...”

“Tôi nói tôi và anh uống cùng một thứ thuốc, có đi đâu không ai ngờ anh còn tham uống hơn tôi!”

“Mày... mày...” Vương Trấn Bang mặt trắng bệch, bỗng đứng lên, sắc mặt trương ra như gan heo, tay chân co giật không còn ra hình người nữa, đột nhiên tim như bị dao đâm, thân hình to béo của hắn loạng choạng, hắn chỉ tay vào Tiểu Mao nhưng không nói ra được một lời nào.

Tiểu Mao cắn đứt đầu lưỡi, để cho máu chảy ra đẳng mồm, nhưng chỉ Vương Trấn Bang cười nói: “Anh ngấm thuốc rồi đấy, anh không xong rồi... bạn tốt ạ, đây mới là tình bạn sống chết có nhau... anh vốn có bệnh đau tim, phải đi trước tôi một bước,... không can hệ gì, người chết như đèn tắt, một lát thì xong thôi, một lát thì xong thôi...”

Vương Trấn Bang hoảng hốt trừng mắt đến chảy ra máu, hấn dựa vào thành ghế nhìn sững Tiểu Mao, cảm thấy đất trời, phòng ốc, bàn tiệc đều quay cuồng. Tiểu Mao không ngờ hấn không chịu nổi một đòn như vậy, vẫn với dáng vẻ đau khổ, tiếp tục “an ủi”: “Tốt xấu gì anh chết rồi cũng có người biết, còn tôi không một ai biết cả...” Vương Trấn Bang đã không còn nghe thấy một lời nào cả, mắt, mũi, mồm đều méo xệch, cơ bắp co rút kinh khủng, đồng tử mất sắc.

Tiểu Mao lúc này cũng hoảng hốt đổ mồ hôi lạnh. Anh quả không sao hiểu được chỉ mấy câu nói đã làm hấn hoảng sợ đến như vậy?

Một người sống và một người chết nhìn nhau như vậy rất lâu. Bấy giờ Tiểu Mao mới nghĩ đến việc phải trốn đi. Anh cố lấy hết can đảm uống cạn một chén rượu, vòng qua cái xác cứng đờ của Vương Trấn Bang, nhẹ nhàng mở cửa đi ra. Lúc này sao mọc đầy trời, thấy mấy tên đào hồ hà hà hục đào xuống lớp đất cứng như băng, anh bước tới nói: “Trời lạnh quá, đào xong hố vào nhà uống mấy chén rượu cho ấm người...” Nói xong lê gót đến chuồng ngựa dắt ra một con cưỡi lên, anh cố trấn tĩnh, giật dây cương chầm chậm đi ra – đi ra đến cổng thứ hai thì không phải sợ gì cả. Không ngờ, mới quanh qua góc nhà thì gặp ngay Chu Thượng Hiên đi giải quay vào, hấn kêu lên:

“Ai cưỡi ngựa trong sân? Xuống đi, say rượu rồi sao?”

Tiêu Mao không đợi hắn nhìn rõ, quất mạnh một roi vào mặt hắn, phóng như bay ra ngoài cổng thứ hai. Mấy khách hành hương đang tán gẫu ở cửa chính chưa rõ là chuyện gì thì anh đã biến vào trong màn đêm tối đen rồi.

Lừa bướng phụng lệnh đánh vào cung
Dương Khởi Long đường cùng trốn thoát

Vì cấm quân trong đại nội đã đổi người mới, Tiểu Mao tốn bao công sức mới thuyết phục được quân đồn trú Thiên Phốc đưa anh đi gặp quan văn phòng phủ Nội vụ, rồi mới được vào cung. Đêm nay, anh như bị ác mộng đeo đuổi, mãi đến lúc này, lòng anh cũng chẳng thư thái chút nào: Trong cung có tất cả hơn hai nghìn thái giám, thì có hơn ba trăm đang làm việc, trong đó hơn năm mươi thái giám còn có “mũ đỏ” nữa. Chỉ một điếu này cũng làm người ta lạnh tim!

“Nô tài Tiểu Mao cung thỉnh thánh an!”

Khang Hy đang ở điện Dưỡng Tâm phê duyệt văn tấu, nghe đồng hồ điểm mười một tiếng, đã tới đầu giờ Tý rồi, đang định đứng lên vươn vai thư giãn gân cốt, thấy Tiểu Mao đột nhiên quỳ ở trước mặt, quả là vừa sợ vừa mừng: “Đúng là khanh đã trở về! Đứng dậy, ngồi xuống kia – có chuyện gì mà rất lâu không trở về Khanh làm sao, mà sắc mặt khó coi như vậy”

“Nô tài không sao.” Tiểu Mao cười khác thường. “đây là công việc làm theo bổn phận. Đức Vạn tuế cho nô tài nghỉ mấy ngày phép, mẹ nô tài ở nhà cũng đã lạy r ồi, nhờ phước của chủ, sức khỏe của bà đã khá hơn nhiều.”

Khang Hy nhìn Tiểu Mao chăm chăm không nháy mắt, cố đoán những lời mù mờ tối nghĩa này có ý gì. Tiểu Mao sợ nhà vua hỏi nữa, bèn đứng lên đi lấy một chiếc áo lông chồn trắng đem tới, vừa cười nói: “Mấy ngày không trở về, quy cách trong cung đầu đổi cả r ồi, cả bên cung Càn Thanh cũng không có đèn, các ông Ngự đại nhân cũng không hầu hạ ở đây nữa. Bên ngoài trời lạnh như thế này, Đức Vạn tuế đến cung Trữ Tú phải mặc cái này.” Khang Hy suy nghĩ, bất giác cười thất thanh nói: “Khanh sợ cái gì? Trẫm cũng không đ ần! Khanh xem xét ở đây...” Vừa nói vừa cười với một người ở trong rèm: “Tiểu Ngự! Tiểu Mao nhớ các người r ồi, đi ra gặp mặt đi.”

Lời vừa dứt, tấm rèm mở ra, năm vị thị vệ bậc nhất Ngự Đông Đình, Đồ Hải, Lang Thâm, Mục Tử Húc và Lừa bướng xếp ngay ngắn thành hàng một, quân phục mũ mão nghiêm chỉnh, mang kiếm quý ng ấ. Còn một người nữa là Châu B ấ Công ra dáng văn vẻ, dưới đôi lông mày chữ bát, cặp mắt vừa đen vừa sâu, sáng lấp lánh. Mọi người trừ Đồ Hải và Châu B ấ Công đều nhìn Tiểu Mao mỉm cười.

“Cha mẹ ôi!” Tiểu Mao thở phào, hai chân mềm ra, anh ng ấ phịch xuống đất, cảm thấy cổ họng ngọt ngọt, anh nôn ra một bụng máu tươi. Khang Hy vội bảo Lừa bướng đỡ anh dậy, hoảng kinh hỏi: “Khanh làm sao thế?” Tiểu Mao nói: “Việc trong cung kinh khủng quá, nếu không có các tướng bảo giá Đức ông ở đây. Tiểu Mao phải phò Vạn tuế về nhà mới dám nói! Chỉ cần bên kia khởi sự là toàn cung lập tức sẽ náo loạn cả lên!” Sau

đó anh mới chấp nối, một nhọc vất vả kể lại những chuyện vừa xảy ra, Dương Khởi Long sắp đặt như thế nào thuật lại cặn kẽ.

“Xin Vạn tuế quyết đoán dứt khoát!” Châu B ồ Công vừa nghe xong đã quỳ xuống nói, “Việc đã vô cùng gấp gáp!”

Khang Hy cũng cảm thấy tình hình nghiêm trọng. Tiểu Mao mà đi khỏi, Dương Khởi Long rất có khả năng lập tức khởi sự. Các đạo quân tám cò, đạo cò lục, đạo quân tinh nhuệ đóng chung quanh kinh kỳ đã phụng chỉ kéo đi Thái Nguyên, Thiểm Châu, Lạc Dương cả r ồi. Kinh thành chỉ còn năm ngàn quân mã dưới quyền Ngụy Đông Đình và Đ ô Hải chia nhau đóng khắp trong thành ngoài thành. Hai vạn lính mũ đỏ nếu tập hợp đủ thì cũng khó đối phó.

“Đ ô Hải!” Khang Hy bỗng kêu thét lên.

“Có nô tài!”

“Người giỏi công thì giấu thời cơ, lưỡi gươm sắp tuốt ra mà th ần sắc vẫn đi ền nhiên!” Khang Hy nghiêng rằng, mắt lóe lên ánh sáng lạnh lùng, hung dữ, “Mười ba điểm khởi sự và việc truy bắt Dương Khởi Long, Ngô Ứng Hùng giao cho khanh và Châu B ồ Công đi làm! Các khanh phải giờ thủ đoạn ra!”

“Dạ!” Hai người đ ồng thanh đáp.

Đợi họ đi ra, Khang Hy quay mặt bảo Ngụy Đông Đình: “Khanh đến phía bắc cửa Long Tông, Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đ ô, Át Tất Long, còn Mễ Tư Hàn, Minh Châu nữa, họ đang trực đêm ở đó, đều là thư sinh tay không tấc sắt, trong cung nếu có sự biến, bị thương một người thì khanh phải chịu tội!”

“Dạ! – Còn Vạn tuế bên này...”

“Làm gì có chuyện cả cung đều làm phản?” Khang Hy bình tĩnh nói, “Trẫm ở đây ứng phó được, tính chẵn ra bọn chúng chỉ có hơn ba trăm tên, có gì ghê gớm đâu?” Nói xong bảo Lang Thâm: “Truyền chỉ cho Hoàng hậu cung Trữ Tú, Quý phi Nữ Hồ, bảo Huệ phi đưa Hoàng tử lập tức đến cung Từ Ninh tiếp giá Thái hoàng Thái hậu, giữ lại toàn bộ thái giám cung Từ Ninh, lệnh thái giám chủ sự đóng các cửa cung, nhất loại không cho bất kỳ người nào ra vào. Khanh và Trẫm giữ tốt cung Từ Ninh là có công lớn đấy!”

Lang Thâm nghe xong ý chỉ của Khang Hy, vội cúi đầu đáp: “Vâng! – anh Mục, anh Khương (Lừa bướng vốn lên là Khương Lập Tử), các anh phải đảm nhiệm thêm việc r ỡ!” Mục Tử Húc nghiêm chỉnh gật đầu. Lừa bướng xoa xoa tay cười nói: “Anh làm nhanh việc của anh đi! Đừng học kiêu anh cả Ngụy, cứ lằm bằm lâu bầu như mẹ ch ồng – chúng ta giảm đi!”

“Khanh mệt r ỡ.” Khang Hy đợi sắp đặt ổn thỏa mọi chuyện, bèn đi tới an ủi Tiểu Mao, “Trước hết ra sau nghỉ một lát, việc xong Trẫm cho Khanh nghỉ phép nửa năm, cố gắng đi đầu dưỡng – Bay đâu, đỡ Tiểu Mao đi ra sau, đốt thêm mười cây nến nữa!”

“Bẩm Đức Vạn tuế!” Thái giám phó quản sự điện Dưỡng Tâm Hầu Văn đi tới quỳ bẩm: “Từ ngày mười lăm tháng Chạp Đức Vạn tuế hạ chỉ quản chặt dầu đèn, đèn nến các cung các điện đều đếm số mà phát, chúng ta cũng không còn dư thừa, sau đây hai canh giờ điện Dưỡng Tâm cũng chịu tối thôi.”

“Đồ chó đẻ!” Khang Hy bỗng nổi giận, “Quản chặt dầu đèn là sợ thất thoát, làm sao dám quản đến cả Trẫm hả? Lập tức sai người đi lĩnh!”

Hầu Văn sợ hãi vội quỳ xuống: “Nô tài đâu dám đối chủ! Có đi đâu Lưu Bằng kho dầu đèn đêm nay không ở trong cung, bây giờ không dễ gì tìm thấy ông ta.”

Khang Hy giận mà không biết nói sao, liền khoát tay nói: “Cút! Dem hết nền các phòng thái giám trong điện Dưỡng Tâm ra đây – ngày mai lĩnh nhiều hơn một chút!” Nói xong bèn ngồi xuống, xem được mấy hàng tấu chương, cảm thấy lòng rối như tơ vò, vua dứt khoát dựa ngửa vào chiếc gối, nhắm mắt di dưỡng tinh thần. Mục Tử Húc và Lừa bướng chăm chăm đôi mắt oai phong bảo vệ Khang Hy.

Vào cuối giờ Sửu, lửa đã nổi lên. Ban đầu là đông bắc thành tiếng pháo nổ, làm rung chuyển thành Bắc Kinh đang chìm trong giấc ngủ đêm đông. Tiếp đến, phía tây lại là một đám quả cầu lửa nổ một tiếng như trái phá. Khang Hy đang mơ màng bỗng mở mắt chạy nhanh ra ngoài điện, đứng trước thềm đỏ nhìn lửa cháy – chỉ thấy hướng chùa phật nằm khói đen bốc cao, ánh sáng chiếu rọi cả một mảng trời. Khang Hy chưa kịp nghĩ kỹ, thì lù trống phía tây nam cũng cháy lên, lần này tiếng nổ càng to, ánh lửa càng sáng. Tiếp theo nghe bên ngoài cung bốn phía vang lên tiếng thanh la, tiếng trống ầm ầm như núi lở ở phủ Thuận Thiên, nha môn bộ Binh, trại Thiện Phốc, phủ Đề đốc Cửu môn, tiếng kèn lệnh nổi lên không ngớt, hết đợt này đến đợt khác, thành Bắc Kinh rơi vào tình trạng hỗn loạn, cực kỳ hoảng sợ và bất an.

Khang Hy tính toán, đã là lúc hai bên ra tay. Đám Đồ Hải duy trì trật tự được ở bảy tám chỗ là khá lắm. Thấy chỉ có ba chỗ nổi lửa, Khang Hy bất giác gật gật đầu, vui vẻ nói với Mục Tử Húc: “Đồ Hải khớp với Châu Bối Công tiến bộ khá nhiều, nếu bắt được bọn càn đầu, thì có thể...” Lời chưa dứt, kho dầu đèn trong cung đã cháy lên.

Trong khoảnh khắc đại nội hỗn loạn. Trong cung nơi nào cũng bóng người lay động, tiếng khóc gào inh ỏi. Viện lớn điện Dưỡng Tâm bỗng như ong vỡ tổ, các thái giám đầu óc mê muội, kêu gào ầm ĩ, chạy chọt lung tung, tất cả đèn đóm đầu tắt ngóm, tối đen một mảng.

“Hầu Văn mang đèn, mang đèn!” Mục Tử Húc kêu to một tiếng, cùng Lừa bướng rút kiếm cầm tay, cặp Khang Hy đến đứng trước bức tường chiếu lưu ly điện Dưỡng Tâm.

Hầu Văn toàn thân run như sần gạo, ôm mấy chục cây nến chạy tới, lòng kinh hãi châm mãi lửa không bén. Mục Tử Húc nôn nóng đẩy ông ta ngã chổng gọng trên mặt đất, anh huơ cây đuốc cháy lên nhìn bất giác sửng sốt: Té ra toàn bộ bậc đèn đầu bị rút hết. Lừa bướng nổi giận, bước tới đập lên người Hầu Văn cười gằn hỏi: “Mày nhất định là người của tên Chu Tam Thái tử hôi thối đó rồi!”

“Không không... không...” Hầu Văn khiếp sợ nói không thành tiếng.

“Cút mẹ mày đi!” Lừa bướng vung kiếm chém xuống, “Không là giặc phản thì rút bậc đèn làm gì?”

Trong lúc hoảng loạn, cửa Thùy Hoa như bị sét đánh đổ sập, mở ra. Phút chốc sân điện Dưỡng Tâm càng thêm hỗn loạn, các thái giám vừa gào vừa kêu chạy tứ tung như ong vỡ tổ: “Trời đất ơi, cha mẹ ơi – làm phản rồi, làm phản rồi!” Một tên thái giám múa dao, vừa kêu “Mau bắt giặc phản”, vừa xông tới bức tường chiếu. Mục Tử Húc đứng yên bảo vệ Khang Hy. Lừa bướng nhảy phốc tới, một tay nắm giữ tên thái giám cầm dao, thuận tay đâm một nhát kiếm, máu phọt bắn trên người Khang Hy như vòi phun. Tiếp theo, cửa Thùy Hoa vang lên tiếng la hò, một đám người cầm sáu cây đuốc xông vào! Lừa bướng hét lên một tiếng: “Lũ giặc này

giỏi!”, anh xông lên định ra tay thì bị Mục Tử Húc kéo lại, nói vội vàng: “Cụ Phật bà đấy!”

Người đến đúng là Thái hoàng Thái hậu! Khang Hy lòng bỗng xúc động, nước mắt nóng hổi chảy tràn trên bờ mi. Định thẫn nhìn lại, Hoàng hậu Hách Xá Lý, Quý Phi Nữ Hồ Lộc, mỗi người một bên đỡ dìu Thái hoàng Thái hậu Hiếu Trang. Ánh đuốc chiếu sáng Lang Thâm, ông cần kiểm trọn mắt đứng hầu một bên.

“Mặc Cúc, đốt thêm mấy ngọn đuốc lên!” Hoàng hậu Hách Xá Lý nói to. Bà đã mang thai chín tháng rồi, khí trung không đủ, nhưng trăn trối mạnh mẽ, “Lừa bướng ở đâu, mau ra nghe lệnh!”

Lừa bướng đang bắt được một tên thái giám, cho một bạt tai, nghe tiếng Hoàng hậu gọi, vội tung người tới, dưới ánh sáng cây đuốc anh khom người đáp: “Thưa Hoàng hậu, Lừa bướng có mặt!”

“Ta là chủ sáu cung, là mẹ thiên hạ!” Hách Xá Lý nghiêm giọng nói, “Người đổi tên Võ Đan, hôm nay cho phép người khỏi phải giới sát!” Đang nói thì một bóng đen từ trong chỗ tối xông ra, Mặc Cúc đứng hầu một bên múa cây đuốc ra ngăn lại bị người đó chém một nhát vào bắp chân, ngã khuỵu xuống, và Hoàng hậu cũng bị tông cho loạng quạng.

Võ Đan tức giận, ông vốn xuất thân là tên trộm ngựa, tính tình rất tàn bạo, từ khi theo Khang Hy đã bỏ đi rất nhiều, không thể tùy tiện giết người. Thấy tên thái giám làm phản điên cuồng như vậy, Võ Đan hét lên một tiếng: “Nô tài tuân theo ý chỉ Hoàng hậu!” rồi bay tới nắm cổ áo tên giặc, kéo một cái, vặn lại, thanh kiếm xuyên suốt từ ngực xuống bụng, móc tim gan ném xuống cho Mặc Cúc đang rên rỉ: “Ăn quả tim nó thì hết đau!”

Thấy anh hung ác như vậy, Hoàng hậu hoảng sợ nhắm mắt lại, Thái hoàng Thái hậu dù thấy nhiều biết rộng cũng bất giác chấp tay niệm Phật.

Thấy Lang Thâm và Mục Tử Húc đã bảo vệ được chủ mình, Võ Đan kêu lên xông vào trong bóng tối, thấy ai cầm dao đầu giết chết – ngang dọc trong cung đã sớm có quyết định, các thái giám không được giữ riêng dao kiếm, cho nên người bị giết không một ai bị oan – anh giết một mạch năm sáu tên, đầu rách bụng lòi ruột. Các thái giám hoảng sợ không dám chạy lung tung nữa. Chỉ còn lại hai mươi tên, có lẽ uống phải thuốc bùa, mắt đỏ cầm dao, vừa kêu la điên cuồng, vừa niệm thần chú “Thiên hoàng hoàng, địa hoàng hoàng, tai to nan lớn không chỗ giấu...” xông tới chỗ Khang Hy.

Tình hình như vậy vô cùng sáng tỏ. Lang Thâm tính người cẩn thận bình tĩnh, nhìn thấy một tên cầm đầu đứng giữa, liền hô lên một tiếng từ trong bóng tối cây đuốc bất ngờ nhảy vọt ra, nắm ngực tên đó kéo ra giữa ánh đuốc, đập mạnh vào khuỷu chân làm hắn ngã soài trên mặt đất. Lang Thâm quay đầu nói to với đám thái giám: “Các người xem hán đây!” Nói xong vung kiếm kéo mấy cái như thái rau, chém chuối, hai tay hai chân hắn đứt tiện, lưng cũng bị cắt thành ba khúc, cuối cùng mới chặt đầu – một loáng đã chặt thành tám mảnh.

Các thái giám sợ mất hồn, tên nào cũng hồn bất phụ thể, bỏ dao quỳ xuống đất lạy như tể sao xin tha chết. Số là phần lớn thái giám trong cung đầu là nhà Minh trước để lại.

“Bảo ty Hận hình hãy giam lại đã, để sau này sẽ xử tội!” Khang Hy thấy vết máu loang lổ trên mặt đất, xác chết ngổn ngang cũng thấy buồn nôn, lại sợ làm cho gia quyến kinh hồn, liền bảo thị vệ ngừng tay. Vừa

quay đầu thấy Ngụy Đông Đình mờ mờ đã chạy tới, liền hỏi. “Khanh bên đó không có chuyện gì sao?”

“Cũng giống y như ở đây, bọn tác quái trong toàn cung chỉ có hai nơi này!” Ngụy Đông Đình nói, “Nô tài đã xử lý xong rồi, chỉ không yên tâm Hoàng thượng ở bên này, nên vội chạy tới đây xem xem.”

Thái hoàng Thái hậu trước nay khen ngợi Ngụy Đông Đình, thấy thân mình anh không vấy máu vấy bẩn, bèn kinh ngạc hỏi: “Người không giết người?”

“Nô tài không phụng thánh lệnh, không có ý chỉ, không dám giết người.” Ngụy Đông Đình vội quỳ đáp, “chỉ rút gân mười mấy tên, tàn phế là không tránh khỏi.” Thái hoàng Thái hậu chấp tay nói: “A di đà phật! Thưởng cho người một trăm lượng vàng, bên này mỗi người năm lượng.”

Khang Hy nghe bà nội xử lý như vậy, bất giác cười lên sáng khoái.

Đồ Hải, Châu Bối Công hành động nhanh chóng, trước hết chặn đứng các ngã đường quan trọng trong kinh sư, làm cho bọn phiến loạn ngoài thành không vào trong được, chỉ sai một số ít quân đến mấy điểm nổi lửa đánh trống làm hiệu, hò hét từ xa, quân phiến loạn mũ đỏ không dám hành động theo kế hoạch. Số lớn quân sĩ do đội quân dẫn đầu, đi theo dọc đường bắt giữ những tên phạm luật đêm. Đồ Hải dẫn một trăm thân binh đóng ở phố Trường An, nắm tổng chỉ huy; Châu Bối Công dẫn ba trăm người đóng ở vườn quả đỏ truy bắt những tên cần đầu – Dương Khởi Long một khi vào thành tất phải đến nơi này.

Dương Khởi Long vốn dự định khởi sự đốt lửa ở mười ba điểm thì chín nơi chưa kịp hành động đã kinh hồn giải tán, chỉ có bốn nơi đốt lửa.

Sau nghe có tiếng quân Thanh reo hò bao vây, bọn chúng vội vàng ném mũ đỏ tháo chạy, đầu bị đại đội tuần tra bắt từng người một đưa tới ngục Thần miếu đợi xét xử.

“Sự việc thất bại như vậy, quả thật không thể ngờ được!” Dương Khởi Long chỉ dẫn theo hơn hai trăm người trốn chạy vào vườn quả đỏ. Thấy trời sắp sáng, điểm lại quân số thì đã trốn đi hơn một nửa, ngay cả Ngô Ứng Hùng và Lang Đình Khu cũng mất tăm hơi như con hạc vàng. Mọi người đổ mồ hôi hột, ngẩng im lặng trên đám cỏ dưới rừng cây, ai nấy thở dốc không nói một lời. Dương Khởi Long cảm thấy bức bối, nhưng không khóc được, muốn cười điên cuồng nhưng sợ người ta nghe thấy, hắt cồ dằn nỗi u buồn, thở dài một tiếng: “Ta quy thiên ở đây vậy!” Nói xong rút kiếm ra.

Lý Trụ giữ tay hắt lại. Cả người Lý đang run lên, hắt đau buồn nói: “Thiếu chủ, là do tôi, một quân sư tầy, đã làm hại... ngài! Nhưng ngài không thể coi nhẹ cái chết, thiên hạ không có ngài, Đại Minh vĩnh viễn không khôi phục được!” Vừa nói tới đây, người canh phòng bên ngoài chạy vào nói: “Thiếu chủ, quân sư, có một đạo quân mã đi qua đây!”

Mọi người lập tức khẩn trương đứng lên, lắng tai nghe ngóng, quả nhiên từ xa vọng lại tiếng vó ngựa rộn rạo.

“Bây giờ làm thế nào?” Tiêu Sơn nôn nóng hỏi, “Nơi đây sắp bị vây!” Già Trương đứng một bên nói: “Ý trời đã không muốn chúng ta thành công, sức người phỏng còn có cách gì?” Chu Thượng Hiên nghiêng răng nói: “Xem ra chỉ có thể tạm thời phân tán trong dân gian, sau này tìm cách lại khởi sự núi Đông!”

Lý Trụ nghe nói cũng sốt ruột: “Không thể bàn bạc như vậy! Lời anh Chu tuy có lý, nhưng hiện nay việc quan trọng nhất là Tam Thái tử làm sao thoát thân! Các anh nếu sợ chết, thì tôi không nói gì, chỉ đứng đây tự vẫn! Cả nhà tôi bị lính Thanh giết sạch, quyết không thể cùng đội trời chung với họ!”

“Anh nói ai sợ chết?” Chu Thượng Hiên buồn rầu hỏi, “Tôi cũng như anh thôi!”

Quả thật như vậy, gần một trăm con người ở đây, cảnh ngộ họ cũng gần giống nhau.

“Nếu mọi người đều không sợ chết, tôi còn một cách chết như thế nào, mà lại bảo toàn được Tam thái tử!” Lý Trụ lau nước mắt nghiêng rằng nói, “Chúng ta cùng nhau đến chỗ Đồn Hải đầu thú!”

“Anh điên rồi à!” Già Trương giật mình la lên, “Đó không phải là không sợ chết mà là đi vào chỗ chết!” Lý Trụ nói: “Anh nói đúng. Chúng ta đi vào chỗ chết, cùng cử một người giả làm Tam Thái tử, Thiếu chủ có thể thừa cơ hỗn loạn trốn ra khỏi kinh thành!” Lúc này bên ngoài vườn đã không còn tiếng bước chân nữa. Rõ ràng là toàn bộ sậu người ngựa của Châu Bối Công đang vây vườn.

Người chung quanh bỗng đều nhảy lên, nắm tay Lý Trụ nói: “Cũng... đành phải làm như vậy, chúng tôi nghe ông!” Chu Thượng Hiên thấy Già Trương im lặng, bèn chán nản hỏi: “Già Trương Các, ý ông thế nào?”

Trương Các nghiêng rằng, một hồi lâu mới nói: “Tôi thấy cha chết, mẹ lấy người khác, mạnh ai nấy lo...” Hắn chưa kịp nói hết, hai thanh kiếm của Trần Kế Chí và Sử Quốc Tân đã đồng thời đâm Trương Các từ sau lưng xuyên tới trước ngực!

“Các anh em...” Dương Khởi Long vốn là Tam thái tử giả, thấy mọi người bảo vệ mình như vậy, ban đầu hoảng kinh, tiếp theo nước mắt như mưa, “Các người không nên như vậy, không nên như vậy... Lời của già Trương không sai...”

“Cứ làm như vậy, chúng ta đến cửa Tây Trục đầu thú, mọi người tất phải chạy tới xem huyền ảo, nhân lúc hỗn loạn chạy trốn đi!” Lý Trụ nói quả quyết, “đừng quên thu thập người ngựa báo thù cho chúng tôi!” Nói xong đẩy mạnh Dương Khởi Long một cái ngã chống kèn, hai tay khoanh lại làm loa kêu ra bên ngoài: “Này – những người bao vây vườn nghe đây! Trời sắp sáng rồi, chúng tôi cũng không muốn chạy trốn nữa, chỉ vì Tam thái tử chúng tôi là một người có tư cách, phải gặp mặt tướng quân Đồ Hải mới có thể đầu hàng, nếu không chúng tôi đừng lòng tự sát tại đây, các người không bắt được một người nào còn sống đâu!” Rất lâu mới nghe bên ngoài trả lời: “Nếu như vậy thì bỏ hết binh khí xuống, xếp thành hàng từ cửa tây đi ra!”

Mọi người im lặng rời vườn quả đỏ. Dương Khởi Long nấp trong đám cỏ rậm đậm đặc sương mù, lấy hai tay đè chặt bộ ngực bức bối, khóc âm ứ: “Ba Khang ơi, chỉ cần còn một con đường sống, không trả mỗi thù này, ta thề quyết không làm người!” Tai nghe mấy tên quân vạch cỏ tìm tới, vội thu nhỏ người lại, mãi đến lúc không nghe thấy tiếng người mới lao đảo rời khỏi vườn quả đỏ.

Sắc trời đã sáng, cửa Tây Trục đã mở. Để phòng bất trắc, Đồ Hải chỉ cho mở một cánh cửa thành, tự mình đứng giữ. Lang Đình Khu đứng một bên, nhìn người qua lại không chớp mắt, chốc chốc có người bị đám binh sĩ hung như hùm sói bắt giữ. Bỗng nhiên đường phố rung động, hơn một trăm người mang mũ đỏ, bị hai hàng binh sĩ của Châu Bối Công áp

giải chầm chậm đi vào. Người xem náo nhiệt lập tức vây lại làm thành một bức tường người dày đặc. Bọn Lý Trụ dừng cách cửa thành khoảng một lần tên bay, lần lượt quỳ trên đường phố dài kêu lên: “Chu Từ Quýnh dẫn tàn binh tới đầu hàng Đồ quân môn Đại Thanh!” Lúc này người bao quanh đứng nhìn càng nhiều, cả những binh sĩ gác cửa cũng không ngừng nhìn sang bên này, không để ý quan sát người qua lại. Dương Khởi Long thừa cơ im hơi lặng tiếng chuồn ra.

Thấy Châu Bối Công áp giải tù phạm đi qua, lòng Đồ Hải vui mừng, nhìn Châu Bối Công ngẩng trên mình ngựa quát nạt mọi người, ông gật đầu mỉm cười hỏi: “Ai là Chu Từ Quýnh? Bước ra!”

Không có ai trả lời.

“Ngẩng mặt cả lên, Lang Đình Khu, anh đến nhìn mặt!”

Không có ai ngẩng đầu.

“Mắc lừa rồi!” Châu Bối Công hoảng kinh la lên, ra lệnh cho binh sĩ giữ thành: “Đóng cửa!”

Đúng trong lúc đó, một tiếng huýt sáo ra hiệu, một trăm con người đồng loạt đứng lên, gào thét xông tới, có người bắt giữ Đồ Hải, có người xông tới Lang Đình Khu, con ngựa Châu Bối Công ngã thất kinh nhảy dựng lên suýt quăng Châu Bối Công xuống đất. Các binh sĩ thấy chủ soái có chuyện hô to một tiếng huy đao xông lên tiếp cứu. Đồ Hải liên tiếp đánh ngã bốn năm tên giặc mới thoát ra được, Lang Đình Khu là một thư sinh yếu đuối đã bị đám người đè chết trong đó.

“Ha ha ha ha...” Lý Trụ bị buộc như đòn bánh tét, bỗng lớn tiếng cả cười, mỉa mai nói: “Dương trắng cỏ xanh, làm gì được đất vàng núi biếc?

Không phải trường ca vũ trước nay, nắm mưa bắt gió sớm chôn hương!
Hạc biệt loan xa một khúc, rong ruổi lắng tai nghe – Tam thái tử đã cao
chạy xa bay rồi!”

Đồ Hải xoa vết máu trên mép cười gằn nói: “Hòa thượng trốn đi vẫn còn chùa miếu, há chẳng nghe “người đời ba thước, thế giới khó trốn”?
Đừng vội đắc ý. Ngô Ứng Hùng mình mang hai tấm lệnh tiễn, lại có giấy
phép bộ Binh, cũng chẳng trốn thoát nổi!” Nói xong khoát tay, quân sĩ áp
giải Ngô Ứng Hùng đi vào, cùng trong hàng ngũ với số tù binh “Chu Tam
Thái tử”.

Khang Hy tiếp kiến Đồ Hải tại cung Càn Thanh, nghe tâu kỹ việc bắt
giữ Ngô Ứng Hùng và Dương Khởi Long, một hồi lâu không nói năng gì.

“Nô tài làm việc không cẩn thận, phụng chức không nên, để lọt lưới kẻ
gian, hung thủ, xin Hoàng thượng xử tội!” Đồ Hải dập đầu đợi lệnh.

“Khanh và Châu Bối Công dùng một dúm người ít ỏi, dẹp được mối
loạn lớn thì có tội gì? Lòng Trẫm không vui là Tiểu Mao bị giết trong cuộc
loạn tối hôm qua.” Khang Hy bảo Đồ Hải đứng lên, rất lâu mới hỏi: “Hôm
qua bắt được bao nhiêu người tất cả?”

“Bẩm Vạn tuế, phạm luật đêm bắt hai nghìn bốn trăm người, hôm nay
bắt một trăm mười ba, đầu là hung thủ chính.”

“Phạm luật đêm đưa qua trạm tạm giam, đợi xét hỏi!” Khang Hy cười
nhạt nói, “Còn hơn một trăm tên còn lại đầu là kẻ thực sự phản loạn, trừ
Ngô Ứng Hùng giao cho dinh Đại Lý xử, số còn lại xét hỏi xong đầu nhất
loạt chém lưng bêu chợ!”

Khang Hy duyệt quân lầu Ngũ Phụng

Bồi Công ngâm thơ cung Trữ Tú

Hai mươi ba tháng Chạp, một đêm sóng to gió lớn, làm cho hội Chung Tam lang mà Dương Khởi Long khổ tâm gây dựng bao nhiêu năm tan rã rất nhanh chóng, kinh sư một lần nữa được yên tĩnh. Nhưng Vân Nam hoàn toàn không có tin về Khang Hy ra lệnh cho bộ Binh và Nha môn thống lĩnh bộ quân hợp lại trừ định kế hoạch ứng biến. Châu B ỗ Công qua lại giữa phòng dâng thư và nha môn bộ Binh. Đồ Hải thì dẫn dinh Thiện Phốc và người phục dịch các nha môn kinh sư, chia phạm vi tuần tra. Vì ngục thần miếu và các nhà giam lớn nhỏ khác, phạm nhân chật ních, về sau đành phải kêu người bảo lãnh thả bớt một số tòng phạm. Điện Dưỡng Tâm do vết máu bắn cần phải tu sửa, Khang Hy bèn dời về gian phòng chính cung Càn Thanh, làm việc tiếp đại thần, bên cạnh có Châu B ỗ Công, Hà Quế Trụ... lo liệu các việc quân, việc vật khác, không dùng một thái giám nào. Trong đại nội là chỗ ngồi của Hoàng hậu Hách Xá Lý, Trương Vạn Cường chỉ huy thái giám phòng kính sự, ty thận hình kiểm tra từng nơi, lo chuyện thái giám vào ra, trong ngoài đều nghiêm chỉnh.

Ngày hôm sau thức dậy uống một chén nước sâm núi lâu năm do Thái hoàng Thái hậu sai người mang đến, Khang Hy cảm thấy tinh thần khỏe khoắn, trong lòng yên tĩnh. Nhà vua ngồi trên sập gác ấm phía đông cung Càn Thanh, nhìn sông bên ngoài ngẫm nghĩ: Từ khi lên ngôi kế vị, đã trải qua bao nhiêu mưa sa gió táp, từng việc đều giải quyết chu toàn, nhà vua cảm thấy bản thân mình cũng có khả năng ứng phó mọi hoàn cảnh hiểm nguy. Bây giờ yên tĩnh, bất giác Khang Hy nghĩ tới câu nói của Mạnh Tử: “Trời giáng chức trọng cho người này, tất trước hết phải làm khổ tâm chí hân, làm mệt gân cốt hân, làm cần thể xác hân, làm nhọc nhằn thân hình hân, làm rối loạn hành động hân, làm tâm tính hân hoạt bát dẻo dai, tăng thêm năng lực cho hân.” Nghĩ lại cảnh ngộ mình đã trải qua, thật thấm thía chính xác từng câu từng chữ! Mắt vua long lanh nhìn ra cửa kính, tường cung đỏ, ngói lưu ly vàng, nền trời tối đen, tựa hồ an toàn yên tĩnh, nhưng cũng tựa như có ẩn giấu mối đe dọa. Nhà vua thở ra một hơi dài nặng nề, nói với Châu Bối Công đứng hầu một bên: “Khanh giảng được *Chu Dịch* không?”

Châu Bối Công cũng đang nghĩ đến việc riêng của mình, tin tình báo Quảng Đông anh đã đọc, đang lo lắng Phó Hồng Liệt không ứng phó nổi tình hình. Theo thư Phó Hồng Liệt gửi về nói, Uông Sĩ Vinh có đến liên lạc với ông, muốn cùng thuyết phục Thượng Chí Tín chống lại Đại Thanh, nắm lại Vân Nam, anh cảm thấy có vẻ khó hiểu. Uông Sĩ Vinh tuy có nghe Phó Hồng Liệt nói tới, nhưng người như thế nào, Châu Bối Công không nắm được, ngoài việc rà soát kỹ qua hồ sơ mật bộ Binh, còn sai người đến Quảng Tây hỏi Khổng Tứ Trinh cho cặn kẽ. Nghĩ tới Vương Phụ Thần làm phản, không biết Cung Vinh Ngộ thế nào... đang lúc suy nghĩ lung tung,

nghe Khang Hy hỏi, vội nói: “*Kinh Dịch*, nô tài chỉ biết đôi chút, rất không đáng kể, không biết sâu bằng Hùng Tứ Lý.”

Khang Hy mỉm cười gật đầu, lệnh cho Hà Quế Trụ. “Đi gọi Hùng Tứ Lý đến đây!”

Phòng phía bắc cửa Long Tông cách cung Càn Thanh rất xa, Hùng Tứ Lý vội vàng nhanh chóng đi tới, thấy Khang Hy đang đứng trước cửa điện, liền đứng dưới thềm dập đầu làm lễ.

“Hùng Tứ Lý,” Khang Hy bảo ông đứng dậy, cười nói, “Không ngờ khanh to gan như vậy! Trẫm nghe nói đêm hôm trước khởi loạn, khanh cặm nấn ngồi lo liệu công chuyện, coi như không có việc gì?”

“Vua cha thì bình tĩnh như thường, thì thần tử đâu dám cầu an xong chuyện?” Hùng Tứ Lý qua việc này cũng có cảm xúc nhiều, nói một cách nghiêm chỉnh. “Hai ngày nay, nô tài nhìn lại tự trách mình làm nhiều việc sai quá.”

“Hả?” Khang Hy kinh ngạc cười: “Tại sao vậy? Trẫm không trách cứ khanh!”

Hùng Tứ Lý nói: “Vì chúa thượng rộng lượng đối với thần, thần càng cảm thấy bất an – thần trải qua việc này biết được là không thể lạm dụng đạo nhân thứ. Xét việc Dương Khởi Long, thần từng nói phải lấy nhân đối xử với Ngô Tam Quế, thật ra ngu không gì bằng.”

Khang Hy nghe nói rất vui mừng, cười nói: “Không nói việc này nữa, Trẫm gọi khanh tới, là để giảng giải dịch số cho Trẫm nghe, bói một ngày tốt, giờ tốt Trẫm tới Ngọ Môn duyệt xem khí thế quân đội, một là để trấn áp tam phiên, hai là để chuẩn bị truy quét lớn ổn định ven đô kinh sư.”

Hùng Tứ Lý nói không chút do dự: “Hoàng thượng nghĩ rất đúng! Lần truy quét lớn này phải quét tận hang ổ bọn giặc vùng Bao Động Cô Sơn Đông, bảo đảm không gây trở ngại cho vận chuyển trên kênh Vận Hà, nhằm làm cho lương thực phía nam chuyển thông suốt lên phía bắc!”

“Ừm.”

“Cái hiên nhỏ là giặc của cái hiên lớn, đây là đi đầu tâm đắc mấy ngày gần đây thần rút ra trong khi suy ngẫm ngu ồn gốc sự việc.”

“Khanh nói vậy là thế nào?” Khang Hy mở to mắt hỏi.

“Thần nói: Cái hiên nhỏ là giặc của cái hiên lớn!”

“Hay!” Khang Hy quay người đi tới bên sập ngồi xuống, một mắt nhìn Hùng Tứ Lý sắp quẻ bói, một mắt ngẫm nghĩ câu nói đó như người nhai kẹo, trong lòng vừa vui mừng vừa rầu rĩ. Từ lúc Ngũ Thứ Hữu đi xa, những lời nói thực dụng mà không rời đạo lớn như thế này không còn mấy ai nói cho nghe nữa.

Hùng Tứ Lý quỳ trước kỷ, lấy sáu mươi tư que cỏ tùy ý chia thành hai đồng, mỗi đồng đếm từng đôi từng đôi, rồi vừa rồi lên một lượt rồi lại chia ra thành ra quẻ *Ly* rồi đem tám đồng tiền Khang Hy thông bảo mới toanh đặt ở sáu nơi, nhắc qua nhắc lại rất lâu, chau mày nhắm mắt suy nghĩ rất lâu, mới mở miệng nói: “Theo quẻ *Ly* này, rất hợp với tâm tư Hoàng thượng: Bước sai rồi, kính mà không có tội, vàng ly, nguyên cát, ly mặt trời ngả về tây, không vỗ vò mà ca, thì là ăn xin thượng thọ, hung...”

Khang Hy nghe hơi sốt ruột, không đợi ông nói hết liền cười nói: “Ông đồ già, ai đòi khanh mang học vấn ra? Khanh cứ nói cho rõ ràng là được!”

“Là một quẻ tượng có sợ nhưng không thương tổn, Hoàng thượng chỉ nên cẩn thận, cuối cùng gặp đại cát!” Hùng Tứ Lý cười nói, rồi nhìn thấy quẻ tượng tiên đồng, liền nói: “Theo ngày hôm nay là ngày Bính Thân, tháng Ất Sửu, năm Quý Sửu, thủy mộc đều hình ngựa chó, và điếm có lửa phía tây luyện nhạc giáo vàng, vốn là ngày đại hung, không tìm đâu ra giờ tốt.” Khang Hy nghe xong đang chau mày ngẫm nghĩ, lại nghe Hùng Tứ Lý nói tiếp: “Nhưng việc chủ muốn làm không phải là việc vui, có thể là động binh đao, mở ra việc tàn sát, đúng là hợp với sự nguy hiểm. Cho nên quẻ tượng cũng lật lại là ngày thượng thượng đại cát!” Hùng Tứ Lý hết sức giảng giải một cách thông tục, nhìn quẻ tượng, không ngừng vuốt râu cười mỉm.

Khang Hy chằm người tới trước, nhướn mắt nhìn đồng quẻ cỏ, và mấy đồng tiên, nói: “Cho biết thời gian!”

“Giờ Thân tốt nhất.” Hùng Tứ Lý nói, “Suy ra từ đây, trên làm quý nhân. Tử Vi, Long Đức, mừng lớn, dưới là hồng nhan, quên thân, hồng lớn...” Khang Hy nghĩ một lát, rồi hỏi: “Lẽ nào không có giờ khác tốt hơn? – Giờ Thân hơi muộn.”

Hùng Tứ Lý ngẫm nghĩ một hồi, cười nói: “Vậy thì giờ Ngọ! Trên là Long Hoa, Nguyệt Đức, dưới là dấu hiệu niên sát, cũng đủ cho chúng xoi rồi.” Ông giấu không nói hai chữ “tiểu hao”, trên những việc như thế này, Hùng Tứ Lý không quá nông cạn hủ lậu.

“Truyền chỉ: Giờ Ngọ, duyệt đội cấm quân tại Ngọ Môn, lệnh bộ Binh, bộ Lễ, dinh Thiệu Phức nhanh chóng thi hành!” Khang Hy hô to ra lệnh. Hà Quế Trụ dạ liền mấy tiếng rồi chạy đi. Khang Hy đang đợi thay áo đã thấy Trương Vạn Cường thở hổn hển chạy vào, không kịp làm lễ nói:

“Đức Vạn tuế, bà cụ phật bảo nô tài mau truyền lời, nếu Vạn tuế có rảnh thì ra phía sau xem xem!

“Có việc gì?”

“Hoàng hậu... Hoàng hậu sinh khó...”

Khang Hy ngã xuống ghế rờn rợn, bỗng cảm thấy cả người mềm nhũn, mệt mỏi. Ngay cả Hùng Tứ Lý và Châu Bối Công cũng kinh hoàng sửng sốt. Bọn họ đều rất rõ Hoàng hậu vì hoảng sợ, vất vả và ăn nghỉ thất thường nên bị động thai. Hồi lâu, Khang Hy mới dậm chân nói: “Người cứ quỳ ở đó làm gì? Không mau tới tìm thái y? – Bảo Sách Ngạch Đờ chuẩn bị đi thăm!” Nói xong đứng lên định cất bước ra đi.

“Vạn tuế!” Minh Châu mờ mờ ướt đầm đuổi theo, thấy Khang Hy sắp đi, liền quay mình sụp lạy nói: “Xin Đức Vạn tuế tạm dừng bước!”

Khang Hy dừng bước, không quay đầu lại hỏi: “Minh Châu phải không? Có chuyện gì?”

“Đảng Vụ Lễ, Tát Mục Cáp từ Vân Nam đã về” Giọng Minh Châu nói không cao, nhưng Khang Hy nghe và như hàng ngàn tiếng sét, vội quay người lại, nghiêm giọng ra lệnh: “Truyền gọi họ vào!” Vua vừa quay lại ngã xuống, nước mắt hai hàng, chảy ra thành dòng.

Đảng Vụ Lễ và Tát Mục Cáp đã hoàn toàn không thể đi được, có bốn thị vệ nhỏ dúi hai bên, chân không chấm đất đưa vào phòng dâng thư. Hai người ăn mặc như bá tánh bình thường, mũ chiên rách nát, áo dài bông tả tơi, Tát Mục Cáp mang một chiếc giày không có đế gót chân sau lạnh nẻ ra như miệng con nít, đang rướm máu.

“Các khanh khổ quá rồi!” Khang Hy thương xót nhìn hai vị đại thần tả tơi như ăn mày, nói, “Đừng sợ nữa, đã tới nhà mình rồi, có gì cứ nói từ từ.”

Hai người, cặp mắt đỏ đẫm bây giờ mới có chút sinh khí. Khi qua sông Hoàng Hà ở Phong Lăng, họ đã bị nhà thuyền cướp hết sạch, đành phải đi theo ven bờ sông xin ăn trở về Nghe Khang Hy thân tình an ủi, họ không còn kiên chế được liền òa lên khóc ròng thốt thiết. “Đức Vạn tuế, Ngô Tam Quế phản... phản rồi!” Đẳng Vụ Lễ khóc ròng, rút trong túi ra một tập văn thư, hai tay run rẩy dâng lên Khang Hy, “Triết Nhĩ Khảm, Phó Đạt Lễ, Cam Văn Côn, bọn họ đều... gặp nạn...”

Việc trong dự định cuối cùng đã xảy ra! Khang Hy lặng yên tiếp tập văn thư, lật lên xem từng tờ. Vì bị mồ hôi và nước thấm ướt, nhiều tờ đã nhàu nát – ngoài văn tịch của Ngô Tam Quế còn có di số của Cam Văn Côn và Chu Quốc Trị viết từ trước, từng chữ từng câu đều như lửa đỏ đốt cháy lòng vua. Khang Hy cảm thấy người mềm nhũn, vua khoát tay uể oải nói: “Đỡ họ xuống chăm sóc đi đầu dưỡng cho tốt...”

“Thần cho rằng hai việc có thể gộp làm một mà làm!” Hùng Tứ Lý nhớ lại chuyện ngày trước cùng Chu Quốc Trị đàm đạo ở Đông Viên, câu cá ở Nam Uyển, bất giác dòng nước mắt nóng hổi tuôn tràn, ông quỳ xuống nói: “Lần này duyệt binh mã kinh thành, qua nghi lễ long trọng, bên ngoài tỏ ý triêu đình thì không chung trời với giặc, bên trong vỗ về lòng dân, có hiệu quả một công đôi việc!” Khang Hy vừa trầm tư lần hạt ngọc châu, vừa nói: “Khanh nói tuy có lý nhưng tình thế thay đổi, không thể không tùy cơ ứng biến. Châu Bối Công – giấy tờ thư tín tịch thu từ Châu Toàn Bân, Ngô Ứng Hùng đã niêm phong lại chưa?”

Châu B ấ Công ngăn người, vội nói: “Đầu đã niêm phong rồi, đã giao lại dinh Đại Lý.” Ông đã phần nào thấy được đúng ý của Khang Hy, liền bổ sung một câu, “Vì chưa có ý chỉ Hoàng thượng, thần và Đồ Hải không dám tự ý mở xem...” “Mang hết ra ngoài Ngọ Môn để nghe Trẫm xử!” Khang Hy gật gù đầu nói tiếp, “Cái gì không liên can đến vụ án Dương Khởi Long thì đừng cho liên can, đó là một; hai là, Hùng Tứ Lý lập tức thảo chiếu, hai phiên Phúc Kiến, Quảng Đông tạm thời ngừng triệt, phải nói thật uyển chuyển, thấu đáo, lại không tỏ ra mình yếu, phải đặt ý chí tiến công lên trên!”

“Vâng ạ!” Hùng Tứ Lý khâm phục, sụp lạy sát đất, dập đầu đáp: “Thánh thượng dạy chí phải, có lòng tiến công thì phản trắc tự tiêu!”

Khang Hy thấy đồng hồ đã chỉ giờ Ngọ, bèn vội vàng thay chiếc mũ vóc lông chồn đen, mặc chiếc áo dài lụa xanh trắng, ngoài khoác chiếc áo rồng vàng bằng lông báo đen trong lót lụa Thạch thanh. Nhà vua đến trước gương nhìn xem sắc mặt mình, rồi gọi lấy một ly rượu nho Trường Bạch lâu năm uống, thì thấy Hà Quế Trữ chạy nhanh vào báo: “Đã tới giờ Ngọ, thỉnh chỉ...”

“Truyền chỉ: Nghị chính Khang thân vương Kiệt Thư, Giản thân vương Lạt Bố, An thân vương Nhạc Lạc, dẫn đầu các vương, bối lặc, bối tử, các tôn thất thân quý từ bá tước trở lên, cùng cửu khanh lục bộ, các quan chức từ thị lang trở lên, đến bên cạnh Ngọ Môn chờ lệnh, áp giải Ngô Ứng Hùng từ thiên lao ra Ngọ Môn!” Khang Hy vừa nói vừa đeo bảo kiếm vào. “Khởi giá đến lầu Ngũ Phụng!”

Lập tức tiếng hô lớn “Hoàng thượng khởi giá đến lầu Ngũ Phụng” truyền ra từ trạm này sang trạm khác.

Tại Ngọ Môn, chín mươi lăm lá cờ rờng đồng thời kéo lên. Khang Hy bình tĩnh, tự tin bước từng bậc lên lầu. Trương Vạn Cường từ cung Trữ Tú chạy vội tới có việc bẩm báo, thấy các quan quỳ một đám đông đặc, đang vái lạy, tiếng hô vạn tuế vang rền, anh há hốc mồm không dám bẩm báo nữa. Khang Hy thấy sắc mặt của ông, liền hiểu là Hoàng hậu trong tình trạng nguy ngập, nhưng không hỏi gì, vua nghiêng răng bước tới trước bức tường thấp.

Phía dưới ba nghìn quân ngự lâm giáp sắt chọn lọc đâu có biết tâm trạng của Hoàng đế lúc này, thấy Khang Hy khí thế hiên ngang đứng trên lầu chồm người ra trước, liền hô to “Vạn tuế, vạn vạn tuế!”, tiếng hô rền vang như sấm dậy. Tiếp đến là tiếng trống chiến từng từng và tiếng lệnh hô vang. Lính bộ, kỵ binh tiến lui diễn trận theo lá cờ hiệu đỏ trong tay Đồ Hải. Gió to cuốn tung lên bụi đất vàng, cờ rờng phấp phới kêu phàn phật. Các tướng sĩ dưới lầu Ngũ Phụng người nào cùng tinh thần phấn chấn, tề chỉnh rập ràng, trông thật đẹp mắt.

Trong phút chốc, Khang Hy cảm thấy mình vô cùng to lớn, bao nỗi âu lo sầu muộn trong lòng tan biến sạch không. Dưới ánh mặt trời mùa đông, sắc mặt ửng đỏ, nhà vua nói với các đại thần đứng sau: “Thần Thủy Hoàng lấy đá gạch làm thuẫn che thân, Trẫm lấy thần dân trong thiên hạ làm trường thành. Trường thành gạch đá bây giờ đã đổ nát, nhưng hàng triệu bá tánh nay vẫn như xưa. Các khanh nên nhớ kỹ lời này của Trẫm hôm nay!” Nói xong lệnh cho Minh Châu: “Khanh đi hỏi Ngô Ứng Hùng xem, hôm nay hành hình có gì muốn nói?”

“Dạ!” Minh Châu lên tiếng dạ, vén tà áo dài đi xuống lầu, ra lệnh tạm ngừng tập trận. Thấy Ngô Ứng Hùng bị trói vào chiếc cọc gỗ dưới một lá

cờ ở góc đông bắc sàn diễn võ, liền đi tới hỏi: “Ngô Ứng Hùng, Vạn tuế hỏi người, trước lúc hành hình có muốn nói gì không?”

Ngô Ứng Hùng mặt không chút sợ hãi, ngang nhiên mở mắt nói: “Tính mệnh ta do trời, ta nghe theo mệnh trời! Nhưng có một lời truyền cho Khang Hy: Giết chết ta, cha ta không còn gì câu thúc, có thể chuyên tâm dụng binh. Chư công ở triều đình chưa chắc người nào cũng chịu làm nô tài cho nhà bay! Thân làm con người ta, chết mà tận hiếu, thì có tiếc gì?”

Minh Châu trở về bẩm báo, Khang Hy đứng trên lầu “hù” một tiếng cười gằn nói: “Đem những thứ giấy tờ đó đến trước mặt hắn đốt hết!”

Từng đám rương hòm kê lên tí tách trong ngọn lửa. Trong những hòm xiềng này chứa đầy thư trát ngày thường Ngô Ứng Hùng, Châu Toàn Bân viết cho bá quan văn võ trong triều. Trong đó có thứ chuyên thông tin tức, có thứ để lôi kéo tình cảm, cũng có thứ nịnh bợ lấy lòng cấp trên, thậm chí có thứ tự nguyện đi theo. Ngô Ứng Hùng chán nản nhắm mắt lại. Mấy trăm quan viên văn võ, mỗi người tâm trạng khác nhau, có người cảm kích, có người khâm phục, những ánh mắt khác nhau nhìn về Khang Hy. Khang Hy hơi mỉm cười, khoát tay nói to: “Chém tên nghịch thần này!”

Thao diễn vừa xong, Khang Hy bèn vội vàng xuống lầu, lấy mấy con ngựa mã nghi thức, dẫn Kiệt Thư, Minh Châu, Sách Ngạch Đồ nhảy lên cưỡi, thấy Châu Bối Công ngẩn ngại không biết là làm gì, liền nói: “Khanh tới cung Càn Thanh lấy các văn thư của Đảng Vụ Lễ mang tới cung Trữ Tú – Việc ở đây để Hùng Tứ Lý và Sách Ngạch Đồ lo liệu.” Nói xong, bốn con ngựa phóng nhanh đến cung Trữ Tú.

Trong cung Trữ Tú người rất đông. Mấy vị thái y, bà đỡ bận rộn trong ngoài. Thái hoàng Thái hậu, Hoàng thái phi và Quý phi Nữ Hộ Lộc, Huệ

phi Diệp Hách, Vinh phi Mã Giai, Đức phi Ô Nha, còn có Quách Lạc La, họ Vệ, họ Đái Giai... mười mấy bà quý nhân đều ngồi bên ngoài điện, thấy Khang Hy đi tới vội vàng như cơn gió lốc, chỉ trừ Thái hoàng Thái hậu, mọi người đều đứng cả lên.

“Vào thăm đi.” Thái hoàng Thái hậu thở ra nói, “Con sinh ra rồi, tướng rất sang, nhưng người lớn...”

Khang Hy dẫn đoàn người Kiệt Thư... đến, vốn định bàn việc ở đây, không ngờ bệnh tình nặng như vậy. Nghe Thái hoàng Thái hậu nói, nhà vua lệnh cho mọi người đợi ở hành lang, còn mình đi vào trong.

Hách Xá Lý đã hôn mê. Bà nửa nằm im lìm trên chiếc gối lớn, sắc mặt vô cùng nhợt nhạt, cả trên môi cũng không còn sắc máu. Một bà vú ôm hoàng tử thứ hai trong đông tã lót quỳ một bên. Mấy vị thái y đầu rịn mồ hôi, một người đang nắm mạch, còn hai người châm kim. Cung nữ Mặc Cúc vì chân bị thương, run rẩy bưng âu thuốc, đôi mắt đầy nước mắt nhìn Hoàng hậu.

Khang Hy nhìn Hoàng hậu, bỗng nhớ tới tình cảnh gặp nàng lần đầu mười một năm về trước:

Năm Khang Hy thứ hai, nhà vua giá lâm phủ đệ phụ chính đại thần Sách Ni, vua tôi hai người đang nói chuyện với nhau vô cùng hào hứng, một cô gái nhỏ tóc để chỏm bỗng xông vào, cũng không làm lễ, chỉ vào Khang Hy hỏi Sách Ni: “Ông nội, nghe chú vừa nói, ông này là Khang Hy?”

Sách Ni đỏ mặt, vội quát một tiếng: “Vô lễ! Còn không quỳ xuống, đây là Đức Vạn tuế! Không biết phép tắc gì cả!” Ông già Sách Ni lộ khuất tức giận ho một tràng dài không ngừng.

“Chẳng cần vậy đâu!” Khang Hy cười nói, “Em còn nhỏ hơn Trẫm nữa, Trẫm không bắt tội đâu! Già Sách Ni cũng quá cứng nhắc!”

“Ồ!” Hách Xá Lý vừa quỳ xuống vừa đưa đôi mắt long lanh nhìn Khang Hy, “Đức Vạn tuế, nghe nói ngài ở trong Tử Cấm thành đúng không?”

“Đúng vậy!”

“Trong đó vui chứ?”

“Rất vui.” Khang Hy cười nói, “Những vật trong đó, bên ngoài không có đâu?”

“Ngày mai, ngài rảnh, dắt tôi vào trong xem chút có được không?”

“Được thôi!” Khang Hy từ nhỏ rất ghét những lễ nghi phiền toái. Ngày nào cũng nhìn thấy những khuôn mặt nịnh bợ, trước nay chưa hề thấy một người nào hồn nhiên chân chất, ngây thơ thú vị, bất giác thấy rất hào hứng, nói: “Bảo mẹ em dẫn em vào chơi, thăm bà nội, Hoàng thái hậu, có cái gì ăn ngon, chơi vui đâu cho em!”

Về sau, nhà vua vào phủ Sách theo học Ngũ Thử Hữu, hai người gặp nhau nhiều hơn, thường cùng nhau đấu cỏ gà, đấu dê, bắt đom đóm, xem kiến tha cỏ rác lên cây...

Bây giờ con người này lại đến... Khang Hy lại nghĩ từ lúc nàng vào cung đến giờ, ngày đêm cần mẫn, sắp xếp sáu cung, bất giác nước mắt tuôn tràn, cúi đầu khóc rằng: “Hoàng hậu, Trẫm tới thăm nàng đây!”

Hách Xá Lý bỗng mở mắt ra, vẫn rất trong sáng, nàng tìm tòi lúc lâu mới thấy Khang Hy đứng trước sập. Môi nàng mấp máy, Khang Hy vội

nghe tai lắng nghe, nhưng chẳng nghe thấy gì, chỉ thấy nàng hai hàng nước mắt lặng lẽ chảy xuống đôi gò má.

“Nàng thế nào rồi?” Khang Hy hỏi trong tiếng khóc.

Hoàng hậu không trả lời.

Bỗng chốc gan ruột Khang Hy như lửa đốt, vua kêu lên một tiếng: “Hoàng hậu... Trẫm đến chậm một bước, đến chậm... một bước rồi! Nàng với ta kết tóc ân ái nên duyên chồng vợ từ thuở mai chua ngựa gỗ, có lời nào, có việc gì nàng cứ nói – nàng nói đi!” Nhà vua hoàn toàn không khống chế được mình, dấm ngực giậm chân khóc ròng.

“Bẩm Đức Vạn tuế!” Thái y nắm mạch mặt buồn rười rượi nói, “Bà chủ đờm đã bốc, đã không thể...” Thái hoàng Thái hậu bên cạnh nghe thấy, vội bước nhanh vào, thấy tình cảnh đó, bất giác tuôn giọt lệ già, nắm tay Hoàng hậu nói: “Con yêu quý của ta, con yên tâm nhắm mắt an nghỉ.”

Khang Hy sững sờ nhìn Hách Xá Lý, thấy nàng không chịu nhắm mắt, nghĩ là có điều tâm sự, bèn lê gót nặng nề bước ra, nói với Sách Ngạch Đồ “Sợ là không... không thành rồi, chỉ sợ không hạ được khí, thì... thật là tội, các khanh vào yết kiến đi. Châu Bối Công, khanh đã đến kịp thì cũng vào đi!”

Con người mất Hoàng hậu đã không thể chuyển động, chỉ trừng trừng nhìn lên nóc nhà, bế khí mà không nhắm mắt. Sách Ngạch Đồ nhẹ nhàng gọi tên cúng cơm của nàng: “Tú Nhi, cả nhà đều tốt, Hoàng thượng lại mới ban cho nhà cửa, mấy anh em họ của con đều nên người, nường nường, con... hãy yên tâm...”

“Nương nương, nô tài là Minh Châu!” Minh Châu vừa khóc vừa nói: “Nương nương là chủ sáu cung, hiên thực đức độ, Vạn tuế rất yêu thương nương nương, tất sẽ tăng thêm vinh hạnh cho nương nương sau khi qua đời...”

Kiệt Thư thấy không được việc, dập đầu khóc rằng: “Nương nương, ngài chịu tội không yên như vậy, lòng Đức Vạn tuế không buồn sao? Ngài cứ đi đi, mọi việc đều có Vạn tuế làm chủ!” Ông ghen ngào nói không rõ lời.

Thấy Hách Xá Lý vẫn mở mắt im lặng, Khang Hy vừa đau xót vừa sốt ruột, lại vừa thương tâm, bèn khóc nói với thái y: “Người dùng thuốc cho Trẫm, mau chữa trị đi! – Các người là đồ phế thải, đồ giá áo túi cơm! Ngày thường khoác lác lung tung, ăn bổng lộc của Trẫm, mà làm việc như vậy sao?” Các thái y thấy vua nổi giận, thất kinh mặt mày trắng bệch, chỉ biết cúi đầu tạ tội.

“Tâm tư nương nương thần có biết!” Châu Bồi Công bỗng ưỡn người nói: “Nô tài ngâm một bài thơ, để tiễn nương nương về nơi cực lạc!”

“Khanh ngâm lên đi!” Khang Hy nghiêm giọng nói.

“Dạ!” Châu Bồi Công dập đầu xuống đất, cao giọng ngâm:

Nương nương nhìn xem ngọc không vết, hai mươi năm mưa gió khắp trời.

Có gì khi đi không nhắm mắt? E là con cháu biến hoa lau!

Tiếng ngâm vừa dứt, cặp mắt Hách Xá Lý như có chuyện thần kỳ, chớp lên một cái, rồi mở ra.

“A... Té ra là như vậy!” Khang Hy giật mình, nhà vua biết rõ rồi, thấy Thái hoàng Thái hậu gật đầu thờ dài khe khẽ, bèn gọi: “Tuyên gọi cho Hùng Tứ Lý đến ngay!”

“Có nô tài!” Hùng Tứ Lý vừa bước vào cung Trữ Tú, thấy bên trong bận rộn, biết là không làm việc được, đang định lui ra, bỗng nghe Khang Hy truyền gọi, vội lên tiếng đáp. Ông bước vào dập đầu nói, “Nô tài phụng chiếu đã tới!”

“Đứa con này do Hoàng hậu Hách Xá Lý sinh ra, Trẫm đặt tên là Dận Nhưng!” Khang Hy nói to. “Theo gia pháp tổ tông Mãn Châu, vốn không lập Hoàng thái tử, bây giờ là lúc bất thường, để làm vững gốc nước, ổn định dân tình, Trẫm quyết ý để dành, lập con thứ hai Dận Nhưng làm Hoàng thái tử!”

“Dạ!”

“Hùng Tứ Lý phẩm người đoan chính, từng được tiên đế lựa vào, Trẫm cũng vô cùng tin yêu nhờ đó.” Khang Hy nói tiếp, “Cho Hùng Tứ Lý làm thái bảo thái tử, tức là làm thầy thái tử, sớm tối ân cần dạy dỗ, đừng phụ lòng mong đợi của Trẫm, và tấm lòng khẩn thiết của Hoàng hậu...”

Khang Hy nói chưa dứt lời, Hách Xá Lý hơi động dậy thân mình, thở ra một hơi, hai mắt khép lại, vĩnh viễn ra đi.

Khang Hy lau nước mắt nói: “Hoàng thiên hậu thổ chứng giám, Trẫm quyết không hối hận!” Nói xong khoát tay, “Thưởng Châu Bối Công một trăm lượng vàng, các khanh đều đứng lên!”

Minh Châu đứng lên, liếc nhìn Châu Bối Công một cái. Châu Bối Công cúi đầu tạ ơn, không nhìn thấy. Sách Ngạch Đờ nhìn Châu Bối Công

với ánh mắt biết ơn, lại gặp ánh mắt Minh Châu, đôi luồng ánh mắt gặp nhau, như lóe lên tia chớp. Nghe Khang Hy bảo, đầu cúi đầu nói: “Tạ... ơn.”

Uông Sĩ Vinh đêm nhập thành Ngũ Dương
Tôn Diên Linh hối lỗi am Bạch Y

Ngọn lửa chiến tranh chống loạn tam phiên rừng rực cháy trong hai năm, đến năm Khang Hy thứ mười sáu thì đã núi không củi hết, khói tro đầy trời. Một tuyến dọc Trường Giang, đông bắt đầu từ Triết Giang, tây đến Xuyên Kiềm, lửa cháy suốt ngày đêm, máu chảy thành sông, lại thêm Vương Phụ Thần bất ngờ làm phản, Thiểm Cam Ninh cũng bị tàn hại.

Từ tháng Giêng năm Khang Hy thứ mười ba, Ngô Tam Quế chia binh hai đường, một đường đông chiếm Hồ Nam, bắc đánh Xuyên, Thiểm; Cảnh Tinh Trung thì dẫn bộ sậu xuất phát từ Phúc Châu, cùng với bộ sậu Trịnh Kinh từ Đài Loan đổ bộ lên, cũng chia binh làm hai đường đánh lên Giang Tây, Triết Giang. Chỉ có Thượng Chí Tín với Tôn Diên Linh mỗi người một ý khác nhau, lại thêm phía bắc có lực lượng quân đội lớn của Mãng Y Đột trấn giữ, nam có Phó Hồng Liệt ngăn cản nên chỉ cố thủ hang ổ không dám làm xằng. Chiến sự mới bắt đầu, Tuân vũ Hồ Nam Lư Chấn đã bỏ Trường Sa trốn chạy, trong khoảnh khắc để mất Thường Đức, Nhạc Châu, Hoàn Châu, Tào Châu, Tuân vũ Tứ Xuyên La Sum, Đề đốc Trịnh Giao Lân, Tổng binh Đàm Hồng, Ngô Chi Mậu hợp nhau mưu tính trở cò

rước Ngô Tam Quế. Một đạo nam bắc đông tây gió rít mây vần, nước đen chảy ngược, chính lệnh của Khang Hy không ra khỏi mấy tỉnh phía bắc. Nhưng nhờ có kế hoạch từ trước khi xảy ra chiến cuộc, hậu phương vững chắc, binh lương đầy đủ, tình thế khó khăn này không bao lâu đã có chuyển biến tốt. Khang thân vương Kiệt Thụ thống lĩnh cánh quân phía đông tiến công Triết, Cán (Giang Tây), hợp binh cùng tổng đốc Lý Chi Phương, tiến đánh Cù Châu; Bối tử Lại Thập dẫn kỵ binh tinh nhuệ xung phá doanh trại Đại Khê Than, cắt đứt đường tiếp lương của Cảnh Tinh Trung, lính không lương thực, lòng quân tự nhiên tan rã, trong khoảnh khắc tình thế đảo ngược lại, bộ hạ của Cảnh Tinh Trung là đại tướng Tăng Dương Tính, Bạch Hiến Trung lần lượt dẫn bộ sâu đầu hàng Thanh, Cảnh Tinh Trung đành dẫn quân chạy về Phúc Kiến. Không lâu, Kiệt Thụ đánh hạ Ôn Châu, chiếm lĩnh ải Tiên Hà. Quân mã của Trịnh Kinh thừa dịp cướp phá, đoạt lấy Chương Châu, Tuyên Châu, Thịnh Châu. Trong tình hình bức bách cùng đường, Cảnh Tinh Trung đành phải chịu quy hàng. Quân Thanh do An thân vương Nhạc Lạc dẫn đầu từ Giang Tây vào Hồ Nam bao vây Vĩnh Hưng. Vĩnh Hưng là cửa ngõ Nhạc Châu, Vĩnh Hưng bị hạ, Nhạc Châu cũng mất một sớm một chiều, để giữ chắc Nhạc Châu, đại doanh trung quân Ngô Tam Quế dời đồn đóng ở Hoành Châu, muốn cùng binh Thanh quyết một trận sống chết tại đây. Khang Hy biết rõ chiến dịch này có quan hệ trọng đại, đã chuyển đến Vĩnh Hưng hai mươi khẩu pháo lớn. Hơn bảy mươi vạn người ngựa bày sẵn thế quyết chiến ở vùng Hoành, Nhạc, đánh cho đen trời tối đất, chỉ có một đạo trở thành thế giăng co, không ai làm gì được ai.

Ngô Tam Quế sai Ngô Thế Tông đến Quảng Đông, nhờ Thượng Chí Tín đến chi viện, nhưng Ngô Thế Tông có đi mà không có về Ngô Tam

Quế định sai Uông Sĩ Vinh dẫn mười mấy tên hộ vệ đi Quảng Châu. Những năm gần đây Uông Sĩ Vinh chạy đông chạy tây quá nhiều, lao碌 thành bệnh, hần gầy gò đáng thương. Hần vốn tự cho tài trí hơn người, nhưng Ngô Tam Quế chỉ sử dụng hần như một tên liên lạc. Hà Quốc Tước cũng biết hần đa mưu túc trí, nhưng không chịu tiến cử hần trước mặt Ngô Tam Quế. Hần mong chiến sự xảy ra thì có thể quát gió gọi mây, hiển hách một thời. Nhưng bây giờ tuổi đã quá bốn mươi, vẫn chẳng làm nên việc gì. Cho nên Uông Sĩ Vinh ng ồi trên mình ngựa nhìn xa ra bốn bên, không biết đến bao giờ mới giải được nỗi sầu đau lòng này.

Vào thành Năm Dê (Quảng Châu), đã là cuối giờ Thân. Quan viên trạm dịch Bạch Vân Sơn đang ng ồi trong sân uống trà đánh cờ, bày trận Long Môn, thấy Uông Sĩ Vinh cát bụi dặm trường tiến vào, đầu đứng cả lên chấp tay nghênh đón. Người c ần đầu còn bước tới chào vấn an: “Uông đại gia, dọc đường vất vả quá! Từ lần trước với quận vương Thế Tông ra đi e có đến hai ba năm rồi, thế nào mà bây giờ mới đến?”

“Quận vương Thế Tông cũng ở đây sao?” Uông Sĩ Vinh ném dây cương ngựa cho tùy tùng, và nói, “Xin bẩm báo nhanh lên, nói ta có việc quan trọng muốn gặp!” Viên quan trạm neho mắt cười nói: “Xem kìa đại gia, gấp nỗi gì, ông ta tuy công khai nói trú ở đây. Thực ra trong mười ngày cũng khó được ở lại đây một đêm. Nếu không ở lầu Tụ Tiên thì ở chợ hoa, nếu không thì cũng đến chỗ bà chị Hồ ở hẻm Xuân Liễu...”

Uông Sĩ Vinh nghe nói tức giận hai tay lạnh run, phía trước chiến sĩ đẫm máu quên mình, cả đến gạo đỏ, khoai lang còn ăn không no, người đi thúc quân lương lại êm đềm hưởng lạc! Hần suy nghĩ, rồi chán nản phẩy tay, nói: “Vậy thì khỏi. Xin Quan trạm bẩm Vương gia nhà và Tổng đốc Kim Quang Tổ, nói tôi xin gặp ngày mai.”

Uông Sĩ Vinh ăn qua loa mấy miếng cơm, cảm thấy trong người mệt mỏi vô cùng, liền đi vào phòng phía tây để nguyên quần áo nằm vật xuống giường, cũng không thắp đèn, chỉ lấy tay mân mê ống tiêu ngọc. Lúc này bóng trăng xuyên qua cửa sổ, chiếu sáng như ban ngày, bao nhiêu chuyện xưa cũ dâng lên trong lòng, khó mà ngủ được. Ống tiêu này là chị họ tặng cho, hắt ra ngoài du học làm quan lâu năm chưa hề rời nó. Năm Khang Hy thứ nhất khi hắt về nhà, người chị họ đã lấy ông anh cả. Ông anh cả chỉ biết mộng làm giàu, đi xa buôn muối, xây nhà cửa khác ở Hàng Châu, lấy một đàn thiếp, năm năm mới trở về nhà ở được hai đêm, để lại một ít tiền bạc rồi ra đi.

“Chú vẫn còn mang theo ống tiêu của tôi...” Buổi tối trở về nhà, chị dâu rửa ráy dọn dẹp xong xuôi, bèn bước qua phòng phía tây, nhìn sưng cây sáo trong tay Uông Sĩ Vinh nói.

“Chú và tôi rồi sẽ đến một ngày đầu bạc, rồi già chết, chỉ có nó là vĩnh viễn giữ dáng cũ thôi...”

Uông Sĩ Vinh nhìn khuôn mặt chị dâu có vết nhăn, hắt đỏ mặt than rằng: “Đến lúc đó tôi hóa trong đất vàng, chị vào phần mộ, chúng ta tuy chết không cùng huyết, tôi sẽ cắt ống tiêu này ra làm hai, chị một nửa, tôi một nửa...”

Nói tới đây hai người nước mắt tuôn ra như suối, không nén nổi tình cảm, họ ôm nhau mà khóc.

“Hay quá, bắt luôn cả đôi!” Khi hai người đang ôm nhau khó thể chia rời thì cửa phòng bỗng kêu lên một tiếng, mục dì ghè bước vào nhanh như chớp, bà cười gằn một tiếng nói: “Tôi nói mọi cả hôm nay vui vẻ hân hoan, đi đường nhẹ nhàng, cả kịch cũng không muốn xem, đương nhiên là tốt, té

ra đã nhặt được của quý giấu trong lòng! Cậu hai, tôi tuy vào cửa nhà họ Uông không lâu, cũng đã biết tính tình ông cụ, ông cụ mà biết việc này, không hiểu có tức chết hay không đây?”

Uông Sĩ Vinh và chị dâu giật mình: Đêm nay mọi người đi xem kịch rồi mà, người đàn bà này vì sao nửa đường quay lại? Đang suy nghĩ thì chị dâu đã quỳ hai gối rơi lệ đau buồn nói: “... Thưa dì, đều do con không đúng, tốt xấu trông cậy dì, xin tha cho chúng con...”

Uông Sĩ Vinh không biết làm sao cũng đành quỳ xuống: “... Mẹ, mẹ cứ quở trách con thế nào cũng được, chỉ xin đừng cho cha biết, ông cụ đã già rồi...”

Mụ dì ghẻ nhìn Uông Sĩ Vinh như điên như dại, một hồi lâu bỗng nghe có tiếng cười xòa: “Anh đi ra ngoài học bao nhiêu năm, ngay một chút xiu học vấn đó cũng không có sao? Trần Bình báo đáp chị dâu, nhà ta lại có Trần Bình, ta vui mừng còn chưa kịp nữa là!” Nói xong liền đỡ hai người dậy, thuận tay cấu một cái vào lòng bàn tay Uông Sĩ Vinh, “Có đi đâu việc tốt không thể chỉ mợ cả chiếm riêng, tôi nói là gặp một lần thì chia làm hai. Những lời tôi nói đây bà góa mà thấy được cũng phải thu tiền hồ đấy, chúc mọi người bình yên...”

Việc của ba người, không lâu đã bị cụ già phát hiện. Chỉ vì việc trong nhà không thể vạch áo cho người xem lưng. đành ngậm bồ hòn làm ngọt, ừ ào cho qua chuyện. Con người đã gần bảy mươi rồi, không đầy một tháng sau, ông cụ ốm liệt giường, rồi mất...

Uông Sĩ Vinh nhớ lại những chuyện xưa, cảm thấy đắng ngọt mặn chua cay năm vị đều có đủ, nghẹn trong lồng ngực, không biết thổ lộ cùng

ai. Hắn tự nhiên đưa ống tiêu lên mồm, réo rắt thổi lên khúc nhạc *Đêm sông Vị* do gia đình sáng tác.

“Khúc nhạc hay!” Ngoài cửa sổ bỗng có người kêu lên, “Anh Sĩ Vinh, có việc gì không vui mà thổi làm đau lòng người như vậy, nghe thì bất nhẫn mà không nghe thì không được!”

“Ai đó?” Ông Sĩ Vinh quay người hỏi.

Người bên ngoài không trả lời, tiếng cửa kêu nhẹ một tiếng, một người cần đèn bước vào – mình mặc áo long bào vàng, đầu đội mũ miện, chân đi ủng đen đế hồng – đúng là Thượng Chí Tín đã đến vào lúc đêm hôm khuya khoắt!

“Vương gia!”

“Vương gia cái gì!” Thượng Chí Tín hai tay đỡ Ông Sĩ Vinh đang kinh ngạc, cười nói. “Đêm nay anh là Ông tiên sinh, ta là Thượng Chí Tín, nguyện đổi xử với nhau theo tình bạn!” Vừa nói mặt mày hớn hở kéo ghế ngồi đối mặt với Ông. Ông Sĩ Vinh hoảng kinh ngồi lên hỏi: “Vương gia, ngài...” Thượng Chí Tín giấu nụ cười, than thở: “Tiên sinh, từ lâu tôi đã ngưỡng mộ tài cao của tiên sinh, chỉ vì không có cây ngô đồng nên khó thể vờ phượng hoàng tới. Hiện nay tình hình chiến cuộc, anh hiểu rõ hơn tôi, tôi đến đây là để xin thỉnh giáo tiên sinh!”

Tim Ông Sĩ Vinh đập mạnh, liền cười nói: “Vương gia, văn sinh đâu dám nhận hai chữ “thỉnh giáo” của ngài! Thượng Chí Tín lắc đầu cười chua chát: “Cũng chẳng trách anh – chỉ vì lính ở đây khó đi đầu hàng, tôi đành phải nói dối với mọi người, kỳ thực lòng tôi không phải như vậy. Nhưng đã có tiếng xấu như vậy thì không thể trách người ta nghi ngờ tôi, lòng tôi cũng rất khổ ải!” Nói xong rút trong túi ra một cuộn giấy, nói,

“Anh hãy xem cái này.” Ông Sĩ Vinh nghi ngờ đón nhận cuộn giấy đem ra trước đèn mở đọc, vừa mới nhìn qua đã hoảng kinh nói: “Hả, đây là triều...”

“Đừng nói!” Thượng Chí Tín linh hoạt nhìn ra bên ngoài, nói khẽ, “Đây là ý chỉ của triều đình! Ba tháng trước ta đã viết biểu lên triều đình thỉnh cầu quy hàng, những lời chỉ dụ phê son này Phó Hồng Liệt mới chuyển qua hơn nửa tháng trước đây.”

Hai người trong phòng đều không lên tiếng, bốn con mắt nhìn nhau đã lâu, đều muốn thăm dò ý nghĩ của đối phương. Ông Sĩ Vinh buồn bã như người mất của đưa trả chiếu thư cho Thượng Chí Tín, nói: “Nói như vậy, thì Ngô Thế Tông đã bị Vương gia giam lỏng ở đây. Ông tôi cũng xin nghe theo sự phán xử của Vương gia.”

“Đâu có!” Thượng Chí Tín cười ha hả. “Làm sao đem so anh với một người chỉ biết rượu thịt như Ngô Thế Tông được? Nếu tôi giam giữ anh thì chỉ cần một câu nói, cần gì phải đến thăm anh? Anh hãy xem – như tình thế hiện nay, Cảnh Tinh Trung đã hàng triều đình, Vương Phụ Thần cứ mãi miết hướng về phía tây, không chịu động binh; Tôn Diên Linh bị Phó Hồng Liệt và ta khống chế, không dám làm gì. Nhưng nếu ta đánh Hồ Nam, nhất định Tôn Diên Linh sẽ nhảy vào địa bàn Quảng Đông, Ngô Tam Quế tính sẽ một mặt đánh với triều đình ở Hồ Nam, một mặt đánh ta. Thế lớn trong thiên hạ như vậy, mong tiên sinh chỉ giáo cho ta!” Ông Sĩ Vinh nghe xong trống ngực đánh liên hồi, máu như tràn lên, mặt đỏ tía, nhưng vẫn lại lắp bắp: “Vương gia đã định quy hàng Thanh, tôi còn nói gì được nữa?”

“Tiên sinh vẫn còn chưa tin lão Thượng này sao?” Thượng Chí Tín cười nói, “Hiện nay Khang Hy và Ngô Tam Quế đã đánh nhau đổ mắt tại Nhạc Châu, đã thành cái thế cả hai cùng bại cùng thương vong. Cảnh Tinh Trung ở Phúc Kiến tuy không thật lòng hàng Thanh, nhưng ông ta không có quân, cũng ủng công thôi! Người ngựa ba bên, duy chỉ có ta chưa may mắn tồn thất. Ôi... từ xưa tới nay, chim khôn chọn cây mà đậu, quan giỏi tìm chủ mà thờ, tiên sinh có ý đó không?”

Ánh mắt Uông Sĩ Vinh lóe lên dưới ánh đèn. Thượng Chí Tín trước nay có tiếng hung hãn, từ khi đến Ngũ Hoa sơn bí mật bàn mưu với Ngô Tam Quế lại bị xem là đồ gian trá. Bây giờ xem ra cũng là hùng tài đại lược! Lẽ nào bản thân ta sự nghiệp công danh lại thành tựu nhờ con người này sao? Uông Sĩ Vinh suy nghĩ, anh nhún hai vai rồi đưa ống tiêu lên mồm, khúc nhạc *Phá trận* vang lên không trung bỗng như nhảy xuống hang sâu, vô cùng thâm lương bí tráng. Thượng Chí Tín ban đầu ngạc nhiên rồi sau tựa vào thành ghế trầm tư lắng nghe. Rất lâu, tiếng sáo ngừng lại, Uông Sĩ Vinh nói thông thả: “Bây giờ Vương gia tuy chưa tồn thất, nhưng phía tây bị Phó Hề Liệt, Tôn Diên Linh khống chế, phía đông lại bị Kiệt Thư khống chế, đó mới thật là một sợi tơ không thành chỉ, một tay khó vỗ kêu. Cuộc chiến lớn Nhạc Dương kết thúc, Ngô Tam Quế trị ngại tội không chi viện. Khang Hy trị ngại tội không xứng làm quan, Vương gia tuy có binh hùng tướng mạnh nhưng nằm bất động trong hang ổ này cũng khó thành nghiệp lớn!”

“Ồ!”

“Nếu thừa cơ hai bên bất phân thắng bại, liên hiệp với Vương Phụ Trân, đợi cho cuộc chiến Nhạc Dương gần kết thúc, nam bắc cùng công kích, việc lớn sẽ thành...” Uông Sĩ Vinh nhập hai tay lại nói.

“Hay!” Thượng Chí Tín vỗ tay khen ngợi, “Có đi đâu ai đảm nổi gánh nặng này?”

“Chỉ cần tôi tự đi một chuyến.”

“Cảm ơn tiên sinh!” Thượng Chí Tín mừng phát điên, hấn đứng lên vái sát đất.

“Khoan!” Uông Sĩ Vinh chậm rãi nói, “Bên này Vương gia cũng không nên ở không, đầu tiên lặn lẽ nhờ cho được lại cái đình Tôn Diên Linh và Phó Hồng Liệt, đợi cuộc chiến Nhạc Châu chuyển biến rõ hơn một chút, ta ra quân không ai ngại động tay chân nữa.”

Thượng Chí Tín nghe hấn nói trong lòng ngứa ngáy không nén nổi. Hấn suy nghĩ kỹ cảm thấy còn có chút hơi khó, Tôn Diên Linh gian manh xảo quyệt, thấy tình thế bất lợi đã co đầu lại; Phó Hồng Liệt lại là một cái đình chắc cứng, làm thế mà “lặn lẽ” được? Uông Sĩ Vinh đã đoán đúng ý của Thượng Chí Tín, hấn đứng dậy cười nói: “Lương thực! Vương gia, Tôn Diên Linh nằm yên trong hang, chẳng những sợ triều đình, mà còn sợ Vương gia nuốt chửng hấn, còn có một nguyên do quan trọng, hấn đã thiếu lương! Nếu dùng lương hướng dụ hấn, thì có thể đưa hấn tới chỗ chết! Phó Hồng Liệt cũng thiếu lương, ông ta là anh em kết nghĩa với tôi, nếu có gì không tin thì tôi sẽ viết thư cho ông. Có thể để Ngô Thế Tông cùng đi làm.”

Hai người bàn bí mật với nhau mãi đến khuya, tới ngày thứ ba Uông Sĩ Vinh lên đường đi Thiểm Tây.

Tình cảnh của Tôn Diên Linh nghiêm trọng hơn nhiều so với sự đánh giá của Uông Sĩ Vinh. Từ sau khi Cảnh Tinh Trung thất bại, Ngô Tam Quế căn bản không nhìn tới hấn, chẳng những lương hướng không một đồng,

lương thực không một đấu, mà chỉ một mực đòi hấn đem quân bắc tiến. Tôn Diên Linh tính ra chỉ còn lại một danh hiệu Tam Giang vương rỗng tuếch, lại còn sai Lưu Thành đến Quế Lâm làm tổng đốc thay cho Kinh Quang Tổ. Nguy ngập nhất là thiếu lương thực, binh sĩ vì lương hướng không có nên lúc nào cũng có người trốn người chuồn, hoặc gây rối. Giằng co bốn năm, không chỉ bắc tiến không được mà bảy ngàn quân mã của Phó Hồng Liệt càng hùng hổ áp sát Quế Lâm, đóng quân chỉ cách Quế Lâm có sáu mươi dặm đường. Phía bắc, Mãng Y Đột cũng áp sát vùng Tam Nhai, Thành Quế Lâm thực ra đã bị bốn bên vây chặt.

Hấn suy đi nghĩ lại, chỉ còn một kế cuối cùng, Tôn Diên Linh quyết ý nhịn nhục đi cầu Khổng Tứ Trinh, xin Hoàng thượng cho hấn quy hàng trở lại con đường chính.

Khổng Tứ Trinh từ sau cuộc binh biến Quế Lâm, đã dời sang ở am Bạch Y phía bắc thành, tự mình dẫn đầu Đái Lương Thần cùng số gia nô thân tín trồng hai mẫu vườn rau phía sau am, rất là tự do tự tại, nghiêm nhiên trở thành một nước trong một nước tại thành Quế Lâm.

Tôn Diên Linh một mình cưỡi ngựa tới am Bạch Y, đứng vào giờ Ngọ, người gác cửa thấy hấn tới, đã không muốn thông báo nhưng cũng không thể không báo, đành chỉ nấp ở chỗ xa xa. Tôn Diên Linh đi men theo hàng bia thần đạo, vừa đi vừa nhòm ngó bốn bên, chỉ thấy sân nhà sạch sẽ không có một cọng cỏ, rêu phong trên cây bạch dương cổ thụ lốm đốm, các cây mai tròng theo ven đường từng bụi từng bụi màu mỡ xanh tươi. Tôn Diên Linh đi qua chính điện đến trước tịnh xá của Khổng Tứ Trinh, bốn bề trúc xanh che phủ. Đang phân vân thì nghe Khổng Tứ Trinh kêu lên ở vườn sau: “Mai Hương, thả cái màn trúc ở cửa sổ phía sau xuống, dưới đất ruồi nhiều lắm, nó mà bay vào thì không ai ngủ được đâu!” Đứng nhìn qua hàng

trúc rậm, Khổng Tứ Trinh áo vải xù xì đứng dưới hiên đang phơi rau khô trên dây. Tôn Diên Linh vội bước nhanh vào, vái chào sát đất, cười nịnh nói: “Công chúa, tôi đến thăm nàng đây... Mấy ngày nay việc bận, không rảnh được, mới nhìn, tôi quả không dám nhận ra, nàng so với trước càng đẹp thêm nhiều...”

“Đái Lương Thần!” Khổng Tứ Trinh chỉ mãi nắm từng nắm đậu đã luộc chín ướt đầm móc lên trên dây, vừa quay đầu gọi. “Mau đi sửa cái móc trên dây thùng giếng, cứ hễ xách nước là rơi xuống giếng, không biết động não một chút sao?” “Công chúa...” Tôn Diên Linh ngẩng mặt gọi to lên một tiếng, thấy không có phản ứng gì, liền vội đi tới giúp bà phơi rau, nhặt rau. Khổng Tứ Trinh bỗng thất kinh kêu lên: “Ôi! Có phải đây là Lâm Giang vương của nhà Châu Ngô Tam Quế chẳng? Làm sao mà hôm nay rảnh rồi thế? Tới nhà người dân hèn này có chuyện gì vậy?”

Tôn Diên Linh biết thế nào cũng có những lời chế giễu này, hần ngượng ngùng cười gượng nói: “Đâu có phải là Lâm Giang vương gì, Diên Linh đến thỉnh an bà!” Rồi vái dài một cái, từ trong bóng mát lùm cây vang lên tiếng cười rúc rích, hần quay lại nhìn thì chẳng thấy một bóng người.

“Ông không phải là Lâm Giang vương sao?” Khổng Tứ Trinh dựng ngược đôi mày, tròn xoe đôi mắt, bước sát tới hỏi, “Sao lại mặc quần áo thế này, trước kia có bím tóc, đâu mất rồi? Cũng lạ thật, trước kia nói là Phò mã, sau lại nói là Vương gia, bây giờ thì không phải Vương gia, chắc không phải là Hoàng thượng chứ? Ông thẳng tiến nhanh thật đấy!”

“Tôi... tôi... chà!” Tôn Diên Linh lắp bắp nửa ngày, cuối cùng miễn cưỡng cười nói, “Công chúa đừng nói móc tôi nữa, do tôi ăn cứt đi lạc

đường, không nghe lời nói phải của bà, để bây giờ hối hận không kịp, đến xin công chúa nghĩ giùm cho tôi...”

Khổng Tứ Trinh lạnh lùng nhìn hắn, cũng không nói gì, bà ng ồi xuống chiếc đôn đá dưới giàn đậu sửa lại mái tóc, h ồi lâu mới nói: “Đàn bà mà, đầu tóc dài, hiểu biết ngắn, tôi thì nghĩ ra được cách gì? Hơn nữa bây giờ ông là Vương gia, đặc ý lắm mà, sao lại nói gì “ăn cút”, “đi lạc đường”, “hối hận không kịp”?” Khổ sở quỳ xuống bên tôi nói như vậy, nhưng tôi chẳng hiểu ý của ông muốn nói gì!”

“Xin công chúa cứu mạng cho tôi lần này!” Tôn Diên Linh lòng đã quyết, hắn gắng gượng quỳ xuống, chắp tay nói, “Tình cảnh bây giờ rất khó khăn, trước mặt là vực thẳm, sau lưng là hùm beo, xin nàng nể tình ch ồng vợ, về kinh đến trước mặt Thánh thượng xin giúp cho, Diên Linh đến chết... cũng không quên ơn nàng!” Vừa nói vừa nghĩ tới cảnh khó khăn hiện tại của mình, như chiếc thuyền đơn trước cơn sóng dữ, bốn phía mênh mông, không người thân thích, nước mắt tuôn ra như suối. “Xin nói thật với nàng, như tôi bây giờ muốn khóc cũng không có chỗ mà khóc... Thượng Chí Tín mười vạn tinh binh như hổ dữ thêm thu ồng nhòm ngó. Phó H ồng Liệt, Mãng Y Đ ồ gần trong gang tấc, binh sĩ không muốn đánh... lại thiếu lương thiếu hướng... mười phần đã bỏ trốn đến bốn...” Hai tay hắn ôm mặt, ráng sức kiềm chế mình, nhưng nước mắt vẫn tuôn ra qua kẽ tay...

Khổng Tứ Trinh thấy hắn như vậy, nhớ lại chuyện xưa, bất giác m ền lòng, bà xì một tiếng: “Từ trước tôi đã khuyên ông như thế nào? Chẳng chịu nghe cho! Để cho người ta xúi giục điên cu ồng lên, lại muốn làm vương gia phản loạn! Bây giờ tốt r ồi, vương gia đã làm r ồi, lại đến quấy

rầy người ta? Lúc giết Khỉ đen sao không nghĩ đến tình vợ chồng?” Vừa nói vừa lau nước mắt.

Tôn Diên Linh nghe thấy giọng nói có vẻ êm xuôi, hẩn xỉ mũi, khom người xuống, vái một cái, run rẩy lấy trong túi ra một cái gói nhỏ đưa cho Khổng Tứ Trinh, nghẹn ngào nói: “Bẩm thưa công chúa, Khỉ đen thực ra không do tôi giết. Hẩn liên tiếp giết bốn tên thiên tổng của tôi, mọi người tức giận bao vây, loạn đao đã giết hẩn... Tôi tuy đi lạc đường, nhưng lương tâm trời đất, một phút cũng không dám quên công chúa. Đây chính là... bằng chứng!”

Khổng Tứ Trinh lặng yên nhận cái túi, bên trong gói một cái thoa vàng, là thứ mà bà tặng cho Tôn Diên Linh sau khi thành hôn ba tháng, không ngờ, tên oan gia này lại giữ kỹ như vậy. Nghĩ lại Tôn Diên Linh từ trước ân ái thuận lòng, bất giác xúc động, bà thở dài nói: “Ông cũng không nên như vậy, chỉ vì lòng tôi mềm yếu vẫn cứ lo lắng việc này! Có đi đâu ông phạm tội làm phản, cho dù tôi đi cầu xin Thái hoàng Thái hậu và hoàng thượng, cũng chưa chắc đã...”

Tôn Diên Linh vội nói: “Thái hoàng Thái hậu cưng chiều tôi nhất, bà đã tự mình đi cầu xin thì ai nỡ từ chối. Chỉ cần bà chịu đi, cho dù triều đình không chịu gia ân thì tôi có chết cũng không oán trách...”

Khổng Tứ Trinh suy nghĩ rồi nói: “Cũng đành như vậy thôi. Có đi đâu cửa ải này e ông cũng khó qua. Ông không lập chút công lao, trước mặt Hoàng đế tôi rất khó mở miệng. Nhà vua lấy phép nước ra nói thì Thái hoàng Thái hậu cũng không làm cách nào được.”

“Tôi còn lập được công gì đây?” Tôn Diên Linh hoảng hốt nói.

“Đi theo tôi!” Khổng Tứ Trinh vén rèm bước vào tịnh xá.

Tôn Diên Linh đi vào theo, thấy Khổng Tứ Trinh đến trước bàn thờ thần, ấn nhẹ một cái nút, một tượng phật Quan Âm cao hơn một thước chần chập chuyển động, phía dưới tòa là một cái máng đá nhỏ. Khổng Tứ Trinh lấy ra một cây gậy như ý bằng sắt đưa cho Tôn Diên Linh nói: “Đây là vật làm tin của Phó trung thừa, sau khi tôi đi, ông tự mình lấy nó, nhanh chóng liên lạc với Phó đại nhân, đầu tiên phải làm ngược lại với trước, có thể hợp sức đánh Thượng Chí Tín, sau này sẽ dễ nói chuyện hơn...” Tôn Diên Linh vội đón nhận, gạt nước mắt cười nói: “Không ngờ bà lại có vật này ở đây!”

“Ta vốn là thị vệ của triều đình, cũng chưa mất chức quan, đương nhiên phải làm việc cho triều đình.” Khổng Tứ Trinh lạnh lùng nói, “Hiện nay quân của ông không có lương hướng, Phó đại nhân cũng thiếu lương thực, vì sao không hỏi xin ông Lưu Thành mới tới làm tổng đốc một số thứ cần thiết? Có lương hướng thì có thể đánh giặc, hễ khai chiến với Thượng Chí Tín thì là có công! Nếu bắt được Ngô Thế Tông, tôi nghĩ chẳng những tội chết của ông được miễn, chưa biết chừng còn giữ được chức quan nữa.”

“Cảm ơn công chúa...” Tôn Diên Linh bây giờ mới cười nở nang mặt mày nói. “Cũng là vừa may, hôm qua vừa mới nhận được thư Thượng Chí Tín, Ngô Thế Tông phụng mệnh Ngô Tam Quế sẽ tới kiểm tra Quảng Tây...”

“Đừng có giở trò ranh ma vật vãnh nữa,” Khổng Tứ Trinh dặn dò, “chỉ còn có một cơ hội này thôi!”

Đêm đó, Tôn Diên Linh nghỉ ngay tại chỗ Khổng Tứ Trinh, ngoài làm tròn đạo vợ chồng, hai người còn bàn bạc riêng được nhiều việc. Ngày

hôm sau Không Tử Trình bèn trở về kinh sư.

Sát Cáp Nhĩ chống Thanh đánh Bắc Kinh***Châu Bồi Công đăng đàn thi hành quân pháp***

Vào cuối giờ Hợi đầu giờ Tý, Khang Hy hai tay bưng một ly trà đặc, ngồi xếp bằng trong phòng dâng thư, nhìn sững vào khoảng đêm tối đen ngoài trời. Mưa thu không dứt không ngừng từ từ rơi lất phất, từ khi bước vào mùa thu, thành Bắc Kinh giống như một con sông trời bị chọc thủng. Tin cuộc chiến Hồ Nam không ngừng truyền đến, số giấy tâu báo, văn thư bên cạnh nhà vua đã chất thành đống cao như núi, trong đó có một số tin báo về lũ sông. Thái giám Lý Đức Toàn vừa triệu từ Bảo Định về, mấy lần định giúp sắp xếp số công văn trên bàn, đầu bị nhà vua ngăn lại. Vì chỉ có nhà vua mới có thể tùy ý rút ra bất kỳ một văn bản nào trong đống giấy tờ lộn xộn kia. Sau khi Cảnh Tinh Trung quy hàng, tình hình Quảng Đông Quảng Tây có chuyển biến tốt, ngay cả Ngô Thế Tông cũng bí mật liên lạc với Phó Hồng Liệt, chuẩn bị con đường rút lui sau này. Thượng Chí Tín sai người liên hệ với Tôn Diên Linh, chuẩn bị trở giáo. Bọn thay đổi lật lọng này tuy không đáng tin nhưng qua đó có thể thấy được tình hình của Ngô Tam Quế không mấy tốt đẹp, hẳn chỉ huy không linh nghiệm. Đáng lo nhất vẫn là Hồ Nam, Ngô Tam Quế ở Nhạc Châu không chịu nhường một

bước, lại còn nườm nượp đi đầu binh từ Vân, Quý – tình hình giống như hồi trước Châu Bồi Công dự kiến tại hội quán Triết Giang, quả thật phải quyết chiến một trận ở Hồ Nam rồi! Khang Hy biết rõ, cuộc quyết chiến này mà thắng, không những Lưỡng Quảng có thể quy thuận về Vương Phụ Thần ở Bình Lương không đánh cũng hàng; nhưng nếu bại, thì ngay cả Cảnh Tinh Trung cũng có thể trở quẻ lập tức.

Nghĩ tới đây, Khang Hy cảm thấy người hơi tê mỏi, liền đứng lên co duỗi tay chân, nhà vua cởi áo ngoài, đi qua đi lại mấy bước, rồi đến trước bàn, ngẫm nghĩ một chút, cầm bút viết:

*Đêm khuya vời vọi canh dài, nhớ người chiến sĩ bao hồi ruột đau.
Bao giờ sóng gió lặng yên, mong chàng một bức khải hoàn tấu lên.*

Suy nghĩ một chút rồi viết thêm một câu:

Đêm đã ba canh, ngồi đợi đại thần nghị chính tâu việc xúc cảm viết ra.

Nhà vua dừng bút, gọi to ra bên ngoài: “Lý Đức Toàn!”

“Có nô tài!” Chàng trai hơn hai mươi tuổi Lý Đức Toàn cười đáp, và gần như đồng thời chàng quỳ ngay trước mặt Khang Hy. Người này vốn do Minh Châu chọn ở Bảo Định, người cao, mặt dài, miệng mồm lạnh lẽ, làm việc nhanh gọn, các món chim hân, gà chọi, rượu chó đầu biết chơi, lại có một chuyện lạ, mỗi ngày anh chàng chỉ cần ngủ một hai canh giờ là đủ, gọi lúc nào là tức khắc có mặt ngay. Từ ngày có sự biến trong cung, Khang Hy vô cùng chú ý đám thái giám, chỉ cho họ chớp mắt bắt phâm.

Khang Hy thấy anh ta tới liền hỏi: “Các ông Sách Ngạch Đồ vẫn chưa tới hả?”

“Thưa Hoàng thượng!” Lý Đức Toàn nhanh nhẹn vái chào rồi đứng sang một bên, cười nói, “Chắc e sắp tới rồi, Đồn Hải và Châu Bồi Công đã đợi ở bên ngoài.”

“Gọi họ vào!”

Bên ngoài Đồn Hải và Châu Bồi Công đã nghe thấy, họ nhìn nhau, rồi vung tay áo cúi người bước vào. Khang Hy cười nói: “Đã tới trước rồi sao không vào, bên ngoài có lạnh không?”

“Không lạnh!” Đồn Hải vội cười đáp, “Hoàng thượng làm việc tới khuya, nô tài còn dám sợ lạnh sao?”

Châu Bồi Công quỳ phía sau, liếc nhìn bài thơ nét mực còn ướt đầm, suy nghĩ không nói gì.

“Mấy ngày nay Trẫm cứ nghĩ,” Khang Hy ngẫm lại trên sập, sắc mặt trở nên trang trọng, “cuộc chiến Nhạc Châu không thể để thất lợi, vẫn phải tăng binh, đêm nay triệu các khanh tới bàn bạc xem, trận này nên đánh như thế nào.”

Đồn Hải suy nghĩ một chút rồi nói: “Vạn tuế, mấy tỉnh phía bắc đã không còn binh để đi đầu động kinh sư, kể cả dinh Thiện Phốc không đến hơn năm nghìn binh mã, dứt khoát không thể đi đầu được nữa. Hiện nay lính tuần vũ các nơi đầu từ trong dân gian chiêu mộ tạm thời.”

“Đương nhiên không thể rút ở các nơi như kinh sư Trục Lệ.” Khang Hy cũng đang suy nghĩ “Mông cổ bộ đội Khoa Nhĩ Tâm rút bốn ngàn kỵ binh, bộ đội Ni Bố Nhĩ xuất ba ngàn, một ngàn con ngựa chiến đã đưa tới Hồ Nam, bảy ngàn người ngựa này đưa vào Hồ Nam, các khanh thấy thế

nào? – Trầm còn nghĩ, có nên liên lạc với Đạt Lai thứ năm, để họ quấy rối hậu phương Ngô Tam Quế?”

“Bảy ngàn kỵ binh nếu là lực lượng mạnh thì cũng làm nên việc.” Đồn Hải tính toán thực lực hai bên, “Nhưng bây giờ đầu còn ở tận Mông Cổ, hành quân mấy ngàn dặm cũng tổn hao thực lực. Nếu Ngô Tam Quế đi đầu binh từ Vân Quý, cho dù chưa qua huấn luyện cũng chỉ như cò trống để khoa trương thôi. Đạt Lai, con người này, nô tài cho rằng không tin được. Hôm qua Vạn tuế còn nói tiếp được thư tấu của Đạt Lai nói xin triều đình với họ Ngô chia sông mà cai trị. Tâm địa như vậy mà yêu cầu họ tham chiến là khó hy vọng. Thần cho rằng đi đầu phía đông quân Giang Tây, Triết Giang chỉ viện cho Hồ Nam mới là thượng sách.”

Khang Hy nghe phần lớn khó hy vọng, bỗng nhìn sang Châu Bối Công, hơi buồn rầu hỏi: “Khanh tự xưng là tướng giỏi bại, có sức xoay chuyển trời đất, vì sao không nói lời nào?” Lúc này, đám Minh Châu, Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồ, đầu đã tới, thấy Khang Hy sắc mặt không tốt, đầu hoảng sợ quỳ xuống một bên.

“Không phải thần không muốn phát biểu.” Châu Bối Công vội đáp đầu nói, “Đây là lúc xã tắc an nguy, cho phép thần được suy nghĩ thêm một lát.”

Khang Hy cười nói: “Được, khanh cứ suy nghĩ kỹ đi! Trầm thì đã nghĩ kỹ rồi. Trầm phải thân chinh đi đánh Nhạc Dương!” Lời này vừa nói ra, mấy người đầu thất kinh hồn vía. Sách Ngạch Đồ lê gối mấy bước dập đầu nói: “Thần cho là không được! Kinh sư trong địa, Vạn tuế nhất quyết không được rời kinh. Ngô Tam Quế muốn chia sông để cai trị, hiển nhiên trong lòng không có chí lớn. Chúa thượng tùy tiện ra đi, vạn nhất có đi đầu

thất lợi, thì ngược lại có thể kích động hấn bắc tiến vào Trung Nguyên, há chẳng phải...” “Khanh im đi!” Khang Hy quát. “Trẫm thà làm một Hoàng đế chết trận hơn là làm chúa một phương!”

Minh Châu nghe vội tiến lên trước nói: “Thân chinh là chuyện vạn bất đắc dĩ. Hiện nay Cảnh Tinh Trung đã nhận tội, Thượng Chí Tín với Ngô Tam Quế đều có ý chí khác nhau, thế giặc ngày càng xuống thấp, không cần Chúa thượng thân chinh.”

Hùng Tứ Lý thì lại nói: “Ngô Tam Quế đã là khúc chót cây cung cứng, hai bên đánh lâu không hạ, Vạn tuế thân chinh lại nâng cao sĩ khí của ta. Theo ý thần, Chúa thượng thân chinh là chuyện nhất cử thành công!”

Các đại thần sôi nổi bàn định một lúc rất lâu. Mỗi người một ý. Chính ngay lúc đó, Hà Quế Trụ bước vào ướn như chuột lột dâng lên một công văn khẩn xi, nói: “Cửa bắc cũ vừa mới đưa vào, vì Vạn tuế có đặc chỉ đến lúc nào chuyển vào lúc đó, cho nên vội đi suốt đêm...”

“Tốt, chắc là Ni Bố Nhĩ đưa binh chi viện!” Khang Hy vừa mở thư vừa cười nói, “Trẫm sẽ dẫn trước ba ngàn quân thiết kỵ, thân đến Giang Nam, Ngô Tam Quế...” Nói tới đây bỗng ngừng lại, như không tin ở mắt mình, nhà vua dụi mắt, tay cầm bức thư hơi run run. Nhà vua thất thần lui trở lại sập, hai đầu gối mềm nhũn, ngã xuống.

Phòng dâng thư lập tức yên lặng, chỉ nghe tiếng mưa rơi rả rích bên ngoài. Rất lâu, Minh Châu nhin không được liề n hỏi: “Vạn tuế, đây là...”

“Vương tử Sát Cáp Nhĩ làm phản rồi, đã bắt... giam Ni Bố Nhĩ.” Khang Hy mặt nhọc nói, “Thừa lúc ta ở Bắc Kinh, đem một vạn kỵ binh, muốn đến đánh lén!” Không biết là hoảng kinh hay là tức giận, giọng

nói run rẩy dữ dội, nhà vua nghiêng răng cười dữ tợn: “Tốt... đầu phản... phản cả rồi... cứ phản đi!”

Mấy vị đại thần như bị đòn ngấm, một lúc không biết gì, đầu cứ kêu ong ong. Đồ Hải cũng trống ngực đập loạn xạ: “Bắc Kinh thực ra đã là thành trống, những biến động trong gang tấc như thế này làm sao ứng phó?”

“Vạn tuế, thần đã nghĩ kỹ, cho thần được tâu lên!” Châu Bối Công bỗng dập đầu nói.

“Nói... nói đi!”

“Biến cố vương tử Sát Cáp Nhĩ tuy gần, vẫn chỉ là một cái mụn ngứa.” Sự trầm tĩnh của Châu Bối Công làm mọi người hơi kinh ngạc. “Trước mắt trận chiến Hồ Nam đang căng, thần cho rằng cũng không cần thánh giá thân chinh.”

“Đồ rắm thối!” Khang Hy bỗng nổi khùng giận dữ. “Người tướng Trẫm chịu nghe những lời nói suông của người sao?”

Châu Bối Công nằm rạp xuống đất rạp đầu, rồi đồng dục nói to: “Cho phép thần tâu hết. Quân ta với nghịch Ngô đánh nhau đến đỏ mắt ở Nhạc Châu, thần cho rằng đầu coi nhẹ Vương Phụ Thần ở Bình Lương!”

“Hả?” Khang Hy giống như một con mèo nhìn thấy con chuột, chồm người tới, nói: “Nói đi!”

Châu Bối Công nói đĩnh đạc: “Ngô Tam Quế sở dĩ còn vùng vẫy được, không phải là dựa vào hai người Cảnh, Thượng, mà là vì phía tây có Vương Phụ Thần lôi kéo binh lực của ta! Nếu bây giờ tỉnh ngộ, dẫn một lũ quân mạnh từ Tứ Xuyên tiến vào Cam Túc, cùng với Vương Phụ Thần hội

binh tiến xuống đông, tình thế của Hồ Nam sẽ nguy ngập... nhưng nếu ta đi sớm hơn một bước, phá bỏ nguy cơ Cam Thiêm, vừa có thể dốc toàn lực đối phó với quân địch ở Hoàn, Nhạc, mà Ngô Tam Quế tất nghe tiếng phải tan!”

Điều này rất có lý, Khang Hy bất giác gật đầu, nhưng binh lực Thiêm Cam chỉ miễn cưỡng đối phó với Vương Phụ Thần, quân phiến loạn Sát Cáp Nhĩ lại muốn đánh vào kinh sư, lấy đâu ra quân mà giải quyết những việc này. Suy nghĩ một chút, Khang Hy cúi đầu thở ra nói: “Khanh nói có lý, Trẫm... vừa rồi sốt ruột quá mất bình tĩnh, nhưng bây giờ làm sao đây?”

“Thần xin Vạn tuế ra một ngự chỉ,” Châu Bối Công rạp đầu nói, “Trung tập toàn bộ gia nô của chư vương, bồi lặc, bồi tử và gia nô các cờ tại kinh sư sẽ có ngay ba vạn tinh binh, giao cho Đờ Hải thống lĩnh, thần xin phụ tá. Trong vòng nửa tháng, nếu không quét sạch phản biến Sát Cáp Nhĩ, xin Hoàng thượng xử thần tội khi quân!”

Đờ Hải nghe nói mặt mày rạng rỡ, ông ta đang buồn vì chức vụ không được xuất chinh, nghe Châu Bối Công đưa ra cái chiêu này, trong lòng vô cùng mừng rỡ, vội liên tiếp rạp đầu nói: “Thần cũng nguyện xin lập tờ cam đoan!” Châu Bối Công bên cạnh lại lấp bắp: “Chỉ là...”

Khang Hy đã nhảy vọt dậy, đi một vòng quanh Châu Bối Công, đang định nói, thấy mặt Châu Bối Công còn có vẻ do dự, liền hỏi ngay: “Chỉ là thế nào?”

Châu Bối Công khầu đầu nói: “Thế hệ này vốn đầu là tinh nhuệ của tám cờ, ngay cả gia tộc các cờ đời sau người nào cũng dũng mãnh lạ thường. Chỉ sợ dựa thế quen tác oai tác phúc...” Khang Hy bỗng ngược

mặt nhìn trời cười to: “Còn ngại họ không phục ư? Đã có ta làm chủ – kiếm thiên tử đang đợi đây!”

Bên ngoài Lý Đức Toàn đã nghe rõ đầu đuôi, anh bước vào mấy bước, rút ra một thanh bảo kiếm, giống như những tua cờ bằng vàng sáng lấp lánh sáng dưới ánh đèn, hai tay dâng lên, nhưng Khang Hy lấy tay ngăn lại, quay mặt hỏi Châu B ồ Công “Khanh bây giờ vẫn chức hàm tứ phẩm?” Châu B ồ Công vội khấn đầu nói: “Thần lãnh thanh kiếm này tức là thay trời thi hành lệnh, cho dù không có phẩm cấp!”

“Chí lớn đáng khen!” Minh Châu bên cạnh lớn tiếng khen ngợi, “Thần cho rằng Châu B ồ Công nên thăng lên tòng tam phẩm!”

“Chánh nhị phẩm!” Khang Hy nói lớn, “Đây là người do Ngũ tiên sinh tiến cử, đối với quốc sĩ phải có đạo lý của quốc sĩ – đã thăng Đ ồ Hải làm Phù Viễn đại tướng quân, Châu B ồ Công là Tham nghị đạo của Phù Viễn tướng quân, gia hàm thị lang, hỏa tốc thực hiện đi đâu đã bàn!”

Châu B ồ Công nghe xong liền nhìn Đ ồ Hải, Đ ồ Hải vội nói: “Sau ba ngày, chúng thần sẽ duyệt binh tại Nam Hải Tử.”

“Đến lúc đó Trẫm sẽ tới!” Khang Hy nói, “Các khanh chỉ nên mệnh dạn làm, hai khẩu pháo lớn khoác vải đỏ Trẫm cũng sẽ ban cho các khanh. Dẹp yên Sát Cáp Nhĩ xong không cần rút quân về, mà cùng bốn ngàn kỵ binh Khoa Nhĩ Tắm hợp sức lại đánh Bình Lương, giúp Trẫm nhổ phứt cây đinh Vương Phụ Thần!”

“Thần... lãnh chỉ!”

“Hãy đi đi! Đêm nay truyền chỉ ngay cho các vương phủ theo danh sách trưng dụng gia nô nhà cờ, ai dám kháng chỉ, lập tức tâu với Trẫm!”

Rõ ràng là sự việc tưởng đã hết cách cứu chữa, chỉ trong nháy mắt đã băng tan tuyết chảy. Nhìn theo bóng Châu B ồ Công, Khang Hy bất giác lắc đầu than rằng: “Quả thật là kỳ tài, không uổng sự tiến cử của Ngũ tiên sinh...” Sách Ngạch Đ ồ vội nói: “Quả là kỳ tài, sao Đức Vạn tuế không lệnh cho ông ta làm chủ tướng?” Khang Hy cười đáp: “Cũng phải có một lão tướng lâu năm nhiều uy tín như Đ ồ Hải áp trận, quân lính này mới đi đâu khiên tốt. Đám gia nô nhà cò này không phải là ngọn đèn ít hao dầu!” Minh Châu cười theo nói: “Có tướng giỏi như vậy đâu là nhờ chủ khéo đi đầu độ, nô tài cũng cho rằng Sát Cáp Nhĩ không mấy ngày sẽ dẹp yên!” Khang Hy cười thoải mái, nói: “Đêm nay triệu các khanh đến đây, vốn định bàn việc thân chinh, nhưng lại bàn ra kết quả này... Ôi, ông đồ già Hùng ngần ngại vì cái gì vậy?”

“Thần đang nghĩ, lương hướng lấy từ đâu ra,” Hùng Tứ Lý nói, “có lính, không có lương hướng làm sao đánh giặc?”

Khang Hy chau đôi lông mày, rất lâu mới thở ra một hơi dài, “Dù sao, hiện giờ đã không còn vấn đề lớn nữa. Lương hướng à, trước hết rút chuyển từ đại nội ra năm vạn...”

Ngày thứ tư là ngày duyệt binh, trời vẫn còn mưa lất phất. Ngày đầu nghe Đ ồ Hải tâu báo, nói quân lính trưng được hơn ba mươi một nghìn bảy trăm người, đã cho thử qua một lần. Hôm nay sau khi duyệt binh sẽ đưa ngay vào cửa bắc cũ. Khang Hy dậy rất sớm, trước hết tới cung Từ Ninh thỉnh an Thái hoàng Thái hậu, đến thái miếu đốt hương, vì không làm mọi người chú ý nên chỉ có đám Ngự Đông Đình hộ tống đi thẳng đến Nam Hải Tử.

Nam Hải Tử vốn là Thượng Lâm Uyển nhà Minh trước, còn gọi là Phó phóng bạc. Năm Thuận Trị thứ nhất, sát bên biển xây hai cung đông tây, có chín khúc cầu gỗ quanh co thông vào cái đảo giữa hồ, đặt tên là “Doanh đài”. Trong vòng trăm dặm vuông có rừng trúc rậm rạp, có gò cồn lồi lõm, từ đầu thời Minh đã thả nuôi vô số hổ, báo, hùm, gấu, lang, sói, hươu, nai... vì thế nước không mạnh, đã lâu không sửa sang, nên đã sớm trở nên hết sức hoang vu.

Đã gần đến tháng mười, trong vườn đã hòng thừa lục ít, sen tàn đã lụi, lại thêm mưa đậm hồ thu, sóng buồm lẫn tẩn, thật là tiêu điều xơ xác. Đám Khang Hy vừa mới đến trước điện Nghi Loan, đã nghe phía trước pháo nổ như sấm rền. Một lá cờ to bị mưa ướt đầm, trên đề mấy chữ: *Phụng chỉ Phù viễn đại tướng quân Đồ* phất phơ trong gió lạnh. Trước dãy trại gỗ, cờ rờn rợn trời, đường sá thơm tất, bên trong toàn là lính mang gương giáo đứng thành hàng nghiêm chỉnh, vì trang bị toàn là khôi giáp mới lĩnh trong kho ra, nên đều sáng chói chình tề. Trấn giữ hai bên kỳ đài là mười mấy hiệu úy của phủ Đề đốc Cửu môn, hùng hổ như hung thần, tay nắm chuôi gương, ai ai cũng nhìn thẳng không chớp mắt. Khang Hy nhìn thấy trong lòng nóng lên, gạt đầu mỉm cười nói với Hùng Tứ Lý: “Tên nô tài Đồ Hải cũng xứng với trợ thủ Châu Bối Công, đều trở thành đại tướng tài ba!” Hùng Tứ Lý cười, còn chưa trả lời bỗng nghe phía trước có người hô to:

“Ai cười ngựa ở đó? Xuống ngựa!”

Mấy người giật mình, cùng nhìn lại, thì là một quan cò, tay cầm cây cờ lệnh to đứng trước cửa. Võ Đan thấy vậy vội ngựa tiến tới trước định nói, bị Mục Tử Húc nắm giữ lại, nói nhỏ: “Người anh em không giải quyết được gì đâu, để xem Ngụy đại ca xử lý.” Ngụy Đông Đình đã nhảy xuống ngựa, ném dây cương lại, bước tới trước nói nhỏ mấy câu với quan cò.

Quan cò nghiêm mặt gật đầu, tiến tới quỳ một gối tay đưa ngang ngực chào Khang Hy theo kiểu quân sự, nói “Đồ Quân môn, Châu Quân môn có lệnh, nếu Vạn tuế thân hành đến thị sát, xin tạm đợi ở đây một lát. Bây giờ đang thi hành quân pháp giết người.” Cách Luân đi sau Khang Hy, một thị vệ mới tuyển tuổi nhỏ, giàu chí khí, xông ngựa thẳng tới trước quát: “Mi đui rồi sao, đây là Đức Vạn tuế!” Quan cò ngẩng mặt, cười nhạt nói: “Hạ quan biết là Vạn tuế, nếu là người khác cưỡi ngựa trước doanh trại thì đã phạm tội chết!”

Cách Luân cười gằn một tiếng, giơ roi định quất xuống thì Khang Hy phía sau nghiêm mặt quát: “Vô lễ! Tất cả xuống ngựa! Lui ra, rút cái lông trĩ hoa của ngươi xuống!”

Vừa nói Khang Hy vừa nhảy xuống ngựa, lúc này thị vệ tùy tùng mới lục tục xuống ngựa. Võ Đan lè lưỡi nhìn Mục Tử Húc làm cái mặt quỷ. Minh Châu mấy năm nay đọc được mấy cuốn sách bèn cười nói: “Hai người này quả học theo chuyện Châu Á Phu ở trại Tế Liều, chúng ta phải nề nếp một chút, nếu thật để anh ta giết ngựa của ta thì làm sao trở về?” Sách Ngạch Đồ thì lại nói hào hứng: “Chỉ cần cò mở tốt, Đức Vạn tuế không cưỡi ngựa cũng vui!” Hùng Tứ Lý liền cười nói với Khang Hy: “Mời chủ nhân đứng sang bên này, chỗ này cao hơn một chút, có thể thấy hết cảnh tượng bên trong.”

Châu Bối Công quả thực đang chấp hành quân lệnh giết người. Những tên gia nô nhà cò này đã không còn như lúc mới vào Quan Trung. Bây giờ ở kinh sư dốt theo gia quyến lo làm ăn, nghe nói đi đánh giặc chỉ phát được một hai lượng bạc lương, người nào cũng buồn ủ rũ. Lại thêm có người bị vợ níu giữ, có người bè bạn tiễn đưa, hôm qua kiểm tra thử đã có hơn bảy trăm người mãi đến giữa giờ Thìn mới ễ oải vào trại. Vì đã

nói trước hôm nay kiểm tra lớn, không ngờ vẫn còn hơn trăm người đến muộn. Châu B ấ Công bèn lệnh cho các trại trối những người đến chậm lại đưa lên trung quân xử trị.

Tham tá trung quân Lưu Minh thấy người phạm tội đã đến đủ li ền tới trước bầm với chủ tướng Đ ồ Hải: “Mời đại tướng quân xử trị!” Đ ồ Hải gật gật đầu, ông tuy là chủ tướng, nhưng biết Khang Hy đang thử tài Châu B ấ Công nên không chịu chủ trì, chỉ lớn tiếng ra lệnh: “Giao Châu Quân môn xử trị theo quân pháp!”

Đôi lông mày chữ bát của Châu B ấ Công hơi nhíu lại, ông bước nhanh lên đài chỉ huy, mưa thu lất phất đã làm ướt chiếc áo khoác vàng trên người ông, đôi lông công hai mắt mới được ban tặng cũng chảy nước nhỏ giọt. Đôi mắt ông lạnh lùng quét qua một lượt, bãi tập lớn như vậy bỗng im phăng phắc, không có một tiếng ho, ba vạn quân sĩ như những con người bằng sắt không chút động đậy. Rất lâu, Châu B ấ Công mới nói đồng dục: “Bây giờ xin đọc lại quân lệnh của Phù Viễn đại tướng quân – Người vi phạm không tuân lệnh, chém! Người sợ hãi khi xáp trận, chém! Người tới hạn mà không đến, chém! Người không ra sức cứu viện, chém! Người giết chóc dân lành, chém! Người hiếp đáp đàn bà con gái của dân, chém!”

Mỗi lần nói tới chữ “chém”, hơn một trăm người quỳ bên dưới, người nào cũng mặt mày trắng bệch. Nhưng lại nghe Châu B ấ Công nói: “Mấy đi ều tướng lệnh của Đ ồ đại tướng quân, hôm qua đã nói rõ, hôm nay vẫn còn một trăm linh bảy người đến cho có mặt, vốn phải xử trị tất cả, nay nghĩ đang lúc nước nhà có chiến tranh, chọn ba tên sau cùng chém đầu thị chúng, những người còn lại đánh tám mươi gậy!” Trung quân nghe lệnh dạ lên một tiếng như sấm r ền, r ấ kéo người đi. Ba tên quân h ần bất phụ thể

bị đưa đến bên đài chỉ huy đối chiếu, rồi kéo ra trước cổng trại. Một tên trong đó vùng vẫy, kêu gào không chịu tụt phạm, hấn thét lên: “Châu Quân môn gia ân... tôi trên có cha già dưới có con nhỏ, ngài không thể, Châu Quân môn... Tôi xin ngài... ngài không được công báo tư thù!”

“Công báo tư thù?” Châu B ấ Công cảm thấy rất kinh ngạc, cúi đầu nhìn thì thấy không quen biết, người đó tranh thủ kêu: “Chỉ cần ngài không giết tôi... tôi sẽ báo cho ngài biết tung tích A Tỏa, giết tôi rồi, suốt đời ngài cũng không gặp được nàng...”

Châu B ấ Công bây giờ mới nhớ ra, té ra là Lưu Nhất Quý. Trưởng tùy của phủ Lý thân vương đã gặp ở cửa Chính Dương vào năm Khang Hy thứ chín. Nói như vậy, A Tỏa mất tích ở hẻm Mì nát tên này cũng có nhúng tay vào. Đang suy nghĩ bỗng buột miệng hỏi: “Tên nô tỳ ác độc, A Tỏa bị mi đưa tới đâu rồi? Nói mau!” Lúc này ngay cả Đồ Hải đang ng ẩ chỉ huy cũng ngờ ngác.

“Ngài tha mạng cho tôi thì tôi mới nói!” Lưu Nhất Quý gào to.

Châu B ấ Công không nói được cảm giác mình lúc này, A Tỏa mà rơi vào tay người này, nếu bây giờ thi hành quân lệnh thì phủ Lý thân vương nhất định bắt A Tỏa báo thù! Nhớ tới chuyện năm xưa tặng thoa, tặng cơm trịnh trọng gửi nhờ, tuy không có nửa lời tư tình, cảm tình nhi nữ đã khắc sâu trong tim. Ông nghiêng răng suy nghĩ, rồi cười nhạt nói: “Ta đã là đại tướng của triều đình, há chịu để cho người dùng tình riêng để ép buộc? Kéo nó đi – chém!”

Lập tức trống hiệu trong doanh trại nhất tề nổi lên, vang dội trong không trung. Bên ngoài Khang Hy nghe không rõ đầu đuôi gì, thấy sáu tên hiệu úy lôi ba tên quân mặt không còn ra hình người, bắt quỳ xuống dưới

một gốc cây liễu to bên cái bể, tiếp đến là ba tiếng pháo lệnh rung động đất trời, người cầm đao chém ba cái đầu người rơi xuống, người hành hình xách đầu người chạy như bay vào bên trong. Thời gian hút chưa hết một điếu thuốc, ba cái đầu người máu me đầm đìa đã treo cao lên cổng thành.

“Bản tướng vốn là một thư sinh nghèo, không phải là người hiếu sát.” Toàn doanh trại lặng yên như tờ, Châu Bồi Công nói khe khẽ, “Đã là Hoàng thượng tâm phúc gửi gắm cho ta, giao cho ta lo liệu, ta không thể không nghiêm lệnh. Những người còn lại, đưa đi đánh đòn, người nào kêu gào la hét, thì đánh thêm hai mươi roi!”

Tướng lệnh này truyền ra, liền nghe có tiếng xì xào bàn tán rồi thì im lặng, chỉ nghe một hồi tiếng gậy phang bình bịch, nhưng không một ai dám ho he. Hùng Tứ Lý, Sách Ngạch Đồ, nghe sồn tóc gáy. Minh Châu tuy đứng vững, vẻ mặt như cười, nhưng trống ngực đánh thành thịch. Nhìn lại Khang Hy, sắc mặt không chút biểu cảm, chỉ riêng Võ Đan nhếch miệng như muốn cười, nhưng gắng nhịn được.

“Các tướng sĩ!” Nhục hình vừa kết thúc, liền nghe giọng Đồ Hải như lệnh võ, “Trận đánh này, kẻ địch chỉ là những tên trèo tường trộm vặt, vốn không đáng để thiên binh đánh dẹp. Nhưng Chúa thượng bận dốc lòng vào việc quân phía nam, các người đều là gia nô cột trụ của triều đình, họa phúc gắn liền nhau. Dốc sức vì nước, chia lo cùng Hoàng thượng, cũng là vì tính mạng bản thân các người – đó là một lẽ!” Khang Hy nghe cười nói: “Còn lẽ thứ hai, để nghe tên nô tài này nói cái gì.” “Lẽ thứ hai,” Đồ Hải lại nói: “Bản đại tướng biết rằng các người phần lớn xuất thân là nô tỳ nhà cờ, gia cảnh nghèo nàn, hơn một lượng tiền lương thực ra rất ít – ráng sức đánh thắng Sát Cáp Nhĩ một trận, ta đảm bảo cho các người nửa đời giàu sang!”

Lời ông chưa nói xong thì tiếng xì xào bàn tán của quân sĩ bên dưới phủ lấp. Khang Hy lắng nghe cũng không nghe rõ người ta nói những gì, lòng nặng trĩu: “Sao lại lòi ra đi đầu này? Rõ ràng là không có tiền, lấy đâu ra “nửa đời phú quý”?” Đang chưa hiểu ra sao, thì Châu Bối Công lại nói, giọng nói còn vang hơn Đột Hải:

“Ni Bố Nhĩ vốn là hậu duệ chính thống của Nguyên Thế Tổ, trong nhà có núi vàng biển bạc! Tôi mới tra sơ trong thư tịch, chỉ riêng kho chứa vàng đã có mười triệu lượng! Của cải tư trong nhà còn gấp mấy lần con số này! Ngày phá được thành, một nửa dâng lên Hoàng thượng, một nửa đem chia đều cho các người, đại tướng quân và ta, không lấy một xu!”

Khang Hy nghe bất giác bật cười. Lúc này tiếng cười rộ lên trong doanh trại. Đâu đâu cũng nghe giọng điệu hồ hởi, có người trề trề không ngớt, có người thềm thuỳnh ngưỡng mộ, có người vén tay áo nhảy cẫng lên, hô to: “Đập nát cái ổ chó trước nay, móc lấy vàng vè!” Không khí giết người căng thẳng vừa rồi bỗng chốc trở nên sôi động.

Hùng Tứ Lý một bên cười nói: “Đây là thủ đoạn Hoài Dương hầu rượt đuổi tướng sĩ Tam Tần chạy về phía đông. Tiểu nhân thích lợi, trước mắt cũng chỉ có thể như vậy.” Minh Châu cũng nói: “Không biết Vạn tuế có chú ý không, sáu tiếng “trảm” của ông ta duy chỉ không có “người cướp bóc tài sản của dân, chém”.”

Khang Hy nghe không nói gì, đương nhiên nhà vua có để ý, nhưng đám người này vốn nguyên vì phát tài mà tới, không cấp lương hướng, bảo hai vị tướng này làm sao khích lệ lòng quân sĩ? Rất lâu, Khang Hy mới than rằng: “Đó là kế tùy cơ ứng biến. Sau khi thành công, triều đình xuất ra tiền lương bù đắp chút ít, rồi miễn mấy năm sưu thuế, dần dần cứu vãn

lại...” Đang nói, thì nghe quân trung trống nhạc cùng tấu lên, Đồ Hải và Châu Bối Công trang phục chỉnh tề ra đón tiếp tận ngoài cổng.

Đại tướng quân xua binh quấy Bình Lương
Vương Phụ Thần thua trận bờ Kinh Hà

Đồ Hải và Châu Bối Công dẫn quân dẹp yên Sát Cáp Nhĩ, chỉ mất có mười hai ngày. Khang Hy bận rộn căng thẳng một đêm, ra lệnh đem vàng bạc thu được để lại cho Đồ Hải làm quân lương, một phần đi đầu cho Ngõa Nhĩ Cách đang trú đóng ở Lạc Dương, lệnh cho ông ta tiến gấp về Đông Quan đánh Tây An, quấy nhiễu hậu phương Vương Phụ Thần, kiềm chế bộ đội Vương Bình Phiên ở Hán Trung. Lệnh gấp cho Đồ Hải thừa thắng theo đường tắt Y khắc chiêu tiến về Lũng Đông, cùng với Trương Dũng đã lui giữ Lan Châu giúp công Vương Phụ Thần ở Bình Lương, tình thế ở tuyến tây lập tức chuyển biến, từ thế thủ chuyển sang tấn công.

Trước nay Vương Phụ Thần đánh trận đầu thuận lợi, tháng mười một đến Long Chung, ba vạn quân mã do hắn chỉ huy liên tiếp đánh phá hơn hai mươi thành gồm Củng Xương, Thái Châu, Bình Lương..., bức Trương Dũng phải lui về Lan Châu, không dám tiến xuống phía đông chút nào. Ban đầu nghe quân Thanh ở Lạc Dương, Thái Nguyên từ Đông Quan, Hàm Cốc vào Thiểm Tây, Vương Phụ Thần không thêm dè dặt, chỉ lệnh cho tướng giữ Hán Trung, Vương Bình Phiên ngăn chặn. Nhưng khi nghe Đồ

Hải có thể cùng với kỵ binh Khoa Nhĩ Tầm từ Y Khắc Chiêu đánh vào, cách đây chỉ hơn ba trăm dặm, hẳn bỗng thấy tình hình nghiêm trọng. Hẳn không làm sao hiểu nổi, Đồ Hải lấy đâu ra đạo binh đó, mà làm sao lại đột ngột xuất hiện ở Cam Bắc. Đến không hình, đi không bóng, nhà binh trước nay tối kỵ. Nghe cấp báo, hẳn chẳng buồn ăn cơm tối, một mặt cho người phi báo Vương Bình Phiên đến chi viện, một mặt dẫn các tham tá trung quân đi tuần phòng.

Ra khỏi Bình Lương trời đã chiều tà. Các doanh trại ngoài thành đều đốt những đồng lửa lớn, quân lính bận rộn nấu ăn. Bạch Dương ở Long Đông giống như những chiếc cung đồng cứng đâm thẳng lên trời. Núi Lục Bàn trong sương chiều càng âm thầm đen tối. Hai bên ven bờ sông Kinh, nước đã đóng băng cứng, chỉ còn ở giữa một dòng chảy nhỏ, dưới ánh chiều tà lóe lên những vảy bạc. Về mùa khô, sông Kinh chỉ là một con suối nhỏ có thể cho ngựa phóng qua không còn là một chướng ngại thiên nhiên.

“Chà,” Vương Cát Trinh bên cạnh thấy sắc mặt ông buồn rầu u ám, đang yên lặng nhìn nơi xa xăm, liền an ủi: “ Binh pháp nói, ngàn dặm bồn tập, tất say thượng tướng. Đồ Hải đi ba ngàn dặm đường, vòng qua Mạc Nam mà đến, sẽ không còn sức, trận đánh này với chúng ta không khó...”

Vương Phụ Thần than thở: “Mày đâu có biết – nghe mùi khói bốc lên thì biết, lính chúng ta đang nướng thịt ngựa ăn đấy! Không có lương hướng, có lợi cho quân ta tốc chiến, còn nếu Đồ Hải đóng quân dưới thành, không quá một tháng, lòng quân loạn lên ngay!”

Cung Vinh Ngộ tâm tình cũng không khá hơn, Châu Bối Công đưa em cùng mẹ nhiều năm không gặp lần trước ở kinh cảm thấy chú ấy học vấn khá, là một viên quan văn, sao bây giờ lại cần quân? Đã là đánh nhau tất

có thắng thua, lẽ nào trời bắt ta giết chết em ta, hoặc là ta chết dưới tay em ta? Hần suy nghĩ rồi nói với Vương Phụ Thần: “Tôi thật không hiểu nổi, quân môn cứ mãi miết đánh sang tây là vì lẽ gì. Bọn họ đã đến từ phía bắc, sao chúng ta không tránh về phía đông?”

“Tây phương là thế giới cực lạc.” Vương Phụ Thần cười nhạt nói, “*Huyết nhạc* có một câu nói như thế này, “Hà Lập từ phía đông lại, ta đi về phía tây”. Không ngờ Ngô Tam Quế đối xử với ta như vậy, thật là làm người ta lạnh lòng. Lương hướng đâu không có, không thể không có chủ kiến của mình! Về đông hợp sức với Vương Bình Phiên, đương nhiên trước mắt còn duy trì được một thời gian, nhưng Đồ Hải và Trương Dũng đang định hội binh ở đây để đông chinh, Ngõa Nhĩ Cách từ phía đông giáp công, liệu chúng ta chịu đựng được bao lâu?

“Cha...” Vương Cát Trinh lẩm bẩm một lúc, muốn nói đi đâu gì nhưng lại thôi.

Vương Phụ Thần quay mặt lại nhìn con trai một chặp, hỏi: “Muốn khuyên ta hàng Thanh phải không?” Cung Vinh Ngộ nghe như sét đánh, chủ tướng ba quân trong lòng lúc nào cũng nghĩ chuyện đó! Xem ra ông một mực tiến về tây, cũng chỉ là muốn đứng vững trên một địa bàn, tiến thì làm cái giá với triều đình, lui thì có thể liên lạc với Khương, Tạng để tự bảo vệ mình. Bây giờ nghĩ lại, nếu cứ tiếp tục như vậy, thì mình không còn có ngày gặp lại mẹ già, bất giác thấy chua chát trong lòng. Đang suy nghĩ lung tung, Vương Phụ Thần lại nói: “Hàng Thanh không phải là chuyện không thể nghĩ tới, so với Ngô Tam Quế thì Khang Hy là anh hùng, lòng ta đã chắc rồi.”

“Đại Soái nghĩ như vậy, thực là may mắn cho ba quân.” Cung Vinh Ngộ vội nói. “Chỉ sợ bên dưới không theo thì cũng uổng công.” Vương Phụ Thần cười nhạt nói: “Làm sao có thể như vậy? Bây giờ, một người thô lỗ như Mã Nhất Côn cũng có nhiều tâm sự. Lần trước ông uống rượu say, chẳng đã hát cái gì, Dương tứ lang “hối không nên” đó sao?” Vương Cát Trinh thấy Cung Vinh Ngộ cũng nghĩ như vậy, anh gan lì cười nói: “Đã như vậy, cha nên sớm có quyết tâm, Đồ Hải mà tới thì chúng ta...”

Vương Phụ Thần gò cương ngựa dừng ngay lại. Lúc này trời đã tối, không nhìn rõ sắc mặt, ông đứng yên bất động. Mãi lâu mới nghe ông lên tiếng: “Không được! Trận này phải liều chết, không thắng không được! Đánh thắng rồi còn có thể bàn chuyện đầu hàng. Đánh không thắng, ta sẽ chết!” Cung Vinh Ngộ và Vương Cát Trinh đều im lặng, sự việc đã rõ, không đánh mà hàng, thua rồi mới hàng đầu không tránh khỏi Khang Hy giết chết!

“Các người lấy lại tinh thần! Hãy xem cái gò đất phía bắc, trên đó có lâu đài, lại có giếng nước.” Vương Phụ Thần chỉ một trái núi nhỏ lởm chởm giống như con hổ ngẩng đầu, nói, “Ban đầu tiên đánh Bình Lương, việc đầu tiên, ta muốn đóng quân trên đó, Đồ Lương – cái gò đất này là mệnh căn để giữ được Bình Lương – Cát Trinh, con thay cha giữ kỹ nó. Chỉ cần Đồ Hải không hạ được nó, trong đất trời băng tuyết, con đường tiếp lương mà đứt, hẳn chỉ có thể bó tay đợi bắt. Đánh thắng trận này, chúng ta có thể tùy ý tiến hay lui!” Nói xong quát mạnh một roi, con ngựa hí dài một tiếng, bốn vó chồm lên phóng như bay...

Sáng sớm ngày thứ sáu, đại quân Đồ Hải đã tới bờ bắc sông Kinh, đối mặt xa xa với thành Bình Lương. Theo Đồ Hải nghĩ, đang đêm dẫn ba

ngàn kỵ binh bất ngờ bôn tập, trước là làm cho Vương Phụ Thần trở tay không kịp, sau mới đưa đại quân đóng ở bắc thành, hợp binh với Trương Dũng, từ từ mà kéo nhất định sẽ thắng. Châu B ấ Công nghe ngấm nghĩ nói: “Cách này của tướng quân tốt thì có tốt, chỉ sợ Ngô Tam Quế bên kia cũng hành động. Vương Phụ Thần là tiểu nhân đầu chuột, phản phúc bất thường, nếu có lương hướng thì không có lợi cho ta. Quân ta tuy có chút lương thảo, nhưng đường vận chuyển xa xôi, chỉ lợi ở đánh nhanh. Ngài là danh tướng, Vương Phụ Thần đã thông thuộc cách đánh của ngài, đánh như vậy e rằng bất lợi” Do vậy, ba trăm dặm sau cùng, họ đi chậm lại để dành sức, nhằm sau khi giáp trận có thể đánh nhanh.

Đại quân vừa đến sông Kinh, trung quân liền xuống lệnh: “Lập tức hạ trại làm l ều, đào bếp nấu cơm. Chỉ huy các đội cử ngay người canh gác, phòng thủ theo từng khu, ai phạm lệnh chém ngay.” Tướng lệnh vừa ban ra, trung quân, các cánh tả hữu trước, tả hữu sau đồng loạt thi hành theo lệnh, đóng trại ven sông, đào hào ngay, đóng cọc căng màn.

Ăn cơm trưa xong, Vương Phụ Thần nghe nói đối phương cắm trại, bèn dẫn các tướng Mã Nhất Côn, Trương Kiến Huân, Hà Úc Chi đến bờ nam sông Kinh thị sát, mắt thấy đại doanh trung quân thành hình hiện ngay trước mắt, ven sông mười dặm hai cánh tả hữu đều an trại, rất đối ngạc nhiên. Nhìn xa xa bờ bên kia, một toán quân vây quanh Đ ô Hải và Châu B ấ Công cũng đang nhòm ngó doanh trại nhà, thấy họ chỉ trở cái gò đất, liền ng ẩ trên ngựa chấp hai tay vái nói to:

“Lão tướng Đ ô khỏe chứ, Vương Phụ Thần thỉnh an ngài đây!”

“Mã Di ều ngựa h ả!” Đ ô Hải cũng lớn tiếng cười nói, “H ấ đó ở kinh cùng ông nhấm trà bàn việc quân, cùng bàn việc nước, không ngờ mới đó

mà đã mấy năm, hôm nay gặp nhau bằng binh đao, đòi người dẫu bề đôi thay, quả thật đáng buồn! Xem ông dụng binh, như không tiến bộ mấy, chắc mấy năm nay chỉ lo mưu phản, không đọc binh thư thì phải!”

Vương Phụ Thần giờ roi cười to, nói: “Lão tướng quân năm trước cần quân trên giấy, thì doanh trại lấy dạng chữ “phẩm”, bây giờ chẳng qua chỉ là chữ “phẩm” đảo ngược lại thôi, đại doanh ở phía trước, xem ra lại giống chữ “khóc”!”

“Chữ “khóc” với chữ “cười” hình dạng gần giống nhau, Vương tướng quân chớ có xem nhầm!” Châu Bối Công vén tay áo lên nói, “Sách tướng có nói “mặt đáng ngựa” thì khóc là cười mà cười là khóc, quỷ quyết đảo điên hành tung khó lường – tướng quân không thấy lá cờ to trung quân sao? Đò quân môn đã là Phù viễn đại tướng, tất nhiên lấy chữ “phù” làm trên hết. Tướng quân nếu bỏ binh cần hòa, quy phục triều đình, vẫn có thể tấn tước phong hầu. Nước nhà đang lúc dùng người, chớ nên để lỡ thời cơ. Soái Đò bên này đã chuẩn bị sẵn rượu thịt ngon, muốn cùng tướng quân chuyện trò ca hát vui vẻ!” Châu Bối Công vừa nói vừa nhìn quanh tìm Cung Vinh Ngộ, nhưng không nhìn thấy. Vương Phụ Thần nghe, cười nhạt một tiếng, nói: “Chắc anh là Châu Bối Công? Khuyên anh trở về ráng học cho tốt, đừng hòng khoe văn hay chữ tốt trước mặt bản soái, ngày quốc gia thăng bình, không thiếu cho anh một chiếc mũ the dẫu, cần gì đến nơi thành vàng hào nóng này để bị đập đầu chảy máu, trở thành quỷ dưới lưỡi gươm ta?” Châu Bối Công cười ha hả: “Thành vàng, hào nóng? Ông có biết thế nào gọi là thành vàng, hào nóng không? Đức Vạn tuế chủ ta lấy bá tánh trong thiên hạ làm thành vũng, ông Vương Phụ Thần lại muốn cát cứ Bình Lương tác oai tác phúc, không đếm xỉa đến dân tình đau khổ, phá nhà dân làm trại quân, bán con gái dân để sung lương hướng, bắt ba vạn lính

một mỗi phải xa nhà tây tiến, làm ly tán bao nhiêu gia đình vợ chồng con cái? Loại tâm địa như ông, chỉ có cái dũng bá vương, khó tránh được nguy cơ tự vẫn sông Ô...”

Châu B ử Công nói chưa dứt lời, bên Vương Phụ Th ần đã bắn tên như mưa sang. Đám Đ ồ Hải đành phải rút từ từ. Trại quân hai bên thấy đối phương đã ra tay trước liền hô lên một tiếng, hàng vạn mũi tên cùng bắn ra: Đại doanh của Mã Nhất Côn bỗng nổi lên pháo hiệu, kêu kỵ tướng quân Lưu Xuân dẫn hơn một ngàn kỵ binh từ cánh tây phóng qua sông Kinh đánh tràn sang.

Vương Phụ Th ần đã nghĩ kỹ cách thức cho Đ ồ Hải lợi dụng nước đục trước để xem quân lính ông ta giỏi giang đến mức nào.

Cánh tây quân Đ ồ Hải đang ăn cơm trưa, bỗng thấy kỵ binh đối phương huơ dao dài, mắt đỏ ng ầu gào thét inh ỏi tràn qua như lợn lòi, sói dữ, đã bỏ chạy không còn một bóng. Trại gỗ vừa dựng lên vốn không vững chắc bị quân địch xô ngã, đốt cháy lộn tung phèo.

Lưu Xuân tuy đập nát một trại binh nhưng chưa giết chết được một người nào, thấy chưa đã, hấn dẫn quân sang phía đông, đánh thẳng vào trung quân Đ ồ Hải. Mới bước vào khu doanh trại đã nghe một tiếng pháo nổ, trống chiến thúc gấp, từng chùm từng chùm tên vãi ra như mưa trút. Mấy con ngựa chiến đi đâu ng ả chổng k ềnh, mấy con đi sau điên cu ồng nhẩy hí không dám tiến tới. Lưu Xuân cứ tưởng sau cơn mưa tên tất có kỵ binh xông ra đánh giết, nhưng đợi rất lâu, vẫn thấy đối phương chỉ bắn không ngừng, nghĩ là bên địch gấp rút hành quân tới đây không dám nghênh chiến, liền để lại ba trăm quân kỵ giả vờ đánh vào trại chính, hấn dẫn số còn lại đi đánh lén trại bên phải phía sau.

Trong khoảng thời gian chừng ăn xong bữa cơm, cửa trại giữa Đồn Hải mở ra, đội ngựa lặng lẽ như triều dâng, xông thẳng ra, có đến hơn một ngàn kỵ binh. Tướng quân đi đầu mặc hồng bào, cầm ngang đại đao ở trước hàng quân, chỉ huy quân mã từ ba phía tả, trung, hữu vây bọc tấn công, lập tức vây gọn ba trăm quân địch vào giữa.

Đã gần giờ Mùi, ngày mùa đông càng tối. Trên bãi đất cát, hơn một ngàn quân kỵ ngang dọc tung hoành, ngựa chiến chồm lên nhau, gươm đao múa tít từng luồng sáng lạnh lóe lên, bụi vàng cuốn tung mù mịt. Binh sĩ có người lặng yên ra sức đánh chém, có người vai trần, hò hét điên cuồng tả xung hữu đột. Người bị chém, có người rơi xuống đất lập tức bị ngựa dày đạp nát như, có người vẫn nằm trên mình ngựa nhịn đau hươ đao, có người đứt đầu rơi mất, có người bị đứt tay mất chân. Trên chiến trường đâu đâu cũng máu tươi vung vãi, trên mặt, trên người vết máu loang lổ. Trên mặt đất, xác người xác ngựa ngổn ngang, tiếng rên tiếng khóc râm ran. Tiếng gào, tiếng giết, hòa cùng tiếng trống, tiếng binh khí chạm nhau, tiếng hô hét của bộ binh trợ uy, tạo nên một bức tranh chiến trường oai vũ, hùng tráng có thanh có sắc.

“Đồn Quân môn, chỉ có anh!” Châu Bối Công đứng trên đài cao xem trận, cười to nói, “Không hổ là lão tướng cầm quân!” Đồn Hải cười cười, đang định nói, thấy thủ bị Phương Thiên Quý giữ cửa trại sau loạng quạng chạy vào, hoảng kinh mặt mày trắng bệch, thở hổn hển nói: “Đồn.. Đồn quân môn, Triết... đánh lén trại hữu trở về ăi, đánh vào sau...” Lời chưa nói dứt, lưỡi kiếm dài của Đồn Hải đã đâm vào tim hắn, làm Châu Bối Công giật thót mình. Đồn Hải bình tĩnh rút kiếm ra, lấy khăn tay lau vết máu, nói: “Tướng giữ cửa mà bỏ rời nhiệm vụ, đó là bi kịch của hắn – lệnh cho quân cò trung quân đóng ngay cửa trại, đem pháo hồng y nổ vào hắn!”

“Dạ!”

“Khoan!” Châu B ấ Công khoát tay ngăn lại, “Đại tướng quân, hấn chẳng qua giả vờ tấn công để chia binh lực ta cứu ra ba trăm người. Chỉ dùng tên bắn hấn là đủ, giết gà không dùng dao mổ trâu!” Đang lúc hai người bàn bạc, thám mã trại sau đến báo, Lưu Xuân quay sang tăng viện phía tây nam r ấ.

Cuộc chiến ở trại tây lúc này đã kết thúc, hơn ba trăm kỵ binh địch chỉ sót lại mười mấy tên, đã chạy về phía nam. Nhìn thấy một nhóm lớn kỵ binh Lưu Xuân cu ồ cuộn phóng tới, Đ ồ Hải lại ra lệnh thổi kèn thu quân. Tính ra đã giết được tổng cộng hơn 280 quân địch, quân Thanh chết, bị thương hơn năm mươi.

Lưu Xuân đi về hơn hai mươi dặm, đến lúc này mới biết là mắc bẫy, một mặt cử người đi xin viện binh, một mặt đánh giết ở trại giữa. Nhưng trong trại vẫn như kiêu cũ, chỉ là bắn tên không dứt. Lưu Xuân tức giận ng ấ trên mình ngựa kêu réo chửi bới: “Đ ồ con đĩ, có giỏi thì ra đây đánh nhau một trận!”

Trên một gò đất trại giữa, Đ ồ Hải và Châu B ấ Công mỗi người tay cầm một ly rượu, vui mừng cùng ly. Châu B ấ Công cười kêu to: “Mi trở về báo cho Vương Phụ Th ần, lần này không vẻ vang gì, đợi ta nghỉ ngơi nửa tháng, sẽ ra sức thư hùng!”

Lưu Xuân tức phát điên, hấn nhảy cu ồ lên đang định xua quân xông lên đánh, thì nghe bờ bên kia tiếng tù và kêu lên, đúng là hiệu lệnh gọi hấn về trại. Hấn bèn giơ con dao dài chỉ Đ ồ Hải nói: “Hôm nay lão thất phu được hời đấy, xí!”, r ấ hậm hực rút quân đi. Đ ồ Hải và Châu B ấ Công nghe vậy vỗ tay cười vang.

“Công của anh không nhỏ.” Ngày hôm sau, Vương Phụ Thần triệu kiến chư tướng, thấy Lưu Xuân ảm ức không vui, hần liền an ủi, “Tuy mất mấy người, nhưng cái hư thật của họ ta đã mò thấy rồi – chỉ cần trung quân mà bại, các trại khác không đánh cũng tan, trận này dễ đánh rồi.”

Vương Cát Trinh suy đi nghĩ lại tình hình Lưu Xuân xông vào trại địch, hần trầm ngâm nói: “Cha ơi, con cảm thấy chúng nó trong đối trá có đối trá!”

“Hả?”

“Trại trước cánh phải có thể chỉ là một trại trống không? đi đầu này là lừa!”

“Đương nhiên là giả.” Vương Phụ Thần cười nhạt nói, “Hôm qua nó cho ta biết là hư, còn hôm nay thì thực rồi. Làm sao nó biết là ta chỉ mới thử sơ thôi? Tối nay ta đánh vào trại trung chúng nó, chắc chắn trại trung cũng không chịu nổi một cú đâm.”

Mã Nhất Côn bên cạnh nghe thấy, nói to: “Đại soái đã có chủ định, sao đêm hôm qua không nhân tiện ra tay? Để cho bọn chó đó nghỉ ngơi được một ngày – Tối nay tôi và đại tổng cùng đi!”

“Đêm hôm qua?” Vương Phụ Thần lắc đầu cười nói, “Cũng phải để cho Đột Hải kịp đi đầu binh chứ! Hôm nay để cho chúng khổ một ngày, đi đầu binh xong rồi, đến đêm chúng ta đi lấy trại lớn trung quân!” Hần bỗng nghiêm mặt, đứng lên dựa vào bàn ra lệnh: “Ông Mã, đêm nay ông đem năm ngàn người ngựa qua sông Kinh mai phục: Trương Kiến Huân, Hà Úc Chi, canh hai cắt đứt binh mã từ cánh tả và trại sau tăng viện cho trung quân. Khi trận đánh bắt đầu thì ông Mã liền đánh ngay vào trận trước cánh hữu, nhưng chỉ đánh giả vờ, ta dẫn một vạn người đánh vào trại soái của

chúng. Cung Vinh Ngộ sắp đặt xong ba ngàn quân mã, tiếp ứng phía sau, theo ta xung trận; Cát Trinh con chỉ giữ cho tốt cái gò đất, dù cho phía trước cảnh như thế nào, con không cần biết!”

Mọi người đều đứng lên nghiêm trang hô: “Tuân lệnh!”

Màn đêm buông xuống, hai bên bờ sông Kinh, băng phủ mặt đất, bốn bề yên tĩnh, doanh trại đối chọi nhau uốn lượn hơn hai mươi dặm, đèn đuốc như sao chớp lóe trong đêm đen... Thỉnh thoảng vang lên một hai tiếng tù và tiếng mõ trong trại quân, trong đêm lạnh bất an đó quả có điếu gì làm cho người ta khiếp sợ.

Đột nhiên ánh đuốc lóe lên hạ du sông Kinh, rồi tiếng tù và u u vang lên, pháo hiệu rung trời chuyển đất, tiếng trống trận liên hồi, hỏa tiễn có tiếng kêu rùng rợn bay qua trại quân Thanh. Đó là Trương Kiến Huân đang tấn công vào cánh trái quân Thanh. Năm ngàn người ngựa của Mã Nhất Côn như nước triều dâng, vượt qua sông Kinh ở phía thượng du, reo hò xông vào trại trước cánh phải quân Đột Hải, tên lửa bắn ra như sao sa. Lập tức bốn bên khói đen bốc lên ngùn ngụt, ngọn lửa bùng lên dữ dội, ngọn lửa đỏ, vàng, tia sáng rực một góc trời, tiếng nổ râm ran vang lên cùng ngọn lửa, lửa tranh bốc cháy tàn tro bay lên tận trời cao lượn lờ, tỏa ra mùi khét lẹt.

Trong khoảnh khắc, các pháo hiệu trong doanh trại Đột Hải cũng vang lên, tiếng trống ầm ầm núi lay đất chuyển, đồng thời phát ra từ bốn phương tám hướng, trại tả, trại hữu, trại giữa từ các hướng bắc, hướng tây, quân lính cầm đuốc tăng viện cho trại trước, đông đen rậm rạp.

“Gió to đốt lửa, đêm tối giết người, Mã Nhất Côn quả xứng là tên tướng cướp có hạng!” Vương Phụ Thần mai phục ở đường giữa, căng

thăng đến nỗi mồ hôi ướt đầm cả người, mắt nhìn thấy việc dự định thành công, bất giác phấn chấn hẳn lên, hẳn cố ghìm xúc động, lớn tiếng ra lệnh: “Các anh em, sống chết ở một trận này, giết!” Nói xong nhảy lên mình ngựa, xông thẳng vào trại giữa quân Thanh.

Mắt nhìn trung quân giăng một tấm trướng to, đèn đuốc sáng trưng nhưng không thấy một bóng người, Vương Phụ Thần bất giác sửng sốt, bèn gò cương ngựa, không tiến vào nữa. Đang nghĩ kế, bỗng nghe một tiếng nổ rung trời, thuốc nổ giấu dưới trướng bung lên tận trời, tấm trướng nỉ xanh da bò bật tung lên không còn thấy hình bóng, một đám binh sĩ ngã xuống trong vũng máu, Vương Phụ Thần biết là không xong, nhận định Đồn Hải tất có mai phục chung quanh, vội vàng lệnh cho chúng tướng, nghiêm ngặt phòng thủ. Bỗng nhiên lính truyền lệnh của Mã Nhất Côn vội vàng chạy tới bẩm báo: “Báo đại soái, Mã quân môn đánh vào trận địa không còn một người, toàn bộ rút chạy, khỏi phải giao chiến! Mã quân môn sợ trúng kế, sai con đến bẩm báo...” Lời chưa nói dứt, chỗ Trương Kiến Huân cũng đến báo, nói kẻ địch trại sau căn bản không tăng viện cho trại trước.

“Nói láo!” Cung Vinh Ngô quát to, “Ta và đại soái chính mắt nhìn thấy bao nhiêu là bó đuốc chạy ra khỏi trại!”

“Thật mà!” Tên lính truyền lệnh nói, “Chúng tôi đã soát kỹ, những bó đuốc đó đều là kế nghi binh.”

“Mắc bẫy rồi!” Vương Phụ Thần giật thót mình, rơi xuống ngựa, rồi như bị bồ cạp cắn, nhảy phóc lên. Định ra lệnh, nhưng rồi do dự: Mình xông vào trung quân rất lâu rồi sao không thấy quân địch bao vây? Đang suy nghĩ thì thấy xa xa về hướng thành Bình Lương ánh lửa ngút trời, tiếp

theo là mấy tiếng đại pháo truyền lại. Hắc lau khuôn mặt ướt đầm mồ hôi, thở ra: “Té ra bọn chúng nhân đêm tối mò qua, cũng may ta còn để quân canh giữ, có phòng bị trước.” Nghĩ thế hắc ra lệnh: “Lệnh Mã Nhất Côn, Trương Kiến Huân, Hà Úc Chi hội quân, hỏa tốc trở về trại, cùng đánh Đột Hải, ta đi đoạn hậu! Chà, không ngờ nó thông minh nhưng lại sai lầm vì thông minh, lại bị ta cắt đứt đường về!” Lúc này Vương Phụ Thần mới cảm thấy tâm hồn tự tại, hắc vươn vai thư giãn, thì mới phát hiện ra hai chân mỏi nhừ, liền giơ tay ra nói: “Đem rượu lại đây!”

Lời chưa nói xong, bỗng nghe thấy hỏa pháo trong rừng cây bên cạnh nổ liên hồi ã ðồng loạt, hàng ngàn bó đuốc ðồng thời sáng lên bốn bên doanh trại, chiếu bờ bắc sông Kinh sáng như ban ngày. Một vạn người ngựa của Vương Phụ Thần bị ðồn vào mảnh đất hẹp lập tức cuốn thành một cục. Cung Vinh Ngộ chém liề n mấy tên lính chạy loạn xạ mới hơi ổn ðịnh tình thế.

Lúc này bên ngoài trại tiếng trống ầm trời, người như triều dâng, bốn phương tám hướng đều là quân Thanh. Đột Hải dùng kế nghi binh của Châu Bối Công hợp lại ba vạn người ngựa vây Vương Phụ Thận vào giữa. Vương Phụ Thận kết thúc một đời chém giết, lúc lâm nguy hẩn binh tĩnh lại, vội vàng cưỡi kích lên ngựa, cười nhìn tướng sĩ tả hữu nói: “Đại trượng phu việc sống chết coi như khói mây trước mắt, có gì đáng sợ? Mã Nhất Côn, Trương Kiến Huân thấy ta lâm nguy nhất định tới cứu, qua được trận này, đời trời sáng là lúc bọn chúng chết!”

“Mã Diêu ngựa! Trương Kiến Huân, Mã Nhất Côn đã bị người đi đầu động viên cái đầu r ồi, binh sĩ loạn xạ một đám, cho dù quân đi về có trở lại đánh thì chẳng qua cũng là quân ô hợp!” Trong ánh lửa, Đ ô Hải lớn tiếng

cười ha hả: “Đến lúc này mi còn nói cứng hả! Hãy sớm xuống ngựa chịu trói, nhớ tình giao hảo thuở xưa, ta cho mi một con đường sống!”

“Đồ rắm thối!” Vương Phụ Thần hét lên một tiếng, kẹp hai chân lại, cái yên ngựa ngã dưới đất văng bắn về phía đông như bị lốc cuốn, thanh kích cầm tay múa lên kêu vù vù. Cung Vinh Ngô cũng nghiêng răng gào to: “Giết”, hấn bảo vệ Vương Phụ Thần tả xung hữu đột. Vương Phụ Thần quả nhiên kiêu dũng, giết người toàn thân là máu, nhưng bao lần phá vây đều bị dồn trở lại. Thấy tình thế càng ngày càng nguy ngập, hấn phát khùng, điên tiết ra lệnh: “Súng đen, bắn!”

Trung quân của hấn có hơn một trăm cây súng đen, chưa đến lúc nguy ngập thì không dùng, lần này đi ra chỉ mang theo một nửa, những tên cầm súng đen này đều là những tay súng thần ngày thường được Vương Phụ Thần huấn luyện khá tốt. Bọn chúng nghe Vương Phụ Thần ra lệnh liền chia thành hai tốp, một tốp bắn, một tốp nhả thuốc, thay phiên nhau bắn. Bọn chúng chạy lên trước mở đường, vây quanh bảo vệ Vương Phụ Thần phá vây. Trong tiếng súng đoàng đoàng số quân Thanh chặn đường bị ngã một mảng, có người bị đạn sắt bắn mù mắt, có người bị gãy chân ngã xuống đầu rên rỉ kêu khóc. Cái yên ngựa Đồ Hải ngã cũng trúng đạn rung lên suýt hất ông ngã ngựa. Trong khoảnh khắc quân Thanh phải tránh ra thành một con hẻm người.

“Sai một đội tiêu kỵ xung vào phía sau! Bộ binh trại sau đánh lên từ phía sau.” Châu Bối Công thấy Vương Phụ Thần sắp trốn thoát, vội nói với Đồ Hải, “Hắn chỉ có năm mươi tay súng, hơn một ngàn người hai đầu giáp công, địch ta quền với nhau, súng đen sẽ không còn tác dụng!” Đồ Hải nghe gật đầu, quay lại tên quan cò ra lệnh: “Anh còn đứng đực ra đấy à? Truyền lệnh trại sau đồng loạt xung trận, đánh cho chúng rối loạn!”

Cách này rất linh nghiệm, quân trại sau vốn được lệnh vây mà không đánh, đang động tay động chân, trách móc không có cơ hội lập công lãnh thưởng, nghe được mệnh lệnh, mấy ngàn người giơ dao múa thương đánh áp vào thế như chẻ tre, trung quân Vương Phụ Thần bị đánh người ngã ngựa nhào, hai bên xáp lá cà, có người tay xé mồm cắn, vật nhau trên đất, có người vu hũ đánh giết, quăn nhau thành một cục, năm mươi tay súng cũng bị đánh tan tác, mắt đờ đẫn nhìn không ra tay được, đã bị kỵ binh chém đâm thỏa sức, ngã nằm trên đất.

Vương Phụ Thần thấy trung quân rối loạn, nói với mấy chục tên tùy tùng: “Về thành!” rồi phóng ngựa đánh tới. Vương Phụ Thần đến chỗ nào thì chỗ đó là một rừng gươm giáo, tầng tầng lớp lớp đầu là quân Thanh. Hắn tả xung hữu đột vẫn không thoát khỏi trùng vây. Hắn quay đầu nhìn lại, bên mình chỉ còn bảy tám người. Cung Vinh Ngộ mình toàn là máu, mặt trắng bệch, mệt muốn đứt hơi. Khó khăn lắm mới ra tới bờ bắc sông Kinh, thì thấy Châu Bối Công dẫn một tốp người ngựa, ngẩng trên mình ngựa, tay cầm kiếm, chỉ Vương Phụ Thần nói: “Xem ông còn chạy đi đâu?”

Vương Phụ Thần ngược đầu nhìn trời cười điên dại: “Không ngờ Mã di đầu ngựa tôi lại kết thúc như thế này!” Vừa nói vừa lấy kích cầm trong tay đâm vào ngực mình. Cung Vinh Ngộ vội nắm tay lại, khóc nói: “Đại soái mà chết, thì ba quân đầu trở thành tro bụi!” Nói xong bèn vỗ con ngựa chiến xông thẳng vào Châu Bối Công. Hắn đỏ mặt kêu to: “Chú em Bối Công, chú xông tới chỗ tôi đây!”

Châu Bối Công nghe tiếng kêu mới nhận ra là Cung Vinh Ngộ, thấy hắn toàn thân bê bết máu, anh đau khổ nhắm mắt lại. Trong nháy mắt đó,

Vương Phụ Thần quất mạnh một roi vào đít ngựa Cung Vinh Ngộ, hai con ngựa đã phóng được ra ngoài, nhảy qua sông Kinh, mất tiêu trong bóng tối.

Châu Bồi Công lấy lửa đốt gò Hồ***Uông Sĩ Vinh thừa cơ nhập nguy thành***

Qua một đêm đánh giết, hai bờ sông Kinh đầy rẫy xác người, máu chảy thành sông, kiếm gãy giáo cong vất đầy bờ bãi. Hai bên tính lại số thương vong, quân Thanh mất bốn ngàn. Vương Phụ Thần binh tướng mất hơn một vạn, chỉ riêng số chết tại trận đã có hơn sáu ngàn người. Do quân lính hai bên tổn thất rất lớn, Đồn Hải lệnh cho ba quân nghỉ bảy ngày để chấn chỉnh rồi mới dời trại qua sông, đóng quân dưới thành Bình Lương.

Vừa mới ổn định lại, Đồn Hải bèn căn dặn tùy tùng: “Vào báo Châu Quân môn, ta đi xem xét gò Hồ. Giết một con hươu sống từ Mông Cổ mang theo cho Quân môn bái dưỡng, ông ta mệt lắm rồi.” Đang nói thì Châu Bồi Công từ trong trướng sau bước ra, cười nói: “Tôi không phải là đàn bà ở cũ, có bệnh gì đâu! Đại tướng quân đã đi thị sát, Châu Bồi Công đâu dám ngồi đây mà nghỉ ngơi?” Nói xong bèn cùng đi ra. Tham tá trung quân đang định cử tùy tùng theo bảo vệ, Châu Bồi Công cười nói: “Cho Vương Phụ Thần mượn một lá gan thì hắn cũng không dám ra khỏi thành. Bây giờ binh mã tổng cộng không quá một vạn, đi ra ngoài muốn chết

sao?” Đ ô H ải thì nói: “Cứ vẫn cẩn thận là hơn, đem theo mười mấy thân binh ở đây!”

Hai người cưỡi ngựa đi quanh thành một vòng, rồi men theo phía bắc thành đi về hướng tây đến phía dưới gò Hổ. Cái gò Hổ này ở xa nhìn chỉ là một cái gò đất, đi lại gần xem kỹ mới thấy rất hiểm yếu. Để tiện việc dụng binh, vòng ngang lưng “hổ”, Vương Phụ Th ần cho bạt một cái đài bằng, dưới gò lại xây nhiều hang đá, chỉ một đoạn gần cửa thành có một đường bậc đá thông thẳng đến đỉnh đầu hổ, bên trên có một cái miếu vuông vức khoảng nửa mẫu. Mặt bắc có một tòa lầu đá, trên tường có thể hô ứng với trong thành, giống như một con hổ nằm nhìn chăm chăm Bình Lương.

“Thành Bình Lương xây dựng rất vững chắc,” Đ ô H ải than thở, “toàn là đá khối to trên mặt, e rằng đại pháo H ồng y phá không nổi nó!”

Châu B ỗ Công không nói năng gì, chỉ im lặng quan sát gò Hổ, rất lâu mới thở dài đáp lại: “Thành này bắc chiếm Lục Bàn, nam bóp Lũng Sơn, là cửa bảo vệ Cam Đông, từ nhà Hán trở lại đây là nơi mà nhà quân sư phải giành cho được, qua hàng ngàn năm xây đắp, làm sao mà không kiên cố? Nếu cứ đường hoàng mà đánh, cái thành này không khó hạ, đối cũng phải làm cho Vương Phụ Th ần chịu đói mà đầu hàng!”

“Anh xem chôn thuốc nổ cho nổ thành được không?” Đ ô H ải nói, “Chỉ cần cho nổ bứt một đoạn là được rồi.”

“Đều là đất cát pha, mặt nước sông quanh thành lại không đóng băng.” Châu B ỗ Công lắc đầu nói, “đào địa đạo e không được, hơn nữa thuốc nổ cũng không đủ.”

Đ ô H ải thấy Châu B ỗ Công chỉ quan sát gò Hổ liền cười nói: “Xem ra anh vẫn một mực muốn đánh gò Hổ, đặt pháo trên đó bắn thẳng vào

thành. Đó nhất định là tốt, nhưng xem tình hình này không chết sáu bảy nghìn người thì lên có được không?”

Châu B ấ Công gật đầu, nói: “Đúng vậy, vẫn phải tìm một cách an toàn nhất!”

Lúc này, Vương Phụ Th ần nghe nói bọn Đ ồ Hải quan sát gò Hổ nên cũng đưa Cung Vinh Ngộ đến. Trận đánh này vô cùng thê thảm, đầu đầu máu chảy đầu rơi. Trong thành thực lực quân số không đến bảy ngàn, cộng thêm số quân giữ gò Hổ thì cũng chỉ hơn chín ngàn người. Đô thống Mã Nhất Côn đã chết trong loạn quân, Hà Úc Chi dẫn theo một nhóm tàn quân không biết chạy về đâu. Chỉ còn Cung Vinh Ngộ nguyên là hộ vệ trung quân, tuy không thuộc hàng tham tướng, nhưng quân số không bị tổn thương, số khác có đến ba ngàn chạy trốn vào thành, đầu là chim đã khiếp cung, không thể xáp trận đánh nhau. Vương Phụ Th ần thấy Đ ồ Hải và Châu B ấ Công đứng ở dưới thành chỉ trở coi như giữa chốn không người, trong lòng vừa tức vừa căm, liền nghiêng răng nói nhỏ với Cung Vinh Ngộ: “Vinh Ngộ, tên kia là bạn của anh hả, hấn gây cho ta bao khổn khổ!... Tay ta vết thương chưa lành, anh bắn không t ấ, lại đây, hãy thử xem tài cung tên của anh nào!”

Cung Vinh Ngộ từ từ rút trong túi tên đeo sau lưng ra một mũi tên, nổi lòng rồi rầm trầm b ề. Anh nhìn cái nốt ru ấ nhỏ phía dưới cánh tay, là lúc bé anh và Châu B ấ Công cùng xuống sông bắt cá bị cua kẹp. Bây giờ tự mình dùng tên bắn chết người bạn cùng mò cua bắt ốc với mình. Anh bước tới cái gò nhỏ phía trước, len lén kéo dây cung, Châu B ấ Công chỉ một mực chăm chú quan sát gò Hổ đang nói câu gì đó. Cứ tài bắn cung của anh, ở cự ly gần như vậy, không khó cho một mũi tên xuyên suốt Châu B ấ

Công từ phía sau tim, nhưng tay anh run bần bật, ngấm rất lâu mới “phụt” một cái, thả tay buông vút mũi tên ra.

Châu Bồi Công đang nói hăng, đâu có đề phòng mũi tên bắn lên. Đờ Hải là người từng trải chiến trận, nghe tiếng mũi tên bay, không kịp quay đầu, đã đẩy mạnh Châu Bồi Công một cái, tự mình cũng vội né tránh, chỉ thấy mũi tên bay vút tới như sao băng, cắm trúng cánh tay trái của Châu Bồi Công.

“Ồi!” Châu Bồi Công kêu lên một tiếng to, suýt rơi xuống mình ngựa, bỗng quay đầu nhìn lại thấy Cung Vinh Ngộ nắm cây cung không đứng được trên mặt thành. Châu Bồi Công nhắm mắt nghiêng rằng, lấy tay phải nhổ mạnh mũi tên, máu tuôn ra xối xả. Cung Vinh Ngộ mặt trắng bệch như đất, cây cung trong tay rơi tuột xuống thành như con diều đứt dây.

Đêm đó về tới trại lớn, Đờ Hải nhận được chiếu chỉ và báo cáo phủ đệ. Hai người làm đại lễ ba quỳ chín lạy, mở ra đọc, trong đó có một bức chỉ dụ tự tay Khang Hy viết:

Phủ viễn đại tướng quân Đờ Hải, Phủ viễn Tham nghị tướng quân Châu Bồi Công: Báo cáo quân sự đã rõ, biết được hai khanh đại thắng ở sông Kinh, Trẫm thấy rất phấn khởi. Nay thế giặc Ngô Tam Quế ở Nhạc Châu ngày càng đi vào con đường cùng. Mới nghe báo khẩn, Quý Châu có một vạn quân phản nghịch tới viện trợ, việc này chúng mà làm được thì việc quân ở Tây Lương lại rồi bồng bong rồi! Chỉ ghi hai bài khải ca để ban tặng, mong muốn cùng phấn chấn oai phong, chiếm gấp thành Bình Lương, Nhà nước đâu tiếc không phong tặng chức cao!

Phía dưới là hai bài thơ cổ, không kịp xem kỹ, liền xem báo cáo phủ đệ. Một cái là tin Khổng Tứ Trinh về kinh, Khang Hy đưa vào trong cung

tiếp đón; một tin là sau khi Tôn Diên Linh quay lại đầu Thanh, Ngô Thế Tông từng dùng lương hướng chiêu dụ ông đã bị giết ở ngoài thành Quế Lâm. Còn một tin nữa nói việc Ngô Thế Tông dùng thư Uông Sĩ Vinh trá hàng, Phó Hồng Liệt bị dụ bị giết chết, bộ Lễ phụng chỉ phong cho hiệu thụy, và lệnh cho Tuân phủ các tỉnh tra rõ tông tích tên Uông phản nghịch, truy nã để xét xử v.v...

“Nếu nói về đánh giặc, những chuyện này là thông thường.” Đồ Hải thấy sắc mặt Châu Bối Công vừa xanh vừa trắng, nghĩ tới quan hệ thân thiết với Phó Hồng Liệt cũng cảm thấy lòng đau khôn xiết, bèn an ủi than rằng: “Nói về nghiệp lớn, thì đây chỉ là chuyện nhỏ... chỉ có thể nói là Phó Hồng Liệt trung liệt hiên minh, thẳng thắn đáng kính, lại kết thúc đáng buồn như vậy...” vừa nói nước mắt tuôn tràn.

“Uông Sĩ Vinh,” Châu Bối Công không hiểu Đồ Hải nói gì, anh nhìn ra ngoài trường, chìm vào suy tư, miệng lầm bầm, “tôi đã nghe danh tiếng từ lâu, quả thật muốn gặp ông ta một lần!” Ánh mắt anh quay trở lại nhìn ngọn đèn.

Cuộc tấn công gò Hồ rất khổ sở. Vì đường dốc, căn bản không dùng kỵ binh được. Đồ Hải và Châu Bối Công ngẫ tại trận dốc chiến, ba đội quân lớn luân phiên công kích, cách gì cũng dùng đến, nhưng đều không có hiệu quả. Quân lính giữ thành đem toàn bộ súng đen, tên lửa tập trung đến xung quanh gò Hồ, hễ thấy đối phương đánh gò liền bắn tên như mưa để tiếp ứng, làm cho binh sĩ phải tránh cả hai phía. Đánh hai ngày, chỉ mới chiếm được vùng lưng “hồ”, đã mất hai ngàn lính.

“Đánh như thế này không xong rồi.” Châu Bối Công xem hai ngày đã thấy có ý mỏi, “Đánh mà lâu, thì chúng ta lại bị khốn đốn – tính lại thời

gian, viện binh Quế Châu trong vòng năm ngày có thể đến kịp, lúc đó thì phiền phức to!”

“Tôi sẽ tự lên đó!” Đồn Hải nổi nóng, ông đứng lên định đi truyền lệnh, nhưng bị hai tay Châu Bối Công kéo lại: “Cách đánh không khác lạ thì ai cũng thể thôi. Nếu cần phải lên thì tôi phải đi trước – ở đây không biết có thể tìm được cây tre dài không?”

Đồn Hải ngờ ngác, nói: “Khi đi quan sát thành, tôi thấy bãi gỗ ngoài thành phía nam có chất đồng nhiều tre, anh cần nó làm gì?”

Châu Bối Công nheo mắt cười nói: “Đại tướng quân yên tâm, gò Hồ hôm nay hạ được!”

Chiều hôm đó, mọi việc chuẩn bị xong. Hơn bảy trăm cây tre trên đầu đầu quân chắn bông to, tầm dàu, đến giờ Mùi, một tiếng pháo lệnh phát ra, tất cả đầu đốt cháy lên, giống hệt như bảy trăm cây đuốc. Mỗi cây do bốn năm binh sĩ khỏe mạnh nâng lên, đưa thẳng tới lầu đá gò Hồ. Phía dưới lại có mấy trăm binh sĩ lấy ống tre hút dàu, cố sức phun lên trên ... Trong khoảnh khắc gò Hồ đã trở thành hòn núi lửa.

Vương Cát Trinh không hề nghĩ đến tuyệt chiêu này của Châu Bối Công. Trên đầu hồ, mảnh đất bằng lỗ mũi, không có chỗ trốn tránh, lửa nồng khói đặc hun đốt người hần như chui vào trong lò lửa, có mức nước mà tưới thì cũng chẳng ích lợi gì. Rồi từng quả cầu lửa tới tấp bay vào lầu, phía dưới đầu là dàu bên dưới phun lên, dàu bén vào lửa, lửa cháy càng to, lửa nhờ hơi dàu, cả một tòa lầu đá đầu bắt lửa. Binh sĩ giữ gò có người cháy lên như một quả cầu lửa, lăn lộn vùng vẫy trên đất, có người mang theo ngọn lửa nhảy xuống dưới. Vương Cát Trinh cũng bắt lửa khắp người,

gục đầu trên bờ tường phía nam gò Hổ, khóc to: “Cha ời! Cứu con, cứu con với ..” Vừa la, lửa đã thiêu đốt người hấn thành một cục lửa to...

Hai canh giờ sau, gò Hổ rơi vào tay Đ ô Hải, Châu B ấ Công. Ngay trong đêm thanh lý xác chết, đại pháo h ồng y được kéo lên gò Hổ. Trời vừa sáng, từ lầu đá nhìn ra, toàn cảnh thành Bình Lương hiện ra trước mắt. Nhà đốc phủ to cao sừng sững phía tây thành, kho lương, nhà ngục, trại binh nhìn rõ ràng trong t ầm mắt. Đ ô Hải bất giác cười nói: “Chú xem, từ đây, trên cao nhìn xuống, đừng nói dùng đại pháo, chỉ cần cung tên cũng không chế cả trận địa địch, dùng thang mây là có thể trèo vào thành!” Châu B ấ Công mắt nheo lại, tay chống cằm, nhú mày nói: “Chó cùng đường cắn quẫn, Vương Phụ Th ần tuy là tướng cướp, tôi thấy khi cấp thiết vẫn có thể li ều một trận chết. Càng quan trọng hơn, hơn bốn vạn bá tánh trong thành, một khi thành vỡ, nhà đã cháy lên, ngọc đá đầu tan nát ... Ôi!” Đ ô Hải thấy Châu B ấ Công thở dài, bất giác bật cười ha hả: “Bây giờ chú lại muốn làm B ô Tát r ồi! Cuộc chiến sông Kinh, trận đánh gò Hổ, chết bao nhiêu người. Những linh h ồn chết quật cường đi tìm ai?”

“C ầm gươm vác giáo, gặp nhau trên chiến trường, không phải là cá chết thì lưới rách, vậy thì có gì đáng nói!” Châu B ấ Công nói chậm rãi, “Bình biến Sát Cáp Nhĩ, quân lính chúng ta cướp đi không ít đồ đạc, bây giờ lại giống như chó sói, đổ mắt nhìn vào thành, nếu còn giết chóc trong thành... Đại tướng quân, ngày sau, sau khi thắng lợi, ngự sử trong triều càng không dung tha cho anh và tôi!”

Đ ô Hải vượt râu im lặng, một cơn gió lạnh thổi tới, làm ông bất giác run lên.

“Xin bẩm hai vị tướng quân, đại pháo h ồng y đã chuẩn bị xong!” Một quân sĩ bước tới làm lễ, nói.

“Trước tiên hãy bắn dọa h ắn mấy phát!” Châu B ồ Công tay cấp sau đít, cũng không quay đầu lại, dặn dò: “Nhắm cho trúng kho lương!”

“Dạ!”

Đồ Hải ngạc nhiên nhìn Châu B ồ Công: “Vừa rồi vẫn còn nói từ bi, mới một chốc đã lại thay đổi?” Châu B ồ Công nói: “Đại tướng quân, cho nổ mấy phát để cho chúng biết lợi hại, tôi muốn...”

Lời chưa nói xong, đã bị tiếng pháo trời long đất lở cắt đứt. Loại đại pháo h ồng y này là do người Tây Trương Thành giúp Khang Hy thiết kế chế ra, ngoài hai mươi khẩu đưa đi Nhạc Châu, bốn khẩu còn lại nguyên là để bảo vệ kinh sư. Sau khi dẹp yên phiến loạn Sát Cáp Nhĩ. Khang Hy dùng bốn mươi con lừa khỏe đưa hai khẩu theo đoàn quân. Pháo này uy lực rất lớn, có thể bắn xa bảy dặm. Nghe tiếng pháo nổ, từng cột khói dày đặc bốc lên, ánh lửa lóe sáng, nhưng đạn không rơi trúng kho lương thực, mà rơi ngay vào nhà mấy hộ dân cư trước phố phía nam thành, đạn nổ gạch ngói tranh gỗ bắn tứ tung; rồi một tiếng nữa tiếp theo, đạn lại rơi vào vũng nước phía đông kho lương thực, làm bắn lên một cột nước cao hơn một trượng. Trên phố lập tức náo động, ngay cả người phía bắc thành không biết đã xảy ra chuyện gì, nhiều người mở cửa lò đầu ra nhìn ngóng. Từng đội binh sĩ trong doanh trại đi ra đàn áp. Từ xa nhìn tới, có người c ầm xẻng đứng bên ngôi nhà sập, xem ra có người bị vùi lấp bên trong. Bên cạnh một người đàn bà ng ồi bệt xuống đường kêu trời khóc đất la lối om sòm, một tên đầy tớ gái sợ sệt đỡ cô bà. Bên cạnh còn có mấy bà già quỳ ngay xuống

đường, chắp hai tay, hướng về phía gò Hồ lẫm rẫm khẩn niệm. Đồn Hải buồm bực nói: “Bắn cái kiêu gì vậy? Gọi mấy tay bắn pháo vào đây!”

Các tay súng hoảng kinh mặt trắng bệch, vừa lăn vừa bò chạy vào, quỳ xuống lạy nói: “Quân môn, đây là ...”

“Trước đây mày đã bắn pháo chưa?”

“Có bắn, bắn... đã bắn năm năm rồi.”

“Bây giờ có chuyện gì vậy?”

“Từ nhỏ đến... đến giờ chưa bắn loại pháo như thế này.” tên pháo thủ rằng trên đá rằng dưới, run rẩy nói, “không... không ngờ loại pháo này bắn xa đến thế...”

“Cút!” Đồn Hải tức giận quát, “Nhắm cho trúng rồi hãy bắn, coi chừng cái đầu chó trên cổ nhà ngươi!”

Châu Bối Công suy nghĩ rồi quay mặt lại nói: “Thôi đừng bắn vào kho lương thực nữa, nơi đây quá gần khu dân cư, hôm nay các anh luyện tập trên khẩu pháo này, anh có thấy cái miếu Quan Đế ở chân thành phía đông, chắc là hoang phế rồi, bắn ngay vào đó, cào bằng nó đi!”

“Dạ!” Tên pháo thủ lau mồ hôi trên trán đi ra.

Châu Bối Công cùng Đồn Hải vừa men theo bậc đá từ trên gò Hồ đi xuống, vừa nói tiếp câu chuyện bỏ dở: “... Tôi muốn vào thành một chuyến, có thể thuyết phục Vương Phụ Thần đầu hàng, thế chẳng tốt hơn sao?”

“Cái gì?” Đồn Hải dừng bước, “Chú nói cái gì?”

“Tôi muốn dùng ba tấc lưỡi hạ cái thành này!” Châu B ấ Công nói, “Đ ồ đại nhân nên biết mấy vạn sinh linh đ ồ thán, nghiệp chướng của anh và tôi rất nặng nề”

Đ ồ Hải nhìn Châu B ấ Công rất lâu, r ấ mới nói: “Chắc là chú sợ tên Ngự sử thối đó vạch tội chúng ta giết người vô tội?” Châu B ấ Công biết Đ ồ Hải nói Minh Châu, anh chỉ cười: “Xưa nay những người đánh thắng trận nhưng bị tàn hại không biết bao nhiêu, sao ta lại không sợ! Nhưng bây giờ thì không phải vậy – cái thành này, bá tánh nếu bị chúng ta ra tay độc, thì ngàn đời sau người ta coi anh và tôi là hạng người gì?” Tài c ầm quân của Châu B ấ Công do Đ ồ Hải phát hiện, sau khi Khang Hy chỉ tên phái đến dưới cờ ông, hai người ngày đêm cùng chung sống, làm việc với nhau nhiều năm, cùng nhau tâm sự rất là tri âm. Bây giờ nghe Châu B ấ Công nói một mình vào thành, lòng bỗng thấy nặng trĩu, ông nói chậm rãi: “Văn minh người Hán rất tinh tế, sâu sắc, tôi tự thấy không bằng B ấ Công, nhưng bây giờ không thể so với thời Chiến quốc, Tần Hán, học Tô Tần, Trương Nghi, Lục Giả, Lê Sinh e rằng sẽ mang họa bất trắc.” Ông lắc lắc đầu.

“Đại tướng quân, cũng không chắc như vậy đâu. Bây giờ ta mạnh địch yếu, dễ đạt được một mình ước dưới thành!” Châu B ấ Công thấy ông thương mến mình, bất giác động lòng, nói. “Ở đây Vương Phụ Th ần mà đầu hàng, Vương Bình Phiên ở Thiểm Tây cũng không đánh mà thắng. Còn nếu cố đánh, trong vòng năm ba ngày không hạ được thành, viện binh mà tới thì cũng phải phụ thán mệnh thật đấy!”

Đ ồ Hải nhú lông mày nghĩ ngợi h ấ lâu mới than rằng: “Nếu chú đã định r ấ thì cũng được thôi. Có đi đâu nước cờ này quá nguy hiểm, một khi không thành...”

“Giờ Ngọ ngày mai, anh dùng đại pháo hồng y bắn mạnh vào sân sau dinh đô đốc, truyền lệnh ba quân hát to hai bài ca khải hoàn của Thánh thượng, tôi sẽ có cách!” Châu Bối Công nói một cách bình tĩnh, “Tạm đưa quân phía đông thành lui về sau năm dặm, tôi sẽ gọi mở cửa thành phía đông.”

Giờ Thìn ngày hôm sau, Châu Bối Công mặc áo xanh, đội mũ nhỏ, cưỡi ngựa đi tới cửa thành phía đông, hai tay chụm làm loa gọi to: “A lô, quân giữ thành nghe đây, ta là Phù viễn Tham nghị tướng quân Đại Thanh Châu Bối Công, phụng mệnh đại tướng quân, cần vào thành có việc quan trọng muốn bàn bạc với Vương Phụ Thần!”

Quân Thanh vô cớ lui binh mấy dặm đã sớm có người báo với tướng giữ thành phía đông Trương Kiến Huân. Đang do dự thì nghe có tiếng người gọi ở cổng thành, hẩn một mặt sai người bẩm báo với Vương Phụ Thần, rồi tự mình bước lên bờ thành. Vừa thấy Châu Bối Công, ngọn lửa vô hình bốc lên, hẩn nhổ một bãi nước bọt, nói: “Người còn dùng kế xảo trá gì nữa đây? Không đợi chết ở gò Hổ, còn vào thành làm gì?”

“Tướng quân không nên hành động theo tình cảm!” Châu Bối Công nói, “Tình hình bây giờ ông tôi đầu rõ cả, tôi đến để chỉ cho các ông một con đường sống!”

“Đồ rắm thối!” Trương Kiến Huân tức giận gào lên, đang định ra lệnh bắn tên, dưới lầu bỗng có một quan cờ hiệu chạy lên, ghé tai truyền đạt tướng lệnh của Vương Phụ Thần. Không còn cách nào khác, Trương Kiến Huân đành cười nhạt nói: “Ta vốn đợi lấy thủ cấp của người, nghĩ lại hai nước đánh nhau không giết sứ giả, nên rộng lượng tha cho một keo, cho người vào thành!”

Cửa thành mở chốt nghe rít lên một tiếng, cốt kết mở ra. Châu B ấ Công thông dong đang đợi vào thành, nhìn xa thấy một người cưỡi ngựa phóng tới như bay. Người đó đến trước thành liền xuống ngựa, hai tay chấp lại vái Châu B ấ Công một cái: “Anh và tôi cùng vào thành này được không?”

“Túc hạ là ai?” Châu B ấ Công quan sát người mới đến, đầu khoảng ba mươi tuổi, mặt mày thanh tú, áo dài thắt dải xanh, quả như cây ngọc trước gió, phiêu diêu phong lưu, vừa nhìn đã có cảm tình, nên vừa cùng nhau giật cương ngựa vào thành, vừa cười nói: “Có phải anh đi thăm người nhà gặp hai bên đánh nhau không vào được thành? Nhưng lại gặp dịp may.”

Người đó nói: “Đúng như vậy! Tôi đã tới đây ngày hôm kia, nhưng vì ở đây đánh nhau dữ quá, bốn cửa thành đều không mở, không sao vào được, hôm nay gặp hên nhờ phúc của ông anh!” Nói xong liền cười. Châu B ấ Công suy nghĩ, người này quả thật biết cách luồn lách, anh cười nói: “Có chuyện gì quan trọng, đây không phải là lúc thăm người nhà!”

“Đúng vậy!” Người đó bỗng ngược mặt lên trời cười dài, “Sao tôi cảm thấy tòa thành này không đến nỗi nguy hiểm như vậy?”

Châu B ấ Công bỗng thấy kỳ lạ, liền hỏi dò: “Làm sao biết được?”

Người đó vung roi nói to: “Năm vạn binh mã dưới cờ Đại Châu Ngô Tam Quế đến cứu viện thành này sắp đến nay mai, thử hỏi thành này còn nguy hiểm chỗ nào?”

Hai người lúc này người hỏi người đáp, đến cả Trương Kiến Huân lệnh cho quân sĩ đóng cửa thành cũng ngơ ngác, vội vòng qua trước ngựa, quan sát một chập, mới cười nói: “Bạn Uông đấy à! Anh đến cũng chẳng thêm hỏi tôi một tiếng, tôi cứ ngỡ là tùy tùng họ Châu dẫn theo!”

Châu B ấ Công liền hỏi: “Các ông quen nhau, xin cho biết tên họ?”

“Chúng tôi là bạn cũ với nhau!” Người đó cười, từ thắt lưng rút ra một ống tiêu ngọc, với động tác mềm mại uyển chuyển, hắn nói: “Kẻ bất tài họ Uông, tên Lương Th ần, tự là Sĩ Vinh! Không ngờ tới nhỉ? Chúng ta là sứ th ần hai nước cùng tiến vào Bình Lương!”

“Ngưỡng mộ đã lâu!” Châu B ấ Công bỗng giật mình, vừa xúc động vừa hoảng kinh: Mấy năm nay đã nhiều lần tình báo tìm tung tích người này, lại nhiều lần nghe Phó H ồng Liệt nói Uông Sĩ Vinh thanh tú nho nhã, bề ngoài giống như con gái. Hôm nay gặp nhau, sao mà tính khí cao ngạo như vậy? Nghĩ ngợi h ồi lâu mới rõ, hôm nay hắn tới đây là để hà hơi tiếp sức cho Vương Phụ Th ần, không thể không làm ra vẻ mạnh ngoài rỗng trong, bất giác anh cười th ầm trong bụng.

Nghe nói Châu B ấ Công, Uông Sĩ Vinh cùng vào thành một lượt, trong phủ trên dưới đều kinh động. Vương Phụ Th ần trong lòng vừa sợ vừa mừng. Con trai bị chết thiêu, Châu B ấ Công tự đến nộp mạng, hắn vốn định nhân đây trả thù rửa hận, nên ra lệnh để cho Châu B ấ Công vào, bắc lên vạc dầu đốt củi mạnh vào, định học cách T ề Vương ăn thịt Lệ Thực Kỳ, giết chết Châu B ấ Công. Bây giờ nghe Uông Sĩ Vinh cũng đến thì đâm ra do dự: Hai nhà đồng thời sai sứ tới, không hẳn không phải là cơ hội chuyển sang vận may? Cung Vinh Ngô vốn trong lòng kinh hoàng không yên, thấy Vương Phụ Th ần trầm ngâm, bèn thừa dịp nói: “Đại soái, theo tôi nghĩ, Khang Hy, Ngô Tam Quế hai nhà đối với ta đều có ân oán, nếu không có trận đánh sông Kinh, chúng ta không thể tổn thất thảm hại như vậy, nhưng nói trở lại, Ngô Tam Quế nếu có lương tâm, thì đã phải cử viện binh, nếu không chúng ta làm sao buộc phải rơi vào cảnh t ử t ế này? Tôi

nghĩ cùng đến một lúc cũng hay, ngại gì không nghe xem, ai nói có lợi cho ta thì theo họ – người quân tử chọn việc lành mà theo, không chừng cũng có những cơ hội tốt.”

“Mấy năm nay, anh cũng đọc được một ít sách, lời nói cũng thay đổi không ít.” Vương Phụ Thần cười nói. Lúc này hơn một nửa người ngựa trong thành đều do Cung Vinh Ngộ đi đầu hành, mà người này đối với ông cũng một mực trung thành, ông không thể chịu thua, và cũng cảm thấy anh ta nói có lý. Ông liếc sa sầm nét mặt ra lệnh: “Đặt tiệc ở nhà sau, mời Uông tiên sinh, Châu tiên sinh cùng nhập tiệc.”

Hai sứ thần du thuyết Vương Phụ Thần
Lưỡi uốn dẻo mạng chết tiểu Trương Lương

“Đại soái có lệnh, truyền Ôn tiên sinh, Châu tiên sinh vào nha!” Lời từ trung đường truyền ra.

Trong khoảnh khắc đại pháo gầm lớn ba tiếng, cửa giữa hành dinh tổng đốc cốt kết mở ra, hai hàng thân binh áo bông mũ hoa, cùng đeo dao rộng bản, ngẩng đầu trợn mắt từ trong chạy ra, đứng ngay ngắn hai bên con đường đi vào, chúng tướng hộ vệ, dao kề trên vai lạnh lùng tỏa sáng, xếp thành một hành lang dao. Vạc dầu trong sân giữa bên dưới lửa reo phàn phật, dầu nổi lên bốc khói nghe có tiếng xào xào. Cảnh tượng thâm nghiêm đáng sợ làm người ta ghệt thở.

Ôn Sĩ Vinh liếc nhìn Châu Bồi Công một cái, thấy anh ta đang chăm chú nhìn cái vạc dầu, bất giác bật cười. Lại thấy Cung Vinh Ngộ tay ấn bảo kiếm rảo bước đi tới, đứng ngay trên thềm, đôi chân mày giật giật, giong tay nhường đường, nói lạnh lùng: “Đại soái khời giáp trên người, không thể ngênh đón, xin mời!” Châu Bồi Công tự mình lấy đủ dũng khí, sửa lại áo mão, theo sau Ôn Sĩ Vinh định đặc bước vào.

“Anh Phụ Thậ̀n xa cách lâu ngày ṛồi!” Uông Sĩ Vinh đứng giữa nhà cúi chào, ṛồi cung tay vái các tướng ng̣ồi bốn bên, cười to nói: “Xa nhau mấy năm, tướng quân năm đó vẫn còn phong độ, tuy chiến cuộc tạm thời thất lợi, nhưng oai phong hùng hổ vẫn còn như xưa! Nay Uông tôi đưa binh năm vạn đến cứu viện, trong vòng ba ngày sẽ tới Bình Lương, quét sạch quân Đ̣ồ Hải khỏi Cam Đông, cô vũ oai phong nhà Hán ta, quét sạch lũ giặc ngoài!”

“Ủm” Vương Phụ Thậ̀n mặt cứng đơ không có chút gì vui cười, ông quay mặt hỏi Châu Ḅồ Công: “Anh là ai, làm sao đi vào chỗ nhỏ hẹp của ta, ngay cả tên họ cũng không báo?”

Châu Ḅồ Công nghe nói, ngược đ̣ầu nhìn Vương Phụ Thậ̀n, bỗng cười nói: “Tôi vốn là thư sinh nghèo Châu Ḅồ Công, vừa ṛồi ngài mời “Châu tiên sinh” vào chính là tôi. Đã nói “mời” thì phải đối xử nhau theo lễ, vì sao mới vào cửa đã đón tiếp nhau bằng đao thương vạc ḍầu, gặp mặt lại ng̣ồi yên bất động, giống như hỏi cung? Chưa nói thiên sứ nước trên không lạy chư ḥầu nước dưới, chỉ xét sự giao tiếp ngang hàng, thiết nghĩ tướng quân đã thất đạo chủ nhà!”

Những lời này làm Vương Phụ Thậ̀n ghen ḥọng, ông cố ḍẫn cơn thịnh nộ, cười nhạt nói: “Hay cho lời lẽ sắc bén – Uông tiên sinh, mời ng̣ồi – tôi xin hỏi Châu tiên sinh, tôi và ông quân hai bên đối địch nhau, chưa phân thắng bại, ông gọi thành gặp tôi, có đi ầu gì chỉ giáo?”

“Chưa phân thắng bại!” Châu Ḅồ Công lớn tiếng cả cười, “Tướng quân dùng ba vạn tinh binh đánh với chúng tôi, trong vòng một tháng mười phần mất tám. Bây giờ ng̣ồi giữ thành cố thủ, trong không lương thảo, ba quân mặt xanh như cỏ; ngoài không viện binh, bị chúng tôi vây khốn trùng

trùng. Xin hỏi: căn cứ vào đâu mà có bốn chữ “chưa phân thắng bại”? Quả thật là khoác lác lừa người!”

Lời vừa mới dứt đã nghe “r ầm” một tiếng, Vương Phụ Th ần đập bàn đứng dậy, chỉ tay vào Châu B ồ Công hỏi: “Ta hỏi ngươi, một ngàn kỵ binh Lưu Xuân dẫn đi, có phải ngươi dùng quỷ kế làm cho hấn toàn quân bị tiêu diệt?”

“Không dám nhận phần tốt của người khác,” Châu B ồ Công nói, “đó là đại tướng quân Đ ồ Hải thân chinh chỉ huy.”

“Còn trận đánh lớn sông Kinh?”

“Đương nhiên vẫn là công lao Đ ồ Hải, kẻ hèn này chỉ có chút ít công lao giúp sức!”

“Gò Hồ do người đốt chứ?” Vương Phụ Th ần nghĩ tới cái chết thảm của Vương Cát Trinh, ánh mắt bỗng lóe sáng, giọng nói bỗng trở nên khàn khàn nặng trĩu, “Vậy thì ông lớn đại tổng Vương Cát Trinh cũng do người hại chết!”

Bây giờ Châu B ồ Công mới biết trên đó đã thiêu chết Vương Cát Trinh, trong lòng ng ăm kinh hãi, anh tr ầm lặng suy nghĩ, r ồi ngược đầu nói: “Không sai, gò Hồ là do tôi đốt.”

“Ngươi nhìn v ề phía kia!” Vương Phụ Th ần mặt trắng bệch chỉ tay vào cái vạc d ầu, “Khỏi lo ta có lương hay không có lương, có viện binh hay không có viện binh, – ngươi đã hại con ta, thì đó là chỗ đất chôn ngươi!”

“Chính ông hại chết con ông!” Châu B ồ Công nhìn trừng trừng Vương Phụ Th ần, ánh mắt sáng đến nỗi Vương Phụ Th ần không dám nhìn

thẳng vào. “Hồi trước Vạn Tuế đã cắt giảm kho lương cho ông, để cho tự trang trải, giải bày gan ruột, xây nhà lập phủ, cương vị cao tột đỉnh, ông vô cớ làm phản, làm quan bất trung; Đức Vạn Tuế không ghi tội tày trời của ông, thả cho Vương Cát Trinh về Thiểm Tây, ông đưa hấn vào chỗ cùng đường để chịu chết, là người cha bất từ, nay Phủ viễn đại tướng quân phụng Thánh mệnh sai tôi tới hiểu dụ theo vè nghĩa lớn, khuyên ông thực tâm quy hàng, ông đối xử vô lễ, nói năng không khiêm tốn, là mưu sự không biết....”

“Bắt lấy hấn!” Trương Kiến Huân lòng như lửa đốt, thấy Châu Bồi Công cứng cỏi ngang ngạnh như vậy, hấn nháy mắt với Uông Sĩ Vinh, rồi quát to. Mấy tên lính thân tín của hấn dạ lên một tiếng, xông lên nắm giữ hai tay Châu Bồi Công.

“... Ba quân tướng sĩ theo ông, Vương Phụ Thàn, mấy mươi năm nay, đến bây giờ thế như trứng chày, tính mạng như treo trên đầu sợi tóc, ông cứ mặc kệ không lo lắng, quả là làm bạn bất nghĩa; bá tánh trong thành ngược đầu mong ngóng binh đao hóa thành cơm áo, ông cứ làm theo ý mình, muốn chìm Bình Lương vào trong bể máu, là tâm địa bất nhân” Châu Bồi Công bị trói chặt, mặt mày đỏ gay, anh vừa vùng vẫy, vừa cao giọng nói. Trong lúc giãy giụa, một đồng tiều La Hán rơi xuống đất, Châu Bồi Công quay người ngã nằm trên đất, đột nhiên dùng miệng ngậm lấy đồng tiều.

Trương Kiến Huân bỗng cười khanh khách, hấn đứng lên nhặt lấy đồng tiều lật qua lật lại nhìn ngó, hấn nói: “Cái con đĩ nào cho mày thế? Không ngờ mày tham tiều quá thế như vậy.... Không biết trên đường đi xuống suối vàng có cái quán nào của Minh Châu, Sách Ngạch Đồn bán quan tước, đồng tiều này mua được chức quan gì?”

Châu B ấ Công nghe chỉ trừng mắt nhìn mà không nói, bọn lính kéo anh đi ra phía ngoài.

“Quay lại!” Cung Vinh Ngô đứng một bên nhìn thấy đ ồng ti ền La Hán trong lòng nóng như lửa đốt, nghe Trương Kiến Huân nói bậy nói bạ, làm nhục mẹ mình, anh càng tức giận cả người run lên, anh hét to: “Mẹ cha nó đ ứa nào dám?”, r ấ bước nhanh tới trước, lấy gương cắt đứt dây trói. Mấy năm nay anh tuy đọc được nhi ều sách, nhưng trong lúc quá vội vàng, đã để lộ bản tính, anh v ồ lấy đ ồng ti ền La Hán giật lấy từ trong tay Trương Kiến Huân đang đứng ng ây ra đó, trả cho Châu B ấ Công, một mặt nói với Vương Phụ Th ần: “Đã cùng là sứ giả, xin đại soái cũng lấy lễ đối xử như với Uông tiên sinh – tên lưu manh nào dám làm loạn, ông đây sẽ giết h ắn!”

Cung Vinh Ngô bỗng nhiên làm loạn lên như phát điên, mọi người trong đại sảnh đ ều ng ơ ng ác. Trương Kiến Huân vốn chức cao hơn anh nên thể diện không thể hạ thấp, h ắn đưa mắt nhìn một lượt, mấy tên lính thân tín ào lên áp sát vào Cung Vinh Ngô, mấy hiệu úy bên cạnh Cung Vinh Ngô rút kiếm cái r ẹt ra c ầm tay, tức giận đứng đ ẩy, bỗng chốc ngôi nhà lớn của phủ đô đốc chết lặng như trong ngôi miếu hoang.

“Vinh Ngô, anh ...” Vương Phụ Th ần trong lòng hoảng hốt, chỉ nói nửa chừng, r ấ sửa lại, “À... Phụ Th ần tôi h ồ đ ờ r ấ, Châu tiên sinh, cũng xin mời ngài ng ấ. Lời ngài vừa nói tuy có oan ức cho Vương Phụ Th ần tôi, nhưng cũng không phải là không có lý, nhưng đã nói tôi “phạm tội tày trời” thì ngài hà cớ gì phải tới đây?”

Châu B ấ Công xoa xoa bả vai đau nhức, ánh mắt sắc như dao qu ắc nhìn Uông Sĩ Vinh, để tâm tình bị kích động hơi lắng xuống một tí, anh mới nói: “Tội tày trời có thể dùng công lớn tày trời để bỏ khuyết. Tướng

quân trước nay bị người khác giết đây, vừa rồi, bí quá hóa liều, triều đình đã giáng chỉ, một khi đã bỏ bóng tối đi ra ánh sáng, làm gì có chuyện không xá tội? Đồ Hải và Bồ Công nguyên đem tính mạng mình để bảo đảm!”

“Không ngờ tới nơi này lại được nghe những lời hay ho như vậy!”
Uông Sĩ Vinh cười khanh khách, bỗng nói lạnh nhạt, “Nói nghe rất hay, đúng là nổi vui bằng trời – ông bảo đảm cho Vương tướng quân, thì ai bảo đảm cho ông? Anh Phụ Thần, người này xảo trá vô cùng, anh hao binh chết con, còn chưa nếm hết nỗi khổ do hắn gây ra sao? Nay hai vạn quân một mỗi của Đồ Hải đóng quân dưới chân thành Bình Lương vững chắc, tướng quân cố thủ thêm hai ngày, năm vạn binh trời của tôi tức tốc đến ngay. Đồ Hải có mọc thêm hai cánh còn bay được đi đâu? Chiến cuộc Cam, Thiểm ổn định, đại binh Xuyên, Kiềm, Diên sẽ tiếp tục nối nhau tới. Tướng quân chiếm giữ chỗ hiểm Tam Tần này, đông giáp Trung Nguyên, còn lo gì nghiệp lớn không thành?”

Mọi người trong sảnh nghe hắn du thuyết một hồi, cũng là một thứ đạo lý, bất giác nhìn nhau. Cung Vinh Ngộ bước lên trước một bước nói: “Những lời này của tiên sinh nghe cũng rất hay, chỉ không biết có mấy phần đáng tin?” Uông Sĩ Vinh cười nói: “Tôi ở đây cùng chung sống chết với tướng sĩ giữ thành, tính mạng của tôi không phải là tính mạng sao? Trong vòng ba ngày nếu đại quân không tới, Cung tướng quân sẽ cắt đầu Uông mỗ tôi để tạ ơn ba quân!”

Châu Bồ Công nghe nói mỉm cười, anh ngẩng đối diện, bèn nhóm người hỏi: “Tôi xin thỉnh giáo Uông tiên sinh, làm sao anh biết năm vạn đến tiếp viện?”

“Tôi vội vàng từ Vân Quý tới đây, làm gì có chuyện không biết?”

“Vậy sao không cùng đến với đoàn quân, mà lại tay không vào thành?”

“Đó có gì lạ đâu!” Ông Sĩ Vinh cười nói, “tôi đặc biệt tới trước để báo tin,...”

“Viện quân phía sau lên đường tới đây với lộ trình một ngày thành hai, đúng không? Hề hề, té ra cũng là lính mỗi mệ!” Châu B ấ Công cười nói, “Còn nói có năm vạn, cũng thật đáng ngờ. Hiện nay tổng quân số của Ngô Tam Quế không đến năm mươi ba vạn, hơn ba mươi vạn ở Nhạc châu, mười bảy vạn phân tán ở vùng Trường Giang, sông Hán, quân đóng ba tỉnh Vân, Quý, Xuyên không đến sáu vạn, ông lấy đâu ra năm vạn quân tăng viện?”

Lời này quả là xác đáng. Ông Sĩ Vinh mới biết đối thủ là kẻ địch mạnh, hấn ưỡn người nói: “Ta Ông Sĩ Vinh là danh sĩ Quan Tây, từ nhỏ du học thiên hạ, trước nay đối với người thành khẩn, không hề biết dối trá, lừa lọc ai! Còn năm vạn tinh binh từ đâu mà có, đâu có cần trình bẩm với người, Châu B ấ Công tiên sinh!”

Lúc này trong đại sảnh, bên này một câu bên kia một câu, hai sứ thần đang dao môi kiếm lưỡi chạm nhau. Vương Phụ Thần bị việc vừa rồi làm cho lòng rối như tơ vò, không biết quyết định ra sao. Bây giờ thì ông đã có chủ định: để cho Châu B ấ Công đứng ra khảo hạch Ông Sĩ Vinh, còn mình thì rảnh tay suy nghĩ kỹ thêm.

“Ai biết ông có lừa người hay không lừa người – chỉ có lính già yếu không đến một vạn, đi đường ba ngàn dặm, lại tự khoe là năm vạn!” Châu B ấ Công nói, trong lòng tính toán, tranh luận như thế này, cò trống hai bên dần ra cuối cùng đánh không ngã Ông Sĩ Vinh. Anh li ền gượng cười

chuyển mũi nhọn, “Danh sĩ qua sông nhiều hơn cá chép, nếu nói ông là danh sĩ, quả là nổi tiếng xa gần: nhỏ học Tam Tồn, lớn đạo Tam Ngô, dấu chân đặt khắp Nam quốc, cần thư gửi khắp chân trời, uống rượu Kim Lăng, đàn cò vườn Lương, quen thói tiêu ngâm vịnh, giỏi thơ từ, biết cò vậy, giỏi song lục, từ Đông Quang sang tây, Vũ Xương về nam, cho dù phố to hẻm nhỏ hoặc đến cả khe Tào, ai không biết ông Uông Sĩ Vinh?”

“Không dám!” Uông Sĩ Vinh càng nghe càng thấy kinh ngạc: người này biết rõ mình như vậy! Nghĩ lại không thể tỏ ra kém cỏi, hấn liền nói: “Mong được chỉ dạy!”

“Bình tĩnh mà xét, Châu Bối Công tôi có ba điếu không bằng ông.” Châu Bối Công thấy mặt hấn hơi biến sắc, biết rằng việc đánh vào tâm lý có hiệu quả, nên dứt khoát lật bài ngửa. Anh xoa xoa mu bàn tay, liếc nhìn Cung Vinh Ngộ. Cung Vinh Ngộ cũng đang nhìn anh chăm chăm với ánh mắt khâm phục, bốn mắt giao nhau, Cung Vinh Ngộ vội vàng tránh đi.

“Xin hỏi ba điếu không bằng là điếu gì?” Uông Sĩ Vinh thừa cơ ngập ngừng nói, “Ông hiện nay trong doanh trại Đồ Hải chỉ đứng dưới một người mà trên vạn người, đang lúc hào khí vào ra, quất mây thét gió, chỉ trừ chiếc đuôi sam trên đầu không bằng trang phục người Hán ra, còn có ba điếu gì không bằng?”

“Đẹp dáng dấp, khéo tư dung, chân tay đi đứng ôn tồn nho nhã, hình dáng như con gái nhìn bóng mình mà thương xót, tướng mạo như Phan Nhạc đi xe dê mà ném dưa. Châu Bối Công không thể học bước đi Hàm Đan, đi đường không có người nhìn ném ra sóng mắt mùa thu, đời này, thời này không bằng ông!” Châu Bối Công gập ngón tay nói, “Thứ hai, ngang dọc bao trùm khắp các chư hầu, ca tràn ngâm vịnh, vung phát luận

văn, một khi đã nói việc gì thì nổi giông gió bốn bên, đề bút ngàn lời một chốc đã thành, lâm nguy không bối rối, thần khí tự chủ, Trương Lương xưa chẳng qua cũng chỉ thế này! Điêu này, Châu B ấ Công cũng không bằng!”

Uông Sĩ Vinh nghe Châu B ấ Công lý luận dông dài, khen ngợi mình, bất giác từng luồng khí lạnh ập đến, đáng sợ là bản thân mình chẳng biết tí gì về đối phương, còn đối phương biết mình như trong lòng bàn tay. Một hồi lâu, Uông Sĩ Vinh mới định thần trở lại, hấn nghiêng mình nói: “Ồ, không dám, không dám!”

“Còn điêu thứ ba.” Châu B ấ Công lại gập một ngón tay, “nếu nói âm mưu ác hiểm, lòng dạ gây tội lỗi, phản vua chúa, lừa anh em, bội ỡn nghĩa, bán bạn bè, bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất hiếu, hàng loạt hành động kỳ quái, chẳng những Châu B ấ Công không bằng, mà các ngài ng ỗ đây cũng chưa bén gót!”

Mọi người ban đầu nghe ông thao thao bất tuyệt khen ngợi Uông Sĩ Vinh, không biết vì lẽ gì, bỗng nghe những lời châm biếm sắc bén xác đáng, ban đầu ai cũng ng ờ ngạc, tiếp đến một tràng cười rộ vang khắp đại sảnh.

Uông Sĩ Vinh như bị cú đánh choáng váng, hấn giật nảy người trong chiếc ghế dựa. Máu và nước mắt, hận và yêu, hòa với vị nước đắng đang trào cao lên trong lòng, nét mặt hấn bỗng căng thẳng, nhưng là người lịch duyệt sành đời, lông mày nheo lại. hấn liếc nhìn Châu B ấ Công nói: “Châu tiên sinh, ông biết cách hạ người như vậy là có từ trong bụng mẹ hay sau này mới học được? Như vậy, ta cũng có ba cái không bằng ông, khéo léo dùng binh, xảo trá khôn lường ta không bằng ông; tên ta Lương

Thần, tên ông B ấ Công, đã tâm ghê gớm lộ ra trong cái tên, ta không bằng ông!” Hấn tuy chưa rơi đài nhưng công kích yếu đuối như vậy đã thấy xung quanh vô cùng khó khăn, không cách gì lấy lại khí thế. Ngay cả Trương Kiến Huân cũng bất giác lắc đầu.

“Mạnh Tử nói “cái ngày nay gọi là lương thần, thì xưa kia gọi là giặc dân vậy”!” Châu B ấ Công dẫn lời Mạnh Tử, bác bỏ thẳng thừng. Thấy sắc mặt Uông Sĩ Vinh tím tái vô chừng, ng ấ cũng ng ấ không vững, anh bèn dứt khoát nói hết ra: “Tôi đâu dám hạ thấp ông? Ngô Tam Quế là chủ cũ lâu năm của ông, ông lén ông ta, câu kết với Thượng Khả Hỷ; Phó H ồng Liệt khen ngợi tài hoa của ông, cùng ông kết nghĩa tám lạy, ông lại mượn tay Ngô Thế Tông giết hại ông ta, đó chẳng phải là không vua tôi, không bè bạn? Ông dối mẹ lấy chị dâu, làm cho người vợ tào khang tức giận mà chết, đó chẳng phải là không cha con, không anh em, không ch ồng vợ?”

Trong mấy đi ầu chỉ có việc câu kết với Thượng Khả Hỷ do Châu B ấ Công suy đoán ra, các việc khác được tra cứu qua hồ sơ bộ Binh bộ Hình và tình báo trong nha phủ chú ý tra xét ra, có tác dụng một đòn chết tươi, giọng nói lại chân chất thẳng thắn, tỏ ra đường đường chính chính. Nói ra mấy tội danh này, ánh mắt mọi người trong sảnh ầu quay nhìn Uông Sĩ Vinh, muốn nghe ông ta thanh minh chống chế ra sao.

Sắc mặt Uông Sĩ Vinh từ đỏ lập tức chuyển sang trắng, r ấ từ trắng chuyển sang vàng, hấn im lặng, thất thần nhìn về nơi xa xăm, hai tay chậm chạp mò vào trong lưng, khó khăn lắm mới lấy ra cây tiêu ngọc. Châu B ấ Công thì không cho hấn kịp thời lấy hơi, đã nói lớn:

“Con người trong trời đất ầu có năm đi ầu luân thường, với ông Uông Sĩ Vinh, năm đi ầu ầu lộn xộn. Ông chỉ có mỗi tài học mà dẫn thân

nương nhờ ổ giặc, tự mình giết hại mình – sống không làm thiên hạ tin, chết thì mặt mũi nào mà gặp lại cha, anh!” Châu B ấ Công đứng lên thở dài, “Trời ơi, trời ơi! Ông hà có gì mà làm con thú mặc quần áo xuất hiện giữa thế gian?”

Bị hàng tràng đại pháo liên tục công kích, Uông Sĩ Vinh hoàn toàn không còn sức chống đỡ, hần run rẩy giờ ống tiêu lên định thổi. Vừa đúng lúc đó, tiếng pháo trưạ gầm lên, đã đến giờ Ngọ.

“Phải nhờ tiếng tiêu để ca sao?” Châu B ấ Công nói, “Ông hãy nghe bài ca của Hoàng đế Đại Thanh Khang Hy ta!”

Lời vừa nói xong, đã nghe mấy tiếng pháo to gầm thét trên gò Hổ, hai khẩu đại pháo h ồng y gầm thét phá tan bầu không khí im lặng trong đại sảnh. Mấy phát đạn sắt to lớn như những quả cầu lửa xé vạch không trung, ầm ầm rơi xuống sân sau phủ Tổng đốc, mặt đất rung chuyển, văn phòng ở nha sau và sảnh phía đông bị san thành bình địa. Tiếp theo, bốn bên chung quanh thành lời ca cao vút liên tiếp nổi lên:

*Trước thu Cam Thiêm hai mươi châu,
Đừng chia tướng con đánh nha phủ.
Quay đâu ải Tân thấp ngang đâu.
Nhìn xem Hoàng Hà chảy về đâu!*

*Oai trời cuốn đất vượt Hoàng Hà,
Trăm dặm giặc tan vút tiếng ca.
Đừng đắp núi ngang cho nước ngược,
Về tây dạy dỗ thấm ơn ta.*

Uông Sĩ Vinh im lặng lắng nghe, bỗng nhiên òa lên, nôn ra một ngụm máu tươi, hắn quay người ngã ngay trên chiếc ghế.

Chúng tướng tá tin lời Châu B ấ Công nói đầu là thực, không có ai chịu đến đỡ hắn dậy.

Châu B ấ Công ngơ ngác nhìn đối thủ của mình, anh cười chua chát, rồi lắc đầu.

Một lát sau, Uông Sĩ Vinh như h ồi tỉnh lại, hắn ngã vật ra đất, lấy tay ném mạnh cái ống tiêu vào đá gãy thành hai khúc, m ồm hắn lẩm bẩm nói gì.

“Ông nói gì?” Châu B ấ Công bước tới một bước, mắt anh ngấn lệ, “Nói cho tôi biết, cần làm thì sẽ làm ngay ...”

“Tôi nói...” Uông Sĩ Vinh cười thê thảm, “không uống chết dưới tay ông... quả thật là biết tiếng, biết lòng sau khi tôi chết... mong... mong...” Đầu hắn nghẹo một cái, câu nói sau này hoàn toàn giữ lại trong lòng hắn.

Uông Sĩ Vinh bị mắng chết tại trận! Vương Phụ Th ần thất kinh, toàn thân nổi da gà. Ông vốn bị chúng tướng uy hiếp phải theo, bây giờ nhìn lại mọi người, Cung Vinh Ngộ, Trương Kiến Huân, Lưu Xuân, và tùy tướng trong nha, người nào cũng như khúc gỗ tượng đá, lại nghĩ tới ân sủng Khang Hy đối với mình, từng tặng thưởng đuôi báo, đã thả con mình về bất giác nước mắt tuôn trào. Ông phát tay nói: “Châu tiên sinh, mong đừng quên lời. Tôi... tôi... xin đầu hàng.”

***Ngô Tam Quế lên ngôi một mạng về âm
Vua Khang Hy cho thóc mọi người bàn tán***

Vương Phụ Thần đã đầu hàng, tình thế tuyến phía tây sáng sủa ra ngay. Vương Bình Phiên ở Thiểm Tây nhận được tin Vương Phụ Thần hàng Thanh, ngay lập tức xin đầu hàng Ngõa Nhĩ Cách. Hơn một vạn binh sĩ của Ngô Tam Quế từ Xuyên, Quý vào Cam bị vây khốn tại Lũng Nam, tiến lui đều khó, nên cũng đầu hàng Đờ Hải. Đến tháng hai năm Khang Hy thứ mười bảy, toàn bộ Cam Thiểm đều trong sáng, Châu Bối Công lấy trận đánh Bình Lương viết thành sớ tâu về triều đình.

Chủ sự phòng dâng thư Hà Quế Trự nhận được sớ tâu, chỉ lướt nhìn qua một chút, rồi vội đi thẳng vào điện Dưỡng Tâm, thấy Ngụy Đông Đình và Mục Tử Húc đang trực ngoài hành lang, liền cười làm lễ chào nói: “Hai vị quân môn mừng to! Hôm qua nghe Sách đại nhân nói, Ngụy quân môn sẽ làm Hải quan tổng đốc bốn tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Vân Nam, Triết Giang. – cha mẹ ời, từ thời mở nước đến nay chưa từng nghe nói có vị đại thần nào có vùng đất phong rộng lớn như vậy! Mục quân môn nghe nói cũng đi Giang Ninh làm bố chánh sứ phải không? Làm sao hai vị còn đứng đây làm thần giữ cửa cho Đức Vạn tuế?”

“Chỉ sợ từ nay về sau gặp được ông chủ không dễ, nên tôi mới siêng tới đây.” Ngụy Đông Đình cười nói, “Cả hai chúng tôi đều đi rồi, ở đây chỉ còn anh và Võ Đan còn coi là người cũ của quán Duyệt Bằng. Sau này đi xuống phục dịch ở phía nam, tốt xấu gì cũng đừng quên đi thăm chúng tôi ...” Mục Tử Húc cũng cười nói: “Anh quả là người có tướng hưởng phúc về sau, nghe nói anh mới tục huyềnh? Về sau còn phát cao hơn nữa, bọn chúng tôi không dám trèo lên đâu!”

Ba người đang nói bỗng nghe tiếng Khang Hy bên trong gọi: “Có phải Hà Quế Trụ bên ngoài đó không? Vào đây!” Hà Quế Trụ gật đầu với hai người rồi cao giọng nói: “Nô tài Hà Quế Trụ xin chào ông chủ!” Rồi bước nhanh vào trong điện. Thấy Lý Đức Toàn đang cạo đầu cho Khang Hy, Minh Châu và Sách Ngạch Đồ mỗi người quỳ một bên, ông không dám xen vào, chỉ lui lại một bên, quỳ xuống.

“Vu Thành Long đợi xét tội ở Ngọ Môn, đã quỳ mười hai canh giờ rồi.” Sách Ngạch Đồ nói, “Việc trị thủy từ xưa vốn là một việc khó làm, hao tiền tốn của mà khó thấy kết quả, lần này vỡ lở đề Khai Phong, theo như thần biết, không phải do Vu Thành Long làm việc kém cỏi, mà thực là kho bạc không đủ...”

“Không nên nói như vậy.” Khang Hy nửa nằm trên chiếc ghế đu, nhắm mắt cho Lý Đức Toàn cạo đầu, một mặt dùng tay ra hiệu để râu lại, một mặt nói, “Bảo Võ Đan đi hỏi ông ta, có biết tội hay không?” Tiếp đến, hỏi Minh Châu: “Khanh vừa nói người đàn bà đó, Bộ bàn định là tội gì?”

Minh Châu nghe hỏi, nhìn nét mặt Khang Hy, vội khấu đầu nói: “Bộ định tội lăng trì, Theo luật Đại Thanh, phạm cố ý mưu sát cha mình đều

thuộc tội danh này. Có đi đâu nô tài có một ý kiến nhỏ, người đàn bà đó vô ý gây tội, ghép tội bêu đầu là đủ. Xin chủ nhân thánh quyết...”

“Làm người tốt khó lắm thay!” Khang Hy nghe xong than thở, nhưng hồi lâu không nói gì.

Khang Hy mở mắt ra, trầm ngâm nói: “Theo như án này, tên họ Lý thích vợ tên họ Trần, bỏ tiền ra mua tên họ Trần, nửa đêm đến hiếp, bị người đàn bà phát hiện. Chị ta muốn giết chết tên họ Lý, nhưng lại giết nhầm cha mình – đó chính là liệt nữ! Liệt nữ giữ chữ trinh, bị giết lăng trì, kẻ bán gian mua gian thì lại vô tội – cho nên Trẫm nói làm người tốt khó!” Giọng nói nhà vua khá nặng. Sách Ngạch Đồ và Hà Quế Trữ đầu sợ không dám thở mạnh, Minh Châu liên tiếp dập đầu nói: “Đúng, đúng là nô tài mê muội hờ đờ!”

“Không phải một mình khanh mê muội.” Khang Hy lại nói, “Vụ án này đã sớm tâu lên, Trẫm lưu trung giữ lại, để xem các khanh xử lý thế nào. Mạng con người quan hệ tới trời, nói một tiếng hờ dờ là xong thôi sao? Truy ý chỉ của Trẫm: Tên Trần Mỗ bán gian đáng chết, vợ tên Trần giữ trinh tiết đáng khen, phải khen ngợi làm gương – tuy giết Trần Mỗ nhưng thật ra là giết tên họ Lý – chức Thượng thư bộ Hình của khanh phạt bổng nửa năm, có chịu không?”

“Chủ nhân xử lý rất công rất minh, thông thuộc các ngõ ngách.” Trán Minh Châu vã mồ hôi, anh dập đầu nói: “Chỉ vì nô tài làm việc thảo mao, suýt chút nữa chém nhầm liệt nữ, phạt bổng nửa năm chưa đáng tội, xin chủ nhân...”

“Được rồi.” Khang Hy nói lạnh nhạt, “Khanh cũng là vô ý thôi, lại thêm khanh luôn luôn ở bên Trẫm bàn việc cơ mật, việc Bộ bên dưới

không để mắt coi hết – vì đó mà Khanh không đọc sách được, sau này phải học hành nhiều hơn, Trẫm sẽ kiểm tra!” Nói xong mới hỏi Hà Quế Trụ, Khanh muốn tâu việc gì?”

“Bẩm ông chủ!” Hà Quế Trụ hơi bị xúc động, anh nói to, “Theo Đờ Hải, Châu B ấ Công hôm nay tâu báo rằng Vương Bình Phiên đã quy hàng Ngõa Nhĩ Cách, quân Lũng Nam cũng đầu hàng, toàn Cam, Thiểm đã quét sạch rồi!”

Hà Quế Trụ mấy lần được Khang Hy răn dạy bảo phải đọc sách nhiều lên, vừa rồi thấy Minh Châu cũng bị mất mặt, trong lúc vội vàng nghĩ ra mấy câu văn hay, mấy lần “chi h ồ đã giả” làm cho mọi người trong điện đều cười.

Khang Hy bỗng ng ẩ ngay ngắn trên ghế, cái dao cạo của Lý Đức Toàn vội tránh kịp, nhưng cũng phạm một tí phía dưới gò má, anh ta sợ vàng mặt, lay như tể sao nói: “Nô tài đáng chết – Đức Vạn tuế dưới má...”

“Không sao, nhờ những lời tốt đẹp của người!” Khang Hy vừa phấn chấn vừa mừng rỡ, cũng không cảm thấy đau, dùng tay giật lấy tờ sớ vội vàng xem lướt qua, rồi mới ng ẩ xuống đọc kỹ. Mọi người thấy vua lúc thì nhắm mắt suy nghĩ, lúc thì gật đầu mỉm cười, đều không dám xen lời. Một hồi lâu Khang Hy mới than rằng: “Không ngờ một thư sinh như Châu B ấ Công mà lập được công lao ghê gớm như vậy!”

“Đúng là nhờ thánh chúa có con mắt sáng suốt tinh đời, nhận ra từ trong đám bùn lầy, Châu B ấ Công mới có dịp được lập công vì xã tắc!” Sách Ngạch Đờ vì việc lập thái tử, trong lòng muôn phần cảm kích Châu B ấ Công, vội bước tới cười nói, “Quả thật là một người tài cán, lại sống chung với Đờ Hải rất tốt, lại là người Ngũ tiên sinh tiến cử, Thánh thượng

tự mình chọn đề bạt, sao không lệnh cho họ thừa thắng đem binh đánh thẳng Vân Quý?”

Minh Châu vừa nghe vừa suy nghĩ, thấy Khang Hy trầm ngâm, liền nói nghiêm túc: “Sách đại nhân nói đúng, người này tài lực hơn người, thực sự là Trương Tử Phòng, Hoài Âm hầu ngày nay; Đồ Hải nắm quân nhiều năm, lại hiểu rõ nguyện vọng chúng tướng sĩ quân tám cò, hai người có thể nói là quần anh tụ hội! Theo ngu ý của thần, thiên hạ không khó quét sạch!” Lời này tuy nói uyển chuyển quanh co, song Khang Hy cũng hiểu được hàm ý bên trong, tuy không thích anh ta vô cớ nghi ngờ người khác, nhưng cũng cảm thấy không phải là không có lý. Nhà vua bèn cười nói: “Các khanh không biết được họ đánh giặc rất khổ, cần phải nghỉ ngơi bồi dưỡng một thời gian. Công lao cũng phải chia cho người khác một chút. Ý Trẫm muốn phái Đồ Hải kinh lược việc quân ở Cam Thiểm, khi cần tiếp ứng Xuyên, Tương. Sau khi về kinh, đi đâu Châu Bối Công đi Phụng Thiên, cùng với tướng quân Phụng Thiên Ba Hải đối phó với La sát – đem rượu ra đây mọi người uống một ly, trong lòng Trẫm vô cùng sung sướng!” Lý Đức Toàn ban đầu ngờ ngác nhìn, bưng tỉnh lại thì ra là sai phái mình, vội đi vào lấy ra một chai rượu Mao Đài, rót cho từng người một.

“Rượu này nhiều năm đã không tiến cống, trong kho không còn nữa.” Khang Hy cười nâng ly lên, “Xem ra không lâu sẽ có thể ban cho các khanh mấy hũ!” Nói xong uống một hơi cạn ly.

Vừa đặt ly rượu xuống. Võ Đan đã từ bên ngoài bước vào, nói: “Vừa rồi nô tài đi truyền chỉ: “Vu Thành Long, anh đã biết tội chưa?” Vu Thành Long nhìn cửa khuyết dập đầu khóc nói: “Thần đã phụng ời Thánh thượng, phạm tội không làm tròn chức trách, tội đáng chết vạn lần. Cầu xin Thánh thượng khoan dung, cho tôi lập công chuộc tội, dốc hết sức trị thủy, trị

không được Hoàng Hà, Vận Hà, thần nguyên nhảy xuống sông mà chết...” Võ Đan tuy tính thô lỗ hung hãn, nhưng nói những lời này, sắc mặt cũng có vẻ bất nhẫn.

“Ôi!” Khang Hy than, “Vu Thành Long, con người này, Trẫm đã hiểu rõ, tốt ở chỗ thanh liêm tự giữ mình, nhược điểm là bảo thủ cố chấp, không nghe ý kiến người khác. Cứ bảo ông ta trở về Sơn Đông làm Tổng đốc, – chuyển cho ông ta những lời này của Trẫm.” Ngừng lại một lúc lại nói: “Minh Châu, trước kia khanh có tiến cử Tuần vũ An Huy Cận Phủ, bảo ông ta vào kinh, Trẫm gặp mặt rồi sẽ định!”

Châu Bối Công theo Đờ Hải về kinh, đúng vào ngày hai mươi tháng ba. Đầu cầu Lư Câu, đào hồng vừa rụng, dương liễu mới xanh, nước trong xanh biếc. Khang Hy lệnh cho Sách Ngạch Đờ, Minh Châu thay vua ra ngoài thành nghênh đón, xây lầu kết hoa ở đầu cầu phía bắc, trống chiêng rộn rã, tiệc rượu tiếp đón, mừng chúc khai hoàn. Sau khi vào kinh, đã rộn ràng huyên náo rộn rã suốt mười mấy ngày. Thấy Châu Bối Công còn chưa có nhà ở, Khang Hy bèn chỉ ban cho một ngôi nhà trong cửa Tây Trục, bao nhiêu là ơn huệ cũng không cần kể hết.

Vì chỗ ở của Châu Bối Công cần phải quét dọn sửa sang, Hà Quế Trụ bèn kéo anh về ở trong phủ đệ của mình. Châu Bối Công cũng không dám từ chối, bèn cười nói: “Như vậy, tôi cũng phải vào quán Duyệt Bằng của ông thôi! Chỉ vì nghe nói gần đây ông sẽ tục huyên đi bước nữa, làm sao dám quấy rầy ông?”

“Ông chủ mở quán mà còn sợ bạn bè nhiều hay sao?” Hà Quế Trụ nói, “Anh cứ đến nhé! Tôi sắp năm mươi rồi, bên dưới cũng có hai người

thiếp, vốn không định lại làm ông rể mới. Đây là do Dư Quốc Trụ đại nhân, mấy lần tới nói, lại là Thượng thư Minh đại nhân bảo trợ, làm cho tôi không có cách gì từ chối được.” Nói xong liền cười, nét mặt rạng rỡ tỏ ra vô cùng đắc ý.

Châu Bồi Công bất giác nghĩ lại mình. Mấy đồng tiền Tiểu Tỏa cho, khi đánh trận, quần áo bị rách không biết mất ở chỗ nào, chỉ có chiếc trâm bạc luôn luôn mang theo mình. Anh đưa tay vào túi sờ mò một hồi, trong lòng bất giác đau nhói, vội định thần lại hỏi: “Không biết là nhà khuê các đại gia hay là bích ngọc tiểu gia?”

“Tôi cũng không biết kỹ lắm.” Hà Quế Trụ cười nói, “Chỉ nghe nói vốn là một đày tớ gái trong phủ Lý Thân vương, sau này không biết thế nào lại đưa sang Quả Thân vương Phúc Tấn, được nhận làm dưỡng nữ...” Còn đang định tiếp tục nói thì thấy Lý Đức Toàn đi vào mang một con chim ưng trên vai, vòng tay nói: “Ông Hà, chúc mừng, chúc mừng! Đến lúc đó tôi sợ không có thì giờ rảnh mà tới, có gì ngon ông để dành lại cho một chút nhé!”

Thấy anh ta đi vào, hai người vội đứng lên chào mời, Hà Quế Trụ cười mắt híp lại thành một đường thẳng, nói: “Tất nhiên, tất nhiên! Lý công công, từ lúc Tiểu Mao chết đi, điện Dưỡng Tâm chỉ có anh là xài được, xoay sở tài, Hải Đông Thanh của Thánh thượng cũng giao anh hầu hạ!”

“Tất tần tất mọi nơi, mọi người, chúng ta sinh ra là để hầu hạ người mà! Đối với họ, chúng ta đều có thể chơi được!” Lý Đức Toàn và Hà Quế Trụ rất hiểu nhau, vừa cười nói vừa quay mặt lại nói với Châu Bồi Công: “Châu đại nhân, Đức Vạn tuế hôm nay vẫn cứ khen ngợi anh, đang chỉ

định anh đi Phụng Thiên để lập công to đấy! Đến lúc đó đừng quên phần tên họ Lý này báo tin nhé!”

Châu B ấ Công tuy không thích tính a dua nịnh bợ của Lý Đức Toàn, nhưng việc can hệ đến mình không thể không hỏi, liền nói: “Thánh thượng nói như thế nào?”

“Ngô Tam Quế... chết rồi!” Lý Đức Toàn cười nói, “Thánh thượng khen anh đoán việc như thần, nói anh là Hoài Âm gì đó... ôi chao, anh xem trí nhớ của tôi...” “Hoài Âm hầu!” Đôi mắt Châu B ấ Công bỗng lóe sáng, anh nói: “Đúng rồi, Hoài Âm hầu, còn có ... loại nhân vật như Lục Tốn!” Lý Đức Toàn vỗ vào trán mình cười nói, “Quả ông thần này, lập chiến công lại còn thật táo tợn!”

Ngày hôm sau khi tin Ngô Tam Quế chết truyền đến thành Bắc Kinh, triều đình bèn ra công báo, các ty thuộc lục bộ kinh sư, các nha phủ Thuận Thiên treo đèn kết hoa, các nhà các hộ đốt hương lễ bái. Khang Hy còn ra lệnh phiên ty Trục Lệ đem cho mỗi gia đình một cân rượu để uống mừng. Thành Bắc Kinh, tiếng pháo đi đoàn, lúc rộ lên ở nơi này, lúc rộ lên ở nơi khác, ngày Tết cũng không náo nhiệt bằng.

Trong không khí ăn mừng của cả kinh thành, Hà Quế Trụ nói: “Chọn ngày tốt không bằng thử vận may.” Ông làm lễ thành hôn cũng không cần tra cứu lịch. Chức quan ông tuy không to nhưng thế diện rất lớn, ngay cả những người như Sách Ngạch Đồ, Minh Châu cũng vội tới đến chúc mừng chật cứng cả sân nhà. Châu B ấ Công thấy phía trước ồn ào quá bèn chuồn ra vườn hoa nhỏ phía tây viện, ngồi trên hòn giả sơn ngắm cá.

“B ấ Công!” Sách Ngạch Đồ cũng từ phía trước đi lại, vừa thấy Châu B ấ Công đã cười nói: “Ông Đồ Hải đang tìm anh bên đó, làm sao anh

chuẩn được ra nơi này?” Vừa nói vừa nắm tay anh kéo đi. “Tới đây, chúng ta cùng đi xem cô dâu, nào!”

Hai người đi tới sảnh trước, thấy từ sảnh chính đến sân sau bày mấy chục bàn tiệc, khách đang ồn ào đoán thẻ rượu. Cô dâu đã đón vào phủ, đội khăn hồng đi đầu to, ngẩng bất động bên chiếc bàn có chữ “*Hỉ*”, Hà Quế Tru mặc áo khoác hồng, toàn thân sáng rực, thấy hai người bước vào, vội nhường chiếc ghế đầu: “Ôi, Sách đại nhân, Châu đại nhân, vừa rồi Minh đại nhân sai người tới nói bận việc. Tôi cũng nghĩ các ông không thêm chiếu cố cho, – vào vào vào, cùng với Đồ đại nhân ngẩng ở đây!” Đồ Hải cũng cười nói: “Đến muộn phải phạt rượu, lệ cũ xưa nay rồi, không kể sang hèn, mỗi người ba ly!”

Ba ly rượu nóng vào bụng, Châu Bối Công nhìn ra bốn bên, thấy cả phòng toàn là trâm anh, tiếng cụng ly cười nói ồn ào. Anh hỏi nhỏ Đồ Hải: “Việc Ngô Tam Quế chết cụ thể ngài có biết không?” Đồ Hải mặt đỏ gay, đẩy cho Châu Bối Công ly rượu, cười nói: “Tôi hôm nay mới nghe Lang Đàm nói...” Người bên cạnh cũng rất quan tâm cái tin bí mật này, vừa nghe Đồ Hải nói đến chuyện đó, ông ta vừa uống rượu vừa dỏng tai lắng nghe Đồ Hải nói. “Ngô Tam Quế ban đầu làm phản, nói là lập Chu Tam Thái tử, thực ra đánh nhau năm năm chẳng thấy Chu Tam Thái tử nào cả. Thực ra tên giặc già rắp tâm tự mình làm hoàng đế. Tháng trước tin thất trận Cam Thiêm truyền đến Hoành Châu, hấn liền ra mặt làm lễ lên ngôi. Lập đàn ở ngoại ô phía nam Hoành Châu để tế cáo trời đất, tự xưng Đại Châu hoàng đế, đổi niên hiệu gọi là “Chiêu Võ”, đổi tên Hoành Châu thành phủ Định Thiên, đặt ra trăm quan, lại còn làm lịch mới...”

“Hắn thấy thời thế đã qua rồi.” Châu Bối Công uống một ly rượu, gật đầu cười nói, “Phải nếm thử chút hương vị hoàng đế cho đã ghiền mà!”

“Đương nhiên!” Đột Hải nói tiếp, “Ngói điện cũng chưa kịp thay, liền cho sơn vàng, lại cất mấy trăm gian nhà tranh coi như phòng ốc triêu đình. Hạn chọn ngày sóc tháng ba, vốn là ngày Diêm dương, thời tiết phong quang đẹp đẽ, ai ngờ vừa mới ngẩng lên ngôi rặng, bỗng nhiên gió bão nổi lên, mây đen kéo đến, tiếp đến là mưa như trút nước! Phòng ốc triêu đình bị gió cuốn tốc lên lưng chừng trời, sơn vàng trên ngói cũng trôi đi sạch... Chẳng phải là trời xanh báo ứng đó sao!”

Người nghe đầu kinh hoàng. Thượng thư bộ Hình Ngô Chính Trị ngẩng cách một bên hỏi: “Về sau thế nào?”

“Sau đó hần phát bệnh.” Đột Hải nói, “Phát sốt, nói lảm nhảm, có lúc thì nói: “Cha cứu con!”, có lúc thì nói “Hoàng Thượng tha chết!”, có lúc vùng vẫy nói “Vua Vĩnh Lịch tới rồi, đức ông Sùng Trinh tới rồi”...” Thấy mọi người mặt mày thất sắc vì sợ hãi, quả thực cho đó là ý trời. Châu Bối Công nghĩ thầm: Hồ Nam khí trời ẩm nóng, tháng ba mưa to gió lớn là việc bình thường, Ngô Tam Quế tuổi cao sức yếu, tâm trạng lại không yên ổn, bị phong hàn cũng là chuyện thường. Một đời hần làm nhiều việc thất đức, mắc bệnh mù mờ, nhấp nha nhấp nhem như nhìn thấy quỷ thần, cũng là chuyện dễ hiểu. Nhưng khó có chuyện cái này móc cái kia, tình cờ khéo quy vào một chỗ, rơi đúng vào hần, thật cũng chỉ có thể nói là ý trời thôi. Anh đang suy tưởng thì đầu dưới có người rượu say hét to: “Ông Hà, nghe nói cô dâu rất xinh đẹp, sau này nhà vàng chửa của quý, chúng ta không thấy được, chi bằng giờ quách cái của nợ trên đầu cho, cho mọi ... người nhìn thỏa thích đi!” Nói xong hần liền đứng lên, chệnh choạng đi tới trước cô dâu. Hà Quế Trụ thấy anh ta là Chủ sự bộ Lại Mã Thành Quốc, vội bước lên trước khuyên giải: “Ông Mã, hà tất phải trong lúc này? Lại đây, ngẩng xuống đây...” Sách Ngạch Đột cũng quát lên: “Mã Thành Quốc không

được vô lễ!” Lời chưa dứt, Mã Thành Quốc đã kéo chiếc khăn trùm đầu nắm trong tay, cười ha ha dáng vẻ say khướt.

Cô dâu không kịp đề phòng, bị kéo mất khăn trùm đầu, trước mắt bao nhiêu người trong sảnh, nàng xấu hổ, mặt đỏ gay, chỉ cúi đầu không nói. Một lát, quay mặt lại đúng lúc Châu B ồ Công nhìn nàng, bốn mắt gặp nhau. Khoảng cách rất gần, ánh đèn rực rỡ chói chang, Châu B ồ Công nhìn thấy rõ m ặt một – khuôn mặt trái xoan, bên cạnh đôi chân mày rậm có mấy nốt tàn nhang – đó chính là A Tỏa, người anh gặp lần đầu ở cửa Chính Dương và đang ngày đêm tưởng nhớ. Bỗng nhiên gặp nhau lúc này, nơi này, tình này, cảnh này, A Tỏa ban đầu kinh ngạc, m ặt run lên lấp bắp, mặt càng trắng xanh. Mãi một hồi lâu mới thở ra một hơi, nàng miễn cưỡng đứng lên, đi thẳng tới trước Châu B ồ Công vái hai vái, nói nhỏ: “Có phải là ân nhân! Có người nói ân công chết trận ở Bình Lương, không ngờ lại gặp nhau nơi đây, trong lòng thật rất ... vui ... mừng!”

Châu B ồ Công nghe như tiếng sét nổ trong lòng, cố sức lấy bình tĩnh không để lộ ra trên sắc mặt. Người trong sảnh nhìn hai người, có người nghiêng tai nói nhỏ với nhau, có người nói lên câu chuyện cười gì đó, anh đầu không nghe thấy.

Chỉ thấy đầu óc choáng váng, ngực tức, cổ nghẹn, m ặt lạnh toát ra đầy người. Một tay nắm chặt thành ghế, anh đứng lên đáp lễ, nói như cười: “Chết trận thì... cũng là chuyện thường, tôi quả thật không thể nghĩ ra cô... là cô dâu, nếu biết trước, phải sắm đồ tặng hậu hĩ đưa đến...” Lời anh chưa nói xong, A Tỏa đã trở về nguyên ở chỗ cũ.

Thấy Châu B ồ Công ng ẩ ngây ra bất động, Sách Ngạch Đ ồng nói: “B ồ Công, sắc mặt anh không tốt, say rồi hả?” Đ ồng Hải nhìn ngó bốn bên,

nói nhỏ vào tai Sách Ngạch Đờ mấy câu. Sách Ngạch Đờ vừa nghe vừa gật đầu, trong lòng nổi nóng từng cơn, ông nghiêng răng nói: “Anh ta chuyên làm những chuyện này, quả thật là đồ tiểu nhân!” Đang nói đã thấy Lý Đức Toàn vội vàng bước vào, cũng không để ý khách khứa ồn ào, anh đi thẳng đến trước Sách Ngạch Đờ, cười nói: “Đức Vạn tuế bảo ba ngài trình thẻ đề vào cung!”

Bước ra cửa thứ hai, Sách Ngạch Đờ thông cảm liếc nhìn Châu Bồi Công, vỗ vào vai anh nói: “Anh phải xác định cho mình. Tục ngữ có câu: “trong vòng mười bước tất có cỏ thơm”, đại trượng phu phải nghiêng chặt rằng vượt qua trận này là xong.”

“Sách đại nhân dạy chí phải.” Châu Bồi Công quay đầu nhìn lại A Tỏa đang ngẩn ngơ người dưới cây đèn gỗ, mắt chăm chăm nhìn vào ánh đèn, gương mặt trắng bệch hơi có một vết hồng, anh miễn cưỡng cười nói: “Thánh thượng đợi chúng ta! Đi thôi...”

Khang Hy không hay biết gì về những rắc rối tình cảm, những hành động mưu mô của các đại thần bên cạnh mình. Mấy ngày nay, tin thắng trận như bông tuyết liên tiếp bay về từ Lương Quảng, Xuyên, Tương, nhà vua đang trong trạng thái tinh thần phấn chấn, trời lạnh rét vẫn chỉ mặc một chiếc áo bông tơ lụa đi đầu, bím tóc chải láng bóng quăn quanh cổ. Thấy mấy người bước vào, nhà vua đặc ý vuốt chòm râu vừa mới dưỡng, cười nói: “Các khanh đi đâu vậy? Uống đến mặt đỏ như củ cà rốt, Minh Châu, Hùng Tứ Lý đợi các khanh nửa ngày rồi!” Sách Ngạch Đờ liền đem việc sang chúc mừng bên phủ họ Hà kể sơ qua một lượt. Khang Hy nói: “Trăm hôm nay phải khao thưởng các khanh – buổi đầu việc Vân Nam phản nghịch chấn động thiên hạ, may nhờ có các khanh phò tá, thanh trừ tai họa Ngô Ứng Hùng, Dương Khởi Long, xóa được cái họa ngấm trong kinh

kỳ. Sau khi khai chiến, lại tảo thanh mối lo phía sau từ Sát Cáp Nhĩ, tây dẹp Bình Lương, rút hết củi lửa do Ngô Tam Quế nhen nhóm, dẹp phản loạn lập công to!”

Mọi người nghe Khang Hy khen ngợi như vậy, vội vã cùng cúi đầu tạ ơn. Lý Đức Toàn từ trong phòng gác ẩm đi ra, đến chia cho mỗi người một bọc vải vàng nhỏ, cậ̀n lên thấy nặng, lại nghe có tiếng khua lạo xạo, không biết là thứ gì.

“Đây là lúa nước.” Khang Hy cười đắc ý nói, “Trẫm tự tay trồng đấy. Trẫm thấy vật này ban cho các khanh so với mấy lượng vàng quý trọng hơn nhiều!”

Mấy vị đại thần đều kinh ngạc, ngược đầu nhìn Khang Hy tỏ ý không hiểu gì. Hùng Tứ Lý liền nói: “Sao mà thần không biết tí gì cả...”

“Đương nhiên các khanh không biết.” Khang Hy cười ha hả, “Việc này chỉ có Trẫm và hoàng hậu biết. Từ năm Khang Hy thứ tám đã trồng thử, nhưng mãi chẳng thành công, mùa thu năm ngoái mới có thu hoạch, các khanh có hiểu ý của Trẫm không?”

“Đó là Thánh ý to lớn ban ân trạch cho chúng nô tài!” Sách Ngạch Đồ nói không cần suy nghĩ. Minh Châu thì nói: “Đây là trời giáng đi ền lành, báo đi ền thiên hạ thái bình!” Hùng Tứ Lý suy nghĩ một chặp rồi nói: “Thần cho rằng Vạn tuế trọng nông tang, kỳ vọng thiên hạ thái bình, biến gươm đao thành c耒 áo.” Đồ Hải mồm mấp máy mấy lần mới nói: “Thần cho rằng Chúa thượng muốn chúng thần quý yêu tướng sĩ ti ền phương, đừng quên cái gốc của trăm dân!”

Mấy người đầu đã đoán, Khang Hy đầu lắc đầu, rồi nghe Châu Bồi Công nói đáng suy tư: “Theo ngu ý của thần, mấy vị đại thần nói đầu có lý,

có đi đâu thần đang nghĩ, Hoàng thượng đã lo lắng việc nông tang như vậy, làm thần tử càng phải ra sức mà làm, Bắc Kinh đã có thể trông được lúa nước, thì Trục Lệ, Sơn Đông, Hà Nam, Sơn Tây, Thiểm Tây, thậm chí cả Thanh Kinh cũng làm theo được. Nếu cứ như vậy suy ra, thì đâu có phiền kho nhà nước không đầy? Đâu còn lo dân sinh không tỉnh? Đâu còn ngại Đài Loan không dẹp yên? Đâu có lo Cát Nhĩ Đan ...”

Anh chưa nói xong, Khang Hy đã lên tiếng cả cười, rồi nói tiếp: “... Đâu lo việc sông nước không trị được? Đâu sợ không dẹp được La sát – quả là những lời tri âm vậy!”

Vua tôi lại bàn việc tiến quân Vân Nam. Xong việc, các đại thần mới quỳ từ giả.

Giờ này, đêm đã khuya, trên từng không trong sáng treo lơ lửng một vành trăng như một chiếc đĩa băng, rắc xuống đại diện những tia nước trắng. Khang Hy một mình bàng hoàng dạo bước dưới ánh trăng. Nhà vua nhìn lên trời, hôm qua nhận được tờ tấu của ngự sử Thành Kỳ Phạm nói sao hỏa lui xuống chỗ sao kim, đi vào ranh giới Vân Quý, chiêm nghiệm bản đồ tinh tú, chỉ trong mấy tháng là có thể tiêu diệt toàn bộ dư đảng của Ngô Tam Quế ở vùng Xuyên, Tương. Nhà vua nhìn lên bầu trời xa thẳm, cố tìm thiên tượng như nói trong tờ sớ: “Sao hỏa lui vào sao Quỳ kim, thì hỏa có thể làm cho kim lóe sáng; lui vào sao Tinh mộc, thì hỏa gặp mộc, mộc sẽ cháy lên hừng hực”. Trầm ngâm rất lâu, Khang Hy thở dài: “Đúng như Ngũ tiên sinh đã nói, đạo trời vời vợi, người phàm làm sao thông hiểu được? Chỉ sửa việc người cho hợp với đạo thánh – hợp với lòng người thì tất thuận đạo trời thôi!”

Hết tập 2

KHANG HY ĐẠI ĐẾ

TẬP 1

GIÀNH QUYỀN TRỊ NƯỚC

Chịu trách nhiệm xuất bản

MAI LÝ QUẢNG

Hiệu đính

Trần Hào

Vẽ bìa

Ngô Xuân Khôi

Kỹ thuật vi tính

Hoàng Minh Tám

Sửa bản in

Nguyễn Thanh Diên

Nguyễn Liên Hoàn

**In 1000 bản, khổ 14x20,5 cm, tại xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới.
Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số: 293-32/CXB - QLXB
ngày 14-01-1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1999.**

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN
(bằng tiếng Việt)

Khổng Tử gia giáo (xuất bản 1999)

Khương Lâm Tường

Lối lên mi ền Oku (xuất bản 1999)

Maisuo Basho

Truyện cười phương Đông, tập 1 (xuất bản 1999)

Tuyển tập ngụ ngôn hiện đại Trung Quốc (song ngữ Trung - Việt, xuất
bản 1999)

Tấn trò đời, tập I, tập II (xuất bản 1999)

Balzac

Tiếp sau nổi bu ền (xuất bản 1997)

Lady Borton

Nghiep chươg (xuất bản 1997)

Diệp Tân

Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam, 4 tập (xuất bản 1997)

XIN LIÊN HỆ:

Phòng Tiếp thị và Phát hành
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI
46 Tr ần Hưng Đạo - Hà Nội
Điện thoại: 93431 96, 8253841
Fax: (84-4) 8269578

KHANG HY ĐẠI ĐẾ

TẬP II
SÓNG GIÓ DẬP DỒN

Chịu trách nhiệm xuất bản
MAI LÝ QUẢNG

Hiệu đính
Tr ần Hào

Vẽ bìa
Ngô Xuân Khôi

Kỹ thuật vi tính
Hoàng Minh Tám

Sửa bản in
Nguyễn Thanh Diên
Nguyễn Liên Hoàn

**In 1000 bản, khổ 14x20,5 cm, tại xưởng in Nhà xuất bản Thế Giới.
Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số: 294-32/CXB - QLXB
ngày 14-01-1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1999.**

Giá bán lẻ: 93.000đ